Văn xuôi lãng mạn VIỆT NAM 1887 – 2000

Tập II – 1933-1945

Quyển một

Nhà xuất bản TP. HỒ CHÍ MINH

Nhà xuất bản VĂN HÓA SÀI GÒN



Văn xuôi lãng mạn VIỆT NAM
1887 – 2000

Tập II – 1933-1945
Quyển một

Sưu tầm, tuyển chọn:

HỮU NHUẬN *(Chủ biên)* – HOÀNG LẠI GIANG

CAO THỊ XUÂN MỸ – TRẦN THỊ MAI NHÂN

Biên tập kỹ thuật, tổ chức và đầu tư bản thảo:

NGUYỄN VĂN ĐƯỢC ©



* Chúng tôi thành thật xin lỗi tất cả các tác giả và gia đình các tác giả (nếu tác giả đã qua đời) khi chưa có điều kiện tiếp cận với tác giả và gia đình tác giả để xin phép đưa tác phẩm của quí bác, anh và chị vào trong bộ tuyển này. Xin quí bác và anh chị cho chúng tôi địa chỉ hoặc điện thoại để tiện liên lạc.

Địa chỉ liên lạc: Nhà Xuất bản Văn hóa Sài Gòn – 310 Trần Hưng Đạo, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. ĐT: 8376585 *hoặc* Nhà Xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh – 60-62 Nguyễn Thị Minh Khai. ĐT: 8223637.

Văn xuôi lãng mạn VIỆT NAM 1887 – 2000

Tập **II** – **1933-1945**
Quyển một

Nhà xuất bản TP. HỒ CHÍ MINH | VHSG Nhà xuất bản VĂN HÓA SÀI GÒN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Thời gian qua, đã có nhiều công trình nghiên cứu, sưu tầm biên soạn về Văn học Việt Nam thế kỷ XX được xuất bản. Dụng ý của những soạn giả và các nhà xuất bản là muốn sưu tầm, hệ thống hóa và bước đầu thẩm định, phân tích, xếp loại những sáng tác của các nhà văn trong một thế kỷ đã cho ra đời những đứa con tinh thần của mình.

Công việc này, xét đến ngọn nguồn của sự nghiêm chỉnh trong học thuật quả tình là không đơn giản. Trở ngại đầu tiên là quan niệm về thể loại, và tiêu chí xếp loại. Thứ đến là giới hạn của thời gian, điểm dừng của sự chọn lựa, sưu tầm.

So với lịch sử phát triển Văn học chữ viết từ khởi thủy đến nay, Văn học Việt Nam thế kỷ XX đã có những thành tựu đáng ghi nhận, đặc biệt là thời kỳ 1930-1945. Trên văn đàn xuất hiện nhiều tác phẩm, tác giả của đủ loại khuynh hướng sáng tác và tư tưởng. Đó là thời kỳ nở rộ của văn, thơ, truyện ngắn, tiểu thuyết, ký sự... với nhiều phong cách khác nhau. Văn học Việt Nam những năm sau đó tiếp tục xuất hiện nhiều tác giả mới.

Riêng lĩnh vực văn xuôi, hẹp hơn nữa là **các tác phẩm văn xuôi lãng mạn** cũng đã góp phần làm sinh sắc, tươi mới và phong phú cho vườn văn học nước nhà. Sự phong phú ấy không chỉ nhìn ở khối lượng tác phẩm mà còn thể hiện ở đặc điểm riêng trong phong cách sáng tạo của nhà văn.

Chẳng hạn, đọc các tác phẩm văn xuôi của Xuân Diệu, Thạch Lam, Thanh Tịnh, Hồ Dzếnh... những nhà văn đã khắc họa bao nhiêu mảnh đời, thân phận con người bằng một lối viết rất riêng, vừa chi tiết, cụ thể, vừa sắc nét mà lại tình cảm nhẹ nhàng, như gió thoảng. Giới phê bình có người xếp họ là nhà văn hiện thực, là nhà văn lãng mạn; có ý kiến lại xem đấy là phong cách sáng tác hiện thực – trữ tình.

Cho ra đời một bộ sách bao quát nhiều thế hệ nhà văn với phong cách sáng tác không đồng nhất của thời gian trên

một trăm năm (1887-2000) với hàng trăm tác giả, trên hàng chục ngàn trang theo 4 giai đoạn – mỗi gian đoạn là 1 tập, mỗi tập có nhiều quyển, quả là không dễ dàng chút nào với Nhóm biên soạn. Mở rộng giới hạn khác với thông lệ xưa nay đã khó nhưng không khó và phức tạp bằng việc tuyển chọn tác phẩm và giới thiệu tác giả, nhất là các tác phẩm và tác giả có một thời xôn xao dư luận, khen chê khác nhau. Làm sao để không bỏ sót, mà lại không rơi vào tập hợp một cách xô bồ, lại phải phù hợp với tiêu chí của mình tự đặt ra (văn xuôi – lãng mạn – hấp dẫn, nội dung lành mạnh) là thử thách lớn nhất cần phải vượt qua.

Văn học là tấm gương phản ánh xã hội. Văn học là nhân học. Đọc kỹ thơ văn Lý – Trần của thời phong kiến Việt Nam tự chủ, nghệ thuật văn chương đã đi đúng vào quĩ đạo của tâm thức con người. Đến **Chuyện người con gái Nam Xương, Chinh phụ ngâm, Tang thương ngẫu lục, Truyện Kiều...** thì vấn đề con người được đặt ra một cách sinh động, thống thiết. Đó là bước tiến của văn học, của ngôn ngữ, nhưng là ngôn ngữ Hán – Nôm thời trung đại.

Làm bộ sách **VĂN XUÔI LÃNG MẠN VIỆT NAM (1887-2000)**, cái mốc khởi đầu 1887, chính là năm xuất hiện truyện vừa đầu tiên bằng chữ quốc ngữ **Thầy Lazaro Phiền** của Nguyễn Trọng Quản, Nhóm biên soạn muốn gửi một thông điệp tới các bạn đọc về kho tàng tác phẩm của nhà văn bằng chữ quốc ngữ thời cận, hiện đại. Qua đó chúng ta có dịp hiểu thêm tiếng nói, chữ viết, ngôn từ của một thế kỷ đã qua, để ta càng yêu thêm tiếng Việt.

Đối chiếu với những tiêu chí mà Nhóm biên soạn đặt ra và đọc hàng chục ngàn trang tác phẩm, chúng tôi không nghĩ đây là một thể nghiệm mà là một công trình khoa học nghiêm túc, công phu. Nhưng dẫu sao đây vẫn là công trình của một nhóm, nên không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót.

Chúng tôi cũng như Nhóm biên soạn rất mong nhận được sự đóng góp của tất cả các bạn đọc xa gần, trước hết là các nhà văn, nhà nghiên cứu, phê bình văn học để lần tái bản được hoàn hảo hơn.

NXB TỔNG HỢP TP.HCM – NXB VĂN HÓA SÀI GÒN

LỜI ĐẦU SÁCH

Lâu nay, khái niệm văn học lãng mạn thường được dùng để chỉ dòng văn học công khai hợp pháp trước 1945, bị đóng khung trong khoảng vài thập niên trước Cách mạng Tháng Tám. Và như vậy, mảng văn học Cách mạng, văn học hợp pháp ở các đô thị tạm bị chiếm từ 1945-1954 hoặc ở Sài Gòn từ 1954-1975 thường bỏ qua, không được tính đến.

Chúng tôi quan niệm văn học hiện đại Việt Nam, có một quá trình phát triển liên tục, tuy từng lúc, từng nơi có những đột biến tùy theo những biến cố xã hội chính trị thay đổi.

Với đầu đề **"Văn xuôi lãng mạn Việt Nam từ năm 1887 đến năm 2000"**, chúng tôi muốn mở rộng đối tượng tuyển chọn cả về không gian và thời gian. Nếu giai đoạn 1930-1945 là thời kỳ tiểu thuyết lãng mạn Việt Nam đạt đến đỉnh cao thì không có nghĩa là trước và sau đó dòng văn học này bị đứt đoạn. Tuy không hoàn toàn giống với quan niệm chúng ta ngày nay nhưng khái niệm tiểu thuyết đã xuất hiện trên bìa sách một số tác phẩm xuất bản từ đầu thế kỷ. Giờ đây, văn chương không còn thuần là những câu chuyện kết thúc có hậu, đề cao nhân nghĩa lễ trí tín, trung hiếu tiết nghĩa... Cái *tôi* mang màu sắc tiểu tư sản đã xuất hiện. Quyền tự do yêu đương được đề cập. Cái văn mạch này vẫn được tiếp tục ở các vùng bị tạm chiếm sau này. Tuy mang nhiều yếu tố tiêu cực và bị ảnh hưởng nhiều trường phái văn học hiện đại phương Tây, nhưng với tinh thần gạn đục khơi trong, chúng ta vẫn có thể ghi nhận ở một số tác giả những đóng góp nhất định cho nền văn học dân tộc ở thể loại này.

Từ sau Cách mạng Tháng Tám, đặc biệt từ sau ngày đất nước thống nhất, các nhà văn đã thực sự đứng trong hàng ngũ có tổ chức, sáng tác theo phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa nhưng như vậy, yếu tố lãng mạn không phải không nổi bật ở một số tác phẩm.

Mở rộng đối tượng tuyển chọn, chúng tôi muốn đưa đến bạn đọc một cái nhìn bao quát về sự phát triển của một dòng

văn học, đa sắc màu, trong đó truyện dài, truyện vừa, truyện ngắn, tiểu thuyết lãng mạn là những thể loại đã hiện hữu trong suốt cuối thế kỷ 19 sang thế kỷ 20.

Trong việc bố cục và sắp xếp thứ tự các tập, chúng tôi theo trật tự thời gian, các tác giả sinh trước, tác phẩm xuất bản trước được xếp trước và ngược lại[1].

Trong công trình này chúng tôi cố giữ nguyên phong cách, ngôn ngữ của từng tác giả ở mỗi vùng miền khác nhau ở các thời kỳ khác nhau, mà không lấy ngôn ngữ Hà Nội hiện tại làm chuẩn mực. Khi thật cần thiết, đối với một số phương ngữ cổ lâu nay không còn dùng, chúng tôi đặt cạnh, trong móc vuông ([...]) từ tương đương thông dụng hiện nay. Các chú thích đánh dấu bằng chữ số la-tinh (1,2...) là của tác giả, đánh bằng dấu hoa thị (*) là của người sưu tầm tuyển chọn. Đọc bộ tuyển này bạn đọc sẽ thấy sự phát triển của văn học chữ Quốc ngữ từ Nam Bộ ra Bắc Bộ và sự hòa nhập của dòng văn học lãng mạn trong nền văn học Việt Nam. Sự mộc mạc giản dị gần với lời ăn tiếng nói đời thường coi như tuyên ngôn của các nhà văn Nam Kỳ tự buổi sơ khai cho đến cái tinh tế, cái hàm xúc sau này ở các nhà văn trong cả nước là một bước tiến đáng kể của nền văn học Việt Nam nói chung và dòng văn học lãng mạn nói riêng.

Trong quá trình làm công việc sưu tầm tuyển chọn này chúng tôi có nghĩ đến giai đoạn năm năm (từ năm 2000 đến năm 2005). Nhưng cân nhắc lại, chúng tôi thấy những tác phẩm và tác giả xuất hiện trong thời gian này cần phải có thêm thời gian để công luận kiểm nghiệm, sau đó chúng tôi sẽ mở rộng công trình, và như vậy công trình sẽ bảo đảm được đầy đủ hơn tính trung thực và khách quan.

Đây là công việc phức tạp và có phần khó khăn, có thể còn nhiều ý kiến tranh cãi. Do những hạn chế của những người tuyển chọn – về trình độ, về tư liệu... nên chắc chắn còn có chỗ bất cập. Chúng tôi luôn chờ nghe những lời chỉ giáo, góp ý của bạn đọc gần xa.

---

1. Sự sắp xếp ở đây mang tính tương đối, bởi có những tác giả lớn tuổi hơn, nhưng tác phẩm lại xuất hiện sau. Trường hợp này chúng tôi thường sắp tác phẩm ra đời trước.

LỜI GIỚI THIỆU

HOÀNG LẠI GIANG

Chưa một lần tôi dám nghĩ ở Việt Nam đã từng có *chủ nghĩa lãng mạn* trong văn học. Bởi một điều đơn giản, hoàn cảnh xã hội Việt Nam chưa có đủ điều kiện để hình thành một chủ nghĩa về mặt lý luận và cả trong thực tiễn.

Chủ nghĩa lãng mạn trong văn học ở châu Âu thực chất đã manh nha từ thế kỷ XVII, nhưng mãi tới thế kỷ XIX mới đạt tới những thành tựu rực rỡ với những đúc kết hoàn chỉnh về mặt lý luận. Cũng như nền văn học Việt Nam hiện đại, dòng văn xuôi lãng mạn Việt Nam hiện đại ra đời và phát triển gần như cùng với sự phát triển của chữ quốc ngữ. Mặt khác, chế độ khai thác thuộc địa của thực dân Pháp đã làm xuất hiện ở Việt Nam, đặc biệt là ở các đô thị lớn, một tầng lớp trí thức Tây học và lớp tiểu tư sản thành thị đông đảo. Được tiếp thu những thành tựu mới của văn hóa phương Tây, những tầng lớp này ngày càng thấy rõ tính chất lạc hậu, phản tiến hóa của chủ nghĩa phong kiến với mọi thứ lễ giáo, tôn ti gò bó kìm nén con người. Lần đầu tiên, vai trò cái tôi, quyền sống của con người cụ thể được chú ý và đề cao. Nhiều nhà văn nối tiếp nhau khai thác ngày càng sâu tâm lý xã hội này. Và đấy là cơ sở quan trọng để hình thành dòng văn học lãng mạn Việt Nam. Ở mặt khác tác động của trường phái văn học lãng mạn Pháp nói riêng và văn học lãng mạn phương Tây nói chung đối với dòng văn học lãng mạn Việt Nam vào nhiều thời điểm khác nhau là rất lớn.

Công bằng mà nói, những nhà văn lãng mạn Việt Nam đã "tiêu hóa" được những gì mà họ tiếp nhận từ bên ngoài. Và đó là cơ sở cho sự đón nhận của độc giả Việt Nam. Thời đó, văn chương chữ nghĩa ở Việt Nam không phải *rẻ như bèo* mà đã bắt đầu có giá.

Những nhà văn Việt Nam, ngoài ảnh hưởng các trào lưu văn học lãng mạn châu Âu, họ còn chịu tác động bởi hoàn cảnh xã hội Việt Nam khi Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời. Một dòng tư tưởng mới, tiến bộ tràn vào Việt Nam qua nhiều

con đường khác nhau. Khát vọng giải phóng dân tộc một lần nữa lại được nhen nhóm, thắp sáng hy vọng trong nhân dân. Đó là những yếu tố tích cực tác động không nhỏ vào tư tưởng trí thức, đặc biệt là các nhà nghệ sĩ, thổi một luồng sinh khí mới lạc quan vào tư duy các nhân vật. Cùng lúc là tư tưởng chống lại hệ thống phong kiến vốn lạc hậu kéo dài hàng nghìn năm đã làm cho dân chúng chìm trong cùng khổ!

Những nhà lãnh đạo văn nghệ cách mạng có lý do để cho rằng dòng văn học lãng mạn Việt Nam giai đoạn 1930-1945 mang nhiều nét tiêu cực, đẩy hàng loạt thanh niên vào con đường tình ái trụy lạc mà xao nhãng đấu tranh giành lại nền độc lập. Trong thực tế, không phải không có những thanh niên như thế. Họ lao vào tình yêu, họ quên đi đất nước đang còn hằn đầy những vết giày của quân xâm lược. Khi gặp những tác phẩm văn học lãng mạn hợp với quan niệm sống của họ, họ dễ tiếp nhận và trở thành những con người thừa, lạc lõng...

Nhưng xét ở mặt khác, tư tưởng cách mạng vào thời ấy mới chỉ là những đóm lửa le lói, không phải dễ ai đã nhìn thấy, để tin yêu và dấn thân. Dòng văn học lãng mạn đột phá vào hệ thống tư tưởng phong kiến lạc hậu, bảo thủ, tiêu diệt tự do con người mà xã hội phương Tây đã giành lại được từ hơn thế kỷ trước. Cuộc đấu tranh này vô cùng phức tạp, thăng trầm bởi chủ nghĩa phong kiến đã thống trị ở ta cả ngàn năm. Cho đến hôm nay, ở đầu thế kỷ 21, chúng ta vẫn còn nhận ra tính gia trưởng, sự áp đặt, sự bất khả kháng trước nhiều hiện tượng mang đậm dấu ấn của lễ giáo phong kiến.

Chấp nhận điều này, chúng ta mới thông cảm cho những nhà văn lãng mạn một thời đã mạnh dạn công phá vào thành lũy của chế độ phong kiến Việt Nam. Nói một cách khác, văn học lãng mạn là một cứu cánh cho những tiêu chuẩn về đạo đức mới, tiến bộ hơn của một thời.

Nhưng văn học lãng mạn Việt Nam không chỉ có tình yêu, không chỉ có ướt át, sa đọa, mà tự thân nó còn chất đầy những tình cảm, những cảm xúc đặc biệt, tính chất thanh cao, nét đẹp hài hòa, khát vọng chiến thắng những lề thói hủ bại, và chống lại ở nhiều dạng ức chế về thể chế chính trị tàn bạo của quân xâm lược, dù còn ở mức hết sức nhẹ nhàng, đơn giản. "Các nhà văn lãng mạn coi động lực của nhận thức là thể nghiệm sự mâu thuẫn của cái hữu hạn và cái vô hạn, nỗi buồn

do không đạt được tới cái vô hạn, thái độ mỉa mai đối với bản thân...".[1]

Những nhà văn Việt Nam đi vào dòng văn học lãng mạn không hẳn tất cả đều tiêu cực, đều quên nợ non nước, dù là trí thức du học thành đạt ngay tại chính quốc, các nước Nhật Bản hay phương Tây, và những nhà văn học ngay trong nước nói chung đều là những người có lòng tự trọng, trong mỗi người đều mang tấm lòng của người dân mất nước. Có người yêu nước, do gặp hoàn cảnh, đi được với Cách mạng. Có người tự tìm cho mình một chỗ đứng trong sự nghiệp như thể hiện lòng yêu nước của mình. Thực tiễn 30 năm chiến tranh đã cho chúng ta khẳng định điều đó.

Vào đầu thế kỷ XX, ở Việt Nam hình thành 3 dòng văn học: Dòng văn học cách mạng mới ra đời khỏe mạnh, mang đầy khí thế tiến công, vạch trần được tội ác của chủ nghĩa thực dân và bọn phong kiến đồng thời vạch ra những lý tưởng để phấn đấu, vươn tới. Dòng văn học thứ hai là dòng hiện thực phê phán chủ yếu vạch trần và lên án xã hội thực dân phong kiến mục nát, bóc lột tàn tệ và làm tha hóa con người. Nhiều tên tuổi lớn xuất hiện ở dòng này như Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Công Hoan, Nguyên Hồng, Nam Cao... Và dòng thứ ba là văn học lãng mạn. Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, dòng văn học cách mạng luôn bị cấm đoán, tác giả luôn bị chính quyền thực dân đàn áp, tác phẩm hầu như chỉ được lưu hành bí mật hoặc bán công khai. Dòng văn học hiện thực phê phán cũng luôn luôn bị chế độ kiểm duyệt thực dân can thiệp một cách thô bạo, cắt xén. Chỉ có dòng văn học lãng mạn là được hợp pháp, công khai. Và do hoàn cảnh đặc biệt của Việt Nam, dòng văn học này còn tiếp tục phát triển ở những vùng bị tạm chiếm ở miền Nam cho đến sau ngày thống nhất đất nước năm 1975.

Ba dòng văn học này cùng tồn tại trên một đất nước trong nhiều thập kỷ, cùng phục vụ nhân sinh, cùng hướng thiện, cùng lên án cái ác, bảo vệ cái thiện, nhưng đại diện cho ba ý thức hệ khác nhau.

Đánh giá như vậy chính là bày tỏ một thái độ rộng rãi, bao dung và trung thực với lịch sử. Chính điều đó giúp chúng

---

1. *Từ điển triết học*, NXB Văn hóa Thông tin, tr.617.

ta có được một kho tàng văn học tiềm tàng, dòng này bổ sung cho dòng kia, tạo thành một bức tranh văn học phong phú, đa sắc màu. Thời gian đã cho chúng ta những bài học về việc tự mình làm nghèo đi bao nhiêu di sản văn hóa do tiền nhân tạo lập mà đáng lẽ ra, hơn ai hết chúng ta phải giữ gìn và coi đó là tài sản vô giá của một dân tộc có cả nghìn năm văn hiến ở phía sau. Điều đó chính là cách tự làm "giàu" lên biết bao nhiêu so với nền văn học của nhiều nước trên thế giới.

Sự uốn nắn về đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội được vạch tại đại hội Đảng lần thứ VI đã mở ra cho chúng ta một chân trời mới, những nhà văn nghệ nhìn lại chính mình rõ hơn trong việc đánh giá nền văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa, nền văn học hiện thực phê phán và đặc biệt là dòng văn học lãng mạn mà một thời chưa được đánh giá đúng mức hoặc thậm chí bị phủ nhận.

Ngay trong dòng văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa, chúng ta vẫn thấy không ít những tác phẩm mang đậm yếu tố lãng mạn. Chính những nét mơ mơ thực thực, những yếu tố huyền ảo lúc lung linh như những giọt sương, lúc bàng bạc như trầm cảm, lại cũng như thăng hoa, bay bổng, đầy chất lý tưởng như men say đưa con người vượt qua những thử thách gay gắt, khốc liệt... để có thể làm nên những kỳ tích lịch sử.

Không ít những tác phẩm hiện thực xã hội chủ nghĩa chứa trong nó những mầm mống phản kháng những tiêu cực, phản khoa học theo kiểu lập trường "nhập khẩu" một thời đã đi ngược dòng đạo đức truyền thống, hạn chế sự phát triển của đất nước. Đấy là hệ lụy của một thời ấu trĩ, một thời coi thường quy luật phát triển xã hội mà nhân loại đã từng trải qua và từng thành công.

Những tác phẩm như vậy, lúc đầu còn le lói, thấp thoáng, run rẩy trước một xã hội tràn ngập tinh thần xả thân. Nhưng dần dần nó lại được độc giả chấp nhận và suy cho cùng chính những tác phẩm ấy không hề làm nhụt chí một ai, ngược lại nó còn thổi bùng lên những khát vọng, những lý tưởng cao đẹp dù hãy còn... rất xa. Tất nhiên không phải không có những phần tử cơ hội nhân thời đổi mới tư duy bộc lộ những thái độ quá khích, đem vận mệnh của dân tộc ra mỉa mai, châm chọc, cười chê! Điều quan trọng là độc giả chúng ta rất tinh, rất nhạy và cũng rất bản lĩnh. Một dân tộc như dân tộc Việt

Nam đâu phải dễ đánh lừa. Tất nhiên những tác phẩm như vậy thường không mang giá trị nghệ thuật, nó khiên cưỡng và gán ghép thô vụng.

Có thể có người không đồng quan điểm với nhóm biên soạn khi khẳng định trong dòng văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa vẫn có những tác phẩm mang tính lãng mạn. Chúng tôi nghĩ vấn đề không có gì mới, bởi nhà văn nào cũng đều mang trong mình tính lãng mạn, tính hiện thực và tính lý tưởng. Không ít người gọi bộ: *Những người khốn khổ* của V.Hugo là tác phẩm lãng mạn. Ngược lại vẫn có nhiều người cho đó là tiểu thuyết hiện thực. Người nào cũng có cái lý của mình. Thực chất ba tính lãng mạn, hiện thực và lý tưởng hòa quyện như một bản chất, một đặc thù trong tư tưởng mỗi nhà văn.

Ở Việt Nam, khi nêu khái niệm "văn học lãng mạn" thì ý nghĩa nội hàm của cụm từ này không hoàn toàn mang nghĩa thông thường về trường phái hay thể loại thuần túy. Và sự giới hạn ý nghĩa ở đây cũng không thể rạch ròi. Có nhà văn hiện thực phê phán tiêu biểu nhưng lại có những tác phẩm rất rõ nét yếu tố lãng mạn và ngược lại. Nguyễn Công Hoan, tác giả của *Kép Tư Bền* và *Bước đường cùng* cũng là tác giả của *Lá ngọc cành vàng, Tắt lửa lòng...* Và những truyện ngắn của Thạch Lam như *Nhà mẹ Lê, Hai đứa trẻ...* đứng rất gần với các truyện hiện thực phê phán của Nam Cao, Nguyên Hồng... nhưng tác giả này vẫn là cây bút tiêu biểu của văn xuôi lãng mạn những năm 30 thế kỷ trước với các truyện ngắn *Dưới bóng hoàng lan, Gió đầu mùa...*

Và ở miền Bắc sau 1945 hay cả nước sau 1975, nền văn học thống nhất theo phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa. Nhưng nói thế không có nghĩa là có sự đứt đoạn, gãy khúc rạch ròi ở đây. Phương pháp sáng tác, bút pháp của nhà văn mặt nào đó có sự liên tục và kế thừa. Chính vì thế, khi chọn tuyển bộ **Văn xuôi lãng mạn Việt Nam từ năm 1887 đến năm 2000** nhóm tuyển chọn không dừng lại ở năm 1945 (ở miền Bắc) hay năm 1975 (năm đất nước độc lập thống nhất).

Trên tinh thần đó, nhóm sưu tầm tuyển chọn đã mở rộng phạm vi dòng văn học lãng mạn mà lâu nay vốn đóng băng trong giai đoạn 1930-1945 ra thời kỳ từ cuối thế kỷ thứ XIX, thời kỳ hình thành dòng văn dọc viết bằng chữ Quốc ngữ. Người khởi đầu dòng văn học này là nhà bác ngữ học Trương Vĩnh ký với nhiều áng thơ văn mang đậm tinh thần dân tộc,

đặc biệt là tập Ký sự: *Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất hợi* (1876). Đây là một tập ký sự mẫu mực, không phải của một thời – mà cho tới hôm nay, đây vẫn là một áng văn bất hủ, uyên bác, trung thực giữa một thời tao loạn. Nhưng Trương Vĩnh Ký không phải là nhà sáng tác. Người sáng tác đầu tiên là học trò của ông, Nguyễn Trọng Quản với truyện *Thầy Lazaro Phiền.* Người đương thời gọi đây là *Kim thời tiểu thuyết.* Chính *Thầy Lazaro Phiền* là tác phẩm khơi nguồn cho dòng văn học chữ Quốc ngữ. Người đọc sau này dễ dàng thông cảm cho những chuẩn mực của tiểu thuyết hay truyện của thời hiện đại mà Nguyễn Trọng Quản chưa đạt tới. Nhưng viên gạch đầu tiên bao giờ cũng mang giá trị quan trọng mà những người đi sau luôn trân trọng và ghi nhớ.

Từ truyện *Thầy Lazaro Phiền* – năm 1887 – đến năm 1925 chúng ta đã có hàng loạt tiểu thuyết và truyện vừa, truyện ngắn trong đó nổi bật lên một số cây bút tiểu thuyết như Hồ Biểu Chánh, Hoàng Ngọc Phách, Nguyễn Trọng Thuật... Tác phẩm của họ tuy mới ra đời nhưng đã đánh dấu một bước tiến dài trong dòng văn học chữ Quốc ngữ nói chung và dòng văn học lãng mạn nói riêng, đáp ứng được đòi hỏi của độc giả đương thời... Và từ năm 1932 tới năm 1945 đó là thời kỳ nở rộ của dòng văn học chữ Quốc ngữ. Đây cũng là thời kỳ hàng loạt các văn nhân thi sĩ lãng mạn tài hoa xuất hiện như Thế Lữ, Xuân Diệu, Lưu Trọng Lư, Nhất Linh, Khái Hưng... Ngoài những Nhà xuất bản, còn có những tờ báo chuyên đăng tải các tác phẩm văn học, như *Phong hóa, Ngày nay, Tiểu thuyết thứ bảy, Phổ thông bán nguyệt san*... Với sự ra đời của Tự lực văn đoàn, văn học lãng mạn Việt Nam mặc nhiên hình thành tổ chức, đội ngũ. Giải thưởng hàng năm của Tự lực văn đoàn là giải thưởng văn học có uy tín trước năm 1945.

Về mặt chính trị, cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một dấu son rực rỡ trong công cuộc giành lại nền độc lập cho dân tộc sau hơn 80 năm đô hộ của đế quốc Pháp. Và tiếp sau đó là cuộc kháng chiến chống Pháp rồi chống Mỹ. 30 năm chiến tranh, đất nước và con người Việt Nam có những xáo trộn, những cuộc chia ly khách quan và chủ quan, có đúng đắn và sai lầm... Hoàn cảnh xã hội đó đã ảnh hưởng không ít tới sự phát triển và đánh giá, đặc biệt là đối với dòng văn học lãng mạn.

Thực tế lịch sử Việt Nam trong một thời kỳ dài, đất nước bị chia cắt, mỗi vùng miền theo một chế độ chính trị khác

nhau, nền văn học cũng hình thành những dòng khác nhau. Chọn lựa trong những dòng văn học ở các vùng miền theo những chế độ chính trị khác nhau để tìm ra những giá trị đích thực của từng tác phẩm bao giờ cũng khó hơn là lẩn tránh, "quên đi" hay phủ nhận.

Làm một tuyển tập văn xuôi lãng mạn Việt Nam hơn một thế kỷ đã qua, chúng ta không thể không nhìn lại văn học những vùng miền ở các thời kỳ khác nhau để xem trong đó có những gì còn có thể nhập vào mạch chung của nền văn học dân tộc, trên tinh thần gạn đục khơi trong như đường lối văn nghệ của Đảng.

Đại hội Đảng lần thứ VI được xem là một mốc lịch sử cho sự đổi mới tư duy của những nhà lãnh đạo Việt Nam. Trên tinh thần hòa hợp và hội nhập, khép lại quá khứ nhìn về tương lai, nền văn học ngày càng có điều kiện phát triển theo xu hướng cởi mở và thông thoáng hơn. Nhiều công trình văn học đồ sộ và khoa học là nền tảng cho những công trình tiếp nối như công trình **Văn xuôi lãng mạn Việt Nam từ năm 1887 đến năm 2000** của chúng tôi hôm nay. Trên 100 năm ấy có biết bao nhiêu hạt châu, hạt ngọc của dòng văn học này đã bị thời gian và hoàn cảnh xã hội che khuất.

Mặc dù đã có hơn 5 năm trực tiếp với công trình này, có những lúc khó khăn tưởng không vượt qua nổi bởi những quan điểm khác nhau, những cách đánh giá khác nhau, nhưng rồi cuối cùng chúng tôi lại thống nhất được với nhau, tiếp tục cho đến khi tạm thấy yên lòng.

Mặc dù vậy chúng tôi vẫn không bao giờ dám quên rằng mọi sự lựa chọn dù là tập thể vẫn mang tính chủ quan. Điều quan trọng là những người tuyển chọn đã cố gắng công tâm, lấy khoa học làm phương châm. Ở đây chúng tôi đặc biệt chú ý tới dư luận bạn đọc qua công luận, qua bạn bè đồng nghiệp theo các *tiêu chí* sau:

Một là tác phẩm đó phải là sáng tác văn xuôi – truyện dài, truyện vừa, truyện ngắn, tiểu thuyết đã được in thành sách, hoặc in trên các báo công khai.

Tiêu chí thứ hai là tính lãng mạn. Như trên chúng tôi đã đề cập, mỗi tác phẩm dù được sáng tác trong giai đoạn cách mạng, giai đoạn "hiện thực xã hội chủ nghĩa" thì vẫn có không ít tác phẩm mang đậm yếu tố lãng mạn. Tính lãng mạn ở đây

thường mang tính tích cực, mang nét đẹp của cái thiện, cái thanh cao của con người truyền thống, sống có lý tưởng và luôn khát khao với lý tưởng, đấu tranh cho cái đẹp, cái chân thiện mỹ.

Tiêu chí thứ ba là tác phẩm đó phải hấp dẫn, mang nội dung lành mạnh, mang tính xây dựng và được độc giả chấp nhận - thường được tái bản nhiều lần. Ở đây giá trị nghệ thuật là rất quan trọng để xác lập tiêu chí hấp dẫn. Có thể có một số tác phẩm nào đó được một số người nào đó nhất thời hết lời ca ngợi, nhưng qua thời gian, không còn ai nhắc tới nữa. Những tác phẩm như vậy chỉ làm tròn trách nhiệm của nó trong một hoàn cảnh lịch sử nhất định.

Để làm một công trình đồ sộ như công trình **Văn xuôi lãng mạn Việt Nam từ năm 1887 đến năm 2000**, chúng tôi đã phải tìm và đọc hàng ngàn tác phẩm, để khỏi bỏ sót tác phẩm nào đáng được đưa vào, phân loại và đánh giá cho chính xác giá trị tác phẩm theo các tiêu chí trên. Nhóm tuyển chọn đã thể hiện rõ tinh thần xây dựng và khát khao về một nền văn học đa chiều, phong phú về màu sắc nhằm lưu lại cho kho tàng văn học Việt Nam một thể loại mà bất kỳ một nền văn học ở nước nào cũng phải có. Điều này không phải chỉ có ý nghĩa trong hôm nay mà cả cho mai sau. Các thế hệ con em chúng ta có thể nhìn vào những giá trị như công trình này mà suy nghĩ về cha ông, tự hào về cha ông một thời như thế mà làm nên những sự nghiệp lớn!

Công trình này lúc đầu mang tên *Một thế kỷ tiểu thuyết lãng mạn Việt Nam* do anh Hữu Nhuận làm chủ biên và chị Cao Thị Xuân Mỹ và Trần Thị Mai Nhân cộng tác tuyển chọn. Nhưng sau nhiều đắn đo suy nghĩ, chúng tôi thấy nên mở rộng công trình ra ở các thể loại truyện, truyện ngắn và mốc thời gian. Như vậy công trình mới đầy đủ hơn, thỏa mãn hơn mong mỏi của độc giả. Do hoàn cảnh công tác, hai chị Cao Thị Xuân Mỹ và Trần Thị Mai Nhân không có điều kiện đi tiếp công trình. Tôi, người viết bài giới thiệu này đã cùng anh Hữu Nhuận tiếp tục.

Sự mạnh dạn này dẫu sao cũng là sự mạnh dạn của những người khai phá. Một công trình văn học kéo dài hơn trăm năm lại chưa một lần được các nhà phê bình, lý luận văn học nhắc tới... chắc chắn không thể nào tránh khỏi thiếu sót. Rất mong được độc giả, được bạn bè đồng nghiệp lượng thứ và góp ý cho nhóm biên soạn để lần tái bản được hoàn thiện hơn./.

LỜI DẪN
Tập II
(1933-1945)

Đây là giai đoạn nền văn học chữ Quốc ngữ Việt Nam phát triển rực rỡ nhất, phong phú nhất, đa chiều và cũng phức tạp nhất, đặt biệt ở dòng văn học lãng mạn. Bên cạnh những thành tựu, dòng văn học lãng mạn vẫn còn những hạn chế, những tiêu cực và độc hại.

Qua thử thách thời gian, những tiêu cực và độc hại của dòng văn học lãng mạn dần dần bị loại, bị đào thải. Và cũng chính thời gian đã cho chúng ta một cách nhìn cởi mở hơn, thông thoáng hơn, đúng đắn hơn về những giá trị đích thực mà dòng văn học lãng mạn đóng góp cho kho tàng nghệ thuật Việt Nam.

Thực tế "Thơ mới" là một hiện tượng văn học đặc biệt. Những tác giả của dòng thơ này hầu hết đều trở thành tác giả của nền văn học Cách mạng.

• Thực tế Tự lực văn đoàn là một hiện tượng mang tính đột phá trong dòng văn học lãng mạn Việt Nam. Những tên tuổi trong "Tự lực văn đoàn" đều là những cây đại thụ trong nền văn học Việt Nam thời hiện đại; chưa có thời kỳ nào xuất hiện nhiều văn thi nhân lưu lại nhiều ấn tượng, nhiều tình cảm trong bạn đọc như thời kỳ 1933-1945. Những tác phẩm của họ đáp ứng được đòi hỏi bức xúc của một lớp độc giả thành thị đã từng ảnh hưởng tư tưởng của một nền văn hóa phương Tây với những cuộc cách mạng của tự do, bình đẳng, bác ái...

Văn học lãng mạn thời kỳ từ năm 1933 đến trước năm 1945 chính là cuộc cách mạng về hệ tư tưởng của giai tầng tiểu tư sản phong kiến ở những lễ giáo hà khắc, những tập tục lạc hậu, những định kến hẹp hòi, tính gia trưởng, và cách hành xử trọng nam khinh nữ... Lần đầu tiên văn học lãng mạn Việt Nam đề cao vai trò cái "tôi của con người và con người có quyền chọn cách sống của mình, chọn tình yêu cho mình...

Về hình thức, văn học lãng mạn từ bỏ cách lấy cốt truyện làm trung tâm của văn học trước đó. Ngay từ truyện đầu tiên, Nguyễn Trọng Quản đã biết cách khai thác tâm lý nhân vật, biết coi tính cách nhân vật là yếu tố quan trọng của nghệ thuật...

"Tự lực văn đoàn" ra đời là sự thừa kế những gì mà các nhà văn đàn anh, các nhà văn mở đường từ năm 1887 đến năm 1932 đã khai phá, đã thất bại và đã thành công. Với tuyên ngôn rõ ràng về nội dung và hình thức nghệ thuật, Tự lực văn đoàn ra đời được sự hưởng ứng của nhiều tầng lớp đặc biệt là tiểu tư sản Việt Nam.

Nhưng phải đợi đến năm 1933 khi "Hồn bướm mơ tiên" của Khái Hưng ra đời thì Tự lực văn đoàn mới thật sự đi vào cuộc sống văn hóa của nhiều tầng lớp bạn đọc. Sau "Hồn bướm mơ tiên", năm 1934 Khái Hưng cho ra "Nửa chừng xuân" và "Đoạn tuyệt". Năm 1937 tiểu thuyết "Thoát ly" của Khái Hưng ra đời cùng với tiểu thuyết "Đôi bạn" của Nhất Linh.

Khái Hưng và Nhất Linh đã trở thành linh hồn của "Tự lực văn đoàn". Và hai người đã trở thành đôi bạn tri âm, tri kỷ. Những sáng tác chung của họ "Gánh hàng hoa" (1934); "Đời mưa gió" (1934) đã làm rung động không ít tâm trạng của lớp trẻ ở nhiều thời đại.

Ngay Giải thưởng Tự lực văn đoàn, cho đến hôm nay vẫn là niềm kiêu hãnh cho những ai đã được nhận nó. Đó là một giải thưởng có uy tín bởi sự đánh giá công tâm, khách quan và cũng là những phát hiện tài năng cho nền văn học Việt Nam, những phát hiện rất chính xác.

Hàng loạt tên tuổi lớn của nền văn nghệ chúng ta từ đây mà ra và trở thành trụ cột của nền văn nghệ Cách mạng. Nhưng đáng tiếc những người khai phá ra nó lại không cùng đi với Cách mạng như Khái Hưng, Nhất Linh...

Mặc dù vậy, không dễ dàng phủ nhận được những đóng góp của dòng văn học lãng mạn nói chung và Tự lực văn đoàn cũng đồng thời là sự ra đời của nền văn học đã trải qua của một thời đáng nhớ.

Nhưng nói đến dòng văn học lãng mạn, nói đến Tự lực văn đoàn không thể không nhắc tới những hạn chế, những khiếm khuyết của nó như trên chúng tôi đã nói. Thật hiếm có

một dòng văn học nào hoàn mỹ, một dòng văn học nào toàn bích. Rất tiếc một thời chúng ta chỉ thấy mặt sau, mặt trái của dòng văn học này mà không chịu hoặc không dám nhìn sự vật trong cái tổng thể của nó, trong cái bản chất của nó. Và vì vậy chúng ta đã đánh mất biết bao nhiêu giá trị mà đáng lẽ ra nó phải được sắp ở một vị trí quan trọng trong gia tài văn học vốn ít ỏi của chúng ta.

Trước cách mạng đồng chí Trường Chinh đã nói:

"Hoạt động của nhóm Tự lực cũng đã đẩy mạnh phong trào văn nghệ nước ta tiến tới"[1]. Và sau cách mạng tháng Tám 1945, đồng chí Trường Chinh lại nói: *"Có khuynh hướng gạt bỏ những xu hướng lãng mạn ngày trước, coi tất cả đều là sa đọa, thoát ly. Cần nhận rõ rằng văn nghệ Cách mạng của chúng ta là kẻ thừa kế tất cả những giá trị văn nghệ do các thời đại trước tạo ra và truyền lại cho đến ngày nay. Chúng ta cần gìn giữ và phát triển tất cả di sản của dân tộc và cũng chỉ có chúng ta mới có thể làm nổi công việc đó".*[2]

Trên tinh thần đó, đầu thế kỷ XXI này chúng tôi làm tuyển tập văn xuôi lãng mạn Việt Nam từ năm 1887 đến năm 2000. Và đó cũng là cách đánh giá đúng quan điểm của Đảng ta về vai trò của Tự lực văn đoàn trong nền Văn học Việt Nam chúng ta.

Hoàng Lại Giang

---

1. Chủ nghĩa Mác và Văn hóa Việt Nam - 1943.
2. Bài phát biểu của đồng chí Trường Chinh tại đại hội văn nghệ toàn quốc lần thứ II năm 1957.

KHÁI HƯNG (1896–1947) *Là bút hiệu của Trần Khánh Giư, sinh năm 1896 tại làng Cổ An, huyện Vĩnh Hảo, tỉnh Kiến An – nay thuộc thành phố Hải Phòng, trong một gia đình quan lại. Thuở nhỏ học chữ Hán rồi học chữ Pháp. Sau khi đậu bằng Tú tài phần thứ nhất ban Triết học ông dạy học tại trường tư thục Thăng Long, Hà Nội (1930). Vừa dạy học vừa viết cho các báo Văn học tạp chí, Duy tân rồi Phong hóa. Cũng tại trường tư thục Thăng Long, năm 1931 Khái Hưng gặp Nguyễn Tường Tam sau này là nhà văn Nhất Linh và trở thành đôi bạn tâm giao.*

Năm 1932 ông cùng Nhất Linh chủ trương tờ Phong hóa và cùng Nhất Linh thành lập Tự Lực văn đoàn. ***Hồn bướm mơ tiên*** *là tiểu thuyết đầu tay của Khái Hưng, tác phẩm đã gây tiếng vang lớn trên văn đàn, chính thức mở đầu thời kỳ văn xuôi mới – văn chương Tự Lực văn đoàn.*

Khái Hưng trở thành một trong những cây bút trụ cột của các tờ Phong hóa, Ngày nay và của văn đoàn Tự Lực, là tác giả nhiều truyện ngắn (phần lớn mới in báo) và các tiểu thuyết: Hồn bướm mơ tiên, Nửa chừng xuân, Gia đình, Thoát ly, Thừa tự, Tiêu Sơn tráng sĩ, Đẹp... và một số viết chung với Nhất Linh: Gánh hàng hoa, Đời mưa gió...

Đầu những năm 1940, Khái Hưng tham gia Việt Nam Quốc dân đảng của Nguyễn Tường Tam và tham gia báo Việt Nam của đảng này. Khái Hưng mất tại Nam Định năm 1947, để lại hơn 30 tác phẩm văn học thuộc các thể loại truyện ngắn, tiểu thuyết, kịch...

*

Ngoài các tiểu thuyết Hồn bướm mơ tiên, Nửa chừng xuân, Thoát ly, chúng tôi chọn 11 truyện ngắn tiêu biểu của Khái Hưng. Những truyện ngắn nay chúng tôi chọn trong các tập truyện ngắn của ông đã xuất bản trước năm 1945 (Dọc đường gió bụi – 1936, Anh phải sống – 1937, Tiếng suối reo – 1937, Đợi chờ – 1939, Đội mũ lệch – 1941...) và trên các báo Phong Hóa, Ngày Nay...

*

DỌC ĐƯỜNG GIÓ BỤI

(truyện ngắn)

Gánh hát tất cả mười người. Tất cả mười người đã mấy tháng nay, bắt đầu từ khi mới sang xuân, đi lang thang trên con đường cát trắng, hành lý chứa chặt trong bốn chiếc hòm vuông quang dầu, cũ kỹ.

Họ đi, đi mãi, đi đã hàng trăm dặm chỉ thỉnh thoảng dừng chân một đêm hoặc hai, ba ngày trong một xóm, một làng, một huyện lỵ.

Rồi họ lại đi.

*

Một buổi chiều cuối xuân, một buổi chiều ngây ngất oi ả khiến ai đã luôn luôn sống gần cảnh thiên nhiên phải tiếc thời xuân qua khi ngắm lại cỏ, cây, mây nước.

Bao ngày tốt đẹp hầu tàn.

Mặt trời sắp lặn mà phường bạn còn lang thang giữa quãng đường Thái Nguyên – Đa Phúc, phân vân chưa biết đi về đâu. Một cô đào hát chậm chạp, uể oải bước theo sau, bỗng cất tiếng gọi:

– Bác Hai ơi! Nghỉ chân ăn lót dạ đã, kẻo đói lắm.

Bác Hai, một người quắc thước, giọng dịu dàng, âu yếm gắt yêu:

– Mơ đói rồi à? Chả được việc gì. Chỉ ăn cả ngày thôi!

Xuống giọng, tiếng cười khanh khách của cô đào hát làm rung động làn không khí yên lặng một thung lũng hoang vu. Rồi theo Mơ, cả bọn cùng cười, cười một cách vô nghĩa, vì họ biết rằng cười Mơ như thế không bao giờ họ bị bác Hai giận hay mắng.

Mơ, năm nay vừa mười tám tuổi, mười năm trước, nàng theo cha mẹ hát xẩm ở bến phà Tân Đệ. Một hôm đó, bác Hai ngắm nghía thấy con bé hát hay, lại có giọng trong trẻo, nhẹ nhàng, liền bỏ tiền ra mua đem về nuôi, dạy nghề xướng ca.

Năm năm học tập, Mơ thành tài múa hát có nhịp nhàng điệu bộ. Hai đặc điểm của Mơ là cái giọng véo von bổng trầm đúng bậc

và tấm nhan sắc diễm lệ. Không phải là cái nhan sắc chín chắn, thùy mị kín đáo của phần nhiều các cô gái quê, nhưng là cái nhan sắc long lanh với đôi mắt xếch, với cặp môi tươi thắm luôn nhích một nụ cười lẳng lơ, nồng nàn.

Vì thế Mơ là người cốt yếu trong gánh hát bác Hai Truyện, là linh hồn một ban chèo dù khi Mơ đóng các vai rất hoạt động như Thị Mầu, Vân Dại, Châu Long, hay khi Mơ chỉ sắm một vai hoạt tượng như Phật Bà trong bản *Quan Âm Thị Kính* suốt nửa giờ ngồi im không nhúc nhích. Lúc đó khuôn mặt xinh xắn và cặp mắt, cặp môi của Mơ thu hết tinh thần khán giả.

Thực vậy, người ta đến coi chèo chỉ vì Mơ. Chẳng thế mà phường của bác Hai Truyện đã nổi danh khắp vùng là "phường Mơ".

– Mơ! Đừng cười thế đó!

Mơ càng cười to rồi nũng nịu:

– Khốn nhưng cháu đói lắm. Cháu vừa mỏi, vừa đói.

Bác Hai Truyện cũng gật cười theo:

– Đói mà cười no được ư?

– Không bác ạ, cười không no được, nhưng ăn thì no ngay. Còn mươi nắm cơm buổi sáng mang đi, để làm gì cho nặng khăn gói, thưa bác?

Trong phường có tài tử Tư Thiệp vào trạc tuổi Mơ. Bao giờ chàng cũng làm theo ý Mơ, bao giờ chàng cũng ân cần săn sóc đến Mơ. Chàng liền vì Mơ năn nỉ:

– Thưa bác, chúng ta nên nghe theo lời chị Mơ, hãy dừng chân trên ngọn đồi để ăn lót dạ nắm cơm và tiện nhìn xem vùng quanh đây có làng nào trù phú, ta đến xin hát.

Cất giọng tự phụ, bác Hai quay lại bảo anh em phường bạn:

– Các chú mới theo nghề được năm ba năm nay, chứ tôi, tôi đã già một đời khắp trên các con đường trong nước. Tôi cần gì trèo lên ngọn đồi mới biết đâu có làng trù phú. Anh em cứ đi, thế nào cũng có cơm ăn chiếu ngủ.

Mơ vẫn thích trêu ghẹo cha nuôi, õm ờ hỏi:

– Bác thông thuộc thế thì sao từ sáng đến giờ tới bao nhiêu nơi xin hát đều không đắt?

Câu hỏi của Mơ làm cho bác Hai phải buồn rầu nghĩ ngợi. Nay đã gần hết tháng ba, hội hè ở các làng đã gần giảm dần, hèn chi mà phường bác đi từ sáng đến giờ không gặp một nơi giữ hát.

Kể thì cái nhan sắc của Mơ cũng đã khiến họ mời mọc ân cần. Song bọn kỳ mục hủ lậu, biển lận kia còn bao giờ biết ngắm nghía cái đẹp, biết thưởng thức cái tài.

Bác Hai lẩm bẩm:

– Phải rồi! Chính phải rồi! Chỉ vì thế.

Rồi bác quay lại bảo anh em bạn hát. Lời dõng dạc quả quyết như hô binh của một ông tướng có oai quyền:

– Chúng ta lên đồi!

Mơ thích chí cười như nắc nẻ. Bỗng thoáng nhìn thấy cặp mắt nghiêm khắc của bác Hai, Mơ im bặt, lặng lẽ đi theo.

Tới ngọn đồi, mọi người nghỉ chân, ai nấy mở lấy nắm cơm, muối vừng ra ăn.

Bác Hai thầm bảo Mơ:

– Ăn ít chứ, con ạ.

Mơ cười:

– Nhưng cháu đói, mà ở đây có gió mát, cháu ăn càng ngon miệng.

– Tùy ý, nhưng để bụng chốc nữa ăn cơm nóng, canh ngọt vẫn hơn.

Bây giờ Mơ nên nghe lời bác, mở hòm lấy phấn sáp, lược gương ra điểm trang cho thực đẹp.

Mơ ngơ ngác ngây thơ nhìn chủ:

– Đã hát đâu mà bác bảo sắm trò.

Bác Hai vẫn giữ vẻ mặt nghiêm nghị:

– Không, bác không bảo cháu đóng trò. Bác chỉ bảo cháu trang sức mà thôi. Cả chị Liên cũng vậy.

Ngoan ngoãn, Mơ vâng lời, lấy gương lược phấn sáp ra chảy chuốt tô điểm. Trông vào gương thấy dung nhan mình tiều tụy, Mơ giật mình vì cùng một cảm tưởng như cha nuôi. Dầm mưa, dãi nắng, cái nước da trắng mát tự nhiên của nàng đã xám đen với gió bụi dọc đường. Mơ ngẫm nghĩ: "Thảo nào! Mà ta có ngờ đâu!"

Mười phút sau, mọi người xúm xít xung quanh cô đào hát, khen ngợi không dứt, Vì trang điểm xong, Mơ vẫn còn giữ được cái nhan sắc mọi khi với tấm thân uốn lượn nhịp nhàng trong chiếc quần lĩnh và chiếc áo the mùi vỏ xó. Cảm động hơn hết là chàng Tư Thiện. Chàng ngây người, đứng ngắm không chớp mắt.

*

Gánh hát của bác Hai Truyện nấn ná ở lại ấp Đông Hà đã gần một tuần lễ.

Chủ ấp là một trang thiếu niên lỗi lạc, ưa chơi các thứ thi, họa, cầm ca. Mà cái thú coi diễn chèo hình như chàng lại thích hơn. Chầu chàng đánh rất xinh, các điệu hát chàng rất thành thạo.

Vì thế đôi bên có chiều lưu luyến lẫn nhau. Chủ ấp muốn được nghe các điệu hay, trùm phường được người sành nghề thưởng thức, cũng không vội ngỏ lời từ biệt xin đi.

Song dẫu sao cái cớ hiển nhiên rõ rệt mà không ai muốn thú nhận... là đào Mơ.

Ngay hôm theo ban hát tới ấp Đông Hà, nàng đã được khách đa tình chú ý. Tối hôm ấy phường hát bắt đầu diễn tích *Kim Nham*, và Mơ sắm vai Vân Dại.

Dưới ánh đèn măng xông, cặp môi đỏ thắm nhoẻn nụ cười ngây thơ, bàn tay mềm mại xòe mạnh cánh quạt tầu xương trắng, tay vờ rung rung tháo đường chỉ viền tà áo, hai chân thoăn thoắt khi tiến khi lui, khi bắt chước con gái bơi nước té bèo, bao điệu bộ, bao ám hiệu khuôn sáo để tả một cô gái điên đã khiến Mơ trở nên muôn phần liễm lệ.

Thế là lửa ái tình nhóm liền, bùng bùng ngùn ngụt. Hai người như đã hẹn hò nhau từ kiếp trước, để kiếp này gặp nhau.

Một người trai trẻ chơi bời, một người đang tuổi đào thơ đã từng yêu vờ thương hão những phường tục tử vô tri cùng mình thủ những vai tình chính. Nay thì không phải ái tình giả dối chốn sân khấu nữa, nhưng là ái tình nồng nàn, thành thực trong gian phòng ấm cúng thơm tho.

*

Hôm nay bác trùm Hai Truyện lên chào ông chủ ấp để xin rời phường đi nơi khác.

Tới giờ lên đường tìm đâu cũng không thấy Mơ. Đồng ý với chủ ấp, nàng đã trốn núp ở nhà một điền hộ quanh vùng. Mọi người trong gánh hát còn đương lo sợ, ngơ ngác nhìn nhau thì một tên điền tốt đến đưa cho bác Hai một phong thư. Mở vội ra xem, bác chỉ thấy có năm chục bạc và mấy lời vắn tắt "Chúc anh em lên đường may mắn. Còn Mơ nay đã là vợ tôi rồi". Buồn rầu gánh hát ra đi.

Gánh hát mất Mơ khác nào người mất linh hồn.

Gánh hát mất Mơ? Không bao giờ bác Hai Truyện có hề tưởng đến một sự vô lý như thế. Người ta chiếm mất Mơ của bác? Cố nén sự đau đớn, bác bỏ số tiền vào túi. Bỗng như điên cuồng, bác cười nói huyên thuyên rồi nghêu ngao cất tiếng hát vang trời trên con đường cát trắng.

Bạn bè thấy bác vui vẻ thì tưởng rằng có lẽ bác mừng cho con nuôi đã lấy được chồng giàu có. Nhưng cặp mắt ướt mờ kia chứa bao nhiêu nỗi bi ai.

Hôm ấy, đêm đã khuya. Ở một làng bên hãy còn tiếng trống chèo phường bác Hai Truyện. Trong khi bác cùng gánh hát uể oải, chậm chạp lang thang trên con đường chưa biết đi đâu thì làng ấy đã khẩn khoản ra đón mời.

Thức giấc Mơ lắng tai nghe. Cái thời kỳ đằng đẵng Mơ lăn lóc với nghề đã cùng hồi trống đến làm rối loạn lòng nàng. Trước mắt Mơ lộn xộn hiện lên các vai trò nhẩy múa trên con đường trắng mịt mù xa tắp.

Tiếng trống chèo đổ hồi càng thúc giục.

Tiếng trống chầu điểm thì thùng như mắng trách, gắt gỏng, đe nạt.

Lẳng lặng, se sẽ, Mơ ngồi dậy. Tình nhân của Mơ ngủ vẫn mê man. Khoác vội tấm áo vào mình, quấn vối cái khăn lên mái tóc, Mơ nhẹ nhàng lướt như cái bóng, lẻn bước ra đi.

Cảnh sáng trăng suông, các vật lờ mờ, Mơ tưởng tới chiếc thân cô độc.

Khi đến gần gánh hát Mơ thở dài, dừng bước đứng lại. Giữa lúc ấy, Tư Thiện thổi khúc địch sầu thảm trong bản chèo Hạng Vũ bị vây nơi Cai Hạ.

Tiếng địch véo von, rền rĩ làm rung động lòng Mơ, làm tiêu tan cả ái tình mới mẻ. Ngồi xệp xuống đất Mơ bưng mặt khóc hối hận.

Tiếng địch vẫn sang sảng, khi lên bổng lúc xuống trầm như mỉa mai, như chế giễu kẻ lìa phường phản bạn. Mơ đứng phắt dậy lau nước mắt hốt hoảng chạy một mạch vào trong rạp.

*

Bản chèo vừa tan, gánh hát bác Hai đã vội vã lên đường, tuy bấy giờ mới gà gáy sáng.

Rồi mặt trời mọc trên đỉnh đồi lại chiếu ánh mười người lang thang trên con đường cát trắng, hành lý chứa chất trong bốn chiếc hòm vuông quanh dầu, cũ kỹ.

Họ đi. Rồi họ lại đi.

Và Mơ, Mơ sẽ già đời là một tấm linh hồn phiêu lưu nay đây mai đó, như bị cái nghề lãng mạng tự do ác nghiệt, mọi rợ nó cám dỗ, nó chiếm đoạt, nó cưỡng bách, cái nghề mà hạnh phúc của ái tình, mãnh lực của kim tiền đều không thắng nổi.

Tận tụy với nghề, họ đi mãi trên con đường.

*

TIẾNG DƯƠNG CẦM

(truyện ngắn)

Năm giờ hơn, xe hỏa dừng lại ở một ga xép, trên đường Hà Nội-Lạng Sơn. Minh thò đầu ra cửa sổ rồi hấp tấp đứng dậy xách va ly lẩm bẩm:

– Chết chửa! Suýt nữa thì nhỡ to.

Ra khỏi ga. Minh đưa mắt nhìn khắp mọi nơi đều không thấy bạn đâu. Chàng vừa chau mày tỏ ý thất vọng, thì một người tài xế rời chiếc ô tô đỗ bên đường đi lại gần chàng cất mũ chào và lễ phép hỏi:

– Thưa ngài, cháu hỏi không phải, ngài có phải là ông giáo Minh không?

Minh vui mừng đáp:

– Phải chính tôi. Ông Đoàn có nhà đấy chứ?

– Bẩm có, nhưng ông chủ con bận đi bắn để có gà rô ăn bữa chiều nay, nên không thân đón ông được.

Minh xoa tay tỏ vẻ khoái lạc, nghĩ đến tài thiện xạ của bạn và đĩa gà rô quay khói thơm nghi ngút.

Khi tới địa phận đồn điền, Minh nghe có tiếng súng nổ, liền bảo tài xế đỗ xe lại trên một ngọn đồi gần đấy. Cái bóng đen của Đoàn đội mũ rộng vành rõ ràng in cắt trên nền trời xanh nhạt.

Minh khom hai bàn tay đặt vào mồm gọi bạn:

– Anh Đoàn!

Tức thì một dịp cười xa xa đáp lại và khoảnh khắc Đoàn đã theo sau một con chó săn chạy thực mau xuống chân đồi, vừa thở vừa giơ cho bạn coi hai con gà rô béo lốm đốm chấm nâu. Minh khen:

– Giỏi nhỉ! Tôi đã biết ngay rằng thế nào chiều nay cũng được chén gà rô.

Đoàn đáp lại bằng một nhịp cười tự phụ rồi cùng bạn bước lên xe trở về ấp.

Ba năm xa cách, nay anh em mới lại gần nhau. Minh ngắm qua diện mạo bạn cũng đoán rằng bạn sung sướng! Da thịt hồng hào, sức vóc vạm vỡ, nhất là lời nói to mà dõng dạc, tiếng cười ròn mà thẳng thắn, tỏ ra rằng bạn đương sống một cuộc đời đầy đủ vô tư lự.

Mãi trả lời những câu hỏi ân cần, xoắn xuýt, Minh chưa kịp hỏi lại một điều, thì ô tô đã vượt qua cổng lớn và tiến vào trong sân, một cái sân cỏ xén bằng chằn chặn, kế tiếp với cái nền rộng lót gạch ý chừng để phơi thóc.

Rửa mặt xong, chủ khách đi xem các phòng và các nhà phụ thuộc như nhà kéo mật, nhà làm đường, nhà chứa thóc... Minh luôn luôn khen:

– Đẹp quá nhỉ! Mà chuyến trước tôi lên chơi nhà cửa còn ít hơn nhiều.

– Vâng chính thế.

– Ngày nay, ấp anh mở rộng thêm, lại ngăn nắp hơn, gọn gàng sạch sẽ hơn nhiều lắm.

Đoàn mỉm cười sung sướng. Minh nói tiếp:

– Anh vốn là một người bề bộn. Ngày xưa còn đi học trọ chung một nhà với nhau, tôi đã nhiều lần phải khó chịu về tính bề bộn của anh. Thực tôi lấy làm lạ rằng anh đổi tính nết được chóng thế.

Đoàn đáp:

– Ở đời không có gì lạ hết.

Khi đã xem xong các phòng dưới: nào phòng tiếp khách với cách trang hoàng nhã nhặn, nào phòng ăn với bàn ghế và tủ đánh xi bóng nhoáng, nào phòng sách sáng sủa có cửa sổ tròn trông ra một cái vườn cảnh sửa sang rất có mỹ thuật, khách theo chủ bước lên thang gác, đến phòng riêng của mình để thay quần áo.

Đi qua hiên gác, Minh vô tình thoáng nhìn vào một gian buồng. Một người thiếu phụ xinh đẹp dịu dàng ngồi bên một chiếc giường trẻ con. Thấy Minh, nàng đứng dậy chắp tay ngả đầu chào. Đoàn giới thiệu:

– Nhà tôi.

Rồi quay vào phía trong bảo vợ:

– Anh Minh. Bạn thân của tôi.

Hai người lại ngả đầu chào nhau một lần nữa, rồi Đoàn đưa Minh vào phòng. Ngắm nghía mọi vật sắp đặt đâu vào đấy, Minh cảm động vì tấm lòng chu đáo của bạn.

Thực vậy, từ cái màn ren mới mắc, tấm dạ giải nệm mới giặt cho đến cái chậu thau mới đánh, bánh xà phòng, cái khăn mặt, cái bàn chải răng chưa dùng, nhất nhất đều sạch sẽ, mới mẻ, bóng lộn và tỏ rằng có bàn tay âu yếm của một người nội trợ đảm đang chăm chỉ chạm qua.

Đúng bảy giờ, một đứa ở gái lên gác mời Minh xuống ăn cơm. Tuy cơm Việt Nam nhưng các món đựng trong đĩa lớn cùng một hạng và bầy trên bàn vuông phủ khăn xanh, dưới ánh sáng rực rỡ một cây đèn măng sông đặt trên giá cao. Khách ăn qua món gì cũng khen ngon và chàng nói luôn:

– Anh có người bếp khá lắm.

Đoàn đưa mắt liếc vợ, mỉm cười âu yếm:

– Các món này tự tay nhà tôi làm cả.

Minh quay lại phía vợ bạn:

– Thưa bà, tôi xin có lời trân trọng thành thực tặng khen bà.

Bà chủ, như cho rằng lời khen hơi quá đáng, cúi mặt xuống nhìn bát cơm, hai má hây hây đỏ. Cái tính rụt rè bẽn lẽn ấy của một thiếu phụ có chồng khiến cho Minh lấy làm lạ. Thực một người thiếu nữ mười lăm, mười sáu cũng không nhút nhát, e lệ quá thế. Lại một điều nữa, là suốt bữa cơm, vợ bạn không bàn, không nói nửa câu. Trừ bát cơm ăn cho hết đến nước mắm cạn, bà chủ cũng chỉ sẽ đưa mắt ra hiệu cho người nhà lấy thêm mà thôi. Minh tịnh không nghe một tiếng thì thầm nho nhỏ ở cái miệng xinh xắn kia thốt ra, cả đến nụ cười rất tươi tắn của nàng cũng chỉ giống như cái cười rất yên lặng chiếu trên màn ảnh không lời. Thỉnh thoảng nàng lại đứng dậy, rón rén đi xuống bếp, chừng để bảo đem món ăn lên hay trông qua cháo gà gô xem đã chín tới chưa. Nàng đi nhẹ nhàng như con rắn lướt trên đám cỏ, đến nỗi Minh chợt nhìn về phía nàng ngồi không thấy mới biết rằng nàng vừa xuống nhà.

Đến món tráng miệng, Đoàn trỏ đĩa đựng cam và chuối tiêu hảo hạng:

– Mời anh xơi, đây là quả vườn nhà, cả hoa cắm lọ kia cũng vậy. Sáng mai tôi sẽ đưa anh ra xem vườn.

Một lát Đoàn lại hỏi Minh:

– Anh có lạnh không?

– Không anh ạ.

– Vậy ra sân uống cà phê nhé.

– Xin vâng.

Hai anh em bạn đứng dậy. Tức thì bà chủ đưa mắt bảo người nhà chuyển cái bàn con và hai cái ghế ra sân, đặt dưới giàn hoa tiên thoang thoảng hương đưa.

Đoàn quay bảo:

– Thôi, mình ở trong nhà chẳng lạnh.

Ngoan ngoãn, nàng thu đĩa hoa quả cất vào tủ ăn, lật khăn bàn và những khăn ăn đưa cho một người nhà, rồi thong thả sang phòng bên.

Vạn vật cũng hớn hở như đón chào khách. Vầng trăng nửa vành đã treo lơ lửng trên một trái đồi trước mặt. Hai người như cũng cảm động vì mọi sự dịu dàng âu yếm, chưa ai cất tiếng hỏi ai, chỉ yên lặng ngồi hút thuốc lá và nghe tiếng tí tách của nước cà phê chảy tng giọt từ cái lọc xuống cốc.

Bỗng Minh giật mình nhớn nhác trông quanh. Tiếng đàn dương cầm vừa ở đâu bay lại lanh lảnh, trong trong, khi mau, khi chậm, khi ríu rít như tiếng chim họa mi hót đổ hồi, khi lanh lảnh như hạt mưa vàng gieo trên là nước bạc. Chàng tưởng tượng ngay ra một dòng suối chảy bên sườn non đâu đó. Hết một bài đàn dừng tiếng. Minh thở khoan khoái, hỏi bạn:

– Ai đánh đàn thế anh?

– Nhà tôi.

Nhưng bài khác đã kế tiếp theo. Tiếng đàn càng réo rắt, như vui mừng như cười nói, như mơn trớn ôm ấp trái tim ai.

Minh cười thầm ngẫm nghĩ: "Có lẽ vợ bạn ta không nói bằng tiếng người, mà chỉ nói bằng tiếng đàn chăng?"

Đoàn thì cặp mắt vơ vẩn nhìn trăng, tâm hồn như phiêu phiêu cùng điệu nhạc du dương bay bổng trên từng mây bạc.

Tiếng đàn im bặt, Đoàn se sẽ bảo bạn:

– Nhà tôi lên gác, vì đến giờ cho con bú, mời anh xơi cà phê kẻo nguội.

Minh cười:

– Giá chị cho nghe vài bài đàn nữa thì cà phê đến lạnh!

Rồi chàng hỏi luôn:

– Anh cưới vợ từ bao giờ?

– Được mười sáu tháng rưỡi anh ạ.

Câu trả lời tính từng tháng từng ngày, đủ tỏ cho Minh biết rõ tính tình đằm thắm nồng nàn của bạn. Thốt nhiên chàng buột miệng như nói một mình:

– Sung sướng thật! Hạnh phúc gia đình!

Ánh trăng chênh chếch chiếu rãi mặt hai người. Minh thoáng thấy giọt lệ lóng lánh trong cặp mắt Đoàn. Chàng ngờ vực hỏi:

– Anh có sung sướng không?

Đoàn đăm đăm nhìn Minh như lấy làm lạ.

– Sung sướng? Hạnh phúc? Hạnh phúc thì ai cũng có, cũng hưởng, nhưng phải mất công tìm.

Câu trả lời nhiễm đầy ý nghĩa huyền bí.

Minh ngồi im ngẫm nghĩ. Bạn lại nói tiếp:

– Như nhà tôi là một người đàn bà hoàn toàn, hoàn toàn theo ý tôi, thế mà vì một sự cỏn con suýt làm tôi mang khổ suốt đời. Tôi có ngờ đâu chỉ người ấy là hạnh phúc của tôi, là vũ trụ của tôi, là hào quang rực rỡ chiếu rõi tâm hồn tôi...

Những ý tưởng lãng mạn của bạn khiến Minh không thể không nhếch một nụ cười thương hại, Đoàn nói luôn:

– Hai năm trước, một buổi tôi đến chơi nhà người bạn cũ. Thoáng thấy bóng em gái bạn – nhà tôi ngày nay, tôi đem lòng yêu ngay.

Rồi tôi thân đến xin cưới làm vợ. Tôi tuy mồ côi cha mẹ, nhưng song thân bạn tôi thấy tôi có học thức chút đỉnh và có nghề nghiệp chắc chắn nên cùng thuận gả. Nhưng bạn tôi gạt đi, và bảo cho tôi biết rằng em gái có bệnh nặng. Tôi thì tự cảm thấy tôi yêu đến cực điểm rồi, khó lòng mà lui được nữa, liền trả lời quả quyết: "Bệnh nặng tôi cũng xin lấy".

Tưởng tôi biết em gái mắc bệnh gì rồi, bạn tôi cảm động ứa nước mắt nắm chặt lấy tay tôi thì thầm:

– Anh đã nhất định thương em tôi, tôi xin đa tạ tấm lòng quý hóa của anh.

Cưới về được ba hôm tôi mới rõ "nhà tôi" câm...

– Câm?

– Nàng câm. Nhưng ngày nay, tôi thường tự hỏi giá nhà tôi không câm thì liệu tôi có thể được hưởng hạnh phúc đầy đủ như thế này chăng?

Đoàn đứng dậy nói tiếp:

– Anh tha lỗi cho tôi. Tôi lên qua gác bảo nhà tôi ngủ trước, rồi tôi lại xin xuống ngay hầu chuyện anh.

Minh ngước mắt nhìn trời. Trăng thượng tuần buông xuống một nụ cười yên lặng. Chàng lẩm bẩm nói một mình:

– Hạnh phúc chỉ ở trong sự yên lặng.

*

LINH HỒN THI SĨ

(truyện ngắn)

Sau khi giết vua Thuận Tôn, sau khi giết bọn tôi trung của vua là Trần Nguyên Hãn và Trần Khắc Chung, Hồ Quý Ly liền bỏ Thiếu Đế mà lên nối ngôi trời, oai quyền hống hách lẫy lừng khắp đất nước Nam. Sự bạo ngược của họ Hồ lấn át, giày

xéo nhân dân như giày xéo đám cỏ xác xơ, khô héo, khiến ai nấy đều khiếp sợ và ép mình như quy phục...

Nhưng một người ngang nhiên không chịu khuất. Người ấy là thi sĩ Trần Can.

*

Trần Can, thân hình mảnh dẻ, yếu ớt, nhưng văn thơ chàng viết ra, âm điệu rất hùng tráng, ý tưởng rất mãnh liệt. Trong văn giới, người ta đã bịa đặt ra những chuyện hoang đường để tán tụng tác phẩm có tính cách cái thế của chàng, nào khi chàng cất cao giọng ngâm khúc anh hùng ca, tả những võ công huân nghiệp phi thường của các bậc danh tướng đời xưa, thì người ta nghe có tiếng loảng xoảng gươm giáo xô xát nhau, ở trong văn phòng đã như thốt nhiên biến thành nơi chiến địa. Nào trong giấc mơ nàng, chàng gặp Hạng Võ hiện hồn lên cùng chàng nghe những bài chính khí và dũng cảm.

Người ta còn kể nhiều câu chuyện huyền bí về thi nghệ của chàng.

*

Một buổi chiều thu, Hồ Quý Ly cưỡi ngựa dạo chơi trong kinh thành Tây đô, tàn quạt rợp đường phố.

Qua một tửu quán, sang sảng ở trong hàng đưa ra mấy câu hát có khí phách hào hùng, khảng khái. Quý Ly quay lại hỏi một viên vệ tướng:

– Đứa nào dám cả tiếng hát hỗn xược? Vào điệu cổ nó ra đây!

Tức thì viên vệ tướng dẫn trăm vệ binh sấn vào tửu quán lôi ra một thanh niên dũng sĩ. Hồ Quý Ly quát hỏi:

– Bài ca phản quốc đó ai dạy mi?

Chàng niên thiếu quá say không biết người đứng trước mặt mình là Hồ Quý Ly liền phì cười đáp lại:

– Ngươi tất phải ngu dốt, đần độn lắm mới không nhận ra mấy câu thơ ấy là của đại thi hào Trần Can.

Lời nói xấc láo làm cho kẻ kia mất đầu tức khắc.

Chém xong dũng sĩ. Hồ Quý Ly trở về triều họp quần thần lại mà phán rằng:

– Ta là hoàng đế, ân huệ trùm khắp nước Đại Ngu, cười một tiếng cả nước vui mừng cười theo, quát một tiếng cả nước run sợ kinh hãi, khúm núm cúi đầu: cho kẻ nào sống, kẻ ấy được sống, bắt ai chết, kẻ ấy phải chết. Cớ sao ngày nay tên văn sĩ ngông cuồng Trần Can lại dám cả gan làm thơ tán tụng bọn tiền quân cùng lũ tướng tép nhà Trần, để giảm oai quyền của ta và làm tiêu tan nhuệ khí đại binh ta. Phải hỏa tốc đi bắt nó về triều hành hình ngay trước sân rồng cho ta được hả lòng tức giận.

Quan đô sát ngự sử vội vàng đặt gối bày lời gián nghị:

– Muôn tâu thánh thượng, việc này hạ thần xin can. Giữa công việc bình trị, không nên giết hoài kẻ sĩ, nhất là kẻ sĩ đó lại là Trần Can, một người có đại tài nhân dân mến phục.

Nghe dứt lời tâu, Hồ Quý Ly nổi cơn thịnh nộ, hạ lệnh chém đầu quan đô sát ngự sử, rồi xuống chiếu tìm bắt Trần Can trị tội.

*

Sau khi bãi triều, Quy Ly hầm hầm rảo bước vào hậu cung, sát khí hiện đầy trên nét mặt.

Thoáng lọt tai giọng hát bổng trầm. Hồ dừng lại lắng nghe: đó là lời ca oán trách não nùng của một ả cung tần mới tuyển.

Quý Ly vốn là một nghệ sĩ, rất biết và thích thưởng thức những bài thơ, bài ca có chân giá trị. Vì vậy khúc hát đầy lời trong sáng, có âm điệu du dương, tả những cảnh khoáng đãng, phong quang, những tính tình tự do, phiêu lãng, làm cho người nghe phải tấm tắc khen thầm tác giả.

Nhưng hạng bạo quân bao giờ cũng đặt lòng tự tôn, tự ái lên trên lòng phục thiện lân tài. Mà trong bài hát kia, những ý tự do, vùng vẫy, luôn luôn xen lẫn, đối chọi với những ý xiềng xích, trói buộc, như thế thực là xúc phạm tới lòng tự tôn tự ái của Quý Ly, nhất là thi sĩ lại ví bọn cung phi với con chim trong lồng ngắm khoảng trời xanh mà hối tiếc một đời ân ái.

Lòng phẫn nộ sôi sùng sục, khác nào lửa cháy đổ thêm dầu. Quý Ly tuốt thanh kiếm cầm nhăm nhăm ở tay, chạy thẳng vào tây cung, tới buồng có tiếng ca ngâm ai oán.

Nhưng, kinh ngạc xiết bao! Trước tấm nhan sắc lộng lẫy của mỹ nhân, lòng bạo ngược của vua biến mất, khác nào bị mặt trời buổi sáng chiếu rọi, đám sương mù u ám không trung.

Quy Ly vứt bảo kiếm xuống đất, ngây người đứng nhìn rồi tươi cười hỏi:

– Ái khanh hát bài gì thế?

Cung phi kinh hãi quỳ xuống thưa:

– Muôn tâu bệ hạ tha tội cho thần thiếp.

Quý Ly lại gần người yêu, đỡ dậy mà dịu dàng bảo rằng:

– Tha thì cố nhiên là trẫm tha, nhưng ái khanh phải trình thực trẫm hay, ai làm ra bài ca mà ái khanh vừa hát đó?

Cung phi se sẽ nói:

– Muôn tâu bệ hạ, thi sĩ là một người học trò nghèo ẩn dật.

– Tên nó?

Cung phi ngần ngừ lo sợ cúi đầu đứng im:

– Ái khanh cứ nói, dù người đó là ai đi nữa, trẫm cũng ân xá.

Thì thào như hơi gió thoảng; cái miệng xinh xắn âu yếm đọc tên:

– Trần Can.

Tức thì Quý Ly chau mày hét lớn:

– Ai chứ Trần Can thì nó phải chết!

Cung phi nằm phục xuống đất kêu van:

– Muôn tâu thánh thượng, thánh thượng mà ra lệnh hành hình kẻ sĩ, thì chính thần thiếp đây can tội giết người. Vậy nếu thánh thượng không mở lượng hải hà mà tha thứ cho Trần Can, thì xin trước hãy chém đầu thần thiếp.

*

Cái nhan sắc nghiêng thành của cung phi đã bảo toàn được tính mệnh nhà thi sĩ.

Nhưng trong túp lều tranh đầy hoa và ánh sáng, Trần Can vẫn viết những thi ca, âm điệu hùng tráng, ý tưởng mãnh liệt, để ca tụng công đức của các danh tướng đời Trần và mạt sát những hạng bầy tôi bất trung cướp nước.

Nhưng Quý Ly một ngày một khôn khéo. Nên hiểu rằng về phương diện chánh trị, về cách thu phục lòng người, sự mềm dịu, ngọt ngào công hiệu hơn sự hung tàn, kịch liệt. Và nghĩ thầm: "Chém giết mãi, bao giờ cho hết kẻ phản đối! Chặt đầu nầy, đầu khác mọc. Mà những tên kia sẽ trở nên bất tử, và tác phẩm của chúng vẫn lưu truyền về đời sau. Nào có ích gì cho ta".

Liền theo mưu kế thái sư, sai quân đem vàng, bạc, gấm vóc, đến nơi lều tranh tặng Trần Can mà úy lạo rằng:

– Bệ hạ trọng tài hiền sĩ nên ban thưởng để làm gương cho văn nhân trong nước. – Trần Can nhất định từ chối không nhận mảy may.

*

Ba lần Quý Ly mua chuộc lòng Trần Can, ba lần Trần Can từ tạ. Trần Can không nhận cung nữ và tước vị, cũng như chàng không nhận bạc, vàng, gấm vóc.

Mà thi ca chàng viết ra càng nhiều, càng nhiễm ý tưởng chua chát gay go!

Lần thứ tư, Quý Ly sai quan đến nơi lều tranh bảo cho Trần Can biết rằng, nếu không thôi ngâm vịnh thì sẽ bị mất đầu. Trần Can lạnh lùng đáp lại:

– Đầu ta có thể rời mình, nhưng linh hồn ta thì gươm nào chém được.

Viên quan đem lời ấy về tâu với Quý Ly. Quý Ly uất ức than thầm:

"Trời ơi! Toàn nước Đại Ngu ta thu vào bàn tay sắt dễ như chơi, thế mà linh hồn một tên hàn sĩ, ta há không khuất phục nổi chăng?"

... Nhưng khúc hát hay đầy lời trong sáng có âm điệu du dương, tả những cảnh khoáng đãng phong quang, những tính tình tự do phiêu lãng, vẫn văng vẳng ở tây cung đưa ra.

*

Quý Ly vào tây cung vui vẻ bảo cung phi:

– Ái khanh hát hay lắm. Nhưng kẻ làm ra bài hát không còn nữa.

Cung phi ngây cười, đờ mắt đứng nhìn, chưa dám hỏi. Quý Ly tiếp luôn:

– Nó chết rồi... Vừa... hành hình xong.

Cung phi bỗng ngất người nằm vật xuống đất, mồm ú ớ nói mê: "Trời ơi! Anh Trần Can".

Quý Ly sung sướng vì đã đoán được tâm lý cung phi, lãnh đạm đứng nhìn như cái xác không hồn:

– Được rồi! Được rồi!

Ngay buổi trưa hôm ấy, viên đao phủ điệu đến sân rồng một người bé nhỏ: đó là thi sĩ Trần Can. Ngồi chót vót trên ngai cao, Quý Ly cười hỏi:

– Mi không sợ ngục thất. Vậy mi có sợ lưỡi gươm sắc kia không?

Trần Can chỉ cười mát mà không trả lời.

Quý Ly nói tiếp:

– Nhưng mi đừng tưởng ta giết mi một cách giản dị như thế đâu. Và ta không muốn để mi chết uổng mạng mà không cho mi đạt lời nguyện vọng cuối cùng. Vậy mi có ao ước điều gì, ta cho phép mi tâu.

Trần Can giữ nét mặt tươi tắn đáp lại:

– Tôi chỉ ao ước có một điều này: là sau tôi, không ai bị giết oan nữa.

Quy Lý cười khanh khách:

– Nhưng trước mi thì được chứ?

Liền cho điệu cung phi ra. Trần Can nhác trông thấy mặt bỗng tái xanh, chân tay run lẩy bẩy. Viên đao phủ vừa giơ đao chém, thi sĩ vội kêu:

– Chém tôi thì cứ chém, sao nỡ hành hình cung phi vô tội, đã vô tình ngâm những tác phẩm của tôi.

Quý Ly xuống lệnh cởi trói cho hai người, rồi ôn tồn bảo Trần Can:

– Ta sẵn lòng ân xá cho cung phi và cả nhà ngươi nữa nhưng ngươi phải theo một điều khoản này: là từ nay ngươi thôi không được làm một bài thơ nào hết. Vậy ngươi có ưng thế chăng?

Trần Can đành phải tuân lời, làm tờ cam đoan.

Chàng không muốn vì chàng mà kẻ khác chết oan, nhất là kẻ ấy đã đem tấm ái tình trong sạch, mơ mộng, chân thành mà kính thờ chàng trong đáy tâm can, cho dẫu ngày nay đã trở nên một vị hoàng phi sủng ái.

*

Giữ lời cam đoan, hai năm ròng, Trần Can không viết. Cây bút cắm trong ống sứ ngọc thỏ đã se. Tập hoa tiên xếp trong thi đồng màu hồng đã bạc. Mà cây đàn nguyệt treo trên tường giây tơ đã đứt từ lâu, nhện chăng mạng đầy trên các phím...

... Bỗng hôm nay, mồng một tết nguyên đán, ngồi trước khóm trúc, cành đào, phảng phất mùi hương trầm gợi nguồn thi tứ, Trần Can cảm thấy những tính tình xưa bồng bột trong lòng, nào yêu, nào ghét, nào căm tức oán hơn.

Chàng liền đem rượu ra uống thật say, và lấy giây tơ mới lực vặn đàn xưa, rồi tay gẩy, miệng hát một bài ca trường thiên, để tả nỗi lòng bấy lâu đau đớn.

Bao ý tưởng nung nấu trong trí nghĩ, hôm nay phát ra lời thơ, càng thêm sắc sảo, mạnh mẽ, dù ở những đoạn tả sự lầm than của trăm họ.

Về đoạn cuối lời văn càng lâm ly thống thiết. Thi sĩ nói thẳng với bạo quân, đại ý:

"Hỡi Hồ Quý Ly! Ta đã để cho ngươi cắt đứt lòng trung với vua của ta, ta đã để cho ngươi chiếm đoạt trái tim vàng của ta. Nhưng còn linh hồn ta, ta cam đoan rằng muôn nghìn năm không ai ức chế nổi, tấm linh hồn tự do của nhà thi sĩ tự do".

Hát xong, Trần Can lấy bút mực chép lại bài ca ấy vào giấy hoa tiên, rồi uống thuốc độc tự tử.

Chung quanh tiếng pháo nổ ran, như để tiễn mừng linh hồn Trần Can đã thoát ly ra ngoài vòng kiềm tỏa.

1934

*

TUỔI MƠ MỘNG

(truyện ngắn)

Ái tay cầm một gói to bọc giấy nhật trình, vừa lên gác vừa hát, có vẻ khoái lạc, sung sướng.

– Tý! Tý!

Nghe tiếng chủ gọi, một thằng bé con chừng mười bốn, mười lăm tuổi, nét mặt rất láu lỉnh, nhanh nhẹn, ở gác trong chạy ra, thưa:

– Dạ! Cậu gọi con.

Ái hỏi:

– Cậu Chương đã đến chưa?

– Bẩm chưa.

Ái cười một cách bí mật:

– Thế thì tốt lắm!

Rồi chàng mở gói ra. Trong gói có mười bông hoa sen đỏ. Một cái băng lụa tím buộc các cuống hoa kết thành hình cánh bướm trông rất xinh xắn, dễ yêu, như có những ngón tay mềm mại của cô gái nắn nót tới. Tý hỏi chủ:

– Bẩm ai biếu cậu?

Ái làm bộ nghiêm khắc, cau mày mắng:

– Mày hỏi làm gì? Này tao dặn. Lát nữa cậu Chương đến chơi, mày đưa bó hoa này cho cậu và nói với cậu rằng: Cô ở dưới nhà

tặng, nghe chưa? Chỉ láo! Sao lại được phép cười, tao tát chết bây giờ... Những điều tao dặn đã để vào tai chưa?

Tý thấy chủ cự, cố giữ lễ phép:

– Bẩm đã.

– Phải nói rõ rằng cô ấy gởi tặng riêng cậu Chương, nghe chưa? Mà tao cấm mày không được cười. Nếu mày để bại lộ sự bí mật của tao thì đừng trách tao ác. Mày làm thử tao coi nào. Thí dụ tao là cậu Chương. Mày đưa bó hoa đi.

Tý run sợ, hai tay nâng bó hoa sen lên trước mặt:

– Thưa cậu, cô ở dưới nhà gởi tặng cậu.

– Thế ví thử cậu Chương hỏi: "Tặng tao à?" thì mày trả lời ra sao?

– Thưa cậu vâng. Cô ấy nói tặng riêng cậu Chương.

Ái gật đầu.

– Được! Nếu cậu Chương mắc mưu thì tao thưởng cho mày hai hào. Vậy bây giờ tao đi chơi mát, hễ cậu Chương có đến thì cứ như thế mà làm, nghe chưa?

– Vâng.

Ái lại xuống gác, thì thầm hát những bài ca tiếng Pháp ra dáng thích chí lắm.

*

Ái thuê cái gác này đã được hơn ba tháng, ngay từ ngày mới vào học trường Thuốc.

Dưới nhà có những ai, Ái chẳng biết. Buổi trưa khi chàng ăn cơm ở khách sạn về, thằng Tý đã ngồi chờ sẵn ở nhà dưới để mở cửa. Đó là một điều chàng dặn đầy tớ chàng rất cặn kẽ, vì chàng không muốn làm phiền đến người chủ nhà. Rồi chàng vội vàng đi lên gác, chẳng nhìn chi đến các vật bầy trong phòng hết.

Vả chủ nhà có một hàng tơ lụa lớn ở phố kia, cũng ít khi có ở đây. Đây chỉ là chỗ nghỉ ngơi riêng của một gia đình giầu có, sẵn có nhà để tránh sự huyên náo, bề bộn, ngoài các công việc rộn rịp, buôn bán hàng ngày.

Như thế, nếu có lưu ý đến những người ở nhà dưới thì chàng cũng chỉ thường gặp một cậu nhỏ theo học trường Pháp-Việt và một người vú già ở đấy coi nhà mà thôi.

Buổi tối là lúc gia quyến nhà ấy tụ họp để ăn cơm chiều hay trò chuyện dưới ánh lờ mờ của ngọn đèn điện có chụp đỏ, thì thường thường Ái lại đi chơi, hoặc đến nhà các bạn, hoặc bách bộ quanh hồ Hoàn Kiếm.

Vả lại những tư tưởng lãng mạn, tự do của bọn thiếu niên thời nay, đã khiến Ái trở nên một trang phóng đãng, không ưa chủ nghĩa gia đình. Chẳng những thế, chàng lại không thể nào gần gụi chơi bời, trò chuyện được với những người bệ vệ, ưa cảnh vợ con đề huề, làm giầu buôn bán, mua nhà tậu đất, mà chàng gọi gộp là bọn trưởng giả.

Đi qua nhà dưới để lên gác, nếu ngẫu nhiên mắt chàng đạt tới những bức hoành phi câu đối thếp vàng chói lọi, tới những lộc bình, giá gương, tủ chè, sập gụ bóng loáng thì bao giờ chàng cũng bĩu môi một cách khinh bỉ, và rảo bước thật mau.

Vì thế, từng dưới và từng trên cách nhau một cái thang gác mà thực là hai thế giới xa nhau đến một thế kỷ.

Nhưng một hôm...

Một hôm ăn cơm chiều về, giữa đường gặp Chương là bạn đồng học. Ái rũ về nhà chơi.

Chàng bấm chuông thì cửa liền mở. Chàng kinh ngạc biết bao khi nhận ra người mở cửa không phải là Tý mà lại là một trang thiếu phụ vấn tóc trần cực kỳ xinh đẹp.

Ái ngả đầu xin lỗi và ấp úng mấy câu trong mồm:

– Thưa bà, chúng tôi xin lỗi bà. Thực thằng Tý nó tệ quá...

Người thiếu phụ vội đỡ lời:

– Thưa ông, lỗi tại tôi, vì tôi nhờ nó đi mua hộ cuộn chỉ.

Hai người lễ phép chào một lần nữa rồi cùng nhau lên gác.

Từ hôm đó, không mấy ngày là Chương không đến chơi Ái. Mà thỉnh thoảng, người thiếu phụ ở nhà dưới lại sai Tý đi mua thức này thức khác trước giờ hai chàng trở về.

Con người đã mắc vào ái tình thì còn giấu nỗi ai? Cái bẽn lẽn lúng túng, các cử chỉ cùng là ngôn ngữ không tự nhiên của Chương khiến Ái biết chắc rằng trái tim của chàng đã hồi hộp vì ai và hình ảnh đã in sâu trong tâm trí chàng.

Tuổi thiếu niên là tuổi thích đùa nghịch, tàn nhẫn mà không tưởng tới sự tàn nhẫn ấy có thể làm khô héo lòng người khác. Ái biết rằng Chương đã thở ngấm than thầm vì cái sắc đẹp của người thiếu phụ nhà dưới thì chàng tìm ngay cách trêu ghẹo: Chàng đi mua đóa hoa sen và bảo thằng Tý nói là hoa của cô nhà dưới gửi tặng bạn. Chương không cùng ở gác với chàng mà chàng nói dối là cô dưới nhà tặng hoa như thế thì thực là một sự vô lý, nhưng chàng cho rằng đối với kẻ si tình, thì nói gì mà họ không tin.

*

Chiều hôm ấy, sau khi đã ăn cơm ở nhà Chương, anh em hớn hở, tươi cười kéo nhau về nhà Ái. Hai người trong lòng sung sướng nghĩ tới những lạc thú lãng mạn, êm đềm. Sự sung sướng hồn nhiên ấy hiện ra trong những tiếng cười giọng hát là công hiệu của những chai rượu vang cũng có, nhưng nhất là vì hai người cùng tưởng tới một việc vui riêng của mình. Chương hy vọng sắp được gặp mặt người thiếu phụ. Còn Ái thì chàng nghĩ tới sự đùa bỡn của chàng đối với người bạn si tình.

Khi cửa nhà dưới mở, thì chàng thất vọng: Chương nhìn quanh chẳng thấy hút bóng ai, ngớ ngẩn hỏi thằng Tý:

– Sao hôm nay lại mày mở cửa?

Tý không hiểu, ngơ ngác nhìn. Còn Ái thì cười rộ, kéo bạn lên gác.

Nhưng khi bước vào phòng thì đến lượt Ái kinh ngạc. Dưới ánh đèn điện, trong chiếc lọ Nhật Bản vẽ men ngũ sắc, mười bông sen trắng muốt khoe sắc mát, mầu tươi. Ái dương mắt nhìn, ngẫm nghĩ. Bỗng chàng gọi Tý đến, hất hàm liếc mắt hỏi.

Tý luống cuống sợ hãi, ấp úng:

– Bẩm... cô... nhà dưới...

Ái lãng trí tưởng thằng Tý đang thi hành mưu kế của mình, liền mỉm cười, vờ hỏi:

– Cô nhà dưới sao?

– Bẩm cậu... cô nhà dưới biếu... cậu.

Ái đương vui mừng hớn hở, bỗng như tỉnh giấc mê, mắt đăm đăm nhìn mấy bông sen trắng.

– Tý, sao lại hoa trắng?

– Bẩm cậu, những bông hoa ấy của cô dưới nhà gửi con biếu cậu. Cô ấy nói: Nhân tiện có hoa sen mua ướp chè, cô ấy tặng cậu để cắm lọ.

Ái tưởng nghe lầm hỏi lại:

– Biếu ai?

– Bẩm biếu cậu...

Bỗng nhớ tới lời chủ dặn trước khi đi, Tý ngơ ngác sợ hãi nói sẽ:

– Bẩm còn đóa hoa sen đỏ, con vẫn để kia... Bẩm cậu, bây giờ con đem ra đưa cho cậu Chương.

Ái vội gạt:

– Thôi! Không cần nữa.

Ái sung sướng như có trăm nghìn bông hoa nở trong lòng. Trước kia, không bao giờ Ái hề tưởng tới người thiếu phụ mà chàng thường gặp. Cái nhan sắc của nàng đối với chàng chỉ là một thứ nhan sắc lạnh lẽo, buồn tẻ, không thể một chút nào làm cho trái tim chàng hồi hộp. Vả nghĩ tới cái gia đình trưởng giả của nàng, chàng cho rằng một người đã chẳng từng có những tư tưởng cao hơn đống bạc, thì không thể biết yêu, biết thương, biết cảm động, vì những thứ tính tình trong trẻo, thành thực ấy chỉ sẵn có ở trong tâm hồn những trang tài tử như chàng mà thôi.

Nhưng dầu sao, ta cũng vẫn là một con vật ích kỷ. Thường ta chỉ đối với những tính tình cao thượng kia bằng cách vô tình, lãnh đạm, nếu nó không trực tiếp làm rung động những giây huyền bí, vô hình của trái tim ta. Ấy thế mà cái người mới ban nãy đối với Ái chỉ là một người thờ ơ, không quen, không biết, nay bỗng trong phút chốc vụt trở lên một người thân yêu đủ các nết tốt. Mười bông

hoa kia chỉ là mười bông hoa, song đối với tấm lòng thương mến đã làm biểu hiện cho biết bao sự âu yếm dịu dàng.

Rồi Ái ngắm mười bông sen trắng tưởng tượng ra mười khuôn mặt trái xoan, dung nhan người thiếu phụ, mười khuôn mặt tươi cười phiêu động, quay tít trước mắt Ái. Chàng thấy chóng mặt, ngồi phịch xuống ghế.

Ái mải mơ mộng đến nỗi Chương buồn rầu đưa tay ra bắt tay cáo từ, mà chàng vẫn không nghĩ tới chào bạn, chỉ uể oải đặt bàn tay nóng bừng vào trong tay bạn, thẫn thờ, yên lặng, ngây ngất như người bị thu mất linh hồn.

*

Sáng hôm sau, trước khi đến trường, Ái vờ sai thằng Tý đi mua một vật gì ở phố xa. Khi qua nhà dưới để ra xe, Ái gặp người thiếu phụ ngồi xem cuốn tiểu thuyết Pháp văn. Song chỉ thoáng đưa mắt nhìn qua, chàng cũng đoán rằng tuy cặp mắt kia đặt vào cuốn truyện mà trí nghĩ vơ vẩn để cả ở đâu... Ái biết chắc người tặng hoa sen chỉ cốt ngồi đó để chờ gặp mặt chàng ở trên gác mà thôi.

Lễ phép, Ái gật đầu chào:

– Thưa cô.

Người thiếu phụ, ngẩng đầu lên, hai má đỏ ửng. Ái nói tiếp:

– Thưa cô, tôi xin chân thành cảm ơn cô...

Vừa nói tới đó thì người vú già ở buồng bên đi ra, khiến Ái lúng túng, ấp úng nói lảng:

– Thưa cô... tôi nhờ cô... đóng dùm cái cửa.

Người thiếu phụ làm ra vẻ lãnh đạm, trả lời:

– Được, ông cứ đi.

Lúc Ái ở trường về lại gặp người thiếu phụ ngồi nguyên chỗ cũ, đọc cuốn chuyện ban sáng, mà cái tranh vẽ trông thấy lúc ra đi, khiến Ái biết chắc chắn rằng người kia không đọc thêm được một dòng chữ nào.

Lần này, Ái đã mạnh bạo. Khi đi gần người thiếu phụ, chàng mỉm cười, sẽ nói:

– Chào cô!

Nhưng cô hình như đang mải coi truyện hay, không kịp để ý tới lời chào, cắm đầu đọc sách.

Đi đến chân thang gác, Ái gặp lại người vú già. Chàng đưa đồng bạc, nhờ mua hộ gói thuốc lá, nói vì thằng Tý đi vắng.

Năm phút sau, vú già đem gói thuốc và tiền còn thừa lên gác. Chàng vội bảo:

– Số tiền còn lại đó, tôi đãi vú đấy.

Vú già giữ gìn, từ chối:

– Thưa thầy... tôi chả dám nhận thế.

– Được, vú cứ cầm, tôi còn nhờ vú nhiều.

Ái ngần ngại một giây rồi thốt nhiên, hỏi:

– À, này, già này, sao không mấy khi tôi gặp ông chủ nhỉ?

– Thưa thầy, ông bà tôi và cậu cả tôi bận việc buôn bán cả ngày ở hiệu. Có khi nhiều việc quá, phải ngủ ngay ở cửa hàng, chả mấy khi về đây.

– Thế cô ở dưới nhà?

Ái lo lắng, chờ đợi câu trả lời. Người vú già ngơ ngác hỏi lại:

– Thưa thầy, ai cơ?

– Cô ngồi dưới nhà ấy mà!

– À, mợ cả tôi đấy. Ít lâu nay mợ tôi ốm, ông bà tôi cho về nhà riêng đây để nghỉ ngơi uống thuốc.

Ái nghe nói, thừ người ra, thì vú già lại mỉm cười, chép miệng, nói luôn:

– Thưa thầy, chắc lại ốm nghén đấy chứ gì.

Ái ngồi ngây như tượng gỗ, nghĩ vơ vẩn. Chàng lấy làm buồn rầu, thất vọng. Chàng không ngờ một người trẻ đẹp như thế mà lại là một người đàn bà có chồng. Chàng lẩm bẩm: "Vô lý thật!".

Câu nói vừa buột mồm, Ái nhận ra ngay chính mình mới thực vô lý. Rồi chàng mỉm cười, đăm đăm ngắm mấy bông hoa sen trắng cắm trong lọ, tự hỏi: "Cớ sao người đàn bà có chồng ấy lại tặng ta bó hoa kia?"

Tiếng guốc ký cốp ở sân sau khiến Ái hấp tấp chạy vội ra cửa sổ nhìn xuống. Người thiếu phụ qua sân đi xuống bếp. Ý chừng nàng cũng biết Ái đứng trên gác nhìn xuống, nên đi qua đi lại luôn. Một lần, Ái hắng giọng, thì nàng hơi ngước mắt lên rồi lại đi thẳng và có dáng dấp hấp tấp vội vàng, bẽn lẽn. Chốc lát, nàng lại xuống bếp, rồi lại lên nhà, mà suốt mấy giờ, Ái vẫn tì cửa sổ hút thuốc lá đứng đợi. Có khi cả hai, người nhìn lên kẻ nhìn xuống, cùng mỉm cười.

Cách nói chuyện lặng lẽ của hai người như thế được gần tuần lễ thì một buổi chiều, ở khách sạn về, Ái gặp gia đình chủ nhân sum họp quây quần xung quanh cái bàn tròn. Ái cất mũ chào, toan đi thẳng lên gác thì một người mà Ái đoán chắc là chồng người thiếu phụ đứng dậy đưa cho chàng một tờ giấy đánh máy viết bằng Pháp văn và nhờ chàng chữa giùm. Người ấy nói tiếp:

– Đấy là một bức thư nhà tôi viết sang cho một hiệu lớn bên Pháp để hỏi mấy điều về các thứ dạ.

Ngẫu nhiên, Ái đưa mắt nhìn người thiếu phụ, khiến nàng như người có tội bẽn lẽn cúi gầm mặt xuống. Người cha cười, nói:

– Ông chữa giúp cho. Cháu nó tuy đã học ba năm ở trường Sư phạm, nhưng chắc viết cũng còn phốt. Nhưng đàn bà con gái học thế cũng đủ chán rồi, phải không, thưa ông?

Ái lẩm nhẩm đọc hết một lượt rồi đưa bức thư trả lại người chồng mà nói rằng:

– Thưa ông được đấy. Bức thư viết khá lắm.

Cặp má người thiếu phụ càng đỏ hơn trước. Còn người cha thì cười ha hả, bảo Ái:

– Đấy, ông coi, có phải cháu nó khá lắm không?

Người thiếu phụ bĩu môi, đưa mắt nhìn Ái, như phân trần cùng chàng rằng: chung quanh nàng chỉ có rặt những người ngu dốt.

Ái lên nhà bóp trán ngồi ngẫm nghĩ.

Chả cần phải biết ngành ngọn cái gia đình chủ nhân, chàng cũng có thể đem trí tưởng tượng, đem tài lý hội ra mà xếp đặt, mà phỏng đoán tình hình những vai đóng trò trong vở bi hài kịch kia.

Vai chủ động là con gái có chút học vấn, vì cứ như lời người bố chồng thì nàng đã học hết năm thứ ba trường Nữ sư phạm.

Cặp mắt mơ mộng của nàng khiến Ái đoán được nàng có những tư tưởng của các cô thiếu nữ trong các tiểu thuyết thái tây. Quyển truyện Graziella chàng thường thấy ở tay cô đủ chứng thực lời phỏng đoán ấy.

Một cô gái yểu điệu, kiều nhược, hay mơ màng những điều cao xa, huyền bí, những cuộc tương lai tốt đẹp như ánh sáng ngày xuân trong trẻo, êm đềm, thốt nhiên vì lẽ nọ hay lẽ kia, nhà đem gả cho một chàng mà trí cô đã sẵn sàng từ xưa đặt vào hạng "vật chất", thì cố nhiên cô sẽ trở nên một người thất vọng, thất vọng về tình, thất vọng về sự quan niệm về hạnh phúc. Là vì những điều mắt thấy, tai nghe quanh mình ở giữa một gia đình ngày đêm sống trong đống bạc, thường xa cách hoặc trái ngược với những sự mà người thiếu phụ[1] kia đã từng đọc ở các truyện.

Người chồng mà Ái vừa gặp ban nãy trong có mấy phút đồng hồ càng thêm minh chứng cho sự xét đoán của chàng: một người nặng nề, chậm chạp. Cái mũi tẹt, cái trán thấp, bóng, cặp môi dầy mà thâm, đôi mắt lờ đờ như không có tinh thần: đó thực là cái biểu hiện hoạt động của sự đần độn.

Ái mỉm cười, vì chàng nhác trông thấy bóng mình ở trong gương, cái bóng một trang công tử nhanh nhẹn, hoạt bát, thông minh. Thốt nhiên, chàng tự so sánh mình với người chồng. Chàng nghĩ thầm: "Chắc hẳn, cô ả cho ta là một người hoàn toàn trong mộng, nhất là cô lại ngắm ta trong cái màn tưởng tượng của ý định, của sự dự đoán viễn vông".

Tự nhiên, Ái đem lòng khinh, ghét người đời: tự hạng ham vật chất cho chí hạng mơ mộng hão huyền. Cái tình mà người thiếu phụ tự ý muốn đem hiến chàng, mấy hôm trước, chàng thấy có ý nghĩa cao thượng, thành thực, đáng kính, đáng thương, bây giờ thì chàng lại cho là rất nhỏ nhen, rất sai lầm, một sự khốn nạn trong những sự khốn nạn.

Rồi lòng khinh người tự đổi ra lòng tự khinh mình. Chàng cho rằng dẫu sao chàng cũng chỉ là một kẻ muốn lợi dụng cái tình cảm

---

1. Theo *Hán Việt từ điển* của Đào Duy Anh thì *thiếu phụ* còn chỉ cả những thiếu nữ chưa có chồng.

éo le của một gia đình, sự thất vọng của một người đàn bà mơ mộng để chực chiếm lấy một trái tim ngây thơ, khờ dại.

Mỉm cười – cái cười chua chát. Ái nhìn những bông hoa sen cánh đã tàn hết, chỉ còn trơ những cuống héo đen và những gương sắc vàng úa. Lạnh lùng, chàng cầm cả bó vứt vào trong sọt giấy vụn.

Luôn năm, sáu hôm, Ái không hề ra cửa sổ, cho dẫu tiếng guốc qua sân càng ngày càng nện mạnh, tiếng hắng giọng có ý hơi giục càng ngày càng bạo dạn. Ái đã quả quyết cự tuyệt người đàn bà có chồng. Vì thế, khi qua nhà dưới lên gác, chàng cắm đầu đi thật nhanh như người đi trốn.

Những tiếng ho của người thiếu phụ một ngày một thêm nặng. Rồi Ái không nghe thấy tiếng guốc qua sân nữa. Ý chừng nàng ốm nằm liệt giường ở trong buồng ngủ.

Một hôm, người chồng đến thăm vợ. Vì biết Ái là sinh viên trường thuốc, nên chàng lên gác hỏi về thuốc thang và kể lể bệnh căn của vợ. Ái nghe lời thành thực của người chồng thì biết ngay chàng là một người rất có lòng thương vợ, chỉ vì bận buôn, bận bán mà không có thời giờ âu yếm, săn sóc tới người yêu.

Nể lời kẻ ở cùng một nhà với mình, Ái theo vào buồng xem bịnh tình người ốm.

Thoáng gặp Ái, người thiếu phụ sẽ gật mỉm cười như cảm ơn chàng đã quá bộ xuống thăm. Khi chàng cầm tay bắt mạch thì cặp mắt nàng sáng quắc tỏ bao nỗi sung sướng, ước mong.

Ái vẫn lãnh đạm, vẫn nghiêm trang quay ra bảo người chồng, nhưng cốt nói to cho người vợ nghe rõ:

– Bà cả đau tim, song cũng nhẹ. Ông nên luôn luôn ở bên giường để trông nom, mà nhất là ông phải săn sóc, chiều chuộng, đừng để bà ấy thất vọng một điều gì.

*

Chiều hôm ấy, Ái thấy để trên bàn một phong thư đề gửi cho chàng. Chàng kịp hỏi thằng Tý xem ai đưa thư đến, Ái vội mở phong bì ra xem. Thư rằng:

Ông Ái.

Thưa ông, chắc ông khinh tôi lắm. Chả thế mà ông lại tìm hết cách để lánh mặt tôi. Ông không muốn hình ảnh con thiếu phụ này làm dơ bẩn mắt ông nữa.

Kể thì ông khinh bỉ tôi như thế cũng có lý: một người đàn bà đã có chồng mà còn dám mơ mộng đến ái tình trái phép thì bao giờ cũng là một người bỏ đi, một người có tội với gia đình, xã hội.

Nhưng ông xét lại cho tôi được nhờ, vì ông là người học rộng, biết nhiều, thì không lẽ ông lại theo một ý định tầm thường, một tập quán tàn ác mà kết án một người khổ sở, sống trong hoàn cảnh éo le.

Thưa ông, nhờ ơn cha mẹ, tôi cũng được cắp sách đi học. Tâm trí tôi từng làm quen với bao sự tốt đẹp, êm đềm, yêu mến trong các tiểu thuyết Pháp văn mà tôi rất thích. Tôi vẫn tưởng: Tôi đã có trái tim của Elvire, của Laurence, của Atala, thì thế nào cũng có ngày gặp được người tri kỷ giàu tình cảm, giầu tưởng tượng như Lamartine, như Jocelyn, như Chactas. Ai ngờ... đương bỡ ngỡ trên con đường tình thì sự ngẫu nhiên độc ác đưa lại cho tôi một người bạn trăm năm kém học thức, ngớ ngẩn, vô tình.

Khốn nạn! Lắm lúc than thân, tôi thường tự ví với Charlotte trong truyện Werther cùng Julie trong truyện La Nouvelle Héloise. *Nhưng than ôi! Ông chồng của tôi đã làm gì có được những đức tính tình của Volmar hay của Albert.*

Tôi đương buồn rầu, sầu tủi đến nỗi sinh ốm sinh đau, thì một ánh sáng hy vọng chiếu rọi trong tâm hồn tôi. Sung sướng, tôi ngâm thầm với tôi câu thơ của Lamartine: "Một linh hồn sẽ hiểu ta và sẽ cùng ta hưởng ứng".

Tấm linh hồn sáng láng ấy, thưa ông, xin ông đừng cười và xin ông tha thứ cho, là chàng Saint Preux của Julie, là chàng Werther của Charlotte, là... ông, vâng là ông.[1]

---

1. Trở lên là tên một số nhân vật nam và nữ trong một số tác phẩm văn học lãng mạn.
   – Atala, Chactas trong Atala của Chateaubriand.
   – Elvire trong tập thơ Trầm tư, Graziella, Jocelyn trong tác phẩm cùng tên của Lamartine.

Thưa ông, phút đầu tôi gặp ông là tôi thấy tôi yêu ông rồi. Vì đối với tôi, ông như một mảnh ván trôi sông đối với một người chết đuối.

Nhưng, thưa ông, lòng tôi hy vọng ở ông, sẽ chỉ là ảo mộng chăng? Xin ông đoái thương tới kẻ sắp chết này mà cho biết vài lời, thì dẫu có rời bỏ chốn trần ai, tôi cũng được mỉm cười nơi chín suối.

Mộng Liên

Đọc xong bức thư cực kỳ có tính cách cuồng mạn, Ái lẩm bẩm: "Mộng Liên! Thảo nào hôm nọ hắn biếu mình hoa sen". Chàng ngẫm nghĩ, chép miệng thở dài, ngậm ngùi thương hại, thương hại những cặp vợ chồng tính tình không hợp. Rồi chàng thấy chàng càng yêu mến cái chủ nghĩa độc thân, và những tư tưởng lãng mạn tư do của cánh bạn thiếu niên cùng chàng sống trong cảnh phóng đãng, vô gia đình.

Hai hôm sau, Ái dọn nhà đi nơi khác. Trước khi đi, chàng còn cùng người chồng vào thăm bệnh nhân. Chàng ân cần dặn người thiếu phụ:

– Bà nên tĩnh dưỡng, không nên nghĩ tới những sự cao xa, vơ vẩn. Những sự ấy ta thường tưởng là tốt đẹp hoàn toàn, nhưng khi tới gần chỉ là những sự nhỏ nhen không đáng mơ ước.

Người chồng không hiểu vì cớ gì mà Ái lại nói những câu vô lý như thế với vợ mình, đứng giương mắt nhìn, lấy làm lạ...

Cách đó hai năm, một buổi chiều, tình cờ Ái đi qua nơi trọ cũ. Chàng đã hầu như quên hẳn câu chuyện tình xưa. Ngẫu nhiên, chàng đưa mắt nhìn qua cửa kính vào trong nhà. Cái hình ảnh người thiếu phụ vụt vẽ ra rất rõ ràng trong trí nhớ chàng một mẫu đời dĩ vãng.

Ngây người, chàng đăm đăm đứng ngắm một gia đình êm ái: người thiếu phụ ngồi ghế, đương buộc lại cái yếm vải cho con. Còn người chồng thì chống tay vào lưng tựa ghế, vui vẻ hỏi chuyện vợ.

– Julie và Saint Preux trong *Julie hay nàng Héloise mới* của Rousseau.
– Werther, Charlotte, Albert trong *Những nỗi đau khổ của chàng trẻ tuổi Werther* của Goethe.

Ai thấy trong lòng sung sướng: cái hạnh phúc của gia đình kia há không phải là công trình của chàng?

Mỉm cười, chàng bước qua. Cái mỉm cười tự cao, tự đại.

*

BIẾN ĐỔI

(truyện ngắn)

Lực và Đoàn rời làng Yên Phụ đi theo liền cô gánh hoa thuê cho mình. Tới hàng bực gạch lên đê, và nghe có tiếng cười khúc khích sau lưng, hai chàng quay lại: một thiếu nữ nhanh nhẹn vượt lên trước và nói một cách bâng quơ:

– Mọi lần ra chợ mình mời mọc khẩn khoản chẳng thèm mua cho, thế mà nay đi khiêng một gánh nặng về nhà.

Hai chàng còn đương nhìn nhau mỉm cười thì thiếu nữ đã lên xe về phố. Lực hỏi Đoàn:

– Cô hàng hoa đấy à?

Đoàn cười:

– Hàng hoa ban đêm!

– Dẫu sao đó cũng là bông hoa đẹp ở làng đầy hoa.

– Trí nhớ anh kém lắm nhỉ! Anh không nhận ra ai?

Lực soát ký ức lại một lượt vẫn không thấy dấu vết hình ảnh cô thiếu nữ y phục tân thời rẻ tiền với cái khăn lụa trắng thắt hoa bên vai, với đôi giày cao gót buộc vụng về vào hai bàn chân hơi thô, với hàm răng trắng bệch hé ra một cách ngượng ngùng giữa cặp môi vẽ son hình trái tim với hai con mắt sáng đẹp và hiền lành đóng trong hai cái quầng đen than chì.

– Ai thế anh?

– Cô gái Keo, mà anh đã quên rồi?

– Thế à?

Lực vụt thấy cô tân thời biến đổi ra một cô gái ngây thơ trong bộ sống áo quê mùa cũ kỹ.

*

Mùa xuân năm ấy, Lực và Đoàn cùng Miễn, một người bạn đi xem hội Keo, vì nghe nói quanh vùng ấy có nhiều con gái đánh đu rất ngộ.

Xuống xe hỏa ở ga Phú Thụy, ba chàng chỉ gặp mỗi một cái xe tay nát, đành phải đi bộ vào Keo. Nhưng không ai lấy thế làm buồn, vì trời xuân mát mẻ, phong cảnh xanh tươi, dưới làng mưa bay thoáng điểm. Rặng xoan mềm mại lá non lấm chấm lưa thưa. Trên những ruộng cải, hoa vàng phấp phới như đàn bướm bay dài hai bên con đường đất đỏ ngòng ngoèo.

Ba chàng quên đường xa, vừa đi vừa đùa bỡn chuyện trò. Và hai giờ sau, khi tới chợ Keo, trước một quang cảnh buồn tẻ, vắng ngắt, ba chàng không hề tưởng đến thất vọng, chỉ nhìn nhau mỉm cười rồi đưa mắt ngắm những cây đu không người im lặng đứng giơ bộ xương tre, đọng hàng giọt nước mưa lấp lánh.

Ai nấy bụng đói như cào. Lực ngồi xuống ghế dài trong một cái quán, cặp mắt thèm muốn nhìn chòng chọc rổ bún trắng hung:

– Giá chúng ta ăn bát bún riêu rồi hãy ra ga.

Đoàn thở dài:

– Không biết các anh nghĩ sao, chứ tôi thì khó lòng cuốc bộ nổi gần mười cây số từ đây ra Phú Thụy.

Lực chau mày:

– Anh định ngủ lại đây chăng?

– Anh Miễn đã khoe khoang mãi hội Keo thì bây giờ làm thế nào có xe cho chúng tôi về thì làm. Nếu không, tôi nhất định ở lại.

Lực cười:

– Thì anh ở lại. Anh Miễn với tôi về vậy.

Đoàn hỏi đùa bà hàng nước:

– Tôi ngủ trọ hàng bà có được không?

Bà lão chậm rãi đáp:

– Các thầy cứ nói thế chứ hàng tôi chật chội, khi nào các thầy thèm trọ. Ở trong làng thiếu gì nhà các cô đầu.

– Thế à? Ở đây có cô đầu.

Bà lão giọng tự phụ:

– Chán, làng tôi có chán cô đầu. Các thầy có muốn hát một chầu, tôi đưa vào giúp, tôi sắp dọn hàng về đây.

– Còn nói gì nữa!

*

Nửa giờ sau, Lực, Đoàn, Miễn cùng bà hàng nước vào làng, qua một cái cổng gạch đổ nát, theo con đường quanh co hai bên có giậu khúc tần, và xương rồng, phủ đầy tơ hồng vàng tươi như tơ kén mới kéo.

Đến một cái cổng chống, bà hàng đứng lại, gọi:

– Chị Nguyệt! Chị Nguyệt!

Tiếng trong nhà hỏi:

– Ai?

– Có khách đấy!

Một thiếu phụ vào trạc ba mươi chạy vội ra, đon đả mời chào:

– Lạy các quan ạ, xin rước các quan vào chơi.

Một nếp nhà gỗ lợp ngói, ba gian hai chái, một cái nhà ngang bằng tre, một cái sân ngăn đôi bằng chiếc phên đan mắt cáo, nửa ngoài trồng cải và các thứ rau thơm, đó là tòa lầu hồng nơi thôn dã.

Thấy ba làng chơi Hà Nội đến, mấy người đương ngồi uống nước ở gian bên cúi chào, rồi chụp khăn lên đầu đứng dậy ra sân. Lực hỏi Nguyệt:

– Nhà có khách?

Nguyệt tươi cười thì thầm:

– Không ạ, các ông ấy ở quê ngoại sang cúng giỗ.

Nàng quay qua bảo những người kia:

– Vậy các anh lại nhà nhé.

Rồi tiễn bọn họ ra tận cổng.

*

Tối hôm ấy, mãi gần chín giờ mới có cơm. Ba người cùng đói cực điểm, tuy đã lót dạ bằng mấy quả chuối tiêu bày trên bàn thờ ở gian giữa. Vì thế họ ăn rất ngon miệng, dầu tiệc chỉ có thịt gà luộc, thịt gà rán, thịt gà nướng chả, lòng gà xáo miến với một chai rượu con hổ hả men. Được một điều, tiệc có vẻ "cô đầu" lắm. Cũng mời, cũng hãm, cũng phạt rượu phạt riếc. Rồi ăn xong cũng kẻ ngã bàn đèn, kẻ lên roi chầu nghe những bài hát nói "Duy giang thượng chi thanh phong", hay "Thấy lão đá lạ lùng muốn hỏi" của hai chị em Nguyệt – vì Nguyệt có cô em gái tuổi chừng mười ba, mười bốn, giọng ca dòn dợt và ngọng líu.

Lực tưởng như mình đi hát Khâm Thiên, hạch sách hết mọi thứ nọ kia, nào thuốc phiện nhạt, nào trống không kêu.

Lúc nghe hết những câu bồng mạc, sa mạc, chèo, tuồng, mọi người đều uể oải, chán nản. Đoàn luôn luôn cau có, thì thầm trách Miễn: "Chỉ tại anh nên chúng tôi chui vào cái xó nhà cô đầu khổ này. Muỗi như trấu mà không có màn thì ngủ sao được?"

Chừng Nguyệt cũng hiểu rằng cái nhan sắc hết duyên của mình, và cái miệng còn hơi sữa của cô em gái không làm vừa lòng mấy ông khách quý. Vì thế, đáp lại cái ngáp dài của Lực, nàng cười rúc rích và cố lấy giọng nũng nịu bảo ba chàng:

– Nếu các anh ngoan ngoãn, em sẽ gọi Hiên sang tiêm thuốc cho mà hút.

Đoàn đương lim dim ngủ gà, ngủ vịt bên khay đèn, mở choàng mắt ngồi dậy hỏi:

– Hiên nào thế?

– Hiên con ông Nhì ở bên cạnh.

– Nhì là nhị trường, phải không?

– Chính!

– Còn phải nói!

– Gọi được à?

– Được chứ!

– Ồ! Thích nhỉ! Vậy em gọi ngay cho, em ngoan lắm!

Nguyệt xuống nhà ngang bảo mẹ đi giúp. Nhưng chỉ mười lăm phút sau, bà lão đã trở về nói ông Nhì còn thức. Lực cau có hỏi:

– Ông ấy thức thì sao lại không đi được?

Nguyệt cười:

– Chuyện! Người ta nền nếp nhà nho!

*

Mãi gần một giờ sáng và sau ba lần triệu, Hiên mới sang. Cử tọa chào nàng bằng một tiếng "A!" khoan khoái.

Ánh sáng lờ mờ chiếc đèn ba dây trên xà cũng đủ chiếu rõ vẻ đậm đà, óng ả của một cô gái quê mặc áo nâu non và chít khăn vuông the mỏ quạ.

– Lại đây, em Hiên!

Hiên thong thả, bẽn lẽn đến gần.

– Ngồi xuống đây, em Hiên.

Hiên rón rén ghé cạnh giường. Lực và Đoàn sán lại bên, rồi nhìn nhau gật gù. Biết rằng hai ông khách đã ưng thưởng thức món quà đầy hương vị thôn dã, Nguyệt liếc mắt đưa tình:

– Đấy, đã bảo! Khâm Thiên của các anh dễ ăn đứt chưa?

– Ăn đứt sao được Hiên, phải không Hiên?

Hiên đỏ bừng mặt, thì thào:

– Em không biết ạ!

– Hiên không biết mà Hiên lại làm cao thế? Mời mọc hai ba lần mới thèm sang.

– Thưa các quan, không phải em dám làm cao, nhưng thầy em ốm.

Đoàn cười:

– Đừng tôn các anh là quan, các anh giận. Em cứ gọi các anh, nghe chưa?

– Xin vâng.

Ông khách bắt đầu lục vấn đủ mọi câu, từ câu rất bâng quơ cho đến câu rất thân mật. Và một giờ sau chắp nối các mẫu chuyện lại, họ đã biết rõ "lý lịch" của cô bé ngây thơ.

Hiên mười tám tuổi. Cha Hiên đã hai khoa vào đệ tam. Mẹ nàng mất từ năm nàng chập chững biết đi. Nhà nàng một ngày một nghèo thêm. Cha nàng trước kia có nhiều môn sinh thì một năm nhờ mấy cái tết còn đủ ăn tiêu. Nhưng nay theo nghị định mới, số học trò không được quá năm người, nên sinh kế rất eo hẹp.

Ông đồ đã xoay xở làm và viết câu đối thuê, nhưng chẳng kiếm được mấy đồng. Giá ông cho con trai tập các công việc chân tay ngay từ thuở nhỏ, thì có lẽ ngày nay cũng giúp ông được đôi chút, nhưng ông chỉ một mực đem đạo thánh hiền ra dạy con, thành thử khi anh lớn lên, vai không vác nổi cái cầy, mà chữ nghĩa dở dang chẳng dùng được việc gì. Túng đói quá, Giáp – tên người con trai – liền theo đám phu mộ lần sang Tân thế giới, rồi vì sức yếu đuối, bỏ mạng ở đó.

May cho ông đồ, Hiên học lành nghề dệt vải, hằng ngày ít ra cũng kiếm nổi một hào bạc. Nhưng đã sáu tháng nay, ông bị bệnh tê liệt, Hiên không những không sao chạy được tiền thuốc cho cha mà đến tiền ăn cũng chật vật khó xoay đủ.

Một hôm sang bên chị Nguyệt dựt tạm lưng gạo. Hiên gặp mấy ông khách nhìn nàng mỉm cười. Một người cầm lấy tay nàng hỏi chuyện. Chị Nguyệt giữ nàng lại, rồi ông khách cho nàng một đồng bạc và dặn nàng tối sang chơi. Nàng mừng quá...

Từ đó, chị Nguyệt thường cho tìm nàng. Một khách chơi chỉ bảo nàng cách tiêm thuốc phiện. Chị Nguyệt lại dạy nàng, hát một vài câu hãm rượu, kể một vài câu Kiều lẩy.

Cha nàng nghiêm khắc lắm, nếu biết nàng lảng vảng bên chị Nguyệt thì chắc sẽ mắng chửi nàng. Vì thế, nhiều lần mãi khuya và chờ cho cha nàng yên giấc, nàng mới dám trốn đi. Mà chính nàng cũng biết rằng con gái đêm hôm mò mẫm đến một nơi như nhà chị Nguyệt là rất không phải, nhưng cha nàng nằm kia, lấy tiền đâu cân thuốc?

*

Biết chuyện Hiên, ba ông khách Hà Nội buồn rầu ngao ngán, chẳng ai còn tưởng tới hưởng phần quyền lợi của mình. Nhưng Nguyệt vẫn cười khanh khách, hết ngâm *Cung oán* lại đến bông đùa:

– Hiên tiêm cho mỗi anh một điếu thuốc nào!

Miễn nói gạt:

– Thôi, ngồi chuyện gẫu thú hơn, thuốc của chị nhạt như nước ốc, hút chẳng mùi mằn gì.

– Thuốc ngang nhạt, nhưng mát, anh ạ. Hút thuốc cống chỉ tổ chóng nghiện. Nhưng các anh cứ để Hiên tiêm cho mà xem. Hiên khéo lắm kia, các anh phải biết.

– Đã bảo không hút nữa mà lại.

Hiên đưa mắt nhìn ba người rồi rụt rè thỏ thẻ:

– Ba ông không dùng nữa?

– Không.

– Vậy cho em xin chỗ thuốc thừa nhé?

– Em lấy làm gì?

– Để em dán thái dương cho thầy em, thầy em rức đầu luôn.

Lực cảm động, ngầm mở ví lấy tờ giấy bạc một đồng dúi vào tay Hiên, và ghé tận tai nàng thì thầm:

– Em mua mà dùng, chẳng chị Nguyệt, chị ấy không bằng lòng.

Câu chuyện càng có vẻ thân mật, khi Nguyệt đã kín đáo tắt phụt cây đèn treo. Đặt trên cái khay cũ, nhem nhuốc, dây dầu, ngọn đèn lù mù trong chụp pha lê nứt rạn, chiếu chút ánh sáng vàng vào năm khuôn mặt mệt mỏi.

Giữa lúc yên lặng hoàn toàn, bỗng Nguyệt cất giọng khàn khàn, ngái ngủ, ngâm dài:

Ở đây đường xá xa xôi.
Mà ta bất động nữa người sinh nghi.

Rồi nàng phá lên cười, và vỗ mạnh vào vai Đoàn. Lực buồn rầu ngẫm nghĩ:

"Trong sáu tháng nay, đã mấy người giữ được bất động".

*

Mùa xuân sau, Lực và Đoàn lại đi xem hội Keo. Hai chàng nhìn nhau mỉm cười, vì cùng hiểu ngầm rằng đến Keo chỉ có mục đích: thăm Hiên.

Nhưng khi tới nhà Nguyệt, hai chàng được tin ông đồ đã mất, và Hiên bỏ làng đi đâu không ai hay.

Câu chuyện ông Nhì qua đời, Nguyệt thuật lại bằng một giọng lạnh lùng:

– Hôm ấy, một người tìm đến nhà Hiên, nghiễm nhiên âu yếm Hiên và cho Hiên tiền ở ngay trước mặt ông Nhì. Ông ta tức uất lên, luôn mồm chửi mắng con, rồi vài giờ sau tắt nghỉ.

Hai năm qua, Lực và Đoàn không về xem hội Keo. Mà hình ảnh cô gái quê con ông đồ nho đạo đức cũng không còn phảng phất trong trí nhớ hai chàng.

Bỗng hôm nay, trên đường Yên Phụ, hai chàng gặp Hiên nhởn nhơ trong bộ y phục tân thời: Cả một quãng đời phóng đãng như in sâu dấu vết lên bộ mặt dạn dầy mưa gió...

Lực thở dài bảo Đoàn:

– Nếu người chết vẫn quanh quẩn chốn dương gian, thì biết bao linh hồn sẽ đau đớn vì sự biến đổi của người sống!

*

DƯỚI ÁNH TRĂNG

(truyện ngắn)

Cùng viết với Trần Tiêu

Vẫn mướt mồ hôi, đọc đi đọc lại bức thư, lời lẽ quê kệch, vụng về, chữ viết nguệch ngoạc, ngòng ngoèo trên trang giấy học sinh kẻ chì.

Ông Văn

Thưa ông, em khổ sở lắm, em chỉ muốn chết thôi. Nhưng em chả biết làm thế nào để chết được bây giờ... Từ khi thầy em biết em có tội, vừa đánh vừa nhiếc. Còn bu em thời chỉ khóc. Bu em bảo em viết thơ cho ông. Em chả biết ông có còn thương em nữa không mà em viết, nhưng bu em bảo em cứ viết, nên em cũng viết, chứ em chả muốn viết tị nào. Em đã bảo ông, em đã lạy van ông rằng ông chả lấy được em đâu, thế mà ông không nghe, ông cứ dỗ dành em, làm khổ thân em thế này, bây giờ em còn mặt mũi nào dám nhìn thầy bu em nữa. Ông có còn thương em tí nào nữa thì ông định liệu cho em phận nào, em được nhờ phận ấy. Thầy em mà bị làng bắt vạ thì thực em làm cho nhà em xấu để đời. Vì vậy bu em bảo em viết thơ cho ông để ông cho tiền em với lại đưa em đi đâu cho qua kỳ sinh nở. Em bé dại chả biết gì, nên em tin nhời ông, nhưng bu em chửi em, bảo em rằng ông lấy sao được em, ông là con quan mà thầy em chỉ làm trương tuần, khi nào ông thèm lấy em, khi nào cụ lớn lại để ông lấy em. Bu em nói thế thì em hiểu ra ngay, rồi em chỉ khóc cả ngày cả đêm. Hôm xưa đứng ở bờ ao em đã toan đâm đầu xuống nước tự tử cho xong đời, nhưng em lại thương đứa bé ở trong bụng nó chả làm gì nên tội, nên em lại thôi, nên em không sao chết được. Ông xem thơ này xin ông nghĩ lại cho em được nhờ.

Tẹo ký

Văn hai tay ôm đầu ngồi suy nghĩ. Chàng không ngờ đâu lại xảy ra tai hại đến thế. Ngọn đèn hiện trong chiếc bóng mờ tỏa xuống bàn giấy làn ánh sáng dịu khiến chàng hồi tưởng tới đêm trăng ấy, cái đêm trăng đã làm chàng trở nên điên rồ.

Và chàng như thấy hiện ra cái sân rộng lát gạch Bát Tràng với hai, ba chục người nhà quê vừa đàn ông vừa đàn bà, con trai con gái quây quần chung quanh những đám lá thuốc tươi.

*

Dạo ấy, Văn về thăm quê hương sau hơn bốn mươi năm xa vắng. Chàng theo học tận Hà Nội, mà cha mẹ chàng là ngành thứ lại ở luôn chỗ làm quan. Lần này, chàng vừa đậu xong bằng tú tài, cha mẹ chàng thưởng chàng trăm bạc và cho phép muốn đi nghỉ mát đâu tùy ý. Chàng tưởng ngay đến nơi đã sống với bà cả một thời kỳ thơ ấu.

Xế chiều, Văn về tới đầu làng. Những cảm tưởng man mát làm rạo rực lòng chàng. Mỗi vật chàng gặp như một người bạn cũ hiện ra: Cái lạch nhỏ nước vẫn đỏ, cái cầu bằng tre vẫn chênh vênh, vẫn lảo đảo mỗi khi có người sang, cái cầu mà ngày còn nhỏ mỗi khi theo bác đi viếng mộ chàng phải để người ta cõng qua. Trên lối tắt rẽ vào làng giữa những bãi tha ma, những thửa ruộng nước, chàng vui mừng nhận ra từng cái khuỷu, từng quãng vòng, từng khóm chuối, từng bụi tre. Nhất cánh đồng thuốc xanh rì, chàng vẫn thấy nguyên như ngày xưa, với những luống đất vuông vắn, cao ráo, với những cây thuốc bẻ ngọn đầy lá, to bản, với những người con gái mặc áo vải nâu non hay áo lụa màu cánh kiến đổi vải the thâm, ngoài thắt chặt chiếc dây lưng hoa lý.

Văn đương mê mãi ngắm người và vật thì ở một vườn thuốc có ai nói:

– Kìa! Hình như anh Văn?

Văn quay lại vui vẻ đáp:

– Phải, Văn đây!

– Ồ! Độ này trông anh ấy to lớn nhỉ?

– Bốn, năm năm không về, làm gì mà chả đổi khác.

Văn vừa trả lời vừa trố mắt nhìn người đàn bà đứng dưới rãnh vườn.

– Nhưng bà là ai mà nhận ra được tôi.

Có tiếng cười trong trẻo ở sau luống thuốc. Văn kiễng chân, rướn cổ, nghiêng đầu nhòm, nhưng chỉ trông thấy cái nón ba tầm, và hai cánh tay áo nâu:

– Ai mà cười ròn thế?

Người đàn bà cũng nhăn nhở dòm theo.

– Cái Tẹo đấy, anh còn nhớ cái Tẹo không, nhỉ?

Cái Tẹo? Không, chàng không nhớ. Thấy Văn đứng ngây người suy nghĩ, Tẹo bỏ nón, lại gần nói với người đàn bà:

– Đến bu, anh ấy còn chả nhận được nữa là con.

– À phải rồi, cô Tẹo, thế mà suýt nữa tôi quên.

Kỳ thực Văn vẫn chẳng biết Tẹo là ai, nhưng vì thấy cô bé xinh xắn, hay hay, chàng mới liều nói thế để làm thân. Còn lạ gì cái tuổi hai mươi đang bồng bột tình yêu!

Tẹo đắc chí lại cười:

– Ừ, có thế chứ. Tưởng nay anh đỗ ông phán ông tham anh quên cả em.

Văn lo lắng nghĩ thầm: "Chết chưa! Em kia! Chẳng hiểu họ hàng ra làm sao đây?" Rồi chàng đứng vơ vẩn nhìn Tẹo.

– Cô hái thuốc đấy à?

– Vâng, hái thuốc. Sáng mai anh sang nhà dì ăn cỗ mừng nắng nhé?

Văn càng kinh hoảng: "Lại dì nữa! Dì mình hẳn là bu Tẹo". Muốn được chắc chắn, chàng hỏi:

– Thưa dì vẫn được mạnh?

Người kia vừa xếp lá thuốc lại thành chồng vừa đáp:

– Cũng khá thôi, anh ạ. Độ đầu năm tôi giã gạo, hụt chân xuống hố, đau mất đến một tháng đã tưởng què, nhưng sau nhờ bà cử Thuận cho ít rượu... rượu gì. Tẹo nhỉ?

Tẹo cười:

– Rượu chổi!

– Ừ, rượu chổi. Tôi bóp có năm sáu hôm đã khỏi hẳn may quá, anh ạ.

Văn vẫn chưa rõ người đàn bà, nhất là Tẹo với mình có họ xa hay gần. Liền đánh bạo hỏi:

– Thưa dì, tôi hỏi thế này khí không phải, dì bỏ qua cho, dì với tôi có họ thế nào nhỉ?

– Ừ phải đấy, hỏi cho biết chẳng cứ gọi là dì mà chẳng hiểu dì ra sao. Thế này này: bà án với tôi là đôi con dì.

– À, đôi con dì!

Thực ra Văn cũng chỉ rõ bà kia với mẹ mình có họ mà hình như lại họ xa.

– Quan lớn bà lớn có về chơi không anh?

Văn đăm đăm ngắm nhìn hai bàn tay mềm mại thoăn thoắt tỉa thuốc lá, chẳng để ý vào một sự gì khác, khiến người đàn bà đã nhắc lại câu hỏi một lần nữa mà chàng vẫn không nghe tiếng. Thấy vậy, Tẹo tò mò nhìn chàng, mỉm cười ngây thơ nói:

– Anh Văn điếc đấy, bu ạ.

Văn cũng cười, chẳng hiểu sao Tẹo lại bảo mình điếc. Nhưng xách va li đứng giữa đường nói chuyện, Văn chợt thấy hơi khó coi, nhất những người hái thuốc ở các thửa vườn lân cận lại cứ luôn đưa mắt về phía mình và khúc khích cười.

Chàng liền ngả đầu chào:

– Thôi dì hái thuốc, tôi xin về.

– Anh về đấy à? Mai mời anh sang ăn cỗ mừng nắng nhé?... Hay lại khinh nhà dì nghèo không thèm đến.

– Dì cứ nói thế!

Văn lững thững trở về nhà. Một lát quay lại nhìn: bọn người hái thuốc đã khuất trong lớp lá to bản.

*

Cha mẹ Văn giao cho một người em họ ở trông coi nhà. Nghe có tiếng chó sủa người ấy vội chạy ra cổng thì vừa gặp Văn:

– Ồ! Cậu đã về. Quý hóa nhỉ. Quan lớn bà lớn có về không?

– Không, chú ạ.

– Cậu đưa va li tôi xách. Sao cậu không bảo anh xe anh ấy mang vào cho.

– Anh ấy gặp khách ngược, nên tôi để anh ấy kéo, chẳng nhỡ mất của anh ấy một chuyến xe. Với lại cái va li của tôi cũng nặng gì.

Rồi Văn hỏi luôn:

– À này, chú Vinh, cái Tẹo là con nhà ai thế nhỉ?

Ông lão cười:

– Sao cậu lại biết cái Tẹo? Nó là con chú trương Mẫn.

– Thế bà trương Mẫn có họ thế nào với nhà ta nhỉ?

– À, họ xa. Bà ấy với bà lớn nhà là đôi cháu dì.

– Sao bà ấy bảo là đôi con dì? Nhưng đôi cháu dì thế nào?

– Là thế này: bà ấy với bà lớn nhà là chị em con chú con bác.

– Thế thì xa thật!

Văn nghĩ đến Tẹo nên thốt ra câu ấy. Rồi sợ ông Vinh ngờ vực, lại hỏi lảng:

– Có chỗ cho tôi ngủ không đấy?

– Có chứ.

Ông Vinh quay ra gọi:

– Bé ơi!

– Cái gì đấy, thầy?

Một người trẻ tuổi, to lớn, lực lưỡng, ở dưới bếp chạy lên.

– Mày mở cửa gác quét dọn, lau chùi rồi lấy màn tây ra mắc nhé. Chìa khóa tao treo ở đầu giường ấy. Để tao đi bảo bu mày vo gạo thổi cơm. Mà kìa, thằng bé lạ chưa! Không chắp tay chào cậu à? Dễ nó quên cậu tú Văn rồi đấy.

Bé vui vẻ:

– Ồ! Cậu Văn! Bây giờ cậu lớn nhỉ?

– Tao hai mốt tuổi lại chả nhớn!

– Thế thì hơn con hai tuổi.

Văn mơ màng ngước nhìn mấy ngọn cau trồng bên tường hoa:

– Con gái làng ta đẹp lắm, chú Vinh ạ.

Ông Vinh cười:

– Ở xóm ngoài kia, chứ khu ta có quái ai?

– Thế cái Tẹo chả đẹp là gì?

– Ờ nhỉ! Cái Tẹo! Nó mới nhớn lên. Trông cũng khá... Tối nay ở nhà chú trương Mẫn rọc thuốc đấy.

– Thế à?

Kỳ thực, Văn chẳng hiểu rọc thuốc nghĩa là gì.

*

Cơm chiều xong, Văn ra sân lững thững đi đi lại lại quanh mấy bồn hoa, tay lẩn mẩn ngắt những hồng khô, và những lá hồng bị sâu ăn lỗ chỗ.

Trời dần dần tối. Một lát sau, trên nóc nhà ngang, trăng tròn đã mọc, lấp lánh trong những cành trúc đào thưa lá. Dáng cây mềm mại, nhẹ nhàng, Văn ví với dáng một cô gái quê yểu điệu thắt đáy lưng ong. Và chàng nhớ ngay đến Tẹo.

Bé qua sân Văn gọi, định hỏi thăm nhà bà trương Mẫn. Nhưng khi Bé đến bên, chàng ngượng ngùng lại nói lảng sang chuyện khác:

– Bé ạ... cây trúc đào này... giồng từ bao giờ thế nhỉ?

– Thưa cậu, mới giồng được ba năm nay. Cậu coi nó chóng nhớn thế!

– Bé giồng đấy à?

– Thưa cậu không, mợ huyện giồng đấy chứ.

Mợ huyện là chị dâu Văn.

– À chị huyện có hay về không?

– Thưa cậu, mợ ấy về luôn đấy, về để mua thuốc, mỗi năm mợ ấy mua có hàng vạn.

– Hàng vạn bạc?

– Không, hàng vạn bánh thuốc ấy chứ.

– Thế chị ấy không giồng thuốc?

– Không. Giồng làm gì. Bận chết đi ấy. Thường thường chỉ những người nghèo mới giồng, người giàu chỉ việc bỏ tiền ra buôn, còn vườn thì cho thuê.

Văn mỉm cười:

– Thế bà trương Mẫn cũng nghèo? Và bà ấy cũng làm lấy vườn, chứ không cho thuê.

– Bà ấy cũng chả nghèo. Nhà bà ấy nhiều người làm lấy được thì tội gì mà cho thuê. Làm lấy được lãi lắm cơ, cậu. Có khi giồng một sào được lời đến hơn chục bạc.

– Thế kia?

Văn chỉ cốt gợi chuyện để hỏi thăm Tẹo. Còn trồng một sào vườn thuốc được lãi bao nhiêu, chàng có cần gì biết.

– À này Bé, rọc thuốc thế nào nhỉ?

Bé cười:

– Cậu không biết rọc thuốc thế nào? Rọc thuốc là rọc lấy lá để thái, còn cọng thì bỏ đi.

– Mày nói thế, tao còn hiểu sao được? Giá ở đây có rọc thuốc mày đưa tao đến xem thì hay quá.

Bé ngẫm nghĩ:

– Tối này nhà bà trưởng Mẫn rọc thuốc đấy, chắc vui lắm, vì hôm nay bà ấy hái những ba sào.

– Nhà bà ấy có gần đây không?

– Gần, cậu có muốn xem, con đưa đến. Giá con không phải ở nhà hầu cậu, thì con cũng đã lại làm giúp rồi.

– Việc gì phải hầu tao. Cứ lại mà làm giúp. Đi, tao cũng đi.

Văn cố tránh, không đọc đến tên Tẹo để Bé khỏi ngờ vực, nhưng tâm trí chàng chứa đầy hình ảnh và giọng nói, tiếng cười của cô hái thuốc gặp lúc ban chiều. Đi bên cạnh bé, chàng mơ mộng, lẩm bẩm nói một mình: Đôi con dì, đôi cháu dì.

– Thưa cậu bảo gì ạ?

– Không. À, đôi cháu dì thì họ xa lắm. Bé nhỉ?

– Vâng, xa đến mấy cột lô-mếch. Cứ kể con với cậu tuy chỉ đồng tông cũng còn gần hơn đôi cháu dì, vì đồng tông cùng họ chứ đôi cháu dì thì khác họ. Đấy nhé, cậu họ Hoàng. Còn bà trương Mẫn thì cùng họ Bùi với bà lớn, nghĩa là đã họ ngoại rồi, đến như cái Tẹo lại họ Lê, còn dính dáng gì đến cậu nữa!

Có lẽ vô tình Bé đem Tẹo ra thí dụ, nhưng Văn cho là hữu ý. Chàng lảng sang chuyện khác và hỏi Bé về công việc trồng hái, cách thức làm và buôn, bán thuốc. Bé đem những tiếng nghề ra nói với Văn, khiến chàng không hiểu một tí gì. Chàng cũng chẳng cần Bé giảng rõ nghĩa. Mắt mơ màng, chàng còn mãi nhìn bóng trăng lướt trong cành tre lả ngọn giao nhau trên đỉnh đầu. Đường xóm nhỏ hẹp, quanh co, cây đen dầu thấp thoáng qua khe giậu, tiếng khung

cửi đều đều một nhịp, giọng hát ru em rời rạc buồn tẻ, cái cảnh thôn dã nên thơ ấy gợi trong lòng gã thanh niên một mối tình man mác.

– Đêm trăng đẹp quá, Bé nhỉ?

– Vâng, trăng sáng quá. Mai thế nào cũng nắng to tha hồ mà mừng nắng.

Văn nhớ ngay đến bữa cỗ mừng nắng mà bà trương Mẫn và Tẹo đã ân cần mời chàng đến dự.

– À, cỗ mừng nắng là thế nào, Bé nhỉ?

– Là cỗ mừng nắng. Thái thuốc được nắng thì làm cỗ ăn mừng.

– À, ra thế? Ngày mai nhà bà trương Mẫn có cỗ mừng nắng đấy, Bé có sang ăn cỗ không?

– Có chứ!

Ra tới đường làng và nghe có tiếng mõ, Văn chưa kịp hỏi đó là mõ gì, Bé đã nói:

– Cỗ mai thế nào cũng có cá bể.

– Sao mày biết?

– Mõ bán cá đấy, cậu không nghe thấy à?

Văn cười:

– Mõ bán cá, hay nhỉ! Chẳng khác hàng sực tắc ở Hà Nội!

Mỗi vật trông thấy, mỗi tiếng nghe thấy, Văn đều cho là mới lạ. Chàng có cảm tưởng đương sống trong một thế giới đầy tình yêu, đầy mộng ảo.

– Rẽ vào ngõ này, cậu.

– Tẹo ở xóm này?

– Vâng, bà trương Mẫn ở xóm này.

– Ừ, bà trương Mẫn.

*

Bé đưa Văn vào sâu trong ngõ hẻm tối.

– Đây rồi, cậu ạ. Khéo cậu bước thụt xuống rãnh nhé.

Rồi đứng gọi:

– Chị Tẹo ơi! Mở cổng cho tôi mấy.

Tiếng ồn ào trong sân bỗng ngừng lại.

– Ai?

– Tôi đây mà.

Văn nghe rõ tiếng Tẹo ở phía trong cổng.

– Tôi là ai?

– Tôi là Bé.

– À, anh Bé! Sao không ở nhà hầu cậu Văn.

– Cậu tôi cũng đến đấy.

– Ồ, cậu Văn cũng đến!

Cổng mở tung ra. Tẹo chào Văn bằng một dịp cười ròn như tiếng nhạc, rồi quay vào gọi:

– Bu ơi, anh Văn đến chơi đấy, bu ạ!

– Thế à?

Bà trương Mẫn đứng dậy chạy vội ra.

– Anh Văn đến chơi nhà dì đấy à? Quí hóa quá!

Văn nghe tiếng dì chả thuận tai một tí nào nữa. Nhưng chàng vội đáp:

– Vâng, tôi đến làm giúp dì đây.

– Thế nữa cơ à? Vậy mời anh vào.

Hơn hai chục người, vừa đàn ông, đàn bà, con trai, con gái cùng chào:

– Cậu Văn mới về đấy à?

– Chào cậu lại chơi.

– Không dám, chào các ông, các bà.

– Nghe nói cậu đỗ ông tham, ông tú, ông cử gì, vậy có ăn mừng không?

– Có chứ. Tôi sẽ mừng một tiệc thuốc lào.

Tiếng cười phá lên, đủ các giọng cao thấp.

– Tưởng mừng cỗ bàn, rượu chè cơ, chứ mừng thuốc lào thì chúng tôi say chết.

Tẹo đã vào trong nhà bê ra một cái ghế lim lưng có hàng con tiện, đặt ở bên thềm. Nàng bảo Văn:

– Mời ông tham ngồi chơi.

– Mời ông tú thôi! Tẹo cười vui sướng.

– Vậy mời ông tú ngồi chơi... Nào ông tú, nào ông cử, nào ông tham, còn ai nhớ được nữa?

– Cô cứ gọi tôi là Văn dễ nhớ hơn...

Chàng ghé vào tai Tẹo thì thầm nói tiếp:

– Mà anh thích hơn.

Không hiểu đó là lời âu yếm, Tẹo lại cười:

– Vậy mời anh Văn ngồi chơi.

– Cám ơn cô nhé. Cô để mặc tôi.

Rồi Văn đi lại gần chỗ mọi người đương ngồi xổm rọc lá thuốc với cái "móc" làm bằng sợi cước buộc vào đầu hai cái đũa tre. Họ làm việc rất mau, hai bàn tay lanh lẹ đưa lên đưa xuống. Khắp sân tiếng rọc nghe xoèn xoẹt như tiếng xe giấy, liền liền không ngớt.

Bà lý Bá tính vui vẻ nói bông đùa luôn miệng, làm cho chốc chốc tiếng cười lại phá lên từng dịp.

Bà ta hỏi Văn:

– Ông tú có biết rọc thuốc không?

Văn mãi ngắm nghía mái tóc lòa xòa và cái mũi dọc dừa của Tẹo, nên lơ đãng trả lời:

– Biết chứ!

– Ừ, thế thì khá. Ở làng ta mà không biết rọc thuốc, cuộn thuốc thì giai ế vợ, gái ế chồng!

– Thế kia à? Vậy chắc cô Tẹo thì đắt chồng lắm nhỉ?

Tẹo ngước mắt nhìn Văn, có vẻ giận dỗi. Bà lý nhìn nàng nói:

– Nó sắp sửa có chồng rồi đấy. Bao giờ tao được ăn giầu, hở Tẹo?

Tẹo vênh mặt, hất hàm tỏ hết vẻ đanh đá:

– Bà cứ nói thế, chứ người ta thèm vào.

Văn tò mò hỏi:

– Cô ấy thèm vào ai thế, bà lý?

– Phải, nó thèm vào, chứ nó có thèm ra đâu! Con gái đứa nào chả thế. Nói đến lấy chồng thì thích chết đi nhưng lại cứ...

Tẹo cau có:

– Cháu van bà đi...

– Nhao ôi! Rồi lúc thằng Nghĩa nó xỏ mũi nó lôi về, mới...

Văn như nói một mình:

– Cô Tẹo là vị hôn thê của anh Nghĩa...

Và chàng căm tức đứng nhìn Tẹo...

Ánh trăng giải xuống sân gạch bóng cây mít rườm rà đứng bên hồi nhà ngói. Tiếng sáo diều trên không, ngân nga một điệu... Văn lặng lẽ cảm thấy buồn mênh mông.

Rồi trong bọn người làm việc, những mẩu chuyện, những tiếng cười rời rạc, thưa dần, tuy không lúc nào ngớt hẳn. Bà lý Bá bàn:

– Giá ai hát hay, hát nghe cho đỡ buồn ngủ.

Một người:

– Lại còn ai nữa? Chị Tẹo hát hay nhất làng đấy!

– Vậy chị Tẹo hát cho chúng tôi nghe một câu nào?

Không đợi mời đến hai lần. Tẹo đặt que móc trên đống lá thuốc rọc rồi, mắt ngước nhìn trời, cất lời ca theo điệu trống quân:

Thân em như tấm lụa đào.
Phất pho giữa chợ biết vào tay ai?
Em ngồi cành trúc em tựa cành mai.
Đông đào, tây liễu biết ai bạn cùng?

Văn đứng phía trước, ngây người đăm đăm nhìn Tẹo. Và chàng ví giọng Tẹo với ánh trăng trong sáng, với mùa lúa chín thơm tho.

Trèo lên cây bưởi hái hoa
Bước xuống ruộng cà hái nụ tầm xuân.

Bỗng nàng cúi xuống cười ngất:

– Hát cho tử tế! Cớt nhả thế không được!

Tẹo vừa cười vừa trả lời bà lý Bá:

– Khốn nhưng mà... anh Văn anh ấy... cứ nhìn chòng chọc vào mồm... xấu hổ chết đi, ai hát được?

Văn cũng cười, rồi mê mẫn ngây ngất đáp lại.

– Khốn, nhưng mà miệng cô hát xinh lắm cơ, cấm người ta nhìn thế nào được?

Và Văn ao ước Tẹo hiểu thấu ý nghĩa bóng bẩy của câu ấy, vì chàng chỉ muốn nói: "Em đẹp quá, anh yêu em quá, nhìn miệng em hát anh chỉ muốn hôn em một cái".

Chẳng rõ Tẹo có hiểu như thế không, nhưng bà Mẫn thì có lẽ hiểu như thế, vì bà biểu Văn:

– Anh cứ chế giễu em làm gì vậy? Nó quê mùa, xấu xí, lại đần độn nữa, chả biết cái gì.

Tẹo nhìn Văn, mỉm cười rất thẳng thắn. Nhưng Văn tưởng như cái mỉm cười ấy thì thầm bên tai chàng: "Em biết cái gì lắm chứ!"

Trăng càng lên cao càng trong. Và sân gạch mỗi lúc một thêm sáng, vì bóng cây, bóng nhà, bóng người dần dần thu ngắn mãi lại. Hơi ở lá thuốc lào nồng nàn bốc lên làm cho Văn nóng bừng mặt như say rượu: dưới ánh trăng chàng ngắm thấy người, vật như đẹp hơn lên bội phần và trong đó, Tẹo như một nàng tiên từ trên cung nga là là bay xuống.

– Ô hay! Hát đi chứ! Sao lại cứ ngồi mà cười thế kia?

– Tôi chịu thôi.

Rồi Tẹo ngây ngất liếc Văn mỉm cười như có ý bảo:

"Tại anh đấy mà!"

Trong bọn có người nói:

– Cậu văn làm chị Tẹo không hát nữa thì cậu hát đi!

– Phải đấy! Phải đấy! Cậu Văn hát đi cho chúng tôi nghe với!

Văn đứng mỉm cười mơ màng nhìn Tẹo. Ông trương Mẫn, người ít nói, từ nãy vẫn ngồi im ở một góc sân, mãi bây giờ mới lên tiếng và thủ thỉ như nói một mình:

– Cậu ấy học chữ tây thì biết hát xướng ra làm sao mà bắt cậu ấy hát?

– Thì hát tiếng tây chứ sao?

– Ừ phải, hát tiếng tây. Cậu Văn hát đi!

Tẹo cũng nói:

– Anh Văn hát tiếng tây cho em nghe với nào!

Văn như mê mẫn, như điên cuồng, như quên rằng trong sân có bao người đương để mắt vào mình. Dưới đất chàng chỉ trông thấy có một Tẹo và trên trời một mảnh trăng trong.

Tẹo nhắc lại:

– Thế nào? Anh nhất định không hát?

Văn cười:

– Ừ hát nhé? Hát cho cô Tẹo nghe nhé?

Tẹo cúi gầm mặt xuống, chẳng hiểu vì thẹn hay vì sung sướng:

– Anh hát thì tất cả mọi người nghe, chứ một mình gì em.

Văn hắng dặng rồi hát một mạch hết bài *Serenate*, mặc tiếng lao xao, mặc tiếng cười khúc khích xung quanh. Khi Văn ngừng lại thì tiếng cười phá lên rầm rầm như lúc đê vỡ, nước sông réo chảy vào trong ruộng thấp.

– Hát tây buồn cười nhỉ!

– Hát như khóc ấy nhỉ?

Chờ cho tiếng cười im hẳn, Tẹo khen lấy lòng Văn một câu, vì nàng tưởng Văn bị chế giễu thì xấu hổ:

– Anh Văn hát tây hay đấy chứ.

Rồi nàng tò mò hỏi:

– Nghĩa là gì, anh giảng ra tiếng ta cho chúng tôi nghe với.

Văn cười:

– Nghĩa cũng đại khái như bài hát của cô.

Tẹo tưởng thực, kinh ngạc kêu:

– Ồ, lạ nhỉ! Tây mà cũng có những câu:

"Thân em như tấm lụa đào,
Phất pho giữa chợ biết vào tay ai?"

Văn càng cười to:

– Có lắm chứ!

Có lẽ Tẹo vờ ngớ ngẩn để được nói chuyện tay đôi nữa với Văn:

– Có cả: *"Em ngồi cành trúc, em tựa cành mai, Đông đào tây liễu biết ai bạn cùng?"*

Bà lý Bá chừng đã chướng tai về những câu chuyện hình như kéo dài vào chỗ buồn tẻ giữa đám người đã rời rạc, vì buồn ngủ, vì làm việc luôn trong bốn, năm giờ không một phút nghỉ tay.

Trong yên lặng, người ta nghe xoèn xoẹt tiếng rọc lá thuốc và tiếng sáo diều y-ô y-ô một điệu trên không. Thỉnh thoảng một cái ngáp lớn như tiếng kêu cất lên ở một xó, tức thì ai nấy ngáp theo, trong đủ các giọng cao, thấp, ngắn, dài.

Làn không khí chán nản lan rộng mãi ra. Và sự mỏi mệt như đè nặng lên những bàn tay uể oải. Văn chợt hiểu rằng mình ở xem đã khá lâu, liền chào mọi người để về nhà.

Tẹo vội đứng dậy, cuống quýt hỏi:

– Anh về à? Ồ sao lại về?

Bà trương Mẫn cười bảo con:

– Con này nó ăn nói ngớ ngẩn nhỉ? Sao lại về! Anh ấy chẳng về thì dễ ngủ đỗ lại ở nhà mày à?

Câu nói vô tình, thật thà của bà trương làm cho Văn mỉm cười sung sướng. Chàng thì thầm bảo Tẹo, khi nàng theo chàng ra cổng để cài then:

– Anh ngủ đỗ ở nhà em một tối có được không nhỉ?

Nhưng Tẹo cũng thật thà như mẹ, đáp lại liền:

– Được chứ! Anh cứ ngủ đỗ, nhà em cũng có màn, anh không sợ muỗi đâu.

Thấy Bé đi theo sau Tẹo, Văn ngượng ngùng nói:

– Sao mầy không ở làm giúp bà trương?

– Con phải về hầu cậu.

Văn gắt:

– Tao không cần mày hầu. Cứ ở lại.

Chàng mỉm cười gật đầu chào Tẹo một lần chót, rồi theo ngõ hẻm ra đường.

Về nhà, Văn không sao ngủ được, lòng băn khoăn, rạo rực về những sự êm đềm nơi thôn dã mà chàng như mới được làm quen lần đầu.

Tỳ tay thành cửa sổ thấp trong căn gác nhỏ, Văn ngắm trăng không chán. Chàng tưởng tượng chị Hằng gửi xuống tặng chàng một nụ cười thân mật và khuyến khích. Bất giác, chàng lẩm bẩm hát:

Thân em như tấm lụa đào,
Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai?

Và mơ màng nghe văng vẳng tiếng cười ròn của Tẹo theo gió biển bay đến bên tai. Lúc ấy, những hình ảnh các cô gái Hà thành, dù có hiện ra trong trí nhớ chàng, chàng cũng chỉ thấy mờ xạm, kém tươi, không đáng chú ý.

*

Sáng hôm sau Văn thức giấc, thì mặt trời mọc đã cao, chiếu qua những khe cửa sổ ghép vụng và lâu ngày phơi nắng phơi mưa, đã hở mộng. Văn ngơ ngác nhìn trần nhà, nhìn những đôi câu đối treo tường, nhìn những đồ đạc sơ sài, một cái bàn và bốn cái ghế lim, một cái gương đứng mờ và mốc loang lổ, một cái tủ gỗ để mộc, một bộ ghế ngựa làm bằng hai tấm gụ đặt ghép lại nhau. Và chàng quên hẳn không biết mình nằm ở đâu. Mãi lúc nhớ tới giấc mộng đương dở dang, chàng mới sực tỉnh. Thì ra hôm qua chàng đã về làng, đã gặp Tẹo, mà cái gác chàng đương ở là nhà chàng.

Văn mỉm cười, mắt nhắm lim dim, ước ao rằng giấc mộng lại nối.

Giữa lúc ấy, chừng nghe có tiếng động, và biết Văn đã dậy, Bé ẩy cửa và bưng vào một cái chậu thau vừa đánh vàng bóng, nước đầy quá, sánh cả ra ván gác:

– Mời cậu rửa mặt rồi xuống nhà xơi cơm.

Văn chau mày, gắt:

– Cơm nước gì bây giờ? Mấy giờ rồi?

– Con không biết, nhưng mặt giời đã lên cao lắm.

Văn với áo vắt ở ghế, rút đồng hồ ra xem:

– Ồ! Thế mà trưa thực! Gần mười giờ rồi đấy.

– Đấy nhé!

– Vậy sắp cơm mau.

Văn ăn rất vội vàng, rồi rủ Bé cùng đi sang nhà bà trương Mẫn xem hái thuốc.

Tẹo đương bận làm cơm ở nhà dưới, nên Văn không gặp mặt. Chàng ngơ ngác đứng đưa mắt tìm khắp mọi nơi.

– Cậu ạ, hôm nay nắng to thuốc nhà chú trương tha hồ tốt.

Bé nhắc, Văn mới kịp để ý đến cái sân gạch tối hôm trước, hôm nay bị che kín dưới những xảo thuốc sợi còn xanh. Ánh nắng gay gắt. Hơi thuốc nồng nực bốc lên. Văn, nước mắt ứa ra, đứng hắt hơi liền liền.

– Anh Văn sang mừng nắng nhà dì thực đấy à? Quý hóa nhỉ!

Văn chào được một câu rồi lại cúi mặt xuống hắt hơi.

– Thôi, anh không quen thuốc lào rồi. Vậy mời anh lên nhà.

Văn theo bà trương đi vòng qua ba gian nhà ngang. Ở đấy, trên hai đống thuốc vừa hái, ba người đàn ông và bốn đứa trẻ con đương đạp cho sợi nhàu ra, những giòng nước thuốc đen chảy xuống sân và gặp sức nóng khô lại từng đám.

Gần đấy và cả ở hiên nhà trên, những giá thái thuốc dài trông như hình những con bò cạp khổng lồ đứng xếp hàng và rướn cong đuôi lên. Ngồi trước giá, những người thợ thái thuốc tay phải cầm vào giữa sống một con dao dài không chuôi và mềm mại nhịp nhàng đưa lên đưa xuống. Tay trái họ đẩy dần dần cuốn thuốc đặt trên giá và quấn lại như bó giò. Thỉnh thoảng người ta lại dừng tay hoặc để cởi dây lạt, hoặc để liếc lưỡi dao lên viên đá mầu lớn.

Bà trương trỏ một người bảo Văn:

– Chú Ánh giỏi nhất khu đấy. Anh trông tay chú ấy thái có nhẹ nhàng không? Mà đây này...

Bà ta cúi xuống bốc một nắm thuốc xanh, nói tiếp:

– Một trăm sợi như cả một trăm, chẳng sợi nào to, sợi nào nhỏ.

Người thợ được khen, không chút mừng rỡ hay cảm động, mặt vẫn lì lì và đỏ bóng như mặt ông tượng ở ngoài chùa, tay vẫn đều đều như cái máy đưa lên đưa xuống.

– Ồ! Anh Văn sang ăn cỗ mừng nắng nhà dì?

Văn sung sướng quay đầu lại: Tẹo và hai người đàn bà nữa, mỗi người bưng đặt lên ghế ngựa và phản kê ở hai gian bên, một mâm gỗ sơn đầy thức ăn. Rồi lại đon đả chạy vội xuống nhà để bưng mâm khác.

Văn đứng ngây nhìn Tẹo bước đi lượn lại và cười khúc khích mỗi lần đến gần chàng.

– Cỗ to, cô Tẹo nhỉ?

– Gớm! Anh cứ chế nhà em làm gì thế?

– Ô hay, tôi chê đâu? Tôi khen đấy chứ!

– Cỗ nhà quân có gì mà to. Bì thế nào được với nhà quan lớn, bà lớn?

Lúc ấy ông cụ già chống gậy trúc từ cổng đi vào.

– Kìa chào cụ xã, cụ sang mừng nắng cho nhà cháu.

Cụ xã trừng mắt nhìn Văn:

– Cậu tú Văn đấy, phải không?

– Vâng thưa cụ, tôi sang mừng nắng.

Ông lão gượng cười yếu đuối xen lẫn tiếng ho sù sụ.

– Thế nào?... Đã xem thuốc chưa?

– Đã, tôi xem rồi.

Bà trương bảo văn:

– Cụ xã nhân hỏi anh đã xem thuốc của các ông phó để định thưởng cơ.

Văn ngơ ngác:

– Định thưởng?

– Ừ định thưởng. Thế này này: Mỗi ông phó thái xong một cuộn thuốc mình lại bốc lấy một nắm sợi, rồi khi thái xong tất cả, xem người nào thái khéo nhất, mà nhanh nhất thì cho thưởng.

Văn mỉm cười:

– Ồ, hay nhỉ! Thì ra tôi cũng được làm một khảo quan kia đấy!

Bà trương chẳng hiểu khảo quan nghĩa là gì, cũng trả lời liều:

– Ấy, chính thế.

Rồi bà quay ra bảo bọn thợ:

– Thôi các ông phó nghỉ tay xơi rượu đã.

Văn được mời lên cỗ cao nhất, cùng mâm với ba ông cụ già, râu bạc lưa thưa. Nhìn sang phản bên kia, chàng thấy Tẹo và năm người đàn bà vừa ăn vừa chuyện trò huyên thiên. Chàng chỉ muốn nhập bọn với họ, vì ba ông lão ở mâm chàng như câm như điếc, chỉ nghĩ đến có ba việc: gắp, nhai, và uống rượu.

Văn vừa ăn cơm ở nhà nên hãy còn no, ngồi đưa đà nhắp chén và nhỏ nhẻ ăn vài sợi miến trong bát thịt lợn ninh.

– Anh tú làm khách quá!

– Không đâu, dì ạ. Tôi ăn khỏe lắm.

Rồi chàng đứng dậy vươn vai, vì mặc tây và ngồi xếp bằng, chàng thấy mỏi chân quá.

– Bá có đôi guốc cho tôi mượn?

– Thế nào? Thôi à? Anh xơi cơm đã chứ.

– Tôi đứng dậy một tí cho giãn xương giãn thịt.

Bà trương cúi xuống gầm bàn thờ kéo ra đôi guốc da trâu của chồng, rồi lấy vạt áo lau bụi cho bóng:

– Anh đi tạm đôi giầy của thầy nó nhé?

– Còn nói gì nữa!

Văn vờ ra đằng sau nhà một lát rồi lúc trở vào, đứng lại gần chỗ Tẹo.

– Cỗ to quá, cô Tẹo nhỉ?

Tẹo cười:

– Thôi đi anh! To đâu?

– Lại chả to? Bốn bát nấu với đầy những đĩa lại có cả cá bể, tôm bể, còn chả to thì thế nào mới to? Các bà không xơi rượu?

Cả bọn cùng phá lên cười. Tẹo nói:

– Chúng tôi đàn bà, con gái, ai lại uống rượu?

Văn vơ vẩn nhìn trời, bảo Tẹo:

– Chẳng biết tối nay trăng có sáng như tối hôm qua không nhỉ?

– Sao lại chả sáng. Tối hôm nay tôi sang làm giúp bên bác khán Thảo.

Văn sung sướng nhìn Tẹo, cho đó là một câu hẹn hò. Nhưng Tẹo thắng thắn hỏi:

– Anh có đến làm giúp bác khán không?

Rồi cười khanh khách nói tiếp:

– Đến, em hát cho mà nghe.

Văn đứng lặng nhìn Tẹo. Bỗng chàng rút đồng hồ ra xem. Tẹo tưởng chàng coi đồng hồ để về nhà:

– Thì anh hãy ở đây chơi đã. Về làm gì vội?

Nhưng Văn thản nhiên như nói một mình:

– Mới ba giờ, còn những bốn năm giờ nữa mới có trăng.

*

Luôn mấy tối, Văn lần mò đến các nhà trong xóm xem rọc lá thuốc. Sự thực, chàng tới để cốt chỉ để được gặp mặt Tẹo, để được nghe Tẹo hát, và cười và âu yếm gọi mình là anh Văn.

Tẹo thì mỗi ngày xinh đẹp hơn, vui tươi hơn, chăm chú điểm trang hơn: vành khăn vấn rất tròn, mái tóc chải rất mượt, đường ngôi rẽ rất thẳng và chùm hoa mộc tối nào cũng thay mới phảng phất đưa hương thơm mát.

Có tối, hai người gặp nhau ở đầu ngõ hẻm. Văn bảo Tẹo rằng hãy còn sớm và rủ nàng đi dạo mát ngắm trăng. Tẹo chỉ đùa nghịch liến thoắng ở chỗ đông người. Một mình đi bên cạnh Văn, nàng bẽn lẽn, thẹn thùng, cười nói nhỏ nhẻ. Sự yên lặng của Tẹo dưới ánh trăng yên lặng càng làm cho Văn say sưa ngây ngất tình yêu...

Thế rồi, một đêm, Văn dỗ dành đưa Tẹo về nhà...

*

Đêm hôm ấy, ngồi bên người yêu nằm ngủ thiếp trong giường, chàng cảm thấy hết cả cái vô lý của việc chàng làm, của cái cử chỉ, cái hành vi điên cuồng, khốn nạn. Buồn rầu, chán nản, chàng ra cửa đứng ngắm trăng: trăng đã khuyết buông xuống cảnh vật một làn ánh sáng lạnh lẽo, không linh hồn. Những ngọn cau như hàng phất trần lơ láo, ngớ ngẩn đứng yên chờ gió. Chung quanh, những nóc nhà lợp ngói, lợp rạ, màu xạm, co ro, chen chúc, đứng sát nhau bên những mẫu tường đất cắm mảnh nồi vỡ, hay cành xương rồng bên những ao bèo, ao rau muống bẩn thỉu. Và chàng tự nhủ: "Trời ơi, cảnh này mà mình cho là đẹp được, thì mình thực trẻ con!"

Tiếng dệt vải trong đêm khuya đều đều một nhịp mà mấy hôm trước chàng nghe rất cảm động, rất nên thơ, nay chàng chỉ thấy buồn tẻ, khó chịu. Cố nhớ lại nét mặt các cô gái quê ngồi dệt trên khung cửi chàng tưởng tượng hiện ra trước mắt một bọn xấu xí, nhem nhuốc luộm thuộm.

Văn rón rén đến bên giường, vén màn đứng ngắm Tẹo. Cái đẹp mơ màng, ngây ngất biến mất, chàng chỉ thấy Tẹo giống hệt các cô gái quê khác, thô lỗ, dần độn, ngu ngốc. Cặp mắt mở trắng dã, nhìn thẳng vào mắt chàng, cái miệng há hốc thở phì phò, một dòng nước bọt chảy từ một bên mép xuống khăn giải giường. Chàng cáu tiết gọi:

– Tẹo!

Tẹo vẫn ngủ thiếp, ngủ mê mệt. Văn cầm đầu lay mạnh. Tẹo ú ớ hỏi:

– Cái gì thế bu?

Văn phì cười.

– Dậy bu bảo.

Tẹo ngồi xổm dậy bước xuống ván gác.

– Tôi ở đâu thế này, nhỉ?

– Tẹo ơi, anh Văn đây mà!

Tẹo mới chợt nhớ ra, mếu máo bảo Văn:

– Thầy bu em mà biết thì em chết mất.

Văn động lòng thương hại:

– Nhưng thầy bu em biết thế nào được? Vậy em về nhé, chẳng nhỡ thầy bu em biết.

Vừa nói, Văn vừa dúi vào tay Tẹo một tờ giấy bạc năm đồng:

– Năm đồng đấy chứ không phải một đồng đâu. Cất kỹ chẳng rơi mất nhé.

Tẹo thật thà ngây thơ buộc tờ giấy bạc vào dải yếm, rồi lẳng lặng ra cầu thang gác.

– Thôi em về, anh Văn nhé.

– Ừ em về.

Và Văn bĩu môi ghê tởm nghĩ thầm: "Nó chỉ thích tiền!"

Sáng hôm sau, Văn đi Hà Nội sớm. Chàng vội vàng hấp tấp như đi trốn.

Và ngày hôm sau chàng quên hết, quên hẳn cảnh và người đã làm cho chàng, trong mấy đêm, có cái ảo mộng của tình yêu.

*

Nhưng hôm nay đọc bức thư quê kệch, thực thà của Tẹo, Văn lại thấy hiện rõ ra những cảnh đêm trăng ấy, hiện ra với hết thảy những vẻ đẹp đã mờ. Và chàng mê man, say sưa với những kỷ niệm êm đềm đến nỗi mãi sau, nghĩ tới cái tai hại của cuộc ái tình lãng mạn, ngắn ngủi, chàng mới biết hối hận về cái thái độ cái hành vi không quân tử của mình.

Văn thở dài, đọc lại bức thư không biết lần thư mấy.

Tâm trí rối loạn chàng đã buông miệng lại quên hết những lời trong thư. Nhưng một hình ảnh hiện ra trước mắt chàng: Tẹo với cái bụng chửa. Tẩn mẩn và như làm một việc vô giác, chàng vừa đọc thư cầm bút chì ghi vào mảnh giấy mấy câu tóm tắt: "Tẹo có thai. Tẹo xin tiền. Tẹo toan tự tử".

Một nụ cười ích kỷ. Văn tự nhủ thầm: "Tự tử! Tự tử thế quái nào được!". Cái ý nghĩ xúi con xin tiền của người mẹ làm cho Văn đỡ hối hận: "Cho nó dăm chục bạc, thế là xong. Việc gì mình phải loay hoay suy tính thêm bận trí? Danh dự, thì làm gì có danh dự?

Những việc như thế này xảy ra hàng ngày, nào người ta có hối hận bao giờ đâu?"

Văn vò nhàu bức thư nhét vào túi quần, đứng dậy thản nhiên đánh diêm hút thuốc lá:

"Được! Mai ra gởi cho nó năm chục bạc, rồi xếp câu chuyện vào một xó".

Kim đồng hồ nhỏ để trên bàn chỉ mười hai giờ. Văn thay quần áo rồi lên giường tắt đèn ngủ.

Bóng hàng chấn song sắt in lên màn ren, in lên chăn trắng. Bấy giờ Văn mới kịp nhớ ra rằng đêm có trăng. Bao sự êm đềm ngây thơ nơi thôn dã nhẹ nhàng thức dậy trong tâm hồn chàng, làm chàng rạo rực, không nằm yên được. Chàng liền tung chăn, khoác áo tơi dạ đứng tì cửa sổ nhìn ra đường.

Một cái xe cao su buông mui kín mít chạy vụt qua. Văn tưởng tượng đó là xe đưa gái đi ăn sương. Và chàng so sánh ngay Tẹo với một cô gái giang hồ: "Hừ! Nếu Tẹo lảng vảng ra Hà Nội thì tránh thoát sao cái đời làm đĩ. Một cô gái quê nhí nhảnh như thế mà ham tiền như thế, nhất là lại có chút nhan sắc như thế! Công tử bột nó chỉ tán qua câu là mắc".

Nhưng Văn thấy mình là một công tử bột. Chàng ôn lại những câu đường mật chàng đã nói với Tẹo dưới ánh trăng trong. Và chàng nhận rõ những tội ác của mình: "Người ta đương sống với cái đời giản dị, bình thường của người ta, tự nhiên mình về quyến rũ người ta. Rồi khi mãn nguyện lại bỏ mặc người ta, như thế không gọi là khốn nạn thì gọi là gì?

Văn cố tìm những cớ, những hoàn cảnh làm giảm tội cho mình. Chàng nghĩ: "Nếu không xảy ra việc này, thì Tẹo cũng đến lấy thằng Nghĩa. Mà thằng Nghĩa, mình đã gặp. Sống trọn đời với một thằng ngu ngốc, bẩn thỉu như thằng Nghĩa thì Tẹo cũng chẳng sung sướng. Ta chẳng nghe thấy Tẹo chê bai, nguyền rủa thằng chồng tương lai của Tẹo là gì! Phải, biết đâu làm tình nhân mình trong mấy ngày, Tẹo lại không thích làm vợ chính thức một thằng đần độn, suốt đời dài dằng dặc sống với nó trong gian nhà tranh tối tăm bên vũng bùn hôi hám". Và Văn nhớ lại câu ca dao mà Tẹo, được chàng âu

yếm đã thì thầm đọc bên tai chàng: "Một đêm quân tử nằm kề". Vế dưới Văn nghĩ mãi không ra, thành thử chàng cứ mãi nhẩm đọc đi, đọc lại mãi vế trên.

Chàng bỗng chợt cảm thấy hết cả cái ý nghĩa mỉa mai đau đớn của chữ quân tử: "Quân tử, mình còn quân tử với ai được nữa?... Mình tiểu nhân, mình tiểu nhân".

Văn thở dài đóng cửa sổ, lên giường nằm cố ngủ. Bức thư mà chàng đã đọc đến gần chục lần và tưởng không thể nhớ được, bây giờ hiện rõ ra trước mắt, hiện rõ với những nét chữ ngòng ngoèo, lệch lạc.

*

Sáng hôm sau, mãi hơn chín giờ, Văn mới thức giấc. Thân thể chàng mỏi mệt nhưng tâm trí chàng bình tĩnh hơn. Việc thứ nhất chàng nghĩ đến là bức thư ở phủ Thống sứ mà chàng nhận được cùng với thư của Tẹo. Chàng có đệ đơn xin bổ tham tá, nên người ta đã trả lời thiếu bản sao cái bằng tú tài.

Cả buổi chiều hôm ấy, Văn bận việc đến nha học chánh, nên quên nhãng được Tẹo. Nhưng buổi tối, khi ngắm trăng lên, chàng lại nhớ.

Bực mình, chàng thuê xe đến nhà một người bạn và cùng bạn đánh luôn bốn năm ván cờ mãi tới một giờ khuya mới về ngủ. Song có ngủ được đâu!

Luôn mấy hôm như thế, Văn hết đi đánh cờ lại đi đánh tổ tôm, mạt chược. Nếu không thì chàng vào thư viện xem sách, xem tranh, nhất là xem tranh. Thực chàng chẳng khác con đà điểu đứng trước tai nạn chúi đầu xuống cát để khỏi trông thấy.

Cáu tiết, Văn liều: "Thì lỗi gì ở mình? Mà nếu có lỗi ở mình thì cũng ở nó một nữa. Hay chẳng lỗi ở ai cả, thủ phạm chỉ là cái tuổi thanh niên".

Và chàng hiểu rằng muốn tâm hồn được bình tĩnh, chỉ có một cách là quả quyết.

"Tình thế này không thể để lơ lửng được". Rồi theo phép khấu trừ trong toán pháp, Văn đem hết các lẽ ra so sánh:

"Trước hết, lấy Tẹo chăng?"

Văn mỉm cười không nghĩ tiếp nữa. Không thể lấy Tẹo được, Văn cho là một sự dĩ nhiên không cần suy tính lôi thôi nữa. Người vị hôn thê của chàng, tuy chàng không yêu, nhưng chàng cho là một người vợ tương lai rồi, chỉ việc cưới thôi. Mà dẫu cho chàng không bằng lòng lấy người ấy, Tẹo cũng không thể kế chân được. Vì sao? Vì một người như chàng không thể lấy một người như Tẹo được.

Vậy chỉ còn hai đường là giấu Tẹo một nơi để nàng đẻ xong, rồi cho nàng một ít tiền làm vốn, mặc nàng xoay sở lấy mà sống thế nào tùy ý. Hai là gởi ngay cho Tẹo năm chục bạc.

Giấu Tẹo một nơi, Văn thấy điều đó không ổn tí nào. Con người nào há phải con mèo, con chó mà dễ giấu. Ở làng bưng bít sao cho êm. Vả muốn thuê nhà cho Tẹo ở Hà Nội thì tốn kém lắm, ít ra cũng phải có vài trăm bạc. Tiền ấy đào ở đâu ra? Sau hết, rồi đời Tẹo sẽ ra sao? Tẹo làm nghề gì để nuôi sống thân mình và nuôi đứa bé? Văn chỉ trông thấy một lối ra: làm đĩ.

Chàng cố xua đuổi cái ý tưởng hắc ám ấy đi nhưng nó vẫn bám lấy trí nghĩ. Chàng như trông thấy đứa con chàng nay ở với người tình này của Tẹo, mai ở với người tình kia của Tẹo. Rồi lớn lên, không nghề nghiệp, không nhà cửa, nó sẽ trở nên một thằng ăn cắp, một thằng ăn mày ngồi la liếm đầu đường xó chợ.

Văn vội nghĩ tiếp xuống cái ý định thứ ba: gửi cho Tẹo năm chục bạc và nói khéo với Tẹo rằng hãy chờ đợi ít lâu khi nào được bổ tham tá, sẽ đón lên cùng ở với chàng.

Văn sung sướng đánh diêm hút điếu thuốc lá khác, tự cho rằng công việc xếp đặt được như thế là ổn thỏa lắm rồi. Chàng mỉm cười:" Bà trương Mẫn tha hồ tấp tểnh mừng thầm rằng nay mai con được lên làm bà tham... Nhưng rồi sao?..." – Văn đương sung sướng, nên cái ý nghĩ về tương lai ấy chàng kể vào đâu!. "Hãy biết bây giờ gởi tiền về cho Tẹo, để Tẹo qua kỳ sinh nở, rồi sau muốn ra sao thì ra... Cùng lắm lấy nó làm lẽ, rồi bỏ lửng đấy cũng chẳng chết ai!"

Văn lạc quan đến nỗi cái vấn đề làng bắt vạ, chàng cũng giải quyết rất dễ dàng: chàng sẽ về nói với hội đồng hương tộc rằng Tẹo là vợ lẽ của mình. Nếu khó khăn quá thì đưa Tẹo sang làng bên ở trọ nhà một người tá điền của nhà chàng.

Văn thích quá cười thầm:" Có thế mà mình loay hoay bốn năm hôm nay không tìm ra". Rồi chàng cất tiếng hát vang nhà.

Đêm ấy Văn đánh một giấc ngon lành từ bảy giờ tối cho tới bảy giờ sáng hôm sau.

Nhưng số tiền năm chục Văn xoay mãi không sao có. Vả lại cái quả quyết của chàng một ngày một yếu đuối dần. Đến nỗi chẳng bao lâu chàng trở nên bình tĩnh hẳn, bình tĩnh thản nhiên vì quá nhẹ dạ, chứ không phải cái bình tĩnh giải quyết được ổn thỏa một vấn đề gay go.

Hơn tháng sau được tin bổ tham tá ở một tòa sứ, chàng về xin nhà được mấy trăm bạc để sắm sửa đồ đạc. Có tiền trong tay, chàng nhớ tới Tẹo, liền đi về làng.

Nhưng vừa tới đầu làng, Văn rụng rời kinh hoảng: người ta bảo cho chàng biết rằng Tẹo bị đòn mãi và sợ làng bắt vạ cha mẹ, nên đã đâm đầu xuống ao tự tử rồi.

Bất giác Văn nức lên khóc, hkiến một đám đông xúm lại tò mò đứng xem. Rồi chàng đi thẳng đến nhà bà trương Mẫn. Thấy bà ta vẫn vui vẻ như thường, Văn hiểu rằng cái chết của Tẹo chỉ làm cho bà sung sướng được thoát cái nạn bị bắt vạ.

Văn ân cần xin lỗi bà trương, kể lể các điều dự định để lấy Tẹo rồi đưa bà ta một trăm bạc. Mãi lúc ấy, bà trương mới rỏ được một giọt nước mắt thương con.

*

Từ đó năm năm đến thời rọc thuốc, ở các sân gạch Bát Tràng, dưới ánh trăng trong người ta thường kể câu chuyện tình của Văn và Tẹo. Và người ta hát lại những câu Tẹo đã hát:

Thân em như tấm lụa đào,
Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai?
Em ngồi cành trúc, em tựa cành mai.
Đông đào, tây liễu biết ai bạn cùng?...

THỜI CHƯA CƯỚI

(truyện ngắn)

Trên bãi biển Sầm Sơn, Phát và Hoàn biết nhau, lưu ý đến nhau rồi thân mật với nhau. Hoàn và mẹ thuê nhà nghỉ mát, thuộc dẫy thứ sáu. Mỗi khi ra bãi biển, Hoàn phải qua một khách sạn nhỏ, Phát trọ ở đấy. Sáng nào, chiều nào chàng cũng đứng trên hiên gác đợi Hoàn đi tắm. Và chàng thả xuống những lời bỡn cợt. Trước Hoàn còn mỉa mai đáp lại. Sau thấy anh chàng trơ trẽn quá, nàng lặng thinh, hoặc mỉm cười khinh bỉ. Nhưng cái lặng thinh ấy, cái mỉm cười ấy, Phát không cho là có ý nghĩa khinh bỉ. Trái lại, chàng nhất định tin rằng Hoàn ưng mình.

Hoàn khó chịu, đi lối khác ra biển tuy đi lối này vừa dài hơn, vừa bẩn hơn, nhất những hôm trời mưa. Biết thóp, Phát đến đón ở gần cổng nhà Hoàn, để theo nàng đi tắm. Hoàn bật cười. Và chẳng giữ nổi vẻ lạnh lùng, nàng trả lời Phát một câu nhã nhặn: Thế là hai người bắt đầu làm quen với nhau.

Từ đấy Hoàn lại theo con đường cũ. Mỗi lần qua khách sạn, nàng ngửng lên nhìn, và cố nhiên gặp Phát đứng vẫy rồi vội xuống để cùng ra bãi biển. Hoàn thấy Phát có duyên. Phát thấy Hoàn không nhạt cũng không rởm đời như phần nhiều thiếu nữ chàng đã gặp. Đó là, theo ý chàng, một hạnh kiểm rất hiếm ở một cô gái con nhà.

Nhờ làn không khí dễ dàng ở nơi tắm biển, hai người rất chóng thân mật, suồng sã với nhau nữa. Nghĩa là có những cử chỉ và ngôn ngữ mà ở Hà thành người ta sẽ cho là quá thân mật, suồng sã. Ở đây, đó chỉ là những sự đã được coi thường, đã quen mắt lắm. Ở đây, còn ai giữ gìn bẽn lẽn làm gì nữa, khi mà nam nữ gần trần truồng đứng nói chuyện với nhau hằng giờ rất tự nhiên và thẳng thắn. Ở đây, chỉ những người giả đạo đức mới cho thế là lõa lồ, là dơ dáng.

Vì thế, không ai lưu ý đến Phát và Hoàn khi hai người cầm dắt tay nhau đi dưới nước, hay rúc rích cười nhảy theo làn sóng trắng. Và khi Phát dạy Hoàn bơi, không những chị em bạn Hoàn

không lấy làm chướng mắt mà còn nhờ Hoàn giới thiệu với Phát để được chàng dạy. Phát đã trở nên một thiếu niên được phái đẹp cưng chiều trên bãi biển. Chàng không lấy thế làm tự hào với đám phụ nữ vì ngoài Hoàn ra chàng không để mắt tới một ai. Chàng sung sướng rằng môn bơi lội của mình đã làm tôn giá trị mình ở trước mắt Hoàn. Còn Hoàn thì nàng tự phụ rằng đã quen trước các chị em một người có tài bơi lội – chỉ cái tài ấy là đáng kể ở nơi bãi biển – mà lại quen thân. Nhưng một hôm, chính nàng cũng không hiểu tại sao, nàng bỗng cảm thấy nàng ghen. Tính tình ấy vụt hiện ra trong tâm khảm nàng. Có lẽ thoạt tiên đó chỉ là lòng ích kỷ không ưng người khác có cái mình có. Phát đã dạy nàng bơi, nàng muốn một mình nàng được hưởng cái đặc quyền ấy.

Rồi tính ghen thu hẹp trong phạm vi ái tình. Hoàn đau đớn nhìn Phát giữ trong tay những tấm thân màu nâu hồng, chắc nịch và khỏe khoắn.

Nàng đã bắt đầu yêu.

Phát thì mê man, ngây ngất trong giấc mộng mới nhóm. Chàng thấy Hoàn có đủ hết đức tính về hình thức và tinh thần. Một hôm chàng gọi đùa và nịnh: "Cô Hoàn toàn". Hoàn sung sướng và đỏ mặt, nhưng vờ hỏi:

– Sao anh gọi tôi là Hoàn toàn?

Chàng mỉm cười đáp:

– Vì cô hoàn toàn đẹp cả người lẫn nết.

Mặt Hoàn càng đỏ, và nàng ngượng ngùng nhìn Phát:

– Anh cứ mỉa em!

Thế là tiếng "em" đột ngột lọt vào trong câu chuyện, rồi ở lại đấy: trước còn ngập ngừng, sau trở nên tự nhiên và thân mật. Tới thời kỳ ấy, anh chị đã năng đến nhà nhau, hoặc Phát lại bà hàn rồi cùng bà và Hoàn ra bãi biển, hoặc Hoàn lúc qua khách sạn rẽ vào đó để đợi Phát thay *slip*. Những hôm bà hàn không đi tắm được, bà không quên dặn Phát:

– Ông đừng cho em ra xa quá nhé. Tôi nghĩ đến những người chết đuối mà tôi sợ... Mà ông cho em về sớm một tí.

Lần nào Hoàn cũng cười và có khi nũng nịu đáp lại mẹ:

– Me làm như con me lên năm lên ba không bằng!

Nếu con bà lên năm lên ba thì bà hàn đã chẳng lo sợ. Bà lo sợ chỉ vì Hoàn năm nay vừa mười tám. Nhưng bà đã kịp hỏi thăm tin tức về Phát rồi. Bà biết Phát là con nhà giàu sang lại sắp lên năm thứ ba trường Luật. Vì thế, bà bằng lòng cho phép Hoàn gần gụi Phát tuy bà càng cẩn mật giữ gìn con gái hơn trước. Bà thầm mong Phát sẽ trở nên rể bà, nhưng bà vẫn ngại cho cái tính quá phóng túng, quá tự do của cô con cưng.

Trong khi ấy, Phát và Hoàn đi sâu mãi vào tính tình, vào tâm khảm nhau. Và một ngày một thêm kính trọng, yêu mến nhau hơn. Phát cho Hoàn là người vợ mình mơ ước bấy nay. Không một cái gì một người đàn bà cần phải có mà chàng không thấy Hoàn có. Về phần Hoàn, thì nàng mừng rằng nàng đã do dự chưa nhận lời lấy Phiên người đến hỏi nàng đầu năm nay. So với Phát, Phiên còn đáng kể vào đâu!

Về Hà Nội, Phát vẫn chăm chỉ đến nhà Hoàn. Bây giờ, tuy chưa hỏi, hai người đã tôn nhau như vị hôn phu và vị hôn thê của nhau rồi. Trong đám bạn bè của hai nhà, có người lại tưởng như Phát và Hoàn đã lấy nhau.

Ở Hà Nội, làn không khí thân mật suồng sã ngoài biển đã nhường chỗ cho một làn không khí trang nghiêm, và buồn tẻ nơi khách thính. Nhưng không vì thế mà đôi bên thấy kém lạc thú trong sự giao thiệp. Có buổi chiều, hằng giờ ngắm nghía Hoàn đan chiếc áo len ở bên cạnh bà mẹ ngồi chăm chú phá trận, Phát sung sướng hơn là được trò chuyện với Hoàn. Vì trong lúc yên lặng ngắm nghía Hoàn, chàng nghĩ đến cái sung sướng không cùng của chàng.

Nghỉ hè năm sau, Phát đã đỗ bằng cử nhân. Và trước khi vào Sầm Sơn, chàng đã hỏi Hoàn làm vợ. Đó là một việc không cần vội, theo ý Phát và Hoàn, nhưng trước sau cũng một lần, làm cho xong đi thì vẫn hơn. Vả hỏi rồi, hai người sẽ được tự do nói chuyện, sẽ được tự do đi chơi mát với nhau mà không sợ người ta dị nghị.

– Nhưng chỉ hỏi thôi đấy nhé? Còn cưới thì hãy thong thả.

Hoàn âu yếm bảo Phát thế. Và Phát cười ngất trả lời:

– Vâng, xin tuân thượng lệnh.

Hoàn cảm động, giọng nói run run:

– Năm nay em mười chín, ước gì em được sống cái thời chưa cưới trong ba năm nữa.

– Bấy giờ em hăm hai và anh hăm sáu, vừa lắm. Thời chưa cưới càng dài mình càng sung sướng, phải không em?

Hoàn giọng nũng nịu:

– Chính thế. Với lại em sợ lúc cưới rồi, anh không yêu em bằng lúc chưa cưới.

Phát cười trách:

– Em không tin bụng anh hay sao?

Hoàn vội vàng tạ lỗi.

Quả nhiên hai người xin được nhà cho hoãn việc cưới. Họ đều là con cưng, muốn sao cũng được cha mẹ chiều theo.

Năm nay ra biển, Hoàn thấy kém thú. Nàng cố tìm duyên cớ, và dễ dãi nàng cho ngay rằng Sầm Sơn buồn tẻ là vì số người ra nghỉ mát không đông. Sự thực thì chỉ tại năm trước nàng mới bắt đầu làm quen với Phát, nàng còn đương náo nức, bồng bột. Năm nay lòng nàng đã trấn tĩnh lại. Và bên người chồng chưa cưới, nàng thấy cần phải giữ gìn hơn bên một người bạn trai. Với người bạn, nàng không sợ phật ý. Với người chồng chưa cưới, nàng chỉ lo làm phiền lòng vì một câu nói lỡ, hay vì mấy ý tứ kém thân yêu. Nàng trở nên thiếu thành thực đối với Phát và đối với mình. Không phải nàng không yêu Phát bằng năm ngoái, trái lại thế. Nhưng lúc nào nàng cũng phải cố biểu lộ tình yêu của nàng, đó có lẽ là cái cớ làm cho nàng lúc nào cũng áy náy không vui.

Còn Phát thì thấy cử chỉ của chàng ngượng ngập, ngôn ngữ của chàng lúng túng. Bọn phụ nữ quen chàng bảo nhau: "Phát làm sao ấy, không được như năm ngoái nữa". Quả thực, Phát kém thân mật, kém vui vẻ, kém cả tự nhiên đối với họ. Chàng đã nhận biết tình ghen của Hoàn. Chàng thầm cảm ơn Hoàn, cho tình ghen ấy là tình yêu. Và chàng cố cư xử sao cho Hoàn khỏi bực tức vì chàng. Chàng lạnh lùng với tất cả mọi người, trừ Hoàn ra. Chẳng bao lâu chàng trở nên một người cứng cỏi, ít giao thiệp. Nguy hiểm cho chàng, Hoàn cũng nhận thấy thế.

Nhưng may mắn cho hai người, mùa nghỉ mát của họ kéo dài có đến đấy. Họ về Hà Nội và tình thế cứu vãn kịp. Vì ở Hà Nội hai người ít gặp nhau như ở Sầm Sơn, và nhờ đó, ít phải giữ gìn hơn. Bởi thế họ lại cảm thấy họ yêu nhau nồng nàn. Có xa nhau mới biết yêu nhau, mới nhận thấy tình yêu của nhau. Mà ở Hà Nội tuy gần nhau nhưng hai người vẫn xa nhau. Phát ngày hai buổi bận dạy học ở một trường tư. Rồi lúc nào lại cắm cổ học thêm để chờ thi tham tá lục sự, hay thương chánh hay một chân kiểm sát ngạch tây nào đó. Theo luồng tư tưởng mới trong đám trưởng giả mới, Hoàn rất ghét quan, lấy sự nói xấu quan trong khách thính làm hợp thời thế.

Hoàn cũng biết Phát chăm học lắm, và chăm học như thế là vì nàng. Nàng cảm động và yêu Phát hơn, mặc những lời chỉ trích của các chị em bạn. Họ bảo Hoàn:

– Anh cử nhà chị học lấy chết à? – Anh đồ của chị học mụ người đi mất thôi – Bây giờ chả thấy mặt mũi anh chàng đâu nữa – Ghê quá một hôm nó gặp anh chàng ở Gô đa, trông người bây giờ lù dù tệ!

Hoàn nghe những câu chế riễu đã chán cả tai. Nhưng một hôm nàng thấy Phát lù dù thật, nhất Phát lại đi bên cạnh một người bạn lực lưỡng, khỏe mạnh, đẹp đẽ bội phần. Phát giới thiệu bạn với vị hôn thê:

– Anh Huấn, một nhà quán quân quần vợt kiêm quán quân bơi lội, sinh viên trường thuốc.

Hoàn nhã nhặn đưa tay ra bắt.

Sang nghỉ hè năm thứ ba của thời chưa cưới. Đã có sự thay đổi: Phát vừa đỗ kiểm sát thương chánh và bà hàn vừa làm xong nếp nhà nghỉ mát ở Sầm Sơn. Bà mời Phát cùng đến với mẹ con bà, nhưng Phát từ tạ nói đã trót thuê nhà rồi. Sự thực chàng giữ kẽ không muốn đến ở nhà vợ trước khi cưới, nhất chàng lại biết bà mẹ vợ rất khó tính và lắm điều.

Vui vẻ khỏe mạnh này đã trở về với Phát. Những người quen thuộc đều nhận thấy anh Phát năm xưa, hồi còn theo học trường Luật. Nhưng Hoàn, trái lại, lúc nào cũng nghĩ ngợi, nét mặt buồn tẻ, lạnh lùng. Phát mải đùa nghịch không hề lưu ý đến cái buồn,

cái tẻ của nàng, làm nàng càng bực tức, khó chịu. Nàng khinh bỉ tự nhủ thầm:

– Lúc người ta lên thì người ta biến đổi đến thế đấy! Nhưng mới được thế mà đã cho là lên thì tầm thường quá!

Và nàng thấy Phát tầm thường. Nhớ lại, nàng không tìm thấy một cái gì cao thượng ở Phát. Nhưng nàng chép miệng tự an ủi: "Người ta tầm thường như thế cả, có gì mà mình phải bận lòng!"

Giữa lúc ấy Huấn vào Sầm Sơn, đến ở nhà Phát. Tính ngộ nghĩnh hay pha trò của Huấn khiến Hoàn quay về với vui vẻ được hơn một tuần lễ. Rồi sau khi Huấn ra Hà Nội, đâu lại vào đó.

Một hôm nàng mỉm cười chua chát đứng nhìn Phát giữ cho một bạn gái của nàng tập nằm ngửa trên mặt nước. Phát quay lại, thoáng nhìn thấy cái mỉm cười ấy. Chàng không giữ nổi chau mày. Chàng nghĩ thầm: "Hoàn vô lý quá! Bạ ai cũng ghen". Tính ghen trước kia chàng cho là tình yêu, nay chỉ là một tính tình nhỏ nhen, khả ố. "Chưa cưới mà còn thế này, nữa là lúc đã cưới. Mình sẽ mất hết tự do". Chàng cũng không trang nghiêm nghĩ tới tương lai. Và ngay buổi chiều, chàng ngỏ ý kiến với Hoàn về tính ghen. Chàng không muốn để bụng một điều gì. Hoàn xin lỗi chàng. Phát đã quen với tính mỉa mai của vị hôn thê. Chàng không biết lúc nào Hoàn thành thực, lúc nào nàng riễu cợt. Đối với Hoàn, chàng thường ngờ vực, và những lời xin lỗi của Hoàn, chàng không dám chắc rằng đó là những lời thành thực.

Giữa hai người như có một bức rào ngăn cản. Cả hai cùng cố phá bức rào ấy đi, nhưng phá một cách quá uể oải, nên một ngày nó một mọc dầy hơn, bền vững hơn.

Chỉ có những sự giả dối để che đậy: cử chỉ dịu dàng, ngôn ngữ mềm mại, thân mật. Và ở ngoài bãi biển bao giờ hai người cũng đi liền với nhau. Họ khoác cánh nhau, vui cười trò chuyện với nhau. Nhưng đó là những lúc linh hồn họ xa nhau nhất. Hoàn bảo Phát: "Sáng mai chúng ta ra tắm sớm nhé?". Và nàng nghĩ thầm: "Mình phải bảo Nga, Lan cùng đi tắm mới được, nếu không thì sẽ buồn chết". Phát cố giữ cái ngáp để trả lời: "Phải đấy Hoàn ạ, mai đi tắm sớm nhé!" Và chàng tự nhủ: "Để ngắm cái mặt buồn thiu của bà vị hôn thê! Rõ khổ!"

Họ đi sát cánh nhau. Họ nói chuyện để nghe thấy câu chuyện tẻ nhạt của nhau. Họ yên lặng để nghĩ đến, để nhớ đến cái xoàng, cái tầm thường của nhau, của gia đình nhau. Nay họ biết nhau, hiểu nhau như vợ chồng. Ba năm gần chung sống rồi còn gì! Cái mỉm cười của người này, người kia nhận thấy hết nghĩa sâu kín. Câu khôi hài của người kia người này cố không nghe thấy vì đã nghe không biết lần thứ mấy rồi.

Họ hiểu nhau, để mà chán nhau, để mà khinh nhau. Nếu họ là vợ chồng rồi thì họ cứ chán nhau, cứ khinh nhau, không sao. Đằng này họ là vị hôn phu, vị hôn thê của nhau. Họ có can đảm chán, khinh nhau mãi để nhớ ngày cưới không.

Phát cho việc hôn nhân của mình là một câu chuyện danh dự: vì chàng gắn bó theo đuổi mà Hoàn trở nên vị hôn thê của chàng. Bây giờ còn biết nói sao? "Thôi thì cũng liều; vả lại lấy Hoàn vị tất đã khổ hơn lấy một người khác, bất cứ người nào. Về nhan sắc, thì Hoàn chẳng kém ai. Có một người vợ đẹp kể cũng oai, cũng đáng tự hào với chúng bạn". Tư tưởng ấy làm Phát bật cười lên tiếng.

Hoàn thì cho việc hôn nhân của mình là do số mệnh. Nàng nghĩ đến, nàng nhớ lại những người định hỏi nàng và bị nàng lãnh đạm từ chối. Nàng thấy những người ấy đều hơn Phát. "Ít ra cũng không tầm thường bằng!" Vì mới quen, nàng không biết tính tình họ, nhưng nàng chắc rằng không đến nỗi xoàng xĩnh như tính tình của Phát.

Kể nàng tìm cớ tuyệt giao thì cũng được, cũng chẳng khó khăn gì. Phiền một nỗi thời chưa cưới của nàng đã kéo dài quá. Ai ai cũng biết rằng nàng là vị hôn thê của Phát. Ai ai cũng nói đến. Hơn thế, người ta coi hai người như đã thành vợ chồng rồi. Chẳng lẽ bây giờ câu chuyện lấy nhau bỗng im bặt đi! Như cái pháo tịt ngòi? Thế còn ê chệ hơn là nhắm mắt lấy nhau vậy. Giá Phát xin thôi, thì đã đi một lẽ. Ừ, giá Phát xin thôi...

Từ đó nàng hy vọng Phát xin thủ tiêu hôn ước. Và tính nết nàng càng khó chịu: nàng mong thầm rằng nhờ thế mà may ra nàng được Phát tuyệt giao.

Hết hè, Phát và nhà Hoàn nhộn nhịp sắm sửa. Đôi bên cha mẹ muốn lo xong việc hôn nhân cho con trước khi Phát được bổ vào Sài Gòn.

Và đám cưới linh đình, ồn ào, ầm ỹ.

Để che cái nhạt nhẽo, cái lạnh lùng của hai linh hồn sắp hòa hợp.

Tối nhập phòng Phát bảo Hoàn:

– Giá chúng ta lấy nhau ngày mùa hè mới biết nhau ở Sầm Sơn...

Hoàn hiểu thấu tư tưởng của Phát, cau có hỏi:

– Sao anh lại nói thế?

Phát chữa:

– Thì có phải bây giờ đã có con rồi không?

Hoàn cười làm lành.

– Ừ. Thì bây giờ may ra đã có con rồi.

*

SƯ TUỆ

(truyện ngắn)

Chùa Hàm bỗng dưng nổi tiếng. Không phải nổi tiếng vì là một nơi danh lam thắng cảnh. Đó chỉ là một ngôi chùa mới dựng, tầm thường trong một làng hẻo lánh ở vùng biển. Chẳng có gì đặc sắc khiến người ta chú ý, hoặc về mặt kiến trúc, hoặc về mặt kỹ thuật.

Nhưng chùa Hàm nổi tiếng vì sư Tuệ. Nhà tu hành ấy là một chàng thiếu niên ngoài ba mươi tuổi, thân hình vạm vỡ, vẻ mặt khôi ngô. Thoáng trông cũng đoán ngay rằng nhà sư không thuộc hạng khổ hạnh suốt đời ăn cơm hẩm với muối dưa. Hai vai ngang và rộng, bộ ngực nở nang dưới làn áo nâu mỏng, đôi má phinh phính, nước da hồng hào, cặp môi đỏ như thoa son, hai con mắt sáng trong và

nhanh nhẹn, đó là tất cả những dấu hiệu của một đời sống đầy đủ và nhàn hạ, sung sướng nữa.

Nhưng cái hình thể bề ngoài không làm hại được, không làm giảm được cái đời chân tu của nhà sư. Đại danh của nhà sư đi xa lắm, lan khắp mấy tỉnh miền Trung và đã bay ra tận miền Bắc.

Nhiều người đi Huế, giữa đường rẽ vào vãn cảnh chùa Hàm để gặp mặt sư ông mà những người ấy nghe đồn rất đắc đạo. Rồi khi ra Bắc sẽ trầm trồ khen ngợi bực tu hành về đường khổ hạnh cũng như về đường học vấn.

Khổ hạnh vì những nhà du lịch vào chùa giữa lúc sư Tuệ đương nhổ cỏ ở vườn, một cái vườn cảnh nhỏ nhỏ xinh xinh mà chính tay nhà sư đã cuốc xới, đã chọn trồng các thứ hoa. Khi sư ông mới được phái đến trụ trì chùa Hàm thì đó là một cái vườn rau, mùa nào trồng thức ấy. Chừng sư ông cho rằng trước cửa Phật không nên trồng những cây ăn được mà người ta cần phải bón bằng các thứ uế tạp. Vì thế sư ông đã đổi ra vườn hoa. Ngày ngày ai đi qua tam quan cũng phải dừng lại ngắm nghía những bờ tóc tiên xanh tốt vây các miếng đất hình tròn, hình vuông, hình bán nguyệt, hình sao năm hay sáu cánh, trong đó mọc cân đối những cây hồng quế, hồng bạch, những cây vạn thọ, bách nhật, những khóm da hổ, da báo, huyết dụ, bồ tát. Vườn hoa ấy là một sự mới lạ của làng Hàm, và là một hãnh diện của chùa Hàm. Mùa rét hay mùa nóng, ngày nào người ta cũng gặp sư ông ở ngoài vườn, hoặc vun xới, hoặc tưới cây bằng cái thùng tưới sắt trắng mà nhà sư đã thân hành đi mua tận ngoài tỉnh. Và người ta phải cảm động khi thấy nhà sư ngồi phơi dưới nắng rát tháng năm, tháng sáu, chân đi đất, đầu đội cái nón ba tầm, hay đứng hàng giờ trong mưa lạnh tháng chạp, tháng giêng để cuốc đất chung quanh những gốc hồng đầy hoa.

Còn học vấn của sư Tuệ thì đó chính là cái nguồn tiếng tăm rầm rộ của chùa Hàm. Học vấn ấy uyên thâm đến đâu, nào ai hay! Người ta chỉ biết ngoài các kinh phật chữ nho ra, nhà sư còn đọc cả nhiều pho sách khảo cứu đạo Phật viết bằng chữ Pháp và chữ Anh nữa. Cái thư viện của sư Tuệ, có thể nói là nơi trộn lộn những tư tưởng đông, tây. Người ta thấy ở các ngăn tủ kính những tên O'denberg Davis đứng sát cạnh những tên các danh nhân trong Phật

học Á Đông. Biết bảo người đã vào thăm thư viện ấy trong một nếp nhà tranh sáng sủa, bốn phía toàn những cửa kính chớp, và đã được đàm đạo với sư ông ở cái bàn gỗ mộc trên bày từng chồng sách và báo chí, chặn dưới những vỏ ốc lớn nhỏ và đủ các màu. Nhưng ít khi nhà sư nói chuyện về đạo Phật với ta, vì có lẽ cho ta chưa biết gì và chưa đáng được nhà sư thuyết lý với. Tuy thế mặc lòng, nhà sư rất vui lòng trả lời ta một cách kính cẩn và khiêm tốn. Nhà sư nói rất trơn tru, rất có mạch lạc, tựa hồ như thuyết pháp và như đọc một trang giấy đã viết sẵn. Nhưng nếu ta hỏi xen một câu, hay bắt bẻ một ý tưởng thì nhà sư im ngay, lắng tai chăm chú nhìn ta như để cố nghe những lời vàng ngọc và đợi cho ta nói hết. Không bao giờ nhà sư ngắt lời ta, hay mỉm cười để lặng lẽ trả lời một ý tưởng sai lầm của ta. Lúc nào nhà sư cũng trang nghiêm, dù nhà sư cười để lộ hai hàm răng trắng bóng, đó cũng là cái cười trang nghiêm, thẳng thắn.

Thường thường thì nhà sư giữ vẻ mặt bình thản, không phải bình thản kiêu căng của hạng người tự đắc, nhưng bình thản tự nhiên của một tâm hồn nhũn nhặn.

Còn phải thêm vào hai đức tính khổ hạnh và bác học, một đức tính thứ ba của nhà sư: yêu chuộng thể thao. Nhà sư rất chăm vận động thân thể và tứ chi. Có lẽ nhờ đó mà sư ông tráng kiện và đẹp trai. Sáng chiều người ta thường gặp sư ông diễu xe đạp vài vòng trên con đường lát gạch. Chiếc xe đạp ấy buổi đầu bị người quanh vùng kịch liệt chế diễu. Nhưng sau người ta cũng quen mắt. Và từ ngày cái tiếng thơm của sư ông bay lan khắp bốn phương, thì mọi cử chỉ, hành vi của sư ông – trong đó có cả sự cưỡi xe đạp – đều được người ta tán tụng, tôn quý. Rồi cái xe đạp ấy nghiễm nhiên được kê vào các thứ lạ lùng của nhà tu hành lạ lùng, được xếp ngang hàng với những pho sách tôn giáo chữ Anh, chữ Pháp.

Mà thực vậy, cái danh hiệu "nhà sư xe đạp" người ta còn hay nói đến, người ta còn dễ nhận hơn là cái danh hiệu "nhà sư tây" hay "nhà sư tân thời". Trong mấy hạt miền Bắc Trung kỳ chỉ nói "nhà sư xe đạp" ai ai cũng biết ngay là sư ông chùa Hàm.

Tôi có cần giới thiệu với độc giả của tôi rằng sư Tuệ là một nhà tây học không? Cố nhiên sư Tuệ không có thể đã xuất thân làm

tiểu ngay từ thời còn để chỏm, như phần đông các bậc chân tu trong tăng giới. Cái đạo cao siêu huyền bí, sư Tuệ chỉ mới làm quen trong vòng có sáu năm nay. Nhưng không phải vì thế mà sư ông không thấu hiểu nó bằng các bạn đồng đạo. Trái lại, nhờ về học rộng, nhờ về thông minh, nhất là nhờ về tín ngưỡng, sư Tuệ có thể tự phụ rằng trong tăng giới Việt Nam ít ai đã tới trình độ tu hành của mình. Tín ngưỡng đó là điều sở đắc quan trọng nhất và khó khăn nhất của một kẻ tu hành, khó khăn gấp trăm gấp nghìn lần những nền học vấn uyên thâm. Không tín ngưỡng, người ta không thể hiểu được tôn giáo. Vì thế mà sư Tuệ không muốn biện luận về đạo Phật với những người tò mò đến thăm mình, dù những người ấy đã xem rộng các sách Phật giáo. "Người ta hiểu một tôn giáo bằng tâm chứ không phải bằng não", lời sư Tuệ. Và sư tiếp: "Những tư tưởng cao siêu nhất của nhân loại đều phát ra ở những lòng tha thiết yêu nhân loại hơn là ở những khối óc chứa đầy học vấn mênh mang".

Kể thì sư Tuệ cũng là một khối óc chứa một học vấn tuy không mênh mang nhưng cũng khá sâu, rộng. Sau khi đậu tú tài Văn chương và bổ đi tham tá một tỉnh Trung kỳ, Khánh, tên trần tục của sư Tuệ – vẫn theo đuổi học nữa, học rất chăm chỉ và công phu. Ngay từ thời còn nhỏ, chàng đã biết chút đỉnh chữ nho. Nay chàng mua các sách Hán vẫn để xem, đón một cụ cử về nhà để học tập. Chỉ hai, ba năm sau, nhờ vào trí thông minh mẫn tiệp chàng đã hiểu thấu được các văn thơ cổ kim của người Trung Hoa. Còn các sách Anh, sách Pháp, chàng đọc không chán. Chàng thích nhất những sách khảo cứu, hoặc về văn chương, xã hội, hoặc về triết lý, tôn giáo. Chàng chưa có vợ nên dễ ăn tiêu cần kiệm, để có thể dành tiền mua sách. Đó là một kỳ thú, một thị hiếu trong quãng đời ký vãng ấy của chàng. Vì nó, chàng đã hầu thành một người hà tiện, biển lận, keo bẩn. Chàng đã dám từ chối không cho một người bạn ốm vay tiền, chỉ vì sợ làm hao hụt cái quỹ mua sách. Và sách của chàng là những tình nhân sủng ái mà chàng không muốn để lọt vào tay ai. Trong những mưu mẹo chàng tìm ra để không cho bạn mượn sách, có một mưu mẹo rất khôn ngoan và rất tỷ mỷ nữa. Là không rọc những tập đầu cuốn sách và chịu phanh hai tờ giấy ra để đọc một cách khó khăn trong vài chục trang. Bạn hỏi mượn, chàng sẽ trả lời

rằng chưa xem, và bạn sẽ tưởng chàng thành thực khi nhìn thấy những tập đầu chưa rọc.

Có một thị hiếu mãnh liệt như thế, thì cực đoan tin tưởng một tôn giáo khi đã yêu, đã hiểu tôn giáo ấy, người ta không lấy làm lạ nữa, nhất khi người ta lại nhận thấy rằng Khánh rất thích xem các sách triết học và thần học.

Nhưng hai thời kỳ học và tu của Khánh không đi liền nhau như người ta tưởng. Giữa hai thời kỳ ấy còn xen vào một thời kỳ trung gian, thời kỳ sửa soạn cho đời tu hành của Khánh. Đó là thời kỳ tình ái. Khánh yêu, và yêu mê man như đã học mê man, nhưng than ôi! yêu trong tình hầu tuyệt vọng. Vì người Khánh yêu là vợ bạn thân mà chàng không muốn lừa dối.

Người đàn bà ấy có đáp lại tình yêu của Khánh không, Khánh không một lần tự hỏi. Nhưng đối với chàng, người ấy có những ngôn ngữ cử chỉ thân mật, âu yếm quá, khiến chàng không dám ngờ vực tâm tình một chút nào. Chàng coi như đôi bên không cần phải thú thực tình yêu với nhau; cái nhìn nồng nàn, cái cười kín đáo, lời nói đầy ý nghĩa cũng đủ kể lể biết bao ân ái.

Như thế gần hai năm ròng, Khánh sống trong yêu đương, và yêu đương đã chiếm lấy cả tâm hồn chàng. Thôi, không còn đâu lòng ham đọc sách. Cái tủ kính đóng im ỉm hàng tháng. Khánh có mở ra cũng chỉ để cho một người bạn mượn một quyển sách, vì bây giờ Khánh không giữ sách, không quý sách như trước nữa...

Và nếu cứ như thế mãi, thì Khánh sẽ mãi mãi sống yên ổn trong yêu đương, yêu thầm kín, và lý tưởng. Nhưng một hôm Khánh điên cuồng ngỏ tình với người yêu. Và khổ sở cho Khánh, người ấy cũng ở trong một cảnh ngộ đau đớn như chàng, nghĩa là bấy lâu vẫn nồng nàn yêu thầm bạn chồng như Khánh nồng nàn yêu thầm vợ bạn. Nếu đó chỉ là một tình yêu bồng bột sôi nổi thì chắc họ đã phạm tội. Nhưng bao tính tình cao thượng đã đủ thì giờ, đã hơn một năm nung nấu trong trí não hai người thông minh và cả nghĩ. Vì thế khi họ đã thấu lòng nhau, thì một tính tình mới vụt nẩy rất mãnh liệt trong hai tâm hồn. Đó là lòng hy sinh: họ cũng cố gắng quên nhau.

Và đó là nguyên nhân đời tu hành của Khánh. Chàng muốn lánh xa người yêu, lánh xa hẳn, lánh xa trong một thế giới khác. Thế giới ấy, nếu không là thế giới của người chết, thì chỉ có thể là thế giới của những người thế phát quy y.

Trong buổi đầu thời kỳ thụ pháp, Khánh đã tưởng cái thị hiếu thứ ba của đời chàng còn mạnh hơn thị hiếu trước, vì chàng thấy chàng yêu đạo Phật như yêu sách, như yêu tình nhân. Nhưng chàng chưa hiểu rằng tôn giáo độc đoán hơn hết các thi hiếu của người ta. Nó không cho phép mình đem các lẽ phải nọ kia ra mà giảng nghĩa để tìm hiểu. Nó bắt mình phải hoàn toàn vâng lệnh nó. Khốn thay Khánh vốn thông minh lại bị triết học rèn luyện khối óc thành một khối óc luận lý và khoa học. Nhiều lần theo gương sư cụ, chàng thiền định để tìm chân lý, tìm bình tĩnh cho tâm hồn, chàng vẫn không sao bình tĩnh được: chàng đã suy tâm trong thông minh hơn là trong tín ngưỡng.

Chàng cũng hiểu ngay rằng chàng còn chưa có tín ngưỡng. Và chàng đã hết sức luyện tập cho bằng có. Chàng nhớ ý nghĩa một câu tư tưởng của Pascal: "Mình phải luôn luôn, mãi mãi có những cử chỉ tôn giáo thì rồi lâu dần mình sẽ tín ngưỡng". Và hằng ngày chàng chăm chỉ, thành kính và cố thành thực làm những việc nhà chùa như các sư khác: ăn uống kham khổ, đọc kinh, niệm phật, cúng bái đàn chay, làm đủ hết các công việc mà trước kia chàng cho là không hợp với một tôn giáo cao siêu như Phật giáo. Chàng không muốn luận lý nữa, chàng chỉ muốn nhắm mắt tuân theo.

Và sau hai năm, quả nhiên tín ngưỡng đến với chàng. Chàng cảm thấy bình tĩnh lặng lẽ, mát mẻ, dần dần thấm vào tâm hồn.

Nay thì chàng đã nghiễm nhiên thành một bực chân tu rồi. Đã ba năm, sư tổ cho chàng đến trụ trì riêng một nơi. Sư tổ hy vọng chàng sẽ cảm hóa được phái mới, phái tân học mà Người ví với những cây không rễ. "Người không tôn giáo cũng giống như cái cây không rễ, rồi một ngày, linh hồn sẽ khô héo như cây kia". Sư tổ muốn cứu vớt linh hồn họ tới Nát bàn, tới nơi giải thoát. Mà công cuộc ấy, phi các nhà sư có học mới và học rộng như sư Tuệ, không ai đương nổi. Còn Khánh thì chàng theo một lý tưởng cao hơn, xa hơn. Là cải cách Phật giáo. Chàng sẽ cùng một bọn tu hành trẻ tuổi,

hăng hái nâng cao nền tôn giáo huyền bí mà phần đông các sư dốt nát đã hạ thấp mãi xuống, đã đem trộn lộn vào mớ tà thuật bậy bạ, quàng xiên. Chàng tin rằng chóng chầy chàng sẽ thành công, nếu không, sau khi chàng tịch Nát bàn, bọn hậu sinh sẽ kế tiếp theo đuổi công cuộc mà chàng đã khởi xướng lên. Lòng tín ngưỡng của chàng không bao giờ mạnh mẽ bằng, không bao giờ vững chãi bằng, mạnh mẽ và vững chãi đến nỗi chàng không sợ luận lý nữa. Không một lẽ phải gì có thể đánh đổ được lòng tín ngưỡng của chàng.

Nay thì không còn là tín ngưỡng mông muội nhưng là tín ngưỡng minh lăng. Trí Khánh lúc nào cũng sáng suốt, và có trật tự. Khánh nghĩ ra một chương trình tu hành để cứ thế mà theo cho tới khi đi đến đích. Chương trình ấy chi hẳn ra ba phần. Một là: Làm các việc bằng chân tay và luyện tập thân thể. Vì chàng cho rằng những tư tưởng cao sâu, chàng cho rằng chân lý phải ở trong một thân hình tráng kiện và một khối óc lành mạnh. Đức Thích ca chỉ tìm thấy chân lý sau khi đã bỏ lối tu hành quá khắc khổ. Hai là: Nghiên cứa đạo Phật trong các sách cổ, kim, đông, tây để được biết rộng thêm, để càng yêu thêm cái tôn giáo mà mình đã dốc lòng tin theo. Ba là: Tụng niệm để tâm trí được bình tĩnh và linh hồn được rứt bỏ hẳn nơi trần tục ồn ào và phức tạp.

Chương trình ấy, sư Tuệ đã thi hành ngay từ khi mới về trụ trì chùa Hàm, và nguyện sẽ thi hành mãi mãi cho tới ngày thành chánh quả...

Nhưng một đêm giữa lúc đương tụng kinh, sư Tuệ ngước mắt nhìn lên bàn thờ và bỗng chú ý đến khuôn mặt pho tượng Ngọc Nữ. Cả một thời dĩ vãng lờ mờ vụt hiện ra trong ký ức kẻ tu hành. Sư Tuệ sợ hãi cúi vội xuống quyển kinh và cất cao giọng, gõ mạnh tiếng mõ như cố xóa, lấp cái hình ảnh quá khứ. Nhưng vẻ mặt tươi cười, đôi mắt sắc sảo, cặp môi đỏ thắm của pho tượng mà sư ông nhớ từng nét vẫn như vẽ ra trên trang giấy chữ lớn. Sư ông nhắm mắt lại và tụng thuộc lòng luôn mấy trang kinh, cái khuôn mặt xinh tươi càng rõ rệt hơn, và sau cùng, sáng lóe một cái tên chữ quốc ngữ, tên người đàn bà xưa.

Không phải người ở thế giới chết hiện về với người ở thế giới sống, mà chính người ở thế giới sống hiện về với người ở thế giới chết, thế giới tu hành.

Hôm qua sư Tuệ thiền định, tâm tâm niệm niệm nghĩ đến Thích Ca. Nhưng nhà sư vẫn chỉ nghĩ đến người đàn bà, với lời ăn tiếng nói dịu dàng, thân mật của nàng.

Nhà sư bỏ ra vườn hoa, cuốc, xới nhổ cỏ làm việc không ngớt tay trong suốt một ngày, cho thân thể mỏi mệt để óc không còn đủ sức mà suy nghĩ nữa. Nhưng đêm hôm ấy nhà sư ngủ thiếp đi và lại chiêm bao gặp người đàn bà xưa.

Người ấy như thành yêu quái, ngày đêm hiện về ám ảnh sư ông...

Luôn một tháng sống trong tình cảnh ấy, sống trong cái ngục vô hình ấy.

Rồi một hôm bỗng sư Tuệ bỏ chùa trốn đi.

*

TRĂNG THU

(truyện ngắn)

Thuyền rời cầu Đơ đi xuôi được một quãng. Chúng tôi đứng trông về thành phố Hà Đông: Ánh đèn điện đã lẫn trong áng sương mù vàng nhạt, lấp lánh như những ngôi sao buổi bình minh.

Rồi càng ra xa, tôi càng có cái cảm tưởng tiến sâu mãi vào một cảnh lạ lùng chưa từng bao giờ tới thăm, tuy vùng sông Nhuệ là nơi tôi đã sống cả một thời niên thiếu.

Lạ vì cái cảnh tầm thường và quen biết kia, ánh trăng thu như đã có phép huyền bí, mầu nhiệm làm cho vụt trở nên một cảnh khác hẳn, một cảnh dịu dàng, đầy thơ và đầy mộng.

Tôi một mình lên ngồi trên mui. Cây đàn nguyệt trong khoang đã ngừng tiếng gẩy. Giọng cười đùa cũng đã im lìm. Hình như ai

nấy cũng cảm động để trí bình tĩnh mơ màng theo con thuyền êm lặng trên mặt nước sông bằng phẳng, lờ mờ phản chiếu bóng cây đa xù xì, cây gạo cao vút, cây xoan mảnh khảnh, những khóm tre rậm rạp hay xơ xác, ngả nghiêng và những lò gạch hoặc vắt ngang một làn khói trắng đặc, hoặc đổ nát, bỏ hoang bên những túp lều tre tường xiêu, mái sụp.

Tôi như nín thở, để mặc linh hồn sống trong cảnh hư vô. Và tôi thoáng cảm thấy trong giây phút, rằng nếu mặt trời là của sự hùng tráng, của sự rực rỡ, của các màu xán lạn, huy hoàng, của trăm tiếng chim đua hót, của trăm thức hoa đua nở khoe tươi, của trăm sự hành động, cạnh tranh, chiến đấu rộn ràng, thì trái lại, mặt trăng chỉ riêng của một sự yên lặng.

Bỗng từ trong bóng tối, dưới rặng tre đen đưa ra một câu hát trống quân, giọng lanh lảnh, điệu khoan thai. Chúng tôi tấm tắc ngợi khen, thì người vừa hát cất tiếng cười khanh khách đáp lại rồi bỡn cợt hỏi:

– Hát không?

Chúng tôi cũng phá lên cười cùng một dịp:

– Hát!... Ai đấy?

– Lão Nhiễu đây!

Chúng tôi còn biết lão Nhiễu là ai, nhưng cũng có người trả lời liều:

– À, ông lão Nhiễu! Ông lão Nhiễu đấy à? Vậy ông xuống thuyền đi chơi giăng với chúng tôi nhé?

– Đi chơi giăng thì còn nói gì nữa! Nhưng có nước trắng đấy chứ?

Chúng tôi hỏi nhau và đoán chừng nước trắng là rượu ty.

Khi thuyền ghé lại sát gần, người khách lạ chào chúng tôi bằng một câu ngâm sa mạc giọng rước cao như giọng con gái:

Ấy ai đi đấy hỡi ai?
Hay là trúc đã nhớ mai đi tìm?

Thấp thoáng dưới bóng cây khế cành lá lòa xòa rủ xuống mặt nước, người vừa hát ngồi trong một chiếc tam bản nhỏ, dãng lòng. Chúng tôi chưa ai nhìn rõ người ấy còn trẻ hay đã già, nhưng đoán

chừng tuổi đã khá cao, vì chẳng thế lại dám tự xưng mình là "lão Nhiễu".

Mãi lúc người ấy chống hèo lảo đảo đứng dậy vịn vào mạn thuyền, chúng tôi mới biết đó là một người đàn ông khoảng năm mươi tuổi, mặt mày nhẵn nhụi, thân thể vạm vỡ, nở nang trong bộ quần áo trắng dài. Cái đầu, tóc húi ngắn lởm chởm dựng đứng, một con mắt – vì người ấy chột – thao láo nhìn chúng tôi không chớp trông rất dữ dội. Thấy người ấy chỉ chực ngã chúi xuống, chúng tôi phải xúm lại kéo lên thuyền. Giọng sặc mùi rượu nhưng vẫn trong trẻo, người ấy hát bài ca trống quân xưng danh để tự giới thiệu:

Sa la lão Nhiễu là tôi
Cơm ngày hai bữa rượu thời vài be.
Rượu xong lão Nhiễu say nhè,
Nghêu ngao là nghêu ngao miệng hát bài vè
khi một khi.

Dứt lời. Nhiễu cười giọng tuồng:

– Ha ha! hơ hơ! hi hi... he he!

Chúng tôi đều phải bật cười theo. Từ đó khoang thuyền đầy những tiếng huyên náo, ồn ào, bỡn cợt. Ai nấy ra sức hỏi đùa, trêu ghẹo người say rượu.

– Ông Nhiễu hát nữa đi cho vui!

– Hát à? Nhưng các ông ăn uống gì đấy?

– Bánh dẻo với nước chè mạn. Mời ông xơi.

Nhiễu lại giở giọng cười tuồng ra:

– Ha ha! hơ hơ! hi hi! ai lại nhắm nước chè trong giăng như đàn bà thế? Phải có khoản kia mới thú chứ! Khoản nước... nước trắng ấy mà.

Rồi ông ta hát tiếp luôn:

Nam nhi vô tửu ai ơi,
Như cờ không gió bay thời sao được sao?

Một người trong bọn chúng tôi khen phỉnh một câu:

– Giọng ông ấy tốt quá, nghe sang sảng như tiếng chuông vang.

Nhiễu cười tự đắc:

– Chuyện! khắp vùng này còn ai lạ gì tiếng tăm lão Nhiễu. Đi đến nơi nào là phá giải trống quân nơi ấy.

Lúc đó thuyền đi sát một làng ở ven hữu ngạn. Nhiễu giơ tay thì thầm bảo chúng tôi.

– Im nhé! Im cả nhé!

Chúng tôi còn chưa hiểu cử chỉ của Nhiễu mà chúng tôi cho là cử chỉ một người say rượu, thì văng vẳng từ trong lũy tre um tùm đã bay ra câu vãn giọng the thé non nớt, giọng người còn ít tuổi và mới tập hát:

Này tri âm ơi,
Thuyền tình sao vội xuôi giòng.
Cho ruột em héo, cho lòng em đau.

Nhiễu lấy tay bịt mũi hát đáp lại liền:

Cá nhớn bỏ cả đi đâu?
Để đàn rô nhép cắn câu dỗ mồi.

Thuyền đi khỏi một quãng, Nhiễu mới phá lên cười biểu chúng tôi:

– Chỉ cho một câu là tịt. Chúng nó địch thế nào được với lão Nhiễu?

Thích chí, ông ta chống hèo đứng dậy "mần tuồng" đóng hết vai Tào Tháo, Quan Công trong bản *Hoa Dung Tiểu Lộ*, đến vai Đổng Trác, Lã Bố trong vở *Phụng Nghi Đình*. Rồi bỏ giọng tuồng ông ta hát các giọng chèo, mà giọng nào cũng hay cũng đúng dịp, điệu bộ lại rõ ra điệu bộ một tay nhà nghề thành thạo. Sau cùng, ông ta ngồi xuống, phàn nàn:

– Chỉ tiếc rằng thiếu mất cái nhị. Giá có nhị, thì vừa kéo vừa hát còn hay nữa. Nhưng mà...

Bỗng ông ta giơ tay ra hiệu bảo chúng tôi im, rồi lại bịt mũi hát một câu trêu ghẹo, khiêu khích. Tôi nhìn lên bờ: Ven con đường hẻm, bên lũy tre sấp bóng trăng, lờ mờ hiện ra cái cổng và cái tường gạch quét vôi trắng. Và tôi hiểu ngay rằng những làng có gái danh ca ở hai bên vệ sông, Nhiễu đều thuộc cả. Mà có lẽ ông ta biết cả tên tuổi những người có thể đối đáp được với ông ta nữa.

– Ông theo nghề hát trống quân từ bao giờ?

Nghe câu hỏi, Nhiễu trợn trừng con mắt độc long nhìn tôi một cách mỉa mai:

– Làm gì có nghề hát trống quân? Trai gái vùng tôi ai cũng biết hát, nhưng chẳng ai là nhà nghề cả. Năm nào trong mấy ngày tết Trung thu, nam nữ cũng họp nhau lại hát chơi cho vui, thế thôi.

Ngừng một lát, ông lại nói tiếp:

– Tôi nổi tiếng từ năm mười bảy tuổi. Từ thuở ấy đến nay đã ba mươi tư năm, ví năm nay tôi năm mươi mốt, chẳng năm nào tôi không đi hát. Giá tối mai các ông xuống chơi Tó được, thì các ông sẽ được nghe hát giựt giải, trừ ra tôi lại say như hôm nay mà díu lưỡi không hát được.

Chừng ông ta tự cho câu pha trò của ông ta là có duyên lắm, vì ông ta vỗ tay cười the thé. Một người trong bọn chúng tôi khen ông ta cười ròn như bóng cô. Tức thì ông ta hát ngay một câu chầu văn. Đoạn, ông ta nhợt giọng, nũng nịu nhại các bà đồng:

– Nà nà! cô sướng cho đệ tử nhá.

Thuyền đến chợ Tó. Bên một dịp cầu gỗ, hàng chục con thuyền yên lặng nằm ngủ dưới ánh trăng. Trên bờ thấp thoáng có bóng người đi lại màu áo trắng xen lẫn màu áo thâm. Ông Nhiễu bịt mũi cất tiếng hỏi:

– Có ở đâu còn hát không?

Tiếng người đáp lại:

– Tan đám đã lâu rồi.

Thực vậy, bấy giờ đêm đã khuya lắm. Trăng lên cao tới đỉnh đầu soi thẳng bóng xuống mặt nước.

Thuyền chúng tôi liền quay mũi. Đi được một quãng, tôi hỏi đùa ông Nhiễu:

– Chừng ông sợ bọn con gái phải lòng, nên ban nãy ông mới bịt mũi lại mà hát, phải không?

Ông ta lại cười một dịp cười tuồng tự đắc:

– Tôi làm thế cho họ không nhận được tiếng tôi, vì nếu họ nhận được tiếng tôi thì họ không dám hát. Ở vùng này họ sợ tôi như sợ cọp, hễ tôi cất giọng lên là họ im thin thít.

Rồi ông ta thích chí kể cho chúng tôi nghe những kỳ công trong cái đời hát trống quân của ông ta, mà tôi xin thuật lại sau đây một đoạn lý thú nhất. Cố nhiên là tôi có sửa sang chút ít lời văn cho ra câu chuyện. Và những chỗ Nhiễu ngượng ngùng không muốn kể rành mạch thì tôi phải hiểu ngầm cho ông ấy mà thêm thắt vào.

Năm mười tám tuổi. Nhiễu nhờ tài hát trống quân mà lấy được vợ vừa xinh vừa giàu, tuy chàng chả có đủ hai con mắt phượng như bọn trai trẻ tốt mã trong làng. Cố nhiên, vợ Nhiễu, cô Tâm, cũng là một danh ca. Hai năm liền, nàng cùng Nhiễu hát chọi, và cùng Nhiễu giật nhiều giải trống quân. Thế là cặp tài tử trở nên bạn sắt cầm. Cha mẹ Tâm rất không ưng có anh chàng rể độc long, hiếm nỗi con mình đã trót mang nặng khối tình của người tri kỷ mất rồi, còn biết "ăn làm sao, nói làm sao bây giờ".

Kể thì cái nhân duyên ấy thực là một nhân duyên lý tưởng. Dưới ánh trăng thu, anh khen chị là thục nữ, chị khen anh là quân tử. Anh tán tụng cái nhan sắc nhạn sa cá lặn, mai cốt cách tuyết tinh thần của một tiểu thư khuê các, chị tán tụng cái hào hoa phong nhã, cái nề nếp trâm anh của một bậc giòng dõi nho gia. Những lúc tâng bốc lẫn nhau trong câu hát sáo, hai người đều mê man, say sưa tin tưởng rằng mình thành thực cả. Thực ra, chị chỉ là con ông lý, anh chỉ là con ông xã, chị quanh năm làm việc ngoài đồng, anh tháng ngày theo nghề nung gạch. Nhưng ở đời, chẳng có một địa vị, một tình cảm một nghề nghiệp hèn mọn nào lại trái ngược với cái tài nghệ làm thơ, làm vè.

Lấy nhau được một năm, thì ái tình của Tâm không còn nữa. Tâm yêu là yêu người hát hay, chứ nàng có yêu gì anh Nhiễu. Thế mà nay Nhiễu chỉ hoàn toàn còn là Nhiễu mà thôi, vì chẳng lẽ hai vợ chồng lại ngồi hát đối chọi trêu ghẹo, tán tụng lẫn nhau?

Không những Tâm hết yêu chồng, mà còn thù oán chồng là đằng khác. Vì năm năm tiết Trung thu đến, nàng không được tự do đi hát trống quân với bọn con trai tân như xưa nữa. Cùng đi với Nhiễu thì còn thú vị gì? Chẳng lẽ trước mặt chồng, mà nàng buông

những câu nguyệt hoa lơi lả, những câu tự tình âu yếm? Chồng nàng lại là người cả ghen. Mà khi ghen thì chàng chẳng còn nói văn hoa như khi chàng hát. Bao lời thô bỉ tục tằn chàng đem trút cả lên đầu người mà trước kia chàng nâng niu, tâng bốc, phỉnh phờ. Thành thử, mấy năm sau, đến tiết Trung thu sáng tỏ, Tâm để mặc chồng đi hát cùng bọn gái tơ, một mình ở nhà bồng con ra sân, ca vọng lên trời để gửi chị Hằng Nga hết thẩy nỗi hận nung nấu trong lòng.

Nhưng một năm vào dịp Trung thu, Nhiễu đi vắng. Chàng ra thăm người cô buôn bán ở Hải Phòng. Tối hôm rằm, Tâm mừng quýnh lúc thấy chị em đến rủ. Nàng thuê bà lão hàng xóm sang trông hộ con, rồi trang điểm, ra đi với chúng bạn. Nàng cười nói:

– Các chị ạ, đã hai năm nay, tôi chưa được hát "thả cửa" một tối nào. Nhớ chết đi mất thôi.

Chị em nói khích:

– Ai cấm chị hát?

– Còn ai nữa? Thằng Chột nó cứ hằm hằm cái mặt, đi hát còn thú gì?

Thực ra các cô kia cũng đều xiêu lòng cả với "Thằng Chột". Vì trong những khi hát đối với Nhiễu, các cô được chàng nâng đỡ nên hát rất dễ. Tuy thế nào cũng thua, cũng bị "lụt" nhưng các cô lấy làm sung sướng khi rời đám ra về. Những lúc ấy chắc Nhiễu chẳng còn là thằng Chột nữa, mà chỉ là một anh chàng rất có duyên.

– Chị em thuê thuyền đi Tó. Và trong luôn hai giờ, các cô ca hát thỏa thích, tuy bên nam chẳng phải là những đối thủ xứng đáng của các cô.

Giữa lúc bên địch đương lúng túng thiếu vận, giữa lúc Tâm được thính giả hò reo khen ngợi, thì bỗng nàng đứng dậy kéo chị em ra về, ai nài xin thế nào nàng cũng nhất định không hát tiếp nữa. Nàng như nghe có tâm linh báo cho biết rằng chồng nàng sắp tới đám.

Xuống thuyền, chị em xoắn xuýt hỏi vì cớ gì hát đương vui, bỗng dưng lại thôi như thế, thì nàng có vẻ sợ hãi, đáp vắn tắt:

– Thằng Chột!

– Nhưng anh ấy đi vắng kia mà.

– Nó bảo nó đi độ mươi hôm, mà đến hôm nay vừa đúng tám ngày.

– Thì còn hai ngày nữa.

– Không. Thế nào đêm nay nó cũng mò về. Chết nó cũng mò về. Nó bỏ qua sao được đêm rằm Trung thu?

Thuyền ngược khỏi làng Tó được một quãng, Tâm ngước nhìn vầng trăng bạc lơ lửng trên trời xanh trong, mà đoái tiếc cái thời gái tơ tự do đùa nghịch. Và nàng cảm động thốt ra lời than vãn:

Ới chị Hằng ơi, thân em như tấm lụa đào,
Phất pho nay đã lọt vào tay ai.

Tức thì ở chiếc thuyền sau, từ trong mui đưa ra một câu họa lại nguyên điệu, nguyên vần:

Ới tri âm ơi, tấm lụa đào dù lọt tay người,
Phất phơi em cứ em thời em bay.

Mấy cô sung sướng phá lên reo cười. Rồi Tâm lại ngâm một câu để chế cái giọng ngạt mũi của anh chàng nào đó. Anh kia cũng ngâm trả lời ngay rằng chàng cảm vì tình nên giọng hát hóa khàn, hóa kém, xin nàng lượng xét cho.

Thế là cuộc hát trống quân giữa sông bắt đầu nhóm. Những lời tình tứ, những câu văn hoa, những điệu lẳng lơ, hai bên moi hết ra để chọi nhau, những lời, những câu, những điệu mà trăng thu trong vắt trên giòng nước thu êm lặng bao phủ một làn ánh sáng dịu dàng, huyền diệu. Hai bên cùng cảm thấy mình sống trong một thế giới lạ lùng, một thế giới khác hẳn với cái thế giới bùn lầy nước đọng, làm ăn vất vả mọi ngày thường.

Hai con thuyền đi song song và cách nhau chỉ chừng mươi thước, êm đềm thong thả tiến trong khói sương. Đến Sa La nàng hát một câu từ biệt chàng. Chàng còn cố khẩn khoản giữ lại, nhưng nàng xin chàng tha thứ cho. Rời chàng ra về, nàng phải gạt lệ, và lòng nàng bị tan nát héo khô vì tình. Nhưng cái thằng chồng nàng nó chẳng ra gì, nếu về nhà nó biết đi chơi với bạn tri âm, thì nó chẳng khỏi thượng cẳng chân hạ cẳng tay.

Nàng đã lên bờ, chàng còn hát một câu giữ lại tình tự. Cảm lòng chàng, nàng đứng vịn gốc khế đáp lại mấy lời gắn bó...

Bỗng một dịp cười ở trong mui thuyền tung ra. Tâm giật mình kinh hoảng cắm đầu chạy. Nàng vừa nghe rõ tiếng cười của chồng. "Giời ơi! Thảo nào mà nó hát giỏi thế!".

Quả thực người "tri âm" của Tâm trên quãng sông từ Tó đến Sa La là Nhiễu. Trong gần hai giờ, Nhiễu đã lấy tay bịt mũi hát đối đáp với Tâm, để Tâm không nhận được tiếng mình.

Khi Nhiễu về nhà, Tâm giả vờ ngủ say, Nhiễu lay dậy bảo:

– Tri âm ơi! Đêm rằm trăng trong, gió mát mà mình nỡ bỏ hoài ư? Dậy đi hát trống quân với tôi cho vui nào!

Tâm còn vờ, gắt:

– Hát xướng gì! Rời ra một bước con nó khóc nhoe nhoe ấy, còn hát với xướng gì!

Nhiễu hiểu thấu lòng ham mê thi hát trống quân của trai gái nên bắt đầu từ đó, chàng để mặc vợ được tự do kén chọn tri âm trong mấy ngày hội Trung thu, không hề ghen bóng ghen gió như trước nữa.

*

CÁI VE

(truyện ngắn)

I.

Bọn họ bốn người ngồi đợi bạn đi làm về để ăn cơm sáng. Có lẽ họ cùng đói cả, vì đều yên lặng, đều uể oải chẳng ai chuyện trò với ai. Một người làu nhàu nói một mình:

– Làm gì mà giờ chưa về?

Rồi quay sang hỏi người bên cạnh đương nằm khểnh, vắt chân chữ ngũ, chăm chú dùng móng ngón tay trỏ và ngón tay cái làm nhíp nhổ râu.

– Trường, thằng Việt nó có dặn mày nó không ăn cơm nhà không?

Trường, nhăn mặt xuýt xoa, vì đã lơ đãng bấm phải da cằm. Người hỏi thấy vậy nhún vai ngồi im. Một lát, chàng lại cằn nhằn nói một mình:

– Lại lão giáo nữa!

Một hồi chuông ròn rã. Một người thở hổn hển dắt xe đạp đi vào, rồi vừa nhắc xe đặt lên cái giá gỗ, vừa cười nói:

– Xin lỗi các anh. Tôi về hơi muộn vì gặp thằng cha khó chịu quá, nó cứ vật nài đặt xong cho nó cái hòm "ắc-qui" để nó đi Đồ Sơn nghỉ mát ngay trưa hôm nay.

– Hừ! Ắc-qui với chẳng ắc-qui! Mười hai rưỡi rồi còn gì? Người ta làm lụng đầu tắt mặt tối, tháng tháng kiếm được mươi mười hai đồng bạc. Đã thế đến bữa cơm còn chưa được ăn!

– Việt đấy chứ *moa* thì hết giờ rồi, *moa* cóc lắp nữa, phỏng đã làm gì *moa* tốt! Tội gì lại chịu đói cào ruột để lắp hòm điện cho nó đi nghỉ mát, đi nghỉ mát với gái.

Việt cười xòa:

– Thôi "bạc đồng"* cả các anh!... Thì đã giao hẹn cứ đợi đến đúng mười hai giờ là cùng kia mà, sao các anh còn...

Trường ngắt lời Việt, cất tiếng gọi:

– Ve! Có cho người ta ăn không?

– Xong rồi đây!

Một người con gái bưng mâm cơm ra, đặt lên phản. Nàng y phục nửa thôn quê, nửa thành thị, cái quần vải thâm, cái áo dài vải đồng lầm cài kín tà, để chừa lại khuy cổ và khuy vai cái khăn nhung vấn lành lặn, mái tóc rẽ hơi lệch như muốn theo kiểu mới, nhưng còn nhút nhát, rụt rè, chưa dám quả quyết.

Nhẩm đếm trong mâm có năm cái bát và năm đôi đũa. San, người thợ nguội ở một xưởng chữa ô tô, hất hàm hỏi:

– Thế nào, Ve, ông giáo bữa sáng nay lại không cùng ăn?

---

*. Xin lỗi, nói theo lối bồi.

– Mời các bác xơi cơm thôi, hôm nay dễ ông ấy đi ăn cơm khách, vì mãi giờ vẫn chưa thấy về. Với lại ông ấy đã dặn hễ đến bữa mà ông chưa về thì đừng đợi cơm, đừng để phần để phiếc gì hết.

Không nghĩ ngợi, không do dự, năm người ngồi xuống ăn liền. Họ vẫn chẳng ưa gì ông giáo Thanh mà họ cho là không vào cảnh lao động với họ: một người kiêu ngạo, ít nói, vui buồn không để lộ ra ngoài mặt, một người đã nhiều phen phê bình lời bông đùa, cợt nhả của họ bằng sự yên lặng trang nghiêm. Có lần cáu tiết, bọn họ đã bảo bác Cả, mẹ Ve, dọn riêng ra cho ông ta ăn một mình. Nhưng bác Cả vẫn cố tìm lời khôn khéo nói với họ để tránh sự tổn phí thêm mâm thêm bát.

Bọn họ đã theo nghề mà phân biệt giai cấp, nhưng nếu họ biết rõ tình cảnh của Thanh thì họ cũng sẽ thấy cũng chẳng hơn gì tình cảnh họ: Dăm bộ bàn ghế nát, một cái bảng đen trong gian nhà lá trống trải, đó là khí cụ để xoay kế sinh nhai. Còn khách hàng: vài ba chục cậu trò nhỏ từ sáu đến mười hai tuổi từ lớp đồng ấu đến lớp sơ đẳng, và toàn là con các nhà bình dân buôn bán ở ngoại ô, nghĩa là không sẵn tiền và nhiều khi túng bấn nữa. Vì thế học phí chẳng lấy gì được trả sòng phẳng luôn luôn, và món tiền thầy giáo kiếm được hàng tháng chẳng mấy khi quá số mười lăm đồng. Trừ tiền thuê lớp học và các khoản chi phí khác, khéo lắm còn hơn chục bạc để ăn tiêu.

– Ve!

– Cái gì nữa thế?

– Lấy thêm cơm, mau!

Trên mâm, đĩa đậu phụ om tương, đĩa rau muống xào tóp mỡ, đĩa đu đủ xanh om mắm tôm, đã sạch như lau. Ai nấy ăn ngốn ngấu, vội vàng, không trò chuyện, không ngừng gắp, không ngừng nhai. Người ta chỉ nghe thấy tiếng hai hàm răng chạm nhau côm cốp, tiếng thìa đũa đụng mâm lách cách và tiếng húp canh sụp soạp.

Ăn no, ai nấy trở nên vui vẻ, và những câu chuyện khôi hài nghịch ngợm, những câu pha trò thô tục, nhạt nhẽo kế tiếp nhau, chen đua nhau không ngớt, dù Ve có đứng gần đấy cũng mặc. Họ đã quen coi Ve là một người để sai khiến, một người nấu cơm cho họ ăn, thế thôi. Còn cái tuổi mười tám của Ve, họ không hề nghĩ

đến bao giờ. Thấy Ve bỏ chạy, họ cho là một sự rất thường hoặc để xuống bếp làm lụng, hoặc để đi mua thức gì cần dùng, chứ không một lần nào họ tưởng rằng những lời lỗ mãng, những câu bẩn thỉu của họ đã làm Ve bẽn lẽn xấu hổ và đã đuổi Ve đi.

Là vì cái Ve xấu số, chẳng có nhan sắc như nhiều cô gái khác, hơn nữa, chẳng có một chút duyên lộ duyên thầm của một cô con gái đến thì. Sự trang sức của Ve, – vì Ve mới bắt đầu chăm chỉ trang sức, – càng phô rõ những điểm xấu của Ve ra. Cái mặt kì cọ bóng loáng, hai hàm răng xỉa thuốc đen láy, chỉ làm cho cặp môi thêm thâm, thêm cong. Đôi lông mày nhổ tỉa hình bán nguyệt càng thanh bao nhiêu thì hai con mắt lồi càng thô bấy nhiêu, hai con mắt đục và ướt như lúc nào cũng ám khói bếp. Một cái sẹo trắng nằm dài ở mi bên phải khiến thoạt nhìn Ve là người ta để ý đến mắt Ve ngay. Có lẽ Ve cũng biết thế, nên vẫn hết sức chữa cho cái sẹo mờ đi: Trước Ve đã bôi nghệ vàng khè không giống màu da, nàng lại thôi. Mãi sau nàng mới nghĩ ra được cách dùng màu chì nhạt. Từ đấy trong túi áo lót mình của Ve bao giờ cũng có mẩu bút chì và cái gương tròn nhỏ.

Chính cái sẹo ấy đã đặt tên cho Ve. Thực ra Ve không có tên riêng. Khi Ve ra đời, mẹ Ve chỉ gọi Ve là cái Riêm con, và cái Riêm, chị Ve, đã nghiễm nhiên thành cái Riêm nhớn.

Năm bảy tuổi, Ve đau mắt nặng. Khỏi bệnh, còn lại cái sẹo ở mi bên phải. Từ đó, mẹ nàng khi mắng nàng thường chỉ kêu nàng là cái Ve, rồi chẳng bao lâu ai cũng theo thế mà gọi nàng.

– Ve!

– Các bác bảo gì?

Ve đã nhanh nhẹn ở trong nhà chạy ra. Khoát trỏ mâm:

– Bưng đi, Ve!

Rồi trong khi người con gái thu dọn đĩa bát rếch, chàng cười bảo Trường:

– Mày ạ, ban nãy tao ở nhà mày về gặp con bé chỉ độ mười bảy tuổi đầu thôi. Khá quá, mà tình quá! Tao nháy nó, nó tủm tỉm...

– Ố thú nhỉ!

San cười phì cả ngụm nước vừa uống:

– Mày tin gì nó! Nó làm như nó đẹp giai lắm, các cô gái Hà Nội ai cũng phải lòng nó.

– Mày thì đẹp! hôm nọ ghẹo con hàng chuối, nó mắng vào mặt cho còn không biết thân!

Ve bưng mâm bát, đĩa xuống nhà, trong lòng buồn rầu man mác. Năm nay nàng đã mười tám tuổi rồi, mà chưa một lần nào được ai nháy hay bị ai chòng ghẹo. Nàng không hiểu sao người ta lại nháy nhau, lại chòng ghẹo nhau được và làm như thế có ích gì. Nàng chỉ biết khi một người đàn ông, như ông giáo Thanh chẳng hạn, nói với nàng những câu dịu dàng, đứng đắn, khác với những lời cục cằn của mấy bác thợ ăn cơm trọ nhà nàng thì nàng thấy tim nàng đập mạnh và nàng cảm động quá, chỉ muốn ứa nước mắt. Nhưng nàng cũng mới gặp có một ông giáo Thanh đối đãi với nàng như thế. Giá ông ấy có nháy nàng hay chòng ghẹo nàng, thì nàng xin thề với nàng rằng nàng chẳng dám tủm tỉm mà nàng chẳng dám mắng vào mặt ông ấy.

– Ve, mày không đi rửa bát, còn ngồi thừ ra đấy nghĩ ngợi gì thế?

Nghe tiếng mẹ cự, Ve thở dài đứng dậy cắp rổ bát đĩa thong thả ra ao.

Mặt trời giữa trưa xiên thẳng ánh sáng xuống làn nước màu xanh vàng. Ve trùm vạt áo sau lên đầu để che mắt cho khỏi nắng và đỡ chói, ngồi cầu ao lấy búi rơm thong thả cọ từng cái bát, cái đĩa. Đàn cá nhỏ xúm xít bơi lại gần đớp những hạt cơm rơi, mặt nước lấm tấm, lấp loáng trông như có những hạt mưa đương rồn rập đổ xuống. Ve lấy tay khỏa mạnh, tức thì bóng nàng tan ra với đàn cá nhép tản mác lan đi. Nàng tò mò cúi xuống nhìn: Mặt nước dần dần lắng lại, bóng cái sẹo ở mi mắt lờ mờ thành hình. Ve rửa tay thật kỹ, kéo vạt con lau cho khô, rồi móc túi lấy ra cái gương con và mẩu bút chì để tô.

Giữa lúc ấy có tiếng gọi:

– Ve! mày chết dí ở ngoài ấy à? Ve bỏ vội gương và bút chì vào cái túi, cắp bát đĩa đứng dậy, trong lòng căm tức nghĩ thầm "Người nào cũng vậy động nói với mình là rủa mắng! Khó chịu quá!".

Nàng cau có hỏi mẹ:

– Cái gì mà bu làm ầm lên thế?

– Con giời đánh, mày có sắp sửa đi chợ không, còn dềnh dàng mãi.

– Thì cũng rửa xong bát, đĩa đã chứ.

– Câm ngay, con đĩ dại! Đây này, cầm hào bạc ra chợ mua cho tao năm bìa đậu với lại hai xu cải, một trinh hành hoa. Bữa sáng còn rau muống, còn cá kho đấy, chiều dọn ra, như thế là tươm rồi.

– Có mua thêm thịt kho cho ông giáo ăn không?

Bác Cả nguýt dài, mắng con:

– Rõ khéo lôi thôi, tao bảo mua thức gì thì mua thức ấy có được không?

Ve bĩu môi đáp dài:

– Thì người ta giả hơn tiền, cũng phải cho người ta ăn tươm tất hơn một tí chứ.

Bác Cả dí ngón tay vào trán con, hai hàm răng rít lại, thì thầm:

– Thổi cơm trọ như mày thì có khi phải bán nhà mà bù. Sáu đồng bạc một tháng, mày tưởng to lắm đấy à?

– Chẳng to lắm thì cũng to hơn phần mọi người khác, họ chỉ giả bu có bốn đồng thôi.

– Nhưng đằng này người ta vừa ăn vừa trọ.

Thôi, mày im ngay, đừng làm tao lộn tiết lên nữa, mà tao phang cái chày này vào mặt bây giờ...

Bác Cả đứng im vài giây rồi cười chua chát nói tiếp:

– Dễ thường con bé này nó phải lòng nhà thầy giáo chắc! Chả thế mà hôm nào nó cũng săn sóc riêng đến bữa cơm của thầy ta.

Ve vùng vằng bỏ đi.

II.

Ve đương ngồi ở bếp thái hành để muối dưa, bỗng nghe tiếng guốc lộp cộp sau lưng: nàng biết đó là ông giáo Thanh,

vì chỉ có mình nàng với ông giáo ở nhà. Mẹ nàng ra chợ, còn năm người ăn cơm trọ, xong bữa ăn sáng, đã kéo nhau đi cả.

Ve cố thản nhiên chăm chỉ làm việc, như không để ý đến mọi sự xảy ra chung quanh mình.

– Cô Ve!

Không lần nào nghe hai tiếng "cô Ve" mà cô gái xấu xí không nóng bừng mặt. Cách xưng hô ấy, Ve cho chỉ để tặng riêng những người lịch sự, xinh đẹp trong các gia đình cao sang hay giàu có. Còn đối với nàng, đó chỉ có thể là một sự mỉa mai cay độc. Vì thế, buổi đầu Thanh gọi nàng là cô, nàng căm tức tưởng như bị chế nhạo. Nhưng lâu dần nàng cũng quen tai, tuy vẫn còn hơi bẽn lẽn một chút, bẽn lẽn sung sướng.

– Cô Ve!

– Dạ.

Ve từ từ đứng dậy, dáng điệu giữ gìn khoan thai, yểu điệu, nhất là cố ý nhìn thẳng để Thanh chỉ trông thấy một nửa mặt không có cái sẹo dài ở mí mắt.

– Cô Ve làm ơn đun hộ tôi ấm nước sôi nhé?

– Thưa ông, vâng.

– Đây, ấm đây, cô Ve.

Ve đỡ lấy cái ấm đồng ở tay Thanh, ra vại múc nước, bắc lên bếp kiềng róm lửa. Rồi nàng lại ra ngồi thái hành, lòng bâng khuâng cảm động: "Người ta có học hành chữ nghĩa vẫn hơn. Ăn nói ôn tồn quá. Chả bù với năm bác kia nhất là bác Trường, với bác San, động nói là gắt, bảo làm việc gì thì như sai đầy tớ vậy. Rõ nhắng quá! Ai là đầy tớ họ mới được chứ?"

Một lát sau. Ve xách ấm nước lên nhà, nói se sẻ:

– Thưa ông, nước sôi được rồi đấy ạ.

Thanh đương mải chấm bài học trò ở cái hòm lớn đặt trên giường và dùng làm bàn. Ve phải nhắc một lần nữa, chàng mới nghe thấy và quay lại tươi cười nói:

– Cám ơn cô nhé. Cô để đấy cho tôi.

Ve cúi đầu thỏ thẻ:

– Thưa thầy, thầy pha nước hay để làm gì?

– Tôi pha nước đấy, cô ạ.

– Thế con đi súc ấm nhé?

– Được, cô để mặc tôi.

Nhưng Ve đã nhanh nhẹn ra bàn nước mở cái giỏ làm bằng tre ghép, màu sơn quang dầu đã mờ xạm và trên đậy nắp vải nâu cũ, rách, để lòi cả bông nhồi ra. Nàng kéo lên một cái ấm thanh trì vòi thiếc cáu đầy cặn chè nụ, và mở vung ghé mắt nhòm, lẩm bẩm:

– Gớm! tệ quá! uống cạn chẳng để phần người ta lấy một giọt.

Tiếng "người ta" dùng để chỉ ông giáo Thanh mà Ve buột miệng thốt ra, nàng nghe như có chiều thân mật quá. Vì thế nàng đưa mắt liếc trộm xem Thanh có nghe rõ không. Thấy Thanh vẫn cặm cụi chấm bài, nàng mới yên tâm.

– Thưa thầy, con súc ấm tra chè mới nhé?

Thanh vẫn không ngửng lên, đáp:

– Cảm ơn cô, thế thì còn nói gì nữa. Nhưng hình như chè hãy còn tốt đấy mà, bỏ sợ phí cô Ve ạ.

Ve bóp mấy hạt chè bã:

– Thưa thầy, còn tốt đâu! Bã nát nhẽo ra rồi!

Ve dềnh dàng để được ở gần Thanh lâu thêm một lát nữa. Trong lúc nhà vắng đứng nói chuyện với Thanh, nàng coi như một việc thầm kín, vụng trộm, một việc có lỗi. Ý nghĩ ấy làm Ve sung sướng, chân tay luống cuống. Nàng tra chè mới rồi rót nước vào ấm.

– Thưa thầy, con để đây, thầy chờ một lát cho ngấm đã rồi hãy uống.

– Được, cảm ơn cô, cô cứ để đấy cho tôi. Nhưng này cô Ve, sao cô cứ xưng con với tôi thế? Tôi chỉ hơn cô độ hai, ba tuổi là cùng, cô xưng con với tôi như thế e không tiện.

Ve yên lặng đứng ngây người nhìn Thanh, và ngẫm nghĩ:"Thế nghĩa là gì? Đó là câu đùa bỡn trêu ghẹo, hay là lời đứng đắn tự nhiên?". Nhưng thấy Thanh vẫn cúi đầu chữa bài học trò, Ve liền rón rén lảng xuống bếp. Một lát sau, nàng lại lên nhà, rót chén nước chè nụ đầy, bưng đến để bên cạnh ông giáo và lễ phép nói:

– Thưa thầy, nước chè ngấm, vừa uống rồi đấy ạ.

Thanh ngửng đầu lên tươi cười đáp:

– Cám ơn cô nhé.

Ve giật mình vì vô tình nàng đã xây về phía Thanh nửa mặt có cái sẹo ở mí mắt. Nàng cúi vội đầu xuống rồi ngoảnh trông nghiêng.

– Ve!

Ve chạy biến vào trong bếp. Tiếng bác Cả réo từ ngoài đường réo vào:

– Ve! Con chết đâm ra đây tao bảo.

Ve sợ hãi bước lại gần, hỏi:

– Cái gì thế, bu?

– Cái gì à? Lại còn cái gì à, con quạ mổ?

Ve ngượng quá, đưa mắt nhìn Thanh, và thầm mong rằng Thanh mải chấm bài, không nghe thấy lời rủa mắng của mẹ.

– Thì tao hỏi mày: mày mua na để làm gì, hử? Tiền đâu mà mua na, hử con ranh kia? Mày ăn bớt tiền chợ để ăn quà, phải không con đĩ?

Trong khi người mẹ nói một thôi một hồi, Ve chỉ đứng lặng, mặt tái đi nhìn quanh mình như để tìm cầu cứu. Bác Cả thét càng to:

– Con nỡm! Sao tao hỏi, mày cứ đứng ỳ thần xác ra như con câm thế kia?

Ve cáu tiết trả lời buông sõng:

– Làm gì có tiền mà mua? Ai mua? Rõ bu chỉ lôi thôi.

Bác Cả đặt phịch cái rổ thức ăn xuống đất, ngón tay trỏ xỉa xói vào mặt con:

– À, lại còn gái đĩ già mồm à? Tao đi qua hàng chị Thẽn, chị ấy bảo mày mua bốn xu hai quả na, rồi gửi chị ấy, chị ấy nhờ tao mang về cho mày đây này, còn cãi nữa thôi, con chết tiệt, con chết băm?

Ve cuống quít cãi liều:

– Ô hay, bu mới hay nhỉ! Có để cho ông giáo ông ấy chấm bài không?

Nghe nói đến mình, Thanh ngửng đầu nhìn: Chàng đã mục kích nhiều lần cái cảnh náo nhiệt giữa hai mẹ con bác Cả, nên những tiếng chửi rủa nhiếc móc tục tằn, chàng coi thường rồi, không lấy làm chướng tai, như buổi mới đến trọ nữa.

– Hay sao, mày bảo tao hay sao, con kia? Tao hỏi mày: tiền đâu mày mua na?

Thấy Thanh nhìn mình, Ve vớ ngay lấy chàng như người sắp chết đuối vớ lấy mảnh ván trôi.

– Ông giáo đấy chứ...

– Ông giáo sao?

– Mua cho ông giáo đấy chứ!

Thanh thoáng hiểu tình cảnh một cô gái đi chợ ăn quà vụng mẹ. Chàng liền nghĩ cách cứu vớt:

– À, cô Ve, tôi nhờ cô mua na cho tôi, cô đã mua chưa?

Ve toan nói: "Đấy bu coi", nhưng nàng cảm động quá, chỉ ứa nước mắt, nghẹn ngào đứng im. Nàng không hiểu sao ông giáo lại bênh vực nàng như thế, và bênh vực nàng như thế, ông ta có định ý gì không. Xưa nay có ai thèm thương hại nàng bao giờ đâu. Nàng ra chợ mất cắp, người ta cười chế nhạo nàng. Nàng bị mẹ mắng chửi, đánh đập, mấy người ăn cơm trọ khúc khích cười lấy làm thích chí như ngồi coi hát chèo. Thậm chí có khi nàng ngã xây sứt cả chân tay, mà những người qua đường cũng vỗ tay reo cười được. Không bao giờ, thực không bao giờ nàng được nếm chút tình trắc ẩn nó an ủi, vỗ về, xoa dịu lòng con người trong những giờ đau đớn.

Ve lại thuộc hạng người nhiều tình cảm. Thực là một tấm lòng yếu đuối, một tâm hồn ủy mị, chứa trong một hình thể cục mịch, một cốt cách thô sơ. Vì thế, Ve càng nhận thấy rõ rệt và cảm thấy thấm thía những sự đối đãi tai ngược và bất công của người đời. Nàng không sao thân mật được, như mẹ nàng, với cái hoàn cảnh nàng đương sống và đã sống gần hai chục năm nay, và có lẽ nàng còn sống mãi mãi cho đến khi già, khi chết.

– Thế nào, na của tôi đâu, cô Ve?

Sợ mẹ trông thấy sự cảm động của mình biểu lộ ra bằng hai giòng nước mắt, nàng bỏ chạy xuống bếp. Thanh mỉm cười thầm,

cho là nàng ngượng với mình, vì có cái nết thứ tư của "cô con gái bảy nghề". Còn bác Cả thì vẫn chưa hết thét, tuy bác đã biết con bác không có tội.

– Ve! Con bé thế này thì thôi. Sao ông giáo hỏi lại bỏ chạy, hử, con đĩ? Đấy, thầy tính nó hư đủ nết như thế, thì tôi không gào không thét làm sao được cơ chứ. Mua có hai quả na cho thầy cũng còn bỏ quên được mới nghe.

Vừa nói, bác Cả vừa cầm hai quả na còn cả lá, gượng nhẹ đặt vào khay nước.

– Thầy xơi ngay được đấy. Na đầu mùa chín tới ngon lắm.

– Cám ơn bà, bà cứ để đấy cho tôi.

– Thôi thầy ở nhà nhé. Tôi lại phải ra chợ. Đã mua bán xong đâu. Tôi chỉ định về cho con bé một trận.

Dứt lời, bác Cả vừa cười, vừa cắp rổ đứng dậy, Thanh tưởng nên hỏi một câu cho có chuyện, nhân tiện để làm thân với bà chủ nhà:

– À, bác đã được tin bác giai bao giờ về chưa?

– Về gì đấy! Có về thì cũng gần tết. Nghe đâu nhà tôi nó đã lấy vợ lẽ ở mỏ rồi thì phải.

Nói câu ấy, bác Cả không có giọng ghen tuông tức tối, như nói đến một việc thường xảy ra, và xảy ra một cách rất tự nhiên. Thanh toan hỏi một câu nữa, thì bác Cả đã ra khỏi cửa rồi. Chàng lại cúi xuống chấm bài.

Bỗng nghe lách cách động chén, chàng quay ra nhìn thấy Ve. Liền mỉm cười nói:

– Na của cô đấy, mời cô cứ tự do xơi đi, bà Cả ra chợ rồi, cô không còn sợ hãi gì nữa.

– Không,...tôi...mua...

Ve muốn nói: "Tôi mua biếu thầy", nhưng hổ thẹn, ngập ngừng, không dám nói dứt câu. Thanh tưởng nàng xấu hổ định chữa thẹn mà không tìm được câu nào ổn thỏa. Chàng đỡ lời:

– Cái đó là sự thường. Ai chả có lúc ăn quà? Vả lại ăn hoa quả tốt lắm, tôi nói ăn hoa quả chín, vì ăn hoa quả xanh rất độc rất dễ sinh bệnh, cô chớ có ăn hoa quả xanh vào.

Ve uất ức về nỗi oan của mình, mà không thể bộc bạch được.

Ban nãy, ra chợ, thấy có mớ na đầu mùa vừa chín tới, nàng nghĩ thầm: "Ông giáo Thanh rất thích na, ta mua cho ông hai quả". Nàng vẫn có cái vốn riêng hơn hai đồng bạc, góp nhặt lâu ngày bằng tiền mừng tuổi tết, và các khoản ăn bớt tiền chợ cùng là tiền thưởng, tiền thuê vặt vãnh. Nàng bỏ ra bốn xu chọn ra hai quả na to nhất mẹt. Nhưng vừa trả tiền xong thì nàng nhận ngay ra điều này: "Làm thế nào đưa na cho thầy giáo được? Chẳng nhẽ mình biếu thầy ấy! Hay nói mua hộ thầy ấy? Nhưng thầy ấy có nhờ mình mua hộ đâu? Mà nhỡ gặp lúc thầy ấy túng quá không có bốn xu giả lại mình thì thầy ấy ngượng chết."

Đương phân vân nghĩ ngợi thì thoáng thấy bóng mẹ ở đằng xa, nàng vội gửi tạm nhà hàng hai quả na, hẹn chốc nữa ra lấy.

Về nhà làm lụng và trong khi ngồi chờ ấm nước sôi, nàng chợt tìm ra được một cách rất tự nhiên, rất giản dị. Là nói với ông giáo Thanh rằng có người gửi biếu. "Ông ấy có hỏi ai biếu thì mình nói không biết, thế là xong."

Nàng mừng thầm, thấp thỏm đợi mẹ về chợ để ra lấy na. Chẳng ngờ đã xảy ra lôi thôi.

– Kìa cô xơi na đi chứ, chẳng ruồi nó bâu, nó đẻ trứng vào thì rồi nó sẽ nở ở trong ruột ấy.

– Gớm! thầy chỉ...

Thanh mỉm cười:

– Hay cô muốn biếu ân nhân một nửa đấy?

Ve sung sướng choáng váng cả người, nói rất mau:

– Vâng mời thầy xơi, na ngon lắm, mời thầy xơi.

Ve bưng khay na đặt bên cạnh Thanh, nhắc lại một lần nữa:

– Mời thầy xơi, na ngon lắm, mời thầy xơi.

Ve bưng khay na đặt bên cạnh Thanh, nhắc lại một lần nữa:

– Mời thầy xơi.

– Ai lại thế? Cô ăn đi.

– Không, con cốt mua mời thầy xơi.

Thanh cho đó là một câu nói khéo, hoặc một câu nói để che đậy cái nết xấu ăn quà vặt.

– Vâng thì ăn. Nhưng hết bao nhiêu tiền rồi tôi giả cô đấy.

Và chàng nghĩ thầm: "Thế nào ả cũng ăn lãi được một, hai xu". Nhưng Ve chạy vụt xuống bếp, giọng nũng nịu:

– Không, con chả dám lấy tiền của thầy đâu.

III.

Sáng hôm ấy, trước giờ đi dạy học, Thanh nhăn nhó bưng bát cháo nóng lên gần miệng húp một thìa rồi lại đặt bát xuống thở dài và rên se sẽ. Bác Cả cắp rổ ra chợ đứng lại hỏi thăm một câu lấy lệ:

– Thế nào ông giáo, hôm nay ông đỡ sốt rồi chứ?

– Cám ơn bà, tôi đã khá.

Thanh trả lời thế cho xong chuyện, vì biết bác Cả cũng chẳng lưu tâm, cũng chẳng chăm sóc gì đến mình. Thực ra, bệnh sốt của chàng từ chiều hôm trước đã tăng quá mau.

Chàng bỗng bỏ giở bát cháo, đứng dậy lấy mũ trắng đội. Nhưng đầu gối run lẩy bẩy chỉ chực khuỵu.

Chàng tức tối vứt mũ xuống giường, ngồi suy nghĩ và rút chiếc đồng hồ vỏ sắt ở túi áo ra xem giờ. Rồi lắc đầu phàn nàn:

– Giời ơi! Khổ thân tôi chưa!

Giữa lúc ấy, Ve xách ấm nước chè nụ từ dưới bếp đi lên để bỏ vào giỏ. Lần đầu tiên, nàng nghe thấy ông giáo kêu khổ, người mà nàng tưởng không phút nào không vui vẻ, sung sướng, lúc làm việc cũng như lúc nhàn rỗi. Vì nàng thường liếc mắt ngắm trộm ông giáo và thấy nụ cười luôn luôn nở trên cặp môi tươi, dù khi ông ta cặm cụi ngồi chấm bài học trò, hay gặp ngày nghỉ, ông ta chắp hai tay sau lưng, lững thững đi bách bộ bên rặng ổi bờ ao.

Thương hại, nàng hỏi:

– Thưa, ông mệt lắm?

Thanh quay lại ngơ ngác nhìn. Ve thoáng trông thấy đôi mắt đỏ ngầu, và bộ mặt xanh tái.

– Giời ơi! Thầy sao thế kia?

– Không, tôi có sao đâu.

Thanh với mũ, cắp cặp, cố gượng đi. Nhưng lần này chàng ngã khuỵu xuống ngưỡng cửa, chàng thấy chóng mặt, phải vội víu lấy cánh cửa để khỏi ngã. Ve kinh hãi chạy lại. Nàng không dám đỡ, chỉ áy náy đứng nhìn.

– Thưa ông, dễ ông không đi dạy học được... Phải nghỉ.

– Không sao...

Thanh lại cố gượng đi. Nhưng lần này chàng ngã khuỵu xuống ngưỡng cửa. Không kịp suy nghĩ, giữ gìn, Ve đưa tay ra nâng Thanh đứng dậy, rồi thong thả dắt chàng lại giường.

– Đấy... thầy coi, thầy... không đi được.

Nghe lời nói cảm động và hơi thở mau, Thanh ngước mắt nhìn, mỉm cười cám ơn.

– Cô cũng ốm đấy à?

– Thưa thầy... không.

Ve bẽn lẽn cúi đầu. Nàng xấu hổ. Thực ra nàng cũng nhận thấy mặt, tai và chân tay nàng nóng rực lên. Lần đầu nàng được nâng đỡ một người đàn ông trẻ tuổi, và người đàn ông ấy lại là ông giáo Thanh, người mà nàng vẫn kính trọng, mến yêu thầm kín. Nàng sung sướng để thân thể Thanh uể oải đè nặng lên cánh tay nàng, và hơi thở hổn hển của Thanh nàng tưởng như lướt qua gáy và ngực nàng. Tim nàng hồi hộp đập mạnh, miệng, lưỡi nàng khô ráo và tiếng nàng run run:

– Ông... ngồi xuống... Con đi... rót nước... ông xơi nhé?

Nàng bưng lại đưa cho Thanh một chén nước trà khói ngát bốc lên. Thanh mỉm cười:

– Cám ơn cô... Không bao giờ tôi sốt nặng như thế này.

– Có lẽ, ông bị cảm thử... Hôm qua nắng bức quá... Ông nghỉ thôi.

Thanh nằm vực ra giường vừa thở vừa đáp:

– Không... thể được, cô ạ... Mấy chục học trò... đương đợi.

Suy nghĩ một lát, Thanh lại nói:

– Giá anh Nghĩa, anh ấy dạy hộ một buổi...

– Anh Nghĩa nào thế, thầy?... Có phải anh Nghĩa con ông lang Đạo không?

– Phải đấy.

– Thế thì được rồi, thầy để con đến bảo anh ấy dạy giúp thầy.

Ve toan chạy đi ngay. Thanh gọi giật lại, nói để đợi thư đã. Rồi vừa viết chàng vừa nói:

– Cô Ve này, tôi đã bảo cô đừng xưng con với tôi, sao cô không nghe.

Ve đứng im lặng đưa tay lên kéo mái tóc. Mấy hôm trước, khăn sổ, nàng soi gương vấn lại. Ngẫu nhiên nàng ngắm thấy mái tóc xõa gần mắt không những làm cho gương mặt nàng bớt rộng mà lại loáng thoáng che được cả cái sẹo ở mi bên phải. Từ đó nàng vẫn có ý kéo thấp mái tóc xuống.

– Nếu cô còn xưng con với tôi, thì... từ rầy tôi không dám nhờ cô một việc gì nữa.

Bắt đầu ngay lúc ấy, bệnh Thanh tăng gấp đôi. Rồi trong luôn ba hôm, chàng sốt mê man, chẳng biết gì.

Hôm nay, chàng như thức một giấc ngủ liên miên đầy chiêm bao, đầy mộng mị. Chàng đưa tay lên trán gạt mồ hôi, nghĩ thầm: "Giời ơi! Mình ngủ say quá! Nhớ mới buổi sáng viết thư cho anh Nghĩa dạy học giúp. Thế là mất hai buổi. Chẳng biết học trò có kêu ca gì không?"

Cái buồng hẹp và tối như làm cho Thanh bứt rứt khó thở. Chàng toan đứng dậy chống cánh phên cửa sổ trông ra ao cho sáng, và thoáng hơn một chút. Nhưng vừa sẽ trở mình, chàng thấy gân cốt đau đớn, và đầu nặng như gắn chặt xuống gối. Chàng cố sức ngồi dậy mà không sao nhúc nhích được chân tay: "Chết chửa! Bệnh mình nặng đến thế kia à?"

Chàng định thần nhìn kĩ cái hòm ở chân giường, và bát thuốc cạn đặt trên mặt hòm. Thốt nhiên một giấc mộng dần dần nối tiếp hiện ra trong trí nhớ:

"Chàng ốm li bì, nằm thiêm thiếp, chập chờn nửa tỉnh nửa mê. Trong buồng, mọi vật lờ mờ, và, dưới sức nặng buổi trưa, không khí nóng như than hồng bên lò sưởi.

"Bỗng một cơn gió mát thổi qua, hương thơm ngào ngạt đầy phòng. Rồi một nàng tiên yểu điệu, nhẹ nhàng bước vào, một nàng tiên với bộ y phục trắng và trong.

"Thanh mỉm cười nghĩ thầm: "Ta chiêm bao rồi. Chứ thời nay làm gì còn tiên". Nhưng kinh dị xiết bao! Nàng tiên đặt tay mát rượi lên trán chàng. Cái cảm giác mát ấy nhắc chàng biết rằng chàng thức. Chàng sợ hãi kêu ú ớ rồi ngất đi.

"Lúc tỉnh dậy, chàng vẫn thấy nàng tiên đứng bên giường. Nàng thì thầm nói với chàng những lời dịu dàng, êm ái, rồi đỡ đầu chàng, đưa bát thuốc đến tận miệng cho chàng uống.

"Từ lúc đó, luôn luôn nàng tiên hiện đến thăm chàng. Có khi nửa đêm nàng cũng đến, đưa tay xoa trán chàng, lắng tai nghe ngóng vài phút, rồi khi thấy chàng ngủ yên lại biến đi ngay... Kỳ thực, Thanh vẫn thức, nhưng chàng vờ lim dim cặp mắt làm như ngủ say để được ngắm nghía nàng tiên trong khi nàng bất ý...

Ôn lại giấc chiêm bao, Thanh tưởng như nằm chiêm bao một lần nữa và muốn liên miên kéo dài mãi những cảm giác êm đềm trong giấc mộng đẹp. Một tiếng động khẽ ở cửa buồng. Có ai rón rén bước lại gần giương. Chàng nằm im chờ đợi. Một bàn tay mát đặt lên trán chàng. Chàng tưởng ngửi thấy hương thơm và se sẽ như nói mê: "Nàng tiên đã đến". Chàng sung sướng ngước mắt nhìn lên, và chỉ thấy Ve đầu tóc rối bù, quần áo lếch xếch. Chàng thở dài, thất vọng, chán nản.

Ve vui mừng hỏi:

– Thưa ông đã tỉnh?

Thanh cáu kỉnh nghĩ thầm: "Ngủ dậy thì tất là phải tỉnh, rõ hỏi lẩn thẩn!". Nhưng Ve nói tiếp:

– Mấy hôm nay, ông sốt nặng quá, nói mê sảng luôn mồm.

– Mấy hôm nay?

– Vâng, ba hôm nay.

Thanh lo lắng tự nhủ: "Ba hôm! Thế mà mình tưởng mới nửa buổi". Vơ vẩn, chàng nghĩ đến chuyện thần tiên: "Mình mộng gặp tiên có khác, vì ở tiên giới có lẽ một ngày dài gấp ba ở nhân gian".

Thấy Thanh nằm im, Ve đã bỏ xuống bếp. Một lát, nàng bưng bát thuốc, đến bên Thanh.

– Thưa ông, thuốc tôi hâm vừa uống, xin mời ông xơi ngay, chẳng nguội.

Thanh mỉm cười mỏi mệt và thì thào câu cám ơn. Rồi chàng cố ngồi dậy, nhưng không sao cử động được chân tay, Ve phải cúi nâng đầu chàng lên, chàng mới uống được thuốc. Trong lúc sốt sắng trông nom người ốm, Ve chẳng kịp nghĩ đến giữ gìn và hổ thẹn.

Đầu Thanh nóng bừng bừng đặt vào trong cánh tay và cái ngực béo mát của Ve. Cảm giác êm đềm ấy làm cho trí Thanh liên miên nhớ tới giấc mộng ôn lại giở chừng. Và Thanh mơ màng tưởng tượng ra một cách rõ rệt, với những màu, những nét tươi sáng dịu dàng, cái dung nhan kiều diễm, cái dáng điệu tiên nga của người đang âu yếm nâng niu chàng. Mắt chàng như được trông thấy hai bàn tay trắng nõn, mềm mại, nhẹ nhàng đỡ hai bên tai chàng để đặt đầu chàng xuống gối...

– Ve!

Lần thứ hai giấc mộng đứt. Ve lẩm bẩm:

– Làm gì mà gọi ầm lên thế, không biết?

– Ve! Con chết tiệt, mày có đi dọn cơm không? Gần tối rồi, còn gì.

Ve thì thầm bảo Thanh:

– Ông nằm nghỉ. Lát nữa tôi bưng cháo vào ông xơi nhé.

Rồi Ve tất tả chạy ra ngoài. Tiếng bác Cả lọt tai Thanh:

– Con bé thế thì thôi. Rúc cổ xó nào hết ngày hết buổi.

Tiếng Ve đáp khẽ, Thanh không nghe rõ, nhưng bác Cả vẫn oang oang:

– Rồi hỏi thầy ta xem quê quán thầy ta ở đâu, hay thầy ta có bà con nào ở Hà Nội không để nhắn đến mà đưa thầy ta về. Nhỡ thầy ta chết ra đấy, thì sao?

– Ô hay! Bu nói khẽ chứ!

*

Đêm khuya, Thanh thét lên một tiếng trong giấc chiêm bao dữ dội. Chàng vừa mơ thấy chàng chết. Họ hàng thân thích không ai. Bên giường, nàng tiên đứng khóc, nước mắt rỏ lên mặt chàng. Bỗng bác Cả hung tợn bước vào lớn tiếng thét:

– Khiêng vứt xác thầy ta ra đường kia.

Thanh sợ hãi níu lấy vạt áo nàng tiên và tỉnh dậy.

Bên ngoài, mưa gió, sấm chớp. Trong buồng ai vừa thoáng hiện ra rồi lại vụt biến đi.

Và Thanh sung sướng tưởng tới nàng tiên xinh đẹp.

*

Trong nhà ai nấy ngủ yên. Một mình Thanh vẫn còn trằn trọc trên giường.

Mỗi lần chàng trở mình, cái dát nứa lại kêu răng rắc giữa khoảng tĩnh mịch đêm trường.

Tiếng muỗi bay ngoài màn, tiếng dế rúc quanh hiên càng làm cho chàng cảm thấy rõ rệt tinh thần tỉnh táo của một người khó ngủ. Chàng lẩm bẩm: "Thôi, phải rồi, vì ban nãy ta uống một cốc chè tầu pha đường!".

Ý nghĩ ấy khiến Thanh mơ màng như trông thấy Ve hiện ra, hai tay bưng cốc nước tỏa khói thơm.

Cảm động hãy còn man mác trong lòng chàng. Chàng sẽ cảm động hơn nữa nếu chàng biết vì cốc nước chè tầu ấy mà Ve đã bị mẹ cốp bưu đầu. Buổi chiều ăn cơm xong, chàng ngồi vơ vẩn nói một mình: "Ước gì được một chén chè tầu đường mà uống, thì sung sướng quá!". Chẳng ngờ câu ấy đã lọt tai Ve. Nàng cho rằng người mới ốm dậy, ăn uống được những thứ mình thèm thì chóng lại sức lắm. Tức khắc, chẳng cần suy nghĩ, nàng chạy ngay ra hiệu tạp hóa

mua hai xu trà liên tâm và một xu đường phèn, rồi về cặm cụi đến nỗi quên cả rửa bát, và vì thế đã bị đòn.

Từ cốc nước trà, Thanh liên miên nghĩ tới những sự chú ý săn sóc của Ve trong hơn tuần lễ chàng đau yếu. Mấy hôm đầu, chàng sốt nặng nên mê man chẳng biết gì, và vẫn tưởng mộng thấy có người con gái ngày đêm chăm nom thuốc thang cho mình.

Thanh càng yên trí rằng đó là một giấc mơ, khi qua mấy ngày mê sảng, chàng tỉnh táo nhận xét được mọi việc xảy ra quanh mình: mộng tàn, và người con gái xinh đẹp kia cũng biến mất.

Chàng có biết đâu rằng từ hôm thấy bệnh chàng đã bớt và chàng đã ngồi dậy được, Ve tị hiềm không dám bạ lúc nào cũng bước chân tới buồng chàng nữa, trừ ra ngày dăm, sáu lần bưng cơm, cháo, thuốc và nước vào. Những lúc ấy, Ve se sẽ đặt khay cơm hay chén nước xuống mặt hòm dùng làm bàn, rồi lại rón rén đi ra liền. Họa hoằn lắm nàng mới dám hỏi thăm một câu: "Thưa ông, hôm nay ông đã đỡ nhiều chưa?"

Một hôm, Thanh bảo Ve:

– Cô làm ơn hỏi ông lang hộ tôi xem hết bao nhiêu tiền tất cả, để tôi giả, rồi thôi cô đừng lấy thuốc cho tôi nữa.

Ve bùi ngùi nhìn Thanh:

– Ông còn yếu lắm, nên uống thêm vài chén nữa cho khỏe.

– Tôi chỉ còn hơi mệt thôi, nghỉ vài hôm nữa sẽ khỏi hẳn... Với lại tốn lắm. Tiền đâu!... Dễ tôi uống đến bốn, năm chén rồi đấy nhỉ?

– Vâng, năm chén.

– Đấy, cô coi, năm chén, ít ra cũng hết đồng rưỡi. Ve cố giữ một tiếng thở dài, lặng lẽ bước ra ngoài, và buồn rầu nghĩ thầm: "Ta có hơn hai đồng bạc, giá làm thế nào giả được tiền thuốc cho thầy ấy!". Chẳng tìm được cách ổn thỏa, Ve đành đem tiền Thanh giao cho sang trả ông lang Đạo. Và nàng ngao ngán tiếc những ngày ba buổi được bưng thuốc vào buồng.

Về phần Thanh, chàng cũng cảm thấy trơ trọi hơn trước.

Chàng là người từ thuở bé không từng được gần tình âu yếm và hưởng những sự vui thú của tuổi trẻ thơ. Chàng ra đời được một năm thì mẹ chết. Cha chàng vào Nam kiếm ăn, nhờ người em gái

ở một tỉnh nhỏ nuôi nấng con hộ. Người cô nhiều con, cố nhiên chẳng săn sóc yêu thương đến cháu.

Chín, mười năm sau kiếm được một cái vốn dăm trăm, cha chàng lại quay ra Bắc làm ăn, và đưa theo ra một người vợ "Sài-gòn", người mẹ kế của Thanh mà Thanh không sao yêu được dù chàng sợ hãi cha đến đâu mặc lòng.

Hồi đó, Thanh đương học lớp nhì. Hai năm sau, chàng đậu bằng tiểu học. Muốn tránh xa người mẹ kế ác nghiệt, Thanh xin ra Hà Nội kiếm việc làm và nhân tiện học thêm. Bắt đầu từ tuổi mười bốn, Thanh đã theo đủ các nghề, nghề chạy giấy, bán hàng, phát vé xe ô tô cho tới ngày nay đạt được cái hi vọng to tát nhất trong đời: mở một trường học nhỏ ở vùng ngoại ô Hà Nội.

Đằng đẵng hai mươi năm trời, không một lúc nào chàng được ai yêu mến, thương xót. Chàng ao ước rằng bọn học trò nhỏ sẽ coi chàng như một người anh cả. Nhưng sự chăm chỉ nghiêm ngặt của ông thầy trong giờ học đã cắt đứt tình yêu mến của lũ trẻ thơ.

Lần đầu, Thanh nhớ lại rõ ràng cái đời đã sống, cái đời khô héo, buồn tẻ, không một kỉ niệm êm đềm, không một người nào để ý đến một cách hơi thân thiết.

Thốt nhiên, Thanh nghĩ đến Ve, và chàng mỉm cười tự thương thân: "Ngày nay, có mỗi một người lưu ý đến đời mình. Nhưng người ấy lại là cô Ve!". Chàng cho đó là một sự mỉa mai độc địa, và chàng tự nhủ thầm: "Ta chỉ đáng được người hèn hạ, xấu xí như Ve săn sóc tới mà thôi!".

Ý tưởng ấy vừa thành hình đã bị xóa nhòa ngay. Chàng như nghe có tiếng trong thâm tâm trách nhiếc: "Hèn hạ! Sao lại hèn hạ được? Ở đời chỉ có một sự hèn hạ, sự hèn hạ của tâm hồn. Ngoài ra không có cái gì hèn hạ cả. Vả lại, mình thì cao quí với ai?"

Chàng cảm thấy rằng chàng dần dần tự khinh bỉ, tự thương hại chàng. Rồi chàng cố bình tĩnh ôn lại những cử chỉ cảm động của Ve đối với chàng, đối với một người xa cửa xa nhà giữa lúc ốm đau.

Thanh nhớ một đêm tỉnh giấc mơ, chàng thấy Ve đứng ngay bên giường. Nghe tiếng kêu ú ớ, nàng đã vội chạy vào, rồi thấy chàng nằm yên, nàng lai rón rén bước ra. Một đêm có khi đến ba,

bốn lượt nàng vào buồng như thế. Và Thanh tuy thức, vẫn vờ ngủ say không biết gì.

Có lần chàng quên bẵng đi và buột miệng hỏi:

– Cái gì thế, cô Ve?

Ve bẽn lẽn, xấu hổ vừa hấp tấp bước ra vừa ấp úng đáp:

– Thưa ông... không.

Từ đó, Ve sinh ra sợ hãi, giữ gìn, đến cửa buồng chỉ thò đầu vào nhìn, rồi khi nghe thấy yên lặng lại quay đi.

"Một người tốt như thế, một người mà trong những giấc mộng ta lẫn với nàng tiên xinh đẹp, thì người ấy không thể hèn hạ được".

Chàng băn khoăn nghĩ ngợi. Tiếng gà gáy nửa đêm càng làm cho chàng thêm sốt ruột, thêm khó chịu. Chàng liền ra ngoài màn và chống cái phên cửa sổ lên.

Cùng một luồng gió nhẹ, một luồng ánh trăng vàng lọt vào phòng và chênh chếch in hàng chấn song tre len chiếu.

Cảnh ấy đã quen mắt Thanh lắm, nhưng chàng tưởng được ngắm lần đầu, với những cảm giác mới mẻ lạ lùng. Từ dãy cây ổi, lấp lánh như bạc, cái ao con, mặt nước thỉnh thoảng khẽ rung động giãn ra như nhách một nụ cười, cho chí cái mái tranh, cái giậu chuồng gà nửa sáng nửa tối, vũng nước bùn loang loáng tựa tấm gương tròn, mọi vật đều như nhuộm một thi vị thần tiên.

Thanh sung sướng, mắt chớp mau tưởng đứng trước một cảnh mộng. Rồi chẳng kịp suy nghĩ rằng mình mới ốm khỏi phải kiêng gặp lạnh, chàng khoác vội cái áo lương, mở cửa đi ra vườn sau.

Bên gốc ổi lả ngọn xuống mặt nước ao, một cái chõng như ân cần mời mọc. Nhưng vừa ghé ngồi, Thanh giật mình vội đứng dậy: chỗ ấy ai vừa ngồi vì còn âm ấm hơi người.

Thanh thì thầm tự nhủ: "Chắc ai vừa ra đây, thấy ta nên bỏ chạy. Ai? Lại còn có thể ai được nữa?"

Như đáp lại câu hỏi thầm kín của chàng, vụt hiện in lên nền lá tre lờ mờ, một cái bóng đen, cái bóng yểu điệu, thướt tha của một tấm thân mềm mại và đều đặn cân đối.

Thanh chỉ kịp thốt một tiếng gọi: "Cô Ve!". Cái bóng đã chạy biến vào trong nhà.

Thanh trở về phòng, nằm mơ mộng mãi cho tới khi trời sáng rõ. Một ý tưởng đã chiếm cả lấy tâm hồn chàng. Chàng lẩm bẩm luôn miệng như người mê: "Nghĩ cho cùng thì Ve chả xấu..."

*

Mấy hôm sau, như sợ vơ vẩn điều gì, Thanh dọn đi ở trọ nơi khác. Nhưng cái bóng đen một đêm trăng sẽ không bao giờ rời chàng, và trong tim chàng sẽ in sâu mãi mãi cái kỉ niệm một sự dịu dàng âu yếm, sự dịu dàng âu yếm độc nhất trong đời chàng.

*

MƯỜI NĂM YÊU DẤU

(truyện ngắn)

Một ngày chủ nhật mưa.

Trận mưa kéo dài đã ba hôm. Nước chảy không ngớt. Và làn mây màu chì, bao phủ khắp trời, không lúc nào hé ra một mẩu nền xanh, khiến ta hi vọng có cơ tạnh ráo.

Dưới sức áp bức mãnh liệt và kiên gan ấy, cái khó chịu của vạn vật, của người đã tiêu tán hết, đã hầu trở nên sự nhẫn nại khuất phục. Nhà cửa như chịu phép nằm trơ để nước lặng lẽ đều đều dội xuống. Cống và rãnh uể oải không muốn chảy nữa, mặc cho nước tràn ứ lên đường lên hè. Cây cối, trước như còn tức tối, vẫy vùng kháng cự, nay cũng đứng im phăng phắc, cành lá rũ rượi, dáng điệu chán nản. Những anh phu xe giắt xe không, áo quần ướt đẫm, và, như liều để mưa muốn làm gì thì làm, chậm rãi bước bước một, lõm bõm trong nước đường nhựa đen.

Bản để tai lơ đãng nghe những câu chuyện và những tư tưởng trái ngược nhau về tình ái của Chế, Phương, Thái. Chàng ngồi sát cửa sổ lặng yên nhìn xuống phố, vẻ mặt bình tĩnh, lạnh lùng, đôi mày thỉnh thoảng hơi nhíu lại.

– Thế nào, ý riêng anh Bản về ái tình thế nào?

Bản thong thả quay lại, đáp:

– Ý riêng của tôi là, sáng nay chúng ta chưa ăn lót dạ, nên tôi đói quá, anh nào hảo hớn bỏ tiền ra mua bánh ngọt hay kẹo mứt rồi lấy ấm cồn đun nước pha chè mạn sen uống chơi.

Chàng ngâm tiếp liền:

Tình ái loài người... trong bốn bể
Không bằng một ấm nước chè sen.

Ba người bạn phá lên cười:

– Thơ với thẩn! Xoàng quá! Thế mà mang tiếng thi sĩ đấy.

Bản cũng cười:

– Chưa xoàng bằng những câu chuyện tình vô vị của các anh. Vì yêu như các anh thì thường lắm, xoàng lắm.

Thái nói:

– Hẳn tình yêu của anh thì không xoàng. Vậy anh hãy kể cho chúng tôi nghe nào.

Chế nối lời:

– Phải đấy, anh thuật cho chúng tôi nghe câu chuyện mà anh nhất định giữ kín bấy lâu... Xoàng cũng được mà!

Bản trù trừ:

– Xoàng thì không xoàng nhưng mà...nhưng mà...

Phương tiếp luôn:

– Nhưng mà xoàng lắm, phải không?

– Nhưng mà buồn lắm, buồn thảm như trận mưa rào bất tuyệt kia.

Bất giác cả bọn cùng quay nhìn ra ngoài, rồi cùng thở dài. Chế lẩm bẩm:

– Cáu quá!

Phương, hàm răng trên cắn lên môi dưới, làu nhàu nguyền rủa.

Bản mơ màng nhìn qua màn mưa tới ngọn hàng cây đen xạm vượt khỏi dẫy nhà gác đường phía xa và thong thả nói:

– Phải, buồn thảm lắm. Mà sở dĩ hôm nay tôi nhớ đến có lẽ cũng vì trận mưa kia.

– Bí mật nhỉ!

Không để ý đến lời ngắt, Bản nghiễm nhiên kể.

*

– Thời ấy là thời *Khối tinh con, Kim sinh lụy, Tuyết Hồng lệ sử* kế tiếp đến thời *Tố Tâm*.

Có lẽ hồi bấy giờ các anh còn nhỏ cả hay trong ba anh, anh nào già lắm cũng chỉ độ mười bốn, mười lăm tuổi là cùng. Tôi nói thế không phải để mỉa các anh, nhưng cốt để tỏ cho các anh biết rằng các anh còn bận học chưa rỗi mà đọc đến những thơ tình hoặc làm hoặc dịch của tôi đăng trên các tạp chí *Nam Phong, Hữu Thanh,* cả *Đông Dương tạp chí* nữa...

Chế ngắt lời:

– Sau này tôi có được đọc. Thơ sầu lắm!

– Phải, sầu lắm. Ngày ấy thơ ai mà không sầu! Nhưng cũng vì những bài thơ sầu mà một hôm tôi nhận được một bức thư của một cô...

"Ngay từ đấy bắt đầu một thiên tình ái lạ lùng, bền chặt, hầu như thiêng liêng, trong mười năm dòng dã, không một ngày nào tâm trí tôi nhãng quên, không nghĩ đến.

"Tên cô ta là Hồng, người Bắc theo cha vào làm việc ở Cao Mên. Trong mười năm cô ta không gửi cho tôi một cái hình nào, nhưng cứ xét chữ viết và lời văn hoa mỹ trong thư, tôi đoán chắc rằng cô ta đẹp lắm, mềm mại như những nét uốn trong chữ ký của cô ta.

"Tôi xin thú thực ngay với các anh rằng xem xong bức thư đầu tiên của cô ta, tôi cũng chưa yêu đâu, tôi chỉ...chỉ thích thôi, thích được một thiếu nữ "xinh đẹp" khen ngợi văn thơ mình. Lòng tự ái, thì nhà văn nào mà chẳng có, phải không các anh?

"Giá ngày nay nhận được thư như thế, thì có lẽ, có lẽ thôi, tôi chỉ đem sự yên lặng đáp lại tấm thịnh tình của một độc giả vô danh. Nhưng thời ấy tôi mới hăm mốt tuổi, lòng còn bồng bột tình yêu, trí

còn sôi nổi tự phụ. Tôi liền chẳng nghĩ ngợi sâu xa, lấy giấy – một tờ giấy màu xanh thơm tho, – trả lời bạn đọc. Bức phúc thư ấy viết thế nào tôi quên mất rồi, nhưng chắc là ngộ nghĩnh lắm. Thoát sao khỏi những sáo ngữ, chẳng hạn:"Được cô khuyến khích, tôi rất lấy làm cảm động". Hay: "Tôi xin ráng sức luyện tập để được xứng đáng với cảm tình của một bậc nữ lưu trí thức".

"Bức thư thứ hai của cô Hồng tới liền. Và "cảm tình" của cô đã vụt biến ra "ái tình". Cô bảo cô yêu tôi lắm. Bao nhiêu thơ của tôi cô thuộc lòng, và đêm nào nằm trên giường trước khi yên giấc, cô cũng đọc nhẩm lại một lượt những bài mà cô cho là hay nhất.

"Thế là tôi cũng cảm thấy tôi yêu Hồng. Và thơ của tôi càng sầu, càng réo rắt, càng não nùng, khóc trăng, khóc hoa, khóc sông, khóc núi, khóc xuân đi, khóc xuân về. Kể trong thơ, tôi chẳng thành thực một tí nào, nhưng lòng tôi thì quả thành thực. Tôi nhận thấy trong thâm tâm rằng đối với Hồng, tình tôi một ngày một thêm nồng nàn tha thiết... Vô lý quá, các anh ạ..."

Phương cười hỏi:

– Sao lại vô lý?

– Kể thì biết thế nào là vô lý, phải không các anh? Nhưng vì yêu Hồng mà tôi trở nên một người vất vơ vất vưởng, miên man sống trong mộng mị, thì cũng có thể cho là vô lý được. Ngày ấy tôi đã có vị hôn thê. Vị hôn thê của tôi lại rất đẹp, và con nhà rất giàu. Nhưng đẹp với giàu, tôi có kể vào đâu, tất cả tâm hồn tôi, tất cả đời tôi, – nói giọng thơ, – đã thu gọn vào trong trái tim người yêu xa xăm, người yêu nơi chân trời mặt biển.

"Vì thế, tôi dốc lòng tìm mưu lập kế để tự phá việc nhân duyên của tôi. Và tôi phá nổi. Cho dù hay ái tình mạnh liệt thực! Chiều hôm thành công, tôi viết cho Hồng một bức thư dài, trong đó có cả một bài thơ trường thiên. Hồng trả lời tôi tỏ ý phàn nàn, và thương hại người vợ chưa cưới của tôi, nhưng trong thư không giấu nổi sự sung sướng.

"Luôn sáu năm thư từ đi lại. Chẳng một chuyện riêng gì chúng tôi không kể lể với nhau. Tên tuổi, diện mạo, hình dáng, tính nết cha mẹ, anh em, chú bác của Hồng, tôi biết rành rọt như những

người ấy là người nhà tôi vậy. Tôi biết cả Hồng có một đứa ở gái hay khóc.

"Nhưng năm tôi hăm bảy, cha mẹ tôi nhất định bắt tôi phải lấy vợ. Các anh tính tôi còn từ chối sao được: tôi là con một, cha mẹ tôi thì có tuổi. Tôi đã toan liều bỏ việc làm, bỏ nhà ra đi, vào Cao Mên với người yêu. Nhưng nghĩ lại thương cha mẹ, nên tôi chỉ gửi cho Hồng một bức thư lời lẽ rất thống thiết.

"Bức thư trả lời của Hồng ướt đẫm nước mắt, lèm nhèm khó đọc quá. Hồng khuyên tôi nên vâng lời cha mẹ và cố quên Hồng đi. Vả Hồng có lẽ cũng sắp bị ép phải lấy chồng. Tôi cho đó là một câu nói dối".

Thấy Bản lặng yên nhìn mưa, Thái hỏi:

– Vậy anh có lấy vợ không?

Bản buồn rầu kể tiếp:

– Có, nhưng ngay tối tân hôn tôi xin lỗi vợ tôi và bảo cho biết rằng ngoài Hồng ra, tôi không thể yêu ai được. Vợ tôi tủi thân khóc lóc suốt một tháng một nguyệt. Trong thời ấy chỉ mỗi ngày tôi viết cho Hồng một bức thư.

Bản lại ngừng kể, ngồi suy nghĩ.

– Thế rồi sao, anh Bản?

Bản mỉm cười:

– Thế rồi trong bốn năm nữa, tôi sống với sự khổ sở... với sự lãnh đạm của vợ tôi.. và với những bức thư, những bài thơ viết cho Hồng, những bài thơ vẫn nồng nàn như xưa. Không yêu được nhau trong đời thực tế, chúng tôi đành yêu nhau trong giấc mộng dài, trong linh hồn, trong ý tưởng như chúng tôi thường nói trong thư.

"Thế rồi... một hôm...

"Hôm ấy trời cũng mưa tầm tã như hôm nay. Tôi đi chuyến xe hỏa từ Thanh ra Hà Nội.

"Trong toa hạng ba chỉ có tôi với gia đình một người trong Nam, một gia đình rất yên lặng: suốt từ Thanh Hóa tới gần Ninh Bình, tôi không thấy ai hé nửa lời, từ người đàn bà, người đàn ông

cho chí thằng bé chừng bốn năm tuổi. Cả đứa con nhỏ bế trong lòng cũng chẳng buồn khóc nữa.

"Bỗng tôi nghe người chồng gọi:

"– Hồng!

"Và người vợ đáp:

"– Cái gì đấy, Ngạc?"

"Người chồng âu yếm bảo:

"– Đến giờ cho con bú rồi đấy:

"Lúc bấy giờ tôi mới để ý nhìn người đàn bà. Người ấy khoảng gần ba mươi: mũi gẫy, trán gồ, hai con mắt mờ xạm. Xấu nhất là cái miệng với cặp môi dầy và vêu. Tôi mỉm cười nghĩ thầm:"Người thế mà cũng tên là Hồng!".

"Bỗng tôi rùng mình lo sợ vẩn vơ...

"Tôi đương tìm cách làm quen và khơi mào câu chuyện với cặp vợ chồng ấy, thì may sao người đàn ông trỏ xuống ga hỏi tôi:

"– Thưa ông, ga gì đây?

"– Thưa ông, ga Ninh Bình.

"– Sắp tới Hà Nội chưa, thưa ông?

"– Khoảng trăm hai mươi cây số nữa.

"Chỉ năm phút sau, tôi đã biết rằng đó là một viên thư ký thượng chánh từ Cao Mên đổi ra làm việc ở Bắc Kỳ".

Phương, Chế và Thái cùng kinh ngạc hỏi:

– Cao Mên? Vậy Hồng ấy chính là Hồng của anh. Hồng trong giấc mộng của anh?

– Cũng không chắc hẳn, nhưng hình như thế thì phải.

– Chẳng có lẽ, phải không anh? Người xấu như thế mà lại lãng mạn như thế được ư?

Bản mỉm cười đau đớn:

– Tôi cũng tưởng thế. Nhất tôi lại thấy người đàn bà đáp những câu hỏi của tôi bằng một giọng cục cằn hay ngạo mạn nếu không bằng sự yên lặng khó chịu, thực chẳng có một chút gì gọi là mềm mại dịu dàng như lời thư Hồng viết cho tôi.

Chế nhìn thẳng vào mắt Bản, hỏi:

– Vậy anh kết luận?

– Tôi kết luận rằng Hồng trên xe hỏa chính là Hồng trong giấc mộng của tôi vì tôi nhận được nét chữ trong một quyển sổ tay biên các khoản chi tiêu.

Một dịp cười vang phá lên. Bản buồn rầu:

– Nhưng Hồng vẫn là người yêu độc nhất của tôi, người yêu của thời niên thiếu, người đã làm cho tôi sung sướng, hy vọng, chờ đợi trong mười năm ròng, người ấy chính là linh hồn văn thơ của tôi.

Thái mỉa mai:

– Vẫn biết thế. Nhưng giá đừng gặp nhau thì vẫn hơn.

Bản lạnh lùng:

– Thì xưa nay tình yêu như thế cả. Người đàn ông nào, người đàn bà nào cũng có thể nghĩ thầm:"Giá đừng gặp nhau, hay đừng biết nhau, đừng hiểu nhau có hơn không?"

Mơ màng nhìn rặng cây ủ rũ, nặng trĩu trước mưa, chàng nói tiếp:

– Tôi không làm thơ nữa, không bao giờ tôi còn làm thơ nữa, các anh ạ.

*

HỒN BƯỚM MƠ TIÊN

(tiểu thuyết)

1.

Trên con đường Bắc Ninh – Đông Triều chiếc xe ô tô hàng bon bon chạy. Bỗng một người hành khách bận âu phục thò đầu ra ngơ ngác nhìn rồi kêu:

– Cho tôi xuống đây.

Sau một tiếng còi lanh lảnh, chiếc xe từ từ đỗ, người hành khách xuống xe đi rẽ sang tay phải theo con đường đất gồ ghề, cong queo.

Tuy lúc đó đã vào quãng năm giờ chiều mà nắng tháng năm hãy còn gay gắt. Mặt trời xiên ánh sáng xuống cái lạch nước phía bên đường rồi phản chiếu lên, khiến lữ hành phải đội nghiêng cái mũ dạ về bên trái để cho khỏi chói mắt.

Hai bên lề đường, lúa chiêm vàng ối. Từng bọn vừa đàn ông, đàn bà, con gái cúi khom lưng, cầm liềm nhà cắt lúa trông ra dáng vội vàng chăm chỉ lắm như sợ trời sắp tối không đủ thời giờ gặt xong thửa ruộng. Một bọn nữa phần nhiều người lực lưỡng, kẻ thì lấy sức rít giây lạt bó các lượm lúa lại thành từng bó, kẻ thì cắm đon xóc xuống đất đứng bắt chéo chân, nhìn vơ vẩn.

Trong một thửa ruộng ngay sát chân đồi, một đám hơn mười người con gái, công việc đã xong, ngồi nghỉ trên những bó lúa xếp thành từng đống ở bên vệ đường để chờ bọn đàn ông trở lại gánh nốt.

Một cô thấy người lữ khách thì trỏ bảo bạn:

– Chị em ơi, nhà tôi đã về kia kìa...

Mọi người cười rộ. Một cô hát ví:

Hỡi anh đi đường cái quan,
Dừng chân đứng lại em than đôi lời.
Đi đâu vội mấy anh ơi,
Công việc đã có chị tôi ở nhà.

Các cô vỗ tay, cười rũ rượi. Lữ khách như đã biết tiếng con gái vùng Bắc là đáo để, cắm đầu rảo bước trên đường không ngoảnh cổ lại. Thì cô hát ví lại đứng dậy như muốn chạy đuổi theo mà gọi:

– Này anh, anh đưa va ly đây em xách cho. Khốn nạn! Thương hại nhà tôi đi đường mệt nhọc, mồ hôi mồ kê thế kia kìa.

Lữ khách đi đã xa, còn nghe văng vẳng sau lưng câu hát ghẹo:

Anh về kẻo tối anh ơi.
Kẻo bác mẹ mắng rằng tôi dỗ dành!

Qua cánh đồng lúa, lữ khách đi vào con đường tối, giữa hai trái đồi, hai bên cây cối um tùm. Đường đã gồ ghề lại phải lên dốc, nên lữ khách mệt nhoài đặt cái va ly xuống, ngồi thở.

Bỗng ở vườn sắn bên đồi, một chú tiểu quần nâu, áo nâu, chân đi dép quai ngang sơ sài, đầu đội cái thúng đầy sắn, đương lần từng bước leo xuống con đường hẻm. Thốt gặp người lạ, chú bẽn lẽn, hai má đỏ bừng. Chắc vì chú tu hành ở vùng quê kệch không trông thấy người vận tây mấy khi, nên chú sợ hãi chăng?

Người kia thấy chú giật lùi lại một bước, thì mỉm cười ngả mũ chào, rồi hỏi:

– Thưa chú, chú làm ơn bảo dùm cho từ đây vào chùa Long Giáng đường còn xa hay gần?

Chú tiểu tò mò nhìn lữ khách rồi hỏi lại:

– Thưa ông, ông có phải là ông Ngọc không?

– Vâng, chính phải, tôi là Ngọc, tại sao chú biết?

Chú tiểu hai má lại đỏ ửng, cúi đầu xuống trả lời:

– Thưa ông, vì mấy hôm nay cụ thường nhắc đến ông và nói ông sắp lên chơi vãn cảnh chùa.

– Vậy ra chú cũng ở chùa Long Giáng?

– Vâng.

– Thế chú cũng về chùa chứ?

– Vâng.

– Gần đến nơi chưa, chú?

– Đi hết con đường đồi này thì trông thấy chùa.

Ngọc đứng dậy, xách va ly nói:

– Vậy ta cùng đi đi.

Ngọc đi bên cạnh chú tiểu, liếc mắt nhìn trộm nghĩ thầm:

– Quái lạ! Sao ở vùng nhà quê lại có người đẹp trai đến thế, nước da trắng mát, tiếng nói dịu dàng, trong trẻo như tiếng con gái.

Rồi chàng quay lại hỏi chú tiểu:

– Chú tu ở chùa này từ bao lâu?

– Thưa ông, mới hơn hai năm nay.

Chú tiểu như muốn đổi sang câu chuyện khác, thốt nhiên hỏi Ngọc:

– Thưa ông, ông là cháu cụ Long Giáng tôi?

– Phải.

– Cháu gọi bằng bác?

– Phải.

– Ông học trường Canh Nông?

– Phải, chú biết tường tận lắm nhỉ.

Chú tiểu cười gượng:

– Ấy, cụ tôi vẫn nói chuyện đến ông luôn.

Lúc hai người ở con đường hẻm đi ra, thì mặt trời đã khuất sau một trái đồi. Gió chiều hây hẩy đã mát, mùi lúa chín bốc lên thơm phức, khiến Ngọc ngắm cảnh nơi thôn dã êm đềm, trong lòng xiết bao tình cảm.

– Chú tu ở vùng này thú nhỉ?

– Thưa ông, đã xa nơi trần tục mà mến cảnh chiền am thì không còn lấy chi làm vui thú nữa.

Nghe câu nói có vẻ con nhà có học, Ngọc mỉm cười hỏi chú tiểu:

– Chú biết chữ nho?

– Vâng, nhờ ơn cụ dạy bảo, tôi cũng võ vẽ đọc được kinh kệ.

– Thế thì đi tu sướng lắm, chú ạ. Có cảnh đẹp... lại có sách kinh Phật mà đọc để quên cuộc đời náo nhiệt, phiền phức... Hay tôi xin phép cụ ở lại chùa, tu với chú nhé?

Chú tiểu quay mặt nhìn sang phía đường, rồi giơ tay trỏ lên một cái đồi, như muốn nói lảng:

– Thưa ông, chùa Long Giáng kia rồi.

Hai người đứng lại ngắm chùa. Lưng chừng một cái đồi cao, mấy nóc nhà rêu mốc chen lẫn trong đám cây rậm rạp, bốn góc gác chuông vượt lên trên từng lá xanh um.

– Chùa đẹp quá, chú nhỉ?

– Vâng, Long Giáng là một danh lam thắng cảnh ở vùng Bắc. Cụ tôi thường thuật cho tôi nghe rằng chùa này dựng lên từ đời Lý Nhân Tôn. Trước chỉ là một cái am nhỏ lợp gianh, sau vì có một bà công chúa đến xin nương nhờ cửa Phật, nên nhà vua mới cho sửa

sang nguy nga như thế. Câu chuyện thụ pháp của công chúa thực tỏ ra rằng phép Phật huyền diệu biết bao!

– Chú làm ơn kể lại cho tôi nghe có được không?

– Vâng, tôi xin thuật hầu ông nghe những lời cụ tôi thường kể. Chắc ông cũng biết đức Thái Tổ nhà Lý khi còn hàn vi nhờ đạo Phật rất nhiều... nên lúc ngài lên ngôi rồi, ngài dốc lòng chăm chỉ sửa sang các chùa chiền. Đến đời đức Nhân Tôn vì bận việc chinh phục Chiêm Thành và chống chọi với nước Tàu nên trễ nải đạo Phật.

Ngọc hoàng Thượng đế như muốn giúp nhà vua tỉnh ngộ, liền cho một nàng tiên nga giáng thế đầu thai, tức là Văn Khôi công chúa. Công chúa nhan sắc diễm lệ một thời, nhưng khi lớn lên chẳng tưởng gì tới việc trần duyên, chỉ ngày đêm học đạo tu hành. Sau nhà vua cố ý kén phò mã, công chúa liền đương đêm lẻn bước trốn đi, nhờ có các thần tiên đưa đường đi tới nơi này xin thụ pháp đức Cao Huyền hòa thượng.

Về sau có thám tử báo tin, đức vua mấy phen cho quan quân đến chùa đón công chúa về triều, công chúa nhất định không nghe. Nhà vua nổi giận, liền truyền quan quân phóng hỏa đốt chùa. Ngọn lửa vừa nhóm, bỗng một con rồng vàng hiện lên phun nước tắt ngay, vì thế nên chùa này mới lấy tên Long Giáng từ thuở ấy. Nhà vua được tin cả sợ. Từ đó ngài dốc lòng tin theo phép mầu nhiệm của đức Thích Ca Mâu Ni và lập tức cho sửa sang chùa để công chúa ở lại tu hành. Ấy, chùa vì thế bắt đầu trùng tu từ thời ấy, đã bao phen tu bổ lại, nhưng kiểu chùa thì vẫn y như cũ.

Ngọc mỉm cười:

– Chú biết rộng lắm nhỉ?

Chú tiểu nhìn xuống đất, se sẽ đáp:

– Thưa ông, đấy là cụ tôi kể cho nghe, tôi chỉ thuật lại mà thôi.

– Nhưng chú thuật khéo lắm. Lại thêm chú có cái giọng dịu dàng êm ái quá.

Lần này là lần thứ ba, chú tiểu nói lảng:

– Chết chửa, nói mãi. Hôm nay đến phiên tôi thỉnh chuông. Ta đi thôi, không trễ cụ quở...

– Ở chùa không còn ai à?

– Còn chú Mộc, nhưng nay đã đến phiên tôi.

– Cụ chưa thấy chú về, chắc cũng bảo chú ấy đánh chuông thay chứ gì?

Nói dứt lời thì bỗng ngẫu nhiên chuông đâu như đáp lại, khoan thai dõng dạc buông tiếng. Ngọc mỉm cười:

– Đấy, chú coi, tôi nói có sai đâu.

Phía tây, sau dẫy đồi cỏ biếc, sắc trời đỏ ửng lấp loáng qua các khe đám lá xanh đen. Mái chùa rêu phong đã lẫn màu cùng đất, cùng cây, cùng cỏ. Khoảnh khắc, mấy bức tường và mấy cái cột gạch quét vôi chỉ còn lờ mờ in hình trong cái cảnh nhuộm đồng một màu tím thẫm.

Trong làn không khí yên tĩnh êm đềm, tiếng chuông thong thả, ngân nga... như đem mùi thiền làm tăng vẻ đẹp của cảnh thiên nhiên. Lá cây rung động, ngọn khói thướt tha, bông lúa sột soạt, như cảm tiếng gọi của Mâu Ni muốn theo về nơi hư không tịch mịch.

Ngọc liếc mắt nhìn chú tiểu, thì chú tiểu vừa đi, miệng vừa dâm râm cầu nguyện, nét mặt có vẻ mặc tưởng trầm tư.

Cái buồn rất hay lây. Đi cùng đường với một người, từ hình dung cho tới tâm hồn, nhuộm tuyền một vẻ ủ ê chán ngán, Ngọc thấy trong lòng bỗng nảy ra mối buồn vẩn vơ man mác, đoái nghĩ tới những cảnh náo nhiệt phiền phức ở Hà thành.

Nhưng tuổi thiếu niên tuy dễ buồn mà cũng dễ vui: lúc ấy lên đồi, đường vừa khấp khểnh đá sỏi vừa trơn, lại thêm trời nhá nhem sắp tối nên Ngọc trượt chân suýt ngã, văng cái va li xuống sườn đồi. Chú tiểu giật mình vội kêu:

– Chết chửa! Ông có can gì không?

– Không.

Ngọc toan xuống dốc nhặt va li thì chú tiểu đã vội đặt thúng sắn, thoăn thoắt chạy xách lên.

– Cảm ơn chú.

Hai người cười ồ. Chú tiểu nói:

– Ông nên cẩn thận, gần đến chùa rồi. Có cái giếng cạn ở bên đường, khéo mà ngã xuống đấy thì khốn. Để tôi đi trước đưa đường cho.

– Cảm ơn chú. À quên, tôi chưa hỏi tên chú là gì?

– Tôi là Lan.

Rồi chú trỏ tay bảo Ngọc:

– Tam quan đây rồi.

Tam quan chùa Long Giáng cũng như nhiều tam quan các chùa vùng Bắc, cách kiến trúc rất sơ sài, trông giống như cái quán, có ba gian hẹp. Trên mái làm dô lên một cái mái nhỏ giống hệt cái miếu con. Vả tam quan không có cánh cửa mà hình như chỉ là một cái cảnh để bài trí cho đẹp mắt chứ không dùng để ra vào. Vì thế tam quan xây ngay trên sườn đồi đứng thẳng như bức tường không ai leo lên được, còn ra vào thì có cái cổng con.

Chú tiểu Lan đưa Ngọc đi qua một cái vườn sắn rồi vòng quanh một bức tường hoa. Một người điền tốt, cởi trần, quần nâu, ống xắn lên quá đầu gối ở trong bếp chạy ra. Anh ta chưa kịp trông thấy Ngọc, vội vã gắt với chú tiểu:

– Kìa chú Lan, cụ vừa quở chú đấy.

– Cụ đâu?

– Cụ đương làm lễ trên chùa. Sao hôm nay chú về muộn thế?

Chú tiểu vừa nói vừa trỏ Ngọc đứng cách đấy mấy bước:

– Tôi gặp ông Ngọc là cháu cụ đến vãn cảnh chùa nên đi hơi chậm, chú bảo chú Mộc lấy gạo tám thổi nhé, để ông Ngọc xơi cơm.

Ngọc vội đỡ lời:

– Thôi được, chú cho tự nhiên, tôi ăn cùng một thứ cơm với các chú cũng được mà.

Anh điền tốt cười:

– Thưa ông, chúng tôi ăn cơm hẩm với dưa, ông xơi sao được.

Chú tiểu Lan mỉm cười:

– Vâng, ông nói rất phải. Đã đến ở cảnh chùa thì cũng phải ăn cơm kham khổ. Trước kia, cụ tôi chỉ xơi cơm hẩm, song mấy năm

nay, vì cụ tuổi tác, yếu đuối, mà xơi mỗi bữa có một chén, nên nhà chùa cấy riêng một mẫu tám để cụ xơi. Nhưng mời ông hãy vào nghỉ trong nhà Tổ để đợi cụ xuống.

Ngọc theo chú tiểu đi vào một tòa nhà gỗ thấp lợp ngói, bên trong bài trí rất sơ sài. Ở gian giữa, sau cái bệ đất trên giải chiếc chiếu đã cũ là bàn thờ Tổ đặt trong hậu cung xây thùng ra như cái miếu, Ngọc vén bức màn vải tây đỏ lên thì thấy lờ mờ đến hai chục pho tượng, liền hỏi chú tiểu:

– Đây là các vị sư Tổ có phải không?

Không thấy trả lời, Ngọc quay lại, thì chú tiểu đã đi từ bao giờ. Ngồi đợi lâu, vẫn không thấy ai ra vào.

Trời dần dần tối. Một lúc trông không rõ các thứ bày trong nhà nữa. Lại thêm ngoài sân lờ mờ có bóng trăng, nên ở chỗ tối trông ra thấy như mình đang ngồi trong cái hang sâu vậy.

Ngọc vừa mệt, vừa khát, đương mong có người vào để xin chén nước thì nhìn qua cái giại che hiên, thấy ánh đèn dưới bếp đi lên, rồi nghe tiếng cười nói:

– Này chú Mộc, tôi đã bạch cụ rồi. Cụ sắp xuống đấy. À, trong khi tôi bận làm đèn thì chú đã lấy nước để ông Ngọc rửa mặt chưa?

Tiếng cười trả lời:

– Chưa, tôi đang bận giã vừng.

– Thế bà Hộ đâu? Nhưng thôi, tôi đem đèn lên rồi tôi lấy cũng được.

Chú Lan bước vào. Cây đèn dầu tây hình búp măng chiếu ánh lên mặt chú trông càng xinh lắm, Ngọc ngắm chú lại tưởng đến bức tranh người con gái Nhật cầm chiếc đèn xếp của nhà họa sĩ Utamaro. Nụ cười tự nhiên nở trên cặp môi Ngọc, khiến chú tiểu ngước mắt trông thấy, ngượng nghịu, lúng túng, đặt cây đèn xuống án thư rồi vội bước ra ngoài.

– Này chú Lan, chú làm ơn cho tôi xin ấm nước nhé.

Chú tiểu, chân trong chân ngoài, quay cổ lại trả lời:

– Vâng, mời ông ngồi chơi, rồi lát nữa xuống nhà trai xơi nước và xơi cơm.

– Thì chú đi đâu vội thế, hãy vào đây tôi hỏi chuyện đã.

Chú Lan ngần ngừ bước vào:

– Thưa ông, đây là nhà Tổ; sư Tổ thụ trai, nghĩa là xơi cơm (chú mỉm cười) ở buồng bên. Còn các khách thập phương thì xơi cơm nước ở nhà trai, cũng như nhà khách của ông.

– Phải đấy, chú giảng nghĩa cho tôi biết ít nhiều phong tục ở nhà chùa. Này chú, ở nhà Tổ thì thờ các sư Tổ, còn hai gian bên cạnh này thì thờ ai thế?

– Đấy là các hậu. Nghĩa là những người không có thừa tự, bầu hậu ở chùa thì nhà chùa cúng cho.

Có tiếng guốc lộp cộp ở ngoài hiên. Ngọc nhìn ra thấy một vị hòa thượng mình mặc áo vải nâu rộng, chân đi đôi guốc tre già, tay chống cái gậy trúc, ung dung bước vào.

Ngọc vội vàng đứng dậy chắp tay thi lễ:

– Lạy bác ạ.

– Cháu đấy à? Cháu đã được nghỉ hè rồi à?

– Vâng.

– Mẹ cháu được mạnh chứ?

– Đội ơn bác, mẹ cháu nhờ giời vẫn mạnh.

Chú Lan nghe Ngọc nói, tủm tỉm cười, đi ra. Mấy phút sau chú bưng lên thau nước, Ngọc trông thấy vội vàng bước ra hiên nói:

– Cảm ơn chú, chú cứ để đấy cho tôi.

Sư cụ nói tiếp:

– Sao không lấy ghế đẩu? Chú không trông thấy thầy ấy vận quần áo tây à?

Ngọc vội đỡ lời:

– Được, bác cứ để mặc cháu.

Rồi trỏ vào cái khăn mặt vải ta nhuộm nâu còn mới, hỏi chú tiểu:

– Khăn của chú đấy à, chú Lan?

– Thưa ông, khăn mới lấy ở hòm ra đấy ạ.

Sư cụ mắng:

– Sao không lấy khăn mặt bông để thầy ấy dùng?

Rồi quay ra hỏi Ngọc:

– Cháu mới đến chùa mà biết tên chú ấy là Lan?

– Bẩm bác, cháu gặp chú Lan hỏi chuyện nên biết.

Lúc đó thấy chú tiểu cười, Ngọc liền hỏi thầm:

– Sao chú lại cười tôi?

Lan sẽ đáp:

– Vì tôi thấy ông xưng cụ là bác. Ông nên bạch cụ. Đã xuất gia tu hành thì người nhà dẫu thân mật đến đâu cũng không được nhận họ.

Ngọc mỉm cười:

– Thế à? Cảm ơn chú nhé. Xưa nay tôi không hỏi tường tận nên không biết.

Một lát chú Mộc lên mời Ngọc xuống nhà trai xơi cơm. Ngọc đứng lên xin phép sư cụ rồi theo chú đi qua sân, tới một nếp nhà ngang dài đến gần mười gian, nhưng chỉ để ba gian làm nhà tiếp khách thập phương, còn thì ngăn ra từng buồng làm phòng ngủ. Ở đây bài trí có phần lịch sự hơn nhà Tổ, gian giữa, giáp bộ sập gỗ mít, kê một cái bàn, và đôi tràng kỷ gỗ lim lâu ngày đã đen bóng. Trên xà treo một cái đèn ba giây, có chụp bằng thủy tinh men trắng. Hai bên kê sát từ tường ra tới ngưỡng cửa ba bộ ghế ngựa quang dầu ghép liền với nhau.

Ngọc nhác nhìn mâm cơm đặt trên bàn, mủm mỉm cười, vì buổi tối hôm ấy nhà chùa có vẻ náo nhiệt, nhộn nhịp, kẻ lên người xuống lạch cạch bát đĩa nồi mâm, thì vẫn tưởng các chú tiểu sửa soạn một bữa tiệc sang để thết khách quí. Ai ngờ trên chiếc mâm gỗ vuông chỉ thấy lỏng chỏng đĩa dưa, đĩa cà và muối vừng.

Lúc đó, chú Lan bưng lên một bát đậu phụ kho tương khói bay nghi ngút. Chú hơi cau mặt, hỏi chú Mộc:

– Sao chú không bảo bà Hộ rán đậu?

– Dầu lạc hết rồi, mai mới mua được.

Chú Lan quay lại nói với Ngọc:

– Thưa ông, nay ông hãy xơi tạm. Nếu mai ông muốn dùng cơm mặn, xin bảo bà Hộ làm riêng để ông xơi.

Ngọc mỉm cười:

– Cảm ơn chú, nhưng tôi thích ăn cơm chay.

– Ông quen ăn mặn nay dùng một vài bữa cho biết mùi, chứ ông ăn mãi cơm chay thế nào được.

– Được chứ. Bên Tây cũng có người chỉ ăn rau cùng hoa quả quanh năm mà lại mạnh khỏe hơn là ăn thịt.

– Thế à, thưa ông? Nếu vậy càng hay.

– Không những tôi thích ăn chay, tôi lại muốn xin phép cụ được cùng ăn với hai chú cho vui...

Chú Lan cười:

– Thế không được.

– Sao vậy? Tôi chỉ muốn nếm thử các sự kham khổ của đạo Phật, vì tôi thấy yêu đạo Phật lắm, nhất là từ ngày tôi bị...

Nói đến đây, Ngọc ngừng ngay lại, mỉm cười vì suýt nữa chàng đem chuyện riêng của mình thổ lộ cho hai chú tiểu nghe. Ngọc không hiểu vì đâu gặp chú Lan chàng đem lòng quyến luyến ngay, như người gặp bạn thân, muốn đem hết những sự đau đớn phiền muộn của mình cùng san sẻ.

Ngọc ngồi âm thầm nghĩ ngợi, hình như ôn lại một quãng đời dĩ vãng, thì Lan xới bát cơm đặt lên mâm:

– Mời ông xơi cơm.

– Cảm ơn chú. Sao chú lại bảo tôi không thể ngồi ăn với các chú được?

– Thưa ông, có hai cớ: một là, như thế người ta cười, hai là chúng tôi đã đi tu hành thì không những phải ăn kham khổ, mà lại không được ngồi cùng mâm với...

– Với người trần tục phải không?

– Nghĩa là với người không tu hành. Như đến mai có dọn cơm ông ngồi xơi hầu cụ cũng phải bưng hai mâm, chứ không được ngồi cùng mâm với cụ.

– Lạ nhỉ? Nhưng nếu tôi cũng đi tu thì được chứ?

Chú Lan mỉm cười:

– Vâng, nếu ông cũng thụ giới, nhưng khi nào ông lên chức sư cụ thì mới được, nghĩa là ít ra cũng ba mươi năm nữa.

Lúc đó nghe có tiếng mõ, chú Lan vội vàng chạy lên nhà Tổ. Ngọc cũng bắt đầu ăn cơm. Quay ra phía bên thấy chú Mộc đứng khoanh tay, Ngọc liền hỏi:

– Sao chú Lan nghe tiếng mõ lại chạy hấp tấp đi đâu thế?

– Bẩm, sư Tổ gọi.

– Cụ gõ mõ gọi à?

– Vâng. Nếu nghe hiệu lệnh không thưa khiến cụ đánh đến tiếng thứ tư thì chúng tôi phải ra ngay sân quì để chịu tội.

– Luật nhà chùa uy nghiêm nhỉ?

– Chả cứ chúng tôi, đến sư bác, sư ông cũng vậy. Năm ngoái sư ông cũng đã phải quì đến nửa ngày.

– Thế à! Vậy bây giờ sư ông đâu?

– Bẩm. Cụ cho đi trụ trì ở chùa gần đây.

– Vậy ở đây chỉ có chú với chú Lan?

– Vâng.

– Chắc rồi hai chú cũng lên sư bác chứ gì?

– Thưa ông, tôi thì còn lâu lắm. Nhưng chú Lan thì rất sáng dạ. Mới thụ giới có hai năm mà kinh kệ thông lắm. Có lẽ ít nữa thế nào cũng lên sư bác.

– Phải, tôi cũng nhận ra như vậy, nhưng chú có biết quê quán chú ấy ở đâu không?

– Bẩm, nghe đâu chú ấy ở Ninh Bình, cha mẹ mất cả.

– Nhưng kìa, sao chú không đi ăn cơm?

– Thưa ông, ở chùa chỉ ăn có hai bữa mà thôi, một bữa năm giờ sáng, và một bữa đúng ngọ.

– Thế không đói à?

– Khổ hạnh lâu ngày quen đi chứ. Chính phép nhà chùa thì chỉ dùng được một bữa cơm trưa mà thôi.

– Nhưng tôi chắc đó chỉ là luật phép nhà chùa, đã dễ ai tuân theo.

– Ấy, những người không tu hành vẫn đều tưởng thế. Có người lại ngờ chúng tôi ăn thịt cá nữa, nhưng chẳng bao giờ có thế. Nhất là ở đây sư Tổ tôi nghiêm giới lắm. Sai một tí là cụ phạt ngay.

Ngọc phần thì đói, phần thì cơm chay lạ miệng nên ăn ngon lắm, nghĩ bụng: cứ bảo ở chùa ăn kham khổ, nhưng đậu, vừng cùng dưa, cà thì cũng chẳng kém gì thịt cá. Tự nhiên trong trí Ngọc nẩy ra cái ý tưởng muốn xa lánh chốn phồn hoa.

Ngoài sân ánh trăng chiếu lờ mờ, rặng tường hoa lồng bóng xuống lối lát gạch, mấy cây đại không lá ẻo lả, uốn thân trong vườn sắn um tươi, vạn vật có vẻ dịu dàng như nhuộm màu thiền êm đềm tịch mịch.

2.

Sáng hôm sau, Ngọc đương ngủ say, bỗng tiếng chuông chùa inh ỏi đánh thức. Ngọc giật mình nhổm dậy, mở choàng mắt, ngơ ngác không nhớ mình nằm ở đâu, thì thấy chú tiểu Mộc đã bưng lên thau nước đặt trên chiếc ghế đẩu. Ngọc hỏi:

– Mấy giờ rồi chú?

– Thưa ông, vào khoảng cuối giờ dần, sang đầu giờ mão.

Ngọc nghe nói mỉm cười, chàng súng sính trong bộ quần áo "pi-da-ma" ra hiên rửa mặt. Trông ra vườn trước sân, các lá sắn hình hoa thị còn đọng giọt sương lóng lánh như hạt thủy xoàn.

Dưới chân đồi, một giòng nước bạc thấp thoáng lượn khúc trong đám sương mù.

Mặc xong quần áo, Ngọc vội vàng lên chùa.

Trên chiếc bục gỗ, trải chiếu đậu, sư cụ ngồi tụng kinh, mắt đăm đăm nhìn thẳng vào quyển sách có chữ to đặt trên cái kỷ nhỏ gỗ mộc.

Tay phải sư cụ cầm dùi gõ mõ như để chấm câu, cứ đọc bốn chữ lại đánh một tiếng. Tay trái sư cụ đặt lên quyển kinh, thỉnh

thoảng lại rời quyển sách nhắc chiếc dùi gõ một tiếng vào cái chuông con trông hình dáng như cái lon sành.

Sư cụ có vẻ tôn nghiêm lắm. Bao nhiêu tâm trí hình như thu cả vào quyển kinh, không hề thấy cụ liếc mắt ra chỗ khác. Các pho tượng ngồi trên bệ gạch thì như đang lắng tai nghe, có vẻ trầm tư mặc tưởng.

Tiếng kinh du dương, mùi trầm ngào ngạt, Ngọc tưởng tượng sống trong một thế giới khác, thế giới mộng ảo... thần tiên... Bỗng vẳng nghe một tiếng chuông, chàng giật mình ngoảnh lại. Theo tiếng ngân, chàng lần đến bậc gạch bên tả, rón rén lần bước lên cái gác vuông con. Tới bậc thượng cùng, vừa nhô đầu lên, chàng nghe có tiếng "đà Phật", lại kế tiếp một tiếng chuông. Ngước mắt nhìn, chàng gặp chú Lan tay cầm chiếc vồ gỗ.

Thấy Ngọc, chú hơi đỏ má, mỉm cười ngả đầu chào.

Đôi bạn mới gặp hôm qua, nay đã như có chiều thân mật. Song chú vẫn chăm chú vào phận sự: cứ đọc một câu lại đánh một tiếng chuông, khi câu niệm chỉ còn ít chữ thì hai tiếng kế tiếp lại thêm gần nhau cho tới khi chú tiểu đổ hồi.

Ngọc cố chờ đến mười lăm phút cho chú tiểu đánh dứt hồi chuông cuối cùng đặt vồ xuống ván gác, rồi nghiêm trang hỏi rằng:

– Sao chú phải cầu kinh thế mới đánh được chuông?

Lan cười:

– Đánh chuông phải đọc thần chú chứ.

– Thần chú! Hay nhỉ?

– Nghĩa là mười câu niệm Phật, ba hồi, một trăm hăm ba tiếng.

– Vậy nhớ được cũng khó lắm nhỉ?

– Phải học thuộc lòng chứ.

– Những ba hồi, một trăm hăm ba tiếng! Thảo nào mãi bây giờ mới dứt hồi. Tiếng chuông thứ nhất của chú làm tôi thức giấc. Tôi tiếc quá, vì đương nằm mơ giấc chiêm bao.

Lan dịu dàng hỏi:

– Thưa ông, chiêm bao lành hay dữ?

– Chiêm bao thú lắm. Tôi thấy tôi đi với một người sư trẻ tuổi, chỉ vào trạc tuổi chú mà thôi. Chúng tôi đi trên con đường quanh co ngoắt ngoéo, ở giữa hai trái đồi. Cây cối um tùm, ánh trăng chiếu sáng qua những khe lá, bóng in xuống đất như gấm như hoa. Dưới chân một ngọn núi, giòng nước chảy róc rách như tiếng gõ mõ, trên cành, chim hót véo von, bên mình ai cười khanh khách. Tôi quay đầu lại, thì lạ quá? Bạn tôi đã biến thành một trang tuyệt thế giai nhân... Ấy chính lúc đó, tiếng chuông của chú làm tôi thức giấc.

Chú Lan cười gượng, bẽn lẽn:

– Mộng mị của ông đầu Ngô mình Sở đến buồn cười.

– Lạ nhất là người con gái ấy lại là chú.

Chú tiểu hai má đỏ ửng. Chú cười sằng sặc như muốn giấu sự hổ thẹn, rồi đáp lại:

– Nam mô A di đà Phật! Kẻ đã quyết xuất gia tu hành thì trai cũng vậy mà gái cũng vậy, có khác chi. Vậy bây giờ giá Đức Thích Ca có dùng phép mầu nhiệm bắt tiểu nầy hóa ra làm gái, cũng không có chi thay đổi cả kia mà. Tôi còn nhớ một hôm sư Tổ giảng sự tích Phật, có dạy rằng:

"Phật bình sinh đối với bọn đàn bà, con gái vẫn có bụng nghi ngờ, cho rằng bọn họ không những không đủ tư cách để tu hành được trọn vẹn mà lại thường ngăn trở sự tu hành của kẻ thành tâm mộ đạo. Cho nên ngài thường dạy các môn đồ đối đãi với đàn bà, con gái rất cẩn thận, phải xa lánh họ và ra công ngăn ngừa cho khỏi mắc vào lưới dục tình..."

Sư Tổ theo gương Phật mà dạy chúng tôi rằng: đối với đàn bà con gái phải coi như mẹ mình nếu họ hơn tuổi, hay bằng tuổi mình, và nếu họ kém tuổi mình thì nên coi như em ruột mình; lúc nào cũng phải yên tâm yên trí như thế mới mong tránh được sự cám dỗ.

Tôi đã hết sức luyện tâm trí tôi được như lời sư Tổ dạy, nên tôi coi đàn ông hay đàn bà không khác nhau chút nào nữa, và ví phỏng bây giờ hóa ra làm gái, tôi cũng không biết tôi là trai hay gái, chỉ nhớ rằng mình là một người xuất gia tu hành mà thôi.

Ngọc ngờ Lan là gái, nên bịa đặt ra câu chuyện chiêm bao để dò la ý tứ. Khi nghe Lan cố lấy giọng tự nhiên, diễn lại lời Phật dạy, Ngọc lại ngờ lắm. Chàng vừa cười vừa bảo chú tiểu:

– Chú cứ dốc lòng cầu nguyện được cải nam vi nữ đi, Đức Thích Ca sẽ chuẩn y cho sự ước vọng của chú được thành sự thực đấy.

Lan có vẻ ngẫm nghĩ, rồi đột nhiên hỏi Ngọc

– Đời này có thể có Quan Âm Thị Kính không nhỉ?

Ngọc ngơ ngác hỏi:

– Thị Kính là ai thế, chú?

Lan mỉm cười:

– Vậy ra về đạo Phật ông kém cỏi lắm nhỉ? Thế mà muốn đi tu sao được. Bà Thị Kính tức Quan Âm, là một người Triều Tiên cải dạng nam trang để xuất gia đầu Phật... Chắc nay trong đám phụ nữ chả ai có gan dám cải dạng như thế.

Ngọc ngẩn người ra, nghĩ vơ vẩn có ý buồn rầu, quay lại thì Lan đã bước xuống thang.

– Chú xuống đấy à?

– Vâng, tôi đi thắp hương.

3.

Ngọc nấn ná ở chùa Long Giáng đã mười hôm, tình thân mật đối với chú tiểu Lan một ngày một thêm khăng khít, đến nỗi cả chùa từ sư cụ cho chí ông Thiện, bà Hộ, đều biết rằng hai người là một cặp tri kỷ, ý hợp tâm đầu.

Từ hôm nói chuyện với chú tiểu ở trên gác chuông, mối hoài nghi của Ngọc càng tăng. Trí nghĩ lúc nào cũng nhắc tới câu hỏi:

– Gái hay trai?

Hỏi rồi tự trả lời:

– Chả có lẽ là gái. Những lời bàn về đạo Phật của chú tiểu có ý khinh bỉ cánh phụ nữ. Nhưng ta cũng ngốc tệ! Phải, nếu hắn là gái thì hắn càng cần phải làm thế để giấu ta chứ... Đích rồi! Chính hắn là gái.

Hôm ấy Ngọc thủng thẳng bách bộ ở dưới rặng thông, hai tay chắp sau lưng, trông càng có vẻ tư lự.

– Ta hẹn cho ta mười hôm nữa là cùng, phải tìm ra sự bí mật này.

Lúc ấy có tiếng ai gọi:

– Thầy phán!

Ngọc quay đầu lại. Một bà lão cắp rổ chè tươi rảo bước đi tới.

– Bà cụ gọi tôi?

– Thầy có phải ở chùa Long Giáng không?

– Phải, cụ muốn hỏi điều gì? Hay cụ muốn bán chè chăng?

– Tôi nhờ thầy bảo dùm chú Lan đừng lởn vởn đến nhà tôi nữa mà có ngày què chân.

– Sao vậy cụ?

Bà lão hầm hầm tức giận:

– Ai lại đã tu hành còn ghẹo gái...

– Cụ lầm đấy! Chẳng khi nào chú Lan lại bậy thế.

– Chả khi nào? Con cháu nhà tôi từ ngày nó gặp chú ấy nó sinh ốm, sinh đau, mất ăn mất ngủ.

Ngọc cười:

– Thế thì lỗi ở cháu cụ, chớ ở đâu chú Lan. Đừng ngờ cho người ta tội nghiệp, cụ ạ.

– Nếu nhìn nó, chú ấy không cười cợt nhí nhảnh thì đâu đến nỗi?

– Được, cụ để rồi tôi bảo chú ấy cho.

Bà lão vui vẻ cúi chào:

– Cám ơn thầy.

Ngọc chau mày lo lắng tự hỏi:

– Lạ nhỉ, có lẽ hắn là trai thực ư? Mà sao hắn không phải là trai? Có lẽ trí ta tiêm nhiễm tiểu thuyết quá, nghĩ quẩn mất rồi.

Ngọc loay hoay ngẫm nghĩ vừa đi vừa nhìn xuống đất. Bỗng nghe có tiếng sột soạt ở trong vườn chè bên đường hẻm. Kiễng chân

nhìn qua hàng rào thấy chú Mộc đương buộc bó cành khô, Ngọc chào:

– Kìa chú tiểu.

Chú Mộc chưa kịp đáp lại, chàng đã lấy tay rẽ một lối bước vào trong vườn:

– Chú đã nhặt đủ hai ôm rồi à? Đưa lạt tôi bó giúp cho một bó.

– Thôi ông để mặc tôi, không bẩn áo.

Ngọc ngắm chú Mộc từ chân đến đầu mủm mỉm cười. Chú Mộc ngước mắt thấy chàng cười chẳng hiểu chi cũng cười, có biết đâu rằng Ngọc đang so sánh chú với chú Lan, một người thì quê mùa cục mịch, một người thì trắng trẻo xinh xắn. Ngọc thốt nhiên hỏi:

– Sao tên chú ấy là Lan nhỉ? Như tên con gái ấy.

Mộc giảng nghĩa:

– Lan là tên cụ đặt cho. Tên chú ấy chính là Thận kia.

– Sao cụ lại đổi tên chú ấy nhỉ? Tên Thận cũng hay chứ?

– Vì ai mới đi tu hành cũng phải bỏ tên cũ rồi sư Tổ đặt cho một tên mới chọn trong các giống hoa, chẳng hạn là hoa Lan, hoa Quì, hoa Hồng.

Ngọc nghĩ thầm:

– Ra ta lầm to, ta cứ tưởng Lan là tên con gái, té ra chỉ là một cái tên của sư cụ đặt cho. Khen cho sư cụ cũng khéo tìm được cái tên xứng đáng.

Chú tiểu lại nói:

– Cụ đặt cho chú ấy cái tên Lan là vì chú ấy tới chùa về đầu mùa xuân.

Ngọc muốn gợi chuyện:

– Nghe đâu chú ấy không được đứng đắn thì phải.

– Không. Chú ấy đứng đắn lắm, mộ đạo lắm.

Ngọc mỉm cười hỏi vẩn vơ:

– Chú ngủ cùng buồng với chú Lan chứ?

– Không, tôi vẫn ngủ ở nhà trai. Còn chú ấy vì cụ tin yêu, giao cho giữ buồng kho, nên hôm nào cũng ngủ trong buồng kho, cài then kỹ lưỡng lắm. Nhiều hôm đêm khuya gọi lấy thức gì rất là khó khăn.

Một tia ngờ nẩy trong trí Ngọc. Làm gì mà cẩn thận quá thế? Thôi, chắc là con gái rồi.

Ngọc ở nương chè về, dáng điệu buồn rầu, đứng tựa cột hiên chùa, nhìn vơ vẩn. Dưới chân đồi, thẳng cửa tam quan trông ra, con đường đất đỏ ngoằn ngoèo đi tít về phía rặng tre xanh biếc, bao bọc mấy xóm xa xa. Bên đường, lạch nước phản chiếu ánh mặt trời lấp lánh như tấm kính dài.

Cảnh đẹp bỗng gợi lòng thích hội họa của Ngọc.

Xưa nay chàng đi chơi đâu cũng thường đem theo giấy cùng thuốc vẽ thủy họa. Chàng liền xuống nhà trai mở va li lấy các họa cụ lên ngồi vẽ.

Đương hý hoáy chọn màu, pha thuốc, nghe có tiếng cười khúc khích ở sau lưng, chàng quay lại thì là chú Lan. Ngọc đang buồn, gặp chú trong lòng lại thấy vui. Chàng cũng chẳng hiểu vì sao mà chàng vui, hễ cứ vắng chú lâu lâu thấy mình nhớ vơ, nhớ vẩn như thiếu cái gì mà không nhận ra. Song ở nơi hẻo lánh không mấy ai biết nói câu chuyện cho ra câu chuyện thì hai người có trí thức làm gì mà chả chóng thành một cặp tri kỷ. Cái đó cũng chẳng có chi là lạ.

Chú Lan nghiêng đầu ngắm nghía bức tranh rồi mỉm cười bình phẩm:

– Cây đại ông vẽ sao không có ngọn?

– Không cần có ngọn.

– Vẽ thế sai.

Ngọc mỉm cười:

– Nhưng gần quá thì trông sao đủ toàn thân cây được?

– Thêm vào chứ! Mà cảnh của ông không có người.

– Ấy tôi cũng biết thế, chính tôi đương muốn tìm một người đứng làm kiểu mẫu hộ. Hay chú ra đứng cho tôi vẽ nhé?

– Cứ nghĩ ra mà vẽ không được à?

– Cũng được, nhưng không đẹp, vì không giống như hệt dáng bộ... Đi, chú làm ơn ra đứng tựa gốc cây đại cho một lát.

– Vâng, thì ra. Nhưng ông vẽ mau lên nhé.

Ngọc đặt cái bìa cứng lên hai đùi, cầm bút chì ngồi nghĩ ngợi:

– Chú nhìn ngang về phía rặng đồi bên tả. Được đấy. Chú đứng yên cho.

Độ mười lăm phút sau, Ngọc hai tay cầm giơ bức tranh, nhắm một mắt lại ngắm nghía, rồi mủm mỉm cười:

– Xong rồi, cảm ơn chú.

Lan vội vàng bước lại gần ngưỡng cửa chỗ Ngọc ngồi. Thoạt nhìn, chú kinh ngạc:

– Chết! Sao lại vẽ tôi mặc áo tứ thân như con gái thế?

– Không hề chi. Tôi chỉ mượn chú làm mẫu để vẽ một người con gái mà thôi.

Chú Lan có dáng không bằng lòng, nguây nguẩy quay đi. Ngọc vội gọi giật lại:

– Này chú, chú giận tôi đấy à?

Lạnh lùng, chú tiểu đáp:

– Ông khinh tôi quá. Lần này ông biết là lần thứ mấy, ông chế riễu tôi, ông coi tôi là một người con gái.

– Không phải là tôi dám khinh chú. Chỉ vì chú đẹp trai lắm kia. Mọi lần thì tôi không nhớ nhưng lần này thì tôi xin lỗi chú, quả thật tôi không chủ ý chế riễu chú, tôi muốn vẽ một bức tranh cổ tích.

Chú Lan tuy giận nhưng cũng không nhịn được bật cười.

– Tranh cổ tích mà cần gì lại phải có hình tôi.

– Ấy thế mới vẽ chú ra một người con gái. Chính tôi muốn thuật lại bằng nét bút, sự tích bà công chúa đời đức Nhân Tôn xuất gia đầu Phật, câu chuyện chú kể cho nghe bữa nọ ấy mà.

– À ra thế!

– Đây chú coi. Công chúa vừa tới chùa đứng tựa gốc đại già, nhìn về phía Thăng Long nghĩ tới đức vua cha cùng hoàng hậu, rầu rầu giọt lệ rơi trên má.

– Thế thì ông vẽ sai rồi. Công chúa quả quyết đi tu, mới tới chùa là vui đạo Phật ngay.

– Chuyện thực vẫn là thế. Nhưng tôi muốn tả cái tâm tình công chúa lúc bấy giờ đương phân vân, nửa muốn quay về nơi đế đô vì sợ cha mẹ nhớ thương, nửa muốn ở lại mà tu thành quả phúc.

Lan mỉm cười, Ngọc thấy Lan cười cũng cười theo, rồi nói luôn:

– Lúc bấy giờ có tiếng chuông chùa ngân nga như đánh tỉnh cơn mê, như để gột rửa linh hồn trần tục của công chúa...

Lan lại cười:

– Ông vẽ sao được tiếng chuông?

– Vẽ được. Nghĩa là vẽ công chúa, con mắt lờ đờ ngước nhìn trời như đương nghe chuông chùa mà cầu khấn đức Thích Ca Mầu Ni, xin ngài cứu vớt cho được thoát chốn trầm luân.

– Nếu ông vẽ được thế thì khéo lắm. Còn vẽ công chúa mặc áo tứ thân thì chắc ông theo sự tích Phật khi đã rời bỏ cung điện liền cởi bỏ bộ áo gấm đổi lấy áo cà sa của một vị hòa thượng...

Ngọc tuy không hiểu sự tích Phật cũng trả lời liền:

– Ấy chính thế.

Một lúc lâu, hai người ngồi lặng trên thềm hiên chùa, mỗi người như đương theo đuổi một ý nghĩ riêng.

Về phía đông nam mấy trái đồi phản chiếu ánh chiều tà nhuộm một màu da cam. Da trời xanh lơ thơ mấy đám mây hồng. In trên cánh đồng lúa chín vàng thẫm, con cò trắng thong thả bay về phía tây, đôi cánh lờ đờ cất lên đạp xuống loang loáng ánh mặt trời. Bên chiếc quán gạch cũ ẩn núp với đám cây đen, trên con đường hẻm, vài ba đứa mục đồng cưỡi trâu hát nghêu ngao trở về trong xóm.

Ngọc cất tiếng sẽ bảo Lan:

– Trông cảnh này tôi tưởng tượng như còn thiếu một thứ gì.

– Ấy là ông tưởng tượng đó thôi.

– Phải. Cái cảnh đẹp thế kia, êm đềm thế kia tôi coi vẫn như không có linh hồn. Cũng như lúc nãy chú bình phẩm bức tranh của tôi, chê rằng thiếu vẻ hoạt động vì không có vẽ người...

Lan cười hỏi:

– Vậy thiếu cái gì?

– Thiếu ái tình... Vì cảnh im lặng, diễm lệ này, tạo hóa chỉ để riêng cho những người biết yêu thưởng thức.

Lãnh đạm, Lan trả lời:

– Không phải. Thiếu tiếng chuông, vì đến giờ thỉnh chuông rồi mà tí nữa tôi quên bẵng.

Dứt lời, Lan vội vàng quay đầu chạy. Ngọc gọi:

– Đợi tôi với.

Rồi cũng chạy theo sau.

Khi lên tới đầu thang gác chuông, bỗng Lan kêu rú lên một tiếng, lùi lại thì Ngọc vừa bước tới, thành thử Lan ngã ngay vào lòng chàng. Ngọc vừa ôm bạn, lim dim cặp mắt vừa hỏi:

– Cái gì thế?

Câu hỏi như đánh thức linh hồn chú tiểu. Chú giật mình đẩy mạnh Ngọc ra rồi chạy tuột xuống chân thang. Ngọc chạy theo xuống:

– Cái gì mà chú hãi quá thế?

Lan thở hồng hộc ngồi xệp xuống bậc thang, nói không ra tiếng:

– Con... rắn!

Ngọc ngơ ngác:

– Con rắn à? Chú trông thấy ở đâu? To hay bé?

Lan, mặt còn tái như cắt tiết, nhưng đã lại hồn, mỉm cười gượng trả lời:

– Bằng cái đũa cả ấy. Nó có đốm hoa... Giời ơi! Hú vía!

– Được, chú để nó đấy cho tôi.

Ngọc quay đi tìm khí giới. Mấy phút sau, chàng trở lại đem theo một cây đòn xóc. Lan đã hết sợ, ngăn lại:

– Thôi, ông đừng đánh nó phải tội. Ở nhà chùa không được sát sinh.

– Thế nó cắn mình thì nó phải tội không?

Vừa nói chàng vừa xăm xăm chạy lên thang. Khi chàng gần tới nơi, Lan ngửa mặt trông lên có chiều lo lắng, vội gọi giật lại:

– Ông hãy đứng lại nhìn qua xem nó nằm ở chỗ nào đã, chẳng nhỡ vô ý dẫm phải nó, nó cắn thì khốn.

Ngọc nghe lời, đứng kiễng chân nhìn khắp một lượt rồi cúi xuống gọi:

– Chú Lan! Cứ lên! Nó chạy rồi, không thấy nữa.

Chàng rón rén bước lên rồi xem xét lại một lượt khắp các xó gác chuông, chú Lan cũng đã đi tới, nhớn nhác nhìn chung quanh như chưa hết sợ.

– Bây giờ thì cứ yên tâm mà niệm Phật thỉnh chuông. Rắn có trở lại đã có tôi tiếp chiến.

Câu nói khôi hài khiến hai người cười ồ.

Rồi Lan bắt đầu thỉnh chuông. Còn Ngọc thì chống cây đòn xóc tựa vào tường, đứng khoanh tay, phưỡn ngực hút thuốc lá, trông ra dáng một tay hào hiệp và có vẻ tự đắc rằng ta bênh vực được một người yếu đuối và họ đã sẵn lòng ký thác sự bảo hộ cho mình.

Đêm hôm ấy, Ngọc trằn trọc loay hoay trên chiếc giường tre không sao ngủ được, trong lòng nghĩ vẩn nghĩ vơ vì lúc chú tiểu sợ hãi ôm chầm lấy Ngọc, Ngọc thấy có cái cảm tưởng khác thường. Cái cảm tưởng ấy vẫn còn man mác ở trong lòng, Ngọc tự hỏi: "Sao khi anh em bạn ta đùa ôm ta như thế, ta không thấy trái tim ta hồi hộp? À phải rồi, chỉ vì ta yên trí rằng chú Lan là con gái".

Ngọc bỗng bật cười, cười sằng sặc. Đêm khuya thanh vắng, trừ tiếng dế không còn một tiếng gì khác nữa, thành thử Ngọc tự nghe tiếng cười của mình thấy khanh khách ở giữa khoảng im lặng thì giật mình ghê sợ.

Nằm mãi không ngủ được, Ngọc liền dậy mặc quần áo đi bách bộ ngoài hiên. Hôm ấy vào hạ tuần, trăng vừa mọc, trông như cặp sừng trâu treo ngược ở trên đỉnh đồi. Cũng là trăng khuyết nhưng đối với trí tưởng tượng của Ngọc thì trăng thượng tuần dịu dàng âu yếm, mà trăng hạ tuần trông lạnh lẽo tẻ ngắt.

Ngọc đi đi lại lại không biết bao nhiêu lượt trên hiên nhà trai. Khi tới phòng chứa là chỗ chú Lan ngủ thì như có sức mạnh thiêng liêng gì giữ chàng lại. Chàng dừng bước, đứng lắng tai nghe, nhưng không có tiếng gì lạ, lại đi.

Một lần, Ngọc áp má vào cánh cửa buồng định nghe. Bỗng cánh cửa mở tung ra, Ngọc tí nữa té nhào. Thì ra buồng kho không có ai. Ngọc đứng nhìn quanh khắp một lượt nghĩ thầm:

– Quái? Chú này đêm khuya đi đâu thế? Được, ta cứ thủng thẳng bách bộ, thế nào hắn cũng trở về buồng.

Khi đến đầu hiên bên kia, Ngọc trông lên chùa trên, nhác thấy chỗ khe cửa tò vò có một vật đen vụt đi qua, liền lần tới, se sẽ đẩy cửa bước vào.

Trong chùa tối om. Trên bàn thờ, chiếc đèn dầu lạc lờ mờ chiếu ánh sáng. Một cái bóng đen đương cầm bó hương châm ở ngọn đèn.

Ngọc trụt giầy rơm, rón rén lại gần, thì thấy chú Lan cắm hương vào bát nhang rồi ra quỳ trên chiếc bục gỗ, chắp tay cầu khẩn, tụng niệm. Ngọc tuy núp sau cái cột ngang bên cạnh, nhưng vì Lan khấn khứa nhỏ quá không nghe rõ, chỉ thỉnh thoảng lọt vào tai Ngọc những mẩu câu, đại khái "Phù hộ cho đệ tử... có đủ nghị lực... xa chốn trầm luân...". Lạ nhất là luôn luôn Ngọc nghe rõ Lan khấn đến tên mình đi liền với một tên khác, hình như Thi thì phải.

Ngọc liền ở chỗ núp đi ra, định đến gần vỗ vai chú tiểu, nhưng chú tâm trí để cả vào sự tụng niệm, Lan không biết Ngọc lại gần, thành thử chàng đứng liền ngay sau lưng mà chú vẫn không ngờ. Ngọc bỗng giật mình kinh sợ vì nghe chú tiểu khấn một câu ghê gớm:

– "Đệ tử đã dốc lòng tin mộ đạo, không ngờ nay mới biết lòng trần tục vẫn chưa rũ sạch. Nhưng đệ tử xin thề ở trước đức Từ bi..."

Nghe tới đó, Ngọc rón rén lui về phía cửa rồi lẳng lặng bước ra.

4.

Sáng hôm sau, trong chùa Long Giáng kẻ tới, người lui có vẻ tấp nập rộn rịp.

Dưới nhà ngang đối diện với nhà trai, ông Hộ cùng ba bốn người làng đến giúp việc đứng bên chiếc bàn dài, kẻ lau lá mít, kẻ đóng oản, tiếng kêu chí chát. Chốc chốc lại có người đội voi giấy, ngựa giấy cùng những hình nhân tới.

Ngọc tuy lần đầu được mục kích quang cảnh ấy ở chùa, nhưng cũng chẳng lưu ý tới. Lòng chàng đương băn khoăn về câu chuyện tối hôm trước, nên ngơ ngác đi tìm Lan để dò cho ra sự bí mật.

Lên trên chùa, chàng gặp chú Lan đương cầm phất trần phẩy bụi cho pho tượng, còn chú Mộc thì lúi húi lau cây đèn nến cùng bình hương, ống hoa. Ngọc lại gần hỏi:

– Chùa ta sắp có việc gì mà có vẻ náo nhiệt thế?

Chú Mộc quay lại trả lời:

– Hôm nay bắt đầu làm chay cho vong linh ông Hàn.

– Thảo nào ở nhà Tổ thấy nhiều đồ mã thế.

Ngọc tuy cũng hỏi, cũng nói cho qua quít, chứ bao tâm thần đều chăm chú cả vào chú Lan, chỉ mong được dịp ở lại một mình với chú mà thôi. Đứng một lát lâu, chàng vơ vẩn hỏi:

– Chú không xuống nhà giúp việc đóng oản à?

– Không phải việc của tôi.

Câu trả lời cộc lốc của Mộc khiến Ngọc bẽn lẽn đứng im thin thít. May sao chú Lan như giúp cho nguyện vọng của chàng, bỗng bảo chú Mộc chạy xuống nhà Tổ xem sư cụ có truyền gì không, vì hai người cắm cúi từ sáng sớm đến giờ ở trên chùa. Ngọc nghĩ thầm: "Hắn vô tình hay hắn muốn ở một mình với ta".

Song tuy được như lòng ước mong mà cũng chả biết hỏi câu gì? Quái lạ, trước chàng mới ngờ bạn là gái thì đứng trước mặt bạn, cử chỉ ngôn ngữ còn được tự nhiên. Nay đoán chắc bạn là gái rồi thì thấy mình bẽn lẽn ngượng nghịu. Có lẽ đó là cái tính dút dát của con người có giáo dục, có lương tâm. Hay đó chính là ái tình?

Ngọc mủm mỉm cười một mình, trong lòng lấy làm sung sướng, đương định tìm cách khai mào câu chuyện, bỗng có tiếng guốc lộp cộp. Ngoảnh lại thì sư cụ đã đến gần. Sư cụ cười bảo Ngọc:

– Cháu lên đây để nghỉ ngơi, cần được yên tĩnh mà gặp tuần chay thế này chắc phiền cho cháu lắm nhỉ?

– Bạch cụ, không sao ạ. Chỉ vì cháu ở chùa làm phiền cụ và làm khó nhọc cho các chú tiểu phải săn sóc, tới nay đã hơn nửa tháng nên cháu muốn xin phép cụ mai cháu về Hà Nội.

Ngọc vừa nói vừa nhìn Lan xem có tỏ ra nét mặt vui, buồn chăng, nhưng vẫn thấy Lan điềm nhiên như không, đang cầm phất trần phẩy bụi, không hề lưu ý đến mình.

Sư cụ ngẫm nghĩ một lát trả lời:

– Nếu cháu sợ chuông trống ầm ỹ thì bác chả dám giữ.

– Bạch cụ, không phải thế.

– Hay cháu sợ ngăn trở việc học của cháu? Nếu chỉ có thế thì cháu kể các tên sách cần dùng, vài hôm nữa bác bảo chú Lan về Hà Nội lấy lên cho cháu.

Ngọc ngỏ lời xin về là chỉ để dò ý tứ Lan, nên thấy sư cụ giữ thì đứng im. Sư cụ biết Ngọc thuận ở lại, quay ra bảo Lan:

– Xong việc làm chay chú về Hà Nội...

Ngọc vội đỡ lời:

– Bạch cụ, cháu đã đem theo đủ các sách rồi ạ.

– Thế thì càng hay. À cháu, bác nghe nói Tây người ta cũng dịch kinh Phật có phải không?

– Bạch cụ, vâng. Nhất là một quyển của người Đức, cháu nghe nói có giá trị lắm, nhưng cháu chưa đọc.

– Cháu biết tiếng Đức à?

– Bạch cụ không, nhưng sách ấy có bản dịch chữ Pháp.

– Vậy thì cháu nên mua mà xem để biết qua đạo Phật.

Ngọc nhìn Lan mỉm cười.

– Bạch cụ, để rồi cháu nhờ chú Lan giảng cho cũng đủ.

– Chú ấy đã biết gì. Nhưng cháu còn bận học bao nhiêu thứ. Khi nào thi đỗ đã rồi hãy khảo cứu về đạo Phật cũng được. Cháu cũng nên biết rằng đạo Phật huyền bí lắm, chứ những điều cháu trông thấy ở trước mắt không phải là điều cốt yếu của đạo Phật

đâu. Cho chí những việc lễ bái, đàn chay cũng là phải có để khuyên đàn bà và những kẻ vô học làm điều thiện đó thôi.

Sư cụ đứng nhìn quanh một lượt rồi hỏi chú Lan:

– Chú Mộc đâu?

– Bạch cụ, chú Mộc vừa xuống nhà Tổ.

– Chú ấy chưa đi mời các sư chùa Long Vân, Hàm Long đến dự lễ à?

– Bạch cụ, chưa.

– Thôi chú ở lại sửa soạn, quét tước, để ta bảo chú Mộc đi ngay kẻo muộn.

Sư cụ vội vàng đi ra.

Ngọc đứng ngắm chú Lan làm việc, cố tìm cách gợi tới câu chuyện bí mật. Chàng đến gần sẽ nói:

– Tôi xin về, cụ chưa cho về, chán quá.

Lan không quay lại, trả lời:

– Ông quen ở nơi đô hội náo nhiệt, lên đây thấy cảnh chùa chiền tịch mịch chắc buồn lắm...

– Không phải thế. Tôi chỉ sợ tôi ở đây lâu tôi làm phiền chú, mà phiền cả cho tôi.

– Sao lại phiền đến tôi được, thưa ông? Còn như ở đây có điều gì làm phiền ông thì ông cứ lên bạch cụ.

Nghe câu trả lời gióng giẳng. Ngọc mủm mỉm cười rồi bạo dạn nhìn thẳng vào mặt chú Lan mà nói rằng:

– Có gì phiền đâu, chỉ vì trước kia tôi có yêu một người hình dung diện mạo y hệt chú...

Chú Lan điềm nhiêm nói tiếp:

– Nên nay gặp tôi ông lại nhớ tới, A di đà Phật, người tình của ông, phải không?

– Chính thế! Người tình của tôi tên là Thi.

Lan sẽ hỏi:

– Tên là Thi?

Chú cúi mặt ngẫm nghĩ, rồi ngước lên, mạnh bạo nhắc lại câu:

– Tên Thi thưa ông?

– Phải, tên là Thi. Chú cho là lạ chăng?

– Cũng hơi lạ.

– Chú có thể cho tôi biết được vì có gì mà chú cho là lạ?

Lan chỉ mỉm cười không trả lời. Ngọc càng ngờ lắm, giả vờ kể lể chuyện riêng:

– Tôi yêu cô Thi, sắp sửa hỏi làm vợ, thì bỗng cô ấy đi đâu mất. Dáng chừng chú cũng quen biết cô ta nên cho là một sự lạ chứ gì? Có người bảo tôi rằng cô ấy đi tu, nên tôi cứ lần mò các chùa chiền để đi tìm.

Lan nghe tới đó, cười khanh khách nói tiếp theo:

– Vậy ra ông tới chùa Long Giáng chỉ có một mục đích ấy? Nhưng cô Thi tôi quen biết chắc không phải là cô Thi của ông đâu, xin ông đừng vội mừng. Đáng lẽ ở trước cửa Từ bi chẳng nên nói câu chuyện nhăng nhít, nhưng xin ngài cũng thấu nỗi khổ tâm của kẻ tu hành này mà tha thứ cho. Ông nghe câu chuyện tôi sắp kể đây xin giữ bí mật cho nhé.

– Được, tôi xin giữ bí mật.

– Có gì đâu? Gần đây có một người thiếu nữ cũng có chút nhan sắc, hễ gặp tôi thì cô chòng ghẹo, có khi lại dám viết thơ gởi cho tôi, tôi van thế nào cũng không được. Tên cô ấy là Thi. Vì thế thường thường đêm khuya tôi vẫn lên chùa cầu nguyện Đức Thích Ca phù hộ, và giáng phép mầu nhiệm cho cô ta tỉnh ngộ mà buông tha kẻ tu hành này ra.

Ngọc nghe câu chuyện ngẫm nghĩ: "Có lẽ nào lại thế? Hay hắn biết ta đã khám phá được sự bí mật của hắn nên hắn bịa ra câu chuyện ấy chứ gì?" Đã toan hỏi căn vặn, thì bỗng chú Lan nói một mình:

– Chết chửa, chưa bảo ông Hộ đi mượn bàn.

Rồi chú hấp tấp chạy xuống nhà.

Lan tưởng làm như thế để đánh trống lảng nhưng ngờ đâu càng khiến Ngọc đoán chắc mình là gái. Vì Ngọc nhận ra rằng hễ khi nào câu chuyện đến chỗ nguy hiểm là Lan tìm hết cớ nọ đến cớ

kia để xa lánh; Ngọc mừng thầm nói một mình: "Có tài thánh thì cũng không giấu nổi ta".

Vừa nói dứt câu đã thấy Lan ở nhà dưới chạy lên, nét mặt thản nhiên tươi cười như thường, Ngọc ỡm ờ hỏi:

– Chắc tối hôm nay làm chay có chạy đàn, thì thế nào cô Thi cũng đến xem nhỉ?

Lan vô tình không hiểu:

– Cô Thi nào?

– Cô Thi của chú, quên rồi à?

– Nam mô a di đà Phật! Ông chớ nói đùa, nhỡ đến tai cụ thì còn ra làm sao?

– Nhưng chuyện có thực đâu mà chú sợ... Chú ạ, cô Thi của chú thì yêu chú, mà chú không thể yêu được; còn cô Thi của tôi, thì tôi yêu mà cô lại không thể yêu được tôi, hay cô không muốn yêu tôi.

Chú Lan nghiêm sắc mặt trả lời:

– Nếu ông còn muốn tôi nói chuyện với ông thì xin từ nay ông đừng đem những chuyện bậy bạ kể cho tôi nghe nữa.

– Xin vâng. Chỉ vì tôi coi chú là người bạn thân của tôi nên mới dám ngỏ tâm can với chú. Nhưng chú không muốn nghe thì thôi, can chi mà chú phải giận?

Lan mặt đỏ bừng, trách Ngọc:

– Xin ông biết cho rằng vì tôi thấy ông là người có lễ độ, có học vấn nên thỉnh thoảng muốn đem đạo Phật ra bàn cùng ông cho rộng kiến thức. Nhưng nếu chỉ là câu chuyện bất chính, phạm tới tám điều răn thì xin từ nay ông tha cho.

Ngọc cười gượng:

– Thôi, xin lỗi chú.

Luôn hai tối, các nhà sư ở những chùa lân cận nhận được giấy mời của sư cụ Long Giáng, tề tựu đến dự lễ rất đông.

Ngoài sân chùa, ở giữa bày ba từng án thư chồng lên nhau theo hình bậc thang. Hai bên cũng đều có án thư. Nến thắp lung linh, ánh sáng phản chiếu vào những mặt kính tròn ở các mũ giấy bày la liệt kín cả mấy hàng án thư trông lấp lánh như các ngôi sao trên trời.

Tối nào các nhà sư cũng cắt lượt nhau tụng kinh đến tận hai, ba giờ sáng, hoặc ngồi ở chiếu giữa, hoặc đứng sát ở các án thư bên. Cứ xong một lần tụng niệm lại có đánh trống lớn, trống con, thanh la, não bạt, nghe rất là inh ỏi.

Đến tối thứ ba thì vào đàn giải kết.

Sư cụ chùa Long Giáng vì già yếu, mà việc đàn chay lại khó nhọc, nên một đồ đệ cụ là sư ông chùa Long Vân đứng chủ trương. Sư ông ngồi ở chiếu giữa tụng kinh một lúc lại chạy vòng quanh đàn, nghĩa là đi lượn khắp hàng án thư, theo nhịp nhanh hay chậm của tiếng trống và thanh la. Sau lưng sư ông, gần hai chục người chạy theo, nào tiểu nào vãi, nào thiện nam tín nữ cùng là những người nhà sự chủ.

Ngọc đứng ngắm một tràng người tay chắp lên ngực, chạy lượn khúc, quanh co, khi tiến, khi lui rất nhịp nhàng như lăn trên đôi bánh xe nhỏ, lại tưởng tượng đến những người bằng giấy trong chiếc đèn kéo quân đêm hôm rằm tháng tám.

Chạy xong một tuần, sư ông lại vào chiếu giữa múa may quyết ấn trông rất dẻo tay, rồi cầm kéo cắt những đồng tiền kết giấy thành hình người và treo lủng lẳng ở hàng dây chung quanh bàn. Cứ mỗi lần lại cắt bốn, năm đồng kỳ cho hết là tan đàn.

Trong khi ấy thì những người tùy tòng hoặc ngồi vào lễ ở sau lưng sư, hoặc đứng sang một bên, lẫn vào chỗ người đi xem.

Ngọc đứng chờ một xó, hễ thấy chạy xong một lần lại gọi chú Lan đến để nhờ giảng nghĩa hộ. Đến lần thứ ba, thứ tư, hễ thấy Ngọc gật sẽ một cái, Lan đã chạy vội đến ngay.

Ngọc cười hỏi Lan:

– Này chú, sao lại có hai người chạy đàn?

– Hai người nào?

– Một người gánh một gánh cỏ, và một người buộc con ngựa giấy vào mình trông như cưỡi ngựa vậy, nhất là nghe tiếng nhạc kêu lại càng như hệt lắm.

– Đây là người giữ ngựa và người cắt cỏ cho ngựa ăn, đi theo hầu thầy Đường Tăng đi sang Tây Tạng lấy kinh, đàn này tức là ôn những sự tích đi lấy kinh.

Bấy giờ có tiếng ai the thé trả lời sau lưng:

– Sự tích ấy tôi cũng biết, chép ở trong truyện Tây Du chứ gì?

Ngọc quay lại thấy một cô nhà quê ăn vận gọn gàng như phần nhiều các cô con gái vùng Bắc, nước da bánh mật, đôi mắt ti hí, Ngọc cho là cũng khá xinh, và nói đùa một câu:

– Cô bảo cô biết sự tích, cô thử kể cho tôi nghe xem nào?

Cô ta cho là Ngọc chế nhạo, cúi đầu không trả lời, còn chú Lan thì không hiểu vì sao cũng bẽn lẽn đi lảng ra nơi khác.

Ngọc theo lại sẽ hỏi:

– Người nào vừa rồi đấy chú?

Chú tiểu thở dài không trả lời. Ngọc đoán ngay là cô con gái phải lòng chú, liền lại hỏi:

– Có phải cô Thi của chú đấy không?

– Nam mô A di đà Phật!

Ngọc chưa kịp hỏi câu thứ hai thì chú Lan đã vội vã vào trong đàn, vì lúc bấy giờ cắt kết xong lần thứ tư, sư ông đã lại ra sân chạy đàn. Ngọc nhìn theo, thấy người con gái ban nãy cũng chạy liền ngay đàng sau chú Lan, nét mặt có vẻ hớn hở lắm, khiến chàng không thể nhịn cười được.

Đàn vừa tạm nghỉ, Ngọc vội chạy ngay lại chỗ hai người, mỉm cười khen lấy khen để:

– Chú chạy đẹp quá, nhất là có cô... cô gì, à cô Thi, chạy theo càng đẹp lắm.

Người con gái nghe gọi đến tên Thi thì ngơ ngác nhìn Ngọc rồi lại nhìn chú Lan. Ngọc thấy vậy nhớ ngay đến câu chuyện khấn khứa đêm hôm nào. Chàng nghĩ thầm: "Thôi đích rồi, hắn bịa ra câu chuyện để chống chế chứ gì".

Song tuy chàng nghĩ vậy mà cứ tảng lờ như không lưu ý đến dáng bộ ngạc nhiên của cô gái quê. Không những thế, chàng lại cố làm lạc hẳn câu chuyện đi mà hỏi cô kia rằng:

– Cô biết truyện Tây Du à?

– Vâng, tôi biết! Em tôi vẫn mượn sách của con ông Bá về nhà đọc, tôi được nghe... chuyện vui lắm kia... nhỉ, chú Lan nhỉ?

Lan nghiêm nét mặt trả lời:

– Tôi không biết. Mà tôi xin cô đừng nói chuyện với tôi nữa, tôi không nghe chuyện cô đâu.

Cô ả cười, ngả nghiêng cái đầu và lên giọng nũng nịu:

– Không nghe tôi cũng cứ nói.

Chú tiểu càng giận:

– Mà tôi nói cho cô biết, cô không được phép vào trong đàn. Chỉ các sư, các tiểu, các vãi cùng những người nhà sự chủ là được phép chạy đàn mà thôi.

Cô kia không chột dạ, vẫn cười, nhoẻn cặp môi đỏ thắm sắc quết trầu:

– Tôi cứ chạy... tôi sắp xin làm vãi kia.

Ngọc nghe cô ả đỏng đảnh quá cũng phải ngượng và phát cáu:

– Rõ khéo cô này, người ta xuất gia tu hành lại còn cứ trêu ghẹo người ta mãi.

Cô nhà quê xấu hổ đứng im, còn Lan thì ngước mắt mỉm cười nhìn Ngọc như để cảm ơn, rồi nói luôn:

– Phải không ông? Người ta đã xuất gia tu hành thì không nên trêu ghẹo người ta nữa chứ?

– Phải lắm.

Ngọc trả lời ngơ ngẩn như vậy là vì trí chàng đương bận câu chuyện của Lan. Chàng cho là câu hỏi ấy rất đáng ngờ và có lẽ đối với mình có một ý nghĩa trực tiếp, chứ không liên can gì đến cô con gái kia. Tuy chàng đoán chắc rằng thế, nhưng vẫn cứ tảng lờ nhưng không biết gì hết, vì chàng đã nghĩ ra được một kế rất diệu sắp đem thi hành.

Đến đàn thứ năm, chú Lan mỉm cười nhìn Ngọc như chào chàng ở lại để vào chạy đàn.

Nhưng Ngọc vẫn giữ nét mặt lãnh đạm, rồi quay sang phía cô gái quê, ghé mồm vào tận tai thì thầm:

– Cô ở lại đừng vào trong đàn nữa, tôi nói cho nghe một câu chuyện hay.

Cô ả đỏ mặt không trả lời nhìn theo Lan, còn chú tiểu thì có dáng tức giận lắm.

Trong khi chú Lan chạy đàn, hễ đến gần chỗ hai người đứng thì Ngọc làm bộ ghé sát gần vào cô láng giềng chuyện trò có vẻ thân mật lắm.

Ngọc hỏi:

– Tên cô là Thi à?

– Không, tên em có là Thi đâu? Em là Vân kia mà. Ban nãy em thấy ông gọi em là Thi, em buồn cười quá.

– À ra cô là cô Vân kia đấy. Nhưng cô chớ nói với chú Lan rằng tôi biết cô tên là Vân nhé, chú ấy ghen đấy. Vậy này cô Vân. Sao chú Lan đã tu hành mà cô cứ trêu ghẹo chú ấy thế?

Vân giả vờ không nghe rõ, nhìn đi nơi khác.

Ngọc lại nói:

– Quyến rũ người tu hành tội chết.

Câu chuyện đến đấy thì chú Lan ở trong đàn đi ra, mặt hầm hầm, đứng gần chỗ hai người, Ngọc làm bộ như không thấy chú, vẫn cứ nghiễm nhiên thì thầm với cô Vân.

Lan cười gằn:

– Này cô... kia, khuya rồi đi về chứ, chẳng mai bà cô chửi chết.

Ngọc không để Vân kịp trả lời, nói đỡ ngay:

– Thì việc gì đến chú đấy, để mặc cô ấy xem chứ?

Nhưng Vân nói sẽ với Ngọc:

– Thôi để em về, không chú Lan giận.

Ngọc cũng sẽ hỏi:

– Cô sợ chú Lan giận à?

Rồi chàng nói to cốt để Lan nghe thấy:

– Chốc nữa có sợ tối thì tôi đưa về tận nhà.

Lan nguẩy một cái, quay đi nơi khác, còn Vân tưởng chú giận mình đứng nói chuyện với trai, cũng từ biệt Ngọc ra về.

Vân vừa đi khỏi, Ngọc đã thấy Lan lại gần ôn tồn bảo bạn:

– Tính ông trai lơ lắm.

– Việc gì đến chú đấy.

– Nhỡ cụ biết cụ quở chết.

– Ai dám mách mà cụ biết? Và cụ có biết cũng chả sao. Cụ đi tu chớ tôi có đi tu đâu. Nhưng chú vô ơn lắm.

– Thế nào là vô ơn?

– Cô... Thi phải lòng chú, tôi cố ý giúp việc tu hành của chú cho thành chánh quả, nên vì chú, tôi muốn quyến rũ cô ta để cô ta buông tha chú ra.

Lan đỏ mặt:

– Đứng trước người tu hành mà ông ăn nói tự do quá.

Ngọc lạnh lùng đáp:

– Xin chú đại xá cho.

Nói xong quay lưng đi thẳng, Lan gọi với:

– Ông đi đâu đấy?

Ngọc ngoái cổ lại, cười gằn:

– Tôi đi đâu thì can gì đến chú?

– Lại đi...

Lan như tắc họng không nói được, hai giọt nước mắt long lanh dưới cặp mi đen quầng.

5.

Sáng hôm sau cảnh chùa Long Giáng lại yên lặng như ngày thường, vì việc đàn chay đã kết thúc.

Mãi hơn bẩy giờ, Ngọc mới thức giấc, mắt nhắm mắt mở nhìn qua cửa sổ ra ngoài, thấy ngổn ngang các án thư bỏ lổng chổng ở

giữa sân. Gần tường hoa, một đống tàn cao ngất, đó là đồ mã đốt tối hôm qua.

Sau mấy buổi huyên náo, kế đến hôm tĩnh mịch, thành thử sự tĩnh mịch càng thấy rõ rệt hơn trước.

Trước cảnh tẻ ngắt, Ngọc có cái cảm tưởng buồn rầu, tưởng tượng như thuở bé sau mấy ngày Tết.

Chùa Long Giáng sau mấy hôm rực rỡ, nay bỗng lại ủ rũ như xưa, chẳng khác cô con gái nơi thôn dã trong ba hôm Tết thắng bộ áo đẹp, rồi hết Tết lại cởi ra mà mặc bộ quần áo nâu sồng thường nhật.

Ngọc ngồi nghĩ vơ nghĩ vẩn, hồi tưởng đến câu chuyện tối hôm qua. Sau khi rời chỗ đàn chay, chàng ra đường đi lang thang mãi đến một hai giờ sáng mới trở về chùa. Đi đâu? Chàng cũng chẳng biết đi đâu, mà cũng chẳng định đi đâu, chỉ cốt vắng chùa trong thời gian khá lâu để chú Lan ngờ vực mà thôi. Vì nay chàng đã yên chí, chàng đã chắc chắn rằng chú là gái cải nam trang.

Ôn lại các việc xảy ra, những sự mắt trông, tai nghe, từ lời nói, dáng điệu, nước da cho tới những ý tứ gìn giữ, khép nép, Ngọc không còn thể nào cho rằng chú tiểu xinh xắn kia là trai được nữa.

Chàng mừng thầm mỉm cười, sung sướng, chứa chan hy vọng.

Cánh cửa sẽ đẩy, chú Lan rón rén bước vào phòng, nét mặt nghiêm trang đặt một bao chè tầu xuống bàn, nói:

– Cụ truyền biếu ông bao chè để ông xơi nước. Chè này của bà Hàn cúng cụ hôm qua.

– Chú bạch cụ dùm cho rằng tôi xin đa tạ cụ nhé. Ý hẳn cụ cũng biết tôi có ấm cồn đun nước.

– Ông để chúng tôi đun cũng được, can chi lại phải đun lấy.

Ngọc mỉm cười nhìn Lan

– Ấy, tôi sợ làm phiền chú, nên tôi viết giấy về nhà xin gửi lên cho đủ thứ.

– À, ra bữa nọ anh người nhà mang lên ở trong bồ đấy.

– Chính phải.

– Tôi thấy có quyển Kiều và quyển Phật giáo đại quan nữa.

Ngọc mừng rỡ, vội hỏi:

– Chú biết quốc ngữ?

Lan điềm nhiên:

– Vâng. Chữ quốc ngữ dễ, học chỉ độ mươi hôm là đọc được. Làm gì mà không biết.

– Ồ, thế thì hay quá nhỉ.

Ngọc nghĩ đến việc đương dự định, buột mồm nói ra câu ấy, nhưng Lan lại hiểu một cách khác nên trả lời:

– Đời bây giờ, ai không biết quốc ngữ? Lạ, sao ông cứ nhìn tôi, ông cười vậy?

– Chú ạ, tôi đương nghĩ đến chú thì thấy chú vào. Tôi cho rằng tư tưởng đôi ta chắc có liên lạc với nhau nên chúng ta mới có thể viễn cảm với nhau như vậy. Vì thế nên tôi cười, chú đừng vội giận.

– Ông nói những gì, tôi không hiểu.

Lan đứng đưa mắt nhìn chung quanh mình, cười khen rằng:

– Cái phòng này ông mới bày trí lại trông đẹp nhỉ.

– Phải, tôi trang hoàng thế để khi chú có bước chân vào, trông đỡ bề bộn chướng mắt.

Lan hai má đỏ ửng, cúi mặt xuống trả lời:

– Ông cứ dạy quá lời, tôi chỉ đáng là đầy tớ ông.

Ngọc nói đùa "A di đà Phật" rồi cười khanh khách, khiến Lan xấu hổ cắm đầu chạy thẳng.

Ngọc đứng dậy rửa mặt, rồi đem ấm cồn ra đun nước. Chàng đưa mắt ngắm lại phòng một lượt, nhớ tới câu khen ngợi của Lan lại mỉm cười một mình.

– Thực ra cái phòng của ta giống như cái phòng của một sinh viên trường Đại học.

Mà thực vậy, cái giường mắc màn ren, cái bàn thờ dùng làm án sách, cái án thư trên phủ lá cờ dạ xanh dùng làm bàn viết trông đều sáng sủa sạch sẽ lắm, khác hẳn hôm mới tới chỉ trơ trọi cái giường buông chiếc màn nâu. Các tranh ảnh cùng những bức thủy

họa của chàng treo ở tường càng tôn vẻ nhã nhặn, âu yếm của cái buồng con con.

Ngọc ngắm một lượt, tự hỏi: Trang hoàng như thế để làm gì?

Chàng tự hỏi rồi nhếch một nụ cười:

– Thôi ta yêu mất rồi!

Mà chính thế. Phải rồi, cái tay của thần Ái Tình mới có thể bài trí một cảnh u ám, buồn rầu, nên cảnh dịu dàng âu yếm được. Ngọc lại cười: Nhưng mà ta cũng ngộ nghĩnh thật. Lên ở chùa mới biết yêu, mới biết yêu là có thú vị... Song chẳng lẽ ta cứ yêu suông, yêu bóng mãi thế này cũng uổng, thà chả yêu cho xong.

Sự liên tưởng của ý nghĩ tự nhiên nhắc Ngọc ôn lại một câu Kiều, mà chàng buột mồm ngâm nga:

"Yêu nhau thì lại bằng mười phụ nhau"

– Ừ phải, người ta tu hành. Tội nghiệp!

Muốn cố giữ cho khỏi nghĩ vẩn vơ, Ngọc lấy quyển sách bàn về đạo Phật của David mà chàng mới mua tuần lễ trước ra coi. Nhưng mới được vài trang đã thấy chán ngắt, liền gấp sách lại. Bỗng chàng giật mình, mấy giọt nước nóng bắn vào tay. Thì ra ấm nước đặt trên bếp cồn sôi từ bao giờ mà chàng vẫn không biết, đến cả tiếng nước reo chàng cũng chẳng nghe thấy chi hết.

Ngọc xoa tay mỉm cười, rồi lấy ấm chén ra pha chè. Uống mấy chén liên tâm, thấy tinh thần tỉnh táo, tâm trí hớn hở và ngắm cuộc đời có rất nhiều tư tưởng lạc quan, rồi nghĩ chuyện nọ nhẩy sang chuyện kia, lẩn quẩn tự đặt mình vào địa vị Từ Thức sống trong cảnh động Phi Lai.

Bấy giờ nhìn qua cửa sổ ngắm cảnh đồi thoai thoải sau chùa, chàng thấy hiện ra nhiều vẻ xinh đẹp huyền bí. Chàng tưởng dưới đám lá chè lấp lánh ngọn gió dịu dàng mơn mởn rung động kia, một cô tiên yểu điệu đương ngồi mơ màng tưởng nhớ ai.

Chàng mỉm cười, mỉm cười với cảnh vật, mỉm cười với làn không khí bao bọc người yêu...

Cúi nhìn xuống cái vườn con bên cạnh cửa sổ, bỗng chàng chú ý đến một vật khiến mắt chàng đăm đăm không chớp. Trong hai khoảng đất tròn mới xới, bên cây đại cành khô khan, da mốc thếch

có hai cây ngọc lan nhỏ mềm mại, ai vừa trồng, mỗi cây ngọn nở một bông hoa trắng muốt.

Chàng chú ý đến là vì tâm trí đương bị cái tên Lan đẹp đẽ thôi miên... Chàng ngây người, Ngọc Lan! Có lẽ thế chăng? Âu yếm và kín đáo lắm!

Bỗng chàng thấy trong lòng phấn khởi, mạnh bạo. Chàng chép miệng nói một mình: "Chà, thì ta cứ thử liều một chuyến xem nào. Không vào hang hổ sao bắt được hổ con".

Câu nói có vẻ "tuồng" khiến chàng cũng phải phì cười. Mà vào hang hổ thì đã lấy gì làm nguy hiểm. Chỉ có việc đem giấy bút ra viết một bức thư.

Bức thư ấy đã ba, bốn lần Ngọc viết rồi, nhưng lần nào viết xong đọc lại, lại xé nhỏ vứt đi, vì một là chàng sợ Lan không biết quốc ngữ, hai là chàng sợ cụ tuyệt. Lần này thì chàng nhất định quả quyết. Liền mở hộp giấy viết thư màu tím lấy một tờ ngồi viết:

Chú Lan.

Viết được hai chữ ấy, Ngọc mỉm cười xóa đi.

– Không được. Chẳng chú nữa.

Liền lấy tờ giấy khác viết lại:

Cô Thi

Nam mô A di đà Phật! Tôi bắt đầu bức thư của tôi bằng một câu niệm Phật, để xin Phật độ trì cho kẻ khổ sở này, như Phật độ trì cho hết thẩy các chúng sinh. Vì tôi chỉ là một người lạc lối trong rừng người. Như một hạt cát bị vùi trong bãi cát sông Hằng Hà.

Như cô cũng là một người, cũng chỉ là một người. Dù có muốn xa lánh cõi tục, rứt bỏ trần duyên, song cái bản tính của con người dễ một lúc mà cô xóa bỏ nổi được. Cái bản tính ấy là tình, là... A di đà Phật, là ái tình.

Ái tình là bản tính của loài người, mà là hạnh phúc của chúng ta. Tôi yêu cô và tôi đoán không lầm thì cô cũng chẳng ghét tôi, vậy thì can chi ta lại làm trái hạnh phúc của ta?

Đức Thích Ca Mầu Ni xuất thế để đưa linh hồn chúng sinh tới cõi Niết Bàn mà hưởng sự hạnh phúc bất vong bất diệt.

Nhưng... hạnh phúc chúng ta chỉ ở ái tình.

Đó là... A di đà Phật, đó là Niết Bàn của chúng ta!

Mấy hôm nay tôi đọc quyển Phật giáo, tôi thấy yêu đạo Phật. Tôi yêu đạo Phật thì tôi lại càng yêu cô một cách chân thành, tôi yêu cô trong linh hồn, trong lý tưởng, cô tha thứ cho, tôi không phải cứ yêu mãi chú Lan, phải cho phép tôi yêu cái linh hồn thực của chú Lan mới được; cái linh hồn ấy là cô Thi.

Cô xem thư mà xét thấy cho lòng này thì tức là cô vâng ý Phật cứu vớt được một linh hồn đương bị đắm đuối ở cõi nhân gian.

NGỌC

Ngọc chải chuốt y phục, rồi gấp thư cho vào phong bì, bỏ túi ra đi. Lên chùa trên, gặp chú Mộc, Ngọc đột nhiên hỏi:

– Chú Lan đâu?

Chú Mộc thấy Ngọc ngơ ngác, tưởng mới xẩy ra chuyện gì:

– Chú Lan ở vườn sắn sau chùa. Có chuyện gì đấy ông?

Ngọc chỉ kịp trả lời một tiếng: "Không", rồi lật đật đi thẳng, khiến chú Mộc đứng nhìn theo lấy làm ngạc nhiên.

Ra tới vườn sắn, vì sắn lá cao mà trồng bên sườn đồi, chỗ hiện chỗ khuất, nên đến hơn năm sáu phút sau, Ngọc nghe rõ tiếng sột soạt, mới tìm thấy chỗ Lan đứng... Bên cạnh chú, một đống cây sắn nhổ lên còn để nguyên củ, cành lá ngổn ngang.

Ý chừng Lan làm việc nhiều nên mệt nhọc, đứng thở hồng hộc, một tay để vào ngực. Ngọc rón rén đến sau lưng, ỡm ờ chào:

– Kìa, cô Thi!

Lan thong thả quay mặt lại, điềm nhiên trả lời:

– Không, tôi đây mà. Cô Thi nào dám vào vườn sắn của nhà chùa.

Nói xong cười rũ rượi, chảy cả nước mắt, ửng đỏ hai má. Rồi lại tiếp theo:

– A di đà Phật! Ông muốn gặp cô Thi thì ra nhà cô ấy chứ?

– Không, cô Thi khác, cô Thi của tôi kia.

Lan không để ý đến câu trả lời của Ngọc, nhìn trời, nói:

– Mặt trời lên đã cao. Phải mang sắn về mới được, chẳng cụ quở.

Nói xong lấy giây buộc qua quít lại bó sắn. Còn Ngọc thì thò tay vào túi lấy bức thư ra, rồi lại ấn vào, như thế đến hai, ba lượt.

Lan vác bó sắn lên vai, chào:

– Thôi ông ở lại, tôi về chùa.

Ngọc lúng túng:

– Được... này... tôi... à! Sao chú không bẻ lấy sắn đem về, còn cành lá thì bỏ đi có nhẹ việc không?

– Cành để giồng và đun chứ.

Lan vừa trả lời vừa bước xuống đồi.

Ngọc đi theo toan níu lại:

– Thì ở lại, chờ tôi rồi cùng về một thể.

Lan sợ hãi, đặt vội bó sắn xuống đất mà rằng:

– Vâng, thì ở lại. Nhưng ở làm gì mới được chứ?

– Ở lại ngắm cảnh.

– Giời nắng còn ngắm cảnh gì?

– Nắng thì ta ngồi xuống dưới bóng lá sắn. Này cô...

Ngọc vừa nói vừa toan rút bức thư:

– Này, chú...

– Ông dạy?

– Hôm nay chắc mát giời...

– Vâng, chắc mát giời.

Hai người nhìn vơ vẩn, Ngọc lại toan đưa bức thư.

– Chú... ạ.

– Dạ.

– Sắn ăn ngon đấy chứ?

– Vâng ngon. Nhưng ông để tôi về chẳng cụ kêu.

– Chú để tôi mang đỡ.

Lan không trả lời, đội bó sắn chạy vùn vụt xuống đồi để trơ Ngọc đứng lại một mình, buồn bã.

Ngọc chép miệng thở dài, rồi quả quyết lấy bức thư xé ra làm tư, vứt xuống đất.

Chàng về đến cổng chùa, thì chú Lan đi ra có dáng vội vàng hấp tấp. Ngọc buồn rầu chẳng thèm chào hỏi.

Lan chạy một mạch lên đồi sắn. Đến chỗ ban nãy, chú vui cười mà rằng:

– Đây rồi.

Thì ra chú bỏ quên con dao nhọn dùng để đào và chặt sắn. Bỗng chú mỉm cười nói một mình:

– Không biết giấy gì của ông ấy xé thế này?

Nhìn kỹ thì là chiếc phong bì xé ra làm bốn mảnh. Trên một mảnh thấy thoáng có hai chữ:

"Cô Thi"

Thốt nhiên ở mồm Lan buột ra câu hỏi:

– Cô Thi nào?

Lan ngồi cặm cụi chắp lại các mảnh thư ở trong phong bì.

Bên ngoài gió thổi xô xát các lá sắn, tiếng kêu sạt sạt. Những mảnh giấy tím chỉ chực bay, Lan phải lấy những viên gạch vụn chặn lên trên.

Một lát sau, khi đã đọc xong bức thư, Lan còn thơ thẩn trên đồi.

Gió càng thổi dữ, các tà áo Lan bay phấp phới mà trái tim kia như chịu sức mạnh của cơn gió, cũng phập phồng trong ngực như làn lá sắn nhấp nhô tựa sóng.

Lan buồn rầu nghĩ ngợi, hai bên má có ngấn hai hàng nước mắt.

Bỗng có tiếng mõ tụng kinh ở chùa đưa tới.

Một nụ cười kín đáo trên cặp môi, Lan thong thả trở về.

Qua dẫy nhà trai, Lan liếc mắt thấy Ngọc ngồi ở ngưỡng cửa buồng, tì hai tay vào má có dáng nghĩ ngợi. Thoáng thấy Lan, Ngọc gật đầu, mỉm cười, nhưng Lan vờ như không biết, cứ rảo bước đi thẳng lên chùa trên.

Lan sẽ đẩy cửa rón rén bước vào nhìn trước nhìn sau, như người mới phạm một trọng tội mà sợ có kẻ biết sắp tố giác.

Vào trong chùa ngửi thấy mùi trầm ngào ngạt, nghe thấy tiếng tụng kinh dịu dàng, Lan tươi cười thở dài, như kẻ ngã xuống sông vừa ngoi lên được mặt nước vậy.

Làn không khí êm đềm tịch mịch bao bọc những pho tượng khổng lồ, nét mặt thản nhiên. Trên bục gỗ, sư cụ khoác áo bốn thân ngồi ngay thẳng như pho tượng, chỉ hơi mấp máy cặp môi và động đậy cánh tay gõ mõ.

Lan đứng sững hồi lâu, nhắm mắt lim dim, hai tay chắp trước ngực, rồi thong thả nhẹ nhàng như cái bóng mon men lại sau lưng sư cụ, ngồi xệp xuống đất lâm râm khấn khứa...

6.

Trưa hôm ấy sư cụ gọi chú Lan bảo rằng:

– Trưa hôm nay, chú đừng đi hái chè nữa, ta nhờ mang bánh và chè sang tạ sư ông bên chùa Long Vân.

Ngọc tiến lên thưa rằng:

– Bạch cụ, cho phép cháu cùng đi với chú Lan sang Long Vân. Cháu nghe nói chùa Long Vân có cái giếng thờ, nước uống mát lắm.

Sư cụ ngần ngại:

– Đường nhiều dốc lắm, sợ cháu đi mệt nhọc.

Ngọc cười:

– Bạch cụ, cháu học trường Canh Nông, cày ruộng còn được nữa là trèo dốc, đã lấy gì làm khó nhọc.

– Cái đó tùy cháu.

Khi xuống nhà trai, Ngọc vui mừng chạy lại hỏi chú Lan:

– Chú có bằng lòng để tôi cùng đi không?

Lan cười gượng:

– Càng hay cho tôi, đi đường xa đỡ buồn chứ sao?

Rồi chú lẳng lặng xếp các thứ vào trong chiếc tay nải nâu, thắt miệng lại. Ngọc lại sát gần, khiến Lan sẽ né người đứng lui ra. Ngọc nhấc tay nải vắt lên vai một cách gọn gàng.

Lan cười nói:

– Ông vác nhẹn nhỉ.

Ngọc nói đùa:

– Đi làm phu gạo mãi lại chẳng vác nhẹn.

Lan cố giữ nét mặt lãnh đạm, cắn môi, chau mày, ngoảnh nhìn ra ngoài sân. Nhưng lần nào cũng chỉ nghiêm khắc được một lúc rồi thấy Ngọc vui cười nói bông đùa thì chú lại quên bẵng đi mà cũng cười, cũng nói bông đùa với nhau:

– Ông phu gạo này chừng như yếu ớt lắm. Hôm mới đến chùa xách có cái va li còn thở hồng hộc, leo lên dốc khó khăn nặng nhọc như thế, nữa là vai vác cái bao gạo.

– Chú nhớ lâu nhỉ?

Ngọc nét mặt tươi cười, hồi tưởng lại hôm mới tới chùa, trong lòng lấy làm sung sướng. Chàng nghĩ thầm: "Hắn không có cảm tình với ta thì sao hắn nhớ kỹ càng cái buổi mới gặp nhau như thế?"

Chàng chợt nhớ đến hai cây ngọc lan liền quay lại hỏi:

– Hai cây ngọc lan bên cửa buồng tôi, chú giồng đấy phải không?

Lan luống cuống không trả lời. Ngọc nói luôn:

– Cảm ơn chú nhé! Tên cái cây ấy hay nhỉ, mà có ý nghĩa lắm.

Lan đáp:

– Vâng, rất có ý nghĩa: sắc trắng như ngọc, hương thơm như lan.

Ngọc cười:

– Còn ý nghĩa khác nữa kia. Chắc chú cũng biết chuyện Nhị Độ Mai?

Lan quay nhìn ra sân đáp:

– Không.

– Chú ạ, đối với hai cây ngọc lan của chú, tôi sẽ là chàng Mai Sinh trong chuyện Nhị Độ Mai, sáng chiều nào cũng xin chăm nom vun tưới cho chóng nẩy nở hoa thơm.

Lan hai má hồng hồng, ngượng nghịu vắt tay nải lên vai giục bạn:

– Thưa ông, ta đi thôi.

Hai người lẳng lặng cùng đi, không ai nói năng chi nữa.

Ở một ngọn đồi, xuống phía bên kia, phong cảnh khác hẳn, không thấy cánh đồng lúa còn chân rạ nữa, mà chỉ nhìn nhan nhản những nương khoai, vườn mía. Hai người không bảo nhau mà cùng đứng lại ngắm cảnh, nhất là vì chỗ ấy lại có bóng mát.

Đi một quãng nữa, bỗng hai người phải dừng lại ở trước một cái suối, dưới có rạch nước chảy róc rách trong veo, trong lòng cát trắng. Bên bờ suối có mấy gốc thông già, gió chiều hiu hắt, lá thông khô lác đác rơi xuống suối rồi theo giòng nước trong trôi đi. Hai người lặng yên nhìn nhau.

Lan bảo bạn:

– Thôi, nguy rồi. Ta đi nhầm đường rồi.

Ngọc ngơ ngác hỏi:

– Bây giờ làm thế nào?

– Chỉ có một cách là đi vòng lại, chứ nhảy qua sao được cái suối này.

– Rộng chưa đầy một thước thì làm gì mà không nhảy qua được?

Ngọc vừa nói, vừa nhảy sang bờ bên kia, rất gọn ghẽ, nhẹ nhàng. Lan cười:

– Ông nhẩy giỏi nhỉ?

Nói chưa dứt lời thì Ngọc đã nhảy sang bờ bên này. Ngọc bảo Lan:

– Chú đưa tay nải cho tôi.

– Đưa làm gì?

– Thì đây.

Ngọc lại nhảy thoắt sang bên kia, đặt cái tay nải xuống đất đứng nhìn Lan cười, Lan ngạc nhiên hỏi:

– Thế còn tôi?

Ngọc cố nhịn cười, bảo Lan:

– Hay chú để tôi cõng?

Lan giẫy nẩy người:

– Ấy chết, sao lại thế?

Ngọc nghiễm nhiên:

– Được mà, không hề gì mà.

Lan làm mặt điềm tĩnh:

– Thôi ông đợi đấy, nghỉ chân, để tôi đi vòng sang đồi kia.

Miệng nói, chân bước. Ngọc vội nhẩy sang bên này giữ lại.

– Tôi nghĩ ra cách này rồi.

– Cách gì?

– Tôi sang bên kia, đưa tay cho chú nắm, rồi lôi chú sang.

Lan ngẫm nghĩ một lát rồi sẽ tặc lưỡi:

– Tôi cũng liều, ngã chết thôi.

– Không hề gì đâu, chú đừng sợ.

Ngọc nhẩy sang bên kia, đưa tay ra. Lan ngần ngừ một lúc mới dám nắm tay. Ngọc nói:

– Chú cứ giữ chặt... nhẩy đi... tôi kéo...

Lan nhắm mắt, nhảy liều. Ngọc kéo mạnh quá thành chú ngã ngay vào lòng mình. Lan bẽn lẽn vội cúi xuống cầm tay nải đặt lên vai đi liền.

Ngọc cười mủm mỉm, như nói một mình:

– Tay chú xinh quá, nhỏ và mát như tay con gái.

Lan không trả lời, trỏ tay về phía bên trái bảo Ngọc:

– Chùa Long Vân kia rồi.

Hai người đi quanh co, vòng hai trái đồi nữa thì nửa giờ sau trèo tới chùa. Lan thuộc lối đưa Ngọc đi thẳng vào nhà trai, mời chàng ngồi ở trường kỷ, bầy các phẩm vật lên bàn rồi vội vã xuống nhà Tổ. Lan theo sư ông đi lên. Sư ông đã gặp Ngọc ở Long Giáng hôm đàn chay, nên vui mừng chào hỏi:

– Nam mô A di đà Phật! Quí hóa quá. Xa xôi thế mà quan tham cũng chịu khó sang thăm.

Nói chuyện một lát, sư ông quay lại bảo Lan:

– Chú xuống nhà xem cơm nước chú Quì chú ấy sửa soạn có ăn được không?

Ngọc vội đỡ lời:

– Thôi, sư ông cho chúng tôi về kẻo tối.

– Không được. Chả mấy khi quan đến văn cảnh bản am, thế nào cũng phải mời quan xơi bữa cơm chay. Lúc khác thì thực không dám giữ quan ở lại vì cơm nhà chùa muối dưa thanh đạm chả có gì. Nhưng hôm nay vừa có bà Cửu biếu một mâm cỗ chay, nên mới dám mời quan...

Ngọc nhìn Lan hỏi:

– Sư ông cho ăn cơm, chú nghĩ sao?

Lan ngượng nghịu, mãi mới ấp úng trả lời:

– Thưa quan, sư ông tôi đã có lòng quí mến giữ quan lại xơi cơm thì quan nên nhận lời, giời cũng hãy còn sớm.

Ngọc thấy Lan gọi mình là quan thì không nhịn cười được, khiến sư ông ngơ ngác nhìn không hiểu. Rồi sư ông cũng mỉm cười, cho rằng cánh tây học họ vẫn trẻ con như thế.

Một lúc lâu chú Quì bưng lên một cái mâm gỗ vuông sơn son trong có hai bát nấu, có giò, chả, nem trông rất long trọng.

Ngọc và sư ông ngồi xuống ghế ngựa sắp cầm đũa thì bỗng trời tối sập lại, gió thổi dữ dội, mây đen kéo đến mau, cát sỏi bay tứ tung. Sư ông vội đứng dậy cùng hai chú tiểu đồng đóng hết các cửa lại, rồi thắp đèn lên, trong nhà trai như ở vào trong cảnh ban đêm vậy.

Bên ngoài gió thổi càng mạnh, rồi mưa đổ xuống như trút nước. Gió mưa sấm sét ầm ầm tựa hồ như trời long đất lở, át cả câu chuyện của Ngọc và sư ông. Chú Lan đứng hầu cơm, ngắm hai người nói chuyện, tưởng tượng như họ nói thầm với nhau.

Cơm nước xong, trời đã nhá nhem tối, mưa vẫn không ngớt. Lúc bấy giờ sư ông ở nhà Tổ đi vòng hiên, thân hành cầm lên một cây đèn dầu tây, và nói với Ngọc rằng:

– Chả mấy khi quan tham lên chơi, trời lại đổ mưa xuống để giữ hộ, thực là may mắn cho bần tăng quá. Thôi, xin mời quan đi nghỉ để mai dậy sớm về Long Giáng cho mát.

Rồi quay lại bảo Lan:

– Chú Lan làm ơn sang phòng khách bên cạnh giải chiếu và bỏ màn để quan tham đi nghỉ.

Lan vâng lời vào buồng sửa soạn, còn Ngọc thì chỉ thở dài, nhìn trời.

Mãi đến khuya mưa mới tạnh.

Cả chùa đều yên giấc, mà Ngọc và Lan vẫn ngồi thơ thẩn ở hiên nhà trai, buồn rầu nghĩ ngợi.

Da trời như giội lượt nước, trong vắt một mầu. Trăng thượng tuần hình như chiếc bánh bẻ treo lủng lẳng trên đồi. Những vũng nước đọng ở sân phản chiếu ánh trăng lấp lánh như những mảnh gương lớn.

Thốt nhiên, Ngọc hỏi Lan:

– Chú có buồn không?

– Thưa ông, không. Tôi không buồn chi hết.

– Còn tôi thì buồn lắm, buồn vơ buồn vẩn như nhớ ai, nhớ vơ vẩn. Có lẽ vì tôi xa cách chùa của chúng ta chăng?

Dưới ánh trăng, hai người ngồi cạnh nhau... Lan rùng mình. Ngọc lại nói:

– Chú ạ, cái cảnh xa lạ gợi trong tâm trí tôi những tư tưởng đặc biệt, chia rẽ... Khiến tôi nghĩ tới ngày tôi phải rời chùa, phải xa chú.

Lan im lặng, hé cặp môi cười với bóng trăng trong. Một con cóc nhẩy vào vũng nước, Lan giật mình đứng dậy bảo Ngọc:

– Thôi, mời ông đi nghỉ.

Ngọc cũng đứng dậy, nhìn quanh mình không có ai, từ nhà trai đến nhà Tổ im phắc như tờ. Chàng liền như điên cuồng, nắm lấy tay Lan:

– Ừ, phải đấy. Chúng ta đi ngủ, mai dậy sớm chắc hết buồn.

Lan tuy sợ hãi, nhưng cố làm cho ra vẻ bình tĩnh, thong thả nói:

– Vâng, mời ông vào buồng an nghỉ. Tôi xin ngủ ở ngoài nhà trai này.

– Vẽ! Đi có hai người, ở nơi xa lạ, nằm cả một giường nói chuyện cho vui, ngủ ở ngoài muỗi nó tha đi.

– Thưa ông, không tiện, sư ông biết ngài quở chết.

Lúc ấy hai người tới chỗ có ánh trăng, Lan liếc mắt nhìn nét mặt Ngọc thấy dữ tợn lắm, kinh hoảng giật tay toan chạy, chẳng may, Ngọc nắm chặt quá, vì thế người lôi đi, kẻ lôi lại, áo dài, áo ngắn của Lan đều tuột cúc trễ vạt ra. Ngọc bỗng kêu rú lên một tiếng, buông tay Lan ra. Chàng vừa thoáng thấy ngực Lan quấn vải nâu.

Lan đứng lại thở, cười gượng:

– Gớm, quan trẻ con quá. Làm gì mà lôi kéo kẻ tu hành này thế?

Ngọc hối hận, cố trấn tĩnh, cũng vờ làm như không biết gì, trả lời rằng:

– Chú cũng trẻ con quá. Cứ gọi mãi người ta là quan. Nhưng thôi, đừng đùa nữa, ta đi ngủ chẳng khuya quá rồi.

– Vâng, xin mời ông đi ngủ trước, tôi xuống qua nhà dưới dặn chú Quỳ một điều.

Miệng nói chân đi, Lan vùn vụt xuống sân.

Ngọc ngồi chờ Lan nóng lòng sốt ruột mong ngóng. Vào khoảng mười lăm phút sau, vẫn không thấy Lan trở lại. Ngọc liền cũng xuống sân theo lối Lan đi ban nãy, lang thang tới một cái cổng chống. Nghĩ lẩn mẩn thế nào, chàng cúi xuống nhìn, thì cái chốt có dây buộc ra ngoài, mà cả cái cây tre dùng để chống cũng không đặt vào cọc. Nhìn tới cánh cổng rào khô thì quả là ai vừa lách để ra ngoài.

Ngọc không còn nghi ngờ gì nữa: Lan sợ hãi vừa đi trốn. Lúc bấy giờ chàng hối hận vô cùng, nói một mình: "Đó, cố tìm ra cho biết hắn là gái, phỏng có ích lợi gì? Để vậy còn thú chứ thế này thì không biết chừng... Không biết sao mình lúc ấy lại hung tợn đến thế? Thôi mỗi cái ta theo giữ hắn lại, thề với hắn rồi mai về Hà Nội, cố quên câu chuyện, câu chuyện cảm động... đau đớn".

Bóng trăng đã xế về tây, chiếu ánh lờ mờ. Các cây cỏ hãy còn đầm đìa nước mưa ban chiều. Những đồi xa, trông như đàn rùa khổng lồ nằm vọng nguyệt. Nhưng Ngọc chẳng nghĩ gì tới phong

cảnh, cứ cắm cổ bước mau như một tên ăn trộm sợ có người đuổi, đi trốn.

Đi một quãng dài, Ngọc nhìn đằng trước mặt, ngay trên đỉnh một cái đồi thấp thoáng có bóng người in trên da trời. Chàng chắc chắn lắm rồi, cắm đầu chạy một mạch đến ngọn đồi. Quả thật cái bóng ấy là Lan. Lan nghe có tiếng người chạy thình thịch sau lưng, ngoái cổ lại gặp Ngọc thì kêu rú lên một tiếng, rồi ngất người ngã gục xuống gốc cây thông bên đường. Ngọc vội quỳ xuống nâng dậy mà ngọt ngào nói rằng:

– Lan không sợ, tôi xin viện lòng từ bi của đức Quan Âm, tôi xin thề với Lan rằng tôi không phải là hạng gió trăng bậy bạ. Lan tỉnh dậy, tôi nói câu chuyện, rồi mai tôi xin từ biệt Lan, tôi về Hà Nội.

Lan mở mắt bừng mắt nhìn, dơm dớm hai giọt lệ lấp lánh dưới ánh trăng. Ngọc lại nói đùa:

– Thôi, xin ni cô tha cho.

Lan lúc ấy đã tỉnh hẳn, ngồi dậy lau nước mắt mà rằng:

– Vâng, tôi là gái. Tôi biết thế nào cũng chẳng giấu nổi ông. Nhưng còn câu chuyện vì sao tôi phải cải trang, thì tôi chưa thể lộ tâm can cùng ông được. Chỉ xin ông buông tha kẻ tu hành này, kẻ tu hành khốn khổ này ra mà thôi.

Ngọc thở dài:

– Thưa ni cô, ni cô không ngại. Tôi xin thú thực với ni cô rằng tôi yêu ni cô, tôi yêu ni cô ngay từ lúc còn tưởng ni cô là trai. Ni cô là một người thông minh dĩnh ngộ, xinh đẹp như thế thì ai lại không yêu được... mà lạy Phật tha thứ cho, có lẽ ni cô cũng đôi lần cảm động...

Ngọc vừa nói vừa nhìn Lan, Lan nức nở mà rằng:

– Tôi chỉ còn... có một cái chết. Nếu tôi có thể thố lộ can trường cho ông biết vì sao tôi phải cải trang, vì sao tôi phải quy y đầu Phật. Nhưng sự bí mật ấy, thì tôi xin nhất định sống để dạ, chết mang đi.

– Ni cô chả nên nghĩ ngợi, ni cô nên coi tôi là một người bạn thành thực có thể vì ni cô hy sinh hết mọi sự, cho đến cả hạnh phúc

của tôi, cho đến cả tấm ái tình của tôi, tấm ái tình có lẽ tuyệt vọng của tôi.

– Vâng, nếu ông có lòng quân tử như thế thì còn gì sung sướng cho tôi hơn nữa. Phải biết hy sinh thì đời ta mới có nghĩa cao thượng.

– Thưa, ni cô...

– Thưa ông, xin ông cứ gọi tôi là chú như trước, vì tôi đã thưa cùng ông nhiều lần rằng người đã xuất gia đầu Phật thì chỉ là một kẻ tu hành, dù là gái hay là trai cũng vậy. Và nếu ông cứ gọi đùa tôi là ni cô như thế, sợ khi trở về Long Giáng ông quen mồm đi... Ông đã hứa rằng đối với kẻ tu hành này, ông chỉ là một người bạn từ bi, thì ông giữ lời cho, đừng để xẩy ra sự không may cho...

Ngọc nói luôn:

– Cho đôi ta.

Lan chau mày, trách:

– Ấy đấy, ông lại cợt nhả rồi, thưa ông bạn từ bi.

– Thưa ni cô, thưa chú... xin chú tha thứ cho, tôi sung sướng quá, nên tôi lỡ lời. Hạnh phúc của tôi... nếu mục đích đời người là tìm hạnh phúc thì tôi đã tới mục đích rồi.

– Nhưng đi tới rồi nên dừng lại, chớ bước thêm một bước nữa.

– Mà nếu đức Thích Ca xuất thế để tìm hạnh phúc cho nhân loại và đưa linh hồn chúng sanh tới cõi Nát Bàn, thì tôi xin dừng chân ở gốc thông này, chứ chẳng muốn đi đến Nát Bàn làm gì!

Lan đứng phắt dậy, nghiêm trang đáp lại:

– Người quân tử phải giữ lời hứa, nhất là lời hứa ấy là một lời thề.

Ngọc cũng đứng dậy. Hai người nhìn nhau. Bóng trăng khuyết rọi đầu cành, lá thông thưa nhặt, cỏ xơ xác, mặt đồi lấp lánh giọt sương. Hai người nhìn nhau.

Dưới chân đồi, làng mạc ngủ yên, cây cối lờ mờ đen, giòng sông con thấp thoáng dưới bóng trăng như một giải lụa trắng, rồi xa xa thì lẫn với sương mù. Bỗng có tiếng gà gáy nửa đêm dưới xóm. Lan giật mình lẩm bẩm:

– Nếu gặp nhau hai năm trước...

– Vậy, bây giờ muộn quá hay sao?

– Muộn quá rồi. Vì tôi đã thề trước Phật Tổ thì đến chết tôi cũng giữ lời thề. Đời còn chả tiếc, tiếc gì một sự cỏn con... nhỏ nhen.

– Ái tình mà... chú cho là một sự nhỏ nhen?

– Nhỏ nhen, nếu đem ví với lòng bác ái. Vì lòng bác ái mà Phật Tổ xa vợ, xa con, xa cha, xa mẹ, lang thang khắp bốn phương giời để tìm phương giải thoát cho nhân loại. Vậy cũng xin ông vì bác ái mà xóa bỏ trong lòng những tên chú Lan, cô Thi, như thế thì ông sẽ cứu sống được một nhân mạng, cứu vớt được một linh hồn. Trên đời, chỉ có lòng bác ái là đáng kể.

Ngọc ngẫm nghĩ rồi quả quyết nói rằng:

– Vâng, tôi xin thuận theo những lời vàng ngọc của chú. Vậy bây giờ muốn tránh khỏi sự ngờ vực thì ta trở lại Long Vân. Tôi xin cam đoan rằng ngoài tôi ra không ai có thể rõ được sự bí mật của chú.

Hai người yên lặng cùng trở lại chùa. Đêm chìm đắm vào trong cõi hư vô tịch mịch.

Tiếng các côn trùng rì rì dưới cỏ liên miên không dứt càng làm rõ rệt sự yên lặng của một cảnh đồi hoang vắng.

Ngọc bỗng giật mình quay lại. Chàng vừa nghe thấy một tiếng thở dài, mà trong lúc mơ màng, chàng tưởng tượng ra một làn hơi nhẹ ở sườn đồi sương ướt bốc lên. Nhưng sau lưng chàng, Lan vẫn dịu dàng đều đều đặt bước, như bộ máy êm lặng nhẹ nhàng.

Về tới chùa, Ngọc rón rén vào buồng, còn Lan thì ngồi tựa phòng trai, băn khoăn suốt đêm không ngủ, ngổn ngang trăm mối bên lòng.

7.

Trên sườn đồi, nhìn về phía tây, nương chè nằm phơi dưới ánh nắng gay gắt mùa hè. Sau trận mưa hôm qua, các lá sạch hết bụi, như có người lấy khăn lau đi một lượt, lóng lánh phản chiếu ánh thái dương, bóng nhoáng tựa trăm nghìn chiếc kính bầu dục.

Dựa lưng vào một cây chè cỗi, cành lá rườm rà, bên cạnh một cái rổ không, Lan ngồi ngẫm nghĩ đến những sự xẩy ra từ tối hôm qua, vẻ lo buồn in trên nét mặt rầu rầu. Lan đăm đăm nhìn trời, lâm râm khấn cùng Phật Tổ xin ngài cứu vớt tấm linh hồn sắp đắm đuối. Bỗng có tiếng động bên mình, Lan giật mình quay lại: con vành khuyên đương lách tách nhẩy trên cành lá râm. Lan mỉm cười ngắm nghía con chim xinh xắn mướt lông rồi giơ bàn tay ra vẫy. Con chim kinh sợ bay vụt, tiếng sột soạt trong đám lá. Lan thở dài, nói một mình:

– Trốn, thế nào cũng phải trốn.

Sáng hôm ấy ở chùa Long Vân về, hai người cùng nhau chỉ trao đổi một vài câu vơ vẩn. Lan chưa hiểu ý bạn sẽ xử trí ra sao, chả biết có về Hà Nội ngay như lời bạn đã hứa không? Ngọc có lòng quân tử nhưng đứng trước thần Ái tình bạn có giữ mãi được lòng quân tử ấy không? Hay là sự bí mật kia cũng bị phá? Cái đó cũng chưa biết chừng. Lòng người, ai hiểu được lòng người?

Lan liếc mắt ngắm phong cảnh quanh mình, lòng hoài nghi man mác đến cả cỏ cây, mây nước. Cúi nhìn giòng nước bạc lấp lánh dưới chân đồi quanh co uốn khúc, rì rì lướt giữa dọc cát vàng; trong cảnh êm đềm ấy biết đâu không ẩn núp những loài rắn độc hại người. Cho chí đám mây dịu dàng theo chiều gió thổi, làn khói lờ đờ bay lẫn lá xanh, biết đâu không trở nên các sức mạnh phá phách của con tạo vô tình...

Vô tình, luồng gió sẽ thoảng động cánh chè như tiếng phản thanh của ý nghĩ. Lan mỉm cười nói một mình: Vô tình! Ước gì ta được vô tình như vạn vật vô tri vô giác!

Tư tưởng của Lan lúc đó lại rời bỏ cảnh ngoại vật mà thu vào trong tâm trí. Những lý thuyết tứ diệu đế, thập nhị nhân duyên, hoặc là cái đời cao thượng của Phật Tổ lộn xộn trong trí nhớ của Lan.

Rồi nghĩ sự nọ nhảy sang sự kia, Lan lại ôn tới cái đời ký vãng. Lan con nhà giòng giõi, bẩm tính thông minh, thủa nhỏ được theo học chữ nho. Ông thầy học lại là người mộ đạo Phật, thường đem Phật giáo ra giảng, khiến Lan yêu mến cái đạo rất dịu dàng, êm ái kia. Rồi cha mẹ Lan mất. Lan ở với chú, chú muốn ép gả Lan vào nơi phú quý. Linh hồn trong sạch của Lan đã tiêm nhiễm những

tư tưởng cao thượng của Phật giáo, cho sự ấy là nhỏ nhen. Nhất là Lan nhớ tới lời thề cùng mẹ trong khi mẹ hấp hối. Lan liền bỏ nhà đi trốn, cải nam trang đến thụ giới tại chùa Long Giáng. Lan khôn khéo bỏ lại nhiều tang vật trên bờ sông khiến nhà yên trí rằng Lan đã tự vẫn.

Nương náu cửa từ bi hơn hai năm nay, được sư Tổ quý mến truyền giáo đạo Phật, dốc lòng ngày đêm dùi mài kinh kệ, đã tưởng dứt bỏ được trần duyên. Ai ngờ...

Lan giật mình ngước mắt ngơ ngác nhìn. Trên cành cây chẩu, con chim gáy đương gật đầu, xù lông cổ, gù ở bên con chim mái. Lan nhắm mắt rồi quay đi nơi khác, thì kia, trên cành soan khô, hai con quạ khoang đương rỉa lông cho nhau. Lan lại nhắm mắt, thở dài, cuống quít như bị rơi vào trong cảnh chết mà khó tìm được lối ra. "Ước gì ông ấy đi..."

Bỗng có tiếng chú Mộc gọi ở chân đồi:

– Chú Lan!

Lan sợ hãi đứng phắt dậy, vội đáp:

– Cái gì đấy chú?

Chú Mộc vẫn đứng ở chân đồi nói lên:

– Cụ cho tìm chú đấy!

– Tôi về đây, chú cứ về trước đi.

Lan vội vàng hái chè đầy rổ, rồi hấp tấp xuống đồi trở về chùa, đi thẳng vào buồng kho, đóng cửa ngồi vào một xó như sợ ai. Sau, vì ở mãi ngoài nắng nên thấy rức đầu, Lan vừa ngả lưng xuống giường là đã thiu thiu lúc nào không biết.

Tiếng chuông chiều đánh thức Lan dậy. Mở bừng mắt trông ra sân, Lan thấy trời đã nhá nhem tối, chợt nhớ đến giờ làm đèn ở buồng Ngọc, vì ở nhà Tổ chỉ thắp ngọn đèn dầu lạc. Lan lo sợ run lẩy bẩy bước vào nhưng may không thấy ai lên tiếng. Lan liền cầm vội cây đèn búp măng đem xuống rót dầu.

Khi mang đèn lên, ánh đèn rọi khắp gian buồng con con, Lan liếc mắt nhìn không thấy Ngọc đâu, trong lòng sinh bạo dạn đứng lại ngắm kỹ các vật: trên bàn trơ trọi cái bếp cồn cùng cái ấm sắt

nhẹ. Lỏng chỏng ở trên chiếc giường không màn quyển Phật giáo và hai ba cuốn tiểu thuyết tây. Mà cái va li thì không thấy đâu hết.

Lan đứng nhìn quanh ngẫm nghĩ. Bỗng chú hấp tấp chạy xuống nhà ngang hỏi chú Mộc:

– Này chú, ông Ngọc đâu?

– Ông Ngọc về Hà Nội từ sáng ngày kia mà.

Lan hoảng hốt:

– Về lúc nào?

– Lúc chú ở vườn chè. Ông ấy nhắn lời chào chú đấy. Tôi quên bẵng mất.

Lan nhìn vơ vẩn, cặp mắt lờ đờ ngớ ngẩn hỏi:

– Sao lại về Hà Nội?

– Rõ chú lẩn thẩn lắm, còn ai biết tại sao ông ấy về Hà Nội nữa. Muốn biết thì hỏi ông ấy.

Lan như vẫn không lưu ý đến câu trả lời, nhắc lại câu hỏi:

– Sao lại về Hà Nội? Về Hà Nội rồi à?

– À! Ông Ngọc cho chú quyển sách ở trên buồng ấy.

– Được, để tôi lên lấy.

Lan nói thế để lấy cớ lên buồng Ngọc. Vào buồng, Lan sẽ khép cửa rồi lấy quyển sách mở ra xem, vì Lan chắc thế nào Ngọc về Hà Nội cũng có một vài lời từ biệt. Quả Lan đoán không sai, một tờ giấy viết thư gập ở trong có mấy hàng vắn tắt:

Giữ lời hứa hôm qua, tôi xin kính chào chú ở lại tu cho thành chánh quả... Chú có còn tưởng nhớ tới tôi là người bạn khốn khổ này, thì xin chú cầu nguyện cho linh hồn tôi chóng được lên cõi Niết Bàn.

Lan cầm mảnh giấy ghé gần đèn, đọc đi đọc lại ba bốn lượt, rồi tắc lưỡi, cuộn nhỏ lại, thò vào trong thông phong châm lửa đốt. Nét mặt rầu rầu, Lan nhìn ngọn lửa cháy cho đến khi tờ giấy thành than.

Bỗng Lan ngồi phịch xuống giường, lấy tay bưng mặt khóc nức nở không ra tiếng. Nỗi sầu khổ trong lòng theo hai hàng lệ dần dần tiêu tan, rồi Lan như người sực tỉnh:

– Thôi, ta điên mất rồi! Chẳng lẽ...

Lan đứng phắt dậy, tắt đèn rồi lau nước mắt, quả quyết lên chùa trên, vừa đi vừa lẩm bẩm: "Quên, phải quên! Lời thề trước linh hồn mẹ, ta hãy còn nhớ đinh ninh trong trí. Đó là cái bùa để trừ bỏ những sự cám dỗ của cái tình nhỏ nhen ở nơi dương thế".

Nhưng con người ta vẫn thế. Bao giờ cũng nghĩ trái với sự thật. Một người hay do dự, luôn luôn nghĩ tới sự quả quyết hoặc nói mình phải quả quyết; người rút rát sợ ma, đêm đi đường vắng một mình thường hay huýt sáo làm ra bộ mạnh bạo lắm, nhưng kỳ thực trong lòng lo sợ, chân tay run lẩy bẩy. Lan cũng vậy, luôn mồm nói phải quên. Nhưng đó là triệu chứng của sự nhớ.

Thật ra cái tình mà Lan cố tưởng tượng là nhỏ nhen, nó to tát, nó đầy rẫy, nó chứa chan khắp linh hồn Lan: câu nói, dáng đi, điệu nhìn, giọng cười, ý nghĩ đều là hình ảnh của ái tình?

Lan lẩm bẩm: "Ta rất có tội với đức Phật Tổ".

Lúc ấy Lan thoảng ngửi thấy mùi trầm. Thì ra lên tới chùa trên từ bao giờ mà Lan không biết, vẫn tưởng còn ngồi ở trong buồng Ngọc. Ngước mắt trông lên thấy các tượng thấp thoáng trong bóng đen tù mù dầu lạc. Tuy không nhìn rõ nhưng Lan cũng tưởng tượng ra cái vẻ tươi cười, khoan dung mà lãnh đạm của những pho Bụt. Từ từ, Lan cúi mặt như người vừa bị quở mắng, rồi rón rén tới bục gỗ quỳ xuống thì thầm khấn khứa...

8.

Chùa Long Giáng vắng Ngọc như thiếu hẳn vẻ hoạt động. Một tháng Ngọc ở chùa đã làm biến cải hẳn cái sinh hoạt của mấy người tu hành. Sư cụ, trước kia ngoài giờ tụng kinh, niệm Phật, thường chỉ tĩnh tọa để trầm tư mặc tưởng đến những vấn đề giải thoát linh hồn. Chú Mộc ngoài việc dọn dẹp, quét tước, rót nước, bưng cơm, chỉ ngồi lỳ ở nhà ngang chuyện trò cùng ông Thiện và bà Hộ. Còn chú Lan thì ngày đêm chỉ chăm nom mọi việc trên chùa,

thắp nhang, đốt đèn, thỉnh chuông và học tập kinh kệ. Các công việc nhắc lại hằng ngày đã khiến năm linh hồn kia trở nên năm cái máy, giờ nào làm việc nào, ngày ngày, tháng tháng, năm năm không hề thay đổi.

Từ ngày có Ngọc ở chùa thì năm bộ máy khi nhanh khi chậm sai lạc nhiều. Tuy công việc chỉ có thế, song những giờ tĩnh tọa của sư cụ nhiều lần đã đổi thành những giờ nói chuyện về đạo Phật, về sự tích. Sư cụ bản tính thâm trầm nghiêm khắc, mà nhiều lần phải phì cười về những câu hỏi ngớ ngẩn, những ý tưởng ngộ nghĩnh của Ngọc.

Nhất là khi có chú Lan đứng hầu bên cạnh thì Ngọc lại càng thấy phấn khởi tâm trí, mà cuộc đàm luận càng có vẻ náo nhiệt lắm. Những thuyết về thái tây, những tư tưởng triết lý của Ngọc không thể lọt tai nhà tu hành được, nhất là Ngọc lại đem những ý tưởng trong các sách của phái tiểu thừa, mà bàn tới đạo Phật ở nước ta theo về phái đại thừa thì thực hai bên không bao giờ hợp ý nhau. Có những cuộc đàm đạo ấy, nên trong lòng sư cụ thấy vui vui và cụ chỉ lo tới ngày cùng Ngọc biệt ly.

Đến cả bà Hộ, ông Thiện, chú Mộc trong khi có Ngọc cũng thấy bận suốt ngày, nhưng tuy bận bịu, rộn rịp hơn xưa mà vẫn lấy làm vui vẻ. Nào hai bữa cơm sửa sang cho lịch sự, nào hầu hạ pha nước lấy thau. Nhất là chú Mộc thấy Ngọc tính rất dễ dãi vui đùa lại hay lên chuyện gẫu lắm.

Nay Ngọc về Hà Nội, năm người đều thấy những công việc hàng ngày buồn tẻ. Mấy cái máy uể oải hơn xưa.

Nhưng người buồn tẻ nhất là chú Lan.

Ba, bốn ngày sau khi Ngọc đi, chú chẳng thiết làm gì, chẳng muốn ăn uống gì. Đến nỗi sư cụ và chú Mộc cũng lấy làm lạ rằng cái tình bằng hữu của chú đối với Ngọc không ngờ thân mật đến thế.

Chiều hôm ấy, mặt trời đã lặn sau đồi tây, Lan còn thơ thẩn ở trên vườn sắn sau chùa. Ngồi trên bó cành lẫn lá để ngổn ngang chưa buộc, cặp mắt lờ đờ nhìn về phía xa xa, linh hồn Lan như đương theo đám mây phản chiếu sắc hồng của vừng thái dương mà bay về nơi hư vô tịch mịch. Lan thở dài, buột mồm thong thả nói: "Nát bàn! Bồng lai!".

Hai ý tưởng "tôn giáo" và "ái tình" hình như đương công kích nhau ở trong trí.

Bỗng Lan giật mình tỉnh bừng giấc mộng. Tiếng chuông như cất giọng từ bi vỗ về, an ủi, dỗ dành, Lan mỉm cười lẩm bẩm: "Thế nào cũng phải xa lánh nơi trần tục"!

Tiếng chuông đổ hồi như vui mừng cười khanh khách vì đã giải thoát được linh hồn Lan.

Lan cũng cười tiếp theo hồi chuông, tiếng cười lanh lảnh trong làn không khí yên lặng dưới ánh lù mù thảm đạm buổi chiều tà.

9.

Ánh sáng trong vắt của vầng thái dương tháng chạp, chiếu qua rặng lim um tùm. Mấy cây trẩu chung quanh vườn sắn xơ xác cành khô. Luồng gió thoảng, lá vàng rơi lác đác.

Lan ngồi sưởi dưới ánh nắng, thì thầm đọc kinh, thỉnh thoảng lại đặt quyển sách xuống ngơ ngác nhìn. Tiếng lá rụng trên vườn sắn như có mãnh lực gì khiến Lan ôn lại dĩ vãng. Lan nhắm mắt, trong trí lại tưởng tượng ra cái cảnh lá rụng khi đi sang chùa Long Vân, cái cảnh bên bờ suối mấy gốc thông già, chiều hiu hắt, lá thông khô, theo giòng suối trôi đi...

Lá rụng!

Từ đó, đến nay đã qua sáu tháng, Lan trải bao sự buồn, nhớ, mừng, lo.

Trong khoảng mươi hôm đầu, Lan ủ rủ âu sầu. Rồi dần dần ngày đêm vui đạo Phật, lòng cũng nguôi nguôi.

Tuy khi đêm khuya thức giấc, khi chiều tà gió thổi, khi trăng mọc đầu non, hình ảnh người bạn cũng còn phảng phất trong trí, nhưng đạo Từ bi vẫn thắng nổi được ái tình. Chỉ ít lâu là ảnh ai đã mờ hẳn trong trí nghĩ. Rồi sự buồn, nhớ đổi ra mừng vui. Trong lòng, Lan hớn hở rằng đã qua một bước khó khăn trên con đường tu hành.

Lá rụng!

Tiếng lá tí tách trên bờ rào khô bỗng gợi đến chuyện cũ đã hầu quên. Lan nghĩ mà lo một ngày kia sự bí mật của mình sẽ bị

phá. Biết đâu trong khi vui anh em, chàng chẳng thuật câu chuyện gặp gỡ. Nếu chàng quên, nhưng nào chàng có quên được! Đã một lần chàng đi xe đạp đến gần chùa, ngồi nghỉ ở quán một lúc rồi lại quay xe trở về Bắc. Tuy Lan cho là Lan trông lầm, nhưng tâm trí Lan vẫn thì thầm với Lan rằng đó là chuyện thực, mà Lan cũng muốn đó là chuyện thực.

Mặt trời đã xế về tây. Luồng gió thổi, Lan rùng mình ngơ ngác, nhìn quanh như sợ có người đứng nghe trộm được những ý bất chánh của mình. Lan cố không tư tưởng nữa, muốn theo gương sư cụ ngồi tĩnh tọa để tìm chân lý.

Bỗng có tiếng sột soạt ở sau lưng. Lan giật mình quay lại. Ngọc đương rón rén đi tới.

Lan mừng quýnh, thốt nhiên kêu rú lên:

– Ông Ngọc!

Ngọc mỉm cười không trả lời. Lan sực tỉnh, bẽn lẽn trách bạn:

– Ông đã hứa với tôi rằng ông quên, sao ông còn lên?

Ngọc mỉm cười trả lời:

– Tôi vẫn cố quên, nhưng nào có quên được.

Rồi Ngọc buồn rầu kể lể:

– Nếu chú thấu nỗi đau đớn khổ sở của tôi, thì chú sẵn lòng tha thứ cho tôi.

Lan nghiêm sắc mặt:

– Tôi đâu dám.

Rồi nói lảng:

– Mời ông hãy vào chùa, chào cụ, cụ nhắc tới ông luôn và nhớ ông lắm.

Ngọc vội gạt:

– Không, không. Tôi không lên thăm cụ đâu. Tôi chỉ lên đây thăm chú một lát rồi quay về ngay bây giờ.

Lan đỏ bừng mặt, Ngọc tưởng Lan xấu hổ:

– Tôi lên thăm chú, vẫn biết đối với lời hứa, đối với lời thề, tôi rất có lỗi, mà nhất là đối với sự tu hành của chú, tôi là người rất

có tội. Nhưng chắc Phật Tổ cũng thấu lòng chân thành, rõ nỗi đau đớn của tôi mà xá tội cho tôi.

Lan, con mắt lờ mờ nhìn về phía xa.

– Nhưng giời gần tối rồi, ông về bằng gì?

– Tôi về bằng xe đạp. Xe tôi để tựa ngoài hàng rào kia.

– Nhưng từ đây về Bắc cũng xa rồi, lại còn từ Bắc về tới Hà Nội, ông đạp sao nổi?

– Cũng phải nổi. Lần này là lần thứ ba rồi, hai lần trước tôi cũng đã lên nhưng lại về ngay, sợ không dám vào thăm chú.

Lan lạnh lùng đáp:

– Giá lần này ông cũng về ngay thì phải.

Ngọc không để ý đến câu trả lời của Lan, lại gần đứng tựa vào cây chẩu, ngay chỗ Lan ngồi, nhìn Lan, không nói.

Lá rụng!

Lan giật mình bảo bạn

– Nhỡ cụ biết...

Ngọc vẫn nhìn Lan, đôi mắt âu yếm nồng nàn:

– Cụ biết thì thú tội với cụ là cùng chứ gì.

Lan cười nhạt nói:

– Tôi tưởng ông là bậc quân tử đáng kính, đáng tôn. Ai ngờ thấm thoát mới sáu tháng giời, ông đã quên lời thề rồi.

Ngọc nghiêm nét mặt trả lời:

– Chỉ vì tôi không quên được lời thề, nên tôi mới khổ tâm thế này. Bản tính của con người là quên. Nếu tôi quên được hết, quên lời thề, quên cái đêm trăng rõi trên đồi, quên lời ăn tiếng nói của chú, quên hết, thì đâu đến nỗi; nhưng trái lại tôi nhớ, tôi tưởng tượng như mọi sự kia mới xảy ra hôm qua, nào phải chăng tôi sống trong cảnh mộng?

Lan ngồi nghe, cặp môi hơi hé mỉm cười, mắt lim dim như đương thiu thiu trong giấc mộng.

Ngọc nói, lời nói rầu rầu se sẽ như người ru em.

Mặt trời đã gần lặn sau đồi, mặt trời lạnh lẽo mùa đông. Gió chiều thoảng qua.

Lá rụng!

Lan mở bừng mắt, thở dài:

– Không, không bao giờ thế.

Ngọc như người mê man, nói luôn:

– Phải, nào phải chăng tôi sống trong cảnh mộng, sáu tháng tôi ở xa chú, tôi coi như sáu năm.

Lan nói:

– Ông điên mất rồi, ông tha lỗi cho tôi nhưng thực ông điên mất rồi, ông nên cưỡi xe đạp trở về ngay không cụ biết thì sự bí mật đến tiết lộ mất, vì ông điên mất rồi.

Ngọc cười gằn:

– Tôi về ngay bây giờ, nhưng tôi xin thú thực với chú rằng không bao giờ trí tôi lại sáng suốt như bây giờ, những lời tôi nói với chú, tôi nguyện có Phật Tổ chứng minh, thật là tận tâm can mà ra. Tôi vẫn biết lòng chân thành của tôi không thể cảm được linh hồn chú, nên nay tôi chỉ lên từ biệt chú lần cuối mà thôi, từ nay kẻ bắc người nam xin không gặp nhau nữa.

Lan hai tay bưng mặt, nước mắt dàn dụa ướt cả vạt áo. Lan cố giữ tâm hồn lãnh đạm, nhưng chỉ giữ được đến thế.

Ngọc vội cúi xuống đỡ tay Lan, kêu van:

– Ngọc xin lỗi Lan. Đấy, Lan nghĩ xem, Lan có thể không yêu Ngọc được đâu. Cặp linh hồn ta như một điệu âm nhạc, không cảm động nhau sao được.

Dưới chân đồi, mấy đứa trẻ mục đồng cưỡi trâu về chuồng, cười đùa vui vẻ, trên cây chẩu đàn chim sẻ đuổi nhau, tiếng kêu chiếp chiếp.

Lá rụng!

Lan đứng phắt dậy, sẽ ẩy bạn ra:

– Không bao giờ thế được!

Ngọc lắc đầu thở dài:

– Tôi thương hại chú quá, tôi cũng đáng thương, nhưng chú còn đáng thương gấp trăm, gấp nghìn lần. Linh hồn chú bị ái tình và tôn giáo, hai bên lôi kéo, mà lạy Giời, lạy Phật, hai cái mãnh lực ấy lại tương đương nên tâm trí chú càng bị thắt chặt vào hai tròng.

Lan nhíu đôi lông mày, lùi lại một bước:

– Thôi, ông đừng nói nữa, mỗi lời nói của ông như đốt, như xé ruột gan kẻ tu hành này. Ông nên về ngay đi.

Ngọc dịu dàng:

– Vâng, thì tôi về. Xin kính chào chú ở lại nhé.

Nói xong, Ngọc quay đi. Lan ngồi phịch xuống bưng mặt khóc. Ngọc trở lại, yên lặng đứng ngắm Lan.

Mặt trời đã lặn sau dẫy đồi tây. Vạn vật nhuộm mầu ảm đạm.

Lá rụng!

Lan mở choàng mắt, ngơ ngác nhìn. Rồi mỉm cười.

– Ông vẫn chưa về?

– Lan ơi! Lan đuổi Ngọc về mà Lan vẫn mừng Ngọc còn ở lại. Trí Lan đi một đàng, tâm Lan đi một lối, Ngọc thương Lan. Ngọc muốn hy sinh vì Lan, nhưng chẳng biết xử trí ra sao bây giờ.

Lan, con mắt đăm đăm nhìn về phía chùa, se sẽ nói:

– Quên! Phải quên!

– Nhưng nào quên được?

– Nếu thế thì chỉ còn một cách bỏ chùa đi trốn.

Lan sợ Ngọc hiểu lầm, nói tiếp theo luôn:

– Bỏ chùa đi trốn, đến tu ở một ngôi chùa khác, một ngôi chùa trên thượng du.

Ngọc có vẻ sợ hãi, vội gạt đi:

– Không nên. Nếu Lan đi thì Ngọc chết khô chết héo mất. Ngọc chẳng dám mơ màng chi, chỉ ao ước thỉnh thoảng lên chùa nhìn thấy mặt Lan là đủ rồi. Vậy xin Lan cứ ở lại tu hành, rồi ngày Ngọc được nghỉ, cho phép Ngọc phóng xe đạp lên chùa thăm Lan, Lan có ưng như thế không?

Lan mỉm cười:

– Nếu được mãi như thế?

– Tôi xin thề với Lan rằng tôi giữ được mãi như thế. Tôi viện Phật Tổ tôi thề với Lan rằng suốt trong đời tôi, tôi sẽ chân thành thờ trong tâm trí, cái linh hồn dịu dàng của Lan.

– Thế nghĩa là thế nào?

– Nghĩa là suốt đời tôi, tôi không lấy ai, chỉ sống trong cái thế giới mộng ảo của ái tình lý tưởng, của ái tình bất vong bất diệt.

Lan hai dòng nước mắt đầm đìa, dịu dàng bảo bạn:

– Không được. Còn gia đình của ộng?

Ngọc lạnh lùng:

– Gia đình! Tôi không có gia đình nữa. Đại gia đình của tôi là nhân loại, là vũ trụ, mà tiểu gia đình tôi là... là hai linh hồn của đôi ta, ẩn núp dưới bóng từ bi Phật Tổ.

Lan tươi cười, ôn tồn bảo bạn:

– Tôi không ngờ Phật giáo đã cảm hóa ông được sâu xa đến thế! Giá tấm lòng đôi ta cũng được cảm hóa như thế?

Ngọc vui vẻ:

– Yêu là một luật chung của vạn vật, mà là bản tính của Phật giáo. Ta yêu nhau, ta yêu nhau trong linh hồn, trong lý tưởng, Phật giáo cũng chẳng cấm đoán đôi ta yêu nhau như thế?

Lan đưa vạt áo lau nước mắt:

– Tôi hiểu ông lắm rồi. Vậy xin ông trở về thôi, kẻo trời đã sắp tối.

Ngọc vui cười:

– Thôi thế chào Lan ở lại nhé. Ngày khác sẽ gặp nhau...

Lan có vẻ nghĩ ngợi nhìn Ngọc, mỉm cười không nói gì, sẽ gật.

Ngọc từ giã Lan, dắt xe đạp xuống đồi.

Bây giờ sắc trời dìu dịu, vạn vật như theo tiếng chuông chiều thong thả sắp rơi vào quãng êm đềm tịch mịch.

Lan đứng chắp tay tụng niệm, con mắt lờ đờ nhìn xuống con đường đất quanh co lượn khúc dưới chân đồi.

Gió chiều hiu hiu...

Lá rụng!

Năm 1933

*

NỬA CHỪNG XUÂN

(tiểu thuyết)

PHẦN THỨ NHẤT

Một buổi chiều thứ bẩy. Trường Bảo hộ đương ở trong cảnh nhộn nhịp. Tiếng giầy, tiếng guốc qua sân rất là huyên náo.

Trong phòng khách nhà trường, cha mẹ học trò ngồi đợi lượt vào phòng ông phó đốc để xin phép cho con ra. Tiếng nói chuyện ồn ào, nào ông hỏi thăm về việc học của con, nào bà mắng con vì bị phạt phải ở lại trong trường. Rồi từng bọn hoặc hai ba, hoặc bốn năm người cùng nhau ra cổng trường gọi xe tay, hay chờ xe điện về phố.

Đứng vơ vẩn bên hàng giậu găng, một cô thiếu nữ vào trạc mười bẩy mười tám, chít khăn ngang, vận áo trắng sổ gấu, chân đi guốc, ngơ ngác nhìn sân trường như muốn vào, nhưng còn dùng dằng lo sợ. Nước da cô trắng xanh, quầng mắt đen sâu hoắm càng làm tăng vẻ rực rỡ long lanh của hai con ngươi sáng dịu. Trong cái mặt trái soan, má hơi hóp, môi khô khan, chỉ có hai con mắt là có vẻ hoạt động khác nào như hai ngôi sao lấp lánh sau lần mày mỏng. Thoáng trông cô, cũng biết cô có điều tư lự.

Người canh cổng thấy cô thập thò ra dáng băn khoăn thì lên tiếng hỏi:

– Chị kia muốn gì?

Cô ấp úng:

– Thưa thầy, tôi... tôi...

Bác canh cổng lại quát:

– Cái gì?

– Thưa thầy... không ạ.

– Không thì đi, chứ đứng ngó nhìn gì? Hay lại chờ cậu nào đây? Guốc với dép!

Cô thiếu nữ xấu hổ lui ra mấy bước rồi lại ngần ngừ đứng lại. Lúc bấy giờ, một cậu học trò độ chín, mười tuổi, đứng sau hàng giậu vẫy cô. Cô rón rén đến gần, mắt lấm lét nhìn người canh cổng. Qua kẽ giậu, cậu bé nói ra:

– Cô giúp tôi việc này nhé, cô nhé?

Thiếu nữ ngắm cậu bé quần áo lôi thôi, chân tay đầy mực thì đoán chắc rằng không phải con nhà giàu có, bỗng đem lòng thương người có lẽ cùng ở trong một cảnh với mình. Cô dịu dàng hỏi:

– Em muốn chị giúp điều gì vậy?

– Chị làm ơn xin phép cho tôi ra.

Cô buồn rầu:

– Nhưng chị xin phép sao được cho em ra?

– Được, chị nhận tôi là em.

Cô thiếu nữ ngẫm nghĩ:

– Vậy xin phép ở đâu em?

Cậu bé vui vẻ trỏ tay vào tòa nhà bên cạnh cổng:

– Ở phòng giấy ông phó đốc kia kìa.

Cô mỉm cười:

– Nhưng ông phó đốc biết chị nói dối mất.

– Không, mọi khi tôi vẫn nhờ người xin phép như thế đấy.

– Nhưng chị để trở đại tang, thì nhận em là em thế nào được?

Cô thấy cậu bé có ý buồn rầu nên ôn tồn an ủi:

– Thôi em bằng lòng vậy. Nhưng sao mẹ em không đến xin phép cho em?

– Mẹ tôi chết rồi. Còn cha tôi với dì tôi thì chả bao giờ đến xin phép cho tôi ra.

Thiếu nữ nghe câu trả lời, động lòng thương.

Cậu bé thất vọng, toan quay vào thì cô gọi lại nói:

– Bây giờ chị lại nhờ em một việc này nhé: Em có biết anh Dương Huy không?

– Không. Anh ấy học lớp nào?

– Học năm thứ ba.

– Chị muốn hỏi anh ấy à? Bảo bác canh cổng bác ấy tìm cho.

– Anh Huy là em chị. Chị muốn xin phép cho anh ấy ra.

– Vậy thì chị vào buồng ông phó đốc mà xin phép.

Cậu bé nói xong, cắm cổ chạy vào sân trường.

Cô thiếu nữ liền đánh bạo lại gần người canh cổng nói se sẽ:

– Thưa thầy, tôi muốn xin phép cho em tôi ra.

Bác canh cổng gắt:

– Sao ban nãy hỏi lại bảo không có việc gì? Vậy vào nhà ông phó đốc kia kìa. Mau lên! Sắp hết giờ rồi.

Cô thiếu nữ mừng quýnh, hấp tấp chạy tới chỗ người canh cổng vừa trỏ. Trong phòng không còn ai. Cô nhìn trước nhìn sau sợ hãi, không dám lên tiếng, rồi vơ vẩn đứng ngắm tranh vẽ treo trên tường. Cô giật mình quay đầu lại, vì vừa nghe có tiếng giầy ở sau lưng. Một người thư ký hất hàm hỏi:

– Đến có việc gì?

Cô cất giọng run run, sẽ đáp lại:

– Bẩm thầy, tôi đến xin phép cho em Huy.

– Cậu Huy học lớp nào?

– Bẩm năm thứ ba.

– Cô là ai?

– Bẩm thầy, tôi là Dương Thị Mai.

Thầy thư ký mỉm cười:

– Không, tôi không cần biết tên tuổi cô, tôi chỉ hỏi cô là bà con gì với cậu Huy mà đến xin phép cho cậu ấy?

– Bẩm thầy, tôi là chị.

– Vậy cô vào đây.

Thầy thư ký đưa Mai vào buồng bên cạnh, trỏ ghế bảo ngồi đợi. Ông phó đốc đương viết ở bàn giấy, nghe tiếng thì thào liền ngẩng đầu lên hỏi thầy thư ký. Mai đứng đăm đăm nhìn hai người nói chuyện nhỏ với nhau bằng tiếng Pháp, trong lòng ngay ngáy chỉ sợ không xin được phép. Bỗng thầy thư ký gọi Mai lại bảo:

– Quan phó đốc truyền đáng lẽ Dương Huy bị đuổi rồi vì chưa trả tiền ăn tháng giêng và tháng hai, tuy đã hai lần gửi giấy đòi, nhưng quan lớn thương Huy là học trò giỏi trong lớp nên còn dung thứ cho. Vậy thế nào từ nay đến cuối tháng cũng phải đem tiền đến trả.

Mai ấp úng:

– Xin quan lớn thương tình chúng con mồ côi cha mẹ.

– Nhà nước đã miễn học phí còn kêu gì nữa? Vậy cô có đem tiền ăn nộp cho cậu Huy đấy không?

– Bẩm quan lớn con xin khất đến cuối tháng.

– Ấy, sai hẹn thì thế nào em cô cũng bị đuổi đấy nhé, hiểu chưa?

– Xin vâng.

– Thế bây giờ cô xin phép cho cậu Huy ra chứ?

– Vâng.

– Sao người thay mặt cha mẹ cậu Huy không đến?

Mai lo sợ run lập cập không nói ra lời. Ông phó đốc trông thấy, lấy làm thương hại, bảo thầy thư ký:

– Thôi cho phép người ta.

Thầy thư ký liền quay lại bảo Mai:

– Quan lớn cho phép đấy.

Mai mừng chảy nước mắt, chắp tay vái dài, rồi theo thầy thư ký ra phòng khách. Thầy ra sân bảo anh chạy giấy đi tìm Dương Huy.

Mười phút sau, một cậu trẻ tuổi vào phòng, y phục và tướng mạo tựa tựa giống Mai. Nhất là cặp mắt sáng quắc của hai người thực hệt như đúc, khiến ai mới thoạt trông cũng biết ngay hai người thiếu niên ấy là chị em ruột. Gặp chị, Huy mừng quýnh vội kêu:

– Chị!

Mai cũng chạy lại:

– Em!

Rồi hai người đứng sững như nghẹn lời, hai cặp mắt nhìn nhau, nhỏ lệ. Huy cười gượng bảo chị:

– Xa xôi thế mà chị cũng về thăm em được.

– Chị về...

Mai chỉ ứa hai giòng nước mắt không nói nên lời.

Huy an ủi chị:

– Chị chả nên buồn, ở trên đời em có chị, chị có em, không đủ vui sao?

Mai mỉm cười:

– Không, chị có buồn đâu, chị gặp em chị mừng quá. Chị về xin phép cho em ra chơi nhà bác...

Mai nói luôn như để giấu sự cảm động, giấu sự ưu phiền:

– Vậy em đi thay quần áo để ra phố với chị.

– Chị đã...

Huy không dám nói dứt câu. Nhưng Mai trả lời luôn, như đã đoán được tư tưởng của em:

– Đã, chị đã nộp tiền ăn cho em rồi.

Huy có ý không tin:

– Sao chị có tiền? Hay chị lại vay đằng bác phán đấy?

– Không mà.

– Chị cứ giấu em mãi. Chị còn làm gì ra tiền. Còn như nhờ vả bác Phán thì em không muốn. Bác lương tháng có bảy tám chục mà các anh chị thì đông. Mình chả nên quấy quả. Vả lại ta phải biết lập thân, chứ cứ nương tựa vào họ hàng thân thích thì em lấy làm xấu hổ lắm.

– Nhưng chị có nhờ ai đâu?

– Mà nào có trông cậy vào ai được đâu mà hòng nhờ! Chị không nhớ ngày mẹ mất, bác Phán có giúp đỡ được đồng nào. Lại suốt một năm thầy ốm trước khi qua đời thì họ hàng đã ai cưu mang cho được một xu nhỏ.

– Em kể lể lôi thôi lắm.

– Không phải em lôi thôi, em chỉ cốt can chị đừng tưởng đến sự nhờ vả bác Phán làm gì. Em học được thế này cũng đã may mắn cho em lắm rồi, mà có lẽ em cũng đủ chữ đi kiếm tiền để nuôi chị, nuôi em. Chị em ta chỉ nên tự lập lấy thân là hơn.

– Không được. Em nghĩ thế thì nhầm to, khi thầy lâm chung, thầy giối giăng những gì em còn nhớ không?

Câu hỏi của chị như gợi sự đau đớn ở trong lòng Huy, như vẽ ra một bức tranh bi thảm.

Hồi đó về cuối thu. Cụ Tú Lâm nằm ở giường bệnh, người gầy xọp chỉ còn nắm xương da bọc. Nhất là bộ mặt hốc hác, mắt sâu hoắm, má lõm hẳn xuống chẳng khác gì một cái đầu lâu.

Đêm khuya, gió lạnh vù vù thổi lọt qua khe cửa bức màn. Ngọn đèn dầu hỏa chiếu ánh sáng rung rinh lờ mờ vào những đôi câu đối sơn đen, sơn đỏ treo ở cột, ở tường. Sau bức màn the trắng, bài vị bà Tú đặt trên cái ngai sơn son thiếp vàng. Trên bàn thờ, bộ thất sự bằng đồng trông ẩn lộ như trong tấm hình chụp không được rõ.

Cạnh chiếc hỏa lò than đỏ ối, lách tách nổ liên thanh, Mai quì bên giường, hai tay nắm bàn tay khô khan của cha già, như cố giữ người ốm lại không cho rời sang thế giới bên kia. Còn Huy thì ngồi ở cái ghế gỗ bưng mặt khóc, thỉnh thoảng lại gọi:

– Chị ơi, thầy có việc gì không, chị?

Mai cũng nức nở khóc không trả lời.

Cụ Tú hơi thở chỉ còn thoi thóp, dùng đến sức thừa nắm chặt lấy tay con gái.

Mai biết rằng cụ muốn dặn một lời cuối cùng, liền ghé lại gần hỏi:

– Thưa cha, cha dạy con điều gì?

Huy cũng làm theo chị, đứng dậy cúi đầu gần sát mặt người sắp từ trần, để nhận lấy những lời giáo huấn tối hậu. Cụ Tú sẽ động môi thì thầm:

– Lẽ tất nhiên ai cũng phải chết. Các con không nên buồn. Lúc nào cũng phải vui thì mới đủ can đảm, đủ nghị lực mà sống ở đời. Hai con nên theo gương cha. Cha vui đến giờ cuối cùng. Cha hy vọng thế nào các con cũng làm vẻ vang cho cha, cho linh hồn cha nơi chín

suối. Cha hy vọng thế nào em Huy cũng học thành tài và trở nên một người hữu dụng cho xã hội. Cha mất đi chẳng còn của cải gì để lại cho hai con. Cha chỉ có ba thứ gia bảo này ông cha để lại cho cha, nay cha truyền lại cho hai con mà thôi: là giữ lòng vui, giữ linh hồn trong sạch, và đem nghị lực ra làm việc.

Sức cụ Tú chỉ còn đến thế. Nói dứt mấy câu tâm phúc, cụ thiêm thiếp dần dần.

Bên ngoài, gió vẫn thổi vù vù, hạt mưa lốp bốp trên mái ngói. Văng vẳng ở xóm xa tiếng chó sủa đêm...

Trong khoảng mấy giây đồng hồ, cái mẩu đời dĩ vãng chạy thoáng qua trí nhớ Huy như bức tranh loáng trên tấm kính ảnh.

Cậu đứng ngẫm nghĩ. Tiếng chị nhắc lại câu hỏi khiến cậu giật mình ngơ ngác:

– Em còn nhớ không?

Huy se sẽ trả lời:

– Em nhớ... Em nhớ lắm. Em nhớ nên em quả quyết đem hết nghị lực ra làm việc.

– Nghĩa là bây giờ em phải học đã.

Huy thở dài:

– Học? Nhưng tiền?

Mai gượng cười, nói cứng cáp:

– Tiền, đã có chị, em đừng lo.

Mai buột mồm nói ra câu đó, rồi chính Mai lại lấy làm lo. Huy như hiểu thấu được ý tưởng của chị, mỉm cười bảo Mai:

– Chị làm như chị có tài quỷ thuật hóa phép ra tiền được. Dồn mấy năm thầy buôn bán thua lỗ, lại còn tiền thuốc thang, vườn ruộng khánh kiệt chị giấu sao được em?

– Hết vườn ruộng thì ta bán nhà để kiếm chút ít vốn buôn. Làm gì lại không đủ tiền cho em ăn học. Em cứ yên tâm.

Huy vội gạt:

– Không được chị ạ. Chị cứ để em thôi học ra xin việc làm ở các nhà buôn còn hơn. Em không muốn vì em mà chị phải ngược xuôi vất vả.

Mai cười:

– Thế thì em nhầm: chị chỉ muốn vì em đem hết nghị lực ra làm việc như lời thầy dậy đấy thôi.

Lúc bấy giờ có tiếng kẹt cửa. Thầy thư ký ở buồng ông phó đốc bước vào. Hai chị em cùng quay lại. Thầy thư ký cất giọng gắt:

– Chưa về còn đứng đó làm gì thế?

Hai chị em ra đến cổng trường. Huy ngần ngừ bảo chị:

– Hay chị để em ở trong trường thôi.

Mai buồn rầu nhìn em nói:

– Mấy khi chị về thăm em được, em chịu khó một tý.

Huy có dáng nghĩ ngợi:

– Vâng, thì em ra. Lâu nay em không gặp chị, em nhớ lắm. Em chỉ ao ước được cùng chị nói chuyện thực lâu để ôn lại cái thời còn nhỏ của chúng ta khi xưa, khi còn thầy mẹ...

Mai nhìn em, cặp mi hơi cau, như muốn bảo em đừng nhắc tới câu chuyện buồn làm gì. Huy nói luôn:

– Nhưng em chỉ sợ...

Thấy Huy ngần ngại không nói dứt câu, Mai tươi cười hỏi lại:

– Em có điều gì?

– Trông các anh chị ấy, em ngượng lắm.

– Việc gì mà em ngượng. Bác Phán đối với thầy tuy là một người anh họ, nhưng chị coi cách cư xử đối với chị em ta cũng gần lắm, chỉ vì chả được giàu có gì, nên bác không giúp đỡ được chị em ta trong khi túng bấn đó thôi.

Hai chị em đi bên cạnh nhau trên con đường Quan Thánh, nét mặt rầu rầu. Nước da trắng xanh phản chiếu màu lá xanh của rặng sấu bên đường, lại càng xanh, lại càng lộ vẻ gầy yếu của đói khổ mặt xương. Huy nhìn chị có ý lo ngại:

– Độ này chị gầy lắm.

Mai cười:

– Thì em cũng chẳng béo với ai! Chị tuy gầy nhưng chị còn hơn em. Ai lại con giai mà mới đi một quãng đường đã thở hồng hộc.

Huy có lẽ cốt để chị khỏi buồn nên tươi cười nói:

– Không chị ạ, em vẫn khỏe đấy, chỉ vì sáng nay em uống thuốc tẩy nên hơi mệt đó thôi. Đến mai, em lại mạnh như thường.

Mai sợ hãi, vội hỏi:

– Giời ơi! Sao em phải tẩy thế? Có việc gì không?

– Khổ? Hơi một tý thì chị đã sợ cuống lên. Người ta tẩy là thường chứ.

Rồi như nói lảng sang chuyện khác, Huy trỏ hồ Tây bảo chị:

– Chị trông cảnh hồ Tây lúc mặt trời lặn có đẹp không kìa.

Mai sực nghĩ ra câu chuyện nghe từ ngày còn nhỏ, nhìn mặt hồ hỏi em:

– Có phải hồ này ăn sang bên Tàu không em?

Huy cười:

– Ngày xưa thì nó ăn sang bên Tàu thực đấy chị ạ, nhưng bây giờ có con đê Yên Phụ ngăn nó với sông Nhị Hà thì nó không ăn sang bên Tầu nữa.

– Nào chị có biết đâu! Chị thấy người ta kể truyện Đức Khổng Minh Không sang Tầu lấy đồng ở kho về đúc cái chuông khổng lồ. Khi đánh chuông, con hươu vàng nó tưởng tiếng mẹ nó gọi, nó chạy sang ta. Rồi đến đây khi trước là rừng, nó tìm kiếm mẹ nó không thấy liền phá phách trũng xuống thành hồ.

Huy bản tính không ưa những sự huyền hoặc. Hễ nghe ai kể những câu chuyện hoang đường thì bao giờ Huy cũng cười vang, cũng chế giễu. Thế mà lần này, nghe câu chuyện hươu vàng của chị, cậu không những không cười mà còn lắng tai, chú ý, và có vẻ cảm động lắm. Cậu lờ đờ đưa mắt nhìn quanh hồ một vòng như theo lối đi của con hươu mất mẹ rồi khôi hài bảo Mai:

– Vì nó không có chị.

Mai không hiểu, ngơ ngác hỏi:

– Em nói ai?

– Em nói con hươu vàng của chị. Nếu nó còn chị ở trên đời thì chẳng phải chạy đến tận chân trời để tìm mẹ nó có lẽ đã chết rồi.

Câu nói của Huy khiến Mai sung sướng chảy nước mắt, đứng đăm đăm nhìn em cười mà không nói.

Huy thấy Mai cười thì cũng cười, rồi bảo chị:

– Ta đứng chờ xe điện, chị ạ.

– Chúng ta đi bộ có hơn không em? Đỡ được một hào mà lại khỏe người. Ban nãy, từ nhà bác Phán lên trường, chị cũng đi bộ đấy.

– Trời ơi! Chị đi bộ từ chợ Hôm lên trường. Sao chị biết đường?

– Bác Phán bảo cứ theo đường xe điện mà đi.

Huy nghe chị nói lấy làm thương hại, ngờ rằng trong túi chị dễ không còn một xu nào để đi xe. Cậu liền giả vờ kêu mệt không đi được nữa và nói với chị hãy dừng chân ngồi nghỉ ở tam quan đền Trấn Võ. Vẻ lo sợ lộ trên nét mặt Mai. Cô buồn rầu bảo em:

– Có lẽ em phải uống thuốc bổ mới học được.

Huy hối hận rằng đã làm cho chị kinh hãi, liền cười sằng sặc rồi an ủi chị:

– Em đùa đấy! Em không mệt mà cũng không sao cả. Chỉ vì em giầu lắm, nên muốn thết chị một cái vé xe điện đó thôi.

– Em làm gì mà giàu thế?

– Em chả làm gì cả, nhưng em vừa có đồng bạc.

– Ai cho em đấy?

– Một người bạn nghèo hơn chị em mình.

Mai có ý không bằng lòng:

– Sao em lại thế? Đến bác Phán em còn chả muốn nhờ, mà nay lại nhận tiền của một người bạn nghèo.

– Vâng, chị mắng em rất phải. Nhưng chị hãy để em kể đầu đuôi câu chuyện cho chị nghe đã nào! Trong lớp em có một anh tên là Trọng. Anh nghèo nhưng không phải vì anh nghèo mà không ai

thèm chơi với anh. Họ xa anh chỉ vì anh là con nhà hèn hạ. Cha mẹ anh làm nghề bán hàng rong...

– Đấy, em coi, bán hàng rong thì tất nhiên đủ tiền nuôi con đi học đấy!

– Thưa chị, bán hàng rong thì tất nhiên nuôi thân cũng chẳng xong... Người chị tốt lắm, thương Trọng, yêu quý Trọng như một người mẹ âu yếm con. Thứ năm, chủ nhật nào cũng mang quà bánh vào thăm em. Mà thương hại! Lần nào vào thăm em cũng lẩn lút như kẻ cắp, không dám để ai biết. Ấy chỉ vì người chị mà anh em bạn học không ai thèm chơi với Trọng...

Mai cảm động:

– Khốn nạn? Sao thế em?

– Vì chị Diên – tên chị ấy là Diên – vì chị Diên làm...

Huy ngập ngừng không nói được dứt câu, như không tìm được, hay không dám nói đến tên cái nghề mà Diên đương lăn lóc để kiếm tiền nuôi em ăn học. Mai đưa vạt áo lên lau nước mắt, trả lời em:

– Thôi chị hiểu rồi. Chị chỉ biết cô Diên là một người đáng thương.

– Mà thực thế, chị ạ, chị ấy tốt lắm, không những thương Trọng mà còn đem lòng thương chung cả những người khốn khổ ở trên đời... Em vẫn ái ngại cho chị ấy là người thông minh, có nhan sắc mà sao lại sa vào cái cảnh bùn lầy như vậy. Lần nào chị ấy vào thăm Trọng, Trọng cũng rủ em đến cùng ngồi nói chuyện. Có lần chị Diên chẳng giấu diếm, kể cho em nghe hết những nỗi khổ sở của một đời giang hồ. Chị ấy kính mến em lắm, còn em thì đối với chị ấy bao giờ cũng chỉ có những lời an ủi.

Mai có dáng nghĩ ngợi, lo lắng:

– Thế năm nay cô Diên bao nhiêu tuổi?

– Năm nay chị ấy đã ngoài ba mươi, nhưng trang điểm vào trông còn trẻ lắm. Thứ năm trước, chị ấy hớn hở vui cười, vào thăm Trọng, em nói đùa: "Hôm nay trông chị trẻ như con gái mười tám". Chị ấy cũng cười nói đùa lại: "Thế mà chị ba mươi hai rồi đấy!". Chị Diên nói buông lời thì buồn rầu xin lỗi em ngay: Chết chửa! Cậu tha thứ cho tôi nhé. Lắm lúc tôi điên rồ cứ coi cậu như em Trọng".

Em cười, đáp lại: "Thì chị là chị anh Trọng cũng như chị em chứ gì!". Câu trả lời của em khiến chị Diên rơm rớm nước mắt thở dài. Chắc chị ấy tưởng đến lòng khinh bỉ của bọn anh em bạn học của Trọng đối với chị em chị ấy hẳn. Rồi chị ấy mở ví đưa cho Trọng và em mỗi người một đồng bạc, nói để lấy tiền ăn quà. Em từ chối thế nào cũng không được. Lại thêm Trọng cứ nằn nì nói mãi, nên em nể lời phải nhận cho chị em chị ấy vui lòng. Vả xưa kia, em giúp Trọng như thế là thường.

Mai ngồi nghe câu chuyện cảm động không nói.

Buổi chiều mùa xuân hạt mưa lấm tấm, bao phủ hồ Tây bát ngát mênh mông. Con thuyền nan của khách chơi xuân rập rờn trên mặt nước. Cơn gió may thoảng đưa, mấy chiếc lá vàng rơi lác đác. Mai ngước mắt nhìn lên, búp xuân non mơn mởn đầu cành. Cái cảm tưởng về xuân dịu dàng êm ái, khiến Mai hé cặp môi tươi thắm mỉm cười với xuân, trong lòng chứa chan hy vọng...

Mấy tiếng "keng... keng" gọi khách của xe điện, Mai giật mình. Giấc mộng tan, mà hy vọng cũng tan. Hai chị em cùng lên xe về nhà.

Về đến nhà ông phán Hai thì gặp giữa lúc ông bà đương có khách. Chị em Huy ra chào, ông bà chỉ sẽ gật rồi lạnh lùng bảo vào nhà trong. Cái tính lãnh đạm của ông Phán, Huy cho là một tính tự nhiên nên cũng không cho là bị hắt hủi. Cậu vui cười vái chào một lần nữa, rồi cùng chị vào nhà trong.

Ngồi chung quanh một cái bàn vuông, năm người, ba cô con gái suýt soát tuổi Mai và hai cậu con trai nhỏ vừa bắt đầu ăn cơm. Nhác thấy chị em Mai, cô Liên, cô lớn tuổi nhất đặt đũa xuống bàn, chào:

– Kìa, cậu Huy đã ở trường ra. Chúng tôi chờ mãi!

Huy tươi cười:

– Mời các chị, các anh sơi cơm đi. Hai bác chưa xơi cơm à?

– Hai bác còn chờ ăn cơm với khách.

Liên đứng dậy gọi sen lấy thêm bát đũa mời Mai và Huy cùng ăn. Hai chị em chỉ ăn cho xong bữa, chứ chẳng chuyện trò gì, vì hình như có một làn không khí lãnh đạm đương bao bọc lấy cái bàn. Mai ngắm ba chị em con ông Phán, từ cử chỉ cho chí ngôn ngữ đối

với mình không có chút thân mật, nên họ hỏi câu nào chỉ trả lời cho qua quýt mà thôi. Còn Huy thì bản tính vẫn vui đùa đấy, nhưng lần này trí nghĩ bận loay hoay với vấn đề tiền ăn học nên cậu có vẻ tư lự phiền muộn.

Đêm hôm ấy ở nhà ngoài, chủ khách đánh tổ tôm. Ở nhà trong mọi người đều đã yên giấc, trừ Mai và Huy là còn thức. Hai chị em xa cách nhau lâu ngày, có biết bao câu chuyện kể cho nhau nghe, hết chuyện dĩ vãng đến chuyện hiện tại sang chuyện tương lai. Luôn luôn những tính tình và cảm tưởng buồn, vui kế tiếp nhau, xô đẩy nhau ở trong tâm trí hai người. Nhưng đối với cái tuổi thiếu niên chứa chan hy vọng, lại thêm có sức tưởng tượng rất dễ dàng, thì con đường tương lai chỉ là một con đường trong vườn hoa tươi thắm dưới ánh sáng trong trẻo trời xuân. Nên cái vui bao giờ cũng thắng nổi cái buồn.

Có lúc hai chị em ngồi yên lặng, cùng mỉm cười trong đêm tối. Cái hạnh phúc vẩn vơ, mơ màng hình như đương làm rung động hai tấm lòng son mà không ai có thể nói cho ai biết, không ai dám cất tiếng, sợ cái hạnh phúc đương âm thầm trong tâm trí nó bay vụt đi mất, nó bay vụt vào cảnh mộng, như con chim vành khuyên thấy tiếng động bay ẩn trong bụi rậm um tùm.

Vì chính lúc ấy Mai đương mơ mộng... Mai thấy em thi đậu, nổi tiếng, giầu có, sang trọng... Còn Mai? Nào Mai có kịp tưởng đến Mai... Mai chỉ có cảm giác lờ mờ rằng suốt đời Mai ở bên cạnh em, săn sóc trông nom em như một người vú già...

Mai nghĩ đến chữ "già" thì Mai lại mỉm cười vơ vẩn. Không! Mai không già... Mai trẻ lắm... mới mười chín cái xuân xanh. Mai cũng biết Mai trẻ, Mai đẹp... Chỉ ngắm cái nét mặt khinh khỉnh của mấy chị em con bác Phán, Mai cũng đủ hiểu rằng Mai đẹp... Mai lại nhớ ở trên xe hỏa, có một công tử vận tây đã lưu ý đến Mai, làm Mai phải bẽn lẽn cúi mặt.

– Chị!

Tiếng Huy gọi, khiến Mai tỉnh choàng giấc mộng.

– Em bảo gì?

– Chị cứ để em thôi học, đi kiếm việc...

– Không được. Nhất định chị không để em bỏ học. Chị đã suy tính đâu ra đấy cả rồi. Chị về bán nhà và bán đất ở, thế nào cũng được ít ra là bốn năm trăm. Rồi chị em mình thuê cái nhà nhỏ ở trong làng Bưởi. Chị đã hỏi thăm rồi, chỉ độ ba đồng một tháng thôi. Em đi học; còn chị, chị tìm cách buôn bán, hoặc bán rau, bán đậu, hoặc bán hoa quả. Như thế không những đủ chi dụng mà lại có tiền để dành nữa kia.

Huy tươi cười đáp lại:

– Chị nghĩ thế, em lại nghĩ khác. Sang năm hết trở, thế nào bên cụ Chánh...

Mai cười ngặt nghẽo khiến cô Liên thức giấc, chép miệng thở dài, càu nhàu. Rồi Mai thì thầm bảo Huy:

– Em ơi, con ông Chánh đã lấy con ông Hàn làng Yên Ninh rồi. Chứ chị bồ côi bồ cút, lại nghèo nàn thế này thì ai thèm lấy.

Huy có dáng bực tức:

– Thế ra họ bội hôn, bội ước rồi đấy!

– Em coi đó, giời cũng giúp cho giấc mộng của chị được thành sự thật đấy nhé!

Mai ngẫm nghĩ một lát, lại nói:

– Chị cũng biết bán nhà đi thế là làm mất chỗ thờ phụng cha mẹ, nhưng sau này em làm nên, về chuộc lại, lo gì. Và ở suối vàng, cha mẹ cũng hiểu thấu nỗi lòng cho chị em ta.

Huy cho rằng những lẽ của chị không được ổn thỏa, nhưng biết lòng chị đang đau đớn vì nhiều điều uất ức nên thương hại không dám cãi lý nữa, chỉ yên lặng ngồi nghe, như đứa con ngoan ngoãn ngồi nghe lời mẹ dạy.

Đồng hồ trên tường rè rè buông hai tiếng. Huy giật mình buồn rầu nghĩ tới cái thời gian hiện tại, dịu dàng bảo chị:

– Thôi, tùy chị tự ý định liệu. Chị làm thế nào cho chúng ta có thể không bước chân tới nhà bác Phán nữa là hơn hết.

– Chị cũng tưởng thế. Nhưng bây giờ khuya rồi, em đi ngủ thôi.

Huy liền từ biệt chị, ra ngủ ở nhà ngoài.

Khi ra tới nhà ga Hà Nội, Mai ngước mắt nhìn lên cái đồng hồ to tướng, to bằng cái mặt nguyệt chùa làng Mai, thì hai cái kim đen nháy mới trỏ 12 giờ trưa. Mà mãi 1 giờ 50 mới có xe hỏa đi Phúc Yên. Trước khi từ biệt chị, Huy đã mở cuốn sổ tay có bảng giờ xe chạy ra xem và dặn chị kỹ càng. Nhưng vì Mai chẳng biết làm gì, nên cũng hỏi đường, thủng thẳng đi bộ ra ga cho có việc và khuây nỗi buồn bực.

Mai buồn thực, buồn lắm, vì ban nãy, khi lên chào hai bác, xin phép tiễn em vào trường, rồi ra ga về quê, Mai đã được nghe hai bác nói nhiều câu làm khổ tâm cho Mai. Nào những "Không có tiền thì học với hành gì?" Nào những "Con gái nhớn thế kia, mà dám một mình dẫn thân đi Hà Nội". Rồi bà Phán bàn, bà Phán dỗ Mai ở đây với bà để làm bầu bạn cùng các chị cho vui. Rồi ông Phán khuyên Huy hãy tạm nghỉ học, ở đây dậy các anh để chờ kỳ thi trợ giáo hoặc thừa phái.

Huy tính nóng nẩy trả lời ra giọng không bằng lòng:

– Thưa hai bác, cứ để chúng cháu tự lập lấy thân.

Bà Phán cười gằn:

– Ừ, thì tự lập lấy thân.

Còn Mai nghe lời hai bác, Mai chỉ đứng ngẫm nghĩ suy xét... Cô trông thấy rõ ràng con đường mà ông Phán định tâm hay là không chủ ý muốn đưa hai chị em cô đi qua. Theo tưởng tượng của cô, thì con đường ấy bao giờ cũng chỉ tới một cái đích chắc chắn: Suốt đời làm nô lệ. Cô đã thấy ở làng cô biết bao cháu gái vì nghèo mà trở nên đầy tớ nhà bác, nhà chú, nhà cô, nhà dì.

Song cô chỉ mỉm cười, cô giữ nét mặt tươi tỉnh, ôn tồn đáp lại:

– Chúng cháu vẫn biết hai bác thương chúng cháu lắm. Vậy chúng cháu xin phép hai bác về quê thu xếp công việc rồi chúng cháu xin tuân theo lời hai bác.

Rồi cô nhách một nụ cười, cúi chào cáo biệt.

Cái nụ cười ấy vẫn còn ở môi cô, khi cô đứng ở hiên ga hạng tư chờ giờ xe chạy. Những điều cô bàn định tối hôm qua với em,

những điều suy tính lại với em khi đi đường từ nhà lên trường sáng hôm nay, khiến cô chứa chan hy vọng... Cô mải nghĩ đến công nọ, việc kia cùng là xếp sẵn cái đời lý tưởng, đến nỗi không lưu ý đến cảnh rộn rịp của nhà ga trước giờ xe chạy.

Bỗng Mai giật mình quay lại. Một người con gái bán bánh và trầu nước, đặt phịch cái thúng xuống thềm ga mời cô:

– Cô xơi bánh giò nhé?

Mai lắc đầu từ chối. Cô nhớ đến số tiền trong túi: tất cả cơ nghiệp còn lại hai đồng bạc. Đó là số tiền ông Phán cho hai chị em cô buổi sáng. Nhưng Huy nhất định không chịu nhận, nhường cả cho chị, lấy cớ rằng ở trong trường thì không cần đến tiền. Cô mỉm cười nói một mình:

"Hai đồng bạc này là món tiền cuối cùng của họ hàng giúp ta".

Có tiếng còi huýt! Mai ngơ ngác hỏi người bán bánh:

– Chết! Tầu chạy rồi à, bác?

– Phải, chạy rồi! Cô đi đâu?

– Tôi đi Thạch Lỗi.

Người kia cười:

– Ngỡ là gì! Thế thì còn sớm chán. Đấy là tầu Bắc đấy! Tầu Phúc Yên mãi một giờ năm mươi mới chạy, chạy sau cùng.

Rồi vừa mở chiếc bánh giò vừa nằn nì:

– Cô xơi cho em chiếc bánh giò nhé? Bánh còn nóng nguyên, ngon lắm cô ạ.

Mai ôn tồn đáp:

– Tôi cám ơn cô, tôi vừa ăn cơm.

Bấy giờ phòng phát vé hạng tư càng tấp nập huyên náo. Người gồng gánh, kẻ bế bồng, kẻ dắt díu. Trong số hành khách, Mai thấy có nhiều người sang trọng, trong lòng lấy làm lạ. Vì Mai vẫn yên trí rằng những bà vận áo nhung mầu, cùng là những ông Âu phục rực rỡ như kia, thì không bao giờ đi lẫn vào người nghèo khó như mình. Cảm tưởng ấy không những không an ủi được Mai là đã được đứng ngang hàng với kẻ hơn mình trong khoảnh khắc, như nó có thể an ủi nhiều người trong hạng bình dân; mà trái lại. Mai ngẫm

nghĩ, thở dài, vơ vẩn tưởng đến những cảnh gia đình sa sút. Là vì liên tưởng xui nên, Mai ngắm cái cảnh rực rỡ với cái cảnh tồi tàn đứng gần nhau, thốt nhiên những ý trái ngược, so sánh xô đẩy nhau, vào trong tâm trí Mai, bắt Mai không thể không nhớ tới những quãng đời tốt đẹp, sung sướng khi xưa.

Tiếng dập vé tí tách khiến Mai chợt nghĩ tới giờ xe chạy, vội vàng cầm đồng bạc vào lấy vé.

Tuy thế mà vẫn còn sớm quá. Mai ra sân sau ga nhìn cái đồng hồ treo ở hiên, thấy kim mới trỏ hơn một giờ. Còn những nửa giờ xe mới chạy. Song Mai cũng hỏi thăm xe Phúc Yên lên ngồi giữ chỗ.

Chiếc toa Mai chọn ở liền ngay toa hạng ba. Vì Huy có dặn chị rằng càng những toa ở về phía sau, càng đỡ than khói. Mai tìm chỗ có mấy bà nhà quê ngồi nói chuyện cho vui. Cô biết rằng ngồi đối diện với các bà tính tình chất phác ấy thì bao giờ cũng có chuyện. Như thế thì chắc sẽ đỡ sốt ruột, đỡ phải nghĩ quanh nghĩ quẩn tới những việc đâu đâu.

Mai đoán quả không sai. Cô đương ngơ ngác nhìn tìm chỗ, thì một bà lão ngồi bên hai người con gái cùng vận quần áo vải nâu, gọi cô mà bảo rằng:

– Này, cô lại đây ngồi cho vui.

Mai tươi cười nhận lời ngay.

Mấy người đương mải chuyện trò huyên thuyên, nào về mùa màng, về buôn bán, nào về phong cảnh Hà Nội, thì Mai bỗng để ý tới một chàng Âu phục ở toa hạng ba vừa xuống đi đi lại lại trước mặt cô.

Chàng đăm đăm nhìn cô khiến cô ngượng nghịu phải giả vờ quay lại phía hai người con gái ngồi bên, nói chuyện vơ vẩn. Bà lão mau mồm cười hỏi:

– Thầy muốn tìm chỗ phải không? Mời thầy ngồi đây, còn rộng chán.

Rồi bà ẩy Mai và hai người con gái về phía kia để xếp chỗ.

Chàng công tử bẽn lẽn trả lời:

– Thưa cụ, tôi cảm ơn cụ, tôi đi tìm người bán hàng mua gói thuốc lá.

Rồi chàng đi tuốt lên đầu hàng toa hạng tư. Lúc trở về, chàng đứng sững nhìn Mai. Bà lão lấy làm khó chịu hỏi sẵng:

– Ông muốn hỏi gì?

Chàng kia ôn tồn trỏ Mai đáp lại:

– Thưa cụ, cô... đi với cụ...

– Phải, ông quen cô ấy hay sao?

– Vâng, tôi như có quen.

Mai xấu hổ, hai má đỏ ửng, cúi đầu ra ngoài nhìn xuống sân ga. Song thấy chàng kia nói có quen mình nên vội quay lại liếc nhìn qua. Không nhận ra là ai, thì cô cho là người kia muốn trêu ghẹo, lại càng bẽn lẽn lắm. Nhưng chàng công tử vẫn đứng trước mặt cô và đối với cô, chàng không còn chút gì là tỏ ra bộ dạng lẳng lơ bỡn cợt. Chàng lại gần se sẽ hỏi:

– Thưa cô, cô có phải là cô Mai, con cụ Tú Ninh Bắc không?

Mai ngước mắt lên nhìn rồi hỏi:

– Thưa ông, sao ông biết tôi?

Chàng kia cười:

– Thế ra cô quên tôi rồi? Tôi là Lộc...

Mai vui mừng hỏi:

– Cậu Lộc, con quan huyện Kim Anh?

– Vâng, chính tôi là Lộc. Nhưng thầy tôi không làm tri huyện nữa đâu. Thầy tôi đã thăng đến án sát và mất rồi.

– Khổ! Thế cậu bây giờ làm gì?

– Tôi làm tham tá ở Hà Nội.

Mai cười:

– Chóng nhỉ. Mới ngày nào!

Lộc đỡ lời nói luôn:

– Đã bẩy tám năm nay, cô còn bảo mới ngày nào.

Bẩy năm về trước, quan huyện Đông Anh có mời cụ Tú Lâm đến dạy hai cô con gái học chữ nho. Bấy giờ cụ Tú gặp lúc quẫn bách vì luôn mấy năm buôn gỗ bị thua lỗ, cái vốn dăm sáu nghìn

đã gần khánh kiệt, nên thấy người bạn xưa muốn tìm cách giúp đỡ thì nhận lời ngay.

Cụ Tú lúc đó mới góa vợ nên đưa cả con cái lên huyện cho tiện đường dạy dỗ, còn Huy thì cụ đã cho trọ học nhà ông phán Hai ở Hà Nội.

Trong hai năm, mỗi lần nghỉ lễ, hoặc nghỉ hè, Lộc về chơi nhà đều gặp Mai. Khi ấy Mai mới 11 tuổi mà Lộc thì đã lớn, và theo học ở lớp ba trường Trung học tây.

Lộc coi Mai như một người em nhỏ và yêu quí Mai lắm, mỗi lần ở Hà Nội về, mua quà cho hai em thức gì thì cũng mua cho Mai thức ấy.

Mai nhẩm ôn lại chuyện xưa, mủm mỉm cúi xuống nhìn guốc nói:

– Thế ra ông là anh Lộc của em đấy?

Mai cảm động buột mồm nói ra câu quá thân mật. Cô thẹn thùng, hỏi chữa luôn:

– Thưa ông, thế còn cô Lục và cô Thanh nay ở đâu?

– Thì cô cứ gọi tôi là anh như xưa cũng được chứ sao. Em Lục lấy chồng đã vừa có cháu, em Thanh thì hãy còn ở nhà mẹ tôi... Thế còn em... còn cô, nay chắc cô cũng xuất giá rồi chứ? Đấy cô coi, tôi cũng biết chữ nho đấy.

Mai thẹn không trả lời. Lộc nhắc lại câu hỏi:

– Thế nào, tôi hỏi cô có chồng chưa, sao lại không đáp?

– Thưa ông, em nghèo thế thì ai lấy.

– Thế sao tôi không nghèo mà cũng chưa ai thèm lấy tôi?

Mai nghe câu nói của Lộc có ý muốn ghẹo và hiểu ngay rằng ông anh thủa nhỏ, nay không còn thể nhận là anh được. Bởi thế, cô ngồi im, giữ nét mặt nghiêm trang, rồi quay ra nói chuyện với bà cụ già ngồi bên.

– Ngày trước, thầy tôi ngồi dạy học ở nhà cụ thân sinh ra quan đây.

Ngắm nghía Mai, Lộc sửng sốt hỏi:

– Vậy ra cụ Tú đã...

Lộc sợ lầm không dám nói dứt câu, Mai buồn rầu đáp:

– Vâng, thầy em mất rồi.

– Thương hại! Cụ Tú người hiền lành thông thái thế... Nhưng hình như cô còn một em trai nữa thì phải, tôi nhớ ngày xưa, cô thường nói chuyện đến cậu em.

– Vâng, em Huy, nay em đương học năm thứ ba trường Bưởi.

– Thế kia à? Thế năm nay, cậu Huy bao nhiêu tuổi?

– Em nó mười sáu.

– Mười sáu mà đã học năm thứ ba. Khá đấy!

Mai thở dài không trả lời, Lộc lại hỏi:

– Tôi xem ra cô buồn rầu lắm. Nếu cô có cần tôi giúp đỡ cô điều gì thì cô cứ nói. Tôi vẫn có thể coi cô là một người em như khi xưa mà!

– Cảm ơn ông.

Rồi Lộc hỏi đến việc học, đến gia bản, đến họ hàng thân thích nhà Mai. Trước Mai còn giấu, nhưng sau thấy người bạn xưa săn sóc đến mình một cách thành thật thân mật, thì liền đem hết chuyện thực ra kể.

Lộc cảm động đứng lặng nghe không nói, không ngắt lời, mà bà lão cũng chạnh lòng thương mến, sẽ kéo áo Lộc:

– Ông ngồi xuống, chứ đứng mãi thế mỏi chân.

Mọi người mải về câu chuyện đến nỗi xe chạy mà vẫn không biết. Đến lúc xe qua cầu làm át cả tiếng nói, Lộc phải ghé gần lại mới nghe rõ, Mai thấy thế hơi ngượng, ngưng bặt câu chuyện rồi trỏ ra ngoài nói:

– Thôi hãy tạm xếp câu chuyện để ngắm cảnh sông đã, chứ xe chạy trên cầu tiếng kêu ầm ỹ lắm, chẳng nghe thấy gì hết.

Mai tỳ tay lên bao cửa nhìn xuống con sông sâu thẳm, nước đỏ lờ đờ, điểm hạt mưa xuân lấm tấm. Chiếc buồm trắng con, xen lẫn vào bọn buồm nâu sắc thẫm, to bản cột cao, rồi theo dòng nước, theo chiều gió trôi đi như lướt trong cảnh rộng bao la, mà biến vào đám xa xa mờ mịt... Mai thở dài lo sợ vơ vẩn đến phận mình...

Ngày xưa, khi cô còn học chữ nho, thường thấy cụ Tú làm những bài thơ nôm có câu "chiếc bách giữa dòng". Nay cô ở trước cái cảnh chiếc buồm con bạt gió, cô mới hiểu tới nghĩa sâu xa của câu thơ. Phải, cô cũng chỉ là một chiếc bách giữa dòng...

Xe hỏa sang bên cầu đã lâu, mà Mai vẫn còn tựa nhìn ra ngoài, vì cô có cái cảm giác Lộc đương nhìn cô, nên cô ngượng mà không dám quay lại.

Xe từ từ dừng bánh trước ga Gia Lâm, Mai mỉm cười tưởng tượng trời đang mưa gió sấm sét bỗng tạnh bặt.

– Cô nghĩ gì thế?

Mai quay đầu lại, Lộc vẫn ngồi bên cạnh. Cái nụ cười của cô vẫn còn ở trên cặp môi thắm, khiến Lộc nhìn cô rồi cũng cười.

Và chàng nhắc lại câu hỏi:

– Cô nghĩ gì mà trông cô như có vẻ tư lự.

– Thưa ông, em đương nhớ tới ngày xưa.

– Thế cô có nhớ tới cái thời kỳ ở Đông Anh không?

Mai không đáp. Lộc nói tiếp luôn:

– Tôi thì nhớ lắm. Ngày ấy cô mới mười một tuổi mà đã vấn tóc như người lớn. Nhưng có lẽ cũng chỉ người lớn được mỗi một cái khăn, còn ngoài ra vẫn trẻ con lắm. Một hôm tôi về thăm nhà, gặp cô hai má đen xì những vết mực.

Mai thẹn cúi mặt. Bây giờ có mấy người bán hàng cơm trên xe hỏa khiêng và dồn hòm ầm ĩ lên toa, làm hai người phải ngừng lại. Lộc ngồi ngẫm nghĩ một lát rồi bảo Mai:

– Câu chuyện ngày xưa có lẽ không quan hệ bằng câu chuyện ngày nay. Ban nãy cô có nói về bán nhà bán đất để lấy tiền trả học phí cho cậu... cho cậu em. Nhưng nhỡ ra, cô không bán được thì sao?

– Bán rẻ thì thế nào cũng có người mua.

– Đã biết đâu? Mà cô có bán nhà rồi thì cô ở vào đâu? Cô nói cô thuê nhà ở làng Bưởi, nhưng cô thân gái... tôi e ngại lắm.

Hai người cũng quay ra nhìn xuống sân ga. Lộc nhắc lại:

– Phải, tôi e ngại lắm!

Mai buồn rầu đáp:

– Thưa ông, lúc này là lúc phải liều. Thế nào em cũng phải để em Huy học đến nơi đến chốn. Mà muốn được như thế thì chỉ còn một cách là bán nhà... Vả, nếu ông lo em thân gái thì ở đâu mà không lo ngại. Ở nhà quê thì chắc đâu tránh khỏi bọn cường hào hà hiếp? Dẫu sao, em vẫn nhớ nguyện vọng cuối cùng của thầy em: là để em Huy học thành tài và trở nên người hữu dụng.

Lộc mỉm cười:

– Nhưng còn cô?

Mai ngơ ngác:

– Em không hiểu.

Tôi hỏi:

– Còn cô thì cô trở nên gì? Từ nãy tới giờ tôi chưa hề thấy cô tưởng đến cô.

– Tôi ấy à?

Mai hơi lấy làm lạ. Vì thực ra cũng không mấy khi cô tự nghĩ đến cô. Lộc thấy Mai ngơ ngác thì thương hại.

– Hay tôi bàn lẽ này, cô nghe có tiện không: cậu Huy đã muốn thôi học đi làm thì cô cứ để cho cậu ấy thôi học. Cậu Huy có thể ra ở tạm đằng nhà tôi, rồi tôi tìm giúp việc cho.

– Cảm ơn ông, nhưng em Huy nó khó tính lắm, nó chả chịu nghe thế đâu. Đến nhà đằng bác Hai em nó còn chẳng chịu nữa là.

– Thế thì cái đó tùy cô. Nhưng cô nhớ cho rằng khi nào cô cần đến tôi giúp cô điều gì thì xin cô đừng ngần ngại, đừng do dự. Tôi vẫn là người anh... người anh rất thân như khi xưa.

Mai cảm động, vờ quay ra nhìn phong cảnh.

Lộc lại nói:

– Hay thế này này, cô đã quả quyết bán nhà bán đất thì tôi cũng không thể ngăn cản cô được. Nhưng cô cứ cầm lấy số tiền đây để phòng khi chưa bán được nhà thì hãy tiêu tạm.

Lộc vừa nói vừa mở ví đưa cho Mai bốn cái giấy bạc năm đồng. Mai xua tay nói:

– Em cám ơn ông, quả thực em không dám nhận, em không có quyền nhận.

Lộc cười:

– Vậy cô không coi tôi như một người anh nữa sao?

– Em không có quyền... Em không thể coi ông như một người anh như xưa được nữa.

Lộc lắc đầu, chép miệng:

– Sao vậy em?

– Ông cũng hiểu tại sao, hà tất ông còn phải hỏi.

Lộc mỉm cười:

– Thôi phải rồi. Bây giờ cô không là một cô bé con nữa mà là một cô thiếu nữ có nhan sắc chứ gì! Em nghĩ thế là em lầm. Trong thời chúng ta cách biệt, anh vẫn hỏi thăm em luôn, chứ có phải bây giờ anh trông thấy em đẹp, anh mới săn sóc đến em đâu.

Mai bẽn lẽn cúi gầm mặt xuống. Lộc lại nói tiếp:

– Vậy cô cứ cầm lấy số tiền này cho tôi bằng lòng. Anh em chỉ nhờ nhau, chỉ cứu giúp nhau trong khi hoạn nạn thôi, chứ lúc bình thường thì hồ dễ ai đã phải cần đến ai, hồ dễ tôi được cái hân hạnh giúp đỡ cô chút đỉnh. Vậy xin cô cứ cầm lấy đừng nghĩ ngợi gì nữa.

– Quả thực em không dám, quả thực tôi không dám.

Bà cụ ngồi bên thấy Lộc nằn nì và Mai chối từ đây đẩy, cũng bàn góp một câu:

– Quan Tham đã giúp thì cô cầm lấy cho quan Tham bằng lòng.

Lộc vin ngay lấy lời bà lão:

– Đấy, cô coi. Ai cũng bảo thế... Hay là thế này. Tôi cho cô vay, khi nào cô bán được nhà có tiền cô hoàn lại tôi.

Lúc đó toa hạng ba có người mở cửa ra, nhìn xuống toa hạng tư rồi gọi:

– Anh Lộc lên tôi bảo cái này!

Lộc trả lời:

– Được, tôi lên đây!

Rồi quay lại phía Mai, chàng ấn bốn cái giấy bạc vào tay:

– Cô nhận cho tôi bằng lòng nhé, không có tôi khổ tâm lắm.

Chàng lại mở ví đưa cho Mai một cái danh thiếp mà nói rằng:

– Chỗ ở của tôi đấy, khi nào cô có cần đến tôi giúp điều gì, cứ đến đó hay viết thư về đó.

Mai cảm động không nói nên lời, Lộc đứng dậy từ biệt:

– Thôi, chào cô, tôi xin sang bên kia một lát. À, cô xuống ga Thạch Lỗi phải không?

– Vâng.

– Cô coi tôi nhớ lâu thế đấy! Còn tôi thì tôi xuống ga Phúc Yên. Tôi được nghỉ phép một tuần lễ, lên chơi ông bác làm quan ở đó. Hôm tôi về nếu còn thì giờ, tôi sẽ ghé vào thăm cô nhé?... Có tiện không, cô?

Mai ấp úng:

– Đường từ Thạch Lỗi vào làng em hơi xa.

– Được rồi, tôi sẽ liệu. Vậy chào cô nhé!

– Xin chào cụ!

– Tôi không dám, chào thầy.

Lộc sang toa hạng ba đã lâu, mà Mai còn ngồi yên không động đậy, tay cầm mấy miếng giấy bạc và cái danh thiếp. Bà cụ ngồi bên ghé lại thì thầm:

– Thầy ấy tử tế với cô nhỉ?

Mai vẫn ngồi yên, ứa hai hàng nước mắt.

Bà cụ lại vỗ vào vai bảo:

– Này, cô cất tiền vào hầu bao, chẳng mất.

Mai thong thả quay lại, gượng cười:

– Lấy thế này không tiện, cụ ạ, để tôi trả lại ông ấy thôi.

– Cô nghĩ lẩn thẩn lắm. Người ta tử tế, cô không nên như thế.

– Tôi chỉ sợ không bán ngay được nhà, thì lấy tiền đâu mà trả lại cho ông ấy.

– Thì bao giờ cô giả lại cũng được chớ sao!

– Không được! Tôi phải giả ngay bây giờ!

Rồi Mai đứng dậy toan sang toa hạng ba. Bà cụ kéo lại.

– Thì cứ ngồi đây, thế nào thầy ấy chẳng còn xuống.

Bà cụ vừa nói vừa mỉm cười, khiến Mai luống cuống, bẽn lẽn, vội ngồi xuống, thở dài. Cô gái quê ngồi bên cô bảo cô chị.

– Chị ạ, trông thầy ấy giống cậu Giang ở làng nhỉ? Tính nết cũng nhanh nhẩu như thế.

Cô chị trả lời:

– Nhưng thầy ấy đẹp giai hơn chứ. Làm Tham tá thế chắc lương nhiều đấy nhỉ?

Cô em cười:

– Lương chả nhiều mà lại một lúc dám cho chừng kia tiền.

Mai vẫn còn cầm bốn cái giấy bạc và cái danh thiếp ở tay, đương nhìn ra xa, ngẫm nghĩ. Nghe cô kia nói thế thì như chợt nhớ ra, Mai quay lại lẩm bẩm một mình:

– Không được! Phải, người ta cho. Người ta thương hại người ta cho. Người ta cho như người ta bố thí cho kẻ nghèo khó.

Rồi Mai quả quyết đứng dậy. Xe gặp chỗ lượn, mà cô lại mải suy nghĩ, quên rằng mình ngồi trên xe hỏa nên vừa đứng dậy cô suýt ngã văng ra, may có hai cô con gái bà cụ đỡ được, Mai mỉm cười, cái cười mơ màng. Cô ngồi bên cạnh bỗng nhìn xuống ván xe kêu lên:

– Chết chửa! Tiền rơi cả rồi kìa.

Cô vừa nói vừa cúi xuống nhặt bốn cái giấy bạc đưa cho Mai. Nhưng Mai vẫn ngồi thở hồng hộc, không lưu ý đến. Cô kia liền bọc vào trong giải yếm Mai rồi thắt nút chặt chẽ lại mà nói rằng:

– Thôi thế này là không lo rơi nữa. Còn mảnh giấy này thì cô bỏ vào túi.

Cô đưa cho Mai cái danh thiếp của Lộc. Mai tuy lấy nhưng tâm trí để cả ở đâu, nên tuy đọc mà chẳng biết những chữ gì. Mãi lúc bà cụ hỏi là giấy gì, cô mới như tỉnh dậy, định thần đọc lại và trả lời:

– Thưa cụ, cháu cũng chỉ biết có chữ tên Nguyễn Lộc và chữ số nhà 224 mà thôi.

– Vậy không đề ở phố nào à?

– Thưa cụ, có, nhưng đề bằng chữ tây, cháu không hiểu.

Bà cụ cười:

– Thế sao tên cũng chữ tây cô lại đọc được.

– Thưa cụ, tên bằng chữ quốc ngữ chứ.

Bà cụ không tin, mỉm cười cho là Mai có ý giấu. Lúc bấy giờ xe hỏa huýt còi một hồi dài. Một người hành khách ngồi đối diện Mai hỏi người ngồi bên:

– Sắp đến ga gì đấy nhỉ?

Người kia đáp:

– Thạch Lỗi.

Bà cụ thoáng nghe thấy, liền sẽ đập vào vai Mai mà nói rằng:

– Kìa, gần đến Thạch Lỗi rồi! Có phải cô xuống Thạch Lỗi không?

– Vâng cảm ơn cụ, cháu xuống đây.

Vì ở ga này ít hành khách lên xuống, nên xe chỉ dừng độ một phút lại huýt còi chạy từ từ. Mai còn đương ngơ ngác nhìn lên chỗ bà cụ và hai cô con gái để chào thì ở toa hạng ba một người thò đầu ra cửa sổ nhìn xuống gọi:

– Cô Mai!

Cô quay cổ lại, nhìn lên thấy Lộc đương vẫy. Như chợt nghĩ ra cô chạy theo xe:

– Thưa ông, tiền của ông tôi không dám...

Nhưng xe đã chạy được một quãng rồi. Mai nhìn theo chỉ thấy cái hình bán thân in trong khung cửa giơ tay vẫy. Rồi xe dần dần sấn tới cõi xa. Khoảnh khắc chỉ còn là một vệt đen trên con đường sắt.

Mai thở dài đứng trông theo.

Ở ga ra, Mai tất tả đi ngay, vì đường từ Thạch Lỗi về làng xa gần mười cây số mà trời lại lấm tấm mưa. Cô cắm đầu rảo bước

trên con đường đỏ thẳng vút, hai bên cỏ xuân mơn mởn. Cô tưởng tượng đương đi trên dẫy chiếu màu hồng viền cạp xanh, thốt nhiên cô mỉm cười. Cô mỉm cười vì nhớ những truyện cụ Tú kể cho cô nghe khi cô còn bé, những truyện thần tiên, kỳ dị, tả những cảnh lạc thú ở chốn bồng lai, những truyện hôn nhân của các đấng đế vương, công hầu, chép những sự kiêu sa hoa lệ. Cô nghĩ thầm: "Con đường giải chiếu hoa đưa cô dâu về nhà chú rể dễ đã sánh kịp con đường gấm thiên nhiên này!"

Lòng yêu đời và tính dễ vui cô như đã nhận được của ông cha di truyền lại, khiến cô cảm thấy tâm trí phấn khởi trong cảnh trời xuân đầm ấm. Cô đi thoăn thoắt, hé cặp môi thắm cười với gió xuân. Cái vui sướng hồn nhiên cỗi rễ ở trong lòng như theo hơi thở bay ra hòa hợp với làn không khí êm đềm, mới mẻ.

Những con người sẵn có lòng tốt thì trong khi sung sướng bao giờ cũng tưởng tới những người mình yêu mến, hình như để cùng san sẻ hạnh phúc, dù hạnh phúc đó chỉ mới có trong tưởng tượng. Vì thế, đang hớn hở tươi cười bỗng nghĩ tới em, tới việc học của em, Mai lại rầu rầu nét mặt.

Song cô cũng chỉ nghĩ tới qua loa mà thôi vì cô cho đó là một vấn đề đã tạm giải quyết xong. Về bán nhà lấy tiền lên Hà Nội thuê nhà cùng ở với em. Dễ như thế, có chi mà cứ loay hoay mãi cho thêm phiền. Cái trí tưởng tượng của tuổi trẻ bao giờ cũng dễ dàng, cũng giản dị, có hề đặt tới chỗ ngoắt ngoéo, khúc khuỷu của con đường đời đâu?

Nụ cười lại nở trên cặp môi thắm, vì Mai vừa nhớ tới người gặp gỡ trên xe hỏa. Con người mới nhã nhặn sao, mới hào hiệp sao! Rồi cô nhớ lại những sự đã xảy ra khi cô cùng chàng ở huyện Đông Anh ngày xưa. Nhưng cô chẳng tìm ra được một chuyện cỏn con nào. Cô lấy làm lạ, phàn nàn cho trí nhớ của mình kém cỏi. Thực ra chẳng có chi lạ, chỉ vì hồi ấy cô chưa lưu ý đến chàng đó thôi.

– Vậy giờ thì mình lưu ý đến người ta?

Mai nghe trong thâm tâm như có câu trả lời của cô đi xe hỏa ban nãy:

– Một lúc dám cho chừng kia tiền.

Cô nóng cả mặt. Cặp má dần dần đỏ ửng.

Cô thẹn, thẹn với cô, thẹn với lương tâm. Thốt nhiên cô rờ tới cái nút buộc bốn tờ giấy bạc ở dải yếm, nhưng cô không dám mở ra: cô xấu hổ. Rồi cô lại tưởng tới cái danh thiếp. Ba chữ tên với con số 224 cô vẫn nhớ rành mạch song cô cũng lấy ra đọc lại. Nhìn dòng chữ Pháp cô mỉm cười, nghĩ nhớ tới bà cụ ngồi bên cạnh trên xe hỏa. Những cảm tưởng của ta bao giờ cũng vậy, hễ việc gì có dính dáng tới người có cảm tình với ta thì ta vẫn nhớ lâu và nhớ rất có thứ tự. Vì thế, nghĩ tới bà cụ, Mai lại ngẫu nhiên nhớ câu nói của bà:

– "Thầy ấy tử tế với cô nhỉ".

Phải, Mai cũng nhận ra rằng chàng ta tử tế với mình, tử tế một cách ân cần quá.

Rồi nghĩ chuyện nọ nhảy sang chuyện kia, Mai thành ra mơ mộng. Tuổi mười tám mười chín vẫn là cái tuổi nhiều mơ mộng.

Mai mơ thấy chàng đến xin cưới mình làm vợ, thấy được cùng chàng cùng em hưởng hạnh phúc gia đình. Đối với trí mơ ước của cô đó cũng như phần đông các cô thiếu nữ trong bọn trung lưu, ái tình có nghĩa là cưới xin. Vả từ xưa tới nay trừ tình yêu cha mẹ, yêu em, ra, cô đã khi nào thấy trái tim thổn thức vì ái tình? Mà cho đối với người ngồi bên cô, cười nói dịu dàng, an ủi cô một cách thân thiết, cô cũng chỉ có một tấm cảm tình chân thật chất phác. Cô yêu chàng nhưng chỉ yêu chàng như một người anh.

Từ lúc cô biết chàng, cô thấy cô sung sướng, cô thấy cô có nhiều hy vọng. Cô thấy cô đỡ cô độc, đỡ lo sợ. Cô cũng chẳng biết tại sao? Một nhà tâm lý học thì cho đó là triệu chứng, là biểu hiện của ái tình. Nhưng một người con gái ngây thơ như cô khỉ nào biết tự nghiên cứu, tự giải phẫu tâm trí mình.

Vì thế nên thung thăng trên con đường đỏ, dưới hạt mưa xuân lấm tấm, cô mơ mộng vẩn vơ. Khi mơ mộng thì mơ mộng gì mà chẳng được? – Cô hy vọng sẽ sống một đời tương lai tốt đẹp. Cô chẳng biết nó tốt đẹp ra sao, chỉ yên trí rằng nó khác xa với cái đời hiện tại mà thôi.

Hai bên đường, lá ngô trước gió rung động, lao xao. Cô cũng thấy người cô rung động. Cái rung động, cái cảm giác của sự sung sướng hồn nhiên của tuổi thanh xuân chứa chan hy vọng như cái

khí lực bồng bột chứa trong cây, phát ra các búp non trên cành tơ mơn mởn.

Ở những ruộng khoai bên vệ đường, các cô gái quê hoặc cúi lom khom tỉa lá hoặc cầm cuốc vun luống, trông thấy Mai đi qua đều dừng tay đứng mỉm cười. Mai thấy họ cười cũng cười, coi họ như chị em ruột cả, muốn rẽ xuống ruộng làm giúp họ, cùng họ chuyện trò kể lể những điều sung sướng.

Mai vui chân rảo bước trên đường, chẳng bao lâu đã đến đò Bến Cốc. Cô ngồi nghỉ chờ phà trên bờ sông cao thẳng như bức tường, cúi xuống ngắm nước trong xanh chảy mạnh khiến cái phà ở bờ bên kia chở sang bị trôi giạt mãi ra xa, và người lái phải lấy sào đẩy phà lên ngược dòng rất là khó nhọc. Mai ngắm chú lái phà lấy làm thương hại. Khi sang tới bờ bên kia, cô đưa đãi chú những năm xu tiền đò: cô muốn ai ai cũng sung sướng như cô.

BÀN VIỆC NHÀ

Năm giờ chiều, Mai về tới nhà. Người lão bộc đầu tóc bạc phơ, nghe tiếng Mai, vội ra mở cổng. Con chó xồm trắng già yếu, cũng chậm chạp bước theo sau, rồi lại gần Mai thong thả ve vẩy cái đuôi lông rụng xơ xác. Mai giơ tay vuốt ve con vật mà bảo người lão bộc:

– Tôi đói lắm, ông có gì cho tôi ăn không?

– Thưa cô, tôi đoán thế nào hôm nay cô cũng về nên tôi đã thổi cơm chờ cô cùng ăn.

– Nhưng có gì ăn không?

– Có rau muống với tương.

– Có muối nữa đấy chứ?

– Muối thì bao giờ cũng có.

– Thế thì tốt lắm, chúng ta đi dọn cơm ăn cho xong bữa, tôi có câu chuyện cần bàn với ông đây.

Lão bộc nghe cô chủ nhỏ muốn bàn việc quan hệ với mình thì lấy làm cảm động, chân tay run lập cập.

Cơm nước xong, dưới ánh lù mù của ngọn đèn hoa kỳ đặt trên ngưỡng cửa, hai người ngồi nói chuyện ở ngoài thềm nhà trên. Mai ngẫm nghĩ đến công việc rất hệ trọng đã dự định nên ngập ngừng chưa dám ngỏ lời cùng người lão bộc, mà Mai kính mến như một người trong họ. Con chó già nằm dưới chân Mai, hình như cũng đoán rằng sắp xảy ra sự gì phi thường, đặt mõm lên bàn chân chủ ra vẻ yêu mến lắm. Thỉnh thoảng nó lại ngửng đầu lên liếm bàn tay Mai. Trong đêm tối, Mai ngắm cặp mắt sáng của con vật trung thành, tưởng như có long lanh giọt lệ thì lấy làm cảm động vô cùng, cúi xuống thì thầm, như nói chuyện với một người bạn:

– Chúng ta sắp sửa phải rời cái nhà này rồi.

Con vật tuy không hiểu lời chủ, nhưng chắc cũng đoán được chủ đương có điều lo nghĩ, nên thong thả đặt mõm vào lòng chủ để tỏ ý an ủi. Còn người lão bộc thì cất giọng run run hỏi Mai:

– Cô định rời đi đâu vậy?

– Tôi sắp bán nhà đấy, ông Hạnh ạ!

Ông lão hốt hoảng lo sợ:

– Cô bán nhà?

– Phải, tôi bán, ông Hạnh ơi, đó cũng là một sự bất đắc dĩ. Ông tính ruộng vườn không còn, tiền của cũng không thì lấy gì mà chả bán nhà?

– Không được, việc ấy tôi xin can cô. Bán nhà đi thì còn đâu là nơi thờ tự cụ Tú. Tôi theo hầu cụ Tú ngày cụ còn giàu có, nhờ cụ mà các cháu nhà tôi đều biết dăm ba chữ. Trước khi cụ mất, cụ giối giăng giao cho tôi trông nom cô và cậu Huy. Việc ấy tôi nhất định không để tùy ý cô được.

– Vậy, ông để tôi chết đói sao?

Người lão bộc cúi đầu ngẫm nghĩ rồi nói:

– Thế này này, thằng cả nhà tôi đi lính khố đỏ, tôi được làng cấp cho mấy mẫu ruộng. Vậy có lẽ cũng đủ gạo ăn. Chưa cần phải bán nhà.

Mai cảm động chảy nước mắt, gượng cười đáp lại:

– Tôi cảm ơn tấm lòng tốt của ông... Nhưng còn việc học của em Huy thì ông nghĩ sao!

Người lão bộc gãi đầu suy nghĩ rồi hỏi:

– Phải có bao nhiêu tiền?

– Ít ra mỗi tháng cũng phải một chục bạc.

– Thế thì khó lắm nhỉ?

– Vậy thì ta cứ liều chứ biết sao. Rồi sau này em Huy làm nên có tiền, ta lại tậu đất, ta lại làm nhà hay ta chuộc lại nhà cũng được.

Ông lão Hạnh không trả lời, hai bàn tay ôm trán, ông ta đương cố tưởng tượng ra ở trong trí lự chất phác cái cảnh gia đình tan tác, cửa nhà cầm bán. Cái nhà này ông ta đã ở hơn hai chục năm nay, từ ngày chưa có Mai và Huy, ông ta thuộc từng cái xà cái rui, từng chỗ gỗ giác, gỗ mọt, từng viên gạch vỡ, từng góc tường sứt, bây giờ ông ta sắp sửa phải rời nó để đi nơi khác, để nhường lại cho người chủ mới họ đem đồng bạc đến mà cướp, mà chôn biết bao những kỷ niệm của một nhà, biết bao sự vui, sự buồn, sự giận của gần một trăm năm. Cái nhà ấy ông ta ở đã lâu ngày, nên coi như nhà của mình vậy. Nay thấy cô chủ nhỏ ngỏ lời đem bán đi thì ông ta bỗng có cảm tưởng bị ức hiếp, bóc lột.

– Ông Hạnh!

Lão bộc nghẹn ngào, cất giọng khàn khàn:

– Cô bảo gì?

– Ông khóc đấy à? Ông dở hơi lắm. Can chi mà khóc. Nếu ông tĩnh tâm mà nghĩ kế giúp tôi thì còn hơn ngồi mà thương tiếc cái nhà này.

Ông lão trách Mai:

– Cô còn trẻ người non dạ lắm! Cô tính năm nay tôi ngoài sáu mươi tuổi đầu rồi, chả mấy chốc mà xuống lỗ... Rồi khi tôi gặp cụ Tú ở dưới đấy, tôi biết ăn nói ra sao?

Mai ngắt:

– Thôi, ông đừng ngăn tôi nữa, tôi đã quả quyết rồi.

– Còn cậu Huy? Việc này phải tùy ở cậu Huy chứ!

– Em Huy cũng bằng lòng rồi. Vậy tôi chỉ nhờ ông có một việc, ông tìm hộ tôi người mua nhà.

– Cô đã nhất định như thế thì tùy cô. Nhưng ở làng ta, xem ra không mặt nào có tiền, mà dẫu có tiền thì cũng chả ai nỡ mua nhà của cô.

– Ở làng ta không có ai thì ta sang bán cho người làng bên cạnh cũng được, miễn là ta phải bán thực mau.

– Nhưng cô cũng phải để thong thả thì mới bán được giá chứ.

– Được giá là bao nhiêu?

– Cả đất lẫn nhà, bán rẻ cũng phải năm sáu trăm bạc.

– Tôi chỉ cần bán được độ bốn trăm thôi, nhưng phải bán ngay.

– Làm gì mà vội vàng hấp tấp thế?

– Làm gì? Không thì em Huy phải bị đuổi, không thì...

Mai nghĩ đến món nợ của Lộc, nhưng cô tự lấy làm thẹn với lương tâm, nên không nói được dứt câu. Mỗi lần cô nhớ đến, muốn nhắc đến người cô gặp trên xe hỏa thì mặt cô nóng bừng, lưỡi cô líu lại. Lão bộc hỏi:

– Thưa cô, không thì sao nữa?

– Không có tiền học trả cho em Huy, thì em Huy bị đuổi chứ sao?

Hai người ngồi cúi mặt nhìn xuống sân suy nghĩ.

Mảnh trăng thượng tuần như cặp sừng trâu treo lơ lửng trên nóc nhà hàng xóm trông nhợt nhạt, có vẻ lãnh đạm vô tình. Tiếng bà chủ nhà láng giềng the thé tính tiền công tát nước với bọn điền tốt ở bên cạnh ngọn đèn dầu, ánh sáng lấp loáng qua khe hàng rào tre khô nhắc người lão bộc nhớ tới cái cảnh trù phú tấp nập của nhà cụ Tú mười năm về trước.

– Thế nào? Ông có tìm ra ai không?

– Tìm người mua nhà ư?

– Phải.

Ông lão thở dài đáp:

– Kể khắp vùng này dễ chỉ có ông Hàn ở làng bên.

– Vậy được rồi, ta đi ngủ sớm, mai cùng đến nhà ông Hàn nhé?

Ông lão lại thở dài, tức tối, thong thả đứng dậy xuống nhà ngang, để mặc cô chủ ngồi lại với con chó xồm. Mai mỉm cười cúi xuống, hai tay ôm lấy đầu con vật rồi ghé vào tai nó nói thầm:

– Mày có biết không, ta sung sướng lắm!

Suốt đêm hôm ấy Mai chằn chọc không sao ngủ được, hết nghĩ đến em lại nghĩ đến người gặp gỡ trên xe hỏa. Cô đem trí tưởng tượng ra xếp đặt những cuộc đời tương lai. Nhiều cuộc đời, cô bày ra tới chỗ khó khăn, nghĩa là tới chỗ mà lương tri của cô cho không thể được, thì cô lại mỉm cười xóa bỏ đi để bầy một cuộc đời khác. Có một điều cô lấy làm bẽn lẽn, những cuộc đời dự định trong mộng tưởng của cô bao giờ cũng có dính dáng với người mà cô thầm yêu nhớ.

Trong khi ấy, ở dưới nhà ngang, ông lão bộc cũng đương loay hoay trở mình trên chiếc giường lát nứa kêu lạt sạt. Vì ông động nhắm mắt, lại thấy cụ Tú Lãm hiện lên đứng trước mặt. Lúc ban ngày mải công kia việc nọ, ông không nghĩ tới cụ nên không tưởng tượng ra được hình ảnh cụ. Song giữa đêm thanh vắng lại thêm có sự xúc động tới cảm giác, trí não của ông lão chất phác làm việc ngấm ngầm trong khối não, vẽ ra hệt được cái tướng mạo cụ Tú trong lúc sinh thời.

Vì thế ông Hạnh càng tin rằng linh hồn người quá khứ về trách mắng ông ta.

Ông ta trông thấy rõ ràng cặp mi cau gần giáp nhau, đôi con mắt tròn xoe nhìn chòng chọc ông ta. Ông ta trở mình quay vào phía tường lấy hai bàn tay che kín mặt nhưng vẫn trông thấy cặp mắt trợn ngược dữ tợn. Ông ta lẩm bẩm khấn thầm: "Lạy cụ, việc này thật không phải tự tôi".

Tiếng gà nửa đêm trong khắp xóm như tiếng dương gian đến cứu nạn cho ông lão đương bị làn không khí nặng nề của cõi âm đè nén. Ông ta lóp ngóp dậy thắp ngọn đèn hoa kỳ, và lấy cái điếu cày ra kéo luôn ba hơi, rồi ông ta để đèn đó ngồi nhìn chứ không dám lên giường ngủ nữa.

Gà gáy sáng lần thứ nhất, ông ta đứng dậy đi lấy gạo thổi cơm thì gặp Mai cũng đã ra sân rồi. Ông ta lại gần, cất giọng run run bảo Mai:

– Cô nên nghĩ kỹ lại xem.

Mai hơi cau mặt:

– Tôi nghĩ cả đêm rồi. Bây giờ tôi càng quả quyết lắm.

Ông lão ra dáng không bằng lòng, lẳng lặng xuống bếp. Mai cũng theo xuống để thổi cơm. Trời hãy còn tối, ánh lửa rạ thấp thoáng chiếu vào cái đầu tóc bạc phơ của ông lão già đổi ra sắc hồng hồng. Mai đương tò mò đứng ngắm, nghĩ ngợi, thì ông lão ngửng đầu lên đăm đăm nhìn cô con gái chủ rồi lùi lại một bước. Mai kinh hãi nói:

– Ông sao vậy, ông Hạnh?

Ông Hạnh vừa thở, vừa đáp:

– Trông cô giống cụ Tú quá?

Mai mỉm cười:

– Mãi bây giờ ông mới biết à?

– Đêm mới rồi, cụ Tú về, tôi trông cũng y như cô.

Mai cười:

– Tại ông cứ nghĩ đến, nên nằm mộng đấy chứ gì?

– Rõ ràng tôi thức hẳn hoi, chứ mộng mị thì còn nói gì nữa?

Mai vẫn cười:

– Tôi cũng thấy thầy tôi về, ông Hạnh ạ.

Ông lão bộc tỏ ý sợ hãi:

– Thế à! Vậy cô thấy những gì? Cô thử kể xem có giống những điều tôi thấy không.

Mai rất thông minh, biết rằng ông lão bộc ý tưởng chất phác hay mê tín quỉ thần, nên ngày nghĩ thế nào đêm mộng thấy thế. Cô liền bịa ra chiêm bao để yên lòng ông ta. Cô xếp đặt câu chuyện cho có đầu có cuối rồi nói:

– Tôi thấy cụ về. Cụ tươi cười bảo tôi nên bán nhà để lấy tiền nuôi em Huy đi học. Rồi cụ lại biến ngay.

– Thế à? Cô thấy thế à? Tôi thì tôi thấy cụ về trợn mắt lườm tôi, tôi sợ hãi quá.

Mai cười:

– Phải rồi! Cụ giận ông, vì ông cứ can ngăn không muốn để tôi bán nhà đấy chứ gì!...

– Nếu vậy, ta ăn cơm sớm để đi ngay, vì từ đây đến làng ông Hàn Thanh đường dài hơn một thôi, mà nếu ta đi muộn thì chỉ sợ bà Hàn lại đi coi đồng áng rồi thì nhỡ hết công việc.

Mai tỏ ý ngạc nhiên:

– Nếu bà Hàn đi vắng thì đã có ông Hàn ở nhà, lo gì?

Lão bộc cười:

– Nào có thế được. Công việc mua bán ông Hàn giao cả cho bà ba, bà ba mà đi vắng thì ông Hàn vị tất đã dám cả quyết.

– Vậy thì ta ăn cơm mau để đi cho sớm.

BƯỚC ĐẦU

Ông Nguyễn Thiết Thanh là chánh tổng cựu đã được công thưởng chánh thất phẩm bá hộ. Như thế thì đáng lẽ ông chỉ là một ông chánh bá dù hàm ông đã cao. Song vì trong hàng tổng phần nhiều người đều có nhờ vả vay mượn nhà ông, và quan trên lại dục dịch hứa tư thưởng cho ông hàm hàn lâm đãi chiếu nên khắp vùng ấy ai ai cũng gọi tôn ông lên là cụ Hàn tuy ông mới ngoài bốn mươi tuổi.

Vả ông Thanh thực hoàn toàn là một cụ Hàn, vì rằng các cụ Hàn thường đẫy đà mà ông ta thì phì nộn phương phi lắm, mặc dầu ông ta có nghiện thuốc phiện. Ông ta cũng nghiện chơi nghiện bời cho vui cùng ngày tháng đó mà thôi; ở nhà quê mà không nghiện thứ gì thì buồn lắm, cả ngày chả có một việc để làm bận đến cái thân nhàn. Một lẽ nữa khiến ông ta ham chơi thú á phiện, là ông ta giàu, giàu lắm, giàu nhất trong hàng huyện và thứ nhì thứ ba trong hàng tỉnh: nên ông ta cần phải hút để tiện thức mà coi lấy của.

Ai đi qua con đường thiên lý, xa trông thôn Xuân Đình tất cũng thấy sau mấy tòa nhà ngói, đến hơn chục cây thóc, cao chót vót ngất từng mây, như những vòm lính canh ở các phủ huyện vậy. Đó là nhà ông Hàn và các bà vợ của ông ta.

Vì ông Hàn có những ba vợ, riêng mỗi người một dinh cơ giáp liền nhau. Vợ cả và vợ hai đều chỉ sinh con gái. Ông Hàn liền lấy thêm một cô vợ ba, thì sinh ngay được một cậu trai đầu lòng. Vì thế cô được ông Hàn thương yêu chiều chuộng, làm nhà gác cho ở và cung phụng như một cô tiểu thiếp nhà quan vậy: Nào nuôi cho kẻ hầu người hạ tấp nập, nào sắm bàn ghế giường tủ kiểu tây, bầy la liệt trông rất là rực rỡ. Vợ cả và vợ hai, tuy cũng có ghen nhưng không dám hé môi vì ông Hàn oai nghiêm lắm, khắp hàng tổng còn sợ ép một bề nữa là các bà vợ.

Tuy thế, người vợ ba cũng không phải là người có nhan sắc, được ông Hàn yêu thương là chỉ vì sinh hạ người nối dõi tông đường cho ông đó mà thôi. Ông Hàn lại cũng không phải là người không biết thưởng thức cái đẹp, nên tuy đã có ba vợ rồi mà còn muốn kén một bực tiểu tinh diễm lệ để vui thú cảnh nhàn, vì ông Hàn vẫn tự phụ là người hào hoa phong nhã.

Hôm ấy, mặt trời đã lên cao, mà ông Hàn còn chưa thức giấc. Tối hôm qua, ông chơi những bốn năm hội tổ tôm ở nhà vợ ba, xong lại hút thuốc đến gần sáng, nên hôm nay sớm lắm cũng gần trưa, thì họa may ra ông mới dậy.

Được ông chồng luôn luôn ngủ bên nhà mình, cô ba lên mặt hãnh diện với hàng xóm láng giềng lắm, và tỏ ý tôn kính chồng như một ông quan lớn vậy: ra vào rón rén, bắt đầy tớ không được nói chuyện hoặc hắng giọng để được tĩnh mịch cho quan Hàn yên giấc.

Lúc đó, cô ba bỗng nghe có người nheo nhéo gọi cổng ngoài, vì nhà các ông cự phú ở chốn thôn quê bao giờ cũng có hai ba chặng cổng và cài đóng rất cẩn thận. Cô Hàn nghe tiếng, cau mặt lẩm bẩm, sai một người đầy tớ ra xem tên nào dám làm huyên náo như thế để mất giấc ngủ của quan.

Một lúc, tên người nhà trở vào, đưa Mai và người lão bộc theo sau. Cô Ba trông thấy vội kêu:

– Quan còn ngủ, sao mày đã cho họ vào?

Rồi chạy ra sân hỏi:

– Ông già kia đến có việc gì?

Lão bộc ấp úng chưa dám ngỏ lời, thì Mai đã ung dung đáp lại:

– Chúng tôi ở bên Ninh Bắc sang muốn kêu cụ Hàn chút việc.

Ý chừng bà Hàn ba nghe Mai gọi quan Hàn là cụ thì không bằng lòng nên nguây nguẩy vào trong nhà không thèm trả lời. Lúc bấy giờ ông Hàn Thanh thức giấc, nghe có tiếng ồn ào ở ngoài sân, liền hỏi cô ba:

– Cái gì đấy?

Cô ba lãnh đạm trả lời:

– Có con bé nào đi với một ông lão già ý chừng muốn đến vay tiền.

Cô Hàn quay bảo tên người nhà:

– Mày ra bảo chúng nó cút đi.

Ông Hàn đã ngủ được một giấc ngon, trong người thấy khoan khoái, dễ chịu, vui vẻ, liền cười bảo vợ:

– Thì cứ cho người ta vào. Mình không cho người ta vay thì thôi chứ có hề gì!

Rồi ông gọi tên người nhà lại:

– Mày cứ bảo cho họ vào đây.

Cô Mai và ông lão Hạnh theo người đầy tớ bước vào căn nhà ba gian. Bên cạnh tủ chè, trên sập gụ, ông Hàn ngồi rửa mặt, mình vận cái áo ngắn để hở cả bụng, đầu búi tóc ngược, trông có vẻ oai vệ lắm. Nhác thấy Mai, ông ngây người ra, rồi quấn vội chiếc khăn lượt, mặc vội cái áo đoạn, như để đón tiếp một người khách quý vậy. Cô ba ngắm cử chỉ của chồng lấy làm lộn tiết. Cô thừa biết rằng chỉ vì con bé kia có chút nhan sắc mà được cái hân hạnh chồng mình quá lễ phép đến như thế. Bởi có cái tiên kiến đó, nên ban nãy cô Hàn chỉ muốn sai đầy tớ đuổi ngay bọn họ mà thôi. Cô vẫn không lạ gì cái tính hiếu sắc của chồng.

Khi đã khăn áo chỉnh tề, đã vuốt cẩn thận bộ râu mép cho thẳng thắn, ông Hàn mới quay mặt ra chỗ Mai:

– Cô đến có việc gì vậy? Mời cô ngồi tạm xuống ghế, sao lại đứng thế? Cả ông già nữa.

Ông lão Hạnh chắp tay, lễ phép đáp lại:

– Bẩm, quan lớn để mặc chúng cháu.

– Cô em với ông già ở đâu? Đến có việc gì?

Mai vẫn đứng khép nép trả lời:

– Bẩm cụ, chúng tôi là con ông Tú Lãm ở bên Ninh Bắc.

Chả biết ông Hàn có quen cụ Tú thực không, nhưng mà có lẽ ông thấy con cụ xinh đẹp quá nên ông vồn vã hỏi thăm như chỗ thân mật lắm:

– Thế à! Cô là con cụ Tú Ninh Bắc đấy à? Tưởng đâu xa lạ. Vậy cụ Tú cho cô sang hỏi tôi việc gì vậy?

Mai hai má đỏ ửng, cúi mặt se sẽ đáp:

– Thưa cụ, thầy cháu đã khuất.

Ông Hàn làm bộ sửng sốt:

– Thế nào? Cụ Tú quy tiên rồi à? Thế mà chả báo tin cho tôi biết để sang đưa đám. Vậy nay cô cần điều gì đấy?

– Thưa cụ, chúng cháu túng bấn...

Cô Hàn đứng lắng nghe, phần căm tức về chồng thấy gái thì híp mắt lại, phần lộn tiết về cô ả kia chắc chỉ đến tán tỉnh để định vay mượn. Khi nghe Mai nói đến đây, cô Hàn vội lại gần sập rồi dằn từng tiếng bảo chồng:

– Đấy ông coi, tôi đoán có sai đâu?

Ông Hàn gạt đi mà rằng:

– Thì bà hãy để cho cô ấy nói dứt lời đã nào.

Rồi quay lại phía Mai hỏi:

– Sao nữa, cô định nhờ tôi việc gì vậy?

– Thưa cụ, thầy cháu mất đi, chị em cháu... vì cháu có em giai đương đi học, chị em cháu túng bấn, sang kêu cụ làm ơn mua giúp cho cái nhà và miếng đất...

Ông Hàn ngắt lời Mai, đáp lại:

– Cô tính tôi làm gì có tiền mà mua đất. Mà tôi mua làm gì đất ở tận bên Ninh Bắc?

Cô Hàn nghe thấy chồng chối phắt, lấy làm bằng lòng lắm, tươi cười nói:

– Phải, mua nhà cửa đất cát ở tận bên Ninh Bắc thì ai sang đấy mà ở.

Mai kêu nài:

– Bẩm, nhà thì hai cụ cho rỡ ra, tiện sông chở về bên làng, nhà cháu là nếp nhà gạch năm gian hai chái làm toàn bằng gỗ lim tốt, lại có cái nhà ngang, ba gian lợp ngói cũng còn tốt.

– Vẫn biết thế, nhưng có tiền đâu mà mua. Vả lại tôi là chỗ quen thuộc với cụ Tú khi xưa, nay mua nhà của cô không tiện.

– Bẩm cụ, cụ mua cho cháu làm phúc, cứu sống được chị em cháu, có gì mà ngại, chắc thầy cháu ở dưới suối vàng cũng phải mang ơn cùng cụ... Bẩm, vả lại cháu cần tiền thì dù cụ giả rẻ, cháu cũng phải bán.

Cô Hàn ngồi nghe biết con bé con dại dột, chắc có thể xoay được và có thể mua được món hời, liền đưa mắt ra hiệu cho chồng rồi nói sẽ:

– Ông vào buồng, tôi hỏi tí việc.

Khi vào buồng, cô Hàn thì thầm khuyên chồng dìm giá mà mua thực rẻ vì cô có nghe tiếng ông Tú Lãm ngày xưa ở Ninh Bắc là người giàu có thì cái nhà ấy chắc cũng dựng bằng gỗ tốt. Còn đất, bán lại cho ai mà không được; nếu không, cho người nhà sang ở càng hay chứ sao, vì ở bên ấy ông Hàn cũng có mấy chục mẫu ruộng phụ canh. Ông Hàn cười bảo vợ:

– Tôi đã định liệu đâu đấy cả rồi, bà cứ để mặc tôi.

Cô Hàn khen nịnh chồng một câu:

– Phải, ông thì còn phải kể, còn bao giờ kém cạnh nước gì.

– Vậy bà để tôi xoay cho con bé một mẻ. Nhà và đất của nó có lẽ đáng giá nghìn bạc chớ chẳng chơi, nhưng rồi bà xem tôi chỉ giả độ ba bốn trăm là mua nổi.

Cô Hàn nghe lấy làm hả dạ, mỉm cười nũng nịu bảo chồng:

– Thế ông mua cho tôi, văn tự đứng tên tôi nhé.

Ông Hàn lấy tay tát yêu hai bên má vợ ba trả lời:

– Lại còn mua cho ai nữa! Cả mấy chục mẫu ruộng ở bên Ninh Bắc rồi cũng đứng tên ai?

Cô Hàn sung sướng đỏ bừng cả mặt. Ông Hàn nghĩ một tí rồi lại nói:

– Nhưng nếu có bà ở đây khó xoay vì bà tính hay nóng nẩy. Vậy bà ra đồng trông coi qua bọn thợ cấy, để mặc tôi với... với lão già cùng con bé, thế nào chốc nữa bà về cũng làm xong văn tự... không khéo chỉ hai trăm cũng nên.

Cô Hàn nghĩ đến lợi quên bẵng lòng ghen liền cắp nón đi ngay, để mặc chồng ở nhà cùng với Mai và người lão bộc.

Ông Hàn đợi cho vợ đi được một lúc lâu mới ra nhà ngoài, mủm mỉm cười nhìn Mai hỏi:

– Cô biết bà Hàn dặn tôi những gì không?

Mai đương mong đợi kết quả sự bàn định của hai vợ chồng ông Hàn, vội vàng hỏi lại:

– Thưa cụ, bà Hàn dặn cụ những điều gì thế?

Ông Hàn lại gần sẽ nói:

– Bà Hàn dặn tôi đừng mua nhà của cô, dù cô nằn nì thế nào cũng từ chối.

Mai thực thà tin lời ông Hàn, buồn rầu đứng dậy, toan cáo từ ra về, thì ông Hàn giữ lại:

– Hãy thong thả ngồi chơi uống nước đã. Làm gì mà vội vàng thế?

Mai nghe câu mời của ông Hàn có ý lả lơi, càng quả quyết muốn về ngay. Ông Hàn cười híp mắt, lấy tay vuốt mãi bộ ria, rồi hỏi Mai:

– Cô có biết tại sao bà Hàn không bằng lòng để tôi mua nhà của cô không?

Câu hỏi ngộ nghĩnh, khiến Mai bật cười:

– Thưa cụ, cháu không biết tại sao?

– Tại...

Ông Hàn đương nói dở câu bỗng ngừng lại, bảo ông Hạnh:

– Này ông già, ông xuống nhà giục nó đun nước mau lên.

Mai vội đỡ lời:

– Thôi, xin cụ cho phép cho, chúng cháu không khát.

Khi người lão bộc xuống bếp, ông Hàn liền ghé lần lại chỗ Mai, khiến cô sợ hãi vội lùi một bước. Ông Hàn tươi cười bảo Mai:

– Bà Hàn không bằng lòng để tôi mua nhà của cô là vì cô đẹp lắm.

Mai vừa xấu hổ vừa tức giận, nguây nguẩy toan bước ra sân. Ông Hàn nói tiếp:

– Tôi khen cô đẹp thì đã làm sao mà cô giận?

Mai nghiêm sắc mặt nói:

– Thưa cụ, cụ nói cụ là bạn thầy tôi, vậy tôi cũng như con cụ.

– Tôi đâu dám. Thì cô hãy tạm ngồi xuống tôi nói nốt câu chuyện đã nào.

– Cụ để mặc cháu.

– Câu chuyện tôi sắp nói hay lắm, hay cho cô vì cô bán được nhà, mà hay cả cho tôi, nhưng mời cô ngồi xuống đã.

Mai chỉ lo không bán được nhà, nghe ông Hàn nói tới đó thì mừng thầm, cố dằn lòng ngồi xuống. Ông Hàn ngọt ngào nói:

– Tôi có ngót ba chục mẫu ruộng ở bên Ninh Bắc. Chẳng nói giấu gì cô, đó là ruộng tôi mua lại của cụ Tú nhà khi xưa. Cụ cần tiền đem bán cho tôi, tôi đưa tiền cụ tiêu, từ chối không dám nhận ruộng của cụ, xong cụ nhất định không nghe, đòi viết văn tự cho bằng được, thành thử...

Mai nhẹ dạ, nghe ông Hàn nói lấy làm cảm động, vội ngắt lời:

– Thưa cụ, việc mua bán phải ra việc mua bán chứ, cháu thiết tưởng...

Ông Hàn cười tình:

– Cô cứ bày vẽ! Cụ với cháu mãi. Tôi đối với cụ Tú nhà chỉ vào hàng con cháu, cô cứ gọi tôi là cụ xưng cháu với tôi, làm tôi ngượng chết đi ấy.

Ông Hàn vừa nói vừa nhích lại gần chỗ Mai. Mai vô tình ngồi yên, khiến ông Hàn tưởng cô đã chịu liền giở giọng tán:

– Cô ạ, giá ngót ba chục mẫu ruộng ấy, có người đứng trông coi cho tôi thì tiện biết bao.

– Thưa cụ, cụ mua nhà cháu rồi cho người sang đấy để coi.

– Không được. Ở bên này, ba bà Hàn nhà tôi, ba bà tôi coi ngang nhau chứ chẳng phân cả lẽ trên dưới gì đâu; ba bà đều có cơ vườn ruộng cả rồi, không thể cho sang bên ấy được. Mà sai đầy tớ thì không tiện vì phải vợ con mới có thể giao phó cho những công việc to tát ấy được. Vì thế tôi đương tìm một bà vợ nữa để đứng trông coi ruộng bên ấy cho tôi, mà tất phải ở bên làng và trẻ tuổi, trẻ... như cô ấy.

Mai nghe nói, hơi cau đôi mày, ngồi lùi về phía tường, rồi nghiêm trang đáp lại:

– Thưa cụ, bên chúng cháu chả có ai ra hồn.

Ông Hàn mủm mỉm cười, mấy ngón tay vẩn vơ xoa cằm:

– Thôi, cô này... nói gần nói xa chẳng qua nói thật... cái nhà của cô ấy mà... không cần bán... cũng có tiền... Tiện cho cô mà tiện cả cho tôi.

– Thưa cụ, cụ dạy gì cháu không hiểu...

– Lại còn không hiểu. Nghĩa là cô đứng ra trông nom nhà cửa ruộng nương bên ấy cho tôi.

Mai bỡ ngỡ hỏi:

– Thưa cụ...

– Đã bảo đừng gọi người ta bằng cụ mà! Gọi bằng ông... hay anh cũng được.

Mai hai má đỏ ửng, đứng phắt dậy, ra hiên gọi:

– Ông Hạnh! Ông Hạnh!

Thiết Thanh cười, chạy theo toan lôi Mai lại:

– Làm gì mà cô phải gọi rối lên thế?

Mai sợ thất sắc, tuy lúc bấy giờ người lão bộc ở nhà dưới nghe tiếng gọi đã chạy vội lên. Cô biết rằng nóng nảy có khi gặp sự chẳng lành, liền đấu dịu ung dung gượng cười, trở lại chỗ cũ:

– Thưa cụ, cháu gọi ông ấy lên để xin phép cụ trở về, vì cụ chẳng thương mà mua giúp nhà đất cho.

Thiết Thanh ghé tận tai, bảo sẽ Mai:

– Có cô chẳng thương tôi thì có.

Mai vờ không nghe tiếng, chắp tay vái chào:

– Lạy cụ ạ, chúng cháu xin về.

– Hãy thong thả, được nước rồi, uống vài chén chè tầu với tôi đã.

Mai lễ phép:

– Thưa cụ, quả cháu nhà quê nhà mùa, không biết uống chè tầu.

– Thì làm gì mà vội thế? Vậy cả nhà lẫn đất cô lấy bao nhiêu tiền, cô lấy tôi... bao nhiêu tiền?

Ông Hàn ta nghe chừng đắc chí vì đã nói được một câu có ý vị, tình tứ, nhắc đi nhắc lại mãi câu: "Cô lấy tôi... bao nhiêu tiền".

Mai không hiểu, ngẫm nghĩ rồi đưa mắt nhìn ông Hạnh. Ông lão bộc đỡ lời cô chủ:

– Thưa cụ, đáng giá thì đến nghìn rưỡi đấy. Nhưng vì cụ là chỗ bạn cụ Tú cháu, thì cô cháu chỉ xin cụ chẵn nghìn bạc.

Ông Hàn gật gù đọc câu Kiều:

– Thưa rằng giá đáng nghìn vàng.

Ông ta lấy làm tự đắc rằng có tài ứng đối, vui sướng bảo Mai:

– Cô bằng lòng nhé? Bằng lòng tôi nhé? Nghìn vàng đấy!

Rồi cười ha hả nhắc lại câu Kiều: "Thưa rằng đáng giá nghìn vàng".

Bỗng ông ta ngừng bặt, ngẫm nghĩ, quay ra bảo người lão bộc:

– À ông... ông gì? Ông Hạnh, ông giục nước mau cho.

Người lão bộc vâng lời xuống nhà, ông Hàn liền dỗ Mai:

– Cô nghĩ kĩ mà xem... thật là lợi cho cô nhiều lắm. Này nhé, lấy tôi...

Mai tức giận chảy nước mắt, ấp úng đáp:

– Thưa cụ...

Ông Hàn vẫn thong thả tiếp:

– Lấy tôi, tôi cho nghìn bạc làm vốn, lại có ruộng, có vườn, mà vừa được ở nhà ở cửa như xưa, sung sướng biết bao...

Không thấy Mai trả lời, ông Hàn lại nói:

– Cô bằng lòng đấy nhé?...

Mai vẫn không trả lời, vì cô tức uất người, nghẹn ngào không nói được lên tiếng. Cô đã toan cự tuyệt song nghĩ tới thân gái yếu đuối lỡ bước, nếu không khôn, khéo thì khó lòng thoát được tay phàm tục, liền dịu dàng đáp lại...

– Thưa cụ...

– Thưa ông mà lại...

Mai gượng cười:

– Thưa ông, cháu tang tóc đâu dám nghĩ tới việc hôn nhân...

– Cô cứ bằng lòng là được rồi. Sang năm cô hết trở – có phải sang năm không, cô?

– Vâng, sang năm.

– Tháng mấy sang năm?

Mai cố nén lòng, trả lời:

– Tháng sáu sang năm.

– Trời ơi! Thế ra còn những mười lăm tháng nữa... Mười lăm tháng dài bằng mười lăm năm cho tôi đấy cô ạ! Mười lăm năm ấy biết bao nhiêu tình?

Ông Hàn tìm được câu Kiều nữa, lại đắc chí cười ngặt nghẹo. Rồi nói luôn:

– Vậy mười lăm năm, à quên, mười lăm tháng nữa, chúng ta hãy làm lễ thành hôn, động phòng hoa chúc cũng được chứ gì?

Mai không giữ nổi lòng căm tức, nước mắt giàn giụa, nâng vạt áo hỉ mũi. Ông Hàn lại gần âu yếm hỏi:

– Sao em lại khóc?

Mai thấy Hàn Thanh đứng sát cạnh mình, liền lùi lại một bước rồi vờ tươi cười – cái cười đau đớn hơn tiếng khóc – trả lời chống chế:

– Thưa cụ...

– Thưa ông, thưa mình...

– Thưa ông, tôi nhớ đến thầy tôi nên tôi khóc.

Hàn Thanh làm bộ thương tiếc cụ Tú:

– Khốn nạn! Cụ chả ở dương gian mà mừng cho con sắp lên bà Hàn.

Ngẫm nghĩ một lát, Hàn Thanh đăm đăm nhìn Mai mỉm cười, rồi lại nói:

– Vậy bây giờ tôi đưa cô một nghìn để cô, để em làm vốn và em vờ làm tờ cầm nhà, cầm đất để che mắt thiên hạ, hẹn đến tháng sáu sang năm chuộc... Thế rồi... thế rồi đến tháng sáu sang năm... tôi lại giả văn tự cho cô, cho em... Thế thì cô tính có tiện không?

– Thưa cụ, cụ hãy cho cháu về cháu nghĩ lại đã.

– Còn nghĩ lại gì nữa? Mỗi cái giấy đây, cô viết cho mấy chữ rồi tôi giao tiền là xong, cô biết viết đấy chứ?

Mai nghĩ ra được một kế, một kế hoãn binh:

– Thưa cụ cháu không biết chữ.

– Viết quốc ngữ cũng được.

– Cháu cũng không biết viết quốc ngữ. Thưa cụ thế này, vài hôm nữa mời cụ sang chơi bên cháu, rồi cháu nhờ người trong họ thảo hộ văn tự, với lại cũng phải có chú, bác cháu ký tên vào văn tự nữa mới được chứ.

– Thế cũng được, thế càng hay, tôi sang thăm nhà cô, nhà chúng ta. Vậy chiều mai tôi sang nhé? Thế thì em ngoan lắm!

– Bây giờ cháu xin phép cụ cháu về.

– Vâng, thì cô về. Chiều mai tôi đem tiền sang đấy. Nhà cô mát đấy chứ?

– Thưa cụ cũng khá.

– Thế cô ngẫm nghĩ đi nhé. Chớ đổi ý kiến mà rầy rà đấy. Nhà cô mà tôi đã không mua thì tôi đố đứa nào ở vùng này dám mua nổi. Không những thế, còn khốn khổ cực nhục với tôi nữa kia. Nhưng ấy là nói phòng xa đấy thôi, chứ chắc cô thương tôi lắm rồi.

Ông Hàn, trong lòng sung sướng, lại ngâm một câu Kiều nữa:

– Giá này dẫu đúc nhà vàng cũng nên.

Mai cắp nón vái chào:

– Lạy cụ ạ, cháu xin về.

Hàn Thanh cười:

– Không dám, em về nhà, thế chiều mai em nhớ nhé... A tên là gì nhỉ?

– Thưa cụ, tên cháu là Mai.

– Thanh Mai! Thanh Mai! Đôi ta có lẽ se lại bởi duyên giời. Thanh Mai, hay lắm!

Mai đã bước ra tới sân, gọi ông lão Hạnh ra về, ông Hàn còn dặn với một câu:

– Vậy mai nhé, Mai?

Rồi ông ta lấy làm bằng lòng rằng đã tìm được chữ Mai có hai nghĩa, mỉm cười vân vê bộ ria, đứng trông theo, nhắc lại một lần cuối cùng:

– Chiều mai nhé, Mai?

Mai không trả lời, không quay lại, đi thẳng ra cổng.

Mặt trời đã lên cao, điểm ánh nắng lên dãy núi Tam Đảo, như vẽ chỗ tím, chỗ xanh. Một đám mây trắng nhỏ vờn ngang sườn núi như làn khói nhạt. Trên một ngọn đồi, phản chiếu ánh vàng lơ thơ mấy cây thông, lá xanh đen xòe ra như những cái tán cắm trên lưng con rùa.

Cũng cảnh ấy, hôm qua Mai ngắm thấy bao tình tứ ẩn núp ở trong mà hôm nay Mai chỉ thấy nhuộm một sắc buồn. Cho đến tiếng chim xuân ríu rít hót trên cành, Mai nghe như toàn những lời mai mỉa.

Hai người lẳng lặng đi bên cạnh nhau, không ai nói với ai nửa lời. Bỗng Mai bưng mặt khóc, lão bộc buồn rầu hỏi:

– Sao cô khóc thế?

Không thấy Mai trả lời, ông lại hỏi:

– Ông Hàn nhận lời mua nhà cho cô, cô còn buồn nỗi gì?

– Mua nhà à? Mua người ấy?

Ông lão không hiểu, nhưng biết rằng cô chủ đương có sự gì đau đớn lắm, nên không dám hỏi nữa. Còn Mai tuy người mỏi mệt, mà trời hơi oi, nhưng vẫn dấn bước trên đường cho mau về tới nhà. Là vì cái hình ảnh Hàn Thanh vẫn còn lẩn quẩn trong tâm trí cô, khiến cô sợ hãi, lúc nào cũng có cảm giác bị người đuổi theo sau.

Về tới nhà gọi cổng. Người ra mở cổng không phải là con bé bên hàng xóm mà ông lão bộc nhờ trông nhà hộ, nhưng lại chính là Lộc.

Mai ngơ ngác chưa kịp chào hỏi. Cô vừa kinh ngạc vừa sung sướng không nói được nửa lời. Lộc vồn vã tươi cười:

– Chào cô, tôi ở Phúc Yên đi chuyến xe tám giờ về thăm cô và xem cô có bán được nhà không. Tôi hỏi thăm mãi mới tìm được nhà cô. Khi đến nơi, gặp con bé con nó nói cô sang làng bên cạnh.

Mai e lệ vẫn không trả lời. Lộc lại nói:

– Vậy công việc của cô ra sao? Đã dạm bán nhà cho ai chưa?

Mai se sẽ đáp:

– Thưa ông, không có ai mua. Xin mời ông lên nhà ngồi chơi.

Rồi cô quay lại bảo ông Hạnh:

– Ông lên nhà giải chiếu mới ra mời quan Tham ngồi chơi, tôi xuống nhà đun nước.

Rồi cô chào Lộc, chạy vụt xuống bếp.

Trong khi Mai lúi húi đun nước thì ở nhà trên, Lộc ngồi hỏi chuyện ông lão Hạnh về công việc bán nhà cho ông Hàn Thanh, còn việc thuận hay không thuận mua thì ông ta cũng không rõ.

Ở dưới nhà bếp, siêu nước chè tươi sôi đã lâu, và Mai đã dập tắt lửa, song cô vẫn không dám lên lấy ấm tích xuống nhà rót nước. Cô sợ, cô sợ ông Tham Lộc cười cảnh nhà thanh bạch.

Những người xưa giàu có nay bị sa sút vẫn có tư tưởng ấy.

Cô đương loay hoay nghĩ ngợi, tay cầm que để cời tro, thì ông lão bộc ở trên nhà đi xuống. Cô vội hỏi:

– Lấy gì đựng nước được, ông Hạnh?

– Cô để tôi lấy ấm tích.

– Cái ấm tích không nắp ấy à?

– Thì thưa cô, cả nhà có mỗi cái ấm ấy.

Mai mỉm cười ngượng nghịu:

– Thôi cũng được! Vậy ông lấy xuống đánh cho sạch cáu vối bám chung quanh đi... Nhưng còn chén?

– Uống bát cũng được, cô ạ.

– Không được! Hay ông... lấy tạm chén thờ cụ?

Ông già nhăn nhó:

– Chết! Sao lại lấy chén thờ?

– Thôi cũng được! Ông cứ nghe tôi, phải tội tôi chịu.

Năm phút sau, ông Hạnh kính cẩn bưng đặt lên giường cái khay thờ, trong đựng cái ấm tích không có nắp và hai cái chén cổ bịt đồng. Mai cũng theo lên nhưng đứng nấp ngoài hiên, ghé mắt nhìn qua khe cửa, không dám vào.

Lộc hỏi ông lão Hạnh:

– Cô Mai đâu? Ông mời cô lên xơi nước.

– Thưa thầy, cô cháu không dám, mời thầy xơi nước.

Miệng nói, tay ông lão Hạnh rót nước ra chén. Lộc sợ ông Hạnh ngờ mình có tư tình gì với cô Mai, liền kể lể:

– Ông lão à? Tôi với cô Mai đây cũng như anh em ruột. Ngày trước cụ Tú ngồi dạy học ở nhà tôi, khi cụ thân sinh ra tôi còn làm tri huyện Đông Anh kia. Vậy tôi là môn sinh cụ Tú thì cũng như anh cô Mai.

Mai đứng ngoài mỉm cười vì cô vừa nghe thấy Lộc nói dối. Thật ra không bao giờ Lộc có học cụ Tú. Tự nhiên Mai thấy trong lòng sung sướng, cô cho là sự nói dối kia rất có ý nghĩa, rất có tình tứ. Rồi cô lẩm bẩm nói đùa một mình:

– Nếu là môn sinh thật thì đối với ta là chị em chứ anh em sao được!

Lộc ngồi uống nước, mãi không thấy Mai lên, lấy làm sốt ruột bảo ông Hạnh:

– Ông lão xuống nói với cô Mai hộ tôi rằng tôi xin về.

Mai nghe nói hoảng hốt, không kịp giữ gìn, vội vàng bước vào trong nhà chắp tay, ấp úng chào mời. Lộc cúi đầu đáp lễ:

– Mời cô xơi nước.

– Bẩm quan, tôi không dám.

– Thế nào cô, nhà đất có bán được không?

– Bẩm, không... bán được.

Lộc thương hại, an ủi:

– Càng hay cô ạ. Thực ra tôi không muốn cô bán nhà... bán nhà thờ cụ Tú.

Lão bộc thấy Lộc nói trúng ý mình, lấy làm thích chí, cười bảo Mai:

– Đấy, cô coi quan Tham cũng nói thế đấy nhé. Thế mà cô nỡ đem bán đi. Đến mai người ta làm văn tự thì còn nói năng gì nữa.

– Vậy ra cô tìm được người mua nhà rồi đấy. Thế mà cô định giấu tôi.

Mai nghĩ tới chuyện xảy ra buổi sáng, phần tức giận, phần xấu hổ, không sao nói được nên lời, chỉ cúi mặt xuống, nuốt ngầm nước mắt.

Lộc lại hỏi:

– Vậy bán được bao nhiêu tiền?

Lão bộc đáp:

– Bẩm, một nghìn.

– Có một nghìn, rẻ lắm cô ạ? Cô cứ nghe tôi, đừng bán.

Mai se sẽ trả lời:

– Nhưng thưa quan, có bán được đâu!

– Sao cô cứ giấu tôi mãi thế?

– Bẩm thực ạ, không bán được. Ông Hạnh ông ấy nghễnh ngãng nghe không ra đấy thôi. Nhưng mà không bán được lại tốt bằng một trăm.

Lộc an ủi:

– Không lo cô ạ, đã có tôi giúp đỡ. Tôi về đây hôm nay cũng chỉ có một mục đích ngăn cô không để cô bán nhà. Về việc học của cậu Huy, tôi có thể giúp cô được.

Ông lão Hạnh cảm động bước chân lại gần sát chỗ Lộc ngồi để nhìn cho rõ mặt người ân nhân của nhà cụ Tú mà có lẽ trời phật thương tình đã dắt lại cho. Rồi ông lão vừa đưa tay lên dụi mắt vừa nói:

– Quan Tham đúng là môn sinh cụ Tú lắm.

Lộc hơi ngượng, nói lảng để ngắt lời người lão bộc:

– Vậy ra nhà không bán được đấy. Tôi đã nói có sai đâu.

– Nhưng quan...

– Thôi cô cứ gọi ông hay anh tiện hơn, cô ạ!

Mai đứng lặng ngẫm nghĩ, vì cô lại nhớ tới những câu chuyện buổi sáng, nhớ tới những lời lả lơi của ông Chánh Thanh, mỗi khi cô gọi ông ta là cụ. Cô bỗng có cảm tưởng chung về bọn đàn ông, cho rằng đứng trước mặt bạn gái, họ không bao giờ giữ được ngôn ngữ cử chỉ đứng đắn.

– Thế nào, sao cô lại im?

Mai ngửng phắt đầu lên, nhìn thẳng vào mặt Lộc, trong lòng căm tức. Nhưng khi cô thấy cặp mắt Lộc dịu dàng có vẻ chân thật thì cô lấy làm hối hận rằng ngờ oan cho người có lẽ đối với mình chỉ có tấm lòng thương hại. Từ từ cô cúi đầu, cất giọng run run:

– Thưa ông, đến mai...

Mai như nghẹn lời không nói được nữa. Lộc đoán chắc mới xảy sự gì phi thường liền đứng dậy lại gần chỗ Mai hỏi:

– Cô có chuyện gì thế cô, cô cứ nói, tôi sẽ giúp cô.

Mai ấp úng:

– Đến mai ông Hàn Thanh sang đây.

– Ông ấy sang mua nhà cô phải không?

Mai bẽn lẽn đáp:

– Không phải.

Lộc nóng ruột muốn biết ngay câu chuyện, hỏi dồn:

– Thế sang làm gì?... Ông ta người ở đâu?... Ông ta định sang làm cái trò gì?

Mai cố bình tĩnh đem chuyện ban sáng kể qua cho Lộc nghe. Lộc mặt đỏ bừng, mắm môi trợn mắt, nhìn thẳng như mắng ai đương đứng trước mặt:

– Thằng đểu...!

Mai thấy thế, trong lòng sung sướng, lại càng bịa đặt thêm ra cho câu chuyện có vẻ bi quan. Rồi cô kết luận:

– Đấy ông coi, những điều tôi thưa cùng ông hôm qua có sai chút nào đâu. Ở làng mà đã dễ được yên thân ư? Bọn bọn cường hào họ hà hiếp, còn khốn đốn bằng mấy mươi bị lưu lạc ở nơi thành thị. Nhưng bây giờ thì thực tiến thoái lưỡng nan. Đi cũng dở, vì không bán được nhà, lão Hàn ấy đã thù thì không những không bán được nhà mà còn là khổ sở với lão ta...

Lộc nói to:

– Cô không sợ! Có bác tôi làm quan ở Phúc Yên, cô không sợ.

Mai thở dài:

– Thưa ông, ở nhà quê họ thù ngấm thù ngầm, quan xa biết đấy là đâu.

Ông lão Hạnh cũng bàn góp một câu:

– Bẩm quan lớn, chính thế đấy. Cách đây dăm năm ông Hàn Thanh vì có chuyện hiềm khích lấy tranh nhau một người vợ lẽ, mà ông ta đã đốt nhà ông Ấm Cả, ở bên làng Thượng.

– Sao không kiện?

– Bẩm, bằng cớ đâu mà kiện. Việc ấy dai dẳng mãi rồi sau cũng thôi. Cả hàng tổng đều biết đích ông Chánh Thanh sai đầy tớ đốt nhà ông Ấm, nhưng không có tang chứng, câu chuyện rồi cũng không ra manh mối. Ấy ông Ấm là người có thần thế đấy.

Lộc tức tối, đi đi lại lại trong ba gian nhà, miệng lẩm bẩm:

– Thế thì ở nhà quê khó chịu quá nhỉ! Rặt một phường cá lớn nuốt cá bé!

Ông lão Hạnh lại bàn:

– Hay là cô bằng lòng quách... Ở riêng một mình một dinh cơ, lại có vườn có ruộng!

Mai buồn rầu nhìn người lão bộc:

– Ông lại khuyên tôi câu ấy ư?

– Cô nghĩ kỹ mà xem, bà Hàn ba cũng sung sướng chán đấy nhé, sung sướng bằng mấy bà cả, bà hai. Cô mà lấy ông Hàn thì chắc lại sung sướng bằng mấy bà ấy chứ lại.

Mai mỉm cười, chép miệng:

– Lúc quẫn bách có lẽ cũng phải liều, chứ biết sao.

Lộc đứng đăm đăm chờ Mai đáp lại ông lão bộc ra sao. Nghe câu trả lời, chàng cười gằn:

– Vậy cô bằng lòng lấy?

– Thưa ông, quí hồ em Huy có tiền ăn học.

– Thì tôi đã bảo cô, cậu Huy tôi trông nom cho mà lại. Hay cô cùng về Hà Nội thuê nhà ở chung với cậu Huy?

Mai cười:

– Trước tôi bàn thế thì ông gạt đi, nay ông lại khuyên tôi về Hà Nội.

– Trước khác bây giờ khác – Cô phải nhớ rằng ngày mai lão Hàn sang đây.

Nghe lời nói và ngắm điệu bộ của Lộc, Mai đứng im lặng, mỉm cười sung sướng và cúi xuống vơ vẩn cấu cuống chiếu. Lộc bàn:

– Việc này phải cả quyết, và làm cho mau chóng. Cô nên đi Hà Nội ngay hôm nay, giao nhà cho ông Hạnh trông coi – Mai lão Hàn có sang, ông Hạnh sẽ nói với lão ta rằng vì cậu Huy ốm nặng, cô phải về Hà Nội ngay, như thế sẽ tránh được sự thù hằn nhỏ nhen của nó, rồi sau này có xẩy ra sự gì, ta sẽ lại liệu.

Mai ngẫm nghĩ, rồi thốt nhiên hỏi:

– Ăn cơm xong, đi có còn kịp tầu không, thưa ông?

– Còn kịp, còn kịp chán.

Lộc rút đồng hồ ra xem giờ, rồi nói luôn:

– Bây giờ mới một giờ mà mãi bốn giờ mới có xe hỏa. Và nếu nhỡ chuyến bốn giờ thì ta đi chuyến sáu giờ cũng được kia mà.

Lộc cảm động, nói rất nhanh. Còn Mai, Mai cũng cảm động, hai má đỏ bừng. Từ đó hai người không dám nhìn nhau nữa, tưởng như cùng đương mưu đồ một việc gì ám muội. Mai bỗng bảo ông Hạnh:

– Ông đứng hầu quan Tham, tôi chạy ra chợ xem có gì ăn không?

Lộc vội gạt:

– Thôi cô ạ, bày vẽ làm gì, ăn quàng qué cho xong, để còn đi.

Bữa cơm hôm ấy, Mai cố làm thật lịch sự. Tuy chỉ có cơm hẩm và một con cá chép, vừa nấu, vừa rán, bày trong một cái mâm gỗ sơn son, nhưng mà Lộc cho là xưa nay chưa được ăn bữa cơm nào ngon miệng bằng.

PHẦN THỨ HAI

TIỂU GIA ĐÌNH

Một năm sau.

Trong một căn nhà ở phố Yên Phụ, bên hồ Trúc Bạch, một gia đình sống trong cảnh sung sướng êm đềm.

Một người chồng làm tham tá ở công sở, một người vợ và một cậu học trò năm thứ tư trường Bưởi.

Đó là gia đình Lộc và Mai.

Từ khi Lộc đưa Mai về Hà Nội, thuê nhà cho hai chị em Mai ở trọ trong làng Bưởi tới nay đã gần mười hai tháng. Trong mười hai tháng đã xảy ra bao nhiêu sự buồn, khổ, mừng vui!

Trong thời kỳ ba tháng đầu, Mai ở chung với em, không ngày nào Lộc không đến chăm nom săn sóc. Mà tình cảm một ngày một nặng, chẳng bao lâu đã đổi ra tình yêu.

Rồi một buổi chiều, buổi chiều ấy Mai còn bao giờ quên được! Đứng bên làn nước biếc in trời, Lộc ngỏ lời xin lấy Mai làm vợ. Biết bao âu yếm trong đôi cặp mắt nhìn nhau... Mai nhỏ lụy rồi quay mặt đi... Mai sung sướng quá... Mai không ngờ đâu lại có ngày hôm ấy trong đời Mai.

Nhưng giá ngay buổi tối, Mai được mục kích một tấn kịch diễn trong một căn nhà ở phố H, thì chắc sự sung sướng của nàng cũng chỉ đến đó là kết liễu. Lộc về đến nhà, đem đầu đuôi câu chuyện kể lại cho mẹ nghe, người mẹ mà Lộc kính mến, mà Lộc chưa từng trái lệnh một lần. Nào những Mai là người nho giáo. Mai tốt với em. Mai bị quẫn bách, Mai bị hà hiếp. Mai là một cô gái hoàn toàn, về dung nhan và đức hạnh – và Lộc xin phép mẹ cưới Mai làm vợ.

Khốn thay Mai chỉ hoàn toàn đối với Lộc mà thôi, chứ đối với bà Án thì Mai chỉ là một cô bé khốn nạn, vô giáo dục, một con bé trong đám hạ lưu không đáng làm vợ một quan tham tá. Những lời tán tụng của con, bà Án để ngoài tai hết. Bà cho con bà còn dại dột, bị lời ngon ngọt của một gái giang hồ cám dỗ. Bà nói:

– Nếu nó bằng lòng mày thì biết đâu nó lại không bằng lòng người khác. Mày phải biết, chỉ người vợ mà cha mẹ hỏi cho, có cheo có cưới mới quí, chứ đồ liễu ngõ hoa tường, thì mày định đưa nó về để bẩn nhà tao hay sao?

Lộc sợ hãi kiếm lời chống chế:

– Bẩm mẹ, nhưng người ta có là phường liễu ngõ hoa tường đâu, người ta là con một ông Tú kia mà.

Bà mẹ càng nổi cơn thịnh nộ:

– Nhưng mày phải biết, nó đã bỏ nhà bỏ cửa trốn lên Hà Nội, thì còn là người tử tế sao được!

Lộc cũng tức giận:

– Bẩm, con đã bẩm mẹ rằng, người ta bồ côi cha mẹ bị bọn cường hào ức hiếp mới phải trốn tránh.

– Mày tin gì được lời nó nói.

– Thì chính con khuyên người ta về Hà Nội.

Bà Án đập bàn mắng át:

– Tao đã bảo tao không bằng lòng là tao không bằng lòng. Mày có giỏi mày cứ lấy nó. Vả lại tao đã hỏi con quan Tuần cho mày, người ta đã thuận gả. Mày tưởng chỗ người nhớn với nhau, nói trẻ con được đấy hẳn.

Nghe mẹ nhắc tới việc con quan Tuần, Lộc hơi chau mày, thưa lại:

– Bẩm mẹ, con đã xin mẹ đừng hỏi đám ấy cho con, con không bằng lòng.

– Á, mày giở văn minh ra nói với tao à? Tự do kết hôn à? Mày không bằng lòng nhưng tao bằng lòng. Mày phải biết lấy vợ gả chồng phải tìm chỗ môn đăng hộ đối, chứ mày định bắt tao thông gia với bọn nhà quê à? Với bọn cùng đinh à? Mày làm mất thể diện tao, mất danh giá tổ tiên, mày là một thằng con bất hiếu. Nghe chưa.

Lộc thấy mẹ giận dữ quát tháo, liền cúi đầu tạ lỗi và xin cam đoan vâng lời mẹ dạy. Xưa nay Lộc vẫn là người con có hiếu.

Sáng sớm hôm sau, Lộc đến thăm Mai và Huy, nói dối người yêu rằng đã xin phép lấy Mai, khiến Mai sung sướng suýt ngất người, và Huy cảm động quá lại bắt tay Lộc một cách thân mật để tỏ lòng tạ ơn.

Suốt một tháng trời, Lộc bày mưu lập kế để lấy cho được Mai mới nghe, vì chàng yêu Mai đã đến cực điểm.

Kể ra nếu giả chàng thú thực với Mai rằng mẹ chàng không bằng lòng cho chàng kết hôn cùng Mai, nhưng ngoài Mai ra, chàng không thể yêu được một người nào khác, thì có lẽ Mai cũng vì chàng mà hy sinh hết trinh tiết cùng danh dự, hy sinh cả cái đời thanh niên.

Thực vậy, từ ngày nàng gặp Lộc đến nay, trái tim nàng đã nhiều lần hồi hộp vì những tính tình cao thượng, những hành vi quân tử của chàng. Nàng chỉ mong có dịp báo đáp ơn sâu.

Những khi nàng tưởng tới cha thì nàng nhớ đến lời phụ huấn: "Ở đời không có gì xấu hơn sự quên ơn. Cứu nhân ta không sợ bằng ân nhân. Ta chỉ lo sẽ xảy ra sự gì khiến ta không thể trả được ơn,

chứ đối với kẻ thù thì không có thứ khí giới nào mạnh bằng lòng hữu ái. Lòng hữu ái ấy nếu ta đem ra đối đãi với ân nhân ta thì chẳng hóa ra ta đặt ân nhân ta ngang hàng với kẻ địch của ta ư?"

Lời dạy con của cụ Tú Lãm đủ tỏ rằng cụ là môn đồ Khổng học, mà trí thức, tư tưởng cụ, cụ đặt hẳn ra ngoài vòng kiềm tỏa của nho giáo. Vì cứ theo lời Đức Khổng thì phải đem điều đức báo điều đức, đem điều trực báo điều ác. Có lẽ cụ Tú cho như thế còn tầm thường lắm; tuy vẫn là một tư tưởng thiết thực của đạo làm người nhưng có chí cao thượng!

Vì thế, Mai vẫn chờ đợi có dịp được báo đáp ơn dầy một cách xứng đáng, một cách phi thường.

Dịp ấy chính là buổi chiều hôm Mai được nghe lời trần tình thành thực của Lộc. Mai mỉm cười. Người thế tục chắc cho cái nụ cười ấy là nụ cười sung sướng. Không phải. Đối với Mai, thì sự sung sướng đã đến cực điểm ngay từ ngày Mai được quen biết Lộc. Cái nụ cười của Mai đây có ý nghĩa khác: Mai nghe như trong lương tâm Mai thì thầm: "Thì ông không biết rằng cái thân này, cái linh hồn này đã là của ông rồi hay sao? Hà tất ông còn phải xin phải van". Ý tưởng ấy ở trong trí não, chạy qua xuống trái tim, khi ra đến cặp môi thì nở thành một nụ cười. Vậy thì cái nụ cười ấy chỉ có ý nghĩa chất phác, chân thật, chứ nó không hề ngụ một tư tưởng dục tình.

Vả lại, Mai cũng không hề ngờ rằng, không từng hy vọng rằng đối với mình, một người trong hàng quý phái ngỏ lời xin lấy làm vợ như thế. Giá người ấy không phải là Lộc thì Mai cho ngay là anh chàng tán tỉnh để được hưởng chút đặc quyền trong giây lát. Nhưng người ấy chính là Lộc mà Mai kính yêu, thì dẫu có xin nàng hết cả những đặc quyền, những đặc ân, nàng cũng chẳng từ chối.

Ý tưởng ngộ nghĩnh ấy, – ta cho là ngộ nghĩnh – chỉ là kết quả một nền giáo dục quá theo nhân đạo, quá theo lý tưởng của cụ Tú Lãm, một nền giáo dục có thể gọi là lãng mạn. Bàn về cái hay, cái dở của nền giáo dục ấy là công việc của các nhà xã hội học, luân lý học. Tác giả chỉ là một nhà soạn tiểu thuyết, nghĩa là chỉ tả ra những cảnh ngộ, những hình trạng, những tính tình của một xã hội, của một thời đại mà thôi.

Ba ngày sau hôm trần tình của hai người, Lộc đưa tới nhà Mai một bà cụ mà chàng nhận là mẹ. Bà cụ xem ra bằng lòng Mai lắm khiến Mai sung sướng quá, nhan sắc tăng thêm bội phần. Còn Huy thấy chị sung sướng thì cảm động chảy cả nước mắt.

Bà cụ nói đáng lẽ về tận làng Ninh Bắc để thưa chuyện với ông chú, bà bác bên nhà Mai. Nhưng chắc Mai sợ bên ông Chánh Thanh thù hằn thì cũng chẳng dám về – Mai đứng hầu chuyện, e lệ cúi đầu. Nàng nghĩ tới họ hàng mà chán ngán. Vì thế, tuy ở Hà Nội nàng có một người bác làm thông phán, mà nàng cũng giấu, không nói cho bà cụ biết. Nàng trả lời vắn tắt:

– Bẩm cụ, cụ không hề nghĩ tới nhà con nghèo khó mà thương tới con.

Mai nói được có thế.

Qua một tuần lễ. Ngày nào cũng vậy. Mai chẳng làm gì được hết, chỉ ngồi nghĩ vơ nghĩ vẩn, nhìn vơ nhìn vẩn, chờ Lộc tới để bàn về việc cưới.

Mai lấy có rằng chưa hết trở nên cũng không bày vẽ ra sắm sửa nhiều thứ, nói chỉ nên dùng cái lễ nghi bắt buộc phải có để thành vợ chồng mà thôi.

Nghe Mai nhắc tới tang cụ Tú, Lộc hơi ngượng, hỏi:

– Không biết có trở lấy nhau, họ có dị nghị không nhỉ?

Mai trước khi đáp lại, đưa mắt nhìn Lộc. Thấy chàng buồn rầu, có ý mong đợi câu trả lời của mình. Mai lấy làm thương hại. Ở đời, Mai chỉ tưởng tới hạnh phúc của hai người: Huy và Lộc. Ngoài ra nàng không còn cần một sự gì hết. Lễ nghi? Lễ nghi? Thì người đặt ra lễ nghi đã biết đâu là hoàn toàn có lý. Vả lễ nghi ấy đem so sánh với tính tình cao thượng của nàng dễ đã sánh kịp chưa.

Bởi vậy, Mai mạnh bạo trả lời:

– Nếu cho là bất hiếu, cho là trái với lễ nghi, thì chúng ta yêu nhau như thế này cũng bất hiếu, cũng trái lễ nghi.

Lộc nghe Mai nói, sung sướng đăm đăm nhìn nàng, mỉm cười.

Chiều hôm ấy, Huy ở trường về hơi muộn, nét mặt rầu rầu. Chị hỏi chuyện, Huy chỉ ứa nước mắt mà không nói. Mai đoán chắc

đã xảy ra chuyện gì chẳng lành. Hỏi gạn, thì Huy do dự một chút rồi thì thầm:

– Chị em ta khổ lắm, chị ạ.

Mai gượng cười:

– Chuyện gì mà bí mật thế em.

– Thôi, thà chị không biết thì hơn.

– Không, cứ nói, dẫu sao chị cũng không sợ mà!

– Chị ạ, ai ngờ người thế...

Mai vội hỏi:

– Người nào? Người nào thế em?

– Người ấy... Anh Lộc ấy!

– Em im ngay, anh Lộc là người em không thể bình phẩm bậy bạ được.

Huy tức quá, cười gằn... Nhưng hối hận xin lỗi chị ngay:

– Chị tha lỗi cho em. Nhưng chắc sắp xảy ra sự gì đây... Cái bà cụ đến đây tuần lễ trước không phải là thân mẫu anh Lộc đâu.

Mai đứng thừ ra ngẫm nghĩ, không trả lời. Huy tưởng chị nghĩ mình bịa đặt hay là đoán phỏng, liền lại nói tiếp:

– Ban nãy, em đi qua phố H, thấy anh Lộc ngồi nói chuyện với một bà ở trong nhà số 224. Bà ta còn khỏe và khuôn mặt trông giống khuôn mặt anh Lộc lắm. Em đứng lại nghe, thấy anh Lộc kêu bà kia là mẹ. Em hỏi người anh em bạn thì biết đích rằng bà ấy là bà Án...

Mai cười, ngắt lời em:

– Sao em lại nghe trộm như thế? Xấu lắm em ạ, nhất là em lại tò mò đi hỏi chuyện nhà người ta.

Huy nghe chị cự, lấy làm tức tối quay đi. Mai chạy theo gọi lại, buồn rầu bảo:

– Chị xin em làm ơn cho chị một việc này nhé: Em đừng đả động gì đến chuyện ấy với anh Lộc.

Thế rồi Mai – Lộc, hai người lấy nhau.

Rồi Lộc thuê nhà bên hồ Trúc Bạch ở với Mai và Huy.

Xưa nay Lộc vẫn ở với mẹ. Lần này Lộc phải nói dối mẹ xin phép đi thuê một gian phòng ở biệt hẳn một nơi cho được tĩnh mà học thêm để cuối năm thi tham tá ngạch tây.

Bà Án tuy cũng bằng lòng, nhưng vẫn ngờ vực con có tình nhân. Bà chưa quên câu chuyện Lộc xin lấy con cụ Tú Lãm. Vì thế, bà nhắc cho Lộc biết rằng bà đã ngỏ lời với bà Tuần đến tháng tám xin làm lễ nghinh hôn. Lộc làm ra bộ tươi cười xin mẹ hãy để con thi đậu vào ngạch tây đã rồi hãy cưới vợ cũng không muộn, chỉ đến sang năm là cùng.

Từ đó Lộc sợ mẹ đến nhà riêng thăm mình, nên ngày nào cũng ít ra một lần thân lại nhà mẹ vấn an ân cần lắm.

Nhưng mà xưa nay bọn đàn ông ta khó lòng giấu nổi, khó lòng lừa dối phái nữ, nhất người mà ta định lừa dối lại là mẹ ta. Mắt người mẹ đoán thấy ý nghĩ của con còn tinh gấp mấy mắt người vợ, mắt người tình đoán được tư tưởng của chồng, hay của người yêu. Bà Án xét từ ngôn ngữ, cử chỉ cho chí tính nết vui cười, cặp mắt nghĩ ngợi viển vông của con thì bà ta biết ngay rằng con đương đắm đuối trong bể ái. Bà liền cho người rình mò để biết chỗ ở của Lộc.

Nhưng nếu bà khôn thì Lộc cũng ngoan. Những người nhà bà phần nhiều là tay trong của Lộc. Lộc cho chúng tiền luôn luôn nên dẫu có tìm được nhà chàng, chúng cũng về nói là không thấy, hoặc nói dối là chỉ tìm thấy chàng ở một mình.

Về phần Mai, thì tuy được hưởng hạnh phúc êm đềm của ái tình đằm thắm, song vẫn thấp thỏm, hình như tâm linh báo trước cho biết rằng không khỏi xẩy ra sự trắc trở sau này.

Nhiều lần nàng toan ngỏ lời với Lộc rằng nàng biết hết những sự bí mật của Lộc, và xin phép Lộc về lạy mẹ để tạ tội. Nhưng Mai lại sợ làm phật lòng người yêu, hoặc làm cho người yêu phải buồn rầu: Lộc đang sung sướng mê man trong giấc mộng êm đềm, nàng không nỡ đánh thức vội...

Trong nhân loại có một hạng người đa cảm đến nỗi thà chịu khổ còn hơn là đứng ngắm cái khổ của người khác. Vì thế, họ hay nghĩ đến hy sinh sự nọ, hy sinh sự kia.

Mai cũng đáng liệt vào hạng ấy. Huống những người mà nàng muốn vì họ hy sinh lại là hai người thân thiết nhất trên đời. Bởi

vậy, dẫu biết mình đương ở trong hoàn cảnh khó khăn, nàng vẫn tươi tắn, vui cười như thường. Em có nhắc tới câu chuyện ám muội của Lộc thì nàng chỉ van xin:

– Chị lạy em, em để cho chị được sung sướng ngày nào hay ngày ấy. Em nhắc tới những chuyện xa xôi cũng vô ích. Anh Lộc yêu quý chị em mình thế, em chưa cho là đủ hay sao?

THÚ THỰC

Vào dịp nghỉ lễ Phục sinh, Lộc muốn rủ Mai và Huy đi chơi xa vài hôm. Mỗi người bàn một ý, về sau cả ba đều bằng lòng đi chơi vãn cảnh chùa Bách Môn một hôm thôi, nghĩa là sáng đi chiều về.

Sáng chủ nhật, ba người vui vẻ ra ga thực sớm, mang theo đủ lương thực bữa sáng, bữa trưa: nào bánh, nào gà, nào vịt quay, lại đem thêm một chai rượu nho và ba cái cốc sắt nhẹ.

Ngồi trên xe hỏa, Mai nghĩ lần gặp gỡ buổi đầu, đưa mắt nhìn Lộc mỉm cười. Lộc không hiểu, nhưng thấy người yêu cười cũng cười. Mai vừa đoạn tang, hôm ấy trang sức quần trắng áo màu trông có vẻ lộng lẫy. Mai hết sức chiều Lộc: Lộc hơi tỏ ý thích y phục nào là nàng vận theo lối ấy ngay, đến nỗi ở quê ra tỉnh mới hơn một năm, nàng đã phục sức được hệt một thiếu nữ tân thời.

Tới ga Lim, ba người xuống xe hỏa. Mai bảo Lộc:

– Đường tới chùa... chùa gì nhỉ?

– Chùa Bách Môn.

– Đường gần hay xa thế nhỉ?

– Độ hơn bốn cây số.

– Thế thì đi bộ thôi. Đã lâu lắm em chưa đi bộ, nhớ quá.

Huy mang gói gà, vịt quay, còn Lộc một tay xách chai rượu, một tay cắp một gói vừa cốc vừa bánh.

Mai bảo Lộc:

– Không cho em mang thứ gì ư?

– Thôi, em là đàn bà được miễn dịch.

Câu nói đùa khiến ba người cùng cười.

Trời mát, không khí trong trẻo, cây mới nẩy chồi lá xanh non, lúa con gái giải hai phía bên đường xa tắp tới tận những chân đồi và những lũy tre. Cảnh điền dã bỗng gợi trong trí Mai cái thời còn bé. Nàng nhìn em mỉm cười vì nàng nhớ tới những khi cùng em thung thăng chạy nghịch ở ngoài đồng.

Nhưng Huy không cười, nét mặt buồn rầu. Mai đoán chừng Huy lại tưởng tới câu chuyện hàng ngày, câu chuyện man trá của Lộc, liền đi gần lại bên em, ghé vào tai nói nhỏ:

– Chị lạy em, em tha cho chị, em đừng làm mọi người mất vui vì em.

Lộc nghe hai chị em thì thầm, cười hỏi:

– Chuyện chi mà bí mật vậy?

Mai cũng cười chống chế:

– Em bảo Huy nhìn những bông hoa vàng trong ruộng cải đằng xa như đàn bướm bay lượn theo chiều gió.

– Trời ơi, em tôi vừa là một thi sĩ lại vừa là một nhà họa sĩ.

– Hẳn đi chứ lại!

Nhưng khi tới huyện Tiên Du thì sắc mặt Mai trông có vẻ mệt nhọc lắm, không tươi cười hớn hở nữa. Nàng nói hãy dừng lại nghỉ chân, rồi ngồi xuống ghế hàng nước thở hổng hộc. Huy thấy vậy bảo chị:

– Mọi lần chị đi khỏe lắm cơ mà!

Mai cười khanh khách trả lời:

– Phải đấy, nhưng nay vì...

Nàng ngừng bặt, bẽn lẽn, cúi đầu, hai má đỏ hây.

Lộc vội hỏi:

– Vì sao thế em?

Nàng nũng nịu ghé tai vào Lộc thì thầm mấy câu, khiến chàng nhớn nhác sợ hãi.

Thấy Lộc có dáng kinh hoảng, buồn rầu, Mai ngẫm nghĩ một phút rồi bỗng cất tiếng cười vang mà nói rằng:

– Em đùa đấy!

Lộc vội hỏi:

– Em nói đùa à?

– Vâng, em nói đùa... Nhưng mình sợ đó là một tin đích xác hay sao.

Thấy hai người nói chuyện một cách quá bí mật, Huy tò mò hỏi chị:

– Cái gì thế chị?

– Không em ạ!

Huy tức tối, sa sầm mặt lại vì cho là chị giấu giếm mình điều gì. Lộc sợ Huy giận, lại gần khẽ nói:

– Có gì đâu, chị nói dối anh rằng chị có thai.

Huy nghiêm sắc mặt, nhìn thẳng vào mặt Lộc hỏi:

– Sao anh biết rằng nói dối?

Lộc hơi luống cuống:

– Chị bảo thế thì anh biết thế.

Thấy em có vẻ sừng sộ với Lộc, Mai liền lại tươi cười ghé vào tai nói thầm mấy câu. Huy khẽ gật, nhưng vẫn không có dáng bằng lòng. Mai bảo hai người:

– Thôi ta đi?

Ai nấy đứng dậy, Mai đưa cô hàng một xu trả tiền ghế, rồi vui vẻ vác chai rượu lên rảo bước. Mặt trời mọc đã cao. Lộc và Huy đã thấy nóng. Thế mà Mai vẫn thoăn thoắt đi thực mau, không biết mệt nhọc là gì nữa. Huy như theo đuổi một định kiến gì, mắt đăm đăm nhìn chị thở dài nói:

– Sao ban nãy chị đi uể oải thế, mà bây giờ lại bước khỏe thế?

Mai vờ không nghe rõ câu nói khấy của Huy, trỏ về phía đường bảo em:

– Kìa em coi những cây đào vườn nhà ai mà sai quả thế?

Rồi nàng quay lại bảo Lộc:

– Em chỉ muốn ở trong cái nhà tre kia thôi. Phong cảnh ở đây đẹp quá.

Mà phong cảnh đẹp thực. Bấy giờ ba người đi vào một con đường hẻm. Về phía hữu, sườn đồi thoai thoải xuống một cái thung lũng hẹp. Một cái lạch nhỏ chia đôi thửa ruộng chạy dài. Về phía tả đi ngược lên ngọn đồi, những vườn giải thành bậc rộng, đất vàng. Trong vườn mọc um tùm và không thành luống, thành hàng biết bao các thứ cây: nào mít, nào đào, nào bưởi, nào cam. Thỉnh thoảng trong đám lá xanh lại nhô ra vài cái mái nhà lợp lá gồi mầu nâu thẫm. Bức tường đất ngăn những nương vườn cao ấy với đường hình như chỉ để làm vì, hoặc để trang hoàng cái cảnh thôn dã ấy cho tôn thêm vẻ đẹp mà thôi. Vì không những tường thấp, mà nhiều chỗ lại bỏ hổng như để mời khách qua đường bước lên chơi.

Tới một chỗ hổng, Lộc đưa gói thức ăn cho Huy giữ hộ rồi nhảy ngoắt lên vườn. Mấy thằng bé trông thấy, trỏ tay bảo nhau:

– Tây kìa chúng mày ơi!

Lộc cười đáp:

– Việt Nam đấy, các em ạ! Em cho xin vài quả đào nhé?

– Được, ông cứ lấy.

Lộc vừa vịn một cành xuống bẻ một nhành có ba quả rồi nhảy xuống đường đưa tặng Mai. Mai cười khanh khách, vui sướng như trẻ con được ai cho cái tổ chim, rồi gọi đùa Lộc:

– Đông Phương Sóc.

Lộc ngơ ngác không hiểu, Mai sợ chàng ngượng với Huy, nói tiếp luôn:

– Đông Phương Sóc ăn trộm đào tiên?

Lộc cười:

– Trời ơi! Em tôi giỏi quá! Thông thạo cả điển tích kia đấy. Nhưng đào ấy thì quyết rằng không phải đào tiên, vì vừa xanh vừa chát.

Mai cầm cành đào cắm đùa vào mái tóc, quả nhỏ và lá dài rủ xuống trán, xuống vai, xuống tai, khiến Lộc đứng ngẩn người ra ngắm nghía, tấm tắc khen:

– Trông em như tiên nga.

Huy nói đùa:

– Chị ở cung trăng xuống đấy!

Ba người cùng cười, Huy hỏi lại:

– Chị có gặp chú cuội không?

Mai quắc mắt rồi vờ cười ầm lên. Song từ đó một làn không khí lãnh đạm bao bọc lấy ba người, cho mãi tới khi tới chùa Bách Môn, không ai buồn nói một câu.

Tới cổng chùa, một con chó trắng nhỏ xổ ra cắn, làm Huy sợ hãi lùi lại đàng sau, Mai mỉm cười bảo em:

– Em nhát quá! Chó ở nhà chùa có cắn khách thập phương bao giờ đâu.

Huy cười, Lộc cũng cười. Lòng nghi kỵ đã biến mất, anh em cùng dắt tay nhau vào chùa.

Một vị sư nữ ở nhà trai chạy ra đón tiếp ân cần, mời khách lên chùa trên. Chùa Bách Môn là danh lam cổ tích vẫn thường có nhiều người đến vãn cảnh, nhất là những người ưa mỹ thuật. Ý chừng nhà sư đã tiếp nhiều khách sang, nên thấy bọn Lộc có dáng chững chạc, thì vồn vã, mời nước mời trầu tươm tất lắm.

Ba người xin phép nhà sư đi xem chùa. Chùa làm kiểu chữ khẩu, bốn mặt như nhau. Bốn góc có bốn gác chuông, cách kiến trúc rất giản dị và rất kiên cố. Nhà sư dẫn đường kể cho ba người nghe lịch sử ngôi chùa dựng từ đời chúa Trịnh. Nhà sư cũng chẳng nhớ chúa nào, chỉ biết rằng có bà công chúa họ Trịnh về tu ở đấy nên triều đình cho sửa sang lại chùa để xứng đáng với một cô sư công chúa.

Mai nghe câu chuyện tu hành, tự nhiên nét mặt rầu rầu: nàng cũng chẳng hiểu tại sao.

Khi ba người trèo lên gác chuông, Lộc bàn nghỉ ở đấy để ăn sáng vì chàng đã thấy đói. Mai gạt đi, nói không nên ăn mặn ở trong chùa.

Nửa giờ sau, khi đã đi vòng theo con đường chợ, dưới bóng rợp của hai rặng lim, ba người trèo lên tới một ngọn đồi ở sau chùa, đến ngồi nghỉ bên một cái miếu bỏ hoang chỉ còn trơ ba cái bệ phủ rêu đen nằm phơi dưới ánh trời rọi qua mấy khóm thông già, cành lá xơ xác.

Huy mở hai tờ nhật trình ra giải xuống cỏ làm khăn bàn. Mai thì lấy dao cắt thịt gà, thịt vịt, rồi bầy ba cái cốc sắt nhẹ ra ba phía, bên mỗi cái cốc đặt một tờ giấy bản trông như ba cái khăn ăn.

Ánh nắng chói lọi chiếu vào nước rượu sắc vàng làm tôn bữa tiệc tầm thường. Mọi người ăn uống vui vẻ, đua nhau pha trò cười khanh khách. Chẳng bao lâu, các thức ăn đã hết, cả chai rượu đã cạn.

Lộc nói:

– Biết thế ta mua hai chai.

Mai cười:

– Nhưng không ai mang cho. Một chai còn người nọ đưa người kia nữa là hai chai.

– Hãy còn thòm thèm!

– Thế mọi khi cả tháng chẳng uống thì đã sao?

Ăn xong, Lộc và Huy ngồi hút thuốc lá cùng nhau cất tiếng hát một bài ca Pháp. Mai ngắm nghía mỉm cười, cặp mắt cảm động luôn chớp. Nàng sung sướng quá!

Bỗng tiếng hát ngừng bặt. Ba người ngồi như lắng tai cố nghe sự yên lặng ở giữa chốn thôn quê. Rồi cái buồn dần dần theo sự yên lặng len vào tâm trí ba người.

Xưa nay vẫn vậy, cái buồn, cái vui, sự khổ, sự sướng thường kế tiếp theo nhau, đuổi nhau, như những gầu gỗ trong chiếc guồng đạp. Cái buồn thường đến sau những bữa tiệc rượu chè ca hát, nhất là khi mình lại chếnh choáng hơi men.

Mai lo lắng hỏi:

– Hai anh em nghĩ gì vậy?

Lộc không trả lời. Huy buồn rầu đáp:

– Em nghĩ tới chị.

Mai như có tâm linh báo trước, đoán chắc rằng Huy sắp muốn lôi thôi, liền gạt đi mà nói lảng sang chuyện khác.

– Này, em làm ơn trở về chùa xin nhà sư cho chị một ấm nước vì chị khát lắm.

Huy đăm đăm nhìn Mai, nói:

– Sao chị cứ giấu em thế?... Chị có thai.

Mai cười:

– Ừ thì có thai, đã sao?

– Không sao cả, nhưng em muốn biết vì sao anh lại không muốn cho chị có thai?

Mai quắc mắt, có ý trách em:

– Ai bảo em thế?... Thôi em tôi say rượu rồi.

Lộc đầu nóng bừng, ngồi ngắm hai chị em nói chuyện, trên nét mặt lộ vẻ lo lắng. Chàng từ từ đưa khăn lên lau nước mắt, khiến Huy trông thấy động lòng thương và lấy làm hối hận.

– Anh tha thứ cho em.

Lộc đáp:

– Không, em không có lỗi gì hết. Chính anh đây, anh phải xin em tha lỗi cho anh. Anh là người rất đáng khinh bỉ, rất đáng...

Mai vội lấy tay bưng miệng Lộc:

– Em cấm anh không được nói nữa. Anh say rượu rồi, nên nằm nghỉ một lát cho đỡ mệt, rồi chốc nữa hãy nói chuyện, cả em Huy cũng vậy.

Làn không khí nặng nề khó thở, như đương bao bọc lấy ba người.

Một lúc sau, Lộc mới cất tiếng run run:

– Em Mai, anh thực không muốn...

Mai vội ngắt lời:

– Em đã bảo không được nói gì nữa kia mà.

Lộc, cặp mắt kêu van, nhìn Mai:

– Thà cho phép anh thú thực còn hơn để lương tâm anh cắn rứt.

– Nhưng anh có lỗi gì mà thú nhận. Vả lại em không muốn nghe chuyện người say rượu.

Lúc bấy giờ một con thằn lằn lấp lánh sắc vàng bò lướt trong đám cỏ xanh ngay gần chỗ Mai ngồi. Nàng vờ sợ hãi đứng dậy kêu:

– Trời ơi! Con rắn.

Lộc và Huy hốt hoảng cùng đứng dậy hỏi:

– Đâu?

Mai trỏ con thằn lằn, khiến hai người cười ồ, quên hết buồn rầu.

Muốn câu chuyện không dằng dai nữa, Mai khuyên hai người nằm nghỉ một lát cho đỡ mệt, rồi một mình nàng thung thăng đi bách bộ.

Mai theo đuổi mãi một ý nghĩ, một định kiến, đến nỗi tuy nhọc mệt mà không biết rằng mình đương lên dốc. Lúc tới ngọn đồi Long Khám, nàng mới thấy hai chân mỏi khuyu.

Nàng thở hổng hộc, ngồi xuống mỉm cười ngắm những tảng đá bị nước mưa giội lâu ngày đã nhẵn bóng như mài. Có tảng hình như con hổ khom lưng đứng ngáp, có tảng giống hệt đầu con sư tử xù lông. Phần nhiều tảng nhỏ hơn và tròn trĩnh như những quả trứng khổng lồ sắc xám rải rác trên đám cỏ xanh vàng.

Vì liên tưởng ngẫu nhiên, sự so sánh viên đá với trứng gà, khiến Mai nghĩ tới sự thai nghén, sự sanh nở. Nét mặt Mai đang vui tươi hớn hở, bỗng đổi ra rầu rầu: Mai nhớ lại dáng điệu, diện mạo Lộc, lúc nàng ngỏ cho chàng biết rằng nàng có thai. "Hy vọng, sung sướng có lẽ thành hão huyền chăng?" Câu ấy trong vòng ba, bốn giờ đồng hồ nàng đã luôn luôn tự thì thầm và bây giờ nàng tự hỏi nàng một lần nữa.

Nàng ngẫm nghĩ, tự trả lời: "Chả có lẽ... chàng yêu ta như thế thì khi nào..." .Rồi nàng tự an ủi:

– Phải, biết đâu! Biết đâu, sự kinh hãi không phải là vì một cớ khác. Biết đâu không phải vì chàng sợ ta sinh nở lần đầu sẽ có nhiều sự nguy hiểm. Phải, biết đâu!

Nàng cảm thấy sự ngờ vực ở trong lòng nàng một lúc một mờ. Nàng mỉm cười, nói một mình:

– Rõ ta chỉ nghĩ quanh nghĩ quẩn, chỉ lo sợ hão huyền!

Bản tính vui cười, những ý tưởng lạc quan của nàng khiến nàng lại hy vọng. Đưa mắt ngắm cảnh bao la, nàng thấy cây xanh mây đẹp trong bầu không khí trong trẻo êm đềm. Lơ lửng ở sườn đồi trông về phía đông nam, chùa Bách Môn nhô lên cái nóc ở giữa và bốn gác chuông bốn góc, như hình cái gương và bốn cánh của

đóa hoa sen xòe nở. Cúi nhìn xuống chân đồi, Mai thấy lí tí những người: nào trai nào gái đương chăm chỉ săn sóc đến công việc đồng áng ở trong những thửa ruộng vuông nhỏ như những ô bàn cờ, mà con đường trắng từ chùa đến huyện lỵ là con sông ngăn giữa đôi bên.

Gió chiều hiu hiu đưa tới từng mỗi câu hát của mấy cô con gái làm việc. Mai cố lắng tai nghe, nhưng không nhận được câu nào. Bỗng Mai thoáng nghe lọt mấy tiếng "Trăng rằm trung thu", giọng đều đều. Nhớ lại câu ca dao thuộc lòng từ nhỏ, và thấy trong lòng sung sướng, Mai liền cất tiếng hát:

Xin anh nghĩ lại kẻo nhầm
Lòng em vằng vặc như rằm trung thu
Trăng trung thu còn khi mờ khi tối
Lòng em thì mãi mãi không sai...

– Em hát hay lắm!

Mai giật mình quay lại, Lộc đứng ở sau lưng.

Nàng mỉm cười, hỏi:

– Mình không ngủ à?

– Không, anh cần phải nói chuyện với em.

– Thế còn Huy đâu?

– Cậu Huy ngủ. Em ạ, anh trông thấy cậu Huy mà thèm! Không tư lự điều gì, sung sướng thế?

– Anh biết đâu rằng em nó không tư lự?

Câu trả lời của Mai làm cho Lộc nghĩ ngợi.

Chàng lại nhớ tới nét mặt buồn rầu, tới ngôn ngữ nghiêm khắc của Huy trong ít lâu nay. Chàng đăm đăm nhìn vào mắt Mai, nửa như dò ý, nửa như kêu van. Có lẽ nàng đọc thấy ý nghĩ của chàng nên vờ cất tiếng cười, trỏ xuống chân đồi hỏi:

– Đố mình biết những ruộng kia trông giống cái gì?

Lộc cũng cười trả lời:

– Giống cái phên nứa xanh có nẹp trắng ở giữa.

– Không phải, giống cái bàn cờ nhé!

Rồi hai người im, lẳng lặng mỗi người một phía. Lộc ngồi hai tay ôm đầu, khẽ bảo Mai:

– Em tha lỗi cho anh.

Mai cười khanh khách:

– Anh điên đấy à? Anh có lỗi gì mà em phải tha.

Lộc nhìn Mai thong thả nói:

– Em Mai, không biết tại sao từ nãy đến giờ anh nghe tiếng cười của em, anh ghê sợ lắm.

Mai vẫn cười:

– Vậy em không cười nữa.

Lộc trách:

– Em cứ đùa! Anh xin em để anh nói chuyện việc nhà với em.

Không biết Mai nghĩ đến sự đau đớn gì mà buột miệng hỏi một câu chua chát:

– Chuyện việc nhà cậu ư?

Lộc ứa nước mắt không trả lời, khiến Mai hối hận xin lỗi.

– Em lỡ lời, xin anh tha thứ cho.

– Không, em không có lỗi gì hết? Chính anh mới là người có tội đối với em. Anh đã làm hại đời em, một đời thanh niên của em. Anh dối em. Anh lừa em. Cái người anh nhận là mẹ, không phải...

Mai ngắt lời:

– Em biết rồi, em biết cả rồi, em biết đã lâu. Nhưng điều ấy không có hề gì?

Lộc hốt hoảng:

– Không hề gì à? Em biết tự bao giờ?

– Trước khi em làm vợ anh.

Lộc kinh hãi:

– Em biết mà em bằng lòng lấy anh, bằng lòng lấy anh một cách không chính đáng.

Mai cười khanh khách. Lộc rùng mình:

– Anh dặn em một lần cuối cùng: em đừng cười nữa. Câu chuyện vui gì mà em cười được. Phải, anh nhắc lại câu hỏi: Sao em nhẫn tâm bằng lòng để anh lừa dối?

– Không! Anh không hề bao giờ lừa dối em hết. Em được anh yêu như thế là đủ rồi. Em có cần gì bà cụ đến hỏi em cho anh làm vợ là mẹ anh hay không phải là mẹ anh.

Lộc quắc mắt:

– Em không được phép nói tệ anh.

– Nào em có định tâm nói tệ anh! Vả em chỉ biết chắc chắn một điều là em yêu anh, anh yêu em... Em tưởng em hoàn toàn sung sướng, nhưng ban nãy...

Nước mắt ràn rụa, Mai không nói được nữa.

Lộc hỏi:

– Ban nãy sao chớ? Sao hả em?

– Em ngờ, em ngờ rằng anh không yêu em.

Lộc lại gần cầm tay Mai se sẽ nói:

– Em không nên ngờ... Ở trên đời anh chỉ yêu một mình em.

Mai mỉm cười:

– Thực nhé, anh yêu em mãi mãi nhé! Vậy anh nói thực: anh có muốn em có con không?

Lộc ngẫm nghĩ rồi thong thả đáp:

– Anh xin thú thực: Khi anh bắt đầu yêu em, thì anh chỉ tưởng tới hạnh phúc ái tình, chứ không bao giờ anh có ý nghĩ về gia đình, về con cái. Anh thực là một thằng ích kỷ như trăm nghìn người khác. Anh chỉ muốn ái tình đối với anh mãi mãi và hoàn toàn là ái tình, là ái tình không san sẻ. Anh có ngờ đâu, có tưởng đâu đến kết quả của ái tình.

Mai lẩm bẩm:

– Kết quả của ái tình.

– Phải! Kết quả của ái tình! Anh cứ tưởng ái tình là bông hoa thơm không bao giờ kết quả! Vì thế, em báo tin mừng cho anh biết, anh giật mình kinh hãi. Đó chỉ là cái cảm giác đột nhiên, xin em

tha thứ cho anh. Nếu em hiểu thấu lòng anh thì chắc em cũng chẳng giận anh: anh không muốn con anh, con em... con chúng ta ra đời giữa lúc...

Lộc im bặt, Mai vờ không hiểu hỏi:

– Giữa lúc nào?

– Nhưng để anh ôn lại đầu đuôi câu chuyện cho em nghe thì em mới hiểu được. Anh là con nhà quan, cha anh là con quan, mẹ anh là con nhà quan...

Mai cười gằn, ngắt lời:

– Còn em là con nhà thường dân.

– Em không nên chế nhạo. Và xin em đừng ngắt lời anh. Nếu anh kể lôi thôi như thế không phải là anh khoe khoang. Từ ngày còn nhỏ, anh đã theo một nền giáo dục Âu tây, anh hiểu, anh yêu, anh trọng cái giá trị, cái quyền tự do cá nhân. Mà chắc em cũng thừa biết rằng hơn một năm nay, nghĩa là từ ngày anh biết em, từ ngày anh yêu em, lúc nào anh cũng dạy em, anh muốn chôn sâu vào tâm trí em những tư tưởng cao thượng ấy, tuy rằng anh vẫn biết em là tín đồ Khổng Mạnh mà trí nghĩa anh không hề chịu ảnh hưởng của nho giáo. Vậy thì không khi nào anh lại phân đẳng cấp, anh lại phân biệt con quan với con dân.

Như nhà diễn thuyết không có ý tưởng dự sẵn, Lộc nói chuyện huyên thiên chẳng biết định nói gì nữa, hình như bị cách nghị luận liên miên đưa tư tưởng chàng ra ngoài vòng câu chuyện. Chàng luống cuống ngồi ngẫm nghĩ một lát. Trong khi ấy, Mai yên lặng đăm đăm nhìn chàng...

– Nhưng mẹ anh... Em đừng tưởng lầm, và nếu em biết mẹ anh thì em tất phải kính mến, vì mẹ anh là một người rất đáng quý trọng... Song mớ lễ nghi đạo đức của nho giáo chỉ thoáng qua trí thức, chứ đối với mẹ anh thì nó ăn sâu vào tâm não, đã hòa lẫn vào mạch máu, đã thành một cái di sản thiêng liêng về tinh thần bất vong bất diệt. Anh không nói quá đâu: Chính anh đây, đã chịu ảnh hưởng của học vấn, của tinh thần Âu tây ngay từ ngày còn nhỏ, thế mà nhiều khi anh vẫn thấy anh còn nhiều tư tưởng bị kiềm tỏa trong giới hạn của nho giáo. Chẳng nói đâu xa, hiện giờ chỉ vì một chữ hiếu, anh không dám đường hoàng cùng em hưởng hạnh phúc

ái tình. Vì phải theo lễ nghi, phải đặt chữ tình ở dưới chữ hiếu, tuy chữ tình, chữ hiếu nhiều khi ta chỉ hiểu lờ mờ, hoặc ta tự bắt buộc ta phải cố hiểu.

Lộc bỗng im. Chàng nhác thấy hai hàng lệ ướt đẫm hai bên má Mai. Chàng vội rút khăn lau nước mắt cho người yêu, và thì thầm nói:

– Anh xin lỗi em.

Mai ngập ngừng:

– Không... Anh có lỗi gì!... Anh nói đúng.

Nàng ngẫm nghĩ một lát rồi lại nói:

– Em chỉ tiếc rằng ngoài những tư tưởng nho giáo, thầy em lại dạy em biết yêu người ở ngoài vòng lễ nghi...

Mai ngừng lời xụt xùi khóc... Lộc ghé gần, hỏi:

– Can chi em khóc! Anh yêu em không đủ ư?

Mai nức nở:

– Yêu nhau... mà không được đường hoàng... yêu nhau.

Lộc vội ngắt lời:

– Vậy ra em không hiểu anh. Anh nói đối với lễ nghi sự yêu nhau ấy không được đường hoàng mà thôi, nhưng đối với ái tình, đối với linh hồn của đôi ta, thì yêu là yêu chứ không là gì khác nữa.

Mai vốn rất thông minh, thừa hiểu Lộc nói chữa. Nhưng nàng tươi cười đứng dậy bảo chàng:

– Em hiểu bụng anh rồi. Thế thì em sung sướng nhất trên đời.

Lộc cũng đứng dậy. Hai cặp mắt lặng nhìn nhau... Về phía tây, mặt trời ẩn sau đám mây đen chiếu sáng dịu dàng.

Mai se sẽ bảo Lộc:

– Chúng ta ra ga cho kịp giờ.

Lộc mỉm cười:

– Vâng, vợ chồng chúng ta ra ga cho kịp giờ.

Mai ngạc nhiên:

– Quái, anh ạ, sao chúng ta không mấy khi nghĩ đến ý nghĩa vợ chồng nhỉ, chúng ta chỉ biết chúng ta yêu nhau.

– Em lẩn thẩn lắm! Em không nên nghĩ đến những chữ, những tiếng để gọi. Mà tính tình vẫn là tính tình. Những tiếng vợ chồng trăm năm, hay tự do kết hôn chỉ là những chữ vô ý nghĩa. Tính tình con người ta mới là sự thực.

Mai nghe Lộc, âu yếm ngả đầu vào vai chàng thì thầm:

– Người yêu của em!

Rồi hai người dắt tay nhau xuống đồi trở về chỗ cũ. Đến nơi, Lộc cầm tay Mai, trỏ bảo:

– Kìa, em trông, hạnh phúc đấy!

Dưới gốc một cây thông già, Huy nằm ngủ, cái mũ trắng úp trên mặt. Ánh nắng dịu dàng buổi chiều in bóng lá thông lấp loáng chạy trên mình Huy, như gợn nước đọng trên mặt hồ, dưới cơn gió thoảng. Mai ngắm em, cất tiếng gọi:

– Huy ơi, dậy thôi!

Huy bỏ mũ ra, chói mắt, chớp luôn, đương cố tình xem ai gọi mình, thì bị hai người đến nâng dậy và âu yếm quàng tay vào cổ.

Lộc se sẽ nói:

– Gia đình chúng ta!

MẸ CON

Từ hôm đi chơi chùa Bách Môn về, Lộc mất hẳn tính vui cười tự nhiên. Có khi cả ngày, ngoài hai buổi đi làm, chàng chỉ ngủ. Mai sợ chàng ốm, có săn sóc hỏi thì chàng gạt đi mà chối rằng không sao cả.

Chàng buồn rầu ủ rũ đến nỗi Huy mọi khi vẫn hằn học với chàng mà bây giờ cũng phải đem lòng thương hại.

Một hôm, đương ăn cơm, chàng đột ngột bảo Huy:

– Chắc cậu cho tôi là một người đáng khinh bỉ.

– Không, anh chỉ là người đáng thương.

Mai cười khanh khách nói tiếp:

– Một người đáng trọng thì đúng hơn.

Lộc lắc đầu thở dài:

– Em khen, làm anh thêm xấu hổ.

Mai vẫn cười:

– Những người tốt thường tự cho mình là xấu. Rồi sinh ra nghĩ ngợi điều nọ điều kia. Em chắc anh là hạng người ấy, nên mấy hôm nay lúc nào cũng không được vui.

Lộc không trả lời, mắt lờ đờ nhìn qua cửa sổ ra phía hồ Trúc Bạch như đương dự định một việc gì chưa dám cả quyết.

Chiều hôm ấy cũng như mọi ngày, Lộc ở sở ra, lại thẳng đằng phố H. thăm mẹ. Bà Án thấy con có dáng mệt mỏi thì tỏ ý lo lắng:

– Mẹ coi con độ này xanh lắm.

Lộc đáp, giọng cứng cỏi:

– Thưa mẹ, bao giờ con cũng thế.

– Không phải. Mấy hôm nay mẹ xem ra con khác hẳn. Chắc con có điều gì phiền muộn mà con giấu mẹ.

Lộc đến thăm mẹ hôm nay, là cốt để thú thực cả với mẹ, một phần để mẹ thương mà cho phép được chính thức lấy Mai, nhưng nhất là để được ngỏ cùng một người thân yêu những nỗi đau đớn của mình. Thường vẫn thế, khi ta bị lương tâm cắn rứt mà ta được thổ lộ tâm tình, trao đổi tư tưởng với một người thân thì hình như ta thấy đỡ khổ, ta thấy trút được nhiều sự nặng nề nó đè nén trái tim ta.

Vì vậy, thấy mẹ hỏi gạn, Lộc liền thưa:

– Vâng, có thế, bẩm mẹ, con khổ lắm.

Bà Án cũng thừa đoán biết cái khổ của con nhưng bà vờ hỏi:

– Chuyện gì thế con?

– Bẩm mẹ, mẹ có tha tội cho con thì con mới dám thưa.

– Con cứ nói.

Lộc cúi đầu nhìn xuống đất thì thầm:

– Cô Mai...

Lộc bỗng dừng lại. Bà Án hỏi:

– Con Mai, có phải là con gái nhà quê nó rủ rê, nó quyến rũ anh không?

Lộc mỉm cười:

– Bẩm mẹ, nói con quyến rũ người ta thì đúng hơn.

– Ừ, thế sao?

– Bẩm mẹ, bây giờ cô ấy vẫn ở với con, cô ấy đã...

Bà Án đứng phắt dậy trỏ tay vào mặt con, mắng:

– Thế thì mầy giỏi thật... Mầy dối tao, mày đánh lừa tao. Mày thuê nhà riêng để ở với nó. Mầy còn coi tao ra gì nữa thằng kia?

Lộc không trả lời, bà Án lại nói:

– Giời ơi! Đẹp mặt! Ông Tham con quan Án làm những việc khốn nạn như thế. Nếu bên quan Tuần mà biết chuyện này thì mày bảo sao? Thì tao còn mặt mũi nào, hở thằng kia?

Thấy Lộc đứng yên, bà Án càng tức giận, quát tháo:

– Muốn sống ngày mai phải về đây ở với tao. Không biết tao điên hay sao mà lại để cho mày đi ở riêng như thế. Còn con bé thì tao sẽ trình sở cẩm bắt bỏ vào nhà thổ.

Lộc hai má đỏ bừng, cặp mắt sáng quắc:

– Bẩm mẹ, người ấy đã là vợ con.

Bà Án vỗ sập, gầm thét:

– Vợ mày! Ai hỏi nó cho mày!

– Con hỏi lấy.

– A, thằng này giỏi thực, vượt quyền cha mẹ. Không còn biết ngũ luân ngũ thường là gì nữa! Phải rồi! Cậu văn minh! Cậu tự do kết hôn. Nhưng cậu phải biết dù thế nào cậu cũng phải xin phép tôi đã chứ.

– Bẩm mẹ, con đã xin phép mẹ, nhưng mẹ không bằng lòng.

– Vậy tôi không bằng lòng thì cậu cứ lấy, có phải không?

Lộc lại gần mẹ dịu dàng:

– Bẩm mẹ, con thiết tưởng lấy vợ là một sự quan trọng một đời, phải tự chọn lấy một người ý hợp tâm đầu thì gia đình mới được vui vẻ, thuận hòa. Chứ xưa nay cha mẹ hỏi vợ cho con chỉ kén những chỗ môn đăng hộ đối.

Bà Án cười gằn:

– Thế thì xưa nay các gia đình dễ không hòa thuận, vui vẻ cả đấy! Bây giờ chúng mày đi học chữ tây mới biết kén vợ, còn các cụ thì lấy liều lấy lĩnh cả chăng.

– Bẩm mẹ, không phải thế. Các cụ cũng có kén chọn nhưng chỉ chọn những chỗ ngang hàng mà thôi. Thí dụ: con quan thì phải lấy con quan. Còn như mẹ nói gia đình các cụ cũng vui vẻ, êm thắm, nhưng cái đó chỉ nhờ ở sự bắt buộc mà có, chỉ nhờ có lễ nghi mà có, chứ không phải vì tính tình của vợ chồng hợp nhau. Theo lễ nghi, vợ phải phục tòng, chồng bảo sao nghe vậy. Dẫu bị áp chế cũng không dám hé môi. Như thế thì làm gì mà chả êm thắm.

Bà Án cười khinh bỉ:

– Thì hãy được thế, chả hơn bạ con đĩ nào cũng rước về tôn lên làm vợ hay sao! Nhưng thôi tôi không cần nhiều lời, cậu còn muốn trông thấy mặt tôi nữa thì phải lập tức tống cổ con đĩ ấy đi rồi về đây với tôi.

Lộc cất giọng run run đáp lại:

– Bẩm mẹ, thực con không tuân theo ý mẹ được. Dẫu mẹ giết con, con cũng xin cam chịu, vì người ta đã có chửa với con.

Bà Án giận uất lên, ngồi im ngẫm nghĩ. Nhưng bà nghe giọng quả quyết của Lộc thì biết rằng khó lòng mà đem oai quyền ra thi thố với con được. Bà liền xoay ngay chiến lược là gieo sự ngờ vực vào lòng đa nghi của con.

– Con nói cũng phải. Nhưng con đã chắc đâu rằng nó có chửa với con?

Lộc cười:

– Bẩm mẹ, con không biết thì còn ai biết?

Bà Án nghe nói, cười ngặt nghẽo:

– Rồi con sẽ rõ. Con phải hiểu, mẹ còn lạ gì. Dễ thường con tưởng mẹ không biết gì hết đấy hẳn? Giấu sao được mẹ. Mẹ còn biết nhiều chuyện bí mật hơn thế nữa kia. Chẳng hạn khi con đi làm thì ở nhà con, ở cái nhà mà con cho là một tổ uyên ương, đã xảy ra những chuyện gì. Vì thế, mẹ đã để mặc con, mẹ chắc thế nào rồi con cũng xét ra cái lòng bất trắc của con đĩ... Ai ngờ, con ngốc đến thế... Nhưng thôi, rồi con sẽ rõ...

Lộc cúi đầu ngẫm nghĩ, lo sợ vẩn vơ. Bà Án lại nói:

– Nhưng giá lấy nó làm nàng hầu thì cũng được.

Lộc vẫn suy nghĩ. Cái tính đa nghi của Lộc mà bà Án muốn lợi dụng mà ngờ đâu lại có hại cho mưu cơ của bà. Lộc đoán chắc rằng mẹ dùng kế ly gián đối với mình, liền thưa:

– Bẩm mẹ, nếu lấy làm nàng hầu được, thì lấy làm vợ cũng được. Hay là thế này thì con không dám trái ý mẹ nữa: Mẹ cho phép con chỉ lấy nàng hầu, không phải lấy vợ.

Bà Án quát mắng:

– Thế mày bảo tao nói lại làm sao với bên quan Tuần, hở thằng kia?

– Bẩm mẹ, mẹ cứ nói con không bằng lòng.

– Mày nói dễ nhỉ? Chỗ người lớn với nhau mà mày bảo lật lọng thế được à? Họa chăng có đồ bậy bạ như chúng mày chẳng biết trọng lời hứa. Mày phải biết ngày xưa hai người thông gia với nhau ngay từ khi có mang mà về sau cũng phải giữ lời ước hẹn nữa là!... Thôi còn mỗi cách thế này, nếu anh muốn lấy con bé ấy làm lẽ thì tôi cũng cho phép anh, làm giai lấy năm lấy bảy mặc ý, nhưng phải nghe lời tôi: đến tháng tám này tôi cưới con quan Tuần cho anh đấy... Tùy anh nghĩ sao thì nghĩ, muốn tử tế thì được tử tế.

Lộc chiều ý mẹ, xin vâng lời, rồi cáo từ ra về, trong bụng mừng thầm rằng mẹ đã nhượng bộ đôi chút, chàng lẩm bẩm:

– Dần dà rồi cũng xong

Ba hôm sau vào ngày chủ nhật, trong khi Lộc và Mai đang ngồi nói chuyện ở sân, một thằng bé con thập thò ngoài cổng như muốn hỏi ai mà không dám vào. Lộc thoáng trông thấy, cho thằng xe ra xem ai hỏi gì thì thằng bé con đã lảng đi nơi khác.

Một lúc sau nó lại đến nghé mắt nhòm vào trong nhà. Lộc lấy làm bực, chạy vội ra nắm tay hỏi:

– Mày định đến đây ăn cắp à?

Thằng bé con luống cuống, giấu vội bức thư vào túi áo:

– Bẩm không.

Lộc giật lấy thử xem thì đó là một cái phong bì màu xanh có đề hai chữ "Cô Mai".

Lộc mặt tái mét, tay run run ấp úng:

– Thư này... đưa cho... gửi cho... cô Mai?

Thằng bé sợ hãi:

– Bẩm không... con không biết.

– Nhưng gửi đến nhà này phải không?

Thằng bé không trả lời. Lộc lại hỏi:

– Ai bảo mày...? Thư của ai?

– Bẩm con không biết.

Lộc toan giơ tay tát, song lại ngừng lại ngay, ôn tồn dịu dàng nói:

– Thôi được! Em cứ về. Về nói rằng đã đưa tận tay cô ấy rồi nhé!

Lộc chờ thằng bé con đi xa, cầm bức thư soi lên, ghé vào mũi ngửi thấy sực nức mùi nước hoa. Chàng toan xé ra xem, lại thôi, vì chàng nhiễm chút phong tục lịch sự Âu tây không muốn coi thư trộm của kẻ khác. Nhưng tính tò mò và lòng ghen tuông vẫn đắc thắng, nhất là trong những lúc tức giận. Lộc liền quả quyết bóc thư ra. Chàng giật mình kinh hoảng. Chiếc phong bì đựng một cái giấy bạc hai chục và một bức thư, trong đó có gọn gàng mấy dòng chữ:

Em Mai yêu quý,

Giữ lời hứa, anh gửi tặng em số tiền ấy, và chiều mai đúng 5 giờ như lần trước, anh chờ em ở Bách Thú.

Ng.Y

Lộc đứng đờ người, tức uất không thở được nữa.

Bỗng nghe có tiếng giầy đi ra, chàng liền vội vàng bỏ bức thư vào túi quay lại làm ra mặt vui vẻ, tươi cười, nhưng giấu sao nổi mắt người yêu. Mai ngơ ngác hỏi:

– Mình làm sao vậy?

Lộc đáp:

– Không, anh có làm sao đâu.

– Sao mặt mày tái mét đi thế?

– Anh hơi đau bụng nhưng không hề gì.

– Em lấy dầu để xoa anh nhé?

– Thôi!... Anh khỏi rồi.

Hai người lại ngồi vào chỗ cũ, vơ vẩn ngắm hồ, Mai đột nhiên hỏi:

– Mình nghĩ gì vậy?

Lộc thong thả quay lại, song không trả lời câu hỏi, se sẽ bảo Mai:

– Chắc mình cần tiền lắm phải không?

Mai cười:

– Em thiếu thứ gì anh sắm cho thứ ấy, tiền học của em Huy thì anh đã giả rồi. Em còn cần tiền làm gì?

Mai cười khanh khách, cố làm cho Lộc vui lòng:

– Hoặc chăng dăm tháng nữa em mới cần đến tiền.

Lộc ngửng phắt đầu hỏi:

– Em cần tiền?... Em cần tiền làm gì?

Mai bẽn lẽn nói sẽ:

– Để sắm sửa cho con.

Lộc sợ hãi, nghĩ thầm: "Hay nó có chửa với thằng Ng.Y nào đó, nên xin tiền sẵn để dành. Biết đâu?... Chắc nó không muốn dùng tiền của ta vào việc đó".

– Mình làm sao vậy?

Lộc giật mình cười gằn:

– Không.

– Em chắc mình đương lo nghĩ điều gì.

Lộc không trả lời, cúi xuống cầm viên gạch vạch đi vạch lại xuống đất hai chữ Ng. Y. Mai tò mò nhìn theo rồi cười, Lộc ngửng lên hỏi:

– Sao em lại cười?

– Vì em biết anh yêu em.

– Sao em biết?

– Anh đương viết tắt chữ Người Yêu xuống đất chứ gì?

– Ng. Y là người yêu?

– Anh lại còn vờ. Ng. Y không là người yêu thì là người gì?

Lộc lại ngồi yên lặng... Chàng cố tìm ra hai chữ tên tắt bắt đầu bằng Ng. Y rồi lẩm bẩm:

– Nguyễn... Nguyễn...

Mai nói tiếp:

– Nguyễn Yên à?

Lộc sửng sốt hỏi:

– Em quen Nguyễn Yên?

– Nào em có biết Nguyễn Yên là ai? Em thấy anh chắp thì em cũng chắp hộ.

Lộc càng nghi ngờ, nghĩ thầm: "Chẳng lẽ nó tinh quái, dối trá đến thế được!... Nhưng còn số tiền? Ta không ngờ sao được?" Chàng đăm đăm nhìn vào mắt Mai hỏi:

– Em có quen một người nào tên là thế không?

Mai ngơ ngác:

– Tên là thế nào?

– Tên có chữ Ng. và Y.

Mai ngẫm nghĩ:

– Không. Họa chăng có ông lý Nghi ở làng. Nhưng chắc không phải. Sao anh lại hỏi em thế?

– Không! Thôi, được!

Mai lấy làm lo ngại, đoán chắc đã xảy ra chuyện gì.

Lúc bấy giờ Huy đi chơi về, tươi cười lại bắt tay Lộc:

– Ở vườn Bách Thú hôm nay có nhiều chuyện hay quá.

Lộc giật mình, nghĩ tới sự gặp gỡ hẹn hò trong thư. Chàng lạnh lùng hỏi:

– Chắc lại chuyện trai gái chứ gì?

– Chính thế.

Lộc đưa mắt nhìn Mai, không thấy nàng đổi sắc mặt, lại hỏi luôn:

– Hay mai chúng ta đi chơi Bách Thú?

Mai vui mừng vỗ tay:

– Phải đấy.

Lộc hỏi:

– Em chưa xem Bách Thú lần nào à?

– Chưa.

– Rõ em quê mùa quá, ở Hà Nội hơn một năm giời mà không biết vườn Bách Thú..., hay vì trước mắt ta luôn luôn có cảnh hồ rồi, nên ta không thích một cảnh nào khác nữa.

Lộc đăm đăm nhìn Mai để dò ý tứ song vẫn không thấy diện mạo nàng lộ ra vẻ gì gọi được là khả nghi.

– Vậy chiều mai, năm giờ nhé. Anh xin về sớm một chút cho kịp.

Mai cười:

– Thì anh cứ để hết giờ làm việc về cũng được. Cần gì phải năm giờ!

Lộc vội hỏi:

– Em sợ cái giờ ấy hay sao?

– Rõ anh hỏi lẩn thẩn. Sao em lại sợ cái giờ ấy.

Huy cười:

– Thôi, chuyện phiếm mãi. Ta đi ăn cơm thôi.

Chiều hôm sau Mai và Huy y phục chỉnh tề ngồi chờ Lộc ở sở về để đi chơi vườn Bách Thú. Chốc chốc Mai lại chạy ra cửa nhìn hai bên đường, trong lòng thấp thỏm vì quá năm giờ rưỡi vẫn chưa thấy Lộc về.

Huy cười bảo chị:

– Chị làm gì mà mong mỏi như chờ đợi một người bạn xa thế?

Mai không trả lời, thở dài. Huy nhìn chị lo lắng:

– Chị sao vậy?

Mai cười gượng:

– Không, chị có sao đâu?

Hai chị em lẳng lặng ngồi nhìn ra sân. Huy chẳng biết làm gì, đánh diêm hút thuốc lá, rồi nhìn khói, cặp mắt mơ mộng. Mai hơi cau mày:

– Em hút thuốc lá ư?

– Vâng.

– Không nên! Em chưa nên tập hút thuốc lá. Ít lâu nay chị thường thấy em húng hắng ho.

Huy cười:

– Hút cho đỡ buồn chị ạ! Có thiệt đi mất mấy năm cũng chẳng sao.

Mai đau đớn nhìn em:

– Độ rầy, em làm sao ấy. Chị thấy em không vui như xưa nữa.

– Có lẽ vì trời nóng quá đấy, chị ạ.

– Không phải!

Có người gọi cổng, Mai vội chạy ra. Người chạy giấy ở sở đưa cho Mai một bức thư của Lộc, nói Lộc bận có chút việc không thể cùng đi chơi vườn Bách Thú được, và dặn Mai với Huy cứ đi, đừng chờ nữa. Mai vừa đọc vừa bước vào trong nhà, Huy hỏi:

– Thư nào thế, chị?

– Thư của anh, anh nói bận việc không đi chơi được.

Huy trả lời bằng một hơi khói thuốc lá.

Mai lại hỏi:

– Vậy em có đi không?

– Tùy chị.

– Hay thôi em ạ! Ở nhà quách, chị đi làm món kem cà phê để chốc nữa hai anh em ăn tráng miệng.

– Cũng được.

– Đi thì đi cả, không thì thôi chứ, em nhỉ?

– Phải đấy, nhất là đối với anh Lộc có tính hay ghen.

Mai chau mày:

– Em chỉ hỗn.

Huy cười, nói tiếp:

– Hay ghen mà lại cục.

Mai cười mát:

– Em không tốt, nói xấu người ta trong khi vắng mặt.

Mai tuy cự Huy, nhưng lời nói của em đã làm cho nàng phải nghĩ đến cử chỉ, cùng ngôn ngữ của Lộc trong hai hôm nay. Cái tính nết khó chịu ấy, cái bộ mặt cau có ấy, cái giọng nói gióng một xưa nay thực Lộc không từng có.

Nếu giờ ấy, Mai gặp Lộc ở vườn Bách Thú thì nàng lại càng cho lời bình phẩm của em là đúng.

Vì tuy Lộc đưa tin về nói thác là bận việc, kỳ thực chàng lên thẳng vườn Bách Thú chờ sẵn.

Cây cối xanh tươi, nước hồ trong vắt, gió chiều dịu dàng lướt qua làm rung động mấy nõn sen mới mọc cuộn tròn như cái tổ sâu. Cảnh có đẹp, trời mát nhưng lòng chàng vẫn như nung nấu bởi sự ghen tuông.

Thực vậy, từ lúc nhận được thư nặc danh đến giờ, Lộc khổ sở, lo lắng. Hai tay chắp sau lưng, chàng lững thững cúi xuống nhìn đường, có vẻ tư lự, trầm mặc.

Qua một cái chuồng khỉ, nghe có tiếng cười trong trẻo, chàng ngửng đầu ngơ ngác nhìn, tưởng là Mai. Nhưng đó chỉ là cô gái quê đứng ném lạc đùa với con bú dù nhỏ.

Chàng lẩm bẩm nói một mình:

– Giá nó cứ quê mùa hẳn như thế cũng xong!

Cái ý kiến ngộ nghĩnh ấy khiến chàng cười thầm, tự lấy làm thẹn cho lòng ích kỷ của mình.

Khi đến gần chân cái gò mà các nhà thi sĩ xưa kêu là núi Nùng, một chàng nhớn nhác vừa đi vừa nhìn những người qua lại, vô ý đâm sầm vào Lộc. Chàng ta xin lỗi rồi hấp tấp đi liền. Lộc ngờ vực, rảo bước theo sau, người kia đến ngồi nghỉ chân ở một cái ghế dài, gần chỗ dựng cột đu. Lộc cũng ngồi xuống, lân la gợi chuyện:

– Chừng ông tìm người quen?

– Vâng, tôi hẹn đợi ở đây.

Lộc cười hỏi đùa:

– Thôi lại trai gái chứ gì?

Người kia ngượng nghịu nói sẵng:

– Có thế!

Lộc thấy nóng mặt. Chàng nghĩ mưu kế để cố tìm ra sự bí mật của người lạ. Một lúc, chàng lại hỏi:

– Thưa ông, tôi ngồi gần ông chắc làm phiền ông lắm.

– Việc gì mà phiền. Trong khi ngồi đợi mà có người nói chuyện thì càng đỡ sốt ruột chứ sao.

– Có thế. Vậy ta nói chuyện cho đỡ sốt ruột, vì tôi cũng như ông, cũng đương đợi một người.

Rồi Lộc vờ như nói một mình:

– Quái, cô Mai làm gì mà giờ chưa đến.

Người kia quay lại hỏi:

– Tên tình nhân của ông là Mai?

Lộc sửng sốt đáp:

– Phải, chắc ông cũng quen cô Mai?

– Không, tôi không quen.

Câu trả lời lạnh lùng khiến Lộc càng nghi lắm. Người kia thấy Lộc lôi thôi liền đứng dậy đi nơi khác. Lộc thở dài. Rồi chàng tự lấy làm xấu hổ cái tính đa nghi của chàng, cũng đứng lên thủng thẳng ra về.

Tới nhà, trời đã nhá nhem tối. Chàng vào các buồng, không thấy Mai và Huy, toan gọi thằng xe ra hỏi, thì có tiếng cười khanh khách ở bếp lên.

Chàng rón rén xuống xem, thấy hai người lúi húi bên cạnh một đĩa tây. Liền hỏi:

– Hai chị em cặm cụi làm gì thế?

Mai cười đáp:

– Làm kem cà phê. Đấy mình coi, có khéo không?

– Sao không đi Bách Thú?

– Mình không đi thì em đi làm gì?

– Thôi đi ăn cơm.

Khi Lộc đã lên nhà, Huy sẽ bảo Mai:

– Đấy chị coi. Tính nết khó chịu không?

– Ừ, không biết có chuyện gì từ hôm qua tới nay anh càu nhàu như thế?

Huy ngẫm nghĩ, thở dài:

– Ấy may mà chị không đi chơi vườn Bách Thú đấy.

Bữa cơm chiều hôm ấy thật là tẻ. Lộc chẳng nói chẳng rằng, ăn vội vàng như làm xong một việc bắt buộc. Mỗi lần Mai gợi chuyện, chàng chỉ trả lời cộc lốc hoặc chỉ khẽ gật đầu.

Cơm xong vừa buông đũa bát, Lộc đã lấy mũ đội, ra đi.

Mai nét mặt rầu rầu hỏi:

– Mình đi đâu đấy?

– Tôi lên thăm mẹ.

– Có việc gì cần không?

– Không.

– Thế thì thong thả, ăn kem đã.

– Thôi.

Mai có giọng kêu van:

– Anh ăn một tí cho em bằng lòng. Kem tay em làm ra.

– Tôi hơi đau bụng... Mình với cậu Huy ăn hộ.

Nói dứt lời, chàng vùn vụt ra đi. Huy nhìn Mai. Mai cúi đầu không nói.

Ra đến ngoài, Lộc thấy khoan khoái dễ thở.

Chàng lẩm bẩm:

– Thà rằng biết hẳn nó có...

Chàng không dám đọc đến, không dám nghĩ tới chữ mà chàng kinh sợ: chữ tình nhân. Phải, thà biết chắc có hay không, còn hơn là cứ phân vân ngờ vực.

Một người kéo xe chào chàng. Chàng mải suy nghĩ không nghe tiếng. Anh xe lẽo đẽo theo sau tán:

– Có món khá lắm. "Dô li" lắm, chỉ độ mười tám mà thôi. Có chồng cẩn thận.

Lộc quay lại nhìn anh xe, lộ vẻ ghê tởm, quát mắng:

– Cút ngay, đồ khốn nạn!

Rồi chàng cắm đầu rảo bước. Một cái xe khác hạ càng mời chàng. Chàng như không lưu ý tới, lẳng lặng lên. Nửa giờ sau, luồng gió mát làm chàng tỉnh ra, thấy đương ở bờ sông mới nhớ rằng định về nhà thăm mẹ liền bảo xe kéo đến phố H...

Đến nơi thấy cửa ngoài còn khép, vì con sen vừa ra phố có việc, chàng rón rén lẻn vào, đi thẳng tới nhà trong. Bỗng thấy mấy mẩu câu chuyện ở buồng bên cạnh, chàng liền nép mình vào cánh cửa đứng nghe.

Tiếng bà Án: "Mày trông cậu có buồn lắm không?"

Tiếng tên người nhà: "Bẩm, cậu con buồn lắm. Chiều nay đi chơi đâu mà lúc hơn bảy giờ chưa về".

Tiếng bà Án: "Được rồi... cũng là một sự bất đắc dĩ!"

Lúc bấy giờ con sen ở ngoài chạy vào trong thấy Lộc liền kêu:

– À cậu Tham!

Bên buồng câu chuyện im, Lộc cất tiếng vờ hỏi:

– Cụ có nhà không sen?

– Bẩm cậu có. Cụ ở buồng bên cạnh.

– Thế à?

Lộc mở cửa bước vào. Bà Án mừng rỡ.

– Chiều nay mẹ mong con mãi.

Lộc nét mặt thản nhiên tươi cười trả lời:

– Bẩm mẹ, chiều nay nhiều việc con phải ở lại buồng giấy mãi tới bây giờ.

Bà Án hỏi săn sóc:

– Thế con dễ chưa ăn cơm?

– Bẩm đã.

Bà Án nhìn con có vẻ ái ngại:

– Con độ này gầy lắm. Phải uống thuốc mới được.

Lộc vâng dạ cho qua quít, chỉ định lảng xuống hỏi dò anh bếp, người đứng nói chuyện với bà Án vừa rồi, vì chàng biết mẹ kín đáo lắm, khó lòng mà biết được sự bí mật. Nhưng bà Án ngồi giữ chàng nói chuyện lâu lắm, hỏi thăm lan man hết việc nọ đến việc kia. Mãi gần mười một giờ mới trông lên đồng hồ, bảo con:

– Thôi khuya rồi, con về nghỉ kẻo mệt.

Thế là mấy câu chuyện vừa mới nghe trộm, chàng vẫn chưa có thể dò được ra manh mối. Nhưng về phần bà Án thì bà biết rõ rệt hai điều. Một là sự ngờ vực đang nung nấu trong lòng con, hai là con đã thoáng nghe được câu chuyện bà bàn bạc với anh bếp. Bà nghĩ thầm:

"Phải làm cho mau mới mong có kết quả. Kể thì cũng hơi ác. Nhưng vì lòng thương con, biết sao!"

Lòng thương con của các bà mẹ Việt Nam, cho dẫu con đã lớn tuổi, không thể đem sự gì ra so sánh được. Họa chăng có thể ví với sự chăng dắt đàn con của con gà mái. Nếu ai có ngắm qua cái dáng điệu, cái lòng can đảm của con gà mái khi nó xòe hai cánh, quả quyết đưa ngược cái mỏ yếu ớt lên để chống với con quạ hay con diều hâu bay là xuống định bắt con nó, thì sẽ thấu lòng thương con của bà mẹ Việt Nam.

Tính bà Án đối với con cũng vậy. Bà yên trí rằng Mai sắp sửa làm hại đời con bà như con diều hâu định ăn thịt con gà con. Vậy thì cái mưu kế của bà sắp dùng dẫu kẻ khác có cho là tàn ác đến đâu bà cũng không ngại. Làm một việc để cứu vớt một linh hồn đương bị đắm đuối ở chỗ dơ bẩn, thì còn mưu kế gì là vô nhân đạo, là tàn ác đối với lương tâm bà?

Huống chi cái linh hồn đang bị đắm duối ấy lại là linh hồn con bà, con một rất yêu quý của bà. Bà nghĩ thế thì bà mỉm cười nói một cách quả quyết:

– Ngày mai.

HỘI KIẾN

Vào khoảng chín giờ sáng, trong khi Lộc ở sở và Huy đi học, Mai lúi húi xới mấy góc hồng ở vườn trước cửa. Mai vốn là một cô gái quê hay làm, không mấy khi chịu ngồi rỗi nên thường phải bày ra công việc nọ việc kia cho bận bịu đỡ buồn. Nhất là mấy hôm nay, khi một mình, lúc nào Mai cũng không yên chân tay được tuy nàng có nghén đã năm, sáu tháng, và thân thể nàng mệt nhọc yếu đuối.

Là vì hễ nàng ngồi một mình không làm gì thì trí nghĩ nàng lại để cả vào mọi việc đã xảy ra trong mấy hôm, và tâm linh nàng lại báo cho nàng biết trước rằng sắp sửa còn xảy ra nhiều sự chẳng lành cho nàng. Rồi nàng tưởng tượng ra những cảnh ghê gớm, những cảnh lìa rẽ, bơ vơ đau ốm không cửa không nhà, không người thân thích.

Có tiếng ai gọi cổng. Mai vội vàng chạy ra. Một bà trạc ngoài năm mươi tuổi, nhưng da dẻ còn hồng hào mà tóc chỉ hơi đốm bạc, ở trên xe cao su nhà bước xuống mỉm cười, hỏi:

– Tôi hỏi thăm cô, đây có phải nhà cậu tham Lộc không?

Mai, mặt tái mét, vì tuy nàng không nhận ra ai, nhưng nàng đoán chắc là bà Án.

Nàng ấp úng:

– Bẩm cụ vâng... nhưng ông tham cháu đi làm vắng.

Bà kia vẫn mỉm cười khẽ gật:

– Tôi cũng biết thế, mà vì biết thế nên tôi mới đến đây... À tôi hỏi: Có phải cô là cô Mai không?

Mai cúi đầu run run đáp:

– Vâng ạ.

Bà kia bước vào sân, ung dung nói:

– Tôi là mẹ cậu tham Lộc, tôi đến xem chỗ cậu ấy ở có được rộng rãi, mát mẻ không?

Mai giật mình:

– Bẩm bà lớn tha lỗi cho con, con không biết.

– Có lỗi gì mà phải tha. Vậy tôi muốn nói chuyện với cô, có có sẵn lòng tiếp chuyện với tôi không?

Mai gượng tươi:

– Xin rước bà lớn vào chơi.

Mai mời bà Án ngồi ở phòng khách rồi vội vào trong buồng mặc áo thâm. Khi nàng ra vẫn thấy bà Án đứng tò mò ngắm hết các thức bầy trong phòng. Bà mỉm cười nói:

– Ở đây mát nhỉ? Mà nhà cửa có ngăn nắp lắm.

Mai nghe khen, trong bụng đã hơi mừng, khúm núm mời:

– Xin rước bà lớn ngồi chơi ạ.

Bà Án gật:

– Được! Mặc tôi.

Rồi bà ngồi ghé xuống ghế, bảo Mai:

– Mời cô ngồi.

Mai lễ phép:

– Bẩm bà lớn, con không dám.

Bà Án đăm đăm ngắm nghía Mai từ đầu đến chân khiến Mai lo sợ hai tay nắm chặt lấy lưng tựa ghế. Bà Án gật gù thong thả nói:

– Tôi nghe nói cô biết chữ nghĩa, cũng học đạo thánh hiền thì phải?

Mai biết bà Án bắt đầu khai chiến, quả quyết ngửng đầu lên đáp lại:

– Bẩm bà lớn có thế. Thuở nhỏ con có được học chữ nho và khi thầy con ngồi dạy ở nhà quan huyện Đông Anh, con cũng có theo học với các cô con quan huyện.

Bà Án vẫn còn nhớ rành rọt cái thời kỳ ở huyện. Bà cũng không quên được nét mặt và dáng điệu Mai. Nhưng bà không muốn nhớ tới, nên nghe Mai nhắc lại chuyện cũ, bà tìm cách nói lảng ngay:

– Năm nay cô bao nhiêu tuổi?

– Bẩm bà lớn, con hai mươi.

– Cha mẹ cô làm gì?

Nghe bà Án lục vấn như bắt một người có tội cung khai mọi điều, Mai cũng nén lòng tức mà trả lời cho xong xuôi:

– Bẩm cha con đậu tú tài và đã mất rồi. Mẹ con cũng qua đời.

Bà Án cười:

– Thảo nào!

Hai chữ "thảo nào" đi liền sau một tiếng cười khinh bỉ, làm cho Mai ứa nước mắt. Nhưng bà Án sợ Mai không hiểu lại nói tiếp luôn:

– Con có cha như nhà có nóc. Cô là gái mà lại mồ côi cha mẹ thì tránh sao cho khỏi được sự lầm lỡ.

Mai tái mặt, cất tiếng run run đáp lại:

– Bẩm cha con cũng mới mất, con vừa đoạn tang. Ý chừng bà lớn cho con là một đứa vô giáo dục?

Bà Án không trả lời, đăm đăm nhìn Mai khiến nàng sợ hãi cúi mặt. Bà hỏi:

– Vậy cô có được cha cô thương yêu không?

– Bẩm bà lớn, cha con thương con lắm.

– Vậy chắc cô hiểu tình cha con thế nào thì tình mẹ con cũng thế, có lẽ tình mẹ con còn khắng khít âu yếm, thân mật hơn nhiều.

Mai biết bà Án nói năng gang thép và chỉ bày mưu cốt đưa mình vào tròng, nên yên lặng cúi đầu không dám trả lời hấp tấp. Thấy Mai đứng im, bà Án lại nói:

– Đem chuyện mẹ con tôi ra mà nói với cô, tôi thực lấy làm ái ngại. Vì một là cô không muốn hiểu, hai là không đáng nghe. Thằng Lộc nó muốn nói tốt cô đến đâu với tôi, song tôi nhất định cho rằng ngoài vòng lễ nghi, vượt hẳn quyền thúc bá thì dầu sao người con gái cũng không thể là một người con gái có đức hạnh được. Bởi vậy đã mấy lần tôi định đến đây nói rõ mọi lẽ cho cô hiểu, mà tôi vẫn ngần ngại không muốn đến.

Mai đưa vạt áo lên lau nước mắt. Bà Án mỉm cười:

– Cô đừng vội giận. Thà rằng mất lòng trước thì rồi được lòng sau, cô ạ. Và tôi đến hôm nay mục đích chỉ cốt cùng cô nói hết các

lẽ phải trái, hết mọi điều gần xa. Vậy cô nên ôn tồn, tĩnh tâm mà nghe tôi thì hơn. Cô khóc có ích gì?

Mai lau nước mắt. Lòng phẫn uất của nàng đã đến cực điểm. Linh hồn lãng mạn của nàng đã bắt đầu bồng bột.

– Cô ngồi xuống đây, đứng thế mỏi chân, vì câu chuyện của tôi nói với cô còn dài.

Mai lẳng lặng kéo ghế ngồi:

– Con xin phép bà lớn.

– Được, cô ngồi. Ban nãy tôi hỏi, cô có hiểu lòng cha, nhất là lòng mẹ thương con đến bậc nào không? Tình cốt nhục dẫu loài cầm thú còn có, huống chi là người... Chả nói thì cô cũng biết rằng Lộc là con một của tôi, thì tôi lại càng thương lắm.

Bà cảm động, ngừng lại mở chiếc hộp nhỏ lấy trầu ra ăn rồi tiếp:

– Tôi chỉ có một mình nó là trai... vì thế tôi muốn nó phải là người hoàn toàn...

Mai mỉm cười, ngắt lời:

– Bẩm bà lớn, thế nào là người hoàn toàn?

Bà Án thong thả dằn từng tiếng đáp lại:

– Cô không biết thế nào là người hoàn toàn? – Điều thứ nhất là trai không trộm cắp, gái không đĩ thõa.

Bà vừa nói vừa nhìn Mai, nhưng Mai cũng chẳng vừa, rất lễ phép trả lời:

– Bẩm bà lớn, nếu chỉ cần có thế thì ông tham nhà hẳn là một người hoàn toàn.

Bà Án điềm nhiên, làm như không lưu ý đến lời hỗn xược của Mai, nói tiếp luôn:

– Nếu tôi đoán không sai, thì cô kính trọng và yêu mến con tôi lắm?

Mai cố tâm kiên nhẫn, nhưng đến đây thì nàng không thể giữ được nữa, nức lên khóc. Bà Án lắc đầu:

– Cô nên noi theo gương tôi, ôn tồn mà nói chuyện chứ khóc có ích gì?

Mai kể lể:

– Nếu bà lớn hiểu được tấm lòng luyến ái của con thì bà lớn không nỡ khinh bỉ con. Bẩm bà lớn, vì con yêu... anh... vì con yêu anh Lộc mà con đã hy sinh hết cả danh tiết cùng tính mệnh của con. Sau khi thầy con mất đi, con tưởng ở trên đời con chỉ yêu có một người là em Huy con, ai ngờ giời lại run rủi cho con gặp ông Lộc...

Bà Án vờ hỏi:

– Vậy ra cô có em nữa đấy?

– Vâng, em con đương học năm thứ tư trường Bảo Hộ. Em con nó coi con không những như một người chị mà thực như một người mẹ. Mà đối với em, con có thể hy sinh tính mệnh để em con được sung sướng. Bẩm bà lớn, bà lớn có cho phép con kể lại đầu đuôi câu chuyện hầu bà lớn nghe không?

– Được cô cứ kể.

– Bẩm bà lớn, sau khi nhà con bị sa sút, cha con mất đi thì chị em chúng con bơ vơ không nơi nương tựa. Nhà thì không bán được, con thì bị một nhà cường hào định hà hiếp, em Huy con thì vì không có tiền giả học phí sắp bị đuổi. Trong khi quẫn bách, con đã toan lấy một ông Hàn cự phú, không phải là để tìm chỗ nương thân, vì con xin thú thực, con không hề tưởng tới thân con nhưng chỉ cốt giữ được lời hứa với cha con lúc lâm chung là: thay cha nuôi em ăn học thành tài và nên người hữu dụng.

Bà Án không muốn để Mai trông thấy mình biểu lộ sự cảm động, liền vội gạt:

– Tôi hiểu cô rồi, nhưng...

– Bẩm bà lớn, con xin phép bà lớn được kể hết đầu đuôi câu chuyện. Trong khi con bị quẫn bách như thế thì con gặp anh, xin bà lớn cho phép con gọi anh con là anh, tuy con chẳng xứng đáng cái hạnh phúc ấy, trong khi ấy con gặp anh Lộc con. Anh con nhận được con là con gái ông thầy học của các cô. Rồi anh con đem lòng luyến ái con, cứu giúp con và em con. Chúng con được ngày nay thực là nhờ ở anh con, dầu con ở lại thế nào, cũng khó mà cân đối được cái lòng hào hiệp ấy. Huống anh con chỉ xin con có một điều

là lấy anh con, là yêu mến anh con. Một hôm anh con đưa một bà đến, nhận là mẹ, và bà ngỏ lời hỏi con cho anh...

Bà Án tức giận mắng:

– Thằng con bất hiếu bất mục đến thế!

– Bẩm bà lớn coi đó, nào con có vượt ra ngoài vòng lễ nghi đâu? Mà nếu, bẩm bà lớn, vì anh con, có phải hy sinh đến lễ nghi nữa, con cũng cam chịu.

Bà Án mỉm cười vì bà nghe Mai nhắc đi nhắc lại mãi chữ hy sinh thì bà đã lưu ý đến chỗ nhược điểm của bên địch rồi. Bà định xoay hết chiến lược về đó. Nhưng bà còn vờ hỏi:

– Tôi nghe chuyện cô thì hình như cô cũng thâm hiểu lễ nghi, đạo đức thánh hiền lắm.

– Vâng, con hiểu. Nhưng thuở xưa cha con còn dạy con nhiều điều mà cha con cho là hay hơn, và quý hơn những điều lễ nghi.

Bà Án bĩu môi:

– Hay hơn! Tôi đây hủ lậu, vẫn tưởng sự quý nhất của ta là lễ nghi, là ngũ luân ngũ thường, là cái đức tam tòng của đàn bà. Vậy những điều hay của cô đó là những điều gì thế?

– Bẩm bà lớn, là lòng thương người và lòng hy sinh.

– Có lạ gì điều đó. Chính là điều nhân của đạo nho.

– Bẩm bà lớn, vâng, chính thế, nhưng điều nhân của đạo nho ta cũng chỉ là điều nhân trong phạm vi nho giáo mà thôi.

Bà Án mỉm cười:

– Cô biết rộng lắm. Nhưng có lẽ biết rộng thế cũng chưa hay ho gì cho cô. Cô thấy ai cũng thương thì nguy hiểm cho cô lắm. Tôi chỉ thú thực với cô rằng tôi hủ lậu nghĩa là tôi chỉ trọng có: Lễ, nghĩa, trí, tín. Thí dụ như thằng Lộc con tôi, tôi đã hỏi con quan Tuần cho nó rồi, đã có đủ các lễ dạm hỏi tử tế thì dầu sao tôi cũng không thất lễ thất tín được, không thể bội ước được.

Mai nghe tái mặt đứng dậy, ngập ngừng:

– Bẩm bà lớn... sao anh Lộc... không cho con biết?

Bà Án cười:

– Cô còn lạ gì bọn đàn ông đang tuổi chơi bời!

Mai không nói, chỉ ứa hai hàng nước mắt. Bà Án bịa thêm:

– Có phải không, cũng có điều tôi theo lễ nghi, cũng có điều tôi không theo. Như cha mẹ thì vẫn bắt ép con lấy vợ mình chọn, chứ tôi, tôi vẫn cho Lộc được gặp mặt người vợ tôi định hỏi cho nó, nó cũng bằng lòng, tôi mới hỏi đấy... Thôi, nói gần nói xa chẳng qua nói thật. Bây giờ thế này này. Làm trai lấy năm lấy bảy. Tôi cũng chẳng bắt nó phải bỏ cô, nhất là cứ như lời nó thú thực với tôi, cô lại đương thai nghén. Nhưng đến tháng tám này, tôi cưới vợ cho nó, mà nếu bên nhà gái họ biết nó có nhân tình nhân ngãi thì ai người ta chịu để yên. Vậy tôi nghe cô, tôi cấp vốn cho cô đi tìm một nơi khác mà ở tạm ít lâu rồi khi nào nó cưới vợ cả về đã, tôi sẽ cho phép nó lấy cô về làm lẽ.

Mai căm tức, cười mũi:

– Bẩm bà lớn, nhà con không có mả đi lấy lẽ.

Bà Án thở dài:

– Cái đó tùy cô! Nhưng đến tháng tám này, thế nào tôi cũng cưới vợ cho con tôi. Tôi cam đoan với cô rằng thế nào tôi cũng cưới được vợ cho con tôi.

– Vâng, cái đó là quyền của bà lớn.

– Đã cố nhiên.

Mai toan làm ra mặt lãnh đạm. Nhưng không thể chống nổi với lòng cảm xúc, đứng bưng mặt khóc. Bà Án lẳng lặng ngồi nhìn, cố không tỏ chút động tâm. Mai lau nước mắt rồi ngập ngừng nói:

– Bẩm bà lớn... người vợ chưa cưới của anh Lộc con, nếu chẳng lấy anh Lộc con thì cũng lấy được người khác. Còn con thì trinh tiết, tính mệnh... cả một đời con... con không thể lấy được ai nữa. Không phải con sợ mất, sợ thiệt một sự gì cho con, nhưng xa anh Lộc thì con không thể sống được. Mà con chắc anh con cũng yêu con như con yêu anh con. Vả lại bà lớn đã biết đâu người vợ chưa cưới của anh con không yêu anh con, nhất là anh con thì thực không yêu người ta chút nào, vì nếu anh con yêu người ta thì đã chả yêu con. Vậy nếu bà lớn cho phép chúng con lấy nhau, bà lớn sẽ gây hạnh phúc cho ba người: cho anh con, cho con và cho cả con quan Tuần

nào đó. Trái lại, nếu bà lớn không cho phép con thì không biết ba cái đời ấy sau này ra sao. Nhất là con, không biết sẽ sa vào cái hang sâu vực thẳm nào. Vì con xin thú thực với bà lớn, con không thể nào yêu chồng của người khác được. Thà con chết còn hơn đi lấy lẽ. Lương tâm con không cho con làm những điều vô nhân đạo như thế.

Bà Án ngẫm nghĩ rồi mỉm cười nói:

– Ông cha ta lấy vợ lẽ là thường chứ. Có hề gì?

– Bẩm bà lớn, nhưng con thì con không thế được. Con yêu ai thì con chỉ muốn người ấy là người yêu hoàn toàn mà thôi.

– Vậy ra cô yêu Lộc lắm?

– Bẩm, hà tất bà lớn còn phải hỏi.

Bà Án cười khanh khách, rồi nói:

– Tôi lấy làm lạ cho cô quá. Cô bảo cô yêu con tôi. Cô lại khoe cô giầu lòng hy sinh, thế mà cô chỉ nghĩ đến cô, chứ không hề tưởng đến con tôi!

– Bẩm bà lớn, sao bà lớn lại bảo con không tưởng đến anh con?

– Này, cô phải biết. Con đường tương lai của thằng Lộc còn dài. Thế nào nó cũng xuất chính nay mai. Tôi hỏi con quan Tuần tỉnh kia là người có thế lực cho nó, là tôi đã xét kỹ lưỡng lắm. Quan Tuần còn trẻ, bước hoạn đồ còn dài, sau này con tôi tất phải nương tựa vào bố vợ mới mong chóng thăng quan tiến chức. Nếu trái lại, tôi để nó tự do kết hôn với cô, thì không những nó mất chỗ nương tựa mà nó lại mang tiếng chơi bời bậy bạ, lấy người không xứng đáng, tránh sao được nốt xấu trong lý lịch. Đấy cô nghĩ mà xem, nếu quả cô yêu con tôi và cô giàu lòng hy sinh thì chả còn hy sinh nào to bằng, quý bằng, cao thượng bằng sự hy sinh này. Vì cô sẽ giúp cho tương lai của người cô yêu.

Mai tức nấc lên, đã toan cãi lại. Nhưng không tìm được lời kháng nghị, nên chỉ đứng nức nở khóc. Mãi sau cùng nàng mới ôn tồn nói:

– Bẩm bà lớn, xin bà xét lại cho con được nhờ, con có phải là người bậy bạ đâu, cha con cũng đỗ đạt, nhà con cũng là một nhà đời đời theo nho giáo.

– Đành thế, nhưng người ngoài người ta biết đâu. Thôi tôi hiểu rồi, cô chẳng yêu con tôi đâu. Chẳng qua cô chỉ muốn làm bà lớn đấy thôi. Phải bà Tham ít nữa lại bà Huyện... To lắm!

Mai đứng khoanh tay vào ngực, mỉm cười nói:

– Bẩm bà lớn, còn kém bà Án một tý.

Bà Án hầm hầm tức giận, đập tay xuống bàn:

– À ra con này hỗn láo thực! Mày phải biết bà gọi đội xếp đến tống cổ mày đi bây giờ, không khó gì đâu!

Mai lẳng lặng ra gọi anh xe, người nhà bà Án:

– Bẩm bà lớn, anh xe đó, bà lớn truyền cho gọi đội xếp.

Bà Án biết Mai chẳng vừa, khó mà dùng oai quyền được, ngồi thở nghĩ tìm mưu kế khác. Một lát bà thong thả đứng dậy bảo Mai:

– Nhiều lời vô ích. Rồi tôi bảo thằng Lộc nó tự xử. Thôi chào cô.

Mai hốt hoảng chạy theo van kể lể:

– Lạy bà lớn, nếu bà lớn không rủ lòng thương thì con xin bà lớn rủ lòng thương đứa bé nằm trong bụng mẹ nó. Bẩm bà lớn, tình mẫu tử... Bà lớn thương anh Lộc con làm sao thì con sẽ thương con của con làm vậy... Bẩm bà lớn, nó tội tình gì, nó đã làm gì nên tội mà nó chịu khổ ngay từ lúc trong bụng mẹ nó. Nếu bà lớn đuổi con đi, con bơ vơ lưu lạc thì không biết số mệnh con sau này sẽ ra sao. Bẩm bà lớn, hai tính mạng ở trong tay bà lớn, xin bà lớn nghĩ lại cho.

Bà lớn hơi cảm động, nhưng cố giữ mặt lãnh đạm:

– Về làng mà đẻ!

Mai cười gằn:

– Người ta sẽ bảo con chửa hoang.

Bà Án bĩu môi:

– Người ta bảo! Cần gì người ta bảo?

Mai đứng phắt dậy lạnh lùng đáp:

– Bẩm bà lớn, thôi được rồi. Tôi không ngờ! Thực là tôi không ngờ... Tôi không ngờ bà lớn lại sắt đá. Bẩm bà lớn, xin mạn phép

bà lớn... bà chỉ là người ích kỷ. Bà lớn theo nho giáo, mà bà lớn không nhớ câu: "Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân".

Bà Án mỉm cười khinh bỉ:

– Chữ nghĩa cũng khá đấy! Hữu tài vô hạnh!

– Thôi bà không cần nhiều lời. Tôi sẽ đi. Tôi rời cái nhà này ngay hôm nay. Trách nhiệm nặng nề về sau này bà chịu lấy.

Bà Án ngơ ngác hỏi:

– Trách nhiệm gì?

– Tôi quên, không, chẳng có trách nhiệm gì hết! Vì hai mạng hạ tiện này có chết đi nữa lòng bà lớn chắc cũng không rung động.

Hai giọt nước mắt nhỏ trên gò má răn reo. Bà Án thong thả ngồi xuống ghế:

– Cô im ngay!

Ngẫm nghĩ một lúc, bà nói:

– Trước khi cô đi, cô lại đằng nhà, tôi sẽ giúp cô một số tiền, xứng đáng với sự hy sinh của cô, với tấm lòng hào hiệp của cô, và khi nào cô có điều gì cần đến tôi giúp, cô cứ lại nhà tôi, bao giờ tôi cũng sẵn lòng giúp cô.

Mai lạnh lùng:

– Cám ơn bà lớn, nhưng tôi không phải hạng ăn xin.

Bà Án chỉ lưu ý đến một việc là Mai đi, nên hỏi để nhắc:

– Vậy bao giờ cô đi?

Mai cười:

– Thưa bà lớn, một lời đã hứa thì bao giờ cũng phải giữ. Tôi nói nội nhật ngày hôm nay thì chắc không phải là ngày mai. Bà lớn cứ yên lòng. Trong năm điều nhân, nghĩa, lễ, trí, tín viện ra ban nãy, có hai điều tôi trọng nhất là: nhân và tín. Bà lớn không lo tôi thất tín...

Bà Án lộ vẻ vui mừng, kể lể:

– Cô nên nghĩ đến lão già tuổi tác này chỉ có một trai. Nếu nó say hoa đắm nguyệt mà sinh ra bất hiếu bất mục, thì tôi buồn đến

mà khô héo, mà chết mất. Đó là sự hy sinh cuối cùng mà tôi xin cô ban riêng cho tôi.

Mai mỉm cười:

– Vâng, bà lớn nói rất đúng. Tôi có thể hy sinh được chứ bà lớn là bà lớn thì khi nào lại phải hy sinh vì một đứa con gái ti tiện. Thôi được! Bây giờ bà lớn xin tôi ở lại, tôi cũng không nghe lời kia mà. Biết đâu con bà lớn lại không giống bà lớn.

Mai ngẫm nghĩ lại cử chỉ ngôn ngữ của Lộc mấy hôm trước, trong lòng cô ngờ vực. Bà Án dứng dậy ra về.

– Thôi chào cô. Tôi tin cậy ở cô. Chốc nữa lại đằng nhà, thế nào cũng lại đấy. Nhà tôi ở phố H... 224.

Mai tiễn bà Án ra tới cổng rồi quay vào trong nhà ngồi phịch xuống ghế, bưng mặt khóc.

Những người có tính vui vẻ, yêu đời thường dễ khóc. Sự buồn rầu đau đớn chảy theo nước mắt mà cạn giòng. Khi chiếc vạt con ướt đẫm nước mắt, Mai thấy Mai đã đỡ khổ, và ước mong một cuộc đời tốt đẹp khiến Mai tưởng tượng có người yêu đứng bên sắp cất tiếng an ủi khuyên can, dỗ dành. Nàng ngoảnh đầu lại: Huy nét mặt rầu rầu đương ngắm nàng, có chiều ái ngại thương yêu.

Thấy em, Mai lại khóc. Huy đến gần, đặt cặp sách xuống bàn, hỏi chị:

– Có điều gì thế chị?

Mai không trả lời. Huy đứng vịn vào lưng tựa ghế để yên cho chị khóc. Tuy chị chưa nói, chưa kể nỗi đau khổ cho Huy nghe, Huy đã đoán được hết. Huy đã biết ngay từ buổi đầu rằng thế nào cũng có ngày nay. Vì vậy không bao giờ Huy vui. Luôn mấy hôm ngắm nét mặt lạnh lùng thờ ơ của Lộc, Huy càng chắc chắn, càng yên trí rằng sự phỏng đoán của mình là không sai. Huy ghé gần vào tai chị, khẽ nói:

– Anh Lộc, phải không chị?

Mai vẫn khóc, không đáp, Huy nói:

– Có điều chi chị chả nên giấu em. Em có thể bàn tính giúp chị được. Can chi chị lại để bụng mà đau ngấm đau ngầm.

Mai nức nở:

– Chị khổ lắm em... ạ!

Huy dò ý chị:

– Ở đời còn có anh Lộc, còn có em thì việc gì chị khổ.

Mai gục mặt xuống cánh tay khóc:

– Ấy chính vì anh Lộc mà chị khổ đấy em ạ.

– Nhưng đầu đuôi câu chuyện ra sao mới được chứ?

Mai liền kể lại cho em nghe mọi sự vừa xảy ra, rồi kết luận một câu quả quyết:

– Thế nào chị em ta cũng phải đi ngay hôm nay.

Huy đập tay xuống bàn:

– Đuổi. Có lý nào như thế không?

Mai dịu dàng:

– Có cái lý chắc chắn nhất là nhà này của họ... Còn có ngót tháng nữa em đã thi, chị cũng toan nấn ná...

Huy ngắt lời:

– Không. Không cần thi với cử gì hết. Nhưng có thể như thế được không? Lấy người ta có thai nghén rồi đuổi người ta đi, bỏ người ta bơ vơ. Luân lý gì thế? Thế là đặt chữ hiếu trên chữ tình à? Thế là vô nhân đạo!... là... đểu!

Mai ôn tồn bảo em:

– Nếu thế càng nên đi lắm.

Huy ngẫm nghĩ, mặt hầm hầm tức giận.

Mai hỏi:

– Em tính sao?

Huy đáp:

– Được!... Nhưng hãy để em hỏi anh Lộc mấy câu đã.

Mai vội gạt:

– Hỏi làm gì, em không thấy mấy hôm nay anh ấy nhạt nhẽo với chị em mình ư?

Huy mắm môi:

– Ấy chính vì thế, nên em mới định hỏi cho ra lẽ.

Mai cười, giọng cười thảm hơn tiếng khóc:

– Lẽ! Em còn lạ gì nữa! Mẹ con họ bàn tính chán với nhau rồi. Họ tìm mưu lập mẹo tống chị em mình đi để cưới con quan Tuần nào đó thôi. Chi bằng mình đi trước để cho họ khỏi phải đuổi.

Huy tức uất, hai bàn tay ôm lấy ngực ho thất thanh, Mai đứng dậy lại gần lo lắng hỏi:

– Em sao vậy? Sao mặt em tái đi thế kia?

Huy gượng mỉm cười:

– Không, em không sao hết... Chị ơi, vì em mà chị khổ một đời.

Mai cố vui để em yên lòng:

– Chả việc gì mà chị khổ! Chúng ta nên nhớ lời trối trăng của thầy, em ạ: đem hết nghị lực ra chống chọi với đời.

Huy ngẫm nghĩ rồi hỏi:

– Thế chị nhất định đi à?

– Chị quả quyết lắm rồi!

Huy lắc đầu:

– Nhưng chị đương có nghén.

– Chà! Giời sinh voi, giời sinh cỏ. Thì hãy cứ liều.

Cho hay tính liều lĩnh, tính lãng mạn cũng là một tính di truyền ở nhà cụ Tú. Cụ khi xưa vì cái tính ấy mà mấy lần gia thế thăng trầm, rồi đến bị khánh kiệt tài sản. Mai với Huy cũng chỉ vì phẫn uất, vì tự do không chịu được sự khinh mạn mà sắp liều sống đời phiêu lưu.

Bước đường tương lai mờ mịt ấy, Mai và Huy đương im lặng ngồi ngẫm nghĩ tới. Có tiếng giày ở ngoài cổng thong thả bước vào, Mai vội bảo em:

– Đừng nói gì với anh Lộc nhé!

Huy khẽ gật.

Lộc vào, lạnh lùng treo mũ lên mắc áo, rồi bần thần ngồi xuống ghế.

Hai chị em nhìn nhau, như cùng hiểu thấu những sự mờ ám, và cùng quả quyết thi hành những điều đã dự định.

CÔ HÀNG QUÀ

Về buổi chiều, vào giờ tan học và giờ đóng cửa các nhà máy, các cửa hàng, người ta trông thấy từ đường Quan Thánh tới sở thuộc da rải rác từng tốp bốn năm người hay chín mười người hoặc đi chân hoặc đi xe đạp. Màu trắng, màu chàm, màu nâu của bộ quần áo xen lẫn nhau, và tiếng Pháp, tiếng Việt ồn ào lẫn tiếng cười khanh khách.

Đó là bọn học sinh với bọn lao động đi về làng Thụy Khuê, xưa nay vẫn là nơi ăn trọ của hai hạng người: cắp sách và làm thợ.

Làng Thụy Khuê sáu, bảy năm về trước không giống hệt làng Thụy Khuê ngày nay, vì ngày nay cái trại trồng hoa của thành phố về phía đường bên hồ đã làm mất hẳn cái đặc sắc của làng: cái đặc sắc ấy là cái hố rác khổng lồ về mùa hè bốc mùi ô uế rất nồng nực khó chịu.

Song ngoài sự thay đổi về hình thức ra, tính cách bản nguyên của làng Thụy Khuê không hề suy suyển: làng ấy vẫn và sẽ mãi mãi là nơi ẩn trọ của bọn học sinh và bọn thợ thuyền cho đến ngày trong hai hạng ấy không còn người nghèo, nghĩa là không bao giờ. Vì thế, dù ngày nay hay hai mươi năm về trước, những tên "xóm Ổi", "xóm Đồng Bản", "xóm Hàn Lâm" đều là những tên quen tai của các bác mặc màu chàm hay các cậu cắp sách vở.

Chiều hôm ấy trên con đường từ trường Bưởi tới làng Thụy Khuê, họ chuyện trò vui vẻ khác thường. Vì mới xảy ra một sự lạ lùng, rất không ngờ trong cái đời ít thay đổi của anh em học sinh. Buổi sớm người gánh hàng quà bánh đến bán ở cửa trường không phải là bà Cán, mà là một cô con gái. Bà Cán, người bán hàng cho các cậu, cho những người học trước các cậu không biết từ đời nào, còn ai dám đến đây cướp mối hàng của bà. Thế mà bỗng thấy một cô con gái ung dung gánh một gánh quà ngồi bán ở cổng trường thì phỏng có lạ không. Gánh hàng cũng giống gánh hàng quà của bà

Cán, một bên quang thúng đựng bánh dầy xôi, giò, chả và một bên quang đặt nồi cháo đậu.

Trong buổi học sáng, các cậu học sinh phần còn bỡ ngỡ, phần thấy cô hàng quà có nhan sắc, nên bẽn lẽn và vì nể không muốn hỏi lôi thôi.

Nhưng buổi trưa, anh em đã quen, không bảo nhau mà cùng đến trường sớm lắm, ý chừng để nhìn cô hàng xinh đẹp. Cũng như buổi sáng, cô hàng đặt gánh dưới bóng mát cây bàng, rồi mỉm cười cúi đầu xuống lẩm bẩm đếm những nắm xôi trên mẹt.

Một cậu đứng trong giậu găng thò tay ra ngoài vẫy hỏi:

– Cô có bán chịu đấy chứ?

Cô hàng lắc đầu đáp:

– Không, tôi biết cậu là ai mà tôi bán chịu?

Anh em bạn đứng gần cô hàng cất tiếng cười to, nhưng cậu kia không chột dạ, không thẹn thùng, nói lại:

– Vậy bà Cán xóm Ổi đâu lại không đến và cô là người nào mà dám đến bán tranh? Cô phải biết tôi ăn chịu bà Cán ba bốn năm nay không bao giờ thèm quịt một đồng xu, và hiện bây giờ tôi còn nợ bà Cán đến bốn năm hào. Nay vì lẽ gì cô không bán chịu cho tôi.

Bài diễn thuyết của cậu học trò khiến mọi người lại cười vang. Cô hàng cũng cười, nói:

– Nếu thế thì càng không nên bán cho cậu lắm. Cậu hãy trả nợ cũ đi đã.

– Trả cô à? Tôi nợ gì cô?

– Trả nợ bà Cán chứ. Vì đây chính là hàng của bà Cán.

– À thì ra cô bán hộ bà Cán, bà Cán ốm à?

Cô hàng mỉm cười:

– Không, tôi là cháu bà Cán.

Thế là từ ngoài đường vào đến trong sân trường, anh em học sinh họp nhau từng tốp, chỗ nọ thì thào, chỗ kia thì khúc khích, bảo nhau:

– Chúng mày ạ, bà Cán có con cháu khá ra phết.

– Tình lắm!

– Nó láu dữ lắm chúng mày ạ!

Luôn năm hôm, cô hàng xinh xắn gánh hàng đến bán ở cổng trường, mà hôm nào hàng cũng bán chạy rầm rầm. Nhà hàng và nhà khách nghe chừng đã quen nhau, vì đã có dăm sáu cậu mua chịu.

Hôm thứ năm, đương lúc anh em xúm xít chung quanh gánh hàng, thì một ông lão già hớt ha hớt hải chạy lại hỏi:

– Thưa các thầy, đây có phải là trường Bưởi không?

Một cậu đáp:

– Không phải đâu, ông cụ ạ, đây là trường Bảo Hộ.

Ông lão buồn rầu:

– Vậy trường Bưởi ở đâu, nhờ thầy làm ơn bảo giùm?

Ba bốn cậu vỗ tay cười:

– Mãi tận chợ Cam kia, cụ ạ.

– Nhưng chợ Cam ở đâu kia thầy?

– Chợ Cam ở gần đường Quít ấy.

Một cậu ra dáng hiền lành trách bạn:

– Các anh cứ đùa cụ ấy thế.

Rồi quay sang ông lão, ôn tồn bảo:

– Phải đấy, cụ ạ. Chính đây là trường Bưởi. Vậy cụ muốn hỏi gì?

Ông lão mừng rỡ:

– Cảm ơn thầy, thưa thầy tìm hộ tôi cậu Huy.

Cô hàng nghe thấy tên Huy, ngửng lên nhìn rồi không kịp giữ gìn, buột miệng kêu:

– Kìa, ông Hạnh!

Ông Hạnh cũng vừa nhận ra được cô hàng:

– Giời ơi! Cô Mai!

Các cậu học sinh tò mò xúm quanh cô hàng với ông lão.

Một cậu hỏi:

– Thầy cô đấy à?

Nhưng Mai chỉ ứa nước mắt đứng lặng nhìn ông lão bộc.

– Sao cô lại đến nông nỗi này?

– Thôi chốc về nhà hãy nói chuyện.

Rồi cô thản nhiên bán hàng, tươi cười đáp những câu hỏi ngớ ngẩn của các bạn hàng.

Sau một hồi trống, anh em học sinh vội vàng kéo nhau vào trường. Mai thong thả đặt gánh hàng lên vai, quay lại bảo ông Hạnh:

– Bây giờ ta về.

Ông lão ngớ ngẩn hỏi:

– Về đâu, cô?

– Về nhà. Nhưng trước hết tôi hãy hỏi ông: ông đến đây làm gì?

Ông Hạnh buồn rầu thuật lại cho Mai biết rằng hôm trước ông ta được thư của ông Tham Lộc gửi về nói Mai và Huy bỏ nhà đi đâu không biết, và hỏi thăm ông ta xem có về làng không. Ông ta nhờ người đọc thư rồi lo sợ đâm bổ đi tìm. Ông lão nói tiếp:

– Nhưng còn cô thì duyên cớ gì lại ra nông nỗi này?

Mai cười:

– Chả vì nông nỗi gì cả. Tôi đi bán hàng để kiếm ăn.

– Thế ông Tham Lộc?

– Thì mặc ông ấy! Ông nên nghĩ đến em Huy còn hơn, vì em đang ốm nặng.

Ông Hạnh lo sợ, nhớn nhác hỏi:

– Ốm ra làm sao? Giời ơi rõ khổ tôi quá!

Mai buồn rầu đáp:

– Em nó ho, đau ngực. Mà bây giờ không có chỗ ở, không có tiền ăn, chứ đừng nói đến tiền thuốc nữa. May mà có người tử tế giúp đỡ, không thì cũng chưa biết tính mệnh ra sao rồi.

Nguyên ngay chiều hôm bà Án đến nhà thì Mai và Huy quả quyết ra đi, dù Huy đã bắt đầu ốm nặng.

Nhưng đi đâu? Chị hỏi em. Em nhìn chị. Bạn của Huy cũng nhiều, khốn nỗi chả nhẽ đưa chị đến ở nhờ. Dù thế nào mặc lòng, cũng phải rời bỏ ngay cái nhà mà mẹ con người ta hình như đồng lòng đuổi mình ra khỏi cửa.

Huy chợt nghĩ đến Trọng, nay cũng không còn là lưu trú học sinh nữa và vì cái lý tài eo hẹp đã xin ra ở ngoài, trọ nhà bà Cán bán hàng quà cho học trò. Lúc cấp bách còn biết sao, thôi cũng đành liều.

Vừa tới nhà trọ, Huy lên cơn sốt nặng nằm liệt giường ngay.

Chị em Trọng hết sức cùng Mai trông nom săn sóc nên ba hôm sau bệnh Huy hơi thuyên giảm.

Nhưng tiền không có một đồng, biết làm sao? Chẳng lẽ ăn bám chị em Trọng cũng đương gặp lúc quẫn bách. Nghĩ tìm vật quý đem cầm đi bán, thì bao nhiêu đồ nữ trang Lộc sắm cho, trước khi đi, Mai đã trút hết ra trả lại rồi.

May sao, bà Cán nghe Trọng thuật lại cho nghe chuyện đau đớn của chị em Mai nên đem lòng thương hại. Bà ta tuổi già, chồng đã chết, được một đứa con gái lại lấy chồng xa, nên bà ta nghĩ ngay đến nuôi chị em Mai làm con nuôi. Nhưng bà ta chưa dám ngỏ ý định, hãy cứ ăn ở tử tế với hai người đã.

Bà ta liền nghĩ cách gây dựng cho Mai, giao gánh hàng cho Mai đi bán. Mà Mai ở vào một hoàn cảnh khác hẳn với hoàn cảnh phú quý vừa rời bỏ, cũng muốn theo ngay cách sinh hoạt mới. Bởi vậy, nàng tươi cười cảm ơn nhận lời bà Cán ngay, rồi vận áo nâu tứ thân, quần vải thâm, ngày ngày hai buổi gánh hàng quà đến cổng trường Bưởi ngồi bán.

Bá Cán thấy Mai mới buổi đầu đã thạo nghề, bán hàng lại chạy hơn mình thì đem lòng quý mến chia lãi cho. Mai từ chối, chỉ xin được ăn, ở nhờ ít bữa để chờ về làng cầm hay bán được nhà sẽ đem tiền lên hoàn lại.

Giữa lúc Mai luống cuống lo sợ về bệnh trạng của Huy, về cách xoay tiền thuốc thang thì ông lão Hạnh tới Hà Nội.

Mai tuy cũng biết ông lão bộc chẳng có tài cán gì cứu được mình ra khỏi vòng quẫn bách, song lúc khốn cùng gặp người thân thuộc thì vẫn nhẹ được vài phần khổ sở.

Hai người yên lặng đi bên cạnh nhau, không ai nói nửa lời, và cùng có dáng suy nghĩ đến những sự xảy ra hay sắp xảy ra. Bỗng ông Hạnh quay lại hỏi:

– Cô ở tận đâu mà đi xa thế?

Mai đáp:

– Gần đến nơi rồi.

Rồi trỏ về phía trái nói tiếp:

– Đây là xóm Đồng Bản. Xóm Ổi kia kìa, ở ngay trước cửa đình làng Thụy Khê.

Một lát sau, ông lão bộc đi theo Mai, rẽ vào một cái ngõ, qua một cái cầu nhỏ làm bằng cái tấm ván bắc qua rãnh nước bùn, mà Mai kêu là sông Tô Lịch khiến ông lão phải mỉm cười.

Cuối ngõ ấy, mãi trong cùng xóm, là nhà bà Cán, một nếp nhà bằng tre lợp lá, năm gian khá rộng, và một cái nhà ngang ba gian ngăn khu đất nhỏ ra làm hai mảnh, mảnh trước là sân, mảnh sau là vườn, trồng đủ các thứ rau dùng vào sự nấu nướng và làm gia vị các hàng quà. Cái cơ nghiệp ấy, anh em học sinh trường Bưởi và anh em thợ thuyền các nhà máy đã gom góp hàng mấy chục năm tiền quà để xây dựng cho bà Cán.

Vì nhà trên lúc bấy giờ không có ai, Mai đưa thẳng ông Hạnh xuống nhà ngang làm ở dưới bóng mát một cây roi xanh tốt, lấm chấm, rất nhiều hoa trắng.

Trên một chiếc giường lát tre buông màn nâu vá đầy những mụn vải tây điều, Huy đương nằm vẩn vơ nghĩ ngợi... Bỗng nghe rõ tiếng người quen ở ngoài hiên, Huy ngồi nhổm dậy. Thấy Mai và ông Hạnh vừa bước vào, Huy mừng rỡ kêu to:

– Ô! Ông Hạnh!

Mai vội vàng chạy lại gần:

– Em nằm xuống, không ngồi dậy như thế lại ho bây giờ.

Huy dịu dàng vâng lời. Ông Hạnh đứng bên đưa tay sờ trán Huy nói:

– Cậu gầy và xanh lắm. Có uống thuốc không?

Mai ứa nước mắt cúi đầu không đáp.

Khốn nạn! Ông lão bộc còn chưa rõ tình cảnh hay sao? Lấy tiền đâu mà uống thuốc! Ông Hạnh sau nghe chừng như cũng hiểu, thì thầm hỏi:

– Thế ông Tham ở đâu?

Mai cười ngất đánh trống lảng, quắc mắt nhìn ông Hạnh, rồi trỏ tay vào Huy có ý bảo đừng nhắc đến cái tên Lộc ở trước mặt em. Mấy hôm nay, hễ ai nói động đến cái tên ấy, Huy lại lên cơn sốt dữ dội ngay. Mai ngắm Huy có dáng mệt lả, da đã xanh lại phản chiếu sắc lá cây roi trồng ngay bên cạnh nhà nên xanh thêm... Nàng khẽ bảo người lão bộc:

– Thôi ta ra ngoài nói chuyện cho em nó nghỉ.

Lên đến nhà trên, ông Hạnh bỡ ngỡ hỏi:

– Vậy cô thuê cái nhà này?

– Không, ở trọ đấy, cả nhà đi vắng, mỗi người mỗi việc. Nhưng bây giờ, ông bàn nên làm thế nào?

– Thế ông Tham?

Mai gắt:

– Ông Tham, ông Tham mãi? Ông cứ coi như ông Tham chết rồi, mà tôi cấm ông không được đả động đến ông Tham trước mặt em Huy đấy. Bây giờ chúng tôi không có một xu nhỏ. Vậy ông tính làm thế nào? Tôi chỉ hỏi ông có thế.

Ông Hạnh ngẫm nghĩ rồi thong thả đáp:

– Được!... Được!... Mai tôi về tàu sớm.

– Nhưng về làm gì mới được chứ?

– Được, cô cứ yên lòng. Thế nào chuyến này tôi cũng bán được nhà cho cô. Cô cứ vững tâm và tin cậy ở tên đầy tớ già này... Ngày xưa tôi can cô đừng bán nhà, nhưng lần này thì ta phải quả quyết bán, mà linh hồn cụ Tú linh thiêng chắc cũng giúp cho công việc ta được chóng xong xuôi.

Mai cảm động ứa nước mắt, chỉ cười gượng bảo người lão bộc:

– Ông Hạnh ạ, ở đời chỉ có một sự đáng quý nhất là lòng tốt của con người ta. Còn ngoài ra, vứt đi hết.

Hai hôm sau, cũng đương lúc Mai bán hàng quà học trò, người lão bộc tươi cười bước tới, trên vai vắt một cái tay nải nâu nặng chĩu. Mai hớn hở:

– Thế nào ông Hạnh, có xong không?

– Xong rồi, cô ạ.

Mai vui mừng:

– Thôi, về nhà ông thuật lại chuyện cho tôi nghe.

Rồi quay lại chỗ anh em học sinh, Mai xin lỗi:

– Các cậu cho phép tôi về thôi, tôi có việc cần lắm.

Một cậu tò mò hỏi:

– Việc gì thế cô?

Mai cười:

– Việc bí mật không thể nói được.

Một cậu nữa hỏi:

– Có phải thầy cô đấy không? Thầy cô lên tìm cô về gả chồng cho cô chứ gì?

Mai đã đặt gánh hàng lên vai. Nghe cậu kia nói đến chuyện gả chồng, nàng vừa tức giận, vừa bẽn lẽn cúi xuống nhìn bụng, nghĩ tới Lộc, tưởng tới đứa con khốn nạn mai sau.

Mắt ướt lệ, nàng rảo bước trên đường. Đi đã được một quãng xa, nàng hãy còn nghe rõ tiếng nói đùa chế giễu ở sau lưng. Ông lão Hạnh cười bảo Mai:

– Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò, câu tục ngữ thật không sai.

Mai cũng cười gượng đáp:

– Không đâu ông ạ, họ thế mà tử tế lắm!

Rồi Mai thở dài nói tiếp:

– Họ đương tuổi vô tư lự, sung sướng thực! Còn em Huy...

Ông Hạnh an ủi:

– Cô cứ nghĩ làm gì cho thêm đau lòng, có tiền thuốc thang, rồi cậu Huy khỏi bệnh đi học đỗ đạt làm quan, làm tư chứ có lo gì!

Mai hớn hở quay lại hỏi:

– À, thế nào, việc bán nhà thế nào, ông?

– Không, có bán được đâu.

Mai cau mặt:

– Sao ban nãy ông bảo xong rồi?

– Nghĩa là không bán được, chỉ cầm được thôi.

Mai hơi hoàn hồn, thở dài:

– Ông làm tôi lo sợ quá. Thế cầm được bao nhiêu, cầm cho ai?

Ông Hạnh liền đem đầu đuôi câu chuyện kể cho Mai nghe:

– Vừa về tới làng, tôi đi khắp nơi giàu có hoặc khá giả dạm cầm nhưng họ đều từ chối, kẻ thì nói không sẵn tiền, kẻ thì nói không nỡ mua nhà của cụ Tú. Tôi đã nản chí, thất vọng thì tôi bỗng nhớ đến ông Hàn Thanh...

Nghe tới tên Thanh, Mai mỉm cười ngắt lời:

– Cái ông Hàn ba vợ ấy à?

– Vâng. Khi tôi không dạm bán đâu được thì tôi liền sang liều bên ông Hàn. Ông ấy thế mà khá cô ạ. Ông ấy săn sóc hỏi thăm cô, cứ tiếc cho cô không nghe lời ông ấy. Ông ấy bảo giá cô bằng lòng lấy ông ấy thì nay sung sướng biết bao.

Mai hơi cau mày.

– Ông Thanh lại nói, nếu bây giờ cô muốn về lấy ông ấy, ông ấy cũng bằng lòng.

Mai ngắt:

– Thế nghĩa là không bán được nhà phải không?

– Vâng, bán không được nhà.

– Thế mà ông kể lôi thôi mãi.

– Thưa cô, bán không được nhưng cầm được.

– Cầm cho ai?

– Cho ông Hàn Thanh mà lại. Ông ấy không mua, chỉ bằng lòng cho cầm thôi, vì ông ấy muốn sau này cô chuộc lại, nên lãi ông ấy lấy rất nhẹ, chỉ có hai phân. Cô phải biết ở quê ta không mấy khi lại có người lấy lãi hai phân như vậy.

Mai nói đùa:

– Sao tự nhiên ông ấy lại giở chứng đâm ra tử tế thế nhỉ?

– Thì ông ấy vẫn tử tế đấy chứ.

Mai cười:

– Chừng ông ấy nhờ ông đến ca tụng ông ấy với tôi đấy chứ gì?

Ông Hạnh giận thở dài:

– Cô ngờ vực tôi thì còn giời đất nào!

Mai hối hận, nói chữa:

– Tôi nói bỡn ấy mà. Thế cầm được bao nhiêu tiền ông Hạnh?

– Cô thử đoán xem.

– Độ trăm bạc nhé.

– Hai trăm cô ạ.

– Ồ! Khá nhỉ. Thế có tiền rồi đấy chứ?

Ông Hạnh cười:

– Có tiền làm sao chóng thế được! Còn phải làm văn khế nữa chứ.

Mai buồn rầu hỏi:

– Thế độ bao giờ thì có?

– Cũng phải dăm hôm nữa. Đây văn khế tôi đã mượn người viết rồi. Tôi cầm lên lấy chữ ký của cô với cậu Huy, rồi chỉ điền một chữ ký giả vào nữa là có tiền.

– Chữ giả gì?

– Nào tôi biết? Thấy chú khóa Vạn chú ấy nói thế thì cũng biết thế.

– Đâu, ông đưa văn khế tôi xem.

Ông Hạnh đặt tay nải xuống bên đường, mở túi lấy đưa cho Mai một tờ giấy tín chỉ có viết chữ nho, Mai đọc một lượt rồi nói:

– Được, để tôi ký. Thôi mọi việc nhờ ông trông nom cả cho đấy nhé!

Nàng nhìn cái tay nải hỏi:

– Những vật gì mà nghe loảng xoảng thế?

– Về nhà rồi tôi mở cho cô xem.

Mai cười:

– Cái gì mà bí mật thế, ông Hạnh?

Về tới nhà, hai người gặp bà Cán đương ngồi bên giường nói chuyện với Huy. Bà lão đứng dậy hỏi:

– Kìa ông Hạnh. Công việc xong chứ?

Ông lão bộc đặt cái đẫy xuống đất:

– Chào cụ, vâng, xong rồi.

Mai vội ngồi xuống cởi đẫy ra xem thì thấy có một cái nồi, một cái xanh, một cái chậu thau và một đôi hạc thờ bằng đồng. Nàng cười, hỏi:

– Ông đem những vật này lên đây làm gì thế?

Ông Hạnh ngần ngừ đáp:

– Vì tôi lo cô cần tiền ngay... Hôm nọ tôi nghe thấy cô gì, cô ấy hỏi cô có vật gì đem cầm không... nên tôi nghĩ đến những thứ này để ở nhà cũng vô ích.

Mai giọng cảm động:

– Ông Hạnh ơi, ông thật là người giời đưa lại giúp chúng tôi, ông nghĩ chu đáo quá! Lại đánh cát cẩn thận. Trông sáng nhoáng đẹp quá!

Bà Cán cũng ngồi xuống ngắm nghía các thứ, nói:

– May ra cầm được năm đồng đấy!

Mai hỏi:

– Cầm ở đâu được bà?

Bà Cán cười:

– Rõ cô quê mùa quá! Không biết cầm ở đâu à? Cầm ở Vạn Bảo chứ ở đâu?

Ông Hạnh nhớn nhác:

– Nhưng tôi biết Vạn Bảo ở đâu?

– Được, để tôi đưa đi. Phải đấy! Tôi đi cho. Chứ ông ngờ nghệch, họ bắt bí mất!

Mai cũng nói vào:

– Phải đấy, bà đi giùm.

– Vậy cô ở nhà coi cậu Huy nhé. Cầm được tiền khi về qua phố Hàng Thiếc tôi mời cụ lang Giao luôn thể.

Huy đương nằm, nghe nói mời thầy thuốc thì ngồi nhổm dậy:

– Thôi bà đừng mời ai hết. Họ chẳng biết gì đâu.

Bà Cán cười:

– Cậu khéo lẩn thẩn lắm! Ốm thì phải uống thuốc chứ!

– Nhưng tôi tin thuốc tây thôi.

– Khéo vẽ, thuốc tây nhiệt, người Việt Nam mình uống sao chịu.

Huy nghe bà Cán nói, im lặng cười thầm.

ÔNG THẦY THUỐC

Trên đường Quan Thánh, ông Hạnh và bà Cán rảo bước trở về làng Thụy Khuê. Bà Cán đã đến mời ông Giao, bà ta chỉ biết ở Hà Nội có một ông lang ấy, song ông ấy đi vắng.

Bây giờ trời đã gần tối. Các đèn điện chiếu ánh sáng lờ mờ lên những cây bàng trồng hai bên vệ đường cành lá giao nhau như cái cổng tò vò cao vót.

Thợ thuyền đi về làng rầm rập, cười đùa vui vẻ. Nhiều người quen biết bà Cán. Họ chào bà và hỏi thăm ân cần lắm. Rồi họ bắt đầu bình phẩm người nọ việc kia; nào oán giận ông đốc công ác, nào phàn nàn tiền công hạ, giờ làm việc nhiều, nào muốn bỏ nơi này xin làm nơi khác. Họ đem những câu chuyện ấy kể cho bà Cán nghe tưởng như bà ta có thể hiểu được.

Đối với những lời than phiền ấy, bà Cán chỉ có một câu trả lời an ủi không đâu: "Thôi việc ít người nhiều, có chỗ ăn, chỗ làm như thế là tốt lắm rồi!".

Bà Cán trả lời như thế là vì bà đã rõ những sự khốn khổ về nỗi thất nghiệp của bọn thợ thuyền lắm. Bà ta đã thấy nhiều người

vì tức khí chốc lát, vì nghe lời xúi giục mà bỏ việc làm, rồi không có tiền để dành, chịu bao nỗi đắng cay đói khát.

Những sự quẫn bách của bọn anh em lao động, nhiều lần bà ta cũng chịu gánh chung một vài phần mà không hề hé môi than thở. Bọn lao động từ người làm thợ cho chí người làm cu ly, biết bao là khách mua quà hoặc khách ăn cơm tháng của bà ta. Cố nhiên anh em cũng có đồng chịu đồng trả. Gặp những khi mất việc làm, chẳng giúp được họ thì chớ, bà Cán nỡ đâu lại còn đòi nợ họ, mà họ cũng chẳng có tiền đâu mà trả.

Vì thế bà nghe họ phàn nàn oán trách giận dữ mà lấy làm lo cho họ và lấy làm lo cho mình, nên luôn luôn vui cười, vỗ về khuyên dỗ:

– Thôi ở đời nhịn nhục là trên hết! Nhẫn nại là một tính tốt của những người đã từng trải cuộc đời, là khoa triết lý rất sâu xa của bọn dân nghèo đói. Cho dẫu họ bị xử tàn ngược tới đâu, họ cũng chỉ đem cái tính nhẫn nại ra đối phó, hoặc yên lặng chẳng nghĩ ngợi gì, hoặc có cái tư tưởng sáo của cả một cái chủng tộc, để che đậy sự nhu nhược, tính nhu nhược cần phải có: "Tránh voi chẳng xấu mặt nào!".

Phải, tránh voi chẳng xấu mặt nào, mà nhiều khi lại khỏi mất cái "kiếm cơm áo" nữa. Bà Cán đã từng thấy sự chật vật của bọn lao động đứng trước sự sống như cây rong mọc dưới hồ cố sức ngoi lên mặt nước.

Song tính vui cười hồn nhiên vẫn là tính căn bản của hạng người làm việc bằng chân tay. Những sự phiền muộn chốc lát họ quên ngay. Rồi người này nói đùa một lời, người kia pha trò một câu, họ lại thi nhau cười khanh khách. Một người hỏi bà Cán:

– Cái cô bé ở nhà là con bà đấy à?

Bà Cán đáp:

– Phải, con tôi đấy.

Một người nói đùa:

– Giống bà nhỉ, chắc khi bà còn trẻ, bà cũng đẹp như thế.

– Cô ấy đã có chồng chưa bà?

Bà Cán hơi cau mày:

– Cháu nó sắp có con rồi đấy ạ.

Ông lão Hạnh nghe bà Cán nhận cô chủ mình là con thì không bằng lòng, nhưng vì thấy trong bọn lao động nhiều người có dáng dữ tợn, nên ông ta chỉ yên lặng đi bên cạnh, không dám bàn thêm một câu.

Về đến nhà, bà Cán thấy có nhiều người xúm xít chung quanh giường Huy nằm. Mai chạy ra đón rồi thì thầm:

– Chị Diên, chị ấy mời đốc tờ về chữa cho cậu Huy đấy.

Bà Cán hốt hoảng:

– Ấy chết! Mời đốc tờ rồi lấy tiền đâu mà trả?

– Quí hồ khỏi bịnh thôi bà ạ, còn tiền thì đã có ông Hạnh. Phải không ông?

Ông lão bộc đáp:

– Ý chừng cô nói tiền cầm nhà, phải không?

Mai cười:

– Lại còn tiền gì nữa!

Bà Cán ngẫm nghĩ:

– Thôi cũng được! Nhưng ông đốc tờ nào thế!

Ông đốc tờ ấy là một người trong số người quen biết của cô Diên, chị cậu Trọng. Cũng chẳng ân nghĩa gì, chẳng qua trên con đường đời, không tình, không cảm, gặp nhau một hôm, kẻ cần sống, người cần thỏa mãn lòng dục. Rồi mỗi người một ngả, nào ai còn tưởng tới ai?

Sự ngẫu nhiên tất phải thế. Song đây không phải là một sự ngẫu nhiên. Lòng sốt sắng muốn cứu giúp kẻ khốn cùng trong buổi hoạn nạn khiến Diên ngồi moi móc cố tìm được một người quen biết làm nghề thầy thuốc. Không nhớ ra, nàng liền đi lục tới những bức thư của đám tình nhân, thì chợt vớ ngay được cái danh thiếp của ông đốc Minh.

Trong lòng hớn hở, nàng trang sức cực kỳ diễm lệ rồi rời gian phòng nàng thuê ở một phố hẻo lánh dưới xóm chợ Hôm, để đến nhà ông thầy thuốc mà vì bạn em, nàng muốn nối lại tình xưa.

Đến nơi thì may vừa gặp Minh sắp sửa ra đi. Nhác thấy nàng, Minh mỉm cười:

– Kìa em Diên! Nay không phải anh tìm đến em mà lại chính em tìm đến thăm anh! Chắc em có việc cần đến anh?

Diên cũng cười đáp:

– Có thế!

– Em cần tiền?

– Không. Nhưng anh sắp đi đâu thế?

– Anh định đi chơi mát. Nhưng chả mấy khi em đến thăm anh thì cố nhiên anh phải ở lại nhà để tiếp em.

– Không, ta cùng đi, cần lắm.

– Đi đâu thế, hở em?

– Nhân tiện ô tô của anh đã đánh ra kia rồi, thì xin anh đi ngay cho. Cần lắm!

Diên kéo Minh lên ô tô, và ghé tai bảo anh tài xế:

– Lên làng Thụy Khuê.

Lúc tới nơi, Minh mới rõ là Diên mời mình đi chữa bệnh, chàng mỉm cười nói:

– Có thế mà làm bí mật quá. Lần này là lần đầu tôi gặp một cô mời đi chữa bệnh một cách ngộ nghĩnh như thế.

Xem mạch xong, Minh quay lại hỏi Diên:

– Em cô, phải không?

Diên chỉ mỉm cười không đáp. Chàng lại hỏi:

– Có phải cậu này học ở trường Bưởi mà cô thường nói chuyện với tôi không?

Diên ngắm Mai, không muốn nói dối, liền đáp:

– Không, cậu Huy là bạn học của em Trọng. Chị Mai đây là chị cậu.

Minh quay lại. Dưới ánh đèn dầu trong gian nhà tối, chàng như nhận ra một người quen.

Đăm đăm nhìn Mai, chàng nói:

– Quái! Tôi gặp cô ở đâu mà không nhớ ra.

Mai thì nhớ đích xác rằng ông đốc là bạn Lộc, vì đã hai, ba lần nàng gặp Minh đến chơi với chồng nàng. Song nàng chỉ bẽn lẽn cúi đầu không đáp.

Minh vừa rửa tay vừa bảo Mai:

– Vậy cậu này là em cô? Bệnh cũng không nặng lắm đâu, cô yên lòng. Chắc vì cậu ấy lo phiền quá.

Mai trả lời:

– Vâng, em nó sắp thi.

– Phải cho cậu ấy nghỉ hẳn chứ đừng nghĩ gì đến thi cử hết... Cậu ấy hình như có tức tối điều gì?

Diên định kể lể câu chuyện buồn rầu:

– Vâng, chính thế...

Nhưng Mai vội lấy tay bấm, ra hiệu bảo đừng nói, nên Diên im ngay.

Hôm sau, Mai lại giao trả gánh hàng quà cho bà Cán vì ông đốc tờ bắt Mai phải giữ phận sự cô khán hộ và luôn luôn săn sóc bên giường người ốm.

Bốn giờ chiều, Minh một mình đến Thụy Khuê, không phải có Diên đưa đường nữa. Chàng mang theo đủ các thứ thuốc cần dùng và thăm bệnh ân cần lắm. Cũng như hôm trước, chàng đăm đăm nhìn Mai hỏi:

– Có phải tôi đã gặp cô mấy lần ở đâu?

Mai cúi đầu đáp:

– Thưa ông, tôi không nhớ.

Minh như chợt nghĩ ra:

– À phải rồi, ở nhà anh Lộc.

Mai mặt tái mét, Minh lại nói luôn:

– Một hôm tôi đến chơi anh Lộc... Anh Lộc đi vắng, cô ra mở cửa, rồi tiễn tôi ra tận cổng.

Mai phần tức giận Lộc, phần xấu hổ, phần sợ em nghe rõ, cuống quít, nhớn nhác nhìn quanh, hai giòng lệ từ từ chảy hai bên má. Minh xin lỗi:

– Cô tha thứ cho. Tôi vô tình.

Mai cất giọng run run khẽ nói:

– Xin ông làm phúc đừng nhắc đến chuyện ấy ở trước mặt em Huy.

Minh gật:

– Tôi hiểu rồi.

Kỳ thực chàng chẳng biết gì hết.

Từ đó ngày ngày Minh đến Thụy Khuê thăm bệnh.

Cái thông minh tình tứ của chị em Mai như có chiều lưu luyến một chàng thanh niên chưa từng nếm lạc thú của gia đình. Bây giờ thì không những chàng không hiểu gia thế, cùng hoàn cảnh của chị em Mai ra sao, mà chàng lại không muốn dò xét ra để hiểu nữa. Chàng chỉ biết có một điều là mỗi ngày ngồi nói chuyện trong một vài giờ với hai người có một tâm hồn là lạ, điềm đạm mà cảm động, khẳng khái mà dịu dàng.

Một hôm, Minh đến giữa lúc Huy đang ngủ. Trông quanh phòng không thấy Mai đâu, chàng rón rén bước ra hiên đi vòng ra vườn sau, thì gặp Mai đương ngồi trên chiếc chõng tre, gục đầu khóc nức nở. Chàng lại gần hỏi:

– Cô có điều gì buồn rầu?

Mai giật mình đứng dậy, bỏ vào túi bức thư đương cầm ở tay, rồi lau nước mắt, gượng cười đáp:

– Bẩm... Không... Tôi lo bệnh trạng của em Huy.

Minh cười:

– Không phải, bệnh của cậu Huy đã bớt nhiều, mười phần đã bớt đến bảy, tám, chắc cô cũng biết thế... Nếu muốn tôi hết lòng chữa bệnh, thì cô không nên giấu diếm tôi điều gì.

Mai sợ hãi, chẳng đừng được, đưa bức thơ cho Minh. Minh đỡ tờ giấy bản, mỉm cười:

– Thơ viết bằng chữ nho thì tôi hiểu sao được.

Mai liền thuật lại câu chuyện cầm nhà cho ông Hàn Thanh, rồi nói tiếp:

– Thưa ông, vì ông Hạnh bảo cầm được nhà hai trăm bạc, và văn khế lại làm xong đâu đấy cả rồi nên tôi mới dám mời ông đến chữa cho em, tôi vẫn biết thuốc tây đắt lắm. Nhưng xem cơ chừng này thì thực khó lòng mà xong xuôi được. Chẳng qua ông Hàn Thanh ông ấy chỉ bầy mưu lập kế để định ức hiếp tôi mà thôi, vì ông bắt tôi đến tận nhà ông ấy, ông ấy mới giao tiền.

Nói tới đấy, Mai lại bưng mặt khóc:

– Tôi khổ sở quá!

Minh cười:

– Tưởng là gì! Nếu chỉ có thế thì không lo. Tôi cứ chữa cho. Rồi bao giờ có tiền, trả tôi cũng được.

Thực ra sự ngờ vực đã vẩn vơ trong trí nghĩ ông bác sĩ trẻ tuổi. Cái lối khóc lóc của gái, Minh đã thừa biết. Chàng vẫn muốn chữa giúp, nhưng chàng rất ghét cái trò giả dối kia. Lòng kính mến một nhà trí thức thông minh bỗng biến đi, để nhường chỗ cho lòng khinh bỉ đối với một cô gái hạ tiện quen thói đi lừa... Chàng lại đứng sát gần Mai cười mát rồi lấy tay khẽ đập vào má nàng mà an ủi bằng một câu bỡn cợt:

– Thôi, em nín đi, chóng ngoan!

Mai đứng phắt dậy, mặt tái mét, cất tiếng cự tuyệt:

– Ông không được hỗn. Tôi là gái có chồng.

Minh càng ngờ vực, chỉ mỉm cười mà không đáp lại. Mai nói tiếp:

– Tôi là vợ bạn ông... Tôi là vợ ông Lộc.

Minh hoảng hốt ngơ ngác:

– Xin lỗi bà... Tôi vô tình... Không biết.

Rồi chàng nói chữa:

– Thảo nào tôi trông bà quen quen. Thì ra tôi gặp bà ở nhà anh Lộc.

Mai vẫn còn căm tức, đứng thở hổn hển. Minh lại hỏi:

– Nhưng vì đâu bà gặp nông nỗi này? Vì cớ gì anh Lộc lại để bà phải khổ sở đến thế này?

Mai gượng cười:

– Bây giờ ông đã biết tôi là ai, thì tôi xin ông một điều, ông sinh phúc cho... là ông đừng nói cho ông Lộc biết rằng chị em tôi ở đây, đừng nói cho ông Lộc cái tình cảnh chị em tôi...

Minh ngẫm nghĩ, rồi đáp:

– Xin vâng.

– Thưa ông, tôi có thể tin được lòng hào hiệp của ông không?

Minh ngần ngừ:

– Nhưng tôi muốn anh Lộc... ăn năn tội lỗi...

Mai ngắt lời:

– Không... Đó là một điều bí mật chưa thể để cho ông biết được... Nhưng rồi ông sẽ rõ... Vậy tôi có thể tin ở lòng nghĩa hiệp của ông? Tính mệnh em Huy ở trong tay ông, nếu ông Lộc mà tìm đến đây thì bệnh của em Huy không hòng cứu được nữa.

Minh mỉm cười:

– Câu chuyện bí mật lắm nhỉ... Vâng, thì tôi xin giữ bí mật.

THỦ TIẾT

Một buổi trưa mùa đông, một buổi trưa khô ráo ấm áp. Ở sân đình Thụy Khuê bên hồ Tây, Mai và Huy ngồi sưởi dưới ánh nắng mặt trời. Mấy cây muỗm, lá xanh đen, gió thoảng qua hơi rung động rì rào. Mặt nước hồ bằng phẳng lấp lánh như tấm gương lớn trong cái khung đặc mây xám.

Ngắm những cây đại trơ trụi, khẳng kheo, giơ xương như người trần truồng giữa cảnh mùa đông giá lạnh. Mai lại nhớ tới tình cảnh nghèo đói của chị em mình. Nàng thở dài, mắt lờ đờ nhìn lên trời.

– Chị nghĩ gì vậy?

– Không, em ạ.

Câu hỏi của Huy thốt nhắc Mai nhớ tới hiện tại. Vì Mai đang sống trong một quãng đời quá khứ.

Sáu tháng qua...

Trong sáu tháng đã xảy ra biết bao mừng vui, lo, ước mong: Nào bệnh Huy lúc nguy kịch lúc thuyên giảm, nào thời kỳ sinh nở của Mai.

Mai lại thở dài. Huy hơi ngượng, nói đùa để cố làm khuây lòng chị:

– Chị ạ, trông con cóc nó đậu trên cái cọc bè rau muống như pho tượng đồng đen một cô kỹ nữ Xiêm La giơ hai tay ra múa.

Mai mỉm cười, rồi hai chị em ngồi yên lặng nhìn vơ vẩn, nghĩ vơ vẩn, Huy bảo chị:

– Can chi chị phải lo phiền. Ông đốc tờ đã hứa tìm việc cho em, rồi em đi làm cũng đủ tiền nuôi cháu.

– Ấy chính vì thế mà chị buồn, em ạ. Trong sáu tháng nay, ông đốc Minh hết chăm nom thuốc thang cho em lại săn sóc chị và cháu. Chị em mình biết làm thế nào để đền lại ơn ấy cho xứng đáng. Nói đến tiền thì tất là chả đào đâu ra được rồi...

Huy, mắt rầu rầu nhìn chị. Cậu chẳng phải tìm đâu xa, cái duyên cớ sự tử tế của ông đốc Minh đã hiện ngay ra trước mặt cậu: Cái nhan sắc lộng lẫy, hoạt động của chị, nhất là ngày nay chị lại là cô "gái một con", tuy chị mới ở cữ có hơn một tháng. Ý tưởng ấy khiến Huy căm tức, nhớ lại những cử chỉ và hành vi khốn nạn của Lộc. Huy thở dài bảo chị:

– Những tư tưởng lạc quan của chúng ta sai lầm chăng?

Mai mỉm cười:

– Em không nên vì một người mà ghét lây, mà ngờ vực cả mọi người. Biết đâu ông đốc Minh không chỉ vì nhân đạo mà muốn cứu vớt chị em ta.

Huy hơi cau mày:

– Phải, anh Tham Lộc cũng đã đem nhân đạo đối đãi với chúng ta!

Mai tỏ ý không bằng lòng:

– Em cũng nên xét lại, anh ấy chỉ vâng lời mẹ.

Huy gắt:

– Một người có dã tâm như thế mà chị còn bênh ư? Mẹ với con?

Mai buồn rầu bảo em:

– Chị xin em đừng nhắc tới chuyện ấy nữa.

– Chị quên câu chuyện bữa nọ rồi ư? Có phải vì anh ấy vâng lời mẹ anh ấy mà hôm đó gặp chị anh ấy lánh mặt không?

Mai nghe nói lấy làm khổ tâm, song sợ em vì tức giận quá mà bệnh cũ lại phát ra, nên gượng cười đáp:

– Em tính, hôm đó chị ăn bận lôi thôi, lại gánh hàng quà đi bán, còn ai nhận ra được!

Rồi nàng nói lảng:

– Em ngắm hồ có nhớ hôm chị mới tới Hà Nội lần đầu, vào trường đón em ra không? Hôm ấy chị em ta ngồi trước cửa đền Quan Thánh, giời xuân mưa phùn, chị em ta kể chuyện con hươu vàng tìm mẹ...

Mai ôn tưởng lại câu chuyện cũ để làm vui lòng em, ngờ đâu càng khiến em thêm hối hận. Huy thở dài nói:

– Chỉ vì em... chỉ vì chị thương em.

Mai nghiêm nét mặt hỏi Huy:

– Thế em có thương chị không?

Huy ứa nước mắt không trả lời. Mai lại nói:

– Nếu em còn thương chị thời em không được buồn, phải nhớ lời sau cùng của thầy: giữ lòng vui, linh hồn trong sạch và đem hết nghị lực ra làm việc. Ngày nay chị em ta càng cần có nghị lực...

Một tiếng còi điện ô tô, hai người quay đầu lại. Chiếc xe hòm vừa đỗ bên cổng đình, và Minh ở trên xe bước xuống sắp rẽ vào làng Thụy Khuê. Huy vội chạy theo nói to:

– Bẩm chúng tôi ở đây!

Minh nhìn về phía hai chị em Mai, mỉm cười vẫy tay rồi hấp tấp đi tới, hỏi:

– Bà không lạnh à?

– Bẩm quan lớn không, hôm nay ấm lắm.

– Tôi đã nói bà đừng gọi tôi là quan lớn như thế không được thân, phải không cậu Huy?

Huy ngờ Minh giỡ giọng lả lơi cùng chị nên đứng im, nét mặt lãnh đạm. Song thực ra Minh không có ý bỡn cợt, chàng chỉ cốt ý không thích ai gọi mình là quan lớn hết. Chàng như hiểu thấy sự ngờ vực của hai chị em Huy, điều đó chàng không muốn có, nhất là chàng lại đứng trước mặt những người khổ sở đương bị hãm vào trong vòng quẫn bách. Chàng liền nghiêm trang hỏi tiếp:

– Tôi thích người ta gọi tôi là thầy thuốc còn hơn gọi tôi là quan đốc hay quan lớn. Tôi có làm quan lớn quan bé gì đâu!

Mấy lời như xé cái màn nghi kỵ đương bao bọc hai chị em Mai. Cảnh nghèo nàn khiến hai người luôn luôn tưởng tới sự khinh bỉ, sự xúc phạm của kẻ khác đối với mình. Huy lấy làm hối hận, liếc mắt nhìn chị.

Minh hỏi Mai:

– Thế nào, cháu Ái ngoan đấy chứ? Đã đến nửa tháng nay, tôi bận việc luôn không đến thăm bà và cháu... Nhưng sao bà không ở nhà bế cháu?

– Bẩm, tôi nhờ bà Cán ẵm hộ.

– Không nên, bà ấy chân tay không được sạch sẽ. Khi nào bà mỏi tay thì đặt cháu xuống giường còn hơn. Bà đưa tôi về thăm qua cháu.

Ba người cùng vào làng Thụy Khuê. Tới ngõ, nghe tiếng trẻ khóc, Mai vội chạy về, đỡ lấy con nói nựng để dỗ. Minh đến gần nhìn thằng bé mập mạp, hồng hào, mỉm cười khen:

– Thằng bé kháu quá! Nó giống bố nó như đúc.

Câu nói vô tình khiến Mai, Huy cùng rầu rầu nét mặt. Ý chừng Minh biết mình lỡ lời, nên nói lảng:

– Bà nhớ cho cháu bú đúng giờ.

Rồi ông ngả đầu chào:

– Thôi kính chào bà và cậu. Dăm hôm nữa tôi lại về thăm cháu.

Mấy phút sau, Minh trở lại tươi cười bảo Huy:

– Tôi quên không báo tin cho cậu biết rằng tôi đã tìm giúp cậu một việc rồi đấy. Tôi có người anh em bạn lập ấp ở Nam Định cần một người thầy giáo để dạy các con. Tôi biên thư cho ông ấy và nhận được thư trả lời nói ngày mai cậu về chuyến xe hỏa thứ nhất. Ông ấy sẽ cho ô tô đón ở ga Núi Gôi.

Minh mở ví đưa cho Huy cái danh thiếp:

– Tên và địa chỉ ông ấy đấy... Nhớ ga Núi Gôi nhé, qua Nam Định một ga.

Mai sung sướng nhìn em. Huy im lặng ấp úng mấy câu cảm ơn. Minh vội gạt:

– Có gì mà ơn với huệ. Ông ấy chẳng mượn cậu cũng phải mượn người khác, mà vị tất đã giỏi bằng cậu... À! Lương tháng mười lăm đồng đấy, còn cơm thì ăn với ông ta. Đây, tiền lộ phí của ông ấy gửi cho cậu đây.

Rồi chàng đưa cho Huy hai cái giấy bạc một đồng. Tiền ấy chính là tiền của chàng, mà sợ Huy không nhận chàng phải nói thác ra là tiền lộ phí của người bạn chàng gửi lên.

Bà Cán đứng nghe, mừng rỡ:

– Bẩm quan lớn, thế thì hậu quá!

Tỏ lòng biết ơn một cách gián tiếp, Huy bảo Mai:

– Vậy mỗi tháng em gửi cho chị mười hai đồng, em tiêu ba đồng cũng phong lưu chán.

– Thôi thế thì bà không phải nghĩ đến cách sinh nhai... lam lũ nữa. Không phải là tôi khuyên bà đừng làm việc, nhưng hiện giờ bà cần phải ở nhà nuôi cháu. Vả lại người bà còn yếu lắm.

Chàng lại mỉm cười nói tiếp:

– Tiền của em gửi biếu chắc bà không thể từ chối được nữa!... Thôi chào tất cả nhà nghỉ nhé.

Mai và Huy tiễn Minh ra tận cổng, cảm động không nói nên lời.

Trở vào trong nhà, Mai buồn rầu bảo em:

– Thế là ngày mai, chị em ta xa cách nhau.

Huy nhìn chị, khuyên giải:

– Chị đừng buồn, chị ạ. Còn sáu tháng nữa đã đến kỳ thi, em thi đậu làm giáo học nhà nước, thời chị em ta sẽ được sum họp mãi mãi... Nay em cần phải tạm kiếm tiền để chị đỡ vất vả. Số tiền mười hai đồng, chị trả bà Cán bốn đồng tiền ăn, còn thừa thì trả dần nợ cũ. Còn như tiền thuốc, chị hãy khất ông đốc đến khi em làm giáo học.

Mai cười:

– Em chu đáo lắm!

Tuần lễ sau, một buổi chiều, Minh lại về Thụy Khuê thăm Mai. Bà Cán đi chợ bán hàng vắng, chỉ có mình Mai ở nhà, ẵm con nằm võng. Nàng thấy Minh đến, lo sợ, đứng dậy, đặt con xuống võng, rồi nhớn nhác nhìn quanh để tìm người cứu viện. Minh lại gần ngả đầu chào hỏi:

– Cậu Huy đã nhận việc rồi?

– Bẩm vâng, bẩm thực... quan lớn, bẩm quan lớn, ơn ấy...

Minh mỉm cười nhắc:

– Ơ kìa! Bà lại kêu tôi bằng quan lớn kìa?

Thực ra Mai sợ hãi cuống quýt ấp úng nói không ra câu. Minh chữa thẹn cho Mai:

– Trông bà hôm nay khá nhiều, da dẻ hồng hào.

Nói cho đúng, Minh ngắm Mai thấy Mai đẹp lắm, đẹp ít người sánh kịp. Minh đăm đăm nhìn, Mai bẽn lẽn cúi mặt. Chàng nói:

– Tôi lấy làm ái ngại cho bà, ở vào giữa nơi thô lậu tục tằn.

Nghe giọng khinh bỉ của Minh, Mai đáp:

– Bẩm, nếu không có nơi thô lậu tục tằn này thì chắc đâu chị em tôi còn sống sót đến ngày nay. Bẩm vì thế, không bao giờ chúng tôi quên được cái nhà này cùng là những người nhân đức ở trong cái nhà này.

Minh nói chữa:

– Vẫn biết thế, nhưng nay cậu Huy đi xa thì bà cũng chả nên ở đây nữa. Chung quanh rặt những thợ thuyền dữ tợn.

– Bẩm, anh em thợ thuyền đều coi tôi như chị em cả.

– Bà nhẹ dạ lắm. Tin thế nào được bọn họ.

– Bẩm, tôi xin cám ơn... ông dạy bảo. Tôi chỉ tạm ở đây ít lâu để chờ em Huy kiếm được nhiều lương rồi cũng đi ở chung với em.

Minh ngẫm nghĩ, đăm đăm nhìn Mai khẽ nói:

– Tôi có câu chuyện tâm sự nhiều lần muốn ngỏ cùng bà, nhưng chỉ vì bà là người còn chịu ơn tôi, nên lương tâm tôi bứt rứt, và tôi ngần ngại không dám hé môi. Song thiết tưởng đó là một việc nhân đạo.

Mai ngẫm nghĩ rồi đáp:

– Bẩm việc gì, xin ông cứ nói.

– Thưa bà, tôi xin làm người bạn trăm năm để che chở cho bà.

Ý Mai quả quyết từ chối. Song đối với ân nhân nàng không nỡ nói thẳng. Nàng đương tìm lời dịu dàng để thoái thác, thì Minh tưởng nàng bằng lòng, tiếp luôn:

– Thưa bà, tôi một thân trơ trọi ở trên đời thì không còn sợ xảy ra sự gì nữa.

Mai ôn tồn trả lời:

– Thưa ông, nếu tôi tái giá thì ông thực là người chồng tôi kính phục. Nhưng tôi đã trót yêu anh Lộc thì tôi không thể yêu ai được nữa.

Minh thất vọng buồn rầu:

– Thưa bà, ông Lộc đối với bà tàn nhẫn thế mà bà còn yêu được?

– Thưa ông, bây giờ thì có lẽ tôi không yêu chồng tôi mà cũng không muốn cho thấy mặt nữa, nhưng tôi nói tôi trót yêu một người thì tôi cho rằng cái đời tôi như thế là hết, dù tôi chỉ mới nửa chừng xuân.

– Thưa bà, đối với con người đã lừa dối bà, đã ruồng rẫy bà để lấy vợ khác, thiết tưởng bà chả cần gì phải thủ tiết. Bà tha lỗi cho, nhất lại đối với một người đã khinh bỉ bà một cách rõ rệt.

Chàng vừa nói vừa cầm lấy hai tay Mai. Trong trí nhớ của Mai thoáng hiện ra cái cảnh tượng bên hồ Tây khi lần thứ nhất, Lộc tỏ tình thương yêu nàng. Nàng vội kêu rú lên, giật tay ra ngồi bưng mặt khóc. Đứng lên, Minh kêu van:

– Xin bà tha lỗi cho... Quả tôi thực tình...

Chàng lễ phép cúi đầu chào, vội vàng ra xe về thẳng như người chạy trốn.

HỌA SĨ

Độc giả chắc nhiều người mong rằng một ngày kia Lộc sẽ nhận xét nỗi oan uổng của Mai và thân hành đến nếp nhà tranh tìm Mai để xin lỗi, đón Mai về cùng ở với mình như xưa.

Sự mong ước của độc giả có khi cũng là sự ước mơ của Mai. Không phải nàng quá mơ tưởng đến một tương lai tốt đẹp, sung sướng. Chỉ luôn luôn ngắm đời sống bằng con mắt lạc quan, nàng sẵn có lòng, nàng dễ có lòng tha thứ, tha thứ mình, tha thứ người.

Rồi sự ước mong kia ở trong tâm tư Mai thành như một sự thực. Nàng cho rằng nàng đã yêu Lộc thì thế nào, thì cố nhiên Lộc cũng yêu nàng. Mà Lộc đã yêu nàng thì thế nào cũng phải tìm đến đón nàng dù nàng núp ở chốn hang cùng ngõ hẻm, ở nơi ẩn dật trong đám rừng xanh.

Những câu chuyện Tàu, những câu chuyện thần tiên mà nàng được nghe ngày còn nhỏ càng làm chặt chẽ cái lòng yêu đời và tin Trời của nàng. Trong những câu chuyện ấy, người thiện bao giờ cũng được hưởng hạnh phúc, người oan uổng bao giờ rồi cũng có dịp được gỡ nỗi oan.

Mai tin ở Trời, tin ở lòng tốt của mình và của người. Nàng cho rằng bản tính con người ta không thể xấu được và khi ta tàn ác ngờ vực, có những tư tưởng ghét đời là chẳng qua người ta đã mất trong chốc lát các bản tính loài người mà thôi.

Thấy sự dễ tin ở Trời và ở lòng tốt của loài người lúc nào cũng chứa chan trong trí não, trong linh hồn Mai, có nhiều người cho đó là kết quả của một nền văn minh Pháp lãng mạn. Hay nói trái lại thì từ cổ chí kim ở nước nào cũng có một hạng người giầu cảm động, giàu lòng trắc ẩn, tin người đến nỗi phải lụy tới mình. Hạng người ấy nhiều khi yên lặng chịu đau, chịu nhục, chịu khổ; những kẻ có linh hồn khô khan, có trái tim khô khan hiểu sao được? Mắt họ chỉ có thể trông thấy những sự nhỏ nhen, đê hèn làm cho quên nhãng trong chốc lát, cái bản tính tốt đẹp, cao thượng của trời đã phú cho.

Mai chính là người đã giữ được hoàn toàn cái tính đó.

Lúc Minh từ biệt nàng về, nàng còn ngồi khóc, khóc mãi. Một tiếng oe ở võng. Nàng vội lau nước mắt, ra ẵm con vừa cười vừa nói nựng để dỗ cho con nín.

Thằng bé nghe tiếng hát ru, thiu thiu ngủ lại trong lòng mẹ, còn Mai thì tiếng cọt kẹt đưa võng, cũng như ru nàng trong giấc mộng.

Nàng cố ôn lại thái độ và cử chỉ của Minh. Nàng không ngờ vực lòng thành thực của Minh một lúc nào, song nàng cho rằng dẫu sao, nàng vẫn là một người đàn bà có chồng, tuy người chồng đó ruồng bỏ nàng.

Những ý tương phản rối loạn trong óc nàng. Nàng còn như nghe mang máng bên tai lời nói của Minh: "Thủ tiết là một sự vô nghĩa lý".

Nàng hồi tưởng đến câu chuyện trên đôi tám chín tháng trước. Nàng còn nhớ rành mạch hôm ấy Lộc bảo nàng: "Nhiều khi anh thấy tư tưởng của anh bị kiềm tỏa trong giới hạn nho giáo".

Nàng như tỉnh ngộ, nghĩ thầm: "Phải, nho giáo! Sự thủ tiết của ta ông Minh cho là vô nghĩa lý, và ta khăng khăng tôn trọng, đó là ảnh hưởng của nho giáo. Khi nào làm việc gì mà ta suy trước tính sau, thì ta thấy ta muốn phản đối lại cái đạo mà ta cho là bó buộc, là không hợp với tính tình cao thượng của loài người. Song những lúc thốt nhiên, ta làm một việc mà chẳng hiểu sao, ta cho là phải, hay tránh một việc mà lương tâm ta cho là xấu, là bậy trước khi ta suy xét, thì việc ấy tất là kết quả của mấy đời nho giáo".

Thằng bé động đậy ở trong lòng nàng nhắc nàng nhớ đến hiện tại.

"Bây giờ ta chỉ biết có hai việc: Một là ta phải thủ tiết với chồng tuy chồng ta bạc bẽo với ta. Ta cũng chẳng biết vì sao ta phải thế nhưng hình như lương tâm ta bắt ta phải thế".

"Hai là cự tuyệt ông đốc Minh. Mà muốn cự tuyệt thì trước hết phải trả tiền thuốc đã. Cái món tiền ta nợ đã nhiều lần ta hỏi ông ấy bao nhiêu, nhưng ông ta vẫn giấu. Song ta chắc một món tiền to, ít ra cũng đến trăm bạc. Vậy thì đào đâu ra tiền bây giờ?"

Mai nhớ đến món tiền hai mươi đồng nàng nhận của Lộc trong buổi gặp gỡ lần đầu. Nàng thở dài lẩm bẩm:

– "Chỉ vì hai chục bạc ấy!... Với cái lòng thương người".

Lời bà Án còn phảng phất trong trí nàng:

– "Nếu thấy ai, cô cũng thương thì nguy cho cô lắm!".

Song biết làm sao? Bẩm sinh vẫn thương người thì cũng phải chịu khổ, chứ biết sao? Nàng mỉm cười:

"Nhưng đã biết đâu rằng ta khổ? Những người có lòng cao thượng, biết hy sinh thì không bao giờ được phép tự cho mình là khổ".

Muốn không nghĩ quanh lo quẩn, muốn không loay hoay mãi với tư tưởng, Mai se sẽ đặt con xuống võng để đi ra đường cho được khuây khỏa và nhân tiện giúp bà Cán thu dọn hàng về.

Ra đến đình, Mai gặp bà Cán đặt gánh ngồi nói chuyện với một người vận Âu phục. Nhác trông thấy Mai, bà chạy lại ghé tai thì thầm:

– Này cô ạ, có cái ông kia đã mấy hôm nay mang thuốc vẽ đến vẽ hồ, vẽ đình. Rồi chả biết ông ấy gặp cô bao giờ mà hôm nay ông ấy cứ đến nhì nhằng hỏi thuê cô làm kiểu mẫu. Tôi cũng chả hiểu làm kiểu mẫu là thế nào, nhưng thấy ông ta nói giả một đồng một ngày thì tôi cũng đòi hai đồng. Ông ta còn muốn xem người cô đã rồi mới định giá. Vậy cô thử lại xem.

Mai giẫy nẩy:

– Thôi, chịu thôi!

– Thì cứ lại xem đã.

Nghe lời, Mai ung dung đến gần chỗ người kia đứng. Chàng ta cắp ở nách một cái hộp to với mấy cái bảng gỗ nhỏ sắp sửa ra về. Nhác thấy Mai, chàng cất mũ chào, mỉm cười hỏi:

– Thưa cô, cô có phải là con bà cụ không?

– Thưa vâng, ông truyền điều gì?

Chàng kia lại mỉm cười, mắt đăm đăm nhìn, long lanh sau cặp nhỡn kính cận thị:

– Thưa cô, tôi là họa sĩ Bạch Hải, tôi đã ngỏ lời với bà thân mẫu cô, muốn nhờ cô làm kiểu mẫu... Vậy cô nghĩ sao?

Mai ngần ngại hỏi:

– Thưa ông, làm kiểu mẫu là thế nào?

Bạch Hải cười:

– Có gì đâu, cô đến xưởng vẽ ngồi làm kiểu mẫu cho tôi vẽ.

Mai hai má đỏ dần, ấp úng:

– Thưa ông, thiếu gì... người mà ông lại thuê tôi.

– Thưa cô, chẳng giấu gì cô, tôi đi tìm kiểu mẫu đã nhiều, song chưa gặp ai có cái nhan sắc như cô. Hôm nọ thoáng thấy cô ở chợ Bưởi, tôi dò la mãi hôm nay mới gặp.

Mai bẽn lẽn. Còn bà Cán thì bắt thóp anh chàng hám sắc, trả lời một cách quả quyết:

– Thưa ông, phải hai đồng một buổi. Nhất định phải hai đồng.

Nhà hội họa ngẫm nghĩ, đăm đăm nhìn Mai:

– Vâng, thì hai đồng. Vậy mai cô đến nhé?

Mai trù trừ:

– Biết làm kiểu mẫu ra sao!... Thôi, tôi chịu thôi.

Bạch Hải dỗ dành:

– Thì có gì nguy hiểm mà cô ngại. Sáng từ tám giờ đến mười giờ, chiều từ hai giờ đến sáu giờ, cô lại đằng nhà ngồi yên một chỗ cho tôi vẽ. Thế là cuối tháng có mấy chục bạc.

Ba chữ "mấy chục bạc" bỗng nhắc Mai cái món nợ tiền thuốc. Nàng liền đáp:

– Vâng, mai tôi xin lại.

Họa sĩ tỏ vẻ vui mừng:

– Vậy tám giờ mai cô đến nhé? Nhà tôi ở phố B., số 125.

– Thưa ông, tôi không biết phố B. ở đâu.

– Thôi để mai tôi lại đón. Vậy cô chờ tôi. À, cô tên gì nhỉ?

Mai mỉm cười:

– Thưa ông, cần gì phải biết đến tên tôi? Ông cứ gọi tôi là người kiểu mẫu cũng đủ.

– Thôi thế cũng được... Mai tôi đến đón cô ở đây.

Sáng hôm sau, y lời hẹn, Bạch Hải đến đình Thụy Khuê.

Mai đã đứng ở đây. Họa sĩ gọi xe cho Mai rồi đi xe đạp theo sau.

Mai đến làm kiểu mẫu cho họa sĩ, được chàng đối đãi một cách rất lễ phép. Buổi đầu nàng cũng hơi khó chịu vì cái tính hay hỏi chuyện lẩn thẩn của họa sĩ, song về sau quen đi, nàng cho là một sự thường. Bây giờ nghe họa sĩ giảng khoa tâm lý về hội họa, nàng không lấy làm lạ nữa và bất cứ chàng nói điều gì nàng cũng cho là phải ngay, dẫu nàng nghe trái tai đến đâu mặc lòng.

Được hai tuần lễ thì bức vẽ một cô con gái ngồi tư lự đã gần xong. Suốt ngày họa sĩ chỉ loay hoay với bức tranh, hết chữa chỗ nọ chỗ kia rồi lại ngồi thừ ra ngắm nghía.

Một hôm Mai đến nhưng chàng không biết, bao tâm thần dồn cả vào người mỹ nữ trong tranh.

Bỗng Mai kinh hoảng rón rén lảng ra ngoài hiên. Nàng vừa thấy họa sĩ lại gần bức tranh ghé miệng hôn ảnh mình. Một lúc sau nàng vờ gõ cửa rồi bước vào phòng.

Bạch Hải giật mình quay lại, ngây người đứng nhìn, hồi lâu mới nói được nên lời. Chàng bảo Mai:

– Cô ngắm bức tranh có ưng ý không?

Mai bẽn lẽn đáp:

– Thưa ông, đẹp lắm. Ông vẽ đẹp hơn kiểu mẫu nhiều quá.

Bạch Hải cười:

– Cô nhún mình quá! Tôi còn lo chưa tả hết được cái dịu dàng của cô, cái tính dễ cảm động, cái lòng hay thương người của cô.

Mai ngượng ngùng:

– Sao ông biết tôi có tính dễ cảm động, có lòng hay thương người?

Bạch Hải cười:

– Thì tôi đã bảo tôi rất thích và rất sành khoa tâm lý mà lại!

Chiều hôm ấy họa sĩ khẩn khoản ép Mai cứ để y phục kiểu mẫu mà về, và chàng nói chàng tặng hẳn Mai bộ quần áo ấy.

Nể lời thành thực của họa sĩ, Mai nhận và nói cám ơn rồi ngỏ lời xin phép từ mai ở nhà vì bức tranh đã hoàn thành.

Sự thật thấy cử chỉ của họa sĩ, nàng sinh ra lo lắng vẩn vơ. Bạch Hải vội kêu lên:

– Ồ! Đã xong thế nào được, ít ra phải hai tuần lễ nữa!

Ở nhà họa sĩ ra đến cổng, Mai thoáng thấy một cái xe nhà đi qua, người ngồi trên xe đăm đăm nhìn nàng. Nàng kêu rú lên một tiếng. Cái xe vùn vụt tận đằng xa. Nàng vội vàng gọi xe mặc cả về làng Thụy Khuê.

Người mà nàng vừa gặp, người vừa nhìn nàng một cách khinh bỉ, chính là Lộc, chồng nàng.

Mai ngồi trên xe buồn rầu, nghĩ ngợi lan man chẳng biết đã qua những phố nào.

– Đến làng Thụy Khuê rồi cô ạ!

Mai như chợt thức giấc, mỉm cười, lẳng lặng xuống xe trả tiền, rồi lững thững đi vào làng.

Về tới nhà, gặp Diên bế con mình đương đưa võng. Mai mừng quýnh:

– Kìa chị Diên! Quý hóa quá! Chị lại thăm em có việc gì thế?

Diên mỉm cười nhìn từ đầu đến chân Mai một cách rất tò mò, khiến Mai bẽn lẽn. Diên khẽ hỏi:

– Cánh nào đấy?

Mai cười đáp:

– Chị hỏi bộ cánh này?... À chị chưa biết nhỉ.

Diên chau mày, hơi có giọng gắt:

– Không, tôi hỏi chị đi với ai về kia?

Mai nghe lời bạn, mặt nóng bừng, toan cự lại. Song chợt nghĩ ra, và không muốn nhắc đến cái đời giang hồ của Diên, nàng chỉ dịu dàng bảo bạn:

– Không chị ạ. Em đi làm kiểu mẫu cho một nhà hội họa về đấy mà. Bộ cánh này của họa sĩ cho em.

Diên ngờ Mai dấu diếm, nên cười mát nói:

– Thế à!

Rồi lảng sang chuyện khác ngay.

– À tôi nhờ vú em đi đằng kia có tí việc. Chị mướn vú em bao nhiêu tiền một tháng thế?

– Hai đồng đấy chị ạ. Độ này tôi bận làm kiểu mẫu nên phải mượn vú.

– Thôi cũng phải.

Rồi hai người lại yên lặng, mỗi người nghĩ theo một ý tưởng riêng.

– Chị nghĩ gì thế chị Diên?

Diên cười chua chát rồi thong thả buồn rầu bảo bạn:

– Tôi nghĩ tới một người giang hồ. Người giang hồ xưa là con nhà tử tế trong bọn trung lưu.

"Một buổi trời mùa xuân êm ái, bên dòng nước biếc trong veo, một trang công tử đẹp trai, thông minh, đem lời đường mật cám dỗ.

"Rồi cặp uyên ương cùng nhau sống trong một cảnh thần tiên mộng ảo... Rồi lúc tỉnh giấc mộng... Rồi lúc cặp uyên ương chia rẽ... Rồi từ đó, kẻ khốn nạn lăn xuống vực sâu hang thẳm... Ghê lắm chị ạ! Thảm lắm chị ạ!".

Mai đăm đăm nhìn Diên: có vẻ thương mến, hai giọt nước mắt lóng lánh... Diên ngừng một lát rồi lại nói:

– Những kẻ đã qua cái dốc nguy hiểm ấy, khi tới đáy vực ngước mắt trông lên thấy có kẻ sắp ngã thì đem lòng thương hại, kêu to: "Đứng lại!"

Bấy giờ người vú em ở ngoài đi vào đưa cho Mai bức thư:

– Thưa cô, người đi xe đạp nói là người nhà ông Bạch Hải bảo đưa cho cô cái thư này.

Mai lẳng lặng xé phong bì, ghé vào ánh đèn lu mờ đứng xem. Rồi buồn rầu bảo Diên:

– Chị ạ, thế một người đã ở sườn dốc mà muốn không ngã có thể được không?

Diên lắc đầu:

– Khó lắm!... Nhưng thư của ai gởi cho chị thế?

– Đấy chị xem.

Mai đưa thư cho Diên. Diên đỡ lấy, rồi trao Ái cho vú bế. Mảnh giấy vắn tắt có mấy dòng.

Thưa cô,

Cô là một trang diễm lệ, tôi là một nhà tài tử. Chúng ta nên làm một đôi bạn trăm năm. Từ mai, xin cô lại ở luôn đằng tôi, tôi xin hết sức làm cho cô sung sướng. Đã nhiều lần định ngỏ lời với cô, nhưng đứng trước mặt cô, tôi ngần ngại.

Người yêu cô
BẠCH HẢI

Đọc xong Diên ngẫm nghĩ:

– Bạch Hải... Có phải Bạch Hải ở phố B. không?

– Chính đấy. Tôi làm kiểu mẫu cho ông ta.

Diên tủm tỉm cười:

– Hắn ta đã bắt chị cởi trần chưa?

Mai mặt đỏ bừng, tức giận đứng im, không đáp.

– Chưa, phải không? Tôi còn lạ gì anh chàng Bạch Hải. Anh ta nuôi đầy tớ gái, chỉ chọn đứa đẹp.

Mai gắt:

– Vậy chị cho ông Bạch Hải nuôi tôi làm đầy tớ, phải không?

Diên cười:

– Không! Nhân tình thì vẫn hơn đầy tớ chứ, trừ khi đầy tớ cũng là nhân tình.

Mai bưng mặt khóc. Diên xin lỗi:

– Thôi, tôi lỡ lời... Chị tha cho. Vậy đã có gì chưa? Đã có gì với nhau chưa?

Mai nức nở thuật lại câu chuyện cho Diên nghe từ khi Minh ngỏ lời xin cưới mình làm vợ cho đến khi bắt gặp Bạch Hải hôn trộm ảnh mình. Diên thương hại buồn rầu hỏi Mai:

– Bức tranh vẽ đã xong chưa?

– Tôi trông hình như xong rồi, nhưng ông ta bảo phải đến hai tuần lễ nữa.

– Chị làm kiểu mẫu được bao lâu rồi?

– Hai mươi hôm.

– Bạch Hải trả tiền rồi chứ?

– Đã. Ngày nào, ông ta trả tiền ngày ấy. Được tất cả bốn chục. Tôi muốn nhờ chị đem lại nộp hộ tiền thuốc ông Minh...

Diên gạt:

– Thôi! Cái đó đã có tôi. Hôm nọ hắn biếu tôi hai chục, tôi không nhận, tôi bảo trừ vào tiền thuốc của cậu Huy.

Nói dứt lời, Diên cười khanh khách. Mai cảm động quá đứng thừ ra, một lúc lâu mới khẽ bảo bạn:

– Chị muốn tôi không lăn xuống dốc thì chị nên giúp tôi. Thế nào chị cũng nộp món tiền này cho.

Diên ngẫm nghĩ:

– Phải đấy... Thôi cũng được! Vậy chị đưa tiền đây tôi trả giúp.

Mai lấy đưa cho Diên bốn tập giấy một đồng, rồi hai người từ biệt nhau. Ra đến cổng Diên còn quay lại dặn bạn một câu:

– Thế là hết nợ rồi đấy. Không cần tiền nữa, thì từ mai đừng đến nhà Bạch Hải làm kiểu mẫu nữa nhé.

– Cám ơn chị... À, cậu Trọng bây giờ ở đâu nhỉ?

– Em Trọng làm thư ký ở Vĩnh Yên. Nó gửi lời hỏi thăm chị và cậu Huy đấy.

PHẦN THỨ BA

NGƯỜI XƯA

Năm năm sau.

Một nếp nhà ở chân đồi trong làng Trù Mật cách Phú Thọ độ hơn cây số.

Bên cánh cửa sổ, một người đàn bà còn trẻ, còn đẹp ngồi mạng áo. Thỉnh thoảng nàng lại ngừng tay, thò đầu ra ngoài nhìn một thằng bé con đang cầm cái bay đào đất.

– Ái! Không được vầy đất nữa! Đi rửa tay để ăn cơm chứ!... Cậu giáo sắp về rồi. Tao bảo không được, chốc tao mách cậu cho đấy.

Thằng bé sợ hãi, chạy lại gần, kêu van:

– Ái lạy mẹ, mẹ đừng mách cậu cho Ái nhé!

– Ừ, thế đi rửa tay ngay... Chậu nước mẹ lấy rồi để ở thềm ấy.

Một lát sau, Ái chạy vào giơ hai tay khoe mẹ:

– Mẹ ơi! Tay Ái sạch rồi, mẹ đừng mách cậu cho Ái nhé!

Mai – vì người đàn bà ấy là Mai – ôm lấy con hôn, nói nựng:

– Con tôi ngoan lắm! Ái có yêu mẹ không?

Ái hai tay quàng lấy cổ mẹ:

– Có chứ!

– Thế Ái có yêu cậu Huy không?

– Có chứ!

– Ngoan lắm! Thế Ái hôn mẹ một cái thật kêu nào?

Ái kéo đầu mẹ xuống hôn chụt hai bên má, rồi nũng nịu:

– Mẹ cho phép Ái đi đón cậu nhé.

– Không được, lối ấy dốc mà có xe ô tô hàng qua lại luôn. Con đứng ở cổng đón cậu cũng được.

– Mẹ bảo ông Hạnh đưa con đi... nhé, mẹ nhé?

Mai nói dỗi:

– Ừ, đấy! Ông muốn đi đâu thì đi.

Thấy mẹ gắt, Ái gục đầu vào lòng, khóc:

– Mẹ không yêu con rồi.

– Thế sao mẹ bảo không nghe?

Ái cười, lau nước mắt, thỏ thẻ:

– Vâng, thế con chỉ đứng cổng chờ cậu thôi nhé? Thế mẹ yêu con, mẹ đừng giận con nữa nhé.

Mai không trả lời, ôm con hôn lấy hôn để.

Khi Ái đã ra cổng rồi, Mai xếp chỉ kim vào thúng khâu ngồi chờ em về.

Năm năm trời, Mai theo em lên Phú Thọ. Thời gian thấm thoát, đoái tưởng đến hồi ở Hà Nội, mọi việc như mới xảy ra mấy tháng trước, Mai lẩm bẩm: "Thế mà đã năm năm!"

Từ ngày Mai và Huy lên Phú Thọ đến nay chưa về Hà Nội, dẫu tới kỳ nghỉ hè cũng vậy. Bốn người cùng nhau hưởng hạnh phúc êm đềm ở một nơi ẩn dật.

Ngày này sang ngày khác, tháng lại tháng, năm lại năm, cuộc đời không thay đổi. Ngày hai buổi Huy trèo cái dốc dài lên tỉnh dạy học. Trong khi ấy thì Mai và ông Hạnh trông nom cửa nhà, sửa soạn nấu ăn.

Chủ nhật, hai chị em đưa Ái lên đồi hay vào rừng, đem theo bánh mì và các món ăn, ở mãi đấy cho tới gần chiều mới về. Những hôm ấy, không lần nào Mai không nhớ đem theo các sách của em đương soạn để đọc, rồi hai chị em bàn nhau, hoặc thêm hoặc bớt một vài đoạn, hoặc chữa lại một vài chỗ.

Sự mong ước của Huy là dăm năm sau sẽ có cái vốn vài ba nghìn, và tìm nơi gần đồi, gần sông mua ít ruộng, ít đất làm nhà cùng ở với chị. Vì thế ngoài giờ dạy học, Huy còn viết truyện gửi về Hà Nội bán cho các báo. Sau mấy năm, Huy đã để dành được gần một nghìn bạc.

Mai thì ngoài việc mua đất làm nhà, Mai còn nghĩ đến cưới vợ cho em nữa. Nhưng hễ nghe Mai nhắc tới, Huy chỉ một mực từ chối nói mình hãy còn nghèo và việc ấy chưa vội.

Một đôi khi ngắm con, Mai cũng nghĩ tới người xưa. Nhưng nhớ nhung chỉ có trong chốc lát. Cái hình ảnh người ngồi vắt vẻo trên xe, lãnh đạm nhìn Mai, đã cắt đứt cảm động, đã tiêu tan hết âu yếm dịu dàng trong tâm hồn Mai.

– A! Cậu giáo đã về! Cậu giáo đã về!

Mai vui cười, ra cổng đón em, Ái phụng phịu chạy lại bên mẹ rơm rớm nước mắt:

– Mẹ ơi! Cậu Huy giận con. Hôm nay cậu không hôn con.

Mai đưa mắt nhìn em, nhận ra rằng Huy không được tươi tỉnh như mọi ngày. Nàng vội hỏi:

– Em sao thế?

Huy gượng cười:

– Không chị ạ!

Mai không tin, hỏi luôn:

– Em có điều gì buồn?

– Không mà lại. Em có buồn đâu. Em mới về, hơi mệt đấy thôi.

Muốn cho chị hết ngờ vực, Huy cúi xuống bế Ái lên, vừa hôn vừa nói:

– Ái không ngoan rồi, chỉ làm cho mẹ buồn thôi.

Được cậu ẵm, Ái vui mừng, rồi tẩn mẩn nó thò tay vào túi áo Huy định lấy xu. Bỗng nó giơ lên một tờ giấy xanh gọi Mai:

– Mẹ ơi! Cậu có cái này đẹp quá, mẹ ạ.

Thoáng trông thấy màu giấy, kiểu chữ trong thư, Mai mặt tái dần, phải đứng tựa tường như sợ ngã ngất.

Huy đặt vội Ái xuống đất, giật bức thư bỏ vào túi, rồi chạy lại hỏi chị:

– Chị sao thế?

Mai ấp úng:

– Em có điều gì giấu chị...

– Không.

– Thế thư của ai gởi cho em đấy!

Huy toan nói đó là bức thư của bạn. Song hình như đọc được tư tưởng của em và muốn tránh cho em một sự nói dối vô ích, Mai gượng cười:

– Anh ấy vẫn dùng thứ giấy viết thư ngày xưa nhỉ?

Huy nghe chị hỏi, giật mình. Huy không ngờ ái tình của chị đối với Lộc lại bền chặt đến thế, trung thành đến ăn sâu vào tâm tư đến nỗi nhớ đến những sự cỏn con như mầu giấy viết thư dùng sáu năm về trước. Huy bỗng đem lòng thương hại chị đã trong bao lâu vui gượng để che đậy sự nhớ nhung, sống trong lãnh đạm của cuộc đời hiện tại để cố quên tình ân ái của quãng đường quá khứ, đầu buổi thanh xuân.

– Cậu ơi! Sao mẹ lại khóc kìa, cậu ạ?

Huy nghe lời cháu gọi như câu trách mắng. Và nhìn hai giọt lệ trên gò má Mai, Huy xiết bao hối hận. Chàng khẽ bảo chị:

– Chị nghĩ làm gì cho đau lòng. Con người như thế chả đáng được chị thương nhớ.

Huy vừa nói vừa toan xé bức thư, Mai gạt:

– Em cứ đưa cho chị xem.

– Thôi chị ạ, xem làm gì?

Ái kéo tay Huy nằn nì:

– Cậu cho mẹ xem tờ giấy xanh đi cậu. Để mẹ làm cho Ái cái thuyền.

Mai không để ý đến con, nói:

– Không hề gì mà! Em cứ đưa cho chị xem.

Huy còn có ý do dự, thì Mai đã giật bức thư ở tay, mở vội ra coi:

Thư tóm tắt có mười dòng:

Huyện Thạch Hà ngày mùng... tháng ba 19...

Em Huy,

"Tôi xin cậu cho phép tôi được gọi cậu là em và xưng anh với cậu như ngày xưa, như những ngày sung sướng nhất trên đời ba chúng ta.

"Em ơi, anh là một người khốn nạn, một người có lỗi rất lớn đối với vợ anh và đối với em.

"Xin em làm ơn kêu van chị cho anh, tha thứ cho anh, không thể tha thứ được, nhưng rủ lòng thương cho phép anh đến tạ tội và tỏ nỗi oan uổng của anh.

"Thế nào, xin cậu trả lời cho tôi biết, tôi sẽ đến ngay"

Kính thư
Nguyễn Văn Lộc

Lời trong thư loanh quanh, lúng túng, khi xưng anh, em, khi xưng cậu, tôi, tỏ ra rằng khi viết Lộc băn khoăn cảm động lắm. Tay Mai cầm bức thư run lẩy bẩy. Mặt Mai dần dần đỏ, rồi tái đi. Rồi cất giọng khàn khàn, ướt những nước mắt đương tắt ở họng, Mai bảo Huy:

– Thôi em ạ. Đừng trả lời nữa.

– Vâng.

Huy đáp lại vẩn vơ thế, song vẫn hiểu rằng câu nói của chị có một ý nghĩa trái ngược. Nàng muốn bảo em trả lời Lộc ngay. Huy đăm đăm nhìn chị thì thầm:

– Hay để anh ấy đến?

Mai trù trừ, ngẫm nghĩ. Cái hình ảnh người khinh bạc ngồi vắt vẻo trên xe nhà lướt qua tâm trí Mai... Nàng liền quả quyết xé vụn bức thư ra, bảo em:

– Thôi. Nhất định thôi. Không trả lời gì hết.

Ái mếu máo vì thấy mẹ giận dữ xé mất tờ giấy đẹp của mình:

– Sao mẹ lại xé của con ra?

Mai gượng cười, cúi xuống bế con lên hôn rất nồng nàn. Nàng có ngờ đâu rằng tình xưa còn ẩn trong tình mẫu tử, và cái hôn kia chỉ là cái hôn tiếc rẻ một quãng đời đã mất.

MỘT BỨC TRANH

Ngờ hưng sáu năm, sáu năm ròng bặt vắng tin tức, nay bỗng lại có thư của Lộc?

Chắc trong đời Lộc đã xảy ra sự gì phi thường.

Thực vậy.

Hôm Lộc nhận được bức thư gửi cho Mai, trong đựng cái giấy bạc hai chục, thì chàng căm tức đến mất ăn mất ngủ. Chàng không ngờ một người chàng yêu thương, chiều chuộng, kính trọng đến thế mà lại nỡ lừa dối chàng một cách khốn nạn, đê hèn đến thế.

Song chàng cũng chỉ mới ghen tuông, ngờ vực mà thôi. Đương tra xét dò la thì thốt nhiên Mai và Huy bỏ nhà trốn đi. Mai đi đâu? Chàng tự hỏi và rồi tự trả lời: Còn đi đâu nữa? Đi với tình nhân, đi với người gửi cho hai chục bạc chứ còn đi đâu?"

Trong lòng chàng bỗng nẩy ra sự thù ghét, thù ghét cả loài người. Loài người, trời ơi! Cái người mà chàng tưởng chỉ có tình yêu trong sạch ai ngờ lại tà dâm đến như thế.

Lộc giận quá, uất lên bực tức muốn khóc mà không khóc được. Chàng cũng chẳng nghĩ gì đi tìm kiếm.

Chàng cười chua chát nói một mình: "Tìm!... Khốn nạn".

Chiều hôm ấy chàng cáo ốm, xin phép nghỉ ở nhà. Bữa cơm chiều chàng không ăn. Rồi bảy giờ tối lại phố H. thăm mẹ.

Nhác thấy hai con mắt sâu hoắm, đen quầng hai má hốc hác, thì bà Án chạnh lòng thương và hối hận rằng mình quá tàn nhẫn. Song nghĩ đến cái diệu kế vừa thi hành đã có kết quả ngay, thì bà không thể không mừng thầm trong dạ. Bà vờ hỏi Lộc:

– Con sao thế?

Lộc không nghe rõ... Bà lại hỏi:

– Con ốm đấy à?

Lộc ngồi phịch xuống ghế bưng mặt khóc nức nở:

– Bẩm mẹ... con...

Bà Án lại gần, an ủi:

– Con có điều gì cứ nói cho mẹ hay, can chi lại để bụng cho thêm khổ.

Rồi bà để cho Lộc khóc, vì bà biết rằng khóc được như thế thì sự đau đớn sẽ theo dòng lệ mà tiêu tan đi. Một lát sau bà vờ hỏi:

– Mẹ nghe nói độ này con ham mê cờ bạc. Hay con lại thua cháy túi rồi mang công mắc nợ vào đấy?

Lộc lau nước mắt ngồi ngẫm nghĩ:

– Bẩm mẹ, con có... đánh bạc bao giờ đâu?

Rồi Lộc đem đầu đuôi câu chuyện kể với mẹ, câu chuyện mà bà Án đã biết, từ bức thư đựng tờ giấy bạc hai chục cho đến khi Mai đi trốn. Bà Án ngồi nghe con, chốc chốc lại thở dài. Cái thở dài của người mẹ thương con, hay cái thở dài của người đàn bà bị lương tâm cắn rứt? Bà để Lộc nói... nói nữa... thỉnh thoảng chỉ thêm một câu:

– Khốn nạn!

Lộc đăm đăm nhìn mẹ nói tiếp:

– Con xin mẹ tha tội cho con, chỉ vì con không vâng lời mẹ...

Ba tháng sau, Lộc cưới vợ. Vì bổn phận mới, Lộc mỗi ngày quên đi tình ái xưa. Chẳng bao lâu hình ảnh Mai đã xóa nhòa trong ý nghĩ, đến nỗi hôm gặp Mai ở nhà họa sĩ Bạch Hải đi ra, chàng không còn cảm thấy mình ghen tuông, mà sự khinh bỉ lãnh đạm đối với kẻ đã lừa dối mình càng ăn sâu vào tâm hồn.

Ngày qua... tháng qua... năm qua... thời giờ lạnh lùng qua. Và cùng thời giờ, lạnh lùng qua những mẩu đời vô vị của Lộc. Vô vị và trống rỗng.

Mà Lộc vẫn yêu vợ, yêu vì bổn phận. Song ái tình của con người ta chỉ một lần có... Ái tình thứ nhất, Mai đã đem đi, nó đã bị chôn sâu trong tim, trong linh hồn kẻ mà chàng không thể yêu được nữa, mà khốn thay! Chàng vẫn không thể yêu được.

Ái tình vì bổn phận ba năm đầu đã đem đến cho vợ chồng Lộc hai thằng con. Song có sinh mà không có dưỡng, chúng đều chết cả.

Cuộc đời nhạt nhẽo càng thêm nhạt nhẽo. Đối với bà Án, thì đó là một cuộc đời hết hy vọng. Tập quán bắt buộc bà luôn luôn nghĩ tới những ý tưởng nối dõi tông đường, đầy đàn cháu chắt. Thế mà hai đứa thừa trọng tôn của bà lại kế tiếp nhau mà chết. Đau đớn cho bà biết bao!

Bà sinh ra lo sợ, lo sợ tương lai... Đã hai năm nay con dâu bà không nghén nữa... Hai cháu bà chết, sự đó xảy ra, biết đâu đó lại

không bởi lòng quả báo... lòng oán giận của linh hồn... Xưa nay bà thường nghe chuyện nhiều người rẫy vợ, bỏ con, rồi sau không thể có con với người vợ khác được nữa. Bà cố tìm chứng cớ cho cái thuyết ấy, và thấy có nhiều người ở vào tình cảnh đó thật.

Nào có thế thôi đâu! Con dâu bà, bà tự kén chọn lấy, trước kia ngoan ngoãn nết na là thế, mà mấy tháng nay vì buồn bực, khổ sở, sinh ra gắt gỏng, hỗn xược với bà. Bà là người tôn trọng Khổng giáo và những điều ngũ luân ngũ thường, bà chịu sao nổi sự bất hiếu, bất mục ấy của con dâu? Đến nỗi nhiều khi bà lại nghĩ lẩn thẩn nói một mình:

– Chỉ thương hại con Mai!

Câu ấy đã một lần lọt vào trong tai Lộc, khiến chàng sinh nghi hoặc, ngờ rằng có sự bí mật gì mà mẹ giấu mình.

Chàng đương để ý xét thì tình cờ có một hôm về chơi Hà Nội (Lộc vừa được bổ tri huyện Thạch Hà), chàng đến xem những bức tranh của các nhà danh họa bày bán ở trường Mỹ thuật. Đứng trước bức tranh sơn "Một mỹ nhân mơ mộng" chàng ngây ngất như bị thôi miên. Chàng nghĩ thầm: "Mai! Đích Mai rồi".

Cái nhan sắc tình tứ, dịu dàng, e lệ, âu yếm được nét bút nhà danh họa vờn chải càng thêm tình tứ, dịu dàng, e lệ, âu yếm, khiến Lộc lặng người đứng ngắm, mơ màng trong giấc mộng xưa.

Đống than hồng phủ tro tàn bị cái que cời rẽ ra, lại bùng bốc lửa nóng rực hơn xưa. Tình yêu tưởng đã hầu như nguội lạnh ở trong lòng, nay đứng trước ảnh người xưa, Lộc bỗng lại thấy nồng nàn, ngùn ngụt...

Bao tình cảm của năm, sáu năm về trước đã hầu như chết hẳn trong ký ức, nay thốt nhiên ngổn ngang sống lại.

Lộc ngắm bức tranh rất lâu, mà chàng cũng chỉ ngắm có bức tranh ấy... Tiếng ai cười sau lưng, khiến chàng quay vội lại. Một người ngả đầu chào và hỏi:

– Thưa ông, bức tranh có được không?

– Thưa ông, đẹp lắm!... Bức tranh này của ông?

– Vâng, của tôi.

Lộc vụt nhớ hôm gặp Mai cũng vận bộ quần áo vẽ trong tranh từ nhà một người ở phố B. đi ra. Chàng đăm đăm nhìn họa sĩ hỏi:

– Ông ở phố B. thưa ông có phải không?

– Vâng, tôi là Bạch Hải ở phố B. Ông có thư thả mời ông lại chơi.

Lộc mỉm cười khen:

– Chắc người làm kiểu mẫu cho ông cũng đẹp lắm!

Mắt Bạch Hải long lanh chớp sau cặp kính sáng trong:

– Đẹp lắm! Đẹp hơn người trong bức tranh nhiều!

Lộc hỏi lẩn thẩn:

– Chắc là người yêu của ông?

Bạch Hải thở dài:

– Người yêu trong mộng!

Lộc tỏ ý kinh ngạc:

– Sao vậy, thưa ông?

– Vì cô Mai tôi vẽ đây là một người có trái tim sắt đá.

Lộc mỉm cười. Chàng mỉm cười vì câu nói của họa sĩ có vẻ cầu kỳ, bóng bẩy, hay vì một lẽ khác, vì lẽ khoái lạc? Chàng vui vẻ hỏi họa sĩ:

– Thưa ông, bức tranh này ông bán bao nhiêu tiền? Sao không thấy đề giá như mấy bức khác?

Câu trả lời lạnh lùng khô khan như nhát búa gõ xuống bàn:

– Tôi không bán!

Thất vọng, Lộc hỏi gạn:

– Sao ông bầy ở đây, ông lại không bán?

– Không, không thể bán được!

– Đáng tiếc! Giá ông bán cho tôi bức tranh này, thì bao nhiêu tôi cũng mua.

– Không thưa ông, ông trả bao nhiêu tôi cũng không bán.

Họa sĩ cố tìm một câu ý vị:

– Ai lại đem bán một kỷ niệm êm đềm của đời mình sao! Trừ khi ông là ông Lộc.

Mặt Lộc tái dần... Bạch Hải đăm đăm nhìn chàng, như đem hết khoa tâm lý mà quan sát diện mạo. Thốt nhiên họa sĩ hỏi Lộc:

– Vì cớ gì, ông lại cần mua bức tranh ấy? – Còn chán bức khác đẹp hơn, sao ông không mua?

Lộc ấp úng chưa kịp trả lời thì Bạch Hải lại hỏi:

– Hay chính ông là ông Lộc?

Lộc cười gượng, chối:

– Không!

Rồi chàng ngả đầu chào:

– Kính chào ông, chắc còn nhiều tranh ở nhà. Chiều nay ông có cho phép tôi lại xem không?

Bạch Hải vui mừng:

– Tôi lấy làm hân hạnh mời ông lại chơi.

Chàng giơ tay bắt tay Lộc, và nói tiếp:

– Vậy chiều nay năm giờ tôi chờ ông đấy. Thế nào ông cũng lại nhé?

– Xin vâng.

Năm giờ kém một khắc, Lộc đã tới cổng nhà Bạch Hải kéo chuông. Một người đầy tớ gái xinh xắn, y phục gọn gàng dễ trông, ra mở cổng, Lộc hỏi:

– Có phải đây là nhà họa sĩ Bạch Hải không?

Lộc hỏi thế cho có câu hỏi, vì chàng thấy người đầy tớ gái cứ trừng trừng nhìn mình mỉm cười, chứ cái cổng nhà Bạch Hải thì không bao giờ chàng quên được. Nó đã in sâu vào tâm tư chàng cùng với cái hình ảnh của Mai lững thững từ trong nhà đi ra, năm năm về trước trong một buổi chiều đông u ám. Chàng nhắc lại câu hỏi:

– Tôi hỏi có phải đây là nhà ông Bạch Hải không?

– Vâng thưa ông, ông hỏi gì? Ông tôi đi vắng.

Lộc chau mày ngẫm nghĩ toan quay gót. Chàng trù trừ mở đồng hồ ra xem giờ và nói:

– Ông Bạch Hải hẹn tôi năm giờ hôm nay lại chơi.

Người đầy tớ gái, nét mặt vẫn tươi như bông hoa, hỏi lại:

– Thưa ông, thế đã đến năm giờ chưa?

– Còn mười phút nữa.

– Thế thì mời ông vào ngồi chơi chờ ông tôi ở buồng khách. Chắc ông tôi cũng sắp về.

Lộc theo vào phòng khách, một gian phòng nhỏ hẹp, bài trí theo kiểu tầu. Trên tường chính giữa, treo từ gần sát trần đến tận chạm mặt bệ lò sưởi, một bức tranh chấm phá bằng mực tầu, và bồi vải theo kiểu tầu. Mới thoạt trông, Lộc cho là một bức thủy họa cổ, bồi lại. Nhưng nhìn người mỹ nữ ôm cây đàn tỳ bà, cặp mắt đăm đăm buồn rượi, chàng tò mò ngắm kỹ thì té ra đó là ảnh Mai vận y phục tàu. Càng nhìn, Lộc càng bứt rứt khó chịu, trong lòng áy náy, hồi hộp. Rời bức tranh ấy, Lộc ngắm tới những bức nhỏ vẽ phác nét chì và đóng khung gỗ treo khắp bốn phía tường toàn thấy vẽ Mai trong các dáng điệu khác nhau, hoặc ngồi tư lự, hoặc đứng bên hồ, hoặc nghiêng mình trên kỷ dài, mỉm cười mơ mộng.

– Mời ông xơi nước ạ, ông tôi đã về.

Lộc quay lại. Người đầy tớ gái đặt xuống bàn cái khay, trong đựng hai chén nước.

– Cám ơn... chị. Ông Bạch Hải đã về đấy à?

– Vâng, xin mời ông xơi nước, ông tôi sắp ra... Kìa! Ông tôi kìa.

Họa sĩ ở trong buồng bên kia bước ra, giơ tay bắt tay khách và xin lỗi. Đồng hồ treo trên tường thong thả buông năm tiếng. Lộc ngước mắt nhìn, mỉm cười:

– Thưa ông, ông có lỗi gì! Chính tôi mới có lỗi đến sớm quá. Ông hẹn năm giờ, mà năm giờ kém mười lăm tôi có ở đây.

– Mời ông xơi nước rồi ta lên phòng hội họa.

Thấy Lộc tò mò đưa mắt nhìn tranh, Bạch Hải vờ như không để ý tới. Kỳ thực, chàng đang ngấm ngầm quan sát diện mạo người ngồi trước mặt mà chàng đoán chắc là Lộc. Đột ngột chàng hỏi:

– Thưa ông, ông trông có giống không?

Vô tình, Lộc đáp:

– Thưa ông, giống lắm.

Thấy họa sĩ mỉm cười, Lộc nói chữa liền:

– Giống y hệt bức tranh ông bày ở trường Mỹ thuật.

– Trừ bức tranh chấm phá ra, xin ông chọn lấy một bức. Ông ưng bức nào, tôi xin biếu.

Lộc lộ vẻ vui mừng:

– Xin cám ơn ông. Tôi toan hỏi mua một bức.

Bạch Hải tỏ ý không bằng lòng:

– Tôi đã nói với ông rằng những bức tiểu tượng của cô Mai, không bao giờ tôi bán.

Rồi họa sĩ nói lảng sang chuyện khác ngay, phàn nàn người Việt Nam không biết chuộng mỹ thuật, không có con mắt mỹ thuật. Bỏ hàng trăm ra mua bộ phòng khách lố lăng, hay cái thống, cái bát cổ đời Khang Hy, Thành Thái thì không tiếc, chứ giá có đứng trước một bức danh họa của chàng, và trông thấy cái phiếu mà giá trăm rưỡi, hai trăm đã kêu là đắt. Chàng nói:

– Bao giờ cho người mình dám trả một bức tranh tới hàng vạn bạc như người Âu Mỹ?

Lộc ngồi nói chuyện đưa đà chờ dịp gợi nói đến Mai. Nhưng nào họa sĩ có để cho chàng kịp hỏi. Hết phàn nàn, họa sĩ lại bình phẩm tranh, bình phẩm người, nào người châu Âu, người Nhật, người Tàu, người Việt Nam, người đời xưa, người đời nay. Lộc sốt ruột, đưa mắt nhìn đồng hồ. Kim đã chỉ gần sáu giờ. Chàng đứng dậy cáo biệt. Họa sĩ vội mời:

– Ấy! Ta còn lên gác xem phòng hội họa chứ, đấy mới có nhiều tranh đẹp... Và tôi còn kể chuyện cô Mai cho ông nghe kia mà!

Lộc thở mạnh, khoan khoái mỉm cười. Chàng đến chơi chỉ cốt có một việc: nghe chuyện Mai.

Chủ đưa khách lên gác tới phòng hội họa. Nói phòng chứa tranh thì đúng, vì ở đấy ngổn ngang treo la liệt không biết bao nhiêu là bức tranh nữa: bức dựng ở tường, bức đặt trên giá, bức không khung, bốn cái đinh đóng sơ sài vào tường kẻ hoa màu xanh nhạt.

Họa sĩ trỏ một cái ghế thấp, mời khách ngồi và nói:

– Đó, ông coi, một cô Mai đã làm kiểu vẽ cho biết bao bức tranh của tôi.

Chàng thở dài nói tiếp:

– Sung sướng nhất đời là người nào được lấy Mai làm vợ.

Lộc cảm động, hối hận:

– Thưa ông, thế mà người ấy đương sung sướng bỗng vì một sự xảy ra đã phải chịu suốt đời khổ sở.

Bạch Hải ngơ ngác nhìn Lộc không hiểu. Lộc lại nói luôn:

– Vì thưa ông, người chồng ấy chính là tôi.

Bạch Hải luống cuống:

– Thưa ông, tôi vô ý, xin ông tha lỗi cho.

– Thưa ông, ông dạy quá lời. Hôm nay đến thăm ông tôi chỉ ước ao được ông cho nghe chuyện cô Mai.

– Thế ra chính ông là ông Lộc, là ông Tham Lộc đấy?

– Vâng!

– Vậy thì để tôi nộp lại ông món tiền này.

Bạch Hải vừa nói vừa mở ví lấy đưa cho Lộc cái giấy bạc hai chục. Lộc ngơ ngác hỏi:

– Tiền nào thế, thưa ông?

– Rồi ông sẽ biết.

– Nhưng nếu ông không nói cho rõ số tiền ở đâu ra thì không khi nào tôi dám nhận.

– Cũng được, xin tuân ý ông.

Bạch Hải chống tay vào cằm ngẫm nghĩ như đang góp nhặt chắp nối những mẩu chuyện sắp kể. Còn Lộc thì trong khi chờ đợi, chàng cố soát trong ký ức xem có cho ai vay số tiền hai chục ấy

không. Chàng sực nhớ tới cái giấy bạc đựng trong phong bì của người ký tên Ng.Y gửi cho Mai. Hay họa sĩ chính là Ng.Y?...

Nhưng nếu họa sĩ là Ng.Y thời lẽ gì lại đưa trả Lộc hai chục bạc? Họa chăng chàng đòi lại hai chục bạc thì còn có lý. Lộc đương băn khoăn tự hỏi và sống lại những quãng đời đã qua thì tiếng Bạch Hải làm chàng giật mình nhớ tới hiện tại.

– Năm năm về trước một sự ngẫu nhiên khiến tôi gặp cô Mai – Xin lỗi ông, tôi quen mồm cứ gọi bà ấy là cô Mai.

– Thưa ông, điều đó không hề gì.

– Buổi ban đầu, cô Mai đối với tôi cũng chỉ là một người đẹp, một người kiểu mẫu hiếm có, ngày hai buổi cô đến đây ngồi theo kiểu cho tôi vẽ. Thế thôi. Cô lại ít nói, hỏi câu nào trả lời câu ấy, không hay chuyện trò vui vẻ như phần nhiều các cô kiểu mẫu. Cái dáng điệu buồn rầu của cô, tôi cho cô giấu một sự bí mật về tình ái... Ấy là tôi đem khoa tâm lý ra đoán thôi.

"Cái đẹp và cái buồn là hai thứ dễ cảm lòng người, nhất là khi lại hợp với cái dịu dàng ngây thơ... Đến nỗi hai tuần sau, đứng trước mặt Mai tôi mất hết tính tự nhiên, từ ngôn ngữ cho chí cử chỉ. Xin ông tha thứ cho, nếu tôi đem sự thực ra kể chuyện hầu ông nghe".

Lộc vội đáp:

– Thưa ông, chính tôi xin ông kể hết sự thực cho tôi nghe, dù sự thực ấy có sống sượng đi nữa cũng mặc lòng.

– Thưa ông, tôi vẫn tự phụ là một nhà tâm lý học, thế mà đến tôi, tôi cũng không hiểu tôi... nghĩa là một tuần lễ sau cùng, tôi chẳng vẽ được một tí gì ra hồn...

Bạch Hải ngừng lại như ngượng với Lộc mà chàng đã biết là chồng của Mai. Lộc liền nhắc:

– Thưa ông, thế rồi sao?

– Thế rồi một hôm bỗng cô Mai không đến nữa... Cô ấy biết... cô ấy thông minh lắm... tôi xin thú thực rằng cái đó cũng tại tôi, vì tôi dại dột gửi cho cô một bức thư...

"Ba hôm tôi khổ sở...

"Ngày thứ tư, không chịu nổi nhớ thương, tôi mò xuống Thụy Khuê thì chính hôm ấy tôi mới tỉnh giấc mộng.

"Nằm trên võng, trong một gian nhà tiều tụy, cô Mai đương hát ru con. Thấy tôi đến cô đứng phắt dậy lạnh lùng nhìn.

"Tôi hỏi:

"– Cô bế con ai?

"– Con tôi.

"– Thưa ông, thực tôi không ngờ cô Mai lại là người đã có chồng, có con...".

Lộc cảm động thở dài, Bạch Hải nghỉ một lát, lại kể:

"– Tôi hỏi cô Mai sao không đến đằng nhà, thì cô nói không cần tiền nữa, cô chỉ cốt kiếm đủ trả nợ thôi. Tôi gắt:

"– Cô tưởng dễ dàng như thế được ư?

"Cô chỉ nghĩ đến trả nợ xong, còn bức tranh bỏ dở của tôi, cô tính sao?

"Cô Mai có vẻ ngần ngại, nhưng cũng hình như hiểu ra. Bỗng đăm đăm nhìn đứa con bế trong lòng, nước mắt cô dàn dụa hai bên má. Tôi hối hận xin lỗi và chào cô đi. Nhưng cô lại bảo tôi:

"– Mời ông hãy ngồi cho tôi thưa câu chuyện. Tôi cũng biết bức tranh đó ông vẽ chưa xong. Vả tôi thốt nhiên bỏ không đến nữa như thế thật là không phải với ông. Nhưng chiều hôm ấy tôi gặp... chồng tôi ở cổng nhà ông thì tôi vụt nhớ tới cái bổn phận của tôi. Vẫn biết bao giờ tôi cũng nghĩ tới bổn phận nhưng tôi không muốn để ai ngờ được lòng đoan chính của tôi."

Mai đem hết chuyện kể cho tôi nghe từ hôm cụ Án đến nhà khẩn khoản nói năng, xin cô rời bỏ ông ra.

Mặt tái mét, Lộc ấp úng hỏi:

– Mẹ tôi... đến?

– Vâng, cụ đến và vì cụ, Mai đã hy sinh ái tình, hạnh phúc, lạc thú của gia đình. Khốn nạn! Bụng mang, dạ chửa, em thời đau ốm, bơ vơ trên đường đời, không chỗ nương nhờ, không nơi trú ẩn.

Bạch Hải ngưng lại vì thấy Lộc hai tay ôm đầu ngồi khóc như một đứa trẻ con.

– Xin lỗi ông, tôi làm phiền lòng ông...

Lộc ngửng đầu, cặp mắt đỏ ngầu, cất tiếng nói như thét:

– Tôi là một thằng khốn nạn.

– Thế ra ông không biết gì ư?

– Nào tôi có biết gì đâu?

– Tội nghiệp! Cô Mai ngờ ông bàn mưu với cụ Án để đuổi cô đi.

Lộc hoảng hốt rú:

– Thôi, khổ tôi rồi! Cái giấy bạc hai chục... Tôi ngờ oan cho người ta... Trời ơi, giờ tôi mới nghĩ ra... Chính mẹ tôi gửi đến...

Bạch Hải không hiểu, bỡ ngỡ hỏi:

– Cái giấy bạc hai chục nào? Tờ giấy bạc này chăng?

– Không! Không phải thế! Nhưng câu chuyện rồi ra sao, xin ông làm ơn kể nốt cho tôi nghe nhờ.

– Lúc quẫn bách may cho Mai gặp được hai người cứu giúp, một người...

Lộc lắng hết tinh thần để biết tên hai người sung sướng ấy. Bạch Hải nói luôn:

– Là bà bán hàng quà ở trường Bưởi và người nữa... một cô gái giang hồ.

Lộc nhắc lại:

– Gái giang hồ?

Bạch Hải mỉm cười:

– Vâng, gái giang hồ. Chính cô gái giang hồ ấy đã thân đi mời tình nhân làm thầy thuốc đến chữa cho cậu Huy và mấy tháng sau đã trông nom săn sóc cho Mai mẹ tròn con vuông. Lại chính vì món tiền thuốc nên Mai đã chịu đến làm kiểu mẫu cho tôi để kiếm tiền trả nợ. Kể tới đoạn này cho tôi nghe, cô Mai cảm động lắm, và cũng vì thế mà tôi được cái hân hạnh cô đến làm kiểu mẫu cho thêm mười hôm nữa, cô ứa nước mắt bảo tôi:

"– Chỉ vì hai chục bạc mà tôi đến nỗi này. Hai chục ấy thế nào cũng phải hoàn lại. Đó là món nợ thứ nhất trong đời tôi.

"Thực bấy giờ tôi cũng không hiểu cô nợ ai, chỉ biết cô lại đến làm kiểu mẫu cho tôi mười buổi nữa. Rồi hôm thứ mười, khi đã nhận tiền công, cô nhờ tôi đem số tiền hai chục này nộp lại cho ông, nói là hãy xin trả ông cái món nợ thứ nhất.

"Xin ông tha thứ cho tôi, số tiền ấy tôi không mang lại ngay đằng ông, là vì tôi sợ nhỡ ông hỏi chuyện, tôi lại buột miệng nói ra, mà cô Mai thì bắt tôi phải giữ kín, không được để ông biết, chỉ có một việc là đưa ra nộp ông số tiền mà thôi.

"Vả còn điều này tôi xin thú thực, ngày ấy tuy bị cô Mai cự tuyệt như cô đã cự tuyệt ông đốc Minh, tôi vẫn hy vọng một ngày kia tôi sẽ cảm động được lòng cô. Vì thế tôi không muốn gặp ông là người – xin ông tha thứ cho tôi – tôi vừa... ghét, vừa sợ, nhất là sợ... tôi chỉ sợ ông, ông thân lại đón cô Mai... vì tôi biết cô Mai vẫn thương yêu ông lắm.

"Bây giờ tôi đã kể đầu đuôi câu chuyện cho ông nghe thì hẳn ông không thể không từ chối không nhận món tiền hai chục này được nữa."

Lộc lau nước mắt, cười gượng:

– Vâng, tôi xin vui lòng mà nhận. Tôi sẽ giữ làm kỷ niệm, vì nó sẽ nhắc tôi luôn luôn nhớ đến những... sự đau đớn lặng lẽ của loài người. Sau hết, tôi xin hỏi ông một điều nữa: Bây giờ Mai ở đâu?

Bạch Hải đáp:

– Tôi chỉ biết bây giờ... bà ấy ở với em làm giáo học nhưng không rõ ở đâu.

Lộc ngả đầu chào, cáo biệt rồi giơ tay bắt tay Bạch Hải và cảm ơn đi cảm ơn lại. Chàng có vẻ vội vàng, ra cổng gọi xe bảo kéo mau tới nha Học chánh.

Mãi lúc xe đỗ, Lộc mới sực nhớ hôm đó chủ nhật, các công sở đều nghỉ việc. Vả lại bấy giờ đã gần bảy giờ chiều thì dẫu là ngày thường cũng chẳng công sở nào còn mở cửa. Lúc quá hấp tấp nóng nảy chàng quên bẵng rằng có là ngày chủ nhật mình mới về chơi được Hà Nội.

Lộc xuống xe, đứng thừ người buồn rầu nhìn qua hai cánh cổng thưa then khép chặt dưới những cành cây leo hoa tím. Rồi chàng lại bước lên xe bảo kéo. Anh xe cắm đầu chạy chẳng biết khách đi đâu, mà Lộc cũng chẳng biết mình đi đâu.

Chiều hôm ấy Lộc không ăn cơm. Lần mò đi tìm các chỗ quen biết để hỏi tin tức của Huy.

Mãi chín giờ tối mới có người bạn mách nhà và viết thư giới thiệu một người bạn thư ký ở nha Học chánh.

Hỏi được chỗ ở của Huy, Lộc như cất hẳn gánh nặng trong lòng. Càng thấy bớt khổ, lương tâm đỡ bứt rứt, rồi sự sung sướng lại man mác bên lòng. Có lẽ vì chàng đã biết rằng người xưa không đến nỗi bị lầm than, đầy đọa như chàng vẫn tưởng. Hay vì tưởng niệm nhắc tâm trí ôn tới quãng đời âu yếm, dịu dàng khi xưa, chàng lại hy vọng tới một tương lai tốt đẹp?

Bảy giờ Lộc mới thấy đói, về khách sạn uống cốc sữa, ăn cái bánh. Rồi chàng lên buồng ngủ gọi bồi lấy giấy, bút, mực viết thư... Song cảm động quá, chàng viết chẳng ra văn. Viết xong lại xé, đến ba bốn lượt.

Khi đã xé hết mấy tờ giấy, Lộc ngồi hút thuốc lá, nhìn khói nghĩ vơ vẩn... Đêm khuya yên lặng, chuông đồng hồ nhà thờ lớn nghe rõ mồn một. Lẩn mẩn, Lộc đếm đủ mười hai tiếng rè rè như ướt đầy nước mắt. Lộc vặn tắt đèn lên giường nằm.

HAI QUAN NIỆM

Sáng hôm sau, khi về tới huyện, Lộc đi thẳng vào nhà trong, tuy ở công đường các thầy thơ lại đã đương lúi húi làm việc, và dân đã đứng đợi đông đen nghịt ở ngoài hiên.

Nét mặt bơ phờ, chàng vào buồng nằm nghỉ vì đêm hôm trước, chàng thức suốt sáng không chợp mắt.

Thấy chàng kêu ốm, vợ buồn rầu theo vào buồng thăm hỏi. Lộc biết vợ có tính hay lo sợ nên cười gượng nói:

– Không, tôi không sao đâu, chỉ nhức đầu qua loa thôi, thế nào lát nữa cũng khỏi.

Vợ vẫn không được yên lòng nói đi mời thầy lang, thì chàng gạt:

– Ấy để vậy thì tôi khỏi, mợ đi rước thầy lang về thì bệnh lên rầm rầm ngay bây giờ.

Câu nói đùa khiến người vợ cười khanh khách rồi vui vẻ hỏi:

– Cậu đi Hà Nội sao không mua vài cân lê để mẹ xơi.

– Ấy, tôi quên đấy mợ ạ.

Hai người lặng yên, hai tâm hồn cùng đương rung động bởi những ý nghĩ ngấm ngầm.

Lộc lấy làm lạ rằng vợ bỗng lại có tính ôn tồn đáng quý như mấy năm mới cưới. Phải, ba năm đầu, ái tình chân thật lặng lẽ của người vợ trẻ đã đem đến trong gia đình chàng nền hạnh phúc êm đềm đầm ấm. Bà Án luôn mồm khen ngợi kể lể với con những đức tính tốt của nàng dâu. Muốn làm đẹp lòng mẹ, chàng đã đổi hẳn lạnh lùng buồn tẻ thành vui cười nhanh nhẹn như xưa.

Trong khi ấy vợ chàng vẫn hết sức chiều chuộng để cố độc chiếm ái tình mà kẻ khác đã cướp mất, hay đương cùng mình ngấm ngầm san sẻ. Đoạn tình sử của Lộc, nàng đã rõ từ ngày chưa cùng chàng nên chồng vợ.

Những hôm nàng thấy chồng ít nói, ít cười, lúc nào cũng có dáng tư lự là những hôm ấy nàng mất ăn mất ngủ, nhưng lại là những hôm nàng trở nên một người đàn bà hoàn toàn, âu yếm, vui vẻ, đảm đang.

Biết kính yêu mẹ, nàng để hết tâm trí vào phụng dưỡng mẹ chồng, nhẹ nhàng từ lời nói đến dáng điệu, nhẫn nại đến nỗi đôi khi bà Án quá nóng nảy mắng nhiếc oan, nàng cũng chỉ ngọt ngào xin lỗi.

Lộc thấy vậy, càng ngày càng thêm vị nể vợ. Có khi chàng đang buồn bực về một việc gì, thoáng thấy vợ, chàng phải cố làm ra mặt vui tươi để vợ khỏi khổ sở, khỏi ngờ vực rằng mình tưởng tới Mai.

Nhưng mọi sự đều có giới hạn. Nhất là sự miễn cưỡng tự ép mình làm việc gì để tới một mục đích khó khăn. Sau ba năm, chịu biết bao sự nhẫn nhục, lại đau đớn vì cái chết của hai đứa con, vợ

Lộc hình như đổi hẳn tính nết. Mềm mại, dịu dàng, nàng trở nên cau có gắt gỏng; vâng lời, kính cẩn nàng đổi ra hỗn xược vô lễ... Như thế trong gần một năm nay rồi, Lộc cũng chỉ hơi lấy làm khó chịu nhưng chàng chỉ khuyên can, an ủi chứ không hề mắng trách, giận dữ bao giờ.

Nay bỗng thấy vợ lại trở lại tính nết, ngôn ngữ, cử chỉ ngày xưa thì chàng khỏi sao không cảm động!

– Cậu ạ, mẹ đi lễ đền Vân đấy.

Sau một tiếng thở dài, chàng trả lời vắn tắt:

– Thế à?

Ngẫm nghĩ một lát, nàng lại nói:

– Đền Vân có tiếng anh linh lắm, cậu ạ.

– Thế à?

– Tôi xin theo hầu mẹ, nhưng mẹ không cho đi.

– Đi làm quái gì!

Câu trả lời cộc cằn của chồng, khiến vợ lấy làm lạ, nàng gợi đến chuyện bà Án cũng chỉ vì khác hẳn mọi lần, lúc chàng mới về, nàng không thấy chàng hỏi tới mẹ, người mẹ mà chàng kính yêu, người mẹ có đủ oai quyền bắt con phải cùng nàng kết hôn. Thế mà nay đi chơi về chàng không hề hỏi qua một câu, không biết rằng mẹ vắng nhà nữa. Chắc đã xảy ra sự gì đây. Người đàn bà, nhất là người yêu bao giờ cũng là một nhà tâm lý học trông rõ lòng người như là trông vào trang giấy có chữ:

– Cậu ơi, cậu lo nghĩ điều gì thế?

Lộc nhìn vợ đáp:

– Không, có điều gì đâu?

Muốn tránh sự ngờ vực của vợ, Lộc đứng dậy mặc quần áo bước ra công đường.

Ngồi bàn giấy, Lộc chống tay nghĩ ngợi. Dân cầm đơn vào kêu, chàng vẫy tay trỏ sang buồng thầy lục sự. Rồi chàng lấy giấy viết cho Huy bức thư, bức thư bị Mai xé vụn...

Hôm ấy mãi quá mười hai giờ, cả nhà mới ăn cơm sáng, vì còn chờ bà Án đi lễ về. Nhưng Lộc ăn cơm trước còn đi nghỉ trưa. Đó

là một sự ít xảy ra: Mọi lần dầu trễ đến đâu, Lộc cũng chờ mẹ về, mới ăn cơm.

Lộc cố tránh mặt mẹ, hình như không muốn cùng mẹ nói tới câu chuyện đau đớn có thể làm giảm lòng kính yêu của chàng đối với mẹ, và làm hư tổn lòng tự ái của mẹ đối với mình.

Nằm trong buồng vờ ngủ, nghe tiếng cười, câu nói của mẹ, chàng tưởng tượng có giấu bao sự lừa dối ở trong. Chàng kinh hoảng lấy tay bịt tai lại. Lúc buông tay ra, tiếng nói nhu mì êm ái của vợ như an ủi lòng chàng được đôi chút. Nàng nói với mẹ chồng:

– Bẩm mẹ, nhà con chỉ cảm xoàng đấy thôi, không can gì.

Bà Án đáp:

– Cũng nên cẩn thận, quẻ thẻ tôi xin cho cậu ấy không được tốt. Cung gia trạch và cung bệnh tật không được yên.

Cơm nước xong mọi người đều đi nghỉ. Cái huyện nhỏ ở giữa làng bị vùi sâu trong bầu không khí yên lặng, lạnh lùng. Thỉnh thoảng chiếc xe lượn qua cổng, tiếng cút kít, một dịp kéo dài, rồi xa xa như biến vào quãng sương mù, càng làm tăng vẻ tịch mịch của nơi thôn dã.

Có ai rón rén vào phòng. Lộc vờ nhắm mắt ngủ say.

Một bàn tay mát, đặt trên trán chàng, rồi tiếng giầy lại se sẽ rón rén từ trong phòng bước ra ngoài. Lộc chẳng cần trông thấy cũng biết đó là vợ vào thăm bệnh mình.

Lộc lấy làm khó nghĩ... Một người vợ vừa hiền hậu, vừa khôn khéo, chàng không thể không trọng được. Đã bao lần bà Án khuyên chàng lấy vợ lẽ, nhưng chàng chỉ có một lời từ chối: "Bẩm, thời này lấy vợ lẽ người ta cười cho".

Lộc nói thế, nhưng chính Lộc không nghĩ thế. Lộc chỉ thương hại, vì nể người vợ đã thành thực yêu mến chàng. Ái tình ấy, chàng không còn đáp lại bằng một ái tình nồng nàn buổi đầu xuân. Nay ái tình của chàng chỉ có thể đằm ấm mà thôi, chàng nỡ nào còn đem san sẻ với một người vợ lẽ.

Nhiều khi khuyên bảo con không được, bà Án nói sẵng:

– Hay tôi gọi con Mai về cho anh nhé?

Lộc chỉ đỏ bừng mặt mà không đáp, khiến bà Án tưởng con còn lưu luyến Mai lắm.

Thực ra Lộc cho Mai là người bỏ đi, nhất là từ hôm gặp nàng ở cổng nhà họa sĩ Bạch Hải. Song chàng cũng tự an ủi rằng cuộc đời đầy đọa ấy chính nàng đã chuốc lấy, nào chàng có chút trách nhiệm gì...

– Trời ơi!

Tiếng kêu rú của Lộc khiến vợ ở phòng ngoài chạy vội vào. Nhưng thấy chàng vẫn nằm yên, nàng cho là chồng nói mê, nên lại bước ra ngay.

Lộc kêu lên như thế, là vì lúc đó trí chàng ôn lại quãng đời đã qua: Mai rời bỏ nhà chàng trốn đi. Lương tâm chàng cắn rứt. Chàng hối hận, lấy làm thẹn, lấy làm buồn về những cử chỉ tàn ác của mẹ... Một người "bụng mang dạ chửa". Mấy lời của họa sĩ Bạch Hải còn văng vẳng bên tai chàng... Lộc mỉm cười nghĩ thầm:

"Cũng còn may cho ta, cho mẹ ta, là Mai chống lại được sự cám dỗ, mà Mai chịu nổi sức đè nén của sự nghèo hèn, đói rách... Nếu không thì cái trách nhiệm nặng nề... này ai mang cho?

Nhưng biết rằng Mai vẫn giữ được tiết sạch giá trong giữa lúc lầm than đói khát cũng chẳng hay gì cho Lộc. Lòng chàng chỉ thêm phiền mà mình không thể yêu đường hoàng được nữa thì phỏng có ích gì!

"Thà rằng nó bậy bạ, khốn nạn, đê hèn!".

Tính ích kỷ tự nhiên của loài người đã dấn vào tâm trí chàng giữa lúc phân vân những ý nghĩ vô lý ấy.

Phải! Thà rằng có một quãng chông gai ngáng hẳn con đường ân ái của hai người! Chứ quay về đường cũ thì khó khăn lắm, thì không thể được nữa. Vì vợ chàng kia, một người đàn bà phó thác định mệnh và linh hồn trong tay chàng.

"Thà rằng nó bậy bạ, khốn nạn, đê hèn!"

Vợ chàng không có chỗ nào khiến chàng có thể ghét được. Tuy có một đôi khi nàng cãi lại mẹ chàng, song cũng nên nhận xét rằng có một gia đình nào con dâu không bao giờ vô phép với mẹ chồng? Chàng thở dài lẩm bẩm:

"Với lại cũng tại mẹ ta nữa kia".

Từ khi cưới đến nay, lần này là lần thứ nhất Lộc nghĩ tới lỗi của mẹ đối với vợ. Chàng tưởng tượng mẹ chàng là người đàn bà cay nghiệt, cứng cỏi trong khuôn phép lễ nghi, không bao giờ cảm động khi đứng trước những sự đáng thương tâm nhưng ở ngoài vòng luân lý cổ.

"Cái đó chỉ vì giáo dục, vì tập quán, chứ nào phải lỗi ở mẹ ta!"

Không gì đáng cảm động, đáng đau lòng cho ta bằng khi ta tìm hết các lẽ để tự làm thầy cãi cho người mà ta kính mến. Một đằng thì lương tâm nói dõng dạc buộc tội, nào nó có xét đến tình mẫu tử? Một đằng thì lời người con run lẩy bẩy cố tìm những sự kiện có thể làm nhẹ bớt tội lỗi của mẹ. Lộc thở dài:

"Phải, bao sự lầm lỡ của mẹ ta nguyên do chỉ ở chỗ quá suy tôn cổ tục, quá thiên trọng tập quán. Mẹ ta đuổi Mai cũng chỉ vì thế, chứ khi nào mẹ ta lại tàn ác được đến thế?"

Một hồi trống hầu! Lộc như ở cõi mộng quay về nơi hiện tại. Trở dậy rửa mặt, mặc áo, chàng ra công đường. Chàng muốn làm việc thật nhiều, để bắt tâm trí phải luôn luôn nghĩ tới việc công, mà rời bỏ việc tư ra.

Tan hầu đã lâu, nha lại đã về cả. Lộc vẫn còn lúi húi ngồi ở bàn giấy. Chàng tẩn mẩn giở các hồ sơ ra xem lại một lượt, tuy việc chẳng có chi quan hệ.

– Ông Huyện!

Nghe tiếng gọi, chàng giật mình quay lại.

Bà Án đứng ngay bên cạnh.

– Bẩm mẹ... bảo con điều gì?

Bà Án thở dài nói:

– Tôi buồn lắm, cậu ạ... Hôm nay tôi đi xin lễ, xin cho cậu quẻ thẻ xấu quá.

Lộc đáp:

– Bẩm mẹ, đã chắc đâu là đúng.

– Đền Vân thiêng lắm kia cậu ạ. Thẻ xin ở đấy bao giờ cũng nghiệm. Cứ quẻ thẻ này thì mẹ lo cho đường tử tức của con lắm.

Lộc đương giận mẹ, thế mà nghe giọng mẹ run run cũng phải đem lòng thương. Chàng toan tìm lời an ủi, thì bà Án lại nói luôn:

– Mẹ đi xem bói, thầy bói cũng bảo vì có kẻ thù oán, nên cậu khó lòng mà có con được.

Lộc mỉm cười:

– Con chả có ai thù oán hết.

Bà Án đăm đăm nhìn con, khẽ nói:

– Thế mẹ con con Mai?

Lộc đứng lặng hồi lâu, không đáp, như bị nghẹn lời. Chàng đã cố tránh không nói chuyện Mai với mẹ, ai ngờ chính mẹ lại gợi ra, khiến chàng ngây ngất cả người. Lạnh lùng, chàng đáp:

– Đối với người ta, con chả làm gì nên tội mà người ta thù oán con.

Mẹ nhìn con có vẻ nghĩ ngợi, lo sợ. Con nhìn mẹ ra chiều ân hận về lời nói trách móc của mình. Bỗng Lộc ngồi phịch xuống ghế, bưng mặt khóc. Bà Án cũng kéo ghế ngồi bên cạnh con, rồi hỏi:

– Con có điều gì, cứ nói cho mẹ biết, can chi mà phiền muộn, sinh ốm người.

Lộc lau nước mắt, rồi như ông quan tòa, cất giọng nghiêm nghị hỏi mẹ:

– Thưa mẹ, nếu con người ta chết thì mẹ hối hận gì không?

Bà Án nhìn con, cặp mắt dăn deo sáng quắc. Bà thừa biết rằng con đã rõ hết đầu đuôi câu chuyện ngày xưa. Bà Án lại cũng biết rằng mẹ con Mai còn sống. Bà bảo Lộc:

– Chắc con oán mẹ lắm?

Không trả lời, Lộc lạnh lùng nói:

– Ở vào địa vị Mai khi bị mẹ đuổi ra khỏi nhà con, một người không có nghị lực, không thực có ái tình đối với người yêu chắc là đã bị sa xuống nơi vực sâu hang thẳm rồi...

– Thì cậu biết đâu rằng nó giữ được một lòng một dạ với cậu?

– Bẩm con biết. Con biết nhiều hơn nữa. Con biết rằng nhiều người giàu sang gấp mấy con, muốn lấy người ta làm vợ, mà người

ta chỉ có một lời từ chối và cam chịu ở cảnh nghèo nàn đói rét. Trong khi ấy thì con vui thú cảnh gia đình đầm ấm với vợ mới... mẹ cưới cho.

Lộc cảm động quá phải ngưng lời. Bà Án lãnh đạm nhìn con không nói.

– Con còn biết nhiều điều nữa. Chẳng hạn con biết rằng bây giờ người ta ở cùng với em, cùng con người ta, tiết vẫn sạch, giá vẫn trong và không hề oán trách mẹ con ta đã làm cho người ta...

Bà Án không chờ con nói hết câu, vội hỏi:

– Bây giờ nó ở đâu? Nó sinh được một thằng con trai, phải không?

– Vâng, chính thế.

– Nhưng bây giờ nó ở đâu?

– Mẹ hỏi làm gì? Con vừa viết thư xin lỗi người ta, nhưng vị tất người ta thèm phúc đáp...

– Nhưng khổ lắm, tao hỏi mày bây giờ nó ở đâu?

– Bẩm mẹ, người ta ở Phú Thọ với cậu Huy, với ông Huy làm giáo học ở đấy.

– Được! Rồi tao lên Phú Thọ.

Lộc vội gạt:

– Chết, sao mẹ lên đấy? Mẹ lên làm gì?

– Lên bắt con mày về!

Lộc cười nhạt:

– Ai người ta để cho mẹ bắt về!

– Con mày sao tao lại không bắt được?

– Nhưng con lấy người ta đã khai giá thú đâu, khi người ta sanh nở, con có nhận con con đâu?

– Được, tao sẽ có cách.

Dứt lời, bà Án lững thững xuống nhà.

CHÁU ÁI

Ái chơi ô tô chung quanh nhà. Trí tưởng tượng của trẻ con rất dễ dàng mà rất có tài khiến một vật hay một việc trở nên sự thực như ý muốn. Ái chỉ một mình lượn vòng tròn trong miếng đất, mà mắt nó trông thấy biết bao thứ vô danh. Mồm nó kêu luôn: "Bí bo! Bí bo!" là một cái kèn ô tô rất tốt, hai tay nó khuỳnh ra làm như hệt người tài xế lái ô tô, chân nó dậm xuống đất bành bạch để bắt chước tiếng bánh lăn trên đường đá. Thỉnh thoảng nó dừng lại, quay ra hỏi cái thân cây bên hàng giậu:

– Có lên xe không?

Nó lại trả lời ngay một câu hỏi tưởng tượng:

– Đây đi Phủ Đoan sáu hào... Không được! Giá nhất định sáu hào, không bớt một xu, không đi thì thôi.

Rồi nó cắm đầu chạy.

– Bác tài ơi, cho tôi lên với.

Ái đứng lại quay cổ nhìn sang bên, hỏi:

– Ai gọi xe đấy?

Có tiếng trả lời ở cổng:

– Tôi!

– Mấy người?

Sau một dịp cười, bà Án – vì người ấy chính là bà Án – đáp:

– Có hai người thôi.

– Vào mà đi!

– Nhưng cửa đóng khóa vào sao được?

– Vậy đứng đợi một tý để em gọi ông Hạnh cho nhé.

Ái mồm lại kêu bí bo, chân giẫm bành bạch, lượn về lối sau. Một lát nó cùng ông Hạnh đi ra. Ông lão bộc nhác trông thấy bà khách có một người đàn ông vận áo lương theo hầu thì đoán chắc là quý khách, liền cung kính chắp tay chào:

– Lạy bà ạ! Thưa bà hỏi gì ạ?

– Không dám. Ông giáo có nhà không?

– Thưa bà, cậu giáo tôi đi dạy học. Cũng sắp về đấy. Vì tàu đã ngược thì cũng quá mười rưỡi rồi.

Lúc bấy giờ chiếc ô tô hàng chạy qua cổng.

Ông Hạnh liền trỏ và bảo bà Án:

– Đấy, xe Tuyên đấy! Gần mười một giờ.

Rồi ông ta vừa mở khóa vừa nói:

– Thưa bà, vì cả nhà đi vắng, tôi lại bận dọn cơm ở dưới bếp, nên phải khóa cổng sợ em Ái ra đường.

Bà Án có vẻ thất vọng, ngơ ngác hỏi người lão bộc:

– Vậy cô... vậy bà chị... ông giáo cũng đi vắng à?

– Thưa bà, cô Mai?

Bà Án chưa kịp trả lời, ông Hạnh đã tỏ ý buồn rầu và nói luôn:

– Thưa bà, kể thì là bà Tham cơ đấy, nhưng cô tôi không cho gọi là bà Tham, bắt cứ phải đọc tên tục ra như thế.

Bà Án làm bộ không hiểu:

– Thế à? Vậy cô... vậy bà ấy đi vắng ư?

– Nhưng mời bà cứ vào chơi. Ý chừng bà muốn mua sơn hẳn thôi. Cô tôi cũng sắp về.

Ông Hạnh đưa khách và anh người nhà vào sân rồi lại toan khóa cổng, thì bà Án vội gạt đi:

– Thôi được, ông để tôi coi cháu cho, chả cần phải đóng cổng.

– Thưa bà chả dám... nhưng mời bà vào chơi trong nhà. Thưa bà, bà hỏi cậu giáo tôi có việc gì thế? Hay bà đến mua sơn?

Bà Án đương ngẫm nghĩ tìm câu trả lời, thì Ái lượn ở phía sau ra, vẫn còi mồm "bí bo! bí bo!". Thấy bà Án đứng cười, nó vội kêu:

– Kìa! Xe ô tô bóp còi mà không tránh!

Bà Án cúi xuống toan bế Ái lên, nhưng Ái giụt mạnh tay ra:

– Ơ kìa! Sao lại ôm ô tô?

Bà Án cười:

– Ô tô ngoan quá! Tôi hôn cái nào.

Ái vỗ tay hét lên:

– Ô tô, lại ô tô ngoan! Mà ai lại hôn ô tô bao giờ?

Dứt lời, nó chạy lượn về sân sau. Bà Án quay ra vờ hỏi người lão bộc:

– Con ông giáo đấy à?

– Thưa không, cháu Ái là con...

Ông ta như nghẹn ngào không nói được dứt câu.

Bà Án tiếp luôn:

– Con bà Tham phải không?

– Vâng, con bà Tham.

– Nó ngoan lắm nhỉ. Cháu lên mấy thế ông?

– Thưa bà, cháu lên sáu.

Bà Án đứng ngẩn người ra, nghĩ ngợi. Bà hồi tưởng lại năm năm về trước, hôm bà đến nhà con... Bà chỉ còn nhớ mang máng diện mạo, cử chỉ, ngôn ngữ của Mai mà thôi. Nhưng bà biết rằng Mai đẹp lắm, đẹp dịu dàng phúc hậu. Bà lẩm bẩm nói một mình:

– Giống quá, khuôn mặt giống như đúc!

Ông lão Hạnh hỏi:

– Thưa bà, bà biết cô tôi?

Bà Án giật mình, quay lại trả lời mấy câu ấp úng. Song cũng như lần trước, tiếng còi ô tô của Ái đến giúp bà ra khỏi sự khó khăn. Ông Hạnh thấy Ái có dáng mệt, vừa chạy vừa thở thì giữ lại:

– Thôi không được chạy nữa. Nghỉ còn ăn cơm chứ.

– Ông Hạnh để Ái chạy nốt cho đến Tuyên Quang đã chứ.

Bà Án cười, cũng cúi xuống giữ Ái lại:

– Thôi đến Tuyên Quang rồi, cho ô tô nghỉ thôi, chẳng có mệt.

Ái phụng phịu không bằng lòng. Ông Hạnh ghé tai nói thầm:

– Ái đưa bà vào chơi trong nhà đi... Chóng ngoan, không chốc cậu về, tôi mách cho đấy.

Nghe nói mách cậu, Ái sợ nhớn nhác nhìn ra cổng. Rồi hình như nhớ tới cậu sắp về, nó ngoan ngoãn dắt bà khách lên thềm vào

nhà. Bà Án đăm đăm nhìn Ái nghĩ thầm: "Trời ơi! Cặp mắt nhanh nhẹn với cái trán cao rộng, sao mà giống cậu nó thế! Lại cái mồm nữa".

Lúc ấy bà Án tìm ra nhiều cái giống lắm. Nói cho đúng, Ái cũng giống Lộc thật. Song cái ý tưởng dự định trong tâm trí ngay từ lúc ở huyện Thạch Hà bước ra khiến bà trông Ái càng hệt con bà. Thốt nhiên bà hỏi:

– Mợ cháu đi chơi đâu?

Ái cười như chế nhạo bà khách:

– Không có mợ... chỉ có cậu thôi... với lại mẹ thôi.

– Ừ, thế mẹ Ái đi đâu?

– Mẹ Ái đi chợ.

Bà Án trông thằng bé xinh xắn đáng yêu quá, ôm ghì vào lòng hôn lấy hôn để. Ái đẩy ra không được, kêu to:

– Ông Hạnh ơi!

– Cái gì thế? Cái gì mà thét ầm lên thế?

Nghe tiếng cậu hỏi, – vì Huy vừa về – Ái lấy tay chùi má, vừa mếu vừa nói:

– Cậu ơi, cậu! Cái bà này bà ấy làm đau Ái đấy.

Bà Án thấy Huy, đứng dậy gật đầu chào. Huy chắp tay đáp lễ, rồi hỏi:

– Thưa cụ, cụ tha thứ cho, chúng tôi không được hân hạnh nhớ cụ. Xin cụ chỉ giáo cho chúng tôi được biết.

Bà Án trù trừ rồi hỏi lại:

– Ông có nhận được bức thư của cậu... Huyện Lộc nó không?

– Thưa cụ, có.

– Vậy,... tôi là... mẹ... cậu Huyện Lộc...

– Thưa cụ, chúng tôi vô tình không biết, xin cụ đại xá cho. Thì ra, thưa cụ, cụ là cụ Án, thân mẫu anh... thân mẫu quan huyện tôi đó... Rước cụ ngồi chơi.

Rồi Huy quay lại bảo Ái:

– Em xuống bảo ông Hạnh đun cho cậu ấm nước nhé.

Ái vâng lời ngoan ngoãn xuống nhà. Bà Án ngẫm nghĩ, muốn hỏi chuyện Mai, nhưng chẳng biết xưng hô thế nào. Gọi là bà Tham hay bà Huyện thì ngượng mồm, và sợ Huy cười, mà gọi là cô thì cũng bất tiện. Chẳng có chuyện gì nói, Huy vịn ghế im lặng đứng nhìn. Bỗng bà Án tìm được cách xưng hô mà bà cho là rất ổn, liền cất tiếng hỏi:

– Thưa ông, lệnh tỉ đi chơi vắng?

– Thưa cụ, chị cháu cũng sắp về. Chị cháu sang bên làng Cao Du mua mấy lượng sơn.

– Buôn sơn kia đấy à?

Huy mỉm cười:

– Thưa cụ, làm giáo học lương bổng ít ỏi lắm, chị cháu phải buôn bán cho được dư dật đồng tiền. Và như thế cũng có việc đỡ buồn.

– Cũng phải. Tôi cũng nghe buôn sơn lãi lắm thì phải.

– Thưa cụ, thỉnh thoảng mới được một năm lãi, còn thì lằng nhằng thôi.

Huy lại nói luôn:

– Thưa cụ, chả mấy khi cụ quá bộ lên chơi, xin mời cụ xơi với chị em cháu một bữa cơm xoàng.

– Cám ơn ông, nhưng tôi đã ăn ở trên xe lửa rồi.

– Thưa cụ, nhưng chắc ăn cơm sớm bây giờ đã đói rồi.

– Quả thực tôi no lắm.

Bà Án làm ra vẻ thân mật nói tiếp.

– Chỗ ông với anh Lộc thì ông cho ăn can chi mà phải từ chối... Nếu đói thì tôi ăn ngay chứ.

Huy nghe bà Án gợi đến chuyện cũ, tình xưa, biết chắc rằng bà lên Phú Thọ có mục đích ích lợi. Nghĩ tới chị, nghĩ tới quãng đời đày đọa, khổ sở, Huy căm tức, muốn nói mấy câu cho hả dạ, song đối với một bà khách đến chơi nhà, chàng cho rằng xử như thế rất bất lịch sự. Vả dầu sao chị em chàng cũng vẫn là người đã chịu ơn Lộc, điều ấy không bao giờ chàng quên.

Hai người ngồi đối diện nhau, đăm đăm nghĩ ngợi như đang tìm một câu chuyện thù ứng thì Ái rón rén đến sau lưng cậu kéo áo nói:

– Câu nặng ơ-i... c-h-a-u sắc đ-o-i sắc r-ô-i huyền.

Câu nói đánh vần mà Ái cho là một câu nói lóng khiến khách và chủ phải bật cười. Bà Án hỏi Huy:

– Cháu đã đi học?

– Thưa cụ vâng, cháu đã học hết vần quốc ngữ.

– Cháu ngoan lắm... Ái đến đây với tôi nào.

Nhưng Ái nhớ cử chỉ ban nãy của bà khách nên không dám lại gần, lo lắng đứng nấp ở sau lưng cậu.

– Kìa, bà gọi, Ái?

Bà Án nghe Huy kêu mình là "bà" thì hiểu theo nghĩa bà với cháu. Bà sung sướng quá, hây hây đỏ hai má răn, híp mắt nheo cười ứa lệ. Huy thấy cháu vẫn ngần ngừ không dám đến, liền dắt tay đưa lại bên bà Án.

Ái sợ cậu phải đứng im, nhưng trong lòng áy náy không yên. Bà Án xoa đầu hỏi:

– Ái có yêu mẹ không?

– Có.

– Ái có thương cậu không?

Ái mắt nhìn Huy, mỉm cười đáp:

– Có.

– Thế Ái có yêu tôi không?

Ái không trả lời. Bà Án lại hỏi:

– Ái không yêu tôi à!

Ái lắc đầu. Huy ngượng, nhưng lấy làm sung sướng rằng cháu đã trả được thù cho chị. Chàng vờ mắng:

– Hỗn nhé?

Ái phụng phịu, nước mắt chạy quanh. Bỗng nó giựt tay bà Án chạy vội ra và vui vẻ reo mừng:

– A, mẹ đã về!

Nghe tiếng thằng bé, bà Án bối rối lo sợ... nghĩ tới khoa ngôn luận, tài ngoại giao sắp phải cùng Mai thi thố.

Nhìn Mai, tay dắt con, ở ngoài ung dung đi vào, bà luống cuống trong vài giây, ngập ngừng chưa biết bắt đầu câu chuyện ra sao. Bỗng nhờ có thói quen về cách thù tiếp, bà cất tiếng hỏi một cách rất tự nhiên:

– Kìa chào mợ! Mợ đi chợ về?

Mai chắp tay đáp lễ, rồi ngây người đứng im. Bà Án cười, vui vẻ hỏi:

– Mợ quên tôi rồi?

Mai cũng cười, rồi chua chát trả lời:

– Bẩm cụ, bao giờ con quên được cụ... Con chỉ hơi lấy làm lạ một tí thôi.

Bà Án hiểu rằng bên địch đã khai thế công mà mình chưa sẵn sàng để tiếp ứng, liền dùng kế hoãn binh:

– Nhưng đi ăn cơm đã chứ? Có phải không Ái?

– Vì Ai đ...o...i sắc rồi kia mà.

Ái quả thực đói lắm, nghe bà khách nói đúng ý nghĩ của mình thì mỉm cười, ngước nhìn, tỏ ý cám ơn, còn Mai thì nàng đưa mắt hỏi ý kiến em xem có nên mời khách ăn cơm không. Bà Án như hiểu cách bàn định lặng lẽ của hai người, giục luôn:

– Mợ với cậu xơi cơm cho cháu ăn xong bữa đi! Tôi ăn cơm ở trên xe hỏa rồi.

Mai nói:

– Chả mấy khi cụ lên chơi, thế nào cũng xin cụ chiếu cố với chị em cháu một bữa cơm xoàng.

– Tôi cảm ơn mợ. Nhưng quả thực tôi no lắm, tôi không làm khách đâu.

Huy bảo chị:

– Ấy, em đã hết sức mời cụ nhưng cụ một mực từ chối.

Mai mỉm cười:

– Hay cụ chê nhà chúng cháu nghèo, cụ khinh chúng cháu là con nhà hạ tiện.

Lần thứ hai, Mai khiêu chiến, lần thứ hai, bà Án tạm lui.

– Thôi, chỗ quen biết chẳng nên khách sáo. Đi ăn cơm rồi ra đây tôi nói câu chuyện.

Mai kính cẩn chắp tay chào:

– Vâng, vậy mời cụ ngồi chơi, chúng cháu xin vô phép cơm cụ.

Mai, Huy cúi đầu chào một lần nữa, rồi dắt Ái vào trong nhà. Ái hỏi Mai:

– Mẹ ơi! Sao bà ấy gọi mẹ bằng mợ!

Câu hỏi bất thình lình của thằng bé khiến Mai buồn rầu, còn bà Án thoáng nghe thấy cũng lấy làm ngượng ngùng.

Ngồi một mình trong phòng khách, tìm sẵn hết các ý tưởng để chốc nữa có thể đối phó với Mai, bà nghĩ thầm:

"Ta lên đây, là mục đích để bắt thằng cháu về... Trời ơi! thằng bé mới khấu khỉnh làm sao!... Nhưng muốn bắt cháu về thì chỉ có hai cách... Cần phải khôn khéo lắm mới được!"

– Mời cụ lớn xơi nước ạ!

Bà Án quay lại. Ông lão Hạnh ở sau lưng chắp tay đứng hầu. Bà chắc là Mai đã dặn ông ta nói như thế, vì lúc bà mới tới, ông lão chỉ kêu là bà thôi. Nhưng Mai cẩn thận dặn người lão bộc như thế là điềm hay, hay điềm dở? Mai muốn mua chuộc lòng bà hay chỉ là một câu giễu cợt? Bà tự hỏi, trong lòng phân vân, nửa mừng nửa lo...

Bỗng một nụ cười nở trên cặp môi khô khan của bà. Bà vừa nhác trông ở trên tường ngay sát chỗ bà ngồi, treo xòe hình quạt, những ảnh của Ái lên một cho tới năm Ái lên sáu tuổi. Mỗi cái chụp một kiểu, hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc đi, cái nào cũng rõ ràng phân hắc bạch và tô điểm đẹp thêm ra bởi một ông thợ ở tỉnh lỵ nhỏ... Tình yêu lại ngùn ngụt trong lòng bà Án.

– Cụ xem ảnh cháu có giống không?

Bà Án quay lại, Mai đã đứng sau lưng.

– Mợ ăn chóng thế? Thật thà đấy chứ? Hay có khách lại ăn vội, ăn vàng?

Bà Án trỏ ghế bảo Mai:

– Mợ ngồi tôi nói câu chuyện.

Mai vẫn đứng:

– Được ạ, cụ mặc con.

– Ngồi xuống chứ đứng thế mỏi, vì câu chuyện sắp nói đây hơi dài.

Mai kéo ghế ngồi:

– Bẩm cụ, chuyện gì thế? Cụ làm con lo quá.

Bà Án quay lại thấy tên người nhà mình đứng hầu, liền vẫy tay khẽ bảo:

– Cho mày xuống nhà.

Tên kia vâng lời đi ngay. Mai yên lặng ngồi chờ. Còn bà Án thì ngẫm nghĩ tìm câu để mở chuyện. Bỗng bà ngửng phắt đầu lên, trên nét mặt tỏ rõ sự quả quyết. Bà thong thả hỏi Mai:

– Mợ có biết tôi đến đây làm gì không?

Mai chưa kịp trả lời thì bà Án lại nói luôn:

– Hôm nay tôi thân hành lên đây là vì bổn phận cũng có, nhưng điều thứ nhất là vì... là vì... thôi có mình mợ với tôi đây, can gì phải úp, mở... Tôi lên đây là vì sự hối hận bắt buộc phải xin lỗi mợ.

Mai vội vàng đáp:

– Ấy chết! Cụ dạy quá lời, con đâu dám.

– Không, mợ cứ để tôi nói dứt câu đã. Phải, kể ra tôi già nua tuổi tác thế này mà hạ mình, xin lỗi mợ thì cũng hơi quá thật. Song thiết tưởng, bất cứ bề trên đối với bề dưới, hay bề dưới đối với bề trên, ai cũng nhận biết lỗi mình. Tôi, thì tôi biết nhận lỗi ngay. Tôi hối hận ngay hôm sau... khi cô... mợ... bỏ nhà ra đi.

– Được, cụ lớn cứ gọi con là cô cũng được.

Bà Án bắt đầu kể một chuyện đã xếp sẵn từ trước... Bà nói bà không ngờ đâu lại xảy ra như thế khiến ròng rã năm sáu năm,

ngày đêm bị lương tâm cắn rứt. Ngay tối hôm Mai từ biệt con bà một cách kín đáo, lặng lẽ, bà hối hận quá vì thấy Lộc đau đớn, khổ sở, nên bà đã đi tìm Mai khắp cùng các nơi không thấy. Bà tưởng thế nào Mai cũng trở về, ngờ đâu Mai lại quyết liệt đến như thế.

Rồi bà khen ngợi Mai, lấy làm khâm phục lòng hy sinh của Mai, lòng nhẫn nại của Mai, lòng trinh tiết cao thượng của Mai: Bao lâu sống trong cảnh lầm than mà vẫn giữ được trong như ngọc, trắng như ngà. Bà ví Mai với cây sen mọc trong bùn mà không nhiễm mùi bùn.

Mai yên lặng ngồi nghe không hề ngắt câu, không hề đáp một lời. Bà Án dừng lại để dò ý Mai, nhưng sắc mặt Mai vẫn không thay đổi. Bà nói tiếp:

– Nay tôi muốn chuộc lại những lỗi lầm của tôi, mà ở đời chỉ có mình mợ có thể giúp tôi được việc ấy.

Mai thành thật, kính cẩn trả lời:

– Bẩm cụ, cụ dạy thế chứ con đâu dám.

– Không, tôi nói thực đấy. Mợ không nên để tôi hối hận suốt đời, vì một điều lầm lỗi trong giây phút...

Mai làm bộ không hiểu:

– Nhưng thưa cụ, có điều gì cụ cứ cho biết, nếu có thể giúp được cụ thì thực con không dám từ chối.

– Mợ ạ, một ngày là nghĩa. Huống hồ đã ăn ở với nhau có con, có cái. Mợ cũng chẳng nên giận cậu ấy nữa, chẳng nên oán tôi nữa.

Mai ngơ ngác hỏi:

– Ô hay! Sao cụ biết con oán giận? Mà con có quyền được oán giận ai đâu?

– Vậy có bao giờ mợ nghĩ tới sự tái hợp không?

Mai hai má đỏ bừng, đầu nóng như sốt ngồi im không đáp. Bà Án lại hỏi:

– Mợ nên nghĩ đến cậu ấy, trong sáu năm nay không một phút nào là không nhớ không thương mợ.

Mai giận đến cực điểm rồi, không nhịn được nữa:

– Tôi xin cụ đừng gọi tôi là mợ. Tôi không phải, tôi không còn là con dâu cụ, mà cũng không bao giờ cụ thèm nhận tôi là con dâu cụ, cụ nhớ điều ấy cho. Vậy cụ cứ dùng chữ cô cũng đủ lắm rồi.

Bà Án ngượng nghịu, lúng túng, không tìm được câu gì để đối phó, đành nhắc lại lời đã nói:

– Mợ chả nên thế, một ngày cũng là nghĩa.

Mai mắt đỏ ngầu hỏi lại:

– Thế sao hôm cụ đuổi tôi, cụ không nhớ tới câu ấy?

Bà Án mỉm cười:

– Có cô không nhớ đấy chứ? Còn tôi thì trước sau tôi vẫn chỉ muốn cô với Lộc lấy nhau – chẳng se vào thì chớ, ai nỡ chia rẽ duyên người bao giờ, không bằng lòng là tự cô đấy thôi.

Mai cười một cách rất chua chát:

– Phải, bà lớn khuyên tôi lấy lẽ cậu Lộc, lấy lẽ con bà...

– Lấy lẽ cũng ba, bẩy đường cũng lẽ. Lấy lẽ làm nàng hầu cũng có, lấy lẽ làm chị, làm em với vợ cả cũng có.

Mai không nói, hai mắt căm tức nhìn thẳng ra sân. Bà Án tiếp luôn:

– Vậy nếu bây giờ tôi rước cô về làm chị, làm em với mợ Huyện nó thì cô nghĩ sao?

Mai cười:

– Thưa cụ, sáu năm về trước, hình như tôi đã trình cụ biết rằng nhà tôi không có mả lấy lẽ. Đối với kẻ khác (Mai đăm đăm nhìn bà Án) đối với kẻ kia thì được lên làm cô Huyện rồi cô Phủ, cô Thượng nay mai, là một cái vinh dự. Nhưng tôi, tôi cho làm cô Thượng không bằng, không sướng bằng làm chị xã, chị bếp, chị bồi mà được vợ một chồng một, yêu mến nhau... khi vui có nhau khi buồn có nhau, khi hoạn nạn có nhau... Cô Huyện! Cụ lớn không nên đem cái mồi cô Huyện ra rỉ tôi. Cô Huyện!

Bà an thong thả ung dung trả lời:

– Sao lại cô Huyện? Bà Huyện chứ?

Mai cười mũi:

– Phải, bà Huyện hai.

– Chứ sao! Các đấng đế vương ngày xưa có đông cung và tây cung hoàng hậu, thì sao? Nói hơn nữa, Dương quí phi có là hoàng hậu đâu, có là bà vua chính thất đâu?

– Vâng tôi biết. Các bà vợ lẽ bao giờ cũng có hai đường: Một là bị áp chế. Lúc đó, họ như bọn nô lệ hèn hạ. Hai là họ áp chế, lấn át cả quyền vợ cả, lúc đó thì họ trở nên hạng Đắc Kỷ, Bao Tự.

Mai cười nói tiếp:

– Đó, cụ coi, cụ nhớ sử, dễ tôi không nhớ sử. Song có điều này tôi xin thưa ngay hầu cụ! Cụ đừng vào con đường ấy để dụ tôi, con đường vinh hoa phú quý...

Bà Án nghiêm sắc mặt dõng dạc nói:

– Thế thì cô lầm. Tôi chỉ đi vào đường bổn phận. Tôi có lỗi, tôi cam chịu lỗi, nhưng tôi phải ăn năn sửa lỗi. Bởi vậy, tôi không muốn vì tôi mà cô mang tiếng là một người không chồng... không chồng... mà... có con...

Mai cũng dõng dạc đáp lại:

– Xin cảm ơn cụ. Nhưng nếu chỉ vì tôi mà cụ muốn sửa lỗi thì tôi sẵn lòng – xin cụ miễn chấp – tôi sẵn lòng tha thứ cho cụ, tha thứ cho cụ đày đọa tôi, đã... trong bao lâu...

Mai chỉ cố làm ra cam đảm được đến thế. Trí Mai ôn lại cuộc đời quá khứ thì thốt nhiên lòng Mai tủi cực thổn thức. Mai cảm thấy nghị lực tiêu tan không còn có thể tranh luận được nữa. Như một xác không hồn, Mai gục mặt xuống, tay vịn ghế nức nở khóc, khóc không thành tiếng.

– Ô hay! Bà lão này, sao bà lại chòng mẹ cho mẹ khóc?

Mai ngửng đầu lên thấy em dắt con đứng bên cạnh. Gượng cười, nàng ẵm Ái vào lòng hôn hít. Bà Án buồn rầu bảo Huy:

– Ông giáo, ông nghĩ tôi nói có phải không? Ông ngồi xuống đây, tôi thưa câu chuyện. Ai chả có lúc lầm lẫn, huống chi tôi tuổi tác thì lại càng hay lầm lẫn lắm. Bây giờ tôi nghĩ lại tôi biết tôi lầm, tôi hối hận, tôi thân hành lên tận đây để đón mợ và cháu về. Ông là người học rộng biết nhiều, ông nên khuyên mợ cháu một câu...

Huy lạnh lùng đáp:

– Thưa cụ, việc đó là việc riêng của chị cháu. Tùy ý chị cháu cư xử. Cháu không có quyền lạm bàn tới, tuy đối với chị cháu cũng như đối với quan Huyện, cháu vẫn là người chịu ơn.

Mai như nói một mình:

– Mẹ con tôi tưởng được yên thân ở nơi hẻo lánh, ai ngờ cụ chưa tha, cụ còn theo đuổi cho bằng được để cụ hành hạ.

Bà Án thở dài, cất giọng phàn nàn, cố làm ra vẻ thành thực:

– Khổ cho tôi chưa! Người ta không hiểu tôi. Ở nhà thì con tôi không hiểu tôi. Con tôi cũng vậy, mà cô cũng vậy, các người cho tôi là một hung thần giời sai xuống để phá cuộc hạnh phúc của các người.

Bà Án đưa khăn lên lau nước mắt:

– Nhưng nào tôi có ác nghiệt gì, tôi chỉ là một người bao giờ cũng nghĩ tới hạnh phúc của con cháu, nghĩa là nghĩ tới bổn phận của một người mẹ, của một người bà.

Huy đứng lặng nhìn bà Án, lấy làm thương hại. Chàng thong thả nói:

– Cụ cho phép cháu tỏ bày cùng cụ vài điều. Cụ là người rất tốt, bao giờ cũng nghĩ tới bổn phận, cháu biết lắm. Không bao giờ cháu ngờ vực cụ, cụ dung thứ cho mấy lời sống sượng của cháu, cụ tức là biểu hiện, tức là một người đại diện cho nền luân lý cũ. Mà tâm trí chúng cháu đã trót nhiễm những tư tưởng mới. Hiểu nhau khó lắm, thưa cụ. Cụ với bọn hậu sinh chúng cháu như hai con sông cùng một nguồn, cùng chảy ra bể, nhưng mỗi đàng chảy theo một dốc bên sườn núi, gặp nhau sao được. Vậy chị em chúng cháu không dám tranh luận với cụ nữa, chỉ xin cụ ban cho một cái ơn tối hậu, cũng như khi xưa chị cháu đã vì cụ mà hy sinh hết hạnh phúc, lạc thú gia đình... Cái tối hậu ấy, là cụ và ông Huyện quên hẳn chúng cháu đi, đừng bận lòng nghĩ tới chúng cháu nữa.

Bà Án vội ngắt:

– Cô Mai đã vậy. Nhưng còn cháu tôi!... Khi nào tôi nỡ để cháu tôi... cháu tôi nó mang tên họ chồng tôi, tên họ con tôi...

Mai cười gằn:

– Cái đó, thưa cụ, không lo.

Rồi nàng cúi xuống hỏi con:

– Tên con là gì?

Ái nũng nịu, âu yếm, ôm lấy cổ Mai.

– Tên con là Ái.

– Vậy Ái họ gì?

Ái chẳng trù trừ, trả lời luôn:

– Ái họ Dương.

Bà Án kinh hoảng:

– Cô dạy nó thế à? Cô dám dạy cháu tôi những điều trái luân thường đạo lý như thế ư?

Mai mỉm cười:

– Thưa cụ, cụ lầm, nó là con tôi. Tôi muốn dạy nó điều gì mặc tôi. Cũng như cụ đã dạy con cụ quyến rũ người ta, rồi khi người ta thai nghén lại ruồng rẫy người ta.

Bà Án đứng phắt dậy, tức giận quát tháo:

– Cô không được hỗn! Cô không được phép khinh tôi!

Mai vẫn ôn tồn:

– Thưa cụ, ở đây là nhà tôi, chứ không phải là dinh quan tri huyện, xin cụ nhớ cho.

Bà Án ngồi xuống ghế, nghĩa là tự để rơi xuống ghế. Mất hết can đảm và biết rằng khó lòng cãi lý với Mai được nữa, quay ra giọng van lơn:

– Cô Mai ơi, cô nên thương tôi già yếu... cho tôi được cùng cháu tôi sum họp.

Mai ái ngại nhìn bà Án, không nỡ dày vò quá nữa.

Nàng ôn tồn thưa lại:

– Bẩm cụ, cụ thiếu gì cháu, nào con bà Huyện, nào con các cô... cháu nội, cháu ngoại đủ cả. Thêm một cháu Ái có làm gì mà bắt mẹ con tôi phải xa nhau.

Bà Án gắt:

– Thì tôi có muốn chia rẽ mẹ con cô đâu. Trước sau tôi vẫn xin đón cô về ở với... chồng cô kia mà...

Lòng căm tức, Mai cố nén, chỉ chực bùng lên. Về phần bà Án thì hết sức giấu nhược điểm của mình, là bà chưa có cháu nội, chưa có người nối dõi tông đường. Lòng ích kỷ của bà vẫn ngờ rằng nếu Mai biết sự thực thì nàng sẽ bắt bí.

Bỗng chợt nhớ ra một điều, bà Án tươi cười hỏi Mai.

– Nếu tôi đền ơn cô một nghìn bạc thì cô nghĩ sao?

Mai không hiểu:

– Thưa cụ ơn gì ạ?

– Ơn cô nuôi nấng cháu tôi.

Mai cười nhạt:

– Thưa cụ, cụ cho tôi là một người vú em nuôi cháu cho cụ phải không?

Bà Án như mê mẩn, không nghĩ đến câu hỏi của Mai.

– Vậy hai nghìn nhé?

Mai đứng phắt dậy dắt con đi ra cửa phòng, quay lại nói:

– Cháu xin phép cụ, cháu phải đi đằng này có chút việc cần!

Rồi nàng bảo Huy:

– Cậu ở nhà hầu chuyện bà nhé.

Bà Án và Huy còn ngơ ngác nhìn theo thì thoăn thoắt Mai đã cùng Ái bước lên con đường dốc.

TRÊN ĐỒI

– Sao hôm nay chủ nhật lại không đi chơi đồi hở cậu?

Huy đương ngồi đọc quyển tiểu thuyết ở hiên, nghe tiếng Ái hỏi, liền gập sách lại ôm cháu vào lòng, khẽ nói:

– Vì hôm nay rét lắm nên chúng ta ở nhà.

Ái phụng phịu tỏ ý không bằng lòng:

– Không phải đâu, mọi lần rét hơn thế này, cũng đi chơi thì sao?

Thấy Ái thông minh, có trí xét đoán, Huy vui cười cúi xuống hôn cháu hai bên má rồi hỏi:

– Vậy Ái có biết vì sao không đi được không?

Ái buồn rầu:

– Chỉ tại hôm nọ cái bà già kia đến chơi, bà ấy chòng mẹ, nên mẹ giận, mẹ giận mẹ ở nhà. Có phải thế không cậu?

Một dịp cười khanh khách trả lời câu hỏi. Hai cậu cháu nhìn ra: Mai ở sân bước lên thềm, hai tay ôm Ái vào lòng, vừa hôn vừa nói:

– Con tôi ngoan quá, thương tôi quá! Nhưng tôi có buồn đâu? Có giận ai đâu?

Ái hôn trả lại Mai rồi nũng nịu ghé vào tai nói thầm:

– Thế đi chơi đồi nhé, mẹ nhé?

Mai lại cười.

Thấy Ái cứ nhì nhằng làm rầy chị, Huy nghiêm sắc mặt bảo cháu.

– Ái đứng xuống chơi! Không được quấy!

Ngoan ngoãn Ái vâng lời, lảng ra sân.

Hai chị em yên lặng ngồi nhìn vơ vẩn.

Rồi Huy uể oải mở tiểu thuyết ra xem. Bỗng nghe tiếng thở dài của Mai. Huy quay lại buồn rầu bảo chị:

– Chị quên câu chuyện ấy đi thì hơn.

Thì Mai có ngờ đâu tới câu chuyện ba hôm trước! Suốt mấy ngày, nàng như người mất hồn là chỉ vì lần hội kiến thứ hai với bà Án đã nhắc nàng tưởng tới bao sự cảm động của quãng đời xưa.

Người mà nàng thường thề với nàng rằng không thể nào còn yêu được nữa, nàng có ngờ đâu đã chiếm đoạt nàng đến nỗi sau gần sáu năm nay những cảm giác vui buồn, bỗng vì một câu chuyện không đâu lại làm rung động được lòng nàng. Rồi nàng cảm thấy sự sống lạnh lẽo, tẻ ngắt, tuy bên mình nàng luôn luôn có con và em, những người mà nàng thương yêu trong cùng tận linh hồn. Huy cất tiếng:

– Cái đời êm đềm hiện tại của chúng ta há không phải một đời lý tưởng sao?

Mai vẫn không trả lời, mắt mơ mộng nhìn lên ngọn đồi. Huy nói luôn:

– Ta còn thiếu một thứ gì?... Giàu có ta không mong, quan sang ta không tưởng. Bên mình chị lúc nào cũng có những người yêu mến, yêu mến thành thực... Em và con chị.

Nước mắt chảy quanh, Mai ngập ngừng đáp lại em:

– Khốn, nhưng mỗi lúc chị ngắm con... chị lại...

Mai im bặt, cảm động thổn thức. Huy nhìn chị thương hại, buột miệng nói tiếp:

– Chị lại nhớ tới anh, phải không?

Mai bẽn lẽn, hai má đỏ ửng, chữa thẹn:

– Không! Không bao giờ nữa, em ạ!... Hết! Thực hết rồi!

Có người giật chuông. Huy đứng dậy ra mở cổng... Mai nhìn ra, thấy người lính trạm đưa cho em một bức thư. Mai bỗng hoảng hốt, trong lòng bối rối những tính tình tương phản: vừa giận, vừa lo, vừa ghét, vừa mừng. Huy dí mắt vào nhìn chữ đề ngoài phong bì như cố đoán xem thư của ai.

Chàng lặng thinh đưa bức thư cho Mai. Mai xua tay bảo em:

– Thôi em đọc, chị không muốn có sự gì dính dáng đến mẹ con họ nữa.

– Thì chị thử đọc xem! Biết là thư của ai?

Mai lãnh đạm:

– Còn của ai nữa?... Nhưng dẫu của ai, em cũng xem hộ chị.

Rồi nàng ngồi, tò mò nhìn em xé chiếc phong bì vàng.

– Thư của chị Diên, chị ạ.

Mai vui mừng:

– Thế à? Vậy em đọc đi.

Huy ngần ngại hỏi:

– Có tiện không? Thôi đây chị xem lấy.

Mai cười:

– Em bày vẽ lắm. Chị em mình còn bao giờ có điều gì giấu nhau?

Nhưng nàng cũng đỡ lấy bức thư lẩm bẩm đọc:

"Lạng Sơn, ngày... tháng... 193..

Chị Mai và cậu Huy thân yêu!

Chúng em kính chúc chị và cậu cùng hỏi thăm cháu Ái bình yên mạnh giỏi.

Sau này, em xin chị tha thứ cho em. Bức thư chị gửi tháng trước để mừng cho em Trọng, em đã nhận được. Song em không trả lời ngay chị vì là một có nói ra đau lòng, nên muốn giấu chị đó thôi. Và em Trọng cũng khuyên em đừng ngỏ cho chị biết.

Nhưng nay em hối hận lắm, em thấy em xấu xa, nhơ nhuốc, có thể làm tổn hại đến hạnh phúc của kẻ khác, nên muốn hỏi ý kiến chị, em muốn chị khuyên em nên tự xử trí ra sao.

Hồi năm ngoái em có viết thư cho chị để báo tin em Trọng trúng tuyển số đầu kỳ thi tham tá phổ thông. Cũng tưởng cố đậu lên chức tham tá để lương được rộng rãi, ăn tiêu cũng được dư dật, chứ đối với em Trọng thì chức quan tham với chức thư ký có gì khác nhau. Ấy em nó vẫn nói thế mà quả thực có thế.

Ai ngờ vì cái chức quan tham ấy mà quan bố báo tin muốn gả con gái cho Trọng, Trọng bằng lòng ngay. Chắc chị đã mỉm cười, mỉm cười chế nhạo, khinh bỉ em Trọng đã hăm hở lăn lưng vào nơi phú quý.

Thực ra, anh chị đã gặp nhau nhiều lần, và tuy không hề tỏ với nhau nửa lời mà trong lòng đã cùng nhau thầm hẹn.

Mai đọc tới đó, buông bức thư xuống thở dài, vì nàng nhớ tới lần gặp gỡ của nàng trên xe hỏa.

Huy hỏi chị:

– Chị đọc thư rồi. Trong thư có những gì thế?

– Chưa xong em ạ.

Mai lại thì thầm, đọc tiếp:

Ấy chỉ vì thế, nên em Trọng mừng rỡ nhờ một ông già làm mối hộ, và quan bố, bà bố nhận lời gả ngay.

Nhưng hai tháng trước đây, một buổi chiều, quan cho người ra tìm Trọng vào dinh. Rồi khi Trọng vừa tới, ngài ra sân đón tiếp, ghé tai thì thầm:

– Có đứa mách bà rằng chị cậu không được tử tế đứng đắn.

Quan bố nói tiếp:

– Cái đó cũng chẳng hề chi. Nhưng bà có hỏi thì chối phắt đi là xong.

Nhưng chị ạ, Trọng nó điên rồ quá, không những đứng trước mặt bà bố nó không chối rằng nó là em một gái giang hồ, là em một con đĩ, nó lại còn kể lể lôi thôi hết cái đời xấu xa hèn hạ của chị nó ra... thế thì chị tính có khổ cho em không.

Khi về nhà, nó thuật lại cho em nghe mà em tức giận, vừa xấu hổ, xấu hổ vì đã phá hoại cuộc đời tương lai em của Trọng. Em bảo thế, thì nó quả quyết nói vắn tắt có một câu:

– Đối với em, chị chỉ là một người chị yêu mến chứ không là gì khác nữa.

Rồi nó thề với em rằng suốt đời nó không lấy ai hết.

Chị tính thế thì có khổ cho em không? Em có ngờ đâu cái quãng đời đã qua của em lại có thể có trách nhiệm nặng với tương lai của kẻ khác như thế.

Vậy bây giờ chị bảo em tự xử ra sao? Tuy chị kém hơn em những mười tuổi song chị học rộng biết nhiều hơn, chị thực đáng là chị em, chị khuyên em nên làm thế nào?

Em định một là đi tu, hai là trốn vào Nam Kỳ chẳng hạn, để khỏi phiền đến em Trọng, để khỏi làm ngăn trở con đường tương lai hạnh phúc của nó.

Em mong thư chị

Diên

Tái bút: – Em Trọng nhắc tới chị và cậu Huy luôn. Đến lễ sinh nhật, thế nào chúng em cũng sang chơi bên ấy.

Bà Cán hiện ở chơi đây, bà ấy nhớ chị lắm.

Hôn cháu Ái thực kêu hộ em nhé.

Mai đưa vạt áo lên lau nước mắt, rồi buồn rầu trao bức thư cho Huy.

– Em đọc.

Nàng ngồi suy nghĩ chờ xem Huy xem xong thư. Nghe Huy thở dài ngửng đầu lên, nàng bảo:

– Thế nào? Ý kiến em thế nào?

Huy cười chua chát như nói một mình:

– Người mình không bao giờ có giá trị riêng hết. Ta chỉ là con ông nọ, cháu bà kia. Vô phúc cho ta, nếu ta có một người anh người chị không ra gì!

Mai cười nói tiếp.

– Cứ gì anh. Đến nhà có đứa đầy tớ gái phải lòng giai, họ cũng dị nghị... họ cũng cho là mình phạm luân lý nữa là!

– Bao giờ họ mới hiểu tới tự do, tới danh dự cá nhân!

Mai mỉm cười bảo em:

– Nhưng mà, em ạ, bức thư của chị Diên đã làm cho chị tỉnh ngộ... Bây giờ thì chị thực đã rứt được tình yêu, vì chị trông thấy, chị nhận biết chắc chắn rằng ái tình của Lộc – nếu Lộc quả vẫn yêu chị như lời bà Án nói – còn phải thuộc quyền người thứ ba, người thứ tư nữa thì dẫu sao cũng không nên tưởng tới, chỉ nên coi như nó đã chết hẳn rồi, chết hẳn rồi trong trái tim đau đớn... giữa lúc đầu xanh... nửa chừng xuân...

Mai bỗng dừng lại, cất tiếng cười, cười khanh khách, cười rũ rượi, cười chảy nước mắt, khiến cho nước mắt chảy, khiến Huy ngồi ngắm chị lấy làm lo lắng, thương hại và Ái hoảng hốt ở sân sau chạy lại hỏi:

– Cái gì thế mẹ? Mẹ cười cái gì thế?

Mai cúi xuống ôm con vào lòng, rồi vừa hôn vừa nói:

– Bây giờ mới tỉnh giấc mộng ngày xuân. Tôi cứ tưởng ở đời chỉ có ái tình!... Bên mình tôi, bao người tôi yêu, con tôi, em tôi, bạn tôi! Thế mà, trời ơi, tôi chỉ tưởng tới một người... một người khốn nạn.

Mai không giữ nổi cảm động, ngồi bưng mặt rưng rưng khóc.

Đứng trước một cảnh đau lòng, Huy lấy làm ái ngại cho chị, Huy không ngờ tấm ái tình của chị mình với Lộc vẫn nồng nàn đến thế, Huy căn cứ ở những câu chị mình vừa nói ra, mà Huy cho là đầy rẫy những ý tưởng thương mến... đối với người xưa. Thong thả dịu dàng, Huy bảo chị:

– Chị ạ, ta nên nghe lời cháu Ái, lên đồi chơi đi. Chị coi, trời mát thế kia, ta không nên bỏ hoài một ngày chủ nhật.

Ái cười:

– Rét đấy cậu ạ, chả mát đâu.

Câu nói của con khiến Mai phải bật cười. Nàng đứng dậy lấy áo mặc cho Ái, rồi vui tươi bảo em:

– Phải đấy em ạ, ta đi chơi đồi.

Ra tới ngoài đường, cảnh đồi xanh trong, không khí sáng sủa của một ngày mùa đông khô ráo, êm đềm khiến Mai lại vui vẻ, hầu như quên hẳn nỗi nhớ thương.

Một giờ sau, Mai đang ngồi ở dưới ánh nắng dịu, đọc lại bộ tiểu thuyết của em và trong khi Ái đương chạy quanh tìm quả sim, Huy trỏ tay xuống chân đồi khẽ bảo chị:

– Ai như anh Lộc thế kia.

Mai hốt hoảng bỏ rơi quyển sách, trông theo, rồi muốn giấu cảm động, nàng ôm Ái vào lòng thì thầm nói chuyện.

Đứng dưới gốc cây nhìn lên đỉnh đồi, bên mấy cây trầu cành lá xác xơ, Lộc thấy thoáng thấy bóng ba người. Chàng đoán chắc là Mai, Huy và Ái.

Ban nãy, khi Lộc mới tới nhà Huy, ông Hạnh ra mở cổng nói rằng cả nhà vừa đi vắng thì chàng lấy làm thất vọng, tưởng chừng như khát khao được gặp mặt người xưa. Nhưng bây giờ, theo lời dặn của người lão bộc và tìm được đến chỗ Mai, Lộc bỗng thấy lòng sốt sắng, lòng quả quyết của mình tiêu tan hết.

Chàng dừng bước đứng lại thở, làm như chưa nhìn thấy Mai, rồi ung dung lấy thuốc lá đánh diêm hút. Bao nhiêu cử chỉ cốt để lui giờ hội kiến mà Lộc biết sẽ rất khó khăn.

Thong thả, Lộc theo đường nhỏ, đi trong cỏ vàng cao và sắc, mọc chen chúc với những cây sim dại, hoa tím và cây mẫu đơn hoa đỏ. Giữa cảnh rậm rạp hoang vu và mọi rợ, chàng lại cảm thấy can đảm, bạo dạn. Ngửng đầu lên, chàng mạnh mẽ bước thẳng tới chỗ Mai ngồi.

Mai, má nóng bừng, làm bộ lạnh lùng nhìn nơi chân trời trước mặt.

Lộc cúi đầu đứng đợi...

– Mẹ ơi, ai thế kia?

Mai vờ như không nghe rõ tiếng con hỏi, cặp mắt mơ mộng nhìn xa.

Huy ngắm hai người lấy làm thương hại. Rón rén lại gần, chàng vỗ vai Lộc, cười nói rất tự nhiên:

– Anh Lộc, lên bao giờ thế?

Lộc quay lại bẽn lẽn, ấp úng mấy câu và giơ tay bắt tay. Làm ra vẻ thân mật, Huy hỏi luôn:

– Anh vẫn được mạnh đấy chứ? Lâu nay nhớ anh quá!

Lộc khẽ trả lời:

– Cám ơn cậu.

– Trông anh xanh lắm.

Lộc đưa mắt nhìn trộm Mai:

– Tôi khổ sở lắm, cậu ạ... khỏe mạnh sao được?

Mai đứng dậy dắt con lảng sang phía góc bên kia đồi. Lộc nhìn theo, thở dài bảo Huy:

– Chị giận tôi lắm phải không cậu Huy?

Huy nghe câu hỏi, lòng thương hại bỗng đổi ra lòng căm tức, cười nhạt không đáp. Lộc như hiểu tính tình Huy, nói luôn:

– Phải, cậu khinh tôi là phải! Tôi thật là một thằng khốn nạn! Nay tôi lên đây không có mục đích gì khác là để trần tình cùng chị...

Tiếng cười gằn của Huy khiến Lộc ngừng lại, và hình như có điều sợ hãi, lo lắng. Huy động lòng trắc ẩn. Yên lặng vài giây, Lộc lại nói:

– Vâng, cậu ngờ tôi... mà ai cũng phải ngờ tôi... Vả tôi đã tự nhận rằng tôi là một thằng khốn nạn. Song cậu nghĩ đến nỗi thống khổ của tôi ròng rã sáu năm thì cậu cũng nên thương tôi... mà để tôi giãi bày tâm sự cùng chị... Mục đích tôi lên đây hôm nay chỉ có thế.

– Cậu giáo!

Ái vừa gọi vừa kéo áo cậu. Lộc ngồi xuống ôm Ái vào lòng hỏi Huy:

– Bác tài Ái đây phải không?

Rồi chàng âu yếm hôn hít con. Thật ra lúc mới gặp Ái chàng đã biết là con mình rồi, và chàng chỉ muốn ẵm ngay lấy. Song thấy Ái ngồi trong lòng Mai, chàng rụt rè chưa dám đường đột, sỗ sàng... Cuống quít chẳng biết hỏi con điều gì, chỉ luôn mồm kêu:

– Trời ơi!

Đó hình như chỉ là một câu vô nghĩa nhưng thực chứa bao tình yêu thương, nỗi nhớ tiếc cái thời kỳ ân ái dịu dàng. Ái giựt tay ra rồi bảo Huy:

– Cậu ơi, mẹ bảo Ái đến giục cậu đi về.

Lộc nhìn con, thở dài ngẫm nghĩ, hàm trăng trên cằn lên môi dưới. Trong lòng thổn thức, chàng cố giấu sự cảm động, sự cảm động như sắp sửa theo hai hàng lệ tuôn ra. Bỗng chàng quả quyết chạy thẳng sang phía dốc bên kia đồi, Ái sợ hãi toan chạy theo để bênh vực mẹ, bảo hộ mẹ mà Ái cho rằng sắp bị người kia hà hiếp. Huy nhanh tay giữ cháu lại:

– Ngồi đây chơi với cậu.

– Thế cậu không sợ người kia người ta bắt nạt mẹ à?

Huy mỉm cười:

– Không cháu ạ, người ấy yêu mẹ, yêu mẹ như cháu yêu mẹ.

Ái không tin nhưng nghe cậu nói thế cũng yên lòng.

Sang tới bên kia, Lộc thấy Mai ngồi ôm mặt khóc nức nở ở dưới gốc cây gồi. Chàng yên lặng đứng nhìn Mai, rồi thong thả cúi xuống tận tai Mai thì thầm:

– Em tha thứ cho anh.

Mai nghe rõ tiếng Lộc, nhưng không dám ngửng lên, nửa vì xa nhau đã hơn sáu năm, nàng tự thấy hồi hộp, bẽn lẽn, run sợ, nửa vì xúc cảm quá mạnh, làm tiêu tan lòng quyết đoán, khiến tim nàng như ngừng đập, tư tưởng nàng như mất hết, và nàng như xác không hồn. Âu yếm dịu dàng, Lộc cầm tay Mai, bàn tay ngà ngọc, suốt sáu năm nay chàng hằng tưởng nhớ.

Tựa như đứa trẻ ngoan ngoãn, nàng để tay trong tay Lộc.

Bỗng như luồng điện giật, nàng đứng dậy mở bừng mắt đăm đăm nhìn Lộc. Lộc sợ hãi, mặt tái mét.

Luồng gió mạnh thoảng qua. Hai người rùng mình thoáng nhìn nhau. Mai khẽ bảo Lộc:

– Ông đi về đi! Ông về ngay đi!

Lộc cúi xuống không nói. Ngắm qua dáng điệu khuất phục, vẻ mặt hốc hác, và thân thể gầy yếu của Lộc, Mai đem lòng thương hại êm đềm khẽ hỏi:

– Ông còn lên đây làm gì?

– Anh lên thăm em... mà có lẽ thăm em lần cuối cùng.

Giọng nói của Lộc rất thành thực, âu yếm song hai chữ "cuối cùng" khiến Mai đoái tưởng tới mấy năm qua, đoái tưởng tới những ngày xanh tàn tạ, mà tiếc cái hạnh phúc vì đâu bị tiêu diệt nửa chừng xuân. Sự căm tức thốt nhiên đầy rẫy ùa vào tâm hồn. Lạnh lùng, nàng cười nhạt bảo Lộc:

– Cuối cùng! Cái lần cuối cùng đã qua hơn sáu năm rồi! Ngày này đối với tôi, ông chỉ là một người...

Mai cố làm ra vẻ bình tĩnh, nhưng trí nghĩ vẫn không được tự nhiên đến nỗi đương dở câu mà không tìm ra lời nói cho trọn. Lộc tiếp luôn:

– Anh chỉ là một con người khốn nạn, đê hèn, ti tiện... còn gì nữa?

Mai thổn thức, nức lên một tiếng, bưng mặt khóc. Ngồi cạnh Mai, cầm tay nàng, Lộc xin lỗi. Lộc tìm hết các chữ dịu dàng êm ái để xin Mai quên những điều thống khổ bởi chàng gây nên. Rồi Lộc kể lể, Lộc ôn lại hết những sự đã xảy ra, đã khiến chàng dám ngờ oan một người vợ đoan chính.

Lộc nói, nói rất lâu. Mai im lặng ngồi nghe, óc Mai rung động, tim Mai hồi hộp. Mai thấy đỡ khổ, lòng dịu dần. Chàng nói tiếp:

– Anh xin thề với em rằng, anh xin viện những sự thiêng liêng nhất trên đời, anh thề với em rằng, đối với anh, chỉ mình em là vợ, là người vợ mà anh đã, mà anh vẫn, mà anh sẽ mãi mãi đem hết tâm trí, đem hết linh hồn ra anh yêu mến.

Như người điên, Mai cười sằng sặc, tiếng cười nức nở như tiếng khóc. Cái cười sung sướng hay cái cười ngờ vực?

Lộc hỏi luôn:

– Em không tin anh? Phải, em không tin anh là phải lắm. Anh không đủ để em tin.

Nghiêm sắc mặt, Mai đáp:

– Thôi, ông ạ, dẫu sao... .

Lộc vội ngắt lời:

– Em Mai ơi, anh xin em ban cho anh một cái ân tối hậu. Em đừng gọi anh bằng ông như thế. Đó là phát súng cuối cùng mà kẻ ngắc ngoải ăn mày kẻ hành hình.

Mai cười gằn:

– Trong hai ta, ai là kẻ hành hình? Mà ai là kẻ bị hành hình? Thưa ông... thưa anh...

– Em nhắc tới chi những sự đau lòng. Chẳng qua số phận đôi ta...

Mai nói luôn:

– Chỉ có thế.

Lộc như tỉnh ngộ:

– Phải không em nhỉ? Chẳng lẽ lại chỉ có thế?

Mai lau nước mắt, ôn tồn đáp lại:

– Không, anh nói rất đúng? Chỉ có thế. Đôi ta nếu còn tình ái, mà sao không còn, thì tình ái ấy, cũng chỉ là tình ái tuyệt vọng mà thôi. Từ nay, từ sáu năm nay, chúng ta nếu có còn yêu nhau thời cũng chỉ là để chuộc những tội lỗi của ta.

Lộc ngắt lời:

– Ta có tội gì? Ta chỉ yêu nhau.

– Em thì em cho là có. Vì yêu nhau là có tội rồi.

Mai dõng dạc, nghiêm khắc nói tiếp:

– Nay ta chỉ còn một cách là anh đi đường anh, tôi đi đường tôi. Ta không nên làm phiền lòng nhau, không nên quấy rối hạnh phúc riêng của nhau nữa. Đó là sự hy sinh cuối cùng của đôi ta.

Lộc như điên, như cuồng, nói rất nhanh:

– Không, em không cần hy sinh. Chỉ anh được phép hy sinh mà thôi, hy sinh để báo đáp lại tấm lòng yêu thương của em: anh sẽ bỏ hết, bỏ quan, bỏ vợ, bỏ hết để cùng em đi biệt một nơi, gây lại hạnh phúc. Anh đã sửa soạn đâu đấy cả rồi, tiền nong sẵn sàng anh đã đem đi... để cả trong va li gửi ở khách sạn kia... anh chưa dám ngỏ lời với em đó thôi.

Mai ngẫm nghĩ.

Tung trời, đôi chim nhạn liền cánh bay về nẻo xa. Mai thở dài:

– Không được. Vợ anh có tội tình gì mà anh nỡ bỏ?

Lộc vội đáp:

– Chỉ mình em là vợ anh.

Mai buồn rầu:

– Em sẵn lòng tin anh. Song người vợ kia dầu sao cũng là người vợ chính thức của anh, người vợ mẹ anh cưới cho anh. Trách nhiệm nặng nề của anh đối với mẹ, đối với vợ, người vợ đã phó thác vào anh, anh phải một mình mang lấy.

Lộc ngắt:

– Thế còn em? Em không phó thác vào anh hay sao?

Mai mỉm cười:

– Không, em khác. Ở đời có phải ai ai cũng có thể hy sinh được đâu?

Lời nói của Mai có vẻ tự cao, có giọng khinh bỉ, khiến Lộc ngơ ngác nhìn, lấy làm xấu hổ. Mai tiếp luôn:

– Thôi, câu chuyện của đôi ta đã quá dài. Ngày hôm nay anh đến thăm em, thực suốt đời em ghi nhớ, vì ngày hôm nay đã giúp

em hy sinh được một sự to tát nhất trên đời. Ngày xưa vì thân mẫu anh, em đã hy sinh gia đình hạnh phúc, ngày nay vì anh, vì trách nhiệm của anh, vì thanh danh của anh, em hy sinh một sự to trùm vũ trụ: Sự ấy là ái tình. Thôi em nhắc lần cuối cùng: Anh về ngay đi. Anh ra ga mau cho kịp chuyến xe hỏa bốn giờ, và em chuyển lời tạ tội của em lên cụ Án. Hôm nọ em lỡ lời, xin cụ tha thứ cho.

Mai vẫn rất ôn tồn.

Lộc đáp:

– Em đuổi anh?

Mai mỉm cười:

– Vâng. Em quả quyết lắm rồi. Nếu anh còn yêu em thì anh nên nghe lời em, anh về ngay cho... Thế là hơn cả.

Buồn rầu Lộc đứng dậy toan quay đi:

– Em có cho phép anh hôn em một lần cuối cùng không?

Mai trù trừ:

– Xin vâng.

Cái hôn nồng nàn như trao cả linh hồn cho người yêu không làm Mai cảm động. Nàng vẫn lạnh lùng thản nhiên như không.

Khóc rưng rưng, Lộc lững thững bước xuống chân đồi.

Mai nhìn theo, mỉm cười, cái mỉm cười thương hại. Rồi thong thả nàng đi lại chỗ em và con.

Bỗng Lộc chạy vội đến, ôm ghì lấy Ái vừa hôn lấy hôn để, vừa nói:

– Khốn nạn, anh mất trí nghĩ đến nỗi suýt nữa anh quên con và em anh.

Chàng giơ tay bắt tay Huy và nói luôn:

– Nhất là có hai việc mẹ dặn, anh đều quên nói cả hai. Việc thứ nhất là đón em, việc thứ hai là xin em cho Ái về ở với bà.

Mai nghe không hề đổi sắc mặt, dịu dàng trả lời:

– Em cũng thuận cho con anh về với anh và cụ Án. Song, nếu anh quả quyết chia rẽ mẹ con em thì chắc em khó lòng mà sống được.

Lộc vội nói:

– Thì nào anh có định tâm chia rẽ. Anh chỉ nhắc lại lời mẹ anh xin với em.

Mai rất ôn tồn:

– Em cam đoan với anh rằng ngày sau thế nào em cũng cho nó về ở với anh. Em nói câu này xin anh đừng giận, em chỉ sợ con em nó nhiễm cái giáo dục nghiêm khắc... tàn nhẫn của cụ Án...

Mai mỉm cười nói tiếp:

– Vậy anh về thưa với cụ Án hộ rằng bao giờ Ái cũng là cháu cụ, và em sẽ đổi họ nó ra họ Nguyễn, để chiều lòng cụ.

Lộc không hiểu, ngơ ngác nhìn Mai, Mai giục:

– Thôi, thế là mọi việc đều xong xuôi cả. Vậy anh ra ga, kẻo nhỡ chuyến xe hỏa bốn giờ.

Lộc như người không hồn, buồn rầu xuống đồi.

Mai đứng trông theo. Một lát thì Lộc đã đi khuất hẳn đường vòng, nàng chép miệng:

– Thôi, chúng ta đi về.

Ba người lững thững trở lại nhà. Mai nhìn em, nhìn con, rồi đưa mắt ngắm cảnh đồi trùng trùng điệp điệp bao bọc những thung lũng xanh, thấy lòng dìu dịu, êm ả như mặt hồ in sóng sau cơn gió mạnh: Hạnh phúc vẩn vơ như phảng phất quanh mình, như man mác trong bầu trời, dưới ánh nắng vàng tươi một ngày mùa đông tốt đẹp.

BÊN LÒ SƯỞI

Chiều hôm ấy, ăn cơm xong thì trời đã tối. Nghe tiếng gió vù vù thổi, Mai hỏi Ái:

– Con có lạnh không?

– Có, mẹ ạ.

– Vậy con không nhớ lạnh thì phải làm gì u?

Ái vội vàng xuống bếp ôm lên một ôm củi. Bên cạnh lò sưởi, Huy đương ngồi làm việc ở bàn giấy, nghe tiếng lịch kịch, cúi bảo Ái:

– Làm gì thế, cháu?

– Ái đốt lò sưởi cho cậu.

Huy ẵm cháu vào lòng, nói:

– Cháu tôi ngoan quá. Nhưng sao cháu ướt cả thế này!

– Giời mưa đấy cậu ạ.

– Tội nghiệp! Mưa mà cháu tôi cũng chịu khó lặn lội xuống bếp.

Rồi Huy quay lại bảo ông Hạnh:

– Thôi ông ạ, không rét đâu, đốt lò làm gì cho tốn củi.

Ái đáp:

– Mẹ bảo đốt đấy, cậu ạ.

Mai ngồi khâu ở bên giường, buồn rầu bảo em:

– Sao em lại thế? Chị chả bằng lòng tí nào. Ông đốc đã dặn cẩn thận rằng hễ đêm nào lạnh thì phải đốt lò sưởi. Em không nhớ năm kia vì em làm việc đêm bị cảm lạnh mà bệnh đau ngực của em lại phát ra đấy ư? Còn suốt mùa rét năm ngoái có việc gì đâu?

Thấy chị săn sóc chăm nom mình như một người mẹ nâng niu âu yếm con, Huy cảm động không nói được nên lời. Mai tiếp luôn:

– Bất quá mỗi tháng đốt mất một đồng bạc củi thôi chứ mấy! Ở đây củi rẻ lắm kia, em ạ. Chả hơn vì hà tiện mà sinh ốm, sinh đau thì tiền thuốc có thể lại tốn gấp mấy mươi lần.

Ông Hạnh đương lúi húi nhóm lò, quay lại bảo Mai:

– Cô chỉ nói dại.

Cái tính thực thà, hay kiêng những lời nói rông của ông lão bộc khiến Huy phải bật cười. Chẳng hiểu vì sao tự nhiên cậu lại cười, Ái đứng dậy hỏi:

– Cậu cười gì thế? Cậu?

Huy xoa đầu Ái, nói:

– Cậu cười Ái đấy.

– Nhưng sao cậu lại cười Ái?

Mai ngừng khâu, nhìn về phía bàn giấy bảo Ái:

– Vì Ái không đi kiếm củi về cho cậu sưởi.

– Thế mai Ái đi kiếm củi nhé? Ở trên đồi sau nhà có vô số cành khô cơ mẹ ạ.

– Nhưng Ái có gánh được không?

– Được chứ!

Lúc đó lửa trong lò đã bén củi, đương bùng bùng cháy, tiếng nổ lách tách, lẹt đẹt. Ái vỗ tay reo:

– Nó kêu như pháo đấy, cậu ơi!

– Ừ, pháo của cậu đấy.

Một tiếng nổ mạnh làm bắn hẳn than hồng ra ngoài. Huy bảo Ái:

– Lại cả pháo lệnh nữa đấy. Tết năm nay đỡ tốn tiền mua pháo nhỉ, cháu nhỉ.

Ái nũng nịu:

– Không đâu ạ, cháu thích pháo thật cơ. Pháo thật đỏ đẹp hơn chứ...

Huy trỏ than hồng bảo cháu:

– Thế pháo cậu không đỏ là gì? Mà lại ấm nữa kia.

Ái quay lại gọi Mai:

– Mẹ ơi, mẹ!

Mai vẫn khâu, hỏi lại:

– Cái gì thế, con?

– Cậu bảo pháo của cậu ấm mẹ ạ.

– Thế à!... Nhưng con để cậu làm việc chứ.

Ái ngoan ngoãn tụt xuống đất. Rồi sau khi đứng nghĩ ngợi vài phút, Ái đến bàn khệ nệ bê lại bên lò sưởi một cái ghế mây. Huy như hiểu cháu định làm gì, ngồi yên ngắm nghía, trong lòng cảm động. Còn Mai thấy con lôi sệt sệt cái ghế thì ngửng đầu lên mắng:

– Ái nghịch nhé! Có để cậu làm việc không?

Ái vờ không nghe rõ tiếng mẹ, cố sức ôm cao cái ghế cho chân nó khỏi chạm đất.

Rồi khi đã đặt cái ghế bên lò sưởi, Ái rón rén lại gần Mai thỏ thẻ:

– Mẹ lại ngồi ghế kia mà khâu cho ấm.

Huy cất tiếng cười sung sướng. Còn Mai thì cảm động quá ôm lấy con mà hôn, nước mắt ướt cả hai bên má. Rồi nàng đứng dậy theo con lại ngồi bên bàn giấy của Huy.

Một lát sau ba người cặm cụi làm việc đến nỗi không lưu ý đến tiếng chuông ở ngoài cổng.

Ông Hạnh chạy ra hỏi:

– Ai?

Người đứng ngoài ghé vào cổng nói khẽ:

– Se sẽ chứ ông.

– Nhưng ai đấy mới được chứ?

– Tôi, tôi là ông Huyện Lộc đến đây lúc ban chiều ấy mà.

– A ông Tham... ông Huyện!

Vội vàng ông Hạnh mở khóa. Lộc lại nói.

– Se sẽ chứ.

Cánh cổng hé từ từ, Lộc bước vào thì thầm hỏi ông Hạnh:

– Ở trong nhà chưa ai biết có người đến đấy chứ?

– Bẩm, hình như chưa.

– Vậy ông đừng nói có ai đến chơi nhé. Cứ để cổng đấy, một tí nữa tôi lại ngay.

Ông Hạnh không hiểu, còn đang ngơ ngác nhìn, thì Lộc đã nhẹ nhàng rón rén bước lên thềm, và đứng dán mắt nơi khe cửa nhìn vào trong nhà.

Một bức tranh gia đình đầm ấm bỗng vẽ trước mắt chàng: Trong lò sưởi ngọn lửa hồng rung động. Xây lưng lại lò sưởi, Huy ngồi bàn giấy hí hoáy viết, thỉnh thoảng lại ngừng bút ngẫm nghĩ. Đầu bàn phía trong Mai ngồi khâu, màu trắng của mấy vuông vải mới long lanh phản chiếu ánh vàng dịu của cây đèn dầu có chụp giấy màu xanh. Đầu bàn đối diện, Ái đứng quay lưng ra ngoài và đương đánh vần đọc truyện Tấm Cám.

Lộc nhịn thở, yên lặng như một pho tượng. Vì trong lòng lo lắng, tưởng như Mai và Huy có thể nghe rõ được những tiếng động se sẽ của chàng. Bỗng chàng giật mình: Mai ngửng đầu lên đăm đăm nhìn ra chỗ chàng đứng. Chàng toan bỏ chạy thì nghe thấy Mai bảo con:

– Ái lấy vở ra viết đi. Mai hãy tập đọc.

Ái đương muốn khoe tài với cậu, thấy mẹ không cho phép đọc nữa thì không bằng lòng, phụng phịu nhìn Mai. Rồi nó lại cúi xuống đánh vần luôn.

– Ô kìa! Đã bảo thôi để cậu làm việc mà.

Huy thương hại cháu nói với Mai:

– Chị cứ để vậy cho cháu đọc.

– Ngày mai cậu đi dạy học thì tha hồ mà đọc.

Huy cười bảo Ái:

– Thôi cháu nên nghe lời mẹ, chóng ngoan! Đây, cậu cho quyển sổ và cái bút chì, muốn vẽ gì thì vẽ.

Một lát sau, Ái hớn hở mang những công trình của mình lại khoe cậu. Huy vừa nhác trông thấy đã cất tiếng cười rộ:

– Trời ơi: Cháu tôi là một nhà hội họa có tài. Nhưng Ái vẽ ai thế?

Ái tự phụ trả lời:

– Cháu vẽ cậu đấy.

Huy lại cười:

– Cháu vẽ đẹp quá! Mà sao tóc cậu lại đứng dựng lên như thế này?

Mở sang trang sau, Huy trỏ vào một cái hình vuông bốn góc nét gạch quay ra bốn phía và hỏi Ái:

– Cái gì thế này, cháu?

– Cái bàn đấy.

Huy cười vừa đưa quyển sổ cho Mai coi:

– Chị này, Ái vẽ cái bàn trông thấy đủ cả bốn chân.

Mai nhìn tranh của con cũng không sao nhịn cười được. Ái cho là mẹ và cậu không phục tài mình, liền tìm ra một cách để tỏ rằng mình vẽ không sai. Nó chạy chung quanh bàn, cất tiếng đếm thực to số chân rồi bảo Huy:

– Chả bốn chân là gì, đấy nhé.

Mai cầm quyển sổ lật lại trang trên. Nhìn hình Huy với cái đầu tròn như quả bóng và hai bàn tay nghêu ngao những ngón dài, nàng cười như nắc nẻ, bảo Huy:

– Ái vẽ em giống như hệt. Mà đẹp trai.

Ái tưởng mẹ khen thực, lấy làm đắc chí nói:

– Mẹ đưa sách cho con, để con vẽ cả ảnh con nữa.

– Nhưng anh thợ vẽ hãy xuống nhà bảo ông Hạnh lấy thêm củi lên đã, trong lò than đã gần tàn mà mẹ với cậu rét lắm.

Ái vâng lời xuống bếp. Song tìm ông Hạnh không thấy đâu, nó lại lên nhà. Mai hỏi:

– Thế nào? Sao con lại lên tay không?

– Ái không thấy ông Hạnh đâu cả.

Trong khi ấy, người lão bộc vẫn đứng chờ Lộc ra để đóng cổng. Nghe tiếng gọi, ông ta liền vội vàng đóng sập cánh cửa lại và lách cách gài then, rồi chạy vào. Mai hỏi:

– Đêm tối ông còn mở cổng đi đâu thế?

Ông lão ấp úng:

– Không.

Nhưng ông ta tính tình chất phác, không biết nói dối nên cử chỉ và ngôn ngữ không được tự nhiên.

– Có điều gì mà ông phải giấu giếm thế?

Ông lão càng lúng túng, đứng nghĩ ngợi một lát rồi nói:

– Không tôi có đi đâu làm gì... Tôi mở cổng cho ông...

Mai hỏi:

– Ông nào?

– Ông... ông Tham... ông Huyện...

Huy đương viết nghe đến ông Huyện, liền ngửng lên hỏi:

– Ông Huyện Lộc phải không?

Người lão bộc chưa kịp trả lời, Huy đã đứng dậy ra mở cửa. Bấy giờ Lộc đã tới cổng ngoài. Huy thoáng trông thấy chạy theo ra gọi:

– Anh Lộc!

Se sẽ Lộc đáp:

– Thôi, cậu để tôi về.

Huy nắm tay Lộc, nói:

– Về! Bây giờ còn về đâu?... Trời ơi quần áo ướt cả, mà tay lạnh như đồng thế này...

Vừa nói Huy vừa kéo bừa Lộc vào trong nhà. Mai đứng dậy, ngây người đăm đăm nhìn Lộc. Nhưng chỉ trong giây phút, nàng giữ được tự nhiên, và lại gần hỏi:

– Anh chưa về!

– Chưa... ban nãy tôi ra ga nhỡ xe hỏa.

Huy vội hỏi:

– Thế anh ở đâu? Sao không về nhà ăn cơm?

Lộc không đáp. Huy lại nói luôn:

– Anh cởi quần áo ngoài lại ngồi gần lửa, sưởi cho ấm.

Theo lời, Lộc thong thả cởi áo tơi vắt trên lưng tựa ghế, rồi đến lò sưởi giơ hai bàn tay hơ lên hơi nóng. Huy đỡ khăn của Lộc treo lên mắc áo.

– Trời mưa to nhỉ. Đầu tóc anh ướt cả.

– Không, chỉ mưa bụi đấy thôi, nhưng vì tôi đi xa quá.

Rồi Lộc thuật cho Huy biết rằng khi chàng vừa ra tới ga thì xe lửa huýt còi chạy. Chàng buồn rầu trở về khách sạn Quảng Thành ngủ một giấc dài cho tới mãi hơn sáu giờ mới thức dậy ăn cơm. Ăn xong, chàng đi lang thang chơi phố...

Huy ngắt lời:

– Mưa thế mà anh cũng đi chơi phố?

Không ngờ câu hỏi đột ngột ấy, Lộc hơi lúng túng chẳng biết trả lời ra sao; thì Huy đã hỏi tiếp luôn:

– Mà sao anh lại không đem ô?

– Ấy tôi quên.

– Anh quên, rồi chẳng biết đi đâu anh xuống dốc phố, lên dốc nhà xéc, qua trường học, qua tòa sứ, qua dinh quan tuần, lại xuống một cái dốc... rồi đến đây.

Câu khôi hài của Huy khiến Lộc bẽn lẽn và Mai đương khâu phải bật lên tiếng cười, trong lòng vui sướng. Nàng nhận thấy rằng Lộc nhỡ xe là vì Lộc yêu nàng. Hai cặp mắt thoáng gặp nhau. Hai người cùng cúi mặt.

Ái dụi mắt, đến kéo áo Mai uể oải nói:

– Mẹ ơi! Ái đi ngủ.

Lộc cúi xuống ẵm con:

– Ái ra đây với... tôi nào!

Thấy Lộc ấp úng không dám xưng "cậu", xưng "cha" với con, thốt nhiên Huy đem lòng thương hại. Chàng bảo Lộc:

– Anh đưa cháu cho tôi.

Ái đương ngáp nhăn nhó, nghe cậu nói vội tụt từ tay Lộc xuống đất, vui mừng theo Huy vào buồng bên.

Mai tưởng em đưa con ngủ rồi ra ngay.

Nhưng chờ mãi. Mai sinh ngượng đứng dậy toan lảng đi nơi khác. Lộc khẽ gọi:

– Mai.

Yên lặng thong thả, Mai lại gần. Lộc trỏ cái ghế đặt gần lò sưởi, Mai ngồi. Chàng cũng ngồi xuống cái ghế kế bên. Chẳng biết nói chuyện gì. hai người cùng ngắm bếp lửa cháy, cũng bâng khuâng mơ mộng... Một tiếng nổ của cành củi non. Lộc giật mình, Mai thở dài buồn rầu hỏi:

– Sao anh lại chưa về?

– Tôi nhỡ xe hỏa.

Mai cặp mắt lờ đờ nhìn ngọn lửa cháy lom rom sắp tắt:

– Anh chả nên thế.

Lộc không trả lời, đăm đắm nghĩ ngợi, tâm trí như ở đâu đâu, như đương mơ màng tới một cuộc đời lý tưởng mà bức tranh êm đềm ban nãy đã phác họa ra trước mắt, bức tranh một gia đình êm ấm quây quần bên lò sưởi, dưới ánh đèn dầu.

– Anh nghĩ gì thế?

Lộc thở dài không đáp.

Mai cúi xuống xếp lại đống củi trong lò, rồi uể oải nhặt nắm phong bì rách ở trong bồ giấy vụn, nàng vò nhàu, ném vào lửa để gây cho cháy to lên. Tức thì ngọn lửa hồng lại phùn phụt bốc, và những cành non đầy nhựa lại lách tách nổ liên thanh.

– Chắc em giận anh lắm.

– Thì ban nãy em đã thưa đủ mọi lẽ với anh, sao anh còn chưa hiểu?

Buồn rầu, Lộc đáp:

– Thực ra anh không muốn hiểu một tí nào! Ban chiều không biết anh điên cuồng đến đâu mà những lời em nói với anh, anh lại cho là có lý mà chịu nghe theo. Anh thiết tưởng ngoài ái tình của đôi ta ra thì chẳng còn cái gì đáng kể hết. Chiều nay anh đã làm theo ý em, chỉ vì phiền muộn quá, anh mất hết nghị lực, mất hết lòng quả quyết. Nhưng khi ra tới ga, anh nghĩ lại ngay, anh cảm thấy một cách rõ rệt rằng không thể nào anh sống xa em được, không thể nào...

Lộc nói, nói liên miên, như say mê, như đắm đuối với tình yêu nồng nàn. Nhưng nhác thấy nét mặt thản nhiên của Mai, chàng bỗng ngừng lại. Rồi chàng thì thầm hỏi:

– Em giận anh đến ghét được anh ư?

– Anh mà không hiểu em thì thực anh làm khổ tâm cho em lắm... Nếu em ghét được anh!

Lộc lắng tai chờ Mai nói dứt câu. Giọng não nùng, Mai nhắc lại:

– Nếu em ghét được anh!

– Nếu không ghét anh thì sao em lại không bằng lòng sum họp?

Như không nghe rõ câu hỏi của Lộc, Mai nói luôn:

– Nếu em ghét được anh thì em đã chẳng đau đớn khổ sở.

Rồi Mai kể cho Lộc nghe hết mọi việc đã xảy ra ròng rã trong năm sáu năm trời từ khi hai người xa cách. Giọng Mai bình tĩnh ôn tồn, có khi cố làm ra vẻ tự nhiên, để thuật lại từng mẩu đời ký vãng. Nhưng tới nhiều đoạn, Mai cảm động quá phải ngừng lại, hoặc vờ cúi xuống cầm cái gắp than cời củi, hoặc đưa ngầm vạt áo quay ra phía sau lau nước mắt. Còn Lộc thì lòng tê tái, chàng cũng không khóc được mà cũng không nói được câu gì. Cổ chàng khô ráo mà tim chàng như ngừng đập. Tựa như người không hồn, chàng ngồi nghe Mai nói, giọng đều đều, se sẽ. Thỉnh thoảng, chừng hối hận quá, chàng buông một tiếng thở dài não nuột. Gặp đoạn Mai kể lể lòng thương mến đối với kẻ xa xôi, thì chàng lại càng hối hận. Nhưng đây sự hối hận đi liền với cảm giác sung sướng êm đềm. Một lần chàng như điên cuồng, rùng mình, hai tay nắm chặt lấy bàn tay Mai. Và thì thầm, chàng nói:

– Em tha lỗi cho anh, em thương hại anh, anh khổ sở lắm.

Mai ngừng kể. Lộc yên lặng vơ vẩn nhìn, không dám hỏi. Trong lò sưởi, củi cháy đã hết. Nhưng than hồng bốc hơi càng nóng rát hơn củi. Lộc lùi ghế lại chỗ Mai, nói:

– Nóng quá!

Mai đáp:

– Bao giờ than sắp tàn cũng nóng trội lên như thế.

Lộc cúi xuống nhắc mấy thanh củi, mà ban nãy ông Hạnh đã xếp sẵn ở bên. Chàng bỏ vào lò sưởi mà nói rằng:

– Vậy ta nuôi ngọn lửa cho khỏi tắt, chẳng chốc nữa lạnh.

Rồi Lộc và Mai ngồi yên lặng. Hai câu nói của hai người tự nhiên vô tình thốt ra. Nhưng ngọn lửa gợi ra trong tâm trí hai người biết bao nghĩa chẳng ngờ.

Có tiếng gà gáy ở sau nhà. Mai bảo Lộc:

– Quá nửa đêm rồi. Thôi anh đi ngủ cho khỏi mệt để mai về chuyến xe sớm.

Lộc nồng nàn nhìn Mai. Mai đứng dậy toan vào buồng Huy để ẵm Ái sang giường mình, lấy chỗ cho Lộc nằm, thì Lộc giơ tay bảo ngồi xuống:

– Em nên nghĩ lại, em nên thương anh.

Mai ngắt lời:

– Em đã nghĩ kỹ rồi. Không thể nào chúng ta sum họp một nhà được nữa.

Sau tiếng thở dài, Lộc hỏi bằng một câu chán ngán:

– Không thể nào?

– Vâng, không thể nào. Bây giờ không còn lúc chúng ta than thở, khóc lóc với nhau được. Chúng ta nên bình tĩnh mà suy xét. Em xin hỏi anh câu này: em có thể làm vợ anh được nữa không?... Đấy anh coi, anh cũng không trả lời được câu hỏi bất thần ấy... Phải, ta nên cứ thú thực với nhau rằng ta không thể nào ăn ở với nhau được nữa.

Lộc đương nghĩ tới việc đang dự định.

Chàng nói rất nhanh:

– Ta đi, đi thực xa bất cứ nơi nào, đi lập gia đình, gây lại hạnh phúc.

– Không được. Nhưng anh hãy để em bàn hết mọi lẽ đã. Em đã nói chúng ta nên bình tĩnh mà suy xét, không nên sôi nổi vô ích. Vậy bây giờ có ba điều này, em đã nghĩ từ chiều. Một là: em có thể lấy lẽ anh được không?

– Nhưng...

– Anh để em nói hết đã. Em xin thưa rằng: không thể được. Đã có lúc em nghĩ: "Quý hồ hai ta yêu nhau là đủ, có hề gì cả với lẽ". Nhưng không thể thế được. Em yêu anh, em cứ nơm nớp sợ hãi người vợ cả, mà lúc nào em cũng tưởng tới sự chia đôi tình ái với người ta thì sự ấy càng đau khổ bằng mấy mươi sự cách biệt nhau. Lại điều này nữa. Khi anh bỏ em...

– Trời ơi!

– Khi anh bỏ em để cưới vợ thì cho là người ta cướp chồng em. Nay đã trái ngược, nay đã thay hẳn bực, đổi hẳn ngôi. Nếu em bằng

lòng lấy lẽ anh tức là em cướp chồng của người ta vì cứ tin lời anh, và em cũng chắc như vậy, thì anh sẽ ruồng rẫy vợ anh mà âu yếm riêng em...

– Mai! Em...

– Anh để em nói đã. Em không muốn thế. Đó là điều thứ nhất. Điều thứ hai anh chẳng cần phân cả lẽ gì, anh chỉ biết có anh có em, chúng ta biệt lập một gia đình ở đây, một gia đình thứ hai của anh...

Lộc vui vẻ nói:

– Gia đình chân thật của anh.

Mai cười gằn:

– Còn gia đình kia là gia đình giả dối chăng? Không thể được. Vì ở lẩn lút như thế ta sẽ không thể nào hưởng được hạnh phúc. Muốn hưởng hạnh phúc, ta phải đường hoàng yêu nhau. Vậy thì sum họp mà làm gì? Sum họp mà không được sung sướng, lúc nào cũng lo lo, sợ sợ, lúc nào cũng thấy đời mình không chính thức thì sum họp mà làm gì? Thà cách biệt hẳn nhau, thà ở xa hẳn nhau có hơn không? Ở xa nhau mà hằng tưởng tới nhau, mà vẫn yêu nhau, mà có lẽ càng yêu nhau...

Cố làm ra lạnh lùng, Lộc hỏi:

– Còn điều thứ ba?

– Là cùng nhau đi trốn.

Lộc sung sướng, nồng nàn nhìn Mai. Nhưng Mai nói luôn:

– Chính em vụt có ý tưởng ấy ngay sau khi được biết anh yêu em như xưa.

– Em nói hơn xưa mới đúng.

– Vâng, em tin bụng anh lắm. Em cũng vậy, chẳng bao giờ em yêu anh bằng hôm nay... Mà xin thú thực với anh, rằng suốt năm năm giời chẳng một ngày nào em không nhớ tới anh, nhớ tới cái thời kỳ...

Mai ngừng lại. Và Lộc lắng hết tinh thần để nghe Mai nói dứt câu. Nhưng Mai thở dài nói tiếp luôn:

– Thôi anh ạ. Nhắc chi đến những chuyện ái ân ngày trước... Ta nên nghĩ đến chuyện bây giờ thì hơn. Ngày xưa khác, ngày nay khác. Ngày nay anh có gia đình của anh mà anh phải săn sóc tới. Còn em, cũng có một gia đình của em mà em có thể coi là sự an ủi cho một đời thất vọng.

Lộc đương cầm cái gắp than cời đống than cho hơi nóng bốc ra, vì củi cháy đã tàn mà đêm khuya và lạnh. Nghe Mai nói lời đó, chàng ngửng lên đáp:

– Sao lại thất vọng?... Nhưng em chưa nói hết điều thứ ba. Anh vẫn còn nghe văng vẳng bên tai câu "cùng nhau đi trốn" của em.

Mai thở dài:

– Không được. Anh chẳng nên có những ý nghĩ ấy. Anh thử tưởng tượng xem một tuần lễ sau, câu chuyện chúng ra đi trốn sẽ ầm ĩ đến thế nào. Còn danh dự của anh, còn gì là...

Lộc chắc lưỡi:

– Anh cần gì danh dự!

– Vâng, anh không cần danh dự. Nhưng anh trốn với em để làm gì? Có phải để gây hạnh phúc cho đôi ta không? Vậy hạnh phúc ấy anh liệu có còn được hưởng không?

Lộc toan ngắt lời, thì Mai đã vội nói luôn:

– Dù chúng ta có thể ẩn núp ở một nơi hẻo lánh, dù chúng ta tìm tới một nơi rừng rú, mọi rợ, hay xa tắp đâu đâu ở tận thế giới khác, dù chúng ta sống như tự chôn vùi đời chúng ta vào một nơi sâu thẳm không ai đó biết tin tức, phỏng lương tâm chúng ta có được yên, có để chúng ta an nhàn hưởng sung sướng chăng? Hãy nói anh đã. Một ngày kia, nhớ tới cụ Án, nhớ tới vợ anh, con anh mà cho dẫu anh không yêu nữa anh khỏi sao không hối hận, đau đớn, khổ sở... Mà em, lúc bấy giờ em nhận thấy rằng chính em đã làm cho anh phải hối hận, đau đớn, khổ sở, thì em cũng hối hận đau đớn khổ sở gấp mấy?

Lộc hai tay ôm đầu đăm đăm ngẫm nghĩ.

Trong lò, trên đống tro tàn màu xám, mấy mẩu củi cháy dở đã tắt hẳn. Mai lại nói:

– Đấy anh coi, ta mới tưởng tới mà cuộc đời tương lai ta muốn cùng nhau gây dựng đã hiện ra khắt khe, ghê gớm biết bao. Huống nữa là ta sống thực trong cuộc đời ấy.

Lộc thở dài cúi mặt như sợ không dám nhìn Mai: Những lời lẽ phân trần quá hợp lý của Mai khiến chàng ngờ rằng Mai không còn yêu chàng nữa. Cái giọng bình tĩnh dễ dàng của Mai, chàng cho là không phải giọng ái tình. Chàng có hiểu đâu rằng thống khổ trong mấy năm trời đã làm cho Mai trở nên kiên nhẫn và biết phục tùng số mệnh. Chàng có hiểu đâu rằng những lời đắn đo trước sau của Mai, Mai đã từng bao phen tự thì thầm trong những đêm dài đằng đẵng. Những ý tưởng kia, Mai đã suy đi xét lại hàng nghìn hàng vạn lần thì làm gì nay Mai không diễn đạt được chu đáo. Mai nhớ những đêm giá rét một mình ngồi bên đống than hồng sau khi Huy đi ngủ. Nhưng nào Lộc có hiểu tính cách của một người thiếu phụ xa chồng. Chàng chỉ thấy đêm khuya lạnh lẽo và cảm thấy vì thiếu tình yêu của Mai mà lòng chàng lạnh lẽo hơn tiết mùa đông. Tương lai, chàng tưởng tượng hình dung ra một con đường vạch giữa bãi cát trắng, mông mênh trơ trụi và đưa chàng đến một nơi vô định mịt mù. Se sẽ chàng bảo Mai:

– Em lý sự quá!

Mai cười đáp lại:

– Không, em không lý sự đâu. Em chỉ bàn đến điều phải điều trái với anh thôi. Chúng ta không nên sợ lẽ phải, anh ạ. Anh thử nghĩ lại mà xem. Ngày nay mới có hai người chịu khổ, là anh và em. Nếu ta đi trốn thì ta cũng chẳng bớt khổ, có lẽ ta còn khổ hơn, mà ta làm cho biết bao nhiêu người vì ta bị khổ lây: đằng anh thì cụ Án, vợ anh, con anh, bạn bè anh; đằng em thì em Huy. Vậy sao ta không vì người khác mà hy sinh ái tình cùng hạnh phúc của ta: Ta hy sinh hạnh phúc mà ta mới tưởng sẽ được hưởng thì ta càng nên hy sinh lắm... Em không biết anh nghĩ sao, chứ em, hễ em thấy anh sung sướng thì em cũng sung sướng, nhất là từ nay trở đi em không ngờ vực bụng anh chút nào nữa. Vậy anh nên vui vẻ mà gánh trách nhiệm của anh, anh làm hết bổn phận của anh đối với gia đình và xã hội. Trong khi ấy ở một nơi xa xăm, một người anh yêu

và yêu anh sẽ luôn luôn tưởng nhớ đến anh và ngày đêm mong mỏi cho anh được sung sướng.

Như đã tỏ bày hết các lẽ, Mai chờ câu trả lời của Lộc. Nhưng Lộc không đáp, chỉ đăm đăm nhìn lò đầy tro tàn mà ngẫm nghĩ đến những lời Mai vừa nói.

Bỗng Mai rùng mình, thấy bàn chân tê buốt. Nàng bảo Lộc:

– Chắc anh rét lắm.

Lộc chưa kịp trả lời, nàng đứng dậy xuống nhà. Một lát sau, nàng mang lên một ôm củi, rồi lúi húi nhóm lửa. Lò nóng nên lửa bén rất mau. Chẳng bao lâu củi đã lách tách nổ. Có tiếng gà gáy. Mai bảo Lộc:

– Anh không buồn ngủ?

– Không.

– Gà gáy sáng rồi đấy.

Lộc vẫn yên lặng nhìn lò sưởi... Mai đăm đăm suy xét. Rồi hình như sực nghĩ ra, nàng bảo Lộc:

– Ờ này! Sao hai ta lẩn thẩn lại cứ quanh quẩn mãi trong vòng ái ân, trong sự sum họp nhỉ. Ta không yêu nhau ngoài sự sum họp được ư?

Lộc mắt lim dim cố tìm chân lý trong những ý tưởng phức tạp của Mai.

Trong đầu Lộc bỗng hiện ra một chàng thanh niên cứng cáp quả quyết theo đuổi việc xã hội, những việc mà tất phải đem hết nghị lực và tài trí ra mới làm nổi. Trong khi ấy, ở một nơi hẻo lánh, một thiếu phụ yêu chàng đương tưởng tới chàng, đương mong mỏi ở sự hành động của chàng, đương đếm từng bước chàng đặt trên đường đời.

Rồi Lộc nói:

– Cái ý tưởng cao thượng ấy sẽ làm cho anh phấn khởi. Phải, thở than, buồn cực có ích chi! Cái đời tẻ ngắt của anh mà anh cho là hết hy vọng, anh sẽ cam đoan với em rằng vì em nó sẽ thành một cuộc đời đầy đủ.

Thấy Lộc mặt đỏ bừng và mắt long lanh, Mai lo lắng:

– Anh không nên nghĩ xa xôi quá. Anh sung sướng là em sung sướng rồi.

Lộc như mê man:

– Nhưng em ạ, sao anh không nghĩ tới xã hội, đem hết nghị lực, tài trí ra làm việc cho đời. Rồi thỉnh thoảng một vài giờ thư nhàn mà tưởng nhớ tới em, mà yêu dấu cái hình ảnh dịu dàng của em, cái linh hồn cao thượng của em. Trời ơi! Anh sung sướng quá, anh trông thấy rõ rệt con đường tương lai sáng sủa của anh rồi. Đời anh từ nay thế nào rồi cũng đổi khác hẳn. Đời anh từ nay sẽ không riêng của anh nữa. Anh sẽ vì người khác, anh sẽ bỏ cái đời nhàn phú quý mà dấn thân vào cuộc đời gió bụi. Anh đã trông thấy hiện ra trước mắt những sự cay cực lầm than đang đợi anh. Nhưng anh không ngại, vì có em...

Lộc ngước mắt nhìn Mai:

– Em sẽ là người an ủi và khuyến khích anh.

Mai mỉm cười.

Trong lò sưởi, ngọn lửa đỏ tươi vùn vụt bốc lên. Bụi than văng lấm tấm như hoa, tiếng củi cháy lách tách reo vui. Hạnh phúc như bao bọc, như âu yếm hai tâm hồn khoáng đạt, đã siêu thoát ra ngoài vòng tư tưởng nặng nề u ám.

Ngoài đường có tiếng người đi chợ sớm.

Mai trông qua khe cửa ra sân trước bảo Lộc:

– Kìa! Giời sáng rồi anh ạ.

Lộc ôn tồn nói:

– Thôi, anh đi, anh vui vẻ mà đi. Chúng ta sẽ xa nhau, mỗi người sống riêng một cuộc đời. Đời em, anh chắc sẽ được yên lặng. Còn đời anh nó sắp sửa đổi khác hẳn, anh chưa biết rồi nó sẽ ra sao? Anh chỉ biết rằng sẽ mãi mãi được sung sướng, vì anh tin rằng ngày ngày, tháng tháng lúc nào em cũng âu yếm nghĩ đến anh, như thế cũng đủ an ủi anh rồi... Em ở xa anh, nhưng tâm trí hai ta lúc nào cũng gần nhau, thì trọn đời hai ta vẫn gần nhau.

Tia vàng ánh sáng mặt trời xiên qua khe cửa, Lộc tưởng tượng ngoài kia cảnh vật đương tưng bừng đón chào một ngày quang đãng.

Năm 1934

THOÁT LY

(tiểu thuyết)

PHẦN THỨ NHẤT

1.

Xe hai người tới bờ hồ Hoàn Kiếm. Tiếng ồn ào cười nói ở vỉa hè bắt đầu làm cho Hồng chú ý. Nàng vừa bảo Nga được một câu: "Đông quá, chị nhỉ!" thì còi điện ô-tô thét lên khiến anh phu kéo vội né sang một bên và đứng dừng lại. Xe hơi nghiêng, và đầu hai thiếu nữ chạm vào nhau. Hồng nhớn nhác, thở hổn hển bảo bạn:

– Tý nữa thì chết!

Nga cười vui vẻ, đáp:

– Bây giờ tính nết chị đổi khác hẳn. Ngày xưa đi học trong trường nghịch ngợm liều lĩnh thế, mà ngày nay chị nhút nhát sợ hãi đến hay!

Hồng chữa thẹn:

– Chị tính xa Hà Nội năm năm nay còn gì.

Và nàng ngượng ngùng nói tiếp:

– Không thành một cô gái quê mùa đặc là còn khá lắm đấy!... Nhưng... Hà Thành thay đổi mau quá, chị nhỉ!

– Chuyện! Nơi nghìn năm văn vật của người ta!

Thấy xe tiến rất chậm và khó khăn giữa đám người mỗi lúc mỗi đông hơn, Nga với Hồng liền xuống đi bộ.

Dãy hàng giải khát chật ních những khách; các bàn kê gần sát nhau. Người qua lại phải đi rẽ xuống đường, trong khi các cô hàng tranh nhau vươn cổ gào: "Mời hai thầy, mời thầy, mời cô vào hàng em xơi nước đã".

Hồng tò mò ngắm một bọn năm thiếu nữ tóc rẽ lệch, hoặc búi lỏng, ngồi cười đùa nói chuyện với ba thiếu niên đầu chải lật, bóng

loáng, người nào người nấy lấm tấm dính đầy những hoa giấy tròn nhỏ đủ các màu. Nàng bỗng bước hụt từ trên hè xuống đường và suýt ngã, làm bọn kia cất tiếng cười rộ. Một thiếu nữ nói bông:

– Tý nữa thì vồ ếch!

Một chàng gật gù đọc, ra vẻ tự đắc lắm:

Giơ tay với thử trời cao thấp,
Xoạc cẳng đo xem đất ngắn dài.

Hồng xấu hổ đỏ bừng mặt, kéo Nga rảo bước.

Nàng lẩm bẩm:

– Đồ vô giáo dục!

Nga ghé tai bạn thì thầm:

– Dở hơi lắm, tức giận như thế thì tức giận cả đời! Mặc kệ họ có được không!

Hồng hậm hực lặng thinh, tai còn nghe vang tiếng cười và những câu chế nhạo. Thấy Nga thích khẽ khuỷu tay vào cạnh sườn, nàng hỏi:

– Cái gì thế, chị?

– Không nghe thấy mấy tướng khoe tài ném *confettis* với nhau à?

– Không, sao chị?

Nga chưa kịp đáp câu bạn hỏi thì hai thiếu niên vừa vượt qua, đã quay lại. Một người mặt đỏ như say rượu, hầm hầm đi thẳng tới mặt nàng. Hồng lo sợ ngắm chàng và để ý ngay đến cái sẹo bóng chạy xiên từ thái dương bên trái lên cái trán gồ và rộng. Mặt chàng cười nheo một cách vô duyên trên ba cái gò thịt xù xì: lưỡng quyền và cái mũi sư tử.

Chàng dang tay toan ném thực mạnh nắm hoa giấy vào mặt Nga, bỗng chàng dừng lại đăm đăm nhìn Hồng rồi phá lên cười.

Hồng bị giấy vụn bay tối cả mắt đưa tay lên phủi, thì nắm giấy thứ hai lại ném tiếp liền, khiến nàng cuống quýt ẩn vào sau lưng Nga.

– Ông Lương giỏi nhỉ!

Nghe gọi đến tên, người kia ngơ ngác nhìn hỏi:

– Thưa cô, cô biết tôi?... Cô quen tôi?

Nga mỉm cười:

– Quen thì tôi không có hân hạnh được quen ông, nhưng năm ngoái tôi có được xem ông diễn kịch.

Hồng hỏi:

– Ông mà cũng diễn kịch?

Chừng cho đó là một câu mỉa mai, Lương ngả mũ chào rồi cùng bạn đi liền. Nga cười khúc khích hỏi với một câu ranh mãnh:

– Thế năm nay ông có đóng vai gì không?

– Không!

Một lát sau, trên khoảng đất ven hồ người đứng đông quá, hai thiếu nữ thấy khó lòng tiến lên được. Giữa lúc ấy có tiếng reo ầm ỹ từ phía hội quán "Khai Trí Tiến Đức" đưa lại. Rồi từ phố Hàng Trống rẽ sang một cái ô-tô kết bông trắng thành hình cái thuyền trên có tám cô thủy binh, tuổi từ mười bảy tới hai mươi, cầm dựng ngược tám cái mái chèo lấp loáng màu vàng trang kim. Người ngồi cầm lái là một chàng thanh niên đầu đội mũ giấy, mặt đánh phấn, môi thoa son.

Trong làn không khí mờ bụi, ồn ào đầy tiếng cười và tiếng vỗ tay, những hoa giấy, những vòng giấy ngũ sắc ném tung lên đầu, lên người bọn lính thủy xinh xắn và như cố lôi giựt các cô xuống đất. Những chiếc ô-tô với hàng răng trắng lướt qua, những sợi dây hồng, dây tím đứt rơi đầy đường.

– Xe trường nào đấy?

– Trường *taxi girls.*

Đáp lại câu trả lời ngộ nghĩnh, tiếng cười phá lên vang động. Nhưng đã theo liền sau một cái xe do bốn con bò nặng nề kéo. Trên xe đứng xếp hàng hai dãy bộ binh thời cổ, đầu đội mũ đâu mâu, chân đi hài sảo kiểu La Mã tết bằng rơm. Họ luôn luôn múa mộc, khoa giáo, hò la như một bọn mọi đen trong phim. Người đứng xem trầm trồ khen ngợi và bàn tán:

– Trường Mỹ thuật! Trường Mỹ thuật! Đẹp quá!

– Mỹ thuật lại chẳng đẹp!

– Nhưng phải cái ông kia hơi gầy!

– Ông kia bắp chân hơi nhỏ, trông chẳng La Mã tí nào.

Trong khi ấy thì hoa giấy, vòng giấy đua bay loạn xạ. Hồng hỏi bạn:

– Họ làm trò gì thế?

Nga gắt:

– Họ thi xe kết hoa chứ làm trò gì! Rõ ngớ ngẩn như cô mán rừng! Hỏi thế không sợ người ta cười cho.

Thì người ta cười thực: đứng sau lưng hai thiếu nữ, một bọn sinh viên đương che miệng khúc khích bảo nhau:

– Con bé hay tệ!

– Phải cái răng đen, không thì khá lắm.

Hồng quay lại, và chưa kịp nhìn, đã bị một nắm giấy vụn bắn tóe vào mặt, và một vòng giấy quấn lượn vào cổ. Nàng bẽn lẽn gỡ ra, rồi sợ hãi đứng sát lại Nga.

– Anh Lương, gớm thật.

Lương lơi lả hỏi:

– Hai cô không mua hoa giấy để ném?

Nga mỉm cười tinh quái hỏi lại:

– Ném ai được mà mua?

Hồng thấy anh chàng xấu xí ấy cứ theo chân và trêu ghẹo mình mãi, liền cáu tiết nói một câu chua chát cho bõ ghét:

– Chắc hẳn là không phải để ném vào mặt ông.

Dứt lời, nàng lôi bạn đi chỗ khác. Nga thích chí cười ngất:

– Chị vẫn còn nghịch ngợm đáo để như xưa... Kìa chị trông xe trường Thuốc.

Nga vừa nói vừa trỏ một cái ô-tô lớn, trên có những sinh viên áo trắng dài rộng, ống tay vén đến khuỷu. Hồng hỏi:

– Sao chị biết?

– Sao tôi biết? Lại quê mùa rồi! Chị không nhận thấy rằng đó là những ông đốc tờ à? Kia kìa! họ cầm những ống tiêm thuốc khổng lồ, ai mà không trông rõ?

Theo liền xe trường Thuốc là xe trường Bào chế, kết thành hình con hạc trắng vỗ cánh đứng trên lưng con rùa vàng. Rồi đến xe trường Luật bài trí rất giản dị, bằng một hàng lan can vây bốn phía, nhưng trang hoàng rất rực rỡ bằng những ông cử luật tương lai dưới bộ y phục trang nghiêm màu đen. Trong số đó lại đứng xen vào một cô Pháp và ba cô An Nam xinh đẹp.

– Sự thực, những xe của các trường cao đẳng được người ta chú ý hơn những xe của các tư gia tuy trong đám này cũng có nhiều cái trang hoàng rất khéo. Có lẽ hơn kém nhau chỉ ở chỗ trẻ trung và biết vui đùa.

Thoáng nghe mấy câu bình phẩm ở sau lưng, một người đã đứng tuổi quay lại. Người vừa nói vội cất mũ chào:

– Kìa ông Đốc!

Ông này cười, nói:

– Ông Trần! Ông cho thế là trẻ trung, là vui đùa, nhưng tôi, tôi cho thế là lõa lồ, là đĩ thõa. Tệ hại mấy cái ông vô công rồi nghề ngồi vẽ ra những kiểu quần áo mà họ cho là tân thời. Ông xem họ ăn mặc thế kia thì còn coi công chúng vào đâu nữa? Sao không nhân thể cởi trần hẳn ra.

Ông ta vừa nói vừa trỏ một thiếu nữ có bộ ngực nở phưỡn căng thẳng với cái áo kim tuyến màu hồng.

Bác sĩ hạ giọng nói tiếp:

– Giá ông đến gần mà nhìn thì ông sẽ thấy rõ gần đủ các thứ ở trong người cô ta.

Mấy tiếng cười kín đáo càng làm cho bác sĩ được thể, nhắc đi nhắc lại mãi:

– Cởi trần ra có hơn không? Phải, sao không cởi trần hẳn ra? Mà mới cuối xuân đã nóng bức gì cho cam!

Rồi ông ta kể nhiều câu chuyện để tỏ rằng người Bắc Kỳ tiến, tiến đến chỗ suy đồi, mau chóng hơn người Trung Kỳ và cả người Nam Kỳ.

– Một bà ở Nam Kỳ, ông nói, ra đây chơi, bữa nọ đã phải lấy làm kinh ngạc về cách phục sức của các cô ngoài này.

Không ai lưu ý nghe những lời chua chát của ông ta nữa, vì một cái xe bò kéo đương đi qua, trên đứng một lũ mọi đen dữ tợn, dậm chân, khoa giáo và kêu la inh ỏi.

Từng tràng vỗ tay. Tiếng hoan hô om sòm. Tiếng cười ầm ỹ. Vòng giấy bay tua tủa.

– Các ông xì-cút! Các ông xì-cút đấy!

– Hay nhỉ!

– Ghê gớm quá!

– Vô lý! Xe ấy mà bảo là xe hoa! Hoa gì, hoa nhọ nồi!

Tưởng bác sĩ vẫn đứng đấy, người tiếp chuyện ông lúc nãy nói:

– Ông xúi người ta cởi trần ra thì người ta cởi trần ra thực kia rồi, lại gần cởi truồng nữa.

Một bà y phục theo kiểu mới nhưng kín đáo hơn, đứng đắn hơn, nhất là kém tha thướt hơn nhiều người khác, vội đáp:

– Thưa ông, nhà tôi về rồi.

Người kia ngả mũ chào:

– Xin lỗi bà, tôi vô tình không trông thấy bà.

– Thưa ông, tôi cũng vừa đến đấy ạ. Tôi đem áo tơi ra cho nhà tôi, sợ về chiều trời lạnh.

Tiếng máy truyền thanh ở cửa "Khai Trí" bắt đầu thét oang oang, khiến những câu chuyện ở gần đấy đều vụt im:

"Thưa các bà, thưa các ông, thưa các cô, xin nhớ tối nay lại nhà hát Tây coi diễn kịch "Tình lụy". Đó là một vở kịch rất hay, rất tức cười, rất thương tâm nữa của ông Huỳnh, một sinh viên trường Thuốc, soạn rất công phu, xin các ông, các bà, các cô thế nào tối nay cũng lại nhà hát Tây lấy vé vào xem hát. Hay lắm, bỏ lỡ dịp này rất đáng tiếc...".

Lời quảng cáo sang sảng, cứ một dịp kéo dài, bất tuyệt. Vì xong câu ấy, kế tiếp liền câu khác, quảng cáo thuốc, quảng cáo sách, quảng cáo đủ các thứ hàng hóa.

Hồng vơ vẩn đứng lắng tai nghe. Bỗng nàng đỏ bừng mặt bảo bạn:

– Thô bỉ quá!

Nga hỏi:

– Đứa nào trêu chị đấy?

– Không, tôi bảo máy truyền thanh.

– Ồ! Chị nghe làm gì!

Lời quảng cáo khoe khoang đến sự công hiệu, của một "môn thuốc thần".

– Ê! im ngay!

Đó là câu mắng của một người đàn ông, cùng đi với vợ và hai con nhỏ. Nhưng lời cổ động không im. Ông kia tức tối gọi xe rồi cùng vợ con đi thẳng, để sau lưng những tiếng cười chế nhạo.

– Rõ đạo đức rởm!

– Ông ấy mắng thế không phải à? Cũng tùy từng câu quảng cáo chứ.

Đoàn xe hoa vẫn cái nọ theo cái kia đi vòng quanh như trong đền cù trên ba con đường Hàng Trống, Bờ Hồ và phố Bảo Khánh. Đến vòng thứ tư, thứ năm thì tiếng gào, tiếng hát của những người đứng trên xe đã nhỏ đi và trở nên rời rạc; những giấy, những hoa, những vải, những đồ trang hoàng đã rách, đã sứt mẻ nhiều nơi, để lộ thân xe và giơ cốt xương phên cót ra. Những chuỗi dây hoa quấn đũa bánh xe bò của trường Mỹ thuật kéo lệt sệt dưới đường. Con rắn trong xe trường Thuốc đã đổ xiên và gãy mất đầu. Những nụ cười tươi sáng của các cô gái Nhật Bản trên một chiếc xe tư gia đã mờ sạm vài phần.

Rồi dần dần các xe giải tán, người đi xem bỏ ra về. Con trơ lại ba con đường sặc sỡ.

Hồng buồn rầu nhìn mái tóc Nga dính đầy hoa giấy và hỏi:

– Hết rồi à, chị?

– Hết rồi.

2.

Khi Hồng cùng Nga và vợ chồng chị về đến căn nhà ở phố chợ Hôm thì đêm đã khuya lắm, hơn một giờ sáng.

Hảo, vợ Căn, mệt nhọc kéo lê đôi giày cao gót trên cầu thang, chiếc thang gỗ sơ sài, đặt sát tường trên cái bệ gạch, và ngay sau cái tủ ngăn chia phòng dưới ra hai phần: cửa hàng và phòng ngủ của trẻ con và cùng bõ.

Lên đến gác, nàng ngồi tựa vào một chiếc ghế dựa bằng cói bện, thở hổn hển:

– Đã bảo không đi, lại cứ lôi người ta đi cho bằng được.

Căn nói mỉa:

– Ban nãy cười như nắc nẻ thì không sao.

Chàng đứng chống tay vào lưng ghế hỏi:

– Mợ có đói không, tôi bảo nó đi mua gì về ăn!

Sau cái ngáp, Hảo trả lời:

– Bây giờ còn hàng gì mở cửa mà ăn với uống?

Rồi nàng đứng dậy uể oải bước vào phòng nói tiếp:

– Chẳng ăn gì nữa, đi ngủ đây.

Đến cửa phòng, nàng quay lại bảo em gái và em chồng:

– Dì với cô cũng ngủ thôi, chẳng mệt. Mai còn đưa nhau đi sắm sửa các thức chứ.

Hồng mỉm cười, đáp:

– Vâng, chị cứ để mặc chúng em.

Vẻ mặt Hồng vẫn vui tươi, hớn hở. Chờ cho anh rể và chị vào phòng trong, nàng thì thầm hỏi Nga:

– Buồn ngủ chưa?

– Chưa.

– Vậy ra ngoài kia ngồi chơi mát nhé?

– Vâng, cũng được.

Cái cửa hẹp ra bao lơn vừa mở, một luồng ánh trăng ở phía tay phải chiếu xiên chếch vào sàn. Hồng không giữ nổi một tiếng

"à" khoan khoái. Nga xách hai cái ghế mây đặt gần kín khoảng vuông nhỏ, ba phía có lan can gỗ bao bọc. Rồi nàng rón rén vào tắt đèn.

Có tiếng ở phòng trong hỏi:

– Hai cô ngủ rồi đấy chứ!

Nga cười láu lỉnh, đáp:

– Vâng, chúng em ngủ rồi.

Ra bao lơn, nàng khẽ khép cửa lại, bảo Hồng:

– Chị Phán chị ấy vừa ở cữ được hơn một tháng nay, nên người còn yếu lắm. Chứ chúng mình thì thức thế đã mùi mằn gì, phải không chị?

– Vâng, chính thế. Ở nhà, nhiều khi tôi thức suốt đêm, sáng dậy cũng chẳng sao.

Nàng thở dài nói tiếp:

– Chỉ những cái khổ về tinh thần mới làm cho người ta gầy mòn, khô héo đi chứ thức đêm trong lòng vẫn vui vẻ thì cũng chả sao.

Nga buồn rầu nhìn bạn, và an ủi:

– Chị sắp sửa đi ở riêng còn cần gì nữa...

Hồng ngồi im mấy giây cúi nhìn phố vắng, rồi nói lảng sang chuyện khác, chuyện diễn kịch, chuyện nhà hát. Nga lơ đãng nghe Hồng. Chờ khi bạn ngừng, nàng hỏi:

– Người ta vẫn cứ xử tệ với chị như thường?

Hồng chép miệng:

– Trách người ta làm gì... Chỉ tại thầy tôi chiều người ta quá.

Cho là mình lỡ lời, Hồng cười đánh trống lấp hỏi Nga:

– À, chị có trông thấy cái anh chàng ném hoa không?

– Có, Lương ấy chứ gì. Hắn trơ quá đi mất thôi. Có người bảo tôi rằng chính hắn nhắc mời chúng mình đến bán chương trình đấy.

Hồng cười ngất, nhớ đến những cử chỉ của Lương lúc thi xe hoa và trong khi diễn kịch.

– Hắn học cao đẳng đấy à, chị?

– Hình như hắn học trường Luật có một hay hai năm gì đó. Nhưng bỏ rồi thì phải. Nghe đâu bây giờ hắn dạy trường tư.

Sợ Nga gợi đến chuyện gia đình của mình, Hồng rủ bạn đi ngủ. Từ khi được tin chắc chắn sắp sửa về nhà chồng, Hồng không muốn nghe ai nhắc đến người dì ghẻ nữa. Nàng cố quên, quên hết những sự khốn nạn nhỏ nhen trước khi thoát ly cái gia đình mà nàng cho là một nơi ngục tối.

Nằm bên cạnh Nga, nàng yên lặng, vờ ngủ say, bạn hỏi cũng không đáp lại. Và muốn không nghĩ đến nhà, đến cha, đến dì ghẻ, đến lũ em láo xược, đến việc hôn nhân của mình, nàng cố ôn lại những điều mắt thấy tai nghe những sự xảy ra trong nhà hát.

Nàng tưởng như còn văng vẳng trong máy truyền thanh tiếng oang oang của người sinh viên trường Luật. Nàng nghĩ thầm: "Lần này là lần đầu mình được trông thấy cái máy truyền thanh. Tiếng to quá, mà chẳng còn giống tiếng người nữa, nghe như tiếng ma tiếng quỷ ấy"? Và nàng mỉm cười nghĩ tiếp: "Chả trách chị Nga bảo mình quê mùa. Thực chẳng oan tí nào".

Rồi nàng nhớ đến nhân vật trong vở kịch. Nàng thấy người đóng vai thi sĩ hơi gàn, chẳng đáng được Thúy Lan yêu. Còn cái anh chàng công tử xinh đẹp có duyên thì lại bị Thúy Lan coi thường chế riễu nữa. Nàng chua chát tự nhủ: "Đó là ở trong kịch mà thôi, chứ ở đời vị tất đã thế".

Tự nhiên hiện ra bức ảnh mà vị hôn phu của nàng gửi từ bên Pháp về mấy tháng trước. Vì Thân, người chồng tương lai của nàng, cũng có cái đầu chải lật giông giống như cái đầu của anh công tử trong vở kịch, tuy không đẹp trai bằng.

Điều nàng lấy làm lạ nhất, là những vai trò táo bạo quá. Họ nói với nhau, họ âu yếm nhau như ở chỗ vắng người vậy. Bất giác nàng bật cười lên tiếng.

– Chị chưa ngủ à?

Nghe tiếng Nga hỏi, Hồng luống cuống đáp:

– Không... tôi vừa thức giấc...

Nga cười khúc khích:

– Chừng nói mê phải không?

Hồng ghé tai bạn thì thầm:

– Để cho anh chị ấy ngủ chứ.

Nga vẫn cười:

– Chà! Anh Căn mà anh ấy đã ngủ say thì dẫu bắn súng bên tai, anh ấy cũng chả thức dậy đâu mà sợ. Còn chị Căn thì mệt nhoài cũng ngủ như chết.

Hai người lại nói chuyện. Giữa những tiếng thì thào, thỉnh thoảng điểm một dịp cười to. Gần một người vui tính như Nga, Hồng bỗng cảm thấy sự buồn nản trong lòng dần dần tiêu tán. Một luồng tư tưởng lạc quan như vụt thổi vào tâm hồn nàng những sự sung sướng bồng bột, không cội rễ. Nàng thấy tương lai hiện ra với đủ các trạng thái xán lạn. Và nàng thành thực đem những chuyện riêng, những hy vọng ra kể với bạn, trong lúc sốt sắng yêu đời, nàng trở lại kính mến người cha đã rẻ rúng nàng và sẵn lòng tha thứ người dì ghẻ đã ác nghiệt tàn nhẫn với nàng. Nàng cần gì, chậm lắm là một, hai tháng nữa nàng đã rời bỏ hẳn cái gia đình ấy để về nhà chồng; mẹ chồng dù cay độc đến bực nào cũng không thấm vào đâu với người dì ghẻ của nàng được.

Phần người chồng, nàng biết chỉ đỗ tú tài. Trong buổi kinh tế khủng hoảng này, với cái bằng cấp ấy người ta cũng khó lòng mà tìm được việc. Nhưng điều đó nàng không ngại mấy, miễn là thoát ly cái gia đình đầy kẻ thù: vì ở đấy không những nàng bị người dì ghẻ áp chế hành hạ mà còn phải luôn luôn chống lại một đàn em cùng bố khác mẹ. Nàng sẽ hết sức yêu chồng, cùng chồng lập nên một gia đình đầm ấm, quả quyết làm việc giúp đỡ chồng...

Hồng nói rất nhiều, chậm rãi, se sẽ. Nàng như say sưa với những sự sung sướng đâu đâu, sung sướng không phải vì sắp có một tương lai tốt đẹp, nhưng vì sắp rời bỏ được cái hiện tại mà nàng cho là không thể sống nổi.

Nghe tiếng thở đều đều, nàng biết rằng Nga đã ngủ, liền nằm im. Nhưng nàng vẫn tỉnh, như vừa uống một chén chè đặc. Nàng cố không nghĩ song những tư tưởng cứ dồn dập lấn vào tâm hồn và những kỷ niệm cứ kế tiếp hiện mãi ra.

3.

Trí nhớ Hồng đi ngược lên đến thời nàng sáu tuổi: năm ấy như một bức tường ngăn cản ký ức nàng lại. Không phải tuổi lên sáu là cái tuổi con người bắt đầu ghi nhớ, nhưng một sự đau đớn xảy ra làm rung chuyển cân não non nớt của nàng và có ảnh hưởng sâu xa tới đời nàng: Mẹ nàng chết.

Nàng tưởng như tự trông thấy mình kêu gào gọi mẹ. Người ta nói dối nàng bảo rằng mẹ nàng đi chơi xa, hôm sau sẽ trở về, và sẽ mua quà cho nàng thật nhiều. Nhưng nàng hiểu chắc rằng mẹ nàng đi không về nữa, vì nếu không thế, sao Hảo, chị nàng lại khóc lóc thảm thiết và kể lể những câu "Mẹ bỏ chúng con đi. Mẹ để chúng con bồ côi bồ cút ở đời...".

Trong lúc đưa ma mẹ, nàng chỉ nhớ có một điều là hôm ấy trời mưa.

Thế rồi nàng sống ở một tỉnh nhỏ, tỉnh Vĩnh Yên, trong một gia đình thờ ơ buồn tẻ.

Cha nàng ngày hai buổi đi làm, trưa về ăn rồi ngủ. Chủ nhật nếu không đi chơi thì lại mời khách đến nhà đánh tổ tôm, tài bàn. Không mấy khi nàng được cùng cha chuyện trò thân mật âu yếm.

Người gần nàng nhất là người đàn bà mà nàng không hiểu sao lại là mợ nàng được. Ngày xưa nàng kêu mẹ là mợ, vậy người này có là mẹ nàng đâu mà dám nhận lấy cái tên gọi hiền từ ấy?

Sau khi mẹ nàng chết, nàng còn được sống bốn năm hơi êm thấm, vì nàng luôn luôn được chị Hảo bênh vực che chở cho. Nàng nhớ một lần nàng đánh vỡ cái chén Nhật Bản. Người dì ghẻ mắng nhiếc nàng thậm tệ, rồi sán lại toan tát nàng. Nàng khóc hét lên thì chị Hảo chạy đến bế nàng đi liền.

Nàng kính phục chị Hảo, cho chị Hảo là người can đảm nhất đời, nhiều khi dám cãi lại "mợ" mà mợ vẫn không đánh đập như thường đánh đập mình.

Nhưng năm Hồng mười tuổi thì Hảo về nhà chồng. Nàng khóc thảm thiết hơn khóc mẹ chết vì nàng hiểu rằng nàng sẽ cô độc, sẽ khổ sở. Chị nàng cũng khóc và ôm nàng vào lòng dặn dò đủ mọi

điều để đối phó với "người ta" – khi hai chị em trò chuyện riêng với nhau, Hảo thường dùng tiếng "người ta" để trỏ vợ lẽ của cha.

Từ đấy chị Hảo đi, gần như đi biệt, vì mỗi năm chỉ về thăm nhà một, hai lần, mà mỗi lần chỉ ở nhà một, hai hôm. Hình như chị Hảo với "người ta" không thể chịu đựng được nhau, nên hễ thấy mặt nhau là lườm, là nguýt, là tìm những câu bóng gió nói cạnh, nói mỉa nhau.

Hồng thấy thế lấy làm sung sướng, mong mỏi chị về chơi nhà luôn, để mà kình địch với "người ta", để nàng được thấy "người ta" tức sùi bọt mép và được nghe những tiếng thở dài đau đớn của cậu. Cậu không hẳn là kẻ thù của nàng, nhưng nàng coi cậu như thuộc vào cánh "người ta", một cánh rất đông và rất mạnh có đủ các chiến tướng lắm mưu, nhiều kế. Đương đầu với cánh ấy, nàng chỉ một thân trơ trọi. Giá nàng can đảm, liều lĩnh được như chị Hảo!

Một hôm ở trường về, – năm ấy nàng theo lớp nhì trường nữ học, – nàng nghêu ngao hát câu ca dao vừa nghe lỏm được, mà nàng cho là hay lắm.

Mấy đời sấm trước có mưa
Mấy đời dì ghẻ có ưa con chồng!

Nàng thấy hai đứa em khác mẹ, thằng Yêm và cái Lan, bĩu môi thì thầm với nhau rất lâu. Bữa cơm chiều "người ta" dữ tợn nhìn nàng, tìm hết mọi cớ để mắng nhiếc nàng, để nói xấu nàng với cậu. Nàng nghĩ thầm: "Nếu phải chị Hảo thì chị ấy đã hát câu ca dao vào tận mặt cho mà biết tay!".

Không một lúc nào, Hồng không nhận thấy mình sống bên cạnh một bọn thù. Họ luôn luôn chế giễu nàng, xem xét từng cử chỉ, bắt bẻ từng lời nói của nàng, ẩn núp chung quanh nàng để do thám, để đoán những việc nàng định làm hay không bao giờ nghĩ tới.

Giữa một bữa cơm sáng, cha nàng hằm hằm tức giận xỉa xói vào mặt nàng:

– Hồng, mày là một đứa con bất hiếu, mày đã biết chưa?

Nàng ngồi im, cúi gầm mặt xuống, cố nuốt trôi miếng cơm nghẹn ngào trong cuống họng. Cha nàng nói tiếp:

– Mẹ mày chết đi, lúc ấy mày mới lên sáu, mợ mày đây yêu quí mày... nuôi nấng mày... có khác gì mẹ đẻ không? Đấy, mày xem thằng Yêm, con Lan, thằng Tý, con Thảo, cái Mùi có được mợ mày đây yêu mến bằng yêu mến mày không? Không phải là người ta sợ gì mày mà phải tử tế với mày, người ta chỉ thương hại mày là một đứa con mất mẹ, mày đã hiểu chưa?

Hồng ngắt lời:

– Nhưng thưa cậu, con có dám gì đâu.

Ông Phán dằn cái bát xuống bàn:

– Không dám gì? Mày còn cãi à? Tao biết hết, tao đi guốc vào trong óc mày kia. Năm nay mày mới mười bốn tuổi đầu, mày đã tưởng mày khôn ngoan lắm đấy. Úi chào, cô nữ sinh lớp nhất thông minh lắm đấy, giỏi giang lắm đấy.

Người dì ghẻ vờ cười vui vẻ ngắt lời chồng:

– Cậu lôi thôi lắm, có để cho chị ấy ăn xong bữa cơm đi không. Trời đánh còn tránh bữa ăn kia mà!

Ông Phán gắt:

– Mợ phải để tôi dạy bảo nó mới được chứ. Con gái lớn tuổi rồi. "Dưỡng nữ bất giáo tất như dưỡng trư".

Người dì ghẻ vẫn làm như bênh vực Hồng, kỳ thực chỉ nói để nhắc:

– Thì chị ấy có làm gì đâu!

– Không làm gì? Hồng, mày bảo mày không dám hỗn với mợ mày đây, vậy mày kể những gì với con vú già.

Hồng giật mình, sợ hãi. Thì ra trong khi nàng trò chuyện với người vú già cũ đến thăm nàng, bọn "mật thám" đã nghe được hết, để đi thuật lại với "người ta".

Nhưng nàng im lặng, ăn vội vàng rồi đứng dậy sang phòng bên đóng cửa ngồi khóc. Nàng khóc không phải vì bị cha mắng, nhưng vì nhớ lại những lời của vú già. Trước kia nàng chỉ nhận thấy "người ta" tàn nhẫn với nàng, nhưng nay nhờ có vú già mách, nàng lại biết thêm một điều nữa ghê gớm hơn nhiều: "người ta" đã giết mẹ nàng. Vú già bảo nàng:

– Ông lấy cô ta về được ít lâu thì ông coi rẻ hẳn bà. Bà buồn quá sinh ốm đau rồi chết, buồn một phần vì bị ông tình phụ, một phần vì bị cô kia lấn át. Nhất từ khi cô ta sinh con trai đầu lòng, thì cô ta lại càng lăng loàn lắm, đến nỗi một lần cô ta dám thụi vào ngực bà.

Nghe tới đó Hồng kêu rú lên, bưng mặt khóc.

Vú già nói tiếp:

– Chị tính, bà vốn người yếu đuối, sẩy đến năm bận rồi, còn gì. Thế mà sức cô ta như voi vâm, cô ta xỉa quả đấm vào ngực làm gì mà không thối ngực, hộc máu ra.

Luôn mấy hôm sau, Hồng buồn phiền, lúc nào cũng nghĩ đến cái chết của mẹ. Và từ đó, Hồng càng thêm khiếp sợ dì ghẻ, coi dì ghẻ như một kẻ sát nhân tàn ác...

Nhưng năm ấy nàng thi đậu tốt nghiệp và, nhờ có chị xin cho, được về Hà Nội, theo học trường Sư phạm.

Gần hai năm Hồng sống trong không khí dễ thở, bên một người chị thương mến và những bạn trẻ đùa nghịch thẳng thắn. Người bạn hợp tính nhất với nàng là Nga, em chồng chị Hảo. Hai người học cùng lớp, lại cùng ở trọ nhà anh chị, nên tình thân một ngày một thêm khăng khít; Hồng đem hết chuyện nhà ra kể cho bạn nghe, chỉ giấu có một điều là cái chết oan của mẹ về tay người dì ghẻ tai ngược, tuy càng lớn lên, càng biết hơn, Hồng càng tưởng thấy rõ rệt nguyên nhân cái chết thê thảm ấy. Nàng thường nghe các cô giáo khuyên nhủ học trò khi viết đừng tì ngực vào bàn, sợ mắc bệnh lao. Đến tì ngực vào thành bàn còn có thể mắc bệnh lao được, huống hồ yếu ớt như mẹ nàng mà bị những quả đấm nặng nề của người dì ghẻ và có lẽ cả của người cha nữa.

Hồng giấu kỹ điều ấy là vì nàng sợ nếu biết chuyện thì bạn sẽ cười mẹ mình hiền lành quá, nhu nhược quá. Đối với bạn thân, nàng muốn thành thực kể hết những nỗi đau đớn trong lòng nhưng nàng vẫn nhút nhát, giữ gìn che đậy. Hồng nhớ một lần nàng đã bịa đặt một câu chuyện âu yếm, đem trí tưởng tượng tả ra một cảnh gia đình êm ấm của nhà mình, để tỏ với bạn rằng khi vắng người dì ghẻ, cha nàng cũng đoái thương nàng.

Sự thực lại không thế. Cha nàng hình như chẳng biết có nàng nữa. Và nàng kinh ngạc, không hiểu sao ở trong tình thế ấy, nàng

còn được theo học, được ra ở Hà Nội với anh chị, còn được vui hưởng những ngày tự do. Có khi nàng ngờ rằng chỉ vì sợ người vợ lẽ mà cha vờ ghét mình, vờ lãnh đạm với mình, chứ trong thâm tâm, cha vẫn yêu quí, vẫn săn sóc, vẫn tha thiết nghĩ đến tương lai của mình. Nàng cố đoán thấy tình phụ tử trong cặp mắt hiền từ... Nhưng cặp mắt ấy không bao giờ để tới cặp mắt sợ hãi của nàng.

Dẫu sao, nàng cũng cố tin như thế để tự an ủi thầm, mỗi khi nàng đến chơi những chị em bạn trong những gia đình hòa thuận đầy lạc thú. Rồi những tiểu thuyết lãng mạn càng làm cho nàng sống với sự êm đềm mơ mộng, tưởng tượng. Có đêm nàng chiêm bao thấy cha hối hận, đánh đập dì ghẻ rồi gọi nàng đến gần, bảo: "Hồng ơi, thầy thương con lắm, thầy đã ghét oan con, thầy hiểu hết cả lòng nham hiểm của người đàn bà ấy rồi. Từ nay thầy sẽ yêu mến con để vong linh mẹ con ở dưới suối vàng được sung sướng".

Khi tỉnh mộng, Hồng càng cảm thấy tình cảnh mình đáng thương. Và nàng sụt sùi nằm khóc.

Nhưng cái mộng nàng sợ tỉnh nhất là cái mộng học tập; vì những ngày khoáng đãng sống ở Hà Nội chỉ là một giấc mộng quá đẹp đẽ đối với những ngày ảm đạm ghê sợ sống trong gia đình, bên một người cha nghiêm khắc, gần một người dì ghẻ xảo quyệt, với một lũ em thù ghét.

Mộng ấy mỗi năm hai lần đứt: một lần trong mười hôm vào dịp Nguyên đán và một lần rất dài trong ba tháng nghỉ hè. Nàng sợ hãi gia đình, trốn tránh gia đình, đến nỗi hôm gần được nghỉ tết, nàng dớ dẩn hỏi chị: "Thưa chị, em muốn ở đây ăn tết với anh chị và các cháu, chả biết chị có xin phép cậu được cho em không?" Hảo buồn rầu bảo nàng: "Như thế không tiện, em ạ. Em chịu khó về thăm cậu, chỉ mười hôm rồi em lại ra đây với chị thôi mà". Hồng ứa nước mắt không nói gì. Tâm trí nàng cảm thấy rõ rệt hết cả cái nghĩa giả dối của đời người, của cả những sự thiêng liêng: Người ta bảo trong mấy ngày tết, cha, mẹ, anh em, chị em sum họp vui vẻ. Nhưng sum họp thì có sum họp, chứ ở tình cảnh nàng, nàng còn vui nỗi gì?

Nàng còn vui sao được, khi liếc thấy vẻ mặt lạnh lùng của cha, và cái cười yên lặng cay độc của dì ghẻ!

Vậy thì sao không để mặc nàng sống mấy ngày nghỉ của nàng gần những người mà nàng thực bụng yêu mến?

Hồng càng buồn rầu đau đớn khi thấy người ta tết được về nhà, ai cũng sung sướng, chỉ riêng mình nàng là khổ sở. Nàng cố tự an ủi nghĩ đến những người đồng cảnh với nàng, những thiếu nữ mồ côi mẹ trong những gia đình có dì ghẻ ác nghiệt. Tâm, một người bạn học của nàng còn đáng thương hơn nhiều. Ngồi cùng xe ra ga để về Ninh Bình nghỉ tết, Tâm kể với nàng hết mọi sự nhục nhã đọa đày sắp phải chịu đựng. Mà người hành hạ Tâm nào phải dì ghẻ cho cam. Đó lại là một người mẹ. Những giọt lệ chảy hai bên má bạn; khi bạn thuật chuyện, Hồng có cảm giác như thấm mát dịu tim nàng. Và nàng thấy đỡ khổ. Nhưng một lát sau, khi lủi thủi trên toa xe lửa, Hồng so sánh hai tình cảnh của mình và của bạn, nàng không khỏi thở dài tự nhủ: "Thà là mẹ thì đã đi một nhẽ!".

Tới nhà, vừa chào cậu và "mợ" buông miệng, nàng đã bị dì ghẻ xui xiểm ngay: "Cậu trông cái Hồng nó bêu xấu bêu nhuốc tôi kìa. Nó làm như tôi không may mặc cho nó nữa. Ai lại về nhà ăn tết mà tha bộ quần áo bạc thếch bạc thác như thế kia!". Lúc bấy giờ Hồng mới kịp nhận ra rằng vẫn mang bộ y phục ngày thường, và buổi sáng, vì buồn phải từ biệt anh chị, quên bẵng cả việc điểm trang. Ông Phán lắc đầu đáp: "Tôi đã bảo mợ đừng nói đến cái con khốn nạn ấy với tôi nữa kia mà. Nó muốn đi, muốn về, muốn lành, muốn rách mặc xác nó!". Thấy thế người dì ghẻ lại khéo lấy lòng nàng bằng một câu tử tế: "Gớm, cậu lúc nào mặt cũng hằm lên với các con. Thì cười với nó một tí xem sao nào".

Tới đây, trí nhớ Hồng bỏ một quãng xa, đến thời nàng không được học "chữ" nữa, phải ở nhà "học làm, học ăn" theo như lời người dì ghẻ.

Cái ý định bắt Hồng thôi học ở miệng cha thốt ra, nhưng Hồng thừa biết rằng cha chỉ tuyên cái án mà người đàn bà kia đã kết.

Nào phải nàng lười biếng, hay kém trí thông minh! Năm thứ nhất nàng được phần thưởng nhì, và năm bị ép bỏ học, nàng chiếm đầu lớp. Vì biết phận không ra gì, nàng vẫn chăm chỉ, ganh đua học tập để có thể tự gây lấy một nền tương lai chắc chắn. Cái ý

tưởng sau này ra làm cô giáo để tự nuôi thân không một lúc nào không lởn vởn trong trí nàng.

"Đến thế này là hết, là hết hy vọng", nàng nghĩ thầm.

Được lệnh thôi học có ba hôm trước ngày nhập trường, Hồng không kịp xoay xở, chỉ vào buồng nằm khóc rồi viết thư báo cho chị. Hảo tức tốc về nhà, đôi co với dì ghẻ, cãi lý với cha. Nhưng nàng chỉ làm cho cái ý định của cha thêm phần quả quyết, và cái đời của em từ đấy thêm phần khổ sở mà thôi.

Cha nàng mắng át:

– À, mày muốn em mày chơi bời lêu lổng, phải không? Con gái học nhiều để làm gì, để làm đĩ phải không?

Hồng có dịp được biết rõ thêm lòng nham hiểm của người dì ghẻ, nhất bây giờ nàng lại đã khôn lớn, biết nghĩ sâu xa hơn trước và không để người ta lừa dối mình một cách quá dễ dàng. Nàng đương buồn rầu khóc thút thít mà cũng phải bật cười khi nghe dì ghẻ phân trần với cha:

– Chết chửa! Cậu phải để cho nó học nữa chứ, về nhà thì làm trò trống gì?

Cha nàng gắt cả dì ghẻ:

– Trời ơi! Mợ lại về bè với chúng nó ư? Mợ định nối giáo cho giặc hay sao?

Thế là việc học của Hồng đành xếp.

Đến đây một việc xảy ra trong đời Hồng, một sự an ủi trong những ngày buồn tẻ, ảm đạm. Nhưng đó cũng là nguồn gốc bao sự lôi thôi ghen tức, nhỏ nhen.

Hôm ấy nhà Hồng có khách đánh tổ tôm và trong bọn khách có bà Án tỉnh Vĩnh Yên, mà bà phán Trinh, dì ghẻ Hồng lấy làm tự hào đã mời được đến chơi.

Muốn hãnh diện với một bà quan, bà Phán kéo dài tiếng, gọi Hồng ra để bảo sắp cơi trầu và pha ấm trà mạn sen.

– Em chịu khó giúp mợ, chẳng chúng nó không biết pha, làm phí cả chè.

Bà Án lưu ý ngay đến Hồng, tấm tắc khen thầm cái nhan sắc thùy mị, và cái thông minh kín đáo của một thiếu nữ mới lớn lên. Lúc Hồng đặt cái chén nước bên cạnh bà, bà đăm đăm nhìn nàng và hỏi bà Phán:

– Thưa bà lớn, cô này là con gái đầu lòng của bà lớn?

Bà kia trả lời bằng một giọng vui vẻ và tự nhiên:

– Bẩm cụ lớn, cháu thứ hai đấy ạ. Chị cả cháu đã lấy chồng làm thư ký phủ Thống sứ kia ạ. Bẩm cụ lớn, cháu cả đã được hai trai một gái ạ.

Bà Án khen:

– Phúc đức nhỉ, bà lớn còn trẻ thế mà đã có cháu rồi. Chả mấy lúc mà có chắt.

Bà cười the thé hỏi tiếp:

– Còn cô này, bà lớn đã sắp cho đi ở riêng chưa?

Bà Phán cũng cười, đáp lại:

– Bẩm cụ lớn, cháu còn nhỏ dại lắm ạ, cháu đã học hết hai năm ở trường Sư phạm. Tôi bảo cậu cháu cho cháu học nữa, nhưng cậu cháu nhất định bắt cháu về nhà học làm học ăn ạ.

Ông phán Trinh nói:

– Bẩm cụ lớn, con gái lớn tuổi mà cho học ở Hà Nội thực là một sự nguy hiểm.

Hồng đứng nghe chuyện, tức uất người, nước mắt chỉ chực ứa ra. Lúc bấy giờ giá bà Án hỏi nàng một câu gì thì nàng hẳn nghẹn ngào không đáp lại được. Nhưng may cho Hồng, bà vừa gặp cây bài ù, nên nhãng quên nàng đi.

Hồng căm giận một phần vì nhớ tới việc bỏ học của mình, nhưng nhất vì thấy dì ghẻ coi mình như một người con để vậy.

Ngay từ lúc ấy Hồng đã có ý muốn bắt chước anh phán Căn gọi cậu bằng thầy và đổi tiếng "mợ" ra tiếng "cô" để người ta khỏi tưởng lầm rằng mình là con người dì ghẻ. Nhưng nàng vẫn sợ hãi, rụt rè cho mãi tới hai năm sau mới dám quả quyết làm theo ý định.

Chắc người dì ghẻ liếc mắt đoán thấy những tư tưởng ấy trên vẻ mặt khinh khỉnh của Hồng, nên tươi cười, trêu tức, bảo nàng:

– Kìa em rót nước hầu cụ lớn.

Hồng ngây người đứng nhìn. Bà Án tưởng nàng có tính bẽn lẽn lại càng yêu mến lắm.

Cách đó hai tháng, Hồng thoáng nghe vú già và thằng nhỏ thì thào bảo nhau, mỗi khi nàng đi qua: "Con dâu cụ Án nay mai đấy!".

Thế rồi, tết năm ấy, nàng thấy một cậu trai trẻ đến nhà nàng, với chiếc áo gấm lam, ngoài phủ chiếc áo sa tây...

Mãi khi ăn hỏi, nàng mới biết rằng cậu ta là vị hôn phu của mình. Nàng hơi lo sợ, vì chẳng hiểu tâm tính, học lực, hạnh kiểm người ấy ra sao. Nhưng nàng chẳng khỏi mừng thầm khi thấy người dì ghẻ dữ tợn tức tối với mình. Vì luôn luôn Hồng bị dì ghẻ nhiếc móc, nào những "ngữ ấy mà về làm dâu nhà người ta không khéo chỉ vào mồng ba ra mồng bảy thôi", "nó tưởng nó xinh đẹp lắm đấy, thử bỏ phấn sáp ra xem".

Rồi người đàn bà hay ghen ghét thù lây cả bên thông gia, tuy vẫn được người ta hết sức chiều chuộng và kính nể. Trước mặt Hồng người ấy tìm đủ mọi cớ để nói xấu quan trường, nêu ra những sự ăn tiền, làm bậy, đổi trắng thay đen, thuật lại, có khi bịa đặt ra những chuyện các viên phủ huyện tra khảo, ức hiếp dân quê. Hồng vô tình ngồi lắng tai nghe. Mãi đến sau nàng mới hiểu, khi dì ghẻ kết thúc bằng một câu nói với cha "Tôi không hiểu sao ông lại nhận lời gả nó cho nhà quan. Đấy, rồi ông xem, ngữ ấy thời chỉ biết chơi bời lêu lổng".

Hồng mỉm cười nhìn dì ghẻ như kẻ đắc thắng nhìn kẻ thất bại.

Trong bốn năm như thế, ngày ngày hai bên địch hầm hè nhau, cái vui người này là cái buồn của người kia. Một tin thành công về việc học của Thân làm khổ tâm dì ghẻ bao nhiêu thì Hồng sung sướng bấy nhiêu, tuy không một lúc nào nàng thành thật yêu Thân. Mà nàng yêu sao được. Ăn hỏi xong, Thân sang Pháp ngay, và từ đó, Hồng chẳng nhận được một lá thư của chàng. Đến vẻ mặt Thân, Hồng cũng chỉ trông thấy một cách lờ mờ trong bức ảnh chàng đứng chụp với những bạn người Âu cùng lớp.

Nàng nghĩ đến, nhớ đến, có khi nói đến vị hôn phu chỉ vì nàng muốn báo thù dì ghẻ.

4.

Ý tưởng ngộ nghĩnh, nhỏ nhen ấy làm Hồng bật cười lên tiếng.

– Chị cười gì thế?

Nghe bạn hỏi, Hồng mới nhớ ra rằng mình nằm ở nhà anh chị. Nàng đương mải mơ màng sống với cả một thời dĩ vãng.

– Không, chị ạ... tôi mê ngủ.

Nga cũng cười vui vẻ bảo bạn:

– Mê ngủ gì lại mê ngủ cười được! Tôi mà động mê ngủ, động chiêm bao, thì toàn gặp những sự khiếp sợ, nên chỉ kêu rú lên... Chẳng hạn gặp hổ đuổi, gặp người bắt nạt...

Hồng buột miệng ngắt lời:

– Mộng thấy bị bắt nạt còn dễ chịu hơn bị bắt nạt thực.

Nàng vội nói lảng:

– Chị chưa ngủ à?

– Không, tôi vừa thức giấc.

– Vì tôi cười, phải không?

– Không; quen lệ như thế, hôm nào cũng cứ năm giờ là tôi dậy, cho dẫu đêm hôm trước thức khuya tới một, hai giờ sáng. Vì vậy tôi thường đi ngủ sớm.

Hồng thở dài:

– Chị sung sướng thật! Ngủ sớm, dậy sớm. Ước gì tôi được như chị!

Nga thương hại, phàn nàn:

– Chị bận công việc đến thế à?

– Không, tôi chỉ bận nghĩ. Có khi thức suốt đêm để nghĩ vơ vẩn.

Thực vậy, không những sự buồn phiền lo lắng làm cho Hồng nhiều đêm không ngủ được, mà có khi vì những sự sung sướng không đâu, nàng cũng rạo rực, băn khoăn trong hàng giờ. Nàng như cái máy mà những kích thích ở ngoài làm rung động và sai lạc, nên

chạy một cách thất thường, khi mau quá, khi chậm quá. Nàng nhớ một lần bên nhà chồng chưa cưới của nàng cho đem đến tết nhà nàng những lễ vật hậu hĩ quá, khiến người dì ghẻ tức chảy nước mắt. Đêm hôm ấy là một đêm đông rét buốt đến xương, thế mà nàng ngồi thâu canh bên ngọn đèn dầu tù mù để đan xong cái len cho em. Nàng sung sướng quá, không nghĩ đến ngủ nữa, sung sướng không phải vì thấy cái lễ sêu long trọng, mà vì thấy cái lễ sêu long trọng ấy đã làm cho dì ghẻ bỏ mất bữa cơm chiều.

– Dậy đi!

Hồng vội kêu:

– Dậy! Điên à! Đương đêm dậy làm gì?

Nga cười:

– Đương đêm? Bây giờ còn đương đêm. Đây này!

Nàng giơ cổ tay dí vào gần mắt bạn nói tiếp:

– Có trông thấy mấy giờ không?

– Tối mò mò, chẳng thấy gì cả.

– Mắt với mũi! Đồng hồ dạ quang của người ta lại! Năm giờ kém năm rồi. Ánh mặt trời kia kìa.

Thực vậy, đã hiện ra một khoảng sáng mờ ở một góc đình màn vải tây màu đỏ, và cánh màn the màu hồng đào dần dần rõ ra trong cái phòng nhỏ hẹp.

– Hừ! Chả còn mấy tháng nữa chị Hồng đã nằm trong chiếc màn the hồng mới. Hồng, hồng hay nhỉ!

Nga khoái chí, cười khanh khách. Hồng giọng mỉa mai, hỏi lại:

– Chị thích lấy chồng lắm sao?

Nga cười to:

– Rõ khéo! Mình thích lấy chồng lại còn đổ vấy cho người ta.

Rồi Nga kể cho Hồng nghe cái mộng tương lai: Nàng đương chờ bổ giáo học. Nàng sẽ tự do sống cái đời khoáng đãng của nàng, sẽ dạy dỗ, dìu dắt đàn em, sẽ không cần nhờ vả đến ai hết, và chẳng để ai làm phiền lụy tới mình.

Hồng buồn rầu, ngắt lời bạn:

– Phải, một đời thoát ly! Đã bao năm tôi mơ màng cái đời ấy. Bây giờ thành hão huyền cả!

– Hão huyền là chị không quả quyết. Sao đương học chị lại bỏ về nhà! Tại chị đấy chứ!

Hồng thở dài:

– Tại tôi? Giá chị cũng có một người dì ghẻ như tôi!

Nga vội xin lỗi bạn, và an ủi bạn bằng những lời thành thực.

Rồi hai người lại vui vẻ chuyện trò, cùng nhau ôn lại cái thời kỳ sung sướng theo học ở trường Nữ Sư phạm. Mãi lúc ánh sáng chiếu qua các khe cửa chớp, nhuộm hồng cái mái ngói mỏng và thấp, Nga mới giục Hồng dậy để xuống nhà rửa mặt.

Các vật trong gian phòng đã hiện ra bề bộn. Trên cái bàn sơn quang dầu màu đỏ kệch, mấy cái độn tóc để lòa xòa bên chiếc đĩa tây đựng bốn cái chén bạch định cáu chè, và cái giỏ ấm bằng mây cũ bóng. Dưới gầm bàn, một cái xe rút của trẻ con nằm ngửa cạnh đôi guốc đứt quai.

Ở một góc, dưới cái mắc nặng trĩu những áo đen và áo hàng màu, một cái va-li hé nắp để lộ ra những vật trăng trắng. Và trên chốc hai cái hòm da đặt chồng lên nhau, cái thúng khâu đựng đầy giẻ vụn đủ các màu, và một cuộn len đỏ mối sợi rơi lòng thòng xuống sàn gác.

Nga đứng nhìn quanh một vòng rồi ngượng ngùng bảo bạn:

– Cái buồng này trước kia là buồng của các cháu. Từ hôm tôi lên Hà Nội, chị Căn đưa cháu xuống nhà để nhường cho tôi.

Hồng vừa với cái độn tóc vừa nói:

– Cái nhà trước sao anh chị lại không thuê nữa? Rộng hơn nhà này nhiều chứ, nhỉ?

Nghe câu hỏi, Nga buồn rầu khẽ đáp:

– Chị tính lương tháng có bảy chục bạc không buôn bán thêm vào sao đủ nuôi hai vợ chồng với bốn con. Cái nhà này chật chội, nhưng tiện chỗ buôn bán. Với lại trước vì có chúng mình, anh chị mới cần thuê cái nhà rộng rãi mát mẻ.

Hồng cảm động nghĩ đến lòng tốt của anh chị đối với Nga và mình. Và trong khoảng mấy phút nàng nhớ lại cả một thời học tập vui vẻ, sung sướng.

Nàng như trông thấy trong ánh sáng chói lọi cái nhà gác chia làm hai ngăn thuê chung với một bọn học sinh trường Bảo hộ, con một gia đình giàu sang. Phía trước, một lối đi lát sỏi, ở giữa hai mảnh vườn vuông nhỏ trồng táp nham nào vạn thọ, nào tóc tiên, nào mào gà. Trong đó có lẫn cả một cây cam không bao giờ nẩy quả và một cây lựu mỗi năm nở một hai bông hoa gầy yếu. Giáp tường và rất đối nhau, hai cây đu đủ cao gần tới nóc nhà. Cây về bên nhà anh chị phán Căn là một cây đu đủ cái, quả mọc đầy chi chít và to béo. Còn cây về bên kia là một cây đực với lòng thòng ở đầu những cuống thực dài lơ thơ vài quả nhỏ không bao giờ chín.

Biết bao chuyện đùa nghịch trẻ thơ ở chung quanh hai cây đu đủ ấy, khiến nay nhớ tới Hồng không khỏi tiếc cái đời học sinh tự do của mình.

Thời ấy Nga và nàng mới mười lăm tuổi. Ở bên láng giềng, bọn học trò con trai cũng suýt soát tuổi ấy. Chiều chiều, hai chị em ra hiên tì lan can nói chuyện, thì bên kia, ba bốn anh cũng ra hiên nô cười, hoặc bá cổ nhau vật, hoặc nhảy lên ngồi trên tường hoa, cúi nhìn vườn mà bô bô bàn luận văn chương, như cốt để hai cô nữ học sinh nghe tiếng.

Rồi thế nào, rút cục, hai bên cũng đem cây đu đủ của nhau ra chế giễu, bên có cây cái chê cây đực là cây vô tích sự; bên này chê lại bên kia rằng đem quả chơi cảnh về mà kho tương. Nhưng sự tinh nghịch khó chịu nhất của bọn con trai là hễ cây đu đủ của hai cô nữ học sinh có một hai quả ương ương thì thế nào chờ đêm khuya họ cũng trèo lên lấy cho bằng được. Rồi chiều hôm sau, trước mặt hai cô, họ khoe khoang với nhau những tính chất ngọt, thơm và bổ của các loài đu đủ.

Đằng sau nhà là hai cái sân đất cát dài cách nhau một bức tường thấp. Người ta đồn rằng vùng ấy xưa kia là bãi tha ma, Sở đốc lý bắt dời hài cốt đi nơi khác để mở đường phố; vì thế, thỉnh thoảng còn đào được xương người, hoặc một cái xương ống tay, ống chân, hoặc một cái xương sọ hay quai hàm.

Bọn học trò quỷ quái lợi dụng ngay tin đồn ấy để dọa Hồng và Nga, bịa đặt ra rằng có khi đào được cả bím tóc của người Tàu. Hai cô sợ xanh mặt, tối đến không dám xuống sân nữa.

Một hôm đi học về, hai cô nhận được một gói người ta vừa gửi đến. Mở ra xem, hai cô tái mặt và thét vang nhà, vì trong gói có một cái bím tóc và một bức thư: "Chúng tôi lại vừa đào được một cái bím nữa, xin biếu hai cô dùng làm độn tóc".

Cái tuổi không lo nghĩ ấy mới dễ tin sao! Hồng chẳng ngờ vực một chút nào, khi nghe Điển thuật những câu chuyện gặp ma. Chẳng hạn Điển nói đêm khuya xuống sân sau chơi mát bị một thằng bé trần truồng vào khoảng ba, bốn tuổi ôm chặt lấy chân, đạp nó ra, nó lại sán đến liền...

Nay nghĩ tới câu chuyện vô lý ấy, Hồng không thể nhịn cười được. Thốt nhiên, nàng hỏi Nga:

– Chị còn nhớ Điển không?

– Cái thằng quỷ sứ ấy, ai mà quên được! Không biết bây giờ nó làm gì?

Hồng cười:

– Những chuyện ma quỉ hoang đường của nó sao ngày ấy chúng mình cũng tin nhỉ? Chị có nhớ câu chuyện ma Khách ôm chân không?

Hai người cùng phá lên cười, khiến Căn phải thức giấc và ú ớ hỏi:

– Các cô thích chí điều gì thế?

Hồng cũng tỉnh giấc mộng xưa.

Kế tiếp những ngày quang đãng ấy, Hồng đã sống biết bao ngày ủ dột giữa một gia đình ủ dột. Nàng buồn chán thở dài, cùng bạn bước xuống thang.

5.

Lúc bấy giờ thằng nhỏ đã tháo dãy cánh cửa bức màn và bày xong hàng. Hàng, nghĩa là hai cái tủ giẹp bằng gỗ quét qua một nước sơn xanh nham nhở và khung cánh cửa lồng những miếng kính mờ như bám bụi, tuy sáng nào người ta cũng lau

chùi thật kỹ. Hai cái tủ nhỏ ấy bày thước thợ – một cái giáp tường, một cái ngăn hàng ra với gian buồng trong – và đựng lơ thơ đủ các thứ tạp hóa: những bao thuốc lá rẻ tiền, những miếng giấy gấp hình tam giác gói một xu thuốc lào, những phong diêm còn nguyên hay bán dở, những hộp lơ, những bánh xà phòng, những dây giá treo vắt trên sợi gai căng ngang sau kính, những đồ dùng trong lớp học, như bút, mực, sách vở, thước, tẩy, trông lấp loáng nhiều màu sặc sỡ.

Trong cái khoảng thước thợ rộng chừng sáu, bảy thước vuông ấy, và sau một cái giậu lưới thép nhỏ mắt, bày những phễu thủy tinh đầy trám, ô mai và kẹo mứt, những thúng, những quả đen đựng miến, bột, bóng, mực, nấm, mộc nhĩ. Những quả đựng đường, trên có đậy cái lồng bàn bằng dây thép. Tuy thế cũng có mấy con ong bình tĩnh bò ở phía trong lồng bàn hay chúc đầu vào đường cát mà chăm chú hút nước ngọt.

Kính tủ hàng phản chiếu tia mặt trời buổi sáng vào mắt hấp háy của hai thiếu nữ vừa ở chỗ tối bước xuống. Nga khum bàn tay che cho khỏi chói và gọi thằng nhỏ bảo buông cái màn nâu xuống, cái màn vá một miếng mụn màu trắng bẩn, làm lấp mất nửa chữ G của cái tên hiệu *TÂN HƯNG*. Rồi nàng ghé tai Hồng khúc khích cười nói thầm:

– Chị à, hàng với họ trông chán ngắt!

Hồng cũng cười đáp:

– Thế mà chị Phán nói mỗi tháng đổ đồng lãi được bốn, năm chục đấy. Hai tháng tết thì lãi tới vài trăm bạc là thường.

Nga nhìn qua một lượt các thứ hàng.

– Ừ, chị Phán cũng bảo tôi thế, nhưng tôi không tin, chị ạ, nhất gần tháng nay, nhiều hôm tôi ngồi bán hàng cho chị ấy, có khi hằng giờ chỉ lơ thơ dăm người đến mua xu diêm, xu thuốc, vài lạng miến, hay nửa cân đường.

Hồng mơ màng theo đuổi ý nghĩ của mình:

"Thêm mỗi tháng bốn, năm chục bạc thì cũng giúp đỡ cho anh Phán được tiền thuê nhà, tiền tiêu vặt vãnh".

Rửa mặt xong, Nga lên gác để trang điểm. Đứng trước chậu nước đặt trên tường hoa, Hồng vẫn miên man nghĩ tới cái cửa hàng

của chị cùng là những phận sự người đàn bà trong gia đình. Nàng sắp về nhà chồng. Khi về nhà chồng nàng sẽ làm những gì? Cố nhiên là nàng không thể hay không được đứng chủ trương một cửa hàng con con luộm thuộm như cái cửa hàng của chị. Nhà chồng nàng, nàng đoán chắc là giàu có, sang trọng. Mà Thân lại là con út, nghĩa là người con được cha mẹ yêu mến, chiều chuộng hơn hai anh nhiều, nhất là trong hai anh, một người lại chỉ đậu có bằng thành chung, hiện làm giáo học, còn một người mới theo dở dang đến năm thứ hai trường Bảo hộ, thì phá ngang đi buôn.

Những tin ấy, Hồng biết được là nhờ có Nga mách. Chẳng chuyện nhà ai, Nga không thông tỏ ngõ tường. Hồng đã phải gọi đùa nàng là bà thổ công nước Nam.

Hồng thầm khen cái tính vui vẻ của bạn. Và một sự vui vẻ không đâu thấm vào tâm hồn nàng. Cái chậu men tráng đầy nước trong, im lặng in nền trời xuân tươi sáng. Đời nàng sẽ không bằng phẳng tươi sáng như thế? Hồng cúi mặt trên chậu nước mỉm cười sung sướng. Tương lai! Chỉ tương lai là đáng kể. Cái thời dĩ vãng buồn tẻ, đầy những thất vọng, chỉ việc quên nó đi.

Tương lai ấy nàng cho là vững vàng, chắc chắn, là một sự sắp thực hiện rồi chứ không còn mộng ảo gì nữa. Cùng Thân lập gia đình, lập tiểu gia đình, sống với nhau một giang sơn. Có thế thôi, giản dị biết bao! Nàng chưa yêu Thân, rồi thì nàng yêu, mà nàng chắc sẽ yêu. Sau này, khi nàng thoáng nhớ đến ký vãng, thì còn sự hy sinh, sự nhẫn nhục gì nàng sẽ không chịu nhận lấy để gây hạnh phúc cho gia đình nàng, cho những người sống chung quanh nàng! Và nàng nghĩ: "Thế nào mình cũng sung sướng hay ít ra cũng không khổ như trước".

– Không rửa mặt đi, rồi lên trang điểm, còn đứng mơ mộng gì thế?

Hồng giật mình, nhúng vội cái khăn bông vào chậu nước. Nước sóng sánh xóa tan màu trời trong xanh. Nga cười hỏi tiếp:

– Chị sao thế, chị Hồng? Hay nghĩ đến đức anh chường phu quân đấy?

Hồng bẽn lẽn đáp:

– Có thế. Nhưng nghe tiếng chị quát, tôi cứ tưởng là tiếng bà dì ghẻ của tôi.

Nga chau mày, khó chịu về nỗi bạn cứ dai dẳng mãi với câu chuyện gia đình.

– Cụ Phán nhà đổi về Ninh Giang được bao lâu rồi nhỉ?

Hồng vừa vắt khăn mặt lên dá thau vừa đáp:

– Gần một năm rồi, chị ạ.

– Giá cụ cứ ở Hải Dương, thì chị đi về Hà Nội gần hơn, nhỉ?

Hồng thở dài:

– Gần mà làm gì. Gần cũng chả được về đâu. Chị coi, ngày ở Vĩnh Yên cũng như ngày ở Hải Dương, suốt một năm có khi tôi không biết mặt mũi Hà Nội ra sao. Lần này là vì phải sắm sửa các thức... nên mới được phép về đấy.

– Nhưng sao đang ở Hải Dương, cụ lại xin đổi về Ninh Giang!

– Vì quê tôi ở Ninh Giang. Thầy tôi bảo xin đổi về đấy để đợi hưu trí cho tiện.

Hồng mỉm cười nói tiếp:

– Ấy, "cô ta" kỳ kèo thầy tôi mãi về nỗi đương làm thông phán tỉnh lại xin đổi về đại lý. Ở Ninh Giang thầy tôi vừa chữa xong nhà. Rộng rãi, mát mẻ lắm, ở bờ sông, mà lại ngay bên cạnh tòa Đại Lý.

– Ồ, thế thì tiện lắm! Nhưng Ninh Giang ở về phía nào, thế nhỉ?

– Không biết Ninh Giang ở về đâu? Địa dư kém thế mà cũng đỗ bằng thành chung! Ninh Giang ở trên sông Chanh ấy mà! Sông Chanh nghĩa là *Canal des Bambous* biết chưa! Hôm nào về chơi nhé?

– Được, hôm cưới chị, thế nào tôi cũng về. Ấy tôi nhận một chân phù dâu rồi đấy nhé!

Hồng cười gượng, Nga phá lên cười theo.

6.

Hồng về Ninh Giang sau mấy ngày vui vẻ, gần bọn thiếu niên Hà Thành.

Ngồi trên chiếc ô-tô đông ních hành khách, bên cạnh người tài xế và một cặp vợ chồng trẻ, nàng khó chịu về nỗi không nhúc nhích, cử động được, nhất là bị người đàn bà béo quàng cái cánh tay nặng ở phía sau cổ, làm cho nàng cứ phải vươn thẳng đầu lên. Xe chạy được một quãng xa, lại thêm cái khó chịu về hơi dầu máy khét lẹt và hun nóng rát hai bàn chân. Hồng cầm che trước mũi chiếc ví da mới vừa mua còn mang cái nhãn giá tiền mà nàng đã quên chưa rứt đi và ngả đầu, gối hẳn vào bắp tay người láng giềng. Mắt nàng nhắm lim dim, và mỗi lúc xe gặp hố nhảy chồm lên, nàng lại chau mày chép miệng làu nhàu.

Lúc đi, nàng cũng ở trong hoàn cảnh ấy, nhưng lòng nàng khoan khoái. Vì nàng mong chóng đến Hà Nội, nên không để ý tới những nỗi bực dọc giữa đường. Hôm nay trái lại, nàng trở về để sống những ngày buồn tẻ trong gia đình.

– Ý chừng cô đi dự hội sinh viên về?

Nghe người đàn bà hỏi, Hồng quay lại:

– Vâng... Tôi có đi xem.

Người kia cười:

– Tôi biết là vì thấy áo cô hãy còn dính hoa giấy.

Hồng ngượng cười, im lặng nhìn ra bên đường. Nàng lấy làm tự thẹn. Sáng nay, thay mặc cái áo nhung cũ để ngồi xe chen chúc được, nàng thấy có dính mấy mảnh hoa giấy mà nàng đã đánh rơi vào va-li lúc xếp áo cất đi. Nàng ngây người đứng ngắm cái di tích vui trẻ ấy, trong lòng bùi ngùi nhớ tiếc, và trù trừ không nỡ phủi đi. Vì thế, bây giờ mấy mảnh hoa giấy như vô tình còn rực rỡ bám vào cái vạt áo nhung đen nhàu nát của nàng.

Người đàn bà lẳng lặng nhặt hết những chấm xanh đỏ vứt xuống chân, rồi như nói một mình:

– Rõ phí! Mỗi lần đùa nghịch chơi bời, họ tiêu tốn có hàng trăm hàng nghìn bạc về tiền giấy vụn ném đi.

Người chồng cười đáp:

– Mặc người ta chứ! Người ta thừa tiền thì người ta vứt đi, việc gì đến mợ?

Người vợ gắt lại:

– Cả cậu nữa, hôm nọ các cô ấy mời mà cũng bỏ tiền ra mua được!

Người đàn ông vẫn cười:

– Chuyện! Người ta mời không mua sao tiện?

Người đàn bà ngồi im, vẻ mặt hằm hằm, dữ tợn. Hồng liếc mắt thoáng nhìn thấy lại nhớ đến dì ghẻ, và tưởng tượng ra một cảnh gia đình ầm ỹ, hỗn độn, chồng nhiếc vợ, vợ to tiếng với chồng, chửi mắng con cái. Và nàng nghĩ thầm để tự an ủi: "Gia đình nào cũng có những chuyện chẳng ra sao, chứ cứ gì một nhà mình, hay những gia đình có người dì ghẻ tàn ác".

Nàng bỗng vụt trở nên tinh nghịch, bảo bà láng giềng:

– Thưa bà, chính tôi mời ông mua *confettis* đấy ạ.

Hai vợ chồng cũng kinh ngạc và cùng hỏi:

– Chính cô?

– Vâng, chính tôi, tôi bán hoa giấy và kẹo mứt ở Khai Trí, trong động Bồng Lai.

Nàng vừa nói vừa mủm mỉm cười rất có duyên. Bà kia nguýt dài ngoảnh đi, rồi từ đó cho đến Hải Dương, bà ta luôn luôn nói chuyện với chồng về những việc đâu đâu làm như đã quên cô bán hoa giấy trong ngày hội sinh viên.

Tới Hải Dương, ô-tô hàng đỗ trước cửa một hiệu bán dầu xăng. Vợ chồng người hành khách phải xuống để lấy lối cho Hồng đi ra. Người đàn bà lãnh đạm tỏ vẻ khinh bỉ. Thấy thế, Hồng càng thích chí, nghiêng đầu nói cảm ơn rồi nhờ người làm xe khuân chuyển va-li và cái bồ để ở trên nóc xe xuống.

Nửa giờ sau, nàng đã lên chiếc ô-tô hàng đi Ninh Giang và cũng ngồi bên người lái xe như trước. Chủ xe quen thân với ông Phán, nên bọn người làm công ân cần chào hỏi Hồng, rồi kẻ xách va-li, người vác bồ.

Nhưng từ đấy, Hồng đã bắt đầu lo nghĩ. Xe càng gần nhà, Hồng càng sốt ruột buồn phiền đến nỗi người soát vé hỏi vé hai ba lượt, nàng mới nghe ra, mắt đăm đăm nhìn qua cái kính xe rung chuyển và xộc xệch.

Khi trông thấy nóc đền Chanh, nàng nắm chặt hai bàn tay lại như ghì lấy hết can đảm sắp cần đến để đối phó với bên địch.

Nàng còn đương suy tính, tự đặt ra những câu hỏi của cha, của dì ghẻ, và tự nghĩ trước những câu trả lời để bất thần không bị luống cuống, thì xe đã dừng bên bức bình phong gạch trước cửa nhà hội đồng.

Hồng thấy chân tay toát mồ hôi lạnh ra, và toàn thân run lên, tuy trời về cuối xuân không còn rét nữa. Nàng cố dềnh dàng kiểm điểm hành lý cho chậm tới phút gặp gia đình. Ngập ngừng nàng hỏi người tài xế:

– Mấy giờ rồi... bác nhỉ?

Người kia nhanh nhẩu đáp:

– Thưa cô, mười một giờ rưỡi ạ. Cô về vừa vặn đúng bữa cơm.

Rồi người ấy quát:

– Kìa thằng Tíu, mày không bê bồ lên xe tay cho cô à?

Hồng đứng lặng, nghĩ đến bữa cơm sắp cùng ăn với gia đình, nghĩ đến những vẻ mặt nghiêm khắc, lãnh đạm. Và nàng mong rằng nhà ăn cơm rồi. Thà nhịn đói một bữa còn hơn vừa về đến nhà đã phải nghe những lời mỉa mai hay mắng nhiếc.

Càng xe đặt mạnh lên vỉa hè. Tức thì Thảo, đứa em bé khác mẹ chạy ra cửa reo lớn:

– À, chị Hồng đã về.

Theo liền ngay tiếng quát:

– Làm gì mà rối lên như thế? Chị ấy về thì mặc kệ chị ấy, có được không!

Thảo sợ hãi chạy thụt vào trong nhà. Hồng lắc đầu thở dài, rồi nhờ anh xe bê bồ hộ còn mình thì xách va-li đi theo.

Quanh cái bàn ăn trải chiếc khăn sơn màu vàng kẻ dọc và vẽ hoa xanh, gia đình ông Phán đang ngồi ăn cơm. Hồng liếc thấy các món ăn đã hầu tàn, và ông Phán đã dùng đến món chuối tráng miệng. Nghe tiếng Hồng chào, ông không ngửng đầu lên, thản nhiên hỏi:

– Đã về đấy à?

Bà Phán gọi Nhài lấy đũa bát:

– Để chị ấy ăn cho xong bữa, cả nhà cũng vừa ngồi vào bàn đấy thôi, chị ạ.

Rồi chừng thấy câu nói của mình hơi vô lý, bà bảo lấy tiếp thêm một khúc cá kho và một đĩa dưa. Hồng vẫn chắp tay đứng yên lặng nhìn mọi người.

– Thế nào, chị đã sắm đủ các thứ rồi đấy chứ!

Bà dùng cả đôi mắt cười nheo, và cặp môi mỏng khít nhách ra hai mang tai để làm tăng cái nghĩa mỉa mai của câu nói mà bà cho là chua chát lắm. Chừng sợ Hồng không hiểu thấu, bà giải thích:

– Các cô bây giờ văn minh quá, đi sắm lấy đồ cưới cho mình. Chứ ngày tôi lấy thầy... (Bà đã theo các con chồng mà thay tiếng thầy vào tiếng cậu, vì cái danh từ "cậu mợ" tuy có lợi cho bà hơn, nhưng không còn được tự nhiên và thích hợp với cái tuổi khá cao của hai người nữa). Bà liếc mắt nhìn chồng mỉm cười nói tiếp:

– Chứ ngày tôi lấy thầy, ông bà sắm cho hết, tôi chả biết một tí gì về việc cỗ bàn, cưới xin.

Hồng tức nóng bừng mặt. Nàng lạ gì việc cưới xin của dì ghẻ, của người vợ theo ấy. Nàng đã toan đáp lại một câu thực sâu sắc, nhưng một sự tủi cực làm cho nàng ứa lệ đứng im: nàng cảm thấy nàng cô độc quá. Người ta sắp về nhà chồng thì nào cha mẹ, nào chị em săn sóc đến từng lị từng tí, nghĩ đến từ cái chăn, cái màn cho chí cái gương, cái lược, hộp phấn, lọ kem. Còn nàng thì chỉ một mình tự lo liệu lấy. Nàng cũng biết thân biết phận lắm. Sợ khi về nhà người ta nhem nhuốc quá thì sẽ bị người ta chê cười và khinh bỉ, nàng đã hết sức làm ra mặt chiều chuộng và phục tòng dì ghẻ để nhờ dì ghẻ xin cha một món tiền sắm đồ cưới kha khá một chút. Quả nhiên mưu mô của nàng đã có kết quả: Hôm nàng xin đi Hà Nội, dì ghẻ mở hộp lấy ra ba cái giấy một trăm và nói:

– Tôi đã cố xin cho chị ba trăm, nhưng thầy bảo chỉ có hai trăm thôi. Tôi phải bù vào một trăm tiền riêng của tôi để đủ số ba trăm đấy. Không tin chị hỏi thầy mà xem.

Ông Phán ngồi đối diện vợ, mắng át:

– Mày làm gì mà xin những ba trăm? Sắm thì cũng sắm vừa vừa thôi chứ. Tao tiền đâu mà để mày trang sức như một bà hoàng được?

Rồi ông quay sang phía bà Phán, chau mày gắt:

– Tôi cho nó hai trăm là đủ lắm rồi, sao bà còn cho riêng nó một trăm nữa?

Bà Phán cười:

– Nhưng chị ấy lại xin những ba trăm cơ!

Vừa nói bà vừa dúi vào tay Hồng ba tờ giấy bạc và tiếp luôn:

– Thôi ông ạ, người ta một đời chỉ có một lần đi ở riêng, ông cũng nên cho nó được rộng rãi một chút.

Hồng cảm động, tuy nàng thừa biết rằng đó chỉ là một lớp kịch khéo diễn.

Hôm nay nghe mấy lời mỉa mai của dì ghẻ. Hồng càng thấy rõ sự giả dối của người ấy đối với mình. Nhưng nàng tự an ủi nghĩ thầm: "Vả lại người ta yêu sao được mình!" Một câu mắng của ông Phán làm nàng giật mình, hết mơ mộng:

– Con kia không ngồi mà ăn cơm cho xong bữa đi à? Còn đứng làm gì đấy?

Hồng sợ hãi khẽ thưa:

– Bẩm thầy, con còn no lắm.

Bà Phán bĩu môi, kéo dài từng tiếng:

– Hay chị ấy chê cơm thừa không thèm ăn? Vậy Thảo bỏ đũa bát đấy xuống bếp dọn mâm khác hầu chị, đi con.

– Mặc kệ xác nó, nó chẳng ăn thì đừng ăn!

Ông Phán nói câu ấy ra chiều bực tức rồi đứng dậy vào phòng trong để ngủ trưa theo đúng lệ hằng ngày. Bà Phán đấu dịu:

– Nói đùa đấy, chứ ăn cho xong bữa đi, con. Cô còn ăn nhiều kia, ngồi xuống cùng ăn với cô cho vui.

Thảo cười ranh quái:

– Bẩm mẹ, chừng chị con đã ăn quà trên xe hàng rồi.

Bà Phán cũng cười theo bảo con:

– Có là đồ quạ mổ thì mới ăn quà trên xe hàng như thế, phải không chị Hồng!

Hồng không đáp, lẳng lặng bỏ đi. Bà Phán gọi giựt lại bảo:

– Hồng, thế mày nhất định không ăn cơm phải không?

Hồng cáu tiết trả lời buông sõng:

– Không!

Tức thì bà Phán dằn mạnh bát xuống bàn, kêu la ầm ỹ:

– À! con này giỏi thật! Nó nói dóng một dóng hai với tôi! Cho mày đi Hà Nội để mày học lấy những tính nết vô phép vô tắc ấy phải không con kia?... Hay cô sắp đi ở riêng ở tây rồi, cô định vượt quyền tôi ngay từ bây giờ đấy?

Ông Phán nằm trong phòng ngủ thét ra:

– Bà cứ để mặc xác nó, có được không? Hoài hơi mà dạy bảo cái con người rắn mày rắn mặt ấy, cái đồ khốn nạn ấy.

Bà Phán được thể gào càng to:

– Nhưng không dạy bảo, rồi về nhà người ta nó bêu xấu bêu nhuốc tôi cơ.

Tý và Thảo nghe mẹ mắng chị, vui thích nhìn nhau khúc khích cười.

Trong khi ấy thì Hồng nghiễm nhiên, bình tĩnh đứng múc nước vào chậu thau để rửa mặt. Những tấn kịch gia đình như thế, nhắc đi nhắc lại trong đời nàng đã có tới hàng trăm hàng nghìn lần, và chỉ còn làm cho nàng khó chịu trong giây lát mà thôi, rồi vì thói quen, nàng lạnh lùng quên ngay.

7.

Từ đó, bà Phán càng cay nghiệt đối với Hồng. Hình như thấy Hồng sắp thoát ly sự áp chế của mình bà phải cố hành hạ vớt vát kéo lại. Còn mười hôm nữa Hồng sẽ không ở hẳn dưới quyền bà nữa. Chỉ nghĩ đến điều đó, bà cũng đủ tức lộn tiết.

Hồng lại như khiêu khích thêm: "Lúc nào nó cũng nhơn nhơn vác cái mặt tự phụ của nó lên". Câu mắng ấy đủ tỏ lòng căm giận

của bà Phán và tả được hết cái thái độ của Hồng trong mấy ngày sau khi ở Hà Nội về. Hồng không tự phụ, nhưng nàng cố nặn sự lãnh đạm, thản nhiên ra. Có khi nàng để bà Phán nói luôn trong một giờ, không đáp lại, không cãi lại nửa lời, vẻ mặt tươi cười, hớn hở. Thấy thế bà Phán càng uất lên.

Nhưng ông Phán đã bắt đầu khó chịu, vì ông đã hơi nhìn rõ sự ức hiếp thái quá của vợ và sự khuất phục hoàn toàn của con. Đàn ông nông nổi, hiểu sao được lòng thâm trầm của đàn bà: Các dáng điệu, những cử chỉ mà ông Phán cho là nhu mì, khuất phục, ông có ngờ đâu rằng đó chỉ là sự khiêu hấn.

Một hôm giữa một tấn kịch náo động như thế, ông Phán ở Toa về. Vẻ mặt ông mỏi mệt buồn rầu. Lưỡng quyền ông hồng hồng ửng đỏ trên hai cái má gầy và sâu. Cặp mắt ông lờ đờ nhìn thẳng khi đi qua phòng khách để vào phòng bên, như không trông thấy bà vợ ngồi chễm chệ trên sập gụ, và tai không nghe thấy tiếng thét bô bô của bà ta.

Thấy cha về, Hồng lặng lẽ xuống nhà sắp cơm, để mặc dì ghẻ ngồi gào một mình.

Ông Phán lên tiếng, đó là một sự ít xảy ra:

– Bà ơi! Tôi xin bà đi.

Câu khuyên can của chồng như gáo dầu tưới vào đống lửa: bà Phán càng gào to hơn, hai tay đập xuống sập thình thình. Chẳng đừng được ông Phán đến bên vợ thì thầm nói vào tận tai:

– Nó chết rồi!

Bà Phán kinh ngạc, miệng há hốc:

– Ai? Ai chết?

– Thằng Thân ấy mà!

– Thằng Thân? Thằng Thân nào?

– Chồng con Hồng, chứ còn ai nữa.

Bà Phán không giấu nỗi sung sướng bồng bột:

– Thế à! Thằng chồng nó chết rồi! Nào, xem nó có còn làm bộ...

Ông Phán thở dài, yên lặng quay đi. Cử chỉ ấy vụt nhắc bà Phán nhớ đến lòng thương. Bà hối hận tự thẹn:

– Khổ! Nó chết về bệnh gì thế, ông?

– Bệnh thương hàn.

– Sao ông biết?

– Tôi vừa nhận được dây thép của ông Tuần.

– Thương hại nhỉ!

Câu phàn nàn của bà Phán chẳng đủ tỏ chút lòng trắc ẩn của bà. Chừng ông Phán cũng nhận thấy thế, nên ông bảo vợ:

– Bà đừng mắng mỏ nó nữa nhé?

Bà Phán đã dẹp lòng tức giận, nhưng nghe câu ấy, bà lại ầm ầm thét lên:

– À! Ra ông phải dạy tôi mới biết thương con ông, phải không? Đã thế, thì gái này chẳng cần nữa... Đấy, mặc kệ bố với con, cố mà dỗ dành nhau.

Ông Phán chỉ kịp suyt mấy tiếng khe khẽ, Hồng đã cầm chồng bát và nắm đũa đi theo bếp Kiền bưng mâm lên.

– Hồng ơi... Chị Hồng!

– Dạ.

Nghe vợ gọi con, ông Phán lo lắng liếc mắt lắc đầu, ra hiệu bảo đừng nói cho biết tin đau đớn vội. Nhưng bà Phán điềm nhiên bảo Hồng:

– Tính cô nóng nảy, chị đừng giận cô nhé!

Hồng cho là trước mặt cha, dì ghẻ đương đóng vai từ mẫu. Và nàng cười lạt. Nhưng bà Phán vẫn hớn hở.

– Chị giận cô thì chị giận đời!

Vẻ mặt bà hồng hào lên, mặt bà trở nên hiền lành, môi bà bớt mỏng, cằm bà bớt lồi. Bà như trẻ lại và sung sướng.

– Thảo, so đũa cho chị. Chị để em, chị ngồi đây.

Bà kéo Hồng xuống chiếc ghế bên cạnh chỗ bà, chiếc ghế mọi bữa của ông Phán. Hồng đã hơi cảm động.

– Cô để mặc con.

– Thì ngồi xuống đây mà lại.

Trong bữa ăn, bà Phán luôn luôn gắp tiếp Hồng như tiếp khách. Hồng nghĩ thầm: "Có lẽ cô ta đổi chiến lược chăng. Mình phải cẩn thận đề phòng mới được!... Dẫu sao cũng chỉ còn mấy hôm nữa mình đã thoát cái nhà này rồi".

Song nàng không khỏi buồn rầu, khi ngắm nét mặt trầm tư của cha. Cha nàng vẫn có tính ít nói nhưng hôm nay nàng nhận thấy sự im lặng của cha có vẻ phiền muộn, chán nản hơn: "Hay thầy nhận được tin phải về hưu trí! Không có lẽ, vì thầy cũng chẳng nghèo gì, và ít lâu nay, thầy vẫn nhắc luôn rằng thầy muốn nghỉ... Hay thầy phiền vì thấy dì ghẻ ác nghiệt với mình!". Cái ý tưởng ấy làm cho nàng vui thầm.

Ăn xong buông đũa bát, ông Phán vào phòng bên nằm nghỉ liền, quên cả dùng món tráng miệng. Hồng hỏi dì ghẻ:

– Thưa cô, thầy con hôm nay làm sao thế, nhỉ?

Bà Phán nhìn về phía buồng đáp:

– Chừng thầy lại khó ở qua loa đấy thôi, chứ gì.

Rồi bà mỉm cười và tiếp:

– Mặc kệ! Mấy mẹ con ta ăn đét-xe với nhau cũng được.

Bà đứng dậy mở cánh cửa tủ khảm lấy lọ mứt mận mà một nhà buôn Trung Hoa ở Ninh Giang biếu ông Phán đã lâu, nhưng bà vẫn cất kỹ để chờ khi có khách quí sẽ đem ra thết.

– Ăn thôi, chị ạ, để dành lâu ngày, mất ngon, phí đi.

Bà chia cho Tý và Thảo mỗi đứa ba quả, rồi đẩy lọ mứt trước mặt Hồng:

– Ăn đi, chị.

– Vâng, cô để mặc con.

Hồng liếc mắt nhìn dì ghẻ, lòng lo lắng tự nhủ thầm:

"Chẳng hiểu sao cô ta lại bỗng dưng thay đổi hẳn tính nết thế này?".

Nàng toan đứng dậy lên gác thì bà Phán lại hỏi:

– Năm nay chị Hồng mười chín hay hai mươi nhỉ? Tính cô vô tâm thế đấy.

– Thưa cô, mười chín ạ.

Bà Phán cười vui vẻ

– Ồ! Mới mười chín thôi! Cô cứ tưởng hai mươi. Mười chín thì còn trẻ chán.

Hồng không hiểu thâm ý câu dì ghẻ nên cũng thẳng thắn cười theo đáp:

– Thưa cô, cô bảo hai mươi tuổi thì già, phải không? Vậy sang năm con già rồi còn gì.

Bà Phán nghiêm ngay nét mặt lại nói:

– Thế ra chị hơn em Yêm bốn tuổi, em Lan năm tuổi.

– Vâng.

Ông Phán nằm ở phòng bên, không sao ngủ được. Ông băn khoăn về Hồng, không phải về tương lai, nhưng về cuộc nhân duyên của Hồng. Đối với Hồng, ông vẫn giữ một thái độ lãnh đạm và không ai hiểu thấu được lòng ông, chẳng biết trong thâm tâm, ông thương hay ghét nàng. Đã lâu nay, ông không ngỏ ý kiến riêng với ai nữa, cả người vợ mà ông rụt rè e sợ.

Xưa kia ông vẫn là người dễ và mau cảm động, nhất là hay sốt sắng nghĩ tới việc gia đình, thiết tha săn sóc đến vợ và con. Nhưng từ khi chiều vợ cho nhà cửa được êm thấm ông phải biểu lộ thù ghét Hảo và Hồng, thì ông đổi hẳn tính tình, lúc nào cũng cố giữ một vẻ mặt thản nhiên lạnh lùng, để người ngoài khỏi thấy rõ cách cư xử khác nhau đối với con vợ trước và con vợ bây giờ. Rồi, lâu ngày thành thói quen, ông trở nên một người ít nói, ít cười, ít thân mật với vợ con. Trong đôi mắt luôn luôn nhìn thẳng, dưới cặp mi đen và rậm, người ta không đoán được những ý muốn của ông cũng như người ta không biết rằng ông buồn hay vui. Có khi một nụ cười tươi thẳng thắn nở trên môi ông giữa lúc người ta chờ một câu gắt hay một lời mắng. Trái lại, lúc ông đương vuốt ria bình tĩnh ngồi nghe vợ con trò chuyện, bỗng ông thốt ra một câu giận dữ rất vô lý. Nhưng cái liếc đầy ý nghĩa của bà Phán khiến ông dẹp cơn thịnh nộ ngay; ông im đi để khỏi cãi nhau với vợ, vì ông không muốn

to tiếng đôi co với ai hết trừ khi nào người ta để một mình ông nói tự do mà không phản đối lại.

Cùng với tính nhu nhược, nhút nhát ấy, ông lại có tính sợ phiền nhiễu, sợ đau khổ. Bạn ông, người thân của ông ốm nặng hay gặp nguy hiểm, ông cũng mặc, nếu ở xa ông, nếu ông không trông thấy: đừng nói đến tai ông, ông chỉ xin có thế. Vì nếu ông biết thì ông sẽ khổ sở lắm. Người thân ấy chết rồi, ông coi là một việc dĩ nhiên của thời dĩ vãng và ông sẽ quên một cách mau chóng, thản nhiên.

Bởi vậy, nhận được tin Thân chết, ông khó chịu. Ông khó chịu vì nhiều lẽ. Lẽ thứ nhất là ông sắp thấy Hồng buồn bã khổ sở. Tính ương ngạnh của nàng đã như cái gai trước mắt ông rồi. Lại thêm một cái gai nữa: sự đau phiền của nàng. Ông chưa biết nàng sẽ cư xử ra sao đối với bà Phán, nhưng ông chắc rằng sự thất vọng sẽ làm cho nàng liều lĩnh hơn, hỗn xược hơn.

Lẽ thứ hai là cái mừng của ông đã thành một cái mừng hụt. Trong mấy tháng nay, ông mong mỏi chóng tới ngày con gái về nhà chồng: ông sẽ được thoát cái nạn phải nghe những tiếng chửi rủa tục tằn của bà vợ lắm lời. Hồng đi rồi thì bà còn lôi thôi với ai? Cũng vì thế mà ngày trước khi có người giạm Hảo, ông cho cưới ngay. Ông yên thân được tới thời Hồng khôn lớn. Nay đến lượt Hồng sắp đi khỏi nhà ông thì cái chết kia bỗng xảy ra.

– Vô lý đến thế là cùng!

Ông thốt ra câu ấy, rồi ông tức tối đứng dậy ra nhà ngoài. Bà Phán hỏi:

– Ông không ngủ?

Ông nói dối:

– Có, tôi chợp được năm phút. Cũng dễ chịu.

Thấy cha, Hồng lảng xuống nhà. Không mấy khi nàng muốn gặp mặt cha, người cha mà nàng sợ hãi hơn là yêu mến.

– Bà chưa nói gì với nó đấy chứ?

Bà vợ chau mày hỏi lại:

– Nói gì?

Ông chồng đấu dịu liền:

– Báo tin thằng Thân chết ấy mà.

– Ai hoài hơi!

Biết mình gắt gỏng vô lý, bà Phán tươi ngay nét mặt lại:

– Chưa ông ạ, vì ông dặn đừng nói cho nó biết vội.

– Phải. Thế phải. Tôi không muốn nó biết tin ấy một tí nào.

Ông ngần ngừ thở dài nói tiếp:

– Khó chịu!... Cái nợ ấy... bao giờ mới lại có người khác rước đi cho?

Bà Phán phì cười:

– Ông muốn tống nó đi lắm, phải không?

Ông Phán yên lặng ngồi xuống sập, hắng dặng để tránh một tiếng thở dài. Thực ra ông chỉ muốn được yên thân. Cái tin nhà trai xin cưới đã làm ông mừng rỡ đến nỗi Hồng xin ba trăm bạc để sắm sửa, ông cho ngay chứ không cần tính toán, hay trù trừ tiếc của.

Bà Phán vẫn cười ngạo nghễ:

– Con gái ông xinh đẹp, nết na thế thì lo gì chả có người khác giạm ngay.

Rồi bà vờ buồn rầu tiếp luôn:

– Nói thế chứ... cứ theo tục xưa thì phải để tang ba năm cơ đấy... Vì như thế cũng là chồng rồi. Vậy có người giạm, mình cũng phải thong thả, chẳng bên nhà giai họ mỉa cho.

Ông Phán vẫn giữ yên lặng. Bà vợ lại nói, nói luôn mồm, hình như lòng bà đương vui thích bồng bột. Bà thuật lại câu chuyện bà đã đọc từ lâu đăng trên các báo hằng ngày. Một thiếu phụ sắp về nhà chồng thì chồng chết... Người ấy xin cha mẹ cho phép để tang và đi đưa đám, rồi từ đó giữ tiết thờ chồng cho tới khi chết. Đó là một câu chuyện Tàu, bà Phán cũng nhớ thế, nhưng bà chủ tâm kể lờ mờ, để chồng có thể tưởng lầm rằng việc đã xảy ra ở nước Nam.

– Bây giờ làm gì có hạng thủ tiết như thế. Đến con đàn rồi mà chồng chết chưa đoạn tang người ta cũng tái giá như thường.

Lại có dịp để bà Phán cự chồng:

– Sao ông cứ khinh miệt đàn bà như thế? Có người tốt thì cũng phải có người xấu chứ. Đàn ông các ông thì hay hớm cả đấy chăng?

Ông Phán cười làm lành rồi nói lảng:

– Khó nhất là làm thế nào để báo cho nó biết cái tin buồn ấy.

Bà vợ càng tức thêm:

– Báo tin! Rõ khéo bày vẽ. Việc gì phải báo với trình! Mỗi cái mặc kệ mẹ nó là xong.

Ông Phán bỗng như chợt nghĩ ra:

– Hay thế này này. Bảo nó đi Hà Nội mua thứ gì đó rồi viết thư cho cái Hảo để nó an ủi em nó.

Bà Phán đứng phắt dậy, nguýt dài chồng một cái:

– An ủi với chẳng an ủi! Việc gì phải nhiêu khê thế? Cứ bảo thẳng cho nó biết không được à?

Ông Phán chau mày:

– Thì tôi đã bảo bà rằng tôi không muốn nhìn thấy cái mặt mếu máo, khóc lóc của nó mà lại... Bà cứ nghe tôi, cho nó đi Hà Nội với chị nó... để nó ở chơi với chị nó một tháng cũng được.

Bà Phán thủng thỉnh đi xuống nhà dưới, miệng lẩm bẩm:

– Đấy thì đi. Chỉ sợ cho về Hà Nội mãi rồi... rồi bụng lại phễnh ra thôi.

8.

Hai cây đèn măng sông đặt trên giá ở hai đầu tủ chè tỏa khắp phòng một thứ ánh sáng dịu lọc qua cái chụp vải xanh rủ tua hột bột ngũ sắc.

Bà Phán ngồi xếp bằng tròn trên sập đợi khách đến đánh tổ tôm: ban chiều bà đã cho đi mời bà Phủ, bà Đốc, ông "chủ dây thép" và họ đều nhận lời cả. Bà đã tưởng hai vợ chồng bà ngồi hai chân, nhưng sau bữa cơm chiều, ông Phán kêu mệt và đi ngủ liền, nên bà lại phải nghĩ đến một chân thứ năm. Mọi khi bà vẫn mời vợ chồng ông Huấn, nhưng hôm nay ông bà ấy lại đi Hà Nội vắng.

Chẳng lẽ cho gọi một thầy trưởng phố? Chơi với họ mất cả danh giá! Hay một ông giáo?... Họ thì làm gì có sẵn tiền!

Ở phố Ninh Giang xưa nay vẫn chia ra nhiều xã hội cao thấp cách biệt hẳn nhau: Xã hội quan thì có quan phủ, quan đốc, quan chủ, quan huấn, và quan phán đầu tòa. Kế đến xã hội mô phạm của nhà giáo, "bọn tổ tôm một đồng", cái tên bà Phán thường dùng để gọi bọn họ; xã hội trưởng phố rất hách dịch đối với những nhà buôn nhỏ và quá lễ phép, nhiều khi khúm núm nữa đối với những đấng bề trên. Ấy là chưa kể xã hội khách hàng rất trung thành và rất hào phóng của xóm bình khang.

Thường thì những người trong từng hạng đi lại chơi bời với nhau, chứ không chịu trộn lẫn vào hạng khác. Nhưng trong bọn trưởng phố có mấy tay đã nhờ thâu thuế chợ, thuế đò, thuế bò lợn mà trở nên giàu lớn, nên được "các quan" hạ cố tới luôn: một thầy trưởng phố ngồi vắt chân chữ ngũ hầu tổ tôm góp năm, góp mười ở trong phủ, đó là một cảnh quen mắt lắm rồi.

Bà Phán cũng như bà Đốc vẫn chê ông Phủ về điều đó. Bà thường nói: "Không đủ chân thì nhịn, chớ chơi với bọn họ, thì nhất định không chơi!". Và hôm nay thiếu chân một cách bất thần bà rất lấy làm khó nghĩ. Bà đã toan cho đi mời tạm thím Phồn, một người đàn bà giàu và rất lễ phép, vợ người khách buôn gạo to nhất Ninh Giang, thì ông Phủ, bà Phủ bước vào. Bà mừng rỡ reo lên:

– Chân đây rồi!

Và vội chắp tay vái chào:

– Lạy quan lớn, lạy bà lớn!

– Không dám, lạy bà lớn. Thế nào, có những ai đấy?

– Mẹ Đốc với lão Chủ.

– Chưa đến kia à?

– Cũng sắp đến đấy.

– Thế quan lớn đâu?

– Ông lão nhà tôi ốm đi nằm rồi.

Ngôn ngữ thân mật ở tỉnh nhỏ nhiều khi vẫn phóng túng như thế. Nhưng bà Phán chợt nhớ tới sự buồn rầu cần phải có của mình liền đổi giọng:

– Chả giấu gì quan lớn, bà lớn, chúng tôi vừa nhận được một tin đau đớn, nên nhà tôi...

Ông Phủ giật mình, vội hỏi:

– Thưa bà lớn, tin buồn gì thế?

– Chúng tôi vừa mất một thằng cháu rể.

Bà Phủ run cả chân tay:

– Khổ! ông Phán Hà Nội mới hôm nào...

– Không phải ạ, cháu Thân, con cụ Tuần kia ạ.

– À! Chồng cô Hồng.

– Vâng.

– Thế cô Hồng đâu?

Bà Phán đưa khăn tay lên lau mắt, đáp:

– Ấy, chúng tôi vừa cho cháu về Hà Nội chơi với chị Phán cháu... Bẩm, chúng tôi còn giấu cháu đấy ạ. Thương hại cháu quá...

Bà nức lên không nói được dứt câu. Bà Phủ khuyên giải:

– Thôi, bà lớn cũng chẳng nên buồn phiền quá sinh yếu người. Chẳng qua số cậu ta có thế...

– Chia bài ra!

Tiếng thét từ ngoài cửa đưa tới: Bà y sĩ cười nói bước vào. Theo liền sau, ông chủ sự Bưu chính.

Thấy mọi người yên lặng, vẻ mặt buồn rầu, bà y sĩ vội ngừng tiếng cười.

Bà ta vốn rất thông minh, thoáng hiểu ngay rằng mình đương đứng trước một sự đau đớn. Liền ghé tai thì thầm hỏi bà Phủ:

– Sao thế?... Cái gì thế?

Bà kia cũng thì thầm đáp lại:

– Bà Phán vừa bỏ mất người con rể thứ hai.

– Chồng cái Hồng?

– Chính phải đấy.

– Ồ! tưởng gì!

Bà Đốc lại vui vẻ cười tiếp. Bà chơi thân với bà Phán nên việc gia đình bạn, bà biết rõ như việc nhà. Hơn thế, mỗi khi bạn có điều gì khó xử với chồng, với con chồng vẫn sang vấn kế bà, coi như quân sư vậy.

Bà là con một ông Phủ về hưu, ăn chơi từ thuở trẻ, từ khi bọn phụ nữ còn chưa dám coi thường dư luận.

Mới mười tám tuổi, bà đã mạnh bạo vấn tóc trần, rẽ đường ngôi lệch, cùng bạn trai đi rong phố. Mười lăm mười sáu năm về trước, người ta cho thế là táo bạo lắm. Và người ta nhao nhao công kích bà trên hết các báo chí.

Ngày nay, trong câu chuyện thù tiếp, bà thường thản nhiên thuật lại những bài đại luận đầy tư tưởng đạo đức ấy. Rồi bà cười một cách ngạo mạn.

Bà có đủ các lối cười, tùy dịp, tùy trường hợp đem ra dùng, hoặc cười vui, hoặc cười buồn, hoặc cười an ủi, hoặc cười trêu tức. Lần này, cái cười của bà rất mỉa mai, như muốn bảo mọi người: "Rõ khéo giở trò hề!".

Bà tiếp luôn một câu để giải nghĩa cái cười của mình:

– Nó chết thì mặc nó, việc gì phải buồn! Nó mới hỏi chứ đã cưới đâu mà là rể là con? Nó chết đã có thằng khác giỏi gấp mười đến hỏi.

Rồi bà gọi:

– Sửu, chia bài ra, mày!

Bà lại cười, làm cho mọi người cũng lơ đãng cười theo và quên bẵng cái tin buồn.

– Mời bà lớn ngồi lên cho.

Bà Phán hai, ba lần mời mọc, bà Phủ vẫn không chịu bước lên sập, nói xin ngồi ghế cho đỡ mỏi. Bà Phủ là con nhà thế phiệt, lấy chồng con nhà dòng dõi nên bà đã quen với cái lễ phép quá câu nệ, dù khi đối đãi những người ngang hàng hay bề dưới.

Tuy thế bà ta vẫn hách, cái hách dịch lề lối của một bậc mệnh phụ. Hồi ông phán Trinh mới đổi về Ninh Giang, bà khinh bỉ bà Phán là lẽ mọn, không thèm đi lại chơi bời, ông Phủ khuyên thế nào cũng không được.

Nhưng sau thấy nhiều sự rất khó chịu xảy ra cho bà và cho chồng bà, bà phải hạ mình làm quen với người đàn bà đáng ghét ấy vậy.

Vì bà Phán đi đâu cũng kể xấu bà, và chồng bà. Có khi bà ta bỏ hẳn ra một ngày để đi khắp các nơi phao đồn một tin về những việc không hay mới xảy ra trong nhà bà Phủ. Bà cũng đáo để lắm, nghe người ta thuật lại, chỉ cười và nói nhiếc bắn hơi:

– Các bà tính, hạng vợ lẽ, vợ theo thì họ còn ưa sao được tôi. Như cô hầu của cụ tôi cũng vậy, các cô ấy ghét tôi lắm.

Không biết bà phán Trinh có sợ bà không, nhưng chẳng bao lâu chính bà phải sợ bà Phán. Bà này xui xiểm chồng, bắt ép chồng nói xấu ông Phủ với ông Đại lý mà bà biết là một người rất đa nghi và rất thích ăn lễ. Ông Phán nghe theo, thuật lại với ông Đại một câu phàn nàn hỗn xược của ông Phủ. Mấy hôm sau, ông Đại lớn tiếng cự ông Phủ ở ngay trước mặt dân sự đông đảo.

Một chuyện nhỏ mọn ấy đủ khiến bà Phủ hiểu rõ tình thế gay go và nhanh nhẹn kéo cờ hàng.

Chiều hôm ấy, bà đến chơi bà Phán, rồi lại đánh tổ tôm cho tới hai giờ sáng. Sự giao du của hai nhà đã bắt đầu và chẳng bao lâu trở nên mật thiết, mật thiết đến nỗi nhiều người ở Ninh Giang đồn rằng bà Phủ sắp hỏi cô Lan cho cậu hai, sinh viên lớp nhất trường trung học Pháp.

– Thế nào, bà lớn nhất định ngồi ghế? Vậy tôi xin vô phép hai bà với hai ngài nhé.

Vừa nói, bà Đốc vừa cúi xuống tháo quai dép, rồi bước lên sập ngồi xếp bằng tựa lưng vào tủ chè:

– Còn ngồi sập nữa?

– Thôi, xin mời bà Phán.

– Ấy, ai lại thế, tiền khách hậu chủ chứ lị. Xin mời quan lớn!

– Thì xin vâng.

Bà Phủ đứng dậy đổi chỗ với bà Phán, và nói:

– Vợ chồng ngồi liền cánh nhau không tiện.

– Vẽ! Dễ thông lưng được đấy mà sợ!... Hay bà đổi với ông Chủ? Phải đấy, để ông ấy ngồi dưới cánh tôi, tôi chèn cho không có ông ấy ù dữ quá.

– Chà! bà Đốc thì cũng chặng kém gì bà. Vâng thì đổi.

Ông Chủ sự bưu chính bệ vệ đi lắc la lắc lư, cái mặt núng nính những thịt, ông béo lắm, nên ở Ninh Giang, những kẻ ghét ông, thường gọi ông là ông chủ "lợn ỷ".

Tuy ghét mà người ta vẫn sợ ông, coi ông như một ông thanh tra mật thám. Sự thực, người ta chỉ biết rõ có một điều: ông chơi thân với quan Đại lắm, chẳng ngày nào không vài lần gọi điện thoại vào tòa, và chẳng mấy chủ nhật không đến chơi nhà riêng quan Đại.

Có tin đồn khắp Ninh Giang rằng ông ta thường bóc thư ra xem để tìm những kẻ phản đối chính phủ mà ghi tên vào "sổ đen".

Ngoài việc bóc thư, người ta còn ca tụng cái tài gợi chuyện của ông Chủ: Khi nghe ông ta tỏ ra người khẳng khái yêu nước thương dân, hay thốt ra những chữ quá mạnh để chê bai các quan Pháp ở xứ thuộc địa, thì người khôn ngoan phải coi chừng mà mặc cho ông ta nói cho sướng miệng. Nếu không, những câu trả lời của mình sẽ bị ông ta ghi chép liền.

Nhưng ông ta có một nhược điểm: thích tiệc. Mời ông ta ăn luôn, uống luôn, hút luôn thì ông ta cũng châm chước cho mình, khi mình phạm điều gì mà ông ta không thể không ghi vào "sổ đen" được. Hơn nữa ông ta sẽ tìm dịp để nói tốt mình với quan Đại. Đã có nhiều người nhờ ông ta mà được xóa tên trên sổ "đoạn trường" của tòa đại lý. Những người ấy, ta có thể đoán biết rằng đã tiêu thụ tới hàng tá sâm banh của chú "An Thái" để thết cơm tây "quan Chủ".

Đối với ông Phán, ông Chủ sự vẫn bằng mặt mà chẳng bằng lòng. Ông ta biết ông Phán ghét ông ta, và thường tỏ ý khinh ông ta nữa, khinh không phải vì cái tài mật thám, nhưng vì cái thói ăn của ông ta. Còn bà Phán thì cũng chẳng ưa gì ông ta. Bà thấy mỗi khi ông ta đến chơi nhà, hộp thuốc lá "Ăng lê" của chồng lại khuyết

thêm một chỗ hổng lớn. Bà lấy thế làm tức lắm và đã có lần ỡm ờ hỏi:

– Ông Chủ dễ không một phút nào không hút thuốc lá đấy nhỉ? Nhất là thuốc lá "Ăng lê".

Ông kia cười khì đáp:

– Vâng, nhất là thuốc lá "Ăng lê" của bạn.

Hôm nay ông Chủ gặp dịp báo thù. Nhưng trước khi nói một câu thấm thía, ông còn ngấm ngầm ngồi hưởng cái thú sắp được thốt câu ấy ra. Và ông mủm mỉm cười, sung sướng:

– Thưa bà lớn, cô Hồng là cô thứ hai?

Bà Phán vô tình thẳng thắn trả lời:

– Vâng, cháu thứ hai.

– Dễ bà lớn sinh cô Hồng ở Hà Nội.

Bà Đốc và vợ chồng ông Phủ đều quay cả về phía ông Chủ. Bà Phán đánh trống lảng, hỏi bà Đốc:

– Có ăn không thì bốc, chứ?

Rồi sau một hồi lâu suy nghĩ, và có lẽ đoán biết rằng ở Ninh Giang không còn ai lạ gì tình cảnh nhà mình, tự nhiên bà phân trần kể lể với ông Phủ, bà Phủ:

– Thưa quan lớn, bà lớn, chả nói giấu gì quan lớn, bà lớn, cháu Hồng là con riêng ông Phán nhà tôi đấy ạ. Nhưng tôi thương yêu cháu chẳng khác con đẻ, vì tôi nuôi cháu từ ngày cháu mới lên ba.

Bà Phủ phỉnh:

– Thưa bà lớn, như thế thì khác gì con đẻ!

Và ông Chủ sự vờ kinh ngạc:

– Ồ! Thế mà tôi cứ tưởng... Xin lỗi bà lớn nhé.

– Có gì mà ông phải xin lỗi?

Ở tỉnh nhỏ, khi mình cung kính tôn người ta lên địa vị quan lớn, bà lớn, mà người ta cứ kéo miệt mình xuống hàng ông bà, đó là một cách chọc tức ghê gớm lắm, có thể gây ra một cuộc cãi lộn và ẩu đả nếu hai kẻ đương đầu là hai người đàn bà trẻ tuổi hung

hăng. Nhưng ông Chủ sự là người tốt nhịn. Ông làm ra mặt không thèm chấp đàn bà.

Bà Phán coi như không có ông ta, vẫn kể lể với bà Phủ:

– Thưa bà lớn, cháu mến tôi lắm ạ, mến như mẹ đẻ ấy ạ. Từ hôm bên quan Tuần xin cưới mà tôi nhận lời, cháu cứ buồn rượi cả ngày. Cháu chỉ sợ phải xa tôi.

Ông Chủ sự lại thêm:

– Thưa bà lớn, thế mà bà lớn Phán nghiêm khắc lắm, dạy dỗ đánh mắng luôn chớ có phải nuông con như người ta đâu.

Bà Phán nguýt dài một cái:

– Quan lớn tính, chả dạy để nó thô bỉ hay sao?

Rồi lại quay sang phía bà Phủ, tuy vẫn để ý đến ván bài, và vẫn không bỏ một nước ăn, một nước phỗng:

– Bẩm bà lớn, cháu còn dại lắm ạ, chẳng biết một tí gì, nên ông Phán nhà tôi với tôi cứ lo sợ khi về làm dâu người ta, nó không chịu đựng nổi với mẹ chồng nó. Nghe nói bà lớn Tuần đanh thép lắm kia đấy ạ.

Ông Chủ sự chẳng chịu bỏ qua một nhát nào:

– Thế thì cậu Thân chết, bà lớn cũng chẳng nên buồn lắm, thêm ốm người.

Bà Phủ vội hỏi để át câu khiếm nhã của ông kia:

– Thưa bà lớn, cậu ấy chết về bệnh gì thế?

Bà Phán đáp "bệnh thương hàn ạ".

Ông Chủ bình phẩm:

– Bẩm, bệnh sốt rét thương hàn thì khó chữa lắm. Sách thuốc ta cho là "nội thương, ngoại cảm" đấy ạ. Tài thánh cũng không cứu được.

Bà Đốc cãi để tỏ rằng mình am hiểu thuốc tây:

– Làm gì mà chẳng chữa được? Cứ kiêng cơm, ăn sữa thì chẳng sao hết... Nhưng này, năm ván rồi đấy, góp ra thôi chứ! Tôi ù một lèo, một thông, ba đồng rưỡi, còn phải góp một đồng rưỡi đây.

Vừa nói bà vừa vứt xuống sập cái giấy bạc gói năm hào vào trong. Ông Chủ sự mỉm cười:

– Còn một ván cúng tổ nữa chứ.

Câu chuyện cứ như thế kéo dài cho tới khi mãn cuộc tổ tôm, lúc buồn rầu, lúc vui vẻ, lúc khôi hài, lúc châm chọc.

Một giờ sáng, bà Phán tiễn khách ra về, trong lòng sung sướng, tuy bà thua bốn đồng rưỡi. Bà sung sướng vì đã khéo đóng cái vai từ mẫu đối với con chồng. Bà có ngờ đâu rằng mọi người đều "đi guốc trong bụng bà", vì ở tỉnh nhỏ, còn chuyện riêng nhà ai mà người ta không biết rõ. Có khi buổi sáng, bếp nhỡ nấu phải nồi cháo khê, người ta còn chẳng lạ nữa là câu chuyện dì ghẻ con chồng to tát kia.

PHẦN THỨ HAI

1.

Từ biệt bác sĩ, Hồng thuê xe về thẳng nhà chị. Nàng vừa cạo răng trắng nên bẽn lẽn, chỉ sợ gặp người quen.

Nàng do dự mãi, nay thì cô Nga thúc giục mới dám quả quyết, tuy từ lâu nàng vẫn ao ước, thèm muốn "cái cười sáng và tươi" của nhiều chị em bạn. Một lần muốn có cái cười ấy trên tấm hình, nàng đã cắt giấy trắng dán vào răng, trước khi chụp ảnh.

Vừa đến nhà, Hồng bước vội lên gác, lấy gương soi, mủm mỉm với bóng, trong lòng hồi hộp, sung sướng.

Nhưng nàng có ngay một cảm giác buồn man mác. Nàng nhớ lại hồi còn theo học trường Nữ cao đẳng tiểu học. Rời nhà trường, nàng mất hết tự do, cả những tự do nhỏ nhặt như cái tự do để răng trắng.

Thôi học được nửa tháng, nàng liền bị cha a dua với dì ghẻ bắt phải nhuộm răng cho bằng được.

Trước nàng còn bướng bỉnh nhất định không vâng lời.

Về sau, muốn được yên thân, nàng miễn cưỡng nghe theo. Rồi qua bữa đầu lạ mắt, nàng ngắm nghía trong gương thấy nàng răng hạt huyền không xấu lắm như nàng tưởng, mà lại có duyên nữa là khác.

Nhưng nay, nàng nhận thấy hai màu trắng đen hơn kém nhau rõ rệt quá. Vả, trái lại với ngày xưa, nay nàng chỉ muốn trêu tức người dì ghẻ và tỏ cho người ấy biết rằng nàng có đủ hết quyền tự do.

Hồng đương mơ màng nhìn bóng, thì một dịp cười giòn ở sau lưng làm nàng giật mình quay lại:

– Ồ chị Nga! Chị dạy học về?

Nga vẫn cười:

– Đấy, có phải không? Cạo răng trắng đẹp lắm mà lại! Có nham nhở gì đâu? Cười xem nào!

Hồng mím môi lại cười sằng sặc.

– Cười nhăn răng ra kia chứ! Đấy!... Đẹp thế mà mãi mới chịu nghe theo. Trông trẻ đi đến năm, sáu tuổi. Lương mà trông thấy thì đến tự tử mất thôi.

Hồng cau mày, cự bạn:

– Chỉ nói bậy!

– Chị còn nhớ Lương không nhỉ?

Hồng ngẫm nghĩ, đáp:

– Không, Lương nào thế?

– Người chúng ta gặp năm ngoái trong ngày hội sinh viên ấy mà!

Hồng như chợt nhớ ra, cười vui vẻ:

– Ồ phải, cái anh chàng ném hoa giấy, mặt xấu như mặt quỷ sứ.

– Thế mà nó mê tít chị đấy.

Nga thuật cho bạn nghe cái tính nhẫn nại lạ lùng của người thiếu niên. Tuần lễ nào, ít ra chàng cũng một lần đến chơi với Căn mà chàng đã làm quen, làm thân nữa.

– Trước, tôi vẫn tưởng anh chàng muốn chớp chới với tôi. Nhưng một hôm gặp tôi, anh ta thì thầm hỏi: "Thưa cô, cô Hồng bao giờ lại lên chơi Hà Nội?".

Hồng đỏ mặt:

– Sao chị không mắng cho hắn một chặp.

Nga cười.

– Sao chị hủ thế? Ở mãi nhà quê có khác! Người ta hỏi thăm là một sự hân hạnh cho mình, việc gì lại mắng! Hắn hỏi tôi *adresse* chị, tôi bảo chớ có viết thư cho chị mà làm phiền chị ra vì ở nhà chị gia pháp nghiêm khắc lắm.

Hồng buồn rầu:

– Cảm ơn chị, quả thực thầy tôi và... người ta hà khắc với tôi lắm, nhất từ ngày...

Hồng ngừng lại nhìn Nga, Nga nói gạt:

– Đã bảo đừng nghĩ đến chuyện ấy nữa?

Hồng chữa thẹn, gượng cười:

– Chị bảo hắn đừng lôi thôi nữa, nhé? Thầy tôi mà bắt được thư của hắn ta thì tôi đến chết mất.

– Hắn ta cũng đã ở trong tình cảnh như chị, chắc tôi bảo hắn hiểu ngay. Chị cứ yên lòng.

Hồng kinh ngạc:

– Tình cảnh như tôi?

– Phải. Hắn cũng bị dì ghẻ làm khổ... Ấy chính hắn ta kể lể với anh Căn và tôi như thế. Bây giờ tôi dạy cùng trường với hắn, chị ạ.

Hồng hơi cảm động:

– Hừ! Gia đình nào cũng vậy, hễ có vợ lẽ là y như tan nát.

Nga cười:

– Tưởng cũng tùy đấy thôi. Thiếu gì gia đình dì ghẻ con chồng ở với nhau êm thấm vui vẻ, có khi thân yêu nữa.

Hồng thở dài:

– Làm gì có... Mà nếu có thì hẳn là giả dối.

– Vậy chỉ có một cách giản dị.

Hồng cướp lời bạn:

– ... là đừng ai lấy vợ lẽ hết.

– Nhưng còn trẻ mà góa vợ và đã có con thì chị có cho phép lấy vợ kế không?

Câu trả lời quả quyết của Hồng làm Nga bật cười:

– Nếu thế thì thừa nhiều phụ nữ quá. Trong nhân loại sẽ có bao nhiêu gái già. Tội nghiệp lắm chị ạ!

Hồng cáu kỉnh:

– Xin chị hãy thương hại đứa con mất mẹ như tôi đã bao nhiêu năm sống giữa một gia đình không ai bênh vực, an ủi! Đến khi tưởng thoát ly được cái gia đình ấy để đi lấy chồng, thì cái thằng chồng khốn nạn bỗng dưng lăn ra chết...

Nga cười càng to vì nàng chỉ nhận thấy ý nghĩa khôi hài của những lời chua chát.

– Sao nó không để cưới xong rồi hãy chết!

– Để làm một quả phụ, phải không?

– Làm quả phụ, hay làm gì thì làm, làm cả gái giang hồ nữa cũng được, nhưng đừng ở trong một gia đình có một người dì ghẻ như dì ghẻ của tôi.

Nga giương mắt nhìn, kinh ngạc về những ý tưởng ngộ nghĩnh, quá kích của Hồng. Nàng chau mày toan cự, bỗng ngừng lại, vì thấy hai dòng lệ chảy ướt má bạn.

– Chị khổ lắm, phải không, chị Hồng?

Hồng cười gằn:

– Tôi cũng không hiểu thế có là khổ hay không. Nhưng kẻ thù nhất đời của tôi, tôi cũng không nỡ tàn nhẫn mong cho nó có một người dì ghẻ như dì ghẻ tôi.

Rồi nàng cố trấn tĩnh thuật lại với Nga những sự đã xảy ra trong hơn năm nay.

Đời nàng là một đời chồng chất những ngày sầu thảm nhưng nàng cho chẳng thời kỳ nào sầu thảm bằng trong vòng một năm

gần đây. Những nhân vật mới xuất đầu lộ diện, nàng chỉ thầm nhắc đến tên cũng đủ rùng rợn. Vì ngoài dì ghẻ và mấy đứa em khác mẹ, lại hai người đáng ghét nữa mới len vào đời nàng: bà cửu Sót, chị gái bà Phán, và cả Điện, con trai bà ta.

Thân, chồng chưa cưới của Hồng, chết được ba tháng, thì một giáo viên trẻ tuổi ở Ninh Giang nhờ ông Huấn làm mối hỏi Hồng. Nhưng bà Phán xúi chồng từ chối, lấy cớ rằng giáo học lương ít và không có bổng lộc. Hồng chưa từng gặp ông giáo kia bao giờ, mà cũng không biết có ông ta ở Ninh Giang, nhưng chỉ vì bị người dì ghẻ cự tuyệt mà ông ta bỗng được Hồng lưu ý tới. Nàng hỏi thăm biết tên người ấy là Duy, và hai, ba lần qua trước nhà người ấy để gặp được mặt. Duy rất bình thường, cả về dung mạo dáng dấp lẫn trí thức, nhưng Hồng thấy chàng rất đáng yêu.

Hồng mến thầm Duy đến nỗi không ghét Tý nữa, dù đứa em nhỏ ấy vẫn tàn nhẫn với nàng; vì Tý là học trò của Duy, nàng lấy sách Tý xem luôn, để chỉ bảo điều này, điều khác. Kỳ thực nàng chỉ cốt ngắm nghía những chữ đỏ phê và chữa của Duy ở rìa các trang giấy.

Một hôm trong bữa cơm Hồng đánh bạo gợi chuyện Duy với cha. Nàng khen ông giáo dạy lớp Tý giỏi và chăm chỉ. Cha nàng nhìn nàng, hỏi:

– Sao mày biết?

Nàng thản nhiên trả lời:

– Con xem vở của em Tý.

Bà Phán thừa biết ông giáo ấy là ai, nên bà mỉm cười chua chát, làm cho Hồng vừa hổ thẹn vừa căm tức.

Nhưng hết hè, Duy xin được đổi đi nơi khác. Ở một thành phố nhỏ như Ninh Giang, chủ động trong một câu chuyện không hay, thì chỉ còn một cách rời đi nơi khác, nếu không muốn bị chế giễu, hay nghe thấy những lời bình phẩm khó chịu. Người ta sẽ chỉ trỏ mình mà thì thào "Kìa ông giáo, chồng hụt cô Hồng!" hay "Ông giáo ấy bị ông phán Trinh đá đít đấy!". Tỉnh nhỏ là nơi người ta ít có lòng thương.

Cái tin Duy rời Ninh Giang làm cho Hồng đau xót ngấm ngầm trong hơn một tuần lễ, trái hẳn khi Thân chết nàng dửng dưng, không một chút cảm động. Để người dì ghẻ không trông thấy nét mặt ảo não của mình, Hồng cáo ốm bỏ cơm luôn hai ngày. Nằm trong phòng, nàng tưởng ngất đi được khi nghe thấy tiếng dì ghẻ the thé: "Nó vờ vĩnh đấy chớ ốm yếu gì! Hay cô ả ốm tương tư cậu giáo?".

Cách đó ít lâu lại một người nữa đến hỏi Hồng. Lần này thì Hồng hoàn toàn đồng ý với dì ghẻ, vì biết người kia là một anh nhà quê dốt nát, con của một ông chánh tổng cự phú. Nhưng bà Phán xúi chồng từ chối, chẳng phải vì không muốn Hồng có một người chồng ngu si dốt nát, chỉ vì bà ta không ưng cho Hồng được làm dâu một nhà cực kỳ giàu có.

Rồi ngay tuần lễ sau, mẹ con bà cửu Sót đến chơi. Bà Phán mừng rỡ đón tiếp rất long trọng, luôn năm, sáu tối mời bà Phủ, ông Đốc đến đánh tổ tôm. Những hôm ấy Hồng thấy dì ghẻ ân cần săn sóc tới mình, nói với mình những lời dịu dàng, âu yếm nữa.

Hồng đoán hiểu. Vì nàng thấy bữa ăn nào dì ghẻ xếp đặt chỗ cho mọi người cũng để Điện ngồi đối diện nàng. Rồi luôn luôn khen ngợi cháu: "ngoan ngoãn nết na như con gái", nào "cái mũi kia thì sau này hẳn là làm nên, cái trán rộng mới thông minh chứ!" Hồng chỉ thấy Điện đáng ghét, mà cái cớ thiển cận nhất, là vì Điện được người dì ghẻ đáng ghét ca tụng, tâng bốc.

Quả Hồng đoán không sai. Sau khi mẹ con bà cửu Sót về Hà Nội, nàng thường thấy cha và dì ghẻ nhìn nàng, thì thầm nói chuyện. Rồi một hôm thằng Tý gọi đùa nàng là chị Điện. Nàng tức giận cho nó một cái tát thực mạnh khiến nó khóc, lên mách mẹ. Nàng chắc sẽ bị chửi mắng tàn tệ, nhưng trái hẳn, bà Phán chỉ cười bảo nàng:

– Em nó nói thế đã sao mà chị đánh nó? Tội nghiệp.

Ý định của bà Phán đã hiển nhiên: Bà muốn gả Hồng cho cháu bà. Chẳng thế sao trong hai tháng Điện về Ninh Giang chơi những ba lần, lấy nê rằng được nghỉ hè, về thăm chú và dì, nhưng kỳ thực, chính bà Phán viết thư bảo đến. Bà cho rằng con gái đến tuổi cập kê mà luôn luôn gần gụi con trai thì thế nào cũng bị yêu.

Hồng kể với chị trong một bức thư dài cái dã tâm của dì ghẻ, Hảo liền đi hỏi dò tin tức và biết đích rằng Điện là một học trò lười biếng dốt nát đã học ba năm lớp nhất một trường tư thục mà vẫn chưa thi đậu nổi cái bằng cơ thủy. Được thư trả lời của chị, Hồng càng căm tức dì ghẻ và oán trách cha đem gả mình cho một thằng vô học.

Mỉa mai không! Ngay bữa cơm chiều hôm ấy dì ghẻ lại nhắc đến Điện, và khoe khoang rằng chàng đương học để thi bằng thành chung. Hồng không giữ được nữa, bưng miệng cười sằng sặc. Ý chừng bà Phán hiểu nên mắng át:

– Con nhà mới vô phép chứ, mới mất dạy chứ! Cười bắn cả cơm ra bàn ăn!

Hồng và vội cho xong bữa, để ra hiên cười thực to. Rồi nàng nói lớn cốt dì ghẻ nghe rõ:

– Học ba năm ở lớp nhất thì thành chung thành chiếc gì!

Từ đó, bà Phán không đả động tới Điện nữa, mà Điện cũng không về thăm dì nữa. Nhưng thôi! Hồng đừng có mong được yên thân! Bà sẽ đem hết tâm lực ra mà hành hạ nàng cho bõ tức. Chiến lược của bà nay khác hẳn trước nhưng ghê gớm gấp mấy. Vì trước kia bị bà mắng nhiếc, thù ghét ra mặt, Hồng còn biết đường mà đối phó lại. Nay trái hẳn, bà chỉ yên lặng ngấm ngầm bày mưu làm hại. Một cái nhìn sắc như gươm, một nụ cười chứa đầy nọc độc đôi khi thoáng qua mắt Hồng, nhưng đủ khiến nàng rùng mình khiếp sợ.

Mấy tháng gần đây có hai đám đến giạm Hồng và đều là nơi xứng đáng, một người vừa đậu tú tài, một người hiện làm tham tá góa vợ. Bà Phán tiếp đãi bà mối rất trọng thể, thết tiệc linh đình, khiến Hồng đã phải cảm động. Nhưng chẳng hiểu bà xử trí ra sao mà Hồng mong mỏi mãi vẫn không có tin tức gì nữa.

2.

Một lớp học huyên náo. Tiếng cười xen lẫn tiếng nói tục, tiếng huýt còi, tiếng ca hát. Một trò lên ngồi bàn thầy giáo cầm thước đập mạnh và dõng dạc thét:

– *Silence!*

Tức thì ở khắp trong phòng nhao nhao lên những câu phản đối:

– Về chỗ!

– *A votre place!...*

– Làm bộ gì thế, thằng Hạnh?

Hạnh thét to để cố trùm lấp những tiếng ồn ào:

– Các anh phải biết buồng giấy ông Đốc ở ngay bên cạnh.

– Các anh các chị, chứ lị.

Câu trả lời càng gợi những trận cười vang. Giữa lúc ấy, cửa lớp học vụt mở. Ai nấy chạy về chỗ ngồi im tăm tắp. Một vài tiếng cười còn khúc khích, như những pháo xì sau một tràng pháo nổ. Người mới vào hỏi:

– Giờ gì?

– Bẩm, giờ Annamite ạ.

– Ông Lương, phải không?

– Bẩm vâng.

Ông Đốc – vì người ấy là giám đốc – mở đồng hồ xem giờ, rồi nhún vai, yên lặng khép cửa bước ra ngoài. Tức thì tiếng cười đùa lại nổi lên, đạn giấy và phấn vụn bay tứ tung.

Lần thứ hai cửa mở. Theo liền một tiếng "À" thực dài. Lương thong thả bước lên bục gỗ, ngồi xuống ghế tháo kính ra lau, rồi nhìn bảng mỉm cười:

– Chắc lại tác phẩm của anh Trường.

Dịp cười đủ các giọng cao thấp đáp lại. Lương gắt:

– Im! Các anh.

Một cậu học trò ở dưới lớp tiếp luôn:

– Và các chị.

Lương lại thét:

– Im! Các anh không biết xấu hổ! Học trò năm thứ hai mà nghịch ngợm, mà thiếu kỷ luật như lũ trẻ con lớp đồng ấu. Các anh...

– Oay!

Tiếng hỗn xược ấy ở dưới lớp đưa lên làm Lương ngừng bặt, thở dài, làu nhàu trong miệng những câu phàn nàn, nguyền rủa.

Rồi chàng mở Kiều ra giảng và cùng học trò dịch sang Pháp văn. Trong khi ấy, ở khắp các bàn, người ta thì thầm nói chuyện, nếu không cặm cụi tìm tòi giải một bài tính kỷ hà học hay nắn nót viết bức thư về nhà xin tiền cha mẹ.

Lương cũng biết thế, nhưng chàng để mặc. Đối với bọn học trò không coi kỷ luật nhà trường vào đâu, thì gào thét phỏng có ích gì! Chỉ thêm chuốc lấy thù ghét. Đã có lần chàng xin ông Đốc đuổi một người học trò. Nhưng việc ấy không có kết quả gì hết, nên từ đó không những chàng không bàn đuổi ai mà đến những trừng phạt nhẹ nhàng cũng không bao giờ dùng đến. Chàng thản nhiên, ngày ngày đến lớp dạy học và làm đủ bổn phận, không hơn không kém, đối với nhà trường và đối với học trò. Nhưng chàng cũng có một cách phạt riêng nếu có thể cho thế là phạt: Gọi một học trò nghịch ngợm hay hỗn xược lên bảng; rồi đọc một câu thực khó bảo dịch sang chữ Pháp để có dịp tỏ cho hắn biết hết cả cái sức học kém cỏi của hắn. Lớp học sẽ phá lên cười vui vẻ. Vì thế, sợ làm trò cười cho chúng bạn, trước mặt mấy nữ học sinh, lắm anh ngồi nghiêm chỉnh vờ chăm chú nghe giảng để khỏi bị gọi lên bảng.

Giờ ra chơi, Lương gặp Nga ở hiên gác, vui vẻ chào hỏi:

– Chị có giờ gì?

– Tập đọc. Còn anh.

Lương mỉm cười.

– Tôi vừa ở địa ngục ra. Hai giờ tiếng Annam ở năm thứ hai của tôi, nếu có ai dạy thay, tôi xin nhường ngay.

– Còn ai thích được! Những ông mãnh ấy tưởng mình giỏi tiếng mẹ đẻ lắm rồi, chẳng cần học nữa, nên chỉ đến lớp để nô đùa hay làm những việc khác trong giờ tiếng Annam. Thực một nơi địa ngục!

Lương buồn rầu thở dài. Nga an ủi:

– Thôi, chịu khó một tí anh ạ, tám giờ tiếng Annam một tháng chẳng ra gì cũng thêm được bảy đồng hai.

Nga nói thế là vì nàng biết Lương nghèo lắm, nghèo đến nỗi không nộp được mấy chục bạc chàng đã phải bỏ thi cử nhân luật và bỏ luôn cả trường Luật để đi dạy học kiếm ăn.

Buổi đầu chàng cầy cục mãi mới được dạy hai giờ một tuần lễ ở một trường tư thục nhỏ với một số lương bảy hào rưỡi một giờ. Cách đó mấy tháng, ông giám đốc một trường lớn nghe thấy học trò tán tụng chàng về môn tiếng Annam liền kéo chàng về trường mình. Nay thì chàng đã kiếm được hơn ba chục một tháng, một số tiền vừa đủ nuôi sống hai anh em (Thiện, người em chàng hiện đang theo học năm thứ tư ở trường chàng dạy).

Ông Chủ cha chàng tuy không lấy gì làm giàu lắm, nhưng cũng có một cái gia tài chừng hai vạn bạc. Song cái sản nghiệp ấy đã hoàn toàn bị người dì ghẻ gian ngoan chiếm đoạt. Cha chàng qua đời (mẹ chàng đã mất sớm) chỉ để lại cho chàng mỗi một tòa nhà thờ đồ sộ ở làng mà chàng không thể bán đi được để kiếm cái vốn nhỏ nuôi em ăn học.

Câu nói thành thực của Nga khiến chàng nhớ tới cái cảnh bần bách của anh em mình. Chàng thở dài, yên lặng nhìn bầy học trò nhỏ đuổi nhau trong sân trường:

– Chiều nay, mời anh lại chơi nhé?... Anh Căn nhắc anh luôn.

– Thưa chị, chị Căn về quê đã lên chưa?

– Đã. Cả Hồng cũng ở Hà Nội.

– Thế à?

Má Lương dần dần đỏ, mắt chàng chớp nhanh sau đôi kính cận thị. Sự sung sướng làm biến hẳn những nét thô trên gương mặt trở nên rạng rỡ. Nga mỉm cười:

– Hồng mới cạo răng. Lại mà xem, Hồng trẻ hẳn đi.

Lương làm bộ thản nhiên:

– Chị Hồng già gì mà trẻ hẳn đi được.

Rồi chàng cười thực to để giấu cảm động.

– Chị Hồng hỏi thăm anh đấy, chị ấy nhắc luôn đến anh chàng ném hoa giấy ngày hội sinh viên.

Lương cúi rạp đầu xuống chào và nói:

– Hân hạnh, hân hạnh.

Nga cười sằng sặc, Lương cho rằng nàng cười vì cái chào tuồng của mình, kỳ thực nàng chỉ cười câu nói dối của nàng, nói dối do lòng thương cũng có, nói dối để nói dối cũng có.

Sự thực, Hồng chẳng để ý đến Lương bao giờ. Hơn thế, mỗi lần nghe đọc đến tên Lương, Hồng lại chau mày suy nghĩ, tìm tòi và không nhớ ra là ai, trừ khi trong câu chuyện Nga đặt theo liền tên cái hình dung từ "anh chàng ném hoa". Anh chàng ném hoa, Hồng cho ở đời chẳng còn có một thiếu niên nào vô duyên hơn, khả ố hơn, xấu xí hơn. Và đối với chàng, Hồng tự nhiên có ác cảm sâu xa.

Lương đang muốn gợi chuyện hỏi thăm Hồng thì có chuông vào lớp. Chàng bảo Nga:

– Thôi chào chị. Chiều nay thế nào tôi cũng xin đến hầu chị.

Nga mỉm cười:

– Chả dám.

Giờ thứ hai của Lương là một giờ tập đọc. Chẳng bao giờ chàng giảng hay bằng lần này; chàng vừa nhận được nguồn cảm hứng ở hình ảnh người yêu.

Buổi chiều, ở lớp học ra, Lương đi xe lại thẳng nhà Căn, thành thử chàng đến trước cả Nga, và phải ngồi ở cửa hàng chờ gần hai mươi phút mới thấy nàng lững thững đi bộ về.

– Chết chửa! Xin lỗi anh nhé! Anh hẹn đến chơi mà tôi quên bẵng đi mất. Nếu nhớ thì đã đi xe về tiếp anh. Với lại, tôi cứ tưởng chị Hảo có nhà.

Rồi Nga mời Lương lên chơi phòng riêng ở trên gác. Gặp Hồng ở đấy, Lương vờ ngạc nhiên:

– Ô kìa! Chị Hồng! Chị về chơi hôm nào thế?

Hồng lạnh lùng đáp:

– Tôi về chơi hôm qua.

– Nghe nói chị mới có bộ răng ngà đẹp lắm.

Hồng cười mai mỉa:

– Ông vừa mới hỏi tôi về chơi Hà Nội hôm nào, thế mà ông đã biết tôi có bộ răng ngà. Lạ thực!

Lương ngượng nghịu nhìn Nga cầu cứu.

– Ôi dào! Hai người vặn lý nhau mãi! Hồng cười đi cho chúng tôi ngắm bộ răng mới xem có xinh không nào!

– Dễ nghe nhỉ!

Hồng hậm hực nói thế. Nhưng dứt lời, nàng phá lên cười liền. Lương ngây người đứng nhìn, Nga bảo chàng:

– Đó, anh coi!

Hồng lườm bạn, vẻ căm tức lộ trên mặt. Nga nói tiếp:

– Nhưng bây giờ thì anh về thôi nhé.

Lương buồn rầu ngơ ngác:

– Chị đuổi tôi đấy à?

– Vâng. Xin lỗi anh, vì chúng tôi phải đi đằng này bây giờ.

– Vậy tôi xin đi ngay.

Sau một cái nhìn đắm đuối, như gửi linh hồn vào người yêu, Lương ngả đầu chào, rồi vội vàng xuống gác.

Hồng bảo Nga:

– Cảm ơn chị... Gớm! Sao mà chị chịu được hắn ta?

Nga giọng nói đầy tình thương:

– Anh ấy khổ sở lắm, chị ạ. Mà đối với những người khổ sở thì mình tiếc làm gì mấy lời tử tế. Tôi cho đó là một nhiệm vụ của phụ nữ.

Dứt lời, nàng cười vang, như để làm bớt vẻ trang nghiêm của câu nói hơi đạo mạo.

3.

Lương ở nhà Căn về, trong lòng hồi hộp sung sướng. Chàng thấy sau khi cạo răng trắng, Hồng đẹp lên bội phần. Mà Hồng cạo răng trắng là vì chàng. Ngày hội sinh viên năm ngoái chàng có lớn tiếng bình phẩm một câu về cái hàm răng đen của Hồng. Thì ra Hồng nghe thấy nên đã làm theo ý muốn của

chàng, Lương cho cử chỉ ấy kín đáo và âu yếm quá. Chàng nghĩ thầm: "Bao giờ cũng vậy và khoa tâm lý cũng dạy thế, tình yêu của phái yếu vẫn âm thầm và sâu xa hơn tình yêu của phái khỏe". Chàng mỉm cười nghĩ tiếp: "Âm thầm thì âm thầm thực. Lại bí mật nữa. Như đối với mình, Hồng thường giữ một vẻ mặt lạnh lùng làm như ác cảm mình lắm. Kỳ thực thì trái hẳn. Chỉ ngắm đôi con mắt thỉnh thoảng liếc trộm mình cũng đủ hiểu. Trời ơi! Đôi con mắt, mới tình tứ làm sao! Như muốn trao cả linh hồn cho mình. Đôi mắt ấy!... giá đáng nghìn vàng, đôi con mắt ấy!".

Cái ý nghĩ sau cùng làm cho Lương buồn rầu; chàng nhớ tới cảnh ngộ, tới thân phận chàng. Nếu Hồng giá đáng nghìn vàng, thì sự ước mong của chàng chẳng hóa hão huyền ư? Vì chàng nghèo. Mà Nga, người bạn thân của Hồng, cũng thừa biết rằng chàng nghèo, không có một chút tài sản gì. Thế nào Nga chẳng nói cho Hồng rõ tình cảnh chàng. Lâu nay chàng ngấm ngầm nuôi cái chí quả quyết hỏi Hồng làm vợ. Và đã nhiều lần chàng toan ngỏ lời nhờ Nga giúp nhưng vẫn chưa dám. Nay chàng bỗng thấy cái chí của chàng hơi lung lay "Hỏi Hồng, mình nghèo thế này thì ai gả?".

Một tia hy vọng nảy ra trong lòng chàng: chàng nghĩ đến Căn. Căn cũng chẳng giàu mà cũng chẳng ở một địa vị cao sang gì, thế mà Căn lấy được Hảo, chị Hồng. Vậy sao chàng lại không lấy được Hồng? Kể về trí thức, về học vấn, chàng còn hơn Căn nhiều. Chàng chưa có một địa vị vững vàng, một chức nghiệp chắc chắn, nhưng chàng mới hai mươi bốn tuổi. Tương lai chàng còn dài. Đời chàng còn nhiều hy vọng. Chàng sẽ tự học để thi vào một ngạch tây, lương những mấy trăm một tháng. Vả cứ dạy học ở trường tư thục, chàng cũng có thể dần dần xin tăng số giờ lên được. Bạn đồng nghiệp của chàng nhiều người cũng chỉ có bằng tú tài như chàng mà mỗi tháng kiếm nổi trăm rưỡi, hai trăm thì sao chàng lại không tới được số lương ấy. Tài dạy học của chàng đã được ông giám đốc biết đến. Và trừ cái ban năm thứ hai ra, học trò các lớp khác đều mến phục chàng cả.

Nghĩ đến ban năm thứ hai với hai giờ tiếng Annam, Lương lại buồn. Bọn trò nghịch ngợm, hỗn xược ấy đã có phen làm chàng chán cái nghề dạy học. Chàng lẩm bẩm: "Lũ quỷ sứ". Trong lớp ấy, sự an ủi của chàng là ba cặp mắt đen láy hiền lành, đầy tính trắc ẩn của

ba nữ học sinh. "Ba con cừu mũm mĩm lạc vào một đàn dê dữ tợn, thô tục", chàng thường nói với Nga thế. Chàng nhớ một hôm, một cặp mắt đen láy đã rớm lệ vì thấy ông thầy dạy tiếng Annam bị bọn "quỷ sứ" trêu tức phải đập bàn gào thét.

Lương cảm động tự nhủ thầm: "Con gái bao giờ cũng có lòng tốt". Và chàng tưởng tới Hồng: "Nếu Hồng biết mình khổ sở thì Hồng chẳng nỡ cự tuyệt mình. Phái yếu, họ vẫn giàu tình cảm...".

– Anh đi bộ à?

Lương ngoảnh nhìn ra đường. Cái xe nhà của Căn trên có Nga và Hồng, chạy vượt qua. Nga quay lại hỏi tiếp:

– Từ đây về tận phố Hàng Đẫy, xa thế mà anh chịu khó cuốc bộ?

Lương mỉm cười ngượng nghịu:

– Tôi đi cho đói để về ăn ngon cơm.

Chàng nhìn theo thấy Nga ra hiệu bảo anh phu xe đỗ lại. Nhưng xe vừa kìm thì Hồng vội xua tay giục đi. Tình yêu làm cho Lương có những tư tưởng lạc quan. Chàng coi đó là một chứng triệu hay: Hồng bẽn lẽn là vì Hồng đã cảm thấy xiêu lòng vì chàng.

Xe đã xa, Lương còn cao tiếng, hỏi:

– Hai chị đi đâu đấy?

Nga quay lại đáp. Chàng nghe rõ có hai tiếng "Gô-đa".

Đến cửa nhà Gô-đa, chàng dừng bước thở mạnh cho tim đập chậm lại vì chàng đã đi mau quá. Chàng sợ hai thiếu nữ sẽ nhận thấy sự hồi hộp. Chàng tự biết rằng khi hồi hộp mình rất vô duyên: mắt ngơ ngác, mồm há ra, lời nói ấp úng.

Vào tới bàn trả tiền, Lương gặp Nga và Hồng đi ra. Chàng lúng túng ngả đầu chào. Nga cười hỏi:

– Anh mua gì đấy?

Lương ngập ngừng:

– Tôi... vào chơi... cũng chưa định mua gì.

– Vậy chào anh nhé.

Lương cố giữ vẻ mặt tự nhiên:

– Hai chị về vội thế? Không mua gì à?

Nga lại cười:

– Có, chị Hồng đã mua một cái bàn chải với một hộp phấn đánh răng.

Lương tưởng nên nói một câu khôi hài, quay hỏi Hồng:

– Phấn đen hay phấn trắng đấy, chị?

Hồng, vẻ mặt trang nghiêm, lạnh lùng đáp:

– Phấn trắng.

Đoạn, lững thững tiến ra phía cửa, để Nga một mình đứng lại nói chuyện với Lương. Thấy thế, Nga giơ tay bắt tay bạn đồng nghiệp, rồi đi theo ra.

– Hai chị về thực đấy à?

Nga cười đáp:

– Về thực.

Lương cũng muốn về ngay, nhưng sợ làm như thế mình sẽ tỏ rõ cái chủ tâm vào Gô-đa theo đuổi gái. Chàng liền đi lang thang từ gian bán đồng hồ vòng ra gian bán sách, mắt nhìn vơ vẩn thứ nọ thứ kia mà chẳng để ý tới một cái gì. Chàng lo lắng, buồn rầu tự nhủ: "Quái! Hồng như cố ý lánh mặt mình".

Tới gương tủ ca-vát, chàng dừng lại nửa giây liếc qua diện mạo. Chàng không dám ngắm nghía lâu, sợ người ta để ý bình phẩm, vì hôm nay chiều thứ bảy, khách mua hàng rất đông. Nhưng nửa giây ấy cũng đủ cho chàng nhận thấy sự tiều tụy của cái ca-vát đương đeo. Khi thắt nó, chàng đã cố giấu chỗ sờn rách vào phía trong, đến nỗi kéo bản rộng lên cao quá làm cái nút to ụ giữa hai cánh cổ mềm. Nhưng cái màu bạc của nó thì chàng giấu sao được. Màu ấy trước kia là màu xanh nhạt, nay đã trở nên một màu không tên, không hẳn xám, mà cũng không hẳn vàng.

Lần này là lần đầu chàng nhận thấy không hay hớm gì cái huy hiệu "người có ca-vát độc nhất" mà chàng tự đặt cho mình, như có ý để khoe khoang sự nghèo túng với chúng bạn. Kể thì chẳng cứ gì về ca-vát chàng có độc một cái, mà về thứ y phục gì chàng cũng chẳng mấy khi có đến hai. Nhưng cái ca-vát lồ lộ ở giữa ngực, người ta trông thấy ngay rằng nó mới hay cũ, nó nhã nhặn hay quê mùa.

Cổ áo, đôi giày và ca-vát, nhất là ca-vát, đó là ba thứ làm tôn hay làm giảm giá trị con người ở trước mặt một thiếu nữ xinh tươi.

Lương vừa đứng chọn ca-vát vừa loay hoay với những ý tưởng phức tạp ấy. Bỗng chàng khẽ kêu: "Ừ! khá lắm". Và chàng lùi ra một bước ngắm nghía. Cái ca-vát ấy nền xanh thẫm, có điểm những hình thêu màu đỏ rất nổi. Lương lật vội phía trái ra xem giá, và nhún vai thì thầm: "Hơi đắt!".

Kể thì đắt thật, vì cái giá hai đồng rưỡi đối với số ngoài ba chục bạc lương của chàng có lẽ cũng hơi quá. Nhưng Lương không thể rời cái ca-vát mà đi được. Tay chàng vân vê, mắt lộ vẻ thèm muốn. Rồi chàng mở ví ra soát lại tài sản: trả xong tiền ăn, tiền trọ, tiền giựt tạm, còn lại tất cả tám đồng, thì phải để ra ba đồng trả học phí cho Thiện (nhà trường trừ cho chàng năm mươi phần trăm). Còn có năm đồng vừa tiền xe vừa tiền tiêu vặt suốt tháng của hai anh em.

Lương mỉm cười nghĩ thầm: "Chà! mua ca-vát cũng là tiêu vặt chứ gì!". Chàng liền quả quyết dõng dạc gọi người bán hàng, vì chàng cho rằng hễ ngần ngại, đắn đo suy tính, là không mua được cái gì hết: "Kể thiếu thì mình thiếu nhiều, cứ gì một khoản tiêu vặt hay tiền xe?".

Trước khi người bán hàng đem ra bàn trả tiền, Lương đòi ướm thử ca-vát xem có nổi không. Lúc này, chàng tha hồ tự ngắm nghía trong gương chẳng còn sợ ai dị nghị, vì ai cũng biết chàng chọn ca-vát... Chàng thấy chàng có cái trán hơi nhô, nhưng rộng, hàm răng hơi vổ nhưng đã có cặp mắt kéo lại, cặp mắt mà chàng cho là rất thông minh.

Cái sẹo bóng ở thái dương phía trái, mái tóc rẽ đường ngôi bên phải cũng che gần kín hẳn, nó không lồ lộ như trước kia khi tóc chàng chải lật.

– Vậy ông có ưng không?

Lương quay ra mỉm cười:

– Ưng, ưng lắm.

Trả tiền xong, Lương hối hận nghĩ thầm:

"Chết chửa, hai đồng rưỡi cái ca-vát! Mình hoang quá!". Nhưng lúc chàng tưởng tới ngày hôm sau, chủ nhật, chàng sẽ đến chơi nhà Căn thì chàng hết hối hận ngay. Và chàng vui vẻ ra cửa thuê xe về nhà vì sợ em đợi cơm.

4.

Sáng hôm sau đứng trước cái gương chữ nhật khung gỗ, Lương tháo đi tháo lại đã ba lần vẫn chưa thắt xong ca-vát.

Ngay bên cạnh, trên cái ghế ngựa quang dầu, một người cuộn tròn trong chăn nằm ngủ. Lương gọi:

– Thiện! Thiện ơi! Thiện!

Thiện thò đầu ra ngoài chăn hỏi:

– Cái gì thế, anh?

– Ngủ gì mà ngủ trưa thế, dậy mà ngắm cái ca-vát mới của anh.

Thiện lại thụt đầu vào trong chăn:

– Em biết rồi, cái ca-vát của anh đẹp lắm.

Lương chau mày, gắt:

– Thiện, nhất định ngủ nữa à? Ngủ gì mà ngủ lắm thế, có mụ người đi không?

Thiện, giọng van lơn:

– Anh để cho em ngủ mười lăm phút nữa thôi. Với lại chủ nhật này không đi chơi xa dậy sớm làm gì, vô ích.

Lương hơi ngượng với Thiện. Hai anh em đã bàn nhau chủ nhật đi bộ sang Gia Lâm, đến chơi nhà một người bạn thân. Bỗng chiều hôm trước, Lương đổi ý kiến nói bận việc không đi được. Sự thực chàng không bận một việc gì hết. Chàng ở lại chỉ vì Hồng.

Nghĩ đến Hồng, Lương lại tò mò ngắm nghía cái hình trong gương. Thoạt nhìn, chàng nhận ngay thấy mình không xinh trai, nhưng phân tách ra từng thứ một, chàng cho rằng chàng cũng không đến nỗi xấu quá như chàng tưởng. Chàng tìm sự thông minh ở cái trán rộng, sự thẳng thắn ở cái sống mũi cao, sự chân thật ở cặp môi

dày, sự hiền từ ở đôi con mắt cận thị mà chàng cho là tình tứ. Cả đến cái sẹo thấp thoáng trong món tóc ở thái dương chàng cũng không thấy chướng, mà trái lại còn cho là có duyên nữa.

– Thế Thiện nhất định ngủ lại đấy?

Không thấy trả lời, và tưởng em đã ngủ lại, chàng nhún vai nói tiếp:

– Sao mà nó ngủ dễ thế! Sung sướng quá những người có tâm hồn bình tĩnh.

Một tiếng cười to phá lên:

– Vì những người ấy không mắc vào lưới ái tình.

– Chưa ngủ à?

Thiện tung chăn ngồi dậy:

– Thôi, không ngủ nữa. Đi chơi đi anh!

Lương ngần ngừ nhìn em:

– Anh hơi bận chút việc, em ạ.

Thiện mỉm cười láu lỉnh:

– Anh lại đến đằng ông Đốc đánh tổ tôm chứ gì?

– Em đoán đúng đấy. Tổ tôm góp có một đồng thôi ấy mà.

– Vậy cho em ngồi chầu rìa nhé? Ồ? Thích nhỉ, em đi mặc quần áo đây.

Thiện nhảy xuống sàn vui vẻ múa hai tay lên, hát nghêu ngao. Kỳ thực lòng chàng buồn rợi. Từ khi thấy anh ngơ ngẩn nhớ nhung, chàng sinh ra ghen. Không phải lòng ghen ghét của kẻ không yêu đối với người có ý trung nhân, nhưng là tình ghen tuông, như vợ chồng ghen nhau, ghen bóng ghen gió.

Cha chết đi, Lương và Thiện sống trong sự cô độc mênh mang, tuy thời còn cha, hai người cũng đã cảm thấy cô độc rồi. Vì thế chúng quyến luyến săn sóc đến nhau, thân yêu nhau hơn là trong tình anh em. Thiện coi Lương như một người mẹ, và Lương chăm nom, bảo ban Thiện như một người chị gái đối với em.

Mỗi lần Lương có một bạn thân mới, Thiện lại buồn phiền, và hơn thế, tỏ vẻ tức tối, căm hờn đối với người bạn của anh, dù khi

người ấy đã trở nên bạn thân của mình. Thiện muốn giữ hoàn toàn tình yêu của anh như người vợ muốn chiếm lấy một mình sự thương mến của chồng để không ai san sẻ. Nay Thiện biết sự nguy hiểm có phần hệ trọng hơn mọi lần. Mọi lần chàng chỉ đương đầu với tình bằng hữu, lần này chàng đoán như không phải là tình bằng hữu nữa. Trong sự băn khoăn, trên vẻ mặt bần thần của anh, Thiện nhận thấy tình yêu của một người đàn bà. Chàng cố tìm biết xem người đàn bà ấy là ai, và một dạo đã ngờ vực, thù ghét và đặt điều nói xấu Nga, vì tưởng Nga là ý trung nhân của anh.

– Thế nào, anh có ưng để em cùng đi với không?

Lương ngẫm nghĩ đáp:

– Không. Em chả nên bén mảng đến nơi cờ bạc làm gì. Em cần học tập để sắp thi.

– Còn anh?

Mắt em nhìn thẳng vào mắt anh, khiến Lương ngượng ngùng cúi mặt. Chàng lấy làm tự thẹn rằng đã nói dối em. Bỗng chàng ngửng đầu lên cười:

– Năm nay em mới mười tám tuổi?

Thiện khôi hài ngắt lời:

– Mười tám tuổi ta thôi đấy.

– Vậy chắc em chưa hiểu tình yêu là gì, vì em chưa yêu ai.

Thiện thản nhiên đáp:

– Có, em yêu anh.

Rồi cười lớn để cố làm cho câu trả lời thành thực của mình có vẻ hài hước:

– Vâng, em chỉ yêu có anh, yêu trong linh hồn trong lý tưởng.

Thiện lại cười:

– Và em muốn mãi mãi là người tình của anh có được không anh?

– Sao lại không được... Nhưng thực ra thì không được đâu, em ạ, vì nay...

Lương suy nghĩ, trù trừ.

– Vì sao, anh?

– Vì anh đã tình phụ em rồi.

Thiện vẫn cười:

– Thực à?

– Thực, anh yêu, mà yêu thực kia.

– Thế còn yêu em là yêu giả đấy?

– Không phải. Nhưng lần này anh yêu nghĩa là... yêu một thiếu nữ...

Thiện vỗ tay reo:

– Thế à? Ồ thích nhỉ?

Nhưng buồn man mác đã hiện trên vẻ mặt Thiện. Bỗng chàng ngừng cười, tàn ác hỏi:

– Anh yêu thực à? Nhưng người ta có yêu anh không đã chứ.

Lương đem chuyện gặp Hồng kể cho em nghe không giấu một tí gì, cả nỗi băn khoăn lo lắng không lấy được Hồng.

Chàng nói tiếp:

– Hồng thì anh không sợ lắm, anh chỉ sợ nhà Hồng vì em phải biết anh chẳng giàu có gì.

Thiện mỉa mai:

– Chẳng giàu? Nghèo hẳn ấy chứ lị.

– Nhưng anh không nghèo mãi đâu. Anh sẽ giàu... nghĩa là sẽ không nghèo. Mà anh muốn thế, thì sẽ được thế.

– Để cưới Hồng phải không?

Lương mê man với cái chí làm giàu, không để ý tới câu chua chát của em. Chàng nói cho Thiện biết cái mộng tương lai rực rỡ của chàng. Bỗng rút đồng hồ xem chàng kêu:

– Chết! Gần chín giờ. Không khéo họ đi Gô-đa mất rồi!

Giơ tay hôn gửi em, chàng vội vàng, hấp tấp xuống thang gác.

Tới nhà Căn, Lương gặp Hảo ngồi ở hàng, còn Căn, Hồng và Nga thì đương nói chuyện ở trên gác.

Căn vui vẻ bắt tay chàng:

– Ông giáo! Hôm nay chủ nhật ông không đi chơi đâu?

Lương đáp:

– Thưa ông, tôi toan hỏi ông câu ấy.

Nga cười:

– Người ta đến thăm mình, lại bảo người ta không đi chơi đâu.

Căn chữa:

– Anh bảo đi chơi là đi chơi xa kia, chứ đến đây thì ngày ngày ông giáo thường đến rồi, còn hỏi làm gì.

Câu nói làm cho Lương hơi ngượng. Thấy thế Nga đánh trống lảng:

– Sao các anh lại gọi nhau bằng ông thế? Ông giáo với ông phán rõ kiểu cách quá! Gọi nhau bằng anh Căn với anh Lương có giản dị và dễ nghe hơn không? Có phải không Hồng?

Hồng không đáp, chỉ mủm mỉm cười. Nhưng trong cái mủm mỉm ấy, Lương tưởng có ẩn một tình cảm sâu xa đối với mình.

Câu chuyện xoay về phạm vi dạy học, Lương kể những cách khôn khéo của mình để bắt những trò gian lận trong các kỳ thi tam cá nguyệt. Căn và Nga cười rất vui vẻ. Lương cố moi óc tìm những câu khôi hài ý vị để làm Hồng cười mà không được. Chàng nghĩ thầm: "Kín đáo, bí mật quá!". Và chàng sinh ra tức tối khó chịu. Nếu chàng biết rằng Hồng đã quen nghe chuyện với một vẻ mặt thản nhiên như thế trong những bữa cơm gia đình, thì chàng đã không khổ tâm về cái thái độ lạnh lùng của Hồng. Sau cùng Hồng cũng phê bình một câu:

– Học trò trường tư vẫn nghịch ngợm hơn học trò trường công.

Nàng nói trống không, nhưng Lương cho rằng nàng nói với mình, liền quay lại đáp:

– Vâng, chính thế. Nhưng cũng có nhiều lớp, học trò rất biết điều, chăm chỉ và lễ phép.

Hồng nhìn Nga như để phân trần: "Tôi có nói với ông ấy đâu!".

Đến đây, Căn đứng dậy bảo Lương:

– Mời ông ngồi chơi, tôi xin phép đi đằng này có chút việc cần.

Lương yên lặng bắt tay rất mạnh, hai con mắt lấp lánh sự cảm ơn.

Quả khi Căn đi rồi, câu chuyện trở nên thân mật hơn, tự do hơn. Và có lúc Hồng đã để tai chăm chú nghe những lời run run vì cảm động của Lương.

Rồi Nga bàn "tổ chức một cuộc" đi chơi Gô-đa. Nhưng Hồng thoái thác nhức đầu, xin ở nhà. Biết rằng ngồi rốn lại không tiện, Lương đứng dậy ngả đầu cáo từ xin về.

Qua cửa hàng, Lương dừng lại hỏi Hảo mấy lời vấn an, và như mọi lần chàng nhắc tới câu khuyên bảo:

– Thưa bà, bà cần phải tĩnh dưỡng, chả nên làm việc nhiều quá, hại sức khỏe lắm.

Rồi chàng cúi chào, vội vàng ra đi.

Tới hồ Hoàn Kiếm, Lương dạo quanh một vòng ngắm cái cảnh tươi đẹp của Hà thành, mà hôm nay chàng thấy tươi đẹp bội phần. Cái tháp nhỏ giữa hồ dưới ánh nắng buổi sáng, hiện ra như một khối vàng trên làn nước màu ngọc thủy.

5.

Hồng buồn rầu đứng xếp các thức vào cái va-li con: nàng sắp phải về nhà, vì xin phép đi Hà Nội có bốn ngày mà hôm nay đã là hôm thứ năm rồi. Nghe thấy tiếng lách cách, Nga thức giấc hỏi:

– Chị dậy sớm thế?

– Còn sớm gì nữa! Gần năm giờ rồi.

– Nhưng mãi sáu giờ năm mươi mới có xe hỏa kia mà!

– Thế à?

Hồng hỏi lại, vơ vẩn, không nghĩ ngợi vì lòng đương lo phiền. Nàng như trông thấy cha cùng dì ghẻ ngồi trước mặt và như nghe thấy rít lên cái giọng mỉa mai của người đàn bà ác nghiệt: "Giời ơi! Lại cạo răng trắng nữa cơ đấy!".

– Chị Nga, dậy ngồi nói chuyện cho vui đi!

Nga cười:

– Thì cứ nói chuyện đi. Tôi nằm mà không tiếp được chuyện chị hay sao? Vậy chuyện gì vui thì kể cho tôi nghe nào! Có phải...

Một tiếng thở dài của Hồng làm Nga ngừng bặt, ngồi nhổm dậy hỏi:

– Sao thế? Hồng sao thế?

Hồng lảng ngay sang chuyện khác:

– Chết chửa! Mãi sáu giờ năm mươi mới có xe hỏa mà tôi cứ tưởng sáu giờ mười lăm, thành ra dậy sớm vô ích quá nhỉ?

– Còn những một giờ nữa. Từ đây ra ga mất độ mười phút. Vậy còn kịp pha chè tàu uống đã.

Nga sang buồng anh lấy cái bếp dầu tây, rồi gọi vú già đem ấm nước bắc lên đun. Nàng hơ tay bên ngọn lửa xanh bốc phùn phụt và bảo Hồng:

– Lửa cháy kêu vui nhỉ? Mà ấm quá!

Như không để ý đến lời nói của bạn, Hồng cười hỏi:

– Chị trông hàm răng tôi có chướng không chị?

Nga cũng cười:

– Sao lại chướng? Đẹp hẳn đấy chứ lị! Chị không thấy Lương nó nhìn chị bằng con mắt khen ngợi và cảm ơn đấy ư?

Hồng rầu rầu nét mặt:

– Chị cứ nói bậy.

Nga vẫn cười:

– Lại bậy nữa!

– Cái anh chàng khả ố quá! Sao mà tôi ghét hắn thế!

Nga cười càng to đến nỗi Căn phải thức giấc ở buồng bên hỏi vọng sang:

– Hai cô có điều gì thú thế?

Nga đáp vội vàng "Không ạ". Rồi hạ giọng nói tiếp bảo Hồng:

– Hắn ta gàn thực, chị ạ. Chỉ được cái tốt bụng mà thôi. Tôi nói câu chuyện này, chị đừng giận nhé.

Hồng vẫn ngồi im nhìn ngọn lửa.

– Chị Hồng ạ, Lương nó cứ tưởng... tượng chị yêu nó.

Hồng chau mày gắt:

– Ồ! Chị nói bậy quá!

– Không yêu thì thôi, chứ sao. Người ta chỉ thuật một câu chuyện buồn cười thôi cơ mà... Hai tháng trước, Lương đã ngỏ lời nói với tôi nhờ ướm hỏi ý chị trước, anh ấy sẽ lo liệu nhờ đến mối manh. Tôi thấy chị chả ưa gì Lương nên bỏ bẵng không nói với chi, nhưng cũng không bảo cho Lương biết. Chị tính, bảo làm gì, phải không chị! Cứ để cho người ta hy vọng thì đã sao! Người ta sống về hy vọng, sung sướng về hy vọng. Mà anh chàng hy vọng thực. Bỗng hôm qua gặp tôi ở trường, Lương ghé tai thì thầm: "Chị đừng dò ý tứ chị Hồng nữa".

Hồng ngửng đầu lên, mắt căm tức nhìn bạn. Nga như đọc được ý tưởng của nàng, vội tiếp:

– Không, Lương còn yêu chị như thường...

Hồng gắt:

– Ồ! Chị mới hay chứ!

Nga vẫn trân trân ra cười:

– Đã bảo chỉ là một câu chuyện vui thôi mà. Vậy cứ ngồi im mà nghe có hơn không... Đây này! Anh Lương anh ấy bảo em anh ấy ghen với chị... Ngộ không?

Hồng đỏ bừng mặt, đôi mày nhíu lại.

– Thì thực thế mà!

Và Nga kể: Hôm Lương tới chơi nhà Căn trở về, gặp em trùm chăn nằm ngủ. Lương hát nghêu ngao, chân dẫm thình thình mà Thiện vẫn nằm lì. Chàng liền kéo chăn mắng:

– Đồ lười biếng, gần bữa cơm rồi mà hãy còn ngủ được.

Bỗng chàng đứng ngây người nhìn em. Thiện đương bưng mặt khóc thút thít. Chàng ôn tồn, hỏi ba, bốn lần: "Em sao thế?", Thiện vẫn lặng thinh không đáp. Lại ôm Thiện ngồi dậy âu yếm như một người mẹ:

– Em giận anh phải không?

Thiện nức nở:

– Bây giờ... Anh có nghĩ gì... đến em nữa đâu, anh chỉ nghĩ đến cô Hồng thôi.

Lương vờ hỏi:

– Cô Hồng nào?

– Cô Hồng mà anh khoe với em rằng anh sắp cưới làm vợ, chứ còn cô Hồng nào nữa.

Thì ra Thiện ghen, Thiện yêu anh như một người con gái yêu tình nhân. Vắng tình mẫu tử, tình huynh đệ đã trở nên mật thiết sâu xa hơn hết mọi thứ tình yêu khác. Lâu nay, Thiện đã quen coi anh là một người bạn, là một người thân độc nhất trên đời, tưởng mất anh thì mình sẽ không còn đủ nghị lực và can đảm để sống nữa. Thiện cho rằng Lương yêu người khác, thì chẳng bao lâu, sẽ quên hẳn mình.

Trước Lương còn mắng em gàn dở. Sau cảm động vì tình yêu chân thật và ngây thơ của em, chàng hứa liều rằng khi nào em thành gia thất, chàng mới nghĩ đến lấy vợ.

Thiện cười gượng bảo Lương:

– Thế thì chả bao giờ anh lấy vợ, vì em nhất định không lấy ai.

Lương cũng cười đáp:

– Em nói thế vì em chưa gặp người em yêu đấy.

Nga ngừng lại để cười rồi nói tiếp:

– Anh chàng giữ lời hứa với em, nên hôm qua bảo tôi đừng dò hỏi ý tứ chị nữa vì anh ấy chưa muốn lấy vợ, mà đối với chị thì anh ấy chỉ có thể yêu như một người vợ đoan chính được thôi.

Hồng không ngắt lời và kháng cự bạn nữa. Nàng ngồi ngây, lắng tai nghe.

Cả hai người cùng mải miết vào câu chuyện đến nỗi nước sôi từ bao giờ mà vẫn không biết. Một luồng khói trắng bay phụt qua vòi ấm, cái vung đóng bị nâng lên hạ xuống, rung động kêu lách cách khe khẽ và thỉnh thoảng lại để trào ra tia nước làm cho ngọn lửa bùng lên: một cảnh tượng êm ấm của những buổi sáng mùa đông rét mướt.

Bỗng Hồng vui vẻ bảo Nga:

– Pha nước uống đi?

– Ừ nhỉ, tôi quên bẵng ấm nước.

Hồng vừa nhanh nhẩu rót nước vào ấm trà, vừa nói:

– Hai người con trai, hai người con gái có thể yêu nhau được không nhỉ? Tôi thì tôi chưa yêu ai, như anh em anh Lương yêu nhau, kể cả chị Căn và chị, hai người tôi yêu nhất trên đời.

Rồi như nói một mình:

– Yêu nhau đến nỗi ghen với người anh yêu, yêu em đến nỗi... hy sinh ái tình...

Nàng vội tiếp luôn vì biết mình nói hớ:

– Tuy chỉ là ái tình tưởng tượng. Thú nhỉ!

Nga cười:

– Gàn đến thế là cùng! Anh gàn, em gàn... Ừ, không biết anh chàng căn cứ vào đâu mà cho rằng chị yêu hắn?

Má Hồng ửng đỏ. Nàng cũng cười thẳng thắn đáp lại:

– Có lẽ anh ta căn cứ vào lòng tốt của anh ta. Anh ta yên trí rằng mình tốt thì ai ai cũng phải yêu.

Rồi nàng cảm động hỏi bạn:

– Hình như chị đã bảo cho tôi biết rằng anh ấy cũng có một người dì ghẻ ác nghiệt.

– Ác nghiệt thì không ác nghiệt, nhưng gian dối, man trá, cướp mất cả gia tài của hai anh em Lương.

Hồng như tò mò muốn biết chuyện nhà Lương, hỏi thăm hết điều này, điều khác.

Mãi sáu giờ rưỡi, Nga mới chợt nhớ ra, bảo Hồng:

– Có lẽ gần đến giờ rồi đấy.

Hồng lạnh lùng đáp:

– Không cần về vội, chị ạ. Chiều hôm nay thứ năm chị được nghỉ, tôi ở lại chơi với chị rồi mai về cũng chẳng sao.

Nga vui mừng:

– Thế thì còn nói gì nữa!

Hồng chép miệng:

– Chà! Một liều ba bảy cũng liều! Rồi, muốn ra sao thì ra.

Nàng cười gượng đứng dậy xuống nhà nói tiếp:

– Vậy mười một giờ tôi đến trường đón chị nhé?

– Thế thì ngoan lắm rồi!

6.

Hồng đến nơi thì lớp học chưa tan. Nàng vừa trả tiền xe vừa chau mày lẩm bẩm nói một mình:

"Cái đồng hồ của anh Căn nhanh đến nửa giờ!".

Những xe nhà, cái sơn vàng, cái sơn đen đặt sát liền nhau thành một hàng dài, càng ghếch lên hè. Thỉnh thoảng mới xen lẫn vào một cái xe hàng, xộc xệch, cũ kỹ, mui bạc phếch, hay nhem nhuốc như cái tã bẩn.

Có anh phu xe kéo ngồi khểnh trong xe, phì phèo hút điếu thuốc lá quấn vừa mua nơi hàng nước bày bán trong hành lang, lối đưa vào các lớp. Có anh khoác áo tơi xe lên vai cho được ấm, ngồi co ro ở một góc tường. Một bọn sáu anh quây quần nói chuyện phiếm: luôn luôn thốt ra những lời tục tĩu, kế tiếp liền những dịp cười ngây ngô.

Thấy Hồng đến, họ tò mò ngửng lên nhìn. Một người lại gần hỏi:

– Thưa cô, mấy giờ rồi ạ?

Hồng trù trừ đáp:

– Có lẽ gần mười một giờ. Tôi cũng không có đồng hồ.

Rồi nàng rảo bước đi vào hành lang. Bên cạnh đó, tiếng một ông giáo oang oang giảng bài tập đọc, vụt nhắc Hồng, trong giây lát, nhớ lại cả cái thời học sinh sung sướng của mình. Nàng đứng lắng tai nghe: ông giáo đương giảng nghĩa một điển tích trong một bài ngụ ngôn *La Fontaine*. Và ông pha trò có duyên quá khiến cả lớp phá lên cười từng trận.

Hồng rét run vì gió lùa. Lúc ra đi, nàng vội vàng không kịp mặc áo len đan. Nàng vẫn tưởng đến chậm quá, không ngờ lại sớm quá. Nghĩ lẩn thẩn nàng toan quay về trước, không đứng chờ Nga nữa, vì nàng bỗng nhận thấy cử chỉ của mình không tự nhiên.

Buổi sáng nghe chuyện gia đình Lương, nàng sung sướng tự phụ được đóng một vai trò chính trong câu chuyện cảm động ấy. Nàng không ngờ ở đời lại có một tình yêu lạ lùng đến thế! Hai anh em, hai người đàn ông yêu nhau khăng khít quá tình nhân. Yêu đến ghen được với người yêu của anh. Yêu đến dứt bỏ được người yêu trong mộng. Tình anh em sâu nặng đến thế ư?

Tự nhiên nàng thấy Lương không tầm thường nữa, Lương mà nàng vẫn ghét cay ghét độc vì dung mạo xấu xí, nhất cái tính si ngốc của chàng. Trước khi về Ninh Giang, nàng muốn gặp mặt người ấy một lần cuối cùng, nói với người ấy một vài câu dịu dàng để chuộc lại cái tội đã khinh bỉ người ấy trong bao lâu nay. Nàng nghĩ thầm: *"Ở đời không nên khinh ai tâm lý"*. Nhớ tới dì ghẻ nàng mỉm cười chua chát, sửa đổi lại ý nghĩ: "Không nên khinh ai nếu mình chưa hiểu rõ người ta, rất đúng, và một đôi khi đã biết rõ".

Chỉ vì thế mà nàng không ra ga sáng hôm nay. Chỉ vì thế mà bây giờ nàng đến trường đón Nga. Nhưng tới phút này nàng lại lo ngại: Nàng lờ mờ cảm thấy rằng hình như nàng không được đoan chính. Và nàng toan quay về ngay...

Bỗng Hồng giật mình: mấy tiếng chuông lanh lảnh vang lên. Tiếp liền tiếng học trò cười nói ồn ào. Rồi ở các lớp bên hành lang, một bọn trò nhỏ ùa ra... Thấy Hồng, chúng ngây người tò mò nhìn hay nói lớn với nhau những ý nghĩ của mình:

– Dễ vợ ông giáo Hy đấy!

– Bậy! Vợ ông giáo Hy tao còn lạ gì. Già hơn.

– Hay "elle" đến xin vào học ban tú tài?

– Mày thử hỏi "elle" xem.

Một cậu ghé tai bạn nói thầm một câu, tức thì có tiếng reo:

– Ừ phải đấy, dễ thường vợ ông giáo Lương.

Và cả bọn cười phá lên, khiến Hồng xấu hổ đỏ bừng mặt.

– Im! Vô phép thế à?

Một ông giáo quát mắng học trò, rồi lại gần chỗ Hồng, nghiêng đầu chào:

– Thưa... thưa cô, cô hỏi ai?

Hồng chào lại, đáp:

– Thưa ông, tôi đến tìm chị Nga.

– À cô Nga, cô Nga dạy *première année* ở trên gác. Kìa, cô ấy đã xuống đó.

Rồi ông giáo nghiêng đầu chào một lần nữa, từ biệt Hồng.

– Chị Nga!

Hồng cất tiếng gọi. Nga ngơ ngác nhìn quanh, vì mới ở chỗ sáng đi vào lối hành lang hơi tối, nàng không trông rõ ai. Hồng vội chạy lại, cầm lấy tay bạn:

– Tôi đến đón chị đây.

Nga cười:

– Cảm ơn chị. Chị làm tôi lại nhớ thời còn bé học trường hàng Cót, ngày hai buổi mẹ tôi cho vú già đến cửa trường đón tôi. Rồi vú già với tôi đi bộ về nhà.

Hồng cũng cười:

– Vậy ta đi bộ về nhé?

– Trời ơi! Đi bộ từ đây về chợ Hôm?

– Sao không được?

Ai hỏi ở sau lưng:

– Vậy hôm nay chị không đi xe điện?

Hồng quay lại nhìn và nhận ngay được Lương liền mỉm cười gật chào. Lương kính cẩn cúi đầu chào, hai má ửng hồng vì sung sướng. Nga bảo Lương:

– Nếu chúng tôi đi bộ về thì anh Lương đi bộ cả nhé.

– Xin vâng. Hân hạnh cho tôi lắm lắm.

– Vậy đi.

Hồng ngập ngừng hỏi:

– Đi bộ thực à?

– Lại chả thực!

Ba người ra đường. Mấy anh học trò lớn liếc nhìn Lương rồi khúc khích cười, thì thầm nói chuyện. Lương để hết cả tinh thần vào Hồng. Ngoài Hồng ra, chàng không trông thấy gì nữa. Nhưng Hồng thoáng nhận thấy sự chế nhạo của bọn học trò, và nàng nghĩ ngay đến những giờ dài đằng đẵng của Lương trong lớp ồn ào, mất trật tự, giữa một đám học trò hỗn xược, tai ác. Nàng ngước nhìn Lương, thương hại: hai cặp mắt gặp nhau, một luồng điện cảm tình làm đôi mi Hồng rung động và tim Hồng đập mau.

– Sao chị lại đi về phía ấy?

Nghe Lương hỏi, Nga cười đáp:

– Tôi cứ quen đường ra chỗ chờ xe điện. Vậy đi bộ thực nhé?

Hồng có vẻ e ngại:

– Đi bộ... có tiện không nhỉ?

Hồng quen ở tỉnh nhỏ không bao giờ thấy cái cảnh nam nữ đi song song ở ngoài phố. Chừng Nga cũng hiểu thế, nên bảo bạn:

– Ở Hà thành người ta không dị nghị bép xép như ở Ninh Giang nhà chị đâu mà sợ.

Hồng ngượng với Lương, chữa thẹn, cãi lại:

– Ô hay, tôi có sợ gì đâu. Hay nói cho đúng, tôi chỉ sợ đi bộ về muộn làm anh Phán chị Phán phải chờ cơm.

– Chà! Để anh chị ấy chờ, đói ăn càng ngon.

Tới hồ Hoàn Kiếm, thấy hai thiếu nữ đi chậm lại, Lương hỏi:

– Hai chị mỏi chân rồi?

Hồng lắc đầu:

– Chưa. Nhưng đi thong thả để ngắm hồ.

Nga cười:

– Có chị ở nhà quê ra Hà thành thì thích ngắm hồ Hoàn Kiếm, chứ đối với chúng tôi, cảnh ấy đã trở nên tầm thường quá rồi.

Lương cãi:

– Thưa chị, không có lý nào thế. Hồ Hoàn Kiếm của chúng ta biến hóa trăm hình vạn trạng mỗi lúc đẹp một khác, không bao giờ ngắm chán mắt được.

Hồng tấm tắc khen:

– Hồ Hoàn Kiếm đẹp thực!

– Vâng, thưa chị, thực là một viên kim cương nạm trong khối ngọc thủy.

Nga lại cười:

– Thi sĩ không!

Rồi bảo Hồng:

– Xin giới thiệu với chị nhà thi sĩ Ba X... thường gửi tác phẩm đăng trên các tuần báo.

Hồng vui vẻ hỏi:

– Sao lại Ba X...

– Vì anh Lương ký tên Trois X (XXX).

Lương nhún mình:

– Lúc nhàn rỗi làm thơ chơi cho đỡ buồn, chứ thi sĩ thi siếc gì!

– Anh cũng có khi buồn kia à?... Chiều nay, thứ năm nhàn rỗi, hẳn anh làm thơ cho đỡ buồn.

– Chiều nay thì tôi không nhàn rỗi, vì tôi đã nhận lời đến đánh tổ tôm đằng ông Phi.

Nga cười vui vẻ. Lương hiểu ý nghĩa cái cười ấy nên cũng cười theo. Những cuộc tổ tôm góp một hai đồng ở nhà ông giám đốc buổi trưa hôm thứ năm và chủ nhật đã thành một thói quen trong đám giáo sư trường Đông Kinh. Và cái vẻ mặt nhanh nhẹn, những cử chỉ ngôn ngữ hồn nhiên và sỗ sàng của bà Đốc chẳng ai còn lạ! Buổi dạy học sáng thứ năm, anh em thường hỏi nhau: "Hôm nay Phi có mời anh đến đánh tổ tôm không?" Rồi họ mỉm cười, cái mỉm cười rất nhiều ý nghĩa.

– Ông thích đánh tổ tôm lắm?

Lương đang cười, ngừng bặt để đáp lại Hồng:

– Không, tôi có thích tổ tôm đâu? Nhưng nể ông Phi quá, nên thỉnh thoảng cũng phải nhận lời đến đánh.

– Tưởng không thì trưa nay đưa chúng tôi đi xem phòng triển lãm của anh Gia. Chị Hồng chắc chưa đến phòng triển lãm nhỉ?

– Chưa.

Lương vội đáp:

– Vậy tôi xin đi với hai chị, tôi cũng chưa xem.

Hồng mỉm cười:

– Nhưng ông đã nhận lời đến đánh tổ tôm...

– Không sao ạ, tôi lại xin kiếu nhé.

Chàng ngả đầu chào hai thiếu nữ:

– Xin tạm biệt, đúng hai giờ tôi lại tìm hai chị.

Rồi không chờ hai người chào lại, hay nói một câu trả lời, chàng đi thẳng.

Hồng thì thầm bảo Nga:

– Anh ấy không sợ em anh ấy giận à?

Nga phá lên cười khanh khách.

7.

Mãi năm hôm sau Hồng mới về Ninh Giang.

Trong năm hôm ấy, ngày hai buổi Hồng lo lắng chờ nhận thư nhà, lá thư mà nàng chắc chắn sẽ viết toàn bằng những chữ mắng, hay mát mẻ. Nhưng thư vẫn không tới, và nàng vẫn nấn ná ở lại. Đã có lần nàng chua chát nghĩ thầm: "Mình đi vắng thì họ mừng, chứ họ cần gì! Mình như cái gai trước mắt họ. Họ không nhổ đi được hẳn, thì thỉnh thoảng mình xa họ, cũng là tự tạm nhổ đi cho họ ít ngày. Thế thì họ còn mong đợi gì mình mà viết thư viết từ".

Hồng cảm thấy ngay rằng tư tưởng ấy hơi hỗn xược. Vì dù nàng không có chủ tâm ám chỉ, chữ "họ" vẫn như gồm cả cha vào trong. Cha nàng, nàng hiểu thấu thâm tâm, và như có tình cảm báo cho nàng biết rằng cha nàng không ghét nàng. Hơn thế, có khi thương

hại nàng nữa: "Tình phụ tử ai nỡ!" Nàng luôn luôn tự nhủ thế, và nàng cố ghép một ý nghĩa trắc ẩn, liên tuất, thân ái vào những lời nói rất bình thường, những cử chỉ rất thản nhiên của cha. Bị cha mắng nhiếc tàn tệ, nàng tự an ủi bằng một tư tưởng lâu ngày đã hầu thành như khắc sâu vào khối óc bị thương của nàng: "Thầy mắng mình ở trước mặt cô ta cho cô ta vui lòng và để mình được yên thân". Và nàng ngầm đáp lại cha bằng cái mỉm cười để tỏ với cha rằng mình hiểu cha lắm. Cái mỉm cười ấy, nhiều khi người dì ghẻ có ác tâm cho là rất khinh mạn đối với ông Phán và không ngần ngừ, bà bảo thẳng với chồng.

Nhớ lại những cảnh thường xảy ra, Hồng lấy làm ái ngại cho cha. Và khi xa nhà, nàng đinh ninh sẽ sửa đổi tính nết, sẽ cố nhẫn nhục để khỏi làm phiền lòng cha, để gia đình được yên ổn. Nhưng chỉ những khi xa nhà, nàng mới hối hận và có những thiện ý mà thôi. Đến lúc gặp mặt người dì ghẻ, lòng căm tức của nàng lại vụt sôi lên sùng sục khó thể dẹp nổi.

Hôm nay, Hồng cũng đương có tâm trạng ấy. Lúc ẩy cửa bước vào trong nhà, nàng bình tĩnh như quên hết những nỗi lo lắng, băn khoăn về cái lỗi đã ở hơn mười ngày trên Hà Nội tuy chỉ xin phép có ba hôm. Nàng tự nhủ: "Chà! Thì mình bị chửi mắng đã hầu như cơm bữa, can chi còn phải bận lòng. Cứ đem sự yên lặng, nhịn nhục mà đáp lại là hơn hết".

Hồng thản nhiên mỉm cười khi biết cha và dì ghẻ đều ngủ trưa. Mùi chạy ra đón nàng.

Trong lúc sốt sắng sửa đổi cách xử trí đối với mọi người, nàng vui mừng bế bổng em lên hôn chụt hai bên má.

– Trời ơi, chị thơm quá.

– Thế à, em?

Rồi nàng nhe răng ra cười. Mùi vỗ tay reo:

– Ồ! Răng chị trắng quá! Chị mới cạo đấy à?

Hồng vuốt tóc em, ngượng nghịu:

– Ừ, chị mới cạo... Răng chị nhuộm vụng quá cạo quách đi cho khỏi cải mả.

Mùi láu lỉnh:

– Không rồi! Răng chị đen giòn thì có. Cạo thế trông như vợ tây ấy, chị ạ.

Hồng chau mày lườm Mùi:

– Ai bảo Mùi thế?

– Em thấy mẹ vẫn bảo chị Bình bên bà Phủ để răng trắng nhởn như vợ tây. Em thì em thấy...

Hồng ngắt lời hỏi lảng sang chuyện khác:

– Chị Thảo đâu, em?

– Chị Thảo với anh Tý đi học tư đằng thầy giáo Nhì cơ mà!

– Ừ nhỉ!

Một tiếng kẹt cửa ở buồng bên. Hồng quay lại. Bà Phán rón rén bước ra, mắng con:

– Cái Mùi không đi học bài, đứng đấy mà nheo nhéo mãi.

Bà làm như không trông thấy Hồng, tuy Hồng đã chắp tay chào một câu lí nhí trong miệng.

Bao nhiêu ý định làm lành vụt biến mất. Chỉ còn lại một lòng căm tức: Hồng đăm đăm nhìn dì ghẻ như để thách. Cái trán bóp lại dưới vành tóc vấn trần mỏng mảnh vì không độn, đôi mắt lim dim không nhìn, như còn ngái ngủ, cặp môi mỏng như căng thẳng ra do một cái răng cài phía trong mồm. Những sự nhận xét hằng ngày ấy nay Hồng càng thấy rõ rệt và ngạo nghễ mỉm cười.

Mùi chạy lại gần mẹ, mách:

– Mẹ ơi, chị Hồng chị ấy cạo răng trắng như vợ tây ấy.

Một cái tát kêu in vết bốn ngón tay lên má Mùi:

– Tao đã bảo không được nói động đến nó cơ mà! Nó làm gì mặc kệ nó, đã hiểu chưa?

Mùi sợ hãi lảng xuống nhà. Hồng cũng xách va-li vào buồng trong. Nàng ngả lưng trên giường nằm nghĩ đến mấy ngày gần đây ở Hà Nội. Một mối tình mới mẻ, kỳ dị chiếm lấy cả tâm hồn nàng và khiến nàng lại dửng dưng với câu chuyện vừa xảy ra. Tuy Lương và nàng chưa ngỏ với nhau một lời thân ái, nàng đã coi như hai người đã ngầm hiểu nhau rồi: cái nhìn thoáng qua của hai cặp mắt

biểu lộ biết bao tình tứ, và rõ rệt, và âu yếm hơn tất cả những lời nói.

Hồng lấy làm lạ rằng một người như Lương mà trước kia nàng ghét được. Có lẽ chỉ vì cái duyên thầm của Lương ẩn trong những cử chỉ vụng về, những ngôn ngữ vụng về. Hồng tin thế, vì nàng chẳng thấy lúc nào Lương dễ thương bằng lúc Lương cuống quít, lúng túng dưới cái nhìn tươi cười của nàng. Hôm chàng đưa hai thiếu nữ đi xem phòng triển lãm, chàng cố giở hết tài phê bình mỹ thuật của chàng ra để giảng cho biết những cái đẹp của một bức tranh. Nhưng hễ mắt chàng gặp đôi mắt chăm chú của Hồng thì chàng lại im rồi đưa vội hai người đến xem bức tranh khác.

Tiếng quát gọi đầy tớ của bà Phán ở phòng khách làm Hồng đứt dòng tư tưởng và nhớ tới thực tại. Hồng đứng dậy lẳng lặng sang chào ông Phán vì vừa nghe thấy một cái ngáp của cha xen lẫn trong lời nói oang oang của dì ghẻ. Và nàng quả quyết can đảm nhận lấy những lời quở mắng nghiêm khắc.

Ông Phán ngồi ở sập, uể oải vò cái khăn bông trong chậu nước nóng bốc khói đặt trên cái giá gỗ. Nghe tiếng Hồng, ông hơi ngửng nhìn và sẽ gật một cái rồi thong thả đưa khăn lên vuốt tóc, vuốt râu. Hồng đứng chắp tay cúi đầu chờ. Nhưng thấy ông vẫn yên lặng, nàng toan lui vào trong nhà. Ngồi đối diện ông Phán, cánh tay phải tỳ mạnh xuống gối xếp, bà Phán đưa mắt dữ tợn lườm chồng để nhắc ông nói một điều gì. Chừng ông Phán hiểu, nên vội hỏi Hồng:

– Mày ở Hà Nội làm gì lâu thế?

Đã xếp sẵn câu trả lời từ trước, Hồng đáp trơn tru, giọng rất bình tĩnh:

– Bẩm thầy, con đi lị mất mấy hôm, chị con giữ ở lại uống vài chén thuốc.

Bà Phán như nói một mình:

– Hừ! Đi lị mà còn cạo răng trắng được!

Ông Phán trừng mắt đăm đăm nhìn con:

– Mày cạo răng trắng?

Hồng cúi đầu khẽ đáp:

– Bẩm vâng.

Ông Phán ném cái khăn mặt vào chậu thau, nước bắn tung tóe cả ra sập:

– Thế thì giỏi thực! Thế thì mày giỏi thực!... Mày cạo răng để làm gì, hử con kia?... Để đánh đĩ, phải không?

Ông quay lại nói với bà Phán:

– Ngữ này hỏng!... Nó đến làm điếm nhục gia phong mất thôi.

Hồng đứng im để mặc cha quát tháo.

– Tao không ngờ mày hư đến nước ấy!... Mà cái con Hảo sao nó để mày càn rỡ như thế?

Ông lại quay nói với bà Phán:

– Bà cứ để nó về Hà Nội tự do thì có ngày... thì nguy hiểm lắm.

Bà Phán cười rít hai hàm răng:

– Tôi giữ sao nổi chị ấy... Giữ gìn cho chị ấy, để chị ấy oán rằng tôi ác nghiệt cấm đoán chị ấy nhé!

– Không cấm đoán để nó trát tro trát trấu lên mặt cho!

Rồi ông thét:

– Muốn sống nhuộm lại răng đi... Mà xéo ngay đừng đứng đấy, gai mắt tao lắm!

Hồng thản nhiên lui vào phòng trong, ngồi lắng tai nghe cha và dì ghẻ bàn tán đến mình. Ông Phán bảo bà Phán:

– Bà xem có đám nào hỏi thì gả phắt đi thôi. Để cái nợ ấy ở nhà, có ngày đến mang tai mang tiếng vì nó.

Bà Phán vẫn một giọng cười tàn ác:

– Ông tưởng nó dễ dàng thế đấy. Nó còn kén chọn chứ! Nó phải lấy ông hoàng mới xứng đáng. Hừ, tính chả có, có tướng!

Hồng vội đưa tay lên bịt chặt lấy tai.

Từ đó luôn mấy ngày, bữa cơm nào Hồng cũng bị cha mắng nhiếc, và dì ghẻ nói những câu mỉa mai đau đớn. "Chỉ vì cái hàm răng trắng"! Hồng nghĩ thầm. Nhưng nàng nhất định không nhuộm lại, dù cha theo lời xúi giục của dì ghẻ bắt ép nàng làm việc ấy.

Một hôm, Tý bảo Hồng:

– Chị cạo răng trông đẹp lắm. Thế mà thầy cứ bắt chị nhuộm răng đen.

Hồng nhìn em tỏ ý cám ơn. Rồi hé hàm răng soi gương ngắm nghía, quả nàng thấy vẻ mặt mình xinh đẹp hơn trước nhiều. Nàng cho là dì ghẻ tức tối bởi lòng ghen ghét.

Cái hàm răng trắng của Hồng làm đầu đề câu chuyện cho bà Phán trong gần một tháng. Mỗi bữa cơm, bà lại nói đến nó, mỗi tối thứ bảy có khách đến chơi đánh tổ tôm, bà lại gợi chuyện để bàn tới vấn đề răng trắng, răng đen. Không muốn mất lòng bà Phủ, vì bà ta cũng có con lớn để răng trắng, bà Phán nói:

– Để răng trắng cũng phải tùy từng người. Người ta xinh đẹp mà lại giàu sang, có nhiều tiền sắm sửa quần áo lịch sự thì bộ răng trắng mới nổi, chứ ở cái xó Ninh Giang này mà cũng để răng trắng thì chả còn gì lố lăng hơn.

Nhưng lâu dần, cái hàm răng trắng cũng quen nhìn. Quen cả cái biệt hiệu "Cô răng trắng" mà bà Phán đã đặt cho Hồng.

8.

Bữa cơm chiều vừa xong. Ông Phán, bà Phán sửa soạn vào phủ đánh tổ tôm. Hôm nay là thứ bảy, ông Phủ đã cho mời ngay từ sáng để nhận chỗ.

Ra đến cửa, bà Phán quay lại ôn tồn bảo Hồng:

– Chị ở nhà nhé.

Hồng vui vẻ đáp lại:

– Vâng. Chúc cô hôm nay phát tài.

Bà Phán cười thớ lợ:

– Ừ, nếu có phát tài thì cô sẽ đãi chị hai mươi phần trăm. Gặp vía chị thì thế nào cũng đỏ. Thôi chị ở nhà dạy các em học ôn đi nhé.

– Vâng.

Ông Phán ra đường trước, đứng đợi lâu sốt ruột, giục:

– Đi thôi bà! Đừng để người ta phải cho đến mời lại, bất tiện.

Bà Phán đáp vội vàng:

– Vâng tôi đi đây...

Bà quay lại mỉm cười, gật với Hồng, rồi mới đi. Cái gật ấy nếu Hồng hiểu thấu, thì nàng đã chẳng hí hửng quay vào vui vẻ trò chuyện với Tý, Thảo, Mùi. Vì sự thực, lòng tử tế của bà Phán chỉ là một mưu sâu, cay độc, tàn ác bằng mấy mươi những lời mai mỉa, gièm pha, vu khống mà bà vẫn thỏ thẻ bên tai chồng.

Ông Phán cũng phải lấy làm lạ về sự thay đổi tính nết và thái độ của vợ đối với Hồng. Ông ngờ rằng đó chỉ là một thời nghỉ phun lửa của hỏa diệm sơn, mà thời ấy còn dài thì rồi lửa, lúc phun lên, phun càng mạnh. Vì thế, tuy ông thầm sung sướng được thấy cảnh gia đình hòa thuận, ông vẫn áy náy lo sợ vẩn vơ. Ông là một người ích kỷ như phần đông các ông gia trưởng, chỉ muốn được sống trong sự bình an êm thấm. Chứ quả quyết của ông thương con hay bênh vợ! Chí quả quyết của ông đã tiêu tan gần hết sau bao nhiêu phen đương đầu với cái tính cay nghiệt tự nhiên của vợ và cái tính bướng bỉnh ương gàn của con. Bây giờ ông không dám phân xử một việc gì giữa vợ và con như ngày xưa nữa. Ông chỉ biết mắng át mắng tràn con đi. Mắng là mắng, chẳng cần tìm cớ, chẳng cần trái phải, mắng cho có tiếng mắng, mắng lấy lòng bà Phán, mong được bà để cho hưởng chút bình tĩnh.

Trước kia, cũng có lần ông bênh con, bênh không phải vì yêu con mà vì thấy vợ vô lý quá. Nhưng làm thế chẳng ích gì cho ai: Hồng càng bị ghét, nhà càng ầm ĩ, ông càng khổ sở vì nỗi bị vợ dằn vặt suốt ngày đêm. Dần dần ông hiểu tới công hiệu của sự lặng thinh, của sự trung lập, để mặc vợ gào thét, và áp chế con, để mặc vợ trong chốc lát, trút hết lòng căm hờn bực tức ra lời nói.

Rồi chẳng bao lâu, ông Phán bỏ cái địa vị trung lập mà vào hẳn phe vợ. "Đó là một diệu kế" ông Phán tự phụ nghĩ thầm. Mà quả thực, thấy được chồng bênh hay biểu đồng tình, bà Phán thường dẹp ngay cơn thịnh nộ.

Lần này ông Phán không khỏi kinh ngạc về cử chỉ dịu dàng và ngôn ngữ mềm mại của vợ đối với Hồng trong gần ba tháng. Cử chỉ, ngôn ngữ của một người mẹ thân yêu, âu yếm săn sóc đến con chồng một cách cảm động.

Sự thực thì tính tình bà Phán không thay đổi và bà ta vẫn ngấm ngầm theo đuổi cái chí làm hại.

Chỉ độ một tuần lễ sau hôm Hồng ở Hà Nội về với hàm răng trắng mới cạo, bà đã khám phá được sự bí mật của nàng: nàng yêu. Khi người ta yêu thì người ta chỉ có thể giấu tình yêu được với những con mắt không lưu ý đến mình. Thế mà bà Phán không những lưu ý đến Hồng, bà còn xét nét Hồng từng li từng tí. Bà thấy Hồng thỉnh thoảng lại thở dài và có lần cả một buổi chiều đứng tựa cửa sổ nhìn vơ vẩn ra sông. Bà mỉm cười tự nhủ: "Con bé này sắp chết rồi, bà sẽ cho chết hẳn".

Ngay hôm sau, bà nói với ông Phán sai Hồng đi Hà Nội mua gạc về nấu cao. Hồng sung sướng. Nhưng bà Phán còn sung sướng hơn. Chủ tâm bà cho Hồng đi Hà Nội, là cốt Hồng lầm lỡ. Bà nghĩ thầm: "Bọn gái hai mươi tuổi đầu đương khao khát tình yêu, lại bị anh chàng trai trẻ Hà thành tán tỉnh thì làm gì mà không chết?".

Bà ngọt ngào bảo Hồng:

– Cô phải nhờ đến chị giúp việc ấy mới xong. Cô vẫn nói với thầy rằng về việc mua bán thì chả ai ăn đứt được chị.

Hồng im lặng cúi đầu: nàng ngờ rằng dì ghẻ giao phó cho mình một công việc khó khăn, để khi mình mua hớ, sẽ có cớ mà mắng nhiếc. Nhưng cái sung sướng đi Hà Nội làm cho nàng quên hết các điều lo lắng.

Bà Phán phân trần với chồng:

– Không phải tôi nói thế để lấy lòng chị ấy đâu. Ông có nhớ hồi năm ngoái chị ấy mua mấy chỉ sâm Hoa Kỳ không? Thực tôi chưa thấy chỉ sâm nào tốt như thế.

Rồi quay lại bảo Hồng:

– Chị cứ chọn cho cẩn thận, có cần phải ở lại Hà Nội vài ba ngày cũng được.

Bà cười nói tiếp, giọng nũng nịu:

– Có phải không, thầy? Chị ấy có ở lại Hà Nội ba, bốn hôm thầy cũng đừng có mắng chị ấy nhé? Nhé?

Ông Phán cười:

– Vâng, cô ấy muốn ở Hà Nội đến bao giờ cũng mặc cô ấy. Cô ấy về nhà thì cô ấy làm được trò trống gì.

Bà Phán ghé gần tai Hồng thì thầm, thân mật:

– Đấy nhé, tôi xin phép thầy cho chị ở lâu trên Hà Nội rồi, đấy nhé. Vậy muốn bao giờ về cũng được... chỉ cần chọn kỹ gạc cho tôi, đừng mua hấp tấp mà phải thứ gạc xấu.

Tuy thế, chuyến ấy Hồng cũng chỉ ở Hà Nội đúng ba hôm. Vì ngay trưa hôm nàng tới Hà Nội, Hảo đã đến một hiệu quen mua giúp nàng, rồi thúc giục nàng về, lấy cớ rằng vắng nhà lâu sợ "thầy quở". Cái cớ chính thì lại khác. Hảo thấy Lương với Hồng trò chuyện quá thân mật, đi chơi với nhau quá tự do nên lo sợ cho em. Cả Nga cũng không yên lòng, vì nàng tự coi như đã làm môi giới cho tình yêu của hai người. "Lỡ xảy ra chuyện gì, mình sẽ mang tiếng với chị Hảo". Nàng nghĩ thế, và nàng hết sức giữ gìn bạn, không để bạn đi đâu một mình với Lương.

Hôm Hồng về, Nga và Lương tiễn nàng ra tận ga. Hồng định đi ô-tô hàng, nhưng Lương vừa khuyên nàng đi xe hỏa thì nàng nghe theo ngay. Nàng nghe theo để khỏi trái ý Lương, chứ nàng không cần hiểu rõ tại sao Lương lại khuyên nàng đi xe hỏa. Thực ra Lương không muốn trông thấy nàng chen chúc cùng những người đàn ông trong chiếc xe hàng xếp chặt như nêm. Vả lại chàng cho rằng tiễn biệt nhau ở sân ga vẫn có vẻ thân mật hơn: người đi sẽ ghi nhớ mãi mãi cái hình ảnh người ở lại đứng vẫy trong khi xe từ từ rời khỏi ga.

Giọt nước mắt đầu tiên của hai người.

Hồng về tới nhà, dì ghẻ mừng cuống cuồng. Hồng tưởng chừng bà muốn ôm lấy mình mà hôn. Bà không tiếc lời khen.

– Tôi đã bảo mà, giao cho chị việc ấy thì phải biết. Giá đã rẻ, gạc lại tốt.

Kỳ thực, bà thừa biết rằng chính tay Hảo đã chọn và mua giúp. Bà nghĩ thầm: "Chứ ngữ này thì có ăn!". Ông Phán đương ngủ trưa, bà đánh thức dậy để xem gạc và để nghe những lời khen của bà.

Hai tuần lễ sau, bà nhờ Hồng lên Hà Nội lần thứ hai mua "sa tanh". Rồi cứ cách ít lâu, bà lại tìm ra thức cần phải sắm để sai Hồng đi Hà Nội. Và bà vui mừng thấy cái mưu kế của mình sâu

sắc. Bà tưởng tượng Hồng ra con chuột nhắt bình tĩnh, không ngờ vực tiến vào trong cái bẫy bà đã đặt sẵn ở một xó tối.

Nhưng Hảo lờ mờ đoán thấy cái bẫy ấy. Hơn thế, nàng sợ cả cái bẫy mầu nhiệm mà tạo hóa giương rộng để bẫy những trai gái yêu nhau.

Nàng liền bàn với Nga để tìm cách cứu em. Nàng bảo Nga: "Một là chia rẽ hai người ra, hai là giúp cho họ lấy nhau ngay". Nga cho điều thứ nhất hơi khó thi hành, tuy nàng thực bụng không muốn để Hồng lấy cái anh chàng vừa nghèo vừa xấu kia mà nàng không ưa. Nàng vẫn khuyên khéo bạn đừng yêu Lương mà uổng một đời thanh niên. Hơn thế nàng thường đem mối tình vô lý của Hồng ra chế giễu. Nàng bảo Hồng: "Lòng trắc ẩn là một, mà lòng thương yêu là một, không nên lẫn cái nọ với cái kia. Nếu mình yêu người mà mình thương hại, thời khi nào mình không thương hại nữa, tình yêu sẽ không còn: lúc ấy, mình sẽ khổ sở biết bao, khổ sở phải sống đời ở kiếp với người mà mình tưởng hoàn toàn đáng yêu, kỳ thực chỉ hoàn toàn vô vị". Nghe bạn nói, Hồng gượng cười và khen cái triết lý cao siêu của bạn.

Còn điều thứ hai thì dễ dàng lắm. Chỉ việc bảo Lương đến hỏi Hồng, rồi vợ chồng Căn nói giúp vào. Hay muốn chóng thành công, Hảo sẽ đứng ra làm mối Hồng cho Lương. Còn gì giản dị hơn! Còn khó khăn gì nữa phải bàn định.

Hảo và Nga tưởng thế là vì chưa kịp nghĩ đến, chưa kịp nhớ đến lòng nham hiểm của người dì ghẻ đã giương bẫy và ngồi chờ xem con chuột kia bị tan xác, bà ta không thể nào lại để con chuột ấy đứng ung dung mà gậm miếng thịt luộc ở trong bẫy. Bởi vậy, bà cố giấu lòng căm tức khi được ông Phán cho xem bức thư của Hảo gởi giới thiệu Lương và ngỏ ý muốn làm mối Hồng cho chàng. Bà tươi cười bảo chồng:

– Gả bán thì cũng phải biết người biết mặt đã chứ làm gì mà ông vội vàng cuống quýt lên thế?

Sự thực, ông Phán chẳng hề vội vàng cuống quýt, ông chỉ trình bày một việc mà ông không dám quyết định.

Bà Phán nuốt sự căm tức theo chén nước chè tàu. Chẳng lẽ cái mưu của bà bị phá? Chẳng lẽ định làm hại lại hóa ra làm ơn?

Người phá cái mưu sâu của bà chỉ có thể là Hảo, là "cái con trời đánh" mà bà vừa ghét vừa sợ. "Phải rồi, nếu không có nó giữ gìn, thì em nó làm gì mà không...". Bà không nghĩ hết câu. Trong mấy tháng, bà vẫn để ý ngắm nghía cái bụng của Hồng, và bà buồn rầu không thấy sự thay đổi.

"Được rồi!".

Ý nghĩ của bà bật lên lời nói. Ông Phán hỏi:

– Cái gì? Bà bảo được rồi cái gì thế?

Bà Phán nói chữa:

– Được để xem sao đã. Nếu nên gả thì gả quách.

Ý nghĩ thực sự của bà chỉ là một sự dọa nạt. "Được rồi! Tao sẽ cho mày biết tay tao!".

Ngay buổi chiều bà thì thầm mật sai Thảo do thám Hồng và hết sức làm thế nào lấy cắp được vài bức thư của tình nhân Hồng. Công việc ấy, hôm nay, trước khi vào phủ đánh tổ tôm, bà đã thầm dặn lại Thảo một lần nữa.

9.

Mãi gần mười giờ, ông Phán bà Phán mới thức dậy, vì tối hôm trước đánh tổ tôm rất khuya ở trong phủ.

Hai người ra ngồi trên sập, và cùng có vẻ mỏi mệt. Nhưng cái mỏi mệt của ông Phán chán nản và lặng lẽ. Đầu ông như nặng trĩu những ý nghĩ, cúi rũ xuống trước ngực. Mớ tóc lơ thơ màu chì bệch, vì nhiều trắng hơn đen, rối tung và xõa xuống mắt, xuống tai. Thỉnh thoảng ông lại há ngoác miệng ngáp một cái thực dài.

Còn cái mỏi mệt của bà Phán thì cau có, gắt gỏng. Bà ngồi ở mép sập, một chân bỏ thõng, một chân chống, cái cánh tay gầy và cứng uể oải gác trên đầu gối. Đôi tất trắng và mỏng để lộ đủ các ngón chân, cổ tất chun lại và trễ xuống tới mắt cá. Làn tóc rối vấn vội với cái độn trắng hở ra từng mẩu càng làm tăng vẻ mặt dữ tợn của bà lên, khiến bà na ná giống vai vợ quỷ trong các vở chèo.

Bà thuỡi môi dưới ra đưa mắt lườm nguýt ông Phán. Rồi kéo dài giọng, nói:

– Tôi còn nghĩ đến ván bài bạch định bao giờ tôi còn muốn lộn tiết lên bấy giờ.

Ông Phán không đáp, yên lặng đưa tay lên vuốt ngược tóc.

– Quân bát vạn giết người... Mà sao hai cái phỗng tứ vạn, bát vạn ông lại phá phỗng bát?... Phỗng tứ vạn làm sao ông không phá?... Ừ tôi hỗng hỏi ông thế... Bát vạn vừa rẻ vừa mẩy, sao ông không bắt?

Ông Phán cố nhếch mép cười gượng:

– Thì tôi biết đâu rằng bà thập thành bạch định?

Bà Phán co nốt cái chân bỏ thõng lên sập, đặt nốt cánh tay còn lại lên đầu gối thứ hai, và giọng bà càng kéo dài:

– Ai khiến ông biết, nhưng đánh phải bài thì thôi chứ!

– Biết thế nào là phải bài!

Bà Phán đập bàn tay xuống sập, gắt:

– Thôi, mỗi cái ông im đi thì hơn.

Thì ông Phán im. Từ đó bà Phán tha hồ mà nói, mà bẻ, mà trách, mà phân tách ra từng ván bài đánh thấp của chồng, từng ván bài đánh cao của mình. Ông Phán chỉ yên lặng mỉm cười.

Giữa lúc ấy, Thảo đến gần bà Phán thì thầm và dúi vào tay mẹ một tờ giấy gấp tư. Tức thì bà Phán quên hẳn câu chuyện tổ tôm, tươi cười mở giấy nhẩm đọc. Nhưng chữ viết chừng nhỏ và tháu quá, nên bà lần mãi mới được vài dòng. Bà liền để ông Phán ngồi lại với chậu nước đặt trên giá, đứng dậy cùng Thảo đi lên gác.

Nửa giờ sau, bà xuống, vẻ mặt hớn hở, khăn áo chỉnh tề. Thấy vợ hết giận, ông mừng rỡ hỏi:

– Bà sắp sửa đi đâu đấy?

Bà Phán cười:

– Ông chóng quên nhỉ! Ông Phủ, bà Phủ mời ăn cơm sáng, ông không nhớ?

– Ừ nhỉ! Nhưng mới hơn mười giờ.

– Mười rưỡi rồi.

– Mười một giờ hơn đến cũng vừa.

– Vâng, thì mười một giờ hơn. Ngồi nói chuyện một lát nữa vậy.

Bà Phán đã mở ví đựng tiền rút bức thư ra.

Theo thời trang, bà mới dùng ví tay, tuy bà vẫn mặc áo cánh có túi, và tuy trước kia đã một dạo bà công kích cái "ví đầm" lòe loẹt của Hồng. Nhưng bà lại bỏ thư vào ví, trù trừ tự nhủ thầm: "Hãy thong thả!".

Bức thư ấy của Lương gửi cho Hồng và Thảo đã lấy trộm được và đưa nộp ban nãy. Phải, bà cần gì vội vàng. Khi con mèo bắt được con chuột nhắt, nó có chịu vội vàng cắn chết ngay đâu, nó còn đùa giỡn, còn tung lên ném xuống, thả cho chạy, rồi lại vồ lấy ngoạm se sẽ vào giữa hai hàm răng nhọn... kỳ đến khi nào con vật khốn nạn mệt nhoài không nhúc nhích được nữa nó mới cắn mạnh một nhát vào đầu cho tắt thở.

– Dáng chừng bà nóng gỡ?

Bà Phán đã quên bẵng câu chuyện tổ tôm. Nghe chồng hỏi, bà không hiểu, ngây người đứng nhìn.

– Ông bảo gỡ cái gì.

– Lại còn gỡ cái gì nữa! Gỡ món tiền mười ba đồng thua hôm qua, chứ còn gỡ cái gì.

– À!

Bà vẫn nghĩ đến con chuột nhắt của bà.

– Chị Hồng! Chị Hồng đâu?

Có tiếng Tý ở phòng trong: "Kìa chị Hồng, mẹ đương gọi chị". Nhưng Hồng ngồi lì như không nghe thấy gì. Bà Phán mủm mỉm cười, giọng thân mật:

– Chị Hồng ơi, ra cô nhờ nào.

Một tiếng vâng se sẽ... Rồi Hồng rụt rè bước ra. Bà Phán sung sướng ngắm Hồng: "Chết với bà chưa!". Và bà vui vẻ tìm câu để hỏi:

– Chị, các em học có ra gì không!

Hồng lúng túng, ngập ngừng đáp:

– Thưa cô... các em... học khá đấy ạ.

Muốn Hồng không ngờ vực mưu kế của mình, bà Phán đã bảo nàng dạy các em học thêm. Tối hôm trước, Hồng vừa sắp đọc ám tả thì chợt nhận thấy mất bức thư, thành thử nàng loay hoay cặm cụi đi tìm kiếm và các em chờ lâu, sốt ruột bỏ đi ngủ cả. Đó là bức thư cuối cùng mà Lương gửi cho một người bạn thân của nàng, nhờ chuyển giao tận tay nàng. Nhân cha và dì ghẻ vắng nhà, nàng lấy ra xem lại, vì buổi sáng, lúc nhận được thư, nàng đọc giấu diếm vội vàng, còn một đoạn nàng không hiểu Lương định nói gì. Vả xem lại thư người yêu vẫn là một cái thú.

Suốt đêm Hồng không chợp mắt vì bức thư. Nàng ngờ Thảo lấy, vì biết Thảo có tính táy máy và tò mò. Nhưng nàng đã lục soát túi áo, và cạy hòm Thảo ra tìm vẫn chẳng thấy dấu vết gì. Vừa lo lắng, vừa bực tức, nàng bưng mặt ngồi khóc thút thít. Giữa lúc ấy cha và dì ghẻ ở phủ về: nàng sợ hãi vội tắt phụt đèn vờ ngủ say không nghe rõ tiếng dì ghẻ gọi cửa.

Luôn một tuần lễ, Hồng sống trong khủng bố. Giữa bữa ăn có khi nàng bỗng nghẹn không nuốt trôi miếng cơm vì một tiếng cười ghê sợ hay một câu nói có nghĩa mập mờ của dì ghẻ. Một hôm, bà Phán khen Hồng nết na đứng đắn rồi tiếp liền:

– Chứ chả như nhiều cô con gái mất dạy thời nay viết thư cho trai và nhận thư của trai đã không biết xấu hổ thì chớ, lại còn cho là hãnh diện nữa.

Hồng cúi gầm mặt xuống để giấu đôi má ửng đỏ, trong khi Thảo và Tý khúc khích cười. Thấy vậy, bà Phán lại nghiêm nghị mắng hai con:

– Tao nói thế mà chúng mày cười à?... Bà lại tát cho vỡ mặt ra bây giờ!

Nhưng một hôm, câu chuyện kín kia bùng ra ầm ỹ, kịch liệt.

Sáng hôm ấy, bà Phán dậy trước xuống nhà thấy Hồng chắp tay đứng bên ông Phán: Hồng định xin phép cha đi Hà Nội thăm chị nhưng còn trù trừ chưa dám nói. Bà Phán cho là cha con thậm thọt với nhau. Tức thì cơn tam bành nổi lên. Chờ cho Hồng vào trong nhà, bà sừng sộ hỏi chồng:

– Nó ton hót ông điều gì thế?

– Ai? Bà bảo ai?

Bà Phán càng lộn tiết:

– Lại còn ai! Cô quý tử của ông chứ còn ai?

Rồi bà thét:

– Nó kể xấu tôi với ông, phải không?

Ông Phán vội cãi:

– Không, nó có nói gì đâu! Mà tôi cũng không biết có nó đứng đấy nữa.

Bà Phán ngồi phịch xuống sập và thét càng to:

– À, ông lại còn giấu diếm cho con ông! Nó nói xấu tôi với ông. Nó ton hót với bố nó. Ông phải biết, con ông chẳng đẹp tốt gì đâu. Tôi mà không giữ gìn, thì nó đã ễnh bụng ra rồi, còn gì!... Ông không tin, phải không? Đây, không tin thì bằng cớ đây.

Bà sấn sổ chạy lên phòng ngủ, và chỉ một phút sau cầm ném vào lòng ông Phán bức thư mà Thảo đã lấy trộm đưa nộp bà.

– Đây, đọc đi, ông sẽ biết con ông tốt đẹp, ông sẽ biết con ông trinh tiết, ông sẽ biết con ông đoan trang.

Ông Phán chau mày, nói khẽ:

– Bà làm gì mà ầm lên thế? Người ngoài người ta biết chuyện thì còn ra sao!

Nhưng bà Phán vẫn không hạ giọng:

– Tôi cần gì người ngoài. Đứa nào xấu thì đứa ấy chịu chứ! Nó là con ông thì ông xấu lây, chứ tôi có đẻ ra nó đâu mà tôi sợ.

Để mặc vợ gào thét, ông Phán giương kính ngồi chăm chú đọc. Dần dần, tay ông run lập cập, và hai giọt lệ từ từ chảy trên gò má: không biết đó là biểu hiện sự giận hay lòng thương, vì ông không thốt một lời, thong thả gấp nhỏ tờ giấy bỏ túi.

Hồi lâu, ông mới bình tĩnh, cất tiếng gọi Hồng. Không thấy con ra, ông đi vào phòng trong: Hồng đương gục mặt xuống cánh tay nức nở khóc. Ông đến gần, nghiến răng lại mắng:

– Hồng, tao không ngờ mày hư đến thế!... Tao không ngờ mày dám bêu xấu bêu nhuốc tao đến thế!... Thôi, chết quách đi con ạ! Sống nhục nhã thế thì sống làm gì!

Dứt lời, ông giơ tay tát Hồng một cái thực mạnh và co chân đạp nàng ngã chúi vào khoảng giữa hai cái hòm cưới mà nàng đã sắm để đem về nhà chồng hai năm trước đây.

Ở nhà ngoài, tiếng bà Phán:

– Thôi ông, tôi xin ông đừng đánh nó nữa. Phải dạy bảo con chứ sao lại đánh!

Bà chạy vội vào phòng lôi chồng ra. Ông Phán vừa thở hổn hển vừa nói:

– Tôi không... ngờ!... Thực tôi... không ngờ.

Bà Phán ghé tai chồng thì thầm:

– Đánh nó làm gì cho đau tay. Mặc kệ!

Ông Phán, giọng run run:

– Nào có mặc kệ được!

Ngay chiều hôm ấy, cái tin đồn Hồng chim trai đã đi hết vòng quanh phố Ninh Giang. Và bà y sĩ, bà Huấn, thím Phồn, lần lượt đến chơi bà Phán để dò la hư thực.

Thím Phồn và bà Huấn giữ gìn kín đáo, còn bà y sĩ thì lấy chỗ thân tình ghé tai bạn hỏi thẳng:

– Thực đấy à, bà, con Hồng nó đọa kiếp đấy à?

Bà Phán khéo ứa nước mắt và đáp một cách úp mở:

– Tôi khổ lắm bà ạ, tôi thương hại ông Phán nhà tôi quá.

Bà chỉ nói có thế thôi. Mà bà y sĩ cũng không hỏi một câu thứ hai về "việc xấu xa" của Hồng nữa.

PHẦN THỨ BA

1.

Nhận được thư của bà Phủ, bà Đốc đi ngay. Bà thừa hiểu bà Phủ tìm về việc gì.

Ở một thành phố nhỏ như Ninh Giang, được biết trước mọi người một chuyện quan trọng vừa xảy ra là một điều tự hào của các bà vô công rồi nghề ngồi chờ những sự thay đổi. Xem báo gặp một tin về hạt Ninh Giang, dù chỉ là một tin rất tầm thường, các bà ấy cũng vui thích, sung sướng, cảm động. Rồi người nọ đến nhà người kia để khoe nhau, tay cầm tờ nhật trình trỏ vào những dòng chữ đã gạch nét chì xanh, đỏ. Họ bàn tán mãi về việc ấy cho tới khi một việc khác xảy ra để chiếm lấy thời nhàn nhã của họ. Những người đại lý các báo ở Ninh Giang hiểu cái tâm lý ấy – mà ai không hiểu – nên ra công tìm kiếm nhặt nhạnh tin tức gửi về Hà Nội. Không có tin tức, thì bịa đặt ra, phỏng đã hại gì: đó cũng là cách làm hoạt động biết bao đời buồn tẻ.

Vì thế, một dạo vào khoảng sáu tháng trước, cả Ninh Giang đã nhao nhao lên vui sướng về câu chuyện đăng báo: "Cô H. lãng mạn". Cô H... ai cũng đoán biết Hồng. Tác giả dùng những chữ bóng bẩy, hoa mỹ để tả cái nhan sắc "nhạn sa, cá nhảy, nghiêng nước, nghiêng thành" của cô, khiến chính Hồng đọc tới cũng không khỏi mỉm cười.

Hồi ấy, sau bao nhiêu lời mắng nhiếc của bà Phán, sau bao nhiêu bức thư van xin cha của Hảo, ông Phán ưng cho phép Lương về chơi để xem mặt. Ông muốn gả quách cho Hồng đi, trước là để được êm cửa êm nhà, sau là để tránh những biến cố mà ông chắc chắn sẽ xảy ra. Cái tính nết bướng bỉnh, liều lĩnh của Hồng sẽ rất dễ dàng đưa nàng đến... chỗ đó. Ông không dám nghĩ đến chữ "phá thân", đến chữ "trụy lạc", nhưng ông nhớ tới những chuyện tình mà ông đã được nghe ở xóm hồng lâu; biết bao con gái tử tế trở nên đào rượu chỉ vì không chịu nổi dì ghẻ ác nghiệt phải bỏ nhà trốn đi. Điều đó ông rất lo cho Hồng. Ông biết Hồng có thể liều đến bực

ấy. Chi bằng nhân dịp có thể gả chồng ngay cho Hồng được thì gả phắt đi.

Vả lại gả Hồng cho người Hồng yêu thì sau này Hồng sẽ sung sướng. Tuy ông Phán không tha thiết săn sóc đến tương lai con, tuy ông không thương yêu gì con, nhưng chẳng phải khó nhọc, tìm kiếm, nghĩ ngợi mà gây dựng được gia thất cho con, ông cho đó là một cơ hội may mắn.

Dẫu sao, mục đích muốn gả chồng cho con, cái mục đích sâu xa mà ông Phán không dám tự thú, mà ông không dám thành thực, can đảm nghĩ tới, vẫn là sự yên ổn gia đình. Xưa kia, khi Hồng còn nhỏ, Hảo đã làm cho ông khổ sở về nỗi không chịu phục tòng dì ghẻ. Hảo đi lấy chồng xa, ông như trút được khối nặng trên lòng. Nay lại đến lượt Hồng. Thực số ông là số vất vả vì gia đình.

Ông loay hoay mấy ngày đêm để tìm cách, để lập mẹo gả chồng cho con. Ông biết bà Phán sẽ cản trở việc hôn nhân của Hồng như mấy lần trước, nếu bà không ưng thuận. Vậy cần nhất là làm sao cho bà ưng thuận.

Một hôm ông đánh bạo gợi đến việc khó khăn ấy, sau khi đã khôn khéo nói xấu người vợ đã qua đời.

– Con Hồng nó giống mẹ nó đấy. Đã dở hơi dở hám chả biết gì lại còn làm bộ làm tịch.

Bà Phán im lặng mỉm cười. Ông Phán nhìn vợ thở dài nói tiếp:

– Không biết bao giờ mới tống được nó đi cho khuất mắt.

Bà Phán vờ không hiểu:

– Việc gì lại tống cổ cô quí tử đi? Mà tống cổ sao được! Tống cổ nó, nó kiện cho ngồi tù ấy à?

Không thấy chồng đáp, bà lại nói tiếp:

– Ông không nhớ ngày nào nó giở luật pháp ra nó bảo tôi rằng nó con ông thì nó có quyền ở cái nhà này, không ai đuổi nổi nó đi đâu.

Ông Phán cố giữ cái chau mày, trả lời:

– Thì ai đuổi nó! Tôi nói tống là gả chồng ấy kia chứ.

Bà Phán phì cười:

– Gả chồng! Gả chồng dễ nhỉ! Ông tính câu chuyện... bậy bạ của nó đã tung tóe ra như thế còn ai người ta thèm...

Thấy chồng buồn rầu thở dài bà đổi giọng liền – đổi giọng không phải vì thương hại hay sợ hãi chồng, nhưng vì muốn chồng thực hiểu theo những ý tưởng bà bắt hiểu:

– Với lại cũng phải tùy chị ấy chứ!

Bà cười nói tiếp:

– Còn phải xem chị ấy có bằng lòng không đã chứ. Đấy, ông coi chị ấy có bằng lòng ai đâu, ai chị ấy cũng chê, cũng chối đây đẩy. Tôi không nói thằng cháu tôi làm gì... ông giáo gì này... ông Phán gì này... anh gì nữa này, cái anh con quan phủ Đông ấy, nó có bằng lòng ai đâu!

Ông Phán thở dài. Bà Phán gắt:

– Thì đấy, con ông, ông cố mà gả chồng cho nó. Việc gì mà ông phải thở ngắn thở dài? Ông làm như tôi ngăn đón nó không cho nó lấy chồng!

Rồi bà quay đi nói một mình: "Có đem mà gả cho voi! Cho voi nó giầy!... Tưởng hãy còn trinh tiết lắm đấy! Hãy còn sạch sẽ lắm đấy!"

Ông Phán đã nghĩ kỹ về phương pháp đối phó với vợ. Ông đã xếp sẵn một câu chuyện để đem ra kể cho vợ nghe. Lần thứ ba ông thở dài rất não ruột rồi ghé gần lại vợ, hạ giọng nói:

– Bà ạ, tôi nghĩ đến danh giá tôi, danh giá bà...

Bà Phán lớn tiếng ngắt lời:

– Có danh giá đến ông, chứ tôi, thì can dự gì đến tôi?

– Thì bà hãy để tôi nói đã nào. Phải, chỉ vì tôi nghĩ đến danh giá chúng mình ở nơi tỉnh nhỏ này, chứ nói thì tôi ghét dơ, chả muốn nói đến làm gì. Hôm qua tôi đến tòa nghe thấy ông ký Xương với người loong toong họ bình phẩm chuyện con Hồng chẳng ra làm sao. Mà họ qui lỗi cả vào tôi... với bà không biết dạy con để nó bậy bạ... Họ cho là vì bà quá nuông con...

Kể thì ông Phán bịa đặt rất vô lý, vì một câu chuyện dài dòng như thế, ông nghe sao được rành rọt, từ đầu tới cuối? Nhưng được

phỉnh bà Phán sung sướng còn dịp nghĩ ngợi gì nữa. Bà ngắt lời chồng:

– Ấy, ông ạ, ngoài người ta vẫn cho là tôi quá nuông chiều nó. Cả bà Đốc, bà Phủ cũng bảo thế. Kể thì tôi cũng chỉ phải cái hay nói thẳng thôi, chứ thực ra tôi vẫn nuông chiều nó.

Ông Phán lại đệm thêm một câu:

– Thì chính vì thế nó mới hư.

Bà Phán vờ giận:

– Vậy ra ông qui oán, qui tội cả vào tôi đấy. Nuông nó thì người ta bảo... nuông nó, mà có dạy bảo, mắng mỏ nó thì người ta lại bảo ác nghiệt với nó. Còn biết làm thế nào cho vừa lòng thiên hạ?

Biết tính tình vợ đối với Hồng đã dịu hơn trước nhiều, ông Phán liền bàn thẳng tới việc hôn nhân của con:

– Tôi tưởng chỉ có cách này là cứu vớt được danh dự...

– Cách nào?

– Gả quách con bé cho thằng... thằng Lương cái thằng viết thư cho nó ấy mà.

Ông Phán ngừng lại nhìn vợ, rồi nói tiếp:

– Bà cứ đứng ra gây dựng việc hôn nhân cho hai đứa.

Vì thói quen bà Phán nghĩ ngay tới những điều ngoắt ngoéo, giả dối, che đậy, tuy bà thấy bà vụt biến thành một người khác thường, một ân nhân của những kẻ xưa nay vẫn thù ghét bà. Bà ngập ngừng se sẽ bảo chồng:

– Thế cũng được. Để tôi xem... Nhưng ông cứ giả vờ không bằng lòng... Ông làm như nếu không có tôi thì thế nào việc cũng không xong... Nghĩa là chỉ có tôi ưng thuận cho hai đứa lấy nhau.

Ông Phán vội mừng:

– Được. Phải đấy.

Sợ chồng ngờ vực, bà Phán nói chữa:

– Không phải là tôi muốn mua ơn mua huệ gì với chúng nó. Tôi chỉ cốt chúng nó hiểu rằng không phải tôi có ghét gì chúng nó mà thôi.

Giá lúc bấy giờ Lương và Hồng cũng có mặt ở đấy thì có lẽ bà Phán cho phép hai người lấy nhau ngay. Bà sốt sắng muốn làm một việc mà bà chợt nhận thấy rất nên làm, nhất là lại đương bị lòng tự ái, bị những tính tình giả dối huyễn hoặc, những tính tình vụt có và, trong một thời gian dài hay ngắn, khiến ta thành một người khác hẳn ta.

Nhưng một đêm, chỉ một đêm suy xét điều hơn lẽ thiệt, lại đưa ta trở về với những tính tình cũ, những tính tình thực của ta.

Đêm hôm ấy, bà Phán không ngủ được. Bà trằn trọc, hối hận rằng đã quá nhẹ dạ, để đến nỗi ông Phán lừa vào tròng. Bà nghĩ thầm: "Rõ mình thực thà quá, tự nhiên đi giúp cho chúng nó lấy nhau... Không, lấy đứa nào thì lấy, chứ không thể lấy thằng ấy được!".

Nhưng đã trót hứa lời thì bà phải giữ lời. Luôn mấy hôm bà bàn định với chồng về việc hôn nhân của Hồng. Rồi tuần lễ sau bà thúc giục ông Phán viết thư bảo vợ chồng Căn mời Lương về chơi để xem mặt.

Trưa chủ nhật, Lương cùng Căn về Ninh Giang.

Lúc ấy nhà đương có khách đánh tổ tôm. Vừa thấy mặt Lương, bà Phán rú lên cười. Rồi bà bảo bà Đốc và nói to để ai nấy đều nghe rõ:

– Người với ngợm! Tưởng thế nào! Trời ơi! Thế mà con tôi...

Bà làm như lỡ lời, dừng ngay lại, rồi quay sang hỏi bà Phủ:

– Bà lớn không xơi ngũ vạn!

Lương đã hiểu. Chàng cho rằng nếu Hồng thuận lấy chàng là vì thương hại chứ không phải tình yêu. Lòng tự ái và tự trọng làm cho chàng chán ghét hết mọi sự, chán ghét cả Hồng mà chàng thấy tầm thường trong một gia đình tầm thường.

Thế là bà Phán lại một lần nữa đắc thắng.

Nhưng Hồng hiểu. Nàng hiểu rằng tương lai của nàng đương bị lung lay vì sự thâm độc của dì ghẻ. Nàng vội viết cho Lương một bức thư dài tới tám trang giấy lớn, kể hết tình cảnh của mình, và cái tâm địa có một không hai của người dì ghẻ. Nàng nhận được thư

đáp của Lương, trong thư Lương hứa sẽ cố ở được xứng đáng với ái tình thành thực của Hồng.

Thế rồi, bẵng hai tháng không nhận được tin tức của Lương. Buồn rầu, sốt ruột, Hồng không xin phép, bỏ đi Hà Nội. Hai hôm sau trở về nàng bị một trận đòn đau. Ông Phán vừa đánh vừa tra khảo ầm ỹ:

– Mày đã bậy bạ với nó rồi, phải không?

Hồng không đáp, khiến ông Phán càng ngờ và giơ roi vụt càng mạnh. Chính Hồng cố ý để cha ngờ vực, vì nàng cho may ra nhờ thế mà ông Phán bằng lòng gả mình cho người yêu. Nàng chỉ tưởng tới một điều: thoát ly gia đình, dù có phải hy sinh danh dự cũng cam. Huống hồ lại chỉ hy sinh danh dự cho người mình yêu!

Ngày thứ bảy, trên báo Trung Bắc, đăng bài "cô H. lãng mạn, cô H. tự do đi lại... với trai".

Từ đó Hồng như người mất linh hồn. Ngày ăn xong hai bữa, nàng lại vào phòng ngủ ngồi thừ nghĩ ngợi, hay lên hiên gác đứng hằng giờ nhìn những thuyền buồm nâu qua lại trên sông Tranh.

Buổi tối, tiếng còi tàu thúc giục, tiếng rao bánh dầy bánh giò lanh lảnh, tiếng cười nói, gọi nhau om sòm của hành khách, tiếng khuân vác huỳnh huych của bọn phu gạo tải hàng lên tàu hay xuống bến. Rồi tàu đi, đèn báo hiệu từ từ xa dần. Rải rác, nhấp nhô những tia lửa thuyền nằm ngủ trên dòng nước đen. Và róc rách vỗ mạnh vào bờ những làn sóng mà guồng máy tàu đẩy lại.

Hồng nhìn theo, nước mắt ứa ra ướt má.

Rồi độ nửa giờ sau, chiếc tàu khác lại tới và trong một lúc lại làm huyên náo cái bến yên lặng. Hồng mong mỏi vẩn vơ tưởng như những tàu ấy có thể đem đến trong lòng nàng một chút hy vọng về tình duyên.

Mùa nước to, dòng sông réo ầm ầm, dữ dội. Có lần nàng nhớ tới câu chuyện thần sông Tranh cướp vợ ông phủ Ninh Giang. Nàng không tin có chuyện hoang đường ấy, nhưng tự nhiên nàng cũng rùng mình ghê sợ. Đêm hôm đó, nàng chiêm bao thấy thần Tranh hiện lên với bộ mặt hung tợn như mặt tượng hộ pháp ở chùa. Giật

mình thức dậy, nàng khúc khích cười thầm, rồi buồn rầu tự nhủ: "Giá Lương đến đem mình đi".

Cái ý tưởng lãng mạn ấy vấn vương mãi trong tâm tư Hồng. Và một lần Hồng đã viết cho Lương một bức thư rất nồng nàn để báo cho tình nhân biết rằng nàng sẽ trốn nhà đi theo chàng. Nhưng thư ấy, trong lúc thân hành đem bỏ tại nhà bưu chính, Hồng lại xé vứt đi. Hình như nàng còn đương đắn đo, suy xét, chưa dám quả quyết.

Trong khi ấy, người dì ghẻ, biết nàng có lỗi, càng mắng nhiếc, khinh bỉ, hành hạ nàng hơn trước. Nàng mặc kệ, chẳng nói lại, cãi lại, hay phàn nàn nửa câu. Có lần đứng nghe những lời dạy bảo nghiêm nghị của cha, nàng dựa vào khe cửa thiu thiu ngủ. Nàng như không cần gì nữa, không biết gì nữa, không thèm cho một sự gì ở đời là quan trọng nữa. Thấy thế ông Phán lại tức giận và đánh đập nàng, nhưng ông như đánh đập một cái xác không hồn: Hồng không kêu khóc, không van xin, hai con mắt thản nhiên lãnh đạm.

Bỗng chiều hôm trước, Hồng vụt đổi khác hẳn thái độ. Như vừa có một luồng điện mạnh chạy trong mạch máu nàng, làm cho nàng trở nên điên cuồng. Ăn cơm xong, bà Phán gọi bảo người nhà khiêng bàn, ghế mây ra hè đường để ngồi hóng mát, vì tuy đã gần hết tháng chín mà tiết trời vẫn còn oi nồng như đương mùa hè. Hồng đi qua, nghe thấy trả lời rất hỗn: "Tôi không phải đầy tớ cô mà cô sai được tôi". Thế là hai người cùng lớn tiếng. Hồng nói những câu mà một lát sau bình tĩnh ngồi nhớ lại, nàng cũng phải cho là quá láo xược. May cho Hồng, ông Phán vắng nhà, nếu không, nàng đã bị một trận đòn.

Nửa đêm ông Phán về, bà Phán thuật lại tấn kịch xảy ra bằng những lời tức giận và dằn vặt. Hồng vẫn thức và nghe hết câu chuyện om sòm của cha và dì ghẻ. Sau cùng ông Phán bảo vợ: "Được, để mai tôi tống cổ nó ra khỏi cái nhà này. Tôi chẳng bố con gì với nó nữa. Nó bêu xấu bêu hổ tôi nhiều lắm rồi!".

Hồng nằm cắn mạnh răng lên môi dưới, nghĩ thầm: "Thầy không cần phải tống cổ. Mai con xin từ giã cái nhà này".

Quả thực sáng hôm sau, Hồng viết mấy chữ lại cho cha, nói sẽ không bao giờ trở về nhà nữa, rồi lẻn ra đi chuyến ô-tô năm giờ, lên Hà Nội.

2.

Câu chuyện gia đình ông Phán Trinh, bà y sĩ không biết rành rọt như thế. Bà chỉ rõ có một điều: Hồng bỏ nhà trốn đi. Nhưng bà sẽ thêm thắt, đặt để câu chuyện có đầu cuối.

Gặp bà Phủ, bà không kịp chào nữa, vội nói to:

– Đấy, bà lớn coi, tôi đã bảo có sai đâu.

Bà Phủ chẳng nhớ bà Đốc đã bảo thế nào, nhưng cũng khen liều, chừng để bà kia thuật lại ngay cho nghe:

– Vâng, bà lớn thánh thật.

– Con bé tính nết như thế thì thế nào chẳng có ngày theo trai!

Bà Phủ ghé gần lại thì thầm hỏi:

– Hồng nó theo trai thực đấy à, thưa bà lớn?

– Vâng, nó theo trai.

– Tội nghiệp!

Bà Đốc cười:

– Bà lớn có biết nó theo thằng nào không?

– Không.

– Cái thằng người chẳng ra người, ngợm chẳng ra ngợm dẫn xác đến hôm chúng mình đánh tổ tôm ở nhà bà Phán ấy, bà lớn không nhớ?

– Có, tôi nhớ ra rồi.

Bà Đốc lại cười thích chí lắm:

– Thế mới biết con người ta lúc đã say mê nhau thì liều lĩnh chẳng còn sợ hãi gì nữa. Nhưng giá cái thằng chết giẫm kia đẹp trai thì đã đi một lẽ, đằng này nó lại xấu như ma ấy cơ, thế mà cô ả cũng say mê được.

– Hay thằng ấy nó có bùa mê?

Bà Đốc cười càng dòn:

– Bùa bèn gì! Con bé nó đĩ thõa sẵn thì thằng nào tán mà chẳng chết; cứ gì đẹp, với xấu.

Bà Đốc thời còn ít tuổi, có lắm kẻ săn sóc, chiều chuộng, phỉnh phờ nên bà đã hiểu thấu cái tính tán gái và tâm lý sâu xa của đàn ông.

– Bọn chúng nó thấy gái như mèo thấy chuột, cứ lăn vào. Chuột muốn thoát chết chỉ có cái chui rúc vào lỗ.

Bà Phủ dõng dạc bình phẩm:

– Xét cho kỹ thì nền luân lý Á Đông mình vẫn hay. Con gái phải ở trong gia đình, phải dạy dỗ nghiêm khắc. Cho tự do quá, thế nào cũng có ngày xảy ra tai nạn bất ngờ.

Bà Đốc cười phì:

– Bất ngờ! Bà lớn tính còn bất ngờ gì nữa. Thì tôi vẫn nói với bà lớn rằng con Hồng sớm muộn thế nào cũng theo trai.

– Bà biết thế nào chẳng bảo bà Phán, để bà ấy giữ gìn.

– Giữ gìn gì! Nó hư thì cho nó chết. Với lại con bé ấy nó coi bà Phán ra quái gì đâu. Thực là đồ bạc bẽo, bà Phán nuôi nấng nó từ khi còn bế ngửa đến giờ mà nó xử với bà ấy chẳng còn ra sao...

Một dịp cười the thé ở cửa. Hai bà quay lại:

– Kìa, bà Thông!

– Lạy hai bà lớn.

Người mới đến là bà Thanh, vợ ông thư ký Sở Thương chánh người trong Nam lấy chồng ngoài Bắc, thời ông Thông còn làm việc ở Sài Gòn.

– Tôi đến đằng bà lớn, người nhà nói bà lớn vừa đi, tôi đoán bà lớn lại đây. Y như rằng.

Bà Phủ mời:

– Bà lớn xơi nước.

– Mời bà lớn.

Bà Thông nay đã quen phong tục miền Bắc rồi chứ ngày bà mới về Ninh Giang, ai gọi bà là bà lớn như thế, bà giận liền, coi

như người ta mỉa mai mình. Chỉ vì không kêu bà phán Trinh là bà lớn, mà bà đã bị bà kia bắt bẻ rồi thù ghét. Hai bên vẫn còn hiềm khích nhau, không đi lại chơi bời với nhau.

– Chừng bà Thông cũng đến hỏi thăm chuyện cô Hồng.

– Thưa bà lớn, tôi nghe người ta đồn chị Hồng con ông phán Trinh bỏ nhà theo trai nhưng tôi không tin, chị Hồng ngoan ngoãn thế mà lại...

Bà Đốc vốn ghét Hồng, ghét Hồng vì thân và và a dua với bà phán Trinh, liền ngắt lời:

– Chưa ngoan đâu, chờ ít nữa đã mới thực ngoan.

Bà Phủ cười vui vẻ. Nhưng bà Thông không thuộc ca dao tục ngữ An Nam, nên ngạc nhiên không hiểu. Bà Đốc đọc luôn:

Không chồng mà chửa mới ngoan,
Có chồng mà chửa thế gian chí thường.

Bà Thông thực thà hỏi:

– Tội nghiệp! Chị Hồng có chửa? Chị Hồng chửa hoang?

– Chưa chửa, nhưng thế nào rồi cũng chửa!

Bà Đốc quay sang bảo bà Phủ:

– Hay nó có chửa rồi nên sợ hãi bỏ nhà trốn đi?

Bà Thông bênh vực Hồng:

– Chẳng khi nào lại thế! Chị Hồng là người có học thức hẳn hoi, không lẽ.

– Không lẽ! Học dở dang càng bậy! Bà còn lạ gì những cô tự do rởm đời.

– Nhưng bà Phán, bà ấy cũng ác nghiệt với chị Hồng lắm kia. Ai chịu nổi được cảnh dì ghẻ con chồng!

Bà Đốc nguýt dài:

– Chà! Đèn nhà ai nhà ấy rạng. Bình phẩm làm gì!

Bà Thông phân trần với bà Phủ:

– Thưa bà lớn, chính vợ chồng nhà tôi cũng đương chịu cái cảnh dì ghẻ tai ngược. Nhà tôi càng ở ra người con hiếu thảo, thì

người dì ghẻ càng xui xiểm thầy tôi xử tệ với chúng tôi. Tết mới rồi tôi về tôi sửa cho một trận nên thân...

Bà Phủ vẫn không ưa vợ lẽ, thích chí cười hè hè:

– Thế cụ ông có nói gì không?

– Thầy tôi nói gì! Thầy tôi vác dao dọa chém tôi. Từ đấy, tôi không về nhà nữa. Giá chị Hồng cứ liều như tôi thì can chi chị ấy khổ sở, bị áp chế hành hạ mãi.

Bà Đốc mỉm cười chua chát:

– Mỗi cảnh gia đình một khác. Bà bỏ nhà thì đi ở với chồng, chứ Hồng mà nó bỏ nhà thì chỉ có thể đi theo trai.

– Theo trai thì theo trai, cần gì!

– Thì đấy, nó theo trai đấy!

Bà Phủ buồn rầu nói:

– Sao dì ghẻ lại cứ ghét con chồng thế nhỉ?

Bà Đốc thành thạo đáp:

– Bà tính không ghét sao được. Con không phải mình đẻ ra mà chồng mình thương yêu thì bảo mình chịu sao nổi.

– Nhưng ông Phán có thương yêu con riêng đâu cho cam.

– Bà biết đâu cảnh gia đình người ta. Con người ta khi nào người ta lại không thương yêu. Mà thương yêu thầm vụng thì càng chọc tức người đàn bà hơn là thương yêu đường hoàng.

Bà Thông giọng căm giận:

– Chỉ tại ông Phán nhu nhược! Ngày nhà tôi làm việc ở Hải Phòng, chúng tôi có quen biết ông phán Trang. Ông ta góa vợ, có bốn đứa con. Sau lấy một người vợ tây giàu sụ. Ông ta hết sức chiều vợ, yêu vợ, nịnh hót vợ nữa. Nhưng hễ vợ đụng đến lũ con ông ta thì phải biết! Ông ta mắng nhiếc vợ thậm tệ, có khi đánh đập nữa. Ông ta thường nói: "Những đứa con mất mẹ sớm, đến chúng nó là người dưng nước lã mình còn phải thương hại, huống hồ chúng nó lại là con mình!" Thế rồi vì mấy đứa con mồ côi mẹ ấy, hai bên bỏ nhau. Ông Trang không thèm tiếc bốn năm tòa nhà đồ sộ của vợ.

– Cảm động nhỉ!

Bà Đốc bảo bà Phủ:

– Tôi còn lạ gì lão phán Trang, một kiện tướng làng đào mỏ. Hắn bỏ người vợ tây mới được một tháng đã lấy ngay một người đàn bà góa giàu gấp hai.

Bà Thông nói:

– Nếu thế càng đáng phục.

Bà Đốc cười:

– Bà phục cái đức tính đào mỏ?

– Tôi phục một người ham tiền tài, mà vẫn không vì tiền tài đến nỗi ruồng bỏ lũ con thơ mất mẹ.

Thấy bà Đốc hằn học, tức tối bà Thông, bà Phủ liền xoay câu chuyện ra ngả khác:

– Thôi, việc nhà ai mặc nhà nấy. Chỉ biết ai chết đi thì người ấy thiệt, thiệt lây cả cho con cái. Chị em chúng mình đừng chết là hơn hết.

Rồi bà nói:

– Tài bàn nhỏ chơi một lúc nhé?

Bà Thông không biết đánh tài bàn đứng dậy cáo từ xin về. Bà Phủ liền rủ bà Đốc đến thăm bà phán Trinh. Bà tìm bà Đốc đến chơi chỉ có việc ấy. Nhưng bà Thông còn ngồi lại, bà không tiện ngỏ lời vì biết bà ta với bà Phán không bằng lòng nhau. Bởi vậy bà mới bày ra chuyện mời đánh tài bàn để đuổi khéo bà kia về.

Bà bảo bà Đốc:

– Diệu kế đó, bà biết chưa? Hễ khi nào muốn tống con mẹ Thông đi, chỉ việc mời nó đánh tài bàn hay tổ tôm.

Hai người nhìn nhau cười ngất, vì cả hai đều ghét bà Thông.

3.

Lúc mới ra đi, Hồng sung sướng bồng bột tự ví như con chim sổ lồng thẳng cánh bay vút lên trời xanh. Cảm động và lãng mạn, nàng muốn hô to hai tiếng *"thoát ly!"* như kẻ tù tội vừa trốn khỏi nơi ngục thất muốn thét lên hai tiếng "tự do!". Và

nàng nghĩ thầm: "Thôi lần này thì đi hẳn, không còn bao giờ quay về cái gia đình...". Nàng cố tìm một hình dung từ có nghĩa chua chát để ghép vào chữ gia đình, nhưng không thấy chữ nào đích đáng.

Nàng lại nghĩ tiếp: "Chắc thầy sẽ khổ sở vò đầu, bứt tai khi đọc thư của mình". Và nàng thích chí cười thầm, thích chí về nỗi đã trả thù được cha. Nàng biết tính ông Phan rất sợ hãi dư luận: Dẫu ông không thương con, ông cũng phải lo cho danh dự của nhà ông. Hồng tưởng nghe thấy tiếng ông than phiền với người dì ghẻ: "Trời ơi! có đứa con theo trai! Còn mặt mũi nào nữa!".

"Còn dì ghẻ?" Hồng tự hỏi thế và tự đáp lại bằng một tiếng thở dài. Chắc cái tin nàng bỏ nhà ra đi sẽ là một tin mừng đối với "người đàn bà khốn nạn" ấy. Nhưng nàng cũng đoán biết trước rằng "người ta" sẽ dùng những lời thân thiết giả dối để an ủi cha. Và nàng cười lên vì nhớ tới cái vẻ mặt thường làm ra phiền não của "người ta", tuy sự sung sướng hớn hở vẫn lồ lộ trong cặp mắt khô khan, trên đôi môi mỏng dính.

Tới đò Mía, trời sáng rõ. Hành khách theo sau ô-tô đi xuống phà. Một người đàn bà nhận được Hồng, chào hỏi:

– Thưa cô, cô đi Hà Nội?

Hồng thản nhiên đáp:

– Phải, tôi đi Hà Nội.

Người ấy là vợ anh chạy giấy ở tòa vẫn thường đến phỉnh hót bà Phán. Hồng bình tĩnh nghĩ thầm: "Thế nào chiều nay về, nó cũng đến thuật chuyện gặp mình để tâng công, nhất khi cái tin mình bỏ nhà đã lan khắp Ninh Giang".

Hồng mỉm cười như để tỏ rằng mình không chút lo lắng sợ hãi: "Đã nhất định, đã quả quyết đi thì còn cần gì?".

Ý nghĩ ấy làm cho Hồng càng thêm can đảm, càng có lòng tin ở tương lai. Và nàng xếp đặt một lần nữa cái đời mộng mà nàng đã xếp đặt không biết bao nhiêu lần trước khi ra đi. Còn gì dễ dàng hơn! Và có gì là tệ hại đâu, là mất danh dự đâu! Nàng sẽ đến ở nhà anh Căn, sẽ nhờ Nga báo tin cho Lương. Hai người sẽ lấy nhau, dù ông Phán bằng lòng hay không bằng lòng cũng mặc kệ. Vả cần

gì phải cưới xin mới lấy nhau được? Cốt yêu nhau, yêu nhau thành thực là đủ rồi. Mà ái tình của Lương thì nàng không còn ngờ vực nữa.

Buổi sáng trong một ngày thu bình tĩnh, cái khung cảnh thích hợp với một đời mơ mộng êm ái của Hồng. Màn trời xanh cao thăm thẳm, màu lúa vàng rực rỡ bao la gợi trong trí Hồng cái ý nghĩa ái tình trinh tiết, và cái biểu hiện gia đình đầm ấm. Hồng say sưa với mùi lúa chín thơm ngát. Và nàng chỉ chực kêu to lên: "Sung sướng quá!".

Nhưng khi xe lửa gần tới Hà Nội, Hồng vụt cảm thấy buồn man mác dần dần thấm vào tâm hồn. Nàng cũng không hiểu tại sao. Có lẽ đó là một sự thường xảy ra, lúc người ta sắp phải quả quyết thực hành những ý định quan trọng. Lúc đó lòng tin của người ta bị lung lay, người ta không dám nhìn thẳng vào tương lai, và bao nhiêu điều khó khăn hiện ra một cách rất mau chóng.

Hồng nhìn về phía cầu Hà Nội, loay hoay tự hỏi: "Lỡ chị Hảo sợ cho ta và khuyên ta, ép ta về nhà? Ta có can đảm quay về Ninh Giang không? Lỡ Lương không yêu ta nữa? Điều ấy tưởng cũng không lấy gì làm vô lý, vì đã mấy tháng nay ta không nhận được cái thư nào của Lương. Lại điều này nữa: Nếu thầy ta tự ý hay bị vợ lẽ xui giục làm đơn trình đồn để nhờ nhà chuyên trách tìm hộ đứa con thất lạc?".

Nàng mỉm cười nghĩ tiếp ngay: "Ta còn bé nhỏ gì mà thất lạc! Nhưng nếu thầy ta cứ trình đồn thì ta còn ra cái quái gì!".

Lòng băn khoăn lo lắng, Hồng đi xe tới nhà Căn. Nàng đã suy tính định trước những câu sẽ nói với Hảo. Nhưng khi gặp mặt chị, nàng luống cuống mất hết trí minh mẫn và tài biện bạch. Hảo vui mừng hỏi:

– Em lên chơi đấy à? Lên chơi hay có việc gì?

Hồng cúi mặt khẽ đáp:

– Em lên chơi...

– Thầy vẫn mạnh chứ?

– Thưa chị... thầy vẫn mạnh.

Hảo ngắm nghía Hồng:

– Em sao thế? Trông em xanh quá.

Hồng mỉm cười vơ vẩn:

– Em đi đường hơi mệt.

– Vậy em lên buồng nằm nghỉ.

Không đợi chị giục một lần nữa. Hồng vâng lời xách va-li lên gác. Tự nhiên nàng sợ hãi và muốn lánh mặt chị, không phải nàng hối hận về việc đã làm, nhưng hiện nàng đương áy náy do dự giữa hai ngả đường nên theo: Một là tìm cách nói dối, giấu quanh để dò ý tứ chị. Hai là nói thẳng cho chị biết hết mọi điều đã xảy ra và mọi điều nàng dự định sắp sửa thi hành, nói thẳng rồi nhờ chị giúp.

Trông thấy cái bàn đánh phấn của Nga, Hồng mới kịp nhớ đến người bạn thân mà nàng sắp cầu cứu. Và nàng mở cửa ra bao lơn đứng nhìn xuống đường, mong ngóng, tuy chẳng rõ đã tới giờ tan học chưa.

Nghĩ tới Nga, Hồng lại tưởng tới Lương. Chốc nữa Nga sẽ nói chuyện Lương cho nàng nghe. Và nàng cảm thấy không bao giờ nàng yêu Lương bằng lúc này.

Nàng bỗng có tư tưởng âu yếm, muốn gặp Lương, muốn nhìn thấy mặt Lương ngay. Nàng liền vào trong nhà giở gương và phấn ra sửa lại nhan sắc: Lương sẽ thấy nàng xinh đẹp lộng lẫy. Nàng đã quả quyết, bỏ nhà theo Lương thì cuộc gặp gỡ này quan trọng lắm. Một chút ngần ngại, một chút do dự của Lương có thể làm đổ cả tương lai.

Trang điểm xong, nàng mở va-li lấy cái áo đẹp nhất ra, cái áo nhung đỏ may kiểu mới mà ở nhà không bao giờ nàng dám mặc, cái áo thắt đáy và nở ngực, khiến nàng trẻ hẳn đi mấy tuổi. Lâu nay nàng vẫn có cảm tưởng rằng nàng già: "Hăm ba rồi, còn gì!". Những người bạn xưa của nàng, và kém tuổi nàng nay đã có chồng cả, và có con nữa.

Nàng mỉm cười nghĩ thầm: "Cái đó chẳng quan hệ gì. Sự quan hệ là làm thế nào chóng thoát ly được cái gia đình "ăn gửi nằm nhờ". Nàng vui sướng vì vừa tìm được một hình dung từ "ăn gửi nằm nhờ" thích hợp với cái gia đình của nàng hay đúng hơn với cái gia đình của ông Phán và người dì ghẻ.

Ngắm nghía trong cái gương đứng mới mua của Nga, nàng thấy nàng vẫn xinh tươi. Và nàng không khỏi có lòng tự cao rằng nhan sắc của nàng ít ra cũng xứng đáng với tình yêu nồng nàn và chân thực của Lương.

Mắt nàng bỗng để tới chùm chìa khóa cắm ở cánh cửa tủ:

"Chị Nga lơ đãng thế thì thôi!" Nàng tò mò mở tủ ra lục lọi. Một bức ảnh vứt trong một ngăn kéo, lẫn với những mụn giẻ rách. Nàng lôi ra xem thì đó là bức ảnh chụp của giáo viên trường Đông Kinh. Bức ảnh ấy mọi khi nàng vẫn thấy lồng khung treo ở tường, nàng không hiểu sao nay Nga lại tháo ra bỏ vào xó tủ. Và nàng mỉm cười: "Hay Nga có chuyện gì bất bình với một anh chàng nào đứng trong ảnh?".

Hồng hơi ghen, hơi tức khi thấy Lương đứng bên Nga. Mọi lần, nàng không để ý tới điều đó nhưng nay trong lúc bồng bột yêu Lương, nàng bỗng ngơm ngớp lo sợ có người chiếm đoạt mất chàng. Nhưng nàng nhận thấy ngay rằng mình trẻ con, và vội vàng đóng khóa tủ lại, bỏ chìa khóa vào túi bước xuống thang gác.

Hảo ngước nhìn lên hỏi:

– Em đi đâu đấy?

– Em đi đón chị Nga.

– Cô ấy sắp về đến nhà, em còn đi đón làm gì.

Hồng vui mừng cười đáp:

_ Thế à chị? Em cũng chẳng biết mấy giờ nữa.

Hảo nhìn đồng hồ treo:

– Mười một rưỡi rồi, em ạ.

Hồng vơ vẩn nhìn ra đường:

– Vâng, thế có lẽ chị Nga cũng sắp về, cả anh Căn nữa. Nhưng em cũng cứ đi lững thững hễ gặp giữa đường thì cùng về.

Thấy em có vẻ mặt hân hoan, Hảo mỉm cười khẽ gật:

– Thôi cũng được, vậy em đi nhé.

Rồi Hảo chạy vội xuống bếp bảo người nhà đi mua thêm thức ăn.

Quả thực, mới tới trại lính khố xanh, Hồng đã gặp Nga. Nghe tiếng gọi, Nga quay lại rồi vội vàng xuống xe, đi bộ với Hồng. Thấy Nga không vui đùa như mọi lần, Hồng hỏi:

– Độ này chị không được mạnh?

– Vâng, tôi hơi mệt...

Rồi như tìm câu nói, Nga ngập ngừng hỏi:

– Chị... về chơi?

– Vâng, tôi về chơi... Chốc nữa tôi nói chuyện... lôi thôi lắm, rắc rối lắm...

Nga đăm đăm nhìn bạn:

– Lại... Người dì ghẻ?

– Vâng.

Hồng lảng ngay sang chuyện khác, hỏi thăm Nga về việc dạy học, về việc nhà trường. Nàng cốt gợi chuyện Lương, nhưng hình như Nga cố tránh. Chẳng đừng được, Hồng phải hỏi thẳng:

– Anh Lương vẫn dạy cùng trường với chị đấy chứ?

Nga quay đi trả lời khe khẽ:

– Vâng.

Hồng chau mày ngẫm nghĩ: "Quái, chị ấy có tình ý gì mà coi như bẽn lẽn mỗi khi nói đến anh Lương?" Và nàng nhìn thẳng vào mắt Nga, hỏi:

– Lâu nay anh Lương có đến chơi... với anh Căn không?

– Không.

Hồng lo lắng:

– Tôi hỏi câu này chị đừng cho là tò mò nhé? Hình như chị với anh Lương giận nhau?

Nga thở dài:

– Có thế.

Rồi nàng buồn rầu bảo Hồng:

– Thôi đừng nói chuyện đến anh Lương nữa. Anh ấy bây giờ tệ lắm... Chả đáng được chị thương yêu đâu.

Hồng tái mặt đi, dừng bước yên lặng nhìn bạn, Nga kinh hoảng nắm lấy tay nàng, ghé tai thì thầm:

– Về nhà nói chuyện.

Từ đó, Hồng như nhìn thấy mọi vật nhảy lộn trước mắt, và nghe thấy những tiếng huyên náo vang động trong tim, trong óc. Nàng phải bám vào cánh tay Nga mà đi.

Về đến nhà, Hồng bước qua cửa hàng, chẳng để ý đến một ai. Mãi lúc Căn hỏi, nàng mới kịp chào. Rồi víu chặt lấy tay vịn, nàng lần từng bực lên thang gác.

4.

Hồng ngồi yên lặng, chú hết tinh thần vào cáu chuyện của Nga. Khi Nga ngừng kể, nàng thét lên cười như một người điên.

Nhưng nàng cũng chỉ biết nay Lương cùng ở với một gái nhảy mà, đối với anh em bạn, chàng coi như một người vợ, tuy không có cưới cheo gì hết. Nàng có hiểu đâu rằng vì đau đớn, vì phẫn uất mà Lương sinh ra chơi bời rồi say mê người vũ nữ.

Hôm ở Ninh Giang về, Lương phải cố trấn tĩnh mới giữ được không rơi lụy giữa đám hành khách quê mùa trên ô-tô chợ.

Tới Hà Nội, Lương đi ngủ liền. Thiện vừa giận vừa tức anh vì biết anh đến nhà Hồng mà chàng rất ghét, nên anh về, Thiện chẳng buồn hỏi một câu.

Khi nghe thấy tiếng thở dài não nuột của anh, Thiện mới biết rằng anh chưa ngủ, và đoán anh đương có sự đau đớn. Thiện liền hỏi:

– Anh sao thế?

Lương đáp lại bằng một tiếng thở dài thứ hai.

Rồi không thể chôn sâu sự phiền muộn trong lòng, Lương ngập ngừng thuật lại cho em nghe hết mọi điều đã xảy ra ở nhà ông phán Trinh. Thiện sung sướng muốn cười phá lên, nhưng cố làm mặt buồn rầu an ủi:

– Anh cứ tưởng thế thôi đấy, chứ ai người ta lại cười vào mặt anh như thế?

Lương, giọng ướt đầy nước mắt:

– Còn tưởng gì nữa!

– Biết đâu người ta không cười vì một nước bài đánh thấp.

Lương mỉm cười chua chát vì lời nói ngây thơ:

– Còn câu của bà Phán, dễ thường em cũng cho vì một nước bài đánh thấp?

Và chàng cười to để giấu cảm động.

Ngồi suy nghĩ một lát, Thiện ôn tồn hỏi Lương:

– Anh có ngờ rằng họ bàn mưu lập mẹo với nhau để phá việc hôn nhân của hai người không?

Lương chợt tỉnh:

– Ừ, có lẽ... bà Phán... chứ ông Phán thì chắc không khi nào.

Thiện nói với anh những lời dịu dàng và âu yếm để cố làm cho anh quên người yêu. Nhưng Lương quên sao được Hồng? Chàng cố cho rằng chàng lầm về thái độ, về tính tình của bà Phán đối với chàng. Nhưng sau khi đọc bức thư của Hồng, chàng không còn ngờ vực gì nữa; và chàng lại biết hơn một điều: bà Phán là dì ghẻ chứ không phải là mẹ Hồng.

Biết thế phỏng có ích gì! Dù người ta là mẹ hay là dì ghẻ, chàng cũng không lấy được Hồng, vì cứ theo lời Hồng viết trong thư, thì ông Phán, cha nàng để hết quyền bính trong tay người vợ. Mà người đàn bà ấy không ưng gả Hồng cho chàng, bắt chồng không được gả Hồng cho chàng và trước mặt chàng đã thốt ra những lời độc địa, đau đớn, có thể giết chết người ta được, chứ đừng nói tống cổ người ta đi vội.

Không, chàng không thể tự hạ cầu cạnh Hồng nữa, chàng không thể nhớ tiếc người ấy nữa.

Nhưng chàng cũng phúc đáp thư Hồng để tỏ hết lòng hy vọng, chờ mong. Thư sau của Hồng cho chàng biết rằng từ nay Hồng không được phép đi Hà Nội nữa. Hồng dùng hết những chữ trào lộng nặng nề, để tả chân dung hình thức và tinh thần của người dì ghẻ, của người đàn bà thô bỉ, kiểu cách, tàn ác, ích kỷ.

Lương lại phúc thư an ủi Hồng, khuyên Hồng nên cố nhẫn nại. Giá Lương đem câu ấy tự khuyên mình thì đúng hơn, vì lòng tự cao tự đại của chàng đã bị tay người đàn bà kia đâm một nhát thương sâu, một nhát thương không bao giờ hàn được. Mỗi khi chàng nhớ tới Hồng, nhát thương ấy lại đau trội lên. Mà chàng nhớ tới Hồng luôn.

Để quên, chàng theo anh em đi chơi, đi nhảy, đi hát. Rồi chẳng bao lâu chàng say mê Yến, người có cái dung nhan na ná giống Hồng, khiến buổi gặp mặt đầu tiên chàng gọi đùa: "Hồng của anh". Yến lại giống cả về gia cảnh: cứ theo lời nàng than thở thì gia đình nàng cũng tan nát vì người dì ghẻ. Không chịu nổi sự ức chế hành hạ, Yến đã phải bỏ nhà, liền dấn thân vào nghề gái nhảy. Lương tin ngay và cho ngay nàng nhập hội với mình, hội "bị tai nạn dì ghẻ tàn ác và mất dạy", cái tên hài hước mà chàng đã đặt ra từ lâu.

Vì Hồng, vì nghĩ đến cưới Hồng, Lương đã chăm chỉ dạy học và đã xin được dạy thêm giờ, tháng tháng kiếm nổi ngoài trăm bạc. Chàng lại ăn tiêu cần kiệm nên đã để dành được một món tiền năm, sáu trăm. Nay cho việc cưới Hồng không thể có được nữa, chàng liền dùng món tiền kia trả nợ chủ cho Yến và thuê nhà sắm đồ đạc cùng ở với nàng. Thấy thế, Thiện buồn rầu đến trọ một nhà quen và xin đi dạy học, vì chàng đã đậu bằng thành chung.

Trong khi ấy, Lương vẫn nhận được thư của Hồng, và vẫn phúc đáp lại bằng những lời tha thiết, yêu đương. Thực ra không bao giờ chàng quên được Hồng. Với Yến, chàng chỉ sống những ngày tạm bợ, chàng chỉ hưởng chút tình yêu tạm bợ. Nhưng cái tình xác thịt ấy đã thành thói quen khó lòng mà rời bỏ được. Vì thế, mỗi khi nhận được thư Hồng, chàng lại hối hận muốn lìa Yến ra, nhưng hôm sau, chỉ hôm sau, đâu lại hoàn đấy.

5.

Thấy Hồng cười vui vẻ Nga cũng vui vẻ cười theo. Nàng mừng rằng bạn đã quên Lương và nàng nghĩ thầm: "Muốn được người ta thương nhớ lâu ngày hay mãi mãi, tất phải đẹp trai hay ít ra cũng phải có tài lỗi lạc. Lương thì đã xấu người, lại tầm thường! Chẳng qua Hồng chỉ cảm động khi nghe câu chuyện cảm

động của Lương, và có chút cảm tình mà hai người đều tưởng lầm là tình ái".

Để bạn quên hẳn Lương, Nga bắt đầu nói xấu chàng, thuật những hành vi gàn dở, những cử chỉ và ngôn ngữ dớ dẩn của chàng, Hồng nghe chuyện, cười chảy nước mắt.

Bữa cơm sáng Hồng ăn rất ít, nói vì đi đường mệt nhọc. Uống nước xong nàng từ biệt anh chị và bạn đi chơi một lát. Nga ngờ Hồng đến tìm Lương và sợ sẽ xảy ra chuyện lôi thôi, liền bảo:

– Chị chờ tôi đi với.

Hồng trù trừ đáp:

– Vâng, càng hay. Vậy chị đợi tôi một tí nhé. Tôi chỉ chạy lại đằng này độ dăm phút thôi.

Dứt lời, nàng vội vàng đi ngay. Nhưng mười phút sau vẫn không thấy nàng về. Nga đã hơi lo lắng, tưởng mình ngờ vực không sai. Nàng chợt nghĩ ra và mỉm mỉm cười: "Hồng đến nhà Lương sao được! Chẳng những không ai rõ bây giờ anh ấy ẩn ở xó nào, mà đến nơi ở cũ của anh ấy, chị Hồng cũng không biết nữa. Thế thì gặp sao được anh ấy?".

Quả thực Hồng không tìm gặp mặt Lương. Nàng cũng không nghĩ đến Lương nữa. Nàng chỉ nghĩ đến nàng, đến tình cảnh nàng, đến số phận nàng. Lòng chán nản đối với hết mọi sự ở đời đã lên đến tột điểm, nó hiện ra trong cái cười đau đớn của nàng mà Nga cho là cái cười vui vẻ vô tư lự. Trong một giây, nàng cảm thấy nàng trông thấy rõ ràng việc mà nàng định làm, mà nàng quả quyết sẽ làm, mà nàng cho thế nào cũng phải làm: tự tử.

Ra ngoài đường, Hồng càng quả quyết với ý định ghê gớm của mình. Bây giờ nàng không bối rối nữa. Tâm hồn nàng đã trở nên bình tĩnh. Muốn không do dự, nhút nhát, sợ hãi, nàng ôn lại cái đời dĩ vãng và hiện tại của nàng, cái đời mà nàng cho không đáng sống, cái đời đày đọa khổ sở không ai có thể tưởng tượng được.

Nàng nhớ lại hết mọi sự lôi thôi xảy ra trong gia đình nàng, từ ngày nàng bắt đầu biết ghi nhớ. Không một hành vi nào của dì ghẻ nàng thấy có ngụ một chút cảm tình với nàng. Không một lời thành thực chứ đừng nói âu yếm tử tế. Toàn những sự thù hằn nhỏ

nhen, những lời bóng gió, nhiếc móc. Giá được cha thương yêu, thương yêu thầm vụng thôi! Nhưng tìm mãi trong trí nhớ nàng chỉ thấy cha lãnh đạm nếu không a dua với dì ghẻ mà mắng chửi, đánh đập nàng. Chung quanh hai người ấy, hai vai chính của tấn thảm kịch gia đình, lại còn mấy đứa em ngang ngạnh, tai ngược, những quân do thám.

Thực là một cái địa ngục!

"Thà vào ngồi tù, thà dấn thân vào nơi hồng lâu, thanh lâu còn hơn quay về cái gia đình ấy!".

Hồng mải suy nghĩ không lưu ý tới mọi người, mọi vật chung quanh, khi qua đường Tràng Tiền để sang phía hồ. Một cái ô-tô ấn còi điện inh ỏi mà nàng cũng không nghe thấy gì, cứ việc nhìn thẳng tiến bước. Xe hãm bánh, tiếng kêu rít lên rồi chúc đầu vào thành hè trước dãy bục của những hàng hoa. Người Pháp lái xe quát mắng ầm ỹ. Hồng quay lại mỉm cười vơ vẩn rồi thản nhiên đi vòng ra bờ hồ. Một cô bán hoa, vẻ sợ hãi còn lộ trên nét mặt, đăm đăm nhìn Hồng, nói:

– Tí nữa thì mất mạng nhé!

Một người đàn bà khác nói tiếp:

– Gặp phải tay lái non không hãm kịp thì còn gì!

Hồng vẫn mỉm cười, khôi hài đáp lại:

– Thì chết, chứ còn gì nữa!

Người kia cũng cười:

– Thực cô còn tốt số đấy!

Hồng vừa bước mau vừa lẩm bẩm: "Tốt số! Nếu nó nghiến chết mới là tốt số!...".

Nàng bật cười nghĩ đến câu chuyện một người muốn tự tử mà nghèo quá không xoay được tiền mua dây thừng hay thuốc độc. Và nàng bình tĩnh quay về với cái chết đã dự định, đã quả quyết dự định. Một thiếu niên đến gần nàng cất mũ chào, rồi hỏi:

– Thưa cô, có việc gì không?

Hồng quay lại nhìn, lộ vẻ khó chịu:

– Cám ơn ông, tôi không sao cả.

– Thưa cô, cái thằng ấy mất dạy quá. Đã suýt đè chết người ta không biết xin lỗi thì chớ, lại còn thốt ra những lời thô bỉ! Nhất lại đối với một thiếu nữ.

Hồng yên lặng, đi thủng thỉnh, người trẻ tuổi vẫn theo bên, nói tiếp:

– Thưa cô, tôi toan lại cho nó một bài học, thì nó vội cút mất!

Hồng không thể giữ nổi cái mỉm cười, vì thấy người kia mảnh khảnh, bé nhỏ, chỉ gần bằng nửa người Pháp lái xe. Và nàng nghĩ thầm:

"Chẳng rõ bài học ấy là mấy câu vẩn vơ hay là một quả đấm!". Chừng cho cái mỉm cười của Hồng có ngụ chút tình cảm, người trẻ tuổi đi gần lại hỏi:

– Thưa cô đi đâu bây giờ?

Hồng chau mày yên lặng rảo bước. Người kia hiểu, đứng lại rồi gọi xe mặc cả đi thẳng. Hồng thở dài quay nhìn sang phía hồ, và chợt nhớ tới buổi gặp gỡ lần đầu của mình với Lương, ở bên hồ này, giữa ngày hội sinh viên. "Thực con người tệ bạc! Đồ khốn nạn! Thế mà còn dám viết thơ mãi cho mình!".

Nàng không ngờ, không thể ngờ một người yêu nàng như Lương mà lại quên nàng chóng thế được. Và nàng đoán chắc người vũ nữ hiện ở với Lương xinh đẹp lắm.

Hồng trả lời lại cái ý nghĩ ấy ngay: "Lương thì xinh đẹp gì mà sao mình cũng yêu!". Nàng cố nhớ lại nét mặt Lương, tưởng tượng ra hết những cái xấu của Lương để không yêu Lương nữa, để ghét Lương. Vả sự thực, nàng yêu Lương không phải vì cảm cái vẻ khôi ngô tuấn tú của chàng. Nàng yêu Lương là do một sự huyền bí hiện ra ở một phút, một ngày trong tâm hồn nàng, có lẽ do số mệnh. Thì nay cũng vì số mệnh mà hai người không yêu nhau nữa, hay đúng hơn, Lương không yêu nàng nữa: "Ở đời, trăm sự chẳng qua do số mệnh cả!".

Ý nghĩ ấy đưa bình tĩnh vào trí não nàng, không phải sự bình tĩnh thản nhiên khi nàng cả quyết đi tìm cái chết, nhưng sự bình tĩnh kết quả của luân lý, của lẽ phải. Bây giờ nàng thấy cái chết của nàng vô lý. "Con người ấy không đáng được ta vì hắn mà chết".

Sự sống dần dần tràn ngập tâm hồn và nàng thấy một lúc một xa cái chết. Mỗi bước của nàng như đưa nàng gần tới sự giải thoát. Nàng nhìn rặng cây lá lăn tăn, mùa thu đã nhuộm sắc vàng, thấy có một vẻ đẹp êm dịu. Xe điện qua cái cần sắt hút lấy sợi dây đồng, tiếng kêu chun chút như tiếng hôn của hai cặp môi âu yếm. Những thiếu nữ xinh tươi hớn hở nói cười và nhìn nàng bằng con mắt đầy tình cảm.

Đời vui lắm! Mà đáng sống lắm!

Và Hồng chợt có ý tưởng sợ chết. Một ý tưởng thoáng qua, lờ mờ.

"Thôi, bây giờ ta quay về nhà". Hồng định nghĩ: "Về nhà anh Căn", nhưng hai tiếng "về nhà" trong tâm tư nàng gợi ra một ý nghĩa khác hẳn: Nàng nhớ đến nhà nàng ở Ninh Giang.

Về nhà? Về bằng cách nào? Liệu có về được nữa không? Bao nhiêu câu hỏi khó trả lời! Hai chân Hồng run không bước vững. Cách đấy một quãng có cái ghế xi măng. Hồng đi lại ngồi nghỉ, quay nhìn ra hồ. Nàng bỗng để ý tới cành cây xoan tây rủ là là xuống mặt nước. Ngày nàng còn đi học, một chị bạn lớn tuổi có bảo nàng rằng những nơi có người chết đuối, hay tự tử cành cây bao giờ cũng nằm rạp xuống như bị hồn người thiệt mạng hút lấy. Hồng lại nghĩ đến cái chết.

Nàng đứng dậy, tới vịn thân cây xoan tây, thản nhiên ngắm làn nước xanh giống như nước lá dành dành mà người dì ghẻ thường ngắt để đắp lên mắt đau. Bất giác, nàng rùng mình lẩm bẩm: "Thà chết chứ không thể nào lại quay về sống bên cạnh người dì ghẻ ấy được". Tâm linh nàng thì thầm bảo nàng: "Chỉ việc nhảy tòm một cái xuống hồ. Thế là xong". Nhưng lẽ phải, hay đúng hơn, cái lẽ phải nhút nhát cũng thì thầm khuyên nàng: "Đừng! Vì nhảy xuống cũng không chết được. Người ta sẽ vớt lên ngay!". Hồng ngoái cổ ngơ ngác nhìn từng bọn người rầm rập qua lại.

Nàng thở dài trở về chỗ cũ: "Ta sẽ chết. Vì chết là hết". Những tư tưởng về linh hồn, về xác thịt lộn xộn ở trong đầu nàng. Nàng tin chắc rằng có linh hồn, và linh hồn người ta sau khi chết sẽ hiện về dương gian. Vậy nàng phải chết và sẽ hiện hồn về bóp cổ, mà

hành hạ người dì ghẻ. Ý nghĩa ấy làm cho Hồng vừa sung sướng vừa buồn cười.

Bây giờ chỉ còn tìm xem nên chết bằng cách gì và chết ở đâu. Quanh hồ Hoàn Kiếm, nàng thấy khó lòng mà chết được, vì ở đó người qua lại suốt ngày đêm. Xưa nay biết bao kẻ gieo mình xuống hồ này, nhưng đã mấy ai thoát nợ đời? Vậy tất phải đến nơi khác, hồ Tây hay hồ Trúc Bạch chẳng hạn.

Trong lúc sốt sắng, Hồng đứng ngay dậy gọi xe lên đường Cổ Ngư. Nhưng tâm hồn lười biếng, nàng vẫn như dán xuống ghế. Rồi nàng lại loay hoay nghĩ tới tình cảnh của nàng. Nàng nhận thấy sống cũng khó khăn như chết. Đã viết thư để lại nói đi không về nhà nữa, chẳng lẽ bây giờ lại quay đầu về, lại vác mặt về! Ê chề lắm! "người ta" sẽ coi nàng ra cái gì? "người ta" sẽ khinh bỉ nàng đến đâu? "người ta" sẽ hành hạ nàng hơn trước. Thế thì chết là phải lắm rồi, còn do dự gì nữa!

Hồng vịn ghế đứng dậy. Người nàng lảo đảo. Đầu nàng nhức nhối ở hai thái dương. Nàng gọi liều: "Xe!". Một anh phu xe đặt càng xe lên rìa hè. Hồng hỏi ngớ ngẩn:

– Anh có đi không?

– Thưa cô có.

Hồng tưởng trả rẻ để anh xe từ chối:

– Sáu xu lên đường Cổ Ngư.

– Xin cô tám xu.

– Sáu xu anh kéo thì kéo, không thì thôi.

Anh kia nhì nhằng:

– Xin cô bảy xu thôi. Cô ăn tiêu về nhiều, làm gì một đồng xu.

Hồng gắt:

– Không, tôi chỉ trả sáu xu. Anh không kéo thì đi đi.

Nhưng nàng kinh ngạc, sợ hãi biết bao, khi nghe anh xe trả lời:

– Vâng, mời cô lên.

6.

Hồng cố không nghĩ nữa để khỏi loay hoay với những câu hỏi thầm: "Chết bằng cách gì? Bao giờ chết? Chết ngay hay để thong thả suy tính kỹ đã? Liệu có chết được không?". Nàng nhìn những cửa hiệu, nhìn những người đi trên vỉa hè, nhìn những biển hàng kẻ chữ Pháp, chữ Nam hay chữ nho, để hết tâm trí vào cuộc đời hoạt động náo nhiệt ngoài phố. "Còn cái chết, chốc nữa hãy bàn đến". Nhưng ý nghĩ bạo dạn này chẳng trấn tĩnh được lòng nàng, vì nó lại kéo nàng về dòng tư tưởng hắc ám.

Nàng áy náy quá, sốt ruột quá, toan xuống xe, trả tiền rồi đi bộ, đi thực nhanh, cho thoát mồ hôi ra, cho thực mỏi chân. Nhưng nàng vẫn không quyết định. Nàng không còn trí quả quyết nữa. Đến vườn hoa hàng Đậu, nàng bỗng rùng mình, do dự, lo sợ. Nàng không hiểu tại sao, và cũng không rõ lo sợ cái gì. Bất giác nàng kêu:

– Đỗ!

Anh xe dừng vội, quay lại hỏi:

– Cô xuống đây?

Hồng trù trừ đáp:

– Thôi... cũng được!

Anh kia định đặt càng xe xuống rìa đường thì nàng lại giục:

– Đi đi chứ!

Anh xe vừa bước bước một vừa lẩm bẩm:

– Đỗ lại, rồi lại đi đi.

Hồng gắt cho có câu gắt, vì nàng đương tìm làm việc gì để tránh được cái ý định ghê gớm, để thoát được sự áp bách mỗi lúc một mạnh.

– Tôi mặc cả anh xuống đường Cổ Ngư, chứ đến vườn hoa hàng Đậu à?

Anh xe yên lặng thở dài cắm đầu rảo bước. Hồng nhắm mắt đếm từ một đến hai mươi: nàng mở mắt ra nhìn. Rồi lại nhắm mắt đếm tiếp...

– Cô xuống chỗ nào?

Hồng giựt mình kinh hoảng, trông sang hai bên hồ:

– Đến nơi rồi à?

Anh xe đứng lại đáp:

– Phải.

Rồi làu nhàu:

– Sáu đồng xu, còn định đến đâu nữa?

– Anh muốn đỗ đây thì đỗ cũng được.

Hồng mỉm cười vơ vẩn bước xuống đường trả tiền.

– Quái! Qua đền Trấn Võ lúc nào tôi không biết đấy.

– Đền Quan Thánh kia. Cô xuống đền Quan Thánh thì sao không bảo đền Quan Thánh, lại bảo đường Cổ Ngư. Cô làm tôi kéo xa mất mười bước.

Hồng thủng thẳng đi trở lại, vào đền, cốt để anh xe khỏi lưu ý đến mình. Nàng tưởng anh ta ngờ nàng đi trầm mình. Kỳ thực anh ta chỉ đoán rằng nàng đến đó chờ đợi tình nhân.

Người đàn bà bán hương hoa chào mời. Hồng mua một thẻ hương, một chục vàng và một gói hoa. Trả tiền xong, nàng ngơ ngác không hiểu mình mua những thứ ấy để làm gì. Nàng ngó ngẩn hỏi bà hàng:

– Ngày thường có lễ được không, nhỉ?

Người kia nhanh nhẩu đáp:

– Được chứ! Cô vào mượn ông từ cái khay. Ông ấy sẽ đưa cô vào lễ. Cô xin thẻ?

– Phải, tôi xin thẻ.

Kỳ thực, mãi lúc bấy giờ người kia nhắc, Hồng mới tưởng tới xin thẻ. Và nàng nghĩ thầm: "Ừ ta thử xin một quẻ thẻ xem Thánh dạy ra sao".

Thấy lễ vật sơ sài, ông từ chỉ cho Hồng mượn cái khay, rồi để nàng một mình lên đền. Hồng đưa mắt quanh một vòng: mấy gian đền cao rộng, không thấy bóng người nào. Nàng lại gần bệ tượng, tò mò ngắm nghía hai bàn chân đồng đen. Bỗng nàng rùng mình

khiếp sợ: Nàng vừa ngước nhìn lên và gặp đôi mắt trắng dữ tợn của pho tượng.

Nàng vội lùi ra, đến trước hương án ngồi lễ, vừa lễ vừa khấn. Câu khấn của nàng dài lắm, lúc nàng cầm ống thẻ vái xin một quẻ, câu khấn vẫn chưa dứt. Nàng kể lể hết, việc nhà, việc riêng với ông Thánh, coi ông Thánh như một người bạn thân yêu có thể an ủi được mình. Rồi nàng lắc ống thẻ. Tiếng kêu đều đều khiến nàng chợt nhớ tới cái ống thẻ của các hàng bán kẹo rong.

Hồng phải xin hai lần mới xong, vì lần đầu, lắc mạnh và hấp tấp quá làm ba, bốn thẻ tre cùng rơi ra ngoài một lúc.

Nàng đem thẻ xuống nhà dưới đưa cho ông từ và ấp úng:

– Thưa cụ... đây ạ.

Ông từ đọc: "bốn chín", rồi trao cho Hồng một mảnh giấy vàng.

– Năm xu!

Hồng kính cẩn nộp tiền, vái chào quay ra, vừa đi vừa gấp quẻ thẻ bỏ vào ví da, không buồn nghĩ xem trong đó Thánh bảo những gì.

Khi Hồng qua chỗ người đàn bà bán hương hoa người này hỏi:

– Quẻ thẻ có hay không, cô?

Hồng đáp liều:

– Cũng khá.

Người kia giọng nói đầy tín ngưỡng:

– Lạy Thánh, chứ Thánh dạy sao thì y như rằng là thế.

Hồng mỉm cười nghĩ thầm: "Chắc chắn Thánh không dạy mình nên tự tử". Và nàng vui vẻ bước mau trên đường vắng. "Phải vui vẻ mà chết! Buồn thì không chết nổi đâu, vì buồn hay sinh ra nhút nhát". Hồng thấy mình can đảm lên bội phần, và có lúc toan chạy ra ven bờ nhảy tòm xuống hồ Trúc Bạch. Nhưng sắp sửa gieo mình, nàng bỗng kinh hãi lùi lại. Hình như có ai, có một sức mạnh thiêng liêng, huyền bí nắm chặt hai vai nàng kéo về phía sau. Nàng ngồi xuống cỏ, lười biếng nghĩ tới phép oai nghiêm của thần thánh: "Biết đâu không phải đức Thánh cảm lòng thành kính của mình hiện về ngăn cản không cho mình chết!". Hồng mở ví lấy quẻ thẻ ra ngắm nghía những dòng chữ nôm: "Không hiểu Thánh dạy những gì? Mình

rõ cũng khờ, sao không nhờ ông từ ông ấy đọc và giảng cho". Nàng có ý muốn quay về đền để làm việc ấy, và có lẽ để lùi lại ít lâu sự quyết định dữ dội.

Nàng uể oải đứng dậy... Nhưng nàng lại uể oải ngồi xuống. Hình như bao nhiêu nghị lực nàng đã dùng hết lúc định nhảy xuống hồ. Và nàng lắc đầu, thở dài nghĩ thầm: "Chết khó quá đi mất thôi!".

Tiếng chim sẻ đánh nhau ríu rít trong lá đa cao su, Hồng ngửa mặt nhìn lên. Hai con chim con rơi xuống cỏ, hung tợn mổ nhau, tiếng kêu chích chích, Hồng toan lại vồ đôi chim đang xoắn xuýt lấy nhau. Nhưng chúng đã bay vụt lên cây.

Hồng quên bẵng cái chết, và cảm thấy tâm hồn bình tĩnh hẳn lại. Sự bình tĩnh ấy chỉ có trong một phút, và nhường chỗ ngay cho sự chán nản hoàn toàn. Chán nản vì không biết quyết định ra sao, không dám quyết định ra sao. Bực tức, khổ sở, đau đớn, nàng bưng mặt ngồi khóc, khóc rất lâu.

– Chị Hồng đấy, phải không?

Hồng vội vàng lau nước mắt và nhớn nhác, sung sướng quay lại nhìn. Nàng cho người mới tới đó là trời sai đến cứu mệnh nàng, như người ta kéo người chết đuối ra khỏi nước. Nàng mừng không phải vì người ấy đến ngăn cản không cho nàng chết, nhưng vì nàng đã bất ngờ ra khỏi được chỗ băn khoăn đương khó nghĩ, khó quyết định.

– Chị ngồi đấy làm gì thế?

Hồng giật mình, hoảng hốt nhìn người trẻ tuổi, tay dắt xe đạp. Nàng thì thầm: "Yêm! Yêm!...". Yêm là con dì ghẻ, người em cùng bố khác mẹ của nàng. Trong gia đình nàng, chỉ có Yêm là tử tế với nàng, có khi lại tỏ lòng thương hại nàng nữa. Nhưng nàng vẫn cho là hắn giả đạo đức và vẫn khinh bỉ không thèm gần, không thèm chuyện trò với.

– Thưa chị, chị lên Hà Nội hôm nào?

Hồng vẫn ngồi im, không đáp.

– Thưa chị, ở nhà bình yên đấy chứ?

Câu này làm cho Hồng phát cáu vì đã nhắc nàng nhớ tới gia đình. Nàng lớn tiếng mắng Yêm:

– Mày xéo ngay! Tao không nói chuyện nói trò gì với mày!

Yêm toan nhảy lên xe đạp đi thẳng. Nhưng thoáng trông thấy mắt Hồng ướt và đỏ hoe, Yêm hiểu ngay rằng Hồng khổ sở mà hẳn là khổ sở vì mẹ mình, liền ghé lại gần Hồng, thì thầm:

– Em xin lỗi chị!

Hồng cảm động, lại thổn thức khóc. Yêm cũng không cầm được nước mắt. Chàng bảo Hồng:

– Chị khổ lắm, phải không? Ở nhà đã lại có chuyện gì thế chị?

Hồng nức lên một tiếng. Một lúc sau, nàng mới nói được:

– Chị chết đây, em ạ.

– Chết! Sao chị lại nghĩ lẩn thẩn thế?

– Lẩn thẩn gì! Sống khổ, sống nhục thì sống làm gì!

– Đầu đuôi câu chuyện ra sao!

Hồng đăm đăm nhìn Yêm, vẻ mặt căm tức:

– Ra sao! Mày lại còn không biết ra sao à?

Yêm thở dài:

– Chừng mẹ em lại lôi thôi với chị, chứ gì.

Hồng toan đáp "chính thế!" nhưng thấy Yêm tốt bụng quá, không nỡ thốt ra câu ấy, mà cũng không dám kể lại những việc đã xảy ra trong gia đình.

– Thưa chị, em còn lạ gì mẹ em. Chả cứ đối với chị đâu, đến đối với em, mẹ em cũng... cũng hành hạ, chửi mắng... coi như quân thù, quân hằn. Có khi... Đấy chị coi, mỗi lần em bênh chị và khuyên can mẹ em, thì trong nhà có ra sao đâu. Em nghĩ em chán quá, chả muốn về nhà nữa.

Nghe Yêm nói, Hồng cảm thấy sự dịu dàng thấm dần tâm hồn.

– Chị đã gặp chị Phán chưa?

– Chị Hảo đấy ư? Đã... Tôi ở nhà chị Hảo vừa ra đây.

– Chị đi chơi quanh một vòng với em nhé?

Yên lặng, Hồng đứng dậy, vuốt thẳng những vạt áo:

– Đi đâu bây giờ?

– Hay em gọi xe, đưa chị về chị Phán?

– Cũng được.

– Ồ, thế thì em sung sướng quá! Vậy em đi gọi xe nhé?

Yêm vui mừng thành thực nhảy lên xe đạp khiến Hồng quên hết phiền muộn, mỉm cười nhìn theo. Yêm quay đầu lại dặn:

– Chị đứng chờ em một chút nhé, em trở về ngay.

Thực vậy, chỉ một phút sau Yêm trở lại, đi kèm bên một cái xe kéo. Hồng hấp tấp lên xe như để đi trốn, trốn cái chết.

Hai người vừa về đến nhà thì vừa gặp Căn ra đi làm. Chàng ngả đầu đáp lễ hai em vợ.

Hồng cho cử chỉ ấy lãnh đạm vì nàng tưởng ai ai cũng biết nàng vừa thoát chết. Và ai ai cũng phải vui mừng cho nàng.

Thấy nàng, Hảo gọi rồi nói liền liền:

– Kìa em Hồng! Em đi chơi đâu về thế? Em bảo em đi năm phút làm cô Nga với chị chờ mãi không thấy em về, sốt cả ruột.

Hồng nghĩ thầm: "Chị em ruột thịt có khác!".

– Em đến đằng kia... gặp Yêm, em rủ lại chơi.

– Ồ! Cả cậu cả Yêm cũng đến chơi đấy à?

– Vâng, cậu ấy gặp người bạn ở đầu phố, còn đương đứng lại nói chuyện.

Rồi nàng hạ giọng bảo chị:

– Chị ạ, em không ngờ, thằng Yêm thế mà còn khá...

– Đấy, chị vẫn bảo em thế, em có tin chị đâu. Em ghét người mẹ, em ghét lây cả lũ con.

– Chà, cũng được một mình thằng ấy. Còn mấy đứa bé ở nhà thì chúng nó dễ chẳng kém mẹ chúng nó mấy tí. Thực chúng nó đối với em không khác bọn bà cô bên chồng.

Hảo cười:

– Như cô Nga đối với chị, chẳng hạn... Kìa cậu Yêm đã đến đó.

Yêm vừa đưa xe đạp vào dựa cánh cửa hàng vừa nhanh nhẩu chào:

– Chào chị ạ!

– Cậu vào chơi, hôm nay cậu nghỉ học?

– Không, em đến trường bây giờ đây.

– Bây giờ chưa đến trường thì muộn mất. Anh Căn đi làm đã lâu rồi.

– Thưa chị chậm một tí cũng được. Em sẽ xin lỗi, nói gặp nạn xe đạp chẳng hạn. Vả lại từ đây đến trường, em phóng chỉ mất độ năm phút.

– Vậy, cậu đi học thôi. Chẳng muộn.

– Vâng, em xin đi đây. Lạy hai chị ạ. Chốc tan học em lại đến nhé?

– Ừ, chốc cậu đến chơi.

Yêm chào lần nữa rồi nhảy phắt lên xe cắm đầu đạp. Hồng nhìn theo, lẩm bẩm:

– Có học cũng có hơn. Ngày còn bé nó có ra gì đâu!

Hảo nói:

– Phải, ở gần người đàn bà tàn ác ấy thì còn ai tốt sao được!

Nghe Hảo nhắc đến dì ghẻ, Hồng lại nhớ tới sự đau khổ của mình. Nàng ứa nước mắt bảo chị:

– Em chết hụt đấy, chị ạ.

Hảo sợ run lên:

– Chết chửa! Sao thế, em?

– Chị lên buồng, em nói chuyện.

Hảo vội gọi vú già ra trông hàng rồi cùng em lên gác.

Vừa ngồi xuống ghế, Hồng nức nở khóc liền. Và nàng kể hết mọi sự đã xảy ra. Hảo cũng khóc theo. Rồi an ủi, khuyên can:

– Sao em dại dột thế? Chị vẫn bảo em rằng thằng Lương không ra gì, em không nghe chị. Thế cũng xong, em ạ. Còn việc nhà thì chị cam đoan với em rằng không sao. Chị sẽ đưa em về xin lỗi thầy. Chị bảo Yêm cùng về. Nó sẽ răn bảo mẹ nó, nó sẽ làm cho mẹ nó xấu hổ mà sửa đổi lại tính nết... Thôi bây giờ thì em đi nằm nghỉ một lát cho tỉnh người lại, nhé?

Hảo giục em cởi áo, dắt em lên giường nằm, âu yếm xoa đầu em, và kéo chăn đơn đắp cho em. Hồng thấy lòng đỡ thổn thức, rồi dịu dịu dần. Nàng nhắm mắt nằm im, Hảo tưởng nàng ngủ, rón rén bước xuống nhà.

7.

Vú Hà vừa đi khỏi nghĩa địa tây thì gặp Sen, đầy tớ gái bà Thông và Sửu, anh bếp trong phủ. Hai người này đón đường hỏi thăm chuyện cô Hồng để chốc nữa về thuật lại cho chủ nghe. Nếu lượm được nhiều tin hay thì dẫu họ có ăn bớt tiền chợ một cách quá đáng, chủ biết cũng sẽ làm ngơ. Vì thế, xưa nay họ vẫn có tài đi do thám việc từng nhà, việc quan trọng cũng như việc tầm thường, quí hồ có cái mà kể với chủ dù phải bịa đặt thêm thắt vào cho vui, cho nổ câu chuyện.

Vừa nhác trông thấy vú Hà, Sen chạy ngay lại chào, rồi đỡ lấy cái rổ:

– U đưa tôi cắp cho nào.

Sửu khôn ngoan bắt đầu cuộc do thám bằng một câu chuyện làm quà, vì anh bếp già hiểu tâm lý bọn đồng nghiệp lắm: Muốn họ kháo việc nhà họ, trước hết mình phải kháo việc nhà mình.

Anh ta bảo vú già:

– Hôm qua cái Lợi bị quan tát cho một cái nên thân.

Cặp mắt vú Hà vội nheo lại:

– Ồ! Thế à? Tại sao thế bác?

– Tại hắn ta ghẹo vú cậu, quan bắt gặp...

Vú già cười gập người lại, và đánh rơi mất miếng trầu đương ngậm ở một bên hàm.

– Cho chết! Ai bảo lẳng lơ lắm!

Sen tinh quái hỏi:

– U bảo ai lẳng lơ? Bác cai Lợi hay chị vú Đông?

– Bảo cai Lợi đấy chứ?

Sửu láu lỉnh gợi chuyện:

– Tưởng chỉ con gái thì mới lẳng lơ thôi chứ! Như chị Hồng nhà vú chẳng hạn...

Sửu ghé lại gần vú già, hạ giọng hỏi:

– Nghe nói hôm qua bà cho chị ấy một trận nên thân, phải không?

– Không, bà tôi có đánh chị ấy bao giờ đâu.

– Thế còn ông nhà?

– Ông tôi đấy à?... Chuyến này thì có lẽ ông tôi tống đi. Ông tôi kêu chị bêu nhơ bêu nhuốc ông tôi.

Rồi vú già thuật lại cho hai người kia nghe đầu đuôi câu chuyện.

Hôm trước mãi nhá nhem tối, Hảo, Hồng và Yêm mới về đến nhà. Lúc bấy giờ ông Phán đương ở chơi trong phủ. Bà Phán nằm nghỉ trên gác, nói thác nhức đầu không xuống. Nhưng Yêm đã chạy vội lên chào mẹ.

Kể đến đây, vú Hà cảm động bảo Sửu:

– Bác bếp ạ, cậu Yêm cậu ấy thế mà tốt bụng. Tuy khác mẹ đấy, nhưng cậu ấy thương chị Hồng lắm. Chả biết cậu ấy nói những gì với bà tôi, mà bà tôi làm ầm cả nhà lên, rồi bà tôi khóc, rồi bà tôi đập mất một cái chén với một cái ống nhổ sứ, rồi bà tôi cho đi tìm ông tôi về ngay lập tức.

Sửu tò mò hỏi:

– Vậy u không biết cậu Yêm nói những gì với bà?

– Không. Tôi chỉ nghe thấy bà tôi thét: "Trời ơi! thằng Yêm nó nhiếc tôi! Ông Phán ơi, ông về mà xem con ông nó chửi tôi đây này".

Sen mỉm cười, thích chí:

– Vậy ra cậu Yêm bênh cô Hồng?

– Đã bảo không biết cậu ấy nói những gì với bà tôi mà lị.

Sự thực, Yêm chỉ khuyên mẹ nên ăn ở tử tế với Hồng, nên thành thực thương yêu Hồng như con đẻ, thì Hồng sẽ kính mến lại mình như mẹ ngay.

Ông Phán ở phủ về giữa lúc bà Phán gào thét, đập phá, khóc lóc. Ông lên thẳng trên gác và chẳng nói chẳng rằng, ông tát cho Yêm hai cái rồi đuổi xuống nhà.

Một lát sau ông và bà Phán cùng xuống phòng khách, Hảo dắt Hồng ra chào và vừa mếu máo vừa xin lỗi cho em đã trót dại. Nhưng ông Phán không thèm nghe, ông túm lấy tóc Hồng và co chân đạp một cái thực mạnh, khiến nàng ngã ngồi xuống đất.

– Mày còn vác mặt về làm gì, hở con đĩ?

Hảo ấp úng:

– Bẩm thầy, thầy thương em con, em con nghe tin con mệt, vội lên thăm, không kịp xin phép.

Một tiếng cười gằn của bà Phán khiến nàng ngừng lại. Ông Phán như giải nghĩa cái cười của vợ:

– Thì bức thư nó để lại còn kia. Trong thư nó nói không thèm trở về cái nhà này nữa mà! Mày còn bênh vực em mày nữa thôi?

– Bẩm thầy, thầy tha tội cho em con, em con trót dại.

Lần thứ hai bà Phán cười gằn:

– Trót dại!

Ông Phán tiếp luôn:

– Trót dại! Đi theo trai rồi cũng kêu trót dại, phải không?

Nghe thấy nhắc đến việc theo trai, Hồng lại chợt nhớ đến Lương, người đã tình phụ nàng khiến nàng phải quay về gia đình, không thoát nổi nơi "địa ngục" ấy. Nàng liều lĩnh nói với cha:

– Bẩm thầy, mỗi cái nếu thầy không thương con nữa thì thầy cứ giết ngay con đi cho con thoát nợ đời.

Bà Phán lại cười:

– Sao cô xui dại thầy thế? Giết cô để mà ngồi tù nhé? Con làm đĩ không đủ xấu hay sao lại còn muốn bố ăn cơm ống bơ nữa?

Câu mỉa mai quá đáng khiến ông Phán phải chau mày và Hảo ứa nước mắt. Hồng sừng sộ:

– Cô không có phép vu cáo...

Bà Phán vẫn cười mát, ngắt lời:

– Hùng hồn nhỉ? Chả đi học mà làm thầy kiện cũng hoài!

Hồng toan cãi lại nhưng Hảo đưa mắt ra hiệu bảo im, rồi lại gần dì ghẻ thì thầm:

– Em nó dại dột, cô làm ơn xin với thầy hộ cho nó, nó sẽ không dám quên ơn cô.

Bà Phán nói to để phân bua:

– Thì đấy, có chị đấy nhé, không lại bảo tôi đặt điều ra cho nó. Nó cãi lại tôi sa sả, nó có coi tôi ra gì đâu... Đến thầy nó, nó còn chả coi ra gì nữa là tôi.

Ông Phán thở dài, chừng để biểu đồng tình một cách lặng lẽ. Bà Phán lại nói, giọng cố làm ra cảm động:

– Chị tính tôi khổ sở, đau đớn, nhục nhã vì nó. Mấy hôm nay tôi có dám vác mặt đi nơi nào đâu. Tôi sợ người ta cười, người ta mỉa mai. Chị ạ, thực trong nhà chưa tỏ ngoài ngõ đã hay, một tí gì mà người ta không biết? Người ta biết cả tên cái thằng quyến rũ nó là Lương, đấy chị coi.

Hồng phần xấu hổ, phần căm tức, khóc nức lên đi vào nhà trong.

– Trời ơi! Sao tôi không chết quách cho rồi, còn trở về cái nhà này làm gì?

Ông Phán mắng chửi ầm ỹ, và nếu không có bà Phán giữ ông để tỏ lòng tốt với Hảo thì ông đã lại túm lấy Hồng mà đánh.

– Đấy chị coi, nó có chịu nhục đâu!

Yêm đăm đăm lườm mẹ, rồi cũng bỏ vào nhà trong để an ủi Hồng. Ông Phán thấy vậy gọi giựt lại:

– Yêm, bỗng dưng mày nghỉ học về nhà để làm gì?

Yêm quay lại, cúi đầu đứng im lặng.

– Sao tao hỏi, mày không nói thằng kia?

– Bẩm... hôm nay thứ năm.

– Thế mai?

Yêm trả lời liều:

– Sáng mai con có cả ba giờ *"permanence"*. Bẩm ở lớp nhất bao giờ cũng có nhiều giờ nghỉ.

Rồi, chừng để gợi tình trắc ẩn của cha mẹ, Yêm nói tiếp:

– Bẩm... với lại con về để xin thầy mẹ cho chị Hồng... Hôm nọ không có con... thì chị con chết rồi còn gì.

Yêm thuật lại buổi gặp Hồng ở bên hồ Trúc Bạch, thêm thắt vào cho câu chuyện trở nên ghê sợ, bi đát. Ông Phán cố giấu tiếng thở dài, và lạnh lùng nói:

– Sao mày không để cho nó chết? Chết đi còn hơn là sống mà làm điếm nhục gia phong.

Bà Phán hằm hằm nhìn con:

– Cả mày nữa. Mày cũng chết đi cho rảnh mắt tao: Tao không muốn có thằng con bất hiếu bất mục như mày!

Yêm rùng mình sợ hãi vì như đoán thấy trong cặp mắt thù oán của mẹ, cái ác ý ghê gớm của một người đàn bà tàn nhẫn.

8.

Hảo nấn ná ở chơi nhà hơn nửa tháng. Ở nhà để bênh vực em, để an ủi và khuyên bảo em nữa. Nàng vẫn còn lo sợ. Câu chuyện định tự tử của Hồng lúc nào cũng lảng vảng trong óc nàng. Có đêm nàng mơ thấy em gieo mình xuống nước, khiến trong giấc ngủ nàng khóc òa lên.

Nghe nàng thuật lại giấc chiêm bao, Hồng cảm động và cười chảy nước mắt. Rồi từ lúc đó cho tới sáng, hai chị em thì thầm nói chuyện, sau khi đã lắng tai nghe tiếng ngáy đều đều của Tý và Thảo nằm ngủ ở hai cái giường kê gần đấy: Hảo thừa biết con dì ghẻ luôn luôn để ý do thám chị em mình.

Một đêm nàng đã lợi dụng sự do thám ấy: Nàng nói những câu mà nàng cốt Tý và Thảo nghe rõ để chúng mách lại với dì ghẻ. Nàng bấm cho Hồng hiểu ý định của nàng, rồi nàng đem những lời hơn lẽ thiệt ra nói với em, khuyên em nên để cha được yên tuổi già trong cảnh gia đình êm ấm. Còn "cô" tuy không đẻ ra mình, nhưng đẻ ra đàn em cùng một huyết thống với mình, thì mình có thể thành

thực yêu gần như một người mẹ được, như một người mẹ thứ hai của mình.

Hồng toan cãi lại, nhưng Hảo bưng vội lấy miệng nàng và nói tiếp luôn. Thấy thế Hồng nằm im để mặc chị thuyết lý, để mặc chị dạy những bài luân lý thông thường, những bổn phận con đối với cha mẹ và chị đối với em. Mãi khuya và biết chắc chắn rằng Tý và Thảo đã ngủ say, Hảo mới bảo cho Hồng biết:

– Chị cốt nói cho chúng nó nghe thấy.

Hồng bật lên tiếng cười to. Hảo vội lay mạnh cánh tay em:

– Chết! Lỡ chúng nó thức dậy...

Nhưng hai người lắng tai nghe không thấy tiếng động đậy: trong yên lặng hoàn toàn của ban đêm, tiếng ngáy vẫn đều đều và se sẽ. Hồng thở dài bảo chị:

– Khổ thực, chị ạ, mình ở nhà mình mà hình như lạc vào giữa đám quân thù..., giữ gìn từng tí, lúc nào cũng sợ sợ hãi hãi, sợ hãi từ đứa ở trở lên, chúng quanh rặt một giống mật thám... Một nơi địa ngục chứ gia đình gì lại thế!... Chị đã rõ vì sao em muốn tự tử chưa?

Hai tiếng tự tử lại làm cho Hảo rùng mình.

Nàng ngập ngừng bảo em:

– Ở đời cần phải nhẫn nại... Người ta sẽ nghĩ lại tự thấy lỗi người ta...

Hồng ngắt lời:

– Nghĩ lại! Không bao giờ người ta nghĩ lại đâu chị ạ.

Rồi nàng hậm hực:

– Sao bây giờ chị sinh ra nhút nhát, nhu nhược đến thế. Trước kia, chị bướng bỉnh, chững chạc biết bao.

Hảo ôn tồn đáp:

– Trước khác, bây giờ khác.

Nàng định nói: trước kia nàng chỉ tưởng đến nàng, đến tự do của nàng, nhưng nay nàng nghĩ đến tính mệnh của Hồng. Sợ em hiểu những ý thầm kín của mình, nàng giải nghĩa:

– Trước kia chị còn dại, làm việc gì cũng bồng bột hấp tấp. Vả lại bây giờ thầy già yếu, chị em mình cũng nên khéo ăn ở cho thầy vui lòng, cho thầy đỡ khổ với người ta; vì mình kình địch với người ta thì người ta lại giày vò thầy...

Hồng nức nở khóc:

– Chị ở xa chị không biết đấy, em chả kình địch với người ta bao giờ, người ta cũng vẫn bêu xấu bêu nhuốc em như thường.

Thấy Hồng nói một lúc một to hơn và sợ nàng khóc ầm nhà, Hảo dịu dàng vỗ về khuyên dỗ, rồi một lát sau nàng cất tiếng ngáy làm như đã ngủ say.

Sáng hôm sau thấy dì ghẻ đổi hẳn thái độ đối với mình, Hảo hiểu ngay rằng bọn do thám đã mắc mưu.

Vừa thoáng thấy nàng đi qua sân sau, bà Phán vội gọi:

– Chị Phán vào uống nước.

Hảo kéo ghế ngồi hầu chuyện cha và dì ghẻ, rắp tâm tìm cách để ân cần xin lỗi cho Hồng.

Bà Phán mỉm cười nhìn nàng, khẽ gật, rồi quay sang nói với chồng:

– Bao nhiêu cái tử tế, cái khôn ngoan, cái phúc, cái hậu dồn cả vào chị Phán, chị Hồng chả còn được lấy một tí.

Hảo lễ phép đáp:

– Thưa cô, em nó dại dột lắm, tiếng có lớn mà chẳng có khôn, thôi thì điều hơn lẽ thiệt xin cô dạy bảo cho. Bây giờ cô cũng như mẹ...

Ông Phán kinh ngạc, lần đầu ông nghe thấy Hảo nói với bà Phán những lời kính cẩn, từ tốn. Ông đăm đăm nhìn, như để thầm cám ơn con: "Thầy sung sướng lắm, con có thấy không?". Và ông âu yếm bảo nàng:

– Uống nước đi, con.

Hảo nâng chén, nói:

– Xin mời thầy, mời cô xơi nước.

Bà Phán niềm nở:

– Chị uống đi.

Rồi quay lại hỏi vú Hà:

– Đã pha sữa cô Phán xơi chưa?

Hảo lấy lòng bà Phán là để vì nể mình mà thôi không hành hạ em nữa. Và nàng mừng rỡ nhận thấy bà ta dần dần bớt cay nghiệt độc ác đối với Hồng.

Nhưng nàng vừa đi Hà Nội buổi sáng thì ngay buổi chiều đâu lại hoàn đấy. Những tiếng chửi cạnh, chửi khóe lại vang lên trong hàng giờ. Những câu nhiếc móc mỉa mai lại suốt ngày tuôn ra. Bà Phán vẫn không thay đổi: Người ta thay đổi sao được một thói quen!

Trái lại, Hồng đã thay đổi hẳn cả tính nết: Nàng chỉ đem sự yên lặng thản nhiên ra đối đáp lại sự tàn ác ầm ỹ của dì ghẻ. Nàng thay đổi không phải vì những bài học luân lý; những lời khuyên răn của Hảo đã cảm hóa được nàng. Nàng thay đổi trước hết là vì cử chỉ và hành vi của chị đã làm cho nàng cảm động. Nàng thấy Hảo, cái gương phản kháng mà nàng vẫn noi theo, nay vì nàng, vì muốn cứu vớt nàng, đã hạ mình phục tòng dì ghẻ. Đó là một sự hy sinh rất lớn của chị, một sự hy sinh phạm tới lời thề mà một hôm quá phẫn uất, chị đã thốt ra: Hảo thề rằng đến ngày chết, không bao giờ còn quay lại nói một câu tử tế với dì ghẻ nữa. Thế mà nay nàng tử tế với dì ghẻ, phục tòng dì ghẻ, Hồng suy nghĩ đến điều ấy, trong mấy hôm liền và cảm thấy tình yêu dào dạt trong lòng, không phải tình yêu ích kỷ của trai, gái, nhưng một tình yêu thiên về trắc ẩn đối với khắp mọi người. Vì thế nàng quả quyết theo gương chị và quy thuận với dì ghẻ, cũng như ngày xưa nàng đã theo gương chị mà phản đối người đàn bà này.

Còn một điều nữa khiến nàng thay đổi tính nết, điều mà mỗi lần tưởng tới nàng không khỏi lấy làm tự thẹn: Là nàng đã tìm một lần thoát ly gia đình bằng cách bỏ nhà trốn đi, một lần thoát ly cái đời khổ sở bằng cách tự sát. Nay suy đi nghĩ lại, nàng mới thấy sự thoát ly không dễ dàng, giản dị như nàng tưởng hay như những nhà tiểu thuyết lãng mạn tưởng tượng ra.

Chi bằng không tìm thoát ly nữa mà cứ coi như mình đã thoát ly rồi. Nàng thường ví gia đình nàng với nơi ngục thất. Song những tù nhân có mấy người tự sát để thoát ly được đâu, kể cả tù nhân

bị kết án chung thân? Nàng nhớ một lần Nga đọc cho nàng nghe câu tư tưởng của một nhà hiền triết nào đó: "Có một linh hồn tự do thì dù sống trong ngục thất, sống trong địa ngục, mình vẫn coi như không bị giam hãm xiềng xích". Câu tư tưởng ấy trước kia nàng không lưu ý đến, nhưng nay nàng thấy có một nghĩa rõ rệt và sâu xa.

Huống hồ trong cái ngục thất gia đình của nàng còn có cái mà nàng yêu được: làm việc; còn có người mà nàng yêu được: cha nàng. Cha nàng, nàng cho cũng là một tù nhân như nàng, và cùng nàng sống trong một ngục thất. Lần đầu nàng cảm thấy hết cả sự khổ sở, sự đau đớn của người cha tốt, nhưng nhu nhược bị vợ áp chế, hành hạ.

Cho nên nàng quả quyết sống một đời mới, một đời khác hẳn trước, một đời khoáng đạt, không thù, không ghét, không ghen, không tức ai. Và nàng bắt đầu thực hành ngay những ý định của nàng.

Sáng hôm ấy nàng thức dậy thực sớm lấy áo cũ ra mạng những chỗ rách và khâu lại những đường sút chỉ. Đoạn nàng đánh thức hai em dậy học ôn bài. Tý và Thảo cau có gắt gỏng, nàng chỉ tươi cười đáp lại bằng những lời dịu dàng.

Nghe tiếng dì ghẻ quát tháo gọi vú Hà, không những nàng không lấy làm khó chịu, mà nàng còn vội vàng chạy lên gác và lễ phép nói:

– Thưa cô, vú Hà đi mua bánh tây ạ.

Bà Phán trừng trừng nhìn nàng, cho cử chỉ của nàng là láo xược, là khiêu khích. Bà càng căm tức khi nghe Hồng ôn tồn nói tiếp:

– Thưa cô, cô bảo vú Hà điều gì ạ?

Bà Phán hằm hằm quay ngoắt đi:

– Tôi cám ơn.

Hồng rón rén bước xuống thang gác.

Từ đó, bà Phán càng ghét Hồng. Bà không hiểu sự yên lặng, lòng nhẫn nại của Hồng mà bà cho là giả dối. Và luôn luôn bà bảo chồng: "Ông coi, nó cứ lì lì cái mặt nó ra", hay "Ông thấy không, nó trêu tức tôi đấy!". Lâu ngày, ông Phán cũng tin rằng Hồng định trêu tức dì ghẻ.

9.

Hồng ốm đã hơn hai tuần lễ.

Chiều nay cũng như mọi buổi chiều, nàng đăm đăm mong Tý đi học về. Từ hôm bà Phán thấy bệnh nàng trầm trọng và sợ lây sang hai con, bắt dọn buồng kho ở trên gác cho nàng nằm thì nàng sống cách biệt hẳn mọi người. Một ngày, trừ vú Hà hai lần bưng cơm lên, nàng chỉ còn gặp mặt Tý chiều chiều đem báo hôm trước lên cho nàng, thỉnh thoảng đến bên giường hỏi thăm.

Trong hai đứa em xưa kia vẫn thù ghét nàng và vẫn bị nàng thù ghét, nay nàng đã được lòng Tý. Có nhiều lúc nàng tưởng Tý yêu nàng nữa: không phải nàng đã lấy lòng Tý để mong dì ghẻ nghĩ lại mà thương hại nàng hay ít ra để cho nàng được yên thân. Không phải. Sự yên thân nàng chỉ hy vọng ở nàng. Nàng đã nhận thấy, đã hiểu rõ rằng chỉ khi nào chính mình quả quyết để cho mình yên thân thì mình mới yên thân. Sự bình tĩnh của tâm hồn không ai có thể cho mình, cũng không ai có thể cướp của mình được. Nàng còn nhớ một hôm bỗng dưng nàng cảm thấy sung sướng, cái sung sướng hồn nhiên mà người ta thường vụt có. Giữa lúc ấy bà Phán thét mắng đầy tớ om sòm, cốt để chửi cạnh nàng và làm cho nàng khổ sở. Nhưng nàng vẫn dửng dưng, như không để ý tới, như không nghe thấy gì hết. Ngày nay không những nàng không nghĩ để tìm nghĩa xa xôi những câu bóng gió của dì ghẻ mà những lời sâu cay độc địa dì ghẻ nói thẳng vào mặt nàng cũng không làm cho nàng động lòng nữa.

Vậy nàng tử tế với Tý và Thảo là chỉ vì nàng muốn tử tế, chỉ vì nàng đã nhận thấy khi nào mình tốt, tốt với khắp mọi người, cả với kẻ thù thì mình sung sướng, thì mình bằng lòng mình, thì tự nhiên sự bình tĩnh sẽ thấm sâu vào trí não vào tâm hồn mình. Xấu bụng, ác nghiệt, làm cho kẻ khác khổ sở, mình có được lợi lộc gì đâu! Điều ấy, nàng đã nhiều lần nghĩ đến và nay trên giường bệnh, tâm trí nàng nhọc mệt nhưng sáng suốt hơn lúc khỏe mạnh, càng thấy rõ rệt lắm. Những sự xảy ra, những lời nói, việc làm hằng ngày của bà Phán và những người sống chung quanh nàng mà trước nàng không lưu ý tới, lúc này như bỗng hiện thành hình, tựa cuốn "phim" đem chiếu trên màn ảnh. Vì thế, nàng nhớ lại tường tận những

hành vi ngôn ngữ của dì ghẻ, nhớ lại không phải để oán ghét nhưng để nghĩ đến tấm lòng tốt mới có và sự sung sướng mới có của mình.

Một hôm, nàng nhớ cả là hôm thứ ba, nàng giảng cho Tý bài học luân lý "Bổn phận của chúng ta đối với tôi tớ". Nàng cũng chỉ dịch nghĩa bài chữ Pháp, và thỉnh thoảng chêm một câu thí dụ cho Tý dễ hiểu. Nhưng bà Phán đứng ở hiên nghe thấy cho là nàng nói cạnh mình. Tức thì bà bước vào trong phòng, cười mát bảo Hồng:

– Tử tế, dễ dãi với tôi tớ để chúng nó bợm đĩ trai gái thì cửa nhà còn ra sao nữa!

Hồng ngưng lại nhìn hai em, rồi dịu dàng nói:

– Em đã hiểu chưa?

Tý nhanh nhảu đáp:

– Đã. Chị giảng thế thì ai không hiểu?

Hôm ấy, không những bà Phán ghét Hồng, bà còn giận lây cả Tý nữa. Bà gọi con vào buồng để đay nghiến: "Ở trường thầy giáo không giảng nghĩa cho mà hay sao mà mày phải nhờ đến cái con trời đánh ấy?"

Hồng mỉm cười khi được Tý thì thầm thuật lại cho nghe lời nói của dì ghẻ! Và bây giờ ôn lại câu chuyện, nàng vẫn không giữ được cái mỉm cười thương hại: "Những kẻ ác, những kẻ xấu bụng không bao giờ sung sướng được. Họ luôn luôn chỉ những chạnh lòng, vì tức tối!".

Qua kính cửa sổ, ánh hoàng hôn một ngày đông khô ráo chiếu bóng gợn nước sông Tranh lên trần nhà. Những mầm cầu vồng chạy đuổi nhau. Thỉnh thoảng bóng đen một cái xe tay lướt qua. Hồng vừa tò mò ngắm nghía cái cảnh tượng sắp tàn ấy, vừa suy nghĩ miên man đến chuyện đời. Bỗng nàng rùng mình. Một luồng gió mạnh thổi bật mảnh giấy nhật trình dán che lỗ hổng của mảnh kính vỡ. Vội vàng Hồng kéo chăn trùm kín đầu, và nhắm mắt cố ngủ vì nàng đã thức hai ngày và một đêm liền. Nhưng nhắm mắt Hồng càng trông thấy rõ những người, những vật thường gặp và những việc đã xảy ra hằng ngày. Một bàn tổ tôm hiện bật lên như một bức tranh khắc nổi với những màu sặc sỡ, trong đó cử động ba người đàn bà: bà Phán, bà Phủ và bà Đốc.

Bà Đốc! Hồng cố tìm hiểu vì sao bà ta lại ghét mình. Chẳng lẽ chỉ vì bạn mà ghét lây con chồng của bạn! Không một lần nào Hồng được bà ta nói với nàng những câu dịu dàng hay thẳng thắn: bà ta không cằn nhằn gắt gỏng thì cũng ý tứ mỉa mai. Và khi nào Hồng bị dì ghẻ mắng hay nói xấu thì thế nào bà ta cũng đế thêm vào.

Còn bà Phủ, Hồng không biết bà ta có những ý nghĩ gì về mình, cũng không rõ vắng mình thì bà ta có xui xiểm dì ghẻ điều gì không. Nhưng chỉ trông thấy cái bộ mặt kín đáo và nghe những câu "Quan lớn Phán có xơi không, bà lớn Phán bốc hộ xin một cây" cũng đủ khó chịu rồi. Lại cái cười nữa, cái cười hở hai hàng lợi của bà ta, sao mà ghê sợ thế! Ghê sợ cả cái giọng hời hợt: "Cô Hồng đấy à? Lâu nay cô có đi Hà Nội thăm cô phán Căn không?". Mỗi khi nghe thấy câu hỏi ấy, Hồng chỉ lí nhí đáp lại một tiếng "không" rồi lẳng ngay vào nhà trong, để khỏi phải trông thấy cái nhìn chế nhạo của bà Đốc và cái lườm dữ tợn của dì ghẻ...

"Đàn bà!".

Tiếng oán trách ấy tự thâm tâm Hồng thốt ra. Bao nhiêu người đàn bà ghét Hồng như quân thù quân hằn! Thấy nàng qua, hai bên hàng phố họ chỉ trỏ. Gặp nàng, họ quay mặt đi, có khi họ nhổ bọt nữa. Mà nàng có làm gì họ đâu! Nhiều lần nàng đã muốn bảo vào tận mặt họ rằng họ ác, họ xấu, rằng lòng vô nhân đạo của họ còn đáng bỉ, đáng khinh bằng mấy tính lẳng lơ của nàng nếu quả thực nàng lẳng lơ như họ tưởng hay cố ý tưởng thế.

Nàng chẳng rõ bọn đàn ông có khinh bỉ nàng không. Mấy ông trưởng phố gặp nàng vẫn lễ phép chắp tay chào. Còn ông giáo Huyến thì thoáng trông thấy nàng là cất mũ ngả đầu và nhoẻn miệng cười tình. Có lẽ sắc đẹp của nàng đã làm cho họ cảm động mà không kịp nghĩ đến "nết xấu" của nàng chăng? Vì không bao giờ nàng tin được rằng họ có lòng trắc ẩn. "Mình thử xấu người xem họ sẽ cư xử với mình có ác gấp mấy bọn đàn bà không?"

Hồng nghĩ đến một việc xảy ra năm trước: một thiếu nữ, một đêm trăng, nói chuyện với tình nhân ở trong sân trường nữ học, bị bọn đội xếp và viên quản phố bắt giải phủ. Mãi sáng hôm sau cha mẹ người khốn nạn mới vào được phủ xin con về.

Hồng khúc khích cười trong chăn: "Ở đây sao mà người ta trinh tiết đến thế!".

Bên phòng ông Phán, bà Phán có tiếng động mà Hồng nhận ngay được là tiếng giày lê gót của dì ghẻ. Từ hôm nàng ốm, đã hai lần bà Phán vào buồng thăm nàng, mỗi lần hỏi được một câu: "Thế nào, hôm nay có đỡ không!". Nàng chỉ lo bà lại vào thăm một lần thứ ba nữa. Nàng lắng tai chú ý, và vui mừng sung sướng khi nghe tiếng giày thong thả xuống thang gác.

Một lát sau, nàng hé chăn ra nhìn: trời sắp tối. Những làng và ruộng ở bên kia sông đã lờ mờ bằng phẳng trong ánh chiều tà. Trên sông mấy cột buồm cao. Hồng toan ngồi dậy để ngắm mặt nước sông, thì chợt nghe có tiếng giày rón rén ở phòng ngoài. Ốm, nàng thính tai hơn lúc khỏe và nhiều đêm khuya nàng nhận cả được tiếng róc rách se sẽ của nước sông Tranh mà nàng ví với tiếng thì thầm trò chuyện.

Hồng sợ hãi nghĩ đến Thảo: dì ghẻ thường sai Thảo do thám nàng, nàng vẫn biết. Đã bao lần nàng nghe thấy động ở cửa buồng và tưởng như trông thấy con mắt đen láy của Thảo dòm qua lỗ khóa.

Bỗng cánh cửa từ từ mở. Hồng vội hỏi:

– Ai đấy?

Tiếng Tý đáp:

– Em.

Hồng mừng rỡ:

– Em đấy à? Sao hôm nay em đi học về trễ thế? Em có cầm báo lên cho chị đấy chứ?

– Có, nhưng tối quá rồi, chị xem sao được? Hôm nay em đi đá bóng nên về muộn.

– Thế à? Cám ơn em nhé! Chốc có đèn, chị sẽ xem.

Tý ngồi xuống thành giường, hỏi:

– Chị có đỡ không?

– Cũng dễ chịu vì hôm nay không lên cơn.

– Dễ thường bị sốt rét cách nhật.

– Chính thế, chứ còn dễ thường gì nữa. Mà chắc chắn là *paludisme*.

Tý suy nghĩ:

– Paludisme là sốt rét rừng phải không chị?

– Phải đấy, em ạ.

– Nhưng ở đây có rừng đâu mà chị mắc bệnh ấy?

Hồng cười:

– Gọi sốt rét rừng cho tiện chứ ở đâu cũng có thể mắc được. Giống muỗi *anophèle* mang bệnh đi khắp các nơi.

Tý yên lặng kính phục nền học vấn và sự biết rộng của chị.

– Bài tính của em đã chấm chưa?

– Đã. Cả lớp có mỗi mình em làm đúng.

Hồng cười:

– Thế à? Khá nhỉ!

Tý cũng cười:

– Chị làm hộ em, chị lại còn khen. Bài tính khó quá.

– Có chuyện gì lạ không, em?

– Không.

Tý trả lời lơ đãng vì còn mải nhìn quanh phòng để tìm xem gió thổi từ đâu vào.

– Ở đây lạnh quá, chị ạ.

– À, chị quên bẵng đi mất. Chị đương mong em về để nhờ em dán lại hộ chị tờ giấy kia bị gió thổi rách.

– Đâu, chị?

– Ở cửa kính ấy.

Tý đứng dậy:

– Được, để em dán. Hồ đây rồi.

Tý móc túi lấy ra một miếng keo, giơ lên khoe chị. Hồng cười vui vẻ:

– Rõ tích cốc phòng cơ, tích y phòng hàn!

Tý đổ ra đĩa ít nước còn thừa ở trong cái chén đặt trên mặt hòm, rồi vừa chấm keo phết vào khung kính vừa nói:

– Hôm nay em nhận được thư của anh Yêm. Anh Yêm cũng biết chị ốm, dặn em phải chăm nom chị.

Hồng cảm động ứa nước mắt, nằm yên lặng nhìn Tý.

– Chốc nữa có đèn em sẽ đưa cho chị xem thư... Có lẽ lễ *Noel* anh Yêm cũng về...

Nghe thấy tiếng giày bà Phán lên gác, Tý ngừng bặt giơ tay làm hiệu trỏ bảo Hồng. Nhưng Hồng không trông thấy gì, không nghe thấy gì, tâm trí liên miên nghĩ đến bức thư của Yêm.

Dán xong, Tý lại ngồi xuống thành giường thì thầm:

– Mẹ lên đấy... Thôi em xuống nhà.

Tý đã vặn quả nắm cửa, còn quay lại bảo Hồng:

– Hôm nay em gặp chị Thêm. Chị ấy nói đã hai lần đến thăm chị, nhưng vú Hà đều bảo chị ốm và không cho lên.

– Thế à?

– Chị ấy nói chị ấy đến đưa trả chị cái gì ấy chả biết. Em bảo cứ đưa cho em, nhưng chị ấy không đưa.

Hồng nghĩ ngay đến Lương. Từ ngày xảy ra câu chuyện bỏ nhà ra đi, nàng đã nhận được hơn hai chục bức thư của Lương, bức nào cũng nồng nàn tình yêu. Trái lại những bức thư phúc đáp của nàng, lời vẫn bình tĩnh, thản thiên tuy vẫn thân mật, cái thân mật của người bạn đối với một người bạn: nàng chỉ còn coi Lương như một người bạn khổ sở. Nàng không oán trách Lương, vì biết rằng hai người không lấy được nhau lỗi không phải ở Lương.

– Chắc lại thư của anh Lương đấy chứ gì, em ạ.

– Em cũng tưởng thế.

Hồng không giấu giếm Tý, có khi lại đọc thư của Lương cho Tý nghe. Hiểu tình cảnh Hồng, Tý càng thương chị.

– Em cầm cái giấy này đưa cho chị Thêm, chị ấy sẽ trao thư cho em ngay.

Vừa nói Hồng vừa cầm bút chì nguệch ngoạc mấy chữ lên một mảnh giấy rồi đưa cho Tý.

– Thôi em xuống nhà, bảo vú Hà bưng cơm lên chị xơi nhé?

– Ừ, em xuống nhà. Nhưng đừng bảo gì cả thì hơn.

Nằm lại một mình, Hồng nhìn qua cửa kính ra cảnh trời gần tối hẳn: lác đác, nhấp nháy vài ba ngôi sao, ánh sáng lờ mờ và run run.

10.

Một lát sau nghe tiếng vặn quả nắm cửa, Hồng giật mình quay ra. Khung cửa sáng bật lên và trong khung, vú Hà đứng sững, tay cầm cái đèn búp măng. Hồng mỉm cười nhớ đến bức tranh ác tiên trong chuyện giấc ngủ "trăm năm" của *Perrault*.

– Vú đấy à?

Vú Hà đặt đèn lên bàn, nói:

– Bà truyền chị thu dọn buồng cho gọn ghẽ để quan đốc tờ lên thăm bệnh.

Hồng chau mày:

– Ông Đốc!... Ai bảo mời ông Đốc thế, vú?

– Tôi cũng chả biết ai bảo. Chừng lại bà bảo chứ còn ai.

Hồng cười nhạt:

– Ừ, chừng bà bảo đấy! Vậy vú làm ơn vắt hộ tôi cái màn này lên, rồi ấn hộ tôi đống quần áo bẩn kia xuống gầm giường.

Vú già yên lặng làm các công việc ấy, rồi yên lặng khép cửa đi ra.

Hồng tò mò ngắm cái thông phong đèn ám khói vì đặt lệch và vơ vẩn nghĩ ngợi: "Lạ! Hơn hai tuần lễ chẳng thuốc men gì, bây giờ bỗng dưng lại đón đốc tờ!". Nàng mỉm cười nghĩ tiếp: "Mời lão đốc tờ ấy... Hừ!... Thôi mình cứ để xem sao đã. Hay họ sợ mình chết?..."

Sự thật không những không ai sợ Hồng chết, mà cũng chẳng ai nghĩ đến nàng hay để ý đến bệnh trạng của nàng. Trong hơn nửa tháng Hồng ốm, thỉnh thoảng đến bữa ăn ông Phán mới nhớ tới và hỏi:

– Còn con Hồng đâu?

Lần nào bà Phán cũng trả lời:

– Cô ả ốm.

Và ông Phán cũng kinh ngạc:

– Chưa khỏi kia à?

Bà Phán lãnh đạm:

– Bệnh hoạn gì! Chắc lại ốm tương tư anh chàng đấy thôi!

Rồi bà cười vui vẻ nói lảng sang việc khác ngay.

Nhưng hôm nay chiều thứ bảy, nhà có khách đánh tổ tôm. Trong bọn khách cố nhiên có vợ chồng ông Phủ và vợ chồng ông y sĩ Canh. Mọi người đương ngồi uống nước trà khai vị, bỗng bà Phán gọi người nhà giục bưng cơm lên gác cho chị Hồng. Chừng bà muốn khoe với khách rằng mình vẫn trông nom săn sóc đến con chồng. Bà Phủ liền hỏi:

– Cô Hồng làm sao thế, bà lớn?

Bà Phán dịu dàng đáp:

– Bẩm bà lớn, cháu nó cảm xoàng thôi đấy ạ.

Bà Đốc bĩu môi:

– Lại bỏ cơm, phải không? Các cô tiểu thư động một chút tí là bỏ cơm.

Ông Phủ bàn:

– Bà lớn bảo nấu cho cô ấy một bát cháo hành thực nóng, ăn hết bát cháo là giải cảm ngay.

Bà Phủ cười, nhìn chồng:

– Rõ ông lang băm. Đã có quan Đốc đó, chứ ông thì biết cái gì mà cũng mách thuốc.

Ông Canh tính hay khôi hài, đáp lại:

– Thuốc quan Phủ hay đấy chứ! Cảm thì chả thuốc gì công hiệu bằng một bát cháo hành nóng. Hay một bát phở tái nạm càng tốt hơn. Nhưng hãy xem cô Hồng có cảm thực không đã.

Vì thế, ông Canh nói với bà Phán đưa lên gác coi bệnh Hồng. Bà Phán sợ sau này sẽ phải trả tiền thuốc, liền nói gạt:

– Xin để ngày mai, nếu bệnh cháu không bớt tôi sẽ cho mời đến quan lớn.

Bà Đốc cười nói tiếp:

– Bây giờ thì đánh tổ tôm đã. Đánh hết một hội rồi hãy ăn cũng vừa.

Nhưng ông Đốc nhất định đòi lên thăm bệnh Hồng, ông nói:

– Nên cẩn thận! Ninh Giang này là nơi sào huyệt của vi trùng *paludisme* đấy.

Chẳng đừng được, bà Phán phải theo lời và cho vú Hà lên gác trước để quét dọn buồng kho, vì bà biết nơi đó bề bộn không được sạch sẽ.

Khi đã bước được vài bực thang, bà Phán còn giữ ông Canh lại:

– Hay là quan lớn hãy ngồi chơi thong thả, để tôi bảo cháu xuống.

– Được, bà lớn cứ để tôi lên thăm bệnh cô Hồng.

– Vâng, thế thì xin rước quan lớn lên.

Bà Phán mời ông Canh ngồi lại phòng ngoài, rồi vào buồng Hồng, Hồng chống dậy lí nhí chào:

– Cô ạ...

– Em cứ nằm... quan Đốc lên thăm bệnh em đấy... Thế nào, hôm nay có đỡ không? Đỡ nhiều phải không?

– Vâng.

– Vậy em có thể ra nhà ngoài để quan Đốc xem không?

Ông Canh đã tiến đến cửa phòng:

– Thôi được, bà lớn cứ để cô Hồng nằm trong buồng.

Rồi lại bên giường bệnh. Hồng cố ngồi dậy.

Ông Canh vội nói:

– Cô cứ nằm. Cô sốt?

– Vâng.

– Tôi xem lưỡi nào!

Hồng thè lưỡi. Ông cầm đèn và, vì cận thị, ghé sát mắt vào miệng Hồng. Bất giác Hồng ngả đầu về phía sau như để tránh một cái hôn. Bà Phán yên lặng mỉm cười đứng ngắm. Nhưng lúc bà để ý tới cái thông phong ám khói và cái bấc đèn cháy lệch thì bà chau mày tỏ vẻ khó chịu.

– Sao không bảo nó gạt cái bấc đi hử?

Hồng còn mải thè lưỡi nên không kịp trả lời.

– Thôi được!

Ông Canh đặt đèn lên mặt bàn, rút khăn hỉ mũi ra lau tay.

– Hiện bây giờ cô có sốt không?

– Bẩm không.

Bà Phán vui mừng:

– Cháu đỡ nhiều rồi đấy ạ.

Ông Canh vừa bắt mạch, vừa hỏi:

– Lên cơn vào hồi mấy giờ?

– Bẩm cách một hôm lại có cơn, vào buổi chiều. Có lẽ con bị *paludisme*.

– Còn có lẽ gì nữa!

– Bẩm vì thế nên mấy hôm nay con vẫn uống kí ninh.

Ông Canh mỉm cười:

– Cô sốt đã mấy hôm nay?

– Bẩm đã hơn nửa tháng.

– Hơn nửa tháng!

Bà Phán ngượng vì sợ ông Đốc cho là mình không săn sóc đến Hồng. Bà liền vờ kinh hoảng kêu theo ông Canh:

– Hơn nửa tháng! Chết chửa thế mà nó giấu chẳng cho ai biết.

– Hừ hừ!

Ông Canh gật gù có vẻ e ngại:

– Cô có thấy đau ở ngang thắt lưng bên phải không?

– Bẩm có, đau lắm. Đau nhói lên. Con sợ đau *foie*.

– Đừng sợ thì hơn... Thôi được, không can gì... Cô nằm nghỉ... Mai tôi đem thuốc đến hay cho thầy khán hộ mang lại.

Ra phòng ngoài, bà Phán cố làm vẻ mặt lo lắng thì thầm hỏi:

– Thưa quan lớn có hề gì không ạ?

– Không việc gì, nhưng bệnh... hơi nặng.

Hai người thong thả xuống nhà.

Khay bài để đặt lên sập. Bà Phủ, ông Đốc, ông Phủ, đã ngồi vào chỗ và đều có ý mong đợi hai chân còn thiếu. Vừa nghe tiếng giày lộp cộp ở chân thang gác, bà Đốc đã vội kêu:

– Vào bắt cái đi mình.

Rồi cười bảo mọi người:

– Nhà tôi bắt cái bao giờ cũng ù to.

Nhưng ông Canh vẫn không vội vàng, đứng chậm chạp xát xà phòng rửa tay. Bà Phủ nhìn bà Phán, hỏi:

– Thế nào, bệnh tình ra sao?

Bà Đốc cười the thé khôi hài:

– Hay bệnh ái tình đấy?

Bà Phán buồn rầu đáp:

– Quan Đốc bảo bệnh cháu hơi nặng.

Ông Canh ngồi xuống ghế, và như nói một mình:

– Bệnh *paludisme* năm nay nặng lắm!

Rồi quay ra hỏi bà Phán:

– Quan lớn đâu?

– Nhà tôi chừng lại đi bách bộ ngoài bờ sông. Sao ạ?

– Tôi biên thứ thuốc tiêm này, sáng mai bà lớn lên Hải Dương mua sớm.

– Vâng.

Ông Canh rút bút máy viết mấy hàng chữ vào cái danh thiếp rồi đưa cho bà Phán.

Nhưng chỉ năm phút sau, mọi người, cả ông Canh, như đã quên hẳn bệnh nặng của Hồng, ai nấy chăm chú xoay bài hay thi nhau nói khôi hài và cười đùa ầm ỹ.

Trong khi ấy, ở buồng Hồng, Tý ngồi nói chuyện với chị. Hồng cảm động nằm nghe Tý đọc xong bức thư của Yêm. Rồi thở dài bảo em:

– Chị lo chị chết, em ạ.

– Chị chỉ nói dại dột!

– Ông Đốc bảo chị bệnh nặng lắm... Chị đau đến gan rồi. Thảo nào da thịt chị vàng như thị rụng.

Tý nhìn Hồng an ủi:

– Chị đừng sợ hãi gì hết. Rồi ông Đốc sẽ chữa cho chị khỏi.

– Em lấy bức thư của...

Thấy Hồng như nghẹn ngào, Tý đỡ lời:

– À, bức thư... ấy, bức thư ở đằng chị Thêm. Em vừa lại nhà chị Thêm, nhưng chị ấy đi vắng, đi thu tiền họ.

– Thôi, cũng chả cần đọc... Chắc cũng chả có điều gì can hệ đâu... Em chưa xuống ăn cơm?

– Chưa. Em bảo bưng cơm lên chị ăn nhé?

Hồng không đáp, lắng tai nghe tiếng cười, nói oang oang từ nhà dưới đưa lên.

– Thầy có nhà không, em?

– Không. Thầy đi chơi. Chắc cũng sắp về ăn cơm, vì nhà có khách.

– Có bà Phủ và bà Đốc, phải không?

– Vâng, có cả ông Phủ nữa.

Hồng vẩn vơ nhìn theo con mối chạy đuổi con vờ đương bay tung tăng ở trần nhà. Thấy con mối sắp sửa đớp mồi, Hồng nín hơi nằm chờ, và lo sợ muốn kêu: "Kìa nó bắt!".

Và nàng thở ra khoan khoái khi thấy con vờ thoát nạn bay nơi khác.

Tý đứng dậy:

– Thôi, chị nằm nghỉ. Em xuống bảo sắp cơm chị xơi.

– Cám ơn em. Nhưng có lẽ chị nhịn cơm thì hơn.

Giữa lúc ấy vú Hà vào, cầm đưa cho Hồng một hộp sữa:

– Bà bảo tôi mua cho chị đấy. Tý nữa tôi đem cốc với nước sôi lên.

Tý đỡ lấy hộp sữa trên bàn mà hỏi:

– Ông Đốc bảo mua, phải không?

– Phải. Quan Đốc bảo chị Hồng phải kiêng cơm. Hộp sữa tôi đã đục hai lỗ rồi đấy. Tý nữa cậu pha cho chị ấy uống nhé?

– Được, cứ để mặc tôi. Vậy vú xuống mang nước sôi lên đi.

Lòng tốt của Tý như làm cho Hồng nhẹ bớt đau đớn thân thể và tâm hồn. Nàng cảm động ứa nước mắt và muốn nức lên. Vội vàng nàng kéo chăn trùm kín đầu để Tý khỏi trông thấy nàng khóc.

Tưởng chị ngủ, Tý rón rén xuống nhà.

11.

Chiếc ô-tô của Canh lượn một vòng trên sân cỏ, để đỗ sát bên hàng lan can xi măng, trong cái bóng nhạt của bệnh viện. Tiếng máy rú lên rồi im lìm trong yên lặng của một ngày chủ nhật mùa rét ở một nơi vắng.

Viên khán hộ ra hiên cất tiếng chào:

– Lạy quan ạ.

Canh nhảy ra ngoài ô-tô ngửng lên hỏi:

– Thế nào?

– Bẩm quan, vẫn thế.

Canh đánh diêm châm thuốc lá hút, rồi thở mạnh một luồng khói cùng một tiếng thở dài:

– Liệu có qua được ngày hôm nay không?

Viên khán hộ bĩu môi lắc đầu:

– Bẩm quan khó lòng, thực quan đoán không sai, khéo lắm thì được đến tối.

Ông y sĩ tự đắc:

– Đã nói ngày hôm nay, thì ngày hôm nay chứ ngày mai sao được!

Ông thong thả bước lên hiên đứng yên lặng kéo luôn mấy hơi khói rồi ném mẩu thuốc lá qua lan can xuống sân cỏ. Đoạn, ông thủng thỉnh đi về phía cuối hiên.

Viên khán hộ vội tiến lên trước, đến mở cửa một gian phòng nhỏ và nói chõ vào phía trong:

– Quan Đốc đến đấy!

Đương ngồi khóc sụt sịt ở một góc phòng, Hảo rút khăn lau nước mắt rồi đến bên giường bệnh cúi sát vào tai em thì thầm mấy câu. Hồng bỗng tươi tỉnh hẳn, đôi mắt sáng lên trong hai quầng sâu. Nàng quay nhìn về phía cửa, và cặp môi chậm chạp nhếch một nụ cười để đón chào y sĩ. Bao hy vọng lộ trên cái mặt gầy gò vàng sạm của người sắp chết.

Vì Hồng vẫn hy vọng rằng ông Đốc sẽ cứu được nàng. Nàng tin ở tài của ông, tin ở lời nói quả quyết của ông. Không bao giờ nàng yêu đời, không bao giờ nàng thích sống bằng trong thời kỳ nàng mắc bệnh nặng, sau những ngày dài đằng đẵng nằm một mình suy xét tới nguồn hạnh phúc của người ta. Những lúc tâm hồn quá sốt sắng, bồng bột, nàng cảm thấy nàng thành thực tha thứ và yêu mến bà Phán. Đến nỗi một hôm bà đến thăm – đến thăm chiếu lệ – nàng mỉm cười nhìn bà và âu yếm nói với bà, như con nói với mẹ: "Độ này cô gầy lắm, cần phải tĩnh dưỡng mới được". Làm bà cảm động vì nàng mất vài phút.

– Hôm nay trông cô đã khá lắm!

Lời thầy thuốc như một luồng điện chạy khắp người Hồng. Nụ cười của Hồng càng tươi, và đôi mắt càng sáng. Nàng hơi nghiêng đầu nhìn Hảo như để trả lời cái ý nghĩ thầm kín của chị: "Đấy chị coi, em không chết đâu, việc gì chị cứ khóc mãi?". Sự thực sáng hôm nay, vãng nghe trong năm phút đã lo lắng tưởng đến cái chết. Bây giờ thì nàng lại hy vọng, nàng lại tin chắc rằng nàng sống. Một ý nghĩ thoáng hiện ra trong khối óc sáng suốt của nàng: "Thầy thuốc nói dối để yên lòng người ốm". Nhưng nàng cố quên ngay sau khi đã tự trách thầm rằng mình hay ngờ vực hão huyền.

Ông Canh xem qua cái bản nhiệt độ, dặn viên khán hộ sắp sửa tiêm cho người ốm, rồi vội vàng quay ra: ông đương đánh tổ tôm ở trong phủ chợt nhớ tới Hồng, nên ông nhờ một người cai lệ cầm hộ bài để chạy về vào nhà thương một lát.

Hảo theo ra ngoài, hỏi:

– Thưa ông, liệu có...

Nàng như tắc họng không nói dứt câu được.

– Bà cứ yên lòng.

Vừa nói ông Canh vừa bước xuống sân cỏ. Hảo cũng bước xuống:

– Thưa ông, có sao ông cứ bảo thực cho tôi biết thì hơn... Thưa ông...

Ông Canh bực về nỗi Hảo cứ theo lải nhải mãi, liền đứng dừng lại cười:

– Vậy thì tôi nói thực: Cô Hồng không sống được đâu. Khéo thì chỉ tối nay là...

Thấy câu nói của mình quá sống sượng làm mặt Hảo tái đi, ông Canh hối hận tiếp luôn:

– Tôi đã hết sức chữa, nhưng biết làm thế nào... Bệnh nặng rồi mới cho tôi biết. Đuối sức quá, không còn đủ máu mà sống... Tôi đã ngại ngay từ hôm đưa cô Hồng vào nhà thương. Thôi, bà cũng chẳng nên phiền muộn, chẳng qua số cô ấy...

Rồi ông quay máy, lên xe đi thẳng. Hảo gục đầu xuống lan can nức nở khóc. Nghe tiếng giầy lộp cộp, nàng mơ màng tưởng ông Canh quay lại, liền ngửng lên. Đó chỉ là viên khán hộ một tay cầm cái bếp rượu đốt, tay kia cầm cái soong nhỏ.

– Ông tiêm cho em?

– Vâng.

Viên khán hộ nhìn Hảo, ái ngại:

– Quan Đốc nói thực cả với bà rồi?

Hảo khóc không đáp.

– Thưa bà, tại để quá ra rồi mới chữa đấy mà.

Hảo rút khăn lau nước mắt.

– Không biết có cách gì cứu được nữa không nhỉ?

Viên khán hộ bĩu môi, nhún vai:

– Chả còn cách gì.

– Hay tôi xin em về chữa thuốc ta?

– Tùy bà. Nhưng thiết tưởng thuốc thánh cũng không cứu được nữa. Bà đem cô Hồng về cũng vô ích mà lại phụ lòng quan Đốc đã hết sức trông nom cho hơn tuần lễ nay.

Viên khán hộ vào phòng bệnh, Hảo cũng theo vào, đến ngồi ở cái ghế đặt sát bên giường em.

Hồng mỉm cười nói thì thào. Hảo phải ghé gần lại nghe.

– Chị đã mua hộ em một phiếu số Đông Dương chưa.

Hảo nghẹn ngào muốn khóc òa lên. Nhưng nàng cố trấn tĩnh trả lời em:

– Đã, chị mua rồi. Đây.

Nàng đưa cho Hồng cái phiếu của nàng. Hồng vui vẻ nói:

– Chị giữ hộ em. Nếu trúng thì chia đôi nhé? Nếu trúng số mười vạn thì chúng ta cho chị Nga một vạn. Yêm một vạn, Lan năm nghìn, Tý năm nghìn, Thảo năm nghìn, vị chi ba vạn rưỡi, về phần hai chị em ta mỗi người hai vạn rưỡi, còn bao nhiêu để làm phúc... Em dùng tiền của em làm một cái nhà thực đẹp, trồng thực nhiều hồng đủ các thứ hồng, với lại làm một giàn thiên lý. Cổng em cho tầm xuân leo. Chị có thích tầm xuân không?

Hảo cười:

– Có, chị thích tầm xuân lắm.

– Ở các cửa sổ em treo những lẵng phong lan cho hoa vàng hoa tím rủ xuống...

Hồng phải ngừng lại để tiêm. Trông thấy chân em khẳng kheo và héo hắt như một cành củi khô, Hảo vội quay đi. Tiêm xong, viên khán hộ bảo Hồng:

– Cô nằm nghỉ, đừng nói chuyện nữa. Quan Đốc cấm, không cho cô được nói chuyện.

Hảo đứng dậy:

– Vậy em nằm nghỉ nhé.

Rồi theo viên khán hộ ra ngoài hiên, hỏi:

– Hay tôi cứ xin cho em tôi ra?

– Bà nghĩ cho kỹ xem có nên đưa cô Hồng ra không? Tôi chỉ sợ ra gần cụ... cô Hồng càng chóng... Hôm được đưa vào đây cô ấy mừng rỡ bệnh bớt hẳn đi.

Chàng cười hóm hỉnh nói tiếp:

– Cụ thét mắng cả ngày bên tai thì cô ấy chịu sao được!

Lúc đó ở cổng nhà thương, một cái xe kéo vừa đỗ. Hảo chăm chú nhìn, rồi vội chạy đến: nàng đã nhận được Nga.

– Cô về thăm em?

– Vâng. Thế nào?

Hảo mếu máo:

– Em nguy mất rồi, cô ạ.

Hai người yên lặng đi đến phòng bệnh. Thấy Nga không nói gì với mình, cứ lẳng lặng tiến qua hiên, viên khán hộ liền giữ lại:

– Không vào được đâu. Chỉ mình bà Phán vào được thôi.

Hảo phải nói mãi, viên khán hộ mới nể lời bảo nàng:

– Vậy chỉ ở trong đó độ mươi phút thôi. Quan có lệnh không cho người lạ vào phòng cô Hồng.

Gặp mặt Nga, Hồng vui mừng hỏi, nhưng giọng nhỏ quá, không ai nghe rõ:

– Chị về thăm em đấy à?

Nga bảo Hồng:

– Anh Lương đã bỏ... đã đuổi người gái nhảy đi rồi.

Hồng ra hiệu cho Hảo ghé gần lại để nói chuyện, rồi mệt nhọc bảo chị:

– Em gửi lời vĩnh biệt anh Lương nhé?

Hảo ứa lệ đáp:

– Em chỉ nói dại!

– Chị Nga xơi cơm chưa, chị?

Hảo quay ra hỏi Nga:

– Cô đã đến đằng nhà chưa?

– Đã, nhưng ông bà cùng đi vắng, vào phủ đánh tổ tôm.

Hảo chau mày, nhìn Nga như để bảo: "Đấy, cô coi, có ai nghĩ đến em tôi đâu, tuy em tôi sắp chết?"

Nhưng viên khán hộ đã mở cửa phòng đi vào:

– Xin mời bà ra cho, không lỡ quan biết, tôi sẽ phải quở.

Mắt Hồng đưa nhìn như thầm van lơn, Nga cúi xuống nói nhỏ với Hồng:

– Vậy chị nằm nghỉ nhé, cố uống thuốc cho chóng khỏi.

Buổi chiều Hồng lên cơn sốt, mê man, nhiều lần đã tắt thở rồi lại sống lại, Hảo vội vàng về mời ông Phán bà Phán đến. Cả Tý và Thảo cũng theo ra. Thiếu mặt có Yêm, vì tuần lễ trước bà Phán vừa viết thư cho Yêm nói Hồng đã bớt nhiều và sắp khỏi. Yêm không về.

Thấy Hồng nằm im lìm không cựa quậy, bà Phán chắc nàng chết rồi, liền khóc òa lên:

– Ới Hồng ơi, cô có tưởng đâu đến nông nỗi này, Hồng ơi... Con đi mà chả kịp trối trăng lại với thầy với cô một câu nào, ới Hồng ơi! Đau lòng cô lắm Hồng ơi.

Ông Phán ngồi rũ trên chiếc ghế mây, đầu cúi gục xuống ngực.

Nga quỳ bên giường, bàn tay nắm chặt lấy tay Hồng. Còn Hảo và Tý thì đứng quay mặt vào tường mà khóc.

Bỗng Hồng mở mắt tò mò nhìn mọi người, như người vừa ngủ dậy.

Ai nấy xôn xao chạy lại gần:

– Em đã tỉnh!

– Chị đã tỉnh!

– Chị Hồng ơi!

Bà Phán yên lặng đứng sững. Thấy Hồng khẽ gật, bà ghé sát tai vào miệng nàng để nghe. Bỗng bà thẳng người lên, thét:

– À, ra con này láo thực. Bà tội lỗi gì với mày mà mày bảo tha lỗi cho bà, hử con kia? Bà quý hóa mày, bà nâng niu mày như hòn ngọc trên tay...

Hảo, Nga và Tý cùng khóc ầm lên.

Ông Phán đứng dậy bảo vợ:

– Ô hay! Sao bà lại thế! Tôi xin bà đi!...

Nhưng bà Phán vẫn thét:

– Ông tính nó bảo tha thứ cho tôi mọi điều, và chết đi nó sẽ phù hộ cho tôi... Thế thì còn trời đất nào...

– Kìa! Bà trông!

Ông Phán trỏ Hồng bảo vợ.

Hồng bằn bặt thiếp đi, cặp môi vẫn tươi cười và mấp máy mấy câu gì không rõ.

Phải chăng đó là hai tiếng: *Thoát ly?*

Năm 1937

NHẤT LINH
(1906–1963)

Là người đứng đầu tổ chức Tự Lực văn đoàn, tên thật là Nguyễn Tường Tam, quê gốc ở Quảng Nam nhưng sinh ở huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, trong một gia đình công chức gốc quan lại. Sau khi lên Hà Nội học Trường Cao đẳng Mỹ thuật (1925), năm 1927 ông sang Pháp du học, đến năm 1930 về nước với tấm bằng Cử nhân khoa học, bắt đầu dạy học ở Trường tư thục Thăng Long. Tại đây ông gặp và kết bạn với Khái Hưng, mở đầu cho một thời kỳ hoạt động văn chương sôi nổi của hai người.

Từ 1940 Nhất Linh chuyển sang hoạt động chính trị, thành lập đảng Hưng Việt, rồi làm Tổng thư ký đảng Đại Việt dân chúng có xu hướng thân Nhật. Sau Cách mạng Tháng Tám được cử giữ chức Bộ trưởng Ngoại giao trong chính phủ Liên hiệp do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Nhưng chẳng bao lâu, Nhất Linh Nguyễn Tường Tam từ bỏ con đường đúng mà chạy theo các hoạt động chính trị lầm lạc. Từ năm 1954 ông sống ở Sài Gòn. Vì dính líu đến một vụ đảo chính chống Ngô Đình Diệm, ông tự tử chết ngày 7-7-1963 tại Sài Gòn trước khi phiên tòa khai cuộc.

Ngoài những tác phẩm viết chung với Khái Hưng như ***Gánh hàng hoa, Đời mưa gió****... ông còn nổi tiếng bởi nhiều tiểu thuyết khác như: Nho phong (1926), Người quay tơ (1927), Đôi bạn (1937), Đoạn tuyệt (1936), Lạnh lùng (1936), Bướm trắng (1941)... và Xóm Cầu Mới (1958), Dòng sông Thanh Thủy (1961), Thương chồng (1961) và tiểu luận văn học Viết và đọc tiểu thuyết (1961).*

Nhưng thành công nhất của Nhất Linh là những tiểu thuyết viết trước 1945, thời chủ trương Tự Lực văn đoàn.

Chúng tôi chọn tuyển vào tập này ba tiểu thuyết tiêu biểu của Nhất Linh: ***Lạnh lùng*** *(1936),* ***Đôi bạn*** *(1937) và* ***Đoạn tuyệt*** *(1936).*

*

LẠNH LÙNG

(tiểu thuyết)

PHẦN THỨ NHẤT

1.

Nhung áp gối bông vào mặt để cho làn vải êm mát làm dịu đôi má nóng bừng. Nằm yên được một lúc, nàng lại vật mình xoa người, hai tay ôm ghì chiếc gối vào ngực, rồi mở to mắt nhìn ra phía có ánh trăng lọt vào, lẩn thẩn đếm từng bóng lá cây lay động trên bức màn the. Một cơn gió thổi qua rào rào trong rặng tre sau nhà. Nhung thở dài:

– Không biết đêm nay mình làm sao thế này?

Nàng thở dài thật mạnh một lần nữa cho khỏi thấy cái cảm giác nặng nề đè nén trên ngực, rồi nhắm mắt lại cố ngủ. Nhưng nàng không sao ngủ được; thấy đứa con nằm bên cạnh cựa mình, nàng ngồi dậy, phe phẩy quạt cho con.

Nét mặt ngây thơ của đứa bé ngủ một cách bình tĩnh dưới bóng trăng làm cho Nhung tự thẹn về những ý nghĩ bất chính dồn dập trong tâm trí nàng lúc đó. Những ý nghĩ ấy, nàng thấy mang máng là bất chính, nhưng nàng không biết tại sao lại bất chính, và cũng không muốn tìm xem cho rõ là những ý nghĩ gì.

Nhung lại nằm xuống và vô tình quen tay với cái gối ôm vào lòng. Nằm được một lúc, tự nhiên nàng hất cái gối ra, vứt mạnh vào góc màn, rồi ngồi nhổm dậy, bước xuống đất có vẻ bực tức. Thấy trong người nóng bừng mà cơn gió mát ban đêm cũng không làm bớt được, Nhung mở hòm lấy quần áo và cầm chiếc khăn mặt bông ra phía bể nước mưa.

Nàng cởi áo cánh rồi vội vàng lấy gáo múc đầy thau nước, giội mạnh từ cổ xuống chân, Nhung thấy hơi dễ chịu; nước mưa mát giội vào da làm cho nàng có cái cảm tưởng được mặc một chiếc áo lụa mềm mỏng, êm mát. Dưới bóng trăng, hai cánh tay tròn trĩnh của

nàng đã trắng lại càng trắng hơn; mấy dòng nước từ từ chảy từ vai xuống bàn tay lấp loáng ánh sáng. Một cơn gió thổi qua mơn man cánh tay như một cái hôn nhẹ nhàng. Nhung rùng mình, nhắm mắt, cúi đầu úp mặt vào chậu thau, lấy tay vỗ nước lên trán, lên má.

Nghe tiếng động, Nhung ngửng lên. Bà Án đứng bên kia bể nước, hỏi:

– Con tắm đấy à?

Nhung đáp:

– Thưa me vâng. Trời nóng quá... Me có rửa mặt, con lấy thau nước me rửa, nước mưa mát lắm.

Bà Án nhìn con dâu, âu yếm nói:

– Thôi, con liệu tắm mau mà vào, khéo không cảm. Ai lại một hai giờ đêm còn tắm như thế.

Rồi bà ra ngồi bên chiếc ghế mây dài đặt ở góc sân, dưới giàn thiên lý. Nhung mặc quần áo xong, bắc ghế ngồi bên cạnh bà Án. Nàng rút lược, rũ tóc ra trước gió cho chóng khô, rồi đưa mắt nhìn vơ vẩn. Gần chỗ nàng ngồi, mấy luống huệ nở hoa đều: mỗi lần gió thoảng qua, trông những bông huệ như một chùm sao trắng rung rinh. Hương thơm hoa huệ lẫn với hương thơm hoa lý, hoa lài tản mạn trong không khí thanh tịnh ban đêm phảng phất quanh chỗ Nhung ngồi khiến Nhung tưởng như tóc nàng, áo nàng, và cả da thịt nàng cũng đượm hương thơm ngát. Nàng ngây ngất nhớ lại đêm động phòng hoa chúc năm năm về trước, hồi nàng mới mười tám tuổi, vì hương thơm mấy thứ hoa đêm nay phảng phất giống mùi nước hoa mà các chị em phù dâu đã vẩy trên chăn, gối cưới của nàng.

Ngày ấy đối với nàng đã xa lắc; chồng nàng – người chồng mà nàng chỉ kính chứ không yêu – mất đi đã gần ba năm – đến nay không còn để lại cho nàng chút nhớ thương gì, mà chỉ để cho nàng cái dư vị chua chát của một quãng đời ái ân chưa thỏa mãn.

Thấy hai người ngồi đã lâu không nói, Nhung cúi đầu nhìn qua rặng cam, bảo bà Án:

– Ở bên kia có đèn sáng, không biết đèn của ai?

Nàng nói câu đó cho có câu mà nói, chứ thật ra nàng đã thấy bóng đèn của ông giáo dạy học lũ con cháu trong nhà. Bà Án đáp:

– Chắc đèn thầy giáo. Độ này sắp đến kỳ thi nên phải thức khuya học.

Rồi nhân tiện bà nói chuyện về tính nết ông giáo, khen ông giáo ngoan ngoãn chăm chỉ. Nhung vui thích ngồi nghe bà Án khen ông giáo, nhưng nàng vẫn lấy làm lạ rằng bà mẹ chồng trước mặt nàng lại kể lể tính nết tốt ông giáo một cách rất tự nhiên như vậy. Nàng khó chịu vì bà Án đã quá tin nàng đến nỗi mời ông giáo về nhà dạy trẻ, coi như là một sự thường, không kể đến rằng trong nhà có một nàng dâu góa trẻ. Nhung nói nửa đùa nửa thật:

– Lúc ông ấy học chắc ông ấy chẳng nghĩ đến tiền dầu.

– Dầu đèn là mấy tí. Cốt người ta hết lòng dạy trẻ.

Nhung tuy nói vậy nhưng ngay từ khi ông giáo chưa đến ở dạy học còn thỉnh thoảng đến nhà chơi với em chồng nàng, nàng đã đem lòng thương hại, vì biết ông giáo đương học ở trường bách nghệ thì bị đuổi, nhà nghèo lại không kế sinh nhai. Cách đó ít lâu, vì trong nhà đông trẻ cần một ông giáo, nên em chồng nàng đưa bạn về dạy học tư ở nhà mình. Đến nay đã hơn một tháng mà Nhung vẫn coi như là không có ông giáo ở trong nhà, thỉnh thoảng gặp, nàng cúi chào lấy lệ, rồi lại thôi không để ý đến nữa.

Nhưng hôm qua... một sự tình cờ đã làm rối loạn cả tâm hồn nàng.

Chiều mát, nàng ra đứng tựa cửa hóng gió, mải cúi mặt ngắm mấy chậu lan. Lúc ngửng lên, Nhung thấy ông giáo đứng ở hiên bên kia đương đăm đăm nhìn mình. Nhung không sao quên được vẻ hai con mắt ông giáo nhìn nàng lúc đó; tuy ở góa đã lâu, chung quanh lúc nào cũng có người săn đón mà không lần nào nàng thấy mình cảm động một cách mãnh liệt như thế. Nàng vội cúi mặt cho ông giáo khỏi ngượng, rồi quay vào nhà, nhưng tự lúc đó, nàng thấy mất hết cả sự bình tĩnh trong tâm trí, sinh ra mong ước vẩn vơ và bắt đầu nhận thấy đời mình đương sống là một đời thiếu thốn và ngang trái. Nhưng không phải là nàng yêu vì cái cảm giác của nàng không phải là cái cảm giác dịu dàng, êm ái của một người bắt đầu yêu, nó là một nỗi lo sợ viển vông về những việc không thể tưởng tượng được.

Nhung liếc mắt nhìn vào trong nhà: dưới ánh đèn để ở bàn thờ, lờ mờ hiện ra bức ảnh chồng nàng đặt bên cạnh bài vị. Nhung nhìn chăm chú vào bức ảnh chồng như người đương đi trong đêm tối nhìn ánh lửa đằng xa để đoán lối bước lên. Nhung nhìn bức ảnh chồng, nàng vẫn thấy dửng dưng như không, chồng nàng đã mất đi là mất hẳn, không còn một chút liên lạc gì đến đời nàng nữa.

Có tiếng trẻ khóc trong nhà, bà Án bảo con dâu:

– Thằng Giao nó khóc, mợ vào với nó một tí.

Nhung bế con ra ngoài hiên, đi đi lại lại, miệng se sẽ hát ru. Ôm đứa con trong lòng, Nhung thấy tâm hồn rạo rực; nàng nhìn con nựng:

– Con tôi hôm nay quấy quá, không được ngoan ngoãn.

Nhung nhận thấy câu đó chỉ vào mình rất đúng: nàng tình cờ mượn câu mắng yêu con để tự trách mình.

Lúc qua cửa buồng khách, nàng đưa mắt nhìn lên bức hoành phi treo trên tủ chè đề bốn chữ vàng:

TIẾT HẠNH KHẢ PHONG

Bà Án đã nhiều lần nói chuyện khoe khoang với mọi người quen thuộc, hoặc kể lại cho nàng nghe lai lịch bà tổ mẫu ở góa thờ chồng nuôi con, sau được nhà vua phong tặng.

Bốn chữ "Tiết Hạnh Khả Phong" to lớn ở bức hoành, tuy ngày nào nàng cũng trông thấy, nhưng đêm nay nàng phải để ý nhìn kỹ và nghĩ ngợi bâng khuâng.

2.

Bà Án vào buồng thấy con dâu đương ngồi ở đầu giường xoay mặt vào trong. Bà lên tiếng gọi:

– Kìa mợ Tú không ra cho các thím ấy ăn cơm.

Nhung vẫn yên lặng không đáp. Nhìn kỹ biết là con dâu đương ngồi khóc, bà Án thấy mình cũng rươm rướm nước mắt. Nhưng bà khóc chẳng qua vì cái khóc đối với đàn bà rất hay lây, chứ không

vì thương con dâu, hay vì nhằm ngày giỗ, bà động lòng nhớ đến con. Những lúc ấy thì bà cần phải nói gắt gỏng để che giượng:

– Thôi ra thôi, mợ.

Nhung lấy gương soi, quấn lại tóc. Nàng rút khăn lau vội nước mắt, và có ý lau qua loa để cho mọi người nhìn nàng còn biết là nàng vừa mới khóc.

Lúc nàng đi ngang qua buồng khách, những người đang ngồi ăn cỗ với em chồng nàng đứng dậy chào. Mắt hoa lên: tuy toàn là bạn thân của chồng nàng, thường ngày vẫn đến chơi nhà, mà nàng không nhận ra một ai; nàng chỉ biết những người ngồi đó là những người đàn ông trẻ tuổi, đang chăm chú nhìn mình. Nàng nóng bừng mặt, ngượng nghịu chào lại, rồi cúi đầu đi sát bên tường. Có một điều không biết tại sao nàng chắc chắn tuy nàng chưa kịp nhìn khắp mặt là trong số những người ấy, không có ông giáo.

Mấy người em dâu và em họ Nhung với lũ trẻ đã ngồi xúm quanh mâm cỗ. Phương, em ruột Nhung, đăm đăm nhìn chị đi vào rồi cất tiếng nói:

– Chị tôi lại nhớ anh ấy rồi. Khóc đỏ cả mắt lên thế kia...

Hòa, em dâu nàng, tươi cười tiếp theo:

– ... và đỏ cả má.

Hòa nói thế là muốn nhắc mọi người để ý đến đôi má đánh phấn hồng rất nhẹ của Nhung. Sau mấy năm, Nhung mới bắt đầu đánh phấn vài hôm nay, nhưng đánh rất ít, cốt không cho ai nhận thấy. Nghe Hòa nói vậy, nàng chột dạ và hơi ngượng, nàng khó chịu vì thấy không một cử chỉ cỏn con nào của mình là không có người để ý đến, nhưng nàng vừa khó chịu, vừa có cái vui nhận thấy trong vẻ mắt các chị em nhìn nàng, cái ý khen phục và thèm muốn nhan sắc của mình. Nàng tưởng như ai cũng muốn nói:

– Trông chị Nhung hãy còn xuân lắm...

Nhung cúi đầu so đũa trong khi các chị em nói chuyện ồn ào. Ai cũng có vẻ mặt vui tươi và cũng sung sướng được dịp hội họp đông đủ. Tuy là ngày giỗ chồng nàng, mà Nhung không thấy ai nhớ đến nữa; chính ngay nàng cũng vậy, gặp ngày giỗ thì nàng theo bổn

phận một nàng dâu làm cỗ bàn và cúng lễ cũng như mọi ngày hội khác.

Thấy chị em giục, nàng cầm đũa gắp lấy lệ. Tuy đói, nhưng nàng ăn không thấy ngon. Nàng cũng không dự vào câu chuyện của mọi người bàn về việc nhà cửa, chồng con. Càng những ngày nhà có việc, mọi người về đông đúc, Nhung càng thấy mình lẻ loi; những lúc ấy, nhân dịp nhà đông không ai để ý đến mình, nàng thường lánh ra một nơi vắng như một người buồn mà cứ thích yên lặng ôm ấp lấy cái buồn của mình không muốn để ai khuyên giải.

Bỗng nàng ngừng đũa lắng tai. Ở phòng bên có người nói đến tên ông giáo, Nhung nghe kỹ thì ra tiếng Thường, bạn của em chồng nàng:

– Sao bây giờ mà chưa thấy Nghĩa về.

Tiếng một người khác tiếp theo:

– Hay là rớt, sợ xấu hổ không dám về.

Tuy mới là lời dự đoán, nhưng Nhung đã thấy mừng, vì lời dự đoán Nghĩa rất hợp ý mong mỏi ngấm ngầm của nàng. Từ hôm Nghĩa đi thi, nàng lấy làm khó chịu và vẫn thầm trách Nghĩa nghĩ đến sự thi cử để tìm cách rời bỏ nhà này, tuy nàng vẫn biết rằng trách ông giáo như vậy là vô nghĩa lý.

Hòa nghe buồng bên nói chuyện ông giáo chưa về nên bảo Nhung:

– Ông Nghĩa chưa về, nhưng không biết nhà tôi có mời các ông ấy ăn cơm trước hay không? Ông Nghĩa về ăn cơm sau cũng được.

Nhung thẫn thờ đáp:

– Họ đương ăn bên ấy. Đợi làm gì?

Thấy mọi người nói đến Nghĩa một cách coi thường, nàng cũng cố làm ra như vậy. Vừa lúc đó, Nghĩa đi ngang qua ngoài hiên. Hòa vui vẻ nói:

– Kìa! Ông Nghĩa đã về. Vừa nói đến ông ấy xong...

Câu nói tự nhiên của Hòa như diễn hộ Nhung cái mừng thấy Nghĩa về. Nàng thì nàng không thể nào thốt ra được một câu như thế. Nghĩa quay đầu lại và tình cờ nhìn vào chỗ Nhung ngồi.

Nhung thấy cái cảm giác lẻ loi biến đâu mất. Nhìn các chị em ngồi quanh mâm nói chuyện vui vẻ, không nghĩ gì đến cái ý nghĩa của một bữa cỗ giỗ, Nhung không lấy làm lạ nữa, cho là một sự tự nhiên, tự nhiên như cái vui trở lại trong tâm hồn nàng lúc đó, song Nhung vẫn giữ vẻ mặt hơi buồn. Nàng đưa bát cơm lên miệng, nhưng không và vội, lắng tai nghe tiếng nói chuyện ở buồng bên:

– Thế nào, rớt hay đỗ?

Tiếng trả lời nói rất khẽ, Nhung không nghe rõ.

Hoa hỏi Nhung:

– Thế nào, chị tôi ăn đi chứ. Ngồi nghĩ gì vậy...

Thoa, một người chị em bạn nói tiếp:

– Hay lại nghĩ đến anh ấy đấy...

Nhung khó chịu. Nàng muốn quên hẳn người cũ, nhưng một câu nói, một cử chỉ của nàng là của một người đàn bà góa đáng kính phục vì không lúc nào không thương tiếc chồng.

Nàng đương trầm ngâm với cái ý tưởng chua cay ấy, thì ở buồng bên, Tường vừa cười vừa nói:

– Thế nào anh Nghĩa? Rớt mà vui thế kia ư? Hay nói dối chúng tôi đấy?

Nghĩa cùng cười theo:

– Rớt mới đáng mừng chứ. Nếu tôi đỗ người ta bổ lên mạn ngược, thì hết cả ở đây với các anh, hết cả vui vẻ.

Nhung thấy Nghĩa nói câu ấy, giọng cao hơn giọng nói lúc thường. Nàng đoán:

– Có lẽ định bụng để cho mình nghe thấy chăng?

Nàng mỉm cười, hai con mắt mơ màng nhìn ra ngoài vườn, nàng ngẫm nghĩ đến cái sung sướng riêng của mình.

Buổi chiều, bên cái bàn phủ khăn trắng để giữa sân, Nhung ngồi gọt táo cho con ăn. Em chồng nàng ngồi cạnh hai tay chống vào cằm, ngửa mặt nhìn lên, vớ vẩn đếm những ngôi sao bắt đầu mọc trên nền trời sáng. Nhung ngừng tay hỏi em cho có chuyện:

– Chú Lịch không đi chơi với ông ấy à?

Lịch thấy vợ ở trong nhà đi ra, mỉm cười bảo chị dâu:

– Nhà tôi giữ riệt lấy, đi đâu được.

Hoa lườm chồng, rồi nũng nịu ngồi sát bên cạnh.

– Đi đâu thì cũng chẳng bằng ở nhà.

Ba người lại ngồi im lặng. Sau những giờ đông đúc, mệt mỏi vì tiếp khách, dọn cỗ, người nào cũng lấy làm dễ chịu được trở lại cái đời bình tĩnh ngày thường.

Dưới sân gạch, một con chuồn chuồn ớt bay vòng quanh rồi đậu ngay gần bàn. Giao rời mẹ, rón rén ra bắt, nhưng cứ gần đến nơi thì con chuồn chuồn lại bay chỗ khác. Lịch cười xòa, nói:

– Giao đuổi nó làm gì? Bắt thế nào được nó.

Hoa nói tiếp:

– Khéo, kẻo nó bắt chuồn chuồn lại vồ được ếch đấy, chú Giao ạ.

Nhưng ngắm nghía phong cảnh quanh nhà, phong cảnh không bao giờ thay đổi, trong bao năm nàng nhìn đã quen mắt; nàng thuộc đến cả hình dáng từng cây mọc ở trong vườn, hay lộ sau cái mái nhà, các bức tường. Những mảnh trời và những làn mây phớt hồng trôi nhẹ sau những thân cây cau trắng, nàng nhìn thấy có vẻ thân mật như một người bạn quen từ lâu; mây tuy một lúc một khác nhưng nàng tưởng như chiều nào cũng giống như chiều nào, cũng vẫn những đám mây hôm qua hay nguyên ở góc trời cũ: hình ảnh cuộc đời bằng phẳng của nàng êm ả, nhẹ nhàng trôi theo ngày tháng.

Xa nữa, trên mấy nóc nhà tranh, ngọn một rặng nhãn lá xanh đen in rõ lên nền trời: chỗ ấy là nhà của cha mẹ nàng. Nhà nàng và nhà chồng nàng đời đời an nghiệp ở đây; trừ mấy năm đi học xa, còn từ lúc bé nàng sống trong cái xã hội nhỏ này như con cá cả đời sống trong một cái ao con, chung quanh toàn người quen thuộc và yêu trọng nàng. Nàng lấy ông Tú vì hai nhà quen thân với nhau, vì đó là một sự rất tự nhiên, phải thế. Nàng không hề nghĩ ngợi gì và không bao giờ tưởng đến ý nghĩa của ái tình.

Ông Tú mất đi, nàng vẫn ao ước được yên ổn mãi mãi với nhà chồng, được luôn luôn sống gần gũi bố mẹ đẻ và nuôi con cho thành người... Sự mong mỏi sống như vậy trước kia nàng tưởng dễ dàng lắm.

Nhung tự hỏi thầm:

– Nhưng bây giờ?...

Nghĩ đến Nghĩa, đến cái cảm giác mới mẻ của một thứ ái tình bắt đầu nhóm trong lòng, Nhung lo sợ. Nàng đoán thấy hạnh phúc đợi chờ nàng, mà nàng không dám tìm đến cái hạnh phúc đó. Nàng cúi nhìn con nàng vẫn cứ cặm cụi rình bắt con chuồn chuồn, không biết rằng chẳng bao giờ bắt nổi nó.

Muốn tránh mối lo sợ về mai sau, Nhung đành tự lừa dối mình, chỉ nghĩ đến những phút thần tiên của hiện tại. Nàng cho rằng không bao giờ có sự thay đổi. Nàng tưởng tượng Nghĩa suốt đời ở cạnh nàng rồi hai người cứ yêu nhau một cách kín đáo như bây giờ, mãi mãi. Nàng cho là có thể như thế được lắm. Cái ý tưởng ấy đã làm cho nàng bình tĩnh trong tâm hồn, vì nó vừa giúp nàng quên cái lo sợ về một sự thay đổi mãnh liệt, vừa thỏa được lòng khát khao tình ái của nàng.

Lịch nhác thấy Nghĩa đứng bên kia tường hoa bèn lên tiếng gọi:

– Anh Nghĩa sang đây ăn lê táo.

Bên bàn còn mỗi một cái ghế để không ngay cạnh chỗ Nhung. Nghĩa ngồi vào ghế và cố giữ vẻ tự nhiên; chàng với điếu thuốc lá, nhưng không hút vội, tay cầm bao diêm táy máy nhấc lên lại bỏ rơi xuống bàn.

Không ai nói câu gì, vì câu chuyện đáng nói nhất lúc đó là câu chuyện Nghĩa rớt mà ai cũng tránh không muốn đá động tới, sợ Nghĩa buồn.

Nhung gọi con lại, cúi đầu ve vuốt tóc con. Nàng nhấc mũi giầy lên ấn xuống, muốn đứng dậy đi ngay chỗ khác, nhưng vẫn ngồi yên đấy. Tuy lúc đó, Nghĩa đương nhìn bao diêm mà nàng tưởng như Nghĩa nhìn nàng. Nhung không dám cử động chân tay sợ người ta nhận rõ cái bối rối của mình, nhưng nàng cũng không muốn ngồi yên, vì càng ngồi yên, Nhung càng thấy mình không có vẻ tự nhiên và càng khó giữ nổi những ngón tay nàng rung rung trên nền áo.

Hòa hỏi vẩn vơ:

– Chiều hôm nay thế mà không có gió.

Nghĩa nói:

– Có gió hơi hơi. Cứ nhìn cây đề thì biết ngay.

Nhung ngẩng nhìn ra phía cây đề, một cây đề cao lớn mọc ở cạnh ao. Nghĩa nói tiếp:

– Ngọn các cây khác yên tăm tắp, chỉ có một mình cây đề là rung động.

Lịch nói:

– Anh Nghĩa nhận xét cũng khá đúng.

Nhung cho rằng vì Nghĩa đoán được cái cảm động của nàng, nên nói một câu có ngụ ý để ám chỉ nàng.

Giao nghển cổ giơ tay với quả lê để ngay cạnh bàn, quả lê rơi lăn xuống gạch. Nhung nghiêng mình với theo nhưng Nghĩa nhanh chân chạy ra cầm lấy quả lê trước. Nhung ngập ngừng nói:

– Xin ông.

Nghĩa vừa đặt quả lê vào lòng bàn tay Nhung vừa nhìn đăm đăm vào hai mắt nàng, và cố ý để yên bàn tay lâu một chút.

Nửa vì cúi xuống với quả lê nửa vì hổ thẹn, Nhung thấy nóng bừng hai bên má. Nàng bối rối mắng con:

– Thế là giập hết quả lê, chú mình hết ăn. Thôi để mợ cất đi cho Giao hết táy máy.

Nàng lấy cớ cất đĩa quả để đứng dậy đi ra chỗ khác. Nàng vội vào buồng mình và đến trước cái gương tủ đứng. Có một lẽ Nhung không muốn tự thú vì nàng sợ mình thẹn với mình, là nàng muốn vào buồng soi gương xem vẻ mặt nàng lúc đó ra sao. Nàng mím môi, nhìn vào hai con mắt mình trong gương, đứng yên lặng một lúc ngắm nghía, rồi thong thả đưa tay sửa lại mái tóc. Nhung có cái sung sướng ngây thơ nghĩ đến rằng Nghĩa đã nhìn nàng trong một lúc nàng có nét mặt xinh đẹp khác thường.

Bỗng nàng lắng tai nghe tiếng bà Án nói chuyện với ai ở buồng khách. Nghe được một lúc, nàng cau mày khó chịu. Bà Án đương khoe nàng với một người khách lạ. Lần này cũng như bao nhiêu lần trước, nàng lại nghe thấy cũng những câu khen ấy. Hình như bà Án đã thuộc lòng, hễ động ai nhắc đến con trai và con dâu là đem ra kể lể.

Bà khách – mà Nhung nghe tiếng chưa đoán ra được là ai – thỉnh thoảng lại chêm vào một câu.

– Ồ, quý hóa quá! Thật là nhà tốt phúc.

Yên lặng một lúc lâu rồi bà khách hỏi:

– Mợ ấy cũng người làng này?

Bà Án đáp:

– Vâng, mợ cháu con cụ nghè Kinh, chắc cụ có quen.

– Có, tôi hơi quen, quen từ độ ông cụ bà cụ còn ở trên Bắc, nhưng tôi không biết mặt những người con.

Bà Án lên tiếng gọi:

– Mợ Tú.

Nhung biết là mẹ chồng gọi đến để bà khách xem mặt. Nàng rón rén đi thật nhẹ ra ngoài hiên cho xa, rồi mới khẽ "dạ" một tiếng và làm bộ tự nhiên đi vào. Thấy bà khách, nàng nghiêng mình chắp tay chào rất có lễ phép, kính cẩn, ra vẻ một con nhà nền nếp. Bà Án dịu dàng bảo Nhung:

– Con vào lấy chai chè ướp sen để pha nước cụ xơi.

Nhung đáp:

– Thưa mẹ, con lấy thứ chè ướp hoa sen ao nhà. Thứ ấy ngát.

Nhung nói với mẹ chồng, làm như không biết bà khách đương nhìn mình, ngắm nghía mình. Nàng tưởng nàng lúc đó như một thứ hoa quý trong nhà, hễ có khách đến đem ra khoe cho khách thưởng ngoạn để lấy tiếng khen. Tuy vậy, Nhung cũng thấy dễ chịu mỗi lần được người ta tỏ ý kính phục: những lời khen tuy đã nhàm nhưng vẫn làm thỏa được lòng tự cao của Nhung về nhân phẩm mình.

Nàng dọn ấm chén vội vàng, trong lòng thầm mong Lịch và Nghĩa còn ngồi nói chuyện ở đó. Nhưng lúc ra đến nơi thì chỉ còn trơ cái bàn phủ khăn trắng và mấy cái ghế bỏ không.

Nắng đã tắt hẳn. Ánh sáng trời chiều êm dịu tỏa mờ mờ trên vườn cây sân gạch, Nhung đứng dựa vào cột nhà. Nhìn mấy cái ghế không, nàng thấy buồn bã lạ thường, cái buồn vô cớ tự nhiên đến. Nào có gì đâu mà nàng như mang máng tiếc rằng vừa bỏ qua những

giây phút đáng sống nhất trong đời, nàng như ngẩn ngơ thấy một vật gì rất quý mất đi không phương với lại được nữa.

Nhung ra sân. Nhìn về phía ao, nàng thấy hai vợ chồng Lịch và Nghĩa đương ngắm hoa sen.

Hoa giơ tay chỉ trỏ rồi nàng nghiêng mình về phía Nghĩa, cười cười nói nói với Nghĩa một cách rất tự nhiên. Nhung ao ước được như Hóa. Nàng muốn chạy ra ngay bờ ao sen với ba người, nhưng không dám, vì nàng thấy cử chỉ ấy không tự nhiên chút nào.

Nhung đứng tựa vào bàn yên lặng ngắm bóng ba người in nổi bật lên dải sen lốm đốm hoa trắng. Gió chiều đưa lại thơm ngát mùi hoa.

3.

Nhung thong thả đẩy cách cổng, một con chó sồng sộc ở trong nhà chạy ra có vẻ dữ tợn, nhưng thấy người quen thì đứng lại ngay, ve vẩy đuôi mừng rỡ. Con chó ấy chính tay Nhung mua về, hơn mười năm trước. Nàng không ngờ nó sống được đến bây giờ. Nhìn con chó mình đã nuôi nấng, chăm chút từ hồi còn bé, nay già yếu hai con mắt lờ đờ, mỏi mệt. Nhung thương hại cất tiếng gọi:

– Bông lại đây.

Vú già đương hái rau trong vườn nghe tiếng Nhung, ngửng đầu lên khỏi giậu dâm bụt:

– Cô về chơi, may quá!

Nhung lo lắng hỏi:

– Sao lại may?

Nàng đoán là trong nhà mới xảy ra chuyện gì không hay. Vú già mừng rằng có nàng về mọi việc sẽ yên ổn. Chỉ có nàng là cả nhà ai cũng nghe, cũng nể; Nhung cũng biết vậy, nên cứ một, hai ngày, nàng lại về thăm nhà để bàn tính mọi công việc như khi hãy còn là con gái ở nhà.

Nhung vào buồng chào mẹ. Bà Nghè không đáp, cũng không quay mặt ra hỏi chuyện nàng vồn vã như mọi lần. Nàng đoán là

mẹ nàng giận Phương, vì đã hơn một năm nay, Phương cứ nhất định không chịu lấy con cụ Tuần, người cùng làng. Nhung yên lặng ngồi xuống phản: những lúc thấy mẹ nàng giận dữ, nàng không hỏi bao giờ, cứ việc ngồi đợi bà cụ nói trước.

Một lúc lâu, bà Nghè mới cất tiếng hỏi:

– Con sang chơi.

Nhưng bà vẫn không quay mặt. Bà lấy khăn tay lau mắt, rồi vừa thổn thức vừa nói một mình:

– Tôi chịu cô ấy thôi.

Biết là chuyện gả chồng cho Phương, nên cũng như mọi lần, Nhung nói như an ủi mẹ bằng câu:

– Mẹ hãy thong thả, rồi liệu dần dần.

Bà Nghè quay mặt ra bảo Nhung ngồi sát gần mình rồi nói tiếp:

– Cô chưa biết chuyện. Còn tôi, tôi có ngờ đâu ra nông nỗi này...

Bà kể chuyện cho Nhung biết rằng Phương không thuận lấy con ông Tuần, vì đã một năm nay Phương phải lòng Lũy; Nhung sửng sốt hỏi:

– Lũy, con nuôi...

Bà Nghè tiếp luôn:

– Ừ, Lũy con nuôi Phó Bạt... Dê diếu chưa, con!

Nhung lặng người đi. Bà Nghè nói:

– Tao có ngờ đâu... Đến bây giờ thằng Minh nó mới cho tao hay. Mà nó lại còn bênh con Phương chầm chập. Nó bảo chúng nó đã yêu nhau thì cho chúng nó lấy nhau... Dễ dàng chưa.

Nhung vừa nghe mẹ nói vừa ngẫm nghĩ. Nàng cũng cho em nàng nói là phải, hai người yêu nhau thì cho hai người lấy nhau, dễ dàng lắm. Song tuy nghĩ vậy mà nàng vẫn thấy có cái gì bảo nàng rằng thế là trái, không thể được. Bà Nghè bảo Nhung:

– Cô liệu lấy lời hơn lẽ thiệt mà khuyên con Phương để khỏi xấu đến gia phong nhà mình. Tôi, tôi chỉ tin ở cô... Nếu con Phương nó cũng biết nghĩ đến danh giá, đến liêm sỉ như cô, thì đâu nên nỗi...

Bỗng bà Nghè ngừng lại, đăm đăm nhìn vào mặt Nhung và tỏ vẻ ngạc nhiên: Nhung biết là mẹ để ý đến mặt phấn của mình. Nàng ngượng quay đi, cúi với chiếc quạt để ở đầu phản rồi vừa quạt thật mạnh vào mặt vừa nói:

– Gớm mấy hôm nay, trời nóng quá...con bị rôm mọc đầy mặt, cả cháu Giao cũng vậy, con phải lấy phấn xoa cho cháu mới thấy đỡ.

Nhưng nàng vẫn không bỏ được cái cảm tưởng rằng giá trị của mình đối với mẹ đã bị giảm bớt. Nàng hỏi mẹ:

– Thầy con đã biết chưa?

– Có, biết rồi. Ấy, thầy vừa gắt thằng Minh ầm nhà lên đấy.

Bà than thở:

– Mẹ già nua tuổi tác, cũng mong cho con lấy được chồng tử tế ở cùng làng để hôm sớm mẹ con có nhau.

Bà rươm rướm nước mắt, dịu giọng nói với Nhung:

– Mẹ thương con góa bụa, nhưng nghĩ rằng bấy lâu con đã biết đường ăn ở, trong họ, ngoài làng ai ai đều kính nể, nên mẹ cũng được chút thơm lây và vui vẻ lúc tuổi già. Bây giờ em con như thế, mẹ thật lấy làm buồn lắm...

Nhung nghiệm ra rằng bà Nghè nói đến việc Phương muốn lấy Lũy như là nói đến một việc đã quá lỡ rồi: bà chỉ than thở, chứ không tỏ ý quả quyết ngăn ngừa. Nhung cũng cho rằng việc đó không sao tránh được, vì nàng biết tính em nàng rất ương ngạnh.

Nàng vừa phe phẩy quạt cho mẹ, vừa nói an ủi:

– Xin mẹ cũng đừng lấy thế làm phiền.

Nhung định nói tiếp thêm rằng nàng sẽ mãi mãi ở cạnh mẹ để cho mẹ vui tuổi già, nhưng nàng thấy ngượng mồm nên lại thôi. Bà Nghè hỏi:

– Sao con không cho thằng Giao theo sang?

– Thưa mẹ, con sợ mưa.

Nhung mừng rằng bà Nghè đã nói sang chuyện khác. Nàng lấy cớ trời sắp mưa, đứng dậy xin phép về. Khi qua nhà ngang thấy Minh đang đi đi lại lại, nét mặt cau có, Nhung tạt vào. Minh hỏi:

– Chị có gặp Phương bên ấy không?

– Không.

Hai chị em nhìn nhau hồi lâu, rồi Nhung nói:

– Tôi vừa biết chuyện. Mẹ giận chú lắm đấy.

Minh đáp:

– Để thầy mẹ giận một lần còn hơn là giận mãi... Chị thì chị nghĩ thế nào?

Nhung chưa kịp nghĩ ra sao, nên nói vẩn vơ:

– Tôi cho rằng điều cốt nhứt là đừng làm phiền lòng thầy mẹ vô ích. Chú cứ hay thẳng tính quá.

Minh tắc lưỡi:

– Tôi nghĩ sao nói vậy, còn hơn là giả dối. Chị không ở nhà nên không hiểu được cái khổ của em Phương trong bao lâu. Không gì khổ hơn là cứ luôn luôn phải sống trong sự giả dối.

Nhung hai con mắt mơ màng thong thả nói:

– Nhiều cái khổ mình phải chịu lấy một mình. Ai chẳng biết sung sướng lấy thân, nhưng nhiều khi cũng phải nghĩ đến nhà mình, đến danh giá...

Nhung thấy em chăm chú nhìn mình như dò ý tưởng, nên không nói hết câu. Nàng nhận thấy câu nàng nói có vẻ giả dối, giả dối như đời nàng sống bấy lâu: nàng nghĩ một cách, mà sống một cách khác.

Nhung vừa đi ra vừa nói:

– Chắc Phương sang chơi bên tôi.

Minh dặn với:

– Chị có gặp Phương xin chị đừng đả động gì tới việc ấy.

Trời bắt đầu lấm tấm mưa. Nhung chạy vội về nhà, một tay để lên trên trán che những giọt nước mưa khỏi rơi vào mặt. Đi hết rặng chuối, Nhung quặt sang con đường nhỏ hẹp để về ngõ nhà. Bỗng nàng chậm bước lại vì thấy Nghĩa đứng ở cổng. Nàng đoán là Nghĩa ra đấy cốt đợi mình về để được nhìn mặt.

Lúc nàng đi qua, Nghĩa nép mình vào cánh cửa nhường lối. Một cơn gió thổi mạnh rồi bỗng mưa xuống như trút nước. Nhung

vừa thở vừa đứng dừng dưới mái cổng. Trong lúc bối rối, nàng nói không nghĩ ngợi:

– May quá, vừa đến đây thì mưa to.

Nói xong, nàng mới biết là mình lỡ lời.

Nghĩa nói:

– Để tôi gọi người nhà lấy nón, bà vào cho đỡ ướt.

– Thôi ông ạ.

Nhung sợ người nhà ra thấy hai người cùng đứng dưới mái cổng, e không tiện. Nàng cúi nhìn những hạt mưa ở mái rơi xuống làm nổi bong bóng trên những rãnh nước đục ngầu. Một cơn gió hắt mưa vào chỗ Nhung đứng và thổi lật tà áo: nàng thấy hơi lành lạnh. Nghĩa nói:

– Bà đứng dịch quá vào trong này kẻo mưa ướt.

Nhung vẫn đứng yên chỗ cũ. Sau một phút yên lặng khó chịu, Nghĩa nói:

– Ít khi mưa ngâu mà to thế này.

Hai người cùng nghĩ đến Ngưu Lang và Chức Nữ. Nhung đoán Nghĩa đang nhìn mình; nàng rút khăn chấm những giọt mưa đọng trên tóc, trên má rồi thong thả quay lại. Hai người lặng lẽ nhìn nhau. Nhung không hiểu sao lúc đó mình bạo dạn đến có thể nhìn vào mặt Nghĩa lâu được như vậy. Song đến khi nàng bắt đầu chớp mắt thì nàng cũng bắt đầu thấy thẹn, thẹn một cách lạ thường. Hai má nàng bừng nóng và quả tim nàng như ngừng đập. Nàng quay mặt đi, rồi cắm đầu bước xuống vườn, mê man quên cả mưa, đi vội vã như người đi trốn.

Vào đến hiên nhà khi đứng lại thở, Nhung mới hối hận rằng đã bỏ chạy một cách vô lý, làm như thế tức là đã ngỏ cho Nghĩa biết rõ lòng mình, đã thú với Nghĩa rằng mình yêu Nghĩa. Nghĩ vậy, nàng lại thấy cái thẹn tăng hơn lên.

Nhung giũ mưa, đi vào buồng khách. Phương đương ngồi nói chuyện với Hoa, nhìn ra hỏi:

– Chị đi đâu về, mà ướt tầm tã thế kia?

– Tôi vừa về thăm nhà.

Phương nhìn chị chăm chú để xem chị đã biết chuyện thì ý chị ra sao. Nàng rất cần Nhung bênh nàng, rất cần những lời an ủi và biểu đồng tình của Nhung trong khi nàng đau khổ, bứt rứt. Nhung đoán được ý nghĩ của em, nên vội dịu nét mặt, nhìn em một cách âu yếm như có ý bảo:

– Chị đã biết chuyện rồi, đã hiểu nỗi lòng của em. Chị sẽ tìm cách giúp.

Phương vui vẻ nhìn mưa, nói:

– Mưa thế này thì rồi về ra làm sao?

Nhung biết là em nói câu ấy để cho người ta giữ lại, nên vội mời:

– Cần gì về. Dì ở đây ăn cơm rồi ngủ luôn đây nói chuyện cho vui.

Hòa nói tiếp:

– Phải đấy, chiều hôm nay mát trời, tôi đã bảo nó làm cháo ám. Con cá quả to béo lắm.

Có tiếng người đi ngoài vườn. Nhung lắng tai nghe thấy tiếng Nghĩa nói chuyện với ông hậu Đôn, người anh họ chồng nàng.

Lịch ở buồng bên thấy Đôn đến liền chạy ra nói đùa:

– Trời mưa ngâu mà ông anh tôi lại sang chơi đây. Hay là đến thăm bà nào rồi nhân tiện tạt qua.

– Bà nào hôm nay cũng đi vắng cả.

Nói xong, Đôn cười để lộ cả hai hàm răng, cái cười ngây ngô của một người chưa bao giờ phải lo nghĩ, cả đời chỉ bận bịu tìm những cái thú vui tầm thường. Mới ngoài ba mươi tuổi mà Đôn đã có ba vợ. Giàu có không biết làm gì, nên Đôn thấy người nào vừa ý là cưới làm vợ, tậu cho ít ruộng nương, làm cho cái nhà để lấy chỗ đi lại. Cứ mỗi lần cưới một cô vợ mới thì Đôn lại có công việc trong ít lâu. Ai có con thì được Đôn chính thức nhận làm vợ bé. Chàng lấy vợ cũng như người khác chơi cây cảnh, coi đó là một cái thú tự nhiên và lịch sự.

Đôn nói:

– Ở nhà cứ ăn cơm đi thôi, thím không về đâu. Thím ăn cơm rồi ngủ ở nhà tôi với bác, để nửa đêm gọi dì. Có bà dì hay lắm.

Hoa nói:

– Ồ! Thế thì chị Tú phải sang mới được. Sang để gọi anh ấy lên.

Đôn nói đùa:

– Nhất là một đêm mưa ngâu, gọi thế nào chú ấy cũng lên.

Nhung giật mình nói:

– Mải chuyện quên cả lấy nước cúng.

Theo lệ thường, nàng ra cái chum để ở đầu nhà múc nước. Thấy trong bát nước có cặn, nàng đổ đi và cầm cái gáo khoắng nước thật kỹ, để mặc cho những giọt mưa trên mái nhà rỏ xuống tóc, xuống cổ. Bỗng nàng ngừng tay nhìn lại. Nghĩa từ lúc vào vẫn đứng tựa ở cửa; chàng để tai nghe những người ở trong nhà nói chuyện, thỉnh thoảng lại nói chêm một câu, nhưng mắt chàng thì nhìn ra chỗ Nhung đứng. Tuy trong bát nước mưa hãy còn cặn, Nhung cũng đặt gáo xuống, quay vào. Nàng đi rón rén, hai con mắt chăm chú nhìn vào bát cho nước khỏi sóng ra ngoài. Nàng tìm bóng nàng trong đáy bát để xem mình thẹn ra sao, nhưng nàng chỉ thấy lóng lánh những vòng tròn ánh sáng. Vào đến trong buồng có nhiều người, Nhung mới đỡ ngượng. Nàng nói:

– Trời mưa, nước chum có nhiều cặn quá. Không được trong...

Nhung gượng nhẹ đặt bát nước lên bàn thờ và rút hương châm đốt. Mắt nàng lúc nào cũng cúi xuống, vì nàng không muốn thấy ảnh chồng trong lúc nàng biết Nghĩa đương nhìn theo ngắm nghía mình.

Nghĩa vào ngồi gần Lịch nói:

– Gió lạnh và ngửi mùi hương thơm, có vẻ Tết lạ.

Lịch tiếp theo:

– Nói đến Tết lại nhớ đến tam cúc. Đến đêm rang ngô ăn, rồi đánh tam cúc chơi.

Hoa vui mừng nói:

– Thế thì tuyệt.

Lịch nói:

– Ăn ngô rang lại nhớ những cảnh vợ chồng mới cưới.

Rồi chàng quay lại nói với Đôn:

– Chỉ có bác Hậu là lúng túng. Chẳng có lẽ lại ăn ngô rang với cả ba bà.

Mọi người đều cười ồ. Nhung cũng cười theo, nhưng hai con mắt nhìn ra ngoài mưa, nàng nghĩ vơ vẩn. Tuy vẫn biết Đôn có ba vợ mà mãi đến bây giờ, khi nghe Lịch nói đùa, Nhung mới để ý đến. Trước kia nàng thấy việc đó tự nhiên quá, tự nhiên đến nỗi nàng coi như là không có nữa. Nhung ngẫm nghĩ:

– Sao họ lấy vợ lấy chồng dễ dãi đến thế.

Hòa gọi người nhà bảo dọn một mâm cơm cả nhà ăn chung; nàng nhìn Nghĩa, nói:

– Như thế cho vui.

Nhung vui vẻ lại gần bàn ăn sửa soạn. Nàng nói:

– Giá có bình hoa thì hay quá.

Lịch cười tiếp theo:

– Chị làm như là một bữa tiệc cưới vậy. Nhưng cưới ai?

Nghĩa đáp:

– Cưới Ngưu Lang và Chức Nữ, cả năm mới được gặp nhau một lần.

Nhung nói:

– Tiệc cưới thì phải có rượu chứ, để tôi đi lấy chai rượu vang đỏ.

Nhung sang buồng bên mở tủ lấy chai rượu và mấy cái cốc; nàng vội vội vàng vàng, trong lòng phấp phỏng lo, chỉ sợ mẹ chồng về, không được ngồi ăn cơm với Nghĩa, mất cả cái thú vui đánh tam cúc, ăn ngô rang nó đương đợi nàng và làm nàng hồi hộp như đứa trẻ gặp ngày hội.

Ngoài nhà đã lên đèn. Nhung gượng nhẹ xếp đặt mấy cái cốc chung quanh rìa bàn. Trên tay nàng, ánh đèn xanh chiếu xuống

vành cốc thủy tinh trong làm lấp lánh những tia sáng. Nhung tránh sang một bên, đứng lẩn trong bóng cái bình hoa đặt cạnh đèn để được tự do nhìn Nghĩa.

Thấy Nghĩa đương mải nói chuyện với Lịch, Nhung cất tiếng khen mấy bông hoa cắm trong bình; cốt ý của nàng là để cho Nghĩa nhìn đến mình.

Bỗng Nhung lắng tai, lo lắng. Nàng thấy ở ngoài nhà mưa như muốn ngớt. Nhưng chỉ một lúc sau, tiếng rào rào nghe lại to dần. Nàng thầm mong mưa như thế mãi suốt đêm trái hẳn lại mọi khi hễ cứ thấy mưa to, gió lớn là nàng rất sợ, nôn nao khó chịu trong người.

Hòa mời mọi người ngồi vào bàn ăn. Đến lúc ngồi xuống ghế rồi, Nghĩa nhận thấy Nhung ngồi khuất sau cái bình hoa.

Người nhà bưng mâm lên, tìm chỗ đặt các đĩa đồ ăn. Nhung bảo:

– Thôi, anh cất hộ cái lọ hoa ra nơi khác cho rộng chỗ.

Bình hoa vừa cất khỏi, Nghĩa thấy gian phòng bỗng rực rỡ lạ thường, và trên nền bức tường mờ tối, khuôn mặt của Nhung hiện ra, diễm lệ, tươi sáng và hai con mắt đen lóng lánh nhìn chàng.

Nghĩa nhấc cốc rượu, đặt sát môi như mời thầm Nhung, rồi uống một hớp nhỏ, khẽ nói:

– Uống đến đâu thấy trong người ấm áp đến đấy.

Nhung cúi mặt định nâng cốc rượu uống, bỗng ngạc nhiên nói:

– Sao tôi lại những hai cốc? Không lẽ chưa uống đã trông một hóa hai rồi.

Đôn lấy ngón tay đếm cốc, nói:

– Thím lấy thừa một cốc.

Hòa nhìn Nhung mỉm cười nói:

– Trông chị cả tôi như người mất hồn... Chị có thấy nóng ruột không?

Nhung không hiểu, Hòa tiếp theo:

– Chắc là ở bên bác, bà dì đương gọi anh Tú lên. Vì thế nên xui khiến chị lấy thừa một cốc. Cốc này là để phần anh ấy đấy.

Nhung cau mày, tức giận về câu nói của Hòa, nhưng vì biết rằng tỏ cái giận ra với em là một sự rất vô lý, nàng phải vội vàng uống một hớp rượu để nói lảng:

– Không uống bao giờ, nhắm mắt uống liều xem sao.

Uống được một ít rượu, Nhung trở nên bạo dạn, cười nói luôn miệng. Hơi men bốc lên làm nàng choáng váng, nóng bừng mặt, trên trán như có cái gì nặng đè lên khiến nàng phải luôn luôn cau đôi lông mày lại – nhưng nàng thấy trong người bàng hoàng một cách dễ chịu, mê man không nghĩ ngợi gì. Hòa nói:

– Uống rượu vào quên cả buồn. Chẳng trách nào đàn ông họ hay mượn rượu để giải khuây.

Nhung cầm cốc uống một hơi dài rồi mỉm cười nói tiếp:

– Nhưng đàn bà thì hình như không được phép quên buồn. Đàn bà chẳng có cách gì để giải khuây. Khi nào buồn phải ngồi yên khóc cho đến khi hết buồn thì thôi.

Lịch nói:

– Bà chị tôi diễn thuyết hùng hồn quá. Rượu vào lời ra có khác.

Hòa nói:

– Ở đây chỉ có chị Tú là đỏ mặt nhất... thứ nhì đến bác Giáo.

Câu nói vô tình của Hòa khiến hai người cùng mỉm cười. Nhờ hơi men, Nhung nhìn Nghĩa không thấy thẹn nữa. Nàng nhấc cốc rượu lên môi, nhưng không uống ngay, trong lòng phơi phới đợi đến khi Nghĩa cùng nhấc cốc lên. Hai người đắm đuối nhìn nhau và cùng uống một lượt. Nhung nhắm mắt lại, đôi môi nàng ngậm lấy thành cốc như mềm hẳn đi và nàng thấy rung động cả mình mẩy.

Phương nhìn cốc rượu của chị, kinh ngạc:

– Chị đã uống cạn cốc rượu rồi à? Chị uống ít chứ, chốc lại còn đánh tam cúc cơ mà!

Nghe lời em, Nhung không uống nữa, nhưng nàng cũng đã say lắm rồi. Khi đánh tam cúc nàng nhường cho Phương chơi một cửa, ngồi ngoài xem. Lúc đó, nàng mới nhận ra rằng trời không còn mưa nữa. Bỗng có tiếng gọi cửa, Nhung hốt hoảng:

– Ấy chết! Me về.

Hòa nói:

– Me về thì me về, làm gì mà chị sợ hãi thế.

Nhung ngượng quá, vì câu nói ấy đã tỏ cho người khác biết rằng nàng coi những cuộc vui đêm nay, những cuộc vui vụng trộm, mà cái sợ hãi của người giả đạo đức. Nhung đứng lên toan đi lảng ra chỗ khác. Nhưng không phải bà Án về, chỉ là con sen, bà Án sai về lấy ít hương vòng. Nhung lảo đảo ra bàn thờ lấy hương đưa cho con sen, rồi vừa mệt vừa say, nàng về buồng mình nằm gục xuống giường ngủ thiếp đi. Lúc nàng tỉnh dậy thì ngoài nhà đã tắt đèn.

Phương ngồi bên nàng sẽ nói:

– Chị ngủ nói mê nhiều quá.

Nhung lo sợ vội hỏi:

– Chị nói những gì thế?

Ngồi nhớ lại những cảnh hỗn độn trong giấc mơ, Nhung thấy mình tự thẹn với mình. Nàng giơ tay vặn đèn lên để ánh sáng làm tan những hình ảnh trong giấc mơ như còn phảng phất trước mắt nàng. Nhung bảo em:

– Chị khô cả cổ, khát nước quá. Em ra lấy hộ chị bát nước cúng trên bàn thờ.

Nhung đỡ lấy bát nước uống một hơi cạn.

– Mát ruột quá. Trong người chị hình như có lửa đốt.

– Tại chị uống nhiều rượu quá.

Nhung đặt bát nước xuống đất, uể oải ngồi dậy vấn lại tóc. Hai chị em ngồi yên lặng một lúc lâu. Đoán là em muốn hỏi nàng về câu chuyện ban chiều. Nhung cất tiếng hỏi, gợi chuyện:

– Em chưa đi ngủ à?

Phương thở dài:

– Em cố nhắm mắt mà không sao ngủ được.

Đến bây giờ Nhung mới cảm thấy nỗi khổ của Phương không được nhà cho phép lấy người yêu của mình. Trong lúc bắt đầu thấy yêu, nàng muốn nghe một người khác hiện đương yêu kể chuyện cho nghe để xem ra làm sao và để so sánh. Nàng nói:

– Ban chiều, khi chị sang bên nhà, mẹ có nói chuyện cho chị biết.

– Thế chị nói ra làm sao?

Nhung trả lời mập mờ:

– Chị chẳng nói ra sao cả.

Phương nghẹn ngào than thở:

– Em khổ lắm, chị ạ... Chỉ có chị là có thể giúp em được, vì chị hiểu em và thầy mẹ nể có chị thôi. Em vừa định nói chuyện với chị thì anh Minh đã cho thầy mẹ biết ngay.

Nhung hỏi tò mò:

– Em biết Lũy từ bao giờ?

– Đã hơn một năm nay.

Nàng ngồi im lặng nghe em nói chuyện lại và ngẫm nghĩ đến tình cảnh riêng của mình. Nàng thấy một cách rõ rệt rằng, sau khi cha mẹ nàng bằng lòng cho Phương lấy Lũy thì nàng không bao giờ còn có thể lấy Nghĩa được. Nàng nghĩ cả đến cách cuối cùng bỏ nhà trốn đi với Nghĩa, nhưng mới nghĩ đến nàng đã sợ hãi, cho là một việc táo bạo không bao giờ dám làm. Nàng nhắm mắt yêu Nghĩa, đắm mình trong cái thú ngây ngất của tình yêu, không khác gì một người lạc vào rừng đã biết không có lối ra, mà vẫn cứ mê man với những cảnh đẹp quanh mình.

– Chị sẽ tìm hết cách giúp em.

Nhung thấy mình nói bằng một giọng thờ ơ như không tin ở công hiệu việc mình làm, nhưng Phương khi nghe câu ấy sung sướng lộ ra nét mặt.

– Chị nói thì thế nào mẹ cũng nghe.

Nàng nhìn chị, ngập ngừng nói tiếp:

– Chị thương em, chị cố giúp, nhưng em chắc chị buồn về em lắm, phải không chị?

Nàng nhắc lại:

– Em chắc chị buồn vì em lắm, em vẫn muốn theo chị mà không thể theo kịp được. Vả lại ở đời, một trăm người mới có một người như chị.

– Nhưng chị có nết gì đâu?

Nhung nói câu ấy, nghĩ ngay đến cách ăn ở của mình trong ba năm mới đây. Nàng nghiệm ra rằng nàng chỉ có mỗi một cái nết là không biết gì đến tình yêu. Nàng mỉm cười vì cái nết của nàng chỉ là cái nết của một người sư nữ. Nàng hỏi Phương:

– Nhưng em có tội lỗi gì? Yêu nhau sao em lại cho là một nết xấu.

Tuy nói vậy, nhưng nàng vẫn tin chắc rằng nếu Phương biết được nàng mấy tháng nay, nàng đã ngấm ngầm yêu trộm Nghĩa thì thế nào Phương cũng khinh rẻ nàng như tất cả những người khác.

4.

Nhung đứng dừng lại bên cạnh chỗ cắm cờ, đưa mắt nhìn vòng một lượt khắp sân chùa để tìm Nghĩa. Lúc nãy khi nàng sắm sửa ra chùa xem đúc chuông với bà Án, nàng thấy Nghĩa hấp tấp mặc áo đi trước. Không thấy Nghĩa đâu, Nhung lách đám đông người xuống nhà trai, nàng khó chịu không được thấy mặt Nghĩa trong khi biết Nghĩa đương đứng ở một góc nào đó nhìn theo mình, không bỏ sót một cử chỉ.

Biết vậy, Nhung càng thấy ngượng mỗi khi đi đứng ở chỗ nào vắng người; nàng tìm đám đông len lách để cho dáng điệu được dễ tự nhiên. Nàng vừa đi vừa gật đầu chào lại những người làng quen thuộc; mấy tốp thiếu niên Âu phục ở tỉnh về xem hội, thấy nàng đi qua, chăm chú nhìn nàng từ đầu đến chân. Bên tai nàng văng vẳng những câu bình phẩm và trầm trồ khen ngợi sắc đẹp của nàng. Thỉnh thoảng nàng phảng phất nghe mấy tiếng "góa chồng" trong câu chuyện thì thào của họ, hình như họ cho sự góa bụa của một người đàn bà đẹp là một đặc điểm đáng chú ý.

Nhung bước lên thềm và vừa lúc đó nàng trông thấy Nghĩa đứng ở cạnh gốc một cây ngâu, trên đường đi sang đền Mẫu. Nàng ngừng lại nhìn Nghĩa một lúc lâu như cố tỏ cho chàng biết rằng nàng có ý tìm mãi bây giờ mới được thấy mặt.

Một vị sư nữ mời nàng vào ngồi ở phản hỏi:

– Thưa bà, cụ đã ra chưa?

– Đã, mẹ tôi đương lễ trên chùa.

Nhung ngồi lùi vào trong để cho nhà sư khỏi che khuất và nhìn ra chỗ cây ngâu. Nghĩa vẫn đứng yên ở chỗ cũ.

– Sao bà không cho cháu ra xem hội?

– Cháu nó mệt.

Nhà sư rót nước mời:

– Bà xơi nước.

– Nhà sư để mặc tôi.

Không muốn để nhà sư hỏi lôi thôi, nàng đặt tay trên trán nói:

– Mấy hôm nay tôi ngây ngất khó chịu quá. Đi lễ có mấy nơi mà mệt thở không được.

Như có một sức thôi miên bắt nàng nghĩ đến việc sang lễ bên đền Mẫu. Nàng hỏi nhà sư:

– Bên đền Mẫu có đông người lễ không?

Thấy nàng đứng lên, nhà sư nói:

– Bà ngồi nghỉ cho đỡ mệt đã.

– Không sao, đi lễ thì quên cả mệt ngay.

Nàng không biết rằng vừa nói một câu trái ngược hẳn câu nói lúc nãy.

Nàng đi lẩn sau một giậu cúc tần có tơ hồng leo cho không ai để ý đến mình, rồi len qua mấy cái tháp, đi đường tắt sang đền Mẫu. Sắp đến chỗ vào con đường hẻm, biết chắc sẽ gặp Nghĩa, nàng trù trừ đi thong thả lại.

Không thấy Nghĩa đứng ở gốc cây ngâu nữa, Nhung vừa đi lần theo giậu cúc tần vừa đưa mắt tìm. Đến nửa đường, nàng mới thấy Nghĩa ở bên đền Mẫu đi ngược lại phía nàng. Lúc hai người gặp nhau, Nghĩa ngượng ngùng cúi chào:

– Bà ra lễ chùa.

Chàng hơi tránh sang một bên nhường lối, nhưng từ vẻ mặt cho đến dáng dấp cử chỉ, cái gì cũng như muốn van Nhung đứng lại. Ở chỗ hai người đứng, giậu cúc tần lên cao tới ngực, nên Nhung nhìn thấy rõ đám đông người ở sân chùa. Nàng vững tâm và lễ phép

cúi chào lại Nghĩa như chào một người quen tình cờ gặp ở đường. Nàng nhắc lại câu nàng đã hỏi nhà sư lúc nãy:

– Ở bên đền có đông không, ông giáo?

Nghĩa luống cuống không đáp. Nhung cũng bối rối, nhưng không hiểu tại sao nàng vẫn cứ đứng đấy, ngập ngừng đợi Nghĩa đi trước. Nàng thấy Nghĩa ngoảnh nhìn lại, rồi đưa ra một tờ giấy vàng in chữ như một lá số. Nghĩa nói gì, nàng nghe không rõ; nàng cầm vội lấy lá số như thấy đưa thì cầm, không từ chối vì nể, vì không kịp từ chối. Rồi hai người cúi chào nhau.

Nhung cất ngay tờ giấy vào túi áo cánh vừa đi thật nhanh, vừa đưa tay sửa lại vành khăn. Tay run run, hai chân nàng bước như muốn chạm vào nhau. Tới sân đền thấy dòng người, nàng mới đỡ hồi hộp. Mỗi lần cúi lễ xong, nàng lại đưa mắt nhìn quanh người, chỉ sợ tờ giấy trong túi rơi ra. Tuy đã biết chắc là một bức thư mà nàng cũng tìm chỗ tối giở ra xem: ở trong lá số là một tờ giấy trắng có biên chữ. Nàng vội gấp ngay lại, cho vào túi áo, đặt lẫn với mấy tờ giấy bạc và lấy kim băng cài cẩn thận.

Vừa quay ra thì nàng gặp ngay bà Án, bà Án nhìn con dâu lo sợ hỏi:

– Mợ làm sao mà người tái đi thế kia?

Nhung vội đáp:

– Chắc con bị cảm. Con thấy choáng váng cả người.

Bà Án dịu dàng bảo Nhung:

– Con về nhà nghỉ, kẻo lại ốm. Con phải giữ gìn, năm nay năm tuổi đấy.

Bỗng bà sực nhớ ra điều gì, bảo Nhung:

– Mẹ vừa xin quẻ thẻ. Con ra với mẹ nhờ thầy số đoán để xem tốt xấu thế nào.

Nể lời mẹ chồng, nàng theo ra; trong lúc thầy số giảng, nàng lơ đễnh nhìn những người qua lại. Nhưng một câu nói của thầy số làm nắng lắng tai:

– Bẩm cụ, xem câu này thì dương phù mà âm oán. Có lẽ phải cúng để giải oan thì trong nhà mới yên.

Nhung lo lắng tự hỏi:

– Âm hồn nào?

Bà Án thấy con dâu vẻ mặt bơ phờ, liền bảo:

– Thôi con về nằm nghỉ. Sáng nay mẹ ăn cơm chay ở chùa, chiều mẹ mới về.

Nhung mừng rỡ đứng lên chào mẹ chồng.

Dọc đường mỗi lần gặp người quen hỏi, trong lúc đứng trả lời, nàng luôn luôn cau mày cho có vẻ một người bị cảm, vì nàng sung sướng quá nên cứ sợ mọi người trông rõ thấy cái sung sướng của mình trên nét mặt.

Ngoài đồng ruộng gió thổi mạnh. Nhung phải để ý giữ lấy mép áo cho khỏi thổi lật tà áo cánh cài kim trong có bức thư.

Nhung nhìn thấy trời cao và rộng hơn mọi ngày. Sau những ngọn tre non, lấm tấm lá xanh, nghiêng ngả trước gió, mấy đám mây trắng bay lẹ làng và trông như rung động trong ánh sáng rực rỡ.

Và đến nhà, Nhung thấy vú già đứng chơi với Giao ở cổng. Nàng chạy vội lại, cúi nhấc con lên rồi ôm ghì vào ngực hôn lấy hôn để. Nàng thấy trong người bồng bột lạ thường; nàng ôm con hôn không phải vì thấy yêu con hơn mọi ngày mà chỉ vì muốn cử động để cho cái sức bồng bột trong lòng được nhẹ bớt đi. Nàng hỏi vú già:

– Còn ai ở nhà không?

– Thưa mợ nhà đi vắng hết. Chỉ còn mình con phải ở lại để trông nhà.

Nhung mong cho vú già xin phép đi chơi để được ở lại nhà một mình. Nàng nói với Giao:

– Chú Giao không được đi xem hội.

Nhân câu ấy, vú già đánh bạo thưa:

– Mợ cho phép con đi ra chùa.

Vờ lưỡng lự một lúc rồi nàng nói:

– Được, cho vú đi để tôi trông nhà cho. Nhưng có đi cho cả chú Giao đi, cho chú xem hội.

Nàng đứng đợi cho vú già bế Giao đi khuất, rồi quay trở vào, đóng cửa và cài then cẩn thận. Nàng lên tiếng gọi thằng nhỏ. Không trả lời, nàng mới dám chắc rằng ở nhà chỉ có một mình nàng thôi.

Khi vào buồng, nàng bất giác khóa trái cửa lại. Thoáng thấy bóng mình trong gương nàng vội cúi mặt xuống rồi ra khép cửa sổ lại cho trong buồng đỡ sáng. Nàng ngồi xuống đầu giường và lấy bức thư ra đọc...

... Nhung không biết mình nằm gục trên giường đã bao lâu. Tay nàng nắm chặt lấy bức thư và cái gối bông nàng ôm ghì bên má ướt đẫm những nước mắt. Nàng thở dài một cái thật mạnh, quay mặt nhìn về phía tủ gương và ngắm nghía bóng mình như ngắm nghía một người đàn bà khác. Nàng nhìn vào hai con mắt long lanh ướt lệ của nàng trong gương, mỉm cười sung sướng và lẩm bẩm:

– Thưa quý nương...

Nàng nhớ đến mấy chữ đầu trong bức thư của Nghĩa. Nàng hơi hé đôi môi như chờ đợi một cái hôn âu yếm, và tưởng tượng có một cánh tay dịu dàng ôm vòng lấy cổ nàng và khẽ nhấc đầu nàng lên... Nhung nhắm mắt lại rùng mình, hai bàn tay nàng mê man ôm ghì cái gối bông mềm vào ngực. Cử chỉ ấy khiến nàng sực nhớ đến đêm hôm mưa ngâu, nằm mê thấy Nghĩa...

Bỗng nàng mong, mong một cách tha thiết Nghĩa về, về ngay bây giờ, trong lúc nhà không có ai, chỉ có mình nàng với Nghĩa. Nàng biết trước rằng nếu Nghĩa về thì... Nhưng nàng vội lắc đầu không dám nghĩ đến sự xảy ra ấy. Nàng ngồi dậy mở bức thư ra đọc lại, rồi lẩm bẩm:

– Nửa đêm hôm nay...

Nàng gấp bức thư lại, ra tủ toan cất đi, nhưng để vào đâu nàng cũng tưởng sẽ có người lục đến xem. Nàng cho vào một cái hộp sơn khóa lại, nhưng nàng nghĩ lẩn thẩn nếu mình chết một cách bất ngờ, thì tất thế nào người ta cũng biết đến.

Có tiếng gõ cửa. Nhung giật mình, nhét bức thư vào túi và ra trước gương quấn vội lại khăn. Bỗng tim nàng đập mạnh.

– Hay là Nghĩa về.

Trước khi mở cửa, nàng hỏi khẽ:

– Ai đấy?

Có tiếng đáp lại:

– Tôi.

Nhung cố hết sức mới kéo được then cửa. Tuy nghe rõ là Nghĩa, nàng cũng ngạc nhiên nói:

– À, ông giáo.

Nghĩa mỉm cười ngượng nghịu:

– Xin lỗi bà. Phải phiền bà ra mở cửa.

– Vì nhà không có ai cả.

Nhung nói câu ấy thật mau, và hạ giọng xuống như một câu vụng trộm. Hai người cùng cúi xuống toan cài cửa. Nghĩa nói:

– Bà để tôi.

Nhung quay trở vào. Gần đến hiên nàng nghe thấy tiếng chân bước theo sau. Nàng không dám quay nhìn lại, đi vội vàng về buồng ngủ. Nàng đặt mình xuống một cái ghế. Nhìn về phía cửa nàng thấy cái sứ từ từ quay, nhưng cánh cửa không mở ra; sau một lúc yên lặng, có tiếng gõ rất sẽ. Nhung vẫn ngồi ở ghế không nhúc nhích, bàn tay ôm lấy trán và mấy ngón tay xòe ra che khuất mắt. Ngực nàng phập phồng rất mau theo điệu thở; tuy trong buồng tối mờ mờ mà nàng vẫn thấy ánh sáng rõ, nàng nhắm mắt lại, nín hơi đợi. Có tiếng giày đi rón rén lại phía nàng.

Nhung định ngửng đầu nói mấy câu bảo Nghĩa ra ngay khỏi buồng, nhưng nàng không có đủ can đảm để ngửng đầu lên, nhìn rõ mặt Nghĩa lúc đó. Thấy bàn tay Nghĩa đặt lên cổ tay nàng, nàng mới giật mình mà trở nên bạo dạn toan cất tiếng đuổi Nghĩa ra, nhưng Nghĩa đã quỳ xuống bên cạnh ghế, hai tay nắm lấy tay nàng và đấm đuối van xin. Nhung làm bộ đuổi Nghĩa ra để khỏi ngượng với Nghĩa cho nên đến khi thấy Nghĩa đã biết mình có cái ý định ấy rồi, thì nàng hết ngượng và nhìn lại Nghĩa như nhìn một người tình nhân đã yêu từ lâu. Nàng tưởng như đang mê man sống trở lại cái giấc mơ đêm hôm mưa ngâu? Nghĩa vẫn nắm lấy tay nàng, và mỗi lúc nắm chặt hơn. Nhung ngây dại cả người; nàng mơ màng thấy Nghĩa đứng lên nhẹ đặt bàn tay lên vai nàng, rồi cúi xuống nói mấy câu thì thầm không rõ. Nhung chỉ nghe thấy quả tim nàng

đập mạnh và tiếng thở của Nghĩa bên tai nàng. Cũng như ở trong giấc mơ, Nhung ngửa mặt lên, đôi môi hé nở như đợi một cái hôn, trong khi cánh tay Nghĩa âu yếm ôm vòng lấy cổ nàng và nhấc đầu nàng lên...

Nhung vừa đẩy Nghĩa ra, đứng ngay dậy. Nàng hốt hoảng như vừa thấy một sự sợ hãi ở đâu tự nhiên đến. Nghĩa hiểu ý nên không dám khẩn khoản, lùi lại sau và nhắc trong câu hẹn trong thư:

– Nửa đêm hôm nay...

Nhung nói:

– Tôi van ông, xin ông lại ra chùa, chiều hãy về...

Thấy Nghĩa vẫn còn lưỡng lự đứng đấy, nàng luống cuống nói tiếp:

– Ông ra ngay cho. Xin ông thương tôi...

Khi Nghĩa sắp bước ra, hai người đứng yên lặng nhìn nhau như hẹn hò trước cuộc gặp gỡ về nửa đêm.

Nhung ngồi lắng tai nghe tiếng mở then và đợi cho Nghĩa đi khỏi thật lâu rồi mới dám ra khép cổng. Nàng lo sợ nhìn ra ngoài đường làng; bác nhiêu Tính, một người đàn bà ở bên láng giềng đứng ở cổng chào và hỏi:

– Mợ không đi lễ chùa?

Nhung đáp:

– Tôi vừa đi về đây.

Bác nhiêu Tính đứng yên một lúc rồi nói cho có chuyện:

– Tôi vừa thấy ông giáo đi về phía này. Chắc ông ra chùa xem.

Nhung nói vẩn vơ:

– Ra bây giờ chắc họ đã đổ khuôn rồi.

Nàng vừa nói vừa nhìn bác Tính, tự hỏi:

– Không hiểu bác ta có biết gì không?

Nhung quay vào gọi thằng nhỏ, mặc dầu nàng đã biết nó đi vắng; cốt ý nàng muốn tỏ cho bác Tính biết rằng trong nhà không phải chỉ có một mình nàng thôi. Nhung quay vào, vừa khép cửa lại vừa nói:

– Không biết nó dở bận gì mà mãi không ra đóng cửa ngõ lại.

Khi đi qua vườn vắng, nhìn bóng mình lướt trên cỏ, Nhung nghĩ đến cái thú của những đôi nhân tình kề vai nhau dưới bóng cây nói chuyện. Nàng hối hận rằng đã trót bảo Nghĩa đi và lấy làm tiếc bỏ mất một dịp tốt, ít khi gặp được nữa. Nàng lại bực mình vì cứ vẫn quanh quẩn nghĩ đến bác Tính và tự hỏi xem bác ta có nghi ngờ gì không. Nàng lo sợ, tưởng tượng bác Tính sẽ đi nói chuyện với người khác, rồi tiếng đồn lan dần, khắp làng ai cũng biết... lúc đó nàng không còn mặt mũi nào mà sống được. Khi đi ngang qua bàn thờ, Nhung đưa mắt nhìn ảnh chồng rồi nhìn cái ghế ngồi lúc nãy, cái ghế mà khi ngồi trên đó, lần đầu nàng phạm tội với chồng. Nàng đỏ mặt và bên tai như văng vẳng có tiếng mắng!

... Con đàn bà khốn nạn!

5.

Nhung trở dậy, vặn to đèn lên và rút ngăn kéo lấy ra một tập giấy trắng. Ngẫm nghĩ một lát, nàng lại nằm vật xuống giường, chúi đầu vào gối bông, cố ngủ. Nàng ngẫm nghĩ:

– Nếu mà ngủ được thì thoát.

Nhung thấy mình như một người đứng bên một cái dốc, và biết đặt chân lên chỗ dốc thì sẽ bị tuột xuống vực sâu, nên đương cố hết sức giữ chân lại; nàng nhắm mắt cố ngủ để quên việc viết thư cho Nghĩa, quên cuộc hẹn hò về nửa đêm. Nàng biết rằng nếu không ngủ được tất thế nào nàng cũng tìm để gặp Nghĩa đêm nay, mà rồi cứ phải gặp Nghĩa mãi, dẫu muốn lùi cũng không được nữa. Nàng lẩm bẩm:

– Nếu mình ngủ được!

Nàng nhắm nghiền mắt lại, duỗi hai tay yên lặng đợi giấc ngủ đến. Nhưng ngay trong lúc cố ngủ nàng đã biết chắc rằng nàng không sao ngủ được rồi. Tuy vậy nàng cũng cứ cố nằm yên trong nửa giờ đồng hồ, rồi mới ngồi dậy. Lần này nàng không áy náy nữa, vì nàng vịn lấy cái cớ cố ngủ mà không ngủ được để mình tự tha lỗi cho mình.

Ngoài nhà, ai nấy đều ngủ yên cả; thấy đồng hồ bắt đầu gõ chuông. Nhung tẩn mẩn đếm theo mười tiếng rành rọt điểm trong sự yên lặng của ban đêm. Nhung với tập giấy trắng để trên bàn, kê lên mặt gối và ngậm đầu bút chì ngẫm nghĩ tìm câu bắt đầu bức thư. Nàng thấy có nhiều ý không thể nói ra khi đứng trước mặt Nghĩa, mà nếu viết vào thư thì dễ dàng lắm. Nhưng vì nàng không viết quen, nên loay hoay mãi chưa xong được một câu.

Bên kia vườn có tiếng ho. Biết là tiếng Nghĩa, nên Nhung ho theo một tiếng rất khẽ. Nàng ho để bảo cho Nghĩa biết rằng nàng còn thức, nhưng ho xong, nàng lại sợ Nghĩa đoán được ý mình và tự nhiên thấy thẹn.

Hơn một giờ đồng hồ, Nhung mới viết xong được nửa trang giấy. Viết xong nàng lại toan xé đi, vì nàng biết không bao giờ dám đi qua vườn để đưa cho Nghĩa. Nàng gấp bức thư bỏ vào túi áo rồi cứ nằm yên trên giường.

Có tiếng động lá cây. Nhung ngồi dậy, xỏ chân vào dép, rồi làm bộ rất tự nhiên đi thong thả ra phía cửa sổ như người ra hóng mát. Nàng vừa mở hé cánh cửa vừa nói một mình:

– Không có hơi một tí gió nào.

Nhưng câu ấy nàng nói cốt để Nghĩa nghe thấy vì nàng biết rằng Nghĩa đương đứng đợi nàng ngoài vườn. Nàng chống tay xuống thành cửa, ngước mắt nhìn lên trên trời đầy sao. Bỗng nàng quay trở vào và khẽ thổi tắt đèn. Trong buồng tối, nàng đi lần từng bước cho khỏi chạm vào bàn ghế. Biết là Nghĩa đã đợi ở cửa sổ, Nhung ngừng lại, nép vào cánh cửa đứng im một lúc lâu. Nàng thấy lờ mờ bóng Nghĩa ngồi trên thành cửa lẫn với bóng đen những cây ngoài vườn. Cũng như buổi sáng, bên tai nàng văng vẳng mấy tiếng:

– Con đàn bà khốn nạn!

Nhưng chân nàng vẫn tiến lên. Đến khi hai bàn tay Nghĩa nắm lấy tay nàng và nhẹ kéo về phía cửa sổ, thì lúc đó nàng biết không có sức gì giữ nàng lại được nữa. Nhung cúi mặt xuống, theo đà tay ngoan ngoãn đặt đầu vào ngực Nghĩa. Bàn tay nàng vẫn nằm trong bóng tối. Không ai nói một tiếng, hai người cùng yên lặng như đêm khuya yên lặng, và cùng tưởng thân hình như không có nữa, đã tan đi, hòa lẫn với bóng tối ban đêm.

PHẦN THỨ HAI

1.

Rời chỗ bóng tối giá lạnh, Nhung cầm gương ra ngồi ở bàn về phía có ánh nắng lọt vào. Nàng thong thả chảy tóc rồi mở hộp phấn mà đã lâu lắm nàng chưa dùng đến. Nàng cầm quả bông chấm nhẹ lên hai gò má rồi cởi cúc áo cánh chấm dần dần xuống cổ, xuống vai. Trên da lạnh, nàng khoan khoái đưa đi đưa lại cái quả bông êm ấm; trước mặt nàng, bụi phấn thơm bay tỏa ra trong ánh nắng và làm mờ bóng nàng trong gương.

Nghe tiếng động trong màn. Nhung quay lại đùa với con:

– Thôi chú mình dậy thôi chứ. Dậy sang xem dì Phương mặc áo đẹp. Dậy xem cô dâu.

Thấy vú già vào, nàng bảo lấy quần áo mặc cho Giao. Vú già nhìn Nhung mỉm cười:

– Đã lâu lắm con mới lại thấy mợ đánh phấn. Trông mợ trẻ hẳn đi.

Nhung không ngượng vì câu bình phẩm của vú già: nhân dịp Phương về nhà chồng, nàng cho việc đánh phấn và trang điểm là rất tự nhiên, là một việc cần nữa.

Vú già nói:

– Một nhà này đi đủ hai họ.

Nhung hỏi:

– Ai đi đến nhà trai?

– Bẩm mợ, ông giáo.

Hỏi vậy, song Nhung đã biết Nghĩa đi phù rể từ lâu: hai người đã bàn bạc và đã định trước với nhau sẽ coi đám cưới của Phương như đám cưới tưởng tượng của riêng hai người. Nghĩa bảo Nhung:

– Anh sẽ là chú rể mà em sẽ là cô dâu.

Nhung may một chiếc áo mới để đi đưa dâu và nàng có ý chọn một thứ lụa màu phớt hồng tương tự như màu áo của Phương định

mặc hôm về nhà chồng. Nhung mặc áo mới, ngắm bóng mình trong gương, tự bảo:

– Trông mình như một cô dâu. Nhưng bao giờ cho thành một cô dâu thật sự?

Thấy bà Án đứng ở hiên, Nhung dắt con ra xin phép mẹ chồng sang bên nhà. Bà Án ngắm nghía con dâu, vừa cười, vừa nói, giọng thành thực cảm động:

– Con dâu tôi, bao nhiêu năm mới lại mặc chiếc áo màu.

Nhung cúi xuống xoa đầu con. Nghe câu nói khoan dung của bà Án, nàng thấy trong người nhẹ nhõm: hình như mẹ chồng nàng chỉ mong nàng được sung sướng và sẵn lòng để cho nàng tự tiện muốn xoay xở cuộc đời ra sao thì xoay. Bao nhiêu cái bó buộc như không có nữa; cuộc đời thành ra giản dị, dễ dãi, ai muốn sống thế nào tùy ý, miễn sao thấy được hạnh phúc.

Mắt nàng tình cờ nhìn vào đôi giầy của nàng, đôi giầy kiểu mới, mũi lấp lánh cườm bích và chiếc quần lụa kim cương trắng nõn, bóng loáng rủ xuống che khuất bàn chân. Vì chưa quen nên nàng thấy những thứ ấy sang trọng quá. Nàng lo lắng tự hỏi:

– Mình ăn mặc thế này thái quá chăng?

Nhung ngửng lên xem ý tứ mẹ chồng và nhấc tà áo vân vê trong hai ngón tay, nói:

– Thứ nhiễu này họ bán "son" rẻ lắm, mẹ ạ. Có tám hào một thước. Nhưng họ chỉ còn có hơn ba thước, vừa đủ một áo.

Bà Án nói:

– Tao trông thứ hàng này hơi giống cái áo của cô Phương mới may hôm nọ.

– Thưa mẹ, giống màu nhau.

Bà Án nói đùa:

– Khéo không người ta trông mợ lại lẫn mợ với cô dâu nhé!

Tuy là câu nói đùa nhưng Nhung chắc rằng mình còn trẻ lắm, trẻ như Phương, nên bà Án mới thốt ra câu nói đùa như vậy. Bà Án sợ mình nói câu ấy không được đứng đắn, nên vội chữa:

– Hai chị em ăn mặc giống nhau như thế, cô dâu đỡ ngượng.

Ngẫm nghĩ một lát, bà lại nói tiếp:

– Màu áo đẹp nhưng phải cái rợ quá. Ngày thường không mặc được. Thôi con đi, không chậm.

Nhung đã hiểu là bà Án muốn bảo khéo nàng rằng chỉ được phép mặc hôm nay, còn những lúc khác, nàng không nên mặc chiếc áo màu rực rỡ và trai lơ ấy. Muốn tỏ cho mẹ chồng biết rằng mình cũng đồng ý với mẹ chồng, nên trước khi đi, nàng nhìn áo nói:

– Con mặc chiếc áo loe loẹt khó chịu quá. Mai lại bỏ hòm thôi.

Tuy đã nói câu ấy rồi, mà nhìn vẻ mặt bà Án, nàng vẫn còn tưởng như bà Án đương lo lắng ngẫm nghĩ:

– Hình như mợ Tú độ này khác trước nhiều.

Nhung dắt con đi nhanh qua vườn; ra đến ngoài đường làng, khi đã khuất mắt bà Án, Nhung đi thong thả lại, thở dài để cho mất cái cảm giác khó chịu nó như đè lên ngực nàng.

Một người đàn bà ở trong ngõ đi ngang qua, giật mình nói:

– Chết chửa, mợ, cháu lại ngỡ cô nào.

Đi dọc đường, Nhung thấy người làng người nào cũng dừng lại nhìn nàng ngạc nhiên.

Câu nói của mẹ chồng và cử chỉ của người làng đã làm cho Nhung nhận thấy rõ rằng nàng không được tự do trong các việc hành động cỏn con của mình; việc nàng mặc chiếc áo màu không phải là một việc nhỏ, chỉ có liên can đến một mình nàng mà thôi.

Nàng cố xua đuổi cái ý nghĩ khó chịu ấy đi, ngẫm nghĩ:

– Lâu rồi cũng quen mắt.

Một lúc sau, nàng lại chép miệng nói một mình:

– Chi bằng mai không mặc nữa là xong.

Câu ấy làm cho nàng yên tâm.

Thế là ngay từ lúc ban đầu, bước lên được một bước nhỏ, Nhung lại nhút nhát muốn lùi ngay xuống chỗ cũ.

Đến trước cổng nhà, Nhung hồi hộp ngắm nghía xác pháo đã đốt mấy hôm trước, rải rác khắp sân. Nàng nghĩ đến Phương, em nàng, đã trải qua bao nhiêu lo lắng, khổ sở mới được thấy cái ngày

sung sướng hôm nay. Được như vậy, một phần lớn là nhờ ở Nhung. Nàng đã nhiều lần phải tha thiết nói với mẹ rằng có nàng ở gần thì mẹ nàng không nên buồn về nỗi Phương lấy chồng xa. Còn như Phương lấy chồng con nhà hèn hạ làm hại đến thanh danh nhà nàng? Nhung vẫn hiểu rằng sở dĩ mẹ nàng không để ý lắm đến điều đó nữa là vì có nàng. Cái tiếng tốt của nàng, thờ chồng nuôi con, ăn ở phải đạo trong gia đình đã như cứu vãn được cái tiếng xấu của em nàng và an ủi mẹ nàng đỡ phải buồn lòng và ngượng mặt với mọi người.

Nàng vừa thoáng buồn nghĩ đến cuộc tình duyên của nàng với Nghĩa thì những đứa cháu ở trong nhà chạy ra reo lên:

– Cô đã sang, cô đã về.

Có đứa đứng lại ngơ ngác, vì nó thấy cô nó ăn mặc khác hẳn mọi ngày nên hơi là lạ. Vú em, đứng trong hiên nhìn ra, tươi cười nói:

– Cô con hôm nay đẹp quá.

Một người chị họ lấy tay chỉ Nhung, bảo đứa bé ẵm trên tay:

– Em trông, dì mặc áo đẹp.

Nhung cuống quít: trong một ngày vui vẻ, nàng thấy ai nhìn nàng cũng như ân hận thương nàng; quần áo mới, xác pháo đỏ và những chậu hoa rực rỡ càng như nhắc lại mọi người nghĩ đến và buồn cho tình cảnh góa bụa của nàng. Nhung vừa bước lên thềm vừa hỏi:

– Cô dâu đã trang điểm xong chưa? Đã có cô phù dâu nào đến chưa?

Rồi nàng nói tiếp để phân trần với mọi người về sự sang chậm và việc ăn mặc đỏm dáng:

– Đi đưa dâu không lẽ lại luộm thuộm... làm dáng không quen, thành thử lúng túng mãi bây giờ mới sang được.

Mấy tiếng "làm dáng không quen", Nhung nói lướt mau qua và điểm nụ cười làm như nói đùa, để mọi người khỏi cho mình là làm bộ.

Nhung vừa bước vào buồng cô dâu, ngạc nhiên kêu:

– Sao mà tối um thế này!

Nàng lờ mờ thấy Phương nằm xoay mặt vào tường, chung quanh quần áo vứt bừa bãi. Nhung đến gần, sẽ hỏi:

– Lại làm sao thế?

Không thấy Phương nói gì, Nhung giơ tay lay vai, toan kéo dậy. Phương, giọng đầy nước mắt, đáp:

– Chị để mặc em.

Nhung nhớ lại những việc xảy ra mấy hôm trước: Phương bị bà Nghè mắng nhiếc; Phương lại gặp nhiều chuyện làm nàng tủi nhục. Nàng phẫn uất đến nỗi không biết gì đến cái vui sướng được lấy một người yêu nữa. Nhung ngồi xuống nhắc lại câu nàng vẫn dùng để an ủi Phương:

– Thôi, em chỉ cố một tí nữa thôi. Chỉ một lát nữa là hết. Em đi xa thì rồi sẽ quên đi.

Trong lúc nói câu ấy, nàng nhận thấy một cách rõ rệt sự đè nén khốc liệt của cái xã hội nhỏ quanh mình. Em nàng vài hôm nữa sẽ đi với chồng xa hẳn được, nhưng còn nàng thì nàng không biết bao giờ mới thoát khỏi. Nào cha mẹ đẻ, nào mẹ chồng, nào họ hàng làng nước, bao nhiêu thứ bắt nàng không thể sống theo ý muốn của mình được. Nàng biết rằng mọi người đã muốn cho nàng là một người đàn bà góa ở vậy thờ chồng thì nàng phải ở vậy thờ chồng. Nàng thấy thoáng hiện ra trước mắt bức hoành phi treo ở buồng khách nhà nàng có mấy chữ "Tiết Hạnh Khả Phong", cái phần thưởng cuối cùng của những người biết ăn ở phải đạo như nàng.

Mấy cô phù dâu bước vào làm Nhung thôi nghĩ, nàng quay ra mỉm cười, nói:

– Cô dâu chưa chi đã nhớ nhà. Các cô vào dỗ giùm tôi với.

Nhung bước ra nhà ngoài giúp mẹ dọn dẹp buồng khách và bàn thờ. Nàng nóng lòng đợi họ nhà trai đến như một cô dâu đợi chú rể. Kim đồng hồ vừa chỉ mười giờ thì Nhung nghe thấy tiếng còi ô tô ở ngoài đường cái. Bà Nghè bảo Nhung giọng khẩn khoản:

– Cô phải ở luôn đây tiếp khách hộ tôi.

Trong lúc nói chuyện với khách nhà trai, bà Nghè gọi Nhung mà gọi hơi to, hình như cốt cho mọi người để ý đến nàng. Nhung hiểu ý mẹ nên lại gần đứng hầu ngay bên cạnh. Nàng muốn đứng

đó vì một lẽ nữa là ở chỗ ấy nàng có thể nhìn thấy rõ Nghĩa đương ngồi uống nước với mấy người phù rể ở tràng kỷ. Mấy người phù rể chốc chốc lại quay mặt nhìn nàng, rồi thì thầm hỏi nhau. Nàng đoán họ hỏi xem nàng là ai. Chắc có người biết bảo họ. Một người ghé tai Nghĩa nói mấy câu làm Nghĩa cau mày khó chịu.

Nhung nghĩ thầm:

– Chắc Nghĩa ghen, không muốn họ đá động đến ta.

Nàng đứng tránh sang một bên để cột nhà che khuất bọn phù rể, và để nàng được tự do nhìn Nghĩa. Hai người đang đắm đuối nhìn nhau, bà Nghè bảo Nhung:

– Cô vào nói với các cô phù dâu đưa em đi lễ gia tiên.

Các cô phù dâu đưa cô dâu ở buồng tối đi ra trông như một chùm sao quây quần một ngôi sao quý. Gian buồng khách bỗng như sáng hẳn lên; hương thơm ngào ngạt của phấn và nước hoa khiến cho các người phù rể bàng hoàng tưởng vừa thấy hiện ra cái hình ảnh của một mùa xuân đầy hoa tươi thắm. Nhung đi lẫn vào các cô phù dâu cho khỏi ngượng, vì nàng thấy ai cũng chăm chú tới nàng hơn cả.

Sau một cuộc du lịch cỏn con từ nhà thờ nọ đến nhà thờ kia, và sau khi đã mỉm cười nhiều lần giễu chú rể lễ vội vàng hay cô dâu thẹn đi không vững, bọn phù rể và phù dâu bắt đầu hơi thân mật với nhau, dáng dấp đã có vẻ tự nhiên, và nhìn nhau không khép nép như trước nữa.

Lúc cô dâu cúi lễ ông Nghè bà Nghè, Nhung đứng đối diện với Nghĩa. Bà Nghè nói mấy câu khuyên con về nhà chồng, nhưng bà vẫn không quên tìm mấy tiếng khéo để nhiếc móc con.

Nói đến mấy chữ "biết ăn ở phải đạo", bà đưa mắt nhìn Nhung. Song Nhung không nghe thấy lời mẹ nói, nàng đương mê man nhìn Nghĩa, trong lòng sung sướng và mỉm cười như hỏi thầm Nghĩa:

– Anh trông em có giống một cô dâu thực sự không?

Thấy mọi người nhìn Nhung mà Nhung không biết, vẫn cứ mỉm cười trông về phía chàng, nên Nghĩa quay hẳn lại vờ hỏi chuyện người bạn đứng sau lưng. Nhung chợt hiểu, và muốn tránh sự nghi ngờ, nàng mau trí khôn, yên lặng ra bảo anh người nhà đem bánh

pháo cắm chỗ khác để làm cho mọi người tưởng rằng lúc nãy nàng nhìn là nhìn ra vườn, chứ không phải nhìn Nghĩa. Nhung trở vào, vừa yên tâm vừa có cái tự cao để mắt đến khắp mọi việc lớn, nhỏ trong nhà.

Lúc đưa dâu ra, hai họ phải đi bộ một quãng mới tới chỗ đậu ô-tô ngoài đường cái. Người làng kéo đến xem đứng chật cả ngõ: trẻ con theo bám lấy cô dâu mà hò:

– Cô dâu chú rể đội rế lên đầu.

Một người phù dâu bảo Nhung:

– Chị mặc cùng một màu áo với cô dâu, vậy chị đi lẫn vào đây.

Nhung cười đáp:

– Người làng thì họ lạ gì mặt cô dâu.

Bỗng Nhung thấy lạnh toát cả người. Nàng vừa thoáng nghe thấy đám người đứng xem nói mấy tiếng:

– Tâm ngẩm tầm ngầm... ai biết đâu ma ăn cỗ đấy.

Nhung toan quay nhìn lại, nhưng không dám; nàng lấy tay che miệng gượng cười lên mấy tiếng. Đến lúc ngồi trên ô-tô, Nhung mới thấy tỉnh trí lại. Nàng tự mắng:

– Rõ có tật giật mình, sao ta lại vô lý cho là họ nói chuyện đến ta.

Nhung nhận ra rằng cái sợ của nàng khi làm lỗi không thấm đâu với cái sợ thấy lỗi của mình có người biết.

Lúc từ biệt em, đi xe trở về, Nhung thấy buồn bã lạ thường. Nhưng không phải nàng buồn vì nhớ em hay nghĩ đến em lấy chồng nhà nghèo: Nàng biết rằng Phương sẽ sung sướng. Tuy Phương vất vả nhưng sống có vợ có chồng cùng nhau hợp sức để kiếm ăn. Nhung cho cuộc đời đó có giá hơn cuộc đời của nàng, sống chỉ cốt để nêu lên một cái đức tính mập mờ, dối trá.

Khi khách khứa đã về hết, Nhung ở rốn lại cho mẹ khỏi buồn. Trong khi dọn dẹp nhà cửa, thấy mẹ ngồi chống tay ủ rũ rươm rướm nước mắt, Nhung cười nói đùa:

– Hôm nay nhà có việc, dọn dẹp thế này con tưởng như khi còn là con gái ở nhà.

Bà Nghè bảo:

– Tối nay cô ngủ bên này cho tôi khỏi buồn.

Nghe lời mẹ nói, Nhung nghĩ ngay đến cuộc hẹn hò của nàng với Nghĩa; từ mấy hôm trước hai người đã định đêm nay sẽ gặp nhau ngoài vườn. Nàng tìm cớ nói với mẹ:

– Con xin phép mẹ, ăn cơm xong phải về, vì vú già vừa cho biết me con bên nhà hơi khó ở.

Nhung mừng rằng tự nhiên lại có được cái cớ bà Án ốm để xin phép mẹ về mà không mếch lòng mẹ.

Ra đến ngoài đường làng, Nhung thấy gió đêm thổi lạnh buốt. Nàng nghĩ tới Phương và mỉm cười lẩm bẩm nói một mình, có ý thèm muốn:

– Trời hôm nay chiều cô dâu chú rể quá.

2.

Nhung nằm xuống và tung chăn đắp: thấy lạnh, nàng kéo chăn lên tận mặt, nằm yên đợi cho hơi nóng trong người làm ấm chỗ. Mùi băng phiến ở tấm chăn vừa lấy trong rương ra xông lên khiến nàng nhớ lại hồi chồng nàng mới mất, một đêm thu lạnh đầu tiên, nàng giở chăn cưới ra đắp một mình, Nhung còn thấy cả lại cái cảm giác quạnh hiu lạnh lẽo của đêm hôm đó. Nàng thở dài ngẫm nghĩ:

– Nếu ai bắt mình phải sống lại mấy năm vừa qua đây, thì mình không tài nào chịu được.

Nàng nghĩ đến cuộc hội họp với Nghĩa ngoài vườn đêm nay và thấy man mác trong lòng. Kể từ hôm nhận bức thư đầu tiên của Nghĩa đến nay, nàng đã nhiều lần lẩn lút gặp Nghĩa: trong mấy tháng, nàng cứ để mặc ái tình lôi cuốn đi; nàng không hiểu rồi sẽ ra làm sao và cũng không định liệu xử trí thế nào. Có một điều làm nàng yên tâm và mình lại tự cao với mình là ái tình của hai người từ trước đến nay, nàng vẫn cố giữ được trong sạch. Nàng nghĩ đến những lúc ngồi với Nghĩa ngoài vườn tối, không khí nặng những mùi thơm ngây ngất của các thứ hoa nở ban đêm, hai người cầm lấy tay nhau yên lặng như trong giấc mộng: sao lúc đó nàng thấy nàng coi

nhẹ như không những điều mà ban ngày nàng cho là rất quan trọng. Nhung lo lắng tự nhủ:

– Nhưng khó lòng mà giữ mãi được!

Vú già mở cửa, bế Giao vào, Nhung khó chịu quay ra gắt:

– Tôi đã bảo tôi mệt, sao vú lại không để yên tôi nghỉ.

– Thưa mợ, chú Giao quấy, cứ đòi vào ngủ với mợ.

Sợ vú già lại vào lần nữa, giữa lúc nàng ra vườn với Nghĩa, nên Nhung bế con đặt nằm cạnh mình rồi bảo vú già:

– Thôi để chú ấy ngủ đây cả đêm với tôi. Cho vú đi ngủ. Khi nào tôi gọi hãy vào.

Nhung se sẽ hát ru con, và khi thấy đứa bé đã ngủ, nàng nằm lùi ra cho nó khỏi chạm vào người. Tuy đã dặn cẩn thận mà nàng vẫn lo vú già trở lại buồng mình nếu Giao khóc trong lúc nàng ở ngoài vườn.

Một tiếng ho ở bên nhà học đưa sang. Nhung cũng ho theo một tiếng. Đó là hiệu lệnh của hai người đã định trước với nhau để khi nào trốn ra vườn thì cùng ra một lúc. Nhung vặn nhỏ đèn, lấy tay lay mạnh vai Giao xem con ngủ có say không. Nàng sang bên buồng bà Án, đi rón rén và lên tiếng sẽ hỏi:

– Me có khát nước để con rót.

Không thấy tiếng bà Án đáp, Nhung thong thả khép cửa lại. Bỗng nàng nghĩ ra một kế hay. Nàng lại chỗ bàn thờ cầm lấy cây đèn hoa kỳ và một bó hương. Khi ra vườn, nàng tắt đèn đi, rồi lần đến chỗ cây hương, đặt chiếc đèn và bó hương trên bệ thờ.

Nhung hồi hộp, đi về phía cuối vườn, chỗ lờ mờ có bóng đen mấy cây khế. Nàng vừa đi vừa rẽ những cành lá đã bắt đầu ướt sương; trong không khí phảng phất mùi cỏ thơm và mùi đất mới xới.

Nhung dừng lại vì thấy cành lá động bên mình. Một cánh tay nhẹ giữ lấy nàng và một tiếng rất nhỏ đưa ra.

– Vào đây mình.

Nghĩa vừa nói vừa kéo Nhung vào trong bóng đen của khóm cây. Nhung giật tay ra nhưng cũng theo Nghĩa vào. Nghĩa nói:

– Chỗ này kín nhất. Nhung sao ra chậm thế?

Nhung giơ tay ra hiệu:

– Nói se sẽ chứ. Me tôi mệt nên tỉnh ngủ lắm đấy.

Nghĩa hỏi:

– Em đã ngủ được tí nào chưa?

– Chưa.

– Anh cũng vậy. Từ tối đến giờ! Sao mà lâu thế! Em đứng quá vào đây...

Nhung ngồi xuống một cành ổi thấp, làm ngọn lá rũ xuống rung động nước ao. Nghĩa đứng sát lại gần, cúi xuống âu yếm nói:

– Sáng ngày sao em đẹp thế.

Nhung ngửng lên đáp:

– Trông em có ra dáng một cô dâu không?

Nghĩa cầm lấy tay Nhung, kéo về phía mình, nói đùa:

– Trông em sáng nay đẹp quá làm anh chỉ ao ước được hôn em trước mặt mọi người.

Chàng ngồi xuống cành ổi khiến Nhung giật mình lùi ra:

– Khéo không gẫy. Ở trong nhà biết thì chết.

Nhân lúc bối rối, Nghĩa đặt đầu Nhung vào ngực mình, hôn vội vàng mấy cái lên tóc, lên cổ. Thấy Nghĩa yên lặng một lúc lâu như đương nghĩ ngợi điều gì mà hai tay vẫn giữ chặt lấy người nàng, Nhung sợ hãi gỡ tay bạn ra, đứng phắt dậy:

– Anh đã quên lời hứa với em rồi à? Nếu anh cợt nhả không chính đáng thì em đi vào ngay bây giờ.

Ngỏ lời quả quyết kháng cự, nhưng giọng nói run run của nàng thì như thú thực với Nghĩa rằng nàng hãy còn hồi hộp sung sướng về mấy phút ngây ngất được Nghĩa ôm trong lòng. Nghĩa đứng dậy van lơn:

– Anh xin lỗi em. Anh nhớ quá, biết bao nhiêu mong mỏi khi xa em.

Nhung mỉm cười nhắc lại:

– Xa em!

Nghĩa nói:

– Không xa, nhưng bằng mấy xa nhau hẳn. Ít ra em cho anh một chút hy vọng để chờ đợi...

Nhung lại đến ngồi xuống cành ổi. Nghĩa nói tiếp:

– Anh chỉ có mỗi một cái ao ước được lấy em làm vợ.

Câu nói của Nghĩa làm Nhung bứt rứt, vì lúc nàng yêu, nàng chỉ muốn quên hẳn điều đó đi. Bao nhiêu cản trở đã khiến nàng coi việc lấy Nghĩa là một việc không thể được. Muốn an ủi Nghĩa, làm như bấy lâu nay vẫn băn khoăn mãi về việc đó mà chưa tìm thấy cách nào ổn thỏa, nàng hỏi Nghĩa:

– Biết làm thế nào bây giờ?

Nghĩa hơi lấy làm lạ về câu hỏi của Nhung. Chàng không hiểu:

– Nếu em thực yêu anh thì em cần gì phải nghĩ ngợi. Anh chắc không bao giờ em nghi ngờ cái tình của anh đối với em. Anh nghèo, nhưng chúng ta yêu nhau, chúng ta sẽ cùng làm việc. Anh cứ nghĩ đến cũng đã thấy bao nhiêu sung sướng.

Nhung ngồi nhìn ra phía ao, yên lặng nghe Nghĩa nói, hai con mắt mơ màng.

Trên mặt ao, mấy con bọ nước chạy loăng quăng làm tan ánh sao bên một cuống lá sen khô.

Nhung buồn rầu nói:

– Nếu anh thấu được nỗi khổ của em trong bấy lâu. Nếu em được gặp anh khi em chưa có chồng thì đâu đến nỗi. Bây giờ em là một người đàn bà góa... khó khăn lắm.

Nghĩa có vẻ giận dỗi:

– Em sợ những điều dị nghị đến thế kia à?

Ngập ngừng một lúc, Nhung mới kể lể:

– Không phải thế. Nhưng anh nghĩ xem, dẫu yêu anh đến bực nào em cũng không thể bỏ cha mẹ, anh em, làng nước một cách thản nhiên. Me em đã đau lòng nhiều lắm vì em Phương rồi, nếu lại em nữa, thì me em buồn đến chết mất, chết vì không thể chịu được hai lần hai cô con gái làm nhơ nhuốc đến thanh danh cả nhà, cả họ. Đấy anh nghĩ xem.

Nhung cúi mặt úp vào lòng hai bàn tay. Nghĩa cau mày khó chịu vì thấy câu chuyện xoay ra vẻ sầu não. Chàng nói gay gắt:

– Yêu nhau như thế thì chỉ làm khổ nhau vô ích.

Nhung ngửng lên bâng khuâng nhìn Nghĩa, nhưng vì đêm tối nên nàng không nhận thấy vẻ tức bực trên nét mặt bạn. Nàng nói không nghĩ ngợi:

– Hay là cứ để thế mãi.

Rồi nàng vội chữa ngay:

– Nhưng cũng không được. Thế nào rồi cũng có người biết.

Nhung nghĩ đến câu bình phẩm thoáng vào tai nàng hôm đưa dâu. Nghĩa nói:

– Hay là để anh đi khỏi nhà này, đi xa em hẳn ít lâu cho khỏi tai tiếng. Rồi ta sẽ liệu sau.

Nhung thấy nói đến chuyện đi, bất giác sợ hãi. Nàng có cái cảm tưởng rằng Nghĩa đã xa nàng là xa hẳn và sẽ quên nàng đi. Bối rối, nàng nói:

– Hay là chúng mình hãy đợi. Anh để em nghĩ ít lâu đã. Nếu anh yêu em thì anh giúp em với, giúp em có đủ can đảm, vì em là đàn bà nhút nhát, em không quả quyết được. Em đã khổ nhiều lần lắm rồi.

Nàng ngồi né ra một bên, bảo Nghĩa:

– Anh ngồi xuống đây.

Nghĩa cầm lấy tay Nhung và dịu giọng hỏi để đổi câu chuyện:

– Sao tay em lạnh thế này, trong người em có lạnh không?

Nhung kéo Nghĩa ngồi xuống cạnh. Rồi như tiếc đã phí mất bao nhiêu thì giờ bàn bạc những chuyện chán nản, hai người ngồi kề nhau và cùng yên lặng để hưởng nốt lấy hết cái thú gần nhau trước khi phải chia rẽ. Nhung âu yếm nói:

– Đêm nay bắt đầu lạnh. Nhưng gần anh, em không biết gì là lạnh nữa.

Một cái hôn nhẹ trên mí mắt đáp lại câu nói tình tứ của Nhung.

Có tiếng động ở trong nhà. Nhung hốt hoảng đứng lên, lấy tay rẽ lá cây vừa nhìn vừa bảo Nghĩa.

– Anh về ngay đi.

Đợi cho Nghĩa về đến nhà học, Nhung rón rén lại chỗ cây hương. Nàng đánh diêm châm đèn và thắp hương, cắm trên bàn thờ. Ở trong nhà có tiếng bà Án nói:

– Gọi hết hơi mà không có đứa nào cả.

Bà Án mở cửa ra vườn và cất tiếng hỏi:

– Sao ngoài cây hương lại có đèn sáng thế kia. Ai đấy?

Nhung cầm bó hương và cây đèn vừa đi vào vừa đáp:

– Thưa mẹ, con.

Bà Án ngạc nhiên:

– Mợ làm gì ngoài ấy?

Nhung đáp:

– Thưa me, con ra lễ. Con vừa phải một mẻ sợ quá.

Không để bà Án hỏi, nàng kể luôn:

– Con vừa nằm mê thấy một người râu dài, mặt đỏ, cưỡi ngựa đen đi qua đây bắt lính. Con quỳ xuống van lạy thì ông ta bảo: phải lễ tạ, ông ta sẽ tha thứ cho. Con tỉnh dậy, mồ hôi ra như tắm. Con sợ quá, sang buồng me xem, thấy me vẫn ngủ yên. Con vội lấy hương ra lễ tạ ngay.

Bà Án nói:

– Tao cũng mê hoảng cả đêm, nhưng không nhớ rõ những gì.

Thấy nét mặt Nhung bơ phờ, đầu tóc rối bời, bà Án lo lắng và âu yếm bảo con dâu:

– Con vào nghỉ kẻo sương đêm xuống lại cảm. Mẹ khỏe chưa thấy đâu, lại thấy ốm cả hai mẹ con.

Lên giường nằm, đắp chăn cẩn thận, Nhung mới nhận thấy chân tay nàng lạnh giá. Nàng kéo con lại rồi ôm lấy con mà nựng, tưởng tượng như nói với Nghĩa:

– Nằm dịch lại đây. Ấm áp nhỉ.

Nhung tự nhiên mỉm cười, nghĩ đến cái mưu mẹo lễ tạ mà nàng cho là thần tình. Bỗng nàng mím môi, mắt nhìn vào khoảng không nghĩ đến cái tính giả đạo đức của mình. Nàng lẩm bẩm, đau đớn:

– Mình muốn tốt thành ra xấu! Chỉ vì muốn giữ cái tiếng tốt hão ấy mà mình bắt buộc thành ra khốn nạn, đâm ra xảo quyệt, gian trá...

3.

Một tràng pháo nổ bên hàng xóm làm Nhung giật mình mở mắt. Trên bàn thờ đèn nến sáng trưng, khói trầm ở trong đỉnh đồng tỏa ra như một làn mây là là bay lùa trong cành đào đầy hoa. Nhung mở mắt mà tưởng như đương bắt đầu một giấc mơ.

Thấy bà Án ra bàn thờ rót rượu cúng, Nhung hỏi:

– Thưa me đã đến giờ giao thừa rồi cơ à? Con ngủ một giấc ngon quá.

Bà Án quay lại nói:

– Thôi con dậy thôi. Cúng rồi, còn sắm sửa ra chùa lễ. Năm nay xuất hành giờ sửu tốt.

Nghe bà Án nói ra lễ chùa, Nhung mừng rỡ.

Nàng nhớ lại một năm khi còn ở nhà cùng em ra chùa hái lộc, lúc trở về gặp một chàng trẻ tuổi lạ mặt buông lời đùa cợt:

– Mùa xuân, cây đương nẩy mầm, các cô nỡ nào đang tay bẻ đi như vậy.

Mất mấy hôm, Nhung quanh quẩn nghĩ đến người lạ mặt, đó là lần đầu tiên nàng được thấy lòng rung động về thứ tình mơ màng, êm ái thường bắt đầu nhóm trong lòng các cô thiếu nữ đến tuổi dậy thì khi mùa xuân đã tới. Đã mấy năm, Nhung không nghĩ đến việc đi hái lộc nữa, mỗi năm tết đến không mang lại cho nàng chút mong mỏi gì. Nhưng tết năm nay đối với nàng hẳn là vui, vì có Nghĩa ở lại đây để ăn tết với nàng.

Nhung vào buồng đánh phấn và mặc thêm chiếc áo nhung. Thấy lạnh, nàng lấy tấm khăn san phủ quàng lên đầu.

Hoa đẩy cửa vào, hỏi:

– Chị sắm sửa đi đấy à? Còn hơn một giờ đồng hồ nữa mới đến giờ xuất hành kia mà.

Nhung lấy làm khó chịu thấy Hoa không đánh phấn. Nàng đưa mắt nhìn bóng mình trong gương; gần màu trắng của tấm khăn, màu phấn hồng trên đôi má nàng nom rõ quá. Nàng vội rút khăn tay lau cho nhạt bớt. Hoa nói:

– Chị có lạnh ra mà sưởi.

Nhung lại gần lò sưởi ngồi hơ tay lên lửa. Lịch loay hoay xếp lên bàn một chai rượu sâm banh và sáu cái cốc. Chàng nói với Nhung:

– Uống một cốc rượu này rồi ra chùa tha hồ ấm.

Nhung hỏi:

– Nhưng sao lại sáu cốc?

– Me này, chị với tôi, nhà tôi, anh Hai, anh Nghĩa.

Nhung đã biết trước rằng cốc thứ sáu để phần Nghĩa và đã đoán trước được câu trả lời của Lịch, nhưng nàng cũng cứ hỏi thế, vì nàng chỉ thích được nghe nhắc đến tên Nghĩa. Nhung nói giọng thờ ơ:

– Ừ nhỉ, còn ông giáo nữa.

Nhung lắng tai nghe. Ngoài sân có tiếng bà Án hỏi:

– Ông giáo còn thức à?

– Thưa cụ vâng. Con không sao ngủ được.

Bà Án cười, nói đùa:

– Hay ông giáo nhớ nhà đấy... Nhưng mà ăn tết ở đây cũng vui chán.

Nghĩa đáp:

– Thưa cụ, con có nhà cửa gì đâu mà bảo nhớ.

Nhung nóng ruột muốn ra ngoài sân. Thấy Lịch cầm bánh pháo ra vườn đốt, nàng cũng đứng dậy bước vội theo.

Tiếng pháo nổ ran khiến Nhung phải bịt hai tai lại. Lờ mờ trong đám khói xanh, nàng thấy Nghĩa đương nhìn nàng. Sau tiếng pháo nổ, cảnh ban đêm như yên lặng hẳn: một lúc lâu mới lại nghe thấy xa xa tiếng pháo liên tiếp nhau ở các nhà trong làng.

Không có hơi một ngọn gió. Trên sân, những làn khói của chiếc pháo chưa tắt bay là là như quấn lấy chân người; những đám lá cây non phản chiếu ánh đèn nổi bật lên nền trời đen sẫm, trông như bằng thủy tinh pha màu. Mấy cánh hoa đào lỏa tỏa bên chỗ Nhung đứng, rồi rơi xuống lẫn với xác pháo rải rác.

Nhung bước ra sân, lại đứng gần bên Lịch và nghiêng mình chào Nghĩa.

Nghĩa cất tiếng nói:

– Năm mới...

Chàng ngập ngừng không biết nên chúc câu gì, Nhung vội tiếp ngay theo cho Nghĩa đỡ ngượng:

– Năm mới, chúc ông giáo được mạnh khỏe quanh năm.

Rồi hai người quay đi, mỗi người nhìn về một phía. Như muốn diễn cái sung sướng ấm áp trong lòng, Nhung nhìn lên trời thẫn thờ nói:

– Đêm giao thừa năm nay trời sáng và êm ả quá!

Bà Án tiếp:

– Không có tiếng gà gáy, chó cắn nào. Năm nay chắc dễ làm ăn.

Hòa ra mời mọi người vào uống rượu. Nhung thấy Lịch cầm lấy cánh tay Nghĩa rồi hai người cùng đi. Lịch nói:

– Xong rồi ta ra chùa chơi. Anh đi không?

Nhung đi lùi sau cùng. Khi vào trong nhà, nàng đứng bên cạnh lò sưởi, cầm lấy cốc rượu của Hòa đưa cho, và nhắm mắt cố uống mấy bụm để cho bàng hoàng say.

Hòa nói:

– Vừa lúc nãy có bốn bông hoa thủy tiên nở, giờ đã thành năm. Hoa nở trông thấy.

Nhung nhìn bông hoa thủy tiên và tưởng như thấy nó đang nở. Lúc đó nàng muốn cho thì giờ ngừng hẳn lại để nàng được mãi

mãi hưởng những giây phút êm ái nàng đương sống. Nàng thấy hạnh phúc của nàng đẹp đẽ như ánh lửa lấp lánh trong cốc rượu đương sóng sánh trên tay nàng. Nhưng cái hạnh phúc ấy nàng đã biết trước rằng nó chỉ mong manh như một cái ảo mộng. Không biết tại sao nàng có cái cảm tưởng rằng Nghĩa sắp phải rời bỏ nhà này, và đã thấy trước những mùa xuân khác trong đời nàng lạnh lẽo nối tiếp nhau mà đến.

Khi ra đến ngoài đường làng, Nhung thấy lạnh buốt, nàng phải đi sát bên Hoa và giục Hoa đi mau cho ấm.

Hai bên đường, ánh đèn cúng ở các nhà lấp lánh sau rặng cây. Thỉnh thoảng một ít khói pháo thơm còn rớt lại đưa thoáng qua. Cứ đi được một quãng đường lại gặp một bọn người ra hái lộc ở chùa về; tiếng cười nói trong bóng tối mỗi lúc một to dần. Tay người nào cũng cầm một bó hương để soi đường: khi đi ngang qua, tiếng chúc mừng nhau ồn ào nổi lên một loạt lẫn với mùi nhang thơm thoang thoảng.

Đến chùa, khi lễ xong, bà Án bảo Nhung:

– Con ra vườn mà hái lộc, mẹ còn dở bận.

Nhung rất mừng vì nàng đã biết Nghĩa đợi mình sau vườn chùa. Thấy Lịch và Hoa đương đứng ở bên gian thờ Long thần, Nhung đi lách xuống dưới sân rồi qua một cái cổng ngách, đi khuất sau giậu dâm bụt. Nàng đứng lại hồi hộp nhìn vào trong vườn tối rồi mạnh bạo cúi mình đi luồn qua một rặng ổi, đến chỗ nàng đã hẹn trước với Nghĩa. Nghĩa cầm tay Nhung và hôn nhẹ trên má. Nhung bấc giác quay lại nhìn về phía chùa sáng.

– Lỡ ai biết thì chết.

Nghĩa cười nói:

– Em bao giờ cũng chỉ được cái hay sợ hão. Thế nào, em đã nhất định chưa?

– Nhất định? Em chưa nhất định gì cả.

Nàng buồn rầu nói tiếp:

– Em đã bảo anh mấy lần đừng nhắc đến làm gì.. Năm mới anh chưa chúc mừng em được lấy nửa câu...

Nghĩa nghĩ đến Lịch nói với chàng hôm trước, nắm chặt lấy tay Nhung, khiến Nhung giật mình hỏi:

– Gì thế anh?

Nghĩa ngập ngừng một lúc rồi mới nói:

– Anh thấy em đương vui nên không dám nói, sợ làm buồn lòng em. Nay mai có lẽ anh phải rời bỏ em đi khỏi nhà này.

Nhung thấy quả tim đập mạnh. Nàng đoán có sự gì rất không hay xảy ra. Nàng vội hỏi:

– Vì cớ gì thế anh?

– Không vì có gì cả. Nhưng anh đã đoán thì chắc đúng. Anh rất có lỗi với em, anh phải đi trước khi xảy ra những chuyện rất không hay cho em... làm hại đến danh tiếng em.

Nhung lo lắng hỏi dồn:

– Có ai nghi ngờ, có ai biết hở anh?

Nghĩa nghiệm thấy Nhung lo sợ có người biết hơn là buồn phải xa chàng. Chàng tức tối nói:

– Hình như thế... Mà em cũng chẳng cần phải nhất định gì nữa. Nếu yêu nhau chỉ khổ vì nhau thì thà xa nhau mà quên đi. Thế là hơn. Anh không thể nào cứ yêu em mà không có ngày để tiếng xấu cho em.

Nhung thấy mặt mày tối tăm. Hình bóng các cây trong vườn biến đi hết, chỉ còn một màu đen như mực trước mắt nàng. Nàng nói như người liều:

– Em sẽ đi với anh.

Nghĩa sung sướng. Chàng vội nói để cho Nhung vững tâm:

– Thế nào anh cũng đi khỏi. Nhưng vì ông Hai sắp đổi đi xa, đem cả mấy đứa cháu đi, chứ không phải có ai nghi ngờ gì đâu. Em đừng vội lo.

Trong lúc đó, bà Án đứng núp sau một cây ngọc lan. Bà vờ giơ tay níu cành bẻ lộc, mắt nhìn đăm đăm về phía vườn tối: lúc nãy nhìn theo bà thấy Nhung đi về phía ấy, nhưng vì khuất cây nên bà không biết rõ Nhung đứng chỗ nào và có Nghĩa ở đấy không. Bà toan vào hẳn vườn, nhưng bà sợ Nhung bắt gặp sinh ra nghi ngờ.

Cũng may vừa lúc ấy có tiếng Lịch gọi Nghĩa. Bà nghe tiếng lá cây động và một bóng đen đi quặt ra sau chùa. Bà đoán chắc đó là Nghĩa. Một lúc lâu, bà lại thấy một bóng đen nữa ở trong rặng cây đi ra. Bà Án nhìn rõ biết là Nhung, liền vội vàng quay trở vào chùa. Bà mỉm cười vì thấy mình đã đoán trúng, nhưng trong lòng lo lắng, bối rối:

– Còn độ mười ngày nữa thì ông giáo đi.

Nghĩ vậy, bà hơi yên tâm. Điều cần nhất đối với bà là phải giữ kín câu chuyện này không để cho một người nào ngoài bà ra được biết. Bà lẩm bẩm tức tối:

– Thật là nuôi ong tay áo. Hai đứa đốn mạt!

Biết là Nhung đã vào đến hiên chùa, bà quay ra cố giữ vẻ bình tĩnh hỏi:

– Con đã hái lộc chưa?

Thấy Nhung cầm một cành ổi trong tay, bà mỉm cười:

– Ai lại hái lộc ổi bao giờ. Sao con không ra cây đa mà bẻ?

Bà cúi mặt xuống ngay vì bà sợ Nhung nhìn vào mặt mình lâu nhận thấy vẻ nghi ngờ chăng. Bà ngẫm nghĩ:

– Phải làm thế nào cho nó không biết được rằng mình đã rõ chuyện. Nếu nó biết nó đâm ra liều thì nguy lắm.

Bỗng bà nghĩ đến nỗi buồn của bà trong mấy năm sau khi ông Án mất; bà đưa mắt nhìn theo Nhung đi lẹ làng dưới sân, dáng người mềm mại uyển chuyển. Bà chép miệng thở dài rất nhẹ, bất giác lẩm bẩm:

– Tội nghiệp. Nó còn trẻ mà góa bụa đã mấy năm rồi.

4.

Bà Án chờ Nhung trở lại chỗ cũ, cầm kim khâu rồi cất tiếng gọi to:

– Nhài ơi!

Gọi xong bà quay lại bảo Nhung:

– Con Nhài nó đến đấy. Mẹ thấy nó lên tỉnh đã năm sáu hôm nay, bây giờ nó mới vác mặt đến.

Nhài không dám vào, đứng ở cửa. Bà Án quát:

– Mày lên đây làm gì?

Nhài ngập ngừng thưa:

– Bẩm, đầu năm con lên hầu cụ, hầu mợ con.

– Con này mới học được cái thói điêu. Hôm nọ tao vừa gặp mày ở cửa chợ đi với thằng nào? Hừ, thế mà nói lên hầu cụ, hầu mợ... Cám ơn cô.

Nhung khó chịu, nhưng cố mỉm cười rồi nghiêng đầu nhìn ra cửa bảo Nhài:

– Sao mày không vào quá trong này cụ hỏi.

Nàng thấy Nhài gầy gò xanh xao, động lòng thương, toan hỏi, thì bà Án đã gắt:

– Quân này lại trốn chồng đi theo trai đây thôi. Muốn yên lành thì về với nó ngay, nếu không tao gọi nó lên lôi cổ về thì rồi không ra gì đâu.

– Bẩm cụ, con xin lên trên này ở hầu cụ.

– Không được. Tao không nuôi đâu. Mang tiếng cả đến tao, rồi thằng chồng mày nó mất vợ, nó lại trách cả tao đấy.

Bà ngọt ngào tiếp theo:

– Thôi biết điều thì về với chồng con cho phải đạo vợ chồng. Đừng học cái thói lăng loàn ấy nữa, làng nước người ta cười cho. Chúng mày tưởng rằng nhà hạ lưu thì không cần gì cả sao? Người sang thì tiếng lớn, người hèn thì tiếng nhỏ, nhưng ở đời ai cũng có danh tiếng của mình, ai không có liêm sỉ.

Nhung vờ chăm chú đưa mũi kim. Nàng lưỡng lự: không mắng thì sợ ra vẻ bênh Nhài, mà mắng thì nàng ngượng, sợ sau này không khác gì Nhài. Nghe tiếng sụt sùi khóc, Nhung ngửng lên; Nhài vừa lấy vạt áo lau nước mắt vừa nói:

– Cụ không thương cho con ở trên này hầu hạ, con về nó đánh chết mất.

– Nó đánh là phải lắm. Còn kêu ca gì nữa. Mày thì còn chết nếu mày không chừa hẳn cái tính đĩ thõa của mày đi. Tao còn lạ gì tính mày... Rõ thật bao nhiêu năm ở với chủ mà không học được mảy may tính nết của chủ.

Bà muốn ám chỉ Nhung và khen Nhung một cách gián tiếp, vì Nhài trước kia ở hầu hạ Nhung hơn ba năm trời.

Bà Án rất yêu Nhài, coi Nhài như một người trong họ nên bà tự cho mình có quyền mắng sỉ Nhài tàn tệ. Lúc mắng bà chỉ nghĩ đến Nhung. Thật là một dịp may mắn cho bà được dùng những lời mắng một người khác để cảnh tỉnh con dâu đương đi vào đường lầm lỗi.

Nhài đợi bà Án nói xong, rồi vừa khóc vừa kể lể:

– Bẩm cụ, cụ ở xa không rõ, không có một ngày nào là nó không lôi con ra nó đánh. Con đã hết sức chiều... Hồi năm ngoái, sắp đến ngày ở cữ, vì nó đá con hai cái vào bụng, con bỏ mất đứa bé. Con vẫn phải cắn răng chịu, nhưng trong những lúc con ốm, nó cũng chưa tha...

Nhài nấc lên một tiếng to, nghẹn ngào tiếp theo:

– Con không hiểu làm sao con lại gặp phải cái số phận như thế.

Nhung nghe chuyện tức quá, nhưng làm như không để ý đến, vẫn đưa mũi kim khâu. Bà Án nói:

– Mày nói lạ! Ruột gan ai cũng là người. Tự nhiên vô cớ, mày không bêu xấu nó, làm mất tiếng nhà nó, đâu nó lại đánh mày...

Nhung đoán rằng Nhài bị chồng đánh là vì Nhài có nhan sắc, lại vẫn có tính trai lơ, gặp ai cũng cười cười nói nói không biết giữ gìn. Nàng phân vân cân nhắc hai cảnh mà từ trước đến nay chưa bao giờ nàng để ý tới: một đằng thả lỏng, tai hại đến luân thường, một đằng giữ gìn đè nén bằng một cách vô nhân đạo.

Nhung thấy bà Án chỉ để ý đến việc Nhài làm xấu tiếng nhà chồng, mà không hề mảy may tức tối về lối dạy vợ tàn nhẫn của chồng Nhài.

Lịch ở phòng bên bước sang. Chàng đã nghe rõ đầu đuôi câu chuyện nên nói luôn với bà Án:

– Thưa mẹ, con tưởng cứ cho con Nhài ở đây rồi gọi chồng nó lên bảo cho chồng nó biết. Thà chúng nó bỏ nhau còn hơn để chồng nó hành hạ, đánh đập vợ như vậy.

Nhung thấy câu nói của Lịch rất hợp với ý nghĩ của mình. Nàng cũng vừa muốn khuyên bà Án như vậy, nhưng không dám nói ra.

– Thà rằng Nhài bỏ chồng còn hơn. Không thể vì một cái tiếng suông, bắt một người đàn bà chịu đau khổ một cách khốn nạn như vậy.

Lúc nghĩ thế, Nhung không ngờ rằng trong lòng nàng mới nẩy ra một quan niệm mới đặt nhân đạo lên trên luân thường.

Nàng cũng vì một tiếng hão huyền mà phải chịu bao nhiêu sự đau khổ. Song những nỗi đau khổ về tinh thần của nàng không rõ rệt bằng những nỗi đau khổ về xác thịt của Nhài.

Lắm lúc nàng muốn bà Án ở ác với nàng, chửi mắng nàng để nàng có cái cớ đích đáng bỏ nhà đi lấy Nghĩa mà vẫn giữ trọn vẹn cái danh tiếng ấy.

Sáng ngày, Nhung thấy Nghĩa rục rịch đi. Mấy đứa con ông Hai không học ở nhà nữa, thì việc Nghĩa đi là một việc rất tự nhiên. Nhung sợ mình lộ vẻ cảm động để mọi người nghi ngờ, nên từ sáng nàng đem kim chỉ ngồi khâu không ngừng tay. Mấy lần nàng phải cố nên mới khỏi sa nước mắt. Từ bữa tết, nàng đã cố ý lánh không muốn gặp Nghĩa nữa, vì nàng chưa định cách xử trí ra sao. Tuy buồn, nhưng nàng vẫn thầm mong Nghĩa đi khỏi nhà này, sớm ngày nào hay ngày ấy.

Những lời bà Án mắng Nhài vừa rồi lại làm cho nàng biết rõ rằng nàng không thể nào bỏ đi theo Nghĩa được. Nàng đành chịu buồn khổ ít lâu, rồi có ngày nàng sẽ quên đi: tiếng thơm của nàng, của nhà chồng nàng, sẽ được toàn vẹn. Nàng cũng sẽ được yên thân. Nàng đã êm ả trong lòng, tự hỏi:

– Không biết có được như thế mãi không?

Nhung ngửng lên nhìn Lịch rồi cất tiếng nói mấy câu lộn xộn mắng Nhài. Nàng không nói rõ những gì, nàng chỉ biết những tiếng lẳng lơ, đĩ thõa nhắc đi nhắc lại hai ba lần mà mỗi lần nhắc đến,

nàng lại thấy ngượng mồm. Thật ra nàng chỉ dùng những tiếng đó để tự mình mắng mình và giữ gìn mình trước, khỏi bị xiêu lòng về sau. Nàng cho rằng khi đã mắng một người khác là đĩ thõa thì không thể nào mình lại sa vào cái tật xấu ấy nữa.

Bà Án nghe con dâu nói, mừng rỡ vô cùng. Bà thấy những lời của Nhung rất chân thật, chân thật đến nỗi làm cho bà ngờ ngợ không biết có phải Nhung dan díu với Nghĩa thực không. Có lẽ đêm giao thừa bà đã trông lầm hay bị một sự tình cờ đánh lừa: ngoài hai bóng đen ở trong vườn, bà không có một tang chứng nào chắc để buộc tội con dâu. Bà động lòng thương Nghĩa có lẽ bị mất chỗ làm oan, nhưng bà cho là một việc bắt buộc phải thế để phòng xa.

Nhung mắng Nhài xong, thu dọn rổ khâu rồi về phòng khóa cửa lại. Nàng nghẹn ngào muốn khóc, mỏi mệt ngồi chống tay xuống bàn nhìn ra cửa sổ. Đôi môi nàng hé mở như để đón lấy sự đau đớn và mắt nàng bị nước mắt ứa ra mờ dần dần...

Nàng cầm khăn tay vừa chấm lên mắt vừa lẩm bẩm:

– Khóc lại đỏ cả mắt, ai biết thì nguy...

Nhung thấy lau không xuể, đành phải mặc cho nước mắt giọt nọ theo giọt kia chảy ròng ròng trên má.

Ngay lúc đó, ngoài nhà có tiếng bà Án nói:

– Ông giáo hãy ở lại ít lâu đã. Khi nào tìm được chỗ làm chắc chắn hãy đi.

Tiếng Nghĩa đáp lại:

– Thưa cụ, con có người anh em mách cho việc trên mỏ Tĩnh Túc ở Cao Bằng.

– Xa thế, trên ấy nước độc lắm đấy.

– Thưa cụ, con cũng không chắc đi. May ra có thể tìm được việc làm ngoài tỉnh.

Yên lặng một lát, có tiếng Nghĩa tiếp theo:

– Hôm nào tìm được công việc yên ổn, con xin lại hầu cụ.

Nhung thấy Nghĩa đứng lại nói chuyện với Lịch lâu lắm. Nàng nghĩ:

– Chắc Nghĩa lần khân ở lại đợi ta ra.

Nhung lấy khăn lau nước mắt, nhìn vào trong gương, lắc đầu. Nàng lên giường nằm, kéo chăn trùm kín không muốn nghe tiếng nói chuyện ở ngoài nhà. Vì đêm trước thức khuya nên Nhung ngủ thiếp đi. Lúc nàng tỉnh giấc, trời đã về chiều. Nàng ngồi dậy, nhìn ra mấy ngọn tre gió đưa lắc lư lên nền trời mây xám mờ mờ. Nhung như vừa tỉnh một giấc mơ đau đớn, và trong người thấy nhẹ nhàng vì sự đau đớn đó đã qua rồi.

5.

Nhung đương ngồi trong buồng tự nhiên thấy quả tim đập mạnh. Nàng vừa thoáng nghe tiếng Hòa ở ngoài hiên nói:

– Chào bác.

Không hiểu sao nghe giọng chào của Hòa, nàng biết ngay người đến chơi là Nghĩa. Tiếng Lịch nói:

– Mợ bảo nó pha nước. Chúng tôi đi bộ khát quá.

Nhung lấy làm tiếc rằng đã nhút nhát không ra nhà ngoài ngay lúc Nghĩa mới đến để được nhìn thấy mặt Nghĩa. Trong lúc Nghĩa ngồi nói chuyện với bà Án, Nhung không dám ra nữa vì sợ không được tự nhiên, đành ngồi lại trong buồng lắng tai nghe. Nàng mừng rằng Nghĩa đã tìm được công việc làm, nhưng trí lãng mạn của nàng lại muốn rằng Nghĩa thật khổ sở để nàng thương và để nàng có dịp cứu giúp.

Nhung khẽ ho lên một tiếng. Một lúc sau có tiếng ho của Nghĩa đáp lại. Nhung mỉm cười vì lại dùng đến cái hiệu lệnh kín đáo mà hai người trước kia vẫn dùng để hẹn nhau ra sau vườn.

Ở ngoài nhà, Nghĩa cố xoay câu chuyện để nói cho Nhung biết rõ số nhà mình ở:

– Thưa cụ, con thuê được cái nhà của người anh em nhường lại giá rẻ quá... phải cái phố con ở hơi hẻo lánh. Nhiều khi đi xe bảo kéo về ngõ 260, phu xe không biết chỗ nào mà tìm.

Ngừng một lát, Nghĩa cười rồi bảo Lịch:

– Anh cũng tài thật. Anh làm thế nào mà tìm ngay được nhà tôi ở. Cái biển số nhà treo ở cửa có hai con số bốn thì rỉ đã ăn mất một con số rồi.

Nhung hồi hộp lẩm nhẩm:

– Số bốn mươi tư, ngõ hai trăm sáu mươi.

Nghĩ được một cớ rất hay, nàng mở tủ lấy chiếc áo nhung đen mặc vào người. Nàng định sang bên bà Nghè chơi và khi đi qua buồng khách sẽ thừa dịp gặp Nghĩa. Nhung lại đứng trước tủ ngắm qua vẻ mặt mình trong gương, rồi toan ra mở cửa phòng. Bỗng nàng nghĩ được điều gì, quay trở lại, mở ngăn kéo tìm tòi. Nàng lấy ra một cái bút chì rồi cặm cụi viết hai con số bốn lên thành ngăn kéo. Sợ lộ quá nàng lại xóa đi và ra cửa, nhưng nàng có ý viết số nhà một chỗ và viết số ngõ vào một chỗ khác.

Nghĩa thấy Nhung ra, đứng dậy chào. Nhung lễ phép cúi đầu chào lại, nói giọng thản nhiên:

– Ông giáo, tôi lại tưởng ông khách lạ nào, ông vẫn ở trên tỉnh?

Rồi nàng không đợi câu trả lời của Nghĩa, quay lại phía bà Án, nói:

– Thưa me, con sang chơi bên nhà. Hai em con có lẽ hôm nay ngược.

Nói xong, nàng đến gần bàn cầm chén nước uống để được đứng lại ít lâu nữa. Nhưng cả hai đều không dám nhìn nhau: Nghĩa quay đầu hỏi chuyện Lịch, còn Nhung thì cúi nhìn vào chén nước, uống vội vàng.

Nhung đặt chén nước xuống, quay lại nhìn Nghĩa nói:

– Ông giáo ngồi chơi.

Nghĩa vờ giật mình, ngửng lên nhìn Nhung rồi đứng dậy chào. Nghĩa khó chịu nhìn vẻ lạnh lùng trên nét mặt Nhung. Chàng thấy Nhung có vẻ thờ ơ và đối với chàng xa xôi như một người đàn bà chưa quen biết. Lòng ích kỷ xui chàng tiếc rằng đã bỏ mất những dịp tốt. Chàng ngẫm nghĩ:

"Ở cùng một nhà với một người đàn bà góa mà mình cũng ngu ngốc giữ gìn một cách vô lý. Biết đâu người ta đã yêu mình. Bây giờ thì thật hết hy vọng".

Tuy nhìn thoáng qua, song Nhung cũng nhận thấy vẻ căm tức, oán hận trong hai con mắt Nghĩa.

Khi ra đến ngoài đường, một người làng cung kính chắp tay chào; nàng mỉm cười đáp lại và thẳng thắn nhìn người đó.

Từ hôm Nghĩa đi, nàng sống trở lại cái đời đầy đức hạnh trước; nhìn mọi người chung quanh nàng không thấy ngượng nghịu, và cử chỉ của nàng, nàng không phải giữ gìn nữa.

Nhung bâng khuâng nghĩ đến cuộc đời nàng cứ êm ả như thế rồi kéo dài mãi cho đến khi tóc bạc trên đầu. Nàng tự hỏi:

– Như thế để làm gì?

Nhìn giậu duối bên đường, Nhung nhớ lại một đêm, trời sáng trăng ở tỉnh về gặp Nghĩa. Hai người cùng đi song song một quãng như đi trên một con đường mơ mộng. Nàng như còn thấy rõ trước mắt cái cảnh huyền ảo đêm hôm đó; hai hàng giậu duối mới cắt, vì có những lá duối bóng ướt sương đêm phản chiếu ánh trăng, nên trông lấp lánh như nở đầy hoa trắng. Nàng thấy lại cả cái cảm tưởng ngây ngất khi Nghĩa giơ tay ôm lấy người nàng và bạo dạn một cách liều lĩnh đặt trên môi nàng một cái hôn nồng nàn... trong khi trên đường sáng mờ mờ bóng đen của hai người hợp lại thành một.

Bất giác Nhung lẩm bẩm:

– Bốn mươi tư, hai trăm sáu mươi...

Nhung đến cổng nhà lúc nào không biết.

Phương mừng rỡ:

– Em vừa định chạy sang nhà chị. May quá chị lại sang đây.

Nhìn Phương vui cười, ngồi trên phản gấp quần áo trong khi Lũy lúi húi xếp va-li, Nhung có ý thèm muốn cái cảnh hai vợ chồng trẻ yêu nhau đương sắm sửa để cùng đi xa.

Bà Nghè nói:

– Bảo nó ở lại mãi, nó không chịu nghe. Vợ chồng nó cứ nhất định đem nhau đi hôm nay.

Ngừng một lúc, bà buồn rầu nói tiếp:

– Mai nhà lại vắng tanh.

Phương vừa cười vừa giật lấy cái va-li của Lũy vì thấy Lũy lúng túng xếp mãi không gọn mắt. Nàng nhìn chị và đáp lại lời bà Nghè:

– Đã có chị con ở nhà.

Nhung tự nhiên thấy thoáng hiện ra trong trí cái cảnh bà Nghè ngồi khóc sáu tháng trước đây khi biết tin Phương phải lòng Lũy. Nàng chắc rằng bà Nghè hiện giờ đương sung sướng thấy vợ chồng Lũy yêu nhau, hẳn đã quên cái giận ấy rồi, và không bao giờ nhìn trở lại để nhận thấy sự thay đổi đó. Ngắm hai em rồi lại nghĩ đến thân phận mình, Nhung lẩm bẩm:

– Cứ bạo là được.

Ngay từ hôm cưới, Nhung đã thấy trước rằng sẽ có cái cảnh vui vẻ như thế này, vì đó là một cảnh rất hợp lý lẽ của sự sống không câu thúc, tự nhiên. Đáng lẽ Phương phải chịu khổ nhục cả một đời – vì lấy con ông Tuần, Nhung cho là một sự khổ nhục – chỉ vì biết bạo khi nào cần phải bạo nên đã thấy được hạnh phúc.

– Mà như thế đâu có hại đến thanh danh của nhà.

Lúc đó, nàng thấy việc nàng lấy Nghĩa cũng giản dị như việc Phương, Lũy lấy nhau. Nàng ngẫm nghĩ:

– Liều, mình cũng phải biết liều mới được.

Nhung tiễn hai vợ chồng Lũy ra để nhân tiện về qua nhà xem Nghĩa còn ngồi chơi đó chăng. Phương âu yếm nói với chị:

– Hôm nào mời chị lên chơi. Em sẽ đưa chị đi xem hồ Ba Bể. Đẹp lắm cơ, chị ạ. Để đến mùa thu sang năm, vì hồi đó tạnh ráo, đường dễ đi.

Nhung đáp:

– Chị thì đi thế nào được. Chị bận luôn.

Nói vậy nhưng nàng cũng không hiểu rõ là nàng bận gì. Phương và Lũy cùng cất tiếng chào:

– Thôi, chị ở lại.

Nhung đứng ở đầu ngõ nhìn theo cho đến khi xe khuất sau vườn cây. Nàng cúi đầu đi bước một trên con đường lát gạch; những bông hoa xoan rụng rải khắp nơi, nàng trông như xác những con bọ

sau một đêm mưa to gió lớn. Nàng buồn rầu nhắc lại mấy tiếng chào của hai em:

– Thôi, chị ở lại.

Khi Nhung về đến nhà thì Nghĩa đã đi rồi. Mọi người đương ngồi trên sập, sắp cầm đũa ăn cơm; hơi nóng ở mấy bát canh bốc lên nghi ngút. Cái cảnh gia đình đoàn tụ một buổi chiều mùa xuân làm Nhung nghĩ đến thân phận lẻ loi của nàng, suốt đời ở trong gia đình mà bao giờ cũng như không có gia đình.

Bà Án ngồi lùi vào, dịu dàng bảo Nhung:

– Con ngồi đây, bên cạnh hỏa lò cho ấm.

Nhung ngồi ghé xuống một bên sập, bưng bát cơm ăn. Nàng thấy mọi người, từ bà Án cho đến Hòa, không ai thật lòng yêu nàng, nhưng người nào cũng cố hết sức để nàng được yên thân; có lẽ vì thế nên Nhung có cái cảm tưởng rằng mình sống ở trong nhà như một cái bóng yên lặng, và đời nàng, nàng thấy nhạt nhẽo như miếng cơm trắng nàng đương nhai trong miệng.

PHẦN THỨ BA

1.

Nhung quay lại nói với vú già đương đứng đợi ở ngoài:

– Thôi vú cứ về trước đi. Mợ còn mua vài thứ rồi mợ về sau.

Nhung thấy buồn và biết rằng nhà cũng không có việc gì, nên định đi thăm các cửa hàng mua một vài thứ lặt vặt. Khi vú già đã đi xa, Nhung trả tiền rồi bước ra ngoài hè phố.

Đi một mình lẫn với những người qua lại rộn rịp, không ai quen biết, Nhung thấy mình như người vừa thoát ở nhà tù ra, ngây ngất sống cái đời tự do, không bó buộc. Nhưng trong lúc đi lẫn với người khác, nàng thấy một nỗi buồn ngấm ngầm ở trong lòng; nàng vừa đi vừa cố nhớ đến tên một người bạn học cũ để lại chơi, vì nàng chỉ muốn có được một người bạn tâm giao, nói vài câu chuyện cho

khuây khỏa. Song nghĩ mãi nàng cũng không thấy có người bạn nào có thể an ủi được nàng.

Đi ngang qua một hiệu sách, Nhung đứng lại lẩm nhẩm đọc tên những cuốn tiểu thuyết bày ở cửa hàng. Bỗng nàng để mắt tới một bản đồ treo ở trong cùng; nàng cúi mặt, đặt bàn tay lên trán che ánh sáng khỏi chói, rồi đưa mắt nhìn theo những con đường ngang dọc, tìm tên phố. Nàng bàng hoàng khi đọc đến mấy chữ:

– Đường số hai trăm sáu mươi.

Thấy có một bọn học trò lại đứng bên cạnh, Nhung giật mình ngửng lên rồi bỏ đi nơi khác.

Nàng cắm đầu đi thật nhanh lẫn vào đám đông để khỏi nhận thấy lòng nàng đương hồi hộp và quả tim nàng đương đập mạnh. Nhung đi vội nên chạm vào một người đàn ông. Người ấy quay lại toan cự, nhưng chắc cảm về sắc đẹp của nàng, nên mỉm cười nói:

– Xin lỗi cô.

Nhung giữ nét mặt nghiêm nghị không đáp lại; nhưng trong lòng nàng rất vui thích được người ấy gọi mình là cô. Tự nhiên nàng nhìn sang bên cạnh để ngắm bóng mình trong mặt kính cửa hàng. Gần đấy có đặt một chiếc gương lớn, song đến nơi, Nhung phải quay mặt đi, vì nàng sợ nhìn rõ nét mặt trong gương, nàng sẽ ngượng với những ý tưởng bất chính đương rạo rực trong lòng nàng lúc đó.

Tới đầu phố, Nhung nhìn ngang ngửa xem có gặp ai quen không, rồi vẫy một xe tay lại. Nàng hỏi người phu rất sẽ:

– Lên Ô mấy xu?

Thấy người phu xe cất tiếng to nhắc lại tên phố, và đòi một giá rất cao, Nhung vội vàng nói bằng lòng, lên xe ngồi, không muốn cho người phu xe hỏi lôi thôi.

Tới Ô, nàng trả tiền rồi đi quặt sang bên tay trái. Tìm một lúc, nàng thấy biển đề đúng tên phố.

Nhìn qua số mấy cái nhà trước mặt, nàng đã đoán được nhà Nghĩa ở vào quãng nào.

Nàng rẽ sang bên hè về phía số lẻ: khi trông thấy biển đề số ba mươi tám. Nhung đi thong thả lại và nhìn chăm chú vào cái nhà cách đấy hai nhà.

Nàng lưỡng lự, không biết nên tiến hay quay về, nhưng chân nàng vẫn bước đều đều. Nhà Nghĩa ở là một cái nhà đã cũ, mái lợp ngói, cột gỗ, tường đất trát vữa. Nhà xoay chái ra đường, trước cửa có một cái sân nhỏ và dài ăn thông từ cổng vào trong cùng nhà. Qua khung cổng nửa mở nửa khép, Nhung thoáng thấy mấy cái chum nước đặt dưới một cái giàn nho đã xiêu lệch. Trên dây thép buộc ngang hai cây cau, có phơi mấy cái khăn mặt và một cái áo chăn màu tím lấm tấm trắng. Cái chăn ấy trước kia đã nhiều lần nàng thấy phơi ở nhà nàng, ngoài vườn, ngay trước cửa lớp học.

Nhung bước vội sang bờ hè bên kia và đứng núp sau cánh cổng nhìn vào trong nhà. Nàng giơ tay gõ cửa, hồi hộp đợi. Không thấy ai ra, sợ đứng ở ngoài mãi có người trông thấy, Nhung bước qua cổng, khép cửa lại. Bỗng nàng giật mình, ngẫm nghĩ:

– Lỡ Nghĩa có khách đến chơi thì nguy.

Vừa lúc đó một đứa bé con chạy ra. Nhung hỏi:

– Ông giáo có nhà không em?

Đứa bé đoán chắc là người khách lầm nhà:

– Ở đây không có ông giáo nào cả.

Nhung toan hỏi đến tên Nghĩa thì đứa bé đã nói tiếp ngay:

– Ông chủ cháu đi vắng.

Nhung thấy nhẹ hẳn người. Nàng hỏi luôn:

– Thường lúc nào thì ông có ở nhà?

– Bẩm buổi trưa và tối.

Muốn cho khỏi ngượng với đứa bé, nàng hỏi bịa:

– Ông đi dạy học?

– Bẩm không, ông chủ cháu làm việc nhà buôn.

Nhung quay ra:

– Thế thì tôi hỏi lầm nhà.

Rồi như sợ đứa bé theo ra hỏi giúp nhà làm hàng phố chú ý, nàng gọi cái xe, không mặc cả, bước lên bảo kéo về phía Ô. Khi ra nàng càng sợ có người quen nom thấy hơn vì không gì khó chịu bằng mang tiếng oan. Nàng đã thấy mình đã quá ư dại dột và mừng thầm

rằng Nghĩa đi vắng. Nghĩ đến lúc về tới nhà, bà Án hỏi, nàng lo lắng:

– Không biết nói là đi chơi đâu bây giờ?

Nhung bảo xe kéo lại nhà Ninh, một người chị em bạn.

Ninh hỏi:

– Chị đi đâu về thế?

Câu hỏi đột ngột làm Nhung luống cuống, không biết trả lời sao. Ngồi vào ghế, nàng thở dài lấy bàn tay đập vào đầu gối, nói:

– Đi mỏi cả đầu gối mà không mua được thức gì, vì thức gì cũng muốn mua... Định vào rủ chị xuống chơi dưới tôi đây.

Ninh hỏi:

– Có việc gì đấy? Tôi lại mắc bận.

Nhung khẩn khoản mời mãi. Ninh hơi lấy làm lạ không hiểu vì cớ gì hôm nay Nhung lại tha thiết đến mình và mời mình như vậy. Nhung thấy Ninh nhận lời, mừng rỡ vô cùng. Khi về tới nhà, có người chị em bạn đi bên cạnh, Nhung không còn sợ bà Án xét hỏi xem đi chơi nơi nào nữa. Ngồi mãi không biết nói gì, Nhung nhận thấy việc mời Ninh về nhà là vô lý hết sức. Nàng cố tìm một cuộc vui giải trí, nhưng không tìm ra; sau cùng nàng phải bịa câu chuyện rủ Ninh mở một cửa hàng buôn bán để đem ra bàn bạc.

Dẫu sao Nhung vẫn lo cái mưu ấy chỉ dùng được một lần thôi, và ngồi tư lự cố moi trong óc xem còn cách gì khác để cho mẹ chồng khỏi nghi ngờ. Nàng yên trí còn phải lại nhà Nghĩa nhiều bận đến nỗi đã vô tình lo viển vông. Tuy không dám tự thú nhận, nhưng nàng đã biết trước rằng thế nào nàng cũng đến nhà Nghĩa: những mối lo sợ không đủ ngăn cản được nàng. Nhung lại gặp những nỗi băn khoăn lưỡng lự như hồi mới yêu Nghĩa. Nàng nghĩ đến tiếng thơm của mình, của nhà, để khỏi bị cám dỗ; nhưng tiếng gọi của sự ân ái vẫn có sức mạnh hơn, lúc nào cũng tha thiết vẳng bên tai. Mỗi lần nghĩ đến cái thú lẩn lút tới nhà Nghĩa, được gặp Nghĩa, nàng thấy hoa cả mắt và trong lòng rung động một cách êm ái.

Nhung không khác gì một người tự tử, lúc ngã xuống nước buột miệng kêu cầu cứu, nhưng thật tình không mong có người nghe

thấy, khoan khoái nhắm mắt lại để hưởng lấy cái cảm giác êm mát của làn nước nó sắp đưa mình đến cõi chết thoát ly.

2.

Nhung đứng chống tay vào thân cây cau đợi Nghĩa cài then cổng. Khi Nghĩa đi lại phía nàng, vẻ mặt Nghĩa và nụ cười thoáng qua trên môi chàng. Nhung thấy giống vẻ mặt và nụ cười của chồng nàng trước kia, khi bước vào buồng nàng hôm động phòng hoa chúc.

Nhung nhìn ngang ngửa hỏi:

– Cái nhà này anh thuê bao nhiêu?

– Có ba chục đồng bạc, nhà của anh em bạn nhường lại.

Nhung chợt nghĩ đến thằng nhỏ ra mở cổng hôm trước, nhìn vào trong bếp nói:

– Anh không có người nhà?

Nghĩa đáp:

– Anh cho về quê... vì anh đoán trước được rằng hôm nay có tiên đến chơi.

Nhung mỉm cười nghe câu nói văn hoa của Nghĩa; nàng quay mặt nhìn vào trong nhà, một tay táy máy nậy những mảng mốc trắng trên thân cau, một tay sửa vội lại vành khăn.

– Nhà này kể cũng mát.

Nghĩa không để tai nghe nên không nhận thấy cái ý mỉa mai của tiếng "mát" nói vào giữa lúc trời rét như cắt.

Chàng âu yếm bảo Nhung:

– Ta vào trong nhà thôi, đứng ở ngoài này gió lạnh.

Hai người vừa đi về phía cửa vừa hỏi nhau những câu tầm thường để cốt tránh sự yên lặng khó chịu.

Sắp bước lên thềm, Nhung cúi nhìn một cái chậu cây đặt ở gốc nho:

– Cây gì lạ thế này, anh?

– Cây trinh nữ.

Nhung đứng lại ngây thơ nói:

– Lạ quá nhỉ, cây rau rút, thân đỏ mà lại mọc trong chậu. Sao lại gọi tên nó là trinh nữ?

Nghĩa lấy ngón tay búng một chiếc lá cho nó cụp xuống rồi nói:

– Tại nó biết thẹn... biết thẹn như em.

– Nhưng em có thẹn bao giờ đâu?

Nàng vừa cười vừa bắt chước Nghĩa búng những lá khác, vờ như mê mải với cái trò chơi mới lạ ấy. Nàng bảo Nghĩa:

– Thử đợi xem bao lâu thì nó lại dựng lên.

Nhung cố kéo dài quãng thời giờ đứng ở ngoài ánh sáng cho bạo dần, vì nàng hãy còn lo sợ khi nghĩ đến lát nữa vào trong nhà chỉ có một mình nàng với Nghĩa.

Nghĩa kéo tay Nhung, gắt yêu:

– Thôi vào kẻo lạnh, em.

– Anh đừng chạm vào người em, em lại như cây trinh nữ rũ cả chân tay không đi được nữa.

Nàng vừa nói đùa vừa theo Nghĩa vào. Nghĩa bảo nàng ngồi ở ghế rồi ra khép cửa lại.

Ngồi trong gian nhà tối lờ mờ. Nhung tưởng mình không còn liên lạc với xã hội bên ngoài, mê man quên hết cả, và thật tình nàng thấy sung sướng, một cái sung sướng đầy đủ không mảy may lẫn chút hối hận. Đã trong bao lâu nay, lần đầu tiên, nàng mới thấy vượt ra ngoài cái sống giả dối hằng ngày, và tuy ngồi ở nhà một tình nhân mà nàng không hổ thẹn trong lương tâm, nàng không cảm thấy nhân phẩm của nàng bị sút kém chút nào.

Nàng không nhút nhát như trong những cuộc lẩn lút gặp Nghĩa ở vườn nhà. Khi Nghĩa đến cầm lấy tay, Nhung dịu dàng đặt đầu mình vào ngực Nghĩa, tự nhiên như một người vợ âu yếm chồng. Thấy Nhung có vẻ tin cậy mình, coi mình như một người bạn tình cao thượng, Nghĩa cảm động và hối hận rằng lúc nãy khi thấy nàng đến, trong lòng đã nẩy ngay ra cái ý tưởng khinh rẻ nàng với những sự thèm muốn tầm thường về vật dục.

Nhung nói có vẻ buồn rầu:

– Em cứ muốn ở đây thế này cả đời.

Nghĩa đứng ra sau ghế, cúi mình, vòng tay qua cổ Nhung, cầm lấy hai bàn tay nàng ép vào ngực:

– Hay là em ở luôn đây... Đấy em xem, chúng mình không thể nào sống xa nhau được; mới có một tháng mà anh liên tưởng như đã mấy năm rồi.

Nghĩa đặt một cái hôn nhẹ lên má Nhung, nói tiếp:

– Em quả quyết đi, đừng để anh thương em mãi. Chúng ta sẽ đi, đi thật xa...

Thấy Nhung ngồi yên có vẻ tư lự, Nghĩa giục:

– Em nghĩ sao? Chúng mình sẽ sống như một đôi vợ chồng. Ai cấm chúng mình? Như thế này không là hai vợ chồng rồi à?

Nghĩa nắm chặt lấy tay Nhung khiến Nhung giật mình quay lại, lo sợ. Nghĩa hiểu ý, vội nói:

– Anh chỉ muốn coi em như một người vợ thôi. Từ độ chúng mình biết nhau, anh không lúc nào có ý gì khác vì bao giờ anh cũng thương em và kính trọng em.

Nhung nói:

– Em không muốn ai kính trọng em nữa vì em có đủ hết các nết xấu. Đủ hết. Tiếng thơm của em? Anh biết rồi đấy; nếu những người vẫn kính phục em mà cũng biết rõ như vậy thì không hiểu họ nghĩ ra sao!

Có tiếng động ở ngoài cổng. Nghĩa nhìn qua cửa sổ nói:

– Không sao. Trẻ con nó nghịch. Anh không bao giờ có khách đến chơi cả.

Chàng kéo một cái ghế lại gần. Nhung nói:

– Anh ngồi xuống đây kẻo đứng mãi mỏi chân.

Rồi nàng kể cho Nghĩa biết những nỗi khổ của nàng ở nhà, những nỗi khổ của một đời giả dối, không tài nào thoát khỏi.

– Em phải sống mãi như thế, vì em biết không bao giờ em có can đảm để mà thoát ra... Giá ngay từ trước, em liều lĩnh cho mọi người quen đi, không để họ kính trọng em như thế thì đâu đến nỗi sinh chuyện. Bây giờ hơi một tí là ầm ĩ lên ngay.

Nhung nói xong cười nhạt. Nghĩa nói đùa:

– Thế là em tự giam em vào tù. Đáng thương thật.

Chàng kéo đầu Nhung đặt vào vai mình, dịu dàng nói:

– Bây giờ em lại bị anh giam vào cái nhà tù của anh, một cái nhà tù êm ái... Anh tưởng em cứ mặc hết là xong. Việc gì, việc gì em phải giả dối mãi. Vài hôm nữa, em nói rõ cho cụ Án biết ý em định, rồi em sẽ xin phép thầy mẹ. Còn gì dễ dàng hơn...

– Thầy mẹ em không bao giờ cho phép rồi.

– Nói mãi rồi thấy mẹ cũng đến bằng lòng.

Nhung chép miệng:

– Vô ích, vì em biết lắm. Thà em trốn đi cho khuất mắt còn hơn là ở nhà trông thấy mẹ em khổ vì em.

Nghĩa nói:

– Thế thì em định ngay đi, vì đợi, đợi mãi rồi cũng không khác gì cơ mà. Chỉ làm chúng mình đau khổ vô ích thôi. Tai tiếng...

Nhung ngắt lời:

– Tai tiếng, em không cần gì tai tiếng nữa... Em muốn người ta khinh em còn hơn kính trọng em như thế này. Người ta biết em theo trai, em cũng không lấy làm xấu gì.

Nhung ngượng mồm khi nói đến hai chữ "theo trai". Nghĩa nhận thấy điều đó vội nói:

– Chúng mình đã có tội tình gì cho cam. Sao chúng mình lại cứ cho việc chúng mình làm đây là lẩn lút, xấu xa. Bắt đầu từ phút này chúng mình cứ coi như là một đôi vợ chồng chính thức. Cần gì phải cưới xin. Anh chưa có vợ, em góa chồng...

Mấy lời Nghĩa nói làm Nhung trong lòng êm ả. Nàng nhìn Nghĩa, hai mắt long lanh, và bất giác giơ tay vịn vào vai Nghĩa như đối với người chồng, bâng khuâng nói:

– Em cũng nghĩ như anh, việc gì mà phải giả dối.

Hai người im lặng và không ngờ rằng những câu vừa nói chỉ là những câu để thú với nhau cái ý muốn ngấm ngầm trong lòng, cái ý muốn không tránh được của cuộc đời trai gái ngồi tình tự với

nhau, không có gì ngăn cản. Nhung lo sợ không dám nhìn vào mắt Nghĩa, vội cúi đầu xuống, thong thả kéo tay ra, đứng dậy hỏi:

– Nhà anh không có nước cho em uống?

Nàng lại gần một cái bàn để sát ở tường cầm ấm rót một chén đầy mời Nghĩa:

– Anh uống.

– Em uống trước đi.

Nhung uống một hơi cạn, rồi nói với Nghĩa:

– Thôi, em về nhé.

Nghĩa nhìn Nhung không đáp. Nhung ra phía cửa, quay lại nói:

– Thỉnh thoảng em lại đến chơi.

Tuy nói vậy và tuy đã cầm lấy quả nắm, nàng vẫn biết rằng chưa về được. Từ lúc ra bàn uống nước nhìn qua cửa, một luồng gió lạnh thổi lọt vào đưa theo mấy hạt mưa. Nghĩa đứng lên ra khép cửa lại rồi cầm lấy tay Nhung:

– Trời mưa. Em về làm gì vội.

Nghĩa giơ tay đỡ lấy người Nhung đẩy vào, âu yếm thỏ thẻ bên tai:

– Em nỡ nào để anh ngồi một mình buồn trong lúc trời mưa.

Nhung vừa đi theo đà tay của Nghĩa vừa nói:

– Thôi, anh để em về. Thiếu gì lúc, anh vội gì.

Câu nói vô tình ngụ hai ý khiến Nghĩa yên trí rằng Nhung bằng lòng. Chàng mê man nói:

– Thật là một trận mưa tình cờ quý hóa cho anh, cho vợ chồng ta.

Nhung thấy Nghĩa vừa nói vừa thở mạnh và nắm chặt lấy cánh tay nàng. Lúc đó nàng tưởng quả tim ngừng hẳn lại; hai con mắt nàng vẫn nhìn ra phía cửa sổ có ánh sáng như người cầu cứu, Nhung biết chắc rằng lần này thì nàng không thể giữ gìn được nữa và nàng thấy không cần phải giữ gìn nữa. Lòng khát khao ngấm ngầm bấy lâu không có sức kiềm chế bùng ra như một ngọn lửa

không thể nào dập tắt. Tiếng Nghĩa nói bên tai mỗi lúc một van lơn tha thiết. Nhung thở dài một cái mạnh, nuốt nước bọt rồi vờ giật mình bảo Nghĩa:

– Kìa mưa hắt cả vào nhà. Anh không ra đóng cửa sổ lại.

Mưa mỗi lúc một to. Lúc Nghĩa tiễn Nhung ra cổng thì trời đã chiều. Nhung lo lắng nói:

– Không biết khi về nói ra sao đây.

Nghĩa giơ hai tay cầm lấy bàn tay Nhung, nhìn thẳng vào mặt nàng mỉm cười sung sướng:

– Cám ơn em. Em nhớ giữ lời hứa đấy, đừng để anh đợi.

Chàng mở cửa gọi xe. Nhung nói:

– Anh hỏi thuê lên chợ, anh ạ.

Trời mưa nên hàng phố vắng. Nhung cẩn thận sợ có người trông thấy vội phủ vạt áo sau lên đầu và có ý để vạt áo rủ thấy che khuất hai con mắt.

Ngồi trong xe, nhìn ra cảnh hàng phố và những người qua lại dưới mưa tầm tã, Nhung rạo rực hối hận; nàng thấy nàng là một người hư hỏng và đời nàng là một đời bỏ đi, tan tác, rã rời như những cây ướt mưa bị gió dập hai bên đường. Nàng không ngờ đâu có ngày lại sa xuống thấp đến như thế này được. Nàng rưng rưng muốn khóc. Nhưng cùng với giọt lệ ứa ra ở khóe mắt, Nhung thấy một nỗi sung sướng man mác nẩy ra ở trong lòng với những điều ước vọng mơ màng về cuộc đời mới mẻ, đáng sống và tốt hơn cái đời nhơ nhuốc của nàng hiện giờ. Nàng ngẫm nghĩ:

– Có gì mà nhơ nhuốc... Vả lại nếu mà xấu nữa thì cái xấu ấy còn hơn cái đẹp giả dối đánh lừa mọi người.

Nàng tìm hết cớ để tha thứ cho cái tội của mình.

– Mình làm gì có tội... nếu mình coi Nghĩa như một người chồng. Khác gì đâu?

Bỗng Nhung thốt nhiên lo sợ mình có thai. Nàng thấy tối tăm cả mày mặt, ngồi lặng đi một lúc lâu, rồi như người không cần gì nữa, nàng chép miệng:

– Có thế mới bắt buộc mình liều được.

3.

Nghĩa đã hẹn trước đưa Nhung về thăm quê nên từ sáng sớm hai người ra ô tô đi Trung Hà để về Hưng Hóa.

Hai người bàn định sau này sẽ trốn về ở Hưng Hóa, nên Nhung nhân dịp đi chơi muốn về thăm chỗ ở sau này của nàng. Nhung chỉ mặc xuềnh xoàng một chiếc áo lương cũ; lên xe nhìn không thấy có ai là người quen, nên hai người ngồi cạnh nhau nghiễm nhiên như một đôi vợ chồng. Khi xe ô tô đi qua phố, Nhung ngồi xoay mặt vào trong và cúi mặt xuống. Nàng vui vẻ ghé vào tai Nghĩa, mỉm cười nói:

– Giá cứ thế này đi không về nữa thì hay nhỉ?

Người phát vé hỏi:

– Ông bà lấy vé về đâu?

Nhung mau miệng đáp:

– Về Hưng Hóa.

– Thưa bà, xe này chỉ về đến Trung Hà thôi.

Nhung lo lắng hỏi Nghĩa:

– Thế thì làm thế nào... cậu?

Nghĩa đáp:

– Qua đò rồi đi xe tay. Chỉ có xe thư là đi suốt, lỡ mất rồi.

Nghĩa lấy ví bảo Nhung:

– Mợ để tôi trả.

Hai người nhìn nhau; trên má Nhung hơi nhuộm vẻ hồng. Lần đầu gọi nhau bằng cậu mợ trước mặt mọi người, Nhung và Nghĩa thấy thẹn thùng một cách sung sướng.

Tới bến Trung Hà, hai người thuê riêng một chiếc thuyền để được tự do nói chuyện. Khi thuyền ra giữa sông, nhìn dải nước rộng rãi bao la chạy dài đến tận những rặng núi màu lam sẫm chắn ngang về mạn Hòa Bình, Nhung ngây ngất lảo đảo như con chim ở lâu trong lồng được thả ra nơi đồng ruộng. Nàng cầm lấy tay Nghĩa nói:

– Đã lâu em không đi chơi xa.

Lềnh bềnh trên chiếc thuyền con giữa dòng sông, Nhung thấy trời có vẻ cao rộng hơn; nàng ngồi yên, lắng tai nghe tiếng róc rách ở mạn thuyền, tiếng kêu nhỏ và thanh của mấy con nhạn lượn ngang phơi bụng trắng trên mặt nước.

Nghĩa đã lâu lắm chưa về quê nên nhìn phong cảnh cũ bồi hồi nhớ lại những kỷ niệm của thời kỳ còn đi học ở trường Sơn Tây, đã bao lần qua bến đò nầy. Chàng kể chuyện lại với Nhung và Nhung cũng chú ý thích nghe, như nàng vẫn sống bên cạnh chàng từ lâu và những kỷ niệm đó là những kỷ niệm chung cả hai người.

– Lát nữa qua đò, em sẽ thấy đầm Thượng Nông và xóm Liên Hoa ở làng anh. Ở làng, anh chỉ còn mỗi một cái nhà tranh và một ít vườn, từ độ thầy mẹ anh mất thì để cho một người trong họ trông coi. Anh còn nhớ rõ những đêm sáng trăng ngày bé đi thuyền đánh cá với những người làng trên đầm Thượng Nông...

Nhung hỏi:

– Cảnh đẹp lắm phải không, anh?

Nghĩa chỉ tay về phía núi Ba vì:

– Những đêm nào không có sương, trông thấy rõ núi Ba vì. Sao thuở bé, anh trông núi ấy to lạ, to hơn bây giờ nhiều.

Chàng ghé vào tai Nhung nói khẽ:

– Để đến hôm ấy anh sẽ đưa em về quê anh. Em trốn ở đấy thì chẳng còn ai biết mà tìm nữa. Em không lo ngại gì.

Hôm ấy nghĩa là hôm Nhung trốn đi hẳn với chàng, Nhung nhìn Nghĩa, và thấy Nghĩa đã nghĩ trước mọi việc một cách chu đáo, nàng rất vững tâm và tin cậy ở Nghĩa, coi Nghĩa như một người có thể gửi thân suốt đời được. Bỗng nàng lo lắng hỏi Nghĩa:

– Nhưng chú Lịch có biết nhà anh không?

– Không, từ độ quen nhau, anh chưa về quê lần nào. Vả lại mải đi công việc làm ăn, anh coi như là không có quê nữa và nếu không có em thì cũng chẳng bao giờ anh tưởng đến việc về làng. Về làm gì, buồn chết.

Chàng đắm đuối nhìn Nhung, nói tiếp:

– Bây giờ có em thì quê cũ đối với anh mới có ý nghĩa. Chốn quê hẻo lánh ấy sẽ là cái tổ êm ấm để anh với em... hai con chim lạc đàn, khổ sở đã nhiều, có chỗ dung thân.

Hai con mắt Nhung sáng lên khác thường. Nàng trông thấy rõ trước cái cảnh đời sống giản dị, bình thường bên cạnh người yêu, ở một chốn xa xôi không còn liên lạc gì với cái xã hội nặng nề cũ. Nhung nóng ruột muốn biết, liền hỏi Nghĩa:

– Qua đò rồi ta vào đấy chứ?

Nghĩa đáp:

– Bây giờ chưa thể được. Qua đò rồi, chúng mình thuê xe về Hưng Hóa. Ta sẽ vào một hàng cơm, rồi anh lại nhà một người cậu ở đấy để thu xếp chỗ dạy học. Có thế, đưa em về quê anh mới tiện. Phải nghĩ đến cách sống chứ, chẳng lẽ ngồi uống nước lã nhìn nhau.

Nhung mỉm cười:

– Uống nước lã cũng được, miễn là có anh bên cạnh.

4.

Như mọi lần, khi qua cổng làng, Nhung đi rẽ vào ngõ con về nhà. Lúc bấy giờ trời đã xâm xẩm tối. Suốt ngày đi Hưng Hóa với Nghĩa, nàng thấy đầu óc nặng nề và chân tay mỏi mệt. Nhung vừa đi trên đường làng vừa nhớ lại những cảnh vui, vẻ đẹp của cuộc đi chơi vụng trộm mà nàng thấy ngắn ngủi quá. Con đường hai bên trồng xoan tây từ bến Trung Hà vào Hưng Hóa và quả đồi làng Nghĩa bên kia đầm Thượng Nông với những nóc nhà tranh ẩn trong lũy tre. Nhung tưởng như những cảnh của một thế giới sáng láng, đẹp đẽ nàng vừa được thoáng trông thấy trong mộng. Về gần tới nhà, Nhung mất hết cả bạo dạn như khi còn ở bên cạnh Nghĩa. Bao nhiêu những điều đã quyết định nàng thấy khó lòng thành được sự thực, những ước vọng khi nói chuyện với Nghĩa mãi mãi cũng chỉ là những ước vọng hão huyền. Đời không dễ dàng và tốt đẹp như nàng tưởng.

Một người quen gặp nàng, nhìn gói giấy nàng cầm ở tay mỉm cười hỏi:

– Mợ lại mua thức gì?

Nhung đưa gói lên, cười gượng:

– Mua cái áo len cho cháu.

Lần nào khi ra tỉnh thăm Nghĩa, nàng cũng cố tìm mua để khi về có cớ nói với bà Án, nên nàng thấy câu hỏi của người kia có ý mỉa mai. Nàng không quay lại nhưng biết rằng người đó đương đứng tò mò nhìn theo nàng.

Nhung về đến ngõ nhà, thấy cửa đã đóng. Vú già vừa mở cổng vừa nói:

– Hôm nay mợ về muộn quá.

Câu nói vô tình của vú già làm nàng khó chịu. Bà Án, Lịch và Hoa lúc đó đương đứng ở sân cùng nhìn ra; Nhung nhận thấy rõ vẻ ngạc nhiên trên nét mặt mọi người trong nhà về việc nàng đi vắng suốt một ngày. Bà Án cũng nhận thấy vậy; bà lại đau lòng nữa vì bà biết là Nhung đã đến nhà Nghĩa. Sợ đầy tớ hiện đứng quanh đấy sinh ra nghi ngờ nên bà hỏi Nhung, có ý làm như chính mình đã sai con dâu lên tỉnh:

– Thế nào, mợ đã thu xếp xong việc tôi dặn chưa?

Bà hỏi vậy vì bà nhớ mấy hôm trước có dặn Nhung một việc khi nào lên tỉnh nhớ thu xếp hộ. Song Nhung đã quên hẳn việc mẹ chồng dặn. Nàng ngơ ngác nhìn, và một lúc lâu mới hiểu cái thâm ý của bà Án. Nhờ câu ấy, nàng đỡ ngượng. Nàng trả lời một cách mập mờ:

– Thưa mẹ, chưa ngã ngũ ra sao cả.

Thấy bà Án và Hoa nhìn mình như dò xét, Nhung ngượng nghịu cúi mặt. Nàng dở gói, đưa chiếc áo mà nàng đã vội vàng mua trong một lúc đỗ xe cho mẹ chồng xem:

– Mẹ xem chiếc áo len con mua cho thằng Giao. Đi chọn mãi mới được đấy.

Nàng thấy hai má nóng bừng và nói luôn:

– Chị An cũng đi với con cứ chê mãi. Chị ấy thích chiếc áo đỏ, nhưng con trông nó lòe loẹt làm sao ấy.

Nhung nghẹn ngào ở cổ. Nàng thấy nàng đã chán những sự giả dối. Nàng muốn kêu to lên một tiếng, nàng muốn ngay lúc ấy nói rõ sự thực, tất cả sự thực. Giá nàng có đủ can đảm nói hết được:

– Tôi thế đấy, can gì phải giấu giếm ai nữa!

Nàng tưởng giá nói được câu ấy thì nàng sẽ sung sướng nhẹ nhàng biết bao!

Bà Án mỉm cười ngọt ngào bảo Nhung:

– Thôi con vào rửa chân tay rồi ăn cơm. Bụi cát đầy người thế kia.

Nhung giật mình nhìn vạt áo lương nhầu nát và đôi mũi giầy mờ bụi, ngẫm nghĩ:

– ... Không ai ngờ đâu là bụi đường Hưng Hóa và vạt áo nát vì ngồi thuyền ở Trung Hà với tình nhân.

Lịch vào buồng khách cầm ra một phong thư đưa cho Nhung. Nhung nhìn nét chữ, nói:

– Thư của cô Hai trên Bắc Cạn.

Nhung về phòng dở thư ra xem. Trong thư Phương hỏi thăm nhà cửa, kể qua loa về cái đời nàng sống ở trên Bắc Cạn và bảo cho chị biết rằng sắp có tin mừng. Nhung đọc như thấy rõ ràng Phương được sung sướng và nàng có cái cảm tưởng rằng Phương sống biệt lập hẳn một cuộc đời khác, nàng hỏi thăm đến việc nhà nhưng không tha thiết, coi như là không can dự gì đến nàng nữa.

Nhung đọc lại câu: "Chị được cái may ở gần nhà đi lại thăm mẹ luôn. Mẹ vì thế cũng đỡ buồn mà em ở xa cũng an tâm".

Có tiếng động, Nhung ngửng lên. Giao ở ngoài đi vào, hai chân lê lệt sệt trên nền nhà, người uỗn ra đằng trước, như khi nó bắt chước xe hỏa chạy. Nhung gấp thư lại, hỏi:

– Bà vừa mặc áo đẹp cho Giao đấy phải không? Ai mua áo đẹp cho Giao đấy?

Giao đáp không lưỡng lự:

– Mợ mua.

– Sao Giao biết?

Giao nhảy lên ngồi vào lòng mẹ, nói:

– U già bảo mợ đi vắng để mua áo đẹp cho Giao.

Lúc bấy giờ Nhung mới hối hận đã đi suốt cả ngày không nghĩ gì đến con, và chột dạ nghĩ đến những lúc Giao ở nhà khóc đòi mẹ khiến mọi người chú ý đến sự đi vắng của mình. Nhung tưởng nghe thấy rõ những lời nhắc nhỏm của bà Án: "Mợ ấy đi đâu mãi không về để con quấy thế kia... Mợ ấy độ rày làm sao ấy" và những câu chêm của Hòa "... Chị con độ này chắc buồn việc gì nên thấy đi vắng luôn". Đã ít lâu nay Nhung thấy cái oai quyền của mình ở trong nhà có phần giảm bớt. Trước kia, nàng ăn ở giữ gìn đức hạnh của nàng sáng tỏ quá nên Hòa vẫn đành lòng không ghen tị với nàng. Bây giờ nàng thấy Hòa tuy chưa hẳn ra mặt, nhưng đã có ý ngầm muốn dìm nàng xuống để cho mình nổi lên. Nhung thở dài lẩm bẩm:

– Nhưng mà tranh nhau như thế để làm gì?

Giao rứt áo mẹ nũng nịu:

– Mợ cài cúc áo cho Giao.

Thấy con sung sướng được mặc chiếc áo đẹp, chiếc áo mà nàng đã mua để cho mọi người khỏi nghi ngờ mình đi với nhân tình, Nhung mỉm cười chua chát, bế con lên. Nàng nhớ lại câu Nghĩa nói với nàng khi nhắc đến việc đem Giao trốn đi.

– Con em cũng như con anh.

Nhung cũng còn ngần ngại vì nàng thấy con nàng không phải chỉ thuộc về mình nàng. Nàng cũng không biết rằng mình có quyền đem Giao đi không. Để hôm nào nàng thử hỏi Nghĩa lại cho cẩn thận về việc đó. Dẫu sao, có quyền hay không cũng thế thôi, vì nàng biết rằng mình vẫn có quyền bỏ đi lấy chồng, nhưng có những cái khác mạnh hơn ngăn cấm. Có quyền đi lấy chồng, nhưng nếu lấy chồng thì hóa ra một người mất hết hạnh phẩm, một người đi theo trai. Nhung hôn con rồi áp má mình vào má con, hai mắt mơ màng, lẩm bẩm bên tai Giao như muốn nói:

– Còn con tôi này nữa, lớn lên biết nghĩ, chắc rồi nó cũng khinh mẹ nó.

Tối hôm ấy, khi mọi người đã đi ngủ, trong buồng, bà Án và Nhung vẫn còn ngồi nói chuyện. Hỏi vẩn vơ ít câu rồi bà dịu dàng nhắc đến việc Nhung hay đi chơi vắng một mình.

Nhung trong người đã mỏi mệt vì cuộc đi chơi xa, nên vừa lấy tay che những cái ngáp, vừa đáp lại uể oải. Nàng làm như không quan tâm đến những câu hỏi của bà Án, cho đó là những lời thông thường của một bà mẹ chồng răn bảo con dâu:

– Thưa mẹ, không biết sao độ này con cứ làm sao, buồn bã trong người nên chỉ muốn đi chơi cho khuây khỏa.

Nàng không để ý nên không nhận thấy rằng nỗi buồn vô cớ của nàng và những cuộc đi chơi để giải buồn lại trúng ngay vào giữa lúc Nghĩa thôi dạy học ở nhà được ít lâu.

Bà Án lạnh lùng nói như nói đến một việc quan trọng khiến Nhung phải nghiêm nét mặt lại.

– Tôi thương mợ, cũng muốn cho mợ đi chơi chỗ này chỗ khác. Tôi có cấm đâu, cần gì mợ phải giấu giếm một mình như thế.

Bà dằn từng tiếng:

– ... E không tiện, mợ ạ.

Nhung nói:

– Con xin lỗi mẹ.

Bà Án ngắt lời:

– Mợ không có lỗi gì mà phải xin tôi... Nghĩa... nghĩa là...

Nhung đã giật mình tưởng bà Án nhắc đến tên Nghĩa. Bà ngập ngừng rồi nói tiếp:

– Nghĩa là... mợ không để ý đến. Mợ phải biết mợ khác mà các chị em bạn của mợ khác. Mợ phải nghĩ đến thân mình, một người đàn bà góa không thể đua đòi chị em, đi chơi nay chỗ này, mai chỗ khác như họ được.

Nhung mừng vì biết chắc bà Án không mảy may nghi ngờ nàng đi với Nghĩa. Bà chỉ muốn khuyên nàng để phòng xa giữ tiếng. Từ nay nàng không còn có cách gì đến thăm Nghĩa nữa hay chỉ còn một cách đó giản dị nhất là: trốn đi hẳn. Nàng vô tình đặt tay lên bụng, thầm mong:

– Giá mà mình có thai!

Nàng nghĩ đến bà Án đã biết hết tất cả chuyện thì thật là một cách rất hay giúp nàng liều được. Thầm mong có chửa, thầm mong

bà Án chưa nghi ngờ, lại mong bà ngăn cản để mình khỏi sa mãi vào vòng tội lỗi, có thể lại quay về với cái đời đức hạnh; bao nhiêu ý trái ngược nhau loạn xạ trong óc, Nhung thấy mình lúc đó như cái chong chóng xoay đủ chiều không nhất định chiều nào. Nàng nghĩ thầm:

– Không bao giờ mình có thể thành một người cương quyết. Mình do dự mà khổ vì do dự.

Nhung nói với mẹ chồng:

– Thưa mẹ, con thật là vô tâm để mẹ phải nhắc. Từ nay con xin có ý tứ hơn.

Bà Án lộ vẻ vui mừng:

– Mợ nghĩ thế là phải. Họ khác, họ tự do được. Còn mợ, không phải mợ chỉ giữ gìn cho nhà chồng, cho nhà mợ, lại còn làng nước người ta trông vào nữa.

Khi bà Án ra khỏi, Nhung nằm vắt tay lên trán nhìn đỉnh màn.

Nàng nhớ lại câu nàng nói với Minh hôm ở nhà có chuyện lôi thôi về Phương.

– Ai chẳng biết sung sướng lấy thân, nhưng nhiều khi cũng phải nghĩ đến danh giá của nhà mình.

Câu của nàng hôm đó giống hệt câu của bà Án vừa nói nàng lúc nãy.

Nhung lại nghĩ đến những lời Minh bênh vực Phương, bảo nàng không hiểu được cái khổ của Phương, và nói cho nàng biết không gì khổ hơn là cứ luôn luôn phải sống trong sự giả dối.

Nhung thấy mình cứ quanh quẩn với hai ý tưởng trái ngược nhau ấy không sao thoát ra được, lấy bàn tay đập lên trán, nhăn mặt khó chịu.

– Cứ ngủ đi là xong chuyện.

Nhung nhắm mắt, úp mặt xuống gối và nàng thấy hiện ra cái cảnh sáng láng của đầm Thượng Nông với bên kia bờ, trên một trái đồi, những nóc nhà tranh ẩn núp sau lũy tre. Nhung như còn nghe vẳng bên tai câu nói của Nghĩa:

"Chốn quê hẻo lánh ấy sẽ là cái tổ êm ấm để hai con chim lạc đàn, khổ sở đã nhiều, có chỗ dung thân".

5.

Hòa nhìn vào đĩa trứng tráng Nhung vừa thái xong, nói với bà Án:

– Chị con thái quả trám thành ra vuông, mà thái vuông thành ra quả trám.

Nhung mỉm cười đưa con dao cầm ở tay cho Hòa:

– Thím thái hộ, tôi càng chữa càng hỏng.

Trút được việc đó cho Hòa, Nhung nhẹ hẳn người vì nàng thấy không đủ can đảm ngồi tỉ mỉ cắt những miếng trứng cho vuông vắn trong khi óc nàng rối loạn.

Bà Án lắc đầu nói:

– Từ sáng đến giờ, mợ ấy như người mất hồn mất vía.

Rồi bà giơ ngón tay trỏ về phía Nhung, nói giọng thân mật:

– Cô đánh vỡ của tôi mất hai cái bát con phượng rồi. Tôi chưa kể tội cho đấy.

Nhung ra bể múc nước rửa tay. Có tiếng cánh cửa kẹt ngoài ngõ, nàng cúi đầu nhìn qua lá cây, trong lòng phấp phỏng. Song người khách đi vào không phải là Nghĩa mà nàng đương mong mỏi. Đã hơn hai tháng, nàng ở luôn nhà không đến thăm Nghĩa để cho tan hết những mối nghi ngờ. Nàng cũng muốn tạm quên Nghĩa đi và mừng rằng thấy lòng mình dần dần dịu.

Nhưng sắp tới ngày giỗ chồng, biết thế nào Nghĩa cũng lợi dụng dịp tốt ấy để đến gặp mặt nàng, Nhung hồi hộp mong đợi. Lần đầu nàng mong đợi ngày giỗ chồng.

Từ bốn giờ sáng dậy làm cỗ bàn và dọn dẹp bàn thờ, Nhung chỉ cử động như một cái máy. Trong lòng nàng vui sướng bâng khuâng; nàng thấy thời giờ đi một cách rất chậm chạp và luôn luôn nhìn lên chiếc đồng hồ treo trên tường. Miệng nàng nói giục mọi người:

– Nhanh chân nhanh tay lên mới kịp được, đã mười giờ rồi đấy.

Bụng nàng lúc đó nghĩ:

– Hôm nay chủ nhật, thế nào Nghĩa cũng đến sớm. Còn một giờ nữa thôi.

Nàng tưởng giá lúc nào cũng nóng ruột như thế thì không sao chịu nổi. Nếu Nghĩa không đến, tất thế nào ngay chiều nay hay chậm lắm là hôm sau, nàng cũng phải tìm lại nhà Nghĩa.

– Chắc anh ấy giận mình lắm, mà giận nhất vì không có cách gì gặp mặt mình hay viết thư cho mình... Nếu có thể gặp được thì chỉ có hôm nay.

Nghĩ đến đấy, nàng lại biết chắc chắn rằng thế nào Nghĩa cũng đến.

– Nếu quả thật Nghĩa yêu ta, còn nhớ đến ta. – Cũng là một dịp tốt để nàng thử lại tình yêu của Nghĩa.

Nhung lau khô tay rồi bước lên nhà trên. Khói trầm nghi ngút, và trên bàn thờ, mấy mâm cỗ đã tốn bao nhiêu công phu sửa soạn, càng làm cho Nhung thấy rõ cái vô lý của bữa giỗ. Lòng mong mỏi gặp Nghĩa mạnh đến nỗi nàng không biết áy náy rằng đã có ý dùng ngày giỗ chồng làm ngày hội kiến tình nhân.

Nhung rót rượu vào cốc. Bỗng nàng ngừng tay nghe ngóng rồi quay mặt nhìn ra phía cửa chính. Nghĩa và Kiểm, một người bạn của chồng nàng, cùng bước vào. Kiểm cúi mình chào Nhung:

– Chào bác.

Nghĩa cũng chào theo và ngượng nghịu gọi Nhung bằng bác. Nhung mỉm cười nói:

– Mời hai bác ngồi chơi.

Trong lúc đó Nhung thấy Nghĩa nhìn mình có vẻ tức giận oán trách. Nhung sợ hãi nhưng trong lòng rất sung sướng. Hai con mắt nàng mơ màng nhìn lại Nghĩa như muốn nhận lấy những lời mắng thầm của người yêu, như muốn bảo Nghĩa:

– Anh mắng em nữa đi, em đáng tội với anh lắm. Nhưng em đáng thương.

Nhung vờ cặm cụi xếp lại những món đồ ăn trong mâm vì thấy bà Án đi ở dưới bếp lên. Kiểm lúc đó vừa ra ngoài sân đứng xem vườn, trong buồng khách chỉ còn lại một mình Nghĩa. Bà Án nói:

– Quý hóa quá, ông còn nhớ ngày giỗ em mà đến.

Bà quay lại bảo Nhung:

– Mợ không gọi nó pha nước để ông giáo xơi.

Rồi bà vồn vã hỏi chuyện Nghĩa:

– Sao ông giáo không lại chơi luôn với em?

Nhung thấy câu nói của bà Án nhiễm đầy vẻ mỉa mai. Nàng hơi khó chịu về những câu hỏi ân cần của bà Án; nàng vờ bận xếp dọn bàn thờ, làm như không nghe thấy lời mẹ chồng dặn pha nước.

Khi bà Án đi khuất, Nhung cầm mấy lá trầu không đem ra rửa ngoài chum nước. Nàng đi sát gần chỗ Nghĩa ngồi và trù trừ đứng lại nói:

– Ông giáo xơi thuốc lá.

Nhung hạ giọng nói tiếp theo luôn:

– Xin lỗi anh, không thể nào đến thăm anh được.

– Thế bao giờ?

– Để em viết thư sau.

Hai người yên lặng nhìn nhau đắm đuối, hình như bấy lâu vắng mặt nên thèm khát không muốn bỏ phí một giây một phút nào. Nhung nói liều:

– Em đã nhất quyết đi rồi.

Thật ra nàng mới nhất quyết từ lúc nói câu ấy.

6.

Nhung uể oải lấy ít giấy má bỏ vào túi rồi nhìn quanh phòng một lượt. Biết rằng lần này đi không bao giờ trở về nữa mà nàng cũng không mảy may cảm động phải rời bỏ chốn ăn nằm bấy lâu; nàng hơi lấy làm lạ thấy lòng mình thản nhiên đến như vậy. Lúc đi, chỉ có hai bàn tay không, nàng biết bấy lâu ở

nhà chồng chỉ sống như một người ở gửi, mà đồ đạc bao nhiêu thứ, bấy lâu nàng dùng không phải là đồ đạc của nàng.

Nhung mới nhất định về nói với mẹ để bỏ đi được nửa giờ đồng hồ. Việc đi, nàng biết là phải từ lâu: nếu nàng lấy chồng thì bao nhiêu những tội lỗi của nàng từ trước tới nay đều không còn là tội lỗi nữa. Nàng sẽ thoát được hẳn cái đời tốt đẹp giả dối để sống một đời bình thường, nhưng ngay thẳng.

Biết vậy nhưng lần lữa mãi, Nhung cũng chưa nói với bà Nghè. Nàng thương mẹ quá nên không biết đến bao giờ nàng mới có đủ can đảm. Nàng cứ phải luôn luôn nhắc tới lời Nghĩa khuyên nàng:

– Em thương mẹ, nhưng em phải nhớ rằng chúng mình thương yêu nhau lẩn lút thế nào rồi cũng có người biết. Muốn giữ mãi tiếng tốt cho mẹ mà lại thành bị tiếng xấu không bao giờ rửa sạch. Như thế đâu phải là thương mẹ.

Mỗi lần nghĩ tới câu của Nghĩa thì một ý tưởng khác vụt ngay ra óc nàng:

– Nhưng sao không nghĩ đến cách: đừng yêu nhau nữa?

Rồi nàng lại tự hỏi:

– Nhưng một người đàn bà góa sao lại không được phép đi lấy chồng như một người con gái? Sao cứ phải ở vậy mới được tiếng thơm cho cha mẹ, cho gia đình?

Nghĩ vậy rồi Nhung lại như bao nhiêu lần trước không biết ngả về mặt nào. Càng nghĩ ngợi, càng đo đắn, Nhung lại càng không quyết định được. Đã bốn, năm lần như thế rồi.

Chiều hôm nay, tự nhiên Nhung thấy phải nói với mẹ, phải đi. Không như những lần trước băn khoăn mãi vẫn không có kết quả gì, lần này ý tưởng ấy nó đến một cách êm thắm bình thường, hình như một trái cây mưa gió mãi không rụng, đến lúc chín cứ tự nhiên rơi xuống đất, rơi trong một lúc yên lặng nhất. Nàng với áo mặc thản nhiên như sắp đi chơi quanh trong làng. Nàng gọi Giao rồi dắt con ra vườn đi lững thững ngắm cây cối.

Trên hiên, Hoa đương ngồi khâu; Lịch đứng bên cạnh giơ tay làm hiệu gọi Giao. Lúc đó Nhung thấy Hoa và Lịch đối với nàng chỉ như hai người xa lạ, nàng bỏ đi không chút nhớ tiếc. Bà Án vừa đi

chơi về, chạy bế Giao. Nhung lo lắng sợ bà Án bế con mình vào trong nhà, vì nàng đã quyết cùng đem con đi với mình. Nàng cố lấy giọng tự nhiên:

– Giao xin phép bà đi chơi một lát rồi về kẻo tối.

Lúc nói nàng cúi mặt, rứt lá cây, chỉ sợ bà Án đọc rõ được trên nét mặt mình cái ý tưởng đi trốn. Bà Án đặt Giao xuống. Nhung xoa đầu con, nói:

– Xin phép mẹ.

Câu ấy có lẽ là câu cuối cùng nói với mẹ chồng. Nàng thấy quả tim đập mạnh và hai tay run run.

Về đến nhà, khi bà Nghè mời ăn cơm, Nhung nhận ngay. Nàng bảo vú già sang nói với bà Án để khỏi đợi cơm. Tuy đã nhiều lần như vậy mà Nhung cũng nghĩ ngợi, ngập ngừng mãi mới dám bảo vú già. Ăn cơm xong, Nhung có ý lánh mặt bà Nghè. Trước khi thú tội, nàng không muốn nói chuyện với mẹ, sợ xảy ra sự gì cản trở hay làm nàng mất can đảm.

Nằm với Giao trên phản cạnh giường bà Nghè, Nhung trằn trọc mãi không sao ngủ được. Mỗi lần bà Nghè thức giấc, Nhung toan sang bên giường mẹ, lại thôi; nàng vẫn nằm yên chờ đợi dịp tốt hơn. Đã quá nửa đêm, Nhung biết rằng nếu đêm nay không nói được với mẹ thì là hết, mai chắc nàng không sao còn đủ can đảm nữa.

Thấy tiếng két bên phản Nhung nằm, bà Nghè hỏi:

– Con thức đấy à? Dậy rót cho mẹ hớp nước.

Nhung xuống giường, ra bàn rót nước và rót một cách rất thong thả để lấy thì giờ nghĩ trước cách bắt đầu câu chuyện.

– Mẹ xơi nước.

Nhung vén màn đưa chén nước cho bà Nghè rồi ngồi xuống cạnh giường đợi. Bà Nghè đưa cho nàng cái cối trầu nói:

– Con giã hộ. Tao mỏi tay quá... độ này trong người yếu, giã chưa giập miếng trầu đã mỏi rời cả cánh tay.

Nhung lấy que giã ấn mạnh xuống cối. Đưa mắt nhìn mẹ, nàng luống cuống không biết có nên nói không. Nàng giơ tay vặn nhỏ đèn cho khỏi nhìn thấy nét mặt bà Nghè.

– Con đã ngủ được tí nào chưa?

– Thưa mẹ, chưa.

Nhung kéo hai chân lên giường, cài màn lại cẩn thận. Nàng ngồi gần lại bà Nghè sẽ hỏi:

– Thưa mẹ, ở ngoài nhà có ai nằm không?

– Không. U già nằm ở dưới bếp. Có chuyện gì thế?

– Câu chuyện con nói với mẹ đây, con không muốn ai nghe thấy.

Nàng nói luôn để cho bà Nghè biết ngay là câu chuyện gì và nhất là để nàng không có thể lùi được nữa.

– Mẹ còn nhớ ông Nghĩa... Hôm nay con về đây xin phép mẹ ở hẳn ở nhà... Xin mẹ thương con để tâm nghe, con đã khổ sở hơn một năm nay, giờ mới dám thưa với mẹ...

Nàng nghẹn ngào không nói được nữa, cúi đầu xuống. Trong phòng yên lặng chỉ còn tiếng que chạm vào cối trầu. Một lúc lâu, có tiếng bà Nghè thong thả nói:

– Thế ra hôm nay cô về xin phép tôi đi lấy chồng?

Nhung thấy bà Nghè nói câu đó bằng một giọng nửa mỉa mai nửa đau đớn như khi nói chuyện về Phương hồi năm ngoái. Nàng đã biết rằng bà Nghè không thể nào hiểu được thấu hết cái khổ của nàng cũng như trước kia không hiểu được Phương.

– Thưa mẹ, bổn phận con, con phải nói. Giấu mẹ mới có lỗi. Con khổ lắm. Con biết là không thể nào ở vậy suốt đời được. Nói với mẹ để tùy mẹ định liệu cho con hơn là làm liều, để tiếng xấu lây đến cha mẹ.

– Thế cô tưởng đi lấy ông giáo Nghĩa, một người dạy học ở nhà chồng mình hơn một năm trời, không là tiếng xấu sao? Không hiểu sao con độ này lại đổi tính nết chóng như thế?

Yên lặng một lúc rồi bà đau đớn bảo Nhung:

– Thế ra bấy lâu tôi vẫn tưởng cô đứng đắn, có ngờ đâu cô cũng như con Phương, cá mè một lứa cả. Thực là con giết mẹ.

Thấy bà Nghè khóc nức nở, Nhung lo lắng. Nàng cầm lấy tay mẹ vội nói:

– Xin mẹ nghe con. Mẹ đừng khóc, lỡ có ai biết thì sao!

Bà Nghè ý chừng cũng sợ vậy nên ngừng ngay lại. Nhưng vì thấy mẹ khóc, trong lòng tự nhiên thổn thức, hai hàng nước mắt chảy ròng ròng trên má. Nàng rút khăn lau thầm không muốn cho mẹ biết. Nàng nhất định không để lòng cảm động; nàng nói luôn:

– Thưa mẹ, con vẫn định tái giá đã lâu. Vì con chưa tìm được ai vừa ý, nên chưa nói với mẹ. Cha mẹ bằng lòng có cưới xin cẩn thận, con tưởng lấy chồng một cách chính đính như vậy, có gì là làm xấu đến gia phong. Mẹ chỉ thương con, mẹ bằng lòng cho một tiếng...

– Cô muốn lấy ai thì lấy. Cô cần gì phải tôi bằng lòng hay không bằng lòng. Nhưng nếu cô biết thương thì cô đã chẳng nghĩ như thế. Cô đã nghĩ đến mẹ cô, đến nhà cô... cô muốn cho tôi còn sống khỏi ngượng mặt với trong họ, ngoài làng. Nếu cô đã muốn lấy chồng thì cái đó tùy... Cho phép lấy ông giáo thì tôi không bao giờ cho phép. Cô đã hỏi thì tôi cho cô biết vậy.

Nói xong, bà lại nức nở khóc. Nhưng ngồi bó gối nhìn ngọn đèn leo lét. Nàng biết rằng nếu mẹ không thuận thì thế nào nàng cũng liều, và sáng mai nàng cũng bế con đi, không cần gì nữa.

Nàng buột miệng nói:

– Con có quyền đi lấy chồng.

– Tôi vẫn biết.

– Thưa mẹ, trong bao lâu con đã cố giữ tiếng. Con thưa với mẹ biết cũng là để khỏi làm cho mẹ phiền lòng về sau. Chứ con, con đã nhất định rồi. Thầy mẹ không cho lấy, thì con sẽ trốn đi. Chúng con sẽ cưới xin cẩn thận rồi đi cho khuất mắt thầy mẹ. Tiếng xấu ấy thầy mẹ phải chịu lấy.

Bà Nghè ngắt lời:

– Ra cô định làm thế?

– Con có muốn thế đâu. Nhưng...

Nàng toan cho mẹ biết rằng nàng đã phải lòng Nghĩa từ hồi Nghĩa còn dạy học ở nhà bà Án và kể cho mẹ nghe những nỗi băn khoăn của nàng, trong hơn một năm nay. Nàng vụt nghĩ ra một cách để bắt buộc mẹ phải bằng lòng, là nói dối rằng đã có thai với

Nghĩa; muốn tránh một tiếng xấu to, tất mẹ nàng phải đành chịu nhận lấy tiếng xấu nhỏ. Nghĩ vậy, nhưng thương mẹ quá, Nhung không nỡ. Mẹ nàng không còn sống được bao lâu nữa, mẹ nàng đã đau khổ nhiều về Phương, nay lại đến lượt nàng; có hai cô con gái đều hỏng cả. Nhất là nàng, mà mẹ tin cẩn xưa nay vẫn giúp cho nhà giữ bền được tiếng thơm là một nhà gia giáo nhất vùng. Nhung bắt đầu hối hận rằng đã nói với mẹ. Mỗi một tiếng nức nở của bà Nghè lại làm Nhung trông thấy rõ nỗi đau khổ của bà: có hai người con ngoan đều lăng loàn vượt ra ngoài gia pháp.

– Con khổ lắm. Con cũng nghĩ thương mẹ cho nên mãi bây giờ con mới dám nói với mẹ. Nhưng biết làm thế nào... Tiếng tốt của con... nhưng nếu mẹ biết rõ thì mẹ sẽ hiểu. Thà rằng để cho mọi người biết cái xấu của mình, còn hơn là xấu thật mà đánh lừa người ta. Con không muốn thế nữa. Không gì khổ bằng sống mãi trong sự giả dối...

Nghĩ lại thấy mình đã tự nhiên có ý muốn kể lể với mẹ cái tình uẩn khúc của mình để làm mẹ đau lòng vô ích, Nhung ngừng bặt. Lúc đó nàng lưỡng lự không biết rồi sẽ xử trí ra sao. Óc nàng rối loạn. Nàng ngập ngừng nói như là để mình tự hỏi mình:

– Nhưng biết làm thế nào bây giờ...

Nàng đau đớn thầm nhắc lại cái ý tưởng hy sinh vì mẹ.

– Hay là ta hãy đợi cho đến khi mẹ ta qua đời... Khổ đến nỗi phải mong mẹ chết!

Thấy Giao khóc, nàng bế con sang, rồi ẵm con trong lòng, ru ngủ. Tiếng hát ru khe khẽ lẫn với tiếng một con mối kêu trên mái nhà gợi Nhung nhớ đến hồi thơ ấu. Nàng tưởng như còn nghe thấy văng vẳng bên tai tiếng mẹ nàng hát ru nàng ngủ. Nàng còn nhớ lại cả câu thơ đầu trong truyện Phật Bà Quan Âm mẹ nàng vẫn thường hát theo câu đó để ru con:

Chân như đạo Phật rất mầu,
Tâm trung chữ hiếu niệm đầu chữ nhân.

Bà Nghè giọng đầy nước mắt, bảo Nhung:

– Con đặt nó xuống đây.

Nhung nói:

– Để lát nữa, cháu chưa ngủ say.

Nhờ có đứa bé, hai mẹ con nhãng được câu chuyện buồn trong một lúc.

– Nhung ơi.

Thấy mẹ gọi mình bằng tên tục, Nhung rùng mình vì tự nhiên nàng nhớ đến những khi có người ngất đi réo tên tục để gọi cho tỉnh.

– Con phải nghĩ lại thương mẹ và thương thằng Giao nó còn bé nhỏ. Con nỡ nào đày đọa nó như thế, nó đã tội tình gì cho cam. Bao nhiêu người khổ vì con... lại còn thầy nữa. Thầy đã già yếu lắm. Thầy mà biết tin này thì thầy chết mất, Nhung ạ.

Nhung ngồi yên lặng nghe mẹ nói. Ánh nhạt nhẽo của mặt trăng hạ tuần in mờ mờ hàng chấn song xuống góc nhà. Nhung nhớ lại những đêm ngồi ở cửa sổ đợi trăng lặn để ra vườn với Nghĩa. Nàng không thấy việc trốn đi là cần kíp nữa. Nàng tự nhủ:

– Bấy lâu lẩn lút được thì sao không đợi được ít lâu nữa.

Nàng không nghĩ đến bỏ hẳn Nghĩa, mà chỉ nghĩ tìm cách nào cho ổn thỏa nhất. Tiếng bà Nghè vẫn đều đều lọt vào tai nàng:

– Con không biết, chứ tiếng con to lắm. Không phải mẹ không biết thương con, nhưng người ta ở đời không gì quí hơn là tiếng thơm. Mẹ không nỡ nào để con trong một lúc dại dột mà làm mất cả công trình của con, của thầy mẹ dạy dỗ con.

Ánh trăng chiếu lọt vào giường, làm lấp lánh mấy sợi tóc bạc trên vành khăn bà Nghè. Nhung lại nhìn rõ nét mặt mẹ và động lòng thương. Nàng nói để an ủi mẹ:

– Vì con vẫn biết thế nên con phải nói ngầm với mẹ, có dám để ai biết đâu. Mẹ con bên nhà cũng không nghi ngờ một tí gì cả. Xin mẹ chớ vội lo. Câu chuyện này chỉ có con với mẹ biết mà thôi.

Bà Nghè xổ tóc quấn lại khăn. Nhung nhìn thấy rõ vẻ vui mừng lộ trên nét mặt mẹ. Thấy Giao vừa thức dậy mở mắt nhìn ngơ ngác, Nhung vội lau nước mắt và bế con quay mặt ra phía ngoài cho nó khỏi biết là bà Nghè khóc. Nàng nói với mẹ:

– Xin mẹ đừng lo phiền... Con sẽ xin tuân theo lời mẹ dặn. Mẹ đừng lo, con đã nói, thế nào con cũng xin giữ lời hứa.

Nàng bế con đứng dậy:

– Thôi, sang phản để yên bà ngủ, chú Giao nhé!

Nàng nghĩ thầm:

– Thế là đâu vẫn hoàn đấy.

Nhưng nàng thấy trong lòng nhẹ nhõm. Có lẽ từ nay nàng không áy náy nữa.

Sáng hôm sau, Nhung dậy muộn. Ông Nghè bà Nghè đương ngồi uống nước ở trên sập. Quanh một mâm cháo nóng hơi nghi ngút, mấy đứa cháu nàng quây quần ngồi ăn. Bà Nghè âu yếm bảo Nhung:

– Con ăn bát cháo nóng cho tỉnh.

Nhung lấy thau ra bể nước. Con chó bông già nằm trên bực gạch, quay lại nhìn Nhung bằng hai con mắt đầy rử. Biết là người quen, nó lại đặt đầu xuống hai chân rồi từ từ nhắm mắt lại. Nhung múc nước rửa mặt; nước mưa mát làm nàng tỉnh hẳn và có cảm tưởng rằng câu chuyện nói với mẹ đêm qua chỉ là một câu chuyện trong giấc mộng. Cảnh đời yên ổn ngày thường lại hiện ra trước mắt nàng. Nàng nghĩ giá có nhất định đi thì đi lúc này cũng hết nhất định; tự nhiên, không cái gì bắt buộc, nàng nỡ nào làm tan một cảnh gia đình êm ấm như thế kia, làm náo động đến cái cảnh già của cha mẹ nàng đầu tóc đã bạc phơ, chỉ còn mong sống được ngày nào hay ngày ấy.

Ăn cháo xong, Nhung xin phép cha mẹ dắt con về.

Tới nhà cũng như mọi lần, bà Án hỏi Nhung:

– Ông bà bên nhà vẫn được mạnh?

Nhung đáp:

– Thầy con hơi mệt, nhưng sáng ngày đã đỡ nhiều.

Nàng về phòng. Cái gối của nàng và chiếc quạt vứt ở góc giường hôm qua vẫn còn nguyên chỗ cũ.

7.

Nhung ra gương quấn lại khăn. Nghĩa lại gần, kề má Nhung, âu yếm nhìn vào hai con mắt bạn trong gương, mỉm cười, nói:

– Anh vừa mới mua cái gương mới vì cái cũ đục quá không xứng với hai con mắt trong của nàng tiên.

Nhung với chiếc khăn san quàng lên cổ, rùng mình:

– Thôi, em về kẻo muộn.

Nghĩa nhìn ra ngoài trời, nói:

– Em về lạnh lẽo một mình... Hay là đêm nay lạnh, em ở luôn đây đừng về nữa.

Nhung mỉm cười, nói đùa:

– Không về thì còn gì là tiếng thơm của em nữa. Thôi tạm biệt, để đến kỳ thu tiền tháng sau.

Nhung đã ra đến cửa, sắp mở cửa thì Nghĩa chạy theo, cầm tay kéo mạnh vào. Nhung gắt:

– Khéo không anh lại làm xổ khăn em lần nữa.

Nghĩa vẫn nắm chặt lấy bàn tay Nhung, đắm đuối nhìn bạn, nói:

– Lần nữa... Sao em nói lắm câu ngớ ngẩn mà tình tứ thế! Lần nữa, lẳng lơ như vậy chẳng trách...

Nhung ngắt lời:

– Chẳng trách mê anh...

Nàng nghiêm nét mặt tiếp theo:

– Anh khinh em lắm, phải không, anh Nghĩa?

– Sao em lại còn nghĩ vậy? Anh chỉ thương em thôi. Chúng mình đã bảo coi nhau như vợ chồng rồi kia mà... Có khác gì đâu. Chúng mình là vợ chồng, vợ chồng chính thức. Không ai có lý gì buộc tội chúng mình, buộc tội em cả. Sao em lại còn hay nghĩ lẩn thẩn thế?

– Em vẫn biết vậy. Lẽ phải là thế nhưng mà em vẫn cứ làm sao ấy.

– Việc quái gì. Ai không thế.

Nhung đứng dựa lưng vào cánh cửa, một tay quặt ra phía sau vặn đi vặn lại cái quả nắm:

– Nghĩa là ai cũng giả dối như em cả... Mà khó chịu nhất là muốn có tiếng tốt, không có cách gì tốt hơn là giả dối. Chỉ có giả dối mới ổn thỏa được mọi đường... ổn cho chúng mình, chiều được thầy mẹ em, chiều được mẹ chồng, chiều được hết cả mọi người.

Nhung mở hé cửa, một chùm hoa mộc rơi từ trên tóc xuống vai nàng. Nghĩa giơ tay cầm lấy đưa lên mũi:

– Hoa mộc thơm như một cô con gái quê mới dậy thì.

– Tiếng thơm của em đấy. Em ngắt ở cây mộc ngay cạnh buồng anh ở ngày trước. Anh còn nhớ không?

– Em cho anh xin để khi em đi rồi còn phảng phất chút hương thừa.

Nhung khẽ ngâm tiếp theo:

Hương thừa nhường vẫn ra vào đâu đây...

Nàng bước ra ngoài hiên, tay vẫn cầm quả nắm, nũng nịu giơ má để Nghĩa đặt cái hôn từ biệt:

– Bốn tháng sau, vợ chồng mình lại họp mặt.

Khi đến làng, trời đã chiều. Nhung không hề mảy may sợ hãi. Đã mấy tháng nay thấy Nhung hay đi chơi luôn, tìm hết cách cũng không sao ngăn cản nổi, nên bà Án giao cho Nhung việc đi thu tiền họ và tiền nhà trên tỉnh để tránh tiếng. Nhung tự hỏi:

– Có lẽ mẹ chồng mình đã biết là mình đi đâu chăng?

Nhưng nàng không cần.

– Dẫu bà có biết nữa cũng vậy thôi. Bà phải giữ cho mình hơn là mình giữ lấy mình.

Về tới nhà Nhung đi thẳng vào buồng khách. Bà Án đương ngồi nói chuyện với bà Nghè và một bà khách lạ. Nhung thấy mẹ nhìn nàng có vẻ lo sợ, bất giác nàng giơ tay sửa lại vành khăn và

vuốt mái tóc. Nhung chào bà khách và thấy bà khách nhìn mình có ý dò xét. Bà Án vội vàng hỏi nàng, giọng âu yếm:

– Có mấy nơi họ trả đủ, con... Khổ quá, mẹ đã bảo đừng đi, con cứ không nghe. Con có thuê xe giờ đi đấy chứ?

Nhung đáp:

– Thưa mẹ không. Từ nhà nọ sang nhà kia cũng không xa gì mấy. Con đi bộ cho khỏe người... Vả lại thưa mẹ, đi thế nhưng nghỉ luôn. Vào mỗi nhà lại nghỉ một lát.

– Thôi con đi rửa mặt. Bảo vú già lấy nước mùi mà rửa. Mẹ vừa gội đầu xong, hãy còn đấy.

Nhung lại bàn thờ chồng thắp hương rồi đi ra; vừa đi khỏi, tiếng bà khách làm nàng ngừng lại sau cánh cửa, lắng tai nghe:

– Mợ ấy còn trẻ quá nhỉ. Tôi trông chỉ độ hai mươi tuổi.

Tiếng bà Án nói luôn:

– Mợ cháu góa năm hai mươi, năm nay dễ đã hăm lăm.

Nhung thấy mẹ chồng tăng tuổi nàng lên hai năm, không biết vì quên hay hữu ý. Bà Án cho bà khách biết cái tuổi góa chồng của nàng, chắc là để bà khách nhận thấy nàng ở góa đã lâu, và từ năm còn trẻ lắm. Nhung không thấy mẹ mình nói gì. Nàng nghĩ thầm:

– Cái tiếng tốt của mình cứ thêm một năm lại tăng thêm một ít.

Một lúc lâu, bà khách vừa cười vừa nói:

– Mợ ấy không nhận ra tôi. Hồi tôi đến thăm bà thì mợ ấy lên mười... Hình như còn một cô em nữa, không biết bây giờ đã lấy chồng chưa?

Bà Nghè đáp:

– Cháu vừa lấy chồng năm ngoái.

Rồi bà Nghè hỏi tiếp ngay sang câu chuyện khác. Nhung biết là mẹ nàng sợ bà khách hỏi lôi thôi về Phương. Bà khách nói:

– Chóng thật. Đã mười năm trời rồi đấy. Thấm thoát mà các cô ấy đã có chồng có con...

Nhung đi rón rén về phòng.

Chiếc gối lẻ loi bên cạnh tấm chăn bông cuộn tròn đặt ở góc giường làm Nhung rùng mình nghĩ đến những đêm đông dài lạnh lẽo. Nghĩa vẫn thường nói:

– Ban đêm chúng mình chỉ gặp nhau ở trong mộng. Anh muốn một đêm nào, mộng đó sẽ thành sự thực.

Mùi nhang ở bên bàn thờ chồng nàng theo gió đưa sang. Ngửi mùi nhang thơm, Nhung nhớ lại đêm giao thừa năm ngoái, cùng Nghĩa ra chùa bẻ lộc, vì nghĩ đến lời hẹn của Nghĩa mới đây:

– Tết năm này, giao thừa anh sẽ về chùa làng em. Anh sẽ hẹn em ở vườn sau chùa, đúng chỗ năm ngoái, để vợ chồng mình mừng tuổi lẫn nhau năm mới.

Bỗng Nhung lắng tai. Xen lẫn với những tiếng nói chuyện khác, nàng vừa nghe thấy bà khách nhắc đến hai tiếng: "Danh thơm". Hai tiếng đó lần này nàng nghe thấy không biết đã bao nhiêu lần, vừa làm nàng rung động êm ái trong lòng, lại vừa như mai mỉa nàng, mai mỉa cả đời nàng.

Nhung gọi vú già lấy thau nước. Khi rửa mặt nhìn vào gương, nàng thấy trong lòng vui sướng.

"Mợ ấy trẻ quá nhỉ. Tôi trông chỉ độ hai mươi tuổi".

Câu nói của bà khách hãy còn như du dương vẳng bên tai. Nhung mỉm cười ngẫm nghĩ:

– Nghĩa đã không nói dối ta khi khen ta còn trẻ như con gái mười tám, đương tơ...

Mặc dầu trời rét, Nhung cởi cả áo trong để lộ hai cánh tay trắng, tròn trĩnh. Nàng té nước, nhắm mắt để nhận thấy rõ cái hơi ấm của làn nước trên cánh tay và tự nhiên nàng nghĩ đến những cái hôn nồng nàn của Nghĩa mới đặt trên da thịt nàng.

Một cơn gió lạnh lọt vào trong phòng. Bỗng Nhung đột nhiên thấy trong lòng buồn man mác; nhìn vẻ mặt tươi đẹp của mình, Nhung nghĩ đến rằng không bao lâu nữa ngắm lại dung nhan, nàng sẽ thấy mái tóc nàng điểm sương, mắt nàng mờ, và cũng như đôi gò má hồng, tình yêu của Nghĩa có một ngày kia sẽ phai nhạt. Tháng đi, năm đi, mùa xuân của đời nàng đi qua không bao giờ trở lại nữa!

Nhung thấy hiện ra rõ ràng trước mắt bốn chữ vàng:

Cùng với hai hàm răng long, mái tóc bạc, cái phần thưởng quý hóa ấy sẽ đến để kết liễu đời nàng, đời một người đàn bà góa trẻ, ở vậy thờ chồng, giữ được vẹn toàn tiếng thơm.

Năm 1936

*

ĐOẠN TUYỆT

(tiểu thuyết)

Tặng KHÁI HƯNG, tác giả ***Nửa chừng xuân****, nhà văn cùng một quan niệm với tôi về xã hội hiện thời; tặng các thanh niên nam nữ đã từng chịu những nỗi khắt khe của cuộc đời xung đột mới, cũ.*

PHẦN THỨ NHẤT

1.

Một buổi trưa chủ nhật, về mùa đông. Trong gian phòng ấm áp, bốn người ngồi quây quần nói chuyện trước lò sưởi đỏ rực. Bên ngoài mưa bụi lặng lẽ bay qua mờ mờ như sương. Hai gốc hoàng lan cạnh cửa sổ đứng rũ rượi, cành lá nặng nề, ướt át.

Nghe có tiếng trẻ rao báo ngoài phố, bà giáo Thảo nhìn ra vườn, hỏi chồng:

– Cậu đã mua báo hôm nay chưa?

Ông giáo Lâm đáp:

– Mua rồi, tôi quên không đưa mợ xem.

– Thế họ có đăng tin gì thêm không, cậu?

– Không.

Thảo quay về phía một cô thiếu nữ ngồi ở ghế đệm dài rồi hỏi:

– Thế nào, chị Loan đã biết tin cô Minh Nguyệt tự tử chưa?

Loan đáp:

– Tôi biết rồi, biết trước khi họ đăng báo, vì tôi có quen cô ta. Khốn nạn, việc quái gì mà phải tự tử. Mẹ chồng ác thì về nhà bố mẹ mà ở, tội gì rước khổ vào thân rồi đến nỗi tự tử.

Thảo nhìn bạn mỉm cười:

– Chị nói dễ quá. Còn chồng, còn con...

Loan ngắt lời:

– Cô ấy chưa có con.

– Vâng, thì cô ấy chưa có con. Nhưng còn chồng... con gái đã bỏ chồng là mất cả một đời rồi còn gì. Mẹ chồng ghét, chồng bênh mẹ đuổi đi, cô Minh Nguyệt cho đời mình là hết hy vọng.

Loan nói:

– Việc gì mà hết hy vọng. Mẹ chồng ác thì đi chỗ khác mà ở, chồng ghét thì càng nên đi lắm. Khổ là vì cứ tưởng mình là thân con gái thì phải lấy gia đình chồng làm gia đình mình, nếu mất gia đình ấy là đời mình bỏ đi. Sao lại thế được. Mình sống, mình sống thì không thể một mình mình sống được sao, nếu cái gia đình kia không cho mình được sung sướng. Sao đàn ông họ bỏ vợ này lấy vợ khác lại là sự thường.

Thảo thấy bạn nói có vẻ giận dữ, mỉm cười đáp:

– Chị đã biết ở xã hội mình, lấy chồng là lấy cả gia đình nhà chồng. Nếu không muốn thế thì chỉ có một cách là không lấy chồng nữa hay là chọn người nào không có gia đình mà lấy.

Rồi nghĩ đến việc riêng của Loan, thấy Loan hiện đang bị bố mẹ ép lấy một người mà Loan không thuận, Thảo liền ôn tồn nói tiếp:

– Nhưng nào mình có được tự ý kén chọn đâu mà bảo kén chọn.

Từ nãy đến giờ, Dũng ngồi sát lò sưởi, loay hoay xếp lại mấy thanh củi không nói một câu. Thấy hai cô bạn bàn tán mãi về một câu chuyện đã cũ kỹ, chàng liền quay lại nói:

– Chuyện gia đình bao giờ cũng rắc rối: nào tự do kết hôn, nam nữ bình quyền, mẹ chồng nàng dâu, bao nhiêu thứ lôi thôi, muốn yên ổn thì đừng nghĩ đến nữa.

Thảo đáp:

– Anh thì cần gì gia đình mà bảo nghĩ đến. Còn chị Loan nay mai phải về nhà chồng, chị ấy không để tâm sao được.

Rồi nàng mỉm cười tinh nghịch:

– Chỉ trừ ra khi nào Loan lấy được người chồng không có gia đình như anh.

Câu nói đùa làm cho Loan buồn rầu cúi mặt nghĩ đến nhân duyên của nàng. Nàng bị cha mẹ ép phải lấy Thân, một người bạn học thuở nhỏ của nàng, con một nhà giàu ở ấp Thái Hà. Việc này nàng thấy cha mẹ nói từ hồi nàng mới để tóc. Hai nhà trong mười năm trời nay vẫn đi lại thân mật, hai bên cha mẹ đã đính ước cho Thân và Loan lấy nhau. Loan vẫn đinh ninh không chịu, không phải là Loan chê gì Thân, song Thân đối với nàng chỉ là một người quen, nàng không yêu mà cũng không ghét. Nhà Thân lại giàu, Loan chắc chắc rằng khi về nhà chồng, sẽ được sung sướng, an nhàn. Nhưng chỉ vì Loan càng ngày càng thấy cái tình của mình đối với Dũng không phải chỉ là cái tình bạn bè như trước kia. Nàng yêu Dũng và cái hy vọng của nàng lúc đó là được làm vợ Dũng. Tuy định bụng không chịu lấy Thân, nhưng nàng cũng hằng lo lắng, vì nàng biết cha mẹ nàng đã quả quyết về việc đó. Nếu nàng cưỡng, tất có sự rắc rối trong gia đình.

Thảo nói:

– Chị Loan nghĩ ngợi gì mà ngồi thừ ra thế kia? Hay là nghĩ đến chồng con sau này đấy?

Loan mỉm cười rồi muốn giấu ý nghĩ riêng, nàng ngồi ngay người, hai tay để vào lòng, mặt nghiêm trang nhìn thẳng, bắt chước dáng cô dâu ngoan ngoãn, thỏ thẻ nói:

– Cha mẹ đặt đâu con xin ngồi đấy.

Thảo cười bảo:

– Còn cô rồi lại không thế à?

Loan nói:

– Em không lấy chồng.

– Không lấy chồng thì làm gì?

Loan đưa mắt nhìn Dũng, đáp:

– Thế anh Dũng thì sao?

– Anh Dũng khác. Có phải không, anh Dũng?

Dũng thẫn thờ đáp lại:

– Phải, tôi thì đâu dám nghĩ đến đường vợ con. Không cửa, không nhà, nay đây mai đó, chính thân tôi không biết sau này ra sao nữa là. Tôi chỉ có bạn chứ không có gia đình nào cả.

Dũng đưa mắt nhìn vợ chồng ông giáo như cảm ơn hai người bấy lâu đã không sợ gì lời dị nghị của thiên hạ, sẵn lòng để chàng đi lại và lúc nào cũng âu yếm, coi chàng như một người em nhỏ đáng thương vì đã bị nhà và họ hàng ruồng bỏ.

Ông giáo Lâm dựa vào câu của Dũng bảo đùa vợ:

– Đấy, mợ xem sống như anh Dũng mới là đáng sống. Không vợ, không con, thênh thang tự do. Tôi thì có đi đâu một tí, mợ đã kêu la ầm trời đất. Cả ngày chỉ ro ró ngồi đánh bóng tủ chè, đỉnh đồng. Cái đời vô vị tẻ ngắt.

Mọi người cười ồ. Thảo nói tiếp câu của chồng:

– Nhưng mà yên thân.

Loan thoáng nghĩ đến hai cảnh đời trái ngược nhau: một cảnh đời yên tĩnh ngày nọ trôi theo ngày kia như dòng sông êm đềm chảy, nhẫn nại sống trong sự phục tòng cổ lệ như mọi người con gái khác và một cảnh đời rộn rịp, khoáng đạt, siêu thoát ra hẳn ngoài lề lối thường.

Loan nhìn Dũng, ngắm nghía vẻ mặt cương quyết, rắn rỏi của bạn, nghĩ thầm:

– Học thức mình không kém gì Dũng, sao lại không thể như Dũng, sống một đời tự lập, cường tráng, can chi cứ quanh quẩn trong vòng gia đình, yếu ớt, sống một đời nương dựa vào người khác để quanh năm phải kình địch với những sự cổ hủ mà học thức của mình bắt mình ghét bỏ. Mình phải tạo ra một hoàn cảnh hợp với quan niệm mới của mình.

Dũng chợt thấy Loan nhìn mình đăm đăm không chớp, có ý ngượng, quay lại với điếu thuốc lá, gắp than hồng châm thuốc, rồi uể oải đứng dậy xin phép về nhà.

Thảo nhìn ra cửa sổ:

– Trời vẫn còn mưa. Chủ nhật nhàn rỗi hãy ngồi ít lâu nữa.

Rồi âu yếm như chị nói với em, Thảo ân cần hỏi:

– Thế nào, anh Dũng dọn nhà chưa?

– Tôi vừa dọn xong, hôm nào thong thả mời anh chị và cô Loan lại chơi. Tôi xuống bếp đun nước lấy. Có thế mới quý.

Thấy bộ quần áo của Dũng đã cũ kỹ, bạc màu, nghĩ đến cảnh nghèo của người bạn sống cô độc trong một gian nhà trọ, không thân thích, không đầy tớ, Loan bùi ngùi thương hại, hai con mắt dịu dàng nhìn Dũng, nói nửa đùa nửa thật:

– Anh Dũng cần người hầu hạ thì đã có em. Em lấy rẻ mỗi tháng có năm hào công thôi...

Câu nói đùa có ngụ ý không được tự nhiên làm cho Dũng ngượng nghịu, chàng gượng cười bắt tay ông giáo, cúi đầu chào Thảo và Loan rồi cầm mũ, mở cửa đi ra ngoài mưa gió.

Ba người đứng lặng nhìn theo. Một cơn gió lạnh ở ngoài tạt vào phòng làm lay động mấy bức tranh treo ở tường.

Ông giáo Lâm mở cửa bước sang bên buồng ngủ; trong phòng chỉ còn Loan và Thảo. Loan lại ngồi ở cái ghế của Dũng ngồi lúc nãy, mắt mơ mộng nhìn lửa cháy. Một lát nàng khẽ gọi:

– Chị giáo lại gần đây cho ấm.

Hai người ngồi yên lặng, cùng nghĩ đến Dũng. Một lát sau, Thảo chép miệng nói:

– Chị có thấy anh Dũng khác trước nhiều không? Anh ấy còn buồn... chưa quên hẳn. Tội nghiệp?

Loan hỏi:

– Có phải chị định nói đến việc anh ấy bị ông cụ bà cụ từ, phải không? Nhưng lỗi đâu ở anh ấy. Ông cụ bà cụ muốn cho con thành một anh trưởng giả, ngờ đâu lại thấy con làm những việc quá ư táo bạo. Những việc đó đáng khen, nhưng chỉ sợ lụy đến mình và

đến nhà mình mà ông cụ bà cụ nỡ từ anh ấy. Lúc thường muốn có quyền đối với con, lúc biến lại sợ trách nhiệm. Anh Dũng thực không phải là người con bất hiếu.

Thảo mỉm cười nói:

– Ấy, ta thì cứ cho trái lời cha mẹ là bất hiếu.

Loan quả quyết đáp:

– Ngày xưa thế, bây giờ không thế nữa. Nhưng tôi chắc anh Dũng không phải buồn vì mang tiếng là một con người bất hiếu hay buồn vì phải nghèo khổ, anh Dũng buồn vì có một ông bố... nhát gan...

Thảo mở to mắt nhìn Loan:

– Chị táo bạo lạ. Nhiễm những tư tưởng quá mới.

Loan buồn rầu bảo bạn:

– Tôi cũng nhận thấy như vậy, nhưng biết làm thế nào. Không thể mỗi chốc mà đổi được hết tư tưởng mình đi. Tôi biết là rồi tôi cũng sẽ gặp những cảnh ấy.

Loan cúi đầu, trong lòng bối rối lo sợ cho tương lai mù mịt. Ngẫm nghĩ một lát nàng kéo ghế lại gần bạn, se sẽ kể lể:

– Em lo sợ cho việc nhân duyên của em lắm. Chị chắc biết, nếu em không đổi được tính đi, thì không thể về làm dâu nhà nào được cả. Vậy chỗ chị em, em không giấu giếm, chị hẳn biết cái tình của em đối với anh Dũng.

Thảo gật, rồi bảo Loan:

– Nhưng anh ấy chỉ là người bạn tốt mà thôi. Dẫu cho anh ấy có hiểu chị nữa, bây giờ anh ấy cũng không thể nghĩ đến việc lập gia đình được. Chị chắc đã biết vì cớ gì.

Loan thong thả đáp:

– Em sẽ đợi...

Thảo nhìn Loan ái ngại:

– Nhưng chị đợi đến bao giờ, mà biết có đợi được không?

2.

Loan đi quanh quẩn mãi chưa tìm thấy phố Dũng ở. Trời vừa mưa xong, mấy dãy phố lầy lội, bẩn thỉu. Bùn bắn cả lên chiếc quần lụa bạch, lấm cả tất mà Loan không để ý. Nàng cứ cắm cổ đi và mỗi đầu phố lại đứng lại đọc biển. Tìm mãi nàng mới thấy biển đề tên phố Dũng ở. Nhưng Loan vẫn ngờ ngợ vì nàng không thể tưởng tượng Dũng lại ở chui ở rúc trong cái phố tồi tàn này với những hạng người cùng đinh trong xã hội.

Sang trọng trong bộ quần áo tối tân, Loan thấy mình như ở đâu lạc loài đến. Một người đàn bà gầy gò ngồi cho con bú ở cổng đưa mắt tò mò nhìn Loan.

Đã mấy lần Loan ngập ngừng muốn quay trở về nhưng nàng đã nhận thấy mình nhút nhát như thế là vô lý. Nàng cần phải gặp mặt Dũng ngay tức khắc.

Vừa ban sáng này, thấy nhà Thân đem đồ lễ đến ăn hỏi, nàng lánh mặt sang nhà bà giáo Thảo, buồn rầu bực tức kể chuyện cho bạn nghe. Thấy bạn nói Dũng nay mai phải đi xa, nàng kêu nhức đầu, cáo từ, rồi như cái xác không hồn, nàng tìm đến nhà Dũng. Nàng chỉ biết cần gặp Dũng trước khi đi, nhưng nàng mập mờ không hiểu gặp Dũng để làm gì.

Tìm được số nhà Dũng ở, Loan rụt rè hỏi một người đàn ông đang ngồi mài dao ở cửa.

– Tôi hỏi thăm, ở đây có ông nào tên là Dũng, ở trọ không?

Người đàn ông ý hẳn cho nàng là hạng người không đứng đắn, mặt cau có, hất hàm nói:

– Cô... đi vào trong rồi lên gác. Thầy ấy có nhà.

Vào đến chân thang gác, nàng sẽ lên tiếng gọi:

– Anh Dũng...

Không thấy tiếng trả lời, nàng liền bước lên.

Dũng chạy ra bao lơn, thò đầu nhìn xuống, rồi khi nhận thấy Loan, chàng cuống quít nói:

– Chết chửa! Kìa cô Loan!

Loan hơi thất vọng vì thấy cái mừng của Dũng có vẻ tự nhiên, chứ không phải cái mừng kín đáo, e lệ của một người đương yêu.

Nàng yên lặng nhìn quanh phòng. Dũng vội lấy cái ghế, nghiêm trang mời bạn:

– Mời cô ngồi.

Hai người nhìn nhau, Dũng hơi có vẻ ngạc nhiên vì sự đến thăm đột ngột và táo bạo của Loan.

Loan hiểu ý liền nói:

– Em thấy anh sắp đi xa nên phải vội vàng đến thăm anh.

Dũng vội hỏi:

– Sao cô biết tôi sắp đi xa?

– Chị giáo báo tin cho em hay.

Dũng hơi cau mày nhưng vội tươi cười nói:

– Cũng còn lâu tôi mới đi.

Loan nhìn Dũng trách:

– Sao anh lại muốn giấu em?

Dũng cười đáp:

– Tôi có muốn giấu cô đâu... tôi cũng sắp nói chuyện để cô biết.

Bỗng chàng ngơ ngác nhìn quanh:

– Tí nữa tôi quên mời cô xơi nước, tôi xin đun nước lấy để cô uống như lời hứa hôm nọ.

Rồi chàng loay hoay dọn ấm chén và đem đèn cồn ra, mỉm cười bảo Loan:

– Đấy cô xem, tôi còn phong lưu. Trong nhà có cả đèn cồn; có cả chè để tặng người bạn quý của tôi...

Loan ngắt lời:

– Anh định đi đâu?

Dũng đáp:

– Tôi cũng chưa hề biết đi đâu bây giờ.

Loan nói:

– Thế sao anh đi?

– Cô bảo tôi ở đây thì sống bằng cách gì? Hôm nọ không có tiền trả chủ nhà, họ mời tôi đi tìm chỗ khác, may mà tìm được chỗ này rẻ tiền, chứ không thì bây giờ còn đâu ở đây?

Dũng cầm ấm nước rồi bước xuống thang xin lỗi Loan:

– Cô ngồi tạm một mình. Tôi xuống lấy nước.

Loan hơi thất vọng, nàng muốn Dũng có vẻ ngượng nghịu đối với nàng và tỏ ý buồn rầu khi sắp phải xa nàng, vẻ ân cần vui vẻ của Dũng làm cho nàng biết rằng Dũng chỉ coi nàng như một người bạn mà thôi.

Nhìn quanh quẩn trong phòng, Loan thấy ở góc tường có cái va li bỏ ngỏ. Chắc lúc nàng vào Dũng đang dở bận xếp soạn. Loan thoáng thấy hai cái ảnh xếp lên trên quần áo. Tò mò nàng rón rén lại gần nhìn ra một cái ảnh chụp hai vợ chồng ông giáo và một cái ảnh nửa người của nàng chụp hai ba năm trước. Nàng lấy làm lạ vì nàng không hề tặng Dũng bức ảnh nào. Cảm động, nàng nhìn bức ảnh của nàng mà Dũng có lẽ vì yêu nàng đã lấy trộm, và lúc đi, lại nhớ đem theo đi... Nàng thấy trong lòng man mác, sung sướng...

Có tiếng động, Loan giật mình toan quay lại, nhưng không kịp, Dũng đã bắt gặp nàng nhìn trộm hai cái ảnh. Loan đưa mắt nhìn Dũng dò xem cử chỉ của Dũng lúc đó ra sao? Dũng vẫn thản nhiên, vừa đánh diêm đốt đèn, vừa nói:

– Ấy vừa lúc nãy, khi xếp hai cái ảnh vào va li, tôi mới sực nhớ đến cô và nhớ ra rằng chưa báo tin cho cô hay, thì may quá, cô lại đến chơi.

Chàng lại gần giường, cầm lấy ảnh giơ lên coi, rồi đưa mắt nhìn Loan, nói:

– Cái ảnh này chụp từ ba năm trước mà trông cũng không khác cô bây giờ là mấy. Cô có thấy thế không?

Loan cau mày, cúi mặt nhìn giày không đáp. Dũng hỏi:

– Thế nào, cô Loan giận tôi đấy à?

Loan ngửng mặt, nghiêm trang bảo Dũng:

– Cái vui của anh không tự nhiên.

– Thế nghĩa là thế nào cô Loan?

– Nghĩa là anh có sự gì muốn giấu tôi. Sao tự nhiên vô cớ, anh lại bỏ đi xa?

Dũng đáp:

– Thì tôi đã nói với cô vì cớ gì rồi.

– Không phải vì cớ ấy... Đi đâu cũng không tìm việc làm dễ dàng bằng ở Hà Nội, mà nay đây mai đó, vất vả, khổ sở, tội gì mà anh phải đày đọa thân anh. Anh nên ở lại là hơn.

Thấy Dũng cúi đầu nhìn ngọn lửa đèn cồn ra dáng nghĩ ngợi, Loan ôn tồn nói tiếp:

– Anh nên ở lại là hơn. Anh Dũng, anh đã bảo anh không cần gì gia đình, anh không biết đến gia đình nữa, thì can chi anh phải lánh xa, can chi anh phải buồn.

Dũng vội nói:

– Nhưng tôi có buồn gì đâu. Cô lầm mà chị giáo cũng lầm nốt, vì tôi chắc lại chỉ chị giáo kể chuyện cho cô nghe việc nhà của tôi. Tôi đã mấy lần nói với chị giáo rằng khi thấy cha mẹ tôi từ tôi, tôi coi như là không có việc gì xảy ra cả; cha mẹ từ con là một sự rất không có nghĩa, cũng như con từ cha mẹ.

Thấy Loan ngồi yên, lắng tai nghe, Dũng nói luôn:

– Thầy mẹ tôi dẫu đăng báo hay nói khắp nước Nam rằng không nhận tôi là con, tôi cũng vẫn là con, vì đã đẻ tức là con rồi, không nhận cũng vô lý như khi mới đẻ lại bảo rằng không đẻ. Vậy từ con chỉ là không chia của cho nữa...

Rồi Dũng nói như đáp lại câu của mình:

– Tôi thiết gì của ấy. Tôi vẫn sẵn lòng không lấy lắm. Hay nếu từ là để không muốn thấy mặt tôi nữa, thì tôi vẫn sẵn lòng đi kia mà. Vậy từ, chỉ có một ích lợi: là báo thù con. Vì ở xã hội ta một người bị cha mẹ từ là một người bỏ đi, một người khốn nạn, đủ hết các tính xấu.

Loan nói:

– Chỉ trừ em ra là không nghĩ thế.

Dũng đáp:

– Cô khác, cô nhiễm tây học, cô biết lấy người mà xét người, không có cái định kiến như mọi người khác, bao giờ cũng cho cha mẹ là phải cả, mà con tất nhiên là trái. Nhưng không cần.

Dũng thấy nước sôi, vội pha chè rồi rót một chén mời Loan. Chàng chép miệng nói tiếp:

– Tôi không cần ai dị nghị thì sự báo thù ấy vô ích. Gia đình như thế thì tôi cần về làm gì nữa. Gia tài không chia cho tôi, đã đành vậy, nhưng tôi lấy cái nghèo tự lập, mình làm mình sống của tôi là vinh dự lắm...

... Cô nghĩ như thế can chi phải buồn... Đời còn vui, còn đẹp chán. Mà ở đời phải vui sống để làm việc, can gì phải để tâm đến những việc nhỏ nhen.

Trời bỗng đổ cơn mưa to, Dũng nhìn ra mỉm cười, đọc một câu thơ chữ nho:

– "Vũ vô kiềm tỏa năng lưu khách".

Loan buồn rầu đáp:

– Nhưng biết có lưu được mãi không?

Rồi hai người lặng lẽ cùng ngồi nhìn hạt mưa bay. Loan rùng mình, cởi khăn san quàng phủ lên đầu, vì gió lạnh nổi lên lọt vào phòng. Loan cảm thấy sự lạnh lẽo của cuộc đời nàng khi Dũng đi xa. Nàng toan nói thì Dũng đã cất tiếng nói trước:

– Chết chửa? Từ nãy đến giờ toàn nói chuyện riêng của tôi thôi.

Rồi chàng ân cần hỏi Loan:

– Năm nay cô nhất định thôi học?

Loan đáp:

– Nào có ở em mà em định. Em muốn học nữa, nhưng nhà không cho.

– Vì cớ gì thế cô?

Ngập ngừng, Loan đáp:

– Vì... vì em không còn ở nhà. Ra giiêng có lẽ em...

Loan ngừng lại nhìn Dũng nhưng thấy nét mặt Dũng không có gì đổi khác. Dũng ôn tồn nói:

– À, cô sắp sửa phải về Thái Hà. Khi nào có tin mừng tôi sẽ về...

Loan ngắt lời:

– Thế ra anh đã biết?

– Vâng, tôi biết từ lâu. Tôi vẫn đợi, nhưng không ngờ rằng sắp đến ngày cô về nhà chồng tôi lại phải đi xa. Nhưng thế nào tôi cũng phải cố về để mừng cô.

Loan mặt nóng bừng, hai con mắt nhìn Dũng có vẻ căm hờn. Nghẹn ngào, nàng bảo Dũng:

– Nhưng anh đã biết đâu là một tin mừng. Đối với em không phải là tin mừng.

Thấy vẻ mặt ngơ ngác của Dũng, Loan nói tiếp:

– Vì thầy mẹ bắt ép em.

Dũng nói:

– Nhưng hai nhà đã đính ước với nhau từ lâu.

– Anh, anh mà cũng còn nghĩ thế kia à? Hai nhà đính ước chứ có phải em đính ước đâu?

– Thế bây giờ cô định thế nào?

– Em chẳng định gì cả. Chẳng bao giờ em lấy chồng

Câu sau cùng, nàng nói thật mau như người giận dữ, rồi nàng cầm chén nước uống cạn một hơi. Dũng nói luôn mấy câu sau nữa, nhưng nàng không để ý đến. Nàng đã biết được điều nàng muốn biết là Dũng không yêu nàng, trước sau chỉ coi nàng như một người bạn vô tình. Thất vọng, chán nản, Loan đứng dậy, vừa buộc lại nút khăn vừa nói:

– Thôi anh cho em về, em xin chúc anh đi cho vui vẻ...

Mắt nàng hoa lên, nàng phải đứng vịn vào ghế và mím môi giữ mấy giọt nước mắt, vì nàng không muốn khóc trước mặt Dũng.

– Trời còn mưa to, cô về làm gì vội?

Loan không trả lời, cúi mặt bước ra phía cầu thang. Dũng vội bước theo nói:

– Cô để tôi xuống gọi xe đã.

Loan bước xuống ngay, giơ tay cản:

– Thôi, anh không phải xuống...

Dũng đứng chống tay vào bao lơn nhìn xuống cho đến khi Loan đi khuất. Chàng lạnh lùng quay trở lại, ngồi dựa vào bàn, cầm chén nước trà đã nguội uống cạn, rồi thẫn thờ nhìn những nét rạn trên thành chén. Chàng nói một mình:

– Ở đời thực lắm chuyện éo le...

Bỗng thấy trong dạ nao nao, rưng rưng muốn khóc, Dũng đặt chén xuống bàn, rồi nện mạnh gót giày trên sàn gác, lững thững đi về phía cửa sổ. Nhìn những giọt nước mưa ngòng ngoèo chảy trên mặt kính, Dũng bùi ngùi nhớ lại những ngày mới gặp Loan, mới quen Loan, nghĩ tới cái tình yêu Loan kín đáo lúc buổi đầu, nỗi thất vọng khi biết Loan đã là vợ chưa cưới của người khác. Dần dần, chàng đã đổi tình thất vọng ra tình bè bạn, rồi cuộc đời thay đổi cho đến ngày nay...

Nhớ tới cái đời hiện tại, cái đời vô gia đình, gian nan, nghèo khổ, nghĩ đến tấm thân sắp phải phiêu lưu đày đọa nắng sương, Dũng buồn rầu lẩm bẩm:

– Nhưng bây giờ thì chậm quá rồi!

Có một điều trước kia chàng không dám tưởng tới mà bây giờ lại đến làm cho chàng đau lòng lúc bước chân ra đi, là thấy Loan yêu chàng, mà cũng như chàng, bấy lâu chỉ yêu một cách tuyệt vọng. Chàng mỉm cười cay đắng khi nghĩ đến vừa rồi phải đóng vai một người lãnh đạm, hững hờ. Chàng tin rằng nếu thật yêu Loan, thật thương Loan thì chỉ có một cách là quên Loan đi.

Mưa đã tạnh, mặt trời đã chiếu ánh nắng vàng nhạt xuống cái sân con dưới cửa sổ. Dũng se sẽ cất tiếng ngâm:

... Yêu nhau rồi lại bằng mười phụ nhau.

Thấy trong lòng dìu dịu, Dũng toan cho tay vào túi lấy một điếu thuốc hút, mới sực nhớ ra đã ba hôm nay hết thuốc mà chưa có tiền mua.

3.

Ra khỏi nhà Dũng, Loan cắm đầu đi men theo vỉa hè thành phố quên cả mưa gió ướt lạnh. Có người phu xe đặt xe mời, nàng lên và bảo kéo về phố Mới là phố nàng ở.

Ngồi trên xe phủ mui kín, Loan thấy tâm hồn chán nản, tưởng như không bao giờ còn gặp Dũng được nữa. Nàng cho rằng lúc nàng bước xuống cầu thang gác là lúc bắt đầu cuộc phân ly vĩnh viễn, nàng đi về một cảnh đời, mà Dũng đi về một cảnh đời khác, hai người càng ngày càng xa nhau mãi.

Bỗng nàng cất tiếng bảo người phu xe:

– Xe, quay trở lại.

Người phu chưa kịp hãm, nàng nói luôn:

– Nhưng thôi cứ kéo thẳng.

Nàng toan trở lại, vì nàng vụt có cái ý tưởng táo bạo định ngỏ cho Dũng biết rằng nàng yêu Dũng, rồi sự thể muốn ra sao nàng cũng mặc. Nhưng nàng nghĩ viết thơ tiện hơn, nên lại thôi.

Loan về đến nhà thì ông Hai còn ngồi bên mâm cơm chờ con. Thấy trên phản có quả chè và mâm cau, Loan vờ như không để ý đến, cởi khăn săn vắt lên ghế, rồi ngồi vào bàn ăn, gượng tươi cười nói với mẹ:

– Con lại đằng chị Giáo, vui câu chuyện nên về chậm để thầy mẹ phải đợi cơm.

Bà Hai mắng yêu:

– Con gái hễ đi đâu là kể cà hết buổi.

Rồi nhìn con nói tiếp:

– Từ rày tôi không muốn cô lại chơi nhà cô giáo Thảo nữa, nghe chưa? Cô ấy tân thời lắm.

Loan đáp:

– Nhưng con còn tân thời hơn chị ấy thì cũng chẳng sợ gì nhiễm tính nết.

Loan thấy xoay về câu chuyện mới cũ, câu chuyện mà hai mẹ con không bao giờ đồng ý nên vội vàng nói lảng qua chuyện khác.

Bà Hai chẳng qua biết Dũng hay lại chơi đấy và thấy con mình có ý thân với Dũng, nên thác ra cớ cô giáo tân thời, để không cho con gái mình gặp Dũng nữa.

Nhìn thấy hai đĩa thịt quay đầy ở trên mâm, Loan mỉm cười nghĩ thầm:

– Thịt quay mình đây. Bây giờ cứ mỗi nhà quen, trong mâm tất có món thịt quay. Mỗi nhà một miếng, thế là đối với cái xã hội nhỏ này, mình đã nghiễm nhiên là vợ Thân, là con dâu bà Phán Lợi. Đố chạy đâu cho thoát.

Ông Hai, bà Hai bữa cơm ấy ăn rất ngon miệng, vì thấy Loan vui vẻ chứ không mặt ủ, mày chau như mọi lần khi nhà trai đến sêu tết. Ông bà mừng rằng con mình đã ưng thuận.

Thấy mẹ săn sóc đến mình một cách âu yếm hơn mọi ngày, thấy vẻ mặt mẹ mình hớn hở vui tươi, Loan cảm động nghĩ thầm:

– Mẹ ta sung sướng, khi tưởng thấy ta sung sướng. Nhưng cớ sao cái ý muốn riêng của mẹ ta lại không hợp với cái ý muốn riêng của ta, để ta có thể làm cho mẹ được sung sướng mà không khổ sở.

Cả ngày hôm ấy, Loan vẫn làm ra bộ vui vẻ như không có chuyện gì xảy ra. Nhưng lúc nào nàng cũng tự hỏi:

– Sao nhà trai đến hỏi mà thầy mẹ không bảo mình lấy nửa câu. Thế thì mình có hay không có ở nhà này, mình lấy chồng hay ai lấy chồng?

Mỗi lần bà Hai gọi Loan đến, Loan lại tưởng bà Hai sẽ nói chuyện với nàng về việc đó. Nhưng không, bà chỉ gọi Loan để sai bảo vặt vãnh hay hỏi những chuyện đâu đâu.

Buổi chiều khi ăn cơm xong, bà Hai bảo con:

– Con đi với me ra phố hàng Đào.

Loan hỏi:

– Thưa me, me muốn mua gì cơ ạ?

– Mua ít vải may áo cho cô... Cô ưa thứ nào thì đi với tôi mà chọn.

– Nhưng thưa me, con đã đủ áo mặc, chẳng cần phải mua thêm, tốn tiền.

Bà Hai nói:

– Nhưng lúc cần tốn thì phải tốn. Con thích nhung hay gấm?

– Thưa me, con ghét cả hai thứ. Ăn mặc xuềnh xoàng thế nào xong thôi, vả những áo cũ của con cũng còn dùng được vài năm...

Bà Hai ngắt lời:

– Cái cô này gàn lắm. Thôi mặc áo rồi đi, không có lại tối.

Loan vẫn vờ ngây thơ hỏi:

– Nhưng may rồi để đấy, không bao giờ mặc đến thì mất tiền toi vô ích.

Bà Hai gắt:

– Cô này định trêu tôi đấy à?

Loan trả lời vắn tắt:

– Thưa mẹ, không.

Rồi nàng ngồi cúi đầu yên lặng một lúc lâu. Bà Hai đoán là con sắp trở chứng, vội dịu lời bảo:

– Thôi, cái đó tùy cô.

Loan ngửng đầu nhìn thẳng rồi thong thả nói:

– Vâng, thì xin me để tùy con, và nhân thể me để tùy con định có nên lấy chồng hay không nên lấy chồng. Con đã nhiều lần thưa với me rằng con không thể...

Bà Hai giận dữ:

– À, cô không thể... Cô phải biết cô lớn rồi, cô phải biết nghĩ chứ!

Loan vẫn ung dung từ tốn:

– Thưa me, chính vậy. Chính vì con lớn, con biết nghĩ nên con mới thưa cùng me rằng con không thể làm dâu nhà ấy...

Bà Hai nói:

– Dễ thường cô tưởng chuyện chơi sao?

Loan đáp:

– Không, con không cho là chuyện chơi. Con cho là một chuyện rất hệ trọng trong đời con, mà chỉ quan hệ trong đời con mà thôi.

– Còn tôi? Ra cô không coi lời hứa của tôi vào đâu cả.

– Thưa me, sao me hứa với người ta, trong bao nhiêu năm me nhận lễ của người ta. Nếu me nghe con ngay từ trước? Người ta đến ăn hỏi me cũng cứ nhận, lỗi đó không phải ở con, vì me không cho con hay. Việc của con mà thầy me coi con như là không có ở nhà này.

Bà Hai có vẻ hầm hầm:

– À, ra bây giờ cô lại mắng cả tôi. Phải, tôi tự tiện, nhưng cô phải biết vì lẽ gì nên tôi mới tự tiện chứ. À ra mất tiền cho cô ăn học, để cô văn minh, cô về cô cãi cả bố mẹ... Hỏng!...

Bỗng thấy chồng đi qua hiên, bà Hai lên tiếng:

– Này ông, ông lại xem con ông nó mắng tôi kia kìa.

Ông Hai quay lại mắng con:

– Không được hỗn.

Loan nhìn ra đáp:

– Thưa thầy con không hỗn. Không bao giờ con dám vô lễ với me con. Nhưng ít ra me con cũng để con nói chuyện phân bày phải trái về một việc rất quan hệ đến đời con.

Ông Hai nghiêm nghị nhìn con rồi bảo:

– Việc ấy thầy me định rồi và sẽ lo liệu thu xếp cho cô, cô không phải bàn. Cái thói ở đâu, hễ me nói câu gì là cứ mồm một mồm hai cãi lại xa xả. Văn minh vừa vừa chứ, người ta mới chịu nổi!

Loan cúi đầu ngẫm nghĩ một lát, rồi nàng nói giọng cả quyết.

– Thưa thầy me, thầy me cho con đi học, thầy me không thể cư xử với con như con vô học được nữa. Không phải con kiêu ngạo gì, chỉ là một sự dĩ nhiên. Lỗi ấy không ở con. Phân bày phải trái với bố mẹ không phải là bất hiếu như ý con tưởng.

Thấy mẹ ứa nước mắt khóc, Loan quay lại nói riêng với bà Hai:

– Thưa me, con xin lỗi me đã làm me phải phiền lòng. Nhưng còn hơn là để me buồn khổ mãi mãi. Nếu con không cắp sách đi học, con sẽ cho lời me là một cái lệnh không trái được, con sẽ như mọi người khác bị ép uổng, rồi liều mình tự tử. Đó mới là bất hiếu. Chứ nói rõ để me biết chỉ làm phiền lòng me chốc lát mà thôi. Thầy

me giận con, vì thầy me không thể tưởng được rằng làm phận con lại dám cả gan trái lời bố mẹ. Con cho thế mới là phải đạo.

Ngưng một lát, Loan nói tiếp:

– Vâng, con nhận rằng con mới quá, nhưng con đã đi học, không thể không cư xử theo sự học của con được. Bây giờ thì tùy quyền thầy me.

Ông Hai, bà Hai tuy thấy con nói có lý, nhưng không khỏi ngạc nhiên, lo sợ. Ông bà mang máng thấy con mình xa cách hẳn mình, thành một người ở xã hội khác hẳn cái xã hội Việt Nam bình thường... Ông Hai, bà Hai thuộc về hạng trung lưu, vốn sinh nhai về nghề buôn chiếu, chỉ biết theo những tục lệ của ông cha để lại, không hề để ý rằng ở trong xã hội hiện có một sự thay đổi to tát. Từ ngày cho con gái đi học, ông bà mới dần dần tiếp xúc với sự thay đổi đó. Đến nay, trước một việc quan trọng, ông bà càng cảm thấy rõ và lo sợ mà nhận ra rằng con mình không cùng một quan niệm về cuộc đời như mình nữa, cách biệt xa lắm.

Thấy bà Hai vẫn ngồi xoay mặt vào tường nức nở khóc, Loan đứng dậy lại gần thưa:

– Dẫu sao thầy me cũng chớ nên phiền muộn. Rồi con sẽ nghĩ lại và con sẽ trình thầy me biết ý con nhất định về việc ấy ra sao.

Loan nói vậy là vì nàng biết rằng bà Hai cứ dùng nước mắt để làm xiêu lòng nàng, thì rồi nàng không nỡ nào trái lệnh, dẫu đời nàng tan nát đi chăng nữa.

Lúc bước lên thang gác, Loan tự hỏi:

– Đã biết rồi không trái lệnh được, nhưng mình lại cứ muốn tìm lẽ để nói trái lại lời bố mẹ. Vì cớ gì vậy?

Nàng vẫn không tìm được câu trả lời. Khi tới buồng ngủ, Loan khóa cửa lại, ngồi vào bàn, thẫn thờ giơ tay vớ mấy quyển sách học cũ, tìm quyển nào có thừa giấy trắng. Nàng chép miệng nói một mình:

– Thì liều xem sao!

Ý nàng định viết thư cho Dũng. Nàng xé một tờ giấy trắng rồi như người sợ công việc mình làm, nàng cắm đầu viết; vì nàng không còn can đảm nữa.

Anh Dũng,

Nhưng mới viết được hai chữ đó, Loan ngừng lại, mím môi cắn đầu bút chì, ra dáng nghĩ ngợi. Nàng toan viết thư, ngỏ cho Dũng biết rằng nàng yêu Dũng như khi ngồi trên xe nàng đã định, nhưng nay sắp viết, nàng mới biết là không thể được. Rồi như người liều không cần nghĩ đến những sự xảy ra về sau, Loan viết mấy câu và cố ý làm cho chữ nguệch ngoạc:

Em van anh, anh đừng đi vội. Anh ở lại ít lâu nữa. Em có một chuyện rất quan trọng cần nói với anh trước khi đi. Anh trả lời ngay cho.

Loan

Loan không dám đọc lại, lấy phong bì cho vào cẩn thận, và gọi con sen, sai mua tem bỏ ngay thùng thư.

Lúc con sen ra khỏi buồng, nàng mới nhận thấy mấy câu nàng viết trong thư là không có nghĩa lý gì cả. Bảo Dũng ở lại...? Nhưng rồi sẽ ra sao, sẽ kể chuyện gì với Dũng, Loan cũng chưa biết. Tuy nghĩ vậy, nhưng Loan cũng không gọi con sen để lấy bức thư lại.

4.

Loan lại tìm đến phố Dũng ở, vì hôm đó trời nắng ráo, nên hai dãy nhà trông bớt vẻ tối tàn. Loan tò mò nhìn vào trong mấy gian nhà tối tăm, lạnh lẽo, thấy từng gia đình lúc nhúc trong bóng tối, trong khi ở ngoài trời nắng mới, ánh sáng rực rỡ phất phới trên lá cây. Loan bùi ngùi liên tưởng đến những người tự dấn thân vào một cuộc đời ảm đạm, đi bên cạnh những sự vui sướng trời đã dành riêng cho mà vô tình không biết. Rồi Loan nghĩ đến chính thân mình: đời nàng xoay về ngả nào chỉ lát nữa nàng sẽ rõ, nàng đương ở một ngã ba, hiện giờ còn lưỡng lự chưa biết bước theo con đường nào. Hai cảnh đời vẽ ra trước mắt nàng, một cảnh đời nàng thấy lộng lẫy, nhưng chứa chất đầy những sự nguy hiểm, nàng còn sợ chưa dám cả gan bước vào, và một cảnh đời bằng phẳng đầy những sự tầm thường nhỏ mọn mà có lẽ là cảnh đời của nàng về sau đây.

Loan gửi thư cho Dũng đã được bốn hôm mà chưa có thư trả lời. Tuy Loan cho bức thư của mình là vô lý, nhưng nàng vẫn lấy làm khó chịu nếu bức thư kia bị thất lạc.

Lúc đến cửa nhà Dũng, nhìn vào không thấy ai, Loan cứ đi thẳng qua sân, toan lên gác. Một đứa bé chạy vội ra cản:

– Cô hỏi ai?

– Tôi hỏi ông Dũng.

– Ông Dũng vừa đi.

– Ông ấy đi đâu em có biết không?

Đứa bé đáp:

– Tôi không biết.

– Ông ấy đi có dặn em bao giờ về không?

– Không, ông ấy không dặn, vì ông ấy đi không về nữa; ông ấy đã trả lại nhà rồi.

Loan thất vọng, nhưng thấy đứa bé hay hay, liền mỉm cười bảo:

– Thế sao em không bảo ngay là ông ấy không ở đây nữa có được không.

Đứa bé đưa mắt tinh quái nhìn Loan:

– Cô cần gặp ông ta? Cô đến đòi nợ?

Loan cười:

– Sao em biết?

– Vì từ hôm ông ta ra đi, tôi chỉ thấy toàn khách đến đòi nợ.

– À ra thế, nhưng tôi không phải là khách nợ.

Rồi bỗng vụt có ý muốn lên xem lại gian buồng của Dũng ở, Loan bảo đứa bé:

– Tôi muốn thuê cái buồng ở gác trong. Lên xem có được không?

– Được, cô cứ lên, cô thuê để ở?

Loan đứng dừng chân ở thang, thân mật hỏi đứa bé:

– Ba hôm trước, em có thấy ông Dũng nhận được cái thư nào không?

– Có, ông ấy có nhận được thư. Chính hôm ông ấy sắp đi.

– Cái thư màu xanh có phải không em?

– Tôi không biết, vì có đến ba, bốn cái.

Nàng hồi hộp bước lên thang gác, rồi đứng tựa vào bao lơn đưa mắt nhìn quanh. Trong gian phòng lạnh lẽo chỉ còn trơ lại cái giường ngủ, trên trải chiếc chiếu cũ nát. Nhìn thấy ở góc buồng có một bộ ấm chén và cái đèn cồn. Loan trỏ tay hỏi đứa bé:

– Cái này của ông Dũng?

– Vâng, nhưng ông ấy cho tôi cả. Chắc là đi xa, ông ấy không muốn đem đi.

– Em có biết ông ấy đi đâu không?

Đứa bé lắc đầu. Loan giả vờ hỏi giá tiền thuê buồng rồi đến ngồi trên giường, đưa mắt nhìn đám giấy vụn vứt ở dưới chân. Bỗng nàng cúi xuống nhặt mảnh phong bì màu xanh vứt lẫn trong đám giấy, nàng hồi hộp lật lên coi, nhưng không phải là chữ nàng viết. Nàng hỏi đứa bé:

– Sau khi ông Dũng đi, em có thấy thư nào đưa đến nữa không?

– Có, nhưng đều trả lại người đưa thư...

Loan chỉ cái gương nhỏ treo ở tường:

– Cái gương này của ông Dũng?

Đứa bé đáp:

– Vâng, nhưng sao cô hỏi tỉ mỉ thế? Cô có định thuê không?

Loan cười không đáp, rồi đi lại ngắm bóng mình trong gương. Bỗng nàng luôn luôn chớp mắt cảm động, nàng nghĩ đến cái gương này trước kia không biết đã bao lần in bóng người nàng yêu, mà có lẽ bấy lâu chỉ in những vẻ mặt đau đớn, ưu tư của người đó. Nay người soi gương đã đi xa, thật xa... và bỏ nàng lại với những ngày dài đằng đẵng của một đời mà nàng chắc là buồn tẻ, đìu hiu. Nàng chưa từng thấy bao giờ yêu Dũng một cách tha thiết như lúc đó. Nàng quay lại hỏi đứa bé:

– Cái gương này ông Dũng cũng cho em?

– Vâng.

– Em cho chị xin. Chị cho em một hào ăn quà.

Rồi nàng dúi một hào vào tay đứa bé con ngơ ngác ngạc nhiên về cử chỉ của Loan. Loan bọc gương vào trong một tờ giấy, rồi xuống gác, mặc đứa bé muốn nghĩ ra sao thì nghĩ.

Ra đến ngoài phố, nàng như sực tỉnh một giấc mơ và thấy sự thực hiện ra rõ ràng như cảnh vật dưới ánh nắng trước mặt nàng lúc đó. Nàng lắc đầu lẩm bẩm:

– Thôi ta để mặc anh Dũng đi với cảnh đời gió bụi của anh, yêu nhau đành chỉ yêu nhau trong tâm hồn, còn mỗi người một ngả, người nào sống riêng cuộc đời người ấy.

Nàng chán nản thở dài:

– Thế là hết...

Loan đi rẽ lên đê Yên Phụ. Gió bãi thổi làm quần áo Loan phất phới. Tay giữ chặt lấy khăn san, nàng đi ngược lên chiều gió, hai con mắt buồn bã nhìn ra phía sông rộng.

Sau mấy rặng xoan thưa lá, dòng sông Nhị thấp thoáng như một dải lụa đào. Bên kia sông gió thổi cát ở bãi tung lên trông tựa một đám sương vàng lan ra che mờ mấy cái làng con ở chân trời. Xa nữa là dãy núi Tam Đảo màu lam nhạt, đứng sừng sững to tát nguy nga, ngọn núi lù mù lẫn trong ngàn mây xám.

Loan đưa mắt nhìn một cánh buồm in trên nền núi xanh, nghĩ đến những cuộc phiêu lưu hồ hải ở nơi nước lạ, non xa. Loan ao ước được ở một chiếc thuyền kia, ngày tháng lênh đênh trên mặt nước, mặc cho nó đưa đến đâu thì đến, để xa hẳn cái xã hội khắt khe nàng đương sống.

– Trốn!

Nghĩ đến ở trong cái thuyền nhỏ ấy chắc lại thấy đủ thứ khó chịu của xã hội kia, Loan mỉm cười thất vọng. Cái thuyền ấy biết đâu lại không phải là cái nhà tù trôi nổi...

– Trốn không được thì chỉ có một cách là can đảm nhận lấy cái đời hiện tại của mình, nhìn sự thực bằng đôi mắt ráo lệ không phiền muộn, không oán hờn, mạnh mẽ mà sống.

Loan vừa đi vừa nghĩ đến sự quyết định của đời nàng, lên đến phố hàng Đậu lúc nào không biết.

Bỗng nghe tiếng gọi bên kia rìa phố; nàng giật mình trông sang thấy Thảo đi với một người đàn bà mặc áo đen quần lãnh mà mới thoạt trông dáng diệu, Loan đã biết ngay là cô cả Đạm, bạn láng giềng ngày trước của nàng.

Thảo gọi Loan:

– Chị đi đâu về thế?

– Em vừa lại đằng người quen ở bờ sông về.

Rồi Loan quay lại hỏi cô cả Đạm:

– Chị ở Hưng Yên lên bao giờ?

Cô cả Đạm trả lời:

– Tôi mới lên sáng nay. Lên xem hội chợ. Vừa lại đằng nhà chị rủ chị đi, nhưng không gặp.

Loan giật mình:

– Ra năm nay có hội chợ, mà tôi quên bẵng đi đấy.

Thảo đứng chăm chú nhìn Loan một lúc, rồi nói:

– Sao chị Loan độ này bơ phờ thế kia, trông như người mất hồn.

Loan làm bộ ngơ ngác:

– Thế à, em có làm sao đâu.

Nàng gượng tươi cười, cố lấy giọng nói vui vẻ:

– À, hay có lẽ tại nay mai em sắp lấy chồng nên như thế chăng?

Rồi nàng nghiêm trang:

– Đến hôm nào có việc em, hai chị giúp em nhé. Một đời chị em chỉ nhờ nhau lúc ấy thôi.

Cô cả Đạm nói:

– Bao giờ thế? Em sẽ về mừng chị.

– Có lẽ vào độ Tết.

Thảo chỉ đứng nhìn Loan đăm đăm không nói. Thấy vẻ mặt tiều tụy của Loan, lại thấy Loan nói sắp lấy chồng, Thảo nghĩ ngay đến Dũng, liền hỏi Loan để dò ý:

– Chị Loan đã biết tin anh Dũng đi rồi chưa?

Loan như người vô tình, thẫn thờ hỏi:

– Anh ấy đi rồi à? Chị có biết anh ấy đi đâu không?

Thảo đáp:

– Anh ấy đi đâu thì có trời biết.

Loan quay lại nói với cô cả Đạm:

– Hay chúng mình ra xem hội chợ đi.

Khi ba chị em đến hội chợ, thì vừa gặp lúc đông người đến xem. Loan không nghĩ gì đến các thứ hàng bày. Trong lúc Thảo, cô cả Đạm mải ngắm các cửa hàng thì Loan đưa mắt nhìn ra chỗ người qua lại. Thấy những bầy thiếu nữ lượn qua, tươi tắn, hồng hào trong bộ quần áo màu rực rỡ. Loan nghĩ thầm:

– Họ tươi cười thế kia, vẻ mặt hớn hở như đón chào cái đời vui sống của tuổi trẻ, nhưng biết đâu lại không như mình ngầm ngấm mang nặng những nỗi chán chường thất vọng về cái đời tình ái, hay bị những nỗi giày vò nát ruột gan ở trong gia đình. Nhưng họ vẫn vui, vẫn sống, không lẽ mình lại không như họ được.

Rồi Loan nhìn cô cả Đạm, hồi tưởng lại năm năm trước đây khi cô ta còn là một thiếu nữ đào tơ mơn mởn, có tiếng là một hoa khôi Hà Thành. Ai ngờ bây giờ chỉ còn là một nạ giòng, quê mùa, dơ bẩn, ăn nói vào khuôn phép, sống bó buộc trong sự phục tòng. Loan nghĩ: biết đâu rồi sau này mình không thế.

Tuy chuyện xảy ra từ hồi Loan mới mười ba tuổi mà nàng nhớ rõ: cô cả năm mười sáu tuổi bị cha mẹ ép gả cho con một ông chánh tổng giàu có ở nhà quê. Chồng cô ta là một người không ra hồn người, nhưng cha mẹ cần gì sự đó, miễn nhà giàu là được, còn cô thì thơ ngây chưa hiểu ra sao. Khi về nhà chồng, mấy lần bị mẹ chồng đánh chửi thậm tệ, mấy lần bỏ trốn về nhà bố mẹ đẻ. Nhưng lần nào bố mẹ cô cũng đuổi cô về nhà chồng. Nhưng bây giờ thì cô cả Đạm đã thuần phục vào khuôn vào phép, được tiếng là dâu thảo, nhưng nhẫn nhục đau khổ ngấm ngầm, chịu phí cả bao năm thanh xuân quý nhất trong đời.

Loan mỉm cười chua chát:

– Nhưng phí đời mình như thế để làm gì?

Để lại sống theo cái khuôn cũ của mẹ chồng, rồi nếu sau này có con dâu lại sẽ bắt nó theo khuôn mình và làm khổ, làm phí cả

đời nó như trước kia mẹ chồng mình đã làm phí đời mình. Thật là cái vòng luẩn quẩn, cái dây xúc xích dài không bao giờ hết.

Loan đang đứng trầm ngâm với những ý tưởng chua cay ấy, thì Thảo, nhân khi cô cả Đạm bận nói chuyện với một người quen, đến vịn vào vai, hỏi khẽ:

– Thế nào, chị nhất định về việc ấy rồi à?

– Vâng, em đã nhất định.

Thấy Thảo ra vẻ chưa tin, Loan nói:

– Rồi mai em sẽ lại thăm chị và nói chuyện cho chị nghe vì cớ gì em nhận.

Loan thở dài tiếp:

– Em khổ lắm chị ạ.

Tuy Loan chưa nói vì cớ gì, nhưng Thảo cũng rõ nỗi lòng của Loan, dịu dàng bảo bạn:

– Chị cố nén vậy. Xưa nay chị vẫn là người có nhiều can đảm.

Rồi hai người đứng lặng nhìn nhau, cùng cảm thấy những sự khốn khổ ở đời, trong khi chung quanh mình biết bao thiếu niên nam nữ nhởn nhơ diễu lượn, hớn hở, trên môi điểm nụ cười vô tư và tha thiết, trong lòng mơ mộng một cuộc đời ân ái toàn đẹp, toàn vui.

5.

Tối hôm ấy mưa phùn gió lạnh.

Ông giáo Lâm uể oải giở tờ nhật trình ra đọc trong khi cô giáo Thảo rót nước pha cà phê. Đồng hồ treo ở tường thong thả điểm tám tiếng làm vang động cả gian phòng lặng lẽ, êm đềm. Thảo đưa cốc cà phê cho chồng nói:

– Cậu xơi thôi. Tôi uống sợ lát nữa không ngủ được. Mai phải dậy sớm đi tiễn đưa cô Loan về nhà chồng.

Lâm mỉm cười nói:

– Người ta xỏ mũi kéo đi, chứ ai đón mà khéo lôi thôi đưa tiễn.

Thảo hỏi gắt:

– Thế khi tôi về nhà cậu, người ta cũng xỏ mũi lôi đi đấy?

– Chứ gì. Chính mợ bị xỏ mũi, tôi kéo chứ ai đâu. Nếu không thế đã nằng nặc đòi về. Bây giờ mợ tha hồ về, tôi không giữ đâu.

Thảo tát yêu chồng rồi lên mặt nghiêm trang:

– Mai thế nào cậu cũng qua một tí, kẻo người ta trách.

– Mai tôi bận, mợ đi cũng đủ rồi. Tôi rất ghét đi đưa dâu hộ... À, này mợ, nhưng mai những cô nào đi phù dâu?

Thảo đưa mắt lườm chồng rồi thong thả kể:

– Cô Nhung này, cô Mai, cô Vị này, cô Liên và hai chị em cô Tần.

Lâm vội vã hỏi:

– Hai chị em cô Tần cũng có đi?

– Sao lại không, hai cô ấy là bạn học cũ của chị Loan.

Lâm mỉm cười nói:

– Hai chị em cô Tần có tiếng là đẹp nhất Hà Nội... Phải, mợ nói rất phải, tội nên sang một tí kẻo người ta trách.

Rồi Lâm uống cạn cốc cà phê, nhìn vợ nói:

– Đêm không ngủ được càng hay. Thức để mơ màng nghĩ đến ngày mai nhiều thú vị.

Bỗng có tiếng chuông gọi cổng. Trong khi người vú già ra mở cửa, Thảo sang bên buồng khách nhìn xem ai. Bỗng nàng kêu rú lên một tiếng:

– Cậu này! Anh Dũng! Anh Dũng!

Lâm đặt cốc cà phê, thong thả đứng dậy nói:

– Mợ làm như Dũng là ma hiện về ấy.

Dũng vào ngả mũ chào Thảo và bắt tay Lâm, cười nói:

– Chị tôi kêu to quá, đến hàng phố cũng phải thức dậy.

Rồi chàng hạ giọng:

– Tôi về đây vì việc riêng, muốn giấu kín không cho ai biết trừ hai anh chị ra. Nhờ anh chị cho ở đây mấy bữa.

Thảo vẫn chưa hết vui mừng, cuống quýt nói:

– Được lắm, chúng tôi chỉ mong thế thôi... Anh cởi áo tơi ra, ướt thế kia kìa. Anh có lạnh không? Để tôi bảo lấy củi đốt lò anh sưởi.

Rồi nàng gọi vú già lấy củi và bảo đun nước pha cà phê.

Một lát sau Dũng ngồi bên lò sưởi, hai tay xoa xoa hơ trên lửa, đưa mắt nhìn quanh nói:

– Ở đây ấm áp nhỉ.

Thảo ân cần hỏi:

– Bấy lâu anh ở tỉnh?

– Tôi không nhất định ở đâu, thành thử không viết thư cho anh chị biết được.

– Thế tối nay anh về chuyến tàu nào?

– Tôi về đây bằng thuyền. Ở bãi Yên Phụ lên thì vào ngay đây.

Hai vợ chồng ông giáo Lâm ngạc nhiên đưa mắt nhìn nhau.

– Anh ngạc nhiên cũng phải.

Rồi Dũng bảo hai người ghé lại gần nói nhỏ.

Lâm nói:

– Anh mà làm việc ấy à?

Dũng cười:

– Việc gì mà chẳng làm được. Việc nào có thể ra tiền giúp được bạn đồng chí, tôi đều coi là tốt cả.

Rồi Dũng rút hộp thuốc lá mở lấy một điếu, đánh diêm châm lửa hút. Thảo nhìn hộp thuốc lá để trên bàn nói:

– Anh vẫn giữ được cái hộp thuốc lá kỳ khôi này?

Rồi nàng đưa mắt nhìn cái mũ dạ màu xám tro để trên mặt tủ chè, nói tiếp:

– Và cái mũ dạ không bao giờ đổi hình kia.

Dũng cầm cốc cà phê uống, có vẻ khoan khoái.

Thảo nghĩ đến Loan, toan báo tin cho Dũng biết mai là ngày cưới Loan. Nhưng nàng giữ lại ngẫm nghĩ:

– Hay là Dũng về đây vì Loan, vì biết tin mai Loan về nhà chồng.

Rồi nàng nhìn Dũng, nhìn cái áo tơi để ở vành ghế ướt đẫm nước mưa, đôi giày bám đầy bùn của Dũng, lẩm bẩm trong mồm:

– Yêu nhau đến thế kia à?

Bỗng Lâm đột ngột bảo Dũng:

– Anh về cũng may. Mai là ngày cưới cô Loan.

Lúc bấy giờ Dũng ngồi quay mặt vào lò sưởi nên Lâm và Thảo không thấy vẻ đau đớn thoáng qua nét mặt chàng. Dũng cố lấy giọng bình tĩnh nói:

– À, mai là ngày cưới cô Loan. Có phải lấy Thân ở Thái Hà không?

Thảo chưa kịp trả lời thì có tiếng chuông ở cổng và tiếng người gọi:

– Vú già ơi...

Thảo lắng tai:

– Tiếng ai như tiếng cô Loan.

Bỗng Dũng đứng thẳng người lên như một cái máy, vẻ mặt lo sợ. Thảo nói:

– Anh làm sao thế?

Dũng nói:

– Cô Loan đến thật à! Tôi lạy chị đừng để cho cô ấy vào. Làm thế nào bây giờ?

Thảo nói:

– Hay anh tạm lánh sang bên phòng ngủ.

Dũng vừa đi khuất sau cánh cửa thì Loan bước vào phòng. Thảo nói:

– Hôm nay chị còn lại chơi được?

Loan tươi cười như hoa:

– Ấy, trốn nhà sang thăm chị kẻo ít hôm nữa xa xôi lại nhớ.

Thảo nói:

– Vợ chồng chúng tôi vừa bàn bạc để mai lại đằng chị.

Đứng sau cánh cửa, Dũng hồi hộp. Tiếng Loan du dương lọt vào tai chàng như một khúc đàn xa xăm ở thời quá vãng đưa lại. Dũng để mắt vào khe cửa nhìn. Thấy vẻ mặt Loan tươi cười, chàng lấy làm mừng rằng Loan đã quên được mình và vui vẻ lúc bước chân về nhà chồng.

Loan ngồi bên lửa, vừa hơ tay vừa nói:

– Mấy hôm trước bận cỗ bàn, hôm nay mới được nhàn rỗi một chút. Mai chị sang, chị chớ quên...

Bỗng nàng ngừng bặt. Nàng vừa thoáng thấy cái hộp thuốc lá để trên bàn. Mới trông Loan biết ngay là của Dũng vì ngoài kiểu vẽ kỳ khôi khác hẳn các hộp khác lại có một chữ D rất to ở góc.

Loan buột miệng hỏi:

– Cái hộp thuốc lá này của anh Dũng?

Thảo nhanh trí vội đáp:

– Của anh ấy bỏ quên ở đây đã lâu. Nhà tôi lấy dùng.

Thảo vừa nói vừa lấy làm lạ, chưa hiểu vì cớ gì Dũng lại muốn lánh mặt Loan. Thảo cầm hộp thuốc lá mở ra, thấy còn một điếu liền mời Loan hút. Loan đỡ lấy hộp, cầm mân mê trong tay nói:

– Cái hộp này trông xinh tệ.

Nàng ngượng ngập nhìn Thảo:

– Chị cho em xin.

– Chị xin để làm gì?

Câu hỏi tự nhiên của Thảo làm Loan ngượng nghịu, nàng đáp:

– Em cũng chẳng biết để làm gì. Trông cái hộp hay hay, ngộ nghĩnh. Thôi chị cho em xin.

Thảo không trả lời, đưa mắt nhìn sang bên buồng ngủ, như muốn phân trần cùng Dũng đứng sau cánh cửa.

Loan cầm hộp thuốc xoay mình để lên tủ chè, bỗng nàng đăm đăm nhìn cái mũ dạ. Nàng không thể nào lầm được: cái mũ màu xám tro kia, nàng chắc là của Dũng. Nhìn hộp thuốc lá, cái mũ và

cái áo tơi còn ướt đẫm nước mưa cùng vẻ mặt ngơ ngác của Lâm và Thảo, Loan hiểu ngay, nàng hồi hộp, cất tiếng gọi to:

– Anh Dũng! Anh Dũng!

Dũng biết là trốn cũng không nổi, ở trong phòng bước ra, vội nói chữa:

– Tôi thấy cô đến, vội ẩn để làm cho cô ngạc nhiên.

Loan đứng thẳng dậy, mở to hai con mắt nhìn Dũng một lúc rồi lại ngồi xuống ghế, lẳng lặng đặt tay lên ngực để trấn những tiếng đập mạnh của trái tim lúc đó. Bỗng nàng ngửng đầu, làm bộ tươi cười hỏi Dũng:

– Anh mới về bao giờ?

Dũng ngồi bên bàn, đáp:

– Tôi vừa về xong. Chị giáo vừa nói cho tôi biết tin ngày mai...

Loan hỏi, giọng gay gắt:

– Ý chừng anh về để mừng em?

Dũng đáp:

– Đó chỉ là ngẫu nhiên vì tôi về đến đây mới biết tin mừng ấy.

Lâm nói khôi hài:

– Hết anh Dũng đi biệt tăm tích, lại đến cô Loan về nhà chồng. Đêm nay tình cờ thành một đêm họp mặt cuối cùng.

Loan nói:

– Không biết nên buồn hay nên vui?

Thảo tiếp luôn:

– Nên vui và muốn mừng cả mọi người, nhà sẵn có chai rượu kia tôi xin tặng mỗi người một cốc.

Trong khi Thảo sắp sửa cốc bày trên bàn, thì tiếng nói xen lẫn tiếng cười rộn rã trong phòng. Mọi người ra chiều vui vẻ mà Loan coi bộ vui nhất trong đám. Dũng hơi lấy làm lạ về vẻ vui tươi thái quá của Loan, đưa mắt tò mò nhìn bạn.

Bỗng chàng thấy Loan tươi cười, hai con mắt tự nhiên sáng lên khác thường, rồi trên má ửng hồng vì ánh lửa, mấy giọt nước mắt long lanh từ từ chảy.

Ngượng nghịu, Dũng cúi mặt vờ ngắm nghía cái cốc thủy tinh để trên bàn. Chàng biết là mấy giọt nước mắt kia nhỏ ra vì chàng, chứ không phải vì nỗi nay mai phải xa cách bạn hữu.

Thảo rót rượu xong, bưng một cốc đến đưa cho Loan, và khi thấy má Loan ướt đầm nước mắt, ngạc nhiên không hiểu vì cớ gì, đứng ngơ ngác nhìn mọi người. Ai nấy đều ngượng nghịu yên lặng nhìn nhau. Thảo đặt cốc rượu bên chỗ Loan ngồi:

– Chị xơi cốc rượu. Can chi mà buồn, chị lấy chồng gần gụi, còn gặp nhau luôn...

Rồi quay lại bảo Lâm:

– Chỉ tại cậu đó thôi. Việc gì mà lôi thôi nhắc đến những chuyện hội họp, biệt ly.

Loan cúi mặt lấy vạt áo che miệng, nhưng vẫn không giữ nổi những nỗi thổn thức làm rung động cả người nàng. Lâm nhấc cốc rượu nói to:

– Thôi, ta uống rượu sẽ hết buồn ngay. Nào cô Loan, anh Dũng.

Nhưng Lâm thất vọng, đặt cốc xuống bàn, vì không ai hưởng ứng.

Dũng vẫn ngồi đăm đăm nhìn cốc rượu, không nhúc nhích. Sự yên lặng trong gian phòng lúc đó nặng nề khó chịu.

Lâm lẳng lặng đứng dậy đi sang buồng ngủ, như muốn tìm một vật gì. Một lát chàng lên tiếng gọi Thảo:

– Mợ sang đây, tôi nhờ một tí.

Lúc Thảo vào, Lâm ghé tai nói nhỏ:

– Chúng mình ở đây, đừng ra nữa.

Thấy vợ không hiểu, chàng nói tiếp:

– Anh chị muốn nói chuyện riêng với nhau, ta nên để họ tự do. Họ vờ vĩnh để mượn nhà mình làm chỗ hẹn hò gặp gỡ lần cuối cùng. Mợ tưởng tôi không hiểu sao.

Rồi chàng mỉm cười:

– Anh chị vờ vĩnh đóng trò khéo lắm.

Thảo biết là chồng đoán sai, nhưng không nói gì, chỉ lắc đầu thương hại.

Mãi không thấy vợ chồng ông giáo ra, Dũng lại ngồi gần chỗ Loan, đưa mắt nhìn bạn. Loan ngượng nghịu lấy vạt áo lau khô nước mắt, cúi đầu nhìn lửa và sẽ lấy mũi giầy hất những thanh củi đã cháy gần hết vào lò.

Loan cất tiếng hỏi trước:

– Bao giờ anh lại đi?

Dũng lại hỏi:

– Cô mong cho tôi đi?

– Không phải thế... sao anh lại có cái ý nghĩ lạ lùng như vậy!

Dũng vội nói chữa:

– Không, tôi nói đùa đấy. Có lẽ mai tôi đi sớm. Nếu cần thì đêm nay cũng chưa biết chừng.

– Công việc anh cần đến thế kia à? Tôi cứ tưởng anh về hẳn Hà Nội?

– Cũng muốn lắm, nhưng không thể được, không thể nào như thế được nữa.

Nhớ lại hôm gặp gỡ cuối cùng ở nhà Dũng mấy tháng trước, Loan hỏi:

– Thế trước kia anh làm gì?

Dũng không đáp. Loan hỏi tiếp:

– Sao hôm anh đi anh không cho em biết? Anh có nhận được thư của em gửi cho anh hôm ấy không?

Dũng sửng sốt:

– Thư nào?

Loan vội nói:

– Chắc anh không nhận được. Em hỏi thế chứ trong thư không có chuyện gì quan trọng cả... Mấy hôm sau, em có lại đằng nhà anh trọ nữa.

– Cô lại tìm tôi?

– Vâng. Nhưng anh đi rồi. Có thằng con nhà chủ ngộ nghĩnh hết sức, nó tưởng em đến đòi nợ anh.

Dũng cười đáp:

– Vì nó thấy những người đến chơi với tôi toàn là những người đến đòi nợ cả. Nhưng nợ ai, tôi cũng trả hết cả rồi.

Loan mỉm cười:

– Chỉ trừ có em, người khách nợ đến sau cùng anh chưa trả.

– Nợ ấy thì không bao giờ trả được. Mà cứ để nợ như thế còn hơn là trả nợ nhau.

Loan nói:

– Nhưng anh đã trả rồi, mà anh chưa biết. Hôm đó em lên buồng anh lấy của anh cái gương con. Em bắt đồ đạc để trừ vào nợ rồi.

– Cái gương ấy đáng là bao nhiêu mà cô lấy.

– Nhưng đối với em thì nó là quí... Từ độ ấy đến giờ mới có ba tháng, mà em coi như đã lâu lắm rồi. Biết bao nhiêu việc lo buồn đã xảy ra cho em.

Dũng ân cần hỏi:

– Những việc lo buồn gì thế cô?

Loan thở dài:

– Đối với cái đời sống thừa của em thì việc gì chả là việc lo buồn.

Dũng chép miệng nói:

– Sao độ này cô sinh ra chán đời thế, cô Loan? Cô còn thiếu gì nữa. Cô nên vui vẻ là hơn. Mà dẫu có thiếu cái gì chăng nữa cô cũng nên quên nó đi. Khi nào mình không có cái gì mình thích thì mình nên thích cái gì mình có. Cô hẳn đã biết câu ấy.

Dũng chỉ cốc rượu mời Loan uống rồi tiếp:

– Đến như tôi vất vả nay đây, mai đó, mà tôi cũng cho thân tôi là sung sướng nhất. Tôi đã quen sống cái đời mới của tôi, tôi lấy công việc hiện thời của tôi làm vui, mà cái vui ấy giúp tôi quên hẳn nỗi đau khổ riêng. Còn cô, nay mai cô về nhà chồng, tôi rất mong

cô cũng sẽ thấy hạnh phúc trong cảnh gia đình mới... Tôi ở xa, nhưng thỉnh thoảng được tin cô, biết cô... biết cô vui vẻ sung sướng, đó là điều tôi mừng hơn hết.

Loan đưa mắt nhìn Dũng cảm động:

– Cứ ở gần anh, nghe anh nói thì việc gì cũng dễ dàng cả. Nhưng xa anh thì đâu vẫn hoàn đấy.

Rồi Loan dịu dàng, thẫn thờ hỏi Dũng:

– Lần nay anh đi bao giờ về?

– Chắc là lâu lắm. Có lẽ hai ba năm nữa. Khi về chắc cô đã tay bồng tay mang rồi.

Loan và Dũng đưa mắt nhìn nhau và trong một lúc cùng cảm thấy hết cả cái buồn xa vắng mênh mông của cuộc phân ly mà hai người biết sẽ dài cho đến ngày trọn đời.

Trong lò, ngọn lửa gặp chỗ củi khô vụt bùng to lên, nhảy múa đùa giỡn với bụi than vàng lấm tấm. Hai người cùng ngồi, lặng yên mơ mộng.

Bỗng Dũng đứng dậy cầm lấy cốc rượu còn đầy, buột mồm nói một mình:

– Thế là phải.

Rồi chàng nâng cốc rượu mời Loan:

– Cô xơi rượu...

Loan mỉm cười cầm lấy cốc rượu nhưng không uống, chỉ ngước mắt nhìn Dũng. Dũng nói tiếp:

– Có lẽ mai tôi đi sớm, không chắc ở lại được để mừng cô. Tôi thật lấy làm tiếc lắm.

Rồi chàng làm bộ ngơ ngác hỏi to:

– Thế nào, chị giáo chạy đâu rồi?

Thấy Thảo ở trong buồng bước ra, Dũng vội nói:

– Anh chị ra uống rượu mừng cô Loan chứ...

Rồi chàng cất tiếng cười giòn giã, tiếp luôn:

– Và để tiễn tôi lên đường.

6.

Ví đêm qua, khi ở nhà Thảo về, Loan còn bận xếp dọn quần áo và tư trang vào hòm nên tám giờ sáng mới sực thức dậy.

Bà Đạo, một người cô của Loan bước vào nói:

– Thế nào cô dâu dậy thôi chứ. Sáng bảnh mắt mà còn ngủ. Về nhà chồng như thế thì rầy rà to.

Loan nói đùa:

– Nào thì dậy để về nhà chồng.

Hai chữ "nhà chồng", Loan nhắc đi nhắc lại như thể nhồi vào óc rằng việc nàng lấy chồng đã là một việc nhất định rồi, nàng không còn phải nghĩ ngợi lôi thôi gì nữa. Làm bộ ngây ngô, Loan hỏi bà Đạo:

– Thế bây giờ cháu phải làm gì, thưa cô?

– Cô phải rửa mặt, phấn sáp vào rồi đi tập lễ.

Loan lại nói:

– Vậy từ giờ trở đi, con làm như bị người ta đẩy đi lấy chồng. Ai bảo lễ thì lễ, ai bảo bước thì bước, bảo cười thì cười, con không biết gì đâu cô nhé?

– Được, cô không lo. Đã có các cô phù dâu. Các cô ấy cũng đến bây giờ.

Lúc Loan đang vuốt tóc mỉm cười với bóng mình trong cái gương con, thì cô Nhung bước vào phòng cười nói:

– Nào vào để xem một người sung sướng.

Loan hỏi:

– Tôi sung sướng à? Lạ nhỉ! Thế mà tôi không biết đấy!

Rồi nàng cười tít đi, nói tiếp:

– Nào thì sung sướng...

Nhung chỉ cái gương bạn cầm ở tay hỏi:

– Cái gương ai biếu mà tàng thế kia?

Rồi nàng cầm cái gương đồi mồi để gần đấy giơ lên trước mặt Loan:

– Cô dâu mới thì phải soi gương đẹp này mới xứng đáng. Còn cái gương tàng kia thì quẳng nó đi cho rảnh.

Loan cất tiếng cười để quên nỗi buồn thoáng qua tâm hồn nàng. Vừa lúc đó bà Hai đi qua. Bà âu yếm nhìn con, vẻ vui tươi hiện ra nét mặt. Bà mỉm cười sung sướng vì thấy Loan cười đùa vui vẻ với bạn.

Nhà mỗi lúc một đông khách. Trong phòng Loan, các cô phù dâu đã đến đông đủ. Tiếng nói ồn ào, xôn xao. Mỗi lần Loan nói đùa là một lần các bạn cười ồ lên, rồi Loan lại cười theo và cười to hơn mọi người. Nàng cười cười nói nói không lúc nào ngừng, khiến cho các bà dì, bà cô xếp dọn ở ngoài đưa mắt nhìn nhau ngạc nhiên khó chịu.

Bỗng có một tràng pháo nổ rân. Nhà trai đã đến. Loan không sao giữ khỏi hồi hộp. Nàng im bặt đưa mắt nhìn ra ngoài nhà mơ màng nghĩ đến những xác pháo đỏ rực, biểu hiện của sự vui mừng mà nàng vẫn thấy trong những ngày tết hay trong những đám cưới của các bạn cũ. Nàng lẩn thẩn so sánh tiếng nổ của chiếc pháo với tiếng cười của nàng hồi nãy, vì nếu tiếng pháo kia làm cho xác pháo tan tành thì tiếng cười của nàng là tiếng cười đưa nàng đến một cảnh đời chết.

– Kìa chị Thảo!

Loan mừng rỡ thấy Thảo bước vào phòng, vì lúc này nàng cần một người hiểu biết tâm tình nàng và luôn luôn ở bên cạnh để an ủi nàng. Loan nũng nịu trách:

– Sao bây giờ chị mới đến?

Thảo đáp:

– Vì đồng hồ nhà tôi chậm mất nửa giờ.

Loan bảo Thảo ngồi sát bên cạnh rồi nhân khi các cô phù dâu đương mải nói chuyện, ghé vào tai Thảo nói nhỏ:

– Anh Dũng đi chưa?

– Anh ấy đi rồi.

Thật ra thì Dũng còn ở nhà Thảo,

Loan thẫn thờ nói:

– Anh ấy không đến mừng em.

Ngẫm nghĩ một lát, Loan chua chát nhắc lại:

– Mừng em!

Rồi nhận thấy cô Vị nhìn nàng nói đùa, nàng cất tiếng cười giòn giã. Cô Vị đưa mắt nhìn các bạn nói:

– Cô dâu hí hởn như người sắp được của.

Một cô khác tiếp luôn:

– Mà sắp được của thật.

Bỗng có tiếng ở ngoài buồng nói vào:

– Các cô đưa cô dâu ra lễ gia tiên.

Loan lẳng lặng đi theo các cô phù dâu ra. Lờ mờ trong khói pháo, nàng thấy Thân mặc áo thụng xanh đương cúi rạp trước bàn thờ. Đèn nến sáng choang, lư đồng bóng nhoáng, khói trầm nghi ngút tỏa, hoa cúc vàng tươi xen lẫn với hoa thược dược đỏ thắm, những cảnh lộng lẫy ấy đối với Loan không có nghĩa lý gì, vì không phải là biểu hiện của một sự vui mừng. Hàng trăm con mắt đều chăm chú nhìn nàng. Người thẹn nhất lúc đó không phải là Loan mà là Thân đương nấp sau hai người phù rể, mặt đỏ bừng khi thấy Loan tò mò nhìn thẳng vào mặt. Trong khi bước lên lễ, Loan nghĩ thầm:

– Kể ra thì trông vẻ mặt Thân cũng không có gì đáng ghét lắm.

Rồi nàng thấy hiện ra trước mắt hình ảnh Dũng ngồi trước lò sưởi, vẻ mặt rắn rỏi cương quyết, vẻ mặt của một người có chí khí cao rộng, và so sánh Dũng với Thân, chồng nàng, người có một vẻ mặt tầm thường và một cuộc đời mà nàng biết chắc cũng sẽ tầm thường.

Nàng vừa cúi lễ trước bàn thờ vừa có những ý tưởng phức tạp ấy. Lễ tổ tiên bao giờ cũng chỉ là một cái lệ, nên Loan không thấy mảy may cảm động. Nàng cúi xuống ngửng lên như cái máy. Nhưng đến khi lễ bố mẹ, Loan tưởng không đời nào quên được vẻ sung

sướng của bà Hai lúc đó; cái sung sướng ấy thật đã an ủi được Loan, vì nàng cảm thấy sự hy sinh của nàng là có nghĩa lý.

Khi ra đến ngoài, lúc sắp lên cái ô-tô hòm kết đầy hoa, trong lúc tiếng pháo tiễn đưa nổ ran bên tai, Loan thẫn thờ ngước mắt nhìn lên cao; qua mấy cành bàng điểm lộc non, da trời xanh trong nhẹ vờn mấy làn mây trắng. Nàng nghĩ đến biết bao nhiêu sự sung sướng nó đợi nàng ở những nơi đâu đâu, mà nàng không bao giờ đi tới, bị những dây vô hình rất chặt nó giữ nàng ở lại đây, không tài nào thoát ly được.

Lúc xe đi đến cửa Nam, Loan bỗng nắm chặt lấy tay Nhung. Nhung giật mình hỏi:

– Cái gì thế chị?

Loan vội đáp:

– Không.

Thật ra, Loan vừa thấy Dũng đứng ở đầu phố tươi cười nói chuyện với một thiếu nữ ăn mặc rất sang trọng. Khi nàng nhìn thấy Dũng, Dũng có ý chực lánh mặt sau một thân cây.

Loan quay lại nhìn với qua khung cửa kính sau xe, nhưng chỉ thấy bụi đường tỏa lên che mờ mịt.

7.

Trời đã mờ tối. Trên rặng tre xơ xác, da trời tím sẫm thưa thớt điểm vài ngôi sao long lanh. Trong phòng, Loan ngồi một mình tựa cửa, tuy trên vai quàng chiếc khăn dày mà nàng còn như thấy hết cả cái lạnh lẽo của buổi chiều xuân thấm vào người. Dưới ánh đèn lù mù, con gà luộc nằm trên đĩa, mỏ toác mỏ như muốn kêu; trong lọ thủy tinh, mấy bông hoa hồng vì cuống không tới nước nên đã ngả xuống, ủ rũ, héo tàn; mấy cánh hồng rải rác rơi trên thảm.

Loan đưa mắt nhìn quanh phòng: đôi gối thêu song song đặt ở đầu giường với chiếc mền lụa đỏ viền hoa lý, ẩn sau bức màn thiên thanh, diễn ra một quang cảnh êm ấm, một cảnh bồng lai phảng phất hương thơm. Loan nhắm mắt lại, rùng mình nghĩ đến rằng đó là nơi chôn cái đời ngây thơ trong sạch của nàng: ở trong cái động

tiên nhỏ ấy, lát nữa thân nàng sẽ hoàn toàn thuộc về người khác, người mà nàng không yêu hay cố yêu mà chưa thể yêu được. Vẻ trang hoàng lộng lẫy càng làm rõ vẻ cay chua của sự hiến thân vô nghĩa lý.

Nàng cau mày, hé môi tự hỏi:

– Sao ta lại ở đây?

Rồi tự nhiên nước mắt nàng ứa ra chảy ròng ròng trên má, giọt nọ theo giọt kia từ từ rơi trên vạt áo nhung.

Nàng mỉm cười đau đớn ví thân phận nàng với thân phận một gái giang hồ; nếu gái giang hồ hiến thân cho thiên hạ để mưu sự sống, thì nàng cũng đành nhắm mắt hiến mình cho Thân, một người mà nàng không yêu để mưu lấy sự vui lòng cha mẹ.

Loan lắng tai nghe tiếng nói chuyện ở ngoài nhà, tẩn mẩn cố nhận xem tiếng những ai; một thứ tiếng ồ ồ mà nàng biết chắc là tiếng bà mẹ chồng xen với một thứ tiếng đều đều mà nàng đoán là tiếng nói của Thân.

Nghe tiếng bà mẹ chồng, Loan sực nhớ đến lúc nàng bước chân đến cửa nhà chồng: đáng lẽ bước qua cái hỏa lò để ở cửa, nàng đứng dừng lại cúi nhìn cẩn thận rồi vờ như vô ý lấy chân hất đổ cái hỏa lò, mấy viên than hồng rơi lăn lóc trên mặt đất. Nàng còn nhớ lại rõ vẻ mặt ngơ ngác của bà Phán Lợi, vừa cười gượng vừa sai người nhà quét thu mấy viên than hồng vào góc cửa. Lại còn khi lễ tơ hồng, người ta đặt nàng ngồi sau lưng Thân, nàng sắp lễ, thản nhiên, đứng lên ngồi ngang hàng với Thân.

Bây giờ nghĩ lại, Loan tự trách mình hơi ngỗ nghịch. Trước kia, nàng có hứa với lòng là nàng cố sống trong sự phục tòng, coi bố mẹ chồng như bố mẹ đẻ mà chưa chi nàng đã tìm cách trêu chọc. Nếu nàng không yêu mẹ chồng được một cách chân thật, thì nàng cũng cố kính trọng và chiều chuộng mẹ chồng để đỡ khổ đến mình.

Nàng lắc đầu lẩm bẩm:

– Giả đạo đức. Ta bắt ta giả đạo đức.

Vì nàng không muốn tự dối mình, nàng cho việc yêu mẹ chồng khó gấp mấy việc yêu chồng và có lẽ là một việc không thể làm được. Sự thực như vậy. Không nhận điều đó tức là mình lừa dối

mình. Trong chế độ đại gia đình, không có những dây thân ái tự nhiên ràng buộc người nọ với người kia, thì đành lấy những dây liên lạc giả dối mà ràng buộc lấy nhau vậy.

Loan cho việc đối đãi với mẹ chồng không phải là việc khó khăn. Việc cần nhất là làm thế nào yêu được Thân, vì nàng có yêu Thân thì đời nàng từ nay mới có nghĩa lý.

Lúc đó nàng cứ ngồi yên không nghĩ ngợi nữa, đợi đến lúc Thân vào phòng.

Đồng hồ ngoài nhà tuy mới điểm tám tiếng mà vì ở nhà quê nên hình như đã khuya lắm. Sau khi tiếng xe điện chuyến cuối cùng ở Hà Đông về ầm ầm ở đầu ấp, tịnh không còn tiếng gì khác nữa.

Một lát, nàng thấy ngoài nhà tắt đèn và tiếng giày rón rén đi về phía buồng nàng. Nàng hồi hộp đứng dậy cúi mặt, lấy tay vân vê bông hồng ở trong bình.

Thân, sau khi đã khóa cửa cẩn thận, tiến đến sau lưng nàng. Hai người lặng yên hơn một phút đồng hồ, không ai dám cất tiếng nói trước.

Bỗng Loan thấy một bàn tay nhẹ để lên vai nàng. Nàng vẫn không quay lại, ngước mắt nhìn ra ngoài cửa sổ và lúc đó, hình ảnh Dũng lại hiện ra trong trí tưởng tượng của Loan rõ rệt như trông thấy trước mắt. Các ngôi sao trên trời biến hết, mắt nàng vẫn mở mà không nhìn rõ vật gì, nàng chỉ thấy toàn một màu đen thẫm như mực.

Một lát nàng thấy cánh tay Thân đỡ nàng và đặt nàng ngồi xuống ghế. Thân lúng túng nói mấy câu rất sẽ, nàng không nghe rõ. Trong lúc nàng ngồi lặng yên cúi mặt, thì Thân ra phía giường loay hoay xếp dọn. Nàng đưa mắt nhìn mới hay rằng Thân đương trải một miếng vải trắng lên trên chiếu. Bỗng nàng hiểu và cảm thấy tất cả cái mọi rợ trong cử chỉ của Thân lúc đó. Nàng mỉm cười khinh bỉ, nghĩ thầm:

– Chỉ có sự trinh tiết của tâm hồn là đáng quí thôi.

Nghĩ vậy rồi nàng đứng dậy, bỏ chiếc khăn quàng xuống bàn và lạnh lùng cởi áo ngoài.

.....

Trong lúc đó thì trên chuyến xe lửa đêm lên Yên Bái, Dũng ngồi khoanh tay yên lặng nhìn mặt trăng mùa xuân lạnh lẽo chạy sau những rừng lù mù đen, nối tiếp nhau ở chân trời.

PHẦN THỨ HAI

1.

Một buổi chiều vàng, gió mát nhẹ nhàng thổi. Trong vườn, Loan mặc áo trắng, đầu quấn tóc trần ngồi trên chiếc chõng tre, đương mải cúi nhìn mấy bông hoa hồng mơn mởn, chúm chím hé nở như còn giữ trong cánh mềm mại tất cả những vẻ êm ái của mùa xuân đã qua. Một mùa xuân qua và cùng với mùa xuân nồng nàn yêu thương, đời làm vợ của nàng đã trôi qua những ngày khô khan, trống rỗng, không tình ái. Mấy bông hoa, Loan trông như mấy con mắt dịu dàng nhắc Loan tưởng đến những sự ái ân đầm ấm mà đời nàng thiếu thốn. Nàng muốn yêu mà không thể được. Mấy tháng, nàng luôn luôn phải sống trong một gia đình mà người nào cũng muốn làm cho nàng khổ, mà không lúc nào nàng không nghĩ đến bổn phận, cái bổn phận cay nghiệt của nàng đối với người trong nhà. Bổn phận đó, trong thâm tâm nàng, nàng không cho là bổn phận, chỉ là sự bó buộc gây nên bởi tập quán nó làm cho mọi người quan quẩn quấy rầy nhau mà không có kết quả gì tốt.

Loan ngửng nhìn lên. Một vài cái diều nhỏ bé lơ lửng ở trên dãy tre lại càng làm rõ vẻ cao rộng của bầu trời bao la. Trời đất rộng rãi thế kia, can chi mà ràng buộc lấy nhau ở trong cái xó nhỏ hẹp này, rồi không có việc gì làm cho qua thì giờ, nghĩ cách làm khổ người khác để tự làm khổ mình. Loan biết là vô nghĩa lý và lấy làm lạ rằng chính nàng cũng đương ở trong đó mà không thoát ly ra được.

Bỗng Loan chú ý lắng tai. Ở xa xa tiếng sáo ai thổi đưa lại, Loan nghe như lời than vãn của một xuân nữ đa tình ngồi trong vườn đầy hoa thơm, nhớ tới tình nhân xa vắng. Rồi mơ mộng, Loan tưởng tượng người tình nhân đó giống Dũng... và thẫn thờ để tiếng

sáo du dương đưa tâm hồn nàng phiêu lưu về những cảnh mộng xa xăm...

– Mợ ngồi tính toán gì đấy?

Loan giật mình quay lại và cười khi chồng đứng sau lưng. Loan chỉ đầu chõng và tình tứ bảo Thân:

– Mình ngồi xuống đây.

Thân ngồi xuống chõng, tay bứt mấy cái lá hồng lau bụi ở mũi giầy, Loan hỏi:

– Cậu vừa đi đâu về?

– Tôi vừa đi lễ cầu mát về. Lại còn hỏi. Lúc tôi đi, tôi bảo mợ đi mãi, mợ không đi. Mợ đã quên rồi à?

Loan cười đáp:

– Ừ nhỉ? Rõ em đãng trí quá. Có gì vui không cậu?

– Cầu lấy bình yên, chứ vui với viếc gì. Hỏi dở lắm.

Loan thấy nói đến cầu mát, bỗng nghĩ đến sự nghỉ mát để có dịp thoát khỏi ít lâu cái chốn buồn tẻ này.

Nàng hỏi chồng:

– Năm nay cậu đi nghỉ mát đâu?

Thân quay lại lấy làm lạ về câu hỏi ấy, nhưng không trả lời. Loan cũng không hỏi gặng, cúi mình với ngắt một đóa hoa hồng đặt lên môi, lẳng lơ nhìn Thân:

– Em đố anh biết môi em đâu?

Rồi nàng mỉm cười trả lời câu hỏi của mình:

– Môi em là đóa hoa hồng này.

Nàng dịu dàng đặt hoa hồng lên má Thân rồi nói:

– Em hôn anh.

Không thấy Thân nói gì, nàng hơi ngượng, vứt bông hoa xuống ao, rồi vơ vẩn đưa mắt nhìn mấy con nhện gió lướt trên mặt ao trong và mấy gợn sóng vòng tròn từ từ lan to ra làm rung động bóng mây màu phớt hồng in đáy nước.

– Trời hôm nay đẹp nhỉ, mình nhỉ?

Thân đáp:

– Trời thế này thì ngày mai nóng lắm đấy. Mợ đã bảo mua dầu xăng cho vào quạt máy chưa.

– Chưa.

– Mợ thì việc gì cũng quên.

Bỗng Loan cau mày lắng tai nghe tiếng bà Phán Lợi đứng ở trước điện thờ mắng đầy tớ.

– Tôi nuôi các người để các người giúp đỡ tôi chứ để các người ăn không ngồi đùa giỡn đấy à? Chướng mắt lắm, không chịu nổi!

Tiếng sau cùng bà kéo dài ra và cao giọng như có ý cho Loan nghe thấy. Loan cũng biết bà Phán Lợi mượn cớ mắng đầy tớ để nói mình.

Loan thở dài, ngẫm nghĩ:

– Sao người ta có thể ác như thế được. Nào mình có lười biếng cho cam.

Rồi Loan nhớ lại bao nỗi vất vả trong mấy tháng về làm dâu. Bao nhiêu việc khó khăn là về phần nàng cả. Mấy hôm đầu, chính Thân cũng ngỏ ý rằng chàng cưới Loan về để hầu mẹ. Phải, người ta cưới nàng về để hầu chứ không phải để làm một người vợ. Việc này là phụ. Vì vậy, đầu tiên người ta dạy bảo Loan như người ta dạy bảo một con ở. Nhưng đối với Loan, việc dạy dỗ không phải là để cho nàng khôn lên, chỉ là việc bắt nàng ăn ở vào khuôn phép nhà chồng. Khuôn phép ấy nàng cho là vô lý mà nàng không thể không theo được.

Loan lật ngửa hai bàn tay nhìn những chỗ đã chai vì làm nhiều công việc nặng nề. Nhà chồng giàu, lắm việc đầy tớ có thể làm được, nhưng mẹ chồng muốn cho nàng đảm đang, một là dạy nàng cho quen, hai là xưa kia bà về làm dâu bà đã chịu khổ sở, nên bà muốn bắt người khác cũng khổ như chính mình cho được thăng bằng.

Nhưng Loan cho một trăm việc khó nhọc không đau đớn bằng một lời nói.

Như buổi chiều nay trời đẹp, được lúc thư nhàn ngồi nói chuyện với chồng mong được yên thân một chốc cũng không xong, vì người ta không thể nào hiểu được một cô dâu lại có quyền đùa giỡn với

chồng hay ngồi ngắm vẻ đẹp buổi chiều trong khi bà mẹ chồng bận hương hoa dầu đèn ở điện.

Bỗng Thân bảo Loan:

– Tay mợ có sạch không?

– Không được sạch lắm.

– Thế thì mợ đi rửa tay rồi hái lấy ít hoa hồng.

Loan ngắt lời:

– Phải đấy, buồng chúng mình không có hoa. Để em vào lấy cái lọ sứ ra đã... Nhưng sao lại phải rửa tay hở cậu?

Thân đáp:

– Mợ vào lấy cái đĩa ra đây, vì tôi định bảo mợ ngắt hoa để cúng điện, hôm nay là ngày rằm, mợ không nhớ sao!

Loan thất vọng thốt ra một tiếng:

– À!

Rồi nàng tiếp luôn:

– Để tôi vào thắp hương nhé. Nhưng cậu này, chiều mai chúng ta lên chùa Láng chơi. Tôi có câu chuyện muốn nói với cậu.

Thân đáp:

– Đi thế nào được. Mai bận lắm, công việc ở nhà còn bề bộn ra đấy, ai lại đi chơi. Chuyện gì mợ cứ nói ngay bây giờ được không.

Loan đã đi được một quãng lại quay trở lại ngồi bên cạnh Thân. Câu chuyện này nàng đã nhiều lần ngỏ qua với Thân. Nàng nghĩ chỉ còn cách ấy là có thể thoát ly ra khỏi gia đình được, và có ra khỏi cái chốn gay go, ngày ngày quanh quẩn với những bổn phận không đâu, mới có thể nghĩ đến sự lập thân cho chồng, rồi dần dà đổi một người chồng vụn vặt, tỉ mỉ ra một người chồng có thể cùng nàng sống một cuộc đời rộng rãi, khoáng đạt: một cuộc đời mới.

Thong thả nàng hỏi Thân:

– Cậu đã nghĩ kỹ chưa?

– Nghĩ gì cơ?

– Nghĩ đến việc ra Hà Nội buôn bán như tôi đã nhiều lần nói với cậu.

Thân cau mày đáp:

– Tôi đã bảo mợ đừng nhắc đến nữa. Thầy me không cho phép. Không những thế me lại còn giận mợ nữa đấy, me giận lắm.

– Giận vì cớ gì, cậu?

– Cớ mợ tự tiện...

Loan vội nói:

– Tôi tự tiện? Đó mới là nói chuyện như thế. Nào tôi đã tự tiện gì đâu? Vả lại khi nào cần đến tự tiện thì cũng phải biết tự tiện. Việc lập thân của cậu, cậu không lo.

Thân nói xẵng:

– Mợ không phải nói nhiều. Tôi lấy mợ về không phải là để mợ dạy khôn tôi. Việc của tôi tôi lo. Nhưng lập thân? Thân danh tôi như thế này mà đi làm anh bán chiếu, mợ coi thế tiện lắm à?

Loan lạnh lạnh đáp:

– Đã vậy thì được. Cậu không muốn làm, thì cậu để mặc tôi. Tôi sẽ xin phép thầy me.

Rồi Loan ngồi sát gần Thân, dịu lời nói:

– Vợ chồng lấy nhau cũng mong lập nên một gia đình có hạnh phúc. Cậu nên nghĩ lại mà thương tôi, thử hỏi xem từ khi lấy nhau, hai ta đã được cùng nhau sống mấy ngày vui chung?

Thân cũng hơi chạnh lòng thương vợ, ngọt ngào nói:

– Nhưng gia đình chúng ta yên ổn thế này, mợ còn ước gì nữa.

Loan đáp:

– Tôi cũng muốn nghĩ như cậu lắm nhưng cậu khác, tôi khác.

– Thế nghĩa là thế nào?

– Nghĩa là... tôi chắc không bao giờ cậu nghĩ đến rằng gia đình này chỉ là gia đình cậu mà gia đình cậu chưa hẳn là gia đình của tôi.

Ngừng một lát, Loan nói tiếp:

– Cậu ở nhà cậu, tôi là một người xa lạ đến; người xa lạ ấy dưới quyền những người khác thì chỉ còn một cách là cúi đầu theo lệnh. Tôi, tôi chỉ biết cậu là chồng, còn đối với những người khác,

vì nể cậu mà tôi chịu nhịn. Nhưng nếu một ngày kia, người ta làm cho tôi không thể nhịn được nữa, chắc sẽ có nhiều chuyện lôi thôi. Cậu nên liệu trước đi là hơn.

Thân nói:

– Mợ lắm lời lắm.

Rồi chàng uể oải đứng lên như không buồn nghe lời vợ nói, song trong lòng, chàng sợ hãi vì thấy vợ có những ý tưởng lạ lùng mà không bao giờ chàng nghĩ tới. Bây giờ chàng mới tỉnh ngộ biết rằng người vợ hiền lành, thuần phục của chàng trước kia không phải là hiền lành, thuần phục.

2.

Thân gục đầu vào gối, mới nằm yên một lúc đã bắt đầu ngáy. Bên cạnh chàng, Loan nằm ngửa, hai tay buông xuôi, mở to mắt nhìn thẳng lên đỉnh màn. Mấy sợi tóc mai của nàng dán chặt lên má còn ướt đẫm mồ hôi. Môi nàng hé mở, tỏ ra vẻ chán nản ghê tởm cho những đêm ái ân miễn cưỡng. Nàng không cần biết ái tình: bổn phận nàng là cái máy đẻ, thì nàng phải coi nàng như cái máy đẻ và những cử chỉ của chồng nàng lúc nào cũng nhắc cho nàng biết rằng thân phận nàng chỉ là thế và chỉ có thế thôi.

Bỗng nghe đồng hồ ngoài nhà điểm năm tiếng, nàng giật mình ngồi dậy vì quen như mọi khi, cứ đúng giờ ấy là nàng phải dậy để làm việc, tuy rằng không có việc gì đáng để nàng dậy cả. Những lúc đó thì nàng đi làm những công việc lặt vặt. Nếu có tiếng động chạm để bà mẹ chồng thức giấc, thì thế nào cũng có lúc bà tỏ cho nàng biết rằng nàng làm bộ ra thể dậy sớm. Nhưng nếu nàng cứ yên lặng để mà làm việc, đến bảy giờ, bà mẹ chồng thức dậy, sẽ dùng những lời mát mẻ cho nàng là một con dâu lười biếng, hư thân, sáng bảnh con mắt còn quấn lấy chồng.

– Quấn lấy chồng.

Nghĩ đến đấy, tự nhiên Loan quay mặt ngắm Thân nằm bên cạnh, rồi thở dài, bĩu môi. Tuy nàng đã biết vì cớ gì mấy tháng trước đây nàng nhận làm vợ Thân, nhưng nàng vẫn lấy làm lạ rằng bấy lâu nàng có thể ở cạnh một người như Thân được. Thẫn thờ, nàng

chạnh nghĩ đến Dũng ở nơi xa xôi, tưởng ra Dũng đương đi trên một con đường dài đầy cát bụi, để mặt gió thổi tóc phất phơ và mỉm cười vui vẻ đón chào những cảnh non sông rộng rãi, những ngày đầy đủ của một cuộc đời phiêu lưu hoạt động.

Đã hơn nửa năm nay, Loan không từng được tin gì về Dũng. Nàng tưởng rồi nàng sẽ quên được nếu nàng may mắn có được một người chồng xứng đáng, một gia đình êm ấm. Nhưng không!

Trong sáu tháng nay đã biết bao nhiêu việc làm cho nàng hối hận rằng nàng đã trót nghe lời mẹ giam hãm thân mình vào một nơi toàn người thù, càng ngày càng khó thoát ra khỏi.

Rồi nàng đau đớn nghĩ rằng nàng đã có thai hai tháng nay. Đứa con ấy sẽ là cái dây buộc chặt nàng vào cái đời đày đọa này.

Nàng lấy làm lạ rằng cái chí muốn thoát ly mạnh đến nỗi con nàng mà nàng cũng không mong mỏi nó ra đời. Nàng rưng rưng muốn khóc, tủi cho thân phận đứa bé ở trong bụng và tủi cho nàng có một cái vui sướng làm mẹ cũng không thiết nữa.

Loan quấn tóc rồi với cái bút chì viết mấy chữ để lại cho chồng nói là nàng phải đi tiễn một người chị em bạn. Thật ra nàng thấy tâm hồn chán nản nên muốn đi – bất kỳ đi đâu – cho khuây khỏa.

Ra đến ngoài đường cái, thấy còn lâu mới có chuyến xe điện ở Hà Đông lên, nàng gọi xe tay bảo kéo về phố Mới.

Bà Hai thấy con về chơi sớm, ngạc nhiên không hiểu vì cớ gì. Loan đem cái cớ tiễn bạn nói với mẹ cho mẹ khỏi nghi ngờ. Nàng nhận thấy bà Hai gầy sút hẳn, trông mặt có vẻ lo lắng, nhưng nàng vờ như không để ý, chạy lăng quăng khắp nhà, cười nói như trẻ thơ vô tư lự.

Không thấy ông Hai đâu, Loan hỏi mẹ:

– Thầy còn ngủ?

– Không, thầy con xuống Hải Phòng đã ba hôm nay.

Loan đoán có việc gì khác thường, liền hỏi:

– Thầy con đi có việc gì thế me?

Bà Hai không trả lời, Loan hỏi:

– Con thấy me có dáng lo nghĩ. Có việc gì xảy ra thế me?

Bà Hai yên lặng một lát, rồi bảo Loan ngồi lại gần mình, nói:

– Nhà ta sắp nguy. Thầy xuống Hải Phòng để chạy tiền trả nợ, nhưng me chắc cũng không ăn thua gì.

Loan hỏi:

– Nợ bao nhiêu?

– Ba nghìn.

– Nợ ai thế me?

– Nợ bà Phán, mẹ con bên ấy.

Loan sửng sốt:

– Nợ từ bao giờ thế?

– Từ năm ngoái, độ con còn ở nhà!

Thấy bà Hai lắc đầu chán nản, Loan cau mày bực tức, nói:

– Nhưng không có tiền trả thì thôi chứ làm gì.

– Làm gì! Bà ấy cứ đe dọa tịch ký.

Nói đến đây, bà Hai không giữ nổi nỗi uất ức, ứa nước mắt khóc.

Loan ngồi yên lặng, ngẫm nghĩ. Nàng biết là bà Phán Lợi muốn báo thù nàng, chứ ngoài ra không có cớ gì để hai bên thông gia giận nhau đến nỗi đòi nợ nhau một cách kịch liệt như thế.

Loan nhìn mẹ nửa thương nửa giận. Bây giờ nàng mới rõ vì cớ gì mẹ nàng tha thiết bắt nàng lấy Thân. Nàng mới hay rằng trước nàng phải bỏ học, vì nhà túng bấn, mà bà Phán Lợi chính là người cứu giúp nhà Loan. Việc nhân duyên của nàng chỉ là việc mua bán.

Trước kia cha mẹ Loan giao ước cho nàng làm vợ Thân là đã làm một việc bán linh hồn của con đi, nay cha mẹ bắt nàng làm vợ Thân là đã bán xác thịt nàng, bán nàng vì một số tiền ba nghìn bạc.

Nếu trước kia biết rõ như vậy thì không bao giờ Loan nhận lời. Nàng nhận chỉ vì tưởng vui được lòng cha mẹ. Thế mà bây giờ sự hy sinh của nàng đã không có kết quả gì tốt, lại còn làm cho hai bên cha mẹ thù ghét nhau.

Loan biết từ nay không còn tình nghĩa với nhà chồng nữa. Mẹ nàng đem nàng bán một cách gián tiếp cho nhà bà Phán Lợi, đã làm hỏng cả đời nàng mà không ích gì, thì vì cha mẹ một lần này

nữa, nàng sẽ nhân cái gả bán đó và cố lấy lòng mẹ chồng và chồng cho bà Hai được yên thân. Ôn tồn, Loan nói với bà Hai:

– Xin me cứ yên tâm. Me cho phép con lo đến việc đó thì me để con trù liệu.

Thoáng thấy bóng bà Đạo đến chơi, bà Hai vội vã lau nước mắt đi vào nhà trong, Loan đứng dạy chào mời. Bà Đạo chưa kịp ngồi đã cất tiếng nửa đùa nửa thật, mắng Loan:

– Cô cả không được một nết gì hết.

– Thưa cô, làm sao ạ?

Bà Đạo quay mặt nhìn đi, cao giọng:

– Cô làm tôi ngượng mặt với người ta.

Loan ngồi yên đợi, bà Đạo tiếp luôn:

– Mang tiếng là con gái đảm mà không được tích sự gì cả. Cô liều liệu chứ không ở ngoài người ta nói nhiều lắm đấy, cô ạ.

Như lúc thường thì Loan cũng cố nhịn và bỏ đi nơi khác, nhưng nàng vừa mới gặp việc khó chịu xong, nàng không thể nén được nữa.

– Thưa cô, ở ngoài người ta nói gì thì nói cháu không cần biết đến. Còn như cô nói đảm, nhưng thế nào là đảm mới được chứ?

Bà Đạo nhiếc:

– Thế nào là đảm thì cô biết đấy.

Loan đáp:

– Vâng, đảm nghĩa là về hầu hạ nhà chồng từ người trên đến người dưới cho chu tất. Nếu chỉ thế thì một con sen cũng làm nổi, không cần phải một nàng dâu. Cháu, cháu nghĩ khác: cháu không cho đó là bổn phận chính. Vì người ta bắt cháu như thế cháu không nghe, nên người ta cho cháu là một nàng dâu hư thân, mất dạy!

Rồi trong khi bà Đạo còn đang ngạc nhiên nhìn Loan. Loan thản nhiên nói tiếp:

– Vả lại cô cũng chẳng việc gì phải ngượng hộ cháu. Đời cháu, cháu phải lo.

Nói đến đây Loan cảm thấy thân mình trơ trọi sống trong một xã hội cũ kỹ, mà người nào cũng tỏ cho nàng biết rằng người ta đều

có quyền đối với nàng, có quyền nhiếc mắng nàng khi nàng không chịu theo.

Nghĩ vậy, Loan thấy Loan không còn can đảm nữa, mong mỏi có thể thay đổi được cả tâm tính mà buông tay thẫn thờ mặc cho cuộc đời mình trôi theo dòng cũ.

Mãi đến chiều, Loan mới về ấp Thái Hà. Khi qua cổng nhà một ông chú, Loan gặp Đức, một người em họ làm thầy thuốc ở nhà thương Hà Nội, Đức nói:

– Tôi vừa ở đằng nhà ra đây. Hôm nay nhà có giỗ.

Loan ngơ ngác hỏi:

– Nhà ai?

– Nhà anh chị chứ nhà ai? Chị không biết à?

– Không, thế giỗ ai.

Đức cười:

– Tôi cũng không biết như chị. Thấy bên nhà gọi sang thì sang... Chắc là giỗ xép.

Trong họ chỉ có Đức là hiểu được Loan và biết rõ tình cảnh nàng. Đức nhìn Loan ái ngại:

– Chị nghĩ có gì trước để về nói với bác, không thì cũng khá rầy rà đấy.

Loan cười nói:

– Con dâu trưởng như tôi thì mất nhờ.

Lúc Loan về đến nhà, trên bàn thờ đèn nến còn sáng trưng.

Bà Phán Lợi ngồi ở sập uống nước, thấy nàng về, ngọt ngào hỏi:

– Mợ đi chơi mát về?

Loan cúi đầu không đáp, đi rẽ sang buồng bên cạnh. Bà Phán hỏi to:

– Mợ đã xơi cơm chưa để bảo nó dọn cơm.

Rồi bà lên tiếng gọi con gái:

– Bích ơi! Con dọn cơm lên để chị xơi đi.

Bích đang ngồi nói chuyện với em là cô Châu, thấy mẹ gọi, vội đáp:

– Thưa mẹ nhà hết cơm rồi, chỉ còn ít cơm cháy thôi ạ.

Rồi hai chị em khúc khích cười với nhau mãi.

Thấy Thân đi qua bàn, bà Phán vẫy lại:

– Này anh, anh xem vợ anh đấy. Tôi cưới nó về cho anh để làm vương làm tướng ở nhà này à? Có đời thuở nhà ai như thế không. Tôi, tôi không cần đến thứ ấy giúp đỡ tôi, nhưng anh nghĩ xem, ngày giỗ, ngày tết mà nó là con dâu trưởng, nó bỏ đi không có nói với tôi lấy nửa lời.

Thân nhìn vào trong buồng, gọi Loan:

– Mợ.

Loan quay ra thưa:

– Dạ.

– Mợ muốn yên lành thì ra ngay đây.

Rồi chàng hầm hầm bước vào buồng. Loan lạnh lùng nói với Thân:

– Tôi van cậu, cậu để tôi yên.

Nhớ đến lời hứa với mẹ ban sáng, nàng vội bước ra, đến gần bà Phán Lợi, nói:

– Thưa me, me đã cho con về làm con làm dâu, thì xin me coi con như là một người trong nhà, hay thì me khen, có lỗi thì me mắng. Con xin nhận lỗi những lời me mắng con, dạy con. Bởi vì con biết đó không phải là những lời ray rứt, làm con đau khổ vô ích, mà là những lời của một người mẹ vì yêu mà mắng.

Bà Phán chỉ nhận thấy con dâu lý sự, chứ không hiểu rõ ý nàng định nói gì. Loan thì cho rằng những lời mắng không làm nàng khó chịu, khó chịu cho nàng nhất là những lời nói mát của bà Phán. Những lời nói đó bấy lâu đã làm cho nàng đau khổ và đã làm tuyệt hẳn con đường tình nghĩa của nàng với mẹ chồng.

Vì bà Phán chưa hiểu, nên bà vẫn mai mỉa mắng bảo Loan:

– Tôi thì tôi đâu dám mắng cô, mà ai mắng nổi cô ở nhà này, cô cứ dạy quá lời. Giỗ tết nhà tôi cô không thèm biết đến thì thôi,

ai bắt. Tôi chỉ nói để cô biết, từ rày cô có đi đâu thì cô cho tôi hay, kẻo ở nhà này có kẻ ra, người vào, lỡ mất cái gì thì một mất mười ngờ, người ta nói ra, nói vào thêm khó khăn.

Bà Phán ngẫm nghĩ một lát rồi tiếp:

– Chốc nữa mợ soát lại hòm xiểng, vòng hột xem có thiếu thốn cái gì không, kẻo mợ đi vắng lỡ mất mát lại thêm phiền cho người nhà.

Loan biết là bà Phán nghi cho mình khuân của về nhà bố mẹ đẻ, nhưng vờ như không biết:

– Thưa me, con đã biên mấy chữ để lại cho nhà con.

Bích đứng xếp khay chén gần đấy, đỡ lời bà Phán nói:

– Biên chữ thì ai xem được, nhà tôi có ai đỗ bằng nọ bằng kia như chị đâu mà bảo xem nổi.

Rồi quay mặt đi, nói một mình, nhưng có ý để Loan nghe rõ:

– Hơi một tí là đem chữ ra khoe!

Loan cau mày nhìn Bích rồi cười nhạt. Nàng biết rằng ngoài sự khinh bỉ yên lặng ra, không có thể lấy gì đối lại với thái độ của Bích.

Bích vừa đi vừa nói:

– Cũng tại anh Cả nhu nhược nên người ta mới xỏ chân lỗ mũi, khinh mẹ mình được.

Loan cúi đầu, nắm chặt hai tay như để giữ những nỗi tức bực. Lúc đó nàng cảm thấy hết cả những cái đê tiện của xã hội đàn bà vụn vặt, nhỏ nhen, nhiễu sự, tìm hết cách làm khổ người khác, rồi lấy cái khổ của người khác làm sự sung sướng của mình. Loan thương cho Loan lạc loài vào đây, chưa biết ngày nào ra được để sống một cuộc đời rộng rãi, thảnh thơi.

Bích vừa ra khỏi thì đến bà Huyện Tịch, một người cô của Thân bước vào. Loan xưa nay vốn ghét bà này nhất, nên thoạt trông thấy, nàng đã vội lẩn vào buồng, rồi đi xuống nhà dưới. Bà Tịch cười hỏi bà Phán:

– Thế nào, cô trắng răng đã về rồi đấy ư?

Bà Phán than thở:

– Nhà tôi vô phúc nên mới vớ phải một nàng dâu như thế.

Bà Tịch lấy tay quệt vết nước trầu dây hai bên mép, rồi nói:

– Đấy, tôi đã can chị, chị không nghe, cứ đi rước những thứ ấy về. Rước những hạng tân thời ấy về để nó làm bại hoại gia phong nhà mình. Nó học giỏi mặc nó chứ, nhà mình là nhà có phép tắc, nề nếp.

Rồi quay lại nói với Thân:

– Thế nào là dạy con từ thuở còn thơ, dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về. Cũng tại anh cả quen chiều vợ, để mặc nó muốn làm gì thì làm, bây giờ thì nó đã quen thân, mất nết, chậm quá rồi... Hỏng.

3.

Thảo vừa ngồi nhìn Loan vừa ngẫm nghĩ cho lời Loan nói là đúng. Sự hy sinh của Loan vì muốn cho cha mẹ vui lòng, bây giờ không có nghĩa lý gì nữa. Ông Hai mới mất gần một tháng nay, trong nhà chỉ còn trơ trọi có mình bà Hai. Bà Hai bây giờ lại mong con về nhà để cho mình vui và con mình đỡ khổ, nhưng không được nữa. Một lần, Loan đã bị đẩy vào cuộc đời đó thì càng ngày càng đi sâu, không thể bỗng chốc quay về được.

Loan ngồi dựa vào thành ghế, có dáng mệt mỏi, hai con mắt lờ đờ nhìn lên ảnh Dũng treo trên lò sưởi. Trông nàng đâu còn vẻ tươi thắm hồng hào buổi đầu xuân mấy tháng trước đây: tóc rối bời và chiếc áo vải thâm cũ kỹ càng làm tăng vẻ điêu linh của bộ mặt đã dãi dầu vì lo lắng, phiền muộn.

Thảo nhìn Loan bùi ngùi thương hại và lại càng thương khi thấy đôi mắt Loan cứ chăm chú nhìn lên ảnh Dũng. Thảo vội hỏi một câu bâng quơ để cho Loan quay mặt đi. Loan giật mình tỉnh mộng thở dài, hỏi bạn:

– Thế là đã nửa năm nay, chị không nhận được thư anh Dũng?

– Vâng.

Không đợi Thảo trả lời, Loan thẫn thờ sẽ nói tiếp:

– Biết đâu, hay là anh ấy không còn sống...

Hai người yên lặng một lúc, rồi Thảo chép miệng bảo Loan:

– Nghĩ cũng thương hại cho anh Dũng. Bỗng không đem thân đi đày đọa gió mưa sống chết lúc nào không biết.

Loan đáp:

– Nếu như phải gặp cái chết chăng nữa, cái chết ấy cũng không đáng thương bằng cái chết dần chết mòn.

Thảo nói:

– Sao chị chán đời thế?

– Không! Em không chán đời. Chán đời là không thiết sống nữa. Em, em còn muốn sống! Muốn sống lắm...

Rồi nàng chua chát nói tiếp:

– Nhưng không phải sống thế nào cũng là sống.

Thảo nhớ lại những lời Loan nói trước mặt Dũng mùa đông năm ngoái về Minh Nguyệt tự tử, bảo Loan:

– Đấy, chị xem không phải mỗi chốc ruồng bỏ được một cách dễ dãi, như trước kia chị vẫn tưởng.

– Vâng, bây giờ em cũng nhận thấy như thế. Em tưởng không thể nào chung sống với những người ấy được mà em thấy trước rằng em phải chung sống với họ mãi mãi, suốt đời.

Loan nói câu ấy là vì nghĩ đến đứa con trong bụng. Nàng bảo bạn:

– Nhưng dẫu sao, em sẽ cố can đảm như lời chị dặn. Em tuy đã hỏng cả một đời, đem hết cả tuổi thanh xuân chứa chan hy vọng của em giam hãm vào một đời cằn cỗi. Chị nghĩ xem, vợ chồng ở đời với nhau để cùng nhau chung gánh công việc, để khuyến khích nhau, nhưng chồng em thì chị bảo em khuyến khích cái gì, mà dẫu có muốn nữa cũng không được, vì đối với mọi người trong nhà, em chỉ việc ngậm miệng mà nghe lệnh trên.

– Nhưng sao chị không tìm cách ra ngoài buôn bán?

– Có, đã mấy lần em xin phép, nhưng không được. Chính vì đó mà bà Phán bắt đầu có ác cảm với em. Họ không thể hiểu được rằng em có quyền tự lập thân em, vì họ vẫn đinh ninh rằng họ bỏ tiền ra mua em về để giúp đỡ công việc nhà họ và hầu hạ mẹ chồng.

Bổn phận của em là thế. Cái quyền làm người của em người ta không kể đến.

Loan cau mày nói tiếp:

– Lúc nào người ta cũng luôn nhắc để cho em khỏi quên rằng người ta mất bao nhiêu tiền mới mua được em về. Đã mua em về thì đời nào người ta để cho em chạy thoát. Người ta lại tưởng có thể mua được cả tâm tính em nữa. Đến ngay như em để đường ngôi lệch thế này mà cả nhà cũng nói đi nói lại mãi chưa thôi. Cái đường ngôi nó ở giữa hay nó sang bên cạnh một tý, thì hỏi có hại đến ai không?

Thảo nhắc lại câu nói lúc nãy:

– Tôi nghĩ chỉ còn có cách ra ngoài buôn bán là ổn hơn.

Loan ngắt lời bạn:

– Còn cách nữa, là cách đợi khi nào em đổi địa vị thành một bà mẹ chồng.

Nói đến đây, Loan nghĩ ngay đến cô cả Đạm, đến cái vòng lẩn quẩn, cái móc xích dài những mẹ chồng nàng dâu nối tiếp nhau để hành hạ nhau.

Loan nói:

– Nếu đứa con em đẻ ra là con gái thì em cũng sẽ cho nó đi học, nhưng em sẽ hết sức làm thế nào cho nó khỏi gặp cảnh ngộ như em. Chứ nếu sự học đó chỉ là một cái tai ách thì thà đừng đi học còn hơn. Chị nghĩ mà xem, em không đi học thì có lẽ em không đến nỗi khổ sở.

Thảo cười nhạt hỏi:

– Thế ngộ chị đẻ con trai?

– Nếu em đẻ con trai thì điều thứ nhất là em làm thế nào cho nó không giống tính bố nó. Cái chí của nó phải ngược lại cái chí của bố nó, em mới cho nó là đứa con có hiếu... Bố nó có mỗi cái chí là hết sức bênh vực đại gia đình, để bây giờ nhờ cha mẹ, và sau này sống nhờ con.

Rồi Loan hăng hái nói tiếp:

– Nó có đời của nó, lớn lên nó phải hoàn toàn sống cái đời của nó. Theo lệ cũ thì con mình cả đời chỉ quanh quẩn với mình thôi, quanh quẩn với những bổn phận trong gia đình. Khi bố mẹ còn trẻ thì bố mẹ bắt con theo ý mình, đến khi bố mẹ già, nếu bố mẹ không lo liệu lấy thân thì tất nhiên con nó phải bận mưu sự sống cho bố mẹ. Tôi muốn nó có lòng kính yêu tôi mà không bao giờ phải bận vì tôi.

Bỗng Loan ngừng lại vì thấy Thảo nhìn mình ngơ ngác. Nàng vội vàng chữa:

– Em không bao giờ bỏ được tính hay nói lý. Nhưng chị nên biết cho em vì chịu khổ nhiều quá mới nảy ra những ý tưởng lạ lùng ấy. Em đã bị đau đớn, nên em không muốn ai phải đau đớn như em nữa.

Vừa lúc đó ông giáo Lâm bước vào phòng, giơ tờ nhật báo lên bảo Thảo và Loan:

– Bắt được một người ở Phú Thọ, mà người ấy hình như...

Thảo hốt hoảng đứng lên giật lấy tờ báo, đưa mắt tìm chỗ đăng tin, đọc vội vàng rồi vứt xuống bàn, gắt chồng:

– Cậu chỉ làm cho người ta hết hồn vía.

Lâm cười nói:

– Thì tôi đã bảo gì đâu mà hết hồn vía.

Loan thản nhiên nói:

– Thà được tin anh ấy bị bắt, còn hơn là không biết anh ấy sống chết thế nào.

Loan đứng dậy toan xin phép về, Thảo giữ lại:

– Chị ở đây ăn cơm với vợ chồng tôi. Xong rồi ta lại Bảo Anh, hôm nay có phát quần áo cho trẻ con nghèo. Vả lại đã lâu chị cũng không gặp các bạn cũ, nhân tiện lại thăm họ một thể.

Loan vừa nói nhận lời thì mấy đứa người nhà vào. Nàng bảo bạn:

– Ở nhà lại cho tìm em.

Rồi nàng quay lại hỏi đứa người nhà:

– Có việc gì thế?

– Bẩm, bà con sai con đi mời mợ về để đi với bà xuống Thường Tín mời thầy địa lý. Mợ về ngay cho, bà con chờ từ sáng đến giờ.

Loan bảo:

– Anh cứ về trước đi, nói với bà rằng tôi về ngay.

Lúc đứa người nhà ra khỏi, Loan nói với Thảo:

– Xin lỗi chị để cho khi khác. Em phải về có việc cần.

Rồi nàng lắc đầu, mỉm cười chua chát:

– Đấy, những việc cần của em đấy?

4.

Một buổi chiều về cuối năm, một buổi chiều êm như giấc mộng, mấy cây thông ở đầu hiên nhà đứng lặng yên, đợi gió.

Dũng và Độ, hai người thẫn thờ, không nói, ngả đầu vào lưng ghế, nhìn khói thuốc lá từ từ lan ra ngoài nhà rồi tan vào khoảng không.

Trên bàn phủ vải trắng, có để một chai rượu mùi, hai cái cốc đầy rượu và một đĩa quả: sắc thủy tinh trong, pha với màu xanh, vàng, đỏ của trái cây, diễn ra trong một quang cảnh ấm áp.

Ngoài kia, ánh nắng vàng buổi chiều như tiếc ngày cuối cùng của một năm, còn lảng vảng trên các ngọn đồi, chòm cây lướt thướt, trên những cánh đồng cỏ màu xanh già. Những thôn xóm rải rác dưới chân đồi hay bên bờ con sông trắng cong queo như bị đè nén dưới vẻ to tát của trời đất rộng rãi. Khói thổi cơm chiều ở một vài nhà gần như không có sức lên cao nữa, tỏa ra thành từng đám màu lam ôm lấy các mái tranh.

Tiếng người gọi nhau ở dưới đồng đưa lên khiến Dũng nghĩ đến cái đời của dân quê, cái đời lạnh lẽo, vô vị kéo dài đã mấy nghìn năm, họ sống như bám lấy mảnh đất già cỗi, xưa thế nào giờ vẫn thế, vui ít khổ nhiều, bao giờ cũng thảm đạm như buổi chiều đông này, không hề khao khát một cảnh đời sáng sủa hơn, mong ước một ngày mai tốt đẹp hơn ngày hôm nay.

Chiều hôm ấy, Dũng như cảm thấy tâm hồn của đất nước, mà biểu hiện cho đất nước ấy không phải là những bậc vua chúa danh nhân, chính là đám dân hèn không tên tuổi. Dân là nước. Yêu nước chính là yêu chung đám thường dân, nghĩ đến sự đau khổ của đám thường dân.

Quanh năm xuôi ngược, dừng chân lại ít ngày ở đồn điền một người bạn thân, ngồi nhàn nhã uống cốc rượu tiễn đưa trong một tòa nhà gạch sang trọng, Dũng vẫn thấy mình là một người dân và càng cảm thấy cái thú man mác được hòa với đám dận không tên tuổi, sống cái đời của họ sống, mong ước như họ mong ước, khác nào một cây cỏ lẫn trong muôn nghìn cây cỏ ngoài nội. Nhưng trong cái thú hòa hợp ấy có lẫn chút rạo rực, náo nức, vì chưa được thỏa nguyện về hiện tình của dân quê, nên khao khát; mà sự khao khát không diễn được nên lời ấy, nó bắt Dũng tin vào sự thay đổi, tin ở công Dũng làm trong bấy lâu và có lẽ làm mãi, chưa biết bao giờ nghỉ.

Độ nhìn Dũng, thương hại cho bạn bấy lâu sống cuộc đời gian nan, vất vả, phiêu bạt khắp bốn phương trời. Chàng gạt tàn thuốc lá, thở dài, nói vẩn vơ một câu như để mong an ủi bạn:

– Sống không nghĩ ngợi như bọn dân kia thế mà lại sướng.

Dũng đáp:

– Tôi cũng nghĩ như anh, vì tôi tin ở sự tiến bộ. Ta có thể làm cho họ hơn lên được. Có lẽ họ đã quen với cái khổ lắm rồi nên họ không biết khổ nữa, hay họ có biết cũng không tỏ ra được... Ta phải diễn tả cho họ thấy và những sự ta mong ước cho họ, ta phải làm cho họ mong ước như ta. Tôi vẫn hằng mong ước dân quê đỡ phải chịu hà hiếp, ức bách. Ta phải tin rằng sự ao ước ấy có thể thành sự thực và làm cho dân quê cũng ước mong một cách tha thiết như ta.

Bấy giờ dưới đồng, sương phủ xuống mờ mờ, tiếng người gọi nhau lúc nãy, giờ đã im...

Yên lặng... Buổi chiều yên lặng như ru người ta vào cõi mộng.

Bỗng thốt nghĩ riêng đến nỗi khổ của mình, Dũng nện gót giày xuống gạch, cầm cốc rượu uống cạn cười bảo Độ:

– Anh rót cho tôi cốc nữa. Anh uống đi, uống nhiều đi chứ!

Độ vừa rót xong, Dũng lại dốc cạn lần nữa.

– Hôm nay tôi muốn thật say để tiễn đưa năm cũ đi.

Thật ra chàng muốn say để quên những ý nghĩ buồn rầu về Loan, nó đến ám ảnh chàng từ lúc Độ ở Hà Nội về kể chuyện Loan cho chàng nghe. Tuy chàng muốn không bao giờ xuôi Hà Nội, tuy chàng muốn không bao giờ nghĩ đến Loan, thế mà vừa rồi chàng vẫn khẩn khoản nhờ Độ dò xét hộ chàng về tình cảnh Loan. Từ ít lâu nay, tự nhiên chàng thấy cái tình yêu người cũ tràn ngập cả tâm hồn, cái tình mà chàng tưởng đã nguội lạnh như đám tro tàn, nay lại còn ngùn ngụt bốc lên, không dập tắt được.

Tiếng pháo tiễn năm cũ nổ ran ở dưới chân đồi đưa lên. Độ lắng tai nghe rồi nói một mình:

– Chắc là pháo nhà ông giáo.

Dũng hỏi bạn:

– Anh có đến chơi nhà anh giáo Lâm đấy chứ?

Độ đáp:

– Có, lạ nhất là chị giáo nghi hoặc không biết anh sống chết thế nào. Được tin anh, xem chừng lấy làm vui mừng lắm?

Dũng nói:

– Tại vì đã gần một năm nay, tôi không viết thư về, mà cũng không muốn viết thư về, thà cứ để họ tin rằng tôi không còn sống nữa. Tôi muốn rằng đối với họ, tôi là người đã chết hẳn rồi...

Ngừng một lát, chàng buồn rầu tiếp:

– Nhất là đối với Loan.

Hơi men chếnh choáng, Dũng thấy tâm hồn rạo rực, muốn ngỏ nỗi buồn riêng với bạn để mong được nhẹ nhàng đôi chút. Chàng lắc đầu bảo bạn:

– Nhưng không thể được, anh ạ. Mà vì thế nên chúng tôi còn đau khổ suốt đời. Nếu trước kia tôi biết là như thế này, thì không bao giờ... không bao giờ phải hối hận. Tôi có ngờ đâu...

Chàng ngừng lại, rụt rè không nói hết câu, nhưng lúc đó bàng hoàng say rượu, lại vì Độ là người bạn chí thân, không cần giấu giếm điều gì, nên Dũng nói tiếp:

– Độ ấy tôi có ngờ đâu có ngày tôi yêu Loan như tôi yêu nàng bây giờ. Loan, một người đàn bà có chồng. Nếu tôi quên được!... Tôi muốn nhưng người ta không thể hoàn toàn tự sai khiến được. Ái tình nhiều khi mạnh hơn lẽ phải. Nghị lực có thể ngăn mình làm điều trái, chứ không thể đàn áp được tình yêu, nhất là thứ tình đó lại là một thứ tình tuyệt vọng chỉ đến làm tôi đau khổ, không ích gì.

Độ hỏi:

– Nhưng sao trước kia anh lại bỏ Loan đi?

Dũng đáp:

– Một phần vì công việc, một phần vì tôi tưởng đối với Loan tôi chỉ có thứ tình bè bạn mà Loan đối với tôi cũng vậy. Chúng tôi chỉ buồn ít lâu rồi sẽ quên; khổ thế còn hơn là làm phí cả đời nàng. Có biết đâu, chính bây giờ tôi lại làm hỏng cả đời Loan mà tôi không ngờ. Loan bây giờ khổ sở, lỗi đó chỉ tại tôi.

Lần thứ hai, Dũng bảo bạn rót rượu vào cốc mình. Độ vừa rót rượu vừa nói:

– Người ta ở đời, ai không có nỗi khổ riêng.

Dũng đáp:

– Giá chỉ mình tôi chịu đau khổ thì tôi cũng vì bạn mà yên lặng chịu đau không than thở. Nhưng nào Loan có quên tôi. Tôi hối hận chỉ vì lẽ đó. Loan đau khổ chỉ vì tôi, và vì tôi, chịu bao nhiêu sự cay cực trong gia đình nhà chồng, vì tôi mà đành phải giam hãm thân mình trong một nơi không phải là nơi đáng để nàng sống.

Độ kiếm lời an ủi bạn:

– Đã như thế này rồi, tôi thiết nghĩ chỉ còn một cách là quên đi. Lâu lâu rồi cũng có thể quên được.

Dũng nói:

– Tôi cũng mong thế lắm. Nhưng tôi thì dễ, chỉ những khi nào nhàn nhã mới nghĩ đến, còn Loan... Anh tính ở trong một gia đình như thế, làm thế nào mà Loan quên được. Vì muốn cho Loan sung

sướng mà tôi đã vô tình làm nàng đau khổ một đời. Tôi hối hận lắm.

Bỗng có tiếng mành trúc reo lách tách, hai anh em cùng quay mặt lại, vợ Độ và đứa con lớn của Độ bước vào.

– Hai anh em bàn luận gì mà hút thuốc lá khói um lên như khói pháo thế này?

Rồi vợ Độ lại gần chồng vui mừng nói:

– Mấy củ thủy tiên của cậu có lẽ nở đúng giao thừa.

Độ bảo vợ:

– Mợ ngồi xuống đây uống cốc rượu. Đấy mợ xem, một mình anh Dũng uống gần hết nửa chai rượu.

Vợ Độ nhìn Dũng nói:

– Thế mà anh ấy vẫn thường bảo không uống được rượu.

Dũng mỉm cười không trả lời, gọi đứa con Độ lại:

– Phúc, lại đây với chú.

Phúc ngoan ngoãn lại gần hỏi:

– Năm nay chú ăn tết ở đây?

Dũng gật. Phúc lại hỏi:

– Chú không về nhà ăn tết?

Dũng mỉm cười:

– Chú không có nhà.

– Thế mọi khi chú không có nhà chú ở đâu?

Dũng nhìn đăm đăm xuống nền gạch. Câu hỏi vô tình của đứa bé nhắc chàng nghĩ tới cái đời cô độc của chàng, lênh đênh nay đây mai đó, tối ba mươi tết tạm dừng chân trong một chốc lát để ngắm cảnh gia đình êm ấm của người ta, mà chẳng bao giờ chàng được hưởng.

Độ thấy Dũng ngồi yên lặng đăm đăm, hiểu ý, mắng con:

– Phúc, xuống ngay dưới nhà chơi. Mày chỉ được cái hay hỏi lẩn thẩn.

Rồi Độ đứng lên nói:

– Tôi say quá, khó lòng mà thức đến giao thừa được. Vậy tôi đi ngủ trước đây. Mợ nhớ đánh thức tôi dậy.

Dũng cũng đứng lên đi sang buồng riêng của mình, nhưng Dũng không ngủ ngay, chàng tắt đèn rồi mở cửa sổ ngồi nhìn xuống chân đồi.

Hết điếu thuốc lá này, Dũng lại châm điếu thuốc lá khác, hút luôn không ngừng, cho đến khi bốn phía nổ ran tiếng pháo tiễn năm cũ và đón mừng năm mới.

Bấy giờ Dũng mới ra đứng tựa cửa, chống hai tay vào cằm đưa mắt nhìn vơ vẩn.

Lờ mờ dưới ánh sao, dòng sông lẩn trong sương lạnh lẽo, mơ màng uốn khúc. Sau những chòm cây đen rải rác dưới chân đồi, đèn nến cúng giao thừa ở trong các nhà dân quê thấp thoáng ánh lửa vàng.

Dũng lắng tai cố nghe tiếng pháo ở những nơi xa xa rồi lại xa hơn đưa lại, và tưởng tượng theo mãi những tiếng pháo đó cứ mỗi lúc một đi xa mãi cho đến tận phía chân trời, nơi Loan ở.

Một luồng khói pháo thơm đưa thoảng qua cửa sổ, đem lại cho Dũng những cảm tưởng dịu dàng êm ái như ngọn gió xuân nhẹ nhàng đem mùa xuân tới.

Dũng lẩm bẩm:

– Hay ta về thăm Loan?

Nói xong, Dũng lấy làm ngạc nhiên về ý định của chàng, ý định mà trước kia không bao giờ Dũng ngờ sẽ có ngày đến vấn vương trong tâm trí.

5.

Thân bước vào buồng nhìn quanh quẩn rồi hỏi Loan:

– Con trai hay con gái thế mợ?

Loan quay lại nhìn chồng đứng lặng ở đầu giường ngong ngóng đợi câu trả lời. Nàng nhếch miệng cười đáp:

– Con gái.

Thân, vẻ mặt lạnh lùng ngồi xuống ghế nói:

– Thôi cũng được!

Rồi chàng nói vài tiếng nữa mà Loan nghe không rõ, Loan hỏi:

– Cậu bảo sao cơ?

Thân đáp:

– Không.

Loan nhìn thẳng vào mặt chồng:

– Thì cậu cứ bảo ngay là cậu thất vọng, có phải thế không?

Hai người cùng yên lặng. Loan vừa qua khỏi một cơn suýt nguy đến tính mệnh, song không thấy chồng hỏi thăm mình lấy nửa lời, nên nàng cũng không buồn kể lại.

Một lát sau, biết cô đỡ đã tắm xong cho đứa bé, Loan bảo Thân:

– Lúc nãy tôi đùa đấy. Đẻ con trai, cậu ạ.

– Thế à! Mợ làm tôi...

Loan đáp:

– Tôi làm cậu hết hồn có phải thế không?

Thân không để ý đến câu nói của vợ, thấy cô đỡ bế đứa bé vào, vội chạy ra để nhìn mặt con. Chàng vui mừng cuống quýt, quay lại bảo Loan:

– Me cũng sắp đến bây giờ. Chắc là me mừng lắm.

– Cậu định đặt tên nó là gì? Tôi muốn đặt tên nó là Nghĩa.

Thân đáp:

– Việc đó hãy thong thả. Để me đến me đặt tên cho.

Thấy có người mang túi nước đá vào, Thân hỏi Loan:

– Mợ làm sao vậy?

Cô đỡ nói:

– Bà ấy sốt. Lúc đẻ khó khăn lắm, phải mổ, nhưng bây giờ đã khỏi.

Khi cô đỡ qua rồi, Loan nói với Thân:

– Qua khỏi hay không thì không biết, nhưng có một điều tôi cần phải nói để cậu rõ...

Loan chỉ cái ghế bên cạnh giường bảo chồng ngồi rồi nói:

– Từ nay tôi không còn mong gì sinh đẻ nữa cậu ạ.

Thân sửng sốt:

– Sao mợ biết?

– Tôi biết, vì khi mổ, hai ông đốc tờ nói với nhau rằng tôi không mong có con được nữa. Họ nói với nhau bằng tiếng tây vì họ tưởng tôi không hiểu tiếng tây. Vả lại cậu cứ hỏi thì chắc biết, chắc họ cũng chẳng cần giấu làm gì.

Thân lẩm bẩm:

– Rầy rà nhỉ?

Rồi một lát sau, chàng đưa mắt nhìn đứa con nằm bên cạnh vợ nói:

– Cũng may mà mợ lại đẻ con trai.

Loan cười nhạt, nói giọng mỉa mai:

– May thật đấy. Nhất là may cho thầy me có cháu trai nối dõi. Còn đối với tôi, con trai hay con gái cũng vậy, vì tôi không hy vọng gì ở lại nuôi con. Cứ xem lời hai ông đốc nói với nhau thì tôi khó lòng mà sống được.

Rồi nàng chua chát tiếp thêm:

– Dẫu đẻ con gái đi nữa, cậu cũng chẳng phải lo. Thế nào me chẳng lấy cho cậu một người vợ khác để có người nối dõi. Lo gì.

Có tiếng người đi và tiếng cười nói ở phòng ngoài. Thân giật mình bảo vợ:

– Me đến.

Rồi chàng chạy ra mở cửa, hí hởn nói với mẹ:

– Nhà con đẻ con trai, me à.

Bà Phán, bà Huyện Tịch và hai chị em Bích, Châu cùng bước vào, cười cười nói nói rộn rã. Loan cố gượng ngồi dậy chào mọi người. Bà Phán bế cháu lên ngắm nghía vuốt ve rồi quay lại bảo bà Huyện:

– Cái lão thầy bói nói thế mà đúng. Nếu mình không biết đền ấy thiêng mà lại cầu khẩn thì thánh đâu có ban phúc như thế này... Trông nó giống bố nó như tạc khuôn... con trai giống bố rất tốt.

Từ nãy Loan chỉ ngồi lẳng lặng nhìn ra phía cửa. Thấy Thân nói cho bà Phán biết là mình yếu, Loan vội vàng nói:

– Thưa me, con sốt xoàng thôi, không can gì.

Bà Phán nói:

– Tôi sợ thuốc tây lắm, vài ngày nữa khỏe, mợ về nhà uống thuốc ta hơn. Để chốc nữa tôi đi cầu lễ cho mợ khỏi... Mai, lúc thay áo cho con, mợ nhớ đưa cho tôi cái áo để tôi đem ra chùa làm lễ bán khoán cho nó.

Loan nghĩ thầm, giá ngày thường mẹ chồng đối đãi với mình có nhân đạo đôi chút còn hơn là đi cầu khẩn cho mình khỏi để kéo dài thêm cái đời đày đọa. Loan chắc từ nay không có cách gì cho nàng thoát ra được, không những chỉ một mình nàng, đến ngay đứa con đẻ ra, nàng cũng thấy nó xa nàng lắm. Nó không là con riêng của nàng nữa mà là của chung gia đình nhà chồng, mới ra đời đã thấy người ta lôi kéo đi lôi kéo về với cái đời cũ, nàng biết trước rằng không sao ngăn cản được.

Bỗng Loan lắng tai nghe tiếng ai như tiếng bà Hai ở phía ngoài cửa sổ, nhưng đợi mãi cho đến khi bà Phán cùng mọi người ra cả rồi, nàng mới thấy mẹ đẩy cửa bước vào.

Loan mừng rỡ chỉ thốt ra được một tiếng:

– Me!

Bà Hai nhìn Loan ân cần hỏi:

– Con có việc gì không? Thấy nói phải mổ, me lo quá.

Loan hỏi:

– Sao bây giờ me mới vào?

Thấy bà Hai ngạc nhiên, nàng nói tiếp:

– Con nghe thấy tiếng me từ lúc nãy.

Bà Hai không vào ngay vì muốn tránh mặt bà Phán Lợi, bà tìm cớ nói thác với Loan:

– Me còn hỏi chuyện với cô đỡ.

Rồi bà nhìn đứa bé nằm bên cạnh Loan, nói:

– Cháu bà đâu... ra bà bế một tí nào.

Loan nói đùa:

– Con cho me thằng bé này me nuôi cho vui.

Nói xong chợt nghĩ đến tình cảnh bà Hai bấy lâu ở một thân một mình xa con gái, không thân thích để an ủi tuổi già, nàng bùi ngùi nhìn mẹ.

Bà Hai cũng chợt có cái ý nghĩ ấy, nên nhìn cháu cảm động, đôi mắt luôn luôn chớp, bà thở dài bảo Loan:

– Giá tao có đứa cháu thế này mà bế thì vui cả ngày.

Loan nhận thấy sự mong ước của bà Hai chỉ là sự mong ước không thể đạt được, vì con nàng – cũng như nàng – đối với bà Hai chỉ là những người xa lạ, đứa con nàng đẻ ra đã hoàn toàn thuộc về nhà chồng, và cay nghiệt thay! người mẹ chồng xưa nay vẫn ghét ngon ghét ngọt nàng, lại là người yêu quí con nàng nhất. Ghét mẹ mà yêu quý được con, chỉ vì coi người mẹ là người ngoài không kể đến mà đứa con kia mới là máu mủ, là dòng dõi nhà mình. Từ xưa đến giờ tất cả đời nàng dâu khác, cũng như đời Loan chỉ là những đời người ta đem hy sinh đi để gây dòng dõi cho các gia tộc. Bọn họ không bao giờ có quyền sống một đời riêng, bao giờ cũng chỉ là một phần tử nhỏ mọn, yếu hèn đáng thương của những gia đình khác.

6.

Thảo vừa thở hổn hển vừa nói:

– Chị làm tôi hết hồn. Cháu đâu?

Loan vội đáp:

– Cháu đã đưa về ấp mấy hôm nay. Em viết thư cho chị không phải vì cháu mà chính vì em muốn gặp chị... có lẽ em gặp chị lần cuối cùng.

Thấy vẻ mặt ngơ ngác, sợ hãi của bạn, Loan mỉm cười nói:

– Ngoài cái buồn phải vĩnh biệt mẹ em và một người bạn như chị ra, em thật thản nhiên đợi cái chết nó đem em đi, không oán hờn, không thương tiếc. Chị tính, đời em còn hy vọng gì mà còn phải thương phải tiếc. Nếu số phận em như thế, thì chị cũng đừng nên thương em, đừng nên buồn rầu vì em.

Ngừng một lúc, Loan nhíu đôi lông mày, nói giọng chán nản:

– Đến con em, em cũng chẳng còn hy vọng trông thấy trước khi em nhắm mắt, mà em cũng không muốn thấy mặt con em nữa.

Thảo đoán là có chuyện gì bực tức khác chứ không phải là bệnh trạng nguy kịch mà Loan thốt ra những câu chán nản ấy. Thảo xem ra Loan cũng không ốm nặng mấy, tuy bệnh kéo dài đã gần một tháng. Loan như đọc được ý nghĩ của bạn:

– Chắc chị tưởng em có việc gì lôi thôi với gia đình? Không, không phải về việc gia đình, vì em đã quen lắm rồi, nên tuy có một việc lôi thôi mà em cũng coi là thường, không bận tâm đến.

Thảo hỏi:

– Nhưng việc gì thế, chị?

– Việc xoàng thôi. Em, em nhất định chữa thuốc tây, mẹ chồng em bắt em về chữa thuốc ta, về để bà ấy cúng lễ cho chóng khỏi. Sinh sự lôi thôi chỉ vì thế. Mới đầu người nhà còn đến thăm, nói cho đúng là đến thăm con em, sau khi đã đem thằng bé về nhà thì không ai đến nữa. Chồng em thỉnh thoảng mới tới, nhưng hình như phải giấu mẹ.

Nói đến đây, Loan chép miệng:

– Bây giờ thì em cần gì đến những chuyện ấy nữa, chết là hết nạn. Sau khi em chết rồi chỉ có chị là bạn thân của em, xin chị vì tình thương mà giúp đỡ em tùy theo sức chị và xin chị trả giúp em tiền thuốc và tiền buồng...

Thảo gật nói:

– Được, chị khỏi phải lo. Nhưng sao chị cứ nghĩ quanh quẩn đến cái chết làm gì thế?

Loan đáp:

– Không chị ạ, em biết trong người lắm.

Loan đưa mắt nhìn bạn rồi tiếp:

– Em ao ước lúc nhắm mắt, được có chị ở bên cạnh. Bạn em chỉ có hai anh chị và anh Dũng, nhưng anh Dũng thì ở nơi xa xôi...

Nàng mỉm cười, đôi mắt mơ màng nhìn cửa sổ:

– Hay là em gặp anh Dũng ở dưới ấy cũng chưa biết chừng.

Thảo vội nói:

– Không, anh Dũng còn sống. Vừa rồi tôi mới được tin anh ấy ở trên đồn điền anh Độ, nhưng bây giờ không biết là đi đâu.

Loan ngập ngừng một lúc rồi thong thả nói:

– Nếu một ngày kia anh Dũng có về Hà Nội và có còn nhớ đến em mà hỏi thăm thì nhờ chị nói giùm rằng đến phút cuối cùng, em cũng không quên.

Loan thở dài:

– Em không quên, không cần giấu chị vì đối với chị, em còn sự gì phải giấu nữa. Không biết anh Dũng có còn nhớ đến em nữa hay không, nhưng em thì không đời nào em quên được anh ấy, và cả đời em, đối với Dũng bao giờ em cũng nặng một lòng yêu như trước. Khi biết tin em chết, dẫu yêu em hay không yêu em, chắc anh ấy cũng không buồn nào, vì anh ấy còn để tâm đến những việc to tát hơn, sá gì đến thân phận nhỏ mọn một người đàn bà như em.

Thảo vội cúi mặt để Loan khỏi ngượng vì nàng thấy hai giọt nước mắt chảy từ từ trên má bạn. Lúc bấy giờ nàng mới cảm thấy hết cả cái tình yêu đằm thắm sâu xa của Loan đối với Dũng.

Loan vừa nức nở khóc vừa nói:

– Một người đàn bà như em, mà lúc chết đến nơi không mảy may thương chồng, thương con! Chị tính như thế có đau lòng không?... Vì Thân nào có phải là chồng em, đối với mọi người em là vợ Thân... nhưng riêng đối với em, với chị, thì trước sau em chỉ là vợ Dũng, người vợ trong tinh thần của Dũng.

7.

Loan ngồi ngả đầu vào đệm xe yên lặng nhìn qua cửa kính ô tô ngắm những rặng núi xa lẫn trong mây.

Trời dần dần tối; dưới các thung lũng ven đường, sương chiều bắt đầu tỏa mờ mờ. Một vài đám mây bay thấp vướng vào ngọn cây rừng, kéo tản dài ra như những làn lụa trắng.

Loan thấy trong người mỏi mệt và hai chân nặng trĩu. Suốt mấy giờ đồng hồ, nàng đã được thỏa thích chạy chơi hết các đồi gần

đền Mẫu. Bà Huyện Tịch rủ nàng đi lễ. Loan chỉ cốt có dịp đi chơi, nên nhận lời và trong khi bà Huyện bận lễ và hầu bóng trong đền thì nàng vào rừng một mình chạy nhảy khắp nơi. Nàng nhớ lại lúc trèo lên ngọn quả đồi cao nhất đấy và đứng trên ngọn đồi vừa thở vừa đưa mắt nhìn bốn phương. Con đường trắng lúc quanh co dưới chân đồi, lúc vòng khuất sau một vài túp quán lá ở cạnh rừng đã gợi cho Loan nghĩ đến cái đời cầu sương điếm cỏ, và đã cho nàng cái cảm tưởng được sống trong giây phút cái đời Dũng đương sống.

Thấy tối hẳn, Loan quay mặt vào để nói chuyện với bà Huyện, nhưng bà Huyện đã thiu thiu ngủ. Bỗng Loan thấy tài xế hãm xe một cách vội vàng. Nàng nhìn ra trước ô tô, dưới ánh đèn, một người mặc quần áo tây đang đứng giơ tay làm hiệu bảo xe đỗ. Bên cạnh người ấy thoáng thấy một cái xe ô tô. Bà Huyện sực thức dậy hỏi:

– Cái gì thế?

– Bẩm bà, chắc người ta hết dầu xăng.

– Phải cẩn thận. Đừng cho xe đỗ ngay, vì đây là giữa rừng.

Xe vẫn đi từ từ đợi người ấy tiến đến.

Tài xế hỏi:

– Ông hết dầu xăng có phải không?

Có tiếng trả lời:

– Xe tôi đâm vào rừng.

Bỗng Loan nhảy xổ, níu vào cửa xe thò đầu ra ngoài, vừa lúc mặt người đó hiện ra dưới ánh đèn. Nàng buột miệng kêu to:

– Anh Dũng...

Dũng đứng dừng lại, lấy làm lạ vì có người gọi tên mình.

Bà Huyện hỏi Loan:

– Ai đấy?

Bấy giờ Loan mới nhớ ra có bà cô bên cạnh. Nàng lấy làm ngượng, vội nói:

– Cháu không ngờ lại là người quen, ông Dũng bạn học với cháu ngày trước.

Dũng nhìn vào trong xe thấy có bà cụ đi với Loan, liền làm như không để ý đến Loan, tiến lại gần, lễ phép thưa:

– Thưa cụ, chúng tôi vừa bị nạn, xe hư hỏng cả, xin nhờ cụ cho về Việt Trì buộc thuốc.

Nhìn thấy tóc Dũng bết máu dán chặt lên trán và thái dương, Loan bỗng kêu lên:

– Anh...

Nàng vội chữa ngay:

– Ông có việc gì không?

Dũng cười nói:

– Thưa bà, không can gì, tôi chỉ bị thương xoàng thôi.

Bà Huyện Tịch bảo khẽ Loan:

– Ông ấy không bị thương nặng thì bảo ông ấy đợi xe sau vậy, xe này toàn đàn bà đi không tiện.

Loan nói:

– Không sao. Để ông ta ngồi với tài xế.

Dũng bảo người tài xế:

– Ông có miếng vải nào không, cho tôi để buộc chỗ máu chảy.

Loan vội rút chiếc khăn lụa đưa cho Dũng:

– Ông lấy khăn này.

Dũng đỡ lấy khăn buộc ngang trán; chiếc khăn lụa mỏng và mềm mại làm dịu hẳn chỗ đau. Mùi nước hoa thơm mát thoảng đưa ra làm cho Dũng nhắm mắt lại, rùng mình. Chàng nhìn Loan mỉm cười ngượng nghịu nói:

– Cảm ơn bà.

Rồi Dũng giơ tay nhìn đồng hồ hỏi người tài xế:

– Đồng hồ tôi chết. Mấy giờ rồi?

– Thưa ông, bảy giờ rưỡi.

Dũng như sực tỉnh, hốt hoảng nhảy lên xe.

Người tài xế hỏi:

– Ông bỏ xe đây? Không nhờ ai trông hộ!

– Ở đây giữa rừng nhờ ai được. Thôi để mai tôi quay về lấy chẳng ngại gì.

Xe bắt đầu chạy. Từ lúc lên xe, Dũng không hề quay lại hỏi Loan một lần nào nữa. Chốc chốc, chàng cúi đầu nhìn đồng hồ ở xe và tỏ ý khó chịu về nỗi người tài xế cho xe chạy chậm quá. Loan thì ngồi lùi hẳn vào góc, giấu mặt trong bóng tối, vì nàng sợ bà Huyện nhận thấy vẻ cảm động trên nét mặt nàng. Tuy xe chạy rầm rầm mà Loan tưởng như bà Huyện nghe thấy tiếng trái tim nàng đập mạnh trong ngực. Nàng cố hết sức ngồi thu hình, yên lặng nhìn ra ngoài đêm tối.

Bỗng Dũng bảo người tài xế:

– Ông để tôi cầm lái hộ cho đỡ mệt.

– Ông còn đau cầm sao được.

Dũng nói quả quyết:

– Không sao.

Từ lúc Dũng cầm lái, xe mở hết máy vùn vụt chạy miết.

Bà Huyện Tịch sợ hãi vội kêu:

– Ông cho xe chạy chậm lại một chút.

Dũng nói:

– Xin cụ cứ yên tâm.

– Yên tâm sao được. Ông vừa cho xe ông vào rừng xong. Xin ông cứ để tài xế cầm.

Dũng làm như không nghe thấy lời bà Huyện nói, vẫn cắm cổ cho xe chạy hết máy.

Bà Huyện hỏi:

– Ông có gì mà vội vàng thế?

– Thưa cụ, cháu xin thú thật, cháu phải về gấp vì thầy cháu ở nhà hấp hối, đánh dây thép gọi về.

Loan biết Dũng nói dối, vì ông cụ thân sinh ra Dũng đã qua đời được mấy tháng nay, nàng chắc là Dũng có việc khẩn cấp lắm, mà việc đó là việc gì thì Loan đã đại khái đoán ra được rồi.

Vừa lúc ấy, xe chạy lên đỉnh đồi cao. Gió thổi vào xe vù vù làm cho các tà áo Loan bay hất cả lên mặt, bà Huyện kêu rú lên. Còn Loan thì tuy sợ, nhưng nàng thấy có một cái thú lạ lùng, cái thú mê hồn của sự nguy hiểm. Nàng đăm đăm nhìn Dũng đương cúi rạp trên tay lái, đầu tóc rối bù trước gió và trong giây lát, nàng nhớ lại vẻ mặt rắn rỏi cương quyết của Dũng khi ngồi bên lò sưởi ở nhà Thảo hai năm trước. Lúc này nàng mới cảm thấy rõ rệt hết cả cái mãnh liệt của Dũng, một cuộc đời đắm đuối trong sự hành động mê man. Mắt Loan lúc đó mở to và sáng lên khác thường. Nàng thầm mong cho chiếc xe kia đâm vào thân cây hay hốc đá và tan tành ra như cám, để nàng được hưởng một cái chết mạnh mẽ bên cạnh người nàng vẫn yêu mà lúc này nàng càng thấy yêu, để khỏi trở về với cái cảnh đời khốn nạn, nhỏ nhen nó giày vò nàng bấy lâu, chưa biết bao giờ buông tha nàng ra.

Chiếc xe vùn vụt xuống đèo một cách nhẹ nhàng như có gió đưa đi. Xuống dưới chân đồi, xe quặt mạnh về phía tay trái kêu rít lên một tiếng dài rồi từ từ đỗ trước mấy cái quán tranh còn mở cửa.

Dũng nhảy xuống xe nói:

– Xin mời cụ và mời bà vào quán nghỉ để cho nước vào xe.

Để mặc bà Huyện vào trong hàng, Loan trù trừ đứng lại ở phía bên kia xe. Vừa lúc đó, Dũng đến gần khẽ nói:

– Xe không cần nước, nhưng vì tôi có việc vội phải vào trong kia không thể đi được nữa.

Rồi chàng giơ tay chỉ về phía rừng lù mù đen.

Loan hỏi:

– Anh không về Việt Trì buộc thuốc?

Dũng lắc đầu:

– Nhờ có ô tô, đến đây kịp là may lắm rồi. Mong rằng lúc khác được gặp bà không vội vàng như...

Loan ngắt lời:

– Anh Dũng... anh định đi đâu bây giờ?

Dũng hơi lấy làm lạ về câu hỏi có ý khẩn khoản của Loan, chàng đứng lặng yên không trả lời. Loan ngượng nghịu một cách bâng quơ:

– Dễ thường đã hai năm nay anh chưa về Hà Nội...

Dũng nói:

– Vâng, đã hai năm. Vừa rồi tôi biết tin cô mệt nặng, muốn về lắm, nhưng bận quá...

Loan vội cúi mặt xuống, vì thấy Dũng tự nhiên nhìn nàng đăm đăm một cách khác thường. Nàng mê man như đương ở trong một giấc mơ. Thoáng một lúc, nàng có cái ý tưởng liều lĩnh bỏ cả gia đình, bỏ chồng con, bỏ cả xã hội nàng đương sống, bỏ hết, nhắm mắt theo Dũng, liều thân sống với Dũng một cuộc đời rộn rã rồi sau này muốn ra sao thì ra. Nhưng nghĩ vậy, rồi chính nàng lại sợ cái ý nghĩ của nàng. Nàng quay mặt đi, nói với bà Huyện:

– Thưa cô, ông Dũng ông ấy xin ở lại đây.

Dũng chạy lại gần quán nước nói mấy câu cảm ơn bà Huyện. Lúc đi qua chỗ Loan đứng để rẽ xuống con đường nhỏ, chàng đứng lại cúi chào Loan.

Loan thốt nhiên lùi lại sau, ngập ngừng sẽ nói:

– Thôi, anh đi...

Rồi nàng cất tiếng nói để bà Huyện nghe rõ:

– Hôm nào ông lên Hà Nội, mời ông lại chơi đằng nhà.

Dũng đã đi lẫn vào trong bóng tối đen mà Loan còn bâng khuâng đứng lặng nhìn theo. Tiếng máy ô tô làm Loan giật mình, sực tỉnh. Nàng lên tô tô ngồi đợi bà Huyện trả xong tiền nước.

Từ đó cho đến khi về tới Hà Nội, nàng ngồi yên ở góc xe không động đậy, không nói năng một lời khiến bà Huyện tưởng nàng ngủ.

Khi về tới nhà đã quá mười giờ đêm, Loan vào phòng đánh diêm châm đèn, rồi uể oải cởi áo treo trên mắc. Nàng mở màn thấy Thân hai tay để trên ngực đang ngủ say, hơi thở đều đều, nét mặt bình tĩnh.

Nghĩ đến con, Loan cầm đèn sang buồng bên cạnh: trong bức màn "tuyn" trắng, đứa bé hồng hào đang ngủ yên. Loan đứng lẳng

lặng bên giường nhìn con. Trước cảnh êm ái dịu dàng ấy, hình ảnh Dũng buộc chiếc khăn trắng đi vào trong bóng tối đến một dải rừng lù mù đen đen lại hiện ra trong trí tưởng Loan một cách rõ rệt.

Nàng thở dài, bế con ôm ghì trong lòng rồi thờ thẫn ngồi dựa lưng vào tường, mắt lờ đờ, mơ mộng và miệng sẽ hát ru.

8.

Loan lên xe điện về ấp Thái Hà. Theo sau nàng một thiếu phụ dắt đứa bé con lên xe ngồi đối diện với nàng. Loan đưa mắt ngắm nghía đứa bé khá khỉnh, da dẻ hồng hào và trong trí nàng vụt vẽ ra cái cảnh đứa con gầy gò, xanh xạo đang nằm trên giường bệnh.

Đã mười hôm nay, từ khi đưa đứa bé vào bệnh viện, nàng vẫn cố níu lấy cái hy vọng mong manh cứu được con nàng, nhưng vừa rồi người ta đã tỏ cho nàng biết đứa bé chỉ còn đợi ngày, đợi giờ chết, sức người không tài nào cứu chữa được nữa. Người ta lại còn ngỏ cho nàng hay rằng nếu nàng muốn cho con nàng chết ở nhà thì nên đưa nó về. Loan trả lời nhất định để đứa bé ở bệnh viện cho đến khi tắt thở, vì nàng không muốn đem con nàng về để người ta làm tội nó lần nữa.

Nghĩ đến đây, Loan cau mày, vặn hai bàn tay lại với nhau thốt ra một tiếng tức tối, khiến người thiếu phụ quay mặt lại nhìn ngạc nhiên.

Loan nghĩ thầm:

– Con mình đã bị người ta giết, bây giờ về lại bị người ta bảo mình đem giết con!

Nàng chép miệng thầm nhủ:

– Thà mất đứa con còn hơn.

Loan nhớ lại hồi con mới ốm, bà Phán Lợi nghe thầy bói giao nó cho một thầy bùa ở gần ô Cầu Giấy. Nàng không ngăn cản, vì nàng biết không có oai quyền gì ngăn cản nổi. Ngoan ngoãn cứ hai ngày một lần, Loan đi với mẹ chồng xuống thăm con. Sau thấy đứa bé một ngày một xanh xao, Loan sinh nghi, đi hỏi dò chị em, mới biết phép chữa của bọn thầy bùa là cho uống tàn hương nước thải

và có khi lại dùng roi dâu để đánh đuổi tà ma ám ảnh, nghĩa là đánh người ốm. Lần sau cùng xuống thăm con, thấy đứa bé nằm yếu lả, nàng mới tin lời bạn nói là đúng, vì nàng không bao giờ tưởng tượng có thể có cách chữa dã man như vậy. Đến lúc đem được đứa bé ra chữa thuốc tây thì đã quá chậm, chỉ còn đợi ngày thần chết đến đem đi. Không những thế mà thôi, bà mẹ chồng lại còn có cớ đổ cho chính nàng đã giết mất đứa cháu đích tôn, giết mất người nối dõi của cả một gia đình.

Khi về đến nhà, cố giữ vẻ mặt thản nhiên, vì nàng muốn giấu không cho ai biết bệnh trạng đứa bé. Nàng đi vội qua mặt bà Phán và ông Phán để về phòng, nhưng bà Phán gọi giật lại hỏi mai mỉa:

– Thế nào mợ?

Loan đáp:

– Thưa me không việc gì. Thầy thuốc bảo phải đợi hai, ba hôm nữa mới biết được.

– Biết gì cơ?

– Bẩm, biết bao lâu thì có thể... khỏi hẳn được.

Nhìn vào buồng thấy Thân đang đứng lên dây đồng hồ, Loan đi rẽ sang bếp. Gặp Tuất, con nuôi một bà mợ đang tỉa đu đủ ở đầu hiên, Loan ngồi xuống tỉa giúp. Nàng nhận thấy Tuất độ này hay sang luôn, và mỗi lần trông nàng lại có ý ngượng nghịu.

Bỗng có tiếng người om sòm ở nhà trên, rồi một lúc có tiếng bà Phán gọi:

– Mợ cả!

Loan vội chạy lên. Chưa kịp bước vào, bà Phán đã hỏi:

– Thế nào, mợ bảo vừa đi thăm con mợ về có phải không?

Loan đưa mắt nhìn mọi người và thấy có cả Bích ngồi ở gần cửa sổ, nàng nói:

– Thưa me vâng, có việc gì cơ ạ?

– Việc gì, thế mợ về mợ bảo nó không việc gì?

Loan chưa kịp đáp, thì Bích đã nói:

– Tôi vừa đi thăm cháu về.

– Tôi cũng vừa ở trong ấy ra.

Bích nói;

– Thế mà chị dám nói với me rằng cháu không việc gì.

Loan biết là em chồng sắp sinh sự, vội dịu lời đáp:

– Lúc tôi về thì nó tỉnh lắm, tôi tưởng...

Bích nói:

– Tôi, thì tôi cho là chỉ nội đêm nay, hay quá lắm thì sáng mai. Trông đứa bé xanh như tàu lá, hai con mắt đen quầng, lờ đờ... Khốn nạn, không biết người ta làm thế nào mà nó đến nỗi thế được.

Loan biết là Bích định đổ cả lỗi cho mình. Bích ray rứt nhắc lại:

– Không biết họ làm ăn ra sao?

Loan đáp:

– Người ta chữa chứ làm sao nữa.

Bà Phán nói:

– Người ta chữa! Chữa giết con người ta như thế à? Chỉ vì tôi cứ nghe mợ, tin ở mợ, hóa nên...

Ông Phán thương con dâu, vội nói đỡ:

– Chữa thuốc tây phải kiên tâm mới có công hiệu.

Bà Phán lườm chồng:

– Ông chỉ được cái nói ngang như cua. Kiên tâm... kiên tâm cho đến lúc chết không thở được nữa à?

Rồi bà quay lại hỏi Loan:

– Bây giờ mợ nghĩ sao?

Loan đáp:

– Con chẳng nghĩ sao cả? Con nhất định chữa thuốc tây cho đến cùng.

Bà Phán nguýt Loan:

– À! Mợ nhất định...

Bỗng Bích giơ tay kéo vạt áo lau nước mắt. Loan nhìn kỹ thấy Bích khóc thật, hai má còn hai dòng nước mắt. Bích vừa mếu máo vừa nói:

– Thôi còn bàn bạc làm gì cho đau lòng... nó còn sống gì được mà mong.

Rồi Bích cúi đầu nức nở khóc. Loan lấy làm khó chịu vô cùng, nàng nghĩ thầm:

– Sao mà khéo mau nước mắt thế?

Loan biết rằng Bích khóc thương đứa bé thì ít mà khóc để rủa nàng thì nhiều. Nàng đau đớn tự hỏi sao người ta nỡ nhẫn tâm dùng hết cách để giày vò nàng, không biết nghĩ đến nỗi đau khổ của người mẹ có đứa con sắp chết. Nàng nhìn Bích căm hờn, và càng thấy Bích khóc to, càng thấy sự giả dối của Bích.

Bích nói:

– Tôi biết trước mà.

Loan đã thấy mặt nóng bừng. Nàng không thể nhịn được nữa, bảo Bích:

– Cô biết trước gì cơ? Xin cô để tôi yên thân lo việc của tôi.

Bích ngửng mặt nhìn mẹ. Bà Phán Lợi nói:

– Mợ liệu vừa vừa chứ. Việc của mợ?

– Thưa me, đứa con của con ốm, bổn phận con, con phải lo.

Nói xong, Loan mới biết là mình lỡ lời, bà Phán quắc mắt:

– Mợ phải biết con mợ nhưng nó là cháu tôi. Mợ muốn giết nó thì giết hay sao? Mợ không có quyền.

Loan vội nói chữa:

– Thưa me, con không định nói thế.

Nhưng bà Phán không nghe, quay lại phía sau gọi:

– Anh cả đâu.

Thấy Thân đứng ngay đó, bà tiếp luôn:

– Anh muốn để vợ anh lộng quyền, có phải không? Làm thân con trai như anh mà không biết tự xử. Con anh nó ốm sắp chết mà anh cứ bỏ mặc vợ anh muốn làm gì thì làm hay sao? Anh muốn tốt thì anh đem con anh về đây, về đây ngay cho tôi.

Thân nhìn Loan nói:

– Thưa me, để đến mai chứ bây giờ...

Bà Phán ngắt lời:

– Tôi muốn đem con anh về ngay hôm nay. Tôi muốn thế...

Loan nhìn chồng thong thả nói:

– Đem nó về làm gì. Tôi xin nói thật: thầy thuốc bảo không tài nào cứu sống được nữa, còn chữa chạy gì mà bảo đem nó về. Tôi xin cậu để nó chết ở đấy cho yên thân nó.

Bích đứng phắt dậy:

– Chị đừng giở giọng tai ngược vu oan giá họa cho người ta. Chị thử hỏi xem ở nhà này ai hành hạ nó mà chị dám nói thế? Chị muốn đổ lỗi cho ai vậy?

Bà Phán chỉ vào mặt Loan, xỉa xói:

– Ai hành hạ nó, ai giết nó, hở con kia?

Loan đứng dựa vào án thư, hai tay nắm chặt lấy rìa bàn. Trong lúc mẹ chồng và em chồng nói nhao nhao lên một lúc, Loan thấy mặt mày tối tăm, rồi không nghĩ ngợi, nàng nói:

– Cô Bích! Cô phải biết vì sao nó chết? Chính cái anh thầy bùa ấy nó đã đánh chết con tôi, cô rõ chưa? Xin cô đừng đổ cho tôi cái tội giết con mà tội nghiệp. Cô thử nghĩ xem, ai giết con tôi? Ai giết?

Trong lúc tức tối, Loan quên cả dè dặt lời nói. Bà Phán vừa khóc, vừa đứng dậy chỉ vào mặt Loan, the thé:

– Ra mợ lại đổ cho tôi giết nó. Con mợ nhưng nó là cháu tôi, mợ có giỏi, mợ cứ đi kiện. À, ra bà Hai dạy con gái như thế, dạy con ăn nói hỗn xược với mẹ chồng. Mẹ nào con nấy...

Loan giận quá, hai tay run lẩy bẩy:

– Xin đừng ai nói động đến mẹ tôi.

Bà Phán nói:

– Tôi bảo cái con mẹ ấy không biết dạy con. Đứa nào làm gì tôi thì làm đi, tôi xem nào.

Loan vừa há miệng toan cãi, thì Thân hầm hầm chạy lại nắm chặt lấy tay nàng mắng:

– Câm, mợ câm ngay!

Bà Phán nói:

– Nó nói hỗn với mẹ anh mà anh không tát cho nó được một cái hay sao. Anh tát nó cho tôi một cái xem nó còn nỏ mồm nữa hay không?

Loan vùng vằng toan giật tay ra thì đã bị cái tát của Thân làm nàng tối tăm mày mặt. Nàng toan mắng cho Thân mấy câu, nhưng cố nén giữ ngay được. Nàng biết là vô ích, chưa phải lúc, và hối hận rằng đã trót cãi lại mẹ chồng, tuy nàng chưa hề nói một câu nào vô lễ.

Nàng ngẩng đầu lên nhìn khắp mọi người một lượt, rồi sửa lại mái tóc, thản nhiên bước ra.

Thấy bà Phán Lợi đưa tay áo lên gạt nước mắt, bà khóc sụt sịt, Bích lại gần nói với mẹ:

– Thôi xin me đừng nghĩ nữa làm gì cho đau lòng. Chị ấy đã coi đứa bé như là của riêng nhà chị ấy, không muốn ai động chạm đến, thì me còn hơi đâu mà khóc mà thương, thêm mệt vào thân.

9.

Loan cúi xuống, đặt trên mộ một gói bánh bích qui và một bó hoa con, trong lúc Thảo ngồi lúi húi đánh diêm đốt hương. Nhìn mấy chiếc bánh mà trước kia con nàng thích ăn, nhìn làn khói lam gió xuân đưa là là trên cỏ, rồi tan dần vào quãng không, Loan thấy trong dạ bùi ngùi, thổn thức.

Loan ngẩng lên và muốn xua đuổi những cảm tưởng sầu thảm vấn vương qua tâm trí, nàng đưa mắt nhìn ra cánh đồng rộng, phồng ngực hít mạnh làn gió xa thổi lại.

Thảo nói:

– Chóng thật, mới ba tháng trời mà cỏ đã mọc xanh um như một cái mộ cũ.

Loan thẫn thờ nói:

– Từ độ nó chết tới giờ, em coi như là đã lâu lắm. Bây giờ em mới đến thăm mộ lần đầu đấy, chị ạ, vì em bận luôn.

Thảo nói:

– Hai tháng trời tôi không thấy chị đến chơi, tôi mừng rằng chị được yên thân, vì tôi nghiệm ra rằng cứ mỗi lần chị đến là chị cho nghe một câu chuyện rắc rối và buồn cho chị.

Loan cười rồi bảo bạn lại ngồi trên một bức tường hoa thấp gần đó:

– Em tưởng không có con nữa thì đời em sẽ đổi khác, nhưng bây giờ em mới biết dẫu không có con cũng khó lòng thoát ra khỏi cái cảnh đời em đương sống. Khó lòng lắm. Bây giờ em mới hiểu cô Minh Nguyệt và không trách cô ta như trước nữa.

Thảo thấy đôi mắt Loan sáng quắc, có vẻ dữ tợn khác thường. Hai người cùng yên lặng, chỉ còn nghe thấy tiếng dế kêu ở đằng xa theo gió đưa lại. Thảo tình cờ chạm tay vào tay Loan và thấy tay Loan nóng bừng, tuy gió ở ngoài đồng thổi lạnh. Bỗng Thảo thấy bạn cất tiếng cười, tiếng cười nghe ghê sợ rùng mình. Thảo vội hỏi:

– Chị làm sao vậy?

Loan mắt vẫn đăm đăm nhìn thẳng trước mặt, rồi như nói một mình:

– Có gặp những bước chán nản đến không thiết gì sống nữa mới hiểu được. Không thiết gì sống thì còn nghĩ làm gì đến cảnh thoát thân.

Rồi Loan quay lại nhìn bạn:

– Em xin lỗi chị. Rủ chị đi chơi lại làm chị phiền lòng... Em sợ lắm... chị ạ, em chắc chị không ngờ rằng đi với chị ra đây, em đã có cái ý tưởng dại dột muốn bắt chước cô Minh Nguyệt.

Loan lắc đầu:

– Bây giờ thì may đã qua rồi... Nhưng em vẫn còn sợ lắm. Ước gì em được ở gần chị luôn để em tránh được những lúc chán nản như thế này.

Thảo nói:

– Chị phải năng đi chơi mới được.

– Nhưng em có thì giờ rỗi đâu mà đi chơi.

– Một phần nữa chỉ tại chị cứ hay nghĩ quanh nghĩ quẩn. Chị phải quả quyết bỏ mặc cả những chuyện đó đi.

– Em vẫn biết. Em vẫn muốn mình chỉ biết sống đời mình, còn thì mặc cả, nhưng nào người ta có để em yên thân. Bây giờ chỉ có một cách bỏ chồng. Hôm qua em vừa nói chuyện ấy với me em xong.

Thảo đưa mắt ngạc nhiên hỏi:

– Thế cụ bảo làm sao?

– Chắc em không nói chị cũng đoán ra. Me em không đời nào hiểu được cái khổ về tinh thần của em. Me em không thể tưởng tượng em có thể bỏ chồng được? Nếu em bỏ chồng thì lại làm me đau lòng hơn là trước kia em không nghe lời me em. Em đã biết thế nên chỉ nói qua loa để dò ý kiến me em thôi. Em viện lẽ cần phải về nhà để giúp đỡ, chứ không đả động đến cái khổ của em ở nhà chồng, mà xưa nay em vẫn cố giữ kín. Không những thế, đối với pháp luật em cũng không bỗng chốc bỏ chồng em được. Bao nhiêu thứ nó trói buộc em lại với cái đời này, không thể ruồng rẫy một cách dễ dàng như trước kia em tưởng.

Loan nói tiếp, giọng chua chát:

– Tình cảnh em bây giờ lại giống hệt tình cảnh em khi mới lấy chồng, chỉ khác một nỗi là trước kia em còn hy vọng tìm được sự yên vui trong gia đình nhà chồng, cho dẫu là một gia đình cũ, mà bây giờ thật là tuyệt vọng, tuyệt vọng hẳn.

Thấy mình đã nói nhiều, và thấy Thảo từ nãy cứ ngồi yên có dáng nghĩ ngợi, Loan quay lại nói với bạn như để phân trần:

– Em chỉ còn có cách ấy mà thôi. Đời em đành coi như là một đời bỏ đi... Từ nay em chỉ còn nhẫn nại, yên lặng sống mãi với sự đau khổ cho đến trọn đời.

Rồi Loan thở dài, nghĩ đến chẳng bao lâu nữa, ngày tháng trôi mau sẽ đem lại cho nàng cái tuổi già với tấm lòng thờ ơ, nguội lạnh để kết liễu một cuộc đời cằn cỗi, ảm đạm, không từng có một chút ánh sáng của một ngày vui tươi chiếu rọi.

10.

Hai chị em thong thả đi bộ từ nghĩa trang Quảng Thiện về ấp Thái Hà. Đến tận cổng nhà Loan, Thảo mới từ biệt

bạn, quay ra để lên xe điện về Hà Nội. Loan tuy mỏi mệt, nhưng thấy trong lòng nhẹ nhõm. Nàng nghĩ thầm:

– Sao chồng mình đối với mình ít ra lại không là một người bạn như Thảo và Lâm cho đời mình đỡ khổ đôi chút. Thân chắc cũng yêu mình, nhưng yêu ấy... chỉ là một cái yêu theo lối riêng... một cái yêu đần độn.

Loan vòng ra phía sau để về buồng. Khi qua cửa sổ đầu chái, nàng bước rón rén đi thật khẽ, vì thấy có tiếng bà Phán ở trong đưa ra. Bỗng nàng dừng lại, vì nàng vừa nghe rõ bà Phán nói:

– Tôi cho anh lấy nó làm nàng hầu.

Loan đứng núp sau một cây chanh, nín thở lắng tai nghe. Chợt có tiếng Thân nói rất khẽ:

– Con chỉ sợ nhà con nó không bằng lòng.

Bà Phán cao giọng:

– Tôi cho phép anh lấy. Quyền đâu ở vợ anh mà anh sợ. Vả lại anh vừa bảo mợ ấy không sinh đẻ gì được nữa. Nếu việc này không xảy ra thì tôi cũng phải nghĩ đến việc lấy vợ bé cho anh kia mà. Thế nó có thai độ mấy tháng rồi?

– Thưa me, độ bốn, năm tháng nay.

– Sao anh không bảo cho tôi biết trước?

Yên lặng một lúc rồi có tiếng Thân:

– Để hôm nào con nói chuyện với nhà con.

– Anh không cần nói. Để tôi bảo mợ ấy. Việc đó không khó. Việc khó là không biết bà Lục có bằng lòng không? Vả lại con nuôi thì con nuôi, chứ ở ngoài thế nào họ cũng dị nghị.

Loan nói thầm trong miệng:

– Con Tuất!

Bấy giờ Loan mới hiểu vì có gì Tuất hay sang chơi. Loan thấy Loan như người có tính tò mò vừa có cái thú được nghe một câu chuyện kín, chứ không hề mảy may sửng sốt hay đau đớn về cái tin đó. Nàng nhận rằng sở dĩ có chuyện này vì nàng không sinh đẻ nữa, mà Thân thì không bao giờ chịu suốt đời không có con, còn bà Phán sở dĩ bằng lòng ngay chỉ vì Tuất nay mai sẽ cho bà một đứa cháu,

biết đâu không là cháu trai – để nối dõi. Còn nàng thì là một người vô dụng và nên biết thân phận như thế.

Loan đi quay trở lại để vào cửa trước, và khi bước lên hiên, nàng cố ý nện mạnh gót giày cho trong nhà nghe thấy. Nàng đứng ở phòng khách một lúc rồi bước sang buồng phía trái là chỗ bà Phán với Thân đương bàn định.

Khác hẳn mọi lần, bà Phán không mỉa mai hỏi nàng đi đâu về. Loan thấy Thân cười ngượng nghịu đứng dậy đi lảng ra ngoài. Bà Phán ngọt ngào bảo Loan:

– Mợ ngồi đây tôi nói câu chuyện.

Tuy đã biết trước là chuyện gì, Loan cũng giả vờ lắng tai chú ý. Bà Phán nói:

– Cậu ấy đi lại với con Tuất, nay con Tuất đã có mang, vậy mợ nghĩ sao về việc ấy?

Không đợi Loan trả lời, bà Phán nói:

– Tôi thì tôi cho con nào cũng là con. Cậu ấy đã trót lỡ, mà bỏ nó thì tội nghiệp, nên tôi định cưới nó về cho cậu ấy. Nếu mợ còn sinh đẻ mà cậu ấy đa mang như thế thì cũng đáng trách; mợ biết điều chắc cũng không kiếm chuyện khó khăn. Sự đã quá rồi, nghĩ không còn cách nào khác để thu xếp cho ổn cả.

Bà Phán nói đến đây ngừng lại, đợi Loan trả lời. Loan cúi mặt lẳng lặng một lúc, rồi đáp:

– Thưa me, việc đó tùy me cả.

Là vì nàng biết rằng bà Phán hỏi ý kiến để lấy lệ, chứ thật ra không kể nàng vào đâu. Nàng không có một quyền nhỏ mọn nào về việc lấy vợ lẽ cho chồng. Nàng không ngăn cản nổi, mà nàng cũng không thiết, không cần ngăn cản làm gì.

11.

Loan cúi mặt không dám nhìn cái cảnh Tuất cúi rạp trên chiếu lễ tổ tiên và lễ ông Phán, bà Phán; vì cảnh đó làm Loan nhớ đến mấy năm trước, hồi nàng mới bước chân về nhà chồng. Nàng thấy nàng hồi đó cũng như Tuất bây giờ; địa vị nàng với Tuất

có khác, nhưng cũng là những người bị người ta mua về, hì hục lạy người ta để nhận làm cái máy đẻ, làm con sen hầu hạ không công. Trước kia Loan được người ta cưới về làm vợ một cách chính thức, những lễ nghi đó không có vẻ giả dối bằng bây giờ, khi người ta đem nó ra che đậy, và hơn nữa, để công nhận một sự hoang dâm.

Bỗng có tiếng bà Phán nói:

– Mợ cả đâu? Mợ ngồi lên cho chị ấy làm lễ.

Loan đưa mắt nhìn mọi người không hiểu. Nàng ngạc nhiên tự hỏi:

– Tuất lạy mình? Tuất lạy Thân?

Bấy giờ Tuất đã tiến đến trước mặt nàng, cúi nhìn xuống đất, hai má ửng đỏ, có vẻ tủi thân, xấu hổ, nhưng rất ngoan ngoãn. Hình như chỉ đợi nàng truyền cho một câu là sụp xuống lạy như lạy một ông thần tác phúc tác họa. Loan nghĩ thầm:

– Hai người cùng chung một số phận như nhau còn lạy nhau làm gì cho thêm tủi nhục.

Trong lúc luống cuống, nàng vô tình đưa mắt nhìn Đức, Đức cũng đang đăm đăm nhìn nàng. Loan và Đức cùng nhận ra rằng trong hơn hai chục người đứng đó chỉ có Loan và Đức hiểu nhau. Thân thì ngồi yên ở trên ghế, vẻ mặt trịnh trọng như sắp sửa vào dự một cuộc lễ trang nghiêm.

Loan giơ tay ra hiệu từ chối và nói:

– Thôi thế là đủ, tôi không dám nhận đâu.

Bỗng có tiếng bà Đạo:

– Thế không được? Cô cứ ngồi lên cho chị ấy lễ. Cô không muốn cái đó tùy cô, nhưng lễ nghi thì phải cho ra lễ nghi, phải trên ra trên, dưới ra dưới. Người ta còn ăn ở với mình lâu dài, không nhận để người ta nghĩ ngợi, thêm phiền ra.

Bấy giờ Loan mới hiểu vì cớ gì bà Đạo đến. Bà là người thay mặt họ nhà vợ cả và công việc của bà đến đây là chỉ để hạch sách thôi. Loan toan đứng dậy đi ra chỗ khác thì Tuất ngồi bệt xuống chiếu cúi đầu lễ. Loan đành ngồi lại vì sự đã như thế rồi, nàng không muốn tỏ ý bất bình, sợ người khác lại nghi cho nàng không bằng lòng về việc lấy vợ lẽ cho chồng, Loan thấy nóng bừng cả mặt

và ngượng thay cho Tuất. Nàng nhíu đôi lông mày nhìn Tuất cúi rạp dưới chân, nghĩ thầm:

– Người hay vật?

Rồi nàng quay lại nhìn Thân, tự hỏi không biết trong óc Thân, lúc đó có những cảm tưởng ra sao? Nàng tự hỏi không biết ái tình của Thân đối với một người lạy mình nó sẽ là thứ ái tình gì?

Có một điều chắc chắn là lúc đó Loan không thấy mảy may ghen tuông, vì nàng ghen làm gì một người hầu như không có cái phẩm giá của con người.

Nhưng đến chiều, Loan thấy trong lòng khó chịu. Nàng lánh mặt Thân, vì nàng nhìn thấy mặt, nàng lại tưởng đến Tuất và lẩn thẩn nghĩ rằng nàng và Tuất tuy khác nhau về trí thức, nhưng về đường tình ái thì chỉ là hai người xếp ngang hàng, hai người cùng thuộc quyền sở hữu của một người chồng chung.

Ăn cơm chiều xong, Loan lẳng lặng không nói cho ai nghe, thuê xe lên phố Mới và định tâm ở đó một vài ngày.

Bà Hai thấy nàng về, nói một cách rất tự nhiên:

– Con không nên đi, vì người ta sẽ cho là không được quân tử. Vả lại mình là bậc trên, làm như thế, vợ lẽ tưởng rằng mình sợ nó, rồi quen dần đi, nó lấn quyền, sau có uốn nắn lại cũng không kịp nữa.

Loan đáp:

– Con thì có quyền gì mà sợ người ta cướp nữa. Vả lại quyền hành mà làm gì?

Rồi Loan hỏi sang chuyện khác, vì nàng biết rằng bà Hai không thể nào hiểu nàng được. Nàng buồn rầu nhớ lại hôm hỏi ý kiến mẹ về việc chồng lấy vợ bé. Bà Hai không những không có lời an ủi nàng, lại còn cho việc làm của Thân là đúng. Bà khuyên Loan không nên ngăn cản, vì nàng đã không sinh đẻ được nữa, thì nên để chồng lấy vợ lẽ kiếm đứa con nối dõi. Nghĩa là mẹ nàng cũng cho rằng nàng không đẻ nữa thì cái chức năng làm vợ không có nữa, nàng là người vô dụng rồi.

Sáng hôm sau, bà Hai vừa giục nàng về xong thì có người nhà ở dưới ấp lên mời nàng về ngay. Loan lẩm bẩm:

– Mẹ đẻ đuổi về, mẹ chồng cũng bắt về, muốn thoát thân một lúc cũng không xong.

Loan vừa ra cửa thì gặp ngay Thảo đến. Thảo chào bà Hai rồi bảo Loan:

– Chị đi với tôi lại nhà thương. Chị cả Đạm ốm sắp chết muốn gặp chị.

Loan sửng sốt hỏi:

– Chị ấy ốm từ bao giờ thế?

– Đã mấy tháng nay rồi. Chị đi ngay thôi.

Loan nhìn bác người nhà nói:

– Rầy rà quá, em lại phải về gấp ngay bây giờ. Me em cho gọi về.

Thảo hỏi:

– Có việc gì cần không?

Loan đáp lại rất khẽ cho bác người nhà không nghe rõ:

– Chắc là không... Nhưng về thì em cần phải về.

Ngẫm nghĩ một lát, rồi Loan gọi bác người nhà lại bảo:

– Anh về nói với bà rằng đến trưa tôi mới về được. Sáng hôm nay tôi phải đi thăm một người chị đang hấp hối.

Lúc bác người nhà đi rồi, Loan bảo bạn:

– Mẹ chồng cho gọi mà không về ngay thì thế nào cũng bị mắng. Ấy thế, người ta tưởng người ta có quyền sai khiến từ cái đi cái đứng của mình.

Lúc lên xe, Thảo bảo với Loan:

– Trước tôi cũng tưởng chị Đạm ốm qua loa, vả lại thấy chị bận việc nhà luôn, nên tôi không nói chuyện.

– Thế chị ấy ốm vì bệnh gì?

– Ốm ho lao. Bà Chánh bị ho phải lên Hà Nội chữa thuốc, chị Đạm phải lên theo trông nom, hầu hạ, rồi không biết giữ mình, nên mắc lây. Bà Chánh vừa mới chết được vài tháng nay. Chị ấy thì cũng chỉ nay mai...

Loan hỏi:

– Chị ấy đã đi học mà không biết giữ vệ sinh?

– Ấy, ngay khi lên đây, tôi đã bảo cẩn thận. Nhưng chị ấy đã đổi khác trước. Chị ấy rụt rè không dám cẩn thận, sợ người nhà cho là vẽ vời, không hết lòng, mất cả tiếng dâu thảo bấy lâu nay.

Loan thở dài:

– Thế chồng làm gì?

– Chồng ở Hà Nội mở một hiệu cho thuê xe đạp đã hơn năm nay. Chị ấy xin phép mãi mà bà Chánh không bằng lòng cho theo chồng lên.

– Phải, ai người ta thả lỏng cho. Còn phải ở nhà hầu hạ chứ.

– Nhưng đến khi bà mẹ chồng mắc bệnh lên đây thì tự nhiên người ta nghĩ đến chị ấy và bắt chị ấy lên để trông nom thuốc thang, cơm nước, vì tính bà Chánh rất kiệt, không muốn nuôi đầy tớ.

Loan nói:

– Phải, đầy tớ thì bao giờ bằng được nàng dâu.

Ngừng một lát rồi Loan mỉm cười chua chát tiếp theo:

– Em cũng sợ có ngày thành như chị Đạm. Bây giờ em đã thấy em đổi tính khác nhiều. Mỗi tuổi một già lại thêm nhiều mối lo buồn, hết cả nghị lực để chống cự lại, rồi sống uể sống oải thế nào xong thôi. Tiến chẳng thấy tiến, chỉ thấy lùi, lùi dần. Chị có nhận thấy bây giờ em khác trước nhiều không?

Không thấy bạn trả lời, Loan lại nói:

– Ấy thế mà trừ chị ra, ai cũng tưởng em gặp được cảnh yên vui trong gia đình. Không những thế, có người lại cho em là dâu thảo nữa đấy. Thảo vì mẹ chồng bảo gì, em cũng nghe theo ngay, em lại còn là người vợ tốt, vì người ta thấy em mới cưới vợ bé cho chồng, hẳn hoi lắm.

Thấy hai thiếu nữ suýt bị xe cán phải, quay lại nhìn, rồi vô cớ cất tiếng cười khúc khích với nhau. Loan buồn rầu nói với Thảo:

– Em bây giờ đã già rồi, mất hẳn cái vui tươi hồi trước.

Lúc xe đi qua phố Hàng Ngang, Loan có ý nhìn vào mấy cái gương ở cửa hiệu khách để xem vẻ mặt mình lúc đó. Nàng rất vui lòng thấy mấy chàng tuổi trẻ đăm đăm nhìn nàng; lúc xe đi qua,

họ còn quay cổ trông theo. Vô tình Loan giơ tay sửa lại mái tóc, nhưng nàng lại chép miệng tự hỏi:

– Để làm gì nữa?

Khi tới nhà thương thì vừa đúng giờ mở cửa. Cô cả Đạm thấy Loan và Thảo vào, gượng ngồi dậy mỉm cười, muốn nói nhưng nói không ra tiếng. Nàng ôm lấy ngực rồi ngả lưng xuống gối, giương mắt nhìn hai bạn, lắc đầu.

Thấy con ở bước vào phòng, Thảo hỏi:

– Ông cả đi đâu vắng?

– Bẩm, cậu con về nhà quê.

Loan, Thảo đưa mắt nhìn nhau, tỏ ý ngạc nhiên. Con sen nói tiếp:

– Hôm nay trăm ngày bà cụ Chánh con.

Loan gật đầu thốt ra một tiếng:

– À!

Đạm lấy tay ra hiệu bảo bạn ghé lại gần, rồi cố nói, giọng thều thào:

– Chị Thảo đến thăm em luôn nhé!

Rồi Đạm đăm đăm nhìn Loan như muốn hỏi Loan về việc gia đình, song sợ nói không ra tiếng. Loan đoán rằng bạn muốn hỏi:

– Chị Loan, chị thì chắc được sung sướng?

Nửa giờ sau, Loan và Thảo từ biệt ra về, Đạm đưa mắt nhìn theo một cách đáng thương. Hai con mắt Đạm đen nhánh trước kia, giờ đã mờ và sắp gần ngày nhắm hẳn, lộ ra một vẻ não nùng như trách móc, oán hờn ai.

Lúc qua sân, Loan thấy tâm hồn lạnh lẽo, đi sát vào người Thảo. Một chiếc lá vàng thong thả là là rơi qua mặt hai người. Loan nói:

– Gió hôm nay lạnh chị nhỉ?

Qua hàng rào sắt, thấp thoáng bóng mấy cô nữ học sinh tươi cười, vui vẻ, Loan nhớ lại cả một quãng đời thơ ấu mới ngày nào

khi nàng với Đạm là hai cô học trò cắp sách đi học, thơ ngây mong ước một cuộc đời tốt đẹp.

Loan buồn rầu ngẫm nghĩ:

– Cái học kia chỉ làm cho mình biết và cảm thấy rõ những nỗi khổ sắp phải gặp trên đường đời.

12.

Dưới ánh đèn lờ mờ, Loan đương ngồi cặm cụi thái mực. Lúc bấy giờ vào quãng một giờ đêm. Mai là ngày giỗ to nhất trong năm. Loan, con dâu trưởng, hôm đó phải cáng đáng mọi công việc, tuy nàng vẫn nghĩ rằng nếu có quyền thì nàng sẽ bỏ hết cả cỗ bàn. Nghĩ vậy nhưng bây giờ nàng hãy biết phải nai lưng ra làm cho trọn công việc một nàng dâu đã.

Quay lại, thấy con sen đương ngồi vừa thái su hào vừa ngủ gật, Loan hỏi:

– Bình, từ tối đến giờ, mày đã ngủ chưa?

– Thưa cô, chưa, bà con dặn phải xong chỗ này mới được đi ngủ.

Loan nhìn rổ rau nói:

– Còn chừng kia mà mày vừa ngủ vừa thái thì đời nào xong. Để tao làm hộ. Cho mày đi ngủ kẻo mệt.

Khi con sen đi rồi, Loan lấy su hào ngồi cặm cụi thái. Bốn bề yên lặng, Loan thở dài, ôn lại trong trí những việc mới xảy ra trong vòng mấy tháng, trong khi tay nàng nhấc dao lên, ấn dao xuống như cái máy. Loan không biết trong mấy tháng nay có phải nàng đã sống thật hay là liên miên trong một giấc mộng dài. Nàng thấy ngày nào cũng giống ngày nào, nối tiếp nhau một cách nặng nề buồn tẻ. Nếu đời nàng cứ như thế mà kéo dài mãi thì có lẽ nàng đến hóa điên mất. Những nỗi đau khổ nàng phải chịu, những người chung sống với nàng bấy lâu đã làm cho nàng hóa thành ra một người khác, tính nết cay chua và tâm hồn cằn cỗi.

Chính Loan cũng lấy làm lo sợ về sự thay đổi đó. Như hồi mới cưới Tuất về, mỗi lần Tuất bị bà Phán mắng – có khi bị đánh nữa – thì Loan tự nhiên thấy sung sướng trong lòng. Nghĩ lại, Loan tự

mắng mình là khốn nạn, vì Loan thấy Loan cũng như những người kia lấy cái khổ của người khác làm cái sướng của mình, không biết tìm cách che chở cho một người hèn yếu. Hay đâu cái lòng thương người đó làm cho nàng đã khổ lại khổ thêm. Tuất mới đầu còn cảm động về tấm lòng tử tế của Loan, nhưng dần dần lầm sự tử tế với sự hiền lành, tìm cách lấn vợ cả, và được thể mẹ chồng cũng ghét Loan nên về bè với mẹ chồng. Đến khi đẻ được đứa con trai, thì Tuất nghiễm nhiên là người có công với gia đình nhà chồng; bà Phán Lợi cũng bắt đầu bênh vực Tuất ra mặt, nhất là khi Tuất có việc lôi thôi với Loan.

Loan còn nhớ rõ ràng vẻ mặt kiêu hãnh của Tuất. Một hôm vì có việc bất bình, bà Phán nhắc đến chuyện nàng không biết đường dạy vợ lẽ. Tuất lúc bấy giờ đương bế con, vênh mặt ngước nhìn trần nhà, rồi lên giọng thẽo thọt nói:

– Ở nhà này chỉ có mẹ dạy tôi... chồng tôi dạy được tôi.

Bà Phán và Thân ngồi im như cho lời Tuất nói là phải. Loan toan mắng lại, nhưng cố nuốt giận và tự nhủ:

– Chấp làm gì một đứa vô giáo dục, không hiểu được lời mình nói. Thân phận đã tủi nhục như thế mà không biết, lại còn hợm mình làm cao.

Loan ngừng tay cắt, ngẫm nghĩ:

– Phiền nhất là mình cứ mãi mãi sống với những người vô học đó để họ quấy rầy mình.

Loan không bao giờ yêu Thân, ở với Thân không mong gì sinh con đẻ cái, nhưng bây giờ cũng như trước kia, nàng cũng là một vật sở hữu của Thân. Từ ngày có Tuất, nàng thấy Thân hững hờ với nàng... chỉ trừ ra độ Tuất có chửa sắp ở cữ thì nàng mới thấy Thân nhớ đến nàng là vợ mình, một người vợ tuy không yêu nhưng vì thói quen phải cần đến.

Loan cau mày, thương cho thân phận nàng, cái tuổi thanh xuân của nàng đã phải phí đi để hiến cho một người không yêu nàng và không đáng có quyền được yêu nàng. Nghĩ đến đấy, Loan cắm đầu chăm chú đưa dao cắt thật mau, rồi muốn cho khỏi nghĩ ngợi, nàng vừa cắt vừa lẩm bẩm nói một mình:

– Miếng su hào này chưa được vuông vắn... ừ mà phải cắt mỏng ít nữa. Cắt nốt chỗ su hào này phải tỉa cho hết bát củ cải kia...

Loan đã bắt đầu thấy mỏi lưng. Nàng ngồi dựa vào tường cho đỡ mệt và thấy thiu thiu buồn ngủ. Ngọn đèn gần hết dầu mờ dần... Chuông đồng hồ nhà trên thong thả gõ năm tiếng.

Tiếng bà Phán quát bên tai làm Loan sực thức dậy. Con sen lúc đó đương đứng nép vào góc bếp, trên má còn in lằn mấy ngón tay. Loan vội nói:

– Thưa me, con cho nó đi ngủ đấy ạ. Con thấy nó vừa thái vừa ngủ gật.

Bà Phán quay lại:

– Ngủ gật thì đập vào xác nó ấy.

– Thưa me, con thái hộ nó, vì từ tối nó chưa được ngủ.

Bà Phán gắt:

– Tôi nói câu gì mợ cũng cãi xa xả... Thế này làm sao đủ dùng cho người ta nấu nướng... Mợ lại bắt tôi phải hầu nó à...? Ừ, phải rồi, đã có gái già này!

Bích đi theo sau bà Phán, đưa mắt nhìn mấy rổ rau còn cắt dở, nói:

– Biết thế này thì mình cố thức cho xong. Cứ chắc ở nó... chẳng được tích sự gì, lỡ cả việc.

Bà Phán hỏi:

– Chị hai đã dậy chưa?

– Thưa me chưa. Đêm hôm qua cháu nó quấy nên cô ấy phải thức.

– Thôi được để nó ngủ.

Loan nghĩ bụng:

– Đứa bé quấy mà cả đêm không thấy tiếng khóc. Phải, để cho cô hai nghỉ để cô hai tốt sữa, nuôi cậu quí tử.

Dần dần, mọi người trong họ xuống đông đủ và bắt đầu làm việc.

Loan ngồi riêng ra một nơi cúi đầu yên lặng, không dự vào câu chuyện của các chị em họ. Nàng biết trước rằng hễ có dịp gặp

nhau là họ nói cạnh nói khóe nhau, và đem những chuyện tư, chuyện riêng nói cho hả dạ. Ngoài chuyện ấy ra họ cũng không còn công việc gì khác nữa. Loan tính ra trong họ Thân mỗi năm gần ba mươi cái giỗ. Một đời chỉ sống để lo công việc ky giỗ cũng là một đời đầy đủ, bận rộn lắm rồi.

– Gớm, chị trưởng hôm nay sao mà nghiêm trang thế?

Loan phải vội ngửng lên mỉm cười vì nàng biết là họ bắt đầu muốn sinh sự. Một cô nữa vừa cười vừa nói tiếp:

– Nghiêm trang không đúng. Phải nói là khinh khỉnh, người ta là nữ văn sĩ kia mà, ai thèm nói chuyện với bọn quê mùa như các chị.

Bỗng có tiếng trẻ khóc ở nhà trên, bà Phán bảo Loan:

– Mợ trông hộ con hai nồi hải sâm để nó cho con bú.

Ngồi được một lúc thấy trong nồi thiếu nước, Loan cầm bát ra bể để lấy nước mưa.

Ngoài vườn trời nắng rực rỡ, một cơn gió thổi mạnh làm rung rinh những bông hoa cải vàng tươi. Vài con bướm trắng bị gió thổi bay tỏa ra trên luống cải, rồi chập chờn lượn quanh chỗ Loan đứng. Trên trời xanh trong từng đám mây trắng bay thật nhanh như rủ rê nhau đi tìm những quãng không rộng rãi hơn.

Loan nghiêng mình toan múc nước bỗng ngừng lại, đăm đăm nhìn xuống đáy bể. Cũng như nước mưa trong in bóng những đám mây trắng bay qua, làn nước thu của đôi mắt Loan lúc đó long lanh thoáng in hình ảnh một giấc mộng xa xăm. Nhìn bóng mây, Loan thờ thẫn nghĩ đến Dũng, bây giờ không biết trôi giạt tận nơi nào. Bấy lâu mê mải với cuộc đời phiêu lưu, không biết có khi nào chàng dừng chân tưởng nhớ tới người bạn gái xưa lẩn quất trong nơi tù hãm, và năm tháng vẫn mòn mỏi trông chàng, tuy biết rằng không còn ngày xum họp nữa.

Loan thở dài, lẩm bẩm:

– Thế mà thấm thoắt đã bốn năm rồi!

Lúc trở vào bếp thấy mọi người nhìn ra mà mình thì rơm rớm nước mắt, Loan cười gượng:

– Gớm, vào đây khói cay cả mắt.

Nghĩ đến nồi sâm, Loan giật mình nói:

– Thôi chết tôi rồi!

Bà Phán đến mở vung coi, rồi kêu:

– Khê mẹ nó rồi còn gì nữa!

Loan bảo khẽ Bích ngồi gần đấy:

– Sao cô không trông hộ tôi một tí.

– Tôi biết đâu. Mẹ bảo chị, chị không cẩn thận, chị lại sắp đổ lỗi cho tôi đấy phải không?

Mọi người đều ngửng lên nhìn. Bà Huyện Tịch nói:

– Bà trưởng ơi là bà trưởng ơi! Khéo sao mà khéo thế!

Tuất cũng vừa dỗ con xong chạy xuống. Bà Phán nói:

– Nó dở bận con một tí mà cũng tìm cách làm hỏng của nó.

Thấy Tuất đến mở vung xem lại, bà Phán nói:

– Còn gì ăn được mà xem. Đem của khê ra không sợ người ta nói cho mục mả.

– Thế bây giờ làm thế nào?

– Làm thế nào? Đổ nó đi chứ còn thế nào nữa. Thế là cô hai có mỗi một món khéo hỏng be hỏng bét cả.

Tuất vùng vằng nhắc nồi hải sâm ra hiên đổ cả xuống rãnh.

– Thế này là xong!

Rồi nàng ngồi xuống bực cửa, ôm mặt khóc sụt sịt. Bà Phán hầm hầm chạy lại chỗ Loan đứng, nhiếc:

– Sao mà mợ ác, mợ xấu bụng lắm thế!

Tuy rất căm tức về cử chỉ của Tuất, Loan cũng cố nén lòng, ôn tồn đáp lại bà Phán:

– Thưa me, con trót lỡ tay. Con làm hỏng thì con nhận chứ nếu muốn làm hại nó thì thiếu gì cách khác.

Bà Phán nói:

– Lỡ tay! Mợ bỏ đấy, đi đến nửa giờ đồng hồ, mợ định tâm làm khê của nó, mợ lại còn cãi. Điêu ngoa vừa vừa chứ.

Loan cũng không biết phân trần ra sao, đành cúi đầu chịu lỗi. Nàng toan nói với bà Phán nhận mua đền, nhưng nghĩ trong người không có lấy một xu, nên lại thôi.

Bà Phán quát:

– Mợ muốn sống thì mợ cầm ngay cái nồi kia đem ra ao rửa sạch đi. Mợ còn muốn đợi ai hầu nữa. Tôi, chứ người mẹ chồng khác thì người ta hất cả nồi hải sâm vào mặt ấy!

Rồi như nói thế cũng chưa đủ hả giận, bà Phán dí ngón tay vào trán Loan, quệt mạnh một cái và mỉa mai:

– Ác như thế... không trách được tuyệt đường sinh đẻ.

PHẦN THỨ BA

1.

– Mợ tắt đèn đi!

– Để tôi đọc nốt đoạn này đã. Cậu cứ quen như ở Ấp. Bây giờ mới hơn tám giờ, ở Hà Nội ai lại ngủ sớm.

Nói vậy song không phải vì Loan muốn đọc sách nên để đèn sáng. Tuy mắt nàng nhìn vào trang giấy, nhưng trí nàng để vào những chuyện đâu đâu. Thỉnh thoảng nàng lại với con dao díp để ở đầu bàn và thong thả đưa dao rọc sách, mắt vẫn nhìn vào trang giấy như một người đương xem mê mải.

Loan thấy Thân nằm bên cạnh chốc chốc lại vật mình, thở dài. Nàng biết Thân bực tức lắm, vì Thân chỉ đợi nàng tắt đèn đi ngủ là xuống nhà dưới với Tuất, vì từ hôm dọn nhà lên Hà Nội để chữa lại nhà ở dưới Ấp, Tuất về quê vắng, hôm nay vừa mới lên.

– Sao bảo mợ tắt đèn, mợ lại không tắt đèn?

– Ô hay! Cậu cứ ngủ đi, tôi cần đèn để xem sách.

– Mợ để đèn tôi không ngủ được.

– Cậu xoay mặt vào tường mà ngủ.

Loan hơi lấy làm lạ về câu nói gắt gỏng và lần đầu có ý trịch thượng của mình đối với chồng. Là vì bị bắt nạt lâu, đến khi muốn chống cự lại thì bao giờ cũng làm quá để tỏ ra rằng mình không thể nhịn được nữa. Loan đã đến cái thời kỳ ấy. Mới hơn một tuần lễ nay, nàng có cái ý tưởng rằng: hễ người ta còn dễ bắt nạt, thì người ta còn bắt nạt mãi, và muốn cho người ta vị nể mình, thì không gì hơn là chống cự lại. Loan có ngờ đâu rằng làm như thế, chính là bắt đầu không nhận cái quyền của mẹ chồng, bắt đầu bất phục tùng cái chế độ hiện có trong gia đình. Loan đã đến thời kỳ không còn gì nữa, nên nàng không hiểu được cớ sao bấy lâu nàng đã chịu nhịn được như thế. Nàng vẫn tự hỏi:

– Cái gì bắt ta phải đau đớn, khổ nhục mãi mãi?

Cái cớ hy sinh để được vừa lòng mẹ trước kia bây giờ không đủ sức mạnh để dìu dắt nàng nữa. Nàng chỉ nhận thấy bấy lâu nàng đã hèn nhát sống theo tục lệ. Không có cái can đảm phá tan tục lệ, mà cái học của nàng đã cho nàng biết được rằng đáng bỏ, đáng phá.

– Tôi bảo mợ không nghe à? Phép ở đâu thế!

– Tôi xin cậu để yên cho tôi xem. Cậu muốn tắt đèn thì ra mà tắt.

Yên lặng một lúc lâu rồi Loan thấy chồng giật quyển sách ở tay nàng vứt mạnh xuống đất. Loan đặt con dao lên bàn, cúi xuống nhặt sách, phủi bụi rồi lẳng lặng dở ra đọc, làm như không xảy ra sự gì cả. Loan thấy Thân ngồi nhổm dậy, liền quay lại hỏi:

– Cậu làm gì thế?

– Mợ không được láo.

– Tôi láo cái gì?

Thân đập mạnh hai tay xuống chiếu quát:

– Mợ cãi à?

Rồi tiện chân đạp mạnh vào lưng Loan, làm Loan ngã lăn xuống đất. Nàng vừa lóp ngóp dậy đương vấn lại tóc thì ở ngoài nhà có tiếng bà Phán:

– Làm cái gì mà huỳnh huych trong ấy thế? Có dạy vợ thì lúc khác hãy dạy, để yên cho người ta ngủ.

Loan nói:

– Ai dạy ai? Động một tí thì dạy. Tôi không cần ai dạy tôi.

Thân cầm cái gối lăm le ném vào Loan:

– Phải, có thế mới là đồ mất dạy.

Loan đáp:

– Mất dạy là đánh người đàn bà yếu ớt, hèn nhát một lũ...

Bà Phán vội quá, đi chân đất vào buồng, nhìn Loan hỏi:

– Mợ nói gì thế?... Mày nói gì thế, con kia?

Loan quay mặt vào trong không đáp. Bà Phán nói tiếp:

– Bà thử đánh mày một cái tát, xem mày còn bảo là hèn nhát nữa không?

Loan nói:

– Không ai có quyền chửi tôi, không ai có quyền đánh tôi.

– Tao có quyền, mày cứ chửi lại xem nào.

Loan quay lại:

– Tôi không quen chửi. Chửi người khác tức bẩn mồm mình.

Lần đầu bà Phán thấy một câu như vậy ở miệng Loan nói ra. Bà nhảy chồm lên, hai mắt tròn xoe rồi sấn tới nắm lấy Loan tát túi bụi. Con Bình thấy có tiếng động chạy vào xin hộ Loan:

– Con lạy bà, lạy cậu tha cho mợ con.

Bà Phán ngừng tay ngoảnh lại:

– Tha gì, đánh cho chết!

Rồi bà vừa thở vừa bảo Thân:

– Tao không thèm tát nữa. Bẩn tay. Mày dần xác nó ra cho tao.

Loan vuốt tóc ngẩng lên nhìn thẳng vào mặt mẹ chồng:

– Bà cũng là người, tôi cũng là người, không ai hơn kém ai. Bà đánh tôi, tôi không...

Nói chưa dứt lời, Loan giật mạnh tay ra, đứng lùi lại sau. Bà Phán ôm lấy ngực rồi nằm vật xuống giường kêu:

– Trời ơi! Nó đánh chết tôi rồi!

Loan nói:

– Bà đừng vu oan.

Rồi thấy Thân chạy lại, Loan bảo:

– Tôi xin cậu đừng chạm vào người tôi.

Vừa nói hết câu thì một cái đấm mạnh vào ngực làm Loan chau mày, cúi gục đầu vào tường, rồi người nàng bị đẩy ngã lăn xuống đất. Nàng cố sức đứng dậy đi lùi vào góc giường và cảm thấy phẩm giá mình lúc ấy không bằng phẩm giá một con vật.

– Mợ muốn sống thì đứng lại!

Bà Phán đã ngồi dậy, trỏ tay, mồm nói:

– Đánh nó chết đi cho tôi. Chết đã có tôi chịu tội.

Loan vẫn lùi. Thân hục hặc nhìn quanh, rồi tiện tay cầm lấy cái lọ đồng sấn lại phía nàng. Loan thấy Thân đã đến gần mình, trong lúc hốt hoảng liền vớ ngay con dao díp rọc sách để ở bàn định giơ đỡ. Thân như con hổ dữ đạp đổ một cái lọ đồng đập vào Loan. Loan né mình tránh được và trượt chân ngã xuống giường, con dao cầm chắc trong tay. Thân quá đà cũng ngã mạnh vào người Loan, Loan thấy cán dao ấn mạnh lên tay nàng và Thân kêu lên một tiếng. Con sen cũng kêu theo:

– Trời ơi, cậu giết chết mợ con rồi!

Loan buông dao, rút mạnh tay đứng dậy, còn Thân thì nằm ngửa ra, hai tay ôm ngực. Bỗng Loan mở to mắt nhìn một vết đỏ loang trên áo Thân. Nàng sợ hãi đưa tay lên che mồm, bỗng dừng lại: mấy ngón tay nàng vấy máu đỏ lòe.

Loan đứng sững không nhúc nhích trong lúc bà Phán kêu gọi thất thanh. Bích, Châu và Tuất ở ngoài chạy vào ngơ ngác, rồi xúm quanh chỗ Thân nằm. Loan vẫn đứng yên mê man, bên tai nàng văng vẳng tiếng nói cuống quít lẫn với tiếng kêu khóc. Bà Phán đứng lên quay lại nhìn Loan. Loan suốt đời không quên được hai con mắt của bà Phán nhìn nàng:

– Con bà mà chết thì mày bỏ xác mày với bà.

Một y sĩ ở gần đó thấy có tiếng kêu chạy lại. Mọi người đều giãn ra. Y sĩ cúi xuống xem xét một lúc rồi lắc đầu nói:

– Trúng tim... Cụ cho đi trình cẩm và bảo người về nhà tôi lấy thuốc và bông lại đây ngay. Cụ cho thuê xe đưa ông nhà vào nhà thương.

Nhưng nghĩ một lát, y sĩ lắc đầu nói:

– Không kịp.

Loan hiểu ngay, liền chạy vội lại chỗ Thân nằm. Thấy bà Phán kêu rú lên xua tay đuổi, y sĩ vội nói:

– Không sao, cụ cứ để bà ấy đến.

Vì chàng biết rằng Thân không còn sống được mấy lúc nữa.

Loan ngồi ghé bên giường, nhìn Thân. Thân lúc bấy giờ mặt đã xám lại, hai con mắt nhìn hết cả tinh thần.

– Tôi xin lỗi cậu.

Loan ngừng lại vì nàng vừa thấy Thân trợn ngược mắt và y sĩ thốt ra một câu bằng tiếng Pháp:

– Thế là hết!

Y sĩ cúi mình, giơ tay vuốt mắt Thân. Loan phải đứng lùi ra phía sau để nhường chỗ cho bà Phán và Bích cùng Tuất. Thấy cái cảnh chồng nằm chết tự tay mình, với mấy người xúm quanh khóc lóc thảm thiết. Loan ngồi gục xuống bàn, mắt mở to nhìn thẳng ra trước mặt. Nàng lẩm bẩm:

– Đó, kết quả của một đời nhẫn nhục, đau khổ.

Rồi hai dòng nước mắt từ từ chảy xuống má.

Viên cẩm và lính cảnh sát vào lúc nào Loan cũng không biết. Bỗng có tiếng hỏi thật to bằng tiếng Pháp:

– Ai giết?

Loan giật mình ngửng lên. Người đội xếp dịch ra tiếng ta xong, thì Loan thấy bà Phán chỉ vào nàng nói:

– Nó giết chồng nó.

Loan đứng phắt dậy nói tiếng Pháp với viên cẩm:

– Không! Chồng tôi định đánh tôi và ngã vào con dao tôi cầm ở tay.

– Bà giảng nghĩa với ông dự thẩm sau.

Rồi viên cẩm bảo người cảnh sát:

– Đứng canh lấy người này... và bảo những người kia đứng xa ra để ông dự thẩm đến làm biên bản.

Khi ông dự thẩm đến, Loan cũng cứ theo đúng sự thật cung khai. Thấy bà Phán nói liều và bịa thêm vào để đổ tội cho mình, Loan tức mình nói to:

– Bà nói sai cả. Ai giết con bà?

Nhưng ông dự thẩm ra hiệu bảo nàng im, để lấy cung Bích, Châu, Tuất và con sen. Chỉ có con sen là khai giống như lời khai của Loan, nghĩa là đúng theo sự thật.

Làm xong biên bản, người sen đầm theo lệnh ông dự thẩm cho còng xích vào tay Loan. Vòng sắt lạnh làm Loan rùng mình, cúi đầu, nhắm mắt, nhưng nàng ngửng lên ngay, thản nhiên nhìn mọi người. Tuy lần này là lần đầu nàng cho tay vào xiềng xích, nhưng thân nàng vẫn bị giam hãm đã từ lâu.

Nàng lẳng lặng theo người sen đầm ra cửa không quay mặt lại. Đã bốn năm nay, từ khi bước chân về nhà chồng đến giờ, lần này mới là lần nàng đi ra khỏi cửa mà biết rằng đi hẳn, không bao giờ có ngày quay trở lại nữa.

Tuy hai tay bị xích và thân mình sắp bị giam cầm, lúc Loan bước qua ngưỡng cửa, nàng vẫn có cái cảm tưởng rằng vừa bước ra khỏi một nơi tù tội.

2.

Thảo đặt vội chén nước xuống bàn, lắng tai nghe, mắt ngơ ngác. Lâm hỏi:

– Việc gì thế mợ?

Bỗng có tiếng trẻ bán báo rao ở xa:

– Tân Văn... 6 trang... cô Loan giết chồng...

Lâm hỏi:

– Cô Loan nào? Mợ thử mua một số xem. Hay là Loan...

Thảo ra cổng một lúc rồi chạy vào hoảng hốt:

– Chính chị Loan, cậu ạ!

Rồi hai người vội trải tờ báo xuống bàn, cắm cúi đọc:

"Cô Loan, một gái tân thời, sau một cuộc cãi lộn với chồng và mẹ chồng, cầm dao đâm chết chồng. Hiện cô đã bị bắt giam..."

Lâm nói:

– Làm thế nào bây giờ?

– Cậu viết thư xin phép nghỉ chiều hôm nay. Ta lại cụ Hai hỏi thăm tin tức, rồi ta lại thăm chị ấy... Tôi có ngờ đâu nông nỗi này.

Lâm nói:

– Tôi thì vẫn sợ từ lâu. Loan rất nóng tính mà bấy lâu chịu nhịn được như thế, thể nào chẳng có ngày lôi thôi. Nhưng biết đâu là Loan đã giết chồng. Về chỗ Loan đâm chồng, báo nói mập mờ lắm.

Thảo cau mày đáp:

– Báo này xưa nay vẫn ghét bọn gái mới. Hễ được dịp là họ công kích, họ cần gì đăng đúng sự thật. Chưa chi họ đã đặt điều nói xấu Loan rồi đấy. Cậu viết thư ngay đi rồi ta lại cụ Hai...

Lúc Lâm và Thảo đến thì bà Hai đương ngồi khóc. Sau khi đã nghe bà Hai kể chuyện lại, Thảo nhìn chồng nói:

– Thế này thì không sợ lắm. Loan có quyền chống cự lại.

Rồi nàng quay lại nói với bà Hai:

– Xin cụ đừng lo. Thưa cụ, chỗ chị Loan với con là bạn chí thân. Cụ cho phép con lo liệu mọi việc. Con xin chạy thầy kiện. May ra thì không việc gì.

Bà Hai kể chuyện xong lại khóc. Hai tay đấm vào ngực than vãn:

– Nó làm khổ tôi. Nó làm dơ riếu cả nhà tôi. Hai bác tính tôi hiếm hoi có mỗi một đứa con, cũng tưởng gây dựng cho nó nên người tử tế, có ngờ đâu bây giờ tôi hóa ra mẹ một đứa con giết chồng. Nhục nhã chưa?

Thảo đưa mắt nhìn Lâm, khó chịu. Người mẹ mà Loan yêu nhất đời, mà Loan vì muốn cho vui lòng, hy sinh cả hạnh phúc ái tình, ngờ đâu lại là người thốt ra những câu trách móc, thóa mạ Loan như thế. Thảo muốn nói một vài câu phân trần, nhưng lại

thôi, nàng biết là không phải lúc, nàng biết là bà Hai không sao hiểu được Loan. Bây giờ Thảo mới thấy đúng câu của Loan vẫn nói với nàng hồi trước: "Hai mẹ con, hai thế giới, khó có thể hiểu nhau được".

Lâm và Thảo từ biệt bà Hai để vào thăm Loan. Gặp Loan ở nhà pha, sau mấy tháng cách biệt, Thảo cảm động quá, ứa nước mắt khóc.

Loan nhìn bạn ôn tồn nói:

– Chị vẫn bảo em nên can đảm. Em xin can đảm cho đến phút cuối cùng, xin chị đừng buồn vì em.

Thảo đưa vạt áo lau nước mắt, trông thấy bạn gầy gò, xanh xao và nghĩ đến bạn bấy lâu đã khổ sở, lại còn có ngày sa chân vào vòng tù tội. Thảo thở dài bảo Loan:

– Tôi hối hận lắm. Lúc khuyên chị, tôi không tưởng đến nông nỗi này.

– Không, chị không có tội gì cả. Mà em cũng không có lỗi gì với ai. Em chỉ buồn rằng vì em mà một người chết, chứ em không hối hận gì cả. Chồng em chết oan, không phải em giết. Em không phải là một người giết chồng. Ra tòa em cứ sự thực em khai, nếu có phải tội em cũng đành chịu thứ hình phạt mà xã hội đã định cho kẻ lỡ tay giết người.

Rồi Loan kể rành mạch việc đã xảy ra cho hai bạn nghe.

– Đấy chị xem, là một việc cãi nhau xoàng như ta thường thấy ở các gia đình. Xảy ra án mạng như thế này là một sự bất ngờ chỉ vì lỡ tay mà ra.

Lâm nói:

– Chỉ sợ người ta dựa vào cớ mình bất phục tòng chồng, cho mình định tâm giết người vì căm tức.

Thảo ngắt lời chồng:

– Dẫu sao, chị ấy cũng có quyền chống cự lại những khi thấy nguy đến tính mệnh. Việc này không lo, đã có trạng sư.

Rồi Thảo cầm tay Loan âu yếm nói:

– Chị cứ để chúng tôi lo liệu hết cách cho khỏi tù tội. Vì một người như chị đã chịu đau khổ trong bao lâu không lẽ nào lại còn phải chịu đau khổ mãi.

Lúc sắp từ biệt Loan, Thảo ghé tai bạn dặn nhỏ:

– Cốt nhất là chị nhớ đừng đả động gì đến việc của chị với Dũng.

Loan mỉm cười chua chát, đôi mắt mơ màng nhìn bạn sẽ gật.

3.

Hoạch ra bàn giấy vừa tìm quyển sổ tay vừa hỏi Dũng:

– Bây giờ thì anh định đi đâu?

Dũng cười đáp:

– Đi cắt tóc để còn diện với tiểu thư Hà thành. Anh tính ở rừng về, đầu tóc thế này thì ma nào nhìn. Còn anh, anh đi đâu bây giờ?

– Tôi ra tòa.

– Hôm nào anh cũng ra?

– Không, hôm nay bất thường.

Dũng hỏi gặng:

– Có việc gì quan trọng không?

Hỏi vậy nhưng Dũng đã biết bạn ra tòa về việc xử Loan.

– Chắc anh biết cô Loan ở phố Mới?

Dũng thẫn thờ đáp:

– Có hơi quen. Từ độ cô còn đi học, mà hồi ấy thì ai không biết Loan.

Hoạch nói:

– Sau cô ấy lấy chồng ở ấp Thái Hà, lôi thôi với chồng, với mẹ chồng, em chồng, cô chồng, và họ hàng nhà chồng. Mới đây cầm dao giết chồng. Hôm nay tòa xử việc ấy.

Rồi Hoạch kể cho Dũng nghe đầu đuôi câu chuyện, tuy Dũng đã xem báo biết rõ cả.

Dũng đáp:

– Tôi phải lại đằng kia; nhưng nếu kịp tôi sẽ đến xem. Anh phải đi viết tường thuật?

Hoạch đáp:

– Không, báo nào cũng có người riêng về việc ấy. Tôi ra coi cho biết, vì việc này là một việc to tát. Các báo cãi nhau dữ dội lắm.

Dũng về Hà Nội giấu không cho ai biết, giấu cả Lâm và Thảo. Thấy Hoạch là người bạn thân mà lại không biết chàng có quen Loan, nên Dũng về Hà Nội tìm ngay đến nhà Hoạch. Dũng lại có cảm tình với Hoạch, nhất là từ khi thấy tờ báo mà Hoạch đứng chủ bút, về phe mới, bênh Loan một cách sốt sắng.

Dũng hỏi Hoạch:

– Báo anh về phe nào?

– Bênh Loan. Không phải là bênh Loan vì Loan giết người. Loan giết chồng hay không, hôm nay còn đợi tòa xử, bây giờ chỉ biết Loan, một cô gái mới, lôi thôi với nhà chồng, một gia đình cũ. Một bên thì cho là lỗi ở Loan, cho Loan là một gái hư thân mất nết; một bên thì cho là lỗi ở gia đình cũ và công kích cái chế độ gia đình bắt buộc một người không có quyền sống một đời riêng. Một bên thì cho là Loan lộng quyền, một bên thì cho là mẹ chồng và chồng lạm quyền.

Dũng nói:

– Tôi thì tôi không cho lỗi ở bên nào cả, vì nếu thế thì hiện giờ biết bao nhiêu người có lỗi. Trong bất cứ gia đình nào, hễ cứ có người mới người cũ, là xảy ra những câu chuyện bất bình như thế. Lỗi đó ở chế độ, ở hai quan niệm khác nhau của hai bọn người phải chung sống.

Nói đến đây, Dũng buồn rầu nghĩ tới việc riêng của chàng đối với gia đình.

Người nhà bưng lên hai cốc cà phê. Dũng vừa cầm thìa khuấy đường vừa nói:

– Biết bao nhiêu người chịu khổ yên lặng mà không ai biết. Loan cũng vậy. Nếu không xảy ra vụ án mạng này mà các báo nói đến, thì Loan cũng chỉ là một người yên lặng chịu đau khổ một đời...

Dũng nghĩ thầm:

– Mình sinh ra làm trai nên có cái may thoát ra khỏi ngoài vòng.

Chàng hối hận rằng chính chàng đã vô tình đẩy Loan vào nơi sầu khổ. Chàng lẩm bẩm:

– Cũng may là Loan không tự tử như bao người con gái khác.

Chàng cất tiếng bảo Hoạch:

– Anh chắc còn nhớ việc cô Minh Nguyệt, cô Lệ Hồng tự tử. Đấy, cách thoát ly thông thường của những cô gái mới.

Hoạch buồn rầu nói:

– Cô Minh Nguyệt, cô Lệ Hồng là những người đã chết rồi mà họ cũng nhẫn tâm không tha, còn mai mỉa, chê bai, huống chi như bây giờ đối với Loan, một cô gái mới mà họ cho rằng đã định tâm giết chồng để thoát ly... Đối với những người tận tâm với chủ nghĩa đại gia đình như thế, thì hễ thuận với gia đình là tốt, mà ngược lại với gia đình là xấu, cái quyền sống riêng không kể đến được. Phen này mà Loan được tha...

Dũng đặt cốc cà phê xuống vội hỏi:

– Anh chắc Loan được tha?

– Không chắc lắm. Nhưng nếu Loan được tha thì đố Loan yên thân với họ. Anh tính Loan còn có thể nào sống lẫn với những người nệ cổ ấy được nữa. Mà những người này ở xã hội mình còn nhiều lắm. Loan thoát móng vuốt mẹ chồng, khỏi tù tội, nhưng sự giầy vò cay nghiệt của cái xã hội cũ kỹ này thì suốt đời Loan, Loan khó lòng tránh nổi.

Lúc Hoạch đi rồi, Dũng ngồi đánh diêm châm thuốc lá hút. Còn một giờ đồng hồ nữa thì tòa án bắt đầu xử. Dũng định ngồi hút thuốc lá đợi đến giờ ra tòa án, nhưng chàng nóng ruột không sao ngồi yên được, cầm mũ ra phố chơi cho khuây khỏa. Chàng có ý chọn những con đường vắng để khỏi gặp người quen và định đến tòa án chậm một chút cho mọi người khỏi để ý đến. Chàng chỉ phập phồng sợ việc của Loan lại hoãn đến phiên tòa khác; chàng không thể đợi được lâu, mà lần sau không chắc chàng đã về được.

Lúc Dũng đến nơi, tòa bắt đầu xử. Người đến xem đông quá, phải đứng chen chúc cả ngoài hiên gác. Dũng kiễng chân, ngước mắt

nhìn vào trong, nhưng vì lúc đó còn xử việc khác mà Loan lại đứng hiên bên kia nên chàng không nom thấy.

Đã hơn hai năm nay, Dũng chưa gặp mặt Loan.

Đứng nấp sau bức tường, chàng phập phồng, hồi hộp đợi đến giờ xử việc Loan, chàng cố ý nhìn quanh xem có gặp người quen nào không. Chàng thoáng thấy Hoạch ngồi ở bàn các nhà báo, mắt nhìn lên trần, và cũng như đang nóng ruột đợi họ xử việc này cho chóng xong đi.

Bỗng có tiếng mõ tòa gọi:

– Nguyễn Thị Loan!

Bao nhiêu người trong phòng đều nghiêng đầu về đằng trước. Dũng được cái may đứng ở chỗ có thể nhìn mặt Loan một cách rõ ràng. Chàng thấy quả tim đập mạnh và thoáng trong một lúc, chàng quên cả việc xử Loan, mà chỉ biết rằng lúc đó là lúc chàng được cái vui mừng gặp Loan, gặp một người chàng vẫn yêu trong bao lâu mà bây giờ mới được thấy. Tuy vậy, nhưng chàng vẫn đứng nấp sau một người khác nhìn ra, chỉ sợ Loan trông thấy mình. Lúc Loan theo người sen đầm bước vào và vô tình quay nhìn về phía Dũng, Dũng vội vàng ngoảnh mặt đi.

Lúc gọi những nhân chứng lên, Dũng nhận thấy có Lâm và Thảo trong đó.

Sau khi những người làm chứng đã ra cả ngoài rồi, Loan thong thả bước ra đứng vịn vào vành móng ngựa. Lúc ấy Dũng mới dám nhìn kỹ: chàng thấy Loan gầy và xanh hơn trước nhiều. Nét mặt nàng lúc đó thản nhiên, không lộ một chút sợ hãi lo lắng.

Những người đến coi ngạc nhiên nhất là khi thấy Loan cất tiếng trả lời ông chánh án bằng tiếng Pháp một cách dõng dạc, điềm đạm.

Nàng cứ thong thả kể lại một cách rõ ràng những việc đã xảy ra. Nàng không nhận đã giết người, nàng chỉ tỏ ý hối hận rằng vì muốn giữ mình mà một người phải chết oan.

Đến lượt bà Phán lên kể, thì những việc lại xảy ra một cách khác hẳn. Bà nói là Loan đã định tâm từ lâu và hôm đó trước khi sinh sự, vờ xem sách để tiện có dao giết chồng.

Trong đám người đến xem, tiếng nói chuyện bỗng rào rào lên một lúc. Ông chánh án phải ra lệnh bảo yên.

Dũng chỉ đăm đăm nhìn Loan ngồi ở giữa hai người sen đầm, dựa lưng vào thành ghế, hai tay xếp vào lòng, thẫn thờ như không để ý đến những lời khai của mọi người lên làm chứng.

Một lúc sau, ông chưởng lý giũ tay áo đứng lên, quay mặt về phía mấy người bồi thẩm. Dũng cũng nhìn lên và nghĩ thầm:

– Không may cho Loan gặp mấy ông bồi thẩm già này là những người xưa nay vẫn có tiếng bênh vực nền luân lý cổ.

Ông chưởng lý, sau khi từ tốn kể lại việc xảy ra bỗng giơ thẳng tay chỉ vào mặt Loan và cao tiếng buộc tội:

"Người này đã giết! Tay người này đã nhuộm máu và hơn nữa, nhuộm máu của một người chồng, một người chồng hiền lành, cả đời chỉ có mỗi một cái lỗi là cái lỗi lấy phải một người ác. Thị Loan này đã có đi học, mà đi học đến năm thứ tư bậc Cao đẳng tiểu học, ở xã hội An Nam như thế hẳn phải là một người thông minh. Đã là một người thông minh có lẽ nào để cho hết thảy mọi người trong nhà, trong họ, không một ai là không chê, không ghét. Chỉ tại Thị Loan vì thông minh nên sinh ra kiêu hãnh, không coi ai ra gì cả. Khinh mẹ chồng, khinh chồng, khinh bố chồng. Người nào Thị cũng cho là vô học thức, các ngài hẳn hiểu rõ cái hại đọc tiểu thuyết của những bọn thanh niên biết tiếng Pháp: một luồng gió lãng mạn cuối mùa thổi qua để lại biết bao tai hại.

"Vì kiêu căng, vì lãng mạn, lại vì so sánh những cảnh thần tiên thấy trong tiểu thuyết với cái sự thực tầm thường trước mắt, nên Thị Loan tìm cách thoát ly.

"Cho là Thị Loan muốn thoát ly nữa nhưng thiếu gì cách. Thị không nghĩ thế, Thị nỡ giết chồng trong một lúc giận dữ. Thị dùng một cách thoát ly nhẫn tâm, vô nhân đạo. Lúc đó, Thị chỉ cốt cho hả giận riêng. Thị không biết rằng người làm cho Thị giận lại chính là Thị đó.

"Thị Loan không thể cãi rằng không định tâm giết chồng. Nói rằng cầm dao để đỡ cái lọ đồng trong khi né mình tránh khỏi là một sự vô lý. Mà không cái gì tỏ ra rằng người chồng vác lọ đồng để đánh chết vợ, một người vợ đã hỗn với mẹ mình! Thị Loan đã

khôn khéo, phải rất khôn khéo vì đã giết chồng mà khéo làm ra như là chồng tự giết mình. Tôi rất phục. Nhưng cái khéo đó là của một người nham hiểm, một người gian trá.

"Tôi xin tòa trị tội thật nặng để làm gương cho người khác. Không phải lần đầu, tòa phải xử một việc như thế này. Những việc lôi thôi trong gia đình không biết bao nhiêu mà kể. Biết bao nhiêu gái non quay cuồng vì cái luồng gió lãng mạn mà tôi nói đến lúc nãy, đã quên hẳn cái thiên chức một người dâu thảo, một người vợ hiền, làm cột trụ cho gia đình như những bực hiền nữ trong xã hội An Nam cũ. Họ quay cuồng muốn phá bỏ gia đình mà họ tưởng là nơi tù tội của họ. Gia đình lung lay, xã hội sẽ bị lung lay vì cái xã hội An Nam này được vững chãi chỉ là nhờ ở gia đình.

"Người Pháp đến đây là để giữ lấy nền tảng xã hội dân bảo hộ. Mình không thể khoan dung được, vì khoan dung tức là yếu ớt. Để cho gia đình tan nát, xã hội tan nát, ấy là lỗi ở ta. Nhất là những bọn gái này lại dựa vào những thuyết của ta đem dạy họ để phá những cái mà bổn phận ta phải giữ. Vẫn biết là họ hiểu lầm! Chính vậy, ta phải tỏ cho họ biết rằng họ hiểu lầm mà việc cải cách xã hội không phải là việc của những bọn tuổi còn non nớt, học thức còn dở dang, chỉ được cái kiêu căng là không bờ bến.

"Thị Loan là một người có tội với gia đình. Nhưng cái tội lớn của Thị là tội giết người, cố ý giết người".

Lúc ông chưởng lý ngồi xuống, trong phòng yên lặng không một tiếng động. Ai nấy đều chăm chú nhìn ông trạng sư. Dũng để ý nhìn Loan, vẫn thấy Loan ngồi không nhúc nhích, như xa xăm, không mảy may lộ chút cảm động. Thật ra thì lúc đó, khi nghe mấy câu cuối cùng của ông chưởng lý, sự liên tưởng đưa trí Loan nghĩ đến Dũng: nàng không ngờ đâu, cách nàng chỉ có mấy thước, Dũng đương đăm đăm nhìn nàng và hồi hộp lo sợ cho nàng.

Thấy trạng sư cúi xuống hỏi, Loan giật mình ngửng mặt lên đáp mấy câu vắn tắt. Trong phòng lại có tiếng ồn ào. Dũng lắng tai nghe hai người đứng cạnh thì thào nói chuyện. Một người nói:

– Thế này thì ít ra cũng phải mười năm... Tội nghiệp cho con người đẹp thế kia mà phải ngồi tù.

Trạng sư bắt đầu cãi, tiếng nói to lớn làm át cả những tiếng thì thào trong phòng. Tuy không biết tên ông trạng sư, nhưng thấy ông còn trẻ và nói mấy câu đầu có vẻ tha thiết, Dũng đã vững tâm và mừng cho Loan có người hết lòng cãi hộ và cãi bằng một giọng hùng hồn cảm động.

Trạng sư đem hết lời lẽ ra để chứng minh rằng Loan không định tâm giết chồng, chỉ vì Thân muốn đánh Loan và vô ý ngã vào con dao. Ông đọc giấy chứng nhận của thầy thuốc khám nghiệm rồi kết luận:

– Loan không giết chồng! Điều đó là một sự dĩ nhiên rồi. Giấy chứng của đốc tờ, lời khai sự thực của con sen đúng với khai của bị cáo đã tỏ ra một cách rõ ràng rằng, những lời khai khác hẳn nhau của gia nhân người thiệt mạng toàn là những lời vu khống vì thù ghét. Còn như Thị Loan cầm dao, đó không phải là một cái tội. Cái lọ đồng kia có thể làm chết người, Thị Loan có quyền giữ mình, giữ mình bằng cách nào cũng được.

"Tôi vừa nói đến chữ thù ghét, và nếu tôi không lầm, thì lúc nãy ông chưởng lý cũng nói rằng cả nhà ghét Thị Loan, nhưng không có gì tỏ rằng lỗi đó về cả phần Thị Loan.

"Người ta ghét Thị, đó không phải là một chứng cớ rằng Thị kiêu hãnh. Thị Loan là một cô gái có học, nghĩa là một cô gái đã tiến, nhưng tiến không phải một nghĩa với lăng mạn. Thị Loan là một cô gái mới mà đã vui lòng nghe theo lời mẹ đi lấy một người chồng cổ, sống trong một gia đình cổ. Tôi nói thế là dựa theo chứng cớ hẳn hoi".

Rồi trạng sư giơ ra một tờ giấy và nói tiếp:

– Đây là bức thư của Thị Loan viết cho một người bạn là bà giáo Thảo hiện có mặt tại đây.

Tôi xin đọc một câu của Thị Loan viết trong đó:

"Em sẽ sống như mọi người khác, em sẽ cố thuần phục, lấy gia đình chồng làm gia đình mình, coi bố mẹ chồng như là bố mẹ đẻ, biết đâu em không thấy được hạnh phúc ở chỗ đó".

"Đấy, các ngài nghe rõ chưa? Thị Loan muốn yên mà người ta không để Thị yên.

"Tôi không muốn nhắc đến người đã thiệt mạng, mà nhất là nhắc đến một cách không hay ho cho người đó, nhưng các ngài hãy nhìn lại Thị Loan ngồi đây: một người nhan sắc như Thị Loan...

Nghe tiếng cười trong phòng, trạng sư nhắc lại câu đó:

– Phải, tôi cần phải nhắc đến nhan sắc của Thị Loan. Thị Loan có học thức, có nhan sắc, đương vào độ chan chứa lòng nguyện ước về một cuộc đời tốt đẹp, thế mà vì hiếu với cha mẹ đã vui lòng lấy một người chồng dốt nát và bao năm đã cố yên vui với số phận mình. Và hơn nữa, Thị Loan, một cô gái mới, vì không có con nên đã lấy vợ lẽ cho chồng để gia đình nhà chồng có người nối dõi. Một người như thế không phải là một gái non quay cuồng như ông chưởng lý đã nói.

"Trong bao nhiêu năm, Thị Loan đã chịu bao nhiêu điều khổ sở cay đắng. Tôi chỉ xin nhắc lại đứa con trai Thị Loan chết oan".

Rồi trạng sư kể lại việc bà Phán giao đứa con cho thầy cúng – câu chuyện đó Thảo đã kể cho ông ta biết một cách rành mạch.

"Chính bà mẹ chồng đã giết cháu bà mà không biết, mà còn đổ cho Thị Loan cái tội giết con! Đến nay, bà đổ cho Thị Loan cái tội giết chồng, nhưng bà có biết đâu, con bà chết là lỗi ở bà, lỗi ở cái luân lý trái mùa và quá ư nghiêm ngặt kia. Người có tội chính là bà mẹ chồng Thị Loan và cái luân lý cổ hủ kia.

"Nhưng nếu vượt lên trên, và nghĩ rộng ra không kể đến cá nhân nữa, thì bao nhiêu những việc xảy ra không phải lỗi ở người nào cả mà là lỗi ở sự xung đột hiện thời đương khốc liệt của hai cái mới, cũ.

"Ta không thể không nhận thấy điều đó. Chính người Pháp đến đây đã đem văn hóa tây phương đến, chính người Pháp đã dạy họ những lý lẽ mới, đã cho họ những quan niệm mới về cuộc đời.

"Ông chưởng lý có nói rằng người Pháp đến đây để giữ lấy nền tảng dân bảo hộ, và nền tảng ấy là gia đình. Tôi cũng nhận như thế, nhưng ta đã hết sức dạy cho họ tiến, thì phải cho họ tiến lên. Giữ họ lại là một việc thất sách, mà giữ lại cũng không được nào.

"Xã hội An Nam bây giờ không như xã hội An Nam về thế kỷ 19. Gia đình bây giờ không thể để nguyên như gia đình về thế kỷ

trước được nữa. Ở các nước Viễn Đông: Nhật, Tàu, Xiêm, nhất là ở nước Tàu, thủy tổ của nền văn hóa Á Đông, cái phạm vi của gia đình bây giờ cũng không như trước nữa.

"Giữ lấy gia đình! Nhưng xin đừng lầm giữ gia đình với giữ lại nô lệ. Cái chế độ nô lệ bỏ từ lâu, mỗi lần ta nghĩ đến không khỏi rùng mình ghê sợ! Ấy thế mà có ai ngờ đâu còn cái chế độ khốn nạn đó trong gia đình An Nam.

"Bà mẹ chồng Thị Loan, vì vô tình, vì thói quen lưu truyền đã dùng đến cái quyền đó cũng như trăm nghìn bà mẹ chồng khác ở xã hội An Nam.

"Những người đã được hấp thụ văn hóa mới, đã được tiêm nhiễm những ý tưởng về nhân đạo, về cái quyền tự do cá nhân, lẽ cố nhiên tìm cách thoát ly ra ngoài chế độ đó. Ý muốn ấy chính đáng lắm. Nhưng thoát ly không phải dễ dàng như ta tưởng. Ngoài những người nhẫn nại sống trong sự phục tòng như Loan đây, biết bao nhiêu người không chịu nổi cái chế độ cay nghiệt ấy đã liều mình hy sinh cho thoát nợ".

Trạng sư rút trong cặp ra mấy tập nhật trình cũ có đánh dấu bút chì đỏ và đọc vài đoạn thí dụ.

"Đó, các ngài coi, chính chúng ta mới là có tội lớn. Cho họ học cái mới mà không tạo ra cho họ một hoàn cảnh hợp với quan niệm mới của họ.

"Buộc cho Thị Loan cái tội giết người ư? Thị Loan không giết người!

"Buộc cho Thị Loan cái tội quấy rối gia đình ư? Chính Thị Loan lại là người tha thiết muốn được yên sống trong gia đình.

"Thị Loan chỉ có mỗi một tội là cắp sách đi học để rèn luyện tâm trí thành một người mới, rồi về chung sống với những người cũ. Thị Loan chỉ có mỗi một tội đó. Nhưng tội ấy, Thị Loan đã chuộc lại bằng bao nhiêu đau khổ.

"Tha cho Thị Loan tức là các ngài làm một việc công bằng, tức là tỏ ra rằng cái chế độ gia đình vô nhân đạo kia đã đến ngày tàn và phải nhường chỗ cho một gia đình khác hợp với cái bây giờ, hợp với quan niệm của những người có học mới.

"Các ngài tha cho Thị Loan tức là tha cho một người đã bị buộc tội oan, tha cho một người đau khổ đã bị phí cả một đời thanh xuân và đã đem thân hy sinh cho cái xã hội mới, cũ khắt khe này".

Tiếng trạng sư im bặt. Dũng nhìn thấy Thảo ngồi cạnh Lâm đương đưa khăn lên thấm nước mắt. Đến lúc ông chánh án hỏi bị cáo có muốn nói gì thêm không, Loan lạnh lùng đứng dậy ra vịn vào vành móng ngựa và thong thả nói:

– Trạng sư đã nói thay cho tôi. Những ý tưởng về mới, cũ, trạng sư vừa phân bày rất đúng với tình cảnh bọn chị em bạn gái mới chúng tôi. Tôi tiếc rằng chính tôi là người ở trong cảnh mà không có giọng nói hùng hồn để nói cho mọi người cảm thấy rõ những nỗi thống khổ mà chúng tôi đã phải chịu. Không phải tôi cốt để tòa rủ lòng thương riêng đến một mình tôi, vì tôi đã đành cam chịu lấy hết các thứ hình phạt mà xã hội bắt tôi phải chịu. Tôi cốt nói để chị em gái mới, đến đây nghe, biết rằng nếu các chị muốn được hưởng hạnh phúc với chồng con, thì điều trước nhất, các chị em phải tìm cách sống một đời riêng, một đời tự lập, tránh sự chung sống với bố mẹ, họ hàng nhà chồng và nhất là cố vượt hẳn ra ngoài quyền của cha mẹ chồng thì mới mong gia đình được hòa thuận.

Rồi Loan quay lại phía bà Phán:

– Tôi xin lỗi bà và rất hối hận rằng, vì tôi mà con bà đã thiệt mạng oan. Đến bây giờ, tôi không còn là con dâu bà nữa, tôi có thể nói ra một cách chân thật cảm tưởng của tôi đối với bà trong bao lâu. Bà với tôi là hai người không thể hiểu nhau, không thể nào yêu nhau được. Đã như thế mà phải ở với nhau, tất không sao tránh được sự xung đột. Lỗi đó không phải tại ai cả. Biết vậy nên dẫu có bị tù tội chăng nữa, tôi cũng không oán hờn chút nào; còn như bà, nếu bà vẫn coi tôi như một kẻ thù, đó là quyền riêng của bà. Tôi lại xin lỗi cô hai đã vì tôi mà góa bụa, trên tay còn đứa con thơ mồ côi cha sớm. Tôi xin hết cả những người trong họ chồng tôi nghĩ lại và nếu không hiểu được tôi chăng nữa, thì cũng nên khoan dung mà biết cho rằng trong hết thảy những người bấy lâu phải xô xát nhau, vì không hiểu nhau, tôi là người đã chịu nhiều đau đớn nhất, là người đáng thương nhất.

Loan cúi đầu yên lặng. Ông chánh án ân cần hỏi:

– Cô còn muốn nói gì nữa không?

Loan đáp:

– Tôi nói thế đã đủ rồi.

Rồi Loan thong thả về ngồi chỗ cũ.

Ông chánh án quay mặt hỏi ý kiến hai ông bồi thẩm, rồi đứng lên. Cả tòa cùng đứng dậy một loạt, tiếng người rào rào lẫn với tiếng hô bồng súng. Dũng vội vàng ra phía cửa sổ, chàng cúi nhìn xuống dưới vườn hoa và chống hai tay vào má cho mọi người khỏi nhận thấy mặt.

4.

Tòa tha trắng án.

Sau một hồi vỗ tay ran, người trong phòng kéo ra ngoài quá nửa, vì phần nhiều họ chỉ đến xem xử việc Loan.

Dũng đi lẩn vào đám đông, cố lánh ra hiên gác bên kia, đưa mắt nhìn lại chỗ Loan đứng. Chàng thấy bà Hai và vợ chồng Lâm quấn quít bên người Loan, vui mừng hớn hở, luôn luôn cười nói.

Loan, vẻ mặt vẫn thản nhiên như không, chỉ thỉnh thoảng hơi mỉm cười nhìn Thảo bằng đôi mắt dịu dàng mà Dũng thấy ngụ không biết bao nhiêu tình âu yếm. Lúc đó, Dũng chỉ muốn Loan trông ra phía chàng để trong giây lát chàng cũng được hưởng cái nhìn âu yếm của Loan. Chàng đã toan không giấu giếm nữa, lại gần để mừng Loan, nhưng nghĩ lại chàng mới biết ý định của chàng là vô lý: chàng chưa thể gặp Loan ngay bây giờ được.

Chàng lẩm bẩm:

– Để lúc khác, vội gì.

Rồi chàng đi rẽ sang tòa án để lánh mặt vị sen đầm đang dẫn Loan đi về phía chàng, xuống dưới nhà. Đợi cho mọi người đã ra cả, Dũng thong thả xuống gác, rồi ra cửa sau lần theo phố hàng Bông Thợ Nhuộm về nhà Hoạch.

Nửa giờ sau, ở trong tòa án, bốn cái xe song song đi ra. Ngồi trên xe, nhìn gió đùa ánh nắng trong rặng cây sơn diệp, nhìn mây lẹ làng trên trời xanh, Loan mỉm cười sung sướng:

– Bây giờ mình mới thật tự do, hoàn toàn tự do.

Đôi mắt Loan bỗng thoáng vẻ buồn xa xăm nghĩ đến người ở bên trời, Loan thở dài thì thầm:

– Anh Dũng...

Một tiếng gọi làm cho Loan nhìn sang xe Thảo nói:

– Việc gì thế chị?

– Ông Hoạch nhờ tôi nói với chị để ông ta đến phỏng vấn.

– Báo gì thế?

– Báo Minh Nhật.

Thấy Loan nghĩ ngợi, Thảo nói luôn:

– Nên để ông ta đến, vì báo này xưa nay vẫn bênh chị.

Xe đến phố Mới, Loan cảm động khi nhìn thấy nhà nàng và cái cửa hàng xơ xác của mẹ nàng: đã bốn tháng nay Loan chưa về nhà. Lần này là nàng về hẳn, như con chim bay về tổ cũ.

Bà Hai bảo con:

– Tao lo buồn nên cửa hàng để mặc cho người nhà trông nom.

Loan nói:

– Để từ nay, con sẽ ráng hết sức trong nom việc buôn bán cho me.

Rồi nàng đưa mắt nhìn cửa hàng khắp một lượt, mỉm cười nói với Thảo:

– Em lại trở lại một cô hàng chiếu, giá me em cứ để cho em buôn bán từ trước thì đâu đến nỗi.

Loan ngừng lại vì nàng biết nói lỡ lời: câu nói là một câu nói trách bà Hai.

Loan đã biết rằng mẹ nàng không thể nào hiểu được những việc xảy ra từ xưa đến nay, nhưng thấy vẻ mặt, Loan cũng đoán chắc rằng mẹ nàng hối hận mà không nói ra.

Lúc mọi người đến thăm đã về cả, trong nhà chỉ còn lại hai mẹ con trơ trọi, bà Hai ứa nước mắt gọi Loan lại, toan kể lôi thôi, nhưng Loan gạt đi:

– Con xin me từ nay đừng nghĩ lôi thôi gì thêm phiền lòng. Me nên quên đi, quên hẳn những chuyện ấy đi, coi như là không có, coi như là con vẫn ở nhà với me như độ con còn con gái, chưa lấy chồng.

Ngừng một lát Loan lại tiếp:

– Vả con cũng không bao giờ lấy chồng nữa. Suốt đời ở cạnh me để me được vui tuổi già.

Nói vậy, nhưng trong thâm tâm Loan, Loan biết rằng mình vừa tự dối mình.

5.

– Sao chị đến chậm thế?

Thảo vừa nói vừa dẫn Loan sang bàn ăn. Loan đáp:

– Em bị phỏng vấn.

– Ông Hoạch phải không?

– Vâng, ông ấy hỏi mãi, cho nên em đến chậm. Em bây giờ thành ra nổi tiếng... Nhưng chẳng biết tiếng tốt hay xấu.

Đưa mắt nhìn bàn ăn, thấy trên bàn phủ vải trắng có để một bình đầy hoa cúc với chai rượu và mấy chiếc cốc pha lê trong phản chiếu ánh sáng lóng lánh, Loan tắc lưỡi bảo bạn:

– Làm gì mà sang thế này?

Rồi Loan nhìn hết món đồ ăn nọ đến món đồ ăn kia, hí hởn như đứa trẻ ngây thơ:

– Đã mấy năm em mới được ăn bữa cơm vui vẻ như thế này. Mà vui thì chắc là ngon... Em sẽ uống thật say.

Loan chạnh nhớ lại những bữa cơm ở nhà chồng, những bữa cơm buồn tẻ, ăn cốt lấy no, trong một bầu không khí nặng nề, người cùng mâm nhìn nhau một cách hằn học khó chịu.

Loan uống cạn hai cốc đầy, trong người đã thấy choáng váng, còn đưa cốc rót thêm:

– Em sẽ uống thật nhiều để kỷ niệm cái ngày hôm nay, ngày em đoạn tuyệt với cái đời cũ...

Hai con mắt Loan lúc đó sáng quắc, đôi má đỏ hồng, mấy sợi tóc mai rủ xuống thái dương bóng loáng ánh đèn. Thảo thấy Loan trẻ hẳn lại, nói đùa:

– Trông Loan trẻ đi được hai mươi bốn tiếng đồng hồ, hồng hào như độ còn con gái.

Loan hơi thẹn, nhấc cốc lên và thoáng trong giây lát nhớ đến cái đêm trước hôm về nhà chồng, Dũng nâng cốc mời nàng uống rượu. Nàng nói:

– Xin anh chị uống cạn chén rượu này, để mừng em, mừng em thoát ly...

Rồi Loan cất tiếng cười giòn giã tiếp luôn:

– Và để tiễn em lên đường...

Thảo sửng sốt hỏi:

– Đi đâu mà lên đường?

Loan vừa cười vừa nói:

– Không, để tiễn em lên con đường mới... Đó là em nói bóng đấy, và đố chị đoán ra... em sắp thành nữ văn sĩ...

Thấy bạn không hiểu, Loan nói tiếp:

– Nghĩa là em tập sự... Ông Hoạch bảo em cố viết, rồi ông ấy đăng lên báo cho. Ông ấy lại hứa cho em công việc làm ở nhà: đánh máy chữ tính tiền. Viết thì em chịu, nhưng rồi em sẽ đi học đánh máy để kiếm tiền thêm giúp me em. Em phải nghĩ cách kiếm ăn chứ...

Loan chỉ giữ được tỉnh táo đến lúc ấy thôi, hơi rượu bốc lên làm nàng quên cả đứng đắn, nghiêm trang, nàng nói:

– Để cái ông mặc áo thụng đen khỏi mắng em nữa.

Rồi nàng đứng dậy, giơ thẳng tay bắt chước giọng nói của chưởng lý:

– Tôi xin tòa trị tội thật nặng để làm gương cho người khác. Thị Loan là một người kiêu hãnh, Thị Loan là một người nham hiểm gian trá... Có tội với gia đình.

Ba người cùng cười vang.

Phần thì say quá, phần thì nói nhiều hóa mệt, Loan ra ngồi ở ghế đệm dài, gục đầu vào tay thiếp đi. Mãi đến lúc người nhà bưng cà phê lên, nàng uống hết cốc cà phê nóng và ăn hết nửa quả cam mới thấy tỉnh hẳn.

Nàng đưa tay vuốt tóc, nhìn hai bạn bâng khuâng như người vừa tỉnh mộng.

– Vui quá nhỉ?

Lâm nói:

– Hôm nay thật hoàn toàn vui... Chỉ còn thiếu...

Thảo đoán được ngụ ý của chồng, vội đưa mắt nhìn chồng ra hiệu. Lâm hiểu ý vợ, nói chữa:

– Chỉ còn thiếu cái lò sưởi.

Thảo đỡ lời chồng:

– Phải đấy, hôm nay rét mà quên bẵng đi mất.

Ngồi trước lò sưởi đã bắt đầu cháy đỏ lửa, nghe tiếng củi lách tách, Loan mơ mộng nhớ lại cả quãng đời quá khứ, hồi cùng Dũng từ biệt, mỗi người đi về một ngả, nay nàng lại trở về đời cũ, nhưng trở về một mình.

Nàng thu người co hai tay ôm lấy ngực như người sợ lạnh, nhưng thật ra, nàng thấy một nỗi buồn lạnh lẽo thấm vào tâm hồn. Hơi rượu tàn, cuộc vui gượng đã qua, Loan chua chát nhắc lại mấy câu của Hoạch tình cờ nói đến Dũng khi phỏng vấn nàng. Vì mấy câu đó, Loan chắc rằng Dũng bây giờ không phải như Dũng ngày trước nữa. Nàng biết rằng Dũng đã đổi khác và nàng đối với Dũng, nay chỉ như một người xa lạ... Là trong khi phỏng vấn Loan và nói chuyện xa gần về mới, cũ, Hoạch đã vô tình nhắc đến tên Dũng, một người bạn của chàng để làm thí dụ, và khi Loan hỏi gặng, Hoạch vô tình cho Loan biết rằng Dũng có về Hà Nội, nhưng không ra tòa án, về Hà Nội vì có việc riêng rồi lại phải đi ngay.

Loan không thể hỏi tường tận để biết hơn nữa, vì không tiện nhưng thế cũng đủ cho nàng hiểu rõ rằng Dũng không yêu nàng và không những thế, lại hững hờ không thèm để ý đến nàng nữa.

Thảo hỏi:

– Chị lạnh hay sao mà ngồi co ro thế kia?

Loan nói:

– Uống rượu vào nên dễ thấy lạnh. Chị ngồi xuống đây nói chuyện, cho vui.

Lúc nói chuyện, Thảo lấy làm lạ không thấy Loan đả động gì đến Dũng, nàng đoán Loan có sự gì muốn giấu. Nhìn Loan ngồi thu hình trước lò sưởi, hai con mắt lờ đờ nhìn lửa cháy, Thảo không thể không nhớ lại mấy năm về trước đây, cũng một đêm mùa đông như đêm nay, Loan ngồi với nàng nói chuyện về Dũng, nàng còn như nghe rõ bên tai câu nói rất buồn rầu của Loan:

– Em sẽ đợi...

Năm năm qua... Loan bây giờ lại gặp một cảnh ngộ như thế, mà người Loan đợi trước kia không biết bây giờ Loan còn đợi nữa không? Tò mò muốn biết, Thảo khơi câu chuyện hỏi lân la:

– Ngồi lại đây nhớ lại mấy năm trước... kể cũng chóng thật.

Yên lặng một lúc, rồi Loan thong thả nói, mắt vẫn đăm đăm nhìn lửa cháy:

– Em thật như vừa tỉnh một giấc mộng. Em không muốn bao giờ nhắc đến cái đời cũ nữa. Coi như là không có. Em không muốn nghĩ nữa để có can đảm kéo nốt những ngày sống thừa của đời em.

Thấy hai giọt lệ long lanh ở khóe mắt Loan, Thảo tưởng bạn muốn nói gì đến cái đời làm dâu của bạn, nên ngạc nhiên không hiểu, vội nói câu an ủi:

– Từ nay trở đi thì chị không còn lần nào phải khóc nữa.

Loan lấy khăn thấm nước mắt, nói:

– Giá em có tỏ nỗi lòng cho chị biết được thì cái khổ của em nhẹ đi đôi chút.

Nói xong Loan lại sợ Thảo đoán rõ ý riêng mà Loan biết là chưa thể ngỏ cho Thảo được, nên vội nói tránh:

– Nhưng không sao, dần dần rồi em cũng có thể quên, quên hẳn được... Em chỉ ước ao rằng nhờ em mà có người thoát được cái cảnh đời đau lòng như cái cảnh đời em vừa qua.

6.

Một mình Loan ngồi trên cái hòm da đen, dựa lưng vào tường, khoanh tay, đưa mắt nhìn quanh gian nhà trống không. Đồ đạc đã cho lên cả xe bò đem lại nhà nàng mới thuê, vì cái nhà này, cái nhà của cha mẹ nàng, của nàng nay đã bán cho người ta rồi. Loan nhờ Thảo tìm hộ người mua trong hai tháng mới bán được theo đúng giá ba nghìn bạc đủ tiền trả món nợ bà Phán Lợi. Từ ngày bà Hai mất đi – đến nay trên bốn tháng – Loan chỉ quanh quẩn với cái ý tưởng bán nhà để trả nợ. Nàng muốn không còn dính dáng một tí gì với đời cũ nữa. Còn lại một mình, nàng mong giũ sạch bụi đường cũ, để thảnh thơi tiến bước đến một cảnh đời mới mà nàng vẫn khao khát bấy lâu.

Từ sáng đến giờ, trong lúc dọn nhà, nàng có cái cảm tưởng như người sắp sửa bắt đầu một cuộc đi chơi xa; nàng hồi hộp lo sợ có lẫn cái vui sắp được sống một cuộc đời tự lập, không lụy đến ai và không ai quấy rầy mình được.

Tiếng người hỏi ở cửa làm nàng giật mình ngoảnh mặt trông ra. Bà Đạo và bà cả Toại, một người dì của Loan vừa đi vào vừa ngơ ngác nhìn quanh:

– Làm sao thế này?

Loan mỉm cười đáp:

– Thưa cô, cháu dọn nhà.

– Làm sao lại dọn nhà?

– Nhà bán thì phải dọn đi, không đi người ta cũng không cho ở.

Bà Đạo còn ngạc nhiên:

– Chị bán nhà mà chị không nói qua với tôi một lời.

Loan yên lặng không đáp. Nàng cũng biết rằng nói qua với bà cô cũng không sao, nhưng nàng có ý giấu để tỏ ra rằng nàng muốn toàn quyền hành động, và việc của nàng là việc riêng, không dự đến ai cả.

– Làm sao chị bán nhà?

– Cháu cũng vừa định nói để cô rõ. Cháu bán nhà để trả nợ bà Phán ở dưới ấp... Cháu phải bán vội, nếu không thì bà ấy cũng

tịch ký. Bà ấy đã có thư dọa ngay từ khi mẹ cháu mất. Cháu bán vừa đủ trả nợ, bây giờ chỉ còn có hai bàn tay không.

Bà cả Toại nói:

– Hôm nay xấu ngày thế mà chị dọn nhà. Bây giờ chị định đi đâu?

– Cháu đã thuê được nhà ở dưới kia. Cháu định mở trường dạy học.

– Thế chị ở một mình?

Loan mỉm cười đáp:

– Thưa cô, không ở một mình thì ở hai mình sao?

Bà Đạo ngắt lời:

– Chị này lúc nào cũng đùa được. Chị ở thế bất tiện lắm. Tìm nhà dạy học thôi, còn chị thì về nhà tôi mà ở.

Loan biết bà Đạo thật tình muốn Loan về ở với mình, nhưng chính vì thế mà Loan sợ. Loan tìm có thoái thác:

– Thưa cô, khác nhà chớ có khác gì đâu! Bấy lâu ở nhà một mình được, thì đến đằng kia không ở một mình được sao?

Thấy bà Đạo nói khẩn khoản mãi mà lời nói có ngụ ý bắt buộc, Loan không nhịn được nữa, nói vắn tắt mấy câu:

– Thưa cô, cháu đã nghĩ kỹ rồi.

Nghe giọng nói quả quyết của Loan, bà Đạo hiểu ngay rằng bà không có thể sai khiến được Loan nữa, đối với đứa cháu ấy bà không có quyền hành gì cả.

Bà nhìn vào trong thấy bàn thờ ông Hai, bà Hai còn để đó, liền nói:

– Chị chưa đem bàn thờ đi?

Loan đáp:

– Lư hương với cây nến cháu đã bán đi rồi, đấy chỉ có cái bàn không, cháu để lại cho chủ mới.

Bà Đạo nói giọng trách móc:

– Tôi chỉ thương hại anh chị tôi không người thừa tự; để tôi đem bát hương về thờ vậy.

Loan nói:

– Cháu thì cháu biết thờ ở trong lòng. Cần gì phải bàn thờ, cần gì phải người thừa tự. Thừa tự làm gì để cho họ ngồi đấy hưởng rồi lại bày vẽ lắm trò lôi thôi.

Loan nhớ lại hôm đưa đám bà Hai, một mình nàng chống cự với tất cả họ, nàng nhất định không tế lễ, cỗ bàn gì cả, lẳng lặng thuê đòn đưa mẹ đi ra nghĩa địa, mặc những lời nhiếc móc, mỉa mai.

Có tiếng xe đỗ, bà Toại nhìn ra hỏi Loan:

– Ai đấy?

– Bà chủ nhà này.

– Thôi, chúng tôi về. Chị dặn bà chủ nhà để tôi cho người lại lấy bát hương. Chị văn minh thì thôi từ rày mặc chị.

Loan cố giữ vẻ tươi, tiễn hai bà ra cửa.

Sau khi đã giao nhà cẩn thận cho bà chủ nhà, Loan lên xe về chỗ ở mới. Nàng có cảm tưởng rằng lúc lên xe mới thực hẳn là lúc bắt đầu cuộc đời mới của nàng.

Chỗ ở của Loan là một lớp nhà hai gian ở vào góc vườn một cái đền cổ. Gian nhà nhỏ Loan dùng làm buồng ngủ, còn gian rộng dùng làm lớp học. Bàn ghế và bảng đen thì Loan đã nhờ Thảo mua rẻ lại của một trường học tư. Tuy ở trong đền, nhưng vì vườn rộng và có cửa ra vào riêng, nên cũng không có điều gì bất tiện. Đầy tớ của nàng thì vẫn là con sen trước kia ở với bà Phán Lợi, sau Loan gọi về nuôi từ khi nó bị bà Phán đuổi đi.

Lúc Loan về tới đền thì Lâm và Thảo đã có ở đấy rồi, Thảo cười nói:

– Vợ chồng tôi đến xem nhà mới của chị... Và trường học của chị.

Thảo vừa nói vừa chỉ tay ra hiệu bảo Loan nhìn vào trong nhà. Loan ngạc nhiên mừng rỡ:

– Kìa có bàn ghế rồi kia! Ai đem lại bao giờ thế?

– Tôi vừa cho khiêng lại trong khi chị dọn nhà. Bây giờ bàn ghế đã có đủ, chỉ còn đợi học trò nữa là có thể gọi bạn tôi là bà giáo được rồi.

Lâm nói chữa:

– Cô giáo chứ lại, cô giáo nghe trẻ hơn...

Thảo cười:

– Cậu khá đấy. Đã mấy năm nay, bây giờ mới thấy cậu nói một câu có duyên.

Loan bẽn lẽn cúi mặt, đôi má hây hây đỏ:

– Anh giáo nói thế mà đúng. Em chỉ muốn làm cô giáo suốt đời... Không muốn làm bà.

Rồi nàng nói lảng sang chuyện khác:

– Em được như thế này thực là mãn nguyện lắm rồi. Có lẽ từ nay em sẽ được sung sướng.

Rồi Loan mời Thảo ngồi ở bức tường lan can. Bên cạnh nàng, một cây lựu gió đưa phơ phất, hoa đỏ nở đầy như những nụ cười tươi thắm đón chào mùa hè rực rỡ sắp tới. Loan nói:

– Có lẽ em còn vất vả nhiều, nhưng em không ngại. Trong bao lâu em chỉ ao ước sống cái đời tự do, rộng rãi, không có gì bó buộc, bây giờ được như thế, em hãy vui đã...

Nàng giơ tay ngắt một bông lựu, vừa tẩn mẩn bứt cánh vừa nói:

– Thế mới biết cái hạnh phúc ở đời giá cũng đắt thật... Kể ra muốn như thế này thì phỏng có khó gì đâu, đáng lẽ có thể được ngay từ bao giờ rồi, thế mà...

Loan dịu giọng nói thong thả như người kể chuyện:

– Đáng buồn nhất là phải đợi đến lúc những người thân yêu mất đi rồi mới thấy được hạnh phúc. Sao ngay từ độ thầy me em còn sống, lại không thể thế được. Cớ sao vậy?

Nhìn những cánh hoa lựu rơi rải rác trên vạt áo trắng, Loan tự nhiên thấy thoáng hiện trong trí cái ý tưởng so sánh những cánh hoa với những giọt máu còn tươi. Nàng cau mày chua chát nói tiếp:

– Dễ dàng như thế mà trải qua bao nhiêu khổ sở, tay nhuộm máu, thân phải tù tội mới có thể được.

Thấy con sen bưng khay nước ra, Loan giũ những cánh hoa trên áo, đứng dậy vui vẻ mời Lâm và Hảo:

– Anh chị xơi nước... Em bây giờ sống cô độc thế này, chỉ mong anh chị đến chơi cho vui.

Thoáng nghĩ đến Dũng, nàng đăm đăm nhìn hơi nước ở trong chén bốc lên, giọng nói xa xăm:

– Ở đời không biết thế nào cả. Bao nhiêu người thân yêu mất dần. Bây giờ chỉ còn có anh chị mà thôi. Còn ai nữa?

Thảo muốn nhân câu nói của Loan để hỏi dò ý tứ Loan đối với Dũng, điều mà nàng vẫn muốn biết rõ từ hôm ăn tiệc mừng Loan. Nàng làm như người vô tình, thẫn thờ nói:

– Còn anh Dũng không biết độ này ẩn núp ở đâu mà không thấy tin tức gì cả.

Loan đáp:

– Bây giờ thì anh ấy còn nghĩ gì đến chúng mình nữa. Từ ngày anh ấy đi tới giờ dễ thường đã năm, sáu năm rồi, còn gì...

Thảo nói:

– Giá bây giờ anh ấy về thì chắc thấy nhiều sự thay đổi. Không biết anh ấy có xem nhật trình không?

Lâm cười đáp:

– Anh ấy mà lại không đọc nhật trình.

– Thế thì chắc anh Dũng biết việc chị Loan?

– Sao lại không biết!

Câu chuyện đến đây thì ngừng hẳn lại, ba người lẳng lặng uống nước và cùng một ý tưởng như nhau, nhưng không ai dám nói ai hay.

Loan làm như không nghĩ đến việc ấy nữa, vội vàng hỏi Thảo:

– Mai là chủ nhật phải không chị? Em quên cả ngày giờ.

Lâm nói đùa:

– Cô giáo thế thì hỏng. Cần nhất ngày chủ nhật lại quên.

Loan vui mừng nói:

– Thế thì sáng mai mời anh chị lại xơi cơm với em, mừng trường học mới và... mừng em lên chức cô giáo.

7.

Loan ngửng mặt chăm chú nhìn qua rặng cây và rất lấy làm lạ khi thấy hai cô học trò nhỏ đi qua đi lại ngoài cổng mấy lượt, thập thò không dám vào. Khi đã nhận thấy mặt, Loan cất tiếng gọi:

– Phương, Hảo vào đây!

Hai chị em đi tắt qua bãi vào, vẫn có dáng rụt rè, e sợ, Loan hỏi:

– Việc gì thế, hai em?

Phương sợ hãi nói:

– Thưa cô không.

Lúc đó Loan mới sực nhớ ra hai chị em trò này sáng nay không đến trường học.

– Sao sáng nay hai chị em nghỉ học?

Phương đáp ngập ngừng.

– Thưa cô... thưa cô...

Loan hiểu ngay: Phương và Hảo đến xin phép nàng thôi học, cũng như những học trò khác. Loan dạy học được hai tháng, thầy trò đã bắt đầu mến nhau thì bỗng nàng thấy số học trò ngày một kém, hết trò nọ xin thôi lại đến trò kia. Loan không cần nghĩ ngợi cũng biết được rằng không phải nàng dạy kém, vì học trò nào thôi học cũng có ý mến tiếc nàng. Loan chắc có người mưu hại nàng bằng cách nói xấu nàng với bố mẹ học trò. Mà không cần nói xấu nữa, cứ việc kể lại chuyện cũ của nàng cũng đủ cho bố mẹ học trò sợ không dám cho con đi học. Loan biết vậy từ trước nên phải hết sức giấu giếm quãng đời quá khứ của mình, nàng phải thuê nhà ở chỗ hẻo lánh này cho khỏi gặp người quen thuộc và nàng phải cẩn thận

đổi tên và bảo học trò gọi mình là cô giáo Hồng. Nghĩ đến bà Phán Lợi, Loan cau mày lẩm bẩm:

– Mình muốn quên, nhưng người ta lại không muốn quên.

Rồi nàng dịu dàng bảo Phương:

– Em không sợ, cô không phạt về tội nghỉ học sáng ngày đâu. Phạt làm gì nữa, vì hai em đến xin phép cô thôi học, có phải thế không?

Phương và Hảo đưa mắt nhìn nhau như lấy làm lạ rằng sao cô giáo đoán trúng. Phương lúc đó mới dám nói thật:

– Thưa cô vâng, chúng con đến xin phép cô cho chúng con nghỉ học... ít lâu.

Loan hỏi gặng:

– Cô biết hai em không bao giờ nói dối, vậy hai em cứ nói rõ cho cô biết vì lẽ gì hai em nghỉ học?

– Thưa cô, chúng con sắp phải về quê.

Loan không nghe câu trả lời của học trò, tặc lưỡi, nói một mình:

– Mình cũng lẩn thẩn lắm. Chúng nó biết thế nào được.

Rồi nàng nói to:

– Thôi hai em về. Còn tiền học tháng này chưa trả, hai em nói với thầy mẹ rằng cô giáo không lấy nữa đâu.

Phương và Hảo vừa ra khỏi một lúc thì một cô bé, vẻ mặt sáng sủa cắp sách vào chào Loan. Loan âu yếm hỏi:

– Có gì lạ không, em Bảo?

Bảo đáp:

– Cô giáo sáng nay cho con một bài tính khó quá, con nghĩ mãi không hiểu.

– Vào đây cô giảng cho.

Bảo mấy tuần lễ trước còn là học trò của Loan và cũng bị cha mẹ bắt thôi để đi học trường khác. Bảo thông minh học giỏi nhất lớp cho nên khi Bảo thôi, Loan lấy làm buồn hơn cả. Nhưng vì thầy trò mến nhau, nên Bảo lén nhà sang trường Loan để hỏi han Loan và học thêm.

Hai thầy trò vừa mới ngồi vào bàn, thì ở ngoài có tiếng người đàn bà hỏi con sen:

– Tôi muốn hỏi cô giáo Hồng.

Loan chưa đoán được tiếng ai cả, thì một người đàn bà to béo đã đứng ở bậc cửa nhìn vào, Loan vội hỏi:

– Bà muốn hỏi gì?

Người đàn bà, nét mặt hầm hầm sẽ gật đầu chào Loan, rồi cất tiếng giận dữ gọi:

– Bảo, ra ngay đây!

Loan thấy Bảo mặt tái mét, run sợ vội vàng ôm sách vào lòng, rụt rè ra cửa. Người đàn bà không nói một lời, tay trái níu lấy vai Bảo, rồi giơ tay phải tát hết sức vào má. Loan vừa sửng sốt vừa giận đứng lên nói:

– Bà không được làm thế.

– Nó là con tôi.

Thấy bà kia toan tát Bảo cái nữa, Loan sấn lại cản:

– Tôi vẫn biết nó là con bà... Nhưng đây là nhà tôi, bà không có quyền đánh con bà ở nhà tôi.

– Tôi dạy con tôi.

Loan chỉ tay ra cửa:

– Bà về nhà mà dạy con bà.

Người đàn bà ẩy con ra ngoài, nhìn thẳng vào mặt Loan:

– Tôi không cho con tôi học cô. Nếu cô còn cứ để nó đi lại đây thì tôi sẽ trình cẩm cho cô biết.

Loan giận lắm, nhưng vẫn mỉm cười:

– Bà cứ việc giữ con bà, còn tôi, tôi không muốn nói chuyện với một người vô lễ. Bà ra ngay khỏi nhà tôi tức khắc, bà biết điều đừng để đến nỗi tôi đuổi bà ra.

Thấy Loan nói giọng quả quyết, người đàn bà hơi chột dạ lùi dần ra cửa, rồi cầm tay con kéo đi, vừa kéo vừa lẩm bẩm chửi mắng. Loan đứng nhìn theo:

– Cô nào tốt số về làm dâu bà này thì phải biết. Ấy là đối với mình, một người không thuộc quyền họ, mà còn thế đấy.

Loan cau mày:

– Bây giờ mình không thuộc quyền ai nữa, nhưng còn dính dáng với bọn này thì chưa yên thân.

Đưa mắt nhìn sang lớp học thấy học trò đã tới đông đủ, Loan thong thả vào lớp, rồi đứng cạnh bàn đưa mắt thầm đếm số học trò. Loan ngồi xuống, một tay uể oải mở sổ, một tay ôm trán nghĩ ngợi. Học trò vẫn im lặng đợi mãi không thấy cô giáo gọi đọc bài. Một lúc, Loan mới ngửng lên, nhìn khắp một loạt rồi ôn tồn nói:

– Thôi, cho các chị nghỉ học...

Học trò ngơ ngác nhìn cô giáo không hiểu.

– Cho các chị nghỉ học hẳn. Bắt đầu từ nay tôi không dạy học nữa.

Thấy học trò nhao nhao muốn hỏi, Loan giơ tay:

– Các chị thu xếp sách vở rồi về ngay, nói với thầy mẹ ở nhà rằng cô giáo phải đi xa, nên không dạy học nữa. Tôi khuyên các chị có đi học trường khác cũng vẫn được chăm chỉ và ngoan ngoãn như ở đây. Thôi, các chị về, cô còn phải xếp dọn.

Học trò đứng cả lên xúm quanh bàn Loan hỏi chuyện, nhưng Loan gạt đi và bảo ra ngay.

Lúc học trò về cả rồi, ở lại một mình trong lớp học vắng tanh, Loan ngồi gục đầu xuống bàn yên lặng như pho tượng.

Tiếng con sen làm Loan giật mình ngửng lên:

– Cô cho học trò nghỉ học?

– Ừ, cho nghỉ hẳn, từ nay cô không dạy học nữa.

Rồi Loan bảo con sen:

– Chị liệu xem đâu có việc thì đi tìm việc mà làm. Cô không thể mướn chị được nữa.

– Thưa cô, cô định đi đâu bây giờ?

– Cô không đi đâu cả, nhưng cô hết tiền thì thầy trò phải liệu đi tìm việc làm riêng kiếm ăn.

Con sen đứng cúi đầu ngẫm nghĩ một lát, rồi nói giọng chân thật:

– Thưa cô, miễn ở với cô có đủ cơm ăn là con xin ở mãi. Tiền công cô cho mấy tháng nay, con chỉ ăn quà tiêu nhảm.

– Thế còn chồng con chị?

– Thưa cô, con chưa có cháu nào. Còn chồng con nó đi làm thợ mộc cũng đủ tiêu, con không phải lo.

Rồi con sen cười để che cảm động:

– Ở với cô chẳng bao giờ sợ đói. Thế là đủ, mà dẫu có đói đi nữa thì hai cô cháu cùng đói. Xin cô đừng ngại.

Loan cũng cười theo, nói:

– Bây giờ phải lo việc nhà cửa. Cái nhà này thuê đắt quá, phải đi tìm cái rẻ hơn.

Con sen đáp:

– Con nghe phong phanh hình như bà Đồng đến cuối tháng này muốn đòi nhà lại.

– Tôi đã biết trước. Bà Đồng thế nào chẳng quen bà Phán Lợi. Lạ gì!

Rồi Loan dặn con sen:

– Cốt nhất là đừng nói cho bà giáo Thảo biết. Cứ nói là cô tìm được việc làm ở nhà báo nhiều tiền hơn, nên thôi dạy học.

8.

Tuy mồ hôi đã ướt đẫm lưng, Loan vẫn cảm thấy người dễ chịu; nàng nhanh nhẹn bước đều trên con đường nắng, nhìn những bông gạo trắng lấp lánh ánh sáng như những ngôi sao gió đưa tản mạn chung quanh người. Loan vừa ở tòa báo Minh Nhật về nhà, được Hoạch hứa cho việc đánh máy chữ cùng dịch những bài lặt vặt ở các báo tây. Tuy biết rằng không kiếm được bao nhiêu, nhưng Loan vui, vì biết mình làm nổi và nhất là không sợ ai làm phiền đến mình nữa.

Loan nóng ruột về nhà, về cái nhà tồi tàn nhưng mà rất quí đối với Loan, vì ở nhà đó Loan có cái cảm tưởng sống cái đời của Dũng sống trước kia, độ Dũng mới từ bỏ gia đình. Ở tòa báo về nhà Loan xa hơn một cây số, nhưng Loan không ngại, một ngày chỉ đến tòa báo có một lần để nhận công việc cũng là một việc cho nàng đi bộ cho khỏe người.

Lúc qua phố bờ sông, nàng gặp một cái xe bò chở đầy cỏ đang nặng nhọc lên dốc. Một người đàn ông cúi rạp đầu xuống càng xe và phía sau một người đàn bà thẳng tay hết sức đẩy. Loan chú ý nhìn người đàn bà khỏe mạnh, trán đẫm mồ hôi, mắt sáng và hai má ửng đỏ vì nắng, hết sức giúp chồng cho xe qua khỏi chỗ dốc. Loan cảm thấy rõ cái vẻ đẹp của bức tranh hoạt động đã diễn ra trước mắt Loan cái cảnh làm lụng vui vẻ và nỗ lực của đôi vợ chồng cùng góp sức để tiến lên.

– Mình cũng có thể làm như họ được, nếu cần phải làm. Không phải mình sợ làm việc vì làm việc là một cái vui, sợ là sợ không được làm theo ý muốn của mình.

Loan thấy trong lòng vui sướng vì nàng nhận ra rằng nàng không lầm, sự ao ước bấy lâu sống một cuộc đời khoáng đạt là sự ao ước đích đáng do sự nhu cầu thiết thực của tâm hồn mà ra. Có sống thế này, nàng mới cảm thấy rõ cái buồn tẻ trống không của một cuộc đời sống dựa vào người khác, sống dựa vào gia đình, quanh quẩn trong vòng lễ nghi phiền phức. Có sống thế này, nàng mới được nếm cái vui thú của sự làm việc, của sự phấn đấu, nàng mới nhận thấy cái giá trị của một đời rộng rãi, tự lập.

Lúc về đến nhà, thấy Thảo đương đứng đợi, Loan vừa cười, vừa nói:

– Em vừa ở nhà báo Minh Nhật đi bộ về đấy. Nóng hết sức.

Rồi nàng với cái quạt nan, vừa quạt vừa kêu:

– Khát nước quá.

Nói đến đây Loan mới sực nhớ rằng không mời Thảo uống nước, mà nhà hết chè từ lâu, Loan cười bảo con sen:

– Chị lấy tôi chai nước lọc.

Chai nước lọc của nàng là chai nước đã đun sôi để nguội.

Thảo nghiêm trang nói:

– Tôi không khát đâu...

Rồi nàng yên lặng nhìn Loan, Loan đoán là bạn sắp muốn hỏi vì lẽ gì thôi dạy học, nên nói luôn:

– Em làm công việc này vừa nhẹ vừa kiếm được nhiều hơn dạy học.

Nhưng Thảo không nghĩ thế. Ngay từ lúc nãy, khi bước chân vào chỗ ở mới của Loan, nhìn qua một lượt, Thảo đã nhận ra rõ rệt cái nghèo của bạn. Chiếc hòm da sơn đen còn mới để ở một góc lại càng tăng vẻ điêu tàn của chiếc bàn gỗ mọt, cái giường đã xiêu vẹo trên trải chiếu sạch sẽ, nhưng rách nát.

Loan nói:

– Mai em phải lại đằng kia mượn cái máy chữ cũ.

Thảo đưa mắt nhìn áo Loan, cái áo vải trắng đã bắt đầu rách ở khuỷu tay, dịu dàng bảo bạn:

– Chị mới bắt đầu nhận công việc thì chắc chị chưa có lương...

Loan đoán được ý bạn cho vay tiền vội ngăn lời:

– Em hãy còn nhiều tiền đây, cám ơn chị.

Rồi thấy mặt bạn ủ rũ như ái ngại hộ mình, Loan cất tiếng cười nói đùa:

– Em vui quá, mê man quên cả việc tiền nong. Chị ạ, bây giờ em mới thật là hoàn toàn sung sướng.

Loan nói câu ấy là câu chân thật. Lúc đó, thật tình nàng thấy đời vui vẻ, đẹp đẽ, đáng sống. Có lẽ nàng thấy đời vui đẹp vì trong một lúc, nàng đã quên không nghĩ đến Dũng.

9.

Dũng và một người bạn cùng xuôi thuyền về đồn điền Độ. Lúc thuyền ở sông Thao rẽ sang sông Đà, đi sang đồi thông đến đò Trung Hà được ít lâu, thì trời đã chiều, Dũng bảo bạn:

– Khó lòng mà về kịp được, anh Chúc ạ. Tới Thanh Thủy thì tối mất.

Chúc nói:

– Hôm nay có trăng.

– Có trăng cũng không thể đi được, vì phải qua rừng. Đành phải ngủ lại dưới thuyền vậy.

Chúc cười đáp:

– Ngủ lại càng hay. Đêm lạnh, tôi đã có cái áo này.

Rồi hai người yên lặng trông ra cảnh chiều trên sông, cùng nghĩ đến cái thú sắp được nghỉ ngơi sau mấy tháng trời vất vả.

Về phía tay phải, núi Tản Viên đã bắt đầu mờ mờ trong sương. Những bãi cát nổi trên mặt sông lúc nãy nhuộm vàng dưới ánh chiều tà lướt qua, bây giờ đã biến ra sắc trắng dịu. Trong một vài chiếc thuyền cắm sào đậu bên cạnh bãi, ánh lửa thổi cơm chiều thấp thoáng giãi vàng trên mặt nước đen.

Bỗng trên sông yên lặng, một tiếng hát ở đâu văng vẳng đưa lại, Chúc tắc lưỡi, rồi muốn đáp lại câu hát. Chúc nghịch bắt chước giọng buồn rầu se sẽ ngâm:

... Thuyền không đỗ bến mặc ai,
Quanh thuyền trăng giãi, nước trôi lạnh lùng.

Hát xong, Chúc nói:

– Chúng mình tưởng như đương ở bến Tầm Dương vậy.

Không thấy Dũng nói gì. Chúc quay lại. Dũng như không biết có Chúc ở bên cạnh, ngồi chống tay vào cằm, mắt nhìn ra chân trời, yên lặng lắng tai nghe một tiếng gọi từ ở nơi đâu xa đưa lại.

Con thuyền vẫn từ từ lướt trên mặt nước.

Dũng quay lại hỏi Chúc:

– Trong đời anh, anh đã yêu ai chưa?

Chúc lấy làm lạ:

– Anh hỏi đùa chơi?

Dũng nói:

– Anh thì cái gì cũng cho là đùa. Tôi chắc anh chưa biết thế nào là tình yêu?

Chúc cười đáp:

– Cũng có lẽ... vì tôi đã nhất định không yêu ai. Tội gì yêu một người để bận bịu vì nhau, trong lúc mình có thể yêu khắp mọi người được. Trong cuộc đời nay đây mai đó của tôi, tôi đã gặp biết bao nhiêu người đẹp, người nào tôi cũng yêu, tuy chỉ yêu thoảng qua trong chốc lát... Nhưng tôi không để ai yêu tôi bao giờ.

Chúc lấy ngón tay gõ xuống mạn thuyền, nói tiếp:

– ... Vì để người ta yêu tức là để người ta giữ lại. Tôi, tôi cho đời là một cuộc du lịch dài, thấy cảnh đẹp chỉ ngắm qua chứ không thể dừng chân lại được; phải đi, đi tìm cảnh mới lạ mãi mãi.

Dũng thẫn thờ nói:

– Anh là một người sung sướng. Nếu tôi cũng có thể như anh được...

Chúc nhìn bạn mỉm cười:

– Hôm nay trông anh có vẻ bí mật tệ.

Dũng đáp:

– Đời người nào mà không có sự bí mật ẩn ở trong.

Thấy đã đến chỗ sông rẽ đôi trước huyện, Dũng gọi người lái đò:

– Bác cho thuyền ghé vào bờ, mua thức ăn xuống đây, rồi cho thuyền ra đậu ở bãi, mai chúng tôi mới lên bộ.

Chúc dặn với:

– Và nhớ mua nửa chai rượu nữa.

Đêm hôm ấy, trong cái khoang nhỏ, dưới ánh đèn le lói, hai anh em ngồi uống rượu quên cả trời đất.

Dũng chỉ yên lặng nhìn Chúc cười nói, hát luôn mồm. Mệt quá, Chúc vừa đặt mình xuống chiếu đã ngủ thiếp đi, Dũng nhìn bạn lẩm bẩm:

– Một người vô tư lự!

Chàng kéo cái áo dạ đắp cẩn thận lên người bạn, rồi ngồi dựa vào khoang, nhìn ra ngoài sông rộng; bấy giờ trăng đã lên, tỏa ánh sáng lạnh xuống bãi cát trắng mờ. Những thuyền đậu đằng xa đã lẫn vào trong sương. Về phía tay trái, giữa lưng chừng mây có ánh lửa lập lòe; Dũng đoán chắc là người ta đốt rừng trên núi, nhưng

không biết rõ là núi nào, vì chàng đã say nên không định được phương hướng.

Đã lâu lắm, chàng ngồi yên, mê man như đương ở trong một giấc mộng. Gió trên sông càng về đêm càng lạnh, hiu hắt thổi lọt vào khoang. Tiếng nước róc rách vỗ vào mạn thuyền như tiếng nói của đêm thanh thì thầm kể lể với Dũng những nỗi nhớ nhung thương tiếc...

Dũng đưa mắt nhìn bạn, thấy bạn vẫn ngủ yên. Chàng lấy trong túi ra mấy mảnh giấy, rồi bút chì, cắm đầu viết...

10.

Loan mở cửa bước vào nhà, uể oải đặt mấy cái gói trên bàn. Nàng vừa ở phố về, mua mấy thức lặt vặt để dùng trong ba ngày tết, vì sáng ngày con sen đã xin phép nàng về quê. Đưa mắt nhìn căn nhà vắng vẻ, tự nhiên Loan thấy buồn bã lạ thường. Trong lúc năm hết tết đến, Loan càng cảm rõ nỗi cô độc của nàng, một thân một mình sống trơ trọi. Gian nhà này mỗi khi về nàng thấy ấm cúng bao nhiêu, thì chiều hôm nay có vẻ lạnh lẽo bấy nhiêu.

Loan nghĩ ngay đến việc lại chơi Thảo để được gần gũi một người bạn có thể an ủi nàng trong lúc chán nản như lúc này.

Nàng vội cất mấy cái gói giấy vào ngăn kéo rồi khóa trái cửa, gọi xe bảo kéo lại phố Thảo ở.

Lúc đến nơi thì Lâm và Thảo đã ngồi vào bàn sắp cầm đũa, Loan cười hỏi:

– Hôm nay sao anh chị ăn cơm sớm thế?

Rồi không kịp để cho Thảo mời, nàng nói luôn:

– Anh chị cho em ăn cơm với... Hôm nay hết năm; buồn quá...

Tuy Loan vừa nói vừa cười, nhưng Thảo cũng đoán được tâm trạng của Loan lúc đó, và hiểu thấu nỗi buồn của người bạn lẻ loi.

Âu yếm, Thảo nói:

– Chị ngồi vào đây. Rồi ở luôn đây ăn Tết với chúng tôi. Hôm nay chúng tôi định thức đến giao thừa rồi dạo chơi phố xem họ đi lễ.

Rồi Thảo ghé sát vào tai Loan có vẻ bí mật:

– Tôi có một chuyện cần nói với chị hôm nay.

Tiếng pháo tiễn năm cũ ở một vài nhà đã bắt đầu nổ ran. Ba người ăn cơm xong cùng đứng lên. Thảo nói:

– Nhà tôi không có vẻ gì Tết cả. Ở những gia đình khác thì bây giờ họ đã trang hoàng lộng lẫy...

Loan nói:

– Còn em thì không còn gia đình nào cả.

Nàng nhìn hai bạn mỉm cười:

– ... Nhưng em có gia đình này.

Thảo nhìn Loan tinh nghịch:

– Biết đâu rồi chị không có gia đình khác?

Loan đáp:

– Không thể nào như thế được nữa.

– Tại chị không muốn đó thôi.

Loan không hiểu lời bạn nói toan hỏi gặng, nhưng vừa lúc đó thì Lâm cầm mũ nói đi xem chớp bóng, hẹn tám giờ sẽ về. Thật ra Lâm lại nhà một người bạn để cho Thảo tiện nói chuyện riêng với Loan.

Trong buồng còn lại hai chị em. Thảo bảo bạn ra ngồi ở ghế đệm dài, rồi cắt cam mời bạn ăn. Loan nhắc lại câu chuyện lúc nãy:

– Em không hiểu vừa rồi chị định nói gì?

Thảo đáp:

– Tôi nói đùa chị đấy thôi.

Loan buồn rầu nói:

– Em thì còn đâu mong có gia đình, mà em cũng không muốn có gia đình nữa... không bao giờ nữa.

Hai người ngồi yên lặng một lúc lâu... Một cơn gió thổi hắt chiếc màn đen treo ở cửa sổ.

Loan nói:

– Trời mưa chị ạ.

– Chị ngồi dịch lại đây không ướt.

Loan đứng dậy đóng cửa, rồi ngồi lại chỗ Thảo, cúi đầu ngẫm nghĩ. Trời đã lờ mờ tối. Loan nói:

– Lúc nãy chị bảo muốn nói với em một câu chuyện cần...

Thảo nói:

– Chỗ chị em, tôi xin nói thật, mà chị cũng đừng giấu giếm tôi làm gì. Chị vẫn nói rằng chị thích sống cái đời cô độc. Đó là vì chị chỉ nghĩ đến những nỗi khổ đã gặp khi còn phải sống trong những gia đình cũ. Nhưng tôi, tôi biết chị lắm, tôi chắc chị cũng một đôi khi có cái hy vọng lập nên một gia đình mới như ý muốn của mình... Bây giờ không có cái gì bó buộc nữa... Chị muốn sao được vậy.

Thấy Loan vẫn ngồi yên, Thảo nói tiếp:

– Chị cũng không nên cố chấp e ngại.

Loan ngửng lên nhìn bạn:

– Em biết vậy, nhưng không đời nào em có thể lấy chồng được nữa... Không đời nào. Suốt đời em sẽ sống như thế này.

Thảo nói:

– Chị không muốn nhớ lại đấy thôi, chứ tôi còn nhớ lắm. Tôi không hiểu vì cớ gì chị đã cố ý muốn quên cái tình cũ của chị đối với...

Loan vội ngắt lời Thảo:

– Em van chị, xin chị đừng nhắc đến chuyện ấy làm gì nữa. Em đã cố quên, thì chị cũng nên thương em đừng nói nữa.

Thấy bạn ngồi cúi đầu có vẻ đau đớn, Thảo vội nói:

– Xin lỗi chị. Nhưng tôi có hiểu chuyện gì đâu.

Loan vuốt tóc mai, thổn thức đáp:

– Chỉ vì thấy chị thương em, muốn cho em sung sướng, nên em tủi thân.

Thảo nói:

– Chị đã coi tôi như một người bạn thân, như một người chị ruột, thì có chuyện gì chị cứ nói thực, can gì phải giấu giếm.

Loan ngập ngừng nói:

– Em không muốn nói với chị, vì sợ xấu hổ. Em lầm, lầm đã hơn sáu năm nay. Em yêu Dũng – cái tình em đối với Dũng, chị đã biết – nhưng chị có ngờ đâu rằng, đó chỉ là một mối tình mộng tưởng, yêu người ta, tưởng người ta yêu mình, mà thật ra từ trước đến nay, Dũng không từng bao giờ yêu em cả. Em lầm và em muốn giữ riêng câu chuyện một mình mãi mãi.

Trong lúc đó, Loan vẫn cúi nhìn xuống đất nên không nhận thấy vẻ vui tươi thoáng hiện trên nét mặt Thảo. Loan thở dài nói tiếp:

– Huống hồ bây giờ em không còn là một thiếu nữ ngây thơ, trong sạch như trước kia nữa. Em chỉ còn mong có một điều là được mãi mãi sống như thế này, và quên hẳn chuyện cũ đi, quên hết.

– Nhưng mà có người lại chưa quên...

Câu nói của Thảo làm Loan ngạc nhiên. Nàng ngửng lên nhìn bạn và ngạc nhiên hơn nữa, khi thấy bạn đưa ra một cái phong bì gấp tư đã nhầu nát.

Loan hỏi:

– Thư của ai thế?

Thảo mỉm cười:

– Của người chưa quên chị... anh Dũng.

Thấy bạn rụt rè không dám cầm, Thảo nói tiếp:

– Thư anh ấy gửi cho tôi. Nhưng tôi muốn để chị xem.

Rồi Thảo rút cái thư đặt vào tay Loan:

– Mong rằng từ nay hai người không hiểu lầm nhau nữa.

Thấy Loan cứ nhìn mình trừng trừng, Thảo giục:

– Thì chị đọc đi sẽ hiểu.

Muốn cho bạn khỏi ngượng, Thảo xoay mình lấy một quả cam thong thả gọt vỏ.

Loan giở thư ra nhìn những chữ viết bằng bút chì, nguệch ngoạc không thẳng dòng, rồi cúi đầu nhẩm đọc:

Thanh Thủy, ngày 18 tháng chạp...

Chị giáo,

"Em viết bức thư này cho chị, một đêm trăng mờ trên sông Đà. Em phải kê giấy vào ván thuyền để viết, mà viết trong lúc cảm động, tâm trí bàng hoàng; nếu chữ khó đọc, xin chị cũng tha lỗi cho.

"Tuy đã ngoài sáu năm em chưa về thăm chị, nhưng không bao giờ em quên được lòng tử tế của chị đối với em và lúc nào em cũng tin rằng chị vẫn coi em như người bạn thân – hơn thế nữa – một người em ruột.

"Vì thế nên em mới dám viết thư này để ngỏ cho chị hay nỗi lòng của em và nhờ chị giúp cho em một việc, mà chỉ có chị mới giúp được thôi. Vì biết chị là người hết lòng giúp bạn hữu và coi chị như một người chị ruột, nên tuy việc này có tính cách riêng tây mà em cũng không nề hà, e ngại. Em có thể nói rõ cho chị biết hết và em khao khát được chị cho nghe lời khuyên bảo của chị về việc này.

"Em xin thú thật với chị rằng đã hơn tám năm nay, em nặng tình yêu Loan, nhưng sau khi đã biết Loan là vợ chưa cưới của người khác, em cố đổi tình yêu ra tình bè bạn và coi Loan chỉ như một người bạn. Như thế cho đến ngày em phải bỏ Hà Nội đi. Trước khi đi, Loan có đến nhà thăm em và khuyên em ở lại. Nếu em không lầm thì cái cử chỉ đó đã tỏ ra rằng Loan cũng yêu em. Nhưng nghĩ Loan bị nhà bắt buộc lấy người khác mà em thì phải sống cái đời phiêu bạt vô định, nên không thể nào cùng Loan đi một con đường và hôm đó em phải đóng vai một người bạn vô tình để cho Loan quên hẳn em đi.

"Vì vậy cho nên tối hôm em về thăm anh chị, em phải trốn sang buồng bên cạnh khi thấy Loan đến, vì em không muốn làm bận lòng Loan, trước khi Loan về nhà chồng. Em mừng rằng Loan đã nhất định nghe theo lời cha mẹ, bằng lòng lấy Thân và em vẫn ao ước rằng Loan được yên phận sống cái đời mới của Loan. Còn em tuy về sau không quên hẳn được Loan, nhưng vì vui với công việc, nên chỉ lúc nào nhàn nhã mới tưởng nhớ qua thôi.

"Em ở xa nhưng cũng biết Loan khổ sở vì nhà chồng. Dẫu thương Loan đến đâu đi nữa, em cũng không có quyền dự vào việc riêng của một người đàn bà đã có chồng.

"Cho đến ngày xảy ra việc lôi thôi. Hôm xử việc Loan, em có về Hà Nội và đến tòa án xem. Lúc đó em có cảm tưởng rằng họ xử

em, vì chính em mới là thủ phạm. Loan với em cùng gặp một cảnh ngộ, em đã thoát ra, sao em còn muốn cho Loan ở lại để Loan chịu khổ trong bao lâu?

"Lúc thấy tòa tha Loan trắng án, em đã toan chạy lại mừng Loan. Chị và Loan có ngờ đâu cách đấy mấy bước, em đương đứng nấp sau cột mừng rỡ, hồi hộp.

"Trong sáu năm nay em đợi... đợi cho đến bây giờ chuyện ấy đã thành chuyện cũ. Em không biết Loan sống làm sao, không biết Loan có được sung sướng không, nhưng có một điều ngày nay em biết chắc là Loan bây giờ không còn bị cái gì bó buộc nữa.

"Vậy bây giờ em nhờ chị dò xét ý tứ Loan và viết thư cho em biết. Em rất mong đợi, vì hạnh phúc đời em ở cả bức thư của chị.

"Nếu Loan đã quên em hẳn, hay từ trước đến giờ, Loan chỉ coi em như một người bạn thì xin chị coi như là không có bức thư này, và từ nay em không bao giờ nhắc đến chuyện ấy nữa. Nếu Loan có thể để cho em chuộc lại cái lỗi trước thì chị nói cho Loan biết rằng Loan không nên câu nệ. Đối với em thì Loan bây giờ cũng như Loan khi chưa lấy chồng. Còn như bảo rằng em e ngại, vì Loan đã là một người có tai tiếng với gia đình, thì điều đó Loan đã biết chắc rằng em không để ý đến, vì em cũng như Loan.

"Hai người cùng đau đớn như nhau, sao không tìm về với nhau để sống chung một cuộc đời mới và giúp nhau quên cái quá khứ nặng nề kia đi.

"Loan bây giờ sống một thân trơ trọi, chắc cũng đôi khi mong ước có một người bạn để chung gánh những công việc nặng nề phải gặp trên đường đời, để an ủi, dỗ dành trong những ngày thất vọng. Em mong có cái hạnh phúc được là người đó.

"Nhưng đời em là một đời xuôi ngược, lênh đênh, không biết Loan có vui lòng nhận sống như em không. Đó là mối lo ngại của em, em không muốn vì em mà Loan phải chịu khổ một lần nữa. Nhưng việc này là về sau, em mong rằng ý nguyện của hai người rồi cũng có thể giống nhau được.

"Em xin nhắc lại lần nữa rằng:

"– Nếu chị xem ý Loan không có chút tình gì đối với em, thì chị cố giấu kín đừng cho Loan biết. Em đành yên lặng giữ một khối tình tuyệt vọng cho đến ngày... đến ngày hết cái đời phiêu lưu của em.

"Chị có viết thư cho em thì cứ viết về đồn điền anh Độ. Hết tết em không ở đó nữa, nhưng anh Độ sẽ chuyển thư đi cho em.

"Em có lời hỏi thăm anh giáo".

Dũng.

Thảo tuy ngồi gọt cam, nhưng vẫn để ý đợi Loan đọc xong. Lúc Loan đặt lá thư xuống, Thảo quay lại và cảm động đến rưng rưng nước mắt, khi thấy vẻ sung sướng lộ trên nét mặt bạn. Loan ngồi không nhúc nhích, nhìn thẳng ra trước mặt, hai con mắt luôn luôn chớp, rồi thong thả hai tay đưa lá thư lên áp vào chỗ trái tim nàng đang thổn thức.

Thảo nghẹn ngào nói:

– Không lẽ nào chị phải chịu khổ sở mãi mãi!

Có tiếng động ở cửa, hai người cùng giật mình nhìn ra; Lâm tươi cười đi vào bỏ mũ xuống bàn nói:

– Định đi xem, nhưng toàn phim chiếu rồi, chiếu lại cho học trò xem... Hai bà ngồi làm gì thế? Sao không vặn đèn to lên?

Loan khẽ bảo Thảo:

– Chị cho em mượn bức thư này.

Thảo gật đầu. Loan cho bức thư vào túi áo, rồi uể oải đứng lên nói:

– Em về qua nhà một tí.

Lâm hỏi:

– Cô ở đây ăn Tết kia mà.

– Chốc nữa em sẽ trở lại... À, nhưng có lẽ em bận lâu một chút. Hay là đến giao thừa, anh chị đi qua nhà vào rủ em, rồi ta cùng đi chơi.

Loan muốn về để được yên tĩnh nghĩ đến cái sung sướng của mình. Nàng như người say mở cửa ra ngoài, quên cả chào Lâm và

Thảo. Lúc đóng cửa, nàng mới nhớ, vội quay lại nói to để che ngượng nghịu:

– Thế nào chốc nữa anh chị cũng lại rủ em đấy.

Thảo âu yếm nhìn Loan, tươi cười đáp:

– Vâng, đến mười hai giờ đêm chúng tôi sẽ xin lại... mừng chị.

Lâm đợi cho Loan đi rồi, hỏi vợ:

– Thế nào?

– Thế nào gì?

– Việc ấy thành, bại?

Thảo không đáp lại câu hỏi của Lâm; nàng ra cửa sổ, yên lặng nhìn theo Loan rồi mỉm cười tinh nghịch bảo chồng:

– Hiện giờ có một người sung sướng. Người đó đương đi ngoài mưa gió, quên cả mưa ướt, gió lạnh.

Năm 1936

*

ĐÔI BẠN

(tiểu thuyết)

PHẦN THỨ NHẤT

1.

– Trời muốn trở rét...

Nói xong và nghe tiếng mình nói, Trúc nhớ lại rằng câu nói ấy chàng đã thốt ra nhiều lần, năm nào cũng vậy. Sự rung động êm ái và hiu hắt buồn trước cơn gió lạnh đầu tiên khiến vẻ mặt Trúc trở nên dịu dàng và thoáng trong một giây chàng sống lại hết cả những ngày mới trở rét trong đời.

Ở ngoài, như ý mong ước của Trúc, trời bỗng nắng to; bóng mái nhà sẫm lại thành một mảng đen trên nền sân trắng hẳn lên và ánh nắng làm lấp lánh sáng những mảnh sứ, mảnh chai nhỏ trong các luống đất mới xới.

Tuy đã cuối tháng chín nhưng đối với Trúc cứ lúc nào trời đổi gió heo may mới thực là lúc bắt đầu mùa thu.

Trúc đặt chén nước, châm một điếu thuốc lá hút rồi bước vội ra sân.

Thấy Loan ở trong nhà đi ra, Trúc nói:

– Trời đẹp quá cô Loan nhỉ!

Loan đặt rổ bát lên phơi trên nắp chum rồi quay lại vừa vẩy mạnh hai bàn tay cho ráo nước vừa xuýt xoa nói:

– Sáng ngày sang đây, em sợ trời nóng, chỉ mặc cái áo trắng phong phanh. Nguy hiểm quá.

Cụ Chánh Mạc ngừng tay giã cối trầu, nhìn ra nói:

– Cô đứng vào trong này không lạnh. Khổ quá, em Hà đi vắng để cô phải rửa bát, đun nước. Học trò không quen tay.

Loan mỉm cười vui vẻ và nói cao giọng cho cụ Chánh nghe rõ:

– Đứng ngoài này nắng ấm hơn. Cháu không rửa thì bác lại phải rửa. Đằng nào cũng thế.

Từ sáng, Loan làm những việc lặt vặt ấy giúp cụ Chánh một cách vui vẻ. Nàng tự nhiên thấy sung sướng vẩn vơ. Đời lúc đó đối với nàng đẹp quá, nên chưa chi nàng đã thấy cái lo sợ ngày chóng hết. Sáng ngày đi với Quỳnh sang bên Ý Dương thăm cụ Chánh Mạc và Cận, nàng không ngờ đâu một lúc sau Dũng cũng đến chơi, đi với mấy người bạn nữa. Ở nhà được gặp Dũng luôn, nhưng nàng vui, vì cuộc gặp gỡ này đối với nàng hình như có ngầm một ý nghĩa:

– Sáng ngày hình như Dũng có biết mình sang đây chơi.

Cụ Chánh nhìn Loan, rút khăn lau các chén uống nước, dáng dấp nhanh nhẹn, vui vẻ. Cụ nói:

– Trông cô Loan, tôi lại nhớ đến cái Phương.

Phương là con cụ Chánh và là bạn của Loan, mới chết được hơn ba tháng. Cụ Chánh chỉ có một người con trai là Cận và hai

con gái, Phương và Hà. Nhờ có Phương buôn bán giỏi nên nhà cũng đủ tiêu dùng và Cận có thể học thêm được. Từ ngày Phương bị bắt vì tình nghi là có dự vào mấy cuộc phiến động thì Cận phải về làng dạy học tư để lấy tiền nuôi mẹ và nuôi em. Phương được tha, về nhà ít lâu, nàng mắc bệnh lao rồi chết. Loan còn trẻ nên chỉ biết thương người bạn gái mà Loan coi như một người chị, nàng không biết được rõ hơn về cái chết của Phương.

Câu nói của cụ Chánh gợi trong óc Loan những ý nghĩ buồn nên nàng muốn xua đuổi ngay. Nàng quay mặt nhìn về phía Trúc nói đùa, vì nàng biết tính Trúc hay nói pha trò nhất trong bọn:

– Không rửa bát, đun nước, đợi các ông tướng kia thì còn lâu đời lắm. Các ngài chỉ ăn là giỏi.

Trúc đáp:

– Cái đó thì hẳn... Vả lại, đối với tôi, đàn bà không rửa bát thì cũng không biết làm gì khác.

Loan mỉm cười:

– Đấy, anh Trúc lại sắp giở cái chứng khinh phụ nữ của anh ra đấy. Đàn bà chúng tôi cũng có người hơn đàn ông... những người đàn ông như anh Trúc.

– Cô Loan sao mà chua ngoa thế...

Lúc đó, Loan đứng dựa vào gốc cau, ngừng tay lau chén, tinh nghịch nhìn Trúc. Nội các bạn, Loan thân nhất với Trúc vì lẽ nàng thấy Dũng và Trúc yêu nhau như anh em ruột. Mà cũng vì lẽ ấy nên Loan đối với Trúc rất tự nhiên.

Bỗng Trúc yên lặng nhìn Loan: chàng thấy Loan đẹp nên nhìn đăm đăm mãi. Rồi giật mình và lo sợ vẩn vơ, Trúc như mình nói với mình, lẩm bẩm:

– Đàn bà là xoàng, người nào cũng xoàng.

Chàng quay vào phía Dũng hỏi to:

– Có phải không anh Dũng?

Dũng đương mải nói chuyện với Xuân và Thái ở trong nhà, nghe Trúc hỏi, giật mình không hiểu chuyện gì, nhưng cứ đáp liều:

– Chính thế.

Loan nói to:

– Các ngài bàn bạc cái gì đấy. Chắc hết việc cơm lại đến việc nước hẳn.

Cụ Chánh Mạc ngửng đầu lên nhìn ngơ ngác. Từ ngày Phương bị bắt, hễ thấy các bạn Cận ở tỉnh về chơi với Cận là cụ sinh ra lo sợ. Cụ đã già, lại có một người con trai nên cụ không muốn con cụ có nhiều bạn. Nhất là hôm nay lại có Thái, một người mà cụ Chánh chưa thấy đến chơi nhà lần nào. Song Thái cùng đến với Dũng nên cụ cũng hơi yên tâm; đối với cụ, Dũng là con một ông Tuần nên bạn của Dũng có thể tin được.

Dũng đã thoáng nhận thấy vẻ nghi ngại trên nét mặt của cụ Chánh, nên vội đùa với Loan:

– Có mỗi việc quay cái máy hát cho anh em nghe mà các anh ấy bàn mãi chưa biết cử ai.

Loan vui mừng:

– Phải đấy. Cử tôi cho.

Cận nói:

– Nhưng chỉ có một cái đĩa.

Loan nói:

– Chắc lại vẫn cái đĩa Nam bằng ngày xửa ngày xưa chứ gì?

Nàng vừa quay máy vừa hát khe khẽ:

– Nước non ngàn dặm ra đi...

Một lúc tiếng hát nổi lên; trừ Dũng ra, còn người nào cũng chú ý lắng tai nghe. Dũng đã được nghe nhiều đĩa hay nên rất khó chịu về tiếng hát rè rè ở cái đĩa đã mòn vì dùng không biết đến bao nhiêu lần. Nhưng vì mọi người ra ý thích, nên Dũng không dám tỏ vẻ khó chịu. Chàng cảm động thấy những bạn nghèo của chàng đương bàn về một việc rất quan trọng mà bỗng chốc đã quên hết, đắm đuối ngồi nghe một cái đĩa hát chỉ đáng vứt đi. Nhà chàng giàu nên chàng vẫn hết sức giữ gìn đối với anh em bạn, vì chàng nơm nớp sợ sự giàu sang là cái hàng rào ngăn không cho các bạn dễ dàng yêu mình. Chàng ngẫm nghĩ:

– Sự giàu sang đối với mình bấy lâu sao lại như là một sự nhục...

Chàng không tìm được câu trả lời. Chàng chỉ biết rằng sự giàu sang cần cho chàng và cho các bạn. Nhờ có cái máy chụp ảnh đắt tiền của chàng, nên Tạo đã có cách sinh nhai trong khi đi đây đó. Chàng đã bao nhiêu lần giúp tiền nữa. Nhưng Dũng vẫn không khỏi tự bảo:

– Như thế vẫn chưa là đủ được.

Loan nói:

– Em thích cái đĩa hát này lạ.

Có lẽ vì nghe hát, nàng nhớ lại mấy năm trước khi sang chơi cụ Chánh, được Phương vặn cho nghe luôn.

Xuân thì muốn nói lại câu chuyện bỏ dở lúc nãy mà tránh được sự nghi ngờ của cụ Chánh và Loan, nên bàn:

– Hay là ta ra ao câu cá, nhân tiện xem ngoài vườn có quả gì ăn tráng miệng.

Ra ngoài, Xuân bảo Thái:

– Thôi, đừng làm anh Cận đau khổ vô ích. Năm ngoái thì anh ấy đi được, nhưng bây giờ...

Xuân không nói hết câu. Nhưng Thái đã hiểu; chàng nghĩ ngay đến tình cảnh nghèo của Cận và bà mẹ già đầu tóc bạc phơ. Thái nghĩ đến mẹ chàng đã hai năm nay chưa gặp, giờ này có lẽ đương mong ngóng đợi con về. Chàng nói:

– Tôi cũng vẫn biết thế... Nhưng tôi đã hẹn rủ anh ấy đi thì tôi phải cho anh ấy biết. Vả lại không còn dịp nào tốt hơn, chắc chắn hơn, không nói để lỡ, sợ anh ấy trách. Ngày mai đã đi rồi.

– Cái đó tùy anh. Nhưng đã đủ tiền chưa?

– Cũng không cần bao nhiêu vì có người về đưa đi.

Thái và Xuân ra bờ ao ngồi câu. Thấy Cận đương đứng nói chuyện với Loan và Dũng, Thái gọi Cận lại để ngỏ cho biết:

– Anh Cận lại đây. Chỗ này xem chừng nhiều cá, phao nhấp nháy luôn.

Chỉ còn Dũng và Loan đứng lại dưới gốc khế. Hai người thấy ngượng. Những câu chuyện thông thường nói trước mặt mọi người một cách rất dễ dàng, tự nhiên, thì lúc này hình như bạo dạn quá, không ai dám nói. Có tiếng máy hát trong nhà, Dũng được dịp làm tan sự yên lặng khó chịu, vội bảo Loan:

– Chắc là anh Trúc vặn... Cái dĩa hát này nghe xa mới hay.

Chàng muốn nói như Loan lúc nãy:

– Tôi thích đĩa hát này lạ.

Nhưng chàng sợ Loan nhận thấy vẻ mặt khó chịu của chàng khi mới nghe đĩa hát và biết là chàng đã nói một câu không thực. Dũng ngâm theo đĩa hát:

– Thấy chim hồng nhạn... bay đi.

Loan không nói gì, víu một cành khế đầy hoa hồng và lấm tấm những quả khế xanh non, ngước mắt nhìn ra vẻ tìm xem có quả nào to ăn được chưa. Mùi hoa khế đưa thoảng qua, thơm nhẹ quá nên Dũng tưởng như không phải là hương thơm của một thứ hoa nữa. Đó là một thứ hương lạ để đánh dấu một khoảng thời khắc qua trong đời: Dũng thấy trước rằng độ mười năm sau, thứ hương đó sẽ gợi chàng nhớ đến bây giờ, nhớ đến phút chàng đương đứng với Loan ở đây. Cái phút không có gì lạ ấy, chàng thấy nó sẽ ghi mãi ở trong lòng chàng cũng như hương thơm hoa khế hết mùa này sang mùa khác thơm mãi trong vườn cũ.

Những lúc tình cờ Dũng được đứng một mình gần Loan, chàng lấy làm quý hóa, nhưng không hiểu sao chính chàng lại muốn tìm cách để những lúc đó khỏi kéo dài ra.

Thấy Thái giựt được cá, Dũng vội bỏ chạy lại. Con cá săn sắt nhỏ quá khiến Thái cau mày tiếc cái mồi tép. Xuân ngắm nghía con cá hồi lâu rồi lắc đầu nói:

– Cơ sự nhường này thì phải đem cá cố câu lấy lại cái mồi tép.

Trúc ở trong nhà thấy câu được cá, sung sướng kêu ầm lên:

– Trời rét thế này mà ăn cháo cá nấu ám thì phải biết là ngon.

Cụ Chánh thấy bọn trẻ cười nói vui vẻ bàn tán mãi về một con cá nên cũng vui lây và bớt lo sợ. Cụ nói to, nhưng nói để mình nghe như thói thường các cụ già tai nghễnh ngãng:

– Cái ao ấy thế mà nhiều khi cũng câu được cá to.

Trong lúc đó, Cận đứng dựa má vào cành cây vối, đăm đăm nhìn gió thổi cong những sợi dây ở mấy chiếc cần câu. Cả đời chàng xoay về ngả nào chỉ là ở mấy phút ngắm những dây cần câu đó.

Chàng không trả lời Thái. Lúc tiễn anh em ra về, khi bắt tay Thái, chàng nắm mạnh lấy bàn tay bạn, nói:

– Thôi, anh đi một mình.

Thái nhìn thẳng vào mặt Cận, yên lặng ngẫm nghĩ. Chàng đã yên trí sẽ đi với Cận nên nghĩ đến cuộc đi xa không có bạn, chàng thấy buồn chán lạ thường. Thái toan nói với Cận điều gì lại thôi, chàng kéo tay ra, mỉm cười rồi giơ tay lên cao chào Cận theo lối chào riêng của mấy người bạn với nhau:

– Anh ở lại.

Hai người bạn cùng phảng phất có cái cảm tưởng rằng không còn gặp mặt nhau nữa.

Cận quay trở lại đi vội vào trong lũy tre làng cho khuất gió. Lẫn với tiếng lá tre rào rào, thỉnh thoảng lạc vào tai chàng còn từng mẩu tiếng nói và tiếng cười của các bạn mà chàng còn thấy bóng đen trắng thấp thoáng sau lũy tre.

Phía xa, con đê cạnh làng in thành một vệt thẳng trên nền trời, như bức tường.

Mọi người đã đến chỗ con đường rẽ về tỉnh ly. Bà hàng nước thấy người khách quen đon đả mời:

– Cô Loan, cô vào đây uống nước, ăn trầu đã.

Loan nói:

– Uống nước thì uống, nhưng ăn trầu chúng tôi răng trắng không biết ăn trầu.

Bà hàng quay lại phía mấy người nhà quê ngồi uống nước ở phản, đưa mắt bảo nhìn Loan:

– Con cụ Hai Hằng ở bên Xuân Lữ đấy. Chóng lớn quá! Mới ngày nào... Cô ấy năm nay dễ mười sáu.

Trúc vội chữa:

– Cô ấy mười bảy, bà hàng ạ.

Bà hàng mời Loan ngồi bên cạnh mình:

– Thế bao giờ cô mới nhuộm răng để lấy chồng cho chúng tôi mừng.

Thấy bà hàng chỉ chú ý đến hàm răng trắng của Loan, Trúc nói:

– Nhưng sao lại cứ nhuộm răng mới lấy chồng được, hở bà hàng?

Loan mỉm cười:

– Còn lâu lắm, bà hàng ạ. Có lẽ không bao giờ, vì răng trắng thế này thì ai người ta lấy.

Bà kia thân mật nói đùa:

– Đẹp như cô thiếu gì người. Cô thì cần gì phải học nữa.

Loan thốt nhiên nhìn ra chỗ Dũng đứng; rồi sợ ngượng, nàng đưa mắt nhìn cả mọi người. Không thấy Thái, Loan hỏi:

– Ông Thái đâu?

Dũng đáp:

– Anh ấy về đường khác.

Thực ra, đi khỏi làng Cận được ít lâu, Thái yên lặng rẽ xuống cánh đồng đi đường tắt về tỉnh không cho Loan và Quỳnh biết. Trước khi đi, chàng không muốn để có người trông thấy chàng đi với Dũng, Xuân và Trúc.

Loan hỏi:

– Mai ông ấy đi?

Dũng ngơ ngác nhìn Xuân và Trúc, lo sợ hỏi Loan:

– Sao cô biết?

– Anh Cận bảo thế.

Mấy người yên tâm vì nhớ câu Cận chào Thái lúc nãy.

Loan hỏi:

– Ông ấy đi đâu thế, nhỉ?

Dũng đáp:

– Anh ấy đi về thăm nhà.

Thấy ở quán có mấy người lạ mặt, sợ Loan cứ hỏi lôi thôi mãi, Dũng vội ngắt câu chuyện hỏi các bạn:

– Có ai còn thuốc lá hút không?

Trúc rút bao thuốc lá đã nát ở trong túi ra, đếm rồi nói:

– Còn có hai điếu. Anh Dũng một, còn một...

Loan muốn nói: "Còn một phần tôi".

Nhưng nàng nhút nhát không dám ngỏ lời. Trúc đưa bao thuốc về phía Loan:

– Còn một về phần cô Loan... Còn tôi, tôi xin nhịn... Tôi bao giờ cũng xin giữ phần kém: Vì tôi đã...

Loan cầm lấy điếu thuốc lá tinh nghịch nói tiếp lời Trúc, dùng ngay câu mà Trúc vẫn hay nói luôn miệng:

– Vì tôi đã nhất định thế rồi.

Trong lúc nói đùa với Trúc, Loan vẫn không quên nghĩ đến Thái:

– Trông ông ấy có vẻ bí mật lạ lùng.

Không hiểu tại sao lần nào trông thấy Thái, Loan cũng hơi sợ hãi, hơi khó chịu. Nàng không hiểu tại sao Dũng lại thân với Thái và nàng ngầm muốn Dũng không chơi với Thái nữa.

Tuy không biết rõ hết, nhưng nàng cũng đoán là Thái về để rủ người đi. Nàng thấy mấy người quen Thái đi đâu biệt tăm tích đã lâu và cách đây mấy tháng, một người vẫn hay về chơi với Dũng bị bắt giải về quê quán vì đã có ý muốn trốn đi ngoại quốc.

– Hay là ông ấy rủ Dũng đi.

Loan lo sợ nhìn Dũng.

Dũng lúc đó vẫn đứng ở trên đê; chàng cầm điếu thuốc lá để yên trước môi, không hút, hai con mắt nhìn ra xa. Gió thổi xõa cả tóc xuống trán, xuống thái dương. Dũng cố tìm xem có thấy bóng Thái trên những con đường về tỉnh lỵ quanh co trong ruộng mía, ruộng ngô.

Trời về chiều. Mặt nước sông sáng hẳn lên sau những ruộng dâu cành đã tước hết lá. Tiếng người gọi nhau ở dưới sông nghe vang động cả buổi chiều. Dũng ngẫm nghĩ:

– Anh Thái đi như vậy để làm gì. Chẳng qua không biết làm gì nữa thì liều lĩnh.

Thái đối với chàng là một người đã chán nản quá, gần như không thiết gì đến sống.

Chàng chỉ muốn thoáng trong một lúc được thấy bóng Thái ở xa. Dũng có cái cảm tưởng rằng Thái đi như là đi thay cho mình, hình như tất cả những nỗi chán chường, đau khổ của một đời mình Thái đã đem theo đi hết.

Dũng thở dài nhẹ nhõm, và nhìn vào trong hàng nước đưa mắt tìm hai con mắt Loan.

Chàng sung sướng, cái sung sướng vẩn vơ của một người đón chờ những sự vui mừng rất êm ái chưa đến nhưng biết chắc thế nào cũng đến. Loan hơi ngạc nhiên và cũng nhìn Dũng lâu không chớp như muốn thầm hỏi Dũng. Nàng nói:

– Anh Dũng vào trong này. Đứng mãi ngoài ấy gió rét.

Dũng vào ngồi bên cạnh Loan. Bà hàng mở vung múc nước chè, một làn hơi nóng thoảng qua mặt Dũng. Dũng không nghĩ gì đến Thái nữa; những người bạn ngồi quanh chàng, người nào lúc đó nét mặt cũng lộ vẻ bình tĩnh. Dũng có cảm giác êm ả lạ lùng và cái quán hàng trong đó có Loan ngồi chàng tưởng như một chốn ấm áp để chàng được cách biệt hẳn cuộc đời mà chàng thấy nhiều phiền muộn, buồn bã như buổi chiều mờ sương thu ngoài kia.

Bên ông Tuần có mở tiệc thọ mừng cụ Bang, bà nội Dũng. Loan sang làm giúp từ sáng sớm; nàng cũng rối rít vui vẻ, vì công việc nhà Dũng nàng coi không khác gì công việc nhà nàng. Trong một lúc rỗi tay, Loan chạy qua về thăm nhà để lấy cớ đi lại vì ngồi mỏi.

Cách mấy khu vườn rộng, Loan không nghe rõ tiếng ồn ào bên nhà ông Tuần nữa. Nàng thấy nhà mình có vẻ yên tĩnh khác hẳn

mọi ngày, nàng vui vẻ nhìn bà Hai đương ngồi khâu trên phản rồi cất tiếng hỏi:

– Mẹ chưa sang?

Bà Hai ngửng lên nói:

– Sang làm gì bây giờ, cô này rõ ngớ ngẩn quá.

Loan mỉm cười vì cũng thấy câu hỏi của mình là ngớ ngẩn, chẳng qua trong lúc vui, nàng hỏi cho có câu mà hỏi.

– Nhưng thế nào mẹ cũng sang chứ? Mẹ sang sớm xem tế, vui lắm mẹ ạ.

Bà Hai yên lặng ngẫm nghĩ một lát lâu, rồi nói:

– Tao hơi mệt, không biết lát nữa có sang được không. Nhưng thầy đi vắng thì mệt cũng phải sang.

Ông Hai vì muốn lánh mặt nên hai hôm trước có người bạn ốm nặng cho về mời, ông đi ngay. Ông và ông Tuần là hai người bạn học cũ, nhưng không bao giờ ông muốn nhờ vả ông Tuần, và ông Tuần cũng không hề tỏ ý muốn giúp đỡ ông. Vườn đất chung quanh nhà, ông Hai phải bán dần cho ông Tuần, chỉ còn giữ lại hơn một mẫu làm chỗ ở.

Loan nói:

– Tiếc quá, thầy con lại vắng. Chắc thầy con chẳng về kịp.

Bà Hai cau mày khó chịu, nhưng bà không muốn nói cho Loan rõ những điều tức tối ngầm của ông Hai, trong việc bán đất cho ông Tuần. Bà bảo Loan:

– Ở bên ấy đông khách lạ. Cô sang làm giúp thì phải liệu giữ gìn. Cô chỉ được cái mau mồm mau miệng hão, người ta không ưa gì cô đâu.

Loan hiểu là bà Hai muốn ám chỉ cô Ba, người vợ ba ông Tuần. Nhưng đối với Loan thì ở bên nhà Dũng, ngoài Dũng và Hiền là người chị ruột của Dũng ra, nàng không để ý đến ai nữa; nàng cũng không ngờ rằng ở đời lại có thể có được lắm sự rắc rối.

Loan nhìn cái bàn học của nàng trên đó có xếp những cuốn sách hầu hết là sách của Dũng. Những cuốn sách ấy, Loan biết rằng Dũng không bao giờ dùng tới, chỉ mua về để cốt cho nàng mượn.

Một tia nắng chiếu vào làm sáng những chữ thếp vàng trên gáy sách, Loan thấy ấm áp trong lòng.

Tiếng còi ô tô làm Loan vui mừng reo:

– Khách trên tỉnh đã đến. Chắc là cụ Thượng Đặng.

Bà Hai nói:

– Cô làm như khách nhà cô không bằng.

Loan ngắm nghía những chiếc ô tô bóng loáng đến đỗ sau giậu ruối. Mỗi chiếc đến, nàng lại rẽ lá chú ý nhìn những người ở trong xe bước xuống. Dũng mấy ngày trước có nói đùa với nàng rằng hôm nay sẽ có cô Khánh con cụ Thượng Đặng là bạn học cũ của chàng đến chơi.

Cứ mỗi lần có một người hơi có tuổi và đeo thẻ bài ở xe xuống thì Loan lại chăm chú đến người xuống sau. Nàng không thấy cô nào có thể gọi là đẹp được:

– Chẳng có ngữ nào ra hồn. Sao mà họ đánh phấn nhiều thế, họ trát vôi.

Loan không chút ghen tỵ những thiếu nữ sang trọng lần lượt đi qua trước mặt nàng. Nàng tự cho nàng cũng ngang bằng với họ và cảnh đời ấy tất nhiên là cảnh đời của nàng về sau này.

Có tiếng chân bước sau lưng; Loan không quay lại, chỉ nghe tiếng chân bước cũng biết ngay là Dũng đến.

– Anh Dũng sang có việc gì đấy?

Dũng cười đáp:

– Tài thật. Sao cô biết là tôi. Tôi sang xem những ai đến và cốt nhất để nhìn trộm một người.

Loan quay lại:

– Em biết là ai rồi.

Dũng nhìn đôi má hồng tự nhiên của Loan và khen Loan:

– Cô vừa về nhà đánh má hồng phải không?

Loan sung sướng vì lời khen kín đáo, nhưng làm như không để ý đến:

– Má em đỏ lắm à? Chắc vì lúc nãy ngồi ở gần lửa.

Dũng đột nhiên hỏi:

– Cô có thấy xe của cụ Thượng Đặng đến không?

Loan nói:

– Em chẳng biết cụ Thượng Đặng là ai thì làm thế nào biết được ô tô. Nhưng anh hỏi để làm gì?

Dũng hỏi lại:

– Nhưng cô tò mò muốn biết điều đó làm gì?

Loan làm như đã quên câu chuyện Dũng nói về Khánh hôm nọ, tinh nghịch nói:

– Nhưng chắc có điều gì thật, nên khi em hỏi anh mới cho là tò mò.

– Có thế. Vậy cô có thấy người con gái nào ngồi trong ô tô cụ Thượng Đặng không?

Loan mỉm cười:

– Có, có một người con gái rất xấu.

Dũng nói:

– Càng hay. Nhưng người ấy đẹp thì sao?

Loan muốn tỏ cho Dũng biết là mình đã rõ chuyện ông Tuần định hỏi con gái cụ Thượng Đặng cho Dũng, liền đáp:

– Như thế càng hay cho anh. Vậy ta về xem cô con gái ngồi trong ô tô của cụ Đặng xấu hay đẹp.

Hai người, lúc đi qua trước mặt bà Hai cùng đứng lại. Dũng mời:

– Bác sắm sửa sang thì vừa.

Bà Hai nhìn ra chỗ Loan, Dũng đứng, và nhận thấy vẻ thân mật lưu luyến giữa hai người. Nhưng bà không một lúc nào có cái ý tưởng mong cho hai người thành vợ chồng. Một là, vì bà không dám ao ước tới, hai là, vì bà đã yên trí từ lâu gả Loan cho Thân, con bà Phán Lợi. Bà chỉ biết là Dũng hay săn sóc đến nhà bà và bà cũng tự nhiên quý Dũng như một người con.

Loan bảo Dũng:

– Anh sang trước đi, em đợi me em sang một thể.

Bà Hai nói:

– Đừng đợi tôi. Tôi sẽ sang nhưng lát nữa cơ.

Tới con đường lát sỏi trên có giàn cây, hai người tự nhiên cùng chậm bước lại, người nọ ý muốn nhường người kia tiến lên trước mình để khi ra đến sân nhà Dũng, người ta khỏi trông thấy hai người cùng đi với nhau. Nhưng vì không ai dám nói hẳn ra nên người nọ tưởng người kia muốn cùng đi chậm lại để nói một câu chuyện riêng, nhất là chỗ đó lại khuất, có cây che phủ kín. Loan cúi nhìn xuống, lấy mũi giầy ấn những hòn sỏi to nổi cao lên, đợi Dũng nói. Dũng cũng đợi Loan, nên hai người cứ đi yên lặng như thế, không ai cất tiếng và cùng ngong ngóng đợi. Đến chỗ rẽ quặt ra sân, Dũng nói:

– Trông những hòn sỏi này tôi lại nhớ đến hồi năm ngoái ra Sầm Sơn.

Chàng nghĩ đến những nỗi buồn đầu tiên của chàng khi xa Loan, buổi chiều trong rừng phi lao hiu hắt và trên bãi biển vắng người. Chàng dịu giọng nói tiếp:

– Buổi chiều, những bãi biển vắng người với tiếng sóng không bao giờ ngừng... Hôm nay tôi còn nhớ như in...

Loan nói:

– Đã lâu lắm, khi em còn bé đi với thầy em qua Thụy Anh được trông thấy biển ở xa. Năm ngoái, hồi anh ra ngoài ấy...

Tiếng người nói gần đấy làm Loan ngừng bặt. Hai người cùng đứng dừng lại. Dũng nói:

– Hình như tiếng cụ Thượng Đặng.

Chàng hạ thấp giọng có vẻ bí mật:

– Và cả tiếng cô Khánh nữa.

Loan nói:

– Hay ta đứng tạm ở đây đợi cô ả đi qua đã.

Hai người đứng lẩn sau giậu găng ta dưới một cây bồ kết dại. Những cành đầy hoa vàng rủ xuống chạm vào tóc hai người. Loan và Dũng cùng yên lặng. Tiếng giầy trên sân gạch một lúc một xa và nghe như ở một thế giới khác đưa lại. Trên cành bồ kết, một con

bọ ngựa non giơ hai càng tìm chỗ níu rồi đánh đu chuyền từ lá này sang lá khác. Mùi nước hoa và phấn ở đám người vừa đi qua thơm thoảng đến tận chỗ Loan, Dũng đứng.

Dũng hỏi:

– Cô nhìn thấy rõ chứ?

Loan gật đầu luôn mấy cái, khen:

– Đẹp!

Dũng nhắc lại tiếng "đẹp" nhưng nói kéo dài ra có vẻ chế giễu. Nhưng thực ra chàng cũng vừa thốt nhiên cảm động về sắc đẹp lộng lẫy của Khánh mà chàng được thoáng trông thấy. Sau ba năm cách mặt, Khánh đã lớn hơn trước nhiều và đẹp khác hẳn trước.

Dũng giơ tay nâng cao mấy cành bồ kết dại, bảo Loan:

– Hai tù nhân ra thôi.

Loan sờ lên tóc vì nàng thấy tóc Dũng vương đầy nhị hoa vàng.

– Tóc em có vướng không?

Dũng nói:

– Có, ta phải phủi kỹ đi, lỡ...

Dũng không dám nói hết câu, Loan vô tình tiếp lời:

– Có ai biết thì nguy hiểm. Tình ngay mà lý gian.

Nói xong nàng mới biết là quá bạo. Nhưng nàng có cái thú ngầm của một người đã phạm tội, nhờ một sự vô tình đã nói được một câu có ngụ ý mà lúc thường không thể nào có can đảm nói ra. Lúc đó nàng mới thấy cái ngượng cùng đi với Dũng, nàng nói:

– Em đứng lại đây. Anh về trước đi.

Khách đã đứng đầy ở hiên. Dũng tiến lên thềm, cúi chào và bắt tay những người mới tới. Trúc giơ tay làm hiệu bảo Dũng lại gần: nội các bạn, Dũng chỉ mời có Trúc vì Trúc trông coi ấp của chàng bên Quỳnh Nê, lui tới nhà chàng luôn luôn. Còn những bạn khác, biết là ông Tuần không ưa gì họ, nên Dũng không cho ai biết tin. Cũng tại lẽ chàng thấy rằng tiệc thọ này mở ra không phải cốt mừng bà nội chàng, mà chỉ cốt để khoe sự giàu sang hãnh diện với mọi người, cho nên tự nhiên chàng thấy ngượng với các bạn, và trong lúc mọi người vui vẻ tấp nập, một mình chàng khó chịu vô cùng.

Ông Tuần thường luôn luôn nhắc chàng:

– Hôm ấy cụ Thượng Đặng về, anh liệu mà giữ gìn ý tứ.

Ông lại cho Dũng biết hôm đó sẽ có bà Tham Hiệu, người cô của Khánh cũng sang. Dũng hiểu là bà Tham đến cốt để xem xét gia phong nhà chàng, và việc hôn nhân của Dũng với Khánh thành hay không là chỉ ở một lời nói của bà Tham. Dũng nói chuyện ấy với Trúc, vì chỉ có Trúc là hiểu chàng.

– Điều thứ nhất là tôi phải tỏ ý kính mến hai bà vợ lẽ của thầy tôi; như thế tỏ rằng cha đã biết phép dạy con, mà cha biết phép dạy con là mọi việc đều tốt cả, mặc dầu các bà vợ lẽ ấy không tốt một tí nào với ai cả.

Trúc cười nói:

– Dễ dàng lắm. Hôm đó, anh cứ ngoan ngoãn như một cô con gái. Ai bảo sao làm vậy, ai bảo lễ đâu thì cúi đầu lễ đấy. Thế là thế nào cũng được vợ.

– Thế ngộ tôi không thích lấy vợ?

– Không thể được, vì ông cụ đã nhất định thế rồi, mà ông cụ nhất định như thế là phải như thế.

Hôm nay thấy Dũng ăn mặc quần áo ta, Trúc nhớ đến câu chuyện lấy vợ và mỉm cười. Chàng khẽ nói vào tai Dũng:

– Trông anh có vẻ chú rể lắm rồi.

Lúc đó Loan vừa ở trong vườn đi ra; Trúc cúi chào và tự nhiên nghĩ thầm:

– Đáng lẽ kia là nàng dâu.

Đột nhiên Dũng hỏi Trúc:

– Anh có tin gì về Thái không?

– Không. Nhưng hẳn là đi thoát vì đi đã hơn nửa tháng. Chắc qua khỏi biên giới rồi.

Dũng đưa mắt nhìn đám người quanh mình, những bộ mặt béo tốt, hồng hào như lộ vẻ vui sướng, sống thỏa thuê mãn nguyện. Chàng thấy rằng chỉ có cảnh xán lạn trước mặt ấy là cảnh hiển nhiên có, là sự thực. Hình ảnh Thái đối với chàng mờ mờ như ở

trong một giấc mộng xa xôi, giấc mộng ngao ngán đã qua hẳn từ lâu rồi.

Trúc hỏi Loan:

– Bây giờ cô mới sang?

Dũng quay sang phía Loan; chàng nhớ lại câu nói chưa hết của Loan lúc nãy khi nhắc đến chuyện ra Sầm Sơn:

– Năm ngoái hồi anh ra ngoài ấy...

Chàng vừa nhìn Loan vừa cố tưởng tượng ra đoạn sau của câu nói, tưởng tượng theo ý muốn của chàng. Mấy chấm vàng của nhị hoa trên mái tóc Loan khiến Dũng giật mình. Chàng quay đầu nhìn vào trong cái gương treo ở buồng khách: trong buồng tối, cái khung vuông của tấm gương in hình chàng và hình Loan với nền sân gạch nắng, chàng tưởng như là một cái cửa sổ mở ra một thế giới trong sáng.

Tiếng trống tế nổi lên, người nào cũng đứng ngay ngắn và nghiêm trang nét mặt lại như để chờ đón một sự gì rất quan trọng. Hai người giả làm hạc chầu đứng hai bên hương án bắt đầu động đậy. Dũng nhìn bà nội mình ngồi trên sập và cơi trầu, khay rượu để ngay ngắn trước mặt. Khói trầm trong lư hương tỏa ra khiến Dũng có cái cảm tưởng rằng cụ như không phải là một người còn sống nữa. Dũng không sao bỏ được cái ý tưởng so sánh cụ với một cây gỗ cỗi đem bày ra đấy chỉ để khoe khoang.

Dũng cúi lễ như cái máy; chàng thấy con cháu sụp lễ ở trên chiếu với cụ tổ mẫu ngồi ở trên sập không có liên lạc gì với nhau cả. Đối với hết thảy những người đứng xem thì lúc đó là lúc cụ Bang sung sướng nhất đời; cụ đương nhận cái phần thưởng quý hóa để tặng cụ đã có công dạy con nên người làm rỡ ràng cả một họ. Dân làng đứng chung quanh, ai cũng hình như có vẻ thèm thuồng cái vinh dự ấy và nhận rằng đó là một cái phúc lớn nhờ ông Tuần mới có.

Họ chăm chú đến ông Tuần nhất, và nhìn vào bộ áo thêu rồng phượng của ông một cách kính cẩn.

Xong một tuần tế, ông Tuần về đứng chỗ cũ thì chỗ ấy hình như sáng hẳn lên. Không ai để ý đến ông cả đứng bên cạnh; tự biết

cái cảnh vinh dự này không phải ở mình, nên ông cố hết sức đứng thu hình lại, mặt nhìn thẳng, làm như để cả tâm hồn vào việc tế lễ nghiêm trang, không nghĩ ngợi đến sự gì khác. Nhưng mỗi lần rời khỏi đám đông lên chúc rượu, ông cả tự nhiên thấy lạnh ở hai vai và trên bộ áo tầm thường của ông, ông tưởng người ta trông thấy rõ cái tầm thường của đời ông.

Tế xong hai tuần, Dũng bắt đầu thấy chồn chân; chàng khoanh tay lại, nghiêng người và chống mũi giầy xuống nền gạch. Một ý nghĩ ngộ nghĩnh thoáng hiện đến làm chàng mỉm cười một mình: chàng muốn ấn một gót chân xuống gạch và xoay mạnh người hẳn một vòng xem sao. Chàng ngẫm nghĩ:

– Chắc là họ sẽ nhìn mình dữ lắm, nhất là cụ Thượng Đặng và cô ả Khánh.

Chàng cố nhịn cười, mím môi và đưa mắt nhìn lên. Nền trời lúc đó, Dũng thấy như một tấm lụa trong; một con bướm trắng ở vườn sau bay vụt lên cao rồi lẫn vào màu trời. Dũng tự nhiên nghĩ đến một bãi cỏ rộng, trên đó có Loan và chàng, hai người cùng đi ngược lên chiều gió; nàng mặc một tấm áo lụa trắng và gió mát thơm những mùi cỏ đưa tà áo nàng phơ phất chạm vào tay chàng êm như những cánh bướm.

Dũng giật mình vì có người chạm vào vai, khẽ nói:

– Cậu ra lễ đi chứ. Đứng nghĩ gì đấy?

3.

Dũng tung chăn ngồi dậy nhìn ra cửa sổ xem trời đã sáng chưa.

– Hôm nay chủ nhật đây.

Chàng cố nghĩ đến điều đó nhưng không thấy cái vui như khi còn đi học. Đã lâu không làm gì cả, chàng thấy ngày nào cũng là ngày chủ nhật, ngày nào cũng là ngày nghỉ ngơi rồi. Từ ngày bãi khóa, rời khỏi nhà trường và được thư của ông Tuần bắt về nhà quê đến nay đã hơn một năm.

Chàng nghĩ lại cũng không hiểu vì sao mình đã bãi khóa. Sáng hôm ấy thấy Trúc và mấy người bạn rủ nhau nhảy qua hàng rào,

chàng cũng nhảy theo. Suốt ngày đi lang thang, chàng thấy có một cái thú mới lạ. Lúc đó đương mùa hoa gạo nở. Lần đầu chàng thấy những cây gạo nở hoa là đẹp và ngỏ ý ấy với Trúc:

– Anh có thấy thế không?

Trúc gật:

– Đích thị.

Rồi hai anh em nhặt những bông hoa thi nhau ném xuống hồ xem ai ném xa nhất. Bây giờ chàng còn như ngửi thấy mùi hăng và hơi ngọt của những bông hoa nhầu nát trong tay. Chiều đến, Trúc hỏi Dũng:

– Bây giờ chúng mình nghĩ sao?

Dũng cũng hỏi Trúc:

– Chúng mình nghĩ sao bây giờ?

Trúc bàn:

– Hay ta lại nhảy vào?

Dũng cho là phải.

– Ta lại nhảy vào như ta đã nhảy ra.

Nhưng ý kiến hay ho ấy không thể thi hành được, vì đã có lệnh của ông đốc đuổi hết những học trò nào đã nhảy qua hàng rào trốn ra.

Về nhà quê, mới đầu chàng còn thấy vui và cho rằng học ở nhà cũng có thể đỗ được. Ông Tuấn cũng muốn chàng nghỉ ít lâu, khi nào câu chuyện bãi khóa đã quên đi rồi sẽ liệu cho chàng ra học nơi khác. Dầu sao ông cũng buồn vì hai con đầu thi mãi không đỗ, ông chỉ còn hy vọng ở mỗi một mình Dũng. Ông biết là Dũng thông minh hơn hai anh nhiều và ông quyết rằng Dũng sau sẽ nối được chí ông.

Dũng mở cửa ra hiên đứng. Trời chưa sáng rõ; trong sự yên tĩnh, những cái sân gạch chàng thấy rộng hẳn ra. Bóng giàn hoa in mờ mờ trên hiên ngay chỗ chàng đứng. Dũng nhìn lên; mảnh trăng hạ tuần mòn gần hẳn một nửa và trắng nhạt quá nên Dũng tưởng như đương chìm vào trong màu trời, có làn nước phủ qua. Dũng ngồi xuống bực cửa. Bên chân chàng rải rác những đám đất vụn. Chàng

để ý nhìn kỹ những con kiến đương tha đất đặt trên miệng tổ và ngẫm nghĩ:

– Tụi này dậy sớm và chăm làm việc ghê.

Chàng có cái ý tưởng so sánh công việc đặt những viên đất nhỏ và giống nhau của lũ kiến với cuộc sống của Trường và Đính, hai anh chàng, cuộc sống vô vị và ngày nọ tiếp theo ngày kia giống nhau như những viên đất kia. Hai anh chàng sống một cách bình tĩnh được, chắc vì không bao giờ nghĩ ngợi lôi thôi cũng như những con kiến kia chỉ biết đặt những viên đất và không bao giờ có ý đợi chờ ngày mai để lại làm những công việc đó. Dũng ngẫm nghĩ:

– Đau khổ chỉ những người nào sống bao giờ cũng như có ý chờ đợi một sự gì mới khác với ngày hôm qua. Nhưng có sống như thế mới là đáng sống.

Chàng đứng hẳn dậy và nói một mình bằng tiếng Pháp:

– Thế cọn mình, mình đợi gì?

Chàng nhìn về phía nhà Loan và tự nhiên thấy đỡ băn khoăn. Chàng sẽ cưới Loan làm vợ, về ở với Loan bên ấp Quỳnh Nê, rồi suốt đời hai người gần nhau, yêu nhau mãi mãi... Dũng không dám nghĩ quá nữa vì câu hỏi: "Thế rồi sau làm sao? Lại ngày nọ kế tiếp ngày kia... Không chờ đợi" hình như đương quanh quẩn ở trong trí và sẽ làm mất hẳn cái vui của chàng. Dũng không dám nghĩ xa hơn, cố tưởng tượng ra vẻ mặt vô tư lự của Loan, và đôi môi của nàng lúc nào cũng như sắp sẵn một nụ cười.

– Chắc lúc này em tôi chưa dậy.

Một tiếng động làm chàng ngửng lên, chú ý. Bên kia vườn, Dũng thấy ông Tuần đương đi vội vàng, nhưng rón rén như không muốn cho ai biết. Chàng vội cúi xuống, nhìn những con kiến. Nhưng chàng vẫn khó chịu vì không thể nào không nghĩ rằng cha mình ban đêm đã trốn sang bên nhà cô Ba và phải trở về thật sớm để cho bà Hai không biết.

Một lúc sau, tiếng ông Tuần gọi đầy tớ rầm rộ ở nhà trên, ra vẻ một người mới thức dậy. Dũng mỉm cười nhưng lắc đầu tức bực vì thấy mình cứ nghĩ luẩn quẩn đến những chuyện đáng nhẽ không nên nghĩ tới.

Chàng trở vào giở sách đọc cho đến khi người nhà xuống mời ăn sáng. Ông Tuần và bà Hai đã ngồi ở sập bắt đầu ăn. Dũng múc cháo vào bát và vừa ăn vừa cố nghĩ một câu chuyện gì để nói cho đỡ khó chịu:

– Đêm qua con trằn trọc mãi không sao ngủ được.

Bà Hai nhìn ông Tuần nói tiếp:

– Thầy đêm qua chắc ngủ cũng không yên.

Ông Tuần vuốt râu thật nhanh luôn mấy cái. Bà Hai quay lại bảo đầy tớ xuống lấy thêm bát đũa, tuy trên mâm đã đủ. Dũng lo ngại nhìn bà Hai đoán chắc bà sẽ sinh chuyện nói đay nghiến ông Tuần như mọi lần. Dũng vừa ăn vừa đợi nhưng mãi không thấy bà Hai nói gì. Chàng ăn vội vàng cho xong việc nên không có đủ can đảm gỡ con gà hôm ấy nấu không được nhừ. Ra ngoài, Dũng nhẹ hẳn người.

Ánh nắng đã xuống đến nửa sân; trên những tấm khăn bàn treo ở dây thép, bóng lũy tre rung động. Dũng nhìn thấy mấy cái sàng cau phơi trên mặt bể nước: những miếng cau lòng đỏ thắm như có ánh nắng đọng lại nhắc Dũng tưởng đến những ngày đám cưới vui vẻ và những gò má đỏ hồng của các cô dâu.

Dũng nghĩ không gì hơn là lại chơi hai vợ chồng Lâm, Thảo. Chàng tự nhiên thấy buồn hộ hai vợ chồng ông giáo có lẽ lúc này cũng đương buồn vì không biết làm gì cho hết ngày chủ nhật.

Khi đi chợ huyện, một cái xe đạp để tựa vào gốc cây khiến Dũng ngừng lại. Xe ai như xe của Trúc. Dũng nhìn ngơ ngác.

– Anh Dũng.

Trúc ở trong một quán nước đi ra vừa gọi vừa lấy tay vẫy.

– Anh lại đây!

Dũng nhìn hai ống quần tây vàng lấm bùn của Trúc và tự nhiên thấy vui vẻ. Có lẽ vì tại chàng đoán thấy Trúc sáng nay cũng đã chịu qua nỗi buồn như chàng, Dũng nói:

– Sao chịu khó thế. Đường lầy lội mà cũng mày mò lên được. Anh định đến thăm ai?

Trúc kéo Dũng vào ngồi ở ghế hàng:

– Anh vào đây đã. Không gì bằng đi mười cây số rồi tới nơi được uống một bát chè tươi nóng và ăn một bát bún riêu hơi lên nghi ngút.

Chàng quay mặt vào trong:

– Cô hàng làm thêm một bát nữa. Nhớ riêu cho thật nóng như mọi lần và cho nhiều ớt, thật nhiều ớt cay vào... Trời lạnh quá.

Dũng ngắm nghía bạn hồi lâu rồi nói:

– Anh hình như không bao giờ biết buồn là cái gì?

Trúc đáp:

– Vì tôi đã nhất định thế rồi... Bây giờ ăn đã.

Dũng nhìn những người qua lại, ngần ngừ:

– Lúc nãy đã ăn rồi.

– Ăn gì?

– Ăn cháo gà. Nhưng không ngon lắm.

Dũng nhớ lại vẻ mặt bà dì ghẻ. Trúc nói:

– Bún riêu nóng chắc ngon hơn.

– Ý thế.

– Thế thì ăn nữa. Cứ ngon là ăn, còn ngoài ra là hão huyền cả.

Ăn xong, Trúc dắt xe đạp đi bên cạnh Dũng.

Đoán là Dũng có sự gì buồn, Trúc hỏi:

– Anh hình như lúc nào cũng buồn.

– Có lẽ tại lúc nào cũng thấy mình không biết làm gì cả.

Trúc cười đáp:

– Ngỡ gì. Tôi cũng vậy. Sáng hôm nay tôi vác xe đạp ra cổng ấp, không nghĩ ngợi gì, nhất định đi, bất cứ đi đâu, miễn sao cho hết ngày. Ra đến ngã ba, thấy cái "ghi" xe đạp quay về phía này.

Ngừng một lát, chàng nói tiếp:

– Có lẽ vì tại phía này có cô hàng xinh và có bún riêu ngon. Anh có thấy ngon không?

Dũng gật, nhưng thực ra chàng không để ý đến cô hàng và cũng không biết bún riêu có ngon hay không.

– Bây giờ ta lại anh chị Lâm.

– Tôi cũng định thế.

4.

Hai người đến trước cổng trường học. Lâm và Thảo chạy ra mừng rỡ rối rít. Dũng biết là Lâm, Thảo đương mong mỏi khách đến chơi mà chàng đến tức là hợp với lòng mong mỏi ấy. Chàng ngẫm nghĩ:

– Chắc hai vợ chồng từ sáng đến giờ nói chuyện vui vẻ với nhau sắp đến lúc chán rồi thì có khách tới.

Dũng chọn một cái ghế bành, kéo ra phía có ánh nắng, rồi ngồi duỗi hai chân có vẻ khoan khoái. Chàng châm điếu thuốc lá hút.

– Cứ ngồi như thế này suốt cả ngày hôm nay cũng được.

Chàng mỉm cười nghe hai vợ chồng Lâm và Thảo cãi nhau. Lâm, nhất định pha nước chè tầu, lấy cớ rằng cà phê uống đen dạ dày, còn Thảo thì nhất định mời uống cà phê, lấy cớ rằng uống chè tàu đau bụng.

Dũng đưa mắt nhìn Trúc:

– Anh có thể uống gì được nữa không?

– No nê hết sức rồi. Nhưng nên uống cà phê vì pha cà phê lâu, mất được nhiều thì giờ hơn.

Dũng tự nhiên thích nói đùa vì trong óc chàng lúc đó không bận một ý nghĩ gì. Chàng nói:

– Muốn chiều cả anh lẫn chị, chúng tôi xin uống cà phê lẫn chè tàu... cà phê trước chè tàu sau.

Chàng tiếp theo:

– Lưỡng cử, lưỡng tiện vì như thế vừa đau dạ dày vừa đau bụng.

Một lát lâu, Trúc xoay về phía Dũng, đột ngột hỏi:

– Cô Loan độ này thế nào?

Dũng cúi xuống tìm chỗ gạt tàn thuốc lá thẫn thờ đáp:

– Tôi cũng không biết rõ. Đã lâu lắm không sang...

Dũng thầm tính mới biết rằng đã hơn nửa tháng nay chưa gặp mặt Loan. Câu hỏi của Trúc gieo vào lòng chàng một ý muốn tha thiết; chàng mong Loan nhớ chàng hơn là chàng nhớ Loan và Loan sẽ đi tìm chàng để gặp mặt. Chàng tin chắc rằng thế nào Loan cũng đến chơi đây, tuy chàng biết sự tin ấy là vô lý.

Những giọt cà phê rơi xuống làm sóng nước ở trong cốc. Thời giờ thong thả qua. Ánh nắng ở trên tường thấp dần; ngoài hiên mấy con ruồi thỉnh thoảng bay vụt lên rồi lại đỗ nguyên chỗ cũ. Mấy cây cải treo ngược trên dây thép còn thừa ít hoa vàng; Dũng nghĩ đến những ngày gần tết, ngoài sân nhà phơi đầy cải để muối dưa nén và những con ong ở đâu bay về đầy sân. Vì thế mỗi lần trông thấy hoa cải vàng, chàng lại có cái cảm tưởng ngộ nghĩnh rằng những bông hoa đó hình như đương tưởng nhớ những con ong.

Bốn người ngồi yên cùng đợi cho cà phê xuống đầy cốc. Trúc nói:

– Chúng mình hình như đương đợi ai.

Lâm nói:

– Không nên đợi ai cả vì đợi bao giờ cũng buồn.

– Chính thế. Nếu sống mà lúc nào cũng đợi thì tự nhiên là chỉ đợi cái chết mà thôi.

Trúc mỉm cười cám ơn Thảo:

– Không nên triết lý cao xa. Ta nên đợi và hiện giờ đợi một việc gần đã, vì hình như chị Lâm muốn cho chúng mình ăn cơm.

Thảo vui vẻ đáp:

– Phải đấy. Nhưng ăn xong ta làm gì?

– Đấy, chị lại nghĩ lôi thôi rồi. Ta hãy biết nghĩ đến ăn đã.

Thảo gọi người nhà rồi nói với Dũng:

– Hay cho sang mời cô Loan.

Dũng vội can:

– Thôi, tiện thì ăn, không nên mời.

Nhưng Thảo cứ bảo người nhà sang mời Loan. Dũng vội nói:

– Mời mọc thành ra có vẻ long trọng, mất cả tự nhiên.

Thảo có ý hơi ngạc nhiên:

– Mời chị Loan chứ mời ai đâu?

Dũng nói liều:

– Chắc cô ấy chẳng đi được vì hình như bà Hai mệt.

– Chiều ý anh vậy.

Dũng nhìn Thảo xem nàng nói câu ấy vô tình hay cố ý.

Thảo giảng giải:

– Tại hôm nay tình cờ họp mặt. Thiếu một người thành chưa được vui toàn vẹn.

Dũng mở gói thuốc lá lấy một điếu châm tiếp vào điếu đương hút dở. Lâm nói:

– Dễ đã đến điếu thứ ba.

Dũng đếm những điếu thuốc lá còn lại trong gói.

– Còn đủ để hút cho đến chiều.

Có tiếng động ở ngoài vườn: Lâm, Thảo và Trúc cùng nhìn ra. Dũng thốt nhiên thấy quả tim đập mạnh. Nhưng chàng không quay mặt lại, yên lặng nghe tiếng giày lạo xạo bên đường. Tiếng giày chàng nghe thấy rất nhẹ như tiếng giày một người con gái.

Trúc đứng dậy hỏi:

– Chắc ông hỏi tôi?

Tiếng người khách hỏi lại:

– Ông có phải là ông Trúc không?

– Vâng, chính tôi là Trúc. Tôi trông ông hơi quen quen.

– Thưa ông, tôi là Minh. Lúc nãy tới Quỳnh Nê, người nhà nói ông đi vắng. Tôi đoán là ông lên huyện chơi, nhân có việc phải qua huyện, tôi tìm ông để báo một tin.

Thảo mời:

– Ông vào chơi trong nhà xơi nước đã.

– Thưa bà, xin lỗi bà, tôi lại phải đi ngay.

Trúc xuống đường tiễn khách ra cổng. Minh nói:

– Anh Thái bị bắt rồi. Mai giải về đến tỉnh.

– Tôi cứ tưởng anh ấy đi thoát. Các anh em đã biết tin chưa. Anh Xuân đâu?

– Anh Xuân hiện đi Lao Kay vắng. Mai anh lên tỉnh thật sớm và lại nhà anh Bằng. Việc cũng không quan trọng gì lắm, miễn là anh Thái đừng tố cáo ai?

Trúc nhìn Minh:

– Điều đó thì không phải lo đến.

Trúc quay trở vào, đi chậm chạp để ngẫm nghĩ:

– Có nên cho Dũng biết tin không?

Trúc nghĩ, nếu để Dũng biết tin chắc Dũng sẽ tìm hết cách giúp và thế nào cũng liên lụy đến Dũng và ông Tuần.

– Mình thì không sao! Không nhà, không cửa, không vướng víu đến ai cả. Nhưng Dũng...

Chàng lưỡng lự nhắc lại:

– Có nên không.

Lúc bước lên hiên, Trúc tự nhiên thoáng nghĩ đến bạn. Dũng hỏi:

– Cái gì thế, anh?

Trúc thản nhiên đáp:

– Một người bạn học cũ. Bây giờ nghèo muốn bán đất vì tưởng tôi làm chủ ấp Quỳnh Nê chắc sẵn tiền.

Rồi Trúc làm bộ tươi cười hỏi Thảo:

– Thế nào chị giáo? Bếp vẫn tro lạnh thế kia à?

Dũng nhìn Trúc, biết Trúc muốn giấu mình việc gì, nhưng vì đoán là việc không hay sẽ đến làm mình bận bịu nên Dũng không muốn dò xét cho ra manh mối.

Chàng giơ tay rút một điếu thuốc lá châm tiếp điếu đương hút dở, mỉm cười nói:

– Điếu thứ tư. Chị giáo phải cấm tôi, chứ cứ để hút thế này thì nhức đầu mất.

Trúc nhìn bạn lo lắng vì thói thường hễ có gì buồn bực là chàng thấy Dũng hút thuốc lá không ngừng. Chàng nhìn ra vườn nói:

– Ít khi thấy một ngày đẹp như hôm nay. Mùa đông mà ấm áp lạ.

Dũng cũng nhìn ra nói:

– Trời trong, không có hơi một đám mây nào.

Dũng vừa nói vừa nhìn về phía mái nhà Loan ngẫm nghĩ:

– Lúc này chắc Loan đương ngồi học, thỉnh thoảng lại nhìn ra và cũng như mình thấy cảnh trời đẹp, nghĩ đến mình và muốn bỏ đi chơi...

Chàng nói to với Lâm:

– Trời đẹp như thế này mà không đi chơi thật phí...

Trúc chỉ tay về phía làng:

– Kia là mái nhà anh Dũng, mà chắc kia là mái nhà cô Loan. Chính rồi, trông thấy cả dãy xoan ở cổng đi vào nhà anh...

Dũng đáp:

– Có lẽ.

Rồi chàng cầm chén nước trà để xoay mặt nhìn về phía khác cho được tự nhiên, Trúc khỏi để ý tới.

Một bóng trắng thoáng qua sau giậu tre. Dũng ngỡ là Loan nhưng lại mỉm cười thất vọng vì bóng đó đi thẳng về phía cánh đồng. Chàng lấy làm lạ rằng tại sao lại có thể mong Loan tha thiết như vậy, mong Loan như mong một người xa cách đã mấy năm. Muốn gặp Loan không khó gì cả, nhưng Loan phải tự ý đến và đến giữa lúc này thì gặp gỡ ấy mới quý. Mỗi một phút chờ đợi đối với Dũng là một phút hy vọng; cảnh trời đẹp quá mà lòng chàng lúc đó tự nhiên vui vẻ quá nên Dũng chắc rằng không thể nào thiếu được cái vui gặp mặt Loan. Nếu hết ngày hôm nay mà Loan không đến thì chàng sẽ ghé qua nhà Loan và trách Loan vì cớ sao lại không đến. Chàng mỉm cười vì cái ý trách ấy thật là vô lý.

Biết thế, mình cứ để chị Thảo mời Loan sang có được không?

Trúc hỏi:

– Anh nghĩ gì mà tôi thấy anh cứ mỉm cười luôn.

Dũng đáp:

– Tôi nghĩ... tôi nghĩ đến một câu chuyện cổ tích thuở nhỏ vú già kể cho nghe,

Thảo nói đùa:

– Chắc là chuyện: ngày xưa có một nàng tiên đẹp như tiên...

Bỗng nàng nhìn ra phía cổng reo lên:

– Kìa chị Loan... đương mong chị thì chị đến.

Dũng có cái cảm tưởng rằng thời khắc ngừng hẳn lại, ánh nắng lấp lánh trên lá cây cũng thôi không lấp lánh nữa. Lòng chàng thốt nhiên êm ả lạ lùng: chàng và cả cảnh vật chung quanh như không có nữa, chỉ là một sự yên tĩnh mông mênh, trong đó tiếng Loan vang lên như có một nàng tiên đương gieo những bông hoa nở.

– Sao lại đông đủ thế này! Anh Trúc và ai kia... như anh Dũng...

Thảo nói:

– Chính đó...

Nàng tươi cười mừng rỡ và âu yếm nhìn Loan. Sao lúc đó Dũng thấy mình yêu Thảo thế, yêu Thảo như yêu một người có bụng rất tốt; nét mặt Thảo chàng thấy nhiễm đầy vẻ hiền từ.

– Lúc nãy định cho sang mời chị nhưng sau lại thôi vì chắc thế nào chị cũng đến.

Loan đáp:

– Thế à?

Nàng lên hiên, đứng tựa vào thành ghế, nói:

– Em có định sang đâu. Hôm nay phiên chợ, em ra mua mấy thức lặt vặt. Đi mãi mỏi chân, vào đây nghỉ uống chén nước.

– Nhưng chắc chị không mua được gì.

– Thứ gì cũng đắt cả.

Loan vội cúi xuống vì thấy Dũng nhìn mình như có ý dò xét. Hai má nàng nóng bừng.

– Hôm nay trời đổ gió nồm, em đi một lúc mà nóng cả người.

Vẻ ngượng nghịu của Loan và những giọt mồ hôi lấm tấm ở trán khiến Dũng vừa thương vừa cảm động. Chắc Loan biết chàng ở đây và định ra đây: nàng ăn mặc trang điểm như thế kia không

phải là đi ra chợ mua bán. Ở chợ đường lầy bùn mà gót quần Loan, Dũng thấy không dính tý bùn nào. Đột ngột Dũng hỏi Loan:

– Ở chợ cô vào thẳng đây?

– Vâng.

Rồi Loan ngửng nhìn Dũng, hơi lấy làm lạ vì câu hỏi. Dũng nhớ đến cái bóng trắng thoáng qua sau giậu lúc nãy. Chắc Loan không dám vào ngay, phải đi vượt qua nhà trước một lần để xem thật có mình ở trong này không, lúc quay trở lại mới quả quyết vào.

Thảo nói:

– Kìa, mỏi chân vào đây nghỉ mà cứ đứng mãi đấy à. Ngồi xuống cho đỡ mỏi rồi ở đây ăn cơm cho vui.

Dũng thấy trên ống quần Loan lấm tấm những bông cỏ may, mà đường từ nhà ra trường học toàn lát gạch cả. Mấy bông cỏ may là cái chứng có hiển nhiên bảo cho Dũng biết rằng Loan đã một lần vượt qua cổng nhà trường, không vào, cứ đi thẳng về phía cánh đồng.

Loan nhắc chén trà uống thong thả: nàng không có vẻ nhanh nhẹn như mọi ngày. Mỗi lần Trúc hỏi chuyện, nàng đáp lại, tiếng khẽ và yếu ớt. Dũng không mong ước gì nữa: chàng cố ngồi thật yên lặng để hoàn toàn nghĩ đến cái vui sướng của lòng mình. Trong đời chàng, chàng ước ao có nhiều lúc như lúc này, đương mong Loan lại được Loan đến với chàng, đến như một nàng tiên ở nơi xa xăm về an ủi chàng trong chốc lát rồi lại bay đi.

Nhưng sao trong cái vui của chàng vẫn phảng phất những lo lắng vẩn vơ, khác nào như những bông hoa phù dung về mùa thu đương độ nở đẹp lộng lẫy mà cái chết đã ngấm ngầm ở trong. Ý nghĩ cưới Loan làm vợ rồi suốt đời hai người yêu nhau, sống vô vị, ngày nọ nối tiếp ngày kia không chờ đợi, ý nghĩ chán nản ban sáng lại đến làm bận trí Dũng một cách ác nghiệt.

Dũng mong sao tấm ái tình của chàng với Loan và nỗi vui trong lòng chàng ngay lúc đó là hết hẳn, không còn có phút sau nữa; thời gian ngay lúc đó sẽ ngừng lại mãi mãi để trong thế giới mông mênh, cũng như trong lòng hai người mới yêu nhau, cái phút sung sướng mong manh ấy còn mãi mãi.

Bỗng Dũng thấy Loan đưa mắt nhìn mình như lấy làm lạ, chàng tưởng nghe thấy lời Loan trách:

– Anh muốn gì em mà từ nãy đến giờ anh yên lặng nhìn em không nói nửa lời?

Một sự thèm thuồng mới mẻ từ trước đến nay chàng chưa thấy bao giờ làm chàng hổ thẹn, không dám nhìn lâu vào đôi môi của Loan, đôi môi mà chàng ngây ngất thấy trước rằng sẽ mềm và thơm như hai cánh hoa hồng non. Chàng rùng mình ngẫm nghĩ:

– Thời gian sẽ ngừng lại...

5.

Cánh đồng chân rạ vắng người phẳng lì đến tận chân trời; các làng xa trông gần hẳn lại. Trời lạnh quá nên Dũng tưởng như không khí trong hơn là vì lạnh.

Trúc nhìn biển rồi bảo Dũng rẽ xe đạp xuống con đường đất nhỏ. Đường gồ ghề lại ngược lên chiều gió nên hai người đạp bắt đầu thấy nặng chân. Dũng gắng sức đạp. Gió thổi làm lạnh hai gò má và làm cay hai mắt, nhưng Dũng cứ ngửa mặt như muốn đón lấy gió lạnh. Chàng quay lại nhìn Trúc, hỏi:

– Lạnh không?

Trúc mỉm cười, cho xe tiến lại gần, đáp:

– Cũng kha khá. Nhưng đã có anh che gió cho nên tôi lại thấy ấm... Nhưng chỉ ấm trong lòng thôi.

Trúc thốt nhiên cảm thấy tình bạn ấm áp của Dũng với chàng, hai người bạn sống trơ vơ giữa cuộc đời, như cùng đi giữa cánh đồng rộng bao la và lộng gió. Dũng nói:

– Mình cũng không sợ lạnh, càng thích cái lạnh thì càng không thấy lạnh. Đối với những cái nguy hiểm cũng vậy.

Trúc cười hỏi:

– Anh mới nghĩ ra điều cao xa ấy từ bao giờ thế?

– Vừa mới nghĩ ra xong.

Hai người hôm nay tìm đến nhà một người bạn cũ là nơi mà Thái ẩn núp từ khi vượt ngục ra. Dũng phải đưa ít tiền đến giúp Thái để Thái có cách trốn đi nơi khác, xa, đợi dịp đi ngoại quốc lần nữa. Cuộc đi thăm bạn không có gì nguy hiểm cả. Dũng cũng biết thế, nhưng chàng tự nhiên có cái thú được làm một việc khác hẳn những việc chán nản hàng ngày. Mấy lần Trúc can, chàng nhất định không nghe.

Trúc nói:

– Nếu anh vừa mới nghĩ ra xong, thì bây giờ anh quay về cũng còn kịp. Tôi nghĩ lại mới biết cũng khá nguy hiểm cho anh. Mà nhất là không cần anh phải đi.

Nói vậy nhưng Trúc biết là không bao giờ Dũng quay về nữa. Dũng cũng không cần trả lời Trúc, chàng hỏi sang chuyện khác:

– Cần nhất là phải làm thế nào anh ấy đi ngoại quốc thoát chứ sống ở trong nước mà sống lẩn lút như vậy thì chịu sao nổi. Đến chúng mình đây còn không chịu được nữa là.

Yên lặng một lát, rồi chàng lắc đầu tiếp theo:

– Anh ấy có tính liều lắm. Ngay từ trước đã thế, tôi ở trọ với anh ấy hai năm tôi biết. Tôi sợ lắm...

Trúc đáp:

– Tôi chỉ sợ cho anh vì biết đâu anh không phải liều như anh Thái.

– Tôi chẳng nóng đầu bao giờ cả.

Trúc cười:

– Tôi thí dụ việc bại lộ. Người ta tìm bắt anh là đồng đảng, quấy rối đến cụ lớn, anh có yên được ở nhà không?

Dũng đáp:

– Đến lúc đó thì liều vậy.

Trúc mỉm cười:

– Ấy đó... Nhưng bây giờ hãy cứ liều thử xem sao đã, chưa chết ai mà sợ.

Hai người lại vui vẻ dấn bước đạp. Trúc thoáng nghĩ đến Loan. Vẻ buồn bã của trời đông làm Trúc thấy rộn rạo cái ý muốn hỏi

Dũng về Loan. Chàng quay mặt nhìn bạn, lưỡng lự không biết bắt đầu câu hỏi ra sao. Chàng ngẫm nghĩ:

"Hình như Dũng không thích cho ta có một ý nghi ngờ gì về việc ấy".

Dũng không quay lại nhưng đoán biết là Trúc đương nhìn mình một cách chăm chú. Chàng hơi lấy làm lạ, và tự nhiên thấy ngượng, cúi nhìn xuống rồi đưa lái cố theo một vết bánh xe trên đường.

Trúc thẫn thờ nói:

– Tôi làm gì cứ tự nhiên như không. Còn anh, bao nhiêu người lo cho anh.

Dũng đáp:

– Chẳng ai lo cho tôi cả. Nội nhà chẳng ai tội gì mà lo cho tôi. Anh đã biết đấy. Anh cả và anh ba tôi thì chỉ mong cho tôi đi đâu cho rảnh để lấy lại ấp Quỳnh Nê; cô hai, cô ba tôi thì chẳng cần phải ngôn...

Chàng càng nói càng nản. Trúc nói:

– Nhưng có một người lo cho anh, lo cho anh lắm.

Trúc nhìn Dũng dò ý tứ. Dũng cười đáp:

– À có, thầy tôi, thầy tôi lo cho tôi ra làm quan và lấy cô Khánh. Cô ấy kể cũng khá đẹp, con quan, lại có ấp ruộng cò bay thẳng cánh, đời như thế anh bảo chẳng là vui, đẹp lắm sao?

Dũng cười mai mỉa vì chàng nghĩ đến lòng ghen tức ngấm ngầm nhưng đã nhiều lần lộ ra của Trường và Đính, nhất là Đính.

– Lắm lúc tôi muốn trả lại thầy tôi ấp Quỳnh Nê. Nhưng nghĩ lại mới biết mình vô lý. Ông cụ đã cho đâu. Ấp còn đứng tên thầy tôi. Bao nhiêu chuyện rắc rối.

Gió bỗng thổi mạnh hơn. Một chiếc buồm hiện ra in lên nền trời như cánh một con bướm nâu khổng lồ. Một ít nắng vàng nhạt rung động trên nếp cánh buồm.

– Đi, giá tôi có phải vì Thái trốn đi hay bị bắt càng hay. Ít ra cũng làm vui lòng được nhiều người. Hơn một năm trời tù hãm rồi còn gì. Lắm lúc tôi muốn đi cho khuất.

Trúc hơi lo lắng; biết là bạn hay có tính cố làm theo lời nói nên Trúc vờ như không nghe thấy lời bạn. Chàng nhìn ra phía sông bảo Dũng:

– Không thấy anh Bằng nói phải đi qua đò. Đường này tôi chưa đi bao giờ. Mình đi rất nhiều nơi nhưng những vùng quanh quẩn đây thì đối với mình hình như xa lạ lắm.

Hai người xuống xe. Phà còn ở phía bên kia sông. Trúc bảo bạn:

– Ta vào hàng nước, xem có cái gì ăn được không?

– Anh đã đói rồi à?

– Đói thì chưa, nhưng ăn thì muốn ăn...

Dũng đứng ngoài hỏi bà hàng:

– Bến đò gì đấy, bà hàng?

– Bến đò Gió, thầy ạ.

Trúc cười nói:

– Chắc ở đây nhiều gió. Thảo nào lạnh ghê.

Nghe tên "bến đò Gió", Dũng nghĩ ngay đến Loan. Chàng nhớ đã lâu lắm, một buổi chiều sang bên nhà Loan, Loan mời chàng ăn bánh gai và nói:

– Quà nhà quê của em. Bánh này em mua ở bến đò Gió, gần quê ngoại em.

Dũng nhìn ra phong cảnh bến đò, nơi mà Loan đã nhiều lần đi qua. Chàng định khi về sẽ mua ít bánh gai biếu bà Hai.

– Chắc Loan vui lòng lắm.

Tiếng hát xẩm và tiếng nhị trên mặt sông vẳng đến tai Dũng. Trúc chạy ra, tay cầm chiếc bánh gai bóc dở. Chàng cắn một miếng to, gật đầu khen:

– Ngon lạ... Phải mua chục chiếc làm quà cho anh Thái... Cảnh bến đò bao giờ cũng buồn, không hiểu tại sao?

Dũng đáp:

– Có lẽ tại nó gợi trí nghĩ đến sự biệt ly.

Nói vậy nhưng Dũng biết là không phải. Nỗi buồn ấy có một duyên cớ sâu xa hơn mà chàng chưa tìm thấy. Dũng châm một điếu thuốc lá hút rồi đưa mắt ngắm nghía đám người nhà quê thảm đạm, quần áo xơ xác trước gió, đương đứng đợi bên bờ sông. Họ đứng yên, không nói, vẻ mặt bình tĩnh, không nghĩ ngợi gì; chuyến đò mà họ đợi sang, Dũng thấy là hình ảnh của cả cuộc đời; họ sinh ra, sống thản nhiên ít lâu, không hiểu vì cớ gì rồi lại khuất đi như những người bộ hành, một buổi chiều đông, qua bến đò, in bóng trong chốc lát trên dòng nước trắng của cuộc đời chảy mãi không ngừng.

Dũng ngẫm nghĩ:

– Buồn có lẽ vì tại trông thấy bến đò, mình như thấy rõ hình ảnh cuộc đời. Sống mà nghĩ đến mình sống thì bao giờ cũng buồn. Đã bao lâu, mình không làm gì cả nên mình không có cái gì để quên điều ấy đi...

Chàng mỉm cười nhìn mấy cái quán hàng trên ven đê và những khóm chuối lá xơ xác đương chải gió bấc:

– Bến đò không buồn lắm, buồn nhất là những cái quán xơ xác của các bến đò. Mình là những cái quán ấy, đứng yên trong gió lạnh nhìn cuộc đời trôi qua trước mắt.

Chàng nói to hỏi Trúc:

– Có phải thế không, anh?

Trúc ngơ ngác không hiểu chuyện gì, cắn một miếng bánh thật to, rồi gật đầu:

– Chính đó. Tôi tưởng không có thứ bánh gì ngon hơn bánh gai. Anh có thấy thế không?

Dũng cười đáp:

– Chính đó.

Trúc vui vẻ nói:

– Thế mới biết chúng mình bao giờ cũng đồng ý với nhau.

Qua độ vài cây số thì đến cái cầu lợp. Theo lời Bằng dặn, Trúc đi rẽ về phía trái và hỏi một người bán hàng về đường lối vào làng Vĩnh Cổ.

– Chắc các thầy vào nhà ông giáo Hoạt, ăn mừng nhà mới. Các thầy đến chậm quá, hôm nay khách đã về vãn.

Đến chỗ vắng, Trúc bảo Dũng:

– Tôi chắc đó là mưu mẹo của anh Hoạt. Nhà đã làm xong từ tám kiếp nào rồi, nhưng anh ấy bịa ra để tiện cho các anh em đi lại, không ai nghi ngờ. Vì thế hôm nay chúng mình về, ai cũng cho là tự nhiên.

Một câu hỏi vẫn ngập ngừng ở môi bấy giờ Dũng mới định nói ra:

– Sao anh em lại có ý giấu tôi.

Trúc cãi:

– Họ có định giấu anh đâu. Họ tưởng anh biết rồi.

Dũng nói ngay, giọng tức bực:

– Anh đừng bênh. Tôi, tôi biết vì lẽ gì rồi. Tôi biết lắm. Họ không tin, mà họ không tin cũng là phải.

Chàng cau mày, đăm đăm nhìn thẳng trước mặt, nói một mình:

– Nhưng nào có phải lỗi tôi. Người ta thường lấy điều mình là con quan làm một sự hãnh diện. Tôi khác. Nhưng nếu tôi có đau khổ, anh em chắc chẳng ai biết tới cái đau khổ ngấm ngầm ấy.

Chàng quay lại phía Trúc nói:

– Anh xem, tôi bị thắt hai đầu.

Trúc mỉm cười:

– Anh hay nổi nóng lắm. Anh có biết ai giấu anh không... Để tôi nói anh nghe: Hôm ngồi ở nhà Lâm, Thảo với Loan, Minh đến báo tin Thái bị bắt, tôi giấu anh; Xuân ở Lao Kay về bảo tôi báo tin cho anh biết, tôi lại giấu anh. Nếu anh không tình cờ sang Cận chơi, thì đến bây giờ anh cũng chưa biết một tí gì.

Dũng hỏi:

– Vì có gì anh lại giấu tôi?

– Chẳng vì có gì cả. Chính tôi, tôi cũng không biết vì có gì. Tôi không muốn cho anh biết vì tôi đã định thế rồi. Có thế thôi.

Hai người qua cổng làng. Trúc nói tiếp:

– Bây giờ thì ta hãy tạm gác chuyện đó lại. Để khi về nhà thong thả, anh hãy giận tôi.

Nhờ có cái mưu của Hoạt nên hai anh em bước vào nhà bình thản như đi dự tiệc. Người nhà chạy vào báo tin. Thái đương ngồi đánh tổ tôm với Hoạt và ba người lạ mặt. Thấy Dũng và Trúc vào, chàng điềm nhiên rút một quân bài trong nọc và xướng to:

– Nhị văn, chờ mãi nhị văn bây giờ mới thấy đến.

Hoạt chỉ mấy người lạ mặt nói:

– Anh em cả. Anh Chương, anh Tịch, anh Phác.

Người nhà đương dở chia bài, đuổi đi bất tiện, nên Hoạt phải nói mấy câu khách sáo. Trúc nhìn Thái nói:

– Chúng tôi sang cho có mặt thôi. Chẳng lẽ anh có việc mừng lại không sang. Nhưng lại phải về ngay, không thể ở lâu được.

Thái hỏi:

– Thế nào, có tiền không? Có tiền đánh tổ tôm không?

Trúc nhìn Dũng đáp:

– Cái gì chứ cái ấy thì anh Dũng chẳng thiếu. Trong túi anh Dũng lúc nào cũng có trăm bạc là thường.

Thái cười nói:

– Khá nhỉ. Nhưng có lẽ không phải dùng đến.

Chương hỏi:

– Các anh ở làng nào?

Dũng đáp:

– Ở Xuân Lũ. Cách đây hai chục cây thôi, không xa.

Phác nói:

– Xuân Lũ, Xuân Lũ, hình như làng ông Trương Thiệp.

Dũng vội nói ngay:

– Vâng, chính thế, tôi là con ông Trương Thiệp.

Chàng ngượng ngập, khó chịu.

Mỗi lần có người nhắc đến ông Tuần, Dũng phải tìm cách cho họ biết ngay chính mình là con. Chàng sợ họ sẽ nói chuyện về cha

mình mà chàng biết trước rằng họ sẽ nói toàn những chuyện không ra gì.

Chương và Phác im bặt. Hoạt xoay câu chuyện về việc khác cho Dũng khỏi ngượng. Mọi người buông bài; Hoạt sai người nhà xuống bếp rồi hỏi Trúc:

– Có đủ số chứ?

– Đủ số.

Trúc đặt trước mặt Thái một tờ giấy một trăm và bốn giấy năm đồng.

– Trăm này là của anh Dũng, còn hai chục là của riêng tôi để dành dụm trong hai tháng nay.

Dũng quay mặt đi. Đem tiền ra giúp bạn, Dũng không thấy một chút gì vui vẻ trong lòng, chàng có cái ý nghi ngờ rất khó chịu rằng có lẽ các bạn quyến luyến mình vì mình có nhiều tiền. Mà số tiền ấy lại không phải là tiền của chàng, tiền ấy chính chàng cũng biết rằng đã kiếm được bằng một cách không đích đáng.

Thái mỉm cười hỏi:

– Muốn dùng về việc gì thì dùng chứ?

Trúc đưa mắt nhìn Dũng rồi đáp, giọng đùa bỡn:

– Tha hồ, miễn là đừng sắm quần áo diện thôi.

Thái lạnh lùng bỏ tiền vào túi:

– Sắm cái áo quan thật bền... Có lẽ.

6.

Biết là Thái rất cương quyết, nói mãi cũng vô ích, không thể đổi được ý định của Thái, Dũng giơ tay bắt tay bạn từ biệt:

– Chúng tôi không thể giúp được anh gì nữa?

Thái giữ bàn tay Dũng trong tay mình:

– Anh cần gì phải áy náy. Mỗi người một cảnh. Đến như lần trước tôi muốn anh Cận đi với tôi lắm mà cũng đành để anh ấy ở lại. Thế cũng may.

Dũng thấy hai mắt Thái sáng quắc một cách ghê sợ. Thái chậm rãi nói tiếp theo:

– Lần này khác nhiều. Hai anh giúp tôi thế này là đủ lắm rồi. Khi nào đến bước liều thì nên cần đến một người thôi.

Trúc để chân lên bàn đạp nói:

– Thế bây giờ chúng tôi về... Anh nhớ lát nữa bóc bánh gai mà ăn, bánh gai ở bến đò Gió phải biết, ngon có tiếng.

Ra đến ngoài đường cái, Trúc nhìn Dũng, lắc đầu:

– Anh đoán không sai. Thái đã đến bước không cần gì cả, không thiết gì đến cả sống nữa.

Dũng nói:

– Tôi thương anh ấy quá. Anh ấy khổ sở suốt đời.

– Nhưng đã chắc đâu là anh ấy khổ.

Dũng giảng giải:

– Không phải anh ấy liều thân như thế là khổ đâu. Khổ là vì anh ấy không còn biết sống và làm theo đường nào để đến nỗi chỉ còn một bước liều thôi.

Dũng nghĩ đến cách sống khốn đốn của Thái sau khi bị đuổi khỏi nhà trường và nghĩ đến hiện tình của mình và Trúc.

– Còn bao nhiêu các anh khác cũng bó buộc như Thái, cũng phất phơ vô định như Thái, nhưng ít ra các anh kia còn hy vọng, còn tìm. Có lẽ tìm, tìm mãi suốt đời không ra, nhưng cứ sống để tìm, thế cũng đủ.

Trời lấm tấm mưa, nhưng nền trời ở phía xa lại sáng hẳn lên. Rặng cây nhãn trên đê cạnh bến đò Gió mờ rõ trong mưa bụi và khói ở các mái nhà tỏa ra như mấy vết mực tàu đương lan trên tờ giấy trắng ướt đẫm nước.

Qua đò, vào hàng nghỉ ngơi và mua bánh gai xong, hai anh em cắm đầu đạp thật nhanh để kịp về tới huyện trước khi tối trời. Mưa đã tạnh, nhưng về chiều gió càng rét. Hai bên đường, tiếng nhái nghe như bay trong gió. Dũng nghĩ đến căn buồng của chàng, hơi ấm trong chăn nệm và những chữ in đẹp trên một trang sách quý dưới ánh đèn. Nhưng Dũng vẫn không vui vẻ. Chàng thấy một

sự ăn năn rạo rực ở trong lòng, một sự ăn năn vô cớ, không cội rễ, lúc xa, lúc gần như tiếng nhái hai bên đường, không biết ở chỗ nào đưa đến.

Tới đầu phố huyện thì trời tối hẳn. Qua hàng rào cây, trường học có ánh đèn thấp thoáng, Dũng và Trúc cùng đạp thong thả lại. Trong khung cửa sổ, Dũng nhìn thấy bóng Thảo đứng xoay lưng ra ngoài; cạnh cây đèn có chao bằng lụa xanh, Lâm đương cúi đầu viết. Dũng bấm chuông liên thanh, Trúc cất tiếng nói thật to:

– Sang năm thế nào cũng đỗ tú tài. Thần giáng về báo mộng cho đấy. Học chăm làm gì cho mệt.

Rồi chàng hát tiếp theo:

– *Bên anh đọc sách, bên nàng đứng trơ.*

Hai người cùng cười rồi đạp nhanh cho Thảo không kịp nhận ra là ai.

Dũng nói:

– Gia đình lạc thú.

Về đến cổng, thấy trong nhà Đính có ánh đèn "măng sông" sáng xanh, Dũng nói:

– Dân này lại tổ tôm chứ gì. Sống để đánh tổ tôm hay sao mà đánh mãi không chán?

Qua giá lộ bộ bằng đồng bóng loáng, lẫn trong đám người ngồi trên sập đánh tổ tôm, Dũng trông thấy ai như Loan. Chàng bảo Trúc:

– Ta rẽ qua đây đã. Trong này chắc sẵn thức ăn.

Nghe nói có sẵn thức ăn, Trúc biểu đồng tình ngay. Dũng và Trúc bỏ mũ bước vào nhà, cùng cất tiếng một loạt:

– Chúng tôi đói lắm rồi. Trong này chắc có thức ăn ngay.

Mọi người quay ra, ngơ ngác nhìn Dũng và Trúc đầu tóc rối bời và quần áo ướt đẫm nước mưa. Hiền nói:

– Ma quỷ ở đâu hiện về thế này?

Dũng nghiêm trang đáp:

– Em sang thăm lúa ở bên ấp.

Đính đáp:

– Lúa đâu bây giờ mà thăm với nom. Rõ chú này!

Dũng cười:

– Ừ nhỉ! Tôi quên đi mất đấy.

Thuận, vợ Đính nói:

– Chú Dũng thì làm ruộng với làm nương gì. Nay mai chú ấy làm quan rồi, chú ấy cần gì đến ruộng. Hai ông tướng lại đi mò mẫm ở đâu về chứ gì?

Dũng hơi khó chịu đáp:

– Có lẽ.

Không nhìn hẳn vào chỗ Loan ngồi, nhưng Dũng biết rằng từ lúc vào Loan vẫn chăm chú nhìn mình. Loan ngồi khuất sau Hiền để không ai chú ý đến. Nàng không nói, không mỉm cười, chỉ yên lặng nhìn Dũng.

Dũng đặt mũ xuống bàn và đứng dựa vào thành ghế, hơi nghiêng người để lẩn mặt vào trong bóng tối. Loan biết rằng Dũng muốn được tự do nhìn lại mình; hai con mắt nàng bỗng tươi hẳn lên dưới ánh đèn và hai hàng lông mi nàng hơi rung động. Nhìn Loan, Dũng thấy rõ ý nàng muốn bằng hai con mắt lặng lẽ diễn cho chàng biết nỗi vui sướng âm thầm được trông thấy mặt chàng.

Loan cất tiếng nói:

– Tôi chịu các anh thôi. Dễ thường các anh không biết rét là gì.

Trúc đáp:

– Chuyện, cô bảo làm ruộng mà không tập chịu được rét thì làm thế nào nổi.

Dũng nói tiếp:

– Có đi ra ngoài mưa rét khi về mới biết là ấm, cô Loan ạ.

Trúc nói:

– Mà nhất là đói. Giờ chúng tôi về thay quần áo, lúc sang mong sao lại có sẵn sàng thức ăn.

Loan nói:

– Hai anh không lo. Ông chủ bà chủ dở bận đánh tổ tôm, để tôi tiếp hộ hai ông quý khách này cho.

Về buồng mình, Dũng hỏi vú già, người vú trước kia nuôi Dũng:

– Bà Tham Hiệu hôm nay có đến không?

– Có cậu ạ. Có cả cụ Thượng bà. Cụ lớn truyền tôi tìm cậu mãi, tôi chẳng biết cậu đi đâu, phải nói dối quanh bảo cậu sang bên ấp. Cụ lớn gắt ỏm cả nhà.

Dũng rất khó chịu nhưng phải làm như không quan tâm đến điều đó. Chàng hỏi vú già:

– Chắc họ sang trả lời về việc cô Khánh chứ gì?

Chàng mỉm cười và nói bằng một giọng bông đùa, coi như là một chuyện chơi không quan trọng gì đối với chàng.

Bao giờ cũng vậy, khi ngồi với ông Tuần, chàng hết sức tránh những câu chuyện có liên lạc xa gần tới cụ Thượng Đặng và Khánh, chàng không muốn để ông Tuần có dịp nói rõ hẳn câu chuyện cưới Khánh về làm vợ chàng. Dũng biết trước rằng sẽ có chuyện bất bình giữa hai cha con. Vì muốn tránh một sự xung đột sẽ đến làm cho chàng đau khổ nên chàng phải yên lặng; sự yên lặng khiến ông Tuần tưởng lầm rằng chàng đã bằng lòng. Đối với ông, không có lý gì Dũng lại không bằng lòng được.

Trúc ra trước gương khoác chiếc áo của Dũng, ngắm nghía:

– Vừa như in. Thế mới biết trời sinh voi, trời sinh cỏ.

Dũng mỉm cười. Một lúc sau, Trúc giảng giải:

– Tôi là voi mà anh là cỏ. Nếu trời không sinh tôi ra thì lấy ai mặc áo của anh. Thế cho nên tôi sinh ra không phải là một người thừa. Vả lại, đức Khổng Tử có nói: "Nhân chi kỳ y, bất nhi đắc kỳ hề", cũng là nói theo ý ấy vậy.

Dũng quay lại gắt:

– Anh nói cái gì thế. Mau lên mà sang không đói lắm rồi. Và khẽ mồm chứ. Ông cụ biết tôi về thì đừng có hòng ăn ngon.

Vừa đi qua sân, Dũng vừa bực tức ngẫm nghĩ:

– Trong lúc mình muốn tránh một sự đau lòng thì việc khó chịu kia nó cứ từ từ tiến, đến một ngày kia, mình không ngăn nổi nữa.

Chàng mỉm cười nghĩ đến con đà điểu khi thấy nguy chúi đầu xuống cát, tưởng rằng không trông thấy cái nguy thì cái nguy cũng không có nữa.

– Mình là con đà điểu.

Trúc giật mình, quay lại nhìn Dũng, ngạc nhiên:

– Anh bảo anh là con gì kia?

Hai người cùng cất tiếng cười to. Dũng quên cả lời vừa dặn Trúc cẩn thận lúc nãy. Không khí nhẹ nhàng khi mưa xong làm cho Dũng thở dài khoan khoái. Chàng bảo Trúc:

– Không gì dễ chịu bằng ngoài lạnh, má lạnh, tai lạnh, mà trong lại ấm.

Những giọt mưa đọng rơi từ lá này xuống lá khác lộp độp hai bên vườn. Hai người đi qua một quãng đường nức mùi thơm của một cây bưởi gần đó. Trời im gió nên đi ra khỏi chỗ hương thơm, hai người tưởng như vừa ra khỏi một đám sương mù bằng hương thơm của hoa bưởi đọng lại.

Vào nhà Đính, Dũng đã thấy Loan ngồi đợi bên cạnh bàn ăn.

Trúc nhìn mâm cơm nói:

– Làm gì mà long trọng thế này? Ra phố huyện mua cho một liễn bún riêu có tiện không?

Loan nói:

– Em vừa xuống bếp làm lấy để các anh xơi cho ngon.

– Quý hóa quá! Không ngờ cô Loan làm bếp lại khéo thế này!

– Ấy, phải tập cho quen. Về sau khỏi bà mẹ chồng mắng là hư thân.

Dũng nói:

– Giản tiện hơn là chọn nơi nào không có mẹ chồng.

Loan cười:

– Nhưng thế là phải chọn nhà chồng chứ không được chọn chồng.

Tiếng người ồn ào bên bàn tổ tôm. Đính cười vang và nói to:

– Nước bài đánh cao lắm chứ. Quân nhị sách lên nhất định không ăn. Kể cũng gan thật!

Dũng nghĩ đến câu Thái nói lúc chiều khi chàng đến: "Chờ mãi nhị văn bây giờ nhị văn mới thấy".

Loan hỏi nhỏ Trúc và Dũng:

– Lúc nãy hai anh đi đâu?

Loan không tin là Dũng sang thăm ruộng bên ấp. Mươi hôm trước ngồi xem nhật trình với Hiền, tình cờ nàng đọc đến chỗ đăng tin Thái vượt ngục. Nàng thấy cuộc đi chơi của Dũng hôm nay có vẻ bí mật; nàng muốn biết rõ sự bí mật ấy và tự nhiên nàng thấy nảy ra cái ý thích được dự vào những công cuộc của Dũng và Trúc. Loan mỉm cười và nhìn Dũng nói như có ngầm ý:

– Em biết rồi, đừng giấu em làm gì.

Dũng nói:

– Cô có thích ăn bánh gai không?

– Sao anh lại hỏi thế?

– Vì tôi muốn làm quà cho bác và cô ít bánh gai ở bến đò Gió, ngon có tiếng theo như lời cô nói độ nào.

Loan mỉm cười:

– Anh nhớ lâu nhỉ. Bến Gió quê ngoại em... Các anh vừa đi bến đò Gió về đấy à? Thích nhỉ.

Ở ngoài nhà, một cơn gió nổi lên rào rào trong lá cây rồi cất tiếng mưa rơi đều đều.

Dũng nói:

– Trời lại mưa. Giá mà lúc này còn ở bến đò Gió thì cũng khá nguy.

Loan tiếp theo:

– Nguy nhưng mà thích. Em chưa thấy bến đò nào buồn hơn. Lèo tèo mấy cái quán xơ xác.

Đột nhiên Đính nói to và nhìn về phía Dũng:

– Quên không cho chú biết: Hôm nay cụ Thượng đến chơi.

Thuận nói:

– Cậu nói đến chơi không được đúng. Sao không nói rõ hẳn ra cho chú ấy mừng.

Đính ngắt lời vợ:

– Mợ chỉ được cái nói vơ vào. Phải chắc hãy nói, kẻo chú ấy thất vọng về sau.

Dũng quay mặt lại phía sập tổ tôm, mỉm cười.

Hiền nói:

– Độ này trông chú ấy buồn tẹ. Lấy vợ sẽ hết buồn ngay.

Thuận tiếp theo:

– Mà nào chỉ có lấy vợ thôi đâu. Rồi khối tin mừng.

Dũng hiểu là ý Thuận muốn nói khi chàng đã lấy Khánh, nhờ thế lực cụ Thượng Đặng, chàng sẽ ra làm quan rất dễ dàng. Dũng định nói:

– Tôi không phải bám vào ai mới lập được thân.

Nhưng câu ấy chàng không nói ra; đã bao nhiêu lần như thế rồi, hễ muốn nói đến những cái xấu xa, yếu hèn thì chàng thấy như định ám chỉ một người nào trong nhà. Một độ chàng hăng hái bàn chuyện với Trường, công kích những người ham hư danh; chàng không ngờ rằng chính lúc đó Trường đương nhờ bố vợ vào Huế vận động xin chức Hàn lâm để người ta khỏi gọi mình là ông Cả. Khi biết, Dũng ngượng không dám nhìn mặt Trường đến mấy tháng: người lấy điều đó làm nhục, người hổ thẹn nhất lại là Dũng chứ không phải Trường.

– Sống bám vào người khác!

Tất cả mọi người trong nhà, trong họ thảy đều sống bám vào một mình ông Tuần và cho thế là một sự tự nhiên, một cái phúc. Một lần cụ Bang ốm nặng, con cháu phải về thăm nom, Dũng mới nhận thấy không có một người nào làm một việc, một nghề gì cả, mà người nào cũng sống phong lưu, sang trọng.

Tiếng Thuận vừa cười vừa nói:

– Nhưng ông tướng nhà này phải cố học chăm thi đỗ đi đã rồi hãy nói chuyện.

Dũng đáp:

– Tôi sẽ xin hết sức chăm học để được vợ đẹp.

Miệng nói nhưng trí Dũng vẫn theo đuổi ý nghĩ đương bỏ dở:

– Cha mình coi như là một bổn phận, hơn thế nữa, một cái vinh dự lớn được cho mọi người trong họ nhờ vả. Mà như thế ai không coi cha mình là một người rất tốt. Ai không phục.

Loan nói:

– Hôm thượng thọ tôi được ngắm mặt cô dâu. Cô ấy đẹp đấy chứ.

Dũng tiếp theo:

– Mà người lại nết na, nhu mì, lịch sự, đủ hết các tính nết tốt.

Hai người đưa mắt nhìn nhau hơi mỉm cười. Dũng cũng như Loan, đều coi mấy câu đó chỉ là những câu nói cho có chuyện mà thôi.

Loan cầm ấm rót nước mời Dũng và Trúc uống. Lúc nàng rót nước, Dũng thấy khuỷu tay áo của Loan rách hở cả lần áo trong, chàng ngượng vội quay mặt nhìn đi chỗ khác.

Dũng biết chắc chắn rằng không bao giờ ông Tuần bằng lòng cho chàng cưới Loan. Biết vậy nhưng chàng cũng không tìm cách xa Loan ra: chàng lại có cái ý muốn éo le cố yêu Loan mỗi ngày một hơn. Điều dự định của ông Tuần cũng như của bà Hai, chàng cho là không cản trở gì đến tình ái của Loan và chàng. Việc yêu Loan và việc cưới xin, chàng phân tách ra làm hai việc không có liên lạc gì với nhau cả.

Dũng châm thuốc lá hút và để khỏi nghĩ ngợi rắc rối, chàng lắng nghe tiếng mưa rơi ngoài vườn. Chốc chốc một cành cây gió táp hiện ra gần cửa sổ, lá ướt lấp lánh ánh sáng, rồi lại khuất vào trong bóng tối.

Dũng khẽ nói với Loan:

– Mưa thế này thì cô về làm sao được?

Dũng lấy làm lạ rằng khi hỏi câu hỏi rất thường ấy, giọng chàng đổi khác hẳn đi. Loan áp hai bàn tay vào má, hai ngón tay út khẽ đập trên thái dương, thẫn thờ nói:

– Thì cứ ngồi đây suốt đêm.

Một lúc sau, nàng mỉm cười tiếp theo:

– Ngồi nghe mưa rơi.

Tiếng nói của Loan nghe trong căn phòng ấm áp, thốt nhiên gợi Dũng nghĩ đến cảnh một người phiêu liêu ngủ trọ trong quán hàng nước ở một bến đò xa vắng, đêm khuya lạnh, sực thức dậy nghe tiếng mưa rơi trên sông và nhớ tới người yêu ở quê cũ.

Loan giật mình quay về phía Trúc:

– Từ nãy đến giờ anh Trúc ngồi không nói gì cả. Một sự lạ lùng.

Trúc đang ngồi tựa đầu vào cột nhìn lên mái nhà, nghe tiếng Loan hỏi, chàng thong thả đáp:

– Tôi tự nhiên thấy mình sung sướng quá nên yên lặng để nghe mình sung sướng như cố nghe mưa rơi, như anh Dũng xoay mãi cái chén uống nước mà không uống.

Câu ấy cả Dũng và Loan đều thấy Trúc đã sắp sẵn, chỉ đợi dịp nói ra. Dũng nói đùa:

– Bao giờ anh ăn no là anh cũng đâm ra sung sướng.

Nhưng chàng vẫn khó chịu rằng Trúc để ý đến cử chỉ của mình. Chàng nhìn ra phía những người đánh tổ tôm và cố nghĩ đến chuyện khác, không nghĩ đến Loan nữa, cho đỡ ngượng. Chàng tự hỏi:

– Nhưng sao mình lại ngượng với Trúc? Sao lại muốn giấu Trúc?

Dũng thấy rằng tấm tình yêu của chàng như một ngôi sao nhỏ ở một góc trời chỉ riêng đẹp, riêng quý đối với chàng, chính vì chàng đã chọn nó và không cho ai biết. Chỉ cho một người khác biết, người đó tất ngạc nhiên không hiểu, vì thấy ngôi sao tầm thường không đẹp hơn gì muôn ngàn ngôi sao khác vẫn lấp lánh ở trên nền trời

từ nghìn xưa đến giờ. Chắc chàng sẽ buồn về sự ngạc nhiên ấy và chàng sợ rồi sẽ không tin rằng ngôi sao của chàng là đẹp nữa.

Mưa mỗi lúc một to, Loan thở dài khẽ nói:

– Có lẽ mưa suốt đêm chắc.

Dũng thấy lời Loan nói như một lời reo vui. Chàng nhìn Loan ngẫm nghĩ:

– Sao mắt Loan đêm nay đẹp lạ thường.

Nghĩ vậy rồi chàng cất tiếng nói với Loan:

– Lúc nãy qua vườn, có hai bông hoa nhài trắng nở về đêm đẹp quá.

Loan không hiểu tại sao tự nhiên Dũng lại nói đến hai bông hoa nhài... Nhưng nàng cũng mỉm cười và thấy sung sướng.

PHẦN THỨ HAI

1.

Ngủ trưa dậy thấy người nhà vào phòng mời sang bên ông Tuần uống nước chè, Dũng đoán chắc có chuyện gì lạ. Nhưng ngồi uống đã gần tàn ấm chè, Dũng chưa thấy cha mình nói gì.

Trước mặt chàng, những chậu sứ trồng lan xếp đều đặn thành mấy hàng cạnh núi non bộ. Quả núi ấy, nguyên một tảng đá, ông Tuần đã bỏ ra mấy trăm bạc để mua lại của một người Tầu. Đối với Dũng khi còn nhỏ, quả núi với những khe đá hiểm hóc, những chòm cây um tùm là một thế giới thần tiên đầy bí mật. Đã bao nhiêu lần chàng đứng hàng giờ ngắm nghía không biết chán; chàng thường chỉ cho Loan và những trẻ bên hàng xóm xem một con đường ở sát mặt nước đi khuất vào trong bóng tối một cái hốc đá; chàng bảo đó là đường vào Đào Nguyên và tả cảnh Đào Nguyên lại cho Loan nghe theo như lời ông Tú đã kể chuyện với chàng. Ngay từ lúc còn nhỏ, chàng đã có cái ý muốn rời khỏi nhà để đi tìm cảnh Đào Nguyên đẹp đẽ... Có khi đêm khuya, sực thức dậy, chàng chạy

ra nhìn con đường ấy xem có xảy ra sự gì lạ không. Dưới ánh trăng, hai ông tiên ngồi đánh ván cờ thiên cổ, chàng tưởng họ vừa ngừng đánh và ngạc nhiên nhìn chàng. Mấy con cá vàng lên đớp ánh trăng trên mặt nước, dưới những cụm sương bồ ướt sương, chàng cho là những con vật kỳ quái biết cử động giữa một thế giới yên lặng nhưng có linh hồn.

Nhớ lại, Dũng mỉm cười. Sau bao nhiêu năm, chàng vẫn còn ở nguyên chỗ cũ. Núi non bộ với những người chăn trâu, những ngôi chùa, những tiều phu bằng đất nung, chàng thấy không có gì là thần tiên nữa, có vẻ ngờ nghệch, vụn vặt, trẻ con.

Dũng uống cạn chén nước, nhìn ông Tuần, toan đứng dậy.

– Anh hãy ngồi đây tôi nói chuyện đã.

Dũng biết là cha mình đã nghĩ lâu lắm về câu chuyện sắp nói. Ông phải nói ra chắc vì ông đã tức tối lắm không thể nén được nữa. Nghĩ vậy nên Dũng định cố sức giữ vẻ mặt bình tĩnh khi phải nghe lời trách mắng của cha.

Ông Tuần nói:

– Anh đã lớn rồi, anh phải liệu lấy thân anh, cho tôi khỏi phải lo.

Bà Tuần rút ống vôi, ngửa mặt, quệt vội chiếc que vôi vào lưỡi, rồi vừa nhai trầu vừa nói:

– Ông nói làm gì. Tôi đã mấy lần nhờ anh cả khuyên anh ấy thôi đi mà anh ấy có nghe đâu.

Bà cười và nói tiếp theo, giọng đùa bỡn và cố làm như âu yếm để cho Dũng khỏi giận mình:

– Tôi chịu ông tướng cứng đầu cứng cổ nhất nhà. Ngay từ hồi còn bé đã thế rồi.

Ông Tuần ngắt lời vợ:

– Bà để tôi nói nào. Tôi không muốn mang tiếng có một người con du đãng.

Dũng quay lại phía ông Tuần, dạ khẽ một tiếng làm như chưa nghe rõ lời cha. Ông Tuần nói luôn:

– Độ này anh bỏ cả học hành, đi bè bạn với những bọn du thủ du thực, anh làm lây tiếng xấu hổ cho cả họ.

Dũng toan nói phân trần để bênh vực những người bạn, nhưng ông Tuần gạt đi.

– Anh đừng cãi. Tôi biết lắm. Anh làm việc gì mà tôi không biết. Dẫu sao thì tôi chỉ muốn anh ở nhà nghĩ đến sự học hành cho nên người xứng đáng. Người ta trông vào, tôi không thẹn. Anh đã lớn, tôi mong anh biết nghĩ và đừng để tôi nói nhiều.

Ngừng một lát, ông tiếp theo:

– Nhất là giữa lúc này. Anh muốn tương lai anh khá thì anh phải để yên cho tôi cố sức lo lắng cho anh mới được.

Muốn khỏi cãi lại ông Tuần, Dũng cầm ấm nước rót vào chén, chàng thấy tay chàng run run. Biết là một phút rất nghiêm trọng, Dũng phải cố sức giữ cho lòng được thản nhiên. Lời mắng của ông Tuần chàng cho là không quan hệ gì; ông Tuần khuyên chàng học chăm chỉ thì chàng sẽ học chăm. Nhưng sự xung đột của chàng với ông Tuần ngấm ngầm đã từ lâu rồi; những sự trái ngược, những cái mà chàng ghét, những việc khiến chàng khó chịu đến nỗi bỏ cả học, Dũng biết là ông Tuần không sao hiểu được. Chàng không phải làm việc gì, sống sung sướng nhàn nhã hơn một năm trời, đối với ông Tuần, chàng không có quyền được phẫn uất. Nếu ngay lúc này nói ra, chắc ông Tuần không chịu nghe, ông sẽ nổi giận mắng chàng là con bất hiếu, có lỗi mà không chịu nghe lời cha. Rồi câu chuyện nhỏ sẽ thành to.

Dũng đưa mắt nhìn ra vườn hoa. Trong một chậu sứ, giữa mấy hòn đá cuội trắng, một chồi lan, mới nhú lên, bóng và sạch như một lưỡi gươm. Một cơn gió thoảng qua nhẹ đưa đẩy những ngọn lá dài và làm lấp lánh ánh sáng ở chỗ lá cong cong rũ xuống. Dũng ngắm nghía những giò hoa trắng xanh mềm mại trong đám cuống lá. Chàng thở dài, trong người nhẹ nhõm và từ lúc đó chàng biết chắc là sẽ không xảy ra chuyện gì nữa.

Dũng không đáp lại lời ông Tuần. Chàng cố ngồi rốn lại để làm như chàng còn muốn nghe lời cha dạy nữa. Trước sự yên lặng của Dũng, ông Tuần ngượng không nói được nữa. Nhưng ông vẫn tức bực như thường. Giá Dũng cãi lại, ông có dịp nổi giận nói to và

mắng tàn tệ, thì có lẽ ông mới hả được nỗi tức bực ngấm ngầm bấy lâu. Ông Tuần đã toan nói cho Dũng biết về việc hỏi Khánh, nhưng lại thôi. Bà tham Hiệu có nói với ông tỏ ý chê Dũng chơi bời lêu lổng, ông sợ nói cho Dũng biết, về sau việc không thành, ông sẽ ngượng với con.

Ông Tuần gọi người nhà bảo pha thêm nước rồi ông với cái điếu khảm. Anh người nhà chạy lại thông điếu, đặt thuốc rồi đánh diêm.

Ông hút một hơi dài rồi gắt:

– Thằng này hỏng. Khi cháy thuốc, mày phải bỏ diêm ra cho khỏi nóng chứ...

Ông quắc mắt nhìn anh người nhà một cách độc ác:

– Thôi, cút xuống dưới nhà.

Cho đỡ khó chịu, Dũng bảo người nhà.

– Bận sau phải nhớ kỹ lấy.

Dũng quay mặt đi. Tự nhiên, Dũng thấy hiện ra trước mặt cảnh một công đường khi ông Tuần còn làm tri phủ. Một hôm vào công đường, chàng sợ hãi ngừng lại: cha chàng đang rập đầu một người nhà quê vào tường và tát luôn mấy cái nữa mặc dầu trán và má người kia đã ướt đẫm máu. Ông phủ quay lại bảo lính lấy thau nước và khi trông thấy chàng, ông gắt:

– Ai lại cho nó vào đây?

Hồi đó chàng còn nhỏ, nhưng sau mười mấy năm, chàng vẫn còn thấy rõ trước mặt, tuy chàng vẫn cố hết sức quên đi.

Dũng cầm chén nước xoay trong tay, mặt cúi nhìn xuống nền gạch. Bà Hai bảo:

– Anh đưa chén đây, tôi rót nước.

Dũng biết là xong chuyện. Chàng đỡ lấy ấm nước, đứng dậy rót đầy chén, uống một hơi cạn rồi bước xuống sân.

Khi qua vườn, chàng rứt một bông hoa mẫu đơn rồi cầm lấy nhị hoa đưa lên miệng thổi mạnh cho bông hoa quay như chong chóng. Chàng cố mê mải với cái trò chơi ấy để khỏi nghĩ ngợi lôi thôi.

– Lạy cậu ạ.

Dũng ngửng lên và khi thấy Hai Lẫm, chàng quắc mắt nhìn rồi đi tránh ra một bên. Lẫm chắp hai tay trước ngực và vái chàng luôn mấy cái, giọng nói sặc mùi rượu:

– Bẩm, con sang hầu cụ lớn. Hôm nọ cụ lớn mệt, con vào mấy lần hỏi thăm, mợ Hàn không cho vào.

Hai Lẫm vừa đi theo Dũng vừa lải nhải. Dũng nói:

– Say rượu bí tỉ thế kia, vào cụ đánh cho đấy.

– Bẩm, cụ lớn đánh là cụ lớn thương. Hôm thượng thọ cố, cụ lớn cầm đầu con rập vào tường mấy cái đau chết cha chết mẹ, sưng bươu cả đầu lên. Thế mới biết cụ lớn còn khỏe. U cháu bảo con còn uống rượu thì còn bị đòn. Nhưng hôm ấy con có uống đâu.

Dũng bật cười nói:

– Hôm nay cũng không uống?

Chàng đi thật mau để cho Hai Lẫm không theo kịp. Câu nói của Lẫm nhắc chàng nghĩ lại một lần nữa cái cảnh ở phủ đường mười mấy năm trước. Chàng không khó chịu vì cha mình độc ác đánh người, chàng khó chịu vì những người bị đánh không kháng cự lại, không lấy thế làm nhục...

Có lẽ cha mình không độc ác. Có lẽ vì quen tay, thấy dễ tức thì cứ tức, dễ đánh thì cứ đánh...

Dũng nhận thấy rằng sở dĩ những lúc tức giận chàng không dám đánh ai vì cứ tưởng đánh thì người bị đánh sẽ kháng cự; cha chàng dễ đánh người ta vì đã biết chắc là người dưới sẽ yên lặng chịu đòn.

Tìm được cách giảng nghĩa cử chỉ của cha và đổ lỗi cho những người bị đánh, Dũng thấy trong lòng hơi yên tĩnh.

2.

Dũng mỉm cười bước vào nhà Đính, cất tiếng hỏi:

– Cho tôi đánh một hồi với. Có ai muốn nghỉ không?

Thuận nói:

– Có, đánh xong ván này thì bác Hàn thôi, chú vào thay.

Nàng cười ngặt nghẽo rồi tiếp theo:

– Độ này nghe chừng đã quen. Gọi bác cả là bác Hàn không thấy ngượng mồm, chướng tai nữa.

Lời nói bông đùa mỉa mai của Thuận, Dũng thấy ngụ ý tức tối; Thuận luôn luôn chế giễu cái chức Hàn lâm của Trường để khỏi tủi thân khi người ta gọi mình trơ trẽn là mợ Hai. Trường yên lặng. Dũng đứng gần nên nhận thấy hai tai Trường đỏ dần dần.

Dũng ngồi xuống ghế đưa mắt nhìn mọi người, mỉm cười nói:

– Vui đấy, mình đương buồn không biết làm gì?

Thuận hỏi:

– Chú Tú vừa sang thăm đất trên Lạch về đấy à?

– Vâng, nhưng tôi đã đỗ tú tiếc gì đâu? Lười như tôi thì đỗ thế nào được. Chị gọi tâng bốc thế làm tôi tủi nhục.

Nói xong, Dũng mới biết mình lỡ lời. Chàng ngẫm nghĩ:

– Không thể nói câu chuyện gì thẳng thắn, tự nhiên được, lúc nào cũng phải giữ kẽ.

Đính hạ bài ù. Trường vứt mạnh bài xuống chiếu, mắt đỏ ngầu, nói một mình:

– Phải, thằng này xấu hổ, thằng này nhục nhã.

Thuận nói:

– Chú Dũng đâu dám bảo bác thế. Bác nghĩ lầm.

Trường vin vào câu của Thuận, nói luôn:

– Tôi chẳng nghĩ lầm gì cả. Tôi biết thừa đi rồi. Chẳng phải bây giờ chú ấy mới khinh tôi. Phải, tôi đâu được bằng chú ấy...

Trường đứng dậy, chụp khăn lên đầu:

– Nhưng tôi bảo thật cho chú ấy biết. Chú ấy đừng có lấy nê thầy yêu mà lộng hành. Không xong đâu.

Ô hay chưa?

Dũng bàng hoàng nhìn Trường, không hiểu là mình tỉnh hay mê. Lời nói của Trường cho chàng biết những điều mà chàng không thể nào tưởng tượng ra được. Trường giận chàng không phải vì câu

nói lỡ, kể ra chưa độc ác bằng những câu nói mỉa mai của Thuận, Dũng buột miệng nói:

– À ra thế?

Đã từ lâu, cách cư xử không được công bằng của ông Tuần đã làm cho Trường và Đính ngấm ngầm ghét Dũng: Dũng vẫn biết thế, nhưng thực chàng không ngờ rằng Trường lại cho rằng chàng định tâm mua chuộc lòng yêu của cha để cướp lấy hết của về phần mình.

Dũng không muốn phân bày phải trái về một chuyện có dính líu đến tiền tài, của cải. Chàng cúi đầu yên lặng.

Khi Trường đi khỏi, Thuận nhìn Dũng nói:

– Bác cả vẫn nóng tính. Chú Dũng đừng nghĩ ngợi làm gì.

Dũng cười nhạt. Hiền nói:

– Có gì đâu, bác ấy vẫn tức sẵn chú vì hôm nọ bác ấy xin thầy bán miếng đất ở trên Lạch để ăn khao, nhưng thầy không nghe, vì miếng đất ấy thầy muốn để cho chú. Vả lại cứ để tự do thì bao nhiêu bác cả cũng bán hết. Thật là oan cho chú Dũng quá.

Dũng cầm bài lên tay, nhìn mọi người và giục:

– Thôi đánh đi chứ. Việc đã qua không nên nhắc đến làm gì nữa.

Hiền nói:

– Phải đấy.

Nàng đưa mắt nhìn sang gian bên, bảo Chi, đứa con gái đầu lòng của Đính:

– Cháu đọc nốt chỗ ấy đi.

Chi cầm tờ báo lên hỏi:

– Thưa cô, chỗ nào cơ ạ?

– Chỗ người sắp bị bắt, bắn súng lục tự tử. Tên anh ta là gì, anh Hai nhỉ?

Đính nói:

– Tên là Thái. Người huyện ta đấy.

Dũng giật mình, buột miệng hỏi to:

– Ai? Làm sao?

Mấy quân bài trên tay chàng rơi xuống chiếu.

Đính hỏi:

– Chú quen anh ta?

Dũng nhặt mấy quân bài lên đặt liều vào một chỗ, rồi nói:

– Không. Thấy nói là người huyện ta, nên ngỡ là quen... Chị Hai đánh cho xin một cây đi.

Dũng nhìn quân bài Thuận vừa đánh ra, lắc đầu:

– Ván đầu mà bài xấu quá, đến phải ngụp thôi.

Chàng hất cây bài cho Đính ngồi cuối cánh, rồi rút thuốc lá, đánh diêm châm hút. Hai tay chàng run mạnh nên châm mãi thuốc mới cháy, Dũng ngồi ưỡn người tựa vào thành ghế rồi bảo Chi:

– Cháu đưa cho chú tờ nhật trình. Chú đương đọc tiểu thuyết, đến đoạn này.

Đính nói:

– Cái anh Thái ấy hình như bắn xoàng. Bắn ông Phủ hai phát không trúng, bắn mình một phát lại trúng ngay.

Nói xong Đính cười vì câu nói khôi hài của mình. Thuận cười theo chồng, nói:

– Còn kém cậu một tí. Hôm nọ bắn hai con giang lại chết một con cò. Anh chàng Thái ý chừng mới tập súng lục.

Đính nói:

– Chừng như thế. Không biết anh ta con cái nhà ai? Chắc nhà giàu vì người ta khám thi thể thấy có gần trăm bạc trong túi. Bao nhiêu, chú Dũng nhỉ?

Dũng đương mải đọc không nghe thấy lời Đính hỏi, Hiền nói:

– Kìa chú Dũng, anh Hai hỏi. Đọc truyện gì mà mê mải thế?

Dũng gấp báo lại, hỏi:

– Anh Hai ù đấy à?

Mọi người cất tiếng cười rộ. Thuận nói:

– Chú Dũng mê ngủ hay sao. Chưa đánh được hai quân bài.

Dũng nói:

– Hay tôi nghỉ đánh thôi. Anh cả anh ấy làm tôi đánh mất cả hứng thú.

– Được, chú để đấy, ván sau tôi cầm hộ cho.

Dũng đứng lên, bước vội ra sân. Chàng lấy làm lạ rằng mình chỉ bàng hoàng ngây ngất như người mới nhận được một tin đột ngột quá, chứ không thấy đau khổ, không thấy thương xót người bạn mới khuất. Sau một hồi khích động mãnh liệt, Dũng thấy dần dần thấm vào lòng một nỗi êm ả xưa nay chưa từng thấy. Chàng có cái cảm tưởng rằng mình sắp thoát một nơi u ám, nặng nề và một sự gì mới mẻ sắp nẩy nở ra trong tâm hồn. Cái chết của Thái đối với Dũng chỉ là một sự thoát ly nhưng Dũng thấy rằng người được thoát ly lại là chàng chứ không phải Thái. Nhiều ý nghĩ trái ngược hỗn độn hiện ra một lúc khiến Dũng không biết rõ hẳn lòng mình ra sao: chàng cũng không muốn nhân cái chết của một người bạn để suy nghĩ về mình và tìm tòi cho mình.

Không muốn nghĩ ngợi, mặc dầu, Dũng cũng tự nhiên cảm thấy rằng đã có thể không cần gì cả, liều chết như không thì những nỗi bực dọc của chàng ở trong gia đình, những duyên cớ vẫn làm chàng đau khổ bấy lâu, chiều hôm nay không đáng kể đến làm gì nữa. Dũng lẩm bẩm:

– Hay phải lúc nào cũng đợi cái chết thì sống mới không sợ sống.

Dũng ngửng đầu nhìn lên. Trời về chiều cao và yên tĩnh: mảnh trăng thượng tuần sau rặng cây soan trông như một cái diều trắng ai mới thả lên ở đầu làng.

Dũng nghĩ đến Trúc và các bạn khác ở rải rác trong các làng quê, giờ này có lẽ cũng đương như chàng nghĩ đến Thái và ngẫm đến thân phận riêng của mình. Các bạn chàng đối với nhau chỉ có mỗi một dây liên lạc chung là tình bạn hữu, còn ngoài ra mỗi người đi theo một ngả đường, sống theo một cảnh đời riêng, yếu ớt, rời rạc. Thỉnh thoảng lại nghe tin một người trong bọn chết đi hay bị tù tội, rồi ai nấy, trước số mệnh, chỉ việc cúi đầu, yên lặng, nơm nớp đợi đến lượt mình.

3.

Dũng tới trước cổng sang vườn nhà Loan lúc nào không biết. Qua lá cây thấy thấp thoáng có bóng người mặc áo trắng. Dũng liền đi rẽ ra phía vườn sau nhà.

Bà Hai ngồi xới đất cạnh một luống cải. Ngay gần chỗ Dũng đứng, dưới giàn đậu ván. Loan đương mải hái đậu cho vào rá. Loan biết là Dũng sang nhưng không quay lại. Dũng cũng làm như chưa trông thấy Loan; chàng đứng dựa vào hàng rào nứa yên lặng nhìn những luống cải, luống rau vuông vắn như những miếng thảm xanh, đất khô và trắng; chỗ nào mới tưới xong, đất nâu sẫm lại, và trên lá cải, lá mùi, những giọt nước còn đọng long lanh. Một cơn gió nhẹ lướt qua mặt đất, các lá rau non ướt nước rung động trước gió như muốn tỏ cái vui sướng được mát mẻ sau một ngày mong đợi khô khan.

Ánh sáng buổi chiều đều đều và êm dịu: tiếng sáo diều ở đâu rất xa đưa lại, nhẹ như hơi gió. Dũng cảm thấy có một sự hòa hợp nhịp nhàng giữa cảnh chiều và lòng chàng lúc đó. Thấy bà Hai nhìn về phía mình, Dũng mỉm cười yên lặng cúi đầu chào; chàng không muốn cất tiếng nói to sợ làm tan mất sự hòa hợp rất mong manh của chàng và cảnh chiều êm ả.

Loan đặt rá đậu xuống đất, quay mặt về phía Dũng đứng, lấy tay rẽ những cành đậu rủ xuống, mỉm cười hỏi giọng tinh nghịch:

– Anh Dũng đấy à?

Nàng giơ hai tay ôm lấy gáy rồi ngửa mặt lên mỉm cười nói:

– Hái chưa được mấy mà mỏi cổ quá.

Bà Hai bảo Loan:

– Nếu cô hái xong rồi thì lại đây giúp tôi một tay.

Loan vội cúi xuống cầm rá lên, đáp lại:

– Thưa me, chưa xong ạ.

Tay nàng lùa vào trong giàn đậu nhanh nhẹn như con chim non tìm mồi, nhưng qua lá cây, Dũng thấy hai con mắt nàng đương long lanh nhìn chàng dò xét. Loan hạ thấp giọng để bà Hai nghe không rõ, bảo Dũng:

– Lúc nào em cũng thấy anh buồn.

Rồi nàng vờ như không để ý đến câu hỏi của mình, kiễng chân với một cành cao, vui vẻ nói:

– Cành này vô số là quả nhưng cao quá anh Dũng ạ.

Dũng hiểu ý, nói:

– Ý cô muốn tôi giúp cô.

Loan mỉm cười đáp:

– Ý thế.

Bà Hai nói:

– Cô muốn ăn đậu ván mà có một việc hái cũng hết nhờ người nọ đến người kia.

Dũng giữ ý nên trước còn đứng ở xa; khi đã hái được một nắm đầy, chàng lại gần Loan để tiện vứt đậu vào rá Loan cầm. Một lúc sau, Loan nghỉ tay; nàng đợi mỗi lần Dũng hái được nhiều là nàng giơ tay đón lấy những quả đậu ở trong lòng bàn tay Dũng.

Dũng thốt nhiên đáp lại câu hỏi của Loan lúc nãy:

– Sao cô lại cho là tôi có sự gì buồn?

– Em trông anh, em đủ biết. Em đoán không sai bao giờ đâu. Có phải không anh?

Dũng yên lặng một lúc lâu rồi đáp:

– Cô đoán nửa phần đúng và nửa phần sai.

– Thế là anh nửa buồn và nửa vui. Em, em không muốn cho ai buồn cả. Vui vẻ có phải hơn không?

Dũng quay lại đặt những quả đậu vào lòng bàn tay Loan. Hai người đứng gần nhau quá; Loan ngượng cúi mặt xuống nhìn những quả đậu trong tay rồi đưa cho Dũng xem:

– Anh hái những quả non quá. Ăn làm sao được. Lại có lẫn cả lá, cả cành thế này à? Anh này lơ đãng quá.

Dũng mỉm cười âu yếm nhìn Loan:

– Xin lỗi cô.

Rồi Dũng nghiêm nét mặt lại, vừa nhặt những cành lá vứt xuống đất vừa nói rất khẽ:

– Anh Thái vừa mới chết.

Loan thản nhiên nói:

– Em biết rồi. Em vừa đọc báo xong.

– Cô nên cẩn thận đừng nói với ai biết rằng cô đã gặp anh ta và đừng cho ai biết anh ta là bạn của tôi, nếu không sẽ lôi thôi đến cô và tôi ngay.

Loan đáp:

– Anh không cần phải dặn. Em phải giữ gìn cho anh vì em đã biết hết cả, tuy anh vẫn giấu em. Như hôm anh qua bến đò Gió là hôm anh đến thăm anh Thái...

Dũng ngạc nhiên và lo sợ nhìn Loan. Chàng nghĩ đến số tiền gần trăm bạc người ta khám thấy trong người Thái.

Loan nhìn Dũng thương hại rồi nói như van lơn:

– Từ rầy anh nên ở luôn nhà, xa dần họ ra. Em lo lắm. Anh và cả anh Trúc nữa, các anh có tính liều lĩnh quá.

Dũng yên lặng nghe Loan nói. Chung quanh chỗ hai người đứng, những chiếc lá xé vụn rơi lấm tấm xanh trên mặt đất. Dũng thấy trong lòng sung sướng, nói:

– Nếu cô được biết những nỗi khổ của tôi... Nếu tôi cũng được như cô, có một gia đình toàn người yêu...

Loan nói:

– Chị Hiền...

Dũng ngắt lời:

– Một người chị không bao giờ bằng một người mẹ.

Chàng thốt nhiên nhìn ra chỗ bà Hai ngồi.

Loan nói:

– Tại lâu nay ở trong nhà có nhiều tin đồn về anh, bảo anh hay lên tỉnh cờ bạc và giao du với những bạn không được tốt. Em nghe tin rất khó chịu, nhưng em không biết nói sao.

Dũng nói:

– Tôi cũng không biết nói sao vì mình cũng có lỗi. Thật ra, những người không đáng trọng tí nào lại có quyền khinh những người đã coi cái chết là thường, vì không muốn sống đê hèn.

Loan nhắc lại:

– Sống đê hèn... em không hiểu.

– Cô chẳng thể hiểu được.

Dũng nói giọng nửa đùa nửa thật:

– Như tôi sống bây giờ là sống đê hèn... Nhưng thôi, nói làm gì cho cô bận tâm, tôi muốn như cô lúc nào cũng cười luôn được.

Loan mỉm cười nói:

– Cười luôn chưa hẳn là vui. Tại tính em thế.

Dũng nói theo:

– Tại tính, có lẽ, nhưng có lẽ tại cô có cái núm đồng tiền ở má rất xinh mà khi cười mới trông thấy, mà càng cười càng xinh hơn.

Lần đầu chàng nói thẳng khen Loan: chàng cố giữ vẻ tự nhiên như nói một câu khen đùa chơi. Nhưng nói xong, Dũng lại ngượng với mình vì câu khen ấy Dũng thấy nó tầm thường quá; chàng muốn cứ để Loan nhìn chàng mà đoán ra được rằng chàng đang thầm khen Loan hơn là diễn ra bằng lời nói, không bao giờ ý vị bằng sự yên lặng của hai con mắt.

Bóng chiều sẫm dần dần; không khí mỗi lúc một trong hơn lên, trong như không có nữa, mong manh như sắp tan đi để biến thành bóng tối. Một mùi thơm nhẹ thoảng đưa, hương thơm của tóc Loan hay hương thơm của buổi chiều? Mắt Loan lặng nhìn Dũng, nàng nói:

– Em nghe thấy tiếng sáo diều ở đâu.

Dũng đặt tay vào rá đậu ván tìm mấy chiếc lá lẫn trong quả đậu:

– Tôi thích trước cửa buồng có một giàn đậu ván vì hoa đậu ván đẹp.

Loan đáp:

– Hoa đậu ván màu tim tím...

Nàng nói câu ấy, tiếng khẽ quá như sợ hãi điều gì. Một bàn tay Loan rời cạnh rá, đặt gần tay Dũng. Mấy ngón tay thong thả còi những quả đậu lên lại bỏ xuống. Dũng nghĩ nếu lúc này đặt tay mình lên tay Loan và nắm lấy, Loan sẽ yên lặng; Loan, cũng như chàng, chắc sẽ phải cho thế là một sự tự nhiên. Một giây phút đợi chờ...

Dũng kéo tay ra. Loan ngửng về phía bà Hai nói to:

– Được lưng rá, me ạ. Con tưởng cũng đủ rồi.

Dũng cười to nói tiếp:

– Vả lại trời tối quá. Trông quả lẫn với lá không sao hái được nữa.

Hai người vui vẻ bước ra khỏi giàn đậu và nhìn nhau tự nhiên như không xảy ra chuyện gì. Dũng nghĩ thầm:

– Ý định của mình lúc nãy Loan chưa nhận thấy.

Chàng chắc Loan cũng đương nghĩ như chàng.

4.

Dũng đưa cho mọi người trong nhà xem tờ cáo phó, nói:

– May ra thì kịp.

Rồi chàng móc túi lấy ra cuốn lịch, giở vội vàng đến trang kê giờ xe lửa. Chàng hỏi vú già:

– Đã sửa soạn va ly chưa?

Vú già đáp:

– Xong rồi cậu. Tôi lấy cái va ly nhỏ vì cái va ly lớn bà Hai mượn.

– Bà Hai mượn làm gì? Sao không cho tôi biết...

– Bẩm cậu, bà Hai cũng đi Thanh Thủy. Bà Huyện là chị ruột bà Hai.

– Thế bà đi chưa?

– Bẩm cậu, bà Hai cũng sắp lên tỉnh để ra ga đi chuyến tàu này.

Dũng bảo đầy tớ ra phố huyện gọi xe. Mọi người trong nhà đều cho việc Dũng phải đi ngay để kịp đưa đám bà Huyện là một việc rất tự nhiên vì từ lúc nhận được giấy cáo phó, Dũng làm như Độ, con bà Huyện, là người bạn rất thân của mình. Thật ra Độ đối với Dũng chỉ là một người bạn học cũ, từ ngày cách biệt ít khi Dũng nghĩ tới.

Vú già nói:

– Cả cô Loan cũng đi với bà Hai.

– Thế à?

Dũng tỏ vẻ hơi khó chịu. Chàng hỏi vú già:

– Thế cậu Quýnh đâu?

– Cậu Quýnh đã đi trước, từ khi bà Huyện ốm.

Dũng mỉm cười:

– Các bà bao giờ cũng dềnh dàng, nhưng chuyến này thì khó lòng thoát.

Vú già nói:

– Bà Hai vừa hỏi tôi xem cậu có đi thì để bà ấy cùng đi cho tiện.

Dũng nói:

– Biết ngay mà. Nhưng tiện thì không tiện tí nào... Thế vú sang thưa với bà Hai rằng tôi cũng có đi và nói với bà sửa soạn mau mau lên mới kịp tầu.

Từ sáng Dũng đã biết là bà Hai sẽ đi Thanh Thủy với Loan, nên khi nhận được giấy cáo phó, Dũng vui sướng như vừa được một tin mừng. Chàng chỉ mong có dịp rời khỏi nhà, nên tờ cáo phó ấy đối với chàng chẳng khác một tờ giấy thả một người tù đã lâu ngày. Nhất là chàng sẽ được cùng đi với Loan và trong mấy ngày được sống gần Loan ở một nơi phong cảnh đẹp.

Không ai nghi ngờ gì cả; thấy Dũng cuống quít, ai cũng cho là tại chàng hấp tấp vì sợ lỡ giờ tầu không kịp tới đi đưa đám.

Khi ra cổng, Dũng đã thấy bà Hai và Loan ngồi trên xe đang đợi. Chàng không dám nhìn Loan, vì chàng không dám sung sướng vội. Tự nhiên chàng sinh ra gắt gỏng với người nhà:

– Sao không gọi những người kéo khỏe. Ngữ này thì bao giờ mới tới tỉnh.

Loan nói:

– Còn kịp chán, anh Dũng ạ.

Khi xe ra khỏi cổng làng, Dũng thở dài. Chàng nghĩ thầm:

– Một cuộc du lịch thần tiên bắt đầu.

Dũng bảo xe đi lùi lại sau, Loan đối với chàng lúc đó có vẻ là lạ khác mọi ngày: chiếc khăn mới làm cho nước da Loan trắng hơn và màu phớt hồng ở gò má rõ hơn. Thỉnh thoảng Loan đưa tay ra phía sau vuốt lại mớ tóc xõa xuống gáy.

Dũng nói:

– Đã lâu lắm tôi không đi đâu xa.

Loan vờ như chưa nghe rõ để lấy cớ quay lại hỏi Dũng và nhìn mặt Dũng được tự nhiên. Nàng nói:

– Em cũng thế.

Từ miệng nói cho đến vẻ mặt nhìn của Loan, Dũng thấy nàng như muốn thầm bảo Dũng:

– Em cũng như anh, sung sướng được đi như thế này.

Bốn giờ chiều tới ga Hà Nội. Ra bến ô tô hỏi mới biết là không còn xe đi Trung Hà nữa... Bà Hai bảo Dũng thuê hộ xe vào ấp Thái Hà để lại chơi bà Phán Lợi. Loan nhất định không nghe, Dũng cũng một mực bàn không nên lại nhà bà Phán. Bà Hai cười hỏi:

– Hai anh em chỉ được cái về hùa với nhau. Không lại bà Phán thì ngủ đâu bây giờ?

Dũng đáp:

– Bác không lo. Cháu thuê buồng ở ô-ten bác nghỉ cho đỡ mệt.

Loan mừng rỡ:

– Phải đấy. Rồi ăn cơm xong, ta đi xem Hà Nội. Anh tính từ thuở bé tôi chưa xuống Hà Nội bao giờ.

Dũng ngạc nhiên:

– Thế à. Tôi không ngờ đâu. Ăn cơm xong, tôi sẽ đưa bác và cô đi xem.

Nhưng ăn xong, bà Hai kêu mệt và nhức đầu rồi bảo Loan đưa về phòng mà nằm nghỉ. Loan nhìn Dũng thất vọng. Bà Hai bảo Dũng:

– Bây giờ anh có cần đi đâu có việc thì cứ đi, cả đêm qua tôi thức thành thử buồn ngủ quá.

Loan nói:

– Con thì lạ nhà khó lòng mà ngủ được. Anh Dũng ở lại cho vui, chắc anh cũng chẳng có việc gì cần ở Hà Nội.

Nàng đứng dậy nói:

– Ra cửa đứng xem phố Hà Nội một lúc cho vui vậy.

Nửa giờ sau Dũng cũng ra cửa. Loan hỏi:

– Anh sắp đi đâu bây giờ?

Dũng đáp:

– Tôi lại đằng người anh em bạn, lâu ngày không gặp.

Loan bỗng thốt nhớ ra điều gì, hỏi Dũng:

– Phố hàng Bông thợ nhuộm có gần đây không nhỉ?

Dũng đáp liều:

– Gần đây. Cô hỏi làm gì?

– Em có người chị em bạn, chị Lương, ở đấy. Em muốn lại chơi... nhưng lại sợ lạc đường.

Dũng nói:

– Tôi cũng đi qua phố ấy. Để tôi đưa cô lại. Khi về, cô về một mình.

Loan nhìn vào trong nhà, ngần ngừ. Dũng nói:

– Chắc bác ngủ rồi.

Loan rón rén bước ra phố. Nàng thấy quả tim đập mạnh và sợ hãi toan trở về. Nàng tự hỏi:

– Có nên không?

Dũng nói:

– Cô đi mau lên chứ.

Không nghĩ ngợi, Loan bước liều tiến lên đi cạnh Dũng. Thấy hàng phố đông người qua lại, dần dần nàng trở nên mạnh bạo. Nàng hỏi:

– Vui quá nhỉ.

Tới đầu phố, Dũng bảo Loan đi rẽ sang một con đường lớn hơn, hai bên toàn cửa hàng sáng trưng. Hai người yên lặng đi, không nhìn ngang nhìn ngửa, hình như có việc gì vội vàng lắm.

Loan hỏi:

– Còn xa không anh?

– Còn xa lắm.

– Thế sao lúc nãy anh bảo gần đây.

Dũng đi chậm lại:

– Cô có vội đến thăm cô Lương lắm không?

– Chẳng vội lắm.

– Thế thì cần gì gần với xa.

Hai người yên lặng đi. Dũng thấy chân mình lúc đó bước một cách nhẹ nhàng và gót giày nện mạnh bạo trên hè phố. Trong lòng vui sướng nên cứ tự nhiên chàng muốn bước một lúc một nhanh hơn. Loan cũng cố bước mau nhưng không theo kịp:

– Em đi không quen, đã thấy mỏi chân... Hay thôi, nếu xa thế thì chẳng cần lại đấy nữa.

Dũng đứng lại và dưới ánh đèn, chàng thấy trán Loan lấm tấm mồ hôi:

– Chắc cô vừa mệt vừa bức.

Chàng cố lấy giọng tự nhiên nói:

– Hay ta vào hàng uống nước cho mát... rồi lại đi nữa.

Loan sẽ gật đầu mỉm cười. Nàng chỉ biết nghe theo Dũng, không còn trí đâu để suy nghĩ về hành vi của mình. Trốn mẹ đi đôi với Dũng ở ngoài phố, rồi lại vào hàng ngồi uống nước với Dũng, Loan không biết được rằng thế là làm một việc tự nhiên hay liều lĩnh.

Hàng "cà phê" vắng khách. Chính Dũng cố ý chọn hàng đó, nơi mà trước kia khi còn học ở Hà Nội, chàng đã nhiều lần tới.

Dũng nói:

– Vào đây tôi lại nghĩ đến hồi còn đi học. Mỗi lần nhớ nhà, tôi lại rủ anh em đến uống rượu cho đỡ buồn.

Hàng cà phê sang trọng quá khiến Loan bẽn lẽn ngồi yên. Dũng hỏi:

– Cô uống thứ gì?

– Tùy anh.

Dũng gọi hai cốc kem và bánh ngọt.

– Tù hãm hơn một năm trời. Bây giờ lại đến ngồi đây, không biết là mình tỉnh hay mê.

Hai người nhìn nhau bâng khuâng. Dũng cúi mặt xuống khẽ nói:

– Có lẽ mê, nhưng là một giấc mơ đẹp.

Loan muốn cố tìm một câu nói nhưng không biết nên nói câu gì. Nàng không thể cười nói tự nhiên được mà cứ ngồi yên lặng, nàng lại sợ Dũng tưởng lầm rằng nàng không vui lòng.

Dũng nói:

– Bây giờ nghĩ đến nhà quê thật là xa lắc. Giá cứ thế này đi không về nữa thì hay đến đâu.

– Sao lúc nào em cũng thấy anh nói đến đi.

Dũng mỉm cười:

– Ở nhà tôi có nói đến đi bao giờ đâu?

Loan nói:

– Anh không nói đến đi, nhưng trông nét mặt anh lúc nào em cũng thấy anh khó chịu, hình như chỉ có đi là thoát.

– Sao cô lại tưởng thế?

– Không phải tại anh, nhưng tại các anh em bạn anh. Hết anh Thái, đến anh Xuân, anh Bằng... Hôm em gặp anh ở nhà cụ Chánh là hôm anh Thái về rủ anh Cận đi. Em biết hết. Các anh đừng tưởng giấu được em.

– Chịu cô. Nhưng tôi có định giấu cô đâu. Ở nhà gần gụi nhưng cấm lúc nào được nói chuyện với cô. Gần mà hình như xa nhau lắm.

Ngẫm nghĩ một lúc rồi Dũng nói tiếp:

– Có lẽ phải xa nhau rồi mới gần được.

Bồi đem bánh và hai cốc kem lên. Dũng mời Loan ăn, rồi yên lặng nhìn Loan cầm thìa đưa lên môi. Loan cau mày, rùng mình rồi chép miệng nói:

– Ngon quá nhỉ... Sao anh không ăn đi?

– Ngồi nhìn cô ăn ngon hơn là ăn.

Loan lại nói:

– Lúc nãy ăn cơm cũng thế. Nhưng lúc nãy còn có lý vì em ăn cơm tây lần đầu đối với anh chắc là một thứ trò lạ mắt.

Nàng cười, hai má hơi nhuốm hồng và tinh nghịch nói tiếp:

– Cô em bé của anh quê mùa và trẻ con lắm phải không anh?

Dũng không biết hai tiếng xưng hô "em bé" của Loan là do ở nơi thân mật tự nhiên hay có ngụ ý âu yếm. Chàng nói:

– Lúc này tôi trông cô hơi là lạ, hình như trước mặt tôi có một người con gái mới gặp đã thân ngay, không phải là cô Loan mọi ngày nữa. Tôi mới gặp mà...

Dũng không nói hết câu vì thấy Loan nhìn chàng lộ vẻ suy nghĩ về câu nói có lẽ đã làm nàng ngạc nhiên. Chàng biết là mình quá lời và lấy làm ngượng vì cái ngầm ý muốn cám dỗ một người con gái còn ngây thơ, tin ở mình như tin ở một người anh. Dũng cầm miếng bánh ăn và cố lấy giọng tự nhiên, xoay câu chuyện ra vẻ khác:

– Chẳng cứ gì tôi. Lúc nào tôi cũng thấy cô như nghĩ ngợi điều gì. Trong lúc miệng cô tươi cười thì hai con mắt cô suy nghĩ, có vẻ lo buồn. Có đúng thế không?

– Chịu anh là tài. Nhưng anh đoán sai tất cả.

Loan chợt nghĩ đến việc nhân duyên của nàng và của Dũng. Nàng đã nhất quyết không lấy Thân, nhưng còn Dũng? Nàng không dám chắc, nàng không dám hy vọng nữa, vì nàng thấy thân phận mình đối với Khánh thấp kém quá. Loan nói:

– Thế là người nào cũng có những sự lo nghĩ, lo nghĩ ngấm ngầm không nói ra mà cũng biết rõ cả rồi.

Nàng nghĩ đến tương lai mù mịt và thấy một nỗi buồn hiu hắt thoáng qua tâm hồn. Nhưng nỗi buồn xa xôi ấy khiến Loan cảm thấy không mạnh hơn cái vui sướng hiện thời được ngồi trước mặt Dũng không có gì ngăn cản. Loan nói:

– Lúc nào biết lúc ấy, ngày nào biết ngày ấy, lo nghĩ làm gì đến những chuyện xa xôi chưa đến.

Dũng cười, nói giọng bông đùa:

– Từ nãy đến giờ nói chuyện đến hay, chỉ nói nửa chừng mà hình như rõ ràng cả.

Vì cái tình thế rất mập mờ của Dũng và Loan lúc đó nên những lời nói ra thành rụt rè ý nhị quá, bóng gió xa xôi. Hai người đều khó chịu nhưng không thể nào xoay câu chuyện ra thẳng thắn tự nhiên được.

Một người đi ngang qua bàn thấy Dũng, mỉm cười chào:

– Lâu mới gặp anh Dũng.

Dũng đứng dậy bắt tay. Thấy bạn đưa mắt nhìn Loan, Dũng giới thiệu:

– Cô Loan, em họ tôi.

Biết là không thể ngồi lâu được nữa và để người bạn Dũng khỏi nghi ngờ mình có ý vội vàng lánh mặt, nên Loan đứng ngay dậy làm như mình đã định về từ trước.

Ra đến ngoài, hai người cứ yên lặng đi, không dám hỏi nhau đi đâu, vì nếu hỏi thì câu trả lời tất nhiên sẽ chỉ là đi về khách sạn, điều mà không ai muốn cả.

Đến chỗ rẽ, vì tắt mấy ngọn đèn điện nên dãy phố Richaud trông trắng xóa dưới bóng trăng. Loan nói:

– Hôm nay mười sáu.

Dũng nhìn lên mặt trăng cao mà tròn khuất sau lá cây. Ở thành phố nên Dũng thấy mặt trăng có vẻ buồn bã hình như đương nhớ những quãng rộng rãi ở các vùng quê xa xôi, nhớ những con đường vắng gió thổi cát bay lên trắng mờ mờ như làn sương, nhớ

những con đom đóm bay qua ao bèo, lúc tắt lúc sáng như những ngôi sao lạc biết thổn thức... Chàng dịu dàng nói với Loan:

– Thế mà mới độ nào, cô còn nhớ không, những đêm trăng sáng chúng mình còn ngồi ở sân đợi có đom đóm bay qua rồi đứng lên reo: đom đóm xuống đây ăn cơm với cá.

Loan nói:

– Hình như nó biết chúng mình đánh lừa hay sao nên nó lại càng bay cao già. Lạ thật, đến khi lớn thì mình không biết là có đom đóm nữa.

Dũng nói:

– Mình lại để ý đến những cái khác, đi tìm những con đom đóm khác và cũng đánh lừa cho nó xuống.

Loan mỉm cười:

– Mà nó lại càng bay cao.

Dũng nói:

– Có thế mình mới cố đuổi theo nó, mà có thế đời mới vui, mới đáng sống. Bắt được nó thì chán ngay, chỉ là một con bọ mùi hôi, ánh sáng ở bụng đục mờ mờ, chẳng có gì là đẹp nữa.

Dũng nhìn bóng hai người in trên đường; bỗng hai cái đầu theo nhịp bước lúc mau lúc chậm như đuổi nhau. Chàng nói:

– Chúng mình đâm ra bàn chuyện triết lý cao xa và khó hiểu.

Hai người đi ngang qua phố hàng Bông thợ nhuộm, nhưng Dũng không cho Loan biết; gần đến cửa hội chợ, Dũng bảo Loan rẽ về tay trái. Đường vắng, bóng cây lưa thưa chạy trên tấm áo trắng của Loan. Hai người cùng nghĩ đến sự vô lý của một cuộc đi xem Hà Nội ở những phố vắng nhất, nhưng đều làm như mải câu chuyện không để ý tới phố xá.

Đi ngang qua trước một dãy nhà cao lớn, Dũng bảo Loan:

– Mấy năm trước tôi ăn cơm trọ ở đây.

– Anh ở trọ sang thế này kia à?

– Chuyện, đây là nhà cụ Thượng Đặng. Tôi biết cô Khánh từ độ ấy.

Thấy cửa mở và có đèn sáng, hai người chậm bước lại, tò mò nhìn vào trong. Loan nói:

– Họ sang ghê.

Dũng nói mỉa mai:

– Cùng thế cả. Nhà tôi không sang à?

Loan quay lại nhìn Dũng:

– Chỉ có nhà em là nghèo thôi.

Nàng chép miệng tiếp theo:

– Kể giàu thì cũng dễ chịu hơn, có phải không anh?

Dũng nói:

– Cô tưởng thế.

Yên lặng một lúc rồi chàng nhắc lại:

– Trước tôi cũng tưởng thế, hay nói cho đúng tôi không tưởng gì cả. Nhưng dần dần...

Chàng không biết có nên ngỏ cho Loan biết những ý nghĩ không hay gì của mình đối với chính người mà đáng lẽ mình phải yêu, phải trọng. Chàng nói một câu bình phẩm chung:

– Giàu một cách thẳng thắn cũng đã khó chịu rồi, huống hồ giàu một cách không xứng đáng. Người ta ngoài cái ăn mặc, còn cái liêm sỉ.

Loan hỏi:

– Thế ra những người làm quan mà giàu là không có liêm sỉ.

– Tôi không định nói thế. Vả lại cũng chẳng biết thế nào mà nói. Tôi chỉ biết... Tôi chỉ thấy sự giàu sang của tôi, của cả nhà tôi... như là một cái nhục. Tôi thấy thế... nên tôi mới đau khổ.

Loan nhìn Dũng lo sợ:

– Sao anh hay nghĩ lôi thôi thế... Em cho cứ như anh thì một đời khổ. Lúc nào em cũng thấy anh băn khoăn về những chuyện không đâu. Sao không được mãi như độ ngồi chờ bắt đom đóm.

Thật ra Dũng cũng không lấy điều đó làm đau khổ lắm như ý Loan tưởng. Nhưng chàng muốn nói quá ra để gợi lòng thương của Loan, mong Loan để tâm đến chàng hơn.

– Nhưng khổ nhất là tôi sống trơ vơ ở trong gia đình. Đối với tôi chỉ có tình bạn là quí nhất, thế mà các bạn thì toàn ở xa cả... Gần tôi chỉ có...

Dũng ngập ngừng không dám nói hết câu. Loan đỡ lời:

– Em cũng thế. Gia đình em tuy êm ấm, nhưng chỉ có những người yêu mình mà không có người hiểu mình.

Câu nói của Loan phân tách người yêu với người hiểu khiến Dũng trở nên mạnh bạo. Chàng nói tiếp câu bỏ dở:

– Gần tôi chỉ có anh Trúc và cô. Nhưng anh Trúc thì ít khi được gặp, còn cô thì tuy gặp luôn nhưng gặp cũng như không. Giá cô đối với tôi cũng như một người bạn trai.

Loan nói:

– Cứ nói như thế.

Rồi Loan nói luôn thật mau để khỏi có một lúc yên lặng ngẫm nghĩ rất khó chịu sau mấy tiếng trơ trẽn ấy:

– Từ ngày bỏ học về, em hình như không có bạn nữa. Cũng may mà có chị Thảo. Nếu không, em cũng như tù giam lỏng, quá anh nữa. Đấy, như hôm nay, giá không có bà bá mất thì cũng chẳng được sổng chân đi xem tỉnh Hà Nội.

Nàng cười nói tiếp:

– Thế mà mải vui chuyện quên cả xem nữa.

Ánh trăng đương mờ bỗng sáng hẳn lên. Gió đưa tà áo Loan khẽ chạm vào tay khiến Dũng sực nghĩ mình đi sát gần bên Loan quá. Chàng nhớ đến hôm lễ thọ và cái mơ ước được đi chơi với Loan trong vườn cỏ thơm, gió đưa tà áo nàng phơ phất chạm vào tay êm như một cánh bướm... Dũng không dám quay mặt nhìn Loan; chàng chỉ thấy bên chàng có một bóng trắng hoạt động nhẹ và thơm, lúc sáng hẳn lên dưới ánh trăng, lúc mờ đi trong bóng cây lưa thưa. Dũng nghe rõ tiếng chân bước của Loan nhịp nhàng xen với tiếng chân chàng bước. Quả tim chàng đập mạnh... Chàng trông thấy trước mặt bàn tay hơi run của Loan, hôm nào, cời những quả đậu non trong rá, chàng nhớ đến cái cảm tưởng ngây ngất được thấy đôi môi Loan mềm và thơm như hai cánh hoa hồng; bao nhiêu thèm muốn ngấm ngầm bấy lâu trong một phút rạo rực nổi dậy. Bốn bàn chân

vẫn bước đều đều... Chàng nghĩ nếu lúc đó chàng ngừng lại thì Loan cũng sẽ theo chàng ngừng lại; chàng sẽ đưa cánh tay đỡ lấy Loan và miệng chàng sẽ nói câu mà chàng vẫn thầm nhủ với Loan đã bao lần trong giấc mơ:

– Anh sẽ yêu em trọn đời.

Sự yên lặng của Dũng khiến Loan thốt nhiên giật mình lo sợ. Nàng nói:

– Ta phải nghĩ đến về thôi. Me em mà thức dậy thì chắc me em mong lắm đấy.

Ngừng một lát, nàng nói tiếp:

– Để khi về sẽ lại thăm chị Lương. Bây giờ khuya rồi, đến thăm không tiện.

Dũng nói:

– Anh cũng đương nghĩ như em.

Chàng vội đưa tay lên miệng:

– Chết chửa! Xin lỗi cô.

Loan sung sướng: Cứ gọi thế cho thân mật. Anh không là anh của em hay sao?

Về đến khách sạn, Loan hỏi người bồi:

– Có ai hỏi chúng tôi không?

– Bẩm, từ lúc cậu mợ đi đến giờ không ai hỏi cả.

Dũng và Loan nghe gọi hai tiếng cậu mợ, đưa mắt nhìn nhau mỉm cười. Dũng nói:

– Đừng gọi thế, chúng tôi là hai anh em... Trong buồng có hỏi không?

– Bẩm không.

Dũng đứng đợi ở ngoài cửa, nghe ngóng. Một lát sau tiếng bà Hai hỏi Loan:

– Con chưa đi ngủ? Tao mệt quá, ngủ được một giấc ngon.

– Thưa me, còn sớm. Con đứng ở cổng xem phố vui quá me ạ.

Bà Hai hỏi:

– Anh đâu?

Loan đáp:

– Thưa me, anh con dễ cũng đi ngủ rồi.

Loan mở cửa gọi bồi. Thấy Dũng còn đứng đấy, nàng lấy tay ra hiệu bảo Dũng về buồng ngủ. Dũng để mấy ngón tay lên miệng làm như đã đoán được ý của Loan bảo không được cất tiếng nói; thực ra chàng muốn dùng cách kín đáo ấy để hôn vọng Loan, không cho Loan hiểu.

Dũng để nguyên cả quần áo, lên giường nằm. Chàng vắt tay lên trán mở mắt nhìn đình màn rồi chép miệng, thở mạnh luôn mấy cái, sung sướng nhắc lại những câu Loan nói dối mẹ:

– Con xem phố vui quá me ạ; anh con dễ đã đi ngủ rồi.

5.

Thấy trong rá đã đủ lá ngót để nấu được bát canh, Loan quay trở vào. Nàng nghĩ bụng:

– Thầy vẫn thích ăn canh rau ngót. Hôm nay phải cố nấu thật ngon.

Nhưng nghĩ đến ba cái bánh trứng cáy còn lại, nàng không chắc canh có thể ngọt được. Thốt nhiên Loan thấy rạo rực, thổn thức; nàng thở dài luôn mấy cái và chớp mắt thật mau, nhưng không kịp giữ lại giọt nước mắt đã ứa ra từ từ chảy trên má.

Loan đưa tay áo lên lau mắt; chiếc áo trắng độc nhất của nàng vì cũ quá nên vải ở tay đã rách thành mấy khoanh vòng tròn để hở cả da.

Sáng hôm ấy ông Hai phải từ biệt bà Hai và Loan để lên Hà Giang dạy học ở nhà ông Bố, một người bạn học cũ; ông đi có lẽ vài năm mới về và có Quýnh đi theo để hầu hạ và giúp ông về việc bốc thuốc. Loan buồn rầu khóc không phải vì cớ cha đi xa, mà buồn vì cuộc đi mưu kế sinh nhai ấy tỏ ra rằng nhà nàng thật đã đến lúc khánh kiệt rồi. Mấy hôm trước, ông Hai bà Hai gọi nàng vào phòng và cho biết tin ấy. Ông Hai nói nhẹ và ngượng ngập, hình như rất

lấy làm xấu hổ và có lỗi với con. Trong bóng tối mờ mờ, Loan thấy mẹ đưa vạt áo lên lau nước mắt. Ngay lúc đó thốt nhiên nàng nghĩ đến Dũng, đến cảnh giàu sang của nhà Dũng, đến ông Tuần, người bạn của cha nàng. Ông Tuần thật không có lúc nào phải xấu hổ với con vì nghèo túng như cha nàng. Loan lại nhớ đến câu của Dũng khi nói chuyện về sự giàu sang của ông Tuần:

"Tôi thấy sự giàu sang của tôi, của cả nhà tôi như là một cái nhục".

Loan không thể hiểu được câu của Dũng; ngay lúc đó thật tình nàng cũng đã, như cha mẹ nàng, cảm thấy rõ rằng sự nghèo túng mới là một cái nhục nhã cần che đậy, chứ không phải cái giàu sang không chính đáng của nhà Dũng.

Loan tự an ủi rằng bà Hai vẫn ở bên cạnh nàng và cái ý nghĩ làm việc để nuôi mẹ khiến nàng trở nên vui vẻ và phấn khởi hơn trước.

Loan bưng mâm cơm lên nhà trên. Chợt nghe tiếng ông Hai, nàng ngừng lại nghe ngóng. Ông Hai nói:

– Cái cậu Hai Đính có phần bủn xỉn hơn bố. Đã thừa cơ bắt bí mua rẻ lại còn trừ đi năm đồng bạc của thằng Quýnh vay năm ngoái. Cha nào con ấy, một lũ như nhau cả.

Giọng ông Hai nói vẫn đều đều vì ông không bao giờ gắt gỏng tọ tiếng, nhưng Loan biết là cha mình đã tức giận lắm. Loan vội tươi nét mặt bưng mâm cơm vào, vui vẻ cười nói:

– Cơm nóng, canh nóng, mời thầy mời anh lại xơi ngay kẻo nguội thì hỏng hết. Sáng hôm nay lại mát trời như trời mùa thu...

Loan nhìn ra sân:

– Không khéo trời mưa mất... Me xơi luôn thể để con lấy thêm bát đũa.

Loan ngồi bên cạnh nồi cơm để xới cơm. Nàng nghĩ đến câu nói sau cùng của ông Hai và vẫn khó chịu vì cha mình đã bình phẩm một cách không công bằng, vơ đũa cả nắm, coi Dũng cũng như Đính, Trường. Nhưng nàng không dám tỏ ý bênh Dũng.

Vừa lúc đó, Dũng sang chơi. Loan nhìn cha, dò ý và nàng sung sướng khi thấy cha mình vui nét mặt hỏi Dũng:

– Cậu sang chơi sớm thế?

Dũng nhìn cái hòm (rương) sơn quang dầu trên phản, mỉm cười nói:

– Cháu sang tiễn bác. Bác đi lần này chắc vài năm bác mới về được.

– Sao cậu biết? Nhưng ở bên nhà...

– Không, ở bên nhà không ai biết cả, tưởng bác như mọi lần đi chữa bệnh các nơi xa.

Bà Hai nói giọng thân mật:

– Chỉ có anh Dũng là có tính ân cần...

Ông Hai tiếp theo:

– Bác đi vắng lâu, ở nhà có việc gì nhờ cậu lo liệu giúp...

Loan sung sướng nghe những lời nói chuyện và thầm cảm ơn cha mẹ. Lúc bấy giờ nàng mới ngửng lên mỉm cười chào Dũng.

Nàng nói với ông Hai:

– Thầy với anh đi, nhà lại vắng tanh. Mà lần này vắng đến mấy năm...

Nói xong nàng nhìn Dũng như có ý thầm bảo Dũng:

– Nhưng đã có anh.

Nàng chép miệng nói tiếp theo, mắt vẫn nhìn Dũng:

– Đi bao giờ cũng buồn. Nhưng người đi không buồn lắm, buồn nhất là người ở nhà.

Dũng hiểu ý Loan, chàng nói:

– Nhưng ở đời tránh thế nào được những sự biệt ly. Có buồn đi xa rồi mới có mừng được về, gần nhau mãi không biết rằng những lúc ở gần là quý...

Loan tiếp theo:

– Miễn là đừng đi xa mãi mãi cả đời.

Bà Hai không hiểu, vội ngắt lời Loan:

– Cô này chỉ được cái nói gở.

Lúc ông Hai và Quýnh sắp sửa ra xe thì trời vừa đổ mưa to. Dũng nói:

– Mấy hôm nay đổi tiết trời, chắc là bão ở đâu về.

Loan tiếp theo lời Dũng:

– Hay thầy và anh ở lại hôm khác đi.

Bà Hai nói:

– Hôm nay được ngày, mưa bão cũng không sao.

Loan mỉm cười:

– Lúc nào me cũng hy vọng hão huyền ở ngày lành, giờ tốt. Việc không ra gì thì dẫu giờ tốt cũng vẫn không ra làm sao.

Dũng nhìn ông Hai; trên vẻ mặt hiền lành lúc nào cũng buồn bã của ông, Dũng như thấy rõ hết cả những nỗi đau thương của các nhà nho lỡ vận chỉ còn sống để nhớ tiếc thời đại cũ và vẫn phải chật vật để mưu lấy cuộc sống thừa ấy. Loan đưa cho Quýnh một cái gói bọc vải đỏ và mỉm cười nói:

– Lên tới nơi, anh viết thư về ngay kẻo em mong.

Lúc ấy Dũng thấy mình hơi ngạc nhiên về đôi hàm răng trắng của Loan và tuy đã biết tại những cớ gì rồi, chàng không khỏi lấy làm lạ rằng ở trong một gia đình như thế, Loan đã đi học chữ Pháp được. Quýnh, người anh cùng bố khác mẹ của Loan thì rõ ra vẻ một bác học trò nho cắp gói theo hầu thầy học.

Hai chiếc xe đi khỏi, Loan còn đứng sững ở cửa trầm ngâm nhìn trời mưa. Dũng nói:

– Tôi cũng về thôi.

Loan giật mình quay lại, nói giọng khẩn khoản:

– Mưa thế kia anh về sao được. Anh ở lại đã.

Nàng nhìn bà Hai, chau màu nói:

– Me đã lại khóc rồi kìa. Anh Dũng, anh đừng vội về. Em lạy anh. Khổ quá, khóc lại càng buồn thêm chứ có ích lợi gì đâu!

Loan vừa nói vậy vừa cúi mặt kéo vạt áo lau nước mắt. Nàng lại ra đứng tựa vai vào thành cửa nhìn mưa rơi rồi thổn thức nói:

– Đời em chẳng được lúc nào là lúc vui.

Dũng ngồi xuống phản nói:

– Bác khóc, cô cũng khóc, rồi cô bắt tôi ở lại.

Loan nói:

– Tại me em khóc trước, em cũng bắt chước.

Câu nói tự nhiên khiến Dũng và bà Hai mỉm cười.

Bà bảo Loan:

– Con không lấy chè pha nước anh xơi.

Loan lau sạch nước mắt, quay lại nhìn Dũng:

– Còn nửa bao chè tầu, con gói đưa thầy con rồi.

Dũng nói:

– Sáng tôi chưa ăn gì, uống chè tầu cồn ruột ngay. Bác và cô ăn cơm chưa?

– Chưa, mới có thầy em ăn thôi. Bây giờ nghe chừng em đã thấy đói.

Loan lại nhìn ra ngoài mưa; Dũng mỉm cười vì thấy Loan luôn luôn nhìn trời mưa. Nàng hình như băn khoăn điều gì.

– Mưa này còn lâu lắm mới tạnh... Hay anh ở đây ăn cơm với me em cho vui.

Bà Hai vội nói:

– Cô này hay quá. Cơm có gì mà dám mời anh xơi.

Loan hỏi Dũng:

– Chắc anh không từ chối.

Dũng nói:

– Tôi không từ chối.

Loan vui vẻ nói thật mau:

– Đấy, em biết mà. Chắc anh cũng đã đói rồi. Để em đi làm cơm ngay. Cơm sẽ rất nhiều đồ ăn nhưng phiền một nỗi chỉ toàn những món rau cả.

Dũng đáp:

– Ăn rau mát ruột.

Loan mỉm cười:

– Em cũng nghĩ thế. Nhất là hôm nay lại mát trời.

Nàng bỏ giày đi chân không, với cái nón lá che đầu rồi bước ra sân.

– Cô đi đâu thế?

Loan ngừng lại rồi cứ đứng dưới mưa ngoảnh nhìn Dũng:

– Anh hỏi gì cơ?

Một cơn gió thổi mạnh; vẻ mặt tươi cười của Loan qua bức mành làm bằng những giọt mưa sáng long lanh và ngang dọc đua nhau trước gió, làm cho Dũng có một cảm tưởng mát dịu lạ lùng; chàng nghĩ đến những cây dành dành chàng đã được trông thấy nở đầy hoa trắng ở một góc ao hay bờ ruộng, những buổi sáng sớm còn lạnh sương.

– Cô vào đã kẻo mưa ướt hết. Cô đi đâu thế?

Loan vẫn đứng ngoài mưa, vui vẻ nói:

– Em lại ngỡ là anh hỏi có việc gì quan trọng. Em ra vườn hái các thứ rau nấu ăn. Rau dền cơm này, rau ngót nấu canh, và một ít hoa... hoa gì nhỉ?

Loan giơ bàn tay đưa đi đưa lại mấy vòng lung tung rồi mỉm cười nói tiếp:

– ... À, hoa bòng bòng, có thế mà cũng quên.

Dũng cũng bắt chước Loan giơ tay xoay xoay mấy vòng rồi nói:

– Thôi cô đi đi, đứng mãi ướt hết cả bây giờ.

Sự vui vẻ luống cuống và thơ ngây của Loan khiến Dũng cảm động. Chàng nghĩ đến cái vui của những đôi vợ chồng trẻ mới lấy nhau, một ngày mưa.

Bà Hai hỏi Dũng:

– Trên ấy nước có độc không?

– Thưa bác, bây giờ chẳng đâu nước độc nữa.

Bà Hai chép miệng nói:

– Tôi lo quá.

Nhưng thực tình bà không lo cho người đi bằng lo cho người ở nhà, bà không dám chắc ở số tiền ông Hai gửi về để nuôi sống hai mẹ con.

Đã từ lâu, Dũng muốn lo liệu cho Loan sang dạy học những trẻ ở bên nhà để được luôn luôn gần Loan, nhưng chàng vẫn giữ gìn không dám ngỏ ý ấy ra.

Lần này vì tình cảnh nhà Loan, Dũng không sợ ai nghi ngờ nữa. Chàng nói với bà Hai để cho Loan sang dạy bên nhà.

– Đấy bác xem, giá lúc trước bà Huyện bảo giúp cho cô ấy đi học, bác không nghe cháu có phải thiệt thòi không? Bây giờ là lúc cô ấy dùng đến cái học.

Bà Hai không bao giờ nghĩ đến điều đó; những lúc khác chắc bà sẽ sợ Loan sang bên ấy dạy học có nhiều điều bất tiện nhưng lúc này thì việc đó làm cho bà mừng rỡ vô cùng. Bà cuống quít gọi Loan. Loan chạy lên, ngơ ngác nhìn, tay còn cầm một bó rau dền; hai vai và hai cổ tay áo nàng ướt đẫm nước mưa. Bà Hai nói:

– Anh Dũng bảo cô sang dạy học đám trẻ bên nhà.

Loan nhìn Dũng, yên lặng ngẫm nghĩ. Tuy sung sướng, nhưng cái ý tưởng sang dạy học bên nhà ông Tuần làm cho Loan khó chịu. Nàng đợi Dũng nói. Dũng cũng hơi đoán được nỗi khó chịu của Loan, chàng hối hận rằng vì kính trọng tấm ái tình của chàng với Loan quá, vì muốn Loan không phải chịu ơn huệ gì của chàng, nên từ trước tới nay chàng không giúp đỡ được Loan tí gì cả. Chỉ có một việc muốn giúp nàng mấy cuốn sách học, mà Dũng cũng loay hoay tìm đủ kế để cho mọi người và cả Loan nữa không biết rằng chàng định tâm mua giúp. Lo liệu cho Loan sang dạy học bên ấy, tức là giúp nàng mỗi tháng một số tiền chắc chắn, nhưng cũng là làm mất sự tự do của nàng, bắt nàng phụ thuộc những người mà Dũng biết chắc rằng họ không ưa gì Loan. Nhưng không lẽ lại cho Loan tiền hay cho bà Hai vay. Nếu nhà chàng cũng nghèo như nhà Loan thì việc giúp đỡ lẫn nhau còn có thể cho là tự nhiên được. Không lúc nào bằng lúc ấy, Dũng cảm thấy rõ ràng sự giàu sang của chàng là cái hàng rào ngăn không cho chàng được dễ dàng gần gụi Loan. Loan cũng thấy nhà Dũng đối với nàng cao xa quá, nên nhận của

Dũng một ân huệ gì, nàng cho là không tự nhiên và hình như là mình đã phải hạ mình.

Dũng nói:

– Việc đó còn để tùy cô. Đối với bên nhà tôi thì không có điều gì bất tiện cả; thầy tôi đã định từ lâu mời chị giáo Lâm vào dạy, cô muốn thì tôi sẽ nói để cô thay chị giáo, việc đó không khó khăn gì.

Ngừng một lát, Dũng ngượng nghịu tiếp theo:

– Nếu có thể giúp được bác và cô là tôi vui lòng, tôi xin cố hết sức...

Loan ngồi xuống ghế, thong thả nói:

– Cám ơn anh. Em cũng biết là phải kiếm được việc làm để giúp đỡ thầy me em, vì thế, nên em đã định buôn các thứ lặt vặt ra phố huyện bán. Em sẽ học thêm chị giáo đã, chứ bây giờ em e chưa đủ sức dạy học. Đối riêng với anh thì không sao...

Loan táy máy tước những lá già ở bó rau dền. Nét mặt nghiêm trang và hai con mắt hơi buồn làm cho nàng có vẻ đẹp khác hẳn mọi ngày. Dũng đăm đăm nhìn Loan mãi và đợi cho Loan đưa mắt nhìn về phía mình. Bà Hai chợt thấy Dũng nhìn Loan một cách chăm chú quá, bà lấy làm ngượng và cất tiếng bảo Loan:

– Thôi, cô xuống làm cơm đi.

Dũng giật mình quay mặt nhìn bà Hai, chàng lấy giọng thân mật nói:

– Trông cô ấy độ này hơi gầy.

Bà Hai âu yếm nhìn Loan rồi lại nhìn Dũng. Lần đầu bà thấy nảy ra trong trí ý tưởng gả Loan cho Dũng. Bà có mỗi một người con gái, lúc nào bà cũng tha thiết mong cho con được sung sướng nên một cái hy vọng rất mong manh và không căn cứ cũng làm cho bà rạo rực, hồi hộp. Nhưng cái hy vọng ấy chỉ thoáng qua rồi lại tan đi ngay trước sự thực; bà chắc rằng không bao giờ ông Tuần và cả ông Hai nữa bằng lòng cho hai người lấy nhau. Bà thất vọng nhưng cũng không lấy làm phiền lòng lắm vì việc Loan lấy Thân thế nào rồi cũng thành; ông bà Phán Lợi giàu có lại chỉ có mình Thân là con trai, Loan về làm dâu nhà ấy chắc sẽ được sung sướng.

Bà Hai cũng không dám tin là Dũng yêu Loan vì cứ như bà biết thì Dũng đã thuận lấy Khánh, con cụ Thượng Đặng. Bà Hai ngẫm nghĩ:

– Nhưng sao anh ấy lại săn sóc riêng đến nhà mình và đến Loan khác hẳn mọi người bên ông Tuần.

Bà không hiểu nên sự lưu luyến của hai người và vẻ mặt Dũng khi nhìn Loan khiến bà lo sợ. Bà muốn hỏi Dũng về việc Khánh để được yên tâm.

Mãi đến lúc ăn cơm, nhân dịp nói đến tên cụ Thượng Đặng, bà Hai mới ngỏ lời nửa đùa nửa thật hỏi Dũng về việc Khánh:

– Bao giờ cưới để tôi mừng?

Dũng hỏi:

– Cưới ai cơ ạ?

– Cô con cụ Thượng chứ còn ai nữa.

– À, bác nhắc cháu mới nhớ đến. Tí nữa quên đứt đi.

Ở ngoài nhà vẫn mưa to nên ngồi ăn bữa cơm rau với bà Hai và Loan, Dũng cho là một sự tự nhiên. Loan mỉm cười cảm động nhìn Dũng ăn ra dáng ngon lành, nàng nói:

– Tiệc cưới anh lấy cô Khánh chắc cũng chỉ sang như mâm cơm nhà em là cùng.

Dũng mỉm cười nói:

– Sang thì có lẽ sang hơn, nhưng vui thì không chắc vui bằng... Nếu có thực thì chắc là buồn, buồn lắm...

Chàng nói hai chữ "buồn" rất thong thả, cố cho Loan chú ý. Chàng quay mặt về phía bà Hai làm như chăm chú nói chuyện với bà Hai thôi, nhưng mỗi câu là một câu chỉ nói để cho Loan nghe.

– Thầy con làm như con là cô con gái đặt đâu ngồi đấy. Hình như sắp cưới rồi mà không nói chuyện gì với con cả.

– Chuyện, nơi ấy thì còn đâu hơn được mà phải bằng lòng hay không bằng lòng.

– Con, con nghĩ khác, con chẳng bao giờ lấy vợ.

Chàng cười nói đùa:

– Trời sinh con ra không phải để lấy vợ mà là để không lấy vợ. Bác đã hiểu rõ chưa?

Bà Hai cũng cười đáp lại:

– Tôi hiểu rõ thế nào được.

Dũng nói:

– Nhưng có khi con lấy vợ cũng chưa biết chừng.

– Lúc thì lấy, lúc thì không.

– Nhưng phải gặp người nào thực vừa ý, thực xinh đẹp, đẹp như... như thế này này.

Dũng lấy tay xoay mấy cái vòng tròn, chàng vừa nhớ lúc nãy cũng xoay mấy cái như thế, làm hiệu bảo Loan đi. Chàng nói tiếp:

– Nghĩa là người nào thực đẹp, tuyệt trần đẹp... khó... khó nói ra quá.

Loan nhìn Dũng sung sướng; nàng mỉm cười và cũng giơ tay xoay mấy vòng nói đùa:

– Nghĩa là đẹp như thế này này. Có phải không anh?

Dũng gật:

– Chính đó.

Chàng ngẫm nghĩ một lát rồi nói với bà Hai:

– Nhưng mà có lẽ con lại không lấy người ấy đâu.

Bà Hai cười:

– Giờ lại không lấy. Đổi ý chóng thế?

– Vâng, vì đời con chắc khổ, sao chẳng lúc nào con thấy vui cả. Lấy người ấy chắc người ấy cũng khổ suốt đời; con chắc thế. Thế mà con lại chỉ muốn cho người ấy lúc nào cũng vui, lúc nào cũng sung sướng, lúc nào cũng cười... Thế cho nên con lại nhất định không lấy vợ.

Bà Hai bật cười nói:

– Anh nói có Trời hiểu.

Loan nhìn Dũng, tiếp theo lời mẹ:

– Trời không hiểu, nhưng người may hiểu chăng.

Loan yên lặng ngẫm nghĩ. Những câu của Dũng nói nàng vẫn biết là những câu nói đùa cho vui miệng; nhưng tự nhiên nàng lại thấy buồn bã lạ thường. Đã đành rằng tình thế rất khó khăn làm cho nàng không có hy vọng gì lấy được Dũng. Nàng chỉ biết yêu Dũng thôi, không nghĩ ngợi gì, nhưng sao nàng muốn cố hiểu Dũng mà lại càng ngày càng khó hiểu Dũng hơn: nàng yêu Dũng bao nhiêu thì lại thấy Dũng xa nàng ra bấy nhiêu, mà lạ thật – hình như chính vì thấy xa hơn nên mới yêu hơn.

Một cơn gió thổi lùa qua cửa sổ chấn song chỗ Loan ngồi; trong gió, Loan thoáng thấy mùi đất và mùi gỗ mục ở vườn sau đưa vào. Một cảm giác trơ trọi trước cuộc đời làm cho lòng nàng se lại, nàng nhìn Dũng nói:

– Gió lạnh như gió mùa đông.

6.

"Anh Dũng,

"Tôi hiện ốm nặng, không biết là bệnh gì. Có lẽ là sốt rét rừng (cố nhiên vì tôi sốt nhiều lắm, và chắc bị từ hồi lên mạn ngược) mà có lẽ là lao vì tôi ho cũng kha khá, có lẽ cả hai thứ, mà có lẽ ba bốn thứ bệnh cũng chưa biết chừng. Tôi sợ làm phiền lòng anh. Anh lên ngay thăm tôi được không? Tôi chắc lần này thì khó lòng thoát được. Thôi thế cũng xong. Tôi không sợ chết đâu, tôi cũng không buồn gì cả. Hình như lúc này tôi thấy đất mát lắm, giá nhắm mắt nằm xuống, bốn bề đất mát mẻ, rồi chẳng biết gì nữa, cũng hay hay. Anh lên tới đây có lẽ tôi cũng không còn sống nữa, mà còn sống làm quái quỷ gì, vì nói không ra tiếng, nhưng thấy lúc này cần viết thư bảo anh lên. Chẳng biết để làm gì nhưng không thể đừng được. Dẫu sao tôi vẫn vui. Anh lên có lẽ tôi vui hơn nữa. Mà có lẽ vì thế mà tôi mong anh lên..."

Rồi đến mấy dòng chữ nguệch ngoạc chỉ chỗ ở và đường vào, dưới cùng ký tên *"Tạo"*, thêm những chữ: *"Cái máy ảnh của anh tôi còn giữ bên cạnh. Sắp phải trả anh, hơi tiếc đấy"*.

Lời thư pha giọng bông đùa khiến Dũng tưởng nghe lại lời nói chuyện của Tạo hơn một năm trước. Chàng không được giao thiệp

với Tạo lâu, chỉ có trong vòng một tháng khi Thái mở hàng cao lâu ở trên tỉnh. Chàng cũng không biết đích là Tạo ở đâu đến, chỉ biết rằng Tạo cần gặp Thái vì một việc rất quan trọng. Hết một tháng, xong việc, Tạo lại đi nơi khác. Nhưng mới gặp Tạo, Dũng đã đem lòng mến ngay. Có lẽ vì Tạo có một vẻ mặt mà chàng ưa, vẻ mặt một người rất cương quyết nhưng hai con mắt thì êm dịu, lúc nào cũng tươi cười hình như đương vui về một điều không ai biết cả, mà chính Tạo cũng không biết. Dũng không hiểu Tạo gặp Thái để bàn việc gì, nhưng tình cảnh riêng của Tạo thì chàng hỏi tường tận lắm và chàng thấy Tạo cũng muốn ngỏ cho chàng biết.

Dũng cầm bức thư tây máy gấp vào lại mở ra. Chàng như trông thấy trước mắt một con đường trắng xóa dưới ánh trăng rằm trung thu và bóng hai người tiến trên đường gặp hết bóng cột dây thép này đến cột dây thép khác. Tiếng nói chuyện nhanh nhẩu và có duyên của Tạo xen lẫn với tiếng trống múa sư tử ở trong phố mỗi lúc một nhỏ dần.

Tạo cho Dũng biết chàng mồ côi cha mẹ khi còn học năm thứ hai trường Bảo hộ. Một ông cậu làm Án sát vì mến chàng nuôi cho ăn thừa tự. Ông Án mất đi, chàng chán dần cái cảnh ngồi bó gối giữ ngôi nhà thờ, làm cỗ cúng quanh năm và chiều chuộng các bà dì quanh năm hạch sách. Cỗ bàn làm không đủ lệ, không được; hễ túng thiếu cần đi vay mượn để lo cho tươm tất, các bà cũng đay nghiến hết tháng này sang tháng khác bảo chàng đã bêu dơ bêu xấu cả họ.

Bỗng một hôm các bà bàn nhau:

– Cần phải lấy một người vợ cho anh Tạo.

Thế rồi các bà đi chọn: người này các bà chê cái tai mỏng, cái mũi nhòm mồm, có tính hay ăn vụng; người kia các bà chê cổ ngắn, tay thô, và vẻ mặt khinh người; các bà chọn như khi đi chợ chọn một con lợn về bỏ lò quay. Chọn mãi được một người, các bà lấy làm vừa ý và cho Tạo biết.

– Anh lấy người ấy làm vợ.

Nể các bà, Tạo đi xem mặt thì thấy vợ mình vừa béo vừa rỗ, vừa đen. Các bà cho Tạo biết rằng người béo tướng bao giờ cũng phúc hậu, tuy rỗ nhưng rỗ hoa, tuy đen nhưng đen giòn.

Dũng mỉm cười nhớ đến giọng cười vui vẻ của Tạo khi kể đến chỗ ấy. Mấy hôm sau Tạo bỏ nhà, bỏ bàn thờ ra đi. Bất kỳ đi đâu tìm lấy một nghề nuôi thân. Chàng nói:

– Nhịn đói nhịn khát gầy hẳn đi, nhưng ở nhà nhìn vợ ấy với các bà dì ấy còn gầy hơn nhiều. Nước da đen hẳn lại vì nắng gió nhưng cũng chưa đen bằng nước da đen giòn của cô ả nhà tôi.

Thế rồi Tạo gặp Thái và mấy người khác, họ cho chàng làm những công việc hay hơn là công việc giữ nhà thờ và mả tổ, cho chàng hưởng những cái vui mới lạ của một cuộc đời đầy đủ và rộng rãi. Nay đây mai đó, chàng theo nghề hớt tóc để vừa dễ kiếm ăn vừa dễ làm phận sự.

Mấy hôm trước khi Tạo đi, Dũng đem biếu chàng cái máy ảnh của mình:

– Có cái máy ảnh này, anh kiếm ăn dễ hơn, dễ làm thân với mọi người và đi đâu cũng lọt. Anh có nói lỡ mấy câu tiếng tây cũng không ai nghi ngờ.

Từ độ ấy chàng không được tin gì về Tạo. Chính Thái cũng không biết chàng ở đâu. Độ Thái bị tù và ngày đưa đám Thái không ai gặp mặt Tạo cả. Dũng không nghĩ đến chàng nữa.

Bức thư đột ngột gởi đến nhắc Dũng nhớ tới cả một thời kỳ mà chàng muốn quên đi. Trong lời thư pha giọng khôi hài vui vẻ. Dũng cảm thấy hết cả nỗi buồn của một người biết mình sắp chết, không có ai là bạn, không có một lời an ủi.

Đọc lại những chữ "giá nhắm mắt nằm xuống bốn bề đất mát mẻ, rồi chẳng biết gì nữa, cũng hay hay". Dũng tưởng như trông thấy ở khóe hai con mắt lúc nào cũng tươi cười của Tạo, hai giọt lệ long lanh.

Những lời trong thư tại sao đối với Dũng lại như những lời trách móc oán hờn? Dũng cầm lá thư vẩy mạnh mấy cái, đứng dậy lẩm bẩm một cách tức bực:

– Mình có tội lỗi gì đâu? Sao thế?

Dũng ngầm oán Tạo đã yêu chàng, coi chàng như một người bạn thân và nhớ đến chàng lúc nhắm mắt. Dũng định bụng sẽ sang Quỳnh Nê rủ Trúc cùng đi với mình: hai người cùng đi, cái trách

nhiệm vô cớ của chàng đối với cái chết của Tạo có lẽ sẽ nhẹ bớt đi ít nhiều.

Dũng bảo tài xế đỗ xe vì chàng đoán là đã tới đồn điền. Một đám người đông tụ họp trước một căn nhà ở gần chợ làm cho Dũng biết rằng Tạo không còn sống nữa.

Trúc và Dũng rẽ xuống một con đường đất sét khô trắng đi ven sườn một đồi sỏi cỏ lơ thơ. Nhìn cái cảnh chán nản trước mắt, Dũng cảm thấy hết cả nỗi buồn của đời Tạo, một đời phiêu bạt bốn phương, rồi trôi giạt đến kết liễu ở xó chợ hẻo lánh này. Chàng buồn vì thấy mình như sống lại đời của Tạo chứ không phải buồn vì biết Tạo chết.

Một người mặc quần áo tây mà Dũng đoán là chủ đồn điền ở trong đám đông đi ra, tiến về phía Dũng:

– Chắc hai ông là bạn của ông Tạo, ông Dũng và ông...

– Vâng, chính tôi là Dũng.

– Hai ông đến chậm quá. Ông ấy mất từ đêm qua.

Dũng nói:

– Chúng tôi cũng không có hy vọng đến kịp vì thư gửi phải ba hôm mới tới nơi. Lúc mất ông ấy có đau đớn lắm không?

– Không, ông ấy chết một cách êm ái. Tôi lấy làm lạ nhất là đến lúc chết, ông ấy cũng vẫn vui vẻ như thường... Có lẽ... hình như ông ấy mong mỏi cái chết.

Trúc nói:

– Chắc vì ốm lâu quá nên thế.

Dũng hỏi tiếp theo:

– Xem ý ông ấy có mong mỏi chúng tôi đến không?

– Không thấy ông ấy tỏ ý, có vẻ ông ấy biết chắc là các ông không đến kịp.

Dũng muốn lần khân hỏi chuyện để đứng lâu ở ngoài vì chàng sợ phải nhìn mặt Tạo.

– Mời hai ông vào. Tôi đã bảo khâm liệm, sắp xong thì hai ông đến.

Trong buồng tối mờ mờ nên đứng một lúc lâu Dũng mới nhận rõ nét mặt của Tạo. Tạo gầy đi nhiều lắm: hai bên má lõm sâu vào và mấy vết râu mọc đen ở mép, ở cằm làm cho vẻ mặt Tạo thành ra dữ tợn và đau khổ. Dũng nghĩ đến hai con mắt nay đã nhắm hẳn, hai con mắt trước kia lúc nào cũng tự nhiên tươi cười, hình như được mở ra nhìn đời, mở ra thâu lấy ánh sáng mặt trời là đủ vui rồi.

Trúc lại gần đặt tay chàng lên tay Tạo và khẽ nói, giọng làm ra thản nhiên:

– Tay lạnh hơn đá. Hơi lạnh thấm qua cả lần vải.

Chàng vuốt tóc Tạo, kéo hai tay áo cho đều rồi thì thầm nói chuyện hỏi han mấy người nhà quê giữ việc khâm liệm.

Trong khi Trúc đi lại săn sóc để khỏi nghĩ ngợi thì Dũng vẫn đứng yên, hai tay buông thõng xuống, bàn tay nắm chặt lại, đương cố nghĩ xem vì cớ sao cảnh đời Tạo đối với chàng lại buồn hơn cái chết của Tạo, cái chết đường chết chợ, khốn nạn như cái chết của một kẻ ăn mày... Dũng nhớ đến cái câu ông chủ đồn điền nói lúc nãy:

– Đến lúc chết, ông ấy vẫn vui vẻ như thường.

Dũng ngẫm nghĩ:

– Thật trong lòng Tạo có vui không.

Chàng chợt nghĩ đến Thái và cuộc đời quằn quại của Thái, một người đã chán cả sự sống, không tin ở công việc mình, nhưng lúc nào cũng hoạt động để cố vượt ra khỏi sự buồn nản bao phủ dầy đặc quanh mình.

Trúc đến gần chiếc bàn kê đầu giường và để tay lên một cái hộp nhỏ buộc dây gai. Chủ đồn điền nói:

– Đây là cái máy ảnh, ông Tạo trước khi mất có nhờ tôi gửi trả ông Dũng.

Dũng hỏi:

– Trong ấy còn ảnh chưa rửa không?

– Không. Cuốn phim sau cùng là cuốn phim chụp cho tôi và các cháu. Hiện tôi cũng chưa trả tiền ông ấy.

Rồi ông chủ đồn điền quay lại phía mấy người nhà quê, nói:

– Hai ông đây là anh em chú bác với ông Tạo.

Rồi ông ta đưa mắt nhìn Dũng và Trúc. Dũng hiểu là ông ta đã biết rõ Tạo là người thế nào; chàng đoán rằng Tạo đã nhiều lần nói chuyện với ông chủ đồn điền, và ông này đối với Tạo chắc có nhiều thiện cảm.

Lúc đưa Tạo ra huyệt, Dũng đi gần ông chủ đồn điền để hỏi chuyện về Tạo trong những ngày chàng mới đến đây, chưa ốm.

– Ông ấy đến đây là lần thứ hai. Tôi cũng khuyên ông ta, nhưng xem chừng ông ấy không chuyển. Tôi, tôi cho ông ta đi đây đi đó như thế là rước khổ vào thân; tôi chịu là tài, nhưng tôi thấy sự hy sinh ấy không ích lợi gì. Tôi thực không hiểu được. Ông ấy thì bền chí lắm.

Dũng vừa nghe ông chủ đồn điền nói chuyện vừa đưa mắt nhìn phong cảnh. Chàng thấy đỡ bồn chồn hơn là lúc vừa ở ô tô bước chân xuống, phong cảnh buồn nản là chỉ buồn nản đối với chàng thôi, cũng như cả cảnh đời của Tạo. Chàng đã bắt Tạo có cái tâm hồn của chàng. Có lẽ Tạo vui vì Tạo đã tìm thấy một cách sống hợp với sở thích của mình. Chàng mất hẳn cái ý tưởng khó chịu buồn hộ Tạo vì cho là Tạo đã đem cả đời mình hy sinh một cách vô ích. Tạo không hy sinh gì cả, như chàng đã tưởng lầm; Tạo tin ở công việc mình và đã được đem đời mình dùng vào công việc ấy. Dũng ngẫm nghĩ:

– Khổ nhất là bắt buộc sống trong cảnh giàu sang ích kỷ mà lại có óc cách mệnh, hay tự bắt buộc phải sống một đời cách mệnh mà thật tình thâm tâm lại thích giàu sang. Chỉ khổ khi nào đã sống một đời không hòa nhịp với tâm trí.

Dũng thấy rằng khi buồn cho Tạo, là chính chàng đã buồn cho đời chàng. Phải sống một đời ngang trái nhưng chàng không có đủ can đảm để thoát ly; mà thoát ly rồi, cái đời tương lai của chàng sẽ đại khái như đời của Thái và Tạo, hai cảnh đời mà trước kia mới nghĩ đến chàng đã thấy buồn nản vô cùng.

Biết là Tạo đã sống sung sướng nhưng vì cái chết của Tạo thảm thương quá nên lúc cầm mấy viên đất ném lên áo quan trước khi lấp huyệt, Dũng có cái cảm tưởng rằng Tạo vừa được thoát nợ, từ nay không phải băn khoăn đau khổ gì nữa, bình tĩnh ngủ một giấc ngàn năm. Có lẽ Tạo cũng đã mong mỏi như thế; chàng nhớ đến mấy câu Tạo viết trong thư "bốn bề đất mát mẻ, rồi chẳng biết gì nữa, cũng hay hay".

Phu gạt đất xuống huyệt; cái áo quan gỗ tạp bị đất phủ kín dần chỉ còn lộ ra một góc. Dũng ngửng nhìn trời vì chàng tức bực tưởng đến Tạo nằm trong áo quan tối om, chật hẹp. Chàng thốt nghĩ đến Loan và tự nhiên nhớ đến một hôm, đã lâu lắm, nhìn Loan mặc áo trắng đi qua vườn trong ánh nắng thu, lần đầu chàng cảm thấy cái vui thấy mình sống. Chàng không dám nghĩ đến một đời ở xa Loan, nay đây mai đó như Tạo, rồi một ngày kia cũng như Tạo, chết một nơi xa lạ nào, nằm trong áo quan tối, trong khi Loan đứng bên mồ, dưới ánh nắng, tà áo trắng của nàng phấp phới trước gió.

Trúc ngửng nhìn Dũng và lấy làm ngạc nhiên thấy Dũng mắt có ngấn lệ.

7.

Đến quán hàng nước bà Nhài, Trúc bảo Dũng:

– Đằng nào cũng chậm rồi. Ta rẽ vào Ý Dương thăm anh Cận và cho anh ấy biết tin. Anh nghĩ sao?

Dũng đáp:

– Tùy đấy. Nhưng về sợ tối.

Trúc nói:

– Đêm nay có trăng. Với lại đã lâu lắm chưa đến thăm anh Cận; không biết anh Cận có quen Tạo không?

– Hình như có. Nếu có quen thì vì Phương.

Tới nơi vừa gặp lúc cụ Chánh Mạc và Cận đương ngồi ăn cơm. Cận đứng vội lên, dáng dấp luống cuống, không kịp bắt tay Dũng và Trúc, chỉ sang gian bên cạnh, mời luôn:

– Hai anh ngồi chơi bên này.

Dũng hơi lấy làm lạ, không hiểu, cứ tiến đến gần bà Chánh rồi vừa lễ phép vừa thân mật cất tiếng chào như mọi lần. Đứng nói chuyện một lúc lâu, chàng mới để ý nhìn vào mâm cơm: trong mâm chỉ có một dĩa dưa và một bát nước dưa váng nổi trắng như bột phấn. Dũng lúc đó mới hiểu cử chỉ của Cận và vẻ mặt ngượng nghịu của bà Chánh khi đáp lại những câu hỏi thăm của chàng. Dũng cũng thấy ngượng; chàng vội quay mặt đi rồi bước sang gian bên, nói với Cận:

– Anh sang ăn cơm đi.

Cận mời:

– Hai anh sang ăn cơm luôn thể.

Sợ Trúc nhận lời, Dũng phải nói ngay:

– Chúng tôi vừa ăn xong. Uống nước thôi. Đi nhiều khát nước quá!

Đưa mắt nhìn quanh, Dũng nhận thấy nhiều chứng cớ về sự sút kém của nhà Cận. Chàng đoán là có việc gì khác thường đã xảy ra và định bụng ít nữa sẽ hỏi Cận cho biết rõ.

Uống xong chén nước, Dũng bảo Trúc:

– Ta đi ra vườn chơi đi.

Cụ Chánh nói:

– Lâu không thấy các cậu lại câu cá. Bây giờ khối cá to.

Trúc cười nói:

– Chắc là to hơn con cá anh... Xuân câu được độ nào.

Trúc nói khác đi vì không muốn nhắc đến tên Thái.

Như cái máy, Dũng đi về phía cây khế ở bờ ao. Chàng nhớ đến lúc đứng nói chuyện với Loan hôm Thái đi. Chàng tưởng như mình đã phải xa Loan gần một năm rồi và muốn được thấy mùi hoa khế để nhớ lại Loan hôm đó, sống lại cái giây phút thần tiên, đứng với nàng dưới gốc khế, mùa thu năm ngoái.

– Ai vào vườn hái trộm khế thế kia?

Tiếng nói thanh thanh và tiếng cười giòn của một người con gái làm Dũng và Trúc giật mình quay lại.

– À, ra anh Dũng, anh Trúc.

Tuy đã lâu không gặp, Trúc cũng nhận ra ngay tiếng Hà và ngạc nhiên hết sức vì cách ăn nói tự do của nàng.

Hà tiến lại gần; Trúc thấy nàng lớn khác hẳn trước. Cặp môi không cười mà vẫn tươi, hai vết lõm đồng tiền ở má và đôi mắt đen lánh, đuôi cúp xuống, có vẻ thơ ngây tinh nghịch khiến Trúc khi nhìn mặt Hà rồi không lấy làm lạ về cách ăn nói của nàng nữa: một người có vẻ mặt, có dáng điệu như nàng thì tự nhiên lời ăn tiếng nói phải nhanh nhẩu và lả lơi như vậy. Dũng và Trúc thấy dễ thân với Hà ngay và đối với một người như nàng không thể giữ điệu bộ đứng đắn, trang nghiêm được.

Hai người cùng chạnh nghĩ đến Phương, hồi chưa bị bắt, nhanh nhẹn tươi cười đi hô hào các chị em buôn bán tẩy chay một cửa hiệu Khách.

Dũng hỏi:

– Cô vừa đi đâu mà bồ hôi bồ kê thế kia?

Hà đáp:

– Em mới đi chợ về. Nhưng bán được đồng nào vui miệng ăn quà hết cả. Đến bực mình.

Trúc ngẫm nghĩ:

– Ngữ này rồi lại đến chí mạng như chị thôi, chẳng kém gì.

Chàng nhìn Hà và thấy trong lòng dìu dịu, nẩy ra một ý muốn thương mến mơ màng. Hai con mắt và đôi môi của Hà khi nàng cười nói, Trúc nhìn thấy có một thứ duyên vui đằm ấm. Trúc biết là Hà không đẹp lắm nhưng nếu chàng yêu thì Hà là một người con gái có đủ nhan sắc để chàng yêu được. Chàng nhìn Hà chăm chú đợi xem cái ý muốn thương mến của mình có mỗi lúc một tăng không.

Đương nói chuyện với Dũng, đoán là Trúc nhìn mình, Hà liếc mắt thật nhanh về phía Trúc xem có đúng không. Một lúc sau đưa mắt nhìn Trúc lần thứ hai, thấy Trúc vẫn nhìn mình mà nhìn như có ý dò xét, Hà bắt đầu thấy nóng ở hai tai và ở hai gò má; nàng nói thong thả dần và mất cả vẻ mạnh bạo, tự nhiên khi mới gặp.

Sau ngượng quá không chịu được nữa, Hà quay mặt đi ra phía cây khế để lánh Trúc. Nàng hỏi Dũng:

– Anh đã ăn được quả khế nào chưa?

– Chưa, vì chưa đến gốc khế cô đã kêu ầm lên là có trộm.

– Thế à? Càng hay vì anh đỡ mỏi cổ như chị Loan sáng ngày.

Dũng hỏi:

– Cô Loan vừa sang đây chơi?

– Chị ấy sang luôn, có gì mà anh lạ... Chị ấy sang, em mới biết là anh đi vắng mấy hôm nay. Đi biệt tăm biệt tích ở nhà chẳng còn ai biết đâu mà tìm. Không biết anh đã về qua nhà chưa?

– Chưa, định vào đây rồi mới về nhà.

Dũng đoán là Loan sang đây có ý muốn gặp chàng hay là bảo chàng về ngay vì có việc cần ở nhà. Chàng thầm nhắc lại câu hỏi Hà lúc nãy: "Cô Loan vừa sang đây chơi?" và khó chịu nhìn Hà ngẫm nghĩ:

– Mình hỏi thế chứ có lấy làm lạ gì đâu mà Hà lại cho là mình lấy làm lạ.

Hà nói:

– Cây khế nhà em chị Loan đến chơi bận nào cũng thích mê. Ăn ngọt, mát mà lại thơm. Ngọt nhưng hơi chua, chua một tí, gọi là đủ chua cho ngon thôi.

Nàng nhắm mắt, chau đôi lông mày và chép miệng để tả cho hết cái ngon của những quả khế.

Trúc cũng bắt chước Hà chép miệng nhắm mắt:

– Cô làm như thế đến tôi là người rất ghét khế cũng thích ăn.

Hà nói:

– Chị Loan bảo em rằng thứ gì anh cũng ghét mà hình như anh ghét nhất là phụ nữ.

Đứng trước Hà, Trúc thấy ái tình là một thứ không quan hệ gì, hình như nếu chàng muốn yêu Hà thì sẽ yêu ngay và Hà cũng yêu lại chàng dễ dãi như thế. Hai người yêu nhau rồi nếu hết yêu nhau nữa thì thôi, việc đó không phải là việc đáng làm cho ai đau

khổ. Chàng nghĩ đến những nỗi băn khoăn, những sự cân nhắc đo đắn của Dũng với Loan và thấy ái tình đối với hai người đó có vẻ cao quý và nghiêm trọng quá.

Có lẽ vì tình cảnh éo le của hai người bị bao nhiêu thứ ràng buộc.

Cận ở trong nhà đi ra, bảo Hà:

– Chưa thấy người đã thấy tiếng nói.

Trúc tiếp theo:

– Mà chưa thấy tiếng nói đã thấy tiếng cười.

Hà nói với Cận:

– Cười cho vui nhà, còn hơn cả ngày cứ lầm lì, trông đến khó chịu, ăn mất cả ngon.

Nàng cười và tiếp theo:

– Có lẽ vì thế nên em hay ăn quà, chừa mãi không chừa được.

Hà nói cười tự nhiên quá nên Dũng và Trúc không nhận thấy vẻ khó chịu của Cận về cô em gái ăn nói quá tự do.

– Thôi, cô vào mà ăn cơm, tôi còn để phần cơm đấy.

Dũng nghĩ ngay đến nồi cơm trộn khoai và bát nước dưa.

Hà nói:

– Xin phép hai anh.

Vừa nói xong, Hà quay mặt đi và cúi đầu ho rũ rượi. Nàng cười luôn theo và nói một mình:

– Chưa ăn đã sặc.

Trúc nhìn theo Hà đi nhanh nhẹn bên bờ ao; dáng người hơi gầy và mấy tiếng ho của Hà làm chàng thốt nghĩ đến Phương. Cận cũng vừa có cái ý nghĩ buồn rầu ấy vì không phải lần đầu Hà ho như vậy, nhưng muốn tự dối mình, chàng mỉm cười nói:

– Chắc lại có hàng quà nào mong chứ gì.

Khi Hà đi xa rồi, Dũng hỏi Cận:

– Anh có biết Tạo không?

Cận không đáp lại câu hỏi của Dũng, chàng nhìn hai người ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

– Dáng chừng hai anh vừa lên đưa đám Tạo.

– Thế ra anh cũng biết à? Anh có quen Tạo không?

– Tôi biết, biết anh ấy ốm đã lâu, biết anh ấy mới mất hôm kia.

Yên lặng một lát rồi Cận buồn rầu tiếp theo:

– Kể như anh ấy thì chết là thoát. Chúng tôi vẫn mong anh ấy chết ngay để khỏi ốm đau khổ sở mãi.

Dũng để ý đến hai chữ "chúng tôi", nhưng chàng không hiểu nghĩa.

– Chúng tôi biết anh ấy ốm mà đành chịu không thể lên thăm nom anh ấy được. Anh ấy cũng chẳng khỏi nào nhưng ít ra có người bên cạnh an ủi vẫn hơn. Song tôi chắc anh ấy cũng hiểu rõ địa vị khó xử của các anh em vì không thấy anh ấy viết thư cho ai cả.

Dũng nói:

– Anh ấy có viết thư cho tôi. Nhưng tôi và anh Trúc lên tới nơi thì anh vừa mất. Đi đưa đám, ngoài ông chủ ấp ra, chỉ có tôi và anh Trúc, không có ai nữa.

Lúc đó, Dũng mới hiểu nghĩa hai chữ "chúng tôi" là Cận và nhiều anh em nữa đã cùng Tạo có liên lạc mật thiết, vì sợ hỏng việc nên không dám đến đưa đám Tạo. Chàng nói:

– Tôi chỉ biết nhận được thư thì tôi không kịp nghĩ ngợi xa gần gì nữa cả.

Cận nói:

– Anh thì không sao. Anh đi như đi đưa đám một người quen. Anh đến tự nhiên được mà cũng chẳng ai nghi ngờ gì được anh.

Câu nói của Cận tình cờ lại nhắc Dũng nghĩ đến rằng chỉ vì gia thế cao sang nên bấy lâu chàng không được các bạn cho dự vào những cuộc hành động ngấm ngầm của họ.

Chàng ngỏ lời trách Cận:

– Từ độ anh Thái mất, tôi đã bảo anh đừng động chạm gì tới những việc ấy nữa, sao anh không nghe tôi?

Cận nói:

– Đâu có phải lỗi tại tôi. Vì chị Phương tôi nên tôi bị ngờ oan uổng. Khi họ đã nghi ngờ rồi thì tôi tưởng chỉ có mỗi một cách thôi: phải làm thực những điều họ nghi cho mình. Vì không làm thực cũng phải chịu như làm thực. Như vậy tội gì...

Nghe Cận nói, chàng đoán được việc đã xảy ra cho Cận mới đây.

Cận nói:

– Có lẽ cũng chẳng bao lâu tôi không thể dạy tư được nữa, vì mất hết học trò... Muốn yên thân, nhưng không thể yên được.

Cận chép miệng lắc đầu nhìn Dũng và Trúc một lúc lâu rồi nói:

– Hai anh vào trong nhà uống nước. Tí nữa quên... Tôi độ này làm sao ấy, như người mất hồn.

Đi được một quãng, Cận quay lại nói:

– Chung quy chỉ tại cô Hà nhà tôi. Cô ấy táo bạo mà lại nhẹ dạ quá. Chưa làm được việc gì đã nói luôn miệng: "Ăn cơm nắm với muối chắc là ngon. Càng đỡ tốn quà".

Trúc mỉm cười và chú ý lắng tai nghe. Tự nhiên chàng thấy vui; có lẽ vì tại Hà đã coi sự sống và các công việc rất quan trọng như là những sự bông đùa không đáng quan tâm. Câu nói đùa: "Ăn cơm nắm với muối chắc là ngon" đối với Hà biết đâu không là câu nói thật. Thốt nhiên, chàng đứng dừng lại, nhìn xuống. Một ý tưởng thoáng qua óc:

– Hay có lẽ Hà biết là mình sắp chết, mà cũng chết về bệnh lao như chị.

Hai con mắt long lanh sáng và đôi gò má đỏ tươi trong bộ mặt xanh và hơi gầy của Hà làm chàng nghĩ tới vẻ mặt của nhiều người con gái ho lao chàng đã được thấy.

Chàng nghiệm rằng người nào cũng có một thứ duyên quyến rũ và gợi người ta nghĩ đến những vẻ đẹp mong manh có nhiễm cái buồn xa xôi của những sự thương tiếc không bao giờ nguôi.

Trúc lấy làm lạ rằng sao cái ý tưởng thương hại vu vơ ấy lại làm cho chàng đau khổ đến thế. Chàng thấy có một cảm giác mới lạ không biết hẳn là buồn hay vui, hình như trong lòng chàng vừa

nở ra một bông hoa màu biếc, sắc hoa gần lẫn với bóng tối mờ tím của một buổi chiều đông nào đã xa và rất buồn.

Lúc đó trời chưa tối hẳn, nhưng bóng người đã thấy in trên sân trăng. Bên cạnh cái bể nước con, mấy cái chĩnh sành trên úp những tấm mo cau cuốn tròn làm Trúc nghĩ đến nhưng người con gái đội mấn yên lặng đi theo sau một chiếc áo quan.

– Sao không thắp đèn treo lên, cô Hà?

Biết là đèn treo đã hết dầu từ lâu, nhưng Cận cứ hỏi vậy để Hà tìm cách trả lời. Hà nói:

– Hết dầu từ đời nào rồi còn gì. Em phải ăn mò. Được cái chỉ có mỗi một món ăn nên dễ gắp không sợ lẫn.

Câu nói thẳng thắn của Hà khiến Dũng không lấy làm khó chịu ngượng ngập về sự nghèo nàn của nhà Cận. Dũng thấy Cận muốn che đậy cảnh nghèo của Cận cũng như chàng đã bao lâu muốn giấu giếm cảnh giàu sỗ sàng của mình.

Trúc bảo Cận:

– Để trăng sáng thế này thì hơn.

Hà dọn mâm xong, ra ngồi ở bực cửa, gần ba người. Cụ Chánh vẫn ngồi yên trên phản. Dũng đoán là cụ đang giả trầu. Hà nói:

– Mấy người ngồi yên dưới bóng trăng tù mù thế này có vẻ một hội kín lạ lùng...

Cận ngắt lời em:

– Cô nói chẳng giữ gìn ý tứ gì cả.

Chàng đưa mắt nhìn vào trong nhà, ý muốn bảo Hà không nên để cụ Chánh nghe thấy những tiếng ấy. Dũng nhớ lại hôm Thái đến rủ Cận; vì nhà còn mẹ già nên Cận phải cam tâm ở lại nhà bấy lâu. Chàng nhận thấy dây ràng buộc của gia đình bền chặt là chừng nào; cái chết của cụ Chánh mà Cận với Hà không bao giờ dám mong đối với hai người sẽ là cách độc nhất để được hoàn toàn thoát ly. Dũng tin chắc độ ba hôm sau khi cụ Chánh mất, chắc sẽ không có ai biết rõ được Hà đi phương nào. Cụ Chánh còn thì dẫu phải nhịn đói, Cận và Hà cũng không thể bỏ đi nơi khác được. Dũng thấy cái ý muốn thoát ly gia đình của mình chưa biết đến bao giờ mới thành sự thực; chàng có nhiều sự ràng buộc hơn là Cận và Hà. Nhưng có

một thứ ràng buộc chặt chẽ nhất là tấm ái tình của chàng với Loan. Chàng ngẫm nghĩ:

– Giá Loan cũng có tính liều lĩnh như Hà thì dễ xử đến đâu. Lại còn một thứ phiền nữa: Loan là con một.

Dũng quên cả những người chung quanh, ngước mắt nhìn sao trên trời và loay hoay tìm cách thoát ra khỏi tình cảnh ấy. Nhưng chàng chỉ thấy bối rối hỗn độn như những ngôi sao tản mạn trên nền trời.

Bỗng Hà cất tiếng nói:

– À anh Dũng này, sáng nay chị Loan sang đây chơi.

Dũng giật mình quay mặt về phía Hà, hơi khó chịu:

– Cô vừa nói chuyện rồi.

– Thế à?

Nàng cười khẽ lên một tiếng, tiếp theo:

– Thế thì lại hết chuyện nói. Ngồi yên vậy.

Cận chợt thấy Trúc đăm đăm nhìn về phía Hà. Miên man chàng nghĩ đến Phương và Tạo và buồn rầu nhớ đến hôm đưa đám Phương: hôm đó chàng đã thoáng trông thấy Tạo quay mặt đi vội lấy tay áo gạt nước mắt.

– Biết bao nhiêu cặp tình nhân đau khổ ngấm ngầm.

Ngồi yên một lát, Hà lại cất tiếng nói:

– Nghe đồn anh Trúc vui tính hay nói đùa lắm. Sao hôm nay nghiêm trang quá thế?

Dũng nói:

– Tại cô nói mất hết cả.

Hà nói:

– Em phải cái tính hay nói nhiều quá. Ở nhà có hai anh em thì chỉ có một mình em hay nói thôi. Anh Cận em hễ khi nào mở miệng là chỉ cốt để bảo em: "Im ngay đi, cô Thúy Kiều!"

Mấy người cùng cất tiếng cười và trở lại vui vẻ. Hà cười to nhất, rồi nàng ôm ngực cúi mặt ho một thôi dài.

Thương Hà vì đoán nàng không còn sống bao lâu nữa, nên Trúc lại dần dần thấy ái tình là một thứ nghiêm trọng quá. Chàng sợ nên chàng lại tự nhủ mình rằng có cảm tình với Hà vì thương Hà chứ không phải vì yêu.

Trúc tự dối mình, chứ thực ra lúc đó chàng lẫn lộn không biết rõ hẳn lòng mình ra sao?

Chàng cố lấy giọng thân mật như người anh nói với em, bảo Hà:

– Gió bắt đầu lạnh. Cô nên vào trong nhà ngồi thì hơn.

PHẦN THỨ BA

1.

Cô bé con bán hàng mở vung múc nước chè, làn khói nóng và thơm thoảng qua mặt khiến Dũng nhớ đến hôm nao ngồi cạnh Loan trong lòng ấm áp và nhìn ra cảnh chiều mờ sương thu.

Chàng nhận rằng hôm nay vô tình chàng lại ngồi nguyên chỗ cũ; trời tháng tám, tuy chưa rét lắm như hôm Thái đi, song những cơn gió nam thổi từ phía sông lên làm xõa tóc chàng và rào rào trong lá cây gạo bên hàng nước, Dũng đã thấy hơi lạnh và nhiễm cái buồn xa xôi của những cơn gió heo may mới thổi về. Một năm gần qua.

Dũng cầm bát nước chè tươi vừa uống vừa nhìn Xuân ngồi trước mặt; chàng thấy Xuân khỏe mạnh hơn trước nhiều và có nước da sạm đen của một người dạn nắng gió.

– Anh đi được một năm rồi đấy.

Xuân vui cười đáp:

– Đã làm gì được một năm. Anh Thái đi, lúc bị bắt về thì tôi còn ở Lao Kay. Kể ra thì cũng gần được một năm.

Tên người bạn đã chết một cách thảm thương tình cờ nhắc đến khiến Xuân cúi nhìn xuống đất; chàng thong thả nói:

– Mới có một năm đã bao nhiêu sự thay đổi. Anh Thái, anh Vượng, anh Tạo...

Dũng nhìn Trúc đương mải chọn mấy quả na trong rá:

– Chỉ có tôi và anh Trúc là vẫn thế, chẳng thay đổi gì cả. Kéo mãi cái đời vô công rồi nghề tẻ ngắt.

Trúc nhấc lên một quả na to, còn nguyên cành lá, vui vẻ nói:

– Lá còn xanh thế này mới chín cây.

Cô bé nói tiếp:

– Quả nào thì cũng chín cây cả. Cháu vừa hái ở trong làng ra xong.

Trúc bửa đôi quả na và chợt nghĩ đến Hà, chàng bắt chước láng điệu nàng, cũng nhắm mắt lại, cau đôi lông mày và chép miệng nói:

– Na làng Chăm ngon có tiếng. Thơm và ngọt.

Trúc nếm rồi đưa cho Xuân một nửa:

– Anh này bấy lâu ở bên Tầu chắc không được ăn. Anh ăn thử mà xem: Cả mùa thu sẽ vào bụng anh.

Trúc bảo Xuân:

– Anh còn nhớ độ ở trọ nhà bà Hai Vận không?

– Đời nào quên được, nhất là cô con gái bà ta, cô Hiền.

Trúc mỉm cười nói:

– Tôi thì tôi nhớ nhất cây na ở nhà bà ta. Cây na ngon lạ. Bà ta giữ gìn ghê lắm. Một hôm mình ăn trộm được một quả phải đứng ngay ở gốc ăn, vì đem ra khỏi vườn, bà ta trông thấy mình ở vườn ra sẽ khám túi ngay.

Trúc nhìn cô bé con bán hàng và chắc là nó chưa đến tuổi hiểu, liền mỉm cười nói luôn:

– Quả na suốt ngày phơi nắng, những múi na âm ấm và thơm phảng phất như môi một người yêu.

Dũng lắc đầu, nói:

– Anh này hỏng. Nói đùa nhảm nhí luôn mồm.

– Còn hơn các anh cứ đem mãi những chuyện buồn như chấu cắn ra nói. Tôi đã bảo đừng nhắc đến nữa. Chẳng ích lợi gì, chỉ thêm nóng đầu.

Sáng ngày, trong mấy giờ đồng hồ, ba người đã suy xét bàn cãi và dự định rất nhiều thứ. Trúc thấy ý Dũng muốn nhân dịp này cũng đi theo sang Tầu với Xuân. Riêng về phần chàng, chàng chưa thấy muốn lắm, vì sang Vân Nam ở lì bên ấy buôn bán như Xuân, Trúc cho là không khác gì ở nhà.

Trúc nói tiếp:

– Tôi tưởng cứ theo như lối của tôi là hơn cả. Sống ngày nào biết ngày ấy; ăn thật ngon ngủ thật kỹ. Nếu phải ở trong nhà tù thì cơm nắm với muối ăn lại có một vị ngon riêng.

Chàng nhìn Dũng và nghĩ đến Loan, đến những băn khoăn do dự chàng đoán Dũng đã phải trải qua mỗi lần có cái ý bỏ đi theo các bạn; chàng bảo Dũng:

– Anh còn nhớ độ chúng mình bãi khóa không? Chẳng biết anh thế nào, chứ tôi thì lúc nào cần đến nhảy ra thì nhảy ra. Khi nào nhảy vào thì nhảy vào.

Dũng mỉm cười nói:

– Có khi nhảy vào không được nữa.

– Không nhảy vào được thì thôi. Cứ thế mà liệu cách sống. Nhưng lần này phải cẩn thận. Chúng mình vì nhảy ra nên mới bị giam hãm. Lần này nhảy ra cũng là nhảy ra chỗ mờ mịt, không biết rõ; nhưng cần gì, đời là thế, mình cũng có khi phải liều chơi.

Trúc bỗng lấy tay che miệng mỉm cười nói:

– Chết chửa? Chính tôi bảo không nên bàn tán nóng đầu vô ích mà chính tôi lại nói nhiều hơn cả. Đã bắt chước cô Hà rồi.

Xuân hỏi:

– Cô Hà nào mà thấy anh nhắc luôn đến tên từ hôm qua đến giờ?

– Hà em anh Cận... Bây giờ lớn lắm. Hình như cũng tấp tểnh bắt chước chị.

– Chắc là có đất. Vùng của anh có lẽ nhiều người nhất đấy.

– Kém vùng Cổ Am anh một ít thôi. Vả lại cũng không danh giá gì. Có danh giá thì chỉ danh giá cho những người ở lại yên thân hay còn sống.

Xuân hỏi:

– Hai anh vào Ý Dương với tôi đã, rồi về.

Dũng đáp:

– Anh vào thôi, tôi phải về ngay, thầy tôi đợi ở nhà.

Chàng mỉm cười nói đùa:

– Phải về vì đi hai hôm đã nhớ nhà rồi.

Câu nói đùa nhưng cũng là câu nói thật. Dũng nghiệm ra rằng lần nào cũng vậy, hễ đi đâu một vài ngày là chàng đã thấy nảy ra cái ý muốn về nhà để được gần cạnh Loan. Gia đình, quê hương chàng yêu mến chính vì nơi đó là nơi chàng với Loan trong bao lâu đã cùng thở một bầu không khí, đã cùng ngắm những cảnh sắc thay đổi hết mùa này sang mùa khác, năm này sang năm khác.

Trúc muốn gặp Hà, ngập ngừng một lúc mới dám nói:

– Hay anh Dũng đi về một mình. Tôi ra với Xuân vào Ý Dương.

Trúc thấy Dũng đưa mắt nhìn mình thật nhanh rồi lại nhìn ra chỗ khác ngay. Chàng ngượng nghịu nói tiếp như muốn phân trần:

– Đã lâu chưa gặp anh Cận.

Đã lâu không gặp Cận, đi với Xuân đến thăm là lẽ tự nhiên, nhưng sao chàng lại cứ tưởng rằng Dũng không cho thế là tự nhiên. Chàng mỉm cười tự nhủ mình: "Có lẽ tại thế không tự nhiện thật".

Chàng mỉm cười lần nữa vì nghĩ đến trước kia nhiều lần chính chàng đã thầm trách Dũng cứ phải đắn đo mỗi khi nói đến Loan, hay giữ gìn, che đậy chỉ sợ người ta nghi ngờ mình. Chàng toan nói hẳn ra và dùng cách bông đùa để che ngượng: "Đã lâu chưa gặp anh Cận và cô Thúy Kiều lắm mồm lắm miệng", nhưng lần này chàng không thấy còn can đảm nói đùa nữa.

Dũng không nghi ngờ gì Trúc cả; chàng chỉ mừng rằng Trúc đã nhận lời đi, Xuân không khẩn khoản mời chàng cùng đi lại Cận nữa. Chàng đã phải tìm hết cách làm thế nào về nhà kịp đêm trung thu. Chủ nhật trước, khi người nhà của Thảo đem mấy cân bánh vào biếu bà Hai, Loan có nói với chàng:

– Thế nào anh cũng phải về kịp đêm trung thu, sang đây ăn bánh của chị giáo... với em. Em có nhiều chuyện hay... hay lắm lắm.

Nói xong Loan mỉm cười một cách ý nhị rồi đi cất bánh vào tủ. Nhìn dáng điệu của nàng hoạt động trước mắt, Dũng từ khi biết thương mến Loan, lúc đó là lần đầu để ý đến tấm thân của người yêu, tấm thân chàng vẫn biết là thanh đẹp, nhưng chàng chỉ nghĩ đến thoáng qua, chưa bao giờ ngừng lại như lần này. Dũng thấy Loan giơ tay lên sau gáy; mấy ngón tay của nàng đương hững hờ vuốt mấy sợi tóc, bỗng đứng yên cả lại như chờ đợi: Loan suy nghĩ. Tự nhiên Loan quay nhìn Dũng, nhắc lại lời nói bằng hai tiếng rất nhỏ:

– Anh nhé!

Nàng vừa mỉm cười vừa khẽ gật đầu luôn mấy cái, và trông ánh mắt Loan nhìn chàng lúc đó, Dũng thấy nhiều hứa hẹn, tuy chàng vẫn không biết rõ là những hứa hẹn gì và không dám chắc có phải thật thế không.

Dũng đợi ngày tết trung thu đến như một đứa trẻ và từ hôm ấy, chàng không sang bên nhà Loan nữa, sợ một lẽ gì sẽ đến làm mất cái hy vọng không căn cứ, rất mong manh, nhưng chàng thấy đẹp hơn là những hạnh phúc lớn ở đời.

Tuy biết trước là có lẽ đêm hôm ấy rồi không có gì cả, nhưng khi nói chuyện với Xuân về việc đi, chàng vẫn nghĩ thầm: "Đi đâu thì đi, miễn là sau đêm trung thu".

Dũng bắt tay Xuân và Trúc, rồi đứng nhìn hai người đi về phía làng Ý Dương. Chàng trả tiền cô bé, bước trên mặt đê.

Một cơn gió thổi mạnh khiến Dũng giơ tay giữ lấy mũ cho khỏi bay. Bỗng chàng đứng dừng lại ngửng nhìn lên.

Trên đầu chàng cả một vùng sáng rung động; mặt trời thấp và ánh sáng mặt trời phản chiếu ở mặt sông lên rọi sáng ở đám lá gạo ở trên ngọn cây đương lay tới tấp trong gió.

Lũ trẻ trong nhà thấy Dũng về chạy ra reo lên. Lần đầu chàng không làm cho chúng thất vọng, đứng lại vồn vã, hỏi han. Hiền đương xếp cỗ trông trăng trên bàn, bảo Dũng:

– Chú về chậm quá. Cúng xong, cả nhà đợi chú mãi rồi mới ăn cơm.

Dũng nói:

– Phiền quá. Đã bao lần tôi nói tôi đi đâu thì mặc tôi; làm thế mất cả tự do riêng từng người.

Hiền nhìn Dũng:

– Tại chú tự do quá, thầy không bằng lòng.

Dũng vẫn biết là cha mình không bằng lòng từ lâu, câu nói nhẹ của Hiền thật ra không có gì cả, nhưng sao chàng lại thấy mình tức giận đến thế được. Chàng nói xẵng:

– Tôi có tự do của tôi. Tôi muốn sống thế nào thì mặc xác tôi.

Hiền mở to cặp mắt nhìn Dũng nói:

– Ô hay!

Dũng muốn nói nữa để cho đỡ bớt nỗi bực tức vô cớ rạo rực trong lòng, nhưng chàng cố giữ lại vì chàng sợ nói ra thành sinh chuyện với Hiền, người mà chàng vẫn yêu nhất trong nhà. Hiền nhìn Dũng và nghĩ đến những việc lôi thôi đã nhiều lần xảy ra giữa ông Tuần và Dũng; riêng nàng, nàng cho là tại Dũng có tính cứng đầu hay cãi lại cha. Tuy Dũng cũng có lý nhưng cử chỉ khác hẳn mọi người trong nhà của Dũng, nàng cho tự nó đã là một cái tội lớn rồi. Hiền không hiểu tại sao Dũng đối với cha lại không tỏ vẻ gì là sợ hãi, sự sợ hãi mà từ lúc lớn lên nàng vẫn có và cho là tự nhiên.

Bỗng Hiền nhớ lại điều gì và mỉm cười vui vẻ, nàng nói:

– Ô hay, chú quên rồi à? Hôm đi, chú dặn tôi mãi rằng thế nào hôm nay cũng về kịp ăn cỗ.

Nghĩ vậy, Dũng hết tức tối. Chàng mỉm cười nói:

– Xin lỗi chị. Lỗi tại tôi nhưng vì quên mất nên không biết là mình có lỗi.

Hiền cũng vui vì đã có cớ để hai chị em làm lành với nhau. Nàng hối hận tự trách mình đã tỏ lời cự Dũng. Nàng vẫn biết Dũng tính thích tự do không muốn ai đụng chạm, thế mà đã nhiều lần ông Tuần và nhiều người trong nhà xét nét, đã bao phen khó chịu rồi. Trong nhà chỉ có một mình nàng bênh Dũng. Có lẽ vì thế nên

lời trách đầu tiên của nàng đã làm Dũng tức bực đến như vậy mặc dầu lời trách rất nhẹ nhàng.

Dũng cũng hối hận đã nói xẵng để làm phiền lòng chị. Chàng không muốn bỏ đi ngay, thấy cần phải đứng lại ít lâu để cho Hiền biết rõ là chàng đã thật hết giận, để chuộc lỗi với Hiền.

Dũng nhìn chị xếp những quả hồng trên đĩa nói:

– Những quả hồng đỏ thắm trông đẹp quá nhỉ. Trông những quả hồng lại nghĩ đến cốm xanh, mà nói đến hồng với cốm lại nghĩ đến mùa cưới.

Hiền xếp xong ngửng lên, nghiêng đầu nhìn. Dũng tưởng thấy có một vẻ buồn thoáng qua nét mặt Hiền; có lẽ câu nói vô tình về mấy quả hồng đã nhắc Hiền nghĩ đến việc cưới của nàng đã vì đám tang bất ngờ xảy ra bên nhà Mạch phải hoãn lại hơn ba năm nay. Mỗi lần nghĩ đến thân phận của Hiền, Dũng thấy buồn nản lạ thường: Dũng không hiểu có bao giờ Hiền lại nghĩ đến cảnh sống vô vị của mình không; hình như nàng không hề nghĩ ngợi lôi thôi, sống mộc mạc hồn nhiên yên lặng như một cái bóng trong gia đình. Nhà giầu sang mà không được hưởng một tí gì về sự giầu sang, không được đi học, không được đi chơi đâu, quanh năm ở nhà hầu hạ mọi người, sống trong sự sợ hãi một ông bố nghiêm nghị và sống để chịu những hành hạ của hai bà dì ghẻ. Dũng vẫn hết sức che chở cho Hiền và các bà dì ghẻ vì sợ Dũng nên cũng không dám bắt nạt Hiền quá, nhưng Dũng cho rằng chỉ có nàng tự bênh vực được nàng mà thôi. Giá nàng có tính tình như Hà thì có lẽ xảy ra nhiều cuộc xung đột lớn trong gia đình.

Hiền bằng lòng lấy Mạch là nghe lời ông Tuần, chứ thực ra không phải vì yêu Mạch. Nàng nhận lấy chồng vì đã đến tuổi phải lấy chồng và có lẽ để thoát khỏi cái cảnh đời hiện tại, để có một sự thay đổi. Dũng cho rằng về làm dâu nhà người khác, chắc Hiền sẽ khổ sở gấp mấy khi ở nhà mình.

Những ý tưởng ấy hiện ra hỗn độn trong trí lại càng làm cho Dũng hối hận rằng đã nói xẵng với chị. Chàng thấy Hiền nhìn chàng chăm chú, hai con mắt hiền lành của nàng có vẻ oán trách. Nàng nói:

– Chú đứng nghĩ ngợi gì mãi đấy. Hay là chưa hết giận chị.

Dũng đáp:

– Lỗi tại em, tại em định cố về để tối nay nghe hát. Ở nhà đã cho đi gọi người hát rồi đấy chứ? Đám nào đấy?

– Đám trên thôn Yên. Hai Tụng và Thiêm.

– À cô Thiêm, khá đẹp. Nhưng có chắc họ đến không?

– Sao lại không chắc. Thầy cho gọi họ thì bận gì cũng phải đến. Được vào đây hát họ thích mê rồi còn gì. Vả lại dám đâu không đến.

Dũng nhìn chị hỏi ngớ ngẩn:

– Thế à? Sao thế chị?

Chính thực lúc hỏi chị về việc tầm thường ấy, là lúc Dũng đương tự hỏi mình để tìm câu trả lời cho một ý nghĩ quẩn quanh trong đầu. Chàng thấy ông Tuần và những người dân trong làng có liên lạc mật thiết với nhau trong một sự hòa hợp về đủ mọi phương diện. Chính sự hòa hợp ấy, chàng muốn phá đổ đi vì chàng thấy nó dựa trên nhiều sự bất công; người dưới bằng lòng sự hòa hợp đó vì họ đã chịu nhận họ là yếu, họ phải yên phận chịu nước kém và cho thế là tự nhiên từ đời kiếp nào rồi. Chàng thấy chàng bơ vơ đứng riêng hẳn ra ngoài.

Hiền mỉm cười đáp lại câu hỏi của Dũng:

– Ai biết được tại sao. Họ sợ thầy thì họ đến. Nhưng thôi, chú về ăn cơm đi.

Trước cửa nhà thờ, ông Tuần, bà Hai và Đính, Thuận với mấy đứa cháu đương ngồi bên cạnh cái bàn rộng để đầy các thứ tráng miệng. Dũng yên lặng kéo ghế ngồi. Chưa ai nói gì, nhưng Dũng đã thấy khó chịu rồi; chàng khó chịu vì không sao bỏ được cái cảm tưởng rằng nội trong nhà chỉ có chàng bao giờ cũng là người có lỗi nhất vì không sống như mọi người khác. Thuận nói:

– Cô Hiền nói thế nào chú cũng về, thành thử đợi chú mãi, vừa mới ăn xong.

Nàng gọi người nhà bảo dọn riêng một mâm lên cho Dũng rồi mỉm cười nói:

– Chú Dũng cẩn thận nhỉ. Lần này đi chơi lại nhớ nhà có giỗ mà về.

Dũng nhìn vào trong bàn thờ và cố nghĩ mãi không nhớ ra hôm nay giỗ ai. Chàng định vào lễ nhưng thấy Thuận nói có ý nhắc nhỏm, chàng tức mình cầm đũa bắt đầu ăn ngay. Ông Tuần nhìn Dũng một lúc lâu; thấy Dũng có vẻ cau có, ông không muốn tỏ lời khó chịu về cách cư xử của Dũng, nhưng ông cũng không muốn nói một câu ân cần vui vẻ với Dũng, sợ mọi người quanh đấy cho ông có ý dung túng cách ăn ở quá tự do của Dũng.

Ông gọi mấy đứa cháu lại nói chuyện với chúng và bảo lấy bao nến đem ra chia phát. Mấy đứa bé tranh giành nhau. Thằng Trung bị thằng Hưng tranh lấy phần nến, chạy lại gần Thuận khóc rầm lên. Tiếng kêu khóc rộn rã của lũ trẻ đã làm mất được sự yên lặng nặng nề đầy khó chịu lúc nãy.

Ông Tuần mỉm cười, vuốt râu rồi ngả đầu vào thành ghế mây. Ông gọi thằng Trung đến lấy tay xoa nhẹ đầu nó, âu yếm dỗ nó nín. Dũng đói, nhưng ăn không thấy ngon, chàng vừa thong thả và cơm vừa nhìn cha. Nhưng cứ hễ lúc nào chàng dịu lòng để cố tìm cách yêu cha thì chàng lại đau xót thấy những hành vi tàn ác của ông Tuần mà chàng tưởng đã quên hẳn rồi hiện ra như bức hàng rào ngăn cản. Chàng tức bực thầm nhắc lại câu đã bao lần thốt ra trong những khi muốn bỏ nhà đi ngay: "Còn liên lạc gì nữa giữ mình ở lại đây?"

Những lớp nhà gạch vây kín chung quanh sân, Dũng thấy tức tối trước mắt như những bức tường của một nhà tù giam hãm chàng. Người ta không thể sống mãi một cảnh đời trong khi người ta chỉ nghĩ đến việc thoát ra khỏi cảnh đời đó. Phải như Trường, Đính và nhất là Hiền bằng lòng nhận sống như mình đương sống mới có thể mong được yên ổn.

Chàng đã bao lần xung đột với gia đình và có những sự xung đột chính vì từng giây từng phút chàng đã không muốn nhận cái cảnh sống trong gia đình, chỉ muốn thoát ra khỏi thật mau...

Đối với mọi người, việc chàng bỏ nhà đi sẽ là một việc hết sức vô lý. Nhưng nếu thật có lý ra thì chỉ có một cách là sống như Trường và Đính. Trường, Đính sống một đời có lý lắm. Dũng vẫn biết thế, nhưng chàng lại biết từ lâu – và biết hẳn rồi không còn nghi ngờ gì nữa – rằng chàng không tài nào sống như Trường và

Đính được. Chàng muốn cũng không được nữa, vì thâm tâm chàng không cho chàng được như thế.

Sự trái ngược của thâm tâm chàng – mà chàng không đổi khác được – với cảnh sống hiện tại không cho phép Dũng tự do làm nảy nở được nhân cách mình. Ở lại thì chỉ có héo mòn dần đi, đau khổ mãi mà vô ích cho mình, cho cả mọi người.

Dũng với quả hồng ngâm, vừa gọt vỏ vừa nhìn Đính đương bế đứa con nhỏ đặt lên trên đùi và rung đùi thật mạnh cho đứa bé thích chí cười. Thuận nhìn Dũng. Dũng giơ con dao lên dọa đứa bé, và cũng cố nhếch mép cười cho Thuận vui lòng.

Bỗng Dũng lặng người đi, mắt nhìn vào quãng không, chờ đợi một sự quyết định mà chàng biết sẽ quan trọng nhất trong đời chàng từ trước đến giờ. Chàng cầm dao cắt mạnh quả hồng làm đôi. Vô ý khuỷu tay chàng đụng vào một cái chén làm đổ lăn xuống sân gạch và vỡ tan. Tiếng chén vỡ làm chàng thấy nhói ở quả tim. Dũng vừa quyết định bỏ nhà đi và lần này, lần đầu chàng thấy việc ấy là chắc hẳn, hình như tự nhiên phải thế, không cần lưỡng lự, đo đắn gì nữa.

Giản dị như không... Muốn hành động, muốn sống theo chí hướng chân thật của mình chỉ có một cách là thoát ra khỏi hoàn cảnh này. Làm gì có hai đường mà còn phải lôi thôi nghĩ ngợi.

Dũng không nghĩ đến cách rời khỏi gia đình mà vẫn còn liên lạc với gia đình. Đối với chàng phải cắt đứt hết các dây liên lạc, phải đoạn tuyệt hẳn mới gọi là đi; phải như thế, chàng mới có cái cảm tưởng rõ rệt về sự đổi thay, về sự thoát thân. Đi mà còn vướng víu đến gia đình thì công việc làm của chàng ở nơi khác vẫn bị ảnh hưởng của gia đình, của hoàn cảnh cũ. Chàng muốn được như con bướm thoát khỏi cái kén tối tăm, bay lên nhẹ nhàng trong ánh sáng mặt trời, tự do đi tìm hoa trong các vườn xa lạ: bay đi và không nghĩ đến cái kén kia, không biết cái kén dính ở cành cây nào nữa.

Bóng người thấp thoáng sau bức giậu làm Dũng ngửng nhìn lên hồi hộp chờ đợi. Có tiếng Loan nói xen lẫn với tiếng Hiền. Tiếng nói của Loan mà Dũng nghe đã quen tai, chiều hôm nay chàng thấy lại có một vẻ thân yêu riêng. Lòng chàng thốt nhiên êm ả hẳn lại, lặng đón lấy một nỗi vui nhẹ đến dần dần như bóng chiều bình tĩnh

đương dìu dịu tỏa xuống sân gạch rộng. Tiếng cười của Loan chàng nghe xa xôi như ở trong một giấc mơ.

Lạ nhất là nghĩ đến Loan mà cái ý bỏ nhà đi hẳn, chàng vừa quyết định lúc nãy không đổi khác. Có phần chàng lại muốn đi hơn vì lúc đó chàng thấy không sợ cảnh đời ở xa Loan. Gần Loan mà không lấy được Loan, không muốn Loan là vợ mình, thà rằng xa hẳn Loan ra vì xa tức là gần Loan mãi mãi, yêu Loan hơn và yêu không bao giờ hết.

Ở đời có mỗi một tấm tình yêu nên lúc nào chàng cũng sống trong sự lo sợ rằng sẽ không yêu Loan được nữa, một ngày kia khi đã đầy đủ, không còn có thứ gì phải xin Loan nữa. Chàng muốn lúc nào cũng cách Loan một bức giậu, nhưng bên tai vẫn được nghe tiếng thân yêu của người yêu; chàng muốn cả đời chàng được mãi mãi như những giây phút hy vọng của buổi chiều hôm nay, những giây phút hiện đương nhẹ qua, rung động trong sự đợi chờ không đâu.

2.

Dũng thở thấy nhẹ hơn mọi buổi sáng khác. Chàng sực nhớ ra rằng vào khoảng ba, bốn giờ sáng trời đổ cơn mưa to. Trong khi mơ màng nghe tiếng mưa rào rào ngoài nhà, Dũng đã có chiêm bao thấy một chuyện gì vui lắm, nhưng nghĩ mãi Dũng cũng không nhớ ra là chuyện gì. Chàng chỉ biết rằng lúc đó chàng đã có một cái cảm giác rất dễ chịu của một người vừa được thoát thân. Chàng đi ra phía tủ gương thay quần áo, mỉm cười nói một mình: "Có lẽ tại lúc nào cũng nghĩ đến việc đó".

Dũng lấy làm lạ rằng không phải đợi đến lúc bỏ nhà ra đi mới được thoát thân. Hơn hai tháng nay vẫn sống ở trong gia đình mà chàng đã thấy mình không còn liên lạc gì với gia đình nữa. Chàng muốn làm gì thì làm, muốn sống thế nào thì sống. Những sự tranh cạnh nhỏ nhen hàng ngày, những sự xung đột vì tư lợi, những lời khích bác lẫn nhau, Dũng thờ ơ coi như là không có liên lạc gì đến chàng nữa. Cả đến việc cưới vợ cho chàng, Dũng cũng không quan tâm; chàng mặc mọi người lo toan xếp dọn nhà cửa. Dũng mỉm cười tinh nghịch mỗi khi thấy xe ô tô ở Hà Nội về chất đầy các thứ mua dùng vào việc cưới.

Dũng đã hết sức nói với ông Tuần để hoãn việc cưới lại năm sau, nhưng không được. Cụ Bang nhất định bắt phải cưới ngay, vì năm sau là năm hạn của ông cụ; điều mong ước cuối cùng của cụ là trước khi nhắm mắt được thấy Dũng thành gia thất.

Dũng vâng lời và ngày cưới được xác định vào tháng chạp. Ông Tuần và mọi người trong nhà thảy đều vui vẻ; nhưng ông Tuần không khỏi ngạc nhiên về thái độ của Dũng, những hôm trong nhà hội họp bàn đến chuyện chàng và Khánh, Dũng chỉ từ chối lấy lệ và để cho mọi người hiểu ngầm rằng chàng đã bằng lòng. Nếu không có sẵn cái ý định bỏ nhà đi thì thế nào cũng sẽ xảy ra một cuộc xung đột to trong gia đình về việc ấy.

Dũng không hiểu tại sao mình lại không bỏ nhà đi ngay; lạ nhất là từ khi định ngày cưới, Dũng thấy sống ở trong gia đình có phần dễ chịu hơn trước.

Biết mình đã quen sống cái đời an nhàn về xác thịt, có lúc Dũng giật mình lo sợ; biết đâu có ngày chàng không thấy cần phải đi nữa hay lúc cần phải có can đảm để rứt đi, chàng lại không có đủ can đảm. Thế rồi chàng sẽ lấy vợ, sẽ có những trách nhiệm mới, tâm tính sẽ thay đổi dần... Có lẽ chàng sung sướng và biết đâu lại không sống như thế mãi, như là Trường và Đính.

Có một điều giúp chàng vững tâm là tấm ái tình của chàng với Loan. Nếu người sắp làm vợ chàng là Loan thì có lẽ chàng sẽ bị cám dỗ. Chàng không thể đánh lừa Loan, phụ bạc Loan được mặc dầu chàng chưa có ngỏ một lời hứa hẹn gì với Loan cả.

Ngày cưới sắp tới nơi đối với chàng lại là một cớ thúc giục chàng bỏ đi để khỏi phụ Loan... Việc sửa soạn ngày cưới càng tiến hành bao nhiêu thì việc chàng bỏ nhà đi lại càng chắc chắn bấy nhiêu.

Dũng chỉ còn mấy tháng sống gần Loan, mấy tháng rất quí đối với chàng. Lòng chàng vui quá, trời mùa thu đẹp quá nên những lúc gặp Loan, chàng không hề để ý xem Loan đối với việc cưới của mình ra sao; chàng yên trí Loan đã hiểu chàng, đã biết chàng sẽ bỏ nhà đi. Chàng tưởng Loan cũng nghĩ như chàng; hai người đã không sao lấy được nhau, còn mấy tháng sống gần gũi tội gì buồn bã để cả đời phải hối hận. Dũng không thấy Loan mảy may tỏ ý hờn giận

chàng; trước thái độ lãnh đạm ấy, Dũng sinh nghi ngờ, cho là bấy lâu đã tưởng rằng Loan cũng yêu chàng như chàng yêu Loan. Nhưng chàng không muốn tìm để biết rõ; vì biết rõ làm gì. Loan yêu chàng hay Loan thờ ơ đối với chàng đằng nào lúc đi chàng cũng khổ. Thà cứ để vậy sống trong một ảo tưởng đẹp đẽ, một ảo tưởng mà trọn đời Dũng mong vẫn là ảo tưởng.

Đã hơn một tháng, ngày nào Loan cũng sang dạy học lũ trẻ bên ông Tuần. Trước khi đi, Dũng cố sức lo liệu xong việc ấy để Loan có kế sinh nhai; chàng đi sẽ được yên tâm hơn.

Dũng không phải giữ gìn như trước mỗi khi gặp Loan; chàng chắc rằng không ai nghi ngờ nữa từ khi biết chàng đã bằng lòng lấy Khánh. Buổi sáng nào Dũng cũng đi qua nhà học để được trông thấy mặt Loan. Có khi chàng đứng sẵn ở vườn đợi Loan sang, rồi hai người trong buổi sáng lạnh, trong ánh nắng hồng nhạt mùa thu cùng đi nói chuyện một quãng trên con đường trải đá sỏi.

Thỉnh thoảng một sợi tơ trời từ trên cao là là xuống, lấp lánh; hai người sợ sợi tơ vương vào mình cùng giơ tay đón lấy rồi nhìn nhau mỉm cười khi thấy trong tay không có gì cả, hình như sợi tơ vừa tan đi cùng với ánh sáng.

Dũng nhìn đồng hồ thấy kim chỉ tám giờ. Chàng lẩm bẩm:

– Hôm nay chủ nhật, không biết Loan có sang không?

Chàng ra mở rộng cửa sổ; trên lá cây còn ướt, ánh nắng lấp lánh làm Dũng phải nhíu đôi lông mày cho khỏi chói mắt. Một cơn gió lạnh lùa vào đượm mùi thơm hắc của hoa cau. Ngay cánh cửa, một buồng hoa cau màu vàng nhạt và sáng, vừa mở xòe ra khỏi bẹ, đẹp như một nỗi vui nở trong lòng người.

Có tiếng thì thầm nói chuyện trong nhà ngang.

Dũng đi vòng ra sân trước. Hiền vui vẻ gọi:

– Chú Dũng vào đây.

Dũng bước lên thềm. Hiền đương đứng trên sập, hai tay cầm hai góc một tấm mền vóc đỏ viền xanh hoa lý. Loan ngồi ghé bên sập ướm tấm bông vào mền vóc. Ánh đỏ của tấm chăn phản chiếu lên làm ửng hồng da mặt hai người.

Dũng cười mỉm nói:

– Tôi trông hai cô như hai người say rượu đỏ cả mặt.

Hiền nói:

– Hôm nay mới say vờ. Tháng sau cứ tha hồ say thật.

Dũng giật mình nhìn Loan ngơ ngác:

– Tháng sau rồi cơ à? Chóng quá. Thì giờ đi như bay.

Hiền ngắm nghía tấm chăn rồi đưa ra chỗ có ánh nắng bảo Dũng:

– Chú xem hộ xem liệu có vừa ý cô dâu không?

– Tôi biết thế nào được ý cô dâu.

Loan vẫn yên lặng cúi mặt, giữ chặt lấy hai góc chăn để Hiền lồng bông vào vải. Nàng cũng vừa như Dũng giật mình và thấy ruột thắt lại khi nghe Hiền nhắc đến tháng sau Dũng cưới vợ. Nàng không muốn nghĩ ngợi về việc ấy, nàng đã cố hết sức cũng không hiểu được lòng Dũng hiện giờ ra sao. Mới đầu khi nghe chuyện, Loan vẫn yên trí là Dũng nói đùa vì đã từ lâu Dũng vẫn nói sẽ lấy Khánh mà nàng có tin là thật bao giờ đâu. Rồi nàng thấy ăn hỏi, thấy sửa soạn nhà cửa, mua các thứ dùng về việc cưới. Tin ông Tuần cưới vợ cho con khắp trong làng ngoài phố huyện đi đâu Loan cũng thấy nói đến như là một việc quan trọng ít khi xảy ra. Trước mặt Loan, họ bàn tán về Dũng và Khánh, ước đoán số ô tô sẽ dùng hôm đón dâu. Loan thấy mình như bé nhỏ không đáng kể đến. Nàng sợ hãi. Tuy đã biết trước là không lấy được Dũng, nàng cũng ngạc nhiên đau đớn.

Mỗi lần gặp Dũng, nỗi bực tức của nàng lại biến mất. Dũng đối với nàng vẫn ân cần như trước, có lẽ lại hơn trước: nàng chỉ cốt có thế thôi và tự an ủi rằng việc lấy vợ không phải tự ý Dũng. Dẫu sao, nếu Dũng không từ chối hẳn được, ít ra cũng phải tỏ ý phẫn uất. Loan thật không hiểu vì có sao Dũng đã bằng lòng một cách dễ dàng như thế.

Nàng tức Dũng rồi nàng tự dối mình rằng có lẽ Dũng đau khổ ngấm ngầm: nàng thương nàng nên nàng muốn tìm cớ để thương Dũng, cho là hai người cùng chung một số phận và cùng đáng thương như nhau cả. Có khi nửa đùa nửa thật hỏi Dũng thì Dũng chỉ đáp lại một cách mập mờ:

– Tôi lấy vợ tức là tôi không lấy vợ.

Loan bối rối ít lâu rồi từ khi sang dạy học bên ông Tuần, ngày nào cũng gặp Dũng, Loan không muốn nghĩ ngợi lôi thôi nữa. Còn thấy Dũng ở bên cạnh là nàng còn vững tâm, không lo sợ gì, không cần gì những việc xảy ra.

Dũng nói với Hiền:

– Bây giờ đã may chăn. Tôi sợ là sớm quá chăng?

– Sớm thì làm sao?

– Sớm quá tôi sợ lại để mốc ra mất.

Dũng nhìn Loan và mỉm cười nói như có ngụ ý:

– Vì không dùng đến.

Hiền nói:

– Trời độ này hanh không sợ đâu.

Loan mỉm cười vì chỉ thấy Hiền để ý đến nghĩa mộc mạc của câu Dũng nói; có lẽ Dũng muốn dùng câu ấy để tỏ cho nàng biết là Dũng không bao giờ lấy Khánh. Loan nhớ lại những lúc Dũng đứng đợi nàng trong vườn; nhiều lần Dũng ngập ngừng hình như muốn ngỏ với nàng điều gì lại thôi. Một ý nghĩ thoáng nảy ra làm cho lòng nàng xao xuyến như đám lá vàng gần đến ngày rụng trước một cơn gió thu lạnh và đột ngột. Có lẽ Dũng sẽ đi trốn và sẽ rủ nàng cùng đi; hai người liều bỏ hết cả vì đã không thế nào không thể yêu nhau được, thì chỉ còn một cách trốn đi biệt để yêu nhau. Loan nhìn Dũng và thấy cái ý tưởng ấy không có gì là táo bạo liều lĩnh nữa; nếu Dũng ngỏ lời tha thiết muốn nàng cùng đi thì chắc Loan sẽ có đủ can đảm...

Loan không sợ hãi gì khi nghĩ đến những sự trốn tránh ẩn núp, một cuộc đời sống biệt lập hẳn ra ngoài khuôn sáo tầm thường nếu lúc nào cũng có Dũng ở bên cạnh nàng.

Loan hồi hộp nghĩ đến những cái thú của một đôi tình nhân đã liều lĩnh quá rồi chỉ còn biết có yêu nhau, một đêm mưa gió trong một buồng trọ tối tàn tình cờ gặp bên đường. Lần đầu tiên nàng đã thấy những ý muốn về xác thịt rạo rực nổi dậy làm cho các mạch máu trong người nàng chạy mạnh hơn và đôi gò má nàng nóng bừng. Loan kéo về phía mình tấm chăn bông mà Hiền vừa lồng xong, cuộn

tròn lại. Nàng chống khuỷu tay rồi nghiêng người đặt má trên tấm chăn bông. Một tia ánh nắng chiếu thẳng vào mặt khiến Loan lim dim mắt lại; những bụi vàng bay tản mạn trong ánh nắng. Đôi môi nàng tự nhiên hé mở, cười một cách yên lặng. Nàng đưa đi đưa lại gò má trên nền vóc ấm nắng.

– Ấm lạ. Cô dâu nào đắp chăn tha hồ ấm.

Dũng ngồi xuống sập chỗ có ánh nắng chiếu vào, xoay lưng về phía Hiền. Câu nói có ngụ ý của Loan khiến chàng ngây ngất, thong thả đưa mắt nhìn Loan từ đầu đến chân. Loan lấy làm lạ, hơi ngượng, nhẹ đưa bàn tay khép vạt áo lại; hai mắt làm như đương bận suy nghĩ điều gì để Dũng được tự do nhìn. Một lúc sau Loan khẽ nói:

– Anh ngồi thế che ánh sáng làm em thấy lành lạnh ở một bên má.

Dũng chú ý đến gò má của Loan và câu nói vô tình khơi chàng nghĩ đến cái thú được đặt một cái hôn đầu tiên trên má người yêu. Chàng thấy bóng người chàng in trên mình Loan như âu yếm ôm ấp lấy người Loan. Về phía sau, khung cửa sổ để lộ ra một khu vườn na; vài quả na màu xanh như ngọc thạch lẫn vào bóng trong xanh và êm lọt qua những cành na mềm lá xếp đều đặn. Nhìn mấy quả na, Dũng nhớ lại câu nói đùa của Trúc:

– Những múi na âm ấm và thơm như môi người yêu.

Dũng nhận ra rằng đến lúc sắp đi, chàng bị những ý thèm muốn luôn luôn đến ám ảnh. Nghĩ vậy nhưng chàng vẫn không sao làm át được những tiếng khêu gợi tự nhiên của thâm tâm.

Chàng lấy làm tức tối vì lẽ gì người mà chàng yêu nhất trên đời lại không có thể nào thành người bạn trăm năm của chàng được. Dũng mỉm cười:

– Thì chính tại mình muốn thế, chứ tại ai đâu?

Loan hỏi:

– Anh nghĩ gì vui mà mỉm cười thế?

Dũng đáp liều:

– Tôi thấy mấy quả na kia ngon mà tiếc sẽ không được ăn.

Chàng giật mình vì biết đã nói lỡ lời. Loan sinh nghi hỏi:

– Tại sao thế?

Dũng đáp:

– Tại thế...

Không nói cho Loan biết hẳn là mình sẽ đi nhưng Dũng vẫn muốn Loan hơi nghi ngờ để thử ý Loan.

Loan nói:

– Anh hay trả lời mập mờ, đến bực mình thôi.

Thật ra Loan sung sướng thấy có nhiều chứng cớ về việc Dũng bỏ nhà đi, Loan nhìn Dũng rồi đứng hẳn dậy nói:

– Nào đi...

Hiền nói:

– Đã hết việc đâu mà đi. Cô giúp tôi một tay cho xong nốt chỗ này đã.

Loan mỉm cười lại ngồi xuống:

– Nào thì ở lại. Đi, ở lại, hai đường phân vân...

Dũng ngồi yên lặng một lúc lâu rồi thong thả nói như khuyên Loan:

– Cô nên ở lại...

Loan nhìn Dũng, hai mắt luôn luôn chớp, có vẻ một người đương tự hỏi để tìm một câu trả lời quyết định. Nàng yên lặng khẽ gật đầu, rồi hai người, mỗi người nhìn một phía, cùng có dáng suy nghĩ.

Một ý thoáng hiện ra làm cho Dũng bàng hoàng như người đương buồn sắp được nhắp chén rượu để quên mình đi trong chốc lát. Trước khi đi, thế nào chàng cũng sẽ tìm dịp để ngỏ cho Loan biết rằng chàng yêu Loan, tấm tình yêu ấy trong đời chàng cũng tự nhiên và cần cho chàng như không khí, như ánh sáng mặt trời cần cho sự sống. Chàng sẽ ngỏ cho Loan rõ nỗi đau khổ băn khoăn của chàng từ khi chàng bắt đầu biết suy nghĩ đến nay; chàng được cái may sinh ra cũng một nơi với Loan, trong bao lâu được cùng sống với Loan, nhưng chàng lại không có cái may được yên tâm sống trong một gia đình mà từng giây từng phút chàng chỉ muốn thoát ra khỏi. Nếu Loan cũng yêu chàng thì tình yêu của Loan chắc sẽ an ủi được chàng những khi ở xa. Trước khi từ biệt hẳn nhau, hai người sẽ

sống những ngày thần tiên và cái thú yêu nhau não nùng mong manh của những ngày cuối cùng ấy sẽ mãi mãi để lại một thứ hương thơm không bao giờ phai trong đời hai người.

– Quang cảnh vui quá nhỉ.

Tiếng Trúc làm Dũng giật mình, quay lại. Trúc gác xe đạp ở bờ hè, ngả mũ bước vào nhà.

Loan nói:

– Trông anh Trúc dạo này đen tệ.

– Đen vì độ này gặt lúa. Phơi nắng ở ngoài ruộng cả ngày. Còn mươi mẫu sang tháng mới gặt. Hôm nay nhân rỗi lên mừng anh Dũng sắp cưới vợ.

Trúc vừa thở vừa nói tiếp:

– Phóng xe đạp một hơi đến đây. Mệt quá.

Dũng hỏi:

– Định đến đây thật hay vì ghi đông xe đạp quay về hướng này nên đi về phía này?

Trúc nói:

– Định đến đây thật. Có một ngày nhàn rỗi, có dịp tốt tội gì không nhảy.

Dũng biết là Trúc muốn tỏ cho chàng hay rằng đã có dịp tốt cho hai người bỏ trốn đi. Dũng nóng ruột muốn biết ngay nên kéo Trúc ra ngoài vườn. Trúc nói:

– Kiếm hai trăm bạc để sẵn đấy. Hôm qua Ngữ đến thăm tôi.

– Sắp đi rồi à?

Trúc ngạc nhiên nhìn Dũng:

– Sao?

Dũng luống cuống:

– Có sao đâu! Chưa đi ngay chứ?

Trúc mỉm cười nói:

– Nếu không muốn nhảy nữa thì thôi, cũng được.

Dũng vội tìm cớ nói chữa:

– Không. Tôi sợ đi ngay thì chưa có tiền. Đào đâu ra hai trăm bây giờ.

– Đi ngay thì không đi ngay, nhưng cố nhiên là đi trước ngày cưới. Phải để sẵn tiền, bất thần đi lúc nào không biết trước được.

Dũng cúi mặt xuống đất. Trúc đột nhiên nói:

– Hay thôi vậy; anh nghĩ kỹ xem. Lần nhảy này hệ trọng không như lần trước đâu. Đời anh sẽ đổi khác hẳn. Mà đi là đi hẳn, không bao giờ quay về được nữa. Tôi không mất gì nhưng anh mất nhiều lắm. Cũng nên nghĩ kỹ.

Dũng nhìn về phía nhà ngang. Loan cũng đương nhìn ra dò xét hai người. Dũng nói:

– Cần gì phải nghĩ nữa vì cảnh đời về sau này mới đích thực là cảnh đời sống tự nhiên của tôi.

Thực ra lúc đó Dũng đương sợ. Chàng thấy việc chàng sắp làm có vẻ táo bạo quá. Không muốn nghĩ nữa, Dũng nói:

– Thôi ta vào kẻo cô Loan nghi ngờ.

Gần vào tới nhà, Dũng hỏi Trúc và cao giọng cốt cho Loan nghe thấy:

– Chủ nhật sau tôi sẽ rủ anh Lâm và chị ấy sang bên ấp xem gặt lúa. Anh bảo thổi sẵn ít cơm nếp.

Chàng nói thế là để dò ý Loan. Nếu Loan muốn đi, sáng chủ nhật sau nàng sẽ đến chơi Thảo thật sớm. Dũng sẽ hiểu và nhân dịp ấy chàng sẽ ngỏ nỗi lòng chàng cho Loan biết.

3.

– Mau lên, không đói lắm rồi.

Loan vừa nói vừa rót nước vào chai; nước nóng bắn ra bàn tay khiến Loan đặt vội ấm xuống bàn, xuýt xoa đưa tay lên miệng thổi cho dịu chỗ bỏng. Dũng ân cần hỏi:

– Có làm sao không?

Loan sung sướng nhìn Dũng mỉm cười rồi nũng nịu đưa bàn tay lên trước mặt Dũng:

– Không sao. Khỏi rồi.

– Chóng thế.

Loan lại nghĩ đến chuyện khác ngay. Nàng bảo Trúc:

– Mọi ngày một mình anh Trúc ở đây buồn chết. Một cái nhà gạch cổ chơ vơ giữa cánh đồng thế này mà không sợ thì cũng lạ thật. Tôi chịu.

Trúc nói:

– Thế mà tôi còn phải ở đây mãi thì sao?

Loan quay lại phía Trúc, hỏi dò:

– Có chắc anh ở mãi không?

Trúc hơi lấy làm lạ:

– Tôi ở mãi cho đến khi nào không ở nữa.

– Nghĩa là cho đến khi nào anh đi.

– Không ở nữa thì cố nhiên là đi rồi, còn cần gì phải nghĩa là nữa. Chữ "nghĩa là" cô dùng thừa.

Loan đột nhiên hỏi:

– Nhưng sao anh lại không ở nữa?

Trúc nói:

– Cô Loan đến hay. Từ sáng đến giờ hỏi lắm câu lẩn thẩn, ỡm ờ vô cùng, còn định ở đây mãi thì biết thế quỷ nào được vì sao lại không ở nữa.

Loan cười nói:

– Kể thì em cũng ỡm ờ thật.

Mấy người cùng cất tiếng cười theo Loan, vui vẻ bước ra sân.

Trời nắng to và gió thổi mạnh...

Mấy cành cây táo trĩu quả lúc khuất hẳn sau tường nhà, lúc hiện ra rào rào ánh sáng. Những bó lúa mới gặt về để ngổn ngang một góc sân; gió thổi bụi lúa bay tỏa lên rồi tan dần đi trong không khí lạnh. Một mùi thơm tựa như mùi cốm non phảng phất lẫn với bụi, với gió, với ánh nắng.

Trúc giơ tay về phía một quả đồi:

– Tôi sẽ đưa các chị lên cái miếu ở đỉnh đồi Gô kia.

Dũng nói:

– Đi đâu cũng được. Cái đó không quan hệ lắm. Chúng tôi cứ việc nhắm mắt theo anh.

Từ lúc đi chơi, Dũng chỉ đợi dịp được đứng riêng một mình với Loan. Chàng sẽ có đủ can đảm để ngỏ cho Loan biết; sáng hôm nay khi đến trường học rủ Lâm, Thảo đi, chàng đã thấy Loan ngồi đó. Loan nói để che ngượng:

– Có việc gì mà anh Dũng đến sớm thế?

Loan làm như không biết là sẽ về chơi ấp Quỳnh Nê, làm như không nghe thấy lời Dũng dặn Trúc chủ nhật trước. Dũng sung sướng rằng Loan đã mắc mưu mình vì không có lẽ đâu tình cờ Loan lại chơi nhà Lâm, Thảo sớm như vậy.

Lên đồi ăn xong, Trúc bảo các bạn nằm ngủ trưa đợi chàng xuống dưới cánh đồng trông coi thợ gặt.

Bóng mấy cây thông thưa quá không đủ che nắng. Thảo đem tấm vải trắng trải lên bãi cỏ, sát bên tường miếu.

Nằm được một lúc, Dũng thấy Lâm bắt đầu thở mạnh và đều; chàng đoán Lâm đã ngủ. Thảo và Loan thì thầm nói chuyện nhưng nói khẽ quá chàng không nghe rõ. Dũng vòng hai tay ra phía sau làm gối ngửa mặt nhìn lên. Ánh nắng trên lá thông lóe ra thành những ngôi sao; tiếng thông reo nghe như tiếng vọng xa, đều đều không ngớt; Dũng có cái cảm tưởng rằng cái tiếng ấy đã có từ đời kiếp nào rồi nhưng đến nay còn vương lại âm thầm trong lá thông.

Không nghe tiếng Loan và Thảo nói chuyện nữa, Dũng nghiêng mặt quay về phía hai người. Chàng thấp thoáng thấy hai con mắt đen của Loan. Thấy Dũng bắt gặp mình đang nhìn trộm, Loan vội nhắm mắt lại làm như ngủ; song biết là Dũng đã trông thấy rồi, nàng lại vội mở mắt ra, rồi qua những ngọn lá cỏ rung động trước gió, hai người yên lặng nhìn nhau.

Loan chắc Dũng có ý gì đổi khác hẳn trước nên mới nhìn nàng như nhìn một người tình nhân mà không tỏ ý ngượng; Loan cũng sinh liều, âu yếm nhìn lại Dũng. Giây phút thần tiên của đôi bạn vẫn yêu nhau từ lâu nhưng lần đầu dám lặng lẽ tỏ ra cho nhau biết.

Dũng toan mỉm cười với Loan vì trông vẻ mặt Loan chàng đoán Loan cũng sắp mỉm cười đáp lại chàng. Nhưng sợ lộ rõ quá, Dũng với một lá cỏ mím môi nhấm ngọn lá.

Tình yêu hai người vốn đã có từ trước nhưng sao cái phút đầu tiên tỏ ra cho nhau biết ấy lại quan trọng đến thế; không có gì cả mà sao Dũng lại như vừa thấy một sự thay đổi to tát trong đời, hình như tấm ái tình của chàng với Loan chỉ mới có thực, bắt đầu từ phút vừa qua.

Quả tim chàng đập mạnh nhưng lòng chàng thốt nhiên êm tĩnh lạ thường. Quãng trời ở giữa chàng và Loan hình như không có mầu nữa, cao lên và rộng mông mênh; chắc không bao giờ Dũng quên được hình dáng một đám mây trắng ngay lúc đó, đương thong thả bay ngang qua, một sự hiển hiện sáng đẹp, linh động êm nhẹ trong sự yên tĩnh của bầu trời và của lòng chàng. Có tiếng người gọi nhau, xa xôi ở tận dưới cánh đồng đưa lên... Loan nói:

– Anh yên lặng mà nghe tiếng thông reo... Anh có nghe thấy không?

Dũng đáp:

– Từ nãy tôi vẫn nghe và nghe rõ lắm.

Ngẫm nghĩ một lát rồi Dũng tiếp theo:

– Tiếng ấy làm tôi nghĩ đến những cảnh phân ly, những sự xa cách ở đời. Không biết tại sao thế?

Lại có tiếng người gọi dưới chân đồi... Dũng lắng tai:

– Nghe như tiếng anh Trúc. Có ai xuống cánh đồng xem gặt không? Nằm không ngủ được, chán chết.

Loan ngồi dậy nói:

– Phải đấy, đi chơi đi. Chị giáo đi không?

Nàng vừa nói vừa đứng thẳng lên, nhanh nhẹn. Dũng đoán là Loan đương như chàng hết sức mong Thảo không nhận lời. Loan nói:

– Anh giáo ngủ rồi à?

Thảo đã ngồi dậy lại nằm xuống:

– Thế thì tôi phải ở lại để trông coi đồ đạc.

Loan đưa mắt nhìn Dũng thật nhanh. Hai người cùng đi về phía mấy cây thông, tìm đường xuống. Sợ có vẻ là định tâm rủ nhau chỉ đi riêng có hai người nên Dũng nói to:

– Ai như anh Trúc đương đứng đợi ở dưới kia?

Loan nói:

– Không là anh Trúc thì là ai nữa.

Thật ra cả Dũng và Loan không người nào nhìn thấy Trúc đâu cả.

– Đi về phía này cô Loan ạ, xuống gần hơn.

– Em sợ phía ấy dốc ngã chết.

Dũng đứng lại đợi:

– Ngã đã có tôi đứng ở dưới đỡ.

Chàng nhìn Loan dang hai tay lấy thăng bằng lần bước theo những hòn đá tím rải rác ở sườn đồi. Dưới chân nàng, một vùng cỏ bóng loáng ánh nắng; trông nàng in lên nền trời như có hình một con chim trắng đương giương đôi cánh sắp bay. Loan nói giọng sợ hãi:

– Anh đợi em cùng đi, chứ đi một mình em sợ lắm rồi... Sao anh lại tìm chỗ dốc này mà đi?

Dũng cố ý xuống bên dốc là vì chàng biết chắc rằng Trúc coi gặt lúa ở thửa ruộng bên kia đồi. Đường dễ đi dần; Dũng và Loan cùng quay lại nhìn lên, nhưng không trông thấy hai vợ chồng ông giáo nữa. Dũng thở dài một cái nhẹ rồi đưa mắt nhìn Loan.

Hai người bước qua sân một chiếc nhà lá bỏ không rồi đi tắt ngang một khu vườn sắn. Loan nói:

– Mãi mới đến chân đồi.

Gần đấy, giữa một bãi cỏ xanh có một cái giếng khơi, miệng xây tròn. Dũng đứng lại bên giếng khơi đợi Loan tiến lên ngang với mình, khẽ gọi:

– Cô Loan này...

Loan ngửng lên, hai con mắt hơi ngạc nhiên của nàng long lanh nhìn Dũng, có vẻ chờ đợi. Dũng tiếp theo:

– Đã đến chân núi rồi vì có giếng nước. Bao giờ cũng vậy, khi nào đi núi mà cô thấy có giếng nước đào là y như lúc đó mình đã đến chân núi.

Dũng thấy câu giảng nghĩa của mình không giảng nghĩa rõ ràng thêm được tý gì. Loan ngẩn ngơ nói:

– Thế à!

Từ dưới cánh đồng, từng đàn châu chấu bay vụt lên, tiếng rào rào lẫn với tiếng gió sột soạt trong lúa. Loan hỏi Dũng:

– Những ruộng lúa này cũng là thuộc về ấp của anh?

Dũng đáp:

– Hình như thế.

– Ruộng của anh mà anh không biết rõ à?

Yên lặng một lát, Dũng thong thả nói:

– Tôi làm gì có ruộng đất... Tôi chỉ có hai bàn tay không. Làm được thì ăn, không làm được thì nhịn đói. Thầy tôi có cho, tôi cũng không lấy... không thèm lấy.

Dũng thấy mình có cái ý muốn nói hẳn ra cho Loan biết là sẽ bỏ nhà đi. Loan ngồi xuống thành miệng giếng, ngửng nhìn lên.

– Ngồi đây không nhìn thấy anh giáo, chị giáo đâu.

Dũng cũng nhìn lên, nói:

– Chắc là lấp sau bụi cây kia.

– Cây gì đấy anh nhỉ?

– Những cây trám trắng.

Loan nhìn xuống đáy giếng nói:

– Nước giếng sâu quá nhỉ.

Dũng đến ngồi trên thành giếng nhìn xuống: dưới đáy giếng, trên nền trời sáng, bóng đen của hai người gần chạm vào nhau. Dũng yên lặng tự hỏi:

– "Có nên không?"

Đột nhiên Loan hỏi Dũng:

– Anh định sắp đi đâu?

Cả hai người cùng ngửng lên một lúc. Dũng ngạc nhiên vì câu hỏi bất ngờ, nhìn Loan dò xét. Loan cúi xuống tìm nhặt những bông hoa cỏ may vướng trên vạt áo; nàng nói tiếp:

– Hình như anh sắp đi đâu xa, xa lắm.

Nàng vẫn cúi người, nghiêng đầu nhìn Dũng.

Dũng nói:

– Có lẽ. Nhưng... sao cô biết?

Loan mỉm cười:

– Thế ra thật à?

Dũng cũng mỉm cười:

– Thế ra cô bắt nọn tôi à?

Loan nói trạnh ra ý khác:

– Không, sao anh cho em là em bắt nọn. Anh sắp lấy vợ. Lấy vợ không là đi xa à?

– Cô nói đúng. Lấy vợ là đi xa không bao giờ về nữa.

Hai người lại yên lặng. Loan chăm chú nhặt cỏ may. Một cơn gió từ ngoài cánh đồng đưa vào thoảng mùi lúa chín thơm và ấm. Một con cào cào bay ngang qua mặt Dũng, cánh xòe ra lấp lánh xanh đỏ rồi bay lẫn vào trong nắng. Dưới chân Dũng, những làn nước đọng ở kẽ gạch sáng lên như bạc chảy. Dũng biết là chỗ này rất tiện để nói với Loan, nếu không nói được thì không còn dịp nào nữa. Chàng nghiêng người về phía Loan, dịu dàng gọi:

– Cô Loan...

Loan thong thả quay lại; nét mặt nàng bỗng trở nên nghiêm trang. Tay nàng vẫn đưa đi đưa lại trên vạt áo tìm hoa cỏ may. Dũng nhẩm trong miệng tìm câu bắt đầu, nhưng câu nào chàng cũng thấy nó tầm thường quá. Lạ nhất là Dũng thấy lòng mình lúc đó thản nhiên như không; hình như chàng phải cố sức lắm mới nói được. Chàng không muốn nói nữa. Không muốn nói những câu rất cảm động, rất quan trọng mà trong lòng không thấy mê man bàng hoàng. Chàng không dám cất tiếng vì chàng đã thấy trước rằng câu chàng nói chắc không tự nhiên, có vẻ trơ trẽn, giả dối, sẽ làm chàng

tự thẹn với mình và ngượng với Loan mãi mãi. – "Nhưng cần gì phải nói với Loan?"

Ý quyết định ấy vụt ra trong trí bất thần quá khiến Dũng cho ngay là có lý và tuân theo ngay.

Chàng đứng lên nói:

– Ngày chóng hết quá. Đã chiều rồi đấy.

Loan cũng phủi áo cho sạch cỏ may đứng lên theo.

Nàng ngửng nhìn trời, mím môi và chớp hai mí mắt. Sau một hồi đứng yên lặng, Loan thản nhiên nói:

– Ta lại chỗ anh Trúc coi gặt lúa đi.

Dũng biết là hết: những câu chàng định nói với Loan, không bao giờ, thật không bao giờ, chàng còn nói với Loan nữa.

Dũng giật mình, giơ tay chỉ, bảo Loan:

– Anh Trúc đã đến kia.

Chàng vui vẻ, vì Trúc đến đỡ được cho chàng cái khó chịu đứng mãi một mình với Loan. Loan cũng hớn hở nói tiếp theo chàng:

– Anh Trúc ở đâu đến thế?

Trúc tiến lại gần, đưa mắt hết nhìn Loan lại nhìn Dũng:

– Tôi thấy bóng hai người xuống đồi từ lúc nãy, nhưng đương dở bận. Về sau không thấy đâu, tôi đoán là xuống phía bên này.

Muốn cho hai người khỏi nghi ngờ, Trúc tiếp theo:

– Tôi cứ tưởng là anh Dũng và anh Lâm.

Loan cười nói:

– Anh Lâm ngủ. Chị ấy ngồi trông anh ấy ngủ. Chúng tôi định xuống tìm anh, tưởng anh coi gặt ở phía bên này.

Nàng lại cười rồi cau mặt nói luôn:

– Đường dốc quá, mấy lần trượt chân suýt ngã.

Trúc thấy dáng dấp Loan có vẻ ngượng ngập và cảm động của một người vừa phạm một tội gì. Tưởng mình đoán đúng về Dũng và Loan, trong lòng Trúc rung động một tình cảm êm thú và hiu hắt buồn. Chàng vui vẻ khoác tay Dũng giục đi, nhưng cốt để an ủi Dũng vì chàng đoán hai người đã vừa khổ sở lắm.

– Ra xem gặt lúa vui lắm. Không gì bằng quanh năm vất vả được hái bông lúa thơm và nặng trĩu đem về...

Dũng lạnh lùng nói:

– Đem về... cho người khác.

Loan nói:

– Cho anh chứ cho ai.

Trúc mỉm cười:

– Tôi chỉ biết làm việc... làm việc, mình được vui thế không đủ à? Còn thóc ấy về phần anh Dũng hay về phần cô Loan chăng nữa tôi không kể đến.

Câu nói vô tình của Trúc nhắc đến tên chàng với tên Loan khiến Dũng đưa mắt nhìn ra cánh đồng lúa và nhớ đến cái ý muốn ngày trước: lấy Loan làm vợ rồi hai người về ở đây; tất cả ấp Quỳnh Nê, tất cả cánh đồng kia là về chàng, về Loan. Chàng chỉ muốn, sẽ được dễ như không.

– "Sao nay lại bỏ đi, bỏ hết cả. Loan đáng lẽ được sung sướng vì mình, rồi đây có lẽ gặp bao nhiêu khổ sở. Mà như thế vì lẽ gì?"

Chàng đưa mắt nhìn Loan và thấy nảy ra rạo rực nỗi tiếc một cuộc đời sung sướng với Loan đáng lẽ chàng được hưởng. Một cơn gió heo may thơm mùi lúa đưa mạnh thẳng vào mặt chàng làm hiện ra trước mắt cảnh tượng tưng bừng của bao mùa thu sáng đẹp, chưa đến trong đời chàng và đời Loan.

Trúc ngậm ngùi nghĩ thầm:

– "Kể cũng đáng tiếc; hai người sinh ra để sống với nhau, để yêu nhau..."

Chàng nói tiếp theo câu của mình cốt để an ủi Loan và Dũng:

– Không có gì cả, không có ai cả, thế lại hơn. Có phải không, anh Dũng?

4.

Qua lá cây, Trúc thoáng thấy bóng Hà đứng trong sân đương sửa soạn gánh hàng. Trúc bước vội vào và lên tiếng hỏi to:

– Cô đi chợ nào hôm nay?

Hà vẫn cúi mình vừa loay hoay xếp các tấm lụa vào gánh vừa nói:

– "Tiếng ấy thì lại tiếng anh Trúc rồi. Ở nhà không có việc gì vừa định vác hàng đi bán thì lại có khách đến. Lại phải ở nhà, đến bực mình".

Trúc khó chịu vì Hà không ngửng lên, nên đến gần và lên tiếng thật to nhắc lại câu hỏi:

– Cô đi chợ nào thế?

Hà lúc đó mới ngửng lên nhìn. Nàng ngơ ngẩn hỏi Trúc:

– Em ấy à?

– Chẳng cô thì còn ai nữa?

– À, em đi phiên chợ... Nê.

Trúc nói:

– Tôi vừa tới đây thì cô lại xuống vùng tôi. Hôm nọ cô ghé qua thì tôi lại lên huyện vắng.

– Thế mới bực mình, vì hôm nọ định vào anh vay hai thúng thóc về ăn. Để phiên sau vậy.

– Phiên sau thì cô xuống lại không gặp tôi vì...

Vừa lúc đó Cận ở trong nhà ra. Trúc nói:

– Hôm nay lại chào bác, chào anh và cô Hà...

Hà thốt nhiên lặng người đi. Cận hỏi Trúc:

– Đi đâu thế mà lại đến chào cẩn thận như vậy?

– Đi xa. Đi hẳn không ở Quỳnh Nê nữa. Tôi mới thôi việc được hai hôm nay.

– Có việc gì lôi thôi hẳn?

– Không có việc gì lôi thôi. Ở mãi một nơi đã bắt đầu chán, đi nơi khác kiếm ăn. Tôi định lên Đồng Mỏ khai lại cái mỏ cũ. Năm ngoái vào Vạn Linh đi qua còn thấy hai cái nồi súp-de bỏ rỉ ở đấy, chịu khó mài cho hết rỉ, dùng còn tốt chán.

Cận tưởng Trúc nói thật, hỏi:

– Nhưng khai mỏ thì cần gì đến nồi súp-de?

Trúc mím môi cố giữ khỏi bật cười.

Hà nhìn Trúc ngẫm nghĩ. Nàng hỏi Trúc:

– Anh đi thật hay nói đùa cho vui thì nói hẳn ra nào!

– Tôi đi thật. Lên Đồng Mỏ hay không thì chưa biết, nhưng thế nào cũng đi xa. Nội hôm nay đi, đã sửa soạn sẵn sàng cả rồi.

Hà nói như mình nói với mình:

– Đi như thế thích quá nhỉ.

Trúc ngạc nhiên một cách khó chịu về câu nói vui mừng chân thật của Hà. Nàng không mảy may lộ vẻ buồn tiếc một người bạn; trái lại hình như nàng chỉ mê mải vui hộ Trúc sắp được cái thú đi xa, sống một cuộc đời khác.

Hà thốt nhiên sực nhớ đến việc cưới của Dũng, nàng bảo Trúc:

– Sao anh không đợi hết ngày cưới của anh Dũng rồi hãy đi?

Trúc đáp:

– Vui vẻ gì đâu. Tôi định tâm đi trước đấy chứ.

Hà nói giọng gay gắt như cự Trúc:

– Sao anh Dũng lại lấy cô ả Khánh?

Trúc mỉm cười đáp:

– Sao cô lại cự tôi? Cô hỏi ngay anh Dũng ấy.

Hà tưởng Trúc đi vì giận Dũng, liền nói:

– Anh Dũng thế mà xoàng. Độ này em cũng ghét mặt, không muốn gặp anh ấy nữa.

Cận nói:

– Cô này đến hay, anh ấy lấy ai là quyền của anh ấy. Việc gì đến cô?

– Em chẳng biết có việc gì đến em hay không. Nhưng em thấy bực mình tệ, em phải nói.

Trúc thấy Hà hiểu lầm Dũng, toan viện lẽ chống chế cho bạn, nhưng chàng cho là vô ích.

Hà ngửng nhìn trời. Sau một lúc nghĩ ngợi, nàng nói:

– Đã lâu chị Loan không sang chơi. Hôm nọ em thấy chị ấy ra chợ, trông mặt buồn thiu...

Câu nói của Hà đột ngột nhắc đến Loan đương khi nói chuyện về việc cưới của Dũng, khiến Trúc nghi rằng Hà đã giận Dũng là vì Loan. Ba người cùng cúi đầu yên lặng.

Trúc vào nhà chào bà Chánh Mạc. Cận nói khẽ với Hà:

– Tôi chắc có sự gì lạ. Không lý nào tự nhiên Trúc lại bỏ Dũng đi, hai người không bao giờ thấy rời nhau ra.

– Em cũng ngờ vậy.

Trúc ở trong nhà đi ra. Hà hỏi ngay:

– Anh đi một mình?

Trúc đáp:

– Có lẽ. Không một mình thì hai mình sao?

Cận và Hà cùng đoán Dũng sẽ đi với Trúc, nhưng vì không chắc lắm nên không dám nói.

Trúc giơ tay bắt tay Cận:

– Chào anh ở lại.

Cận hỏi:

– Liệu còn gặp nhau nữa không?

Trúc vừa nói vừa nhìn Hà:

– Không chắc còn gặp nhau nữa. Nhưng làm quái gì cái vặt ấy có phải không, cô Hà?

Hà mỉm cười gật đầu nói:

– Ý thế.

Trúc cúi đầu chào Hà:

– Chúc cô ở lại cho mạnh khỏe và...

Hà ngắt lời Trúc:

– Và để ăn quà cho thật nhiều...

Câu nói đùa ngượng ngập không làm ai cười cả. Hà nhìn Trúc khẽ nói:

– Thôi anh đi...

Rồi nàng cúi mình cặm cụi xếp lại những tấm vải trong gánh hàng.

Ra đến ngoài, nghĩ lại, Trúc không ngờ cuộc từ biệt lại giản dị như vậy. Trúc thấy lòng mình thản nhiên như không và chàng vui vẻ nhận ra rằng chưa yêu Hà quá nặng như chàng tưởng.

Lên tới đê, Trúc đạp rốn mấy cái mạnh rồi để mặc gió đưa đi; tuy đường vắng không có ai, Trúc cũng bấm chuông luôn tay.

Trúc đi khỏi, Hà vẫn cặm cụi xếp đi xếp lại các tấm vải. Cận hỏi:

– Cô đi chợ nào hôm nay?

– Em định đi chợ Huyện.

– Làm gì có phiên chợ Huyện hôm nay.

Hà ngửng lên mỉm cười:

– Thế à? Thế thì em ở nhà vậy.

Hà yên lặng nhìn qua lũy tre xơ xác trước gió. Một nỗi buồn đột nhiên ở đâu đến tràn ngập cả tâm hồn; trong đời nàng hình như vừa có một sự thay đổi to tát và lần đầu Hà đã thấy sự sống của nàng không có nghĩa lý gì, không có hy vọng gì nữa.

Bỗng nàng lấy bàn tay che miệng ho rũ rượi và nước mắt giàn giụa chảy ra. Nàng lấy vạt áo lau mắt rồi mỉm cười nhìn Cận nói:

– Dại quá. Đứng mãi ở ngoài gió.

Cận cúi mặt yên lặng suy nghĩ. Hà gánh hàng vào trong nhà rồi vội vàng lẩn ra phía vườn sau. Nàng đứng dựa vào vách, kéo vạt áo lên che miệng rồi không cần giữ gìn nữa, nàng ứa nước mắt khóc thổn thức.

Nàng muốn khóc, khóc được mãi để cho nhẹ người. Hà vẫn biết từ lâu rằng thế nào cũng có ngày Trúc bỏ đi; việc Trúc đi đối với nàng là một việc tất nhiên nên không lúc nào nàng có ý tìm cách giữ Trúc ở lại. Nàng chỉ lấy làm lạ rằng sao mình lại buồn khổ đến như thế được. Lúc nãy nàng cố giữ thản nhiên và nàng khó chịu rằng Trúc cũng có vẻ thản nhiên. Thật tình Hà mong Trúc cũng

đau khổ như mình; nàng nhìn về phía đê lẩm bẩm tức tối như muốn nói với Trúc:

– "Em muốn anh cũng khổ như em".

Bỗng nàng lắng tai; tiếng chuông xe đạp của Trúc gió đưa vẳng lọt vào tai nàng. Tiếng chuông xe kêu liên hồi như những tiếng gọi; Hà bĩu môi dưới, cau mày nói giọng mỉa mai:

– "Nghe thấy rồi..."

5.

Trời không mưa nhưng sương xuống nhiều nên những lá cây tre mai ướt bóng loáng; chốc chốc một chiếc lá từ từ nghiêng mình và giọt nước đọng long lanh ở đầu lá rơi thẳng làm rung động một hai chiếc lá khác ở dưới.

Trên đường cái, một đám người Thổ yên lặng đi ngang, lờ mờ như những nét chấm màu lơ lúc sẫm lúc nhạt trong sương mù.

Đã lâu lắm Dũng ngồi yên, tay chống cằm nhìn ra ngoài cửa sổ. Sau mấy tiếng đồng hồ ngồi trên mình ngựa, Dũng thấy mỏi mệt như dần và tâm hồn chàng lúc đó cũng tê liệt như thân thể. Từ khi rời bỏ nhà, Dũng không có thì giờ để nghĩ ngợi lôi thôi, bao nhiêu tâm trí để cả vào một việc: trốn mau cho khỏi lỡ dịp tốt.

Lánh ở Hà Nội được hai hôm thì có Minh về rủ trốn sang Tàu; chàng đưa mắt nhìn Trúc hỏi ý kiến, rồi không nghĩ ngợi, hai anh em cùng gật một lúc. Minh nói:

– Mai đi sớm.

Dũng thản nhiên đáp:

– Mai đi sớm.

Minh có tỏ ý lo ngại vì trốn về phía Lạng Sơn đường đi rất khó khăn, nguy hiểm, nhưng Dũng và Trúc không cần đắn đo, không muốn nghĩ trước đến kết quả của cuộc trốn thoát. Ba người lấy vé đi Lạng Sơn rồi thuê ngựa về nhà người nhận cái trách nhiệm đưa lối sang Tàu.

Ở đấy nghỉ chân ít lâu cho khỏe rồi sáng sớm mai sẽ ăn mặc trá hình làm người Thổ lên ngựa đi luôn bốn, năm ngày. Minh lại quay về Hà Nội ngay và trước khi từ biệt có bảo Trúc và Dũng:

– Mong cho hai anh em may mắn hơn anh Thái.

Dũng quay mặt vào đưa mắt nhìn Trúc, Trúc cũng nhìn Dũng một lúc rồi ân cần hỏi:

– Anh mệt phải không? Tôi cũng vậy vì đi ngựa không quen, chỉ quen đi ngựa sắt thôi.

Nhìn Trúc, Dũng thấy ấm áp trong lòng, quên cả cái buồn nản lúc nãy khi ngồi yên ngắm cảnh rừng núi và sương mù ở ngoài cửa sổ. Chàng nhớ lại cái cảm tưởng hôm cùng Trúc đi qua bến đò Gió sang thăm Thái ở nhà Hoạt. Chàng không ngờ đâu hôm nay lại ngồi ở trong căn nhà sàn này, nơi mà trước kia Thái đã có đi qua trước khi bị bắt. Chàng nhớ lại hôm tiễn Thái đi ở nhà Cận, nhớ lại quán hàng nước bà Nhài buổi chiều mờ sương thu chàng ngồi cạnh Loan và đêm mưa rào trời lạnh, dưới ánh đèn...

Thấy mình lại sắp bắt đầu nghĩ ngợi lôi thôi, Dũng đứng thẳng dậy, rút thuốc lá, quẹt mạnh que diêm, bảo Trúc:

– Ra ngoài đi quanh quẩn chơi đi.

Hai người yên lặng đi thong thả trên con đường đất nhỏ quanh co trong rừng lúc gió bắt đầu thổi và làm tan dần sương mù; đã trông thấy rõ những quả đồi bao bọc chung quanh với những mái nhà màu tím bên những khóm tre mọc rải rác trên sườn đồi. Một mảng ánh vàng hiện ra mong manh rồi lại tắt đi ngay.

Dũng thấy mình như bắt đầu sống ở một thế giới khác; cảnh đời cũ của chàng tuy mới cách biệt có mấy ngày mà hình như thuộc về một quá khứ xa xôi. Chàng không bao giờ quay trở về nữa; chàng biết từ nay sẽ sống khác hẳn trước nhưng không cảm thấy cái khoan khoái được thoát ly mong mỏi bấy lâu.

Dũng và Trúc không bảo nhau, cùng đi rẽ sang con đường leo lên đỉnh đồi. Tới một khoảng rộng, hai anh em ngừng lại nhìn bốn phía. Trúc giơ tay chỉ bảo Dũng:

– Mai chúng mình đi về phía kia.

Dũng nói:

– Sao anh biết là phía ấy?

– Đoán thế, vì phía ấy nhiều núi, có vẻ nguy hiểm tợn.

Những quả núi đá màu lam thẫm, chen nhau hỗn độn ở chân trời hình như không bao giờ hết.

Trúc nói tiếp:

– Rồi chúng ta cứ đi, đi mãi không quay đầu nhìn lại phía sau.

Chàng cất tiếng cười:

– Oai thật! Nói tự nhiên mà có vần điệu như làm thơ... Không khéo tôi thành văn sĩ mất, anh Dũng ạ... Bắt đầu từ ngày mai, tôi sẽ ghi chép cuộc du lịch của tôi với anh rồi khi nào rỗi viết thành sách chơi. Còn gì thích hơn một cuộc đời sống không biết ngày mai ra sao, cũng như đi thế này, đi vào chốn xa lạ không biết trước sẽ tới đâu...

Trúc nhìn xuống xóm nhà dưới chân đồi và hai con ngựa buộc ở bụi mai, hai con ngựa ngày hôm sau sẽ đưa đôi bạn lên đường.

– Miễn là đổi lối đi, chứ đi ngựa mãi đau lưng tệ... Sang bên Tầu rồi, tôi với anh sẽ dùng cáng để đi sang Nga như các cụ đi sứ. Tôi khênh một đầu, anh khênh một đầu... cứ thế đi đỡ mệt hơn đi ngựa nhiều.

Trúc nói luôn mồm và tìm câu nói đùa cho Dũng vui. Không thấy Dũng cười, chàng vỗ vào vai bạn, bảo ngồi xuống một tảng đá gần đó.

– Tôi phải cái tội hay đùa cợt, không lúc nào đứng đắn, nghiêm trang được. Tôi thì coi như là vứt đi rồi, không làm nên công chuyện gì đâu. Còn anh đấy...

Dũng hỏi:

– Còn tôi thì sao?

Trúc ngồi xuống một cạnh bàn, ân cần đem những điều dự định về công việc về sau này ra bàn với Dũng. Dũng yên lặng ngồi nghe rồi khẽ chép miệng và rút thuốc lá hút. Chàng nhìn Trúc một lúc lâu, mím môi, gật đầu luôn mấy cái. Trúc biết là bạn đã quyết định và chàng tin rằng một khi Dũng đã quyết định là mọi công việc chàng không phải lo đến nữa. Trúc thấy người nhẹ nhõm, vì ở

bên cạnh Dũng chàng có thể cứ thản nhiên mà sống như là đã sống từ trước đến nay không cần nghĩ ngợi lôi thôi và đo đắn xem cuộc đời xoay xở ra sao.

Dũng cau mày lấy ngón tay đập mạnh điếu thuốc lá cho rơi tàn và nói:

– Miễn là thoát được.

Trúc đoán được nhưng ý của Dũng ngụ ở trong câu nói vắn tắt. Trốn đi thoát không đủ, còn phải thoát được hết những dây ràng buộc mình với đời cũ. Trúc cúi đầu yên lặng ngẫm nghĩ đến nhà Dũng, đến sự giàu sang của Dũng, đến Loan, đến những nỗi đau khổ của Dũng, một người không được như chàng có cái may sống cô độc ở đời, Dũng đã bỏ bao nhiêu thứ, chịu bao nhiêu đau đớn để cố thoát ra và được sống như chàng.

Trúc giơ tay nhặt một chiếc lá cây ở dưới chân. Chàng thương bạn và yêu bạn như một người tình nhân. Nhưng Trúc không biết dùng cách gì để tỏ ra cho Dũng biết tình thân yêu ấy. Chàng âu yếm đặt chiếc lá cây vừa nhặt vào tay Dũng và nói:

– Anh vò nát cho thơm tay, chắc là lá hồi.

Một mảnh ánh vàng nhạt hiện ra ở trên cánh đồng cỏ, về phía tây. Dũng thong thả nói:

– Phía ấy chắc là Hà Nội.

Chàng mỉm cười:

– Và chỗ kia chắc là ấp Quỳnh Nê của anh.

Dũng dần dà nhắc đến những người để lại ở quê nhà.

– Anh Lâm và chị Lâm không biết bây giờ ở nhà làm gì. Chắc hai vợ chồng đương bàn với nhau không biết hai thằng quỷ sứ này đi phương nào. Ở nhà tôi bây giờ chắc náo động dữ, đám cưới...

Trúc ngắt lời bạn:

– Nhắc đến việc cũ bao giờ cũng buồn. Tốt hơn hết là từ nay ta nhất định không bao giờ đả động tới nữa. Có lẽ thế hơn.

Dũng nói:

– Những việc ấy bây giờ đối với tôi như là chuyện đời xưa rồi...

Dũng thốt nhiên thấy quả tim đập mạnh; chàng nghĩ đến cái vui sướng một ngày kia, một ngày xa xôi lắm và không chắc còn có không, lại được gặp mặt Loan, người của quê hương cũ, người của tuổi thơ mà chàng biết không bao giờ có thể quên. Dũng nhớ lại cái vui sướng đầu tiên khi biết mình yêu Loan bốn năm trước đây. Một buổi sáng đi chơi về nhìn qua vườn, chàng thấy sân bên kia có tấm lụa trắng còn mới nguyên phơi trên dây thép, gió đưa bay tha thướt trong nắng. Chàng lấy làm lạ nhìn tấm áo một lúc lâu rồi sực nghĩ ra:

– "Loan ở tỉnh đã nghỉ học về."

Tìm ra được điều ấy, chàng lấy làm ngạc nhiên sao mình có thể vui sướng đến như thế, chàng đứng lặng người đi ít lâu và từ lúc đó chàng biết rằng trong đời chàng đã có một người yêu...

Không lúc nào như lúc này, Dũng lại thấy tấm áo trắng bay trong gió, hình ảnh nỗi vui xưa của chàng hiện ra rõ rệt như thế.

Trúc quay mặt sang phía Dũng; chàng không nhìn rõ mặt bạn, nhưng thấy hàng lông mi dài của Dũng thong thả hạ xuống, biết là bạn đương nhắm mắt cố gợi ra một hình ảnh yêu quý, Trúc yên lặng để khỏi làm Dũng lãng trí. Hai người cứ ngồi yên như thế lâu lắm.

Trúc muốn tìm ra một câu nói để an ủi Dũng, nhưng câu nói gì chàng cũng thấy vô vị. Sau cùng Trúc phủi áo đứng lên, Dũng cũng đứng lên theo. Hai người nhìn nhau.

Trúc mỉm cười nói bâng quơ:

– Ấy thế!

Dũng cũng mỉm cười và nhắc lại:

– Ấy thế...

Tiếng nhạc ngựa ở đâu vẳng tới, giòn và vui trong sự yên tĩnh của buổi chiều. Trước mặt hai người, về phía bên kia cánh đồng, ánh đèn nhà ai mới thắp, yếu ớt trong sương, trông như một nỗi nhớ xa xôi đương mờ dần...

Năm 1937

MỤC LỤC
TẬP II (1933-1945)
Quyển 1

- Lời Nhà xuất bản 5
- Lời đầu sách 7
- Lời giới thiệu 9
- Lời dẫn tập II (1933-1945) 17

1. KHÁI HƯNG (1896-1947) 21
   + Dọc đường gió bụi (truyện ngắn) 22
   + Tiếng dương cầm (truyện ngắn) 28
   + Linh hồn thi sĩ (truyện ngắn) 33
   + Tuổi mộng mơ (truyện ngắn) 40
   + Biến đổi (truyện ngắn) 52
   + Dưới ánh trăng (truyện ngắn) 59
   + Thời chưa cưới (truyện ngắn) 85
   + Sư tuệ (truyện ngắn) 92
   + Trăng thu (truyện ngắn) 99
   + Cái ve (truyện ngắn) 107
   + Mười năm yêu dấu (truyện ngắn) 128
   + Hồn bướm mơ tiên (tiểu thuyết, 1933) 134
   + Nửa chừng xuân (tiểu thuyết, 1934) 196
   + Thoát ly (tiểu thuyết, 1937) 398
2. NHẤT LINH (1906-1963) 553
   + Lạnh lùng (tiểu thuyết, 1936) 554
   + Đoạn tuyệt (tiểu thuyết, 1936) 645
   + Đôi bạn (tiểu thuyết, 1937) 783

VĂN XUÔI LÃNG MẠN VIỆT NAM (1887-2000)

TẬP II (1933–1945)

Quyển 1

*

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH
62 NGUYỄN THỊ MINH KHAI – Q.1 – TP.HCM
ĐT: 8225340 – 8296764 – 8220405
FAX: 84.8222726 – EMAIL: nxbtphcm@vnn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc TRẦN ĐÌNH VIỆT

Biên tập:
Phó giám đốc HOÀNG MAI

Sửa bản in:
Phòng văn học NXB

Bìa + Biên tập mỹ thuật:
NGỌC ANH – VĂN ĐƯỢC

Vi tính:
CẨM HÀ – NGỌC HUỆ

In 1500 cuốn, khổ 16 x 24 cm, tại Xí nghiệp in FAHASA. Đóng xén tại DNTNSX NGÔI SAO – ĐT: 8640798. Giấy đăng ký KHXB số: 81–2005/CXB/64–65/THTPHCM ngày 2/11/2005. In xong và nộp lưu chiểu tháng 1/2006.



Văn xuôi lãng mạn VIỆT NAM 1887 – 2000

Tập II **1933–1945**

Thực tế Tự lực văn đoàn là một hiện tượng mang tính đột phá trong dòng văn học lãng mạn Việt Nam. Những tên tuổi trong "Tự lực văn đoàn" đều là những cây đại thụ trong nền văn học Việt Nam thời hiện đại; chưa có thời kỳ nào xuất hiện nhiều văn thi nhân lưu lại nhiều ấn tượng, nhiều tình cảm trong bạn đọc như thời kỳ 1933–1945. Những tác phẩm của họ đáp ứng được đòi hỏi bức xúc của một lớp độc giả thành thị đã từng ảnh hưởng tư tưởng của một nền văn hóa phương Tây với những cuộc cách mạng của tự do, bình đẳng, bác ái...

Vietnamese Romantic Prose 1887–2000

Volume II 1933–1945

In fact, Tự lực văn đoàn (Independent Literary Group) is a breakthrough in Vietnamese romantic literary current. The great names in Tự lực văn đoàn are at the same time great figures of modern Vietnamese literature; not any period in Vietnamese literature can compare with that of 1933–1945, where there appear so many writers and poets who left so much impression and sympathy in the heart of the readers. Their works met the pressing need of a class of urban readers influenced by a Western culture with revolution of liberty, equality and fraternity...

0109912

Giá: 128.000 đ